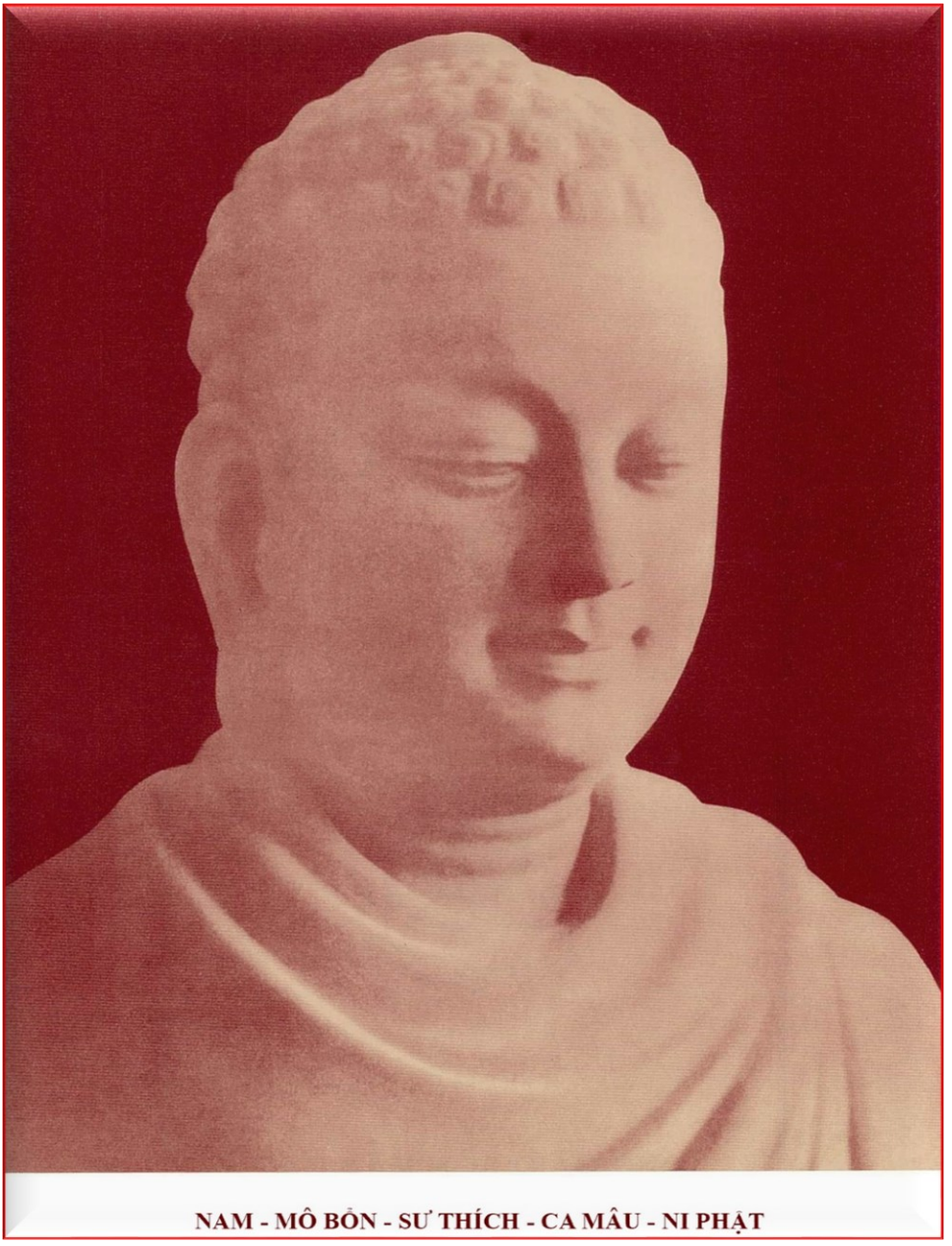

BỘ HOA NGHIÊM 3 – T038

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 38

BỘ HOA NGHIÊM

III

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 38

BỘ HOA NGHIÊM
III

SỐ 279

(QUYỂN 1 → 45)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. Tên người: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...

2. Tên nước: Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...

3. Tôn xưng danh hiệu Phật: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...

4. Tác phẩm, kinh sách: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- <u>Viết hoa chữ đầu</u>:

1. Địa danh: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...

2. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...

3. Phẩm bậc, quả vị tôn kính: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...

4. Chủng loại: chư Thiên

5. Phương hướng: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. Nhân danh: Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...

2. Địa danh: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...

3. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa...

4. Phẩm bậc, quả vị: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...

5. Chủng loại: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- <u>Số:</u>

1. Viết thành chữ: (những số quá lớn nên chú thích thêm số) <u>ví dụ</u>: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...

2. Viết thành số: số hiệu kinh, số trang dẫn
<u>ví dụ</u>: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- <u>Đặc biệt:</u>

Âm "y" và "i": dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.

ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...

梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).

慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

MỤC LỤC
BỘ HOA NGHIÊM 3 – T038

SỐ 279 ..... **3**
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM **3**
QUYỂN 1 ..... **3**
Phẩm 1: Thể Chủ Diệu Nghiêm (Phần 1) 3
QUYỂN 2 ..... **23**
Phẩm 1: Thế Chủ Diệu Nghiêm (Phần 2) 23
QUYỂN 3 ..... **58**
Phẩm 1: Thế Chủ Diệu Nghiêm (Phần 3) 58
QUYỂN 4 ..... **93**
Phẩm 1: Thế Chủ Diệu Nghiêm (Phần 4) 93
QUYỂN 5 ..... **131**
Phẩm 1: Thế Chủ Diệu Nghiêm (Phần 5) 131
QUYỂN 6 ..... **158**
Phẩm 2: Như Lai Hiện Tướng 158
QUYỂN 7 ..... **197**
Phẩm 3: Tam-muội Phổ Hiền 197
Phẩm 4: Thế Giới Thành Tựu 205
QUYỂN 8 ..... **233**
Phẩm 5: Thế Giới Hoa Tạng (Phần 1) 233
QUYỂN 9 ..... **262**
Phẩm 5: Thế Giới Hoa Tạng (Phần 2) 262
QUYỂN 10 ..... **293**
Phẩm 5: Thế Giới Hoa Tạng (Phần 3) 293
QUYỂN 11 ..... **325**
Phẩm 6: Tỳ-lô-giá-na 325
QUYỂN 12 ..... **349**
Phẩm 7: Danh Hiệu Như Lai 349
Phẩm 8: Bốn Thánh Đế 361
QUYỂN 13 ..... **372**
Phẩm 9: Quang Minh Giác 372
Phẩm 10: Bồ-tát Vấn Minh 393
QUYỂN 14 ..... **413**
Phẩm 11: Tịnh Hạnh 413
Phẩm 12: Hiền Thủ (Phần 1) 430
QUYỂN 15 ..... **452**

Phẩm 12: Hiền Thủ (Phần 2) 452
QUYỂN 16 484
Phẩm 13: Lên Đỉnh Núi Tu-di 484
Phẩm 14: Kệ Tán Nơi Đỉnh Tu-di 487
Phẩm 15: Thập Trụ 503
QUYỂN 17 530
Phẩm 16: Phạm Hạnh 530
Phẩm 17: Công Đức Của Bồ Tát MớI Phát Tâm 533
QUYỂN 18 569
Phẩm 18: Minh Pháp 569
QUYỂN 19 592
Phẩm 19: LêN Thiên Cung Dạ-ma 592
Phẩm 20: Kệ Tán Trong Cung Dạ-ma 595
Phẩm 21: Thập Hạnh (Phần 1) 612
QUYỂN 20 630
Phẩm 21: Thập Hạnh (Phần 2) 630
QUYỂN 21 662
Phẩm 22: Mười Tạng Vô Tận 662
QUYỂN 22 682
Phẩm 23: Lên Thiên Cung Đâu-suất 682
QUYỂN 23 712
Phẩm 24: Kệ Tán Nơi Cõi Đâu-suất 712
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 1) 731
QUYỂN 24 749
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 2) 749
QUYỂN 25 779
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 3) 779
QUYỂN 26 808
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 4) 808
QUYỂN 27 840
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 5) 840
QUYỂN 28 875
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 6) 875
QUYỂN 29 917
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 7) 917
QUYỂN 30 939
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 8) 939
QUYỂN 31 964

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 9) 964

QUYỂN 32 995
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 10) 995
QUYỂN 33 1016
Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 11) 1016
QUYỂN 34 1037
Phẩm 26: Thập Địa (Phần 1) 1037
QUYỂN 35 1074
Phẩm 26: Thập Địa (Phần 2) 1074
QUYỂN 36 1101
Phẩm 26: Thập Địa (Phần 3) 1101
QUYỂN 37 1125
Phẩm 26: Thập Địa (Phần 4) 1125
QUYỂN 38 1156
Phẩm 26: Thập Địa (Phần 5) 1156
QUYỂN 39 1193
Phẩm 26: Thập Địa (Phần 6) 1193
QUYỂN 40 1229
Phẩm 27: Thập Định (Phần 1) 1229
QUYỂN 41 1251
Phẩm 27: Thập Định (Phần 2) 1251
QUYỂN 42 1272
Phẩm 27: Thập Định (Phần 3) 1272
QUYỂN 43 1298
Phẩm 27: Thập Định (Phần 4) 1298
QUYỂN 44 1330
Phẩm 28: Thập Thông 1330
Phẩm 29: Thập Nhẫn 1343
QUYỂN 45 1373
Phẩm 30: A-tăng-kỳ 1373
Phẩm 31: Thọ Lượng 1395

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 38

BỘ HOA NGHIÊM

3

SỐ 279

(QUYỂN 1 → 45)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 279

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

Hán dịch: Đời Đại Đường, Đại sư Thật-xoa-nan-đà, người nước Vu Điền.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Thể Chủ Diệu Nghiêm (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở tại nước Ma-kiệt-đề trong đạo tràng Bồ-đề, lúc mới thành Chánh giác. Nơi đó đất cứng chắc bằng kim cang, có các luân báu, hoa báu, châu ma-ni thanh tịnh dùng để trang nghiêm. Có vô lượng màu sắc vô cùng rực rỡ; dùng châu ma-ni làm cờ thường phóng ánh sáng, luôn vang ra tiếng vi diệu. Các mành lưới báu, chuỗi hoa hương thơm bủa giăng rủ bốn phía. Châu ma-ni bảo vương biến hiện tự tại, mưa vô tận châu báu và những hoa đẹp rải khắp mặt đất. Cây báu giăng hàng, nhánh lá sum suê, sáng rỡ.

Do thần lực của Phật làm cho đạo tràng này ảnh hiện tất cả sự trang nghiêm.

Cây Bồ-đề cao lớn lạ thường: Thân bằng kim cương và lưu ly, cành cây bằng nhiều chất báu tốt

đẹp, lá báu giăng che như mây, hoa báu nhiều màu đơm sáng các nhánh, trái Bồ-đề bằng châu ma-ni chiếu sáng như lửa ngọn xen lẫn trong hoa.

Quanh cây Bồ-đề đều phóng ánh sáng, trong ánh sáng rưới châu báu ma-ni, trong châu báu ma-ni có các Bồ-tát cùng lúc xuất hiện đông nhiều như mây.

Lại do thần lực của Như Lai, cây Bồ-đề này thường vang ra tiếng vi diệu nói đủ các pháp môn vô cùng vô tận.

Cung điện lâu đài của Đức Như Lai ở rộng rãi trang nghiêm tráng lệ khắp đến mười phương. Lâu đài này do châu ma-ni nhiều màu hợp thành, trang hoàng bằng các loại hoa báu, những vật dụng trang nghiêm trong lâu đài tuôn ánh sáng như mây.

Từ trong lâu đài, bóng kết thành tràng, vô biên Bồ-tát và chúng hội đạo tràng đều hợp nơi đó. Vì có thể xuất hiện ánh sáng và âm thanh chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật nên báu chúa ma-ni được kết lại thành lưới. Thần thông tự tại của Như Lai làm cho tất cả cảnh giới đều hiện trong lưới báu. Tất cả chúng sinh cùng nhà cửa của họ ở đều hiện hình bóng trong đó. Lại do thần lực của chư Phật, nên trong khoảng một niệm, cả pháp giới đều bao gồm trong lưới.

Tòa Sư tử cao rộng tốt đẹp: Đài bằng châu ma-ni, lưới bằng hoa sen, vòng quanh bằng châu báu

vi diệu thanh tịnh, hoa đẹp nhiều màu kết thành chuỗi ngọc.

Cung điện, lâu đài, cửa nẻo, thềm bậc, tất cả hình ảnh, sự vật đều hoàn toàn trang nghiêm. Cây báu, nhánh lá, hoa trái xen nhau rực rỡ. Châu ma-ni chiếu sáng như mây. Chư Phật nơi mười phương hóa hiện trong châu ngọc. Châu báu vi diệu trong búi tóc của tất cả Bồ-tát đều phóng quang minh chói sáng. Lại do uy thần của chư Phật gia trì nên liền nói về cảnh giới rộng lớn của Như Lai, âm thanh vi diệu vang xa, thông suốt không nơi chốn nào là không đến.

Lúc đó, Đức Thế Tôn ngự trên tòa Sư tử này, đối với tất cả pháp, thành Chánh giác Vô thượng: Trí Phật chứng nhập ba đời đều bình đẳng, thân Phật đầy khắp tất cả thế gian, tiếng Phật thuận khắp cõi nước mười phương. Ví như hư không bao gồm các sắc tượng, đối với các cảnh giới không phân biệt. Lại như hư không hiện hữu khắp tất cả, bình đẳng hội nhập nơi mọi cõi nước. Thân Phật thường ngồi khắp trong hết thảy đạo tràng với chúng Bồ-tát, oai quang của Phật rực rỡ như mặt trời mọc lên soi sáng thế giới. Với việc làm trong ba đời, phước đức của Phật rộng lớn như biển cả đều đã thanh tịnh, luôn thị hiện sinh vào cõi nước chư Phật. Đức Thế Tôn có vô biên sắc tướng, đầy đủ ánh sáng, cùng khắp pháp giới, bình đẳng không sai khác. Mỗi đầu sợi lông đều có thể dung chứa tất cả thế

giới mà vẫn không chướng ngại, lại hiện vô lượng thần thông giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh. Thân Phật hiện khắp mười phương mà không có tướng qua lại. Trí Phật thể nhập vào tất cả tướng, rõ thấu các pháp đều tịch tĩnh. Thần thông của chư Phật ba đời đều thấy cả trong ánh quang minh. Hết thảy sự trang nghiêm của tất cả cõi Phật trong số kiếp chẳng thể nghĩ bàn đều làm cho hiển hiện.

Có chúng Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật theo hầu quanh Phật. Danh hiệu của các vị là Đại Bồ-tát Phổ Hiền, Đại Bồ-tát Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Chiếu, Đại Bồ-tát Phổ Quang Sư Tử Tràng, Đại Bồ-tát Phổ Bảo Diệm Diệu Quang, Đại Bồ-tát Phổ Âm Công Đức Hải Tràng, Đại Bồ-tát Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh, Đại Bồ-tát Phổ Bảo Kế Hoa Tràng, Đại Bồ-tát Phổ Giác Duyệt Ý Thanh, Đại Bồ-tát Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Quang, Đại Bồ-tát Phổ Quang Minh Tướng, Đại Bồ-tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, Đại Bồ-tát Vân Âm Hải Quang Vô Cấu Tạng, Đại Bồ-tát Công Đức Bảo Kế Trí Sinh, Đại Bồ-tát Công Đức Tự Tại Vương Đại Quang, Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa Kế, Đại Bồ-tát Phổ Trí Vân Nhật Tràng, Đại Bồ-tát Đại Tinh Tấn Kim Cang Tê, Đại Bồ-tát Hương Diệm Quang Tràng, Đại Bồ-tát Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm, Đại Bồ-tát Đại Phước Quang Trí Sinh… các Đại Bồ-tát như vậy làm bậc dẫn đầu của chúng Bồ-tát

nhiều như số vi trần trong mười cõi Phật.

Từ xưa, các Bồ-tát này đều cùng với Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na tu tập căn lành, thực hành hạnh Bồ-tát, từ biển căn lành của Như Lai sinh ra, đã đầy đủ các môn Ba-la-mật, tuệ nhãn sáng suốt thấy hết ba đời, đối với các môn Tam-muội đều đầy đủ thanh tịnh, biện tài rộng lớn vô tận như biển, đủ công đức của Phật, tôn nghiêm đáng kính, biết căn tánh của chúng sinh, thuận theo giáo hóa điều phục, vào tạng pháp giới trí không phân biệt, chứng giải thoát của Phật sâu xa rộng lớn, có thể tùy phương tiện vào nơi một bậc mà dùng tất cả biến nguyện rộng lớn làm chỗ duy trì thường đi chung với trí tuệ, cùng tận thời vị lai, rõ thấu cảnh giới bí mật rộng lớn của chư Phật, biết rõ tất cả pháp bình đẳng của Phật, đã trải qua bậc tu chứng Phổ quang minh của Như Lai, nhập Vô lượng môn Tam-muội, đều tùy loại hiện thân khắp tất cả chỗ, đồng sự với thế gian mà thật hành thế pháp, Tổng trì rộng lớn chứa nhóm mọi pháp, biện tài thiện xảo, chuyển pháp luân bất thoái, biển công đức của tất cả Như Lai đều vào nơi thân của các vị, tất cả cõi nước của chư Phật, các vị đều tùy nguyện đi đến, đã từng cúng dường tất cả chư Phật trải qua vô biên kiếp, luôn hoan hỷ không mệt mỏi, chỗ tất cả chư Phật chứng đạo Bồ-đề, các vị thường ở trong đó, gần gũi không rời, thường đem biển nguyện Phổ hiền làm cho trí

thân của tất cả chúng sinh đều đầy đủ. Các Bồ-tát trên đây đã thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Lại có chúng thần Chấp kim cang nhiều như số vi trần nơi cõi Phật, trong đó các thần Diệu Sắc Na-la-diên, thần Nhật Luân Tốc Tật Tràng, thần Tu-di Hoa Quang, thần Thanh Tịnh Vân Âm, thần Chư Căn Mỹ Diệu, thần Khả Ái Lạc Quang Minh, thần Đại Thọ Lôi Âm, thần Sư Tử Vương Quang Minh, thần Mật Diệm Thắng Mục và thần Liên Hoa Quang Ma-ni Kế… làm bậc dẫn đầu. Số Thần nhiều như vi trần nơi cõi Phật này thường phát nguyện lớn trong vô lượng kiếp quá khứ là nguyện thường gần gũi cúng dường chư Phật; việc làm theo nguyện đã được viên mãn, đã đến bờ bên kia, chứa nhóm vô biên phước nghiệp thanh tịnh, đã thông đạt cảnh giới của các môn Tam-muội, đã được thần thông, theo ở với Như Lai, nhập cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn; oai quang các vị rất dũng mãnh nơi chúng hội, tùy theo chúng sinh mà hiện thân để điều phục, tất cả chư Phật hóa thân ở chỗ nào thời các vị cũng hóa thân theo, chỗ của tất cả Như Lai ở, các vị thường siêng năng hộ vệ.

Lại có chúng thần Thân chúng nhiều như số vi trần nơi cõi Phật, trong đó các thần Hoa Kế Trang Nghiêm, thần Quang Chiếu Thập Phương, thần Hải Âm Điều Phục, thần Tịnh Hoa Nghiêm Kế, thần Vô Lượng Oai Nghi, thần Tối Thượng Quang Nghiêm, thần Tịnh Quang Hương Vân, thần Thủ

Hộ Nhiếp Trì, thần Phổ Hiện Nhiếp Thủ và thần Bất Động Quang Minh… làm bậc dẫn đầu. Số Thần nhiều như vi trần nơi cõi Phật này từ xưa đã thành tựu đại nguyện cúng dường phụng sự tất cả chư Phật.

Lại có chúng thần Túc hành nhiều như số vi trần nơi cõi Phật, trong đó các thần Bảo Ấn Thủ, thần Liên Hoa Quang, thần Thanh Tịnh Hoa Kế, thần Nhiếp Chư Thiện Kiến, thần Diệu Bảo Tinh Tràng, thần Lạc Thổ Diệu Âm, thần Chiên-đàn Thọ Quang, thần Liên Hoa Quang Minh, thần Vi Diệu Quang Minh và thần Tích Tập Diệu Hoa làm bậc dẫn đầu. Số Thần nhiều như vi trần nơi cõi Phật này trong vô lượng kiếp quá khứ thường gần gũi Như Lai, theo không rời bước.

Lại có chúng thần Đạo tràng nhiều như số vi trần nơi cõi Phật, trong đó các thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, thần Tu-di Bảo Quang, thần Lôi Âm Tràng Tướng, thần Vũ Hoa Diệu Nhãn, thần Hoa Anh Quang Kế, thần Vũ Bảo Trang Nghiêm, thần Dũng Mãnh Hương Nhãn, thần Kim Cang Thể Vân, thần Liên Hoa Quang Minh và thần Diệu Quang Chiếu Diệu làm bậc dẫn đầu. Số Thần nhiều như số vi trần nơi cõi Phật này, thuở quá khứ đã gặp vô lượng Phật, thành tựu nguyện lực, thường cúng dường Phật.

Lại có chúng thần Thành nhiều như số vi trần nơi cõi Phật trong đó, các thần Bảo Phong Quang

Diệu, thần Diệu Nghiêm Cung Điện, thần Thanh Tịnh Hỷ Bảo, thần Ly Ưu Thanh Tịnh, thần Hoa Đăng Diệm Nhãn, thần Diệm Tràng Minh Hiện, thần Thạnh Phước Quang Minh, thần Thanh Tịnh Quang Minh, thần Hương Kế Trang Nghiêm và thần Diệu Bảo Quang Minh… làm bậc dẫn đầu. Số Thần nhiều như số vi trần nơi cõi Phật này, từ trong vô lượng kiếp chẳng thể nghĩ bàn đều làm trang nghiêm thanh tịnh cung điện của Như Lai.

Lại có chúng thần Đất đai nhiều như số vi trần trong cõi Phật, trong đó các thần Phổ Đức Tịnh Hoa, thần Kiên Phước Trang Nghiêm, thần Diệu Hoa Nghiêm Thọ, thần Phổ Tán Chúng Bảo, thần Tịnh Mục Quán Thời, thần Diệu Sắc Thắng Nhãn, thần Hương Mao Phát Quang, thần Duyệt Ý Âm Thanh, thần Diệu Hoa Toàn Kế và thần Kim Cang Nghiêm Thể làm bậc dẫn đầu. Số Thần nhiều như vi trần nơi cõi Phật này từ thuở xưa phát nguyện rộng lớn, thường gần gũi chư Phật, đồng tu phước nghiệp.

Lại có vô lượng thần Núi mà trong đó các thần Bảo Phong Khai Hoa, thần Hoa Lâm Diệu Kế, thần Cao Tràng Phổ Chiếu, thần Lìa trần Tịnh Kế, thần Quang Chiếu Thập Phương, thần Đại Lực Quang Minh, thần Oai Quang Phổ Thắng, thần Vi Mật Quang Luân, thần Phổ Nhãn Hiện Kiến và thần Kim Cang Mật Nhãn làm bậc dẫn đầu. Vô số vô lượng Thần này đã được pháp nhãn thanh tịnh đối

với các pháp.

Lại có số chẳng thể nghĩ bàn thần Rừng cây, trong đó các thần Bố Hoa Như Vân, thần Trạc Cán Thư Quang, thần Sinh Nha Phát Diệu, thần Cát Tường Tịnh Diệp, thần Thủy Bố Diệm Tràng, thần Thanh Tịnh Quang Minh, thần Khả Ý Lôi Âm, thần Quang Hương Phổ Biến, thần Diệu Quang Hoánh Diệu và thần Hoa Thủ Quang Vị làm bậc dẫn đầu. Vô số Thần chẳng thể nghĩ bàn này đều có vô lượng ánh sáng đẹp đẽ.

Lại có vô lượng thần Y dược, trong đó các thần Cát Tường, thần Chiên-đàn Lâm, thần Thanh Tịnh Quang Minh, thần Danh Xưng Phổ Văn, thần Mao Khổng Quang Minh, thần Phổ Trị Thanh Tịnh, thần Đại Phát Hống Thanh, thần Tế Nhật Quang Tràng, thần Minh Kiến Thập Phương và thần Ích Khí Minh Mục làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này đều lìa cấu nhiễm, tâm nhân từ cứu giúp muôn vật.

Lại có vô lượng thần Nông nghiệp, trong đó các thần Nhu Nhuyến Thắng Vị, thần Thời Hoa Tịnh Quang, thần Sắc Lực Dũng Kiện, thần Tăng Trưởng Tinh Khí, thần Phổ Sinh Căn Quả, thần Diệu Nghiêm Hoàn Kế, thần Nhuận Trạch Tịnh Hoa, thần Thành Tựu Diệu Hương, thần Kiến Giả Ái Nhạo và thần Ly Cấu Tịnh Quang làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này đều được thành tựu đại hỷ.

Lại có vô lượng thần Sông, trong đó các thần Phổ Phát Tấn Lưu, thần Phổ Khiết Tuyền Giản, thần Ly Trần Tịnh Nhãn, thần Thập Phương Biến Hống, thần Cứu Hộ Chúng Sinh, thần Vô Nhiệt Tịnh Quang, thần Phổ Sinh Hoan Hỷ, thần Quảng Đức Thắng Tràng, thần Quang Chiếu Phổ Thế và thần Hải Đức Quang Minh làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số thần này đều ân cần để ý làm lợi ích cho chúng sinh.

Lại có vô lượng thần Biển, trong đó các thần Xuất Hiện Bảo Quang, thần Thành Kim Cang Tràng, thần Viễn Ly Trần Cấu, thần Phổ Thủy Cung Điện, thần Cát Tường Bảo Nguyệt, thần Diệu Hoa Long Kế, thần Phổ Trì Quang Vị, thần Bảo Diệm Hoa Quang, thần Kim Cang Diệu Kế và thần Hải Triều Lôi Âm làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này đều dùng biển cả công đức của Như Lai để trang bị đầy đủ thân mình.

Lại có vô lượng thần Nước, trong đó các thần Phổ Hưng Vân Tràng, thần Hải Triều Vân Âm, thần Diệu Sắc Luân Kế, thần Thiện Xảo Triền Phục, thần Ly Cấu Hương Tích, thần Phước Kiều Quán Âm, thần Tri Túc Tự Tại, thần Tịnh Hỷ Thiện Âm, thần Phổ Hiện Oai Quang và thần Hống Âm Biến Hải làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này thường siêng năng cứu hộ và làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Lại có vô số thần Lửa, trong đó các thần Phổ

Quang Diệm Tàng, thần Phổ Tập Quang Tràng, thần Đại Quang Phổ Chiếu, thần Chúng Diệu Cung Điện, thần Vô Tận Quang Kế, thần Chủng Chủng Diệm Nhãn, thần Thập Phương Cung Điện Như Tu-di Sơn, thần Oai Quang Tự Tại, thần Quang Minh Phá Ám và thần Lôi Âm Điển Quang làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này đều có thể thị hiện các loại ánh sáng làm cho chúng sinh dứt trừ những phiền não thiêu đốt.

Lại có vô lượng thần Gió, trong đó các thần Vô Ngại Quang Minh, thần Phổ Hiện Dũng Nghiệp, thần Phiêu Kích Vân Tràng, thần Tịnh Quang Trang Nghiêm, thần Lực Năng Kiệt Thủy, thần Đại Thanh Biến Hống, thần Thọ Diệu Thùy Kế, thần Sở Hành Vô Ngại, thần Chủng Chủng Cung Điện và thần Đại Quang Phổ Chiếu làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này đều siêng năng diệt tan tâm ngã mạn.

Lại có vô lượng thần Hư không, trong đó các thần Tịnh Quang Phổ Chiếu, thần Phổ Du Thâm Quảng, thần Sinh Cát Tường Phong, thần Ly Chướng An trụ, thần Quảng Bộ Diệu Kế, thần Vô Ngại Quang Diệm, thần Vô Ngại Thắng Lực, thần Ly Cấu Quang Minh, thần Thâm Viễn Diệu Âm và thần Quang Biến Thập Phương làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này đều xa lìa trần cấu, tâm rộng lớn, sáng suốt trong sạch.

Lại có vô lượng thần Phương hướng, trong đó

các thần Biến Trụ Nhất Thiết, thần Phổ Hiện Quang Minh, thần Quang Hạnh Trang Nghiêm, thần Châu Hành Bất Ngại, thần Vĩnh Đoạn Mê Hoặc, thần Phổ Du Tịnh Không, thần Đại Vân Tràng Âm, thần Kế Mục Vô Loạn, thần Phổ Quán Thế Nghiệp và thần Châu Biến Du Lãm làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này có thể dùng phương tiện phóng ánh sáng, thường chiếu khắp mười phương chẳng dứt.

Lại có vô lượng thần Ban đêm, trong đó các thần Phổ Đức Tịnh Quang, thần Hỷ Nhãn Quán Thế, thần Hộ Thế Tinh Khí, thần Tịch Tĩnh Hải Âm, thần Phổ Hiện Cát Tường, thần Phổ Phát Thọ Hoa, thần Bình Đẳng Hộ Dục, thần Du Hý Khoái Lạc, thần Chư Căn Thường Hỷ và thần Xuất Sinh Tịnh Phước làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này thường siêng năng tu tập, vui với chánh pháp.

Lại có vô lượng thần Ban ngày, trong đó các thần Thị Hiện Cung Điện, thần Phát Khởi Tuệ Hương, thần Lạc Thắng Trang Nghiêm, thần Hương Hoa Diệu Quang, thần Phổ Tập Diệu Dược, thần Nhạo Tác Hỷ Mục, thần Phổ Hiện Chư Phương, thần Đại Bi Quang Minh, thần Thiện Căn Quang Chiếu và thần Diệu Hoa Anh Lạc làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thần này có thể sinh khởi tâm tin hiểu diệu pháp, thường cùng nhau siêng năng trang hoàng cung điện.

Lại có vô lượng vua A-tu-la, trong đó các vua La-hầu, vua Tỳ-ma-chất-đa-la, vua Xảo Huyễn Thuật, vua Đại Quyến Thuộc, vua Đại Lực, vua Biến Chiếu, vua Kiên Cố Hành Diệu Trang Nghiêm, vua Quảng Đại Nhân Tuệ, vua Xuất Hiện Thắng Đức và vua Diệu Hảo Âm Thanh làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số vua A-tu-la này đều đã siêng năng xô dẹp ngã mạn và những phiền não.

Lại có vô số chẳng thể nghĩ bàn vua Ca-lâu-la trong đó các vua Đại Tốc Tật Lực, vua Vô Năng Hoại Bảo Cái, vua Thanh Tịnh Tốc Tật, vua Tâm Bất Thoái Chuyển, vua Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lực, vua Kiên Cố Tịnh Quang, vua Xảo Nghiêm Quang Kế, vua Phổ Thiệp Thị Hiện, vua Phổ Quán Hải và vua Phổ Âm Quảng Mục làm bậc dẫn đầu. Vô số chẳng thể nghĩ bàn vua Ca-lâu-la này đều đã thành tựu sức phương tiện lớn, có thể cứu hộ tất cả chúng sinh.

Lại có vô lượng vua Khẩn-na-la, trong đó các vua Thiện Tuệ Quang Minh Thiên, vua Diệu Hoa Tràng, vua Chủng Chủng Trang Nghiêm, vua Duyệt Ý Hống Thanh, vua Bảo Thọ Quang Minh, vua Kiến Giả Hân Lạc, vua Tối Thắng Quang Trang Nghiêm, vua Vi Diệu Hoa Tràng, vua Động Địa Lực và vua Nhiếp Phục Ác Chúng làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số vua Khẩn-na-la này đều siêng năng tinh tấn quán tất cả pháp, tâm thường an lạc, hiện bày diệu dụng tự tại.

Lại có vô lượng vua Ma-hầu-la-già trong đó các vua Thiện Tuệ, vua Thanh Tịnh Oai Âm, vua Thắng Tuệ Trang Nghiêm Kế, vua Diệu Mục Chủ, vua Như Đăng Tràng Vi Chúng Sở Quy, vua Tối Thắng Quang Minh Tràng, vua Sư Tử Ức, vua Diệu Trang Nghiêm Âm, vua Tu-di Kiên Cố và vua Khả Ái Nhạo Quang Minh làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số vua Ma-hầu-la-già này đều siêng tu tập phương tiện rộng lớn, làm cho chúng sinh dứt hẳn ngu si.

Lại có vô lượng vua Dạ-xoa, trong đó các vua Tỳ-sa-môn, vua Tự Tại Âm, vua Nghiêm Trì Khí Trượng, vua Đại Trí Tuệ, vua Diệm Nhãn Chủ, vua Kim Cang Nhãn, vua Dũng Kiện Tý, vua Dũng Địch Đại Quân, vua Phú Tư Tài và vua Lực Hoại Cao Sơn làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số vua Dạ-xoa này đều siêng hộ trì tất cả chúng sinh.

Lại có vô lượng vua Đại long, trong đó các vua Tỳ-lâu-bát-xoa, vua Ta-kiệt-la, vua Vân Âm Diệu Tràng, vua Diệm Khẩu Hải Quang, vua Phổ Cao Vân Tràng, vua Đức-xoa-ca, vua Vô Biên Bộ, vua Thanh Tịnh Sắc, vua Phổ Vận Đại Thanh và vua Vô Nhiệt Não làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số vua Rồng này đều siêng năng kéo mây rưới mưa làm tiêu trừ những phiền não thiêu đốt cho chúng sinh.

Lại có vô lượng vua Cưu-bàn-trà, trong đó các vua Tăng Trưởng, vua Long Chúa, vua Thiện

Trang Nghiêm Tràng, vua Phổ Nhiêu Ích Hành, vua Thậm Khả Bố Úy, vua Mỹ Mục Trang Nghiêm, vua Cao Phong Tuệ, vua Dũng Kiện Tý, vua Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn và vua Quảng Đại Thiên Diện A-tu-la Nhãn làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số vua Cưu-bàn-trà này đều siêng tu học pháp môn Vô ngại, phóng ánh sáng lớn.

Lại có vô lượng vua Càn-thát-bà, trong đó các vua Trì Quốc, vua Thọ Quang, vua Tịnh Mục, vua Hoa Quang, vua Phổ Âm, vua Nhạo Diêu Động Diệu Mục, vua Diệu Âm Sư Tử Tràng, vua Phổ Phóng Bảo Quang Minh, vua Kim Cang Thọ Hoa Tràng và vua Nhạo Phổ Hiện Quang Nghiêm làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số vua Càn-thát-bà này đều tin hiểu đại pháp sâu xa, hoan hỷ kính mến, siêng năng tu tập chẳng mỏi mệt.

Lại có vô lượng Thiên tử mặt trăng, trong đó các Thiên tử Nguyệt, Thiên tử Hoa Vương Kế Quang Minh, Thiên tử Chúng Diệu Tịnh Quang Minh, Thiên tử An Lạc Thế Gian Tâm, Thiên tử Thọ Vương Nhãn Quang Minh, Thiên tử Thị Hiện Thanh Tịnh Quang, Thiên tử Phổ Du Bất Động Quang, Thiên tử Tinh Tú Vương Tự Tại, Thiên tử Tịnh Giác Nguyệt và Thiên tử Đại Oai Đức Quang Minh làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên tử này đều siêng năng mở bày điều quý báu của tâm chúng sinh.

Lại có vô lượng Thiên tử mặt trời, trong đó các

Thiên tử Nhật, Thiên tử Quang Diệm Nhãn, Thiên tử Tu-di Quang Khả Úy Kính Tràng, Thiên tử Ly Cấu Bảo Trang Nghiêm, Thiên tử Dũng Mãnh Bất Thoái Chuyển, Thiên tử Diệu Hoa Anh Quang Minh, Thiên tử Tối Thắng Tràng Quang Minh, Thiên tử Bảo Kế Phổ Quang Minh, Thiên tử Quang Minh Nhãn, Thiên tử Trì Thắng Đức và Thiên tử Phổ Quang Minh làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên tử này đều siêng năng tu tập, làm lợi ích cho chúng sinh, thêm lớn căn lành cho họ.

Lại có vô lượng Thiên vương trời Đao-lợi, trong đó các Thiên vương Thích-ca Nhân-đà-la, Thiên vương Phổ Xưng Mãn Âm, Thiên vương Từ Mục Bảo Kế, Thiên vương Bảo Quang Tràng Danh Xưng, Thiên vương Phát Sinh Hỷ Lạc Kế, Thiên vương Khả Ái Nhạo Chánh Niệm, Thiên vương Tu-di Thắng Âm, Thiên vương Thành Tựu Niệm, Thiên vương Khả Ái Nhạo Tịnh Hoa Quang, Thiên vương Trí Nhật Nhãn và Thiên vương Tự Tại Quang Minh Năng Giác Ngộ làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều siêng phát khởi phước nghiệp rộng lớn của tất cả thế gian.

Lại có vô lượng Thiên vương trời Tu-dạ-ma, trong đó các Thiên vương Thiện Thời Phần, Thiên vương Khả Ái Nhạo Quang Minh, Thiên vương Vô Tận Tuệ Công Đức Tràng, Thiên vương Thiện Biến Hóa Đoan Nghiêm, Thiên vương Tổng Trì Đại Quang Minh, Thiên vương Bất Tư Nghì Trí

Tuệ, Thiên vương Luân Tề, Thiên vương Quang Diệm, Thiên vương Quang Chiếu và Thiên vương Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều siêng năng tu tập căn lành rộng lớn, thường có tâm biết đủ.

Lại có số chẳng thể nghĩ bàn Thiên vương trời Đâu-suất, trong đó các Thiên vương Tri Túc, Thiên vương Hỷ Lạc Hải Kế, Thiên vương Tối Thắng Công Đức Tràng, Thiên vương Tịch Tĩnh Quang, Thiên vương Khả Ái Nhạo Diệu Mục, Thiên vương Bảo Phong Tịnh Nguyệt, Thiên vương Tối Thắng Dũng Kiện Lực, Thiên vương Kim Cang Diệu Quang Minh, Thiên vương Tinh Tú Trang Nghiêm Tràng và Thiên vương Khả Ái Nhạo Trang Nghiêm làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều siêng trì niệm danh hiệu của tất cả chư Phật.

Lại có vô lượng Thiên vương trời Hóa lạc, trong đó các Thiên vương Thiện Biến Hóa, Thiên vương Tịch Tĩnh Âm Quang Minh, Thiên vương Biến Hóa Lực Quang Minh, Thiên vương Trang Nghiêm Chủ, Thiên vương Niệm Quang, Thiên vương Tối Thượng Vân Âm, Thiên vương Chúng Diệu Tối Thắng Quang, Thiên vương Diệu Kế Quang Minh, Thiên vương Thành Tựu Hỷ Tuệ, Thiên vương Hoa Quang Kế và Thiên vương Phổ Kiến Thập Phương làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều siêng điều phục tất cả

chúng sinh làm cho họ được giải thoát.

Lại có vô số Thiên vương trời Tha hóa tự tại, trong đó các Thiên vương Đắc Tự Tại, Thiên vương Diệu Mục Chủ, Thiên vương Diệu Quang Tràng, Thiên vương Dũng Mãnh Tuệ, Thiên vương Diệu Âm Cú, Thiên vương Diệu Quang Tràng, Thiên vương Tịch Tĩnh Cảnh Giới Môn, Thiên vương Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng, Thiên vương Hoa Nhị Tuệ Tự Tại và Thiên vương Nhân-đà-la Lực Diệu Trang Nghiêm Quang Minh làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều siêng tu tập pháp môn rộng lớn, phương tiện tự tại.

Lại có vô số Thiên vương trời Đại phạm, trong đó các Thiên vương Thi-khí, Thiên vương Tuệ Quang, Thiên vương Thiện Tuệ Quang Minh, Thiên vương Phổ Vân Âm, Thiên vương Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại, Thiên vương Tịch Tĩnh Quang Minh Nhãn, Thiên vương Quang Biến Thập Phương, Thiên vương Biến Hóa Âm, Thiên vương Quang Minh Chiếu Diệu Nhãn và Thiên vương Duyệt Ý Hải Âm làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều đủ tâm Từ lớn, thương yêu chúng sinh, phóng ánh sáng chiếu khắp làm cho chúng sinh đều an vui.

Lại có vô lượng Thiên vương trời Quang âm, trong đó các Thiên vương Khả Ái Nhạo Quang Minh, Thiên vương Thanh Tịnh Diệu Quang, Thiên vương Năng Tự Tại Âm, Thiên vương Tối

Thắng Niệm Trí, Thiên vương Khả Ái Nhạo Thanh Tịnh Diệu Âm, Thiên vương Thiện Tư Duy Âm, Thiên vương Phổ Âm Biến Chiếu, Thiên vương Thâm Diệu Quang Âm, Thiên vương Vô Cấu Xưng Quang Minh và Thiên vương Tối Thắng Tịnh Tuệ Quang làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều an trụ nơi pháp môn Hỷ lạc tịch tĩnh, rộng lớn vô ngại.

Lại có vô lượng Thiên vương trời Biến tịnh, trong đó các Thiên vương Thanh Tịnh Danh Xưng, Thiên vương Tối Thắng Kiến, Thiên vương Tịch Tĩnh Đức, Thiên vương Tu-di Âm, Thiên vương Tịnh Niệm Nhãn, Thiên vương Khả Ái Nhạo Tối Thắng Quang Chiếu, Thiên vương Thế Gian Tự Tại Chủ, Thiên vương Quang Diệm Tự Tại, Thiên vương Nhạo Tư Duy Pháp Biến Hóa, Thiên vương Biến Hóa Tràng và Thiên vương Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều đã an trụ pháp môn rộng lớn, siêng làm lợi ích cho thế gian.

Lại có vô lượng Thiên vương trời Quảng quả, trong đó các Thiên vương Ái Nhạo Pháp Quang Minh Tràng, Thiên vương Thanh Tịnh Trang Nghiêm Hải, Thiên vương Tối Thắng Tuệ Quang Minh, Thiên vương Tự Tại Trí Tuệ Tràng, Thiên vương Nhạo Tịch Tĩnh, Thiên vương Phổ Trí Nhãn, Thiên vương Nhạo Toàn Tuệ, Thiên vương Thiện Chủng Tuệ Quang Minh, Thiên vương Vô

Cấu Tịch Tĩnh Quang và Thiên vương Quảng Đại Thanh Tịnh Quang làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều dùng pháp tịch tĩnh để làm cung điện và an trụ trong đó.

Lại có vô số Thiên vương trời Đại tự tại, trong đó các Thiên vương Diệu Diệm Hải, Thiên vương Tự Tại Danh Xưng Quang, Thiên vương Thanh Tịnh Công Đức Nhãn, Thiên vương Khả Ái Nhạo Đại Tuệ, Thiên vương Bất Động Quang Tự Tại, Thiên vương Diệu Trang Nghiêm Nhãn, Thiên vương Thiện Tư Duy Quang Minh, Thiên vương Khả Ái Nhạo Đại Trí, Thiên vương Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng và Thiên vương Cực Tinh Tấn Danh Xưng Quang làm bậc dẫn đầu. Vô lượng, vô số Thiên vương này đều siêng quán sát pháp Vô tướng, chỗ thật hành bình đẳng.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 2

Phẩm 1: Thế Chủ Diệu Nghiêm (Phần 2)

Bấy giờ, vô lượng, vô số chúng đều đã vân tập nơi đạo tràng của Như Lai, có đủ mọi phẩm loại, hình sắc, quyến thuộc đều khác biệt, trùng điệp vây quanh, tùy theo phương đến, gần gũi Đức Thế Tôn, tất cả đều nhất tâm chiêm ngưỡng.

Cả chúng hội này đều đã rời tất cả tâm phiền não cấu nhiễm và những tập khí khác, xô ngã khối núi trọng chướng, được thấy Phật không bị chướng ngại. Đại chúng này, từ vô lượng kiếp xa xưa đã từng được nhiếp thụ bằng bốn Nhiếp sự của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, trong thời kỳ tu hạnh Bồ-tát. Ở chỗ Phật nào, chư vị cũng trồng căn lành, đều đã khéo thâu nhiếp đủ loại phương tiện, đã được giáo hóa thành thục, đều được an trụ đạo trí Nhất thiết, đã vun trồng vô lượng đức lành đạt được đại phước, đã vào phương tiện vô biên nguyện, chỗ thật hành đều hoàn toàn thanh tịnh, đã khéo xuất ly, thường thấy Phật được rõ ràng, dùng sức thắng giải vào trong biển lớn công đức của Như Lai, đã được thần thông diệu dụng nơi môn giải thoát của chư Phật:

Thiên vương Diệu Diệm Hải Đại Tự Tại được môn giải thoát có sức phương tiện làm tịch tĩnh khắp cảnh giới pháp, cảnh giới hư không.

Thiên vương Tự Tại Danh Xưng Quang được môn giải thoát quán sát khắp tất cả pháp đều tự tại.

Thiên vương Thanh Tịnh Công Đức Nhãn được môn giải thoát biết tất cả pháp không sinh diệt, không đến đi, hành vô công dụng.

Thiên vương Khả Ái Nhạo Đại Tuệ được môn giải thoát biển trí tuệ hiện thấy thật tướng của tất cả pháp.

Thiên vương Bất Động Quang Tự Tại được môn giải thoát định đại phương tiện đem lại vô biên sự an lạc cho chúng sinh.

Thiên vương Diệu Trang Nghiêm Nhãn được môn giải thoát quán sát pháp tịch tĩnh dứt trừ những si mê sợ hãi.

Thiên vương Thiện Tư Duy Quang Minh được môn giải thoát khéo vào vô biên cảnh giới mà không khởi nghiệp tư duy về tất cả cõi.

Thiên vương Khả Ái Nhạo Đại Trí được môn giải thoát Không chỗ dựa, đi đến thuyết pháp khắp mười phương nhưng vẫn bất động.

Thiên vương Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng được môn giải thoát vào cảnh giới tịch tĩnh của Phật, hiện khắp ánh sáng.

Thiên vương Danh Xưng Quang Thiện Tinh

Tấn được môn giải thoát an trụ nơi chỗ tự giác ngộ dùng vô biên cảnh giới rộng lớn làm cảnh của đối tượng duyên.

Bấy giờ, Thiên vương Diệu Diệm Hải nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp các Thiên chúng trời Đại tự tại rồi nói kệ rằng:

Thân Phật hiện khắp các đại hội
Đầy khắp pháp giới không cùng tận
Tịch diệt vô tánh không thủ đắc
Vì cứu thế gian mà xuất hiện,
Như Lai Pháp vương xuất thế gian
Thắp đèn diệu pháp chiếu cõi đời
Cảnh giới vô biên cũng vô tận
Đây là chỗ chứng của Tự tại.
Phật bất tư nghì lìa phân biệt
Rõ mười phương đều không có tướng
Mở đạo thanh tịnh cho cõi đời
Thiên vương Tịnh Nhãn quán sát thấy.
Trí tuệ Như Lai không ngằn mé
Tất cả thế gian chẳng lường được
Diệt tâm si tối của chúng sinh
Thiên vương Đại Tuệ được an trụ.
Công đức Như Lai chẳng nghĩ bàn
Chúng sinh thấy Phật hết phiền não
Khiến khắp thế gian được an vui
Thiên vương Bất Động đã được thấy.
Chúng sinh tối tăm thường lầm lỗi
Như Lai dạy cho pháp Tịch tĩnh

Là đèn trí tuệ sáng soi đời
Thiên vương Diệu Nhãn có thể biết.
Sắc thân tịnh diệu của Như Lai
Hiện khắp mười phương không gì sánh
Thân Phật không tánh không chốn nương
Thiên vương Thiện Tư quán sát được
Âm thanh của Phật vô hạn ngại
Kẻ đáng được độ đều được nghe
Nhưng Phật vắng lặng thường bất động
Thiên vương Nhạo Trí chứng môn này.
Như Lai tịch tĩnh tự giải thoát
Hiện khắp mười phương không chỗ sót
Quang minh soi sáng khắp thế gian
Thiên vương Nghiêm Tràng đã được thấy.
Vô biên biển kiếp thuở quá khứ
Phật vì chúng sinh cầu giác ngộ
Vô lượng thần thông độ muôn loài
Thiên vương Danh Xưng đã thấy được.

Lại nữa, Thiên vương Khả Ái Nhạo Pháp Quang Minh Tràng được môn giải thoát quán sát khắp căn cơ của tất cả chúng sinh để thuyết pháp dứt nghi.

Thiên vương Tịnh Trang Nghiêm Hải được môn giải thoát theo sự tưởng niệm làm cho được thấy Phật.

Thiên vương Tối Thắng Tuệ Quang Minh được

môn giải thoát thân pháp tánh bình đẳng trang nghiêm không chỗ dựa.

Thiên vương Tự Tại Trí Tuệ Tràng được môn giải thoát biết rõ về tất cả pháp thế gian, trong một niệm an lập vô lượng trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn.

Thiên vương Nhạo Tịch tĩnh được môn giải thoát nơi một lỗ chân lông hiện ra vô số chẳng thể nghĩ bàn nơi cõi Phật không chướng ngại.

Thiên vương Phổ Trí Nhãn được môn giải thoát hội nhập toàn diện quán sát pháp giới.

Thiên vương Nhạo Toàn Tuệ được môn giải thoát vì tất cả chúng sinh trong vô biên kiếp thường xuất hiện vô lượng thân.

Thiên vương Thiện Chủng Tuệ Quang Minh được môn giải thoát quán tất cả cảnh giới thế gian chứng nhập pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Thiên vương Vô Cấu Tịch Tĩnh Quang được môn giải thoát mở bày, chỉ dẫn pháp xuất yếu cho tất cả chúng sinh.

Thiên vương Quảng Đại Thanh Tịnh Quang được môn giải thoát quán sát tất cả chúng sinh đáng được hóa độ làm cho họ chứng nhập Phật pháp.

Lúc đó, Thiên vương Khả Ái Nhạo Pháp Quang Minh Tràng nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Thiểu quảng, trời Vô

lượng quảng, trời Quảng quả, rồi nói kệ rằng:

Cảnh giới của Phật chẳng nghĩ bàn
Tất cả chúng sinh chẳng lường được
Khiến mọi tâm kia sinh tin hiểu
Ý vui rộng lớn không cùng tận.
Nếu có chúng sinh chịu thọ pháp
Thần lực của Phật dìu dắt họ
Khiến họ thường thấy Phật hiện tiền
Thiên vương Nghiêm Hải thấy như vậy.
Tất cả pháp tánh lìa nương tựa
Phật hiện thế gian cũng như vậy
Khắp trong các cõi không chốn nương
Nghĩa này Thắng Tuệ quán sát được.
Theo tâm mong muốn của chúng sinh
Thần lực của Phật đều hiện được
Mỗi mỗi sai khác chẳng nghĩ bàn
Thiên vương Tuệ Tràng đã được chứng.
Bao nhiêu cõi nước thuở quá khứ
Trong lỗ chân lông hiện đủ cả
Đây là đại thần thông của Phật
Thiên vương Tịch Tĩnh tuyên thuyết được
Tất cả pháp môn không cùng tận
Cùng hội trong đạo tràng một pháp
Pháp tánh như vậy Phật nói ra
Trí Nhãn biết rõ phương tiện ấy.
Bao nhiêu cõi nước ở mười phương.
Xuất hiện trong đó để thuyết pháp.
Thân Phật không đến cũng không đi.

Là cảnh giới của Nhạo Toàn Tuệ
Phật xem thế pháp như bóng sáng
Vào chỗ rất sâu của pháp kia
Nói các pháp tánh thường lặng yên
Thiên vương Thiện Chủng tư duy biết.
Phật khéo biết rõ các cảnh giới
Theo căn chúng sinh rưới pháp mầu
Dạy môn xuất yếu khó nghĩ bàn
Thiên vương Tịch Tĩnh khéo ngộ nhập.
Thế Tôn thường dùng Từ bi lớn
Vì độ chúng sinh nên hiện thân
Rưới cơn mưa pháp đều sung mãn
Thiên vương Quảng Đại đã chứng được.

Lại nữa, Thiên vương Thanh Tịnh Tuệ Danh Xưng được môn giải thoát rõ thấu nơi phương tiện đạo giải thoát tất cả chúng sinh.

Thiên vương Tối Thắng Kiến được môn giải thoát theo chỗ ưa thích của tất cả chư Thiên mà thị hiện khắp như bóng sáng.

Thiên vương Tịch Tĩnh Đức được môn giải thoát của phương tiện lớn làm trang nghiêm thanh tịnh khắp tất cả cảnh giới Phật.

Thiên vương Tu-di Âm được môn giải thoát mãi lưu chuyển trong biển sinh tử theo các chúng sinh.

Thiên vương Tịnh Niệm Nhãn được môn giải thoát nghĩ nhớ về công hạnh điều phục hành chúng

sinh của Như Lai.

Thiên vương Khả Ái Nhạo Phổ Chiếu được môn giải thoát từ vô lượng phổ môn Đà-la-ni lưu xuất.

Thiên vương Thế Gian Tự Tại Chủ được môn giải thoát có thể làm cho tất cả chúng sinh gặp Phật sinh tâm tin kính.

Thiên vương Quang Diệm Tự Tại được môn giải thoát có thể làm cho tất cả chúng sinh nghe pháp tin vui mà được xuất ly.

Thiên vương Nhạo Tư Duy Pháp Biến Hóa được môn giải thoát chứng nhập công hạnh điều phục của tất cả Bồ-tát vô biên, vô tận như hư không.

Thiên vương Biến Hóa Tràng được môn giải thoát của Tâm bi trí quảng đại, quán sát vô lượng phiền não của chúng sinh.

Thiên vương Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm được môn giải thoát phóng ánh sáng hiện thân, khẩu, ý của Phật nhiếp hóa chúng sinh.

Lúc đó, Thiên vương Thanh Tịnh Tuệ Danh Xưng vâng theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh rồi nói kệ rằng:

Biết rõ pháp tánh là vô ngại
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi
Nói cảnh giới Phật chẳng nghĩ bàn

Khiến chúng đồng quy biển giải thoát,
Như Lai ở đời không nương đâu
Hiện trong các cõi như bóng sáng
Pháp tánh rốt ráo không khởi sinh
Thiên vương Thắng Kiến được ngộ nhập.
Từ vô lượng kiếp tu phương tiện
Thanh tịnh các cõi khắp mười phương
Pháp giới bất động thường Như như
Thiên vương Tịnh Đức đã tỏ ngộ.
Chúng sinh ngu si bị chướng che
Mù tối thường ở trong sinh tử
Như Lai dạy cho đạo Thanh tịnh
Thiên vương Tu-di Âm giải thoát.
Chư Phật thật hành đạo Vô thượng
Tất cả chúng sinh không thể lường
Thị hiện các thứ môn phương tiện
Thiên vương Tịnh Nhãn quán sát rõ.
Như Lai thường dùng môn Tổng trì
Như số vi trần vô lượng cõi
Dạy bảo chúng sinh khắp mọi nơi
Thiên vương Phổ Chiếu đã chứng nhập.
Như Lai ra đời rất khó gặp
Qua vô lượng kiếp gặp một lần
Làm cho chúng sinh hiểu biết tin
Chư Thiên Tự tại đã chứng được.
Phật nói pháp tánh đều vô tánh
Rộng lớn rất sâu chẳng nghĩ bàn
Khiến khắp chúng sinh khởi tâm tin

Thiên vương Quang Diệm khéo biết rõ.
Như Lai ba đời công đức đủ
Hóa độ chúng sinh chẳng nghĩ bàn
Suy nghĩ như thế sinh mừng vui
Thiên vương Nhạo Pháp nêu diễn được.
Chúng sinh chìm trong biển phiền não
Kiến trược ngu si rất đáng sợ
Như Lai thương xót khiến thoát ly
Thiên vương Hóa Tràng quán sát thấy.
Như Lai thường phóng ánh sáng lớn
Trong mỗi ánh sáng vô lượng Phật
Đều hiện Phật sự độ chúng sinh
Thiên vương Diệu Âm đã chứng nhập.

Lại nữa, Thiên vương Khả Ái Nhạo Quang Minh được môn giải thoát thường thọ hưởng an vui tịch tĩnh mà có thể hóa hiện diệt trừ mọi khổ thế gian.

Thiên vương Thanh Tịnh Diệu Quang được môn giải thoát của tâm đại Bi tương ưng với tâm hỷ lạc của tất cả chúng sinh.

Thiên vương Tự Tại Âm được môn giải thoát trong một niệm hiện khắp năng lực phước đức cho tất cả chúng sinh trong vô biên kiếp.

Thiên vương Tối Thắng Niệm Trí được môn giải thoát khiến khắp tất cả thế gian thành trụ hoại đều như hư không thanh tịnh.

Thiên vương Khả Ái Nhạo Tịnh Diệu Âm được

môn giải thoát ưa thích tin nhận giáo pháp của tất cả Thánh nhân.

Thiên vương Thiện Tư Duy Âm được môn giải thoát có thể trải qua kiếp trụ diễn nói nghĩa và phương tiện của tất cả Địa.

Thiên vương Diễn Trang Nghiêm Âm được môn giải thoát phương tiện cúng dường tất cả Bồ-tát lúc từ cung trời Đâu-suất giáng sinh.

Thiên vương Thậm Thâm Quang Âm được môn giải thoát quán sát biển thần thông trí tuệ vô tận.

Thiên vương Quảng Đại Danh Xưng được môn giải thoát biển công đức của tất cả chư Phật đầy đủ sức phương tiện xuất hiện nơi thế gian.

Thiên vương Tối Thắng Tịnh Quang được môn giải thoát phát sinh tâm tin sâu xa ưa thích đối với nguyện lực thuở trước của Như Lai.

Lúc đó, Thiên vương Khả Ái Nhạo Quang Minh nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm rồi nói kệ rằng:

Tôi nhớ Như Lai thuở trước tu
Thừa sự cúng dường vô biên Phật
Như hạnh thanh tịnh tâm tín xưa
Nhờ oai thần Phật nay đều thấy,
Thân Phật vô tướng lìa cấu nhiễm
Thường trụ Từ bi luôn xót thương

Ưu khổ thế gian, đều khiến trừ
Thiên vương Diệu Quang được giải thoát.
Phật pháp rộng lớn không bờ bến
Tất cả cõi nước hiện vào trong
Cõi kia thành hoại đều chẳng đồng
Thiên vương Tự Tại Âm giải thoát.
Thần lực Như Lai không gì sánh
Hiện khắp mười phương cõi rộng lớn
Trang nghiêm thanh tịnh thường hiện tiền
Thiên vương Niệm Trí đã giải thoát
Như số vi trần vô số cõi
Có bao nhiêu Phật đều thờ kính
Nghe pháp dứt nhiễm chẳng luống công
Thiên vương Diệu Âm đã chứng nhập.
Phật trong vô lượng, vô số kiếp
Diễn thuyết phương tiện không ai bằng
Phật pháp vô cùng cũng vô biên
Thiên vương Thiện Tư biết nghĩa này.
Như Lai thần biến vô lượng môn
Một niệm hiện ở tất cả chỗ
Giáng thần thành đạo phương tiện lớn
Là môn giải thoát của Nghiêm Âm
Uy lực gia hộ năng diễn thuyết
Và hiện thần thông của chư Phật
Làm cho thanh tịnh theo căn cơ
Thiên vương Quang Âm đã được chứng.

Trí tuệ Như Lai không cùng tận
Thế gian không sánh, không chốn nhiễm
Tâm Từ ứng vật hiện diện khắp
Thiên vương Danh Xưng ngộ đạo này,
Phật xưa tu tập hạnh Bồ-đề
Cúng dường tất cả Phật mười phương
Ở trước chư Phật phát tâm đạo
Thiên vương Tối Thắng nghe vui mừng.

Lại nữa, Phạm vương Thi-khí được môn giải thoát trụ khắp trong đạo tràng mười phương để thuyết pháp, chỗ thật hành thanh tịnh không nhiễm chấp.

Phạm vương Tuệ Quang được môn giải thoát khiến tất cả chúng sinh nhập nơi Thiền định an trụ.

Phạm vương Thiện Tư Tuệ Quang Minh được môn giải thoát vào khắp tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Phạm vương Phổ Vân Âm được môn giải thoát vào tất cả biển âm thanh của chư Phật.

Phạm vương Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại được môn giải thoát có thể nghĩ nhớ phương tiện giáo hóa tất cả chúng sinh của Bồ-tát.

Phạm vương Tịch Tĩnh Quang Minh Nhãn được môn giải thoát hiện bày tất cả tướng nghiệp báo của thế gian đều sai khác.

Phạm vương Phổ Quang Minh được môn giải thoát tùy phẩm loại sai khác của tất cả chúng sinh

đều hiện thân ra trước họ để điều phục.

Phạm vương Biến Hóa Âm được môn giải thoát trụ nơi cảnh giới của hành tướng tịch diệt thanh tịnh nơi tất cả pháp.

Phạm vương Quang Diệu Nhãn được môn giải thoát đối với tất cả cõi hữu lậu không chấp trước, không duyên dựa, không giới hạn, thường siêng xuất hiện.

Lúc đó, Đại Phạm vương Thi-khí nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng các cõi trời Phạm thân, Phạm phụ, Đại phạm, rồi nói kệ rằng:

Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt
Quang minh chói sáng khắp thế gian
Không tướng không hành không hình bóng
Ví như mây nổi giữa hư không.
Thân Phật như vậy cảnh giới định
Tất cả chúng sinh không thể lường
Thị hiện phương tiện khó nghĩ bàn
Phạm vương Tuệ Quang đã ngộ được.
Biển pháp như vi trần nơi cõi Phật
Một lời diễn thuyết không còn sót
Biển kiếp như thế nói không cùng
Phạm vương Thiện Tư được giải thoát.
Viên âm chư Phật khắp thế gian
Chúng sinh tùy loại đều được hiểu
Nhưng nơi âm thanh không phân biệt

Phạm vương Phổ Âm ngộ như vậy.
Bao nhiêu chư Phật trong ba đời
Hướng vào hạnh phương tiện Bồ-đề
Tất cả đều hiện nơi thân Phật
Phạm vương Âm Tự Tại giải thoát.
Tất cả chúng sinh nghiệp sai biệt
Tùy nhân chiêu cảm đều khác nhau
Thế gian như vậy Phật đều hiện
Phạm vương Tịch Tĩnh Quang ngộ nhập.
Vô lượng pháp môn đều tự tại
Điều phục chúng sinh khắp mười phương
Trong đó, cũng chẳng khởi phân biệt
Phạm vương Phổ Quang đã biết rõ.
Thân Phật vô tận như hư không
Vô tướng vô ngại khắp mười phương
Thân đã ứng hiện như huyễn hóa
Phạm vương Biến Hóa Âm đã ngộ,
Thân tướng Như Lai không giới hạn
Trí tuệ âm thanh cũng như thế
Hiện thân ở đời không chấp trước
Phạm vương Quang Diệu đã chứng nhập.
Pháp vương an trụ cung Diệu pháp
Ánh sáng Pháp thân soi tất cả
Pháp tánh vô tướng không gì bằng
Phạm vương Hải Âm được giải thoát.

Lại nữa, Thiên vương Tự Tại được môn giải

thoát hiện tiền thành tựu trọn vẹn cho vô lượng chúng sinh tự tại.

Thiên vương Thiện Mục Chủ được môn giải thoát quán sát sự vui thích của tất cả chúng sinh làm cho họ được vào chốn an lạc nơi cảnh giới Thánh nhân.

Thiên vương Diệu Bảo Tràng Quan được môn giải thoát tùy theo những chỗ muốn hiểu biết của chúng sinh làm cho họ thật hành.

Thiên vương Dũng Mãnh Tuệ được môn giải thoát thâu gồm khắp tất cả nghĩa, diễn nói cho tất cả chúng sinh.

Thiên vương Diệu Âm Cú được môn giải thoát ghi nhớ tâm đại Từ rộng lớn của Như Lai làm tăng tiến công hạnh của tự mình.

Thiên vương Diệu Quang Tràng được môn giải thoát thị hiện môn đại Bi dứt trừ tất cả cờ kiêu mạn.

Thiên vương Tịch Tĩnh Cảnh được môn giải thoát điều phục tâm sân hại của tất cả thế gian.

Thiên vương Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng được môn giải thoát theo sự nghĩ nhớ đều đến dự hội nơi đạo tràng của vô biên chư Phật khắp mười phương.

Thiên vương Hoa Quang Tuệ được môn giải thoát tùy tâm niệm của chúng sinh hiện khắp thành Chánh giác.

Thiên vương Nhân-đà-la Diệu Quang được

môn giải thoát vào tất cả pháp tự tại, oai lực lớn trong thế gian.

Lúc đó, Thiên vương Tự Tại nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Tha hóa tự tại rồi nói kệ rằng:

Thân Phật hiện khắp đồng pháp giới
Ứng hợp chúng sinh đều hiện tiền
Các thứ giáo môn thường dạy bảo
Nơi pháp tự tại hay khai ngộ
Bao nhiêu điều vui trong thế gian,
Vui tịch diệt của Phật hơn hết
Trụ trong pháp tánh rộng mênh mông
Thiên vương Diệu Nhãn quán sát thấy
Như Lai xuất hiện nơi mười phương
Theo tâm chúng sinh mà thuyết pháp
Tất cả tâm nghi đều dứt trừ
Thiên vương Diệu Tràng được giải thoát.
Chư Phật khắp nơi diễn pháp mầu
Những pháp đã nói vô lượng kiếp
Có thể một lời thâu tóm hết
Thiên vương Dũng Mãnh đã giải thoát.
Đức Từ rộng lớn của thế gian
Chẳng bằng mảy lông của Đức Phật
Tâm Từ của Phật như hư không
Thiên vương Diệu Âm đã được ngộ.
Núi cao ngã mạn của chúng sinh
Mười Lực dứt trừ không còn sót
Diệu dụng đại Bi của Như Lai

Thiên vương Quang Tràng được giải thoát
Tuệ Quang thanh tịnh khắp thế gian.
Những người được thấy trừ si ám
Khiến xa lìa hẳn các đường ác
Thiên vương Tịnh Cảnh được tỏ ngộ.
Ánh sáng chân lông hay diễn thuyết
Hiện chư Phật đồng số chúng sinh
Tùy điều ưa thích đều được nghe
Thiên vương Nghiêm Tràng được giải thoát,
Như Lai tự tại chẳng thể lường
Pháp giới hư không đều đầy khắp
Tất cả chúng hội thấy rõ ràng
Thiên vương Hoa Quang chứng nhập được.
Vô lượng, vô biên biển đại kiếp
Hiện khắp mười phương mà thuyết pháp
Chưa từng thấy Phật có đến đi
Thiên vương Diệu Quang đã tỏ ngộ.

Lại nữa, Thiên vương Thiện Hóa được môn giải thoát mở bày chỉ rõ tất cả thần lực biến hóa.

Thiên vương Tịch Tĩnh Âm Quang Minh được môn giải thoát rời bỏ tất cả mọi nẻo duyên dựa.

Thiên vương Biến Hóa Lực Quang Minh được môn giải thoát trừ diệt tâm si ám của tất cả chúng sinh, cho họ được đầy đủ trí tuệ.

Thiên vương Trang Nghiêm Chủ được môn giải thoát thị hiện vô biên âm thanh vừa ý.

Thiên vương Niệm Quang được môn giải thoát biết rõ tướng phước đức vô tận của tất cả chư Phật.

Thiên vương Tối Thượng Vân Âm được môn giải thoát biết khắp thứ lớp thành hoại của tất cả kiếp quá khứ.

Thiên vương Thắng Quang được môn giải thoát khai ngộ trí tuệ nơi tất cả chúng sinh.

Thiên vương Diệu Kế được môn giải thoát phóng ánh sáng đến khắp cõi hư không nơi mười phương.

Thiên vương Hỷ Tuệ được môn giải thoát đạt sức tinh tấn nơi tất cả công việc làm không ai có thể hủy hoại được.

Thiên vương Hoa Quang Kế được môn giải thoát nhận biết sự thọ báo là do nghiệp của tất cả chúng sinh.

Thiên vương Phổ Kiến Thập Phương được môn giải thoát thị hiện thân hình của chúng sinh sai khác chẳng nghĩ bàn.

Lúc đó, Thiên vương Thiện Hóa, vâng theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Thiện hóa, rồi nói kệ rằng:

Thế gian tánh nghiệp chẳng nghĩ bàn
Phật vì quần mê đều khai thị
Khéo nói lý chân thật nhân duyên

Tất cả chúng sinh nghiệp sai khác,
Các môn quán Phật không chỗ có
Mười phương tìm cầu không thể được
Pháp thân thị hiện không chân thật
Thiên vương Tịnh Âm thấy pháp này,
Vô lượng kiếp, Phật tu các hạnh
Vì dứt si mê cho thế gian
Nên dùng Tịnh quang thường chiếu soi
Thiên vương Lực Quang đã được ngộ.
Âm thanh vi diệu của thế gian
Không thể sánh được tiếng của Phật
Phật dùng một tiếng khắp mười phương
Môn giải thoát của Trang Nghiêm Chủ,
Bao nhiêu phước lực của thế gian
Chẳng bằng một tướng nơi thân Phật
Phước đức của Phật đồng hư không
Điều Niệm Quang Thiên quán thấy được,
Trong ba đời có vô lượng kiếp
Bao nhiêu hình tướng thành cùng hoại
Hiện bày đủ nơi chân lông Phật
Thiên vương Điều Vân Âm biết rõ.
Mười phương hư không có thể lường
Chân lông của Phật không lường được
Vô ngại như vậy chẳng nghĩ bàn
Thiên vương Điều Diệu Kế tỏ ngộ.
Phật trong vô lượng kiếp quá khứ
Rộng tu đầy đủ Ba-la-mật
Siêng hành tinh tấn không nhàm mỏi

Hỷ Tuệ biết được pháp môn này,
Nhân duyên tánh nghiệp chẳng nghĩ bàn
Phật vì thế gian đều diễn nói
Pháp tánh thanh tịnh vốn không nhơ
Đây chỗ ngộ nhập của Hoa Quang,
Ông nên quán một chân lông Phật
Tất cả chúng sinh ở trong đó
Đều cũng chẳng đến cũng chẳng đi
Thiên vương Phổ Kiến rõ điều ấy.

Lại nữa, Thiên vương Tri Túc được môn giải thoát của tất cả Phật xuất thế đều viên mãn pháp luân giáo hóa.

Thiên vương Hỷ Lạc Hải Kế được môn giải thoát của thân ánh sáng thanh tịnh khắp cõi hư không.

Thiên vương Tối Thắng Công Đức Tràng được môn giải thoát của biển nguyện thanh tịnh tiêu diệt mọi khổ nơi thế gian.

Thiên vương Tịch Tĩnh Quang được môn giải thoát hiện thân khắp để thuyết pháp.

Thiên vương Thiện Mục được môn giải thoát làm thanh tịnh khắp tất cả thế giới của chúng sinh.

Thiên vương Bảo Phong Nguyệt được môn giải thoát của tạng vô tận thường hiện tiền giáo hóa khắp thế gian.

Thiên vương Dũng Kiện Lực được môn giải thoát khai thị về tất cả cảnh giới chánh giác của

chư Phật.

Thiên vương Kim Cang Diệu Quang được môn giải thoát làm kiên cố tâm Bồ-đề của chúng sinh khiến không bị hư hoại.

Thiên vương Tinh Tú Tràng được môn giải thoát của chư Phật xuất thế đều thân cận quán sát phương tiện điều phục chúng sinh.

Thiên vương Diệu Trang Nghiêm được môn giải thoát nơi một niệm nhận biết tâm hành của chúng sinh, tùy cơ ứng hiện.

Lúc đó, Thiên vương Tri Túc nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Đâu-suất-đà rồi nói kệ rằng:

Như Lai rộng lớn khắp pháp giới
Với các chúng sinh đều bình đẳng
Khắp ứng chúng sinh xiển pháp mầu
Khiến vào pháp thanh tịnh khó nghĩ,
Thân Phật hiện khắp cả mười phương
Không vướng không ngại không thủ đắc
Các thứ sắc tượng đời đều thấy
Thiên vương Điều Hỷ Kế ngộ nhập.
Như Lai thuở xưa đã tu hành
Đại nguyện thanh tịnh sâu như biển
Tất cả Phật pháp đều khiến đầy
Thắng Đức biết được phương tiện ấy
Pháp thân Như Lai chẳng nghĩ bàn
Như bóng phân thân khắp pháp giới

Khắp nơi xiển minh tất cả pháp
Môn giải thoát của Tịch Tĩnh Quang
Chúng sinh nghiệp hoặc luôn che buộc
Kiêu mạn phóng dật tâm buông lung.
Như Lai dạy họ pháp tịch tĩnh
Thiện Mục biết rõ tâm vui mừng.
Chân Đạo sư hết thảy thế gian
Vì cứu vì độ mà xuất hiện
Chỉ cho chúng sinh chỗ an vui
Thiên vương Phong Nguyệt ngộ pháp này.
Cảnh giới chư Phật chẳng nghĩ bàn
Tất cả pháp giới đều hiện khắp
Vào nơi các pháp đến bờ kia
Dũng Tuệ thấy được tâm mừng rỡ.
Nếu có chúng sinh đáng dạy bảo
Công đức nghe Phật phát tâm đạo
Khiến trụ biển phước thường sạch trong
Thiên vương Diệu Quang hay quán sát.
Cõi nước mười phương như vi trần
Tất cả chư Phật đều đến họp
Cung kính cúng dường, lắng nghe pháp
Thiên vương Tinh Tú Tràng đã thấy.
Biển tâm chúng sinh chẳng nghĩ bàn
Không trụ, không động, không chỗ nương
Phật trong một niệm đều thấy rõ
Diệu Trang Nghiêm khéo tỏ điều ấy.

Lại nữa, Thiên vương Thời Phần được môn giải thoát phát khởi thiện căn của tất cả chúng sinh khiến họ lìa hẳn ưu não.

Thiên vương Diệu Quang được môn giải thoát vào khắp tất cả cảnh giới.

Thiên vương Vô Tận Tuệ Công Đức Tràng được môn giải thoát của sức đại Bi dứt trừ tất cả khổ hoạn.

Thiên vương Thiện Hóa Đoan Nghiêm được môn giải thoát nhận biết tâm hành của tất cả chúng sinh trong ba đời.

Thiên vương Tổng Trì Đại Quang Minh được môn giải thoát Đà-la-ni quang minh ghi nhớ tất cả pháp không quên mất.

Thiên vương Bất Tư Nghì Tuệ được môn giải thoát của phương tiện chẳng thể nghĩ bàn khéo vào tự tánh của tất cả nghiệp.

Thiên vương Luân Tề được môn giải thoát của phương tiện chuyển pháp luân thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Thiên vương Quang Diệm được môn giải thoát của nhãn quan rộng lớn quán sát khắp chúng sinh để đến điều phục.

Thiên vương Quang Chiếu được môn giải thoát vượt khỏi tất cả nghiệp chướng chẳng thuận theo chỗ làm của ma.

Thiên vương Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng

được môn giải thoát khéo dạy bảo tất cả Thiên chúng khiến thật hành tâm thanh tịnh.

Lúc đó, Thiên vương Thời Phần nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Dạ-ma rồi nói kệ rằng:

Phật ở vô lượng kiếp lâu xa
Đã cạn biển ưu não thế gian
Mở rộng đạo thanh tịnh lìa trần
Soi sáng chúng sinh đèn trí tuệ.
Pháp thân Như Lai rất rộng lớn
Mười phương giới hạn không thể đạt
Tất cả phương tiện không hạn lượng
Thiên vương Trí Diệu Quang vào được
Sinh lão, bệnh tử, ưu bi khổ
Bức bách thế gian không tạm dứt
Như Lai xót thương nguyện dứt trừ
Thiên vương Vô Tận đã tỏ ngộ.
Trí Phật như huyễn không chướng ngại
Với pháp ba đời đều thấu suốt
Vào khắp tâm hành của chúng sinh
Cảnh giới của Thiên vương Thiện Hóa.
Biên giới Tổng trì chẳng thể cùng
Biển lớn Biện tài cũng vô tận
Chuyển pháp luân vi diệu thanh tịnh
Là môn giải thoát của Đại Quang
Tánh nghiệp rộng lớn không cùng tận
Trí tuệ giác ngộ khéo khai thị
Tất cả phương tiện chẳng nghĩ bàn

Đó là chỗ nhập của Tuệ thiên
Pháp luân chuyển diệu chẳng nghĩ bàn
Hiển bày tu tập đạo Bồ-đề
Dứt hẳn các khổ của chúng sinh
Là môn phương tiện của Luân Tề.
Chân thân Như Lai vốn không hai
Tùy hình ứng hiện khắp thế gian
Chúng sinh đều thấy ở trước mình
Cảnh giới này Diệm Thiên đã chứng
Chúng sinh một lần thấy được Phật
Tất cả nghiệp chướng đã trừ sạch
Lìa các nghiệp ma trọn không còn
Là đạo hành hóa của Quang Chiếu
Tất cả chúng hội như biển lớn
Phật ngự trong đó rất oai diệu
Rưới mưa pháp nhuần thấm chúng sinh
Môn giải thoát này Danh Xưng ngộ.

Lại nữa, Thiên vương Thích-ca Nhân-đà-la được môn giải thoát ghi nhớ về ba đời chư Phật xuất thế cho đến cõi nước thành hoại đều thấy rõ, rất vui mừng.

Thiên vương Phổ Xưng Mãn Âm được môn giải thoát có thể làm cho sắc thân của Phật rất thanh tịnh rộng lớn thế gian không gì sánh bằng.

Thiên vương Từ Mục Bảo Kế được môn giải thoát như mây Từ che trùm khắp.

Thiên vương Bảo Quang Tràng Danh Xưng

được môn giải thoát hằng thấy Phật hiện các thứ hình tướng nơi thân oai đức ở trước tất cả thế chủ.

Thiên vương Phát Sinh Hỷ Lạc Kế được môn giải thoát nhận biết thành ấp cung điện của tất cả chúng sinh từ phước nghiệp nào tạo ra.

Thiên vương Đoan Chánh Niệm được môn giải thoát khai thị công việc thành tựu đầy đủ cho chúng sinh của chư Phật.

Thiên vương Cao Thắng Âm được môn giải thoát biết tướng nơi kiếp thành kiếp hoại chuyển biến của tất cả thế gian.

Thiên vương Thành Tựu Niệm được môn giải thoát ghi nhớ hạnh điều phục chúng sinh của Bồ-tát vị lai.

Thiên vương Tịnh Hoa Quang được môn giải thoát biết rõ nhân duyên thọ hưởng diệu lạc của tất cả chư Thiên.

Thiên vương Trí Nhật Nhãn được môn giải thoát mở bày chỉ rõ về thiện căn thọ sinh của tất cả Thiên tử khiến không mê lầm.

Thiên vương Tự Tại Quang Minh được môn giải thoát khai ngộ tất cả Thiên chúng dứt hẳn các điều nghi.

Lúc đó, Thiên vương Thích-ca Nhân-đà-la nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Đao-lợi rồi nói kệ:

Tôi nhớ tất cả Phật ba đời

Bao nhiêu cảnh giới đều bình đẳng
Các cõi nước kia hoại hoặc thành
Nhờ oai thần của Phật được thấy.
Thân Phật rộng lớn khắp mười phương
Tướng tốt hơn hẳn, lợi chúng sinh
Quang minh chói sáng khắp mọi nơi
Đạo này, Phổ Xưng luôn quán thấy.
Đại Từ phương tiện của Như Lai
Kiếp xưa tu hành rất thanh tịnh
Hóa đạo chúng sinh không hạn cuộc
Thiên vương Bảo Kế ngộ điều này
Nhớ biển công đức của Pháp vương
Trên hết trong đời không ai sánh
Phát sinh tâm hoan hỷ vô hạn
Đây điều giải thoát của Bảo Quang
Phật biết biển nghiệp lành chúng sinh
Các thứ nhân tốt sinh phước lớn
Điều khiến hiển hiện không có thừa
Thiên vương Điều Hỷ Kế đã thấy.
Chư Phật xuất hiện khắp mười phương
Tất cả thế gian đều hiện hữu
Quán sát điều phục tâm chúng sinh
Thiên vương Chánh Niệm ngộ điều ấy.
Trí thân Như Lai mắt rộng lớn
Vi trần thế giới đều thấy suốt
Như vậy cùng khắp cả mười phương
Đây điều giải thoát của Vân Âm
Phật tử thực hành hạnh Bồ-đề

Đều hiện trong chân lông của Phật
Số kia vô lượng thảy đầy đủ
Thiên vương Thành Niệm đã thấy rõ.
Bao nhiêu sự an vui thế gian
Tất cả đều do Phật xuất thế
Công đức Như Lai chẳng ai bằng
Điều giải thoát do Hoa Quang ngộ,
Nếu niệm chút công đức Như Lai
Cho đến một niệm tâm kính ngưỡng
Lo sợ cõi ác đều dứt trừ
Điều này Trí Nhãn đã tỏ ngộ,
Trong pháp tịch diệt thần thông lớn
Tùy tâm chúng sinh đều ứng khắp
Bao nhiêu nghi hoặc khiến dứt trừ
Quang Minh Thiên vương đã chứng được.

Lại nữa, Thiên tử Nhật được môn giải thoát ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp mười phương chúng sinh tận cùng kiếp vị lai thường làm lợi ích.

Thiên tử Quang Diệm Nhãn được môn giải thoát dùng tất cả loại ứng thân khai ngộ cho chúng sinh khiến họ vào biển trí tuệ.

Thiên tử Tu-di Quang Hoan Hỷ Tràng được môn giải thoát làm chủ tất cả chúng sinh khiến siêng tu vô biên công đức thanh tịnh.

Thiên tử Tịnh Bảo Nguyệt được môn giải thoát tu tất cả khổ hạnh, thâm tâm hoan hỷ.

Thiên tử Dũng Mãnh Bất Thoái Chuyển được môn giải thoát của ánh sáng vô ngại soi khắp khiến tất cả chúng sinh được thêm tinh tấn, thông sáng.

Thiên tử Diệu Hoa Anh Quang Minh được môn giải thoát của ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp thân chúng sinh khiến họ đều sinh tâm vui mừng tin hiểu.

Thiên tử Tối Thắng Tràng Quang Minh được môn giải thoát của ánh sáng chiếu khắp tất cả thế gian khiến thành tựu những công đức vi diệu.

Thiên tử Bảo Kế Phổ Quang Minh được môn giải thoát của biển đại Bi hiện vô biên cảnh giới đủ các thứ sắc tướng trang nghiêm.

Thiên tử Quang Minh Nhãn được môn giải thoát làm sạch mắt cho tất cả chúng sinh khiến họ thấy rõ tạng pháp giới.

Thiên tử Trì Đức được môn giải thoát phát sinh tâm thanh tịnh tương tục khiến chẳng hư hoại.

Thiên tử Phổ Vận Hành Quang Minh được môn giải thoát vận chuyển hết vầng mặt trời chiếu khắp mười phương chúng sinh khiến mọi việc làm được thành tựu.

Lúc đó, Thiên tử Nhật nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Nhật Thiên tử rồi nói kệ rằng:

Trí tuệ quang Như Lai rộng lớn
Chiếu khắp mười phương các cõi nước

Chúng sinh đều thấy Đức Như Lai
Nhiều phương tiện điều phục quần mê.
Sắc tướng Như Lai thật vô biên
Hiện thân theo tâm chúng sinh thích
Khắp mở trí tuệ cho thế gian
Thiên tử Diệm Nhãn quán sát thấy
Thân Phật hơn hẳn không gì sánh
Quang Minh chiếu sáng khắp mười phương
Là bậc Vô thượng vượt tất cả
Pháp môn như vậy Hoan Hỷ được
Vì lợi cho đời tu khổ hạnh
Qua lại các cõi vô lượng kiếp
Ánh sáng trong suốt như hư không
Tịnh Bảo biết được phương tiện ấy
Phật diễn diệu âm không chướng ngại
Cùng khắp mười phương các cõi nước
Đều dùng pháp vị lợi chúng sinh
Phương tiện như đây Dũng Mãnh rõ
Phóng ánh sáng lớn chẳng nghĩ bàn
Thanh tịnh tất cả loài hữu tình
Đều khiến phát sinh tin hiểu sâu
Đây điều ngộ nhập của Hoa Anh
Bao nhiêu ánh sáng trong thế gian
Chẳng bằng ánh sáng chân lông Phật
Phật quang như vậy chẳng nghĩ bàn
Đây điều giải thoát của Thắng Tràng
Tất cả Phật pháp đều như vậy

Ngồi cội Bồ-đề thành Chánh giác
Khiến kẻ tà ác về đường lành
Thiên tử Bảo Kế thấy như vậy.
Chúng sinh ngu si khổ, tối tăm
Vì muốn cho họ được mắt tịnh
Nên Phật vì họ thắp đèn tuệ
Thiên tử Thiện Mục quán sát thấy.
Đấng Tự tại phương tiện giải thoát
Nếu ai được gặp cúng một lần
Đều khiến tu hành đến chứng quả
Phương tiện trên đây Trì Đức được
Vô lượng môn trong một pháp môn
Vô lượng ngàn kiếp nói như vậy
Diễn nói pháp môn nghĩa rộng lớn
Phổ Vận Quang thiên đã hiểu rõ.

Lại nữa, Thiên tử Nguyệt được môn giải thoát ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp pháp giới thâu phục giáo hóa chúng sinh.

Thiên tử Hoa Vương Kế Quang Minh được môn giải thoát quán sát tất cả chúng sinh khiến họ vào khắp vô biên pháp.

Thiên tử Chúng Diệu Tịnh Quang được môn giải thoát biết rõ tâm niệm duyên dựa của tất cả chúng sinh.

Thiên tử An Lạc Thế Gian Tâm được môn giải thoát ban cho tất cả chúng sinh sự an vui chẳng thể nghĩ bàn, khiến họ phấn khích, hoan hỷ.

Thiên tử Thọ Vương Nhãn Quang Minh được môn giải thoát tùy thời giữ gìn khiến được thành tựu như nông gia gieo giống.

Thiên tử Xuất Hiện Tịnh Quang được môn giải thoát Từ bi cứu giúp tất cả chúng sinh khiến họ được thấy những sự thọ khổ thọ vui.

Thiên tử Phổ Du Bất Động Quang được môn giải thoát có thể cầm lấy mặt nguyệt thanh tịnh hiện khắp mười phương.

Thiên tử Tinh Tú Vương Tự Tại được môn giải thoát mở bày chỉ rõ về tất cả pháp như huyễn, như hư không, vô tướng, không tự tánh.

Thiên tử Tinh Giác Nguyệt được môn giải thoát vì khắp tất cả chúng sinh khởi nghiệp dụng rộng lớn.

Thiên tử Đại Oai Đức Quang Minh được môn giải thoát dứt trừ tất cả nghi hoặc.

Lúc đó, Thiên tử Nguyệt nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng chư Thiên trong cung điện Nguyệt rồi nói kệ rằng:

Phật phóng ánh sáng khắp thế gian
Chiếu soi mười phương các cõi nước
Nói pháp rộng lớn chẳng nghĩ bàn
Phá hẳn chúng sinh nghiệp si ám,
Cảnh giới vô biên không cùng tận
Trong vô lượng kiếp thường khai thị
Thần lực tự tại độ quần sinh

Hoa kế như vậy quán sát Phật.
Tâm lượng chúng sinh niệm niệm khác
Trí Phật rộng lớn đều biết rõ
Thuyết pháp cho họ được an vui
Đây điều giải thoát của Diệu Quang
Chúng sinh không có Thánh an lạc
Mê chìm cõi ác thọ các khổ
Như Lai dạy họ môn pháp tánh
Lạc Tâm Thiên tử suy gẫm thấy
Như Lai đại Từ bi hy hữu
Vì lợi chúng sinh vào các cõi
Thuyết pháp khuyên họ khiến làm lành
Nhãn Quang Thiên tử đã biết rõ.
Thế Tôn khai thị ánh sáng pháp
Phân biệt thế gian tánh các nghiệp
Việc làm thiện ác không mất, hư
Tịnh Quang thấy vậy tâm hoan hỷ
Phật là chỗ nương tất cả phước
Ví như đại địa nâng cung điện
Khéo truyền đạo mầu rất an vui
Bất Động biết được phương tiện này
Lửa trí sáng trùm cả pháp giới
Hiện hình vô số loài chúng sinh
Mở bày chân thật vì muôn loài
Vương thiên Tinh Tú ngộ điều ấy.
Phật như hư không không tự tánh
Vì lợi chúng sinh hiện thế gian
Tướng tốt trang nghiêm như ảnh tượng

Tịnh Giác Nguyệt thiên thấy như vậy.
Chân lông thân Phật âm thanh diễn
Mây pháp che trùm khắp thế gian
Người thấy kẻ nghe đều hoan hỷ
Đại Oai Đức thiên được giải thoát.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 3

Phẩm 1: Thế Chủ Diệu Nghiêm (Phần 3)

Lại nữa, vua Càn-thát-bà Trì Quốc được môn giải thoát về phương tiện tự tại thâu phục giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vua Càn-thát-bà Thọ Quang được môn giải thoát thấy khắp tất cả công đức trang nghiêm.

Vua Càn-thát-bà Tịnh Mục được môn giải thoát dứt hẳn ưu khổ của tất cả chúng sinh làm cho họ sinh tâm an vui.

Vua Càn-thát-bà Hoa Quan được môn giải thoát dứt hẳn tà kiến mê lầm của tất cả chúng sinh.

Vua Càn-thát-bà Hỷ Bộ Phổ Âm được môn giải thoát che chở rưới nhuần thấm khắp tất cả chúng sinh như mây che mát.

Vua Càn-thát-bà Nhạo Dao Động Mỹ Mục được môn giải thoát hiện thân tươi đẹp to lớn làm cho tất cả được an vui.

Vua Càn-thát-bà Diệu Âm Sư Tử Tràng được môn giải thoát danh tốt đồn khắp mười phương.

Vua Càn-thát-bà Phổ Phóng Bảo Quang Minh được môn giải thoát hiện tất cả thân thanh tịnh

quang minh đại hỷ.

Vua Càn-thát-bà Kim Cang Thọ Hoa Tràng được môn giải thoát làm thấm nhuần tươi tốt khắp tất cả cây cối khiến người thấy đều vui mừng.

Vua Càn-thát-bà Phổ Hiện Trang Nghiêm được môn giải thoát khéo vào tất cả cảnh giới của Phật ban cho chúng sinh sự an vui.

Lúc đó, vua Càn-thát-bà Trì Quốc nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Càn-thát-bà rồi nói kệ rằng:

Cảnh giới chư Phật vô lượng môn
Tất cả chúng sinh chẳng vào được
Phật tánh thanh tịnh như hư không
Vì khắp thế gian mở đạo chánh,
Mỗi mỗi chân lông của Như Lai
Đầy đủ công đức như biển cả
Tất cả thế gian đều lợi lạc
Thọ Quang vương thấy được điều này,
Biển khổ rộng lớn của thế gian
Phật đều có thể dứt trừ sạch
Phật nhiều phương tiện đại Từ bi
Tịnh Mục vương hiểu thấu điều ấy.
Mười phương cõi nước rộng vô biên
Trí quang của Phật đều chói sáng
Dứt trừ tất cả chấp ác, tà
Môn giải thoát này Hoa Quang ngộ
Phật từ thuở xưa vô lượng kiếp
Tu tập đại Từ hành phương tiện

Tất cả thế gian đều an vui
Phổ Âm Thân vương ngộ nhập được.
Thân Phật thanh tịnh đều thích thấy
Sinh vô lượng vui cho thế gian
Lần lượt thành nhân quả giải thoát
Điều này Mỹ Mục khéo khai thị
Chúng sinh mê lầm thường lưu chuyển
Ngu si che ngăn rất kín chắc
Như Lai vì họ nói pháp mầu
Sư Tử Tràng vương diễn nêu được.
Diệu sắc thân Như Lai hiện khắp
Vô lượng sai khác như chúng sinh
Nhiều thứ phương tiện soi thế gian
Phổ Phóng Bảo Quang thấy như vậy.
Đại trí vô lượng môn phương tiện
Phật vì chúng sinh mà khai diễn
Vào hạnh chân thật đại Bồ-đề
Kim Cang Tràng vương khéo quán sát,
Trong một sát-na trăm ngàn kiếp
Phật lực hay hiện không dao động
Đem an lạc khắp cho chúng sinh
Đây môn giải thoát của Trang Nghiêm

Lại nữa, vua Cưu-bàn-trà Tăng Trưởng được môn giải thoát về diệu lực trừ diệt tất cả oán hại.

Vua Cưu-bàn-trà Long Chủ được môn giải thoát tu tập vô biên công hạnh.

Vua Cưu-bàn-trà Trang Nghiêm Tràng được môn giải thoát nhận biết tất cả tâm ưa thích của

chúng sinh.

Vua Cưu-bàn-trà Nhiêu Ích Hạnh được môn giải thoát thành tựu mọi thứ công hạnh thanh tịnh sáng suốt.

Vua Cưu-bàn-trà Khả Bố Úy được môn giải thoát mở bày chỉ dẫn đạo an ổn vô úy cho tất cả chúng sinh.

Vua Cưu-bàn-trà Diệu Trang Nghiêm được môn giải thoát tiêu trừ biển ái dục của tất cả chúng sinh.

Vua Cưu-bàn-trà Cao Phong Tuệ được môn giải thoát hiện khắp mây sáng cho muôn loài.

Vua Cưu-bàn-trà Dũng Kiện Tý được môn giải thoát phóng ra khắp ánh sáng dứt chướng nặng như núi.

Vua Cưu-bàn-trà Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn được môn giải thoát khai thị tâm đại Bi không thoái chuyển.

Vua Cưu-bàn-trà Quảng Đại Diện được môn giải thoát hiện thân lưu chuyển khắp trong các loài.

Lúc đó, vua Cưu-bàn-trà Tăng Trưởng nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng Cưu-bàn-trà rồi nói kệ rằng:

Thế Đạo sư thành tựu nhẫn lực
Vì người tu hành vô lượng kiếp
Lìa hẳn kiêu mạn cùng mê lầm
Nên thân của Phật rất nghiêm tịnh,

Xưa Phật tu khắp vô lượng hạnh
Giáo hóa vô lượng chúng mười phương
Các thứ phương tiện lợi chúng sinh,
Môn giải thoát này Long chủ được.
Phật dùng đại trí cứu chúng sinh
Thấy biết rõ tâm hành của họ
Phương tiện tự tại khéo dẫn dắt
Nghiêm Tràng thấy được tâm hoan hỷ
Thần thông ứng hiện như ánh sáng
Pháp luân chân thật đồng hư không
Ở đời như thế vô số kiếp
Nhiêu Ích Hạnh vương đã được chứng.
Chúng sinh mù lòa thường tối tăm
Phật quang chiếu hiện đường an ổn
Cứu hộ muôn loài khổ được trừ
Khả Bố quán thấy pháp môn này
Biển dục trôi chìm đủ sự khổ
Trí quang chiếu sáng đều tiêu diệt
Khổ đã dứt trừ dạy pháp mầu
Diệu Trang Nghiêm vương ngộ điều ấy
Thân Phật ứng khắp đâu cũng hiện.
Nhiều môn phương tiện độ chúng sinh
Tiếng như sấm rền rưới mưa pháp
Cao Tuệ chứng pháp môn như thế
Ánh sáng thanh tịnh thường lợi ích
Gặp được Phật quang tiêu chướng nặng
Nói công đức Phật không cùng tận
Dũng Tý biết được lý sâu này

Vì muốn an vui các chúng sinh
Phật tu đại Bi vô lượng kiếp
Tất cả khổ não phương tiện trừ
Tịnh Hoa đã thấy rõ như thế
Thần thông tự tại chẳng nghĩ bàn
Thân Phật hiện khắp mười phương cõi
Nhưng vẫn bất động không đến đi
Quảng Diện vương hiểu rõ điều này.

Lại nữa, Long vương Tỳ-lâu-bác-xoa được môn giải thoát tiêu diệt tất cả khổ thiêu đốt của loài rồng.

Long vương Ta-kiệt-la được môn giải thoát trong một niệm chuyển hình rồng hiện vô lượng thân chúng sinh.

Long vương Vân Âm Tràng được môn giải thoát ở trong các loài dùng tiếng thanh tịnh nói vô biên danh hiệu của chư Phật.

Long vương Diệm Khẩu được môn giải thoát hiện khắp vô biên thế giới kiến lập sai khác.

Long vương Diệm Nhãn được môn giải thoát Như Lai Từ bi trừ diệt sân si của tất cả chúng sinh.

Long vương Vân Tràng được môn giải thoát khai thị phước đức hỷ lạc lớn cho tất cả chúng sinh.

Long vương Đức-xoa-ca được môn giải thoát dùng tiếng thanh tịnh cứu giúp dứt trừ tất cả sự sợ hãi.

Long vương Vô Biên Bộ được môn giải thoát

thị hiện tất cả sắc thân của Phật và tuần tự trụ kiếp.

Long vương Thanh Tịnh Sắc Tốc Tật được môn giải thoát xuất sinh sự ưa thích vui mừng lớn cho tất cả chúng sinh.

Long vương Phổ Hành Đại Âm được môn giải thoát thị hiện tất cả âm thanh vô ngại bình đẳng hơn ý.

Long vương Vô Nhiệt Não được môn giải thoát dùng mây đại Bi che khắp, dứt tất cả sự khổ của thế gian.

Lúc đó, Long vương Tỳ-lâu-bác-xoa, nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả Long chúng rồi nói kệ rằng:

Quán pháp chân thường của Như Lai
Tất cả chúng sinh đều lợi ích
Dùng tâm đại Từ luôn xót thương
Cứu kẻ sợ trôi chìm đọa lạc,
Tất cả chúng sinh đều sai khác
Một chân lông Phật đủ thị hiện
Thần thông biến hóa khắp thế gian
Long vương Ta-kiệt quán sát thấy.
Phật dùng thần thông không hạn lượng
Rộng nói danh hiệu khắp chúng sinh
Tùy tâm ưa thích đều được nghe
Vân Âm tỏ ngộ được như thế,
Vô lượng, vô biên các cõi nước
Có thể đem vào một chân lông

Như Lai an tọa chúng hội kia
Diệm Khẩu Long vương đã được thấy.
Tất cả chúng sinh tâm sân hận
Ngu si ràng buộc chìm biển khổ
Như Lai xót thương đều dứt trừ
Diệm Nhãn Long vương quán sát thấy.
Bao nhiêu phước đức của chúng sinh
Trong chân lông Phật đều hiển hiện
Hiện rồi đồng về biển đại phước
Cao Vân Tràng quán thấy điều ấy.
Chân lông thân Phật phát trí quang
Trí quang khắp nơi thuyết pháp diệu
Chúng sinh được nghe hết sợ lo
Đức Xoa Long vương ngộ đạo ấy
Ba đời tất cả chư Như Lai
Cõi nước trang nghiêm của các kiếp
Lần lượt đều hiện nơi thân Phật
Biên Bộ thấy biết thần thông này
Như Lai công hạnh thuở xa xưa
Cúng dường tất cả vô lượng Phật.
Cúng rồi thêm lớn tâm vui mừng
Tốc Tật Long vương chứng điều ấy
Âm thanh của Phật thuận theo loài.
Vì họ thuyết pháp được hỷ lạc
Tiếng Phật thanh nhã chúng vui lòng
Phổ Hành nghe được tâm tỏ ngộ
Chúng sinh bức bách trong các cõi
Nghiệp, Hoặc trôi chìm không người cứu

Phật dùng đại Bi khiến thoát lìa
Vô Nhiệt Long vương đã chứng được.

Lại nữa, vua Dạ-xoa Tỳ-sa-môn được môn giải thoát dùng vô biên phương tiện cứu khổ các chúng sinh ác.

Vua Dạ-xoa Tự Tại Âm được môn giải thoát quán sát khắp chúng sinh dùng phương tiện cứu hộ.

Vua Dạ-xoa Nghiêm Trì Khí Trượng được môn giải thoát có thể giúp ích cho tất cả chúng sinh rất ác.

Vua Dạ-xoa Đại Trí Tuệ được môn giải thoát xưng tán công đức của tất cả Thánh nhân.

Vua Dạ-xoa Diệm Nhãn Chủ được môn giải thoát đại Bi trí quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Vua Dạ-xoa Kim Cang Nhãn được môn giải thoát với các thứ phương tiện tạo lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Vua Dạ-xoa Dũng Kiện Tý được môn giải thoát vào khắp tất cả nghĩa lý của các pháp.

Vua Dạ-xoa Dũng Địch Đại Quân được môn giải thoát hộ vệ tất cả chúng sinh khiến đều an trụ chánh đạo.

Vua Dạ-xoa Phú Tài được môn giải thoát tăng trưởng phước đức của tất cả chúng sinh khiến họ luôn được an lạc.

Vua Dạ-xoa Lực Hoại Cao Sơn được môn giải thoát tùy thuận sự nhớ nghĩ xuất sinh trí lực ánh

sáng của Phật.

Lúc đó, vua Đại Dạ-xoa Đa Văn nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Dạ-xoa rồi nói kệ rằng:

Tội lỗi chúng sinh quá sâu dày
Trăm ngàn kiếp qua chẳng thấy Phật
Trôi chìm sinh tử thọ khổ nhiều
Vì cứu chúng sinh Phật xuất thế,
Như Lai cứu hộ các thế gian
Hiện trước tất cả các chúng sinh
Dứt khổ luân chuyển hết sợ lo
Tự Tại Âm ngộ nhập pháp này.
Chúng sinh tạo nghiệp chướng ác nhiều
Phật dạy lý mầu khiến biết rõ
Ví như đèn sáng chiếu thế gian
Pháp này Nghiêm Trượng quán thấy được
Thuở xưa nhiều kiếp Phật tu hành
Xưng tán mười phương tất cả Phật
Nên có tiếng đồn lớn cao xa
Trí tuệ vương biết rõ pháp ấy,
Trí tuệ như hư không vô biên
Pháp thân rộng lớn chẳng nghĩ bàn
Vì vậy mười phương đều hiện thân
Diệm Nhãn quán sát thấy pháp này,
Trong tất cả loài, diễn diệu âm
Thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng
Tiếng Phật đến đâu khổ dứt trừ

Kim Cang Nhãn nhập phương tiện ấy.
Tất cả nghĩa rộng lớn sâu xa
Phật dùng một câu diễn thuyết được
Giáo lý như vậy khắp thế gian
Dũng Kiện Tý vương đã ngộ được.
Vô lượng chúng sinh chấp đạo tà
Phật dạy đạo chánh chẳng nghĩ bàn
Khiến khắp thế gian thành pháp khí
Dũng Địch Quân vương ngộ pháp này,
Bao nhiêu phước nghiệp của thế gian
Tất cả đều do Phật quang chiếu
Trí Phật rộng lớn khó nghĩ lường
Môn giải thoát của Phú Tài vương
Nhớ đến thuở xưa vô lượng kiếp
Đức Phật đã từng tu mười Lực
Hay khiến trí lực đều tròn đầy,
Lực Hoại Cao Sơn được biết rõ.

Lại nữa, vua Ma-hầu-la-già Thiện Tuệ được môn giải thoát dùng tất cả thần thông phương tiện khiến chúng sinh chứa nhóm công đức.

Vua Ma-hầu-la-già Tịnh Oai Âm được môn giải thoát khiến tất cả chúng sinh trừ diệt phiền não được mát mẻ an vui.

Vua Ma-hầu-la-già Thắng Tuệ Trang Nghiêm Kế được môn giải thoát khiến khắp tất cả chúng sinh suy tưởng lành hay chẳng lành đều vào pháp thanh tịnh.

Vua Ma-hầu-la-già Diệu Mục Chủ được môn giải thoát rõ thấu tất cả tướng phước đức tự tại bình đẳng không chấp trước.

Vua Ma-hầu-la-già Đăng Tràng được môn giải thoát khai thị tất cả chúng sinh khiến lìa đường tối tăm sợ hãi.

Vua Ma-hầu-la-già Tối Thắng Quang Minh Tràng được môn giải thoát biết rõ tất cả công đức của Phật sinh tâm vui mừng.

Vua Ma-hầu-la-già Sư Tử Ức được môn giải thoát có sức dũng mãnh làm chỗ cứu giúp chúng sinh.

Vua Ma-hầu-la-già Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm được môn giải thoát khiến chúng sinh tùy ý niệm sinh vô biên hỷ lạc.

Vua Ma-hầu-la-già Tu-di Úc được môn giải thoát quyết định bất động đối với tất cả đối tượng duyên, được đến bờ kia trọn vẹn.

Vua Ma-hầu-la-già Khả Ái Nhạo Quang Minh được môn giải thoát vì tất cả chúng sinh bất bình đẳng khai thị đạo bình đẳng.

Lúc đó, vua Ma-hầu-la-già Thiên Tuệ nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Ma-hầu-la-già rồi nói kệ rằng:

Ông xem Như Lai tánh thanh tịnh
Oai quang hiện khắp lợi chúng sinh
Khai đạo cam lộ khiến mát mẻ

Các khổ dứt hẳn không còn sót
Tất cả chúng sinh ở biển khổ
Các nghiệp hoặc ác tự ràng buộc
Đem pháp tịch tĩnh dạy chúng sinh
Tịnh Oai Âm vương khéo biết rõ.
Trí Phật cao tột chẳng nghĩ bàn
Tâm chúng sinh đều biết rõ cả
Vì họ xiển minh pháp thanh tịnh
Trang Nghiêm Kế vương ngộ như thế.
Vô lượng chư Phật hiện thế gian
Vì khắp chúng sinh làm ruộng phước
Biển phước rộng lớn rất khó lường
Diệu Mục Chủ vương thấy tất cả
Hết thảy chúng sinh lo sợ khổ
Phật hiện đến trước để cứu độ
Pháp giới hư không đều khắp cùng
Là cảnh hành trì của Đăng Tràng
Công đức nơi một chân lông Phật
Thế gian cùng tính không biết được
Vô biên, vô tận đồng hư không
Quang Minh Tràng vương thấy như vậy
Như Lai thông đạt tất cả pháp
Nơi tánh pháp kia đều thấy rõ
Không nghiêng không động như Tu-di
Sư Tử Úc nhập pháp môn ấy
Phật từ thuở trước kiếp lâu xa.
Chứa nhóm hoan hỷ không cùng tận
Vì thế ai thấy đều ưa thích

Pháp này Nghiêm Âm đã chứng nhập.
Biết rõ pháp giới không hình tướng
Biển Ba-la-mật đều đầy đủ
Đại quang cứu khắp các chúng sinh
Tu-di Úc vương biết pháp này
Ông xem Như Lai sức tự tại.
Mười phương thị hiện thảy đồng đều
Sáng soi tỏ ngộ các chúng sinh.
Nhạo Quang Minh vương đã khéo chứng.

Lại nữa, vua Khẩn-na-la Thiện Tuệ Quang Minh Thiên được môn giải thoát sinh khắp tất cả công hạnh hỷ lạc.

Vua Khẩn-na-la Diệu Quang Hoa Tràng được môn giải thoát có khả năng sinh pháp Hỷ vô thượng khiến tất cả được an vui.

Vua Khẩn-na-la Chủng Chủng Trang Nghiêm được môn giải thoát tất cả công đức đầy đủ, tâm tin hiểu thanh tịnh rộng lớn.

Vua Khẩn-na-la Duyệt Ý Hống Thanh được môn giải thoát thường nói ra tất cả âm thanh vui lòng khiến người nghe lìa khỏi mọi lo sợ.

Vua Khẩn-na-la Bảo Thọ Quang Minh được môn giải thoát đại bi an lập tất cả chúng sinh khiến giác ngộ cảnh đối tượng duyên.

Vua Khẩn-na-la Phổ Nhạo Kiến được môn giải thoát thị hiện tất cả sắc thân vi diệu.

Vua Khẩn-na-la Tối Thắng Quang Trang Nghiêm được môn giải thoát biết rõ tất cả quả thù thắng trang nghiêm từ nghiệp nào sinh.

Vua Khẩn-na-la Vi Diệu Hoa Tràng được môn giải thoát khéo quán sát tất cả nghiệp thế gian sinh ra quả báo.

Vua Khẩn-na-la Động Địa Lực được môn giải thoát thường phát khởi tất cả sự lợi ích cho chúng sinh.

Vua Khẩn-na-la Oai Mãnh Chủ được môn giải thoát khéo nhận biết và khéo nhiếp phục tâm niệm của tất cả Khẩn-na-la.

Lúc đó, vua Khẩn-na-la Thiện Tuệ Quang Minh nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Khẩn-na-la rồi nói kệ rằng:

Hết thảy sự an lạc thế gian
Tất cả đều do Phật xuất thế
Đạo sư lợi ích các chúng sinh
Khắp làm chỗ quy y cứu giúp,
Xuất sinh tất cả những hỷ lạc
Thế gian đều được không cùng tận
Hay khiến người thấy chẳng luống công
Đây là chỗ ngộ của Hoa Tràng
Biển công đức Phật không cùng tận
Tìm cầu giới hạn chẳng thể được
Quang minh chiếu sáng khắp mười phương

Đây pháp giải thoát của Trang Nghiêm,
Như Lai đại âm thường diễn thông
Khai pháp chân thật lìa ưu não
Chúng sinh nghe được đều mừng vui
Duyệt Ý Hống Thanh hay tín thọ.
Tôi xem sức tự tại Như Lai
Đều do thuở trước siêng hành đạo
Đại Bi cứu người khiến thanh tịnh
Bảo Thọ Quang Minh đã ngộ nhập,
Khó được thấy nghe Đức Như Lai
Chúng sinh ức kiếp mới được gặp
Tướng tốt đầy đủ để trang nghiêm
Phổ Nhạo Kiến Vương đã xem thấy.
Ông xem đại trí tuệ Như Lai
Tâm nguyện chúng sinh đều ứng khắp
Đạo Nhất thiết trí đều nêu bày
Tối Thắng Trang Nghiêm rõ pháp này,
Biển nghiệp rộng lớn chẳng nghĩ bàn
Chúng sinh khổ vui do đó khởi
Tất cả như vậy hay chỉ nêu
Vi Diệu Hoa Tràng biết điều ấy,
Chư Phật thần thông không xen dứt
Mười phương đại địa thường chấn động
Tất cả chúng sinh chẳng biết hay
Động Địa Lực thấy rõ pháp này,
Ở nơi chúng hội hiện thần thông
Phóng ánh sáng lớn khiến giác ngộ
Hiển bày tất cả cảnh Như Lai

Oai Mãnh vương quán sát điều ấy.

Lại nữa, vua Ca-lâu-la Đại Tốc Tật Lực được môn giải thoát về nhãn quan vô ngại, không chấp trước, quán sát khắp cõi chúng sinh.

Vua Ca-lâu-la Bất Khả Hoại Bảo Kế được môn giải thoát an trụ khắp pháp giới giáo hóa chúng sinh.

Vua Ca-lâu-la Thanh Tịnh Tốc Tật được môn giải thoát thành tựu khắp sức Tinh tấn ba-la-mật.

Vua Ca-lâu-la Bất Thoái Tâm Trang Nghiêm được môn giải thoát về sức dũng mãnh vào cảnh giới của Như Lai.

Vua Ca-lâu-la Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lực được môn giải thoát có thể làm khô cạn biển phiền não của chúng sinh.

Vua Ca-lâu-la Kiên Pháp Tịnh Quang được môn giải thoát thành tựu trí sai biệt của vô biên chúng sinh.

Vua Ca-lâu-la Diệu Nghiêm Quan Kế được môn giải thoát làm trang nghiêm thành trì Phật pháp.

Vua Ca-lâu-la Phổ Tiệp Thị Hiện được môn giải thoát thành tựu sức bình đẳng không thể hủy hoại.

Vua Ca-lâu-la Phổ Quán Hải được môn giải thoát biết rõ tất cả thân chúng sinh, vì họ hiện hình.

Vua Ca-lâu-la Long Âm Đại Mục Tinh được

môn giải thoát trí hành vào khắp nẻo sinh tử của tất cả chúng sinh.

Lúc đó, vua Ca-lâu-la Đại Tốc Tật Lực nương theo oai lực của Phật quán sát tất cả chúng Ca-lâu-la rồi nói kệ rằng:

Mắt Phật rộng lớn không ngằn mé
Thấy khắp mười phương các cõi nước
Trong đó chúng sinh chẳng thể lường
Hiện đại thần thông đều điều phục,
Thần thông của Phật sức vô ngại
Ngồi cội Bồ-đề khắp mười phương
Thuyết pháp như mây đều đầy đủ
Bảo Kế lắng nghe tâm tin thuận,
Phật thuở xa xưa tu các hạnh
Ba-la-mật rộng lớn thanh tịnh
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Tốc Tật tin hiểu sâu điều này,
Như Lai trong mỗi mỗi chân lông
Một niệm hiện khắp vô biên hạnh
Cảnh giới Như Lai rất khó suy
Bất Thoái Trang Nghiêm đều thấy rõ,
Hạnh Phật Quảng Đại chẳng nghĩ bàn
Tất cả chúng sinh không lường được
Đạo sư công đức trí tuệ lớn
Nhiếp trì Lực Vương biết như vậy,
Như Lai vô lượng trí tuệ quang
Dứt nghi hoặc của chúng sinh
Cứu hộ tất cả các thế gian

Đây pháp thọ trì của Kiên Pháp,
Thành pháp rộng lớn không thể cùng
Các thứ pháp môn nhiều vô lượng
Đức Phật ra đời rộng mở bày
Diệu Quan Kế tỏ rõ điều ấy,
Tất cả chư Phật một Pháp thân
Chân như bình đẳng không phân biệt
Phật dùng sức ấy thường an trụ
Phổ Tiệp Thị Hiện diễn thuyết đủ,
Phật ở các cõi độ chúng sinh
Phóng ánh sáng chiếu khắp thế gian
Thị hiện phương tiện để điều phục
Phổ Quán Hải Vương đã được ngộ.
Phật xem tất cả các cõi nước
Đều nương biển nghiệp mà an trụ
Rưới khắp mưa pháp ở trong ấy
Long Âm được giải thoát như thế.

Lại nữa, vua A-tu-la La-hầu được môn giải thoát hiện làm chủ tôn thắng trong đại hội.

Vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa được môn giải thoát thị hiện vô lượng kiếp.

Vua A-tu-la Xảo Huyễn Thuật được môn giải thoát tiêu diệt khổ nơi tất cả chúng sinh khiến được thanh tịnh.

Vua A-tu-la Đại Quyến Thuộc được môn giải thoát tu tất cả khổ hạnh tự trang nghiêm.

Vua A-tu-la Bà Trĩ được môn giải thoát chấn

động vô biên cảnh giới nơi mười phương.

Vua A-tu-la Biến Chiếu được môn giải thoát tạo các thứ phương tiện an lập tất cả chúng sinh.

Vua A-tu-la Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm được môn giải thoát hợp khắp các thiện căn chẳng thể hủy hoại, làm thanh tịnh mọi thứ nhiễm chấp.

Vua A-tu-la Quảng Đại Nhân Tuệ được môn giải thoát về sức đại bi không nghi lầm.

Vua A-tu-la Hiện Thắng Đức được môn giải thoát khiến thấy hết chư Phật, thờ kính cúng dường, tu các thiện căn.

Vua A-tu-la Thiện Âm được môn giải thoát về công hạnh quyết định bình đẳng vào khắp tất cả loài.

Lúc đó, vua A-tu-la La-hầu nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng A-tu-la, rồi nói kệ:

Bao nhiêu đại chúng trong mười phương
Phật quả thắng nhất trong tất cả
Ánh sáng chiếu khắp đồng hư không
Trước các chúng sinh đều hiện khắp
Trăm ngàn muôn kiếp các cõi nước
Trong một sát-na đều hiện rõ
Phóng quang độ người đồng đều khắp
Tỳ-ma rất khen ngợi pháp này
Cảnh giới Như Lai không ai bằng
Các thứ pháp môn thường lợi ích.

Chúng sinh có khổ đều dứt trừ
Xảo Huyễn Thuật vương thấy việc ấy.
Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Lợi ích chúng sinh sạch thế gian
Do đấy trí Phật thành tựu khắp.
Đại quyến thuộc nhân đó thấy Phật
Đại thần thông vô ngại, vượt bậc
Động khắp mười phương tất cả cõi.
Chẳng khiến chúng sinh sinh kinh sợ .
Đại lực đã biết rõ điều ấy
Phật hiện ra đời cứu chúng sinh
Đạo trí Nhất thiết, đều khai thị.
Đều khiến bỏ khổ được an vui
Nghĩa này, Biến Chiếu xiển dương rộng.
Tất cả biển phước của thế gian.
Phật lực hay sinh khiến thanh tịnh.
Phật luôn khai thị đạo giải thoát,
Kiên Cố Trang Nghiêm chứng pháp này.
Thân Phật đại Bi không ai bằng.
Đi khắp vô ngại đều khiến thấy.
Cũng như hình bóng hiện thế gian.
Nhân Tuệ hay nêu công đức ấy
Thần thông rộng lớn không gì sánh
Khắp chốn hiện thân đầy pháp giới
Đều ngồi nơi cội đại Bồ-đề.
Nghĩa này, Thắng Đức hay tuyên thuyết.
Như Lai ba đời tu công hạnh
Trải qua các cõi đều cùng khắp

Thoát hết tất cả khổ chúng sinh
Thiện Âm ca ngợi công đức Phật.

Lại nữa, thần Ban ngày là Thị Hiện Cung Điện được môn giải thoát vào khắp tất cả thế gian.

Thần Ban ngày là Phát Khởi Tuệ Hương được môn giải thoát quán sát khắp tất cả chúng sinh đều khiến được lợi ích vui mừng đầy đủ.

Thần Ban ngày là Nhạo Thắng Trang Nghiêm được môn giải thoát hay phóng ra vô biên pháp ánh sáng đáng ưa thích.

Thần Ban ngày là Hoa Hương Diệu Quang được môn giải thoát khai phát tâm tin hiểu thanh tịnh của tất cả chúng sinh.

Thần Ban ngày là Phổ Tập Diệu Dược được môn giải thoát chứa nhóm diệu lực ánh sáng trang nghiêm rộng khắp.

Thần Ban ngày là Nhạo Tác Hỷ Mục được môn giải thoát khai ngộ khắp tất cả chúng sinh khổ vui đều khiến đạt được pháp lạc.

Thần Ban ngày là Quán Phương Phổ Hiện được môn giải thoát về thân sai biệt của mười phương pháp giới.

Thần Ban ngày là Đại Bi Oai Lực được môn giải thoát cứu hộ tất cả chúng sinh khiến được an lạc.

Thần Ban ngày là Thiện Căn Quang Chiếu được môn giải thoát về lực công đức sinh khắp

hoan hỷ biết đủ.

Thần Ban ngày là Diệu Hoa Anh Lạc được môn giải thoát tiếng tăm đồn khắp nơi, chúng sinh thấy đều đạt được lợi ích.

Lúc đó, thần Ban ngày là Thị Hiện Cung Điện nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Ban ngày rồi nói kệ rằng:

Trí Phật như hư không vô tận
Quang minh soi sáng khắp mười phương
Tâm hành chúng sinh đều biết rõ
Thế gian không nơi nào chẳng đến.
Biết tâm ưa thích của chúng sinh
Theo căn diễn nói vô lượng pháp
Câu nghĩa rộng lớn đều không đồng
Thần Tuệ Hương thấy được đầy đủ.
Phật phóng ánh sáng chiếu thế gian
Thấy nghe vui mừng không luống mất
Chỉ bày chỗ tịch diệt rộng sâu
Nhạo Thắng Trang Nghiêm tâm tỏ ngộ.
Phật rưới mưa pháp vô biên lượng
Hay khiến người thấy đều mừng vui
Thiện căn tối thắng từ đây sinh
Điều này Diệu Quang biết rõ được.
Vào khắp pháp môn, sức khai ngộ
Nhiều kiếp tu tập đều thanh tịnh
Như vậy đều vì độ chúng sinh
Thần Diệu Dược thấu suốt điều ấy.
Nhiều môn phương tiện hóa quần sinh

Hoặc thấy hoặc nghe đều lợi ích
Thảy đều khiến hết sức vui mừng
Nhạo Tác Hỷ Mục thấy như vậy.
Mười Lực ứng hiện khắp thế gian
Mười phương pháp giới đều không sót
Thể tánh chẳng không cũng chẳng có
Quán Phương Phổ Hiện đã chứng nhập.
Chúng sinh lưu chuyển trong hiểm nạn
Như Lai xuất thế vì thương xót
Tất cả khổ hoạn đều dứt trừ
Bi lực trụ môn giải thoát ấy.
Chúng sinh trôi chìm trong đêm dài
Phật vì họ thuyết pháp, thông hiểu
Đều khiến được vui trừ các khổ
Thiện Căn Quang Chiếu ngộ môn này.
Như Lai phước đức đồng hư không
Từ đấy sinh khởi phước thế gian
Phật làm điều gì đều hữu ích
Hoa Anh được giải thoát như thế.

Lại nữa, thần Ban đêm là Phổ Đức Tịnh Quang được môn giải thoát thiền định tịch tĩnh an lạc với sự dũng mãnh lớn lao.

Thần Ban đêm là Hỷ Căn Quán Thế được môn giải thoát về tướng công đức thanh tịnh rộng lớn đáng yêu thích.

Thần Ban đêm là Hộ Thế Tinh Khí được môn giải thoát hiện khắp thế gian điều phục chúng sinh.

Thần Ban đêm là Tịch Tĩnh Hải Âm được môn giải thoát chứa nhóm tâm hoan hỷ rộng lớn.

Thần Ban đêm là Phổ Hiện Cát Tường được môn giải thoát về ngôn từ âm thanh vừa ý tự tại thâm diệu.

Thần Ban đêm là Phổ Phát Thọ Hoa được môn giải thoát về tạng ánh sáng rộng lớn đầy đủ hoan hỷ.

Thần Ban đêm là Bình Đẳng Hộ Dục Thần được môn giải thoát khai ngộ chúng sinh khiến thiện căn thành thục.

Thần Ban đêm là Du Hý Khoái Lạc được môn giải thoát về tâm từ vô biên cứu giúp chúng sinh.

Thần Ban đêm là Chư Căn Thường Hỷ được môn giải thoát về tâm đại Bi hiện khắp trang nghiêm.

Thần Ban đêm là Thị Hiện Tịnh Phước được môn giải thoát khiến sở thích của tất cả chúng sinh được đầy đủ.

Lúc đó, thần Ban đêm là Phổ Đức Tịnh Quang nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Ban đêm nói kệ rằng:

Các Thần nên xem công hạnh Phật
Rộng lớn tịch tĩnh, tướng hư không
Biển dục không bờ làm sạch trong
Chiếu mười phương đoan nghiêm thanh tịnh

Tất cả thế gian đều thích thấy
Vô lượng ức kiếp một lần gặp
Đại Bi thương người đều khắp cùng
Môn giải thoát này Quán Thế thấy
Đạo sư cứu giúp các thế gian
Chúng sinh thấy Phật hiện trước mình
Làm cho các loài đều thanh tịnh
Hộ thế luôn quán sát như vậy
Phật xưa tu tập biển hoan hỷ
Rộng lớn vô biên chẳng lường được
Vì thế người thấy đều ưa thích
Đây điều tỏ ngộ của Tịch Âm
Cảnh giới Như Lai chẳng thể lường
Diễn khắp mười phương mà hằng tịch
Khiến mọi chúng sinh ý sạch trong
Phổ Hiện Cát Tường nghe vui đẹp
Giữa nhóm chúng sinh không phước đức
Phật bậc Đại phước trang nghiêm sáng
Chỉ họ pháp tịch diệt lìa trần
Phổ Pháp Thọ Hoa ngộ pháp ấy
Mười phương hiện khắp đại thần thông
Tất cả chúng sinh đều điều phục
Các thứ sắc tướng đều khiến xem
Đây điều quán thấy của Hộ Dục
Như Lai thuở xưa trong mỗi niệm
Từ bi phương tiện đều thanh tịnh
Cứu độ chúng sinh đều cùng khắp
Đây môn giải thoát của Phước Lạc

Chúng sinh ngu si thường loạn, đục
Tâm ý cứng độc rất đáng sợ
Như Lai xuất thế vì xót thương
Chư Căn Thường Hỷ tỏ ngộ được
Xưa Phật tu hành vì chúng sinh
Tất cả chí nguyện đều đầy đủ
Do đấy đức tướng đều viên thành
Điều này thần Tịnh Phước chứng nhập.

Lại nữa, thần Phương hướng là Biến Trụ Nhất Thiết được môn giải thoát về năng lực cứu hộ khắp.

Thần Phương hướng là Phổ Hiện Quang Minh được môn giải thoát trọn nên diệu lực thần thông hóa độ khắp tất cả chúng sinh.

Thần Phương hướng là Quang Hạnh Trang Nghiêm được môn giải thoát về ánh sáng lớn phá trừ tất cả chướng, sinh khởi hỷ lạc.

Thần Phương hướng là Châu Hành Bất Ngại được môn giải thoát hiện bày khắp tất cả xứ chẳng luống cực nhọc.

Thần Phương hướng là Vĩnh Đoạn Mê Hoặc được môn giải thoát thị hiện danh hiệu phát sinh công đức đồng số với tất cả chúng sinh.

Thần Phương hướng là Biến Du Tịnh Không được môn giải thoát hằng phát khởi âm thanh vi diệu khiến người nghe đều hoan hỷ.

Thần Phương hướng là Vân Tràng Đại Âm được môn giải thoát như rồng rưới mưa khắp chốn

khiến chúng sinh hoan hỷ.

Thần Phương hướng là Kế Mục Vô Loạn được môn giải thoát về năng lực tự tại không sai biệt thị hiện hạnh nghiệp của tất cả chúng sinh.

Thần Phương hướng là Phổ Quán Thế Nghiệp được môn giải thoát quán sát các thứ hành nghiệp trong tất cả cõi sinh ra.

Thần Phương hướng là Châu Biến Du Lãm được môn giải thoát về chỗ hành trì đều rốt ráo sinh khởi hoan hỷ của tất cả chúng sinh.

Lúc đó, thần Phương hướng là Biến Trụ Nhất Thiết nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng thần Phương hướng rồi nói kệ rằng:

Như Lai tự tại hiện ở đời
Giáo hóa tất cả loài chúng sinh
Nêu bày khiến ngộ nhập các pháp môn
Đều khiến thành tựu trí vô thượng.
Thần thông vô lượng bằng chúng sinh
Tùy điều họ thích mà hiện tướng
Người thấy đều được lìa khổ đau
Đây môn giải thoát của Hiện Quang.
Trong biển mê tối của chúng sinh
Phật hiện đuốc pháp rất sáng tỏ
Ánh sáng chiếu khắp người đều thấy
Đây hạnh giải thoát của Trang Nghiêm.
Đầy đủ các tiếng của thế gian
Khắp chuyển pháp luân người đều hiểu

Chúng sinh nghe pháp phiền não hết
Châu Hành Bất Ngại tỏ ngộ được,
Tất cả danh tự của thế gian
Hồng danh của Phật đồng số đó
Đều khiến chúng sinh lìa mê lầm
Đây chỗ tu hành của Đoạn Mê,
Nếu có chúng sinh đến trước Phật
Được nghe diệu âm của Như Lai
Thảy đều sinh tâm rất vui mừng
Biến Du Tịnh Không ngộ pháp ấy,
Phật ở trong mỗi mỗi sát-na
Khắp rưới vô biên mưa pháp lớn
Đều khiến chúng sinh hết phiền não
Đây pháp biết được của Vân Tràng,
Tất cả biển nghiệp trong thế gian
Phật xưa khai thị đồng không khác
Khiến mọi chúng sinh trừ nghiệp hoặc
Kế Mục Vô Loạn rõ pháp này,
Nhất thiết trí địa vốn vô biên
Tất cả tâm niệm của chúng sinh
Như Lai soi thấy đều rõ ràng
Đây pháp môn lớn Quán Thế nhập,
Phật xưa nhiều kiếp tu các hạnh
Viên mãn vô lượng Ba-la-mật
Đại Bi thương xót lợi chúng sinh
Đây pháp giải thoát của Biến Du.

Lại nữa, thần Hư không là Tịnh Quang Phổ Chiếu được môn giải thoát biết khắp tất cả tâm

hành của chúng sinh trong các loài.

Thần Hư không là Phổ Du Thâm Quảng được môn giải thoát vào khắp pháp giới.

Thần Hư không là Sinh Cát Tường Phong được môn giải thoát rõ thấu vô biên cảnh giới nơi thân tướng.

Thần Hư không là Ly Chướng An Trụ được môn giải thoát có thể dứt trừ chướng ngại nơi nghiệp hoặc của tất cả chúng sinh.

Thần Hư không là Quảng Độ Diệu Kế được môn giải thoát quán sát tư duy khắp về biển công hạnh rộng lớn.

Thần Hư không là Vô Ngại Quang Diệm được môn giải thoát về ánh sáng đại Bi cứu hộ mọi ách nạn của tất cả chúng sinh.

Thần Hư không là Vô Ngại Thắng Lực được môn giải thoát vào khắp tất cả diệu lực phước đức không chấp trước.

Thần Hư không là Ly Cấu Quang Minh được môn giải thoát hay khiến tâm của tất cả chúng sinh lìa cái chướng, được thanh tịnh.

Thần Hư không là Thâm Viễn Diệu Âm được môn giải thoát về ánh sáng trí nhìn thấy khắp mười phương.

Thần Hư không là Quang Biến Thập Phương được môn giải thoát tại bản xứ chẳng động mà hiện bày khắp thế gian.

Lúc đó, thần Hư không là Tịnh Quang Phổ Chiếu nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Hư không rồi nói kệ rằng:

Mắt Như Lai rộng lớn
Như hư không thanh tịnh
Thấy khắp các chúng sinh
Tất cả đều tỏ rõ.
Thân Phật rất sáng chói
Chiếu khắp mười phương cõi
Mọi nơi đều hiện tiền
Phổ Du Thần thấy được
Thân Phật như hư không
Không sinh, không chỗ lấy
Vô đắc không tự tánh
Thần Cát Tường rõ thấu.
Phật từ vô lượng kiếp
Rộng nói các Thánh đạo
Dứt trừ chướng chúng sinh
Ly Chướng ngộ pháp ấy
Tôi xem Phật thuở xưa
Tu tập hạnh Bồ-đề
Vì an lạc thế gian
Diệu Kế hành pháp này
Tất cả cõi chúng sinh
Lưu chuyển biển sinh tử
Phật phóng quang diệt khổ
Thần Vô Ngại thấy rõ.
Tạng công đức thanh tịnh

Làm phước điền thế gian
Dùng trí tuệ hiển bày
Thần Thắng Lực tỏ ngộ
Chúng sinh thường si mê
Lưu chuyển trong đường hiểm
Vì họ Phật phóng quang
Thần Ly Cấu chứng được.
Trí tuệ không giới hạn
Hiện khắp các cõi nước
Ánh sáng chiếu thế gian
Thần Diệu Âm thấy Phật.
Phật vì độ chúng sinh
Khắp mười phương tu tập
Tâm nguyện lớn như thế
Thần Quang Biến thấy biết.

Lại nữa, thần Gió là Vô Ngại Quang Minh được môn giải thoát vào khắp Phật pháp và tất cả thế gian.

Thần Gió là Phổ Hiện Dũng Nghiệp được môn giải thoát gặp Phật xuất hiện trong vô lượng cõi nước đều cúng dường rộng lớn.

Thần Gió là Phiêu Kích Vân Tràng được môn giải thoát dùng gió thơm dứt trừ bệnh cho khắp tất cả chúng sinh.

Thần Gió là Tịnh Quang Trang Nghiêm được môn giải thoát phát sinh thiện căn cho tất cả các chúng sinh khiến dứt trừ núi chướng nặng.

Thần Gió là Lực Năng Kiệt Thủy được môn giải thoát có thể phá trừ vô biên chúng ma ác.

Thần Gió là Đại Thanh Biến Hống được môn giải thoát dứt hẳn sự sợ hãi của tất cả chúng sinh.

Thần Gió là Thọ Diệu Thùy Kế được môn giải thoát về biển biện tài hội nhập vào thật tướng của tất cả pháp.

Thần Gió là Phổ Hành Vô Ngại được môn giải thoát về tạng phương tiện điều phục tất cả chúng sinh.

Thần Gió là Chủng Chủng Cung Điện được môn giải thoát nhập nẻo thiền định tịch tĩnh dứt trừ mọi thứ ngu si trầm trọng.

Thần Gió là Đại Quang Phổ Chiếu được môn giải thoát tùy thuận tất cả chúng sinh thật hành lực vô ngại.

Lúc đó, thần Gió là Vô Ngại Quang Minh nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Gió rồi nói kệ rằng:

Tất cả Phật pháp rất rộng sâu
Phương tiện vô ngại vào được hết
Phật thường xuất hiện khắp thế gian
Không tướng không hình không ảnh tượng.
Ông xem Như Lai thuở xa xưa
Một niệm cúng dường vô lượng Phật
Hạnh Bồ-đề dũng mãnh như vậy

Điều này thần Phổ Hiện tỏ ngộ.
Như Lai cứu đời chẳng nghĩ bàn
Tất cả phương tiện không luống uổng
Đều khiến chúng sinh lìa các khổ
Đây môn giải thoát của Vân Tràng,
Chúng sinh vô phước chịu khổ đau
Chướng nặng cái dầy thường che lấp
Đều khiến tất cả được thoát lìa
Điều thần Tịnh Quang biết rõ được.
Thần thông rộng lớn của Như Lai
Dẹp trừ tất cả loài ma chướng
Bao nhiêu phương tiện dùng điều phục
Lực Năng Kiệt Thủy quán sát thấy.
Chân lông của Phật diễn diệu âm
Tiếng Phật vang rền khắp thế gian
Tất cả khổ sợ đều dứt trừ
Đại Thanh Biến Hống đều biết rõ
Phật ở tất cả vô lượng cõi
Trong vô lượng kiếp thường diễn thuyết
Biện tài vi diệu của Như Lai
Thọ Diệu Thùy Kế đã hiểu thấu
Phật với tất cả môn phương tiện
Trí vào trong đó đều vô ngại
Cảnh giới vô biên không ai bằng
Pháp giải thoát của thần Phổ Hành
Cảnh giới Như Lai rộng vô biên
Nơi nơi phương tiện đều khiến thấy
Mà thân tịch tĩnh không tướng hình

Chủng Chủng Cung Điện chứng nhập được
Như Lai nhiều kiếp tu các hạnh
Tất cả trí lực đều viên mãn
Thuận theo thế pháp ứng chúng sinh
Đại Quang Phổ Chiếu đã thấy rõ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 4

Phẩm 1: Thế Chủ Diệu Nghiêm (Phần 4)

Lại nữa, thần Lửa là Phổ Quang Diệm Tạng được môn giải thoát diệt trừ tất cả tối tăm của thế gian.

Thần Lửa là Phổ Tập Quang Tràng được môn giải thoát có thể dứt trừ các nghiệp hoặc nổi trôi, nhiệt não khổ đau của tất cả chúng sinh.

Thần Lửa là Đại Quang Biến Chiếu được môn giải thoát tạng đại Bi phước lực không động.

Thần Lửa là Chúng Diệu Cung Điện được môn giải thoát quán sát diệu lực thần thông của Như Lai thị hiện vô biên.

Thần Lửa là Vô Tận Quang Kế được môn giải thoát về ánh sáng chiếu diệu cõi hư không vô biên.

Thần Lửa là Chủng Chủng Diệm Nhãn được môn giải thoát về các thứ phước đức trang nghiêm ánh sáng tịch tĩnh.

Thần Lửa là Thập Phương Cung Diện như Tu-di Sơn được môn giải thoát dứt trừ tất cả khổ não thiêu đốt của các loài trong thế gian.

Thần Lửa là Oai Quang Tự Tại được môn giải

thoát tự tại khai ngộ tất cả thế gian.

Thần Lửa là Quang Chiếu Thập Phương được môn giải thoát phá trừ hết tất cả mọi thứ kiến chấp ngu si.

Thần Lửa là Lôi Âm Điện Quang được môn giải thoát thành tựu tất cả nguyện lực về âm thanh chấn động.

Lúc đó, thần Lửa là Phổ Quang Diệm Tạng nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Lửa rồi nói kệ rằng:

Xem sức tinh tấn của Như Lai
Rộng lớn ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Vì độ chúng sinh hiện thế gian
Bao nhiêu ám chướng đều khiến dứt,
Chúng sinh ngu si sinh kiến chấp
Phiền não như thác như lửa cháy
Đạo sư phương tiện đều dứt trừ
Phổ Tập Quang Tràng ngộ pháp ấy,
Phước đức như hư không vô tận
Cầu tìm ngằn mé chẳng thể được
Đại Bi của Phật không lay động
Quang Chiếu ngộ nhập sinh hoan hỷ,
Tôi xem công hạnh của Như Lai
Trải vô lượng kiếp không cùng tận
Như vậy thị hiện sức thần thông
Thần Chúng Diệu Cung đã biết rõ.
Ức kiếp tu hành chẳng thể suy
Cầu tìm phương, cõi chẳng thể biết

Diễn nói pháp thật tướng khiến vui mừng
Thần Vô Tận Quang quán sát thấy
Đại chúng có mặt trong mười phương
Tất cả hiện tiền chiêm ngưỡng Phật
Ánh sáng tịch tĩnh chiếu thế gian
Đây Pháp Diệu Diệm đã thấu tỏ
Như Lai xuất hiện khắp thế gian
An tọa trong tất cả cung điện
Rưới mưa pháp rộng lớn vô biên
Đây là cảnh giới Thần thập phương
Trí tuệ chư Phật rất rộng sâu
Thế gian tự tại đều hiện khắp
Thuyết giảng rành rẽ lý chân thật
Oai Quang Tự Tại ngộ môn này.
Kiến chấp ngu si luôn che lấp
Chúng sinh mê lầm thường lưu chuyển
Vì họ Phật dạy pháp môn diệu
Môn này thần Chiếu Phương ngộ nhập.
Chí nguyện rộng lớn chẳng nghĩ bàn
Mười Lực, sáu Độ đã thanh tịnh
Theo bản nguyện xưa hiện ra đời
Thần Lôi Âm biết rõ môn ấy.

Lại nữa, thần Nước là Phổ Hưng Vân Tràng được môn giải thoát từ tâm bình đẳng đạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Thần Nước là Hải Triều Vân Âm được môn giải thoát về vô biên pháp trang nghiêm.

Thần Nước là Diệu Sắc Luân Kế được môn giải

thoát quán sát chúng sinh đáng giáo hóa dùng phương tiện thâu nhận.

Thần Nước là Thiện Xảo Tuyền Phục được môn giải thoát diễn bày khắp cảnh giới thâm diệu của chư Phật.

Thần Nước là Ly Cấu Hương Tích được môn giải thoát hiện khắp ánh sáng lớn lao thanh tịnh.

Thần Nước là Phước Kiều Quang Âm được môn giải thoát về pháp giới thanh tịnh vô tướng, vô tánh.

Thần Nước là Tri Túc Tự Tại được môn giải thoát về biển đại Bi vô tận.

Thần Nước là Tịnh Hỷ Thiện Âm được môn giải thoát về tạng hoan hỷ lớn trong đạo tràng của chúng hội Bồ-tát.

Thần Nước là Phổ Hiện Oai Quang được môn giải thoát dùng diệu lực nơi đại phước đức vô ngại xuất hiện khắp.

Thần Nước là Hống Thanh Biến Hải được môn giải thoát quán sát tất cả chúng sinh phát khởi phương tiện điều phục như hư không.

Lúc đó, thần Nước là Phổ Hưng Vân Tràng nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Nước rồi nói kệ rằng:

Thanh tịnh Từ bi vô số cõi
Cùng sinh một tướng của Như Lai
Mỗi mỗi tướng tốt đều như vậy

Do đây nhìn Phật không biết chán
Thế Tôn thuở xưa lúc tu hành
Đến khắp tất cả chỗ Như Lai
Tu đủ các hạnh không lười mỏi
Vân Âm biết phương tiện như thế
Phật trong tất cả mười phương cõi
Vắng lặng, bất động không đến đi
Thân ứng hóa chúng sinh đều thấy
Luân Kế đã ngộ nhập pháp ấy
Cảnh giới Như Lai vô biên lượng
Tất cả chúng sinh chẳng biết được
Diệu âm diễn thuyết khắp mười phương
Đây pháp tu tập của Thiện Triền
Ánh sáng Thế Tôn vô cùng tận
Chiếu khắp pháp giới chẳng nghĩ bàn
Thuyết pháp giáo hóa độ chúng sinh
Ly Cấu Hương Tích quán sát thấy.
Như Lai thanh tịnh đồng hư không
Vô tướng, vô hình khắp mười phương
Tất cả chúng hội đều được thấy
Phước Âm khéo quán sát pháp này.
Phật xưa tu tập môn đại Bi
Tâm Phật rộng lớn đồng chúng sinh
Dường như mây lớn hiện thế gian
Môn giải thoát này Tri Túc biết.
Tất cả cõi nước trong mười phương
Đều thấy Như Lai ngự pháp tòa
Khai ngộ sáng tỏ đại Bồ-đề

Hỷ Âm đã chứng nhập như vậy
Chốn hành của Phật không chướng ngại
Qua khắp mười phương tất cả cõi
Nơi nơi thị hiện đại thần thông
Phổ Hiện Oai Quang đã ngộ được.
Tu tập vô biên hạnh phương tiện
Khắp cõi chúng sinh đều đầy đủ
Thần thông diệu dụng chẳng hề dừng
Hống Thanh Biến Hải chứng điều ấy.

Lại nữa, thần Biển là Xuất Hiện Bảo Quang được môn giải thoát dùng tâm bình đẳng bố thí biển phước đức là các báu trang nghiêm thân cho tất cả chúng sinh.

Thần Biển là Bất Khả Hoại Kim Cang Tràng được môn giải thoát về phương tiện khéo giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sinh.

Thần Biển là Bất Tạp Tuần Cấu được môn giải thoát có thể làm khô cạn biển phiền não của tất cả chúng sinh.

Thần Biển là Hằng Trụ Ba Lãng được môn giải thoát khiến tất cả chúng sinh lìa bỏ cõi ác đạo.

Thần Biển là Cát Tường Bảo Nguyệt được môn giải thoát dứt trừ khắp mọi thứ si ám lớn.

Thần Biển là Diệu Hoa Long Kế được môn giải thoát dứt trừ tất cả khổ não của các loài và ban cho sự an lạc.

Thần Biển là Phổ Trì Quang Vị được môn giải

thoát diệt sạch kiến chấp ngu si của tất cả chúng sinh.

Thần Biển là Bảo Diệm Hoa Quang được môn giải thoát xuất sinh tất cả báu là chủng tánh Bồ-đề tâm.

Thần Biển là Kim Cang Diệu Kế được môn giải thoát biển công đức tâm bất động.

Thần Biển là Hải Triều Lôi Âm được môn giải thoát vào khắp Tam-muội pháp giới.

Lúc đó, thần Biển là Xuất Hiện Bảo Quang nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Biển rồi nói kệ rằng:

Biển đại kiếp chẳng thể nghĩ bàn
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Đem công đức thí các chúng sinh
Do vậy đoan nghiêm không ai sánh.
Tất cả thế gian đều xuất hiện
Căn dục chúng sinh đều biết rõ
Vì họ hoằng tuyên biển pháp môn
Kiên Tràng vui được ngộ pháp này.
Phật là Đạo sư của thế gian
Mây pháp mưa lớn chẳng lường được.
Làm cạn biển khổ vốn vô cùng
Pháp môn này Ly Cấu Trần nhập
Phiền não che lấp các chúng sinh
Lưu chuyển các loài chịu khổ não
Vì họ khai thị cảnh Như Lai

Hằng Trụ Ba Lãng đã chứng được.
Phật trong nhiều kiếp khó nghĩ bàn
Tu hành các hạnh không cùng tận
Dứt hẳn lưới nghi của chúng sinh
Bảo Nguyệt ngộ nhập pháp môn ấy.
Phật thấy chúng sinh thường sợ hãi
Lưu chuyển trong biển lớn sinh tử
Mở đạo Vô thượng của Như Lai
Long Kế hiểu được sinh vui mừng
Cảnh giới chư Phật chẳng nghĩ bàn
Pháp giới hư không tướng bình đẳng
Trừ sạch lưới nghi của chúng sinh
Trì Vị thường tuyên thuyết như vậy.
Mắt Phật thanh tịnh chẳng nghĩ bàn
Tất cả cảnh giới đều thấy hết
Dạy đạo vi diệu cho chúng sinh
Đấy là pháp Hoa Quang tỏ ngộ
Quân ma rộng lớn số vô lượng
Trong một sát-na đều trừ diệt
Tâm không lay động khó nghĩ lường
Kim Cang Diệu Kế được phương tiện.
Khắp mọi phương cõi diễn diệu âm
Mười phương pháp giới đều vang khắp
Đây cảnh Tam-muội của Như Lai
Thần Hải Triều Âm được biết rõ.

Lại nữa, thần Sông là Phổ Phát Tấn Lưu được môn giải thoát tuôn rưới khắp vô biên mưa pháp.

Thần Sông là Phổ Khiết Tuyền Giản được môn

giải thoát hiện trước khắp tất cả chúng sinh khiến lìa hẳn các phiền não.

Thần Sông là Ly Trần Tịnh Nhãn được môn giải thoát dùng phương tiện đại Bi rửa sạch mọi thứ phiền não trần cấu của tất cả chúng sinh.

Thần Sông là Thập Phương Biến Hống được môn giải thoát hằng phát ra tiếng đạo lợi ích cho chúng sinh.

Thần Sông là Phổ Cứu Hộ Chúng Sinh được môn giải thoát thường sinh tâm Từ không làm hại đối với tất cả hàm thức.

Thần Sông là Vô Nhiệt Tịnh Quang được môn giải thoát thị hiện khắp tất cả căn lành mát mẻ.

Thần Sông là Phổ Sinh Hoan Hỷ được môn giải thoát tu hành đầy đủ bố thí khiến tất cả chúng sinh lìa hẳn bỏn sẻn.

Thần Sông là Quảng Đức Thắng Tràng được môn giải thoát làm tất cả phước điền hoan hỷ.

Thần Sông là Quang Chiếu Phổ Thế được môn giải thoát có thể khiến tất cả chúng sinh, người tạp nhiễm được thanh tịnh, kẻ sân độc được hoan hỷ.

Thần Sông là Hải Đức Quang Minh được môn giải thoát có thể khiến tất cả chúng sinh vào biển giải thoát thường thọ hưởng an vui đầy đủ.

Lúc đó, thần Sông là Phổ Phát Tấn Lưu nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Sông rồi nói kệ rằng:

Như Lai thuở trước vì chúng sinh
Tu tập biển pháp vô biên hạnh
Ví như mưa rưới tan nóng bức
Dứt hết phiền não của chúng sinh
Phật xưa nhiều kiếp bất tư nghì
Ánh sáng đại nguyện sạch thế gian
Căn tánh thuần thục khiến ngộ đạo
Đây là chỗ đạt của Phổ Khiết
Đại Bi phương tiện ngang chúng sinh
Đều hiện trước họ thường giáo hóa
Khiến dứt sạch mọi phiền não nhơ
Tịnh Nhãn thấy được rất vui mừng.
Phật diễn diệu âm đều khiến nghe
Chúng sinh ưa thích tâm hoan hỷ
Đều khiến trừ sạch vô lượng khổ
Đây pháp Biến Hống được giải thoát
Phật xưa tu tập hạnh Bồ-đề
Vì lợi chúng sinh vô lượng kiếp
Do đó chiếu sáng khắp thế gian
Hộ thần nhớ lại sinh hoan hỷ,
Phật xưa tu hành vì chúng sinh
Mọi thứ phương tiện khiến thành thục
Biển phước thanh tịnh trừ khổ não
Vô Nhiệt thấy được tâm an vui.
Pháp bố thí rộng lớn vô cùng
Tất cả chúng sinh đều lợi ích
Hay khiến người thấy hết xan tham
Đấy điều Phổ Hỷ đã tỏ ngộ.

Phật xưa tu hành thật phương tiện
Thành tựu vô biên biển công đức
Người thấy được Phật đều vui mừng
Thần Đức Thắng Tràng tâm ưa thích.
Chúng sinh phiền não đều trừ sạch
Tâm Từ bình đẳng với oán hại
Nên được ánh sáng đầy hư không
Thần Phổ Thế thấy sinh an lạc
Phật là biển phước điền công đức
Hay khiến chúng sinh lìa điều ác
Cho đến thành tựu đại Bồ-đề
Đây điều giải thoát của Hải Quang.

Lại nữa, thần Nông nghiệp là Nhu Nhuyến Thắng Vi được môn giải thoát đem pháp vị cho chúng sinh khiến thành tựu thân Phật.

Thần Nông nghiệp là Thời Hoa Tịnh Quang được môn giải thoát hay khiến tất cả chúng sinh được sự vui mừng to lớn.

Thần Nông nghiệp là Sắc Lực Dũng Kiện được môn giải thoát dùng tất cả pháp môn viên mãn làm cho các cảnh giới đều thanh tịnh.

Thần Nông nghiệp là Tăng Ích Tinh Khí được môn giải thoát thấy đại Bi vô lượng cùng thần thông biến hóa của Phật.

Thần Nông nghiệp là Phổ Sinh Căn Thâu được môn giải thoát hiện khắp phước điền của Phật khiến gieo giống không hư mất.

Thần Nông nghiệp là Diệu Nghiêm Hoàn Kế được môn giải thoát phát sinh hoa tịnh tín cho khắp các chúng sinh.

Thần Nông nghiệp là Nhuận Trạch Tịnh Hoa được môn giải thoát đại Từ cứu giúp chúng sinh khiến thêm lớn biển phước đức.

Thần Nông nghiệp là Thành Tựu Diệu Hương được môn giải thoát khai thị rộng tất cả pháp hành.

Thần Nông nghiệp là Kiến Giả Ái Nhạo được môn giải thoát có thể khiến pháp giới chúng sinh xa lìa những điều ác như biếng nhác, ưu não, đều được thanh tịnh.

Thần Nông nghiệp là Ly Cấu Quang Minh được môn giải thoát quán sát thiện căn của tất cả chúng sinh, tùy thuận thuyết pháp, khiến chúng hội được an vui đầy đủ.

Lúc đó, thần Nông nghiệp là Nhu Nhuyến Thắng Vị nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng thần Nông nghiệp rồi nói kệ rằng:

Như Lai biển công đức vô thượng
Khắp hiện đèn sáng chiếu thế gian
Tất cả chúng sinh đều cứu độ
Ban cho an lạc chẳng hề sót.
Công đức Thế Tôn vô lượng biên
Chúng sinh được nghe chẳng luống bỏ
Đều khiến lìa khổ thường an vui

Đây điều Thời Hoa đã chứng nhập.
Như Lai trí lực đều viên mãn
Công đức trang nghiêm hiện ở đời
Điều phục tất cả loài chúng sinh
Pháp này Dũng Kiện được chứng rõ.
Phật xưa tu tập biển đại Bi
Tâm Ngài niệm niệm khắp cảnh giới
Thần thông của Phật thật vô biên
Thần Tăng Tinh Khí quán sát thấy.
Phật thường hiện diện khắp các cõi
Tất cả phương tiện không hề bỏ
Trừ sạch phiền não của chúng sinh
Đấy môn giải thoát của Phổ sinh
Phật là biển trí của thế gian
Phóng ánh sáng tịnh đều cùng khắp
Tin hiểu rộng lớn từ đấy sinh
Nghiêm Kế ngộ nhập được như vậy.
Phật quán thế gian khởi tâm Từ
Vì lợi chúng sinh nên xuất hiện
Khai thị thắng đạo rất vui lành
Đây môn giải thoát của Tịnh Hoa.
Thiện Thệ tu hành hạnh thanh tịnh
Nơi cội Bồ-đề tuyên thuyết đủ
Giáo hóa như vậy khắp mười phương
Thành Diệu Hương Thần lãnh hội được.
Phật nơi tất cả các cảnh, cõi
Khiến lìa ưu não sinh đại Hỷ
Bao nhiêu căn dục khiến trừ sạch

Thần Kiến Ái Nhạo ngộ nhập được.
Như Lai xuất hiện nơi thế gian
Quán sát chúng sinh tâm ưa thích
Các môn phương tiện khiến thành thục
Đấy môn giải thoát của Tịnh Quang.

Lại nữa, thần Y dược là Cát Tường được môn giải thoát quán sát khắp tâm hành của tất cả chúng sinh, siêng năng thâu giữ.

Thần Y dược là Chiên-đàn Lâm được môn giải thoát dùng ánh sáng thâu giữ chúng sinh khiến họ được lợi ích.

Thần Y dược là Ly Trần Quang Minh được môn giải thoát hay dùng phương tiện thanh tịnh dứt trừ phiền não của tất cả chúng sinh.

Thần Y dược là Danh Xưng Phổ Văn được môn giải thoát hay dùng đại danh xưng thêm lớn vô biên đại thiện căn.

Thần Y dược là Mao Khổng Hiện Quang được môn giải thoát chứng đắc môn đại Bi mau chóng đi đến tất cả cảnh giới bệnh tật.

Thần Y dược là Phá Ám Thanh Tịnh được môn giải thoát chữa trị tất cả chúng sinh mù lòa khiến được trí nhãn thanh tịnh.

Thần Y dược là Phổ Phát Hống Thanh được môn giải thoát có thể diễn nói âm thanh của Phật giảng nghĩa sai biệt của các pháp.

Thần Y dược là Tế Nhật Quang Tràng được

môn giải thoát hay làm Thiện tri thức khiến chúng sinh đều phát khởi thiện căn.

Thần Y dược là Minh Kiến Thập Phương được môn giải thoát về tạng đại Bi thanh tịnh có thể dùng phương tiện khiến sinh tin hiểu.

Thần Y dược là Phổ Phát Oai Quang được môn giải thoát về phương tiện khiến niệm Phật, dứt trừ bệnh của tất cả chúng sinh.

Lúc đó, Y dược là thuốc Cát Tường nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng thần Y dược rồi nói kệ rằng:

Như Lai trí tuệ bất tư nghì
Biết hết tâm niệm của chúng sinh
Hay dùng vô lượng sức phương tiện
Trừ vô lượng khổ của muôn loài
Đại hùng thiện xảo khó nghĩ lường
Phàm làm việc gì không luống uổng
Tất khiến chúng sinh dứt trừ khổ
Thần Chiên-đàn Lâm đã ngộ được.
Ông xem pháp chư Phật như thế
Thuở xưa siêng tu vô lượng kiếp
Đối với các cõi không chấp trước
Đây môn ngộ nhập của Ly Trần
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp Phật
Ai được thấy Phật và nghe danh
Tất được lợi ích không luống công
Danh Xưng Phổ Văn đã biết rõ.
Trong mỗi chân lông của Như Lai

Đều phóng ánh sáng diệt các khổ
Thế gian phiền não đều dứt trừ
Mao Khổng Quang ngộ nhập môn ấy
Chúng sinh ngu si bị mù lòa
Nghiệp hoặc khổ não nhiều vô lượng
Phật đều dứt trừ, mở trí tuệ
Phá Ám Tịnh Thần quán thấy vậy.
Như Lai nhất âm không hạn lượng.
Diễn nói tất cả biển pháp môn
Chúng sinh được nghe đều nhận biết
Đây điều giải thoát của Đại Âm.
Ông xem trí Phật khó nghĩ bàn
Hiện vào các loài để cứu độ
Hay khiến người thấy đều thuận theo
Thần Tế Nhật Tràng biết rõ được.
Như Lai, biển đại Bi phương tiện
Vì cứu chúng sinh mà xuất hiện
Rộng khai chánh đạo dạy chúng sinh
Thần Kiến Phương thấu rõ điều này.
Như Lai phóng khắp hào quang lớn
Tất cả mười phương đều biết đến
Chúng sinh niệm Phật sinh công đức
Đấy môn giải thoát của Oai Quang.

Lại nữa, thần Rừng là Bố Hoa Như Vân được môn giải thoát về tạng biển trí rộng lớn vô biên.

Thần Rừng là Trạc Cán Thơ Quang được môn giải thoát tu tập hành trì rộng lớn thanh tịnh cùng khắp.

Thần Rừng là Sinh Nha Phát Diệu được môn giải thoát làm tăng trưởng các thứ mầm tịnh tín.

Thần Rừng là Cát Tường Tịnh Diệp được môn giải thoát trang nghiêm tất cả công đức thanh tịnh.

Thần Rừng là Thùy Bố Diệm Tràng được môn giải thoát về trí tuệ phổ môn thanh tịnh thường xem khắp pháp giới.

Thần Rừng là Diệu Trang Nghiêm Quang được môn giải thoát biết khắp biển hạnh của tất cả để bủa giăng mây pháp.

Thần Rừng là Khả Ý Lôi Thanh được môn giải thoát thọ nhận tất cả tiếng trái ý mà diễn thuyết âm thanh thanh tịnh.

Thần Rừng là Hương Quang Phổ Biến được môn giải thoát hiện khắp những cảnh giới rộng lớn đã tu trì từ thuở xưa trong mười phương.

Thần Rừng là Diệu Quang Hoánh Diệu được môn giải thoát dùng tất cả pháp công đức làm lợi ích cho thế gian.

Thần Rừng là Hoa Quả Quang Vị được môn giải thoát hay khiến tất cả chúng sinh thấy Phật ra đời thường kính nhớ chẳng quên làm trang nghiêm tạng công đức.

Lúc đó, thần Rừng là Bố Hoa Như Vân vâng theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Rừng rồi nói kệ rằng:

Phật xưa tu tập hạnh Bồ-đề

Phước đức trí tuệ đều viên mãn
Tất cả trí lực thảy trọn đủ
Phóng hào quang lớn xuất thế gian
Đại Bi vô lượng khắp chúng sinh
Như Lai thuở xưa tu thanh tịnh
Nên hay làm lợi cho muôn loài
Thần Trạc Thơ Quang biết đều này
Nếu người thấy Phật được một lần
Tất được nhập vào biển tin sâu
Khai thị tất cả đạo Như Lai
Đấy môn giải thoát của Diệu Nha.
Chân lông chứa nhóm các công đức
Ức kiếp tuyên dương chẳng thể hết
Chư Phật phương tiện khó nghĩ bàn
Tinh Diệp hiểu được nghĩa mầu ấy.
Tôi nhớ Như Lai thuở xa xưa
Cúng dường vô số vô lượng Phật
Trí tuệ lần lần thêm sáng suốt
Thần Bố Diệm Tạng rõ điều này.
Biển hạnh của tất cả chúng sinh
Thế Tôn một niệm đều biết rõ
Trí tuệ vô ngại rộng như vậy
Thần Diệu Trang Nghiêm hay ngộ nhập.
Diễn âm tịch diệu của Như Lai
Sinh khởi vô lượng đại hoan hỷ
Tùy theo căn tánh đều được ngộ
Đấy là pháp hành của Lôi Âm.
Như Lai thị hiện đại thần thông

Mười phương cõi nước đều cùng khắp
Phật xưa tu hành khiến được thấy
Phổ Hương Quang chứng nhập môn ấy
Chúng sinh xấu ác chẳng tu đức
Mê hoặc trầm luân trong sinh tử
Vì họ mở bày đường trí tuệ
Điều Thần Diệu Quang đã thấy được.
Phật vì các chúng sinh nghiệp chướng
Qua vô lượng kiếp mới xuất hiện
Người nào niệm niệm thường khiến thấy
Thần Quang Vị quán đạt điều này.

Lại nữa, thần Núi là Bảo Phong Khai Hoa được môn giải thoát về ánh sáng của nhập định đại tịch.

Thần Núi là Hoa Lâm Diệu Kế được môn giải thoát tu tập căn Từ, thiện thành tựu đầy đủ cho số chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.

Thần Núi là Cao Tràng Phổ Chiếu được môn giải thoát quán sát tâm ưa thích của tất cả chúng sinh làm nghiêm tịnh các căn.

Thần Núi là Ly Trần Bảo Kế được môn giải thoát vô biên kiếp tinh tấn không nhàm trễ.

Thần Núi là Quang Chiếu Thập Phương được môn giải thoát dùng ánh sáng của công đức vô biên để giác ngộ khắp.

Thần Núi là Đại Lực Quang Minh được môn giải thoát hay tự thành thục lại khiến chúng sinh xa lìa ngu mê.

Thần Núi là Oai Quang Phổ Thắng được môn giải thoát trừ diệt tất cả khổ não khiến hết sạch.

Thần Núi là Vi Mật Quang Luân được môn giải thoát diễn nói giáo pháp ánh sáng hiển bày tất cả công đức của Như Lai.

Thần Núi là Phổ Nhãn Hiện Kiến được môn giải thoát khiến tất cả chúng sinh cho đến trong chiêm bao đều tăng trưởng căn lành.

Thần Núi là Kim Cang Kiên Cố Nhãn được môn giải thoát xuất hiện vô biên biển đại nghĩa.

Lúc đó, thần Núi là Bảo Phong Khai Hoa nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Núi rồi nói kệ rằng:

Xưa tu thắng hạnh rộng vô biên
Nay được thần thông cũng vô lượng
Rộng mở pháp môn nhiều vô số
Đều khiến chúng sinh được tỏ ngộ.
Tướng tốt nghiêm thân khắp thế gian
Ánh sáng chân lông đều thanh tịnh
Đại Từ phương tiện nêu tất cả
Hoa Lâm Diệu Kế ngộ môn ấy.
Phật thân hiện khắp vô biên cõi
Mười phương thế giới đều đủ cả
Tướng tốt nghiêm tịnh người vui mừng
Pháp này Cao Trang đã ngộ nhập.
Nhiều kiếp siêng tu không lười mỏi
Chẳng nhiễm thế pháp như hư không

Các môn phương tiện độ chúng sinh
Bảo Kế ngộ được pháp môn này.
Chúng sinh tối tăm vào đường hiểm
Phật xót thương họ phóng hào quang
Khiến khắp thế gian đều tỉnh mộng
Quang Chiếu ngộ được tâm vui mừng.
Xưa ở các cõi rộng tu hành
Cúng dường mười phương vô số Phật
Chúng sinh được thấy phát nguyện lớn
Pháp này Đại Lực đã từng nhập
Thấy các chúng sinh lưu chuyển khổ
Tất cả nghiệp chướng luôn ràng buộc
Dùng trí tuệ quang dứt trừ hết
Đấy môn giải thoát của Phổ Thắng.
Mỗi mỗi chân lông vang tiếng diệu
Tùy tâm chúng sinh ca ngợi Phật
Khắp cả mười phương vô lượng kiếp
Thần Mật Quang Luân chứng môn này.
Khắp cả mười phương Phật hiện tiền
Các môn phương tiện thuyết pháp diệu
Lợi ích chúng sinh vô lượng hạnh
Hiện Kiến tỏ ngộ được môn ấy.
Pháp môn vô lượng dường biển cả
Nhất âm diễn nói người đều hiểu
Cả kiếp nêu bày vẫn chẳng cùng
Kim Cang vào được phương tiện này.

Lại nữa, thần Đất đai là Phổ Đức Tịnh Hoa được môn giải thoát dùng tâm Từ bi niệm niệm

quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Thần Đất đai là Kiên Phước Trang Nghiêm được môn giải thoát hiện khắp năng lực nơi phước đức của tất cả chúng sinh.

Thần Đất đai là Diệu Hoa Nghiêm Thọ được môn giải thoát vào khắp các pháp xuất sinh tất cả nơi cõi Phật trang nghiêm.

Thần Đất đai là Phổ Tán Chúng Bảo được môn giải thoát tu tập các môn Tam-muội khiến các chúng sinh diệt trừ chướng cấu.

Thần Đất đai là Tịnh Mục Quan Thời được môn giải thoát khiến tất cả chúng sinh thường hiện bày mọi an lạc diệu dụng.

Thần Đất đai là Kim Sắc Diệu Nhãn được môn giải thoát thị hiện tất cả thân thanh tịnh để điều phục chúng sinh.

Thần Đất đai là Hương Mao Phát Quang được môn giải thoát biết rõ biển công đức đại oai lực của tất cả Phật.

Thần Đất đai là Tịch Âm Duyệt Ý được môn giải thoát thâu giữ khắp biển âm thanh của tất cả chúng sinh.

Thần Đất đai là Diệu Hoa Triền Kế được môn giải thoát đầy đủ tánh lìa cấu uế của cõi Phật.

Thần Đất đai là Kim Cang Phổ Trì được môn giải thoát thâu giữ và xuất hiện khắp tất cả pháp luân của Phật.

Lúc đó, thần Đất đai là Phổ Đức Tịnh Hoa nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Đất đai rồi nói kệ rằng:

Như Lai thuở xưa trong mỗi niệm
Môn đại Từ bi không nói hết
Tu hành như vậy không thôi ngừng
Nên được thân bền chắc bất hoại.
Ba đời chúng sinh và Bồ-tát
Tất cả phước đức đã tạo được
Đều hiện chân lông của Như Lai
Phước Nghiêm thấy rồi sinh hoan hỷ.
Tam-muội Tịch tĩnh rất rộng lớn
Bất sinh, bất diệt, không đến đi
Nghiêm tịnh cõi nước dạy chúng sinh
Đấy môn giải thoát của Thọ Hoa.
Phật thuở xa xưa tu các hạnh
Vì khiến chúng sinh trừ chướng nặng
Thần chủ Địa Phổ Tán Chúng Bảo
Thấy giải thoát này tâm mừng rỡ.
Cảnh giới Như Lai không giới hạn
Niệm niệm đều hiện khắp thế gian
Thần Chủ Địa Tịnh Mục Quán Thời
Thấy công hạnh Phật tâm an lạc.
Diệu Âm vô hạn chẳng nghĩ bàn
Khắp vì chúng sinh trừ phiền não
Thấy Phật công đức rộng vô biên
Thần Kim Sắc Nhãn đã tỏ ngộ.
Tất cả sắc hình đều hóa hiện

Mười phương pháp giới đều đầy khắp
Hương Mao Địa thần thường thấy Phật.
Như vậy hóa độ các chúng sinh
Diệu Âm cùng khắp cả mười phương
Trải vô lượng kiếp thường diễn thuyết
Địa thần Duyệt Ý được thông suốt
Theo Phật được nghe rất kính mừng.
Chân lông thân Phật tuôn mây thơm
Tùy thân chúng sinh khắp cảnh, cõi
Những ai được thấy đều thành thục
Đấy môn quán sát của Hoa Triền.
Kiên cố khó hoại như Kim cang
Chẳng thể lay động hơn Tu-di
Phật thân như vậy hiện ở đời
Phổ Trì được thấy sinh hoan hỷ.

Lại nữa, thần Thành trì là Bảo Phong Quang Diệu được môn giải thoát về phương tiện đạo lợi ích cho chúng sinh.

Thần Thành trì là Diệu Nghiêm Cung Điện được môn giải thoát biết căn tánh của chúng sinh để giáo hóa thành thục.

Thần Thành trì là Thanh Tịnh Hỷ Bảo được môn giải thoát thường vui mừng khiến tất cả chúng sinh thọ nhận phước đức.

Thần Thành trì là Ly Ưu Thanh Tịnh được môn giải thoát về tạng đại Bi cứu độ những kẻ sợ hãi.

Thần Thành trì là Hoa Đăng Diệm Nhãn được

môn giải thoát đại trí tuệ thấu rõ thông suốt.

Thần Thành trì là Diệm Tràng Minh Hiện được môn giải thoát về phương tiện thị hiện khắp.

Thần Thành trì là Thịnh Phước Oai Quang được môn giải thoát quán sát khắp tất cả chúng sinh khiến tu tập biển phước đức rộng lớn.

Thần Thành trì là Tịnh Quang Minh Thân được môn giải thoát khai ngộ tất cả chúng sinh ngu tối.

Thần Thành trì là Hương Tràng Trang Nghiêm được môn giải thoát quán sát thần lực tự tại của Như Lai để điều phục chúng sinh khắp thế gian.

Thần Thành trì là Bảo Phong Quang Mục được môn giải thoát có thể dùng hào quang lớn phá trừ núi chướng ngại của tất cả chúng sinh.

Lúc đó, thần Thành trì là Bảo Phong Quang Diệu nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng thần Thành trì rồi nói kệ rằng:

Đức Đạo sư, chẳng thể nghĩ bàn
Ánh sáng chiếu khắp mười phương cõi
Chúng sinh hiện tiền đều thấy Phật
Giáo hóa thành thục vô lượng số.
Căn tánh chúng sinh đều sai khác
Như Lai thảy biết hết tất cả
Thần chủ thành Diệu Nghiêm cung điện
Chứng được môn này tâm mừng rỡ.
Như Lai vô lượng kiếp tu hành
Hộ trì chánh pháp của chư Phật

Tâm thường thừa phụng sinh hoan hỷ
Môn này thần Diệu Bảo ngộ được.
Như Lai từ xưa đã trừ được
Tất cả sợ hãi của chúng sinh
Luôn luôn với họ khởi Từ bi
Ly Ưu vui mừng ngộ pháp ấy.
Trí Phật rộng lớn không giới hạn
Ví như hư không chẳng lường được
Thần Thành Hoa Đăng ngộ pháp này
Học được diệu tuệ của Như Lai
Sắc tướng Như Lai đồng chúng sinh
Tùy họ ưa thích đều khiến thấy
Diệm Tràng Minh Hiện, tâm tỏ ngộ
Học phương tiện này sinh hoan hỷ.
Như Lai ngày trước tu phước đức
Thanh tịnh rộng lớn không hạn lượng
Thịnh Phước Oai Quang đối môn này
Quán sát tỏ ngộ tâm vui thích.
Chúng sinh ngu mê trong các cõi
Kẻ mù bẩm sinh trọn không thấy
Vì lợi ích họ Phật ra đời
Thần Tịnh Quang Minh chứng môn ấy.
Như Lai tự tại không ngằn mé
Như mây che cùng khắp thế gian
Cho đến hiện mộng khiến điều phục
Môn này Hương Tràng quán sát thấy
Chúng sinh si tối như mù lòa
Các thứ chướng cái luôn ràng buộc

Phật quang chiếu suốt khiến mở, dứt
Bảo Phong chứng nhập pháp như thế.

Lại nữa, thần Đạo tràng là Tịnh Trang Nghiêm Tràng được môn giải thoát đủ sức thệ nguyện rộng lớn trang nghiêm xuất hiện cúng dường Phật.

Thần Đạo tràng là Tu-di Bảo Quang được môn giải thoát thành tựu hạnh Bồ-đề rộng lớn hiện ra trước tất cả chúng sinh.

Thần Đạo tràng là Lôi Âm Tràng Tướng được môn giải thoát tùy tâm ưa thích của tất cả chúng sinh khiến trong chiêm bao thấy Phật thuyết pháp.

Thần Đạo tràng là Vũ Hoa Diệu Nhãn được môn giải thoát hay mưa tất cả vật dụng trang nghiêm quý báu.

Thần Đạo tràng là Thanh Tịnh Diệu Hình được môn giải thoát có thể hiện đạo tràng trang nghiêm vi diệu giáo hóa khắp mọi chúng sinh đều khiến thành thục.

Thần Đạo tràng là Hoa Anh Thùy Kế được môn giải thoát tùy theo căn cơ thuyết pháp khiến thanh sinh chánh niệm.

Thần Đạo tràng là Vũ Bảo Trang Nghiêm được môn giải thoát hay dùng biện tài mưa khắp vô biên pháp hoan hỷ.

Thần Đạo tràng là Dũng Mãnh Hương Nhãn được môn giải thoát rộng khen ngợi công đức của chư Phật.

Thần Đạo tràng là Kim Cang Thể Vân được môn giải thoát thị hiện vô biên cây màu sắc trang nghiêm đạo tràng.

Thần Đạo tràng là Liên Hoa Quang Minh được môn giải thoát nơi cội Bồ-đề yên lặng bất động mà đến khắp mười phương.

Thần Đạo tràng là Diệu Quang Chiếu Diệu được môn giải thoát hiển thị những trí lực của Như Lai.

Lúc đó, thần Đạo tràng là Tịnh Trang Nghiêm Tràng nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng thần Đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Tôi nhớ Như Lai thuở xa xưa
Trong vô lượng kiếp tu công hạnh
Chư Phật xuất thế đều cúng dường
Được công đức lớn như hư không.
Phật xưa bố thí vô cùng tận
Như vi trần vô lượng cõi nước
Thần Tu-di Đạo Tràng Bảo Quang
Nhớ đến Như Lai tâm hớn hở.
Như Lai sắc tướng vô cùng tận
Biến hóa rộng khắp tất cả cõi
Cho đến trong mộng cũng thường hiện
Lôi Âm thấy vậy sinh hoan hỷ.
Phật vô lượng kiếp tu hạnh Xả
Xả được khó xả mắt, như biển
Hành Xả như vậy vì chúng sinh
Thần Diệu Nhãn tỏ ngộ điều này

Vô biên sắc tướng như mây báu
Hiện Bồ-đề tràng khắp thế gian
Thần Đạo Tràng Thanh Tịnh Diệm Hình
Thấy Phật tự tại sinh hoan hỷ.
Biển hạnh chúng sinh không ngằn mé
Phật rưới mưa pháp dày cùng khắp
Tùy căn cơ hiểu trừ nghi hoặc
Hoa Anh ngộ được sinh an lạc
Vô lượng pháp môn nghĩa sai khác
Biện tài rộng lớn đều vào được
Thần Đạo tràng Vũ Bảo Nghiêm Cụ
Nơi tâm niệm niệm thường như vậy
Tất cả cõi nước không nói hết
Dùng hết ngôn từ ca ngợi Phật
Nên được danh xưng công đức lớn
Đây điều nhớ nghĩ của Mãnh Nhãn.
Các thứ sắc tướng nhiều vô biên
Nơi cội Bồ-đề đều hiện hết
Kim Cang Thế Vân ngộ môn ấy
Hằng Quán Đạo thọ sinh vui thích.
Ngằn mé mười phương chẳng thể biết
Phật tọa đạo tràng trí cũng vậy
Liên Hoa Quang Minh tâm tin sạch
Được giải thoát ấy rất an lành.
Đạo tràng tất cả xuất âm diệu
Ca ngợi Như Lai lực thanh tịnh
Cũng khen nhân hạnh đã viên thành
Thần Diệu Quang Chiếu nghe hiểu được.

Lại nữa, thần thủ Túc hành là Bảo Ấn Thủy được môn giải thoát tuôn mưa khắp những châu báu sinh hoan hỷ rộng lớn.

Thần Túc hành là Liên Hoa Quang được môn giải thoát thị hiện thân Phật ngồi nơi tất cả tòa hoa sen sáng đẹp khiến người thấy đều vui mừng.

Thần Túc hành là Tối Thắng Hoa Kế được môn giải thoát trong mỗi tâm niệm kiến lập chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Thần Túc hành là Nhiếp Chư Thiện Kiến được môn giải thoát cất chân bước đi đều điều phục vô biên chúng sinh.

Thần Túc hành là Diệu Bảo Tinh Tràng được môn giải thoát trong mỗi niệm hóa hiện các thứ lưới hoa sen chiếu sáng rưới những châu báu vang ra âm thinh vi diệu.

Thần Túc hành là Nhạo Thổ Diệu Âm được môn giải thoát xuất sinh vô biên hoan hỷ.

Thần Túc hành là Chiên-đàn Thọ Quang được môn giải thoát dùng gió thơm giác ngộ khắp tất cả chúng hội đạo tràng.

Thần Túc hành là Túc hành là Liên Hoa Quang Minh được môn giải thoát nơi tất cả lỗ chân lông phóng ra hào quang diễn nói khắp âm vi diệu.

Thần Túc hành là Vi Diệu Quang Minh được môn giải thoát từ nơi thân phóng ra các thứ lưới hào quang chiếu sáng khắp nơi.

Thần Túc hành là Tích Tập Diệu Hoa được môn giải thoát khai ngộ tất cả chúng sinh khiến sinh vô lượng thiện căn.

Lúc đó, thần Túc hành là Bảo Ấn Thủy nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng thần Túc hành, rồi nói kệ rằng:

Phật xưa tu hành vô lượng kiếp
Cúng dường tất cả mười phương Phật
Tâm thường vui thích chẳng mỏi chán
Tâm hoan hỷ rộng sâu như biển.
Niệm niệm thần thông chẳng thể lường
Hóa hiện hoa sen hương thơm ngát
Phật ngồi trên đó đi khắp nơi
Thần Liên Hoa Quang thấy điều ấy.
Chư Phật Như Lai pháp như vậy
Chúng hội rộng lớn khắp mười phương
Thị hiện thần thông chẳng nghĩ bàn
Thần Tối Thắng Hoa đều thấy biết.
Cõi nước mười phương tất cả chỗ
Nơi đó giở chân hoặc hạ chân
Đều hay thành tựu các chúng sinh
Thiện Kiến ngộ được, tâm an vui
Như số chúng sinh khắp hiện thân
Mỗi mỗi thân này khắp pháp giới
Đều phóng tịnh quang rưới các báu
Tinh Tràng nhập môn giải thoát ấy.
Cảnh giới Như Lai không bến bờ
Khắp rưới mưa pháp đều đầy đủ

Chúng hội thấy Phật sinh hoan hỷ
Thần Phổ Diệu Âm thấy biết được.
Âm thanh của Phật đồng hư không
Tất cả âm thanh đều ở trong
Điều phục chúng sinh khắp các cõi
Chiên-đàn thường nghe hiểu như thế
Tất cả chân lông vang tiếng pháp
Diễn thuyết hồng danh Phật ba đời
Người nghe tiếng này đều vui thích
Thần Liên Hoa Quang thấy như vậy.
Thân Phật biến hiện chẳng nghĩ bàn
Mỗi bước hiện tướng dường như biển
Tùy tâm chúng sinh khiến được thấy
Đây là chỗ chứng của Diệu Quang
Mười phương hiện khắp đại thần thông
Tất cả chúng sinh đều khai ngộ
Thần Tập Diệu Hoa đối pháp ấy
Thấy biết trong tâm rất hoan hỷ.

Lại nữa, thần Thân chúng là Tịnh Hỷ Cảnh giới được môn giải thoát nhớ nghĩ về biển thệ nguyện thuở xưa của Phật.

Thần Thân chúng là Quang Chiếu Thập Phương được môn giải thoát về ánh sáng chiếu khắp vô biên thế giới.

Thần Thân chúng là Hải Âm Điều Phục được môn giải thoát có âm thanh lớn giác ngộ khắp tất cả chúng sinh khiến vui mừng, tuân phục.

Thần Thân chúng là Tịnh Hoa Nghiêm Kế được môn giải thoát thân hiện bày, trụ khắp như hư không.

Thần Thân chúng là Vô Lượng Oai Nghi được môn giải thoát thị hiện cảnh giới của chư Phật cho tất cả chúng sinh.

Thần Thân chúng là Tối Thắng Quang Nghiêm được môn giải thoát khiến tất cả chúng sinh đói thiếu được sắc lực đầy đủ.

Thần Thân chúng là Tịnh Quang Hương Vân được môn giải thoát trừ diệt phiền não cấu uế của tất cả chúng sinh.

Thần Thân chúng là Chủ Hộ Nhiếp Trì được môn giải thoát chuyển nghiệp ma ngu si của tất cả chúng sinh.

Thần Thân chúng là Phổ Hiện Nhiếp Hóa được môn giải thoát ở khắp trong tất cả cung điện của Thế chủ, hiển bày tướng trang nghiêm.

Thần Thân chúng là Bất Động Quang Minh được môn giải thoát thân giữ, giáo hóa khắp tất cả chúng sinh đều khiến sinh căn lành thanh tịnh.

Lúc đó, thần Thân chúng là Tịnh Hỷ Cảnh Giới nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả thần Thân chúng rồi nói kệ rằng:

Tôi nhớ vô số kiếp về trước
Có Phật Diệu Quang hiện ra đời
Thế Tôn ở chỗ Như Lai ấy

Phát tâm cúng dường tất cả Phật.
Thân Như Lai phóng hào quang lớn
Hào quang ấy chiếu khắp pháp giới
Chúng sinh gặp được tâm điều phục
Đấy pháp Chiếu Phương đã được thấy
Như Lai tiếng vang khắp các cõi
Ngôn âm của Phật đều viên mãn
Giác ngộ hết tất cả chúng sinh
Điều Phục nghe vậy tâm hớn hở.
Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt
Hiện khắp nhiều thân vẫn vô tướng
Như vậy ở khắp nơi cảnh, cõi
Tịnh Hoa chứng nhập được điều này.
Đạo sư như vậy chẳng nghĩ bàn
Tùy tâm chúng sinh đều khiến thấy
Khi ngồi lúc đi hoặc khi đứng
Vô Lượng Oai Nghi ngộ pháp ấy
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp Phật
Ra đời lợi ích luôn tự tại
Khiến đời xa lìa khổ nghèo cùng
Tối Thắng Quang Nghiêm chứng môn này.
Trong mỗi tướng răng của Như Lai
Phóng hào quang thơm như mây phủ
Dứt trừ hoặc nghiệp của chúng sinh
Tịnh Quang Hương Vân thấy như vậy
Chúng sinh nhiễm hoặc vì chướng nặng
Chạy theo đường ma thường lưu chuyển

Như Lai khai thị đạo giải thoát
Thủ Hộ Nhiếp Trì ngộ nhập được.
Tôi thấy sức tự tại của Phật
Phóng ra ánh sáng khắp pháp giới
Ở tại vương cung độ chúng sinh
Đây là cảnh giới của Phổ Hiện.
Chúng sinh mê vọng đủ sự khổ
Phật ở trong đó thường cứu giúp
Khiến dứt phiền não tâm an lạc
Pháp được Bất Động Quang quán thấy.

Lại nữa, thần Chấp kim cang là Diệu Sắc Na-la-diên được môn giải thoát thấy Như Lai thị hiện thân vô biên sắc tướng.

Thần Chấp kim cang là Nhật Luân Tốc Tật Tràng được môn giải thoát từ mỗi sợi lông nơi thân Phật như mặt trời hiện ra các thứ mây ánh sáng.

Thần Chấp kim cang là Tu-di Hoa Quang được môn giải thoát hóa hiện vô lượng thân đại thần biến.

Thần Chấp kim cang là Thanh Tịnh Vân Âm được môn giải thoát có vô biên âm thanh tùy theo mọi loài.

Thần Chấp kim cang là Diệu Tý Thiên Chủ được môn giải thoát hiện vì tất cả Thế chủ khai ngộ chúng sinh.

Thần Chấp kim cang là Khả Ái Nhạo Quang Minh được môn giải thoát khai thị khắp tất cả môn

sai biệt trong Phật pháp không bỏ sót.

Thần Chấp kim cang là Đại Thọ Lôi Âm được môn giải thoát dùng các vật dụng trang nghiêm đẹp đẽ thâu tóm tất cả thần cây.

Thần Chấp kim cang là Sư Tử Vương Quang Minh được môn giải thoát về phước đức trang nghiêm rộng lớn của Như Lai đều đầy đủ rõ ràng.

Thần Chấp kim cang là Mật Diệm Cát Tường Mục được môn giải thoát quán sát khắp mọi tâm hiểm ác của hết thảy chúng sinh vì họ hiện thân oai nghiêm.

Thần Chấp kim cang là Liên Hoa ma-ni Kế được môn giải thoát rưới khắp tất cả vật trang nghiêm như ý của Bồ-tát.

Lúc đó, thần Chấp kim cang là Diệu sắc Na-la-diên nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng thần Chấp kim cang rồi nói kệ rằng:

Ông nên xem Pháp vương
Pháp Pháp vương như vậy
Sắc tướng nhiều vô biên
Đều hiện khắp thế gian
Mỗi lông nơi thân Phật
Lưới sáng chẳng nghĩ bàn
Như vầng mặt trời sạch
Soi khắp mười phương cõi.
Sức thần thông Như Lai
Pháp giới đều cùng hiện

Trước tất cả chúng sinh
Nêu thân tướng vô tận.
Như Lai thuyết pháp âm
Mười phương đều được nghe
Tùy các loài chúng sinh
Đều khiến tâm đầy đủ.
Chúng thấy Đấng Mâu-ni
Ở trong cung điện vua
Khắp vì các chúng sinh
Xiển dương pháp rộng lớn.
Chỗ biển pháp xoay vần.
Tất cả nghĩa sai biệt
Các thứ môn phương tiện
Diễn thuyết không cùng tận.
Vô biên phương tiện lớn
Ứng khắp mười phương cõi
Gặp được hào quang Phật
Đều thấy thân Như Lai.
Cúng dường lên chư Phật
Như vi trần ức cõi
Công đức như hư không
Tất cả đều chiêm ngưỡng
Sức thần thông bình đẳng
Tất cả cõi đều hiện
An tọa diệu đạo tràng
Khắp hiện trước đại chúng.
Mây sáng chiếu rõ khắp
Ánh sáng đều viên mãn

Pháp giới chiếu tận cùng
Hiển bày công hạnh Phật.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 5

Phẩm 1: Thế Chủ Diệu Nghiêm (Phần 5)

Lại nữa, Đại Bồ-tát Phổ Hiền nhập vào biển phương tiện của môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, là nhập vào biển công đức Như Lai. Đó là: có môn giải thoát: Làm nghiêm tịnh tất cả cõi nước của Phật, điều phục chúng sinh khiến họ được giải thoát rốt ráo; có môn giải thoát: Đến khắp cảnh giới đầy đủ công đức của tất cả Như Lai tu tập; có môn giải thoát: An lập những thệ nguyện rộng lớn của tất cả địa Bồ-tát; có môn giải thoát: Hiện vô số, vô lượng thân cùng khắp pháp giới nhiều như vi trần; có môn giải thoát: Diễn thuyết vô số danh tự sai khác về khắp tất cả các cõi nước; có môn giải thoát: Trong tất cả vi trần đều hiện vô biên cảnh giới thần thông của chư Bồ-tát; có môn giải thoát: Trong một niệm hiện đủ những sự kiếp thành kiếp hoại trong ba đời; có môn giải thoát: Hiện vô số căn của Bồ-tát đều nhập cảnh giới của mình; có môn giải thoát: Hay dùng sức thần thông hóa hiện nhiều thân khắp vô biên pháp giới; có môn giải thoát: Hiển thị tất cả pháp môn theo thứ lớp tu hành của Bồ-tát vào phương tiện rộng lớn của trí nhất thiết.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Phổ Hiền dùng công đức của mình, lại nương theo oai thần của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội, rồi nói kệ rằng:

Như Lai cõi rộng lớn trang nghiêm
Đồng với tất cả số vi trần
Phật tử thanh tịnh đều đầy khắp
Mưa pháp vi diệu chẳng nghĩ bàn.
Như trong hội này thấy Phật ngồi
Tất cả vi trần đều như vậy
Thân Phật không đến cũng không đi
Bao nhiêu cõi nước đều hiện rõ.
Hiển bày pháp tu của Bồ-tát
Vô lượng phương tiện trong các cõi
Giảng nói chân lý khó nghĩ bàn
Khiến các Phật tử vào pháp giới.
Xuất sinh Hóa Phật như vi trần
Ứng khắp ý muốn của chúng sinh
Vào sâu pháp giới môn phương tiện
Rộng lớn vô biên đều khai diễn.
Danh hiệu Như Lai đồng thế gian
Mười phương cõi nước đều đầy khắp
Tất cả phương tiện không luống qua
Điều phục chúng sinh lìa cấu nhiễm.
Phật ở trong tất cả vi trần
Thị hiện vô biên đại thần lực
Đều ngồi nơi đạo tràng hay diễn thuyết
Như Phật thuở xưa hành Bồ-đề.
Ba đời vô biên kiếp rộng lớn

Phật trong mỗi niệm đều thị hiện
Tất cả kiếp hoại và kiếp thành
Trí bất tư nghì đều biết rõ.
Chúng hội Phật tử rộng vô hạn
Cùng nhau muốn lường cảnh giới Phật
Pháp môn của Phật không hạn lượng
Biết rõ được cả rất là khó.
Phật như hư không không phân biệt
Đồng chân pháp giới không chỗ nương
Hóa hiện đi khắp đến mọi nơi
Đều ngồi nơi đạo tràng thành Chánh giác
Phật dùng diệu âm rộng nêu giảng
Tất cả các địa đều thấu tỏ
Hiện trước khắp mỗi mỗi chúng sinh
Đều ban pháp Như Lai bình đẳng.

Lại nữa, Đại Bồ-tát Tịnh Đức Diệu Quang được môn giải thoát đi qua khắp đạo tràng trang nghiêm của chúng hội Bồ-tát ở mười phương. Đại Bồ-tát Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Chiếu được môn giải thoát trong một niệm hiện vô tận thân thành Chánh giác, giáo hóa thành tựu đầy đủ cho chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Đại Bồ-tát Phổ Quang Sư Tử Tràng được môn giải thoát tu tập phước đức trang nghiêm của Bồ-tát thành tựu tất cả nơi cõi Phật. Đại Bồ-tát Phổ Bảo Diệm Diệu Quang được môn giải thoát quán sát các cảnh giới thần thông không mê lầm. Đại Bồ-tát Phổ Âm

Công Đức Hải Tràng được môn giải thoát ở trong một chúng hội đạo tràng thị hiện tất cả nơi cõi Phật trang nghiêm. Đại Bồ-tát Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh được môn giải thoát theo Như Lai quán sát tạng pháp giới rộng lớn sâu xa. Đại Bồ-tát Phổ Giác Duyệt Ý Thanh được môn giải thoát gần gũi phụng thờ tất cả chư Phật. Đại Bồ-tát Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Oai Quang được môn giải thoát xuất sinh tất cả thần thông biến hóa gia trì rộng lớn. Đại Bồ-tát Phổ Bảo Kế Hoa Tràng được môn giải thoát vào khắp tất cả hạnh thế gian, xuất sinh vô biên hạnh môn của Bồ-tát. Đại Bồ-tát Phổ Tướng Tối Thắng Quang được môn giải thoát có thể ở trong pháp giới vô tướng xuất hiện tất cả cảnh giới của chư Phật.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Tịnh Đức Diệu Quang nương theo oai lực của Phật quán sát khắp biển môn giải thoát của tất cả Bồ-tát, rồi nói kệ rằng:

Những cõi nước ở trong mười phương
Trong một sát-na đều nghiêm tịnh
Dùng âm vi diệu chuyển pháp luân
Cùng khắp thế gian không gì sánh.
Cảnh giới Như Lai không giới hạn
Nhất niệm pháp giới đều đầy đủ
Trong mỗi vi trần lập đạo tràng
Đều chứng Bồ-đề hiện thần biến.
Thế Tôn ngày trước tu các hạnh
Trải qua trăm ngàn vô lượng kiếp

Tất cả cõi Phật đều trang nghiêm
Xuất hiện vô ngại như hư không.
Thần thông của Phật không hạn lượng
Sung mãn vô biên tất cả kiếp
Giả sử trải qua vô lượng kiếp
Niệm niệm quán sát không nhàm mỏi.
Nên quán cảnh thần thông của Phật
Mười phương cõi nước đều nghiêm tịnh
Tất cả đều hiện tiền nơi đây
Niệm niệm chẳng đồng vô lượng loại
Xem Phật trăm ngàn vô số kiếp
Chẳng hết một lông nơi chân Phật
Phương tiện vô ngại của Như Lai
Phật quang chiếu khắp vô biên cõi.
Kiếp xưa Đức Phật ở thế gian
Kính thờ chư Phật số vô kể
Do đây đại chúng như sông đổ
Đều đến cúng dường biển Thế Tôn.
Như Lai xuất hiện khắp cảnh giới
Trong mỗi vi trần vô lượng cõi
Vô lượng cảnh giới đều hiện ra
Đều trụ vô biên, vô tận kiếp.
Phật trong nhiều kiếp vì chúng sinh
Tu tập vô biên biển đại Bi
Tùy thuận chúng sinh vào sinh tử
Giáo hóa chúng hội khiến thanh tịnh
Phật trụ Tạng pháp giới chân như
Vô tướng vô hình không cấu nhiễm

Chúng sinh xem thấy được thân Phật
Tất cả khổ nạn đều diệt trừ.

Lại nữa, Đại Bồ-tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh được môn giải thoát về phương tiện xuất sinh các địa, các Ba-la-mật của Bồ-tát giáo hóa chúng sinh và làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đại Bồ-tát Vân Âm Hải Quang Ly Cấu Tạng được môn giải thoát trong mỗi mỗi niệm vào khắp các nơi sai khác trong pháp giới. Đại Bồ-tát Trí Sinh Bảo Kế được môn giải thoát trong vô lượng kiếp hiện bày công đức rộng lớn thanh tịnh trước tất cả chúng sinh. Đại Bồ-tát Công Đức Tự Tại Vương Tịnh Quang được môn giải thoát thấy vô số các thứ trang nghiêm lúc mười phương tất cả Bồ-tát đầu tiên đi đến đạo tràng. Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa Kế được môn giải thoát tùy thuận vô lượng căn trí của chúng sinh hiển bày khắp tất cả Phật pháp. Đại Bồ-tát Phổ Trí Vân Nhật Tràng được môn giải thoát thành tựu trí Phật an trụ vĩnh viễn nơi vô lượng kiếp. Đại Bồ-tát Đại Tinh Tấn Kim Cang Tê được môn giải thoát về diệu lực vào khắp tất cả vô biên pháp ấn. Đại Bồ-tát Hương Diệm Quang Tràng được môn giải thoát hiển bày tất cả Phật hiện tại lúc bắt đầu tu hạnh Bồ-tát cho đến thành tựu đại trí tuệ. Đại Bồ-tát Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm được môn giải thoát an trụ tất cả biển đại nguyện của Phật Tỳ-lô-giá-na. Đại Bồ-tát Đại Phước Quang Trí Sinh được môn giải thoát

hiển bày cảnh giới thâm diệu khắp pháp giới của Như Lai.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh nương theo oai lực của Phật quán sát khắp biển trang nghiêm của tất cả chúng Bồ-tát, rồi nói kệ rằng:

Các Ba-la-mật và các địa
Rộng lớn vô biên đều viên mãn
Vô lượng chúng sinh điều phục hết
Tất cả cõi Phật đều nghiêm tịnh
Như Phật giáo hóa cõi chúng sinh.
Mười phương cõi nước đều sung mãn
Trong mỗi tâm niệm chuyển pháp luân
Khắp ứng chúng sinh không hề thiếu.
Phật trong vô lượng kiếp rộng lớn
Hiện khắp trước tất cả muôn loài
Như Phật thuở xưa rộng tu hành
Đem dạy cho họ hạnh thanh tịnh.
Tôi thấy hết mười phương không sót
Cũng thấy chư Phật hiện thần thông
Đều ngồi nơi đạo tràng thành Chánh giác
Chúng hội nghe pháp cùng bao quanh.
Hào quang rộng lớn Pháp thân Phật
Hiện ở thế gian dùng phương tiện
Theo khắp chúng sinh tâm ưa thích
Xứng căn trí họ mà thuyết pháp.
Thân vô tướng chân như bình đẳng

Pháp thân thanh tịnh lìa cấu nhiễm
Trí tuệ tịch tĩnh thân vô lượng
Ứng khắp mười phương để thuyết pháp.
Lực của Pháp vương đều thanh tịnh
Trí tuệ vô biên như hư không
Vì chúng khai thị không ẩn thiếu
Khiến khắp chúng sinh đồng ngộ nhập.
Như Phật thuở xưa đã tu hành
Cho đến thành tựu trí Nhất thiết
Nay phóng hào quang khắp pháp giới
Trong đó hiện bày đều sáng tỏ
Phật dùng bản nguyện hiện thần thông
Chiếu khắp mười phương mọi cảnh giới
Như Phật thuở xưa đã tu hành
Trong lưới ánh sáng đều diễn thuyết.
Cảnh giới mười phương không cùng tận
Không bằng, không hạn, đều sai khác
Phật lực vô ngại phóng đại quang
Tất cả cõi nước đều hiển hiện.

Bấy giờ, trong các vật dụng trang trí nơi tòa Sư tử của Như Lai, như những hoa báu đẹp, luân đài, thềm bậc và các cửa nẻo, mỗi mỗi đều xuất hiện các Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi cõi Phật. Danh hiệu của các vị là Đại Bồ-tát Hải Tuệ Tự Tại Thần Thông Vương, Đại Bồ-tát Lôi Âm Phổ Chấn, Đại Bồ-tát Chúng Bảo Quang Minh Kế, Đại Bồ-tát Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Tuệ, Đại Bồ-tát Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn, Đại Bồ-tát Bá Mục-

liên Hoa Kế, Đại Bồ-tát Kim Diệm Viên Mãn Quang, Đại Bồ-tát Pháp Giới Phổ Âm, Đại Bồ-tát Vân Âm Tịnh Nguyệt, Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh Quang Minh Tràng. Các Đại Bồ-tát này đều làm bậc dẫn đầu. Lại có chúng Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi cõi Phật đồng thời xuất hiện. Chư Bồ-tát này đều dùng vô số thứ cúng dường nhiều như mây, đó là vô số hoa báu của tất cả ma-ni, vô số hương vị diệu của tất cả hoa sen, vô số ánh sáng tròn đầy đủ của tất cả báu, vô số ánh sáng thơm của vô biên cảnh giới, vô số vòng ma-ni sáng như mặt trời, vô số âm thanh vui vẻ vừa ý, vô số ánh sáng của tất cả đèn báu vô biên màu sắc, vô số nhánh lá hoa quả của các cây báu, vô số ngọc ma-ni vương với ánh sáng thanh tịnh của vô tận các báu, vô số vật dụng trang nghiêm bằng ma-ni. Chư Bồ-tát ở vô số cõi Phật kia đem vô số các vật cúng dường như vậy tuôn rải khắp tất cả chúng hội đạo tràng để cúng dường, liên tục không dứt rồi đi nhiễu quanh bên phải Phật vô lượng trăm ngàn vòng. Sau đó, chư Bồ-tát này tùy theo vị trí của mình, cách Phật không xa hóa hiện vô lượng tòa Sư tử bằng hoa sen báu, rồi ngồi kiết già trên ấy. Công hạnh của chư Bồ-tát này thanh tịnh rộng lớn như biển, đắc pháp phổ môn trí tuệ soi sáng, tùy thuận chư Phật, việc làm vô ngại, đầy đủ biện tài, được môn giải thoát chẳng nghĩ bàn, trụ nơi bậc Phổ môn của Như Lai, đã được tất cả môn Đà-la-ni, có

thể dung nạp tất cả pháp, khéo trụ vào bậc Trí tuệ ba đời bình đẳng, đã được hỷ lạc rộng lớn sâu xa, vô biên phước đức, hoàn toàn thanh tịnh, quán sát khắp hư không pháp giới; chư Phật xuất thế ở mười phương cõi nước đều siêng năng đến cúng dường.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hải Tuệ Tự Tại Thần Thông Vương vâng theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Chư Phật tỏ ngộ đều đã biết
Hư không vô ngại đều chiếu rõ
Sáng khắp mười phương vô lượng cõi
Ở nơi chúng hội rất nghiêm tịnh.
Công đức Như Lai chẳng thể lường
Mười phương pháp giới đều sung mãn
Ngồi khắp nơi tất cả Thọ vương
Bậc đại tự tại đồng vân tập.
Phật có sức thần thông như vậy
Một niệm hiện ra vô lượng tướng
Cảnh giới Như Lai thật vô biên
Đều tùy giải thoát mà xem thấy.
Như Lai thuở xưa vô lượng kiếp
Ở trong các cõi siêng tu tập
Dùng mọi phương tiện độ chúng sinh
Khiến họ tuân hành các Phật pháp.
Tỳ-lô-giá-na đủ tướng tốt
Ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng
Tất cả chúng hội đều thanh tịnh
Vắng lặng an trụ đồng chiêm ngưỡng.

Tạng báu ma-ni phóng hào quang
Tỏa khắp vô biên ánh sáng thơm
Vô lượng chuỗi đẹp hồng buông rủ
Bảo tọa như vậy Như Lai ngồi
Các thứ trang nghiêm cửa an lành
Thường phóng vô số ánh đèn báu
Lửa sáng rộng lớn chiếu khắp nơi
Đức Phật ngồi trên thêm nghiêm đẹp.
Các thứ cửa sổ ma-ni báu
Hoa sen đẹp quý trang nghiêm khắp
Thường vang tiếng diệu người nghe vui
Phật ngồi trên tòa sáng tỏ nhất.
Luân báu chở tòa hình bán nguyệt
Kim cang làm đài màu lửa sáng
Các Đại Bồ-tát thường bao quanh
Phật ngồi giữa chúng sáng chói nhất
Các thứ biến hóa khắp mười phương
Diễn nói Như Lai nguyện rộng lớn
Tất cả ảnh tượng hiện ở trong
Trên tòa như vậy, Phật an tọa.

Đại Bồ-tát Vân Âm Phổ Chấn Thừa nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Ngày xưa Phật tu hạnh Bồ-đề
Cúng dường mười phương vô lượng Phật
Như Lai oai lực thường hộ trì
Trong tòa Như Lai đều thấy rõ.

Như ý châu vương như lửa chói
Hoa đẹp trang nghiêm tòa Sư tử
Các thứ trang nghiêm đều ảnh hiện
Tất cả chúng hội đồng thấy rõ.
Phật tòa hiện khắp tướng trang nghiêm
Niệm niệm sắc loại đều sai biệt
Tùy các chúng sinh hiểu chẳng đồng
Riêng thấy Phật ngồi trên tòa đó.
Nhánh báu bủa giăng lưới hoa sen
Hoa nở hiện ra các Bồ-tát
Tiếng vui vi diệu thường vang vọng
Ca ngợi Như Lai ngồi bảo tòa
Công đức Như Lai như hư không
Tất cả trang nghiêm từ đây sinh
Những sự nghiêm sức trong mỗi Địa
Tất cả chúng sinh chẳng rõ được.
Kim cang làm đất không hư hoại
Rộng lớn thanh tịnh rất bằng phẳng
Ma-ni làm lưới giăng hư không
Nơi cội Bồ-đề đều bày khắp.
Ở đấy vô biên sắc tướng sáng
Vàng ròng làm bột rải trong ấy
Khắp chốn rải hoa và châu báu
Đều để sáng đẹp tòa Như Lai.
Địa thần hoan hỷ càng hớn hở
Sát-na thị hiện vô cùng tận
Hiện khắp vô số vật trang nghiêm
Luôn ở trước Phật đứng chiêm ngưỡng.

Đèn báu to lớn rất sáng chói
Lửa hương phóng quang không dừng ngớt
Tùy thời thị hiện đều sai khác
Địa thần dùng đấy cúng dường Phật.
Tất cả mười phương những cõi nước
Những sự trang nghiêm trong các cõi
Nay đạo tràng này đều hiện đủ
Do oai thần Phật nên được vậy.

Đại Bồ-tát Chúng Bảo Quang Minh Kế nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Thế Tôn thuở trước lúc tu hành
Thấy các cõi Phật đều viên mãn
Vô tận các cõi như đã thấy
Trong đạo tràng này đều hiện đủ.
Thần lực rộng lớn của Thế Tôn
Phóng quang rưới khắp báu ma-ni
Châu báu như vậy rải đạo tràng
Khắp cả mặt đất trang nghiêm đẹp.
Như Lai phước đức đại thần thông
Ma-ni báu đẹp trang nghiêm khắp
Mặt đất cùng nơi cội Bồ-đề
Đều phát tiếng trong mà diễn thuyết.
Vô lượng đèn báu từ trên xuống
Ngọc báu xen lẫn để trang nghiêm
Khắp nơi đều diễn nói pháp âm diệu
Đấy là Địa thần tự hiển hiện.

Đất báu khắp hiện mây sáng đẹp
Đuốc báu chói sáng như ánh chớp
Lưới báu bủa giăng trùm trên không
Cành báu bày hàng trang nghiêm đẹp
Quý vị nên xem nơi chốn này
Nhiều thứ báu đẹp dùng trang nghiêm
Hiển bày biển nghiệp của chúng sinh
Khiến họ biết rõ chân pháp tánh.
Cùng khắp mười phương tất cả Phật
Mọi cội Bồ-đề đều viên mãn
Tất cả đều hiện trong đạo tràng
Diễn nói pháp thanh tịnh Như Lai
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Nơi ấy vang ra tiếng vi diệu
Như Phật trên tòa đã diễn nêu
Mỗi mỗi pháp môn đều nói đủ.
Nơi ấy thường phát diệu hương sáng
Trong ánh sáng diễn tiếng thanh tịnh
Nếu có chúng sinh thọ nhận pháp
Đều khiến được nghe trừ phiền não.
Mỗi mỗi trang nghiêm đều viên mãn
Giả sử ức kiếp nói không hết
Thần lực Như Lai ứng mọi nơi
Vì thế chỗ kia đều nghiêm tịnh.

Đại Bồ-tát Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Tuệ nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Thế Tôn nghiêm nhìn ngôi pháp đường

Chói sáng rực rỡ trong cung điện
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Thân Phật hiện khắp mười phương cõi.
Cung điện Như Lai chẳng nghĩ bàn
Tạng báu ma-ni dùng trang hoàng
Những thứ trang nghiêm đều chói sáng
Trong đó Phật ngồi chỗ sáng nhất
Ma-ni làm trụ đủ các màu
Linh chuông chân kim như mây bủa
Thềm báu bốn mặt xếp thành hàng
Cửa nẻo tùy phương đều mở rộng.
Màn trướng trang nghiêm lụa hoa đẹp
Cây báu nhánh lá đều tươi sáng
Chuỗi ngọc ma-ni rũ bốn phương
Pháp vương yên lặng ngồi trong đó.
Ma-ni làm lưới cờ đẹp thơm
Đèn sáng chói rực như mây bủa
Trên che bằng những vật trang nghiêm
Đấng Chánh Biến Tri ngồi nơi đó
Mây biến hóa hiện khắp mười phương
Mây ấy diễn thuyết khắp thế gian
Tất cả chúng sinh được điều phục
Như vậy đều hiện từ điện Phật
Ma-ni làm cây đơm hoa đẹp
Mười phương hiện có không sánh được
Sự trang nghiêm các cõi ba đời
Bóng hình đều hiện ở trong ấy.
Các nơi đều có châu ma-ni

Ánh sáng rực rỡ vô lượng loại
Cửa nẻo tùy phương xen nhau mở
Trụ nóc trang nghiêm rất tráng lệ.
Cung điện Như Lai chẳng nghĩ bàn
Ánh sáng thanh tịnh đủ các tướng
Tất cả cung điện hiện trong đó
Nơi nơi đều có Đức Như Lai ngồi.
Cung điện Như Lai vô số lượng
Đức Phật tự nhiên ngự trong ấy
Mười phương tất cả các chúng hội
Đều hướng về Phật mà vân tập.

Đại Bồ-tát Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Xưa Phật tu hành các biển phước
Tất cả các cõi như vi trần
Thần thông nguyện lực cảm sinh ra
Đạo tràng nghiêm tịnh không cấu nhiễm.
Châu vương Như ý làm gốc cây
Kim cang Như ý làm thân cây
Lưới báu che giăng ở trên không
Hương diệu ngào ngạt lan tỏa khắp.
Cây nhánh tươi đẹp đủ châu báu
Thân bằng ma-ni càng cao vọi
Nhánh lá che dầy như mây giăng
Đây là đạo tràng nơi Phật ngự.
Đạo tràng rộng lớn chẳng nghĩ bàn
Cây báu giáp vòng che rợp khắp

Lá dày hoa sai soi sáng nhau
Trong hoa đều kết quả ma-ni.
Tất cả nhánh cây phát diệu quang
Ánh sáng chiếu khắp trong đạo tràng
Thanh tịnh rực rỡ vô cùng tận
Hiển hiện như vậy do Phật lực.
Tạng báu ma-ni dùng làm hoa
Bóng sáng chói giăng dường mây dệt
Quanh cây khắp nơi đều thơm tho
Trong đạo tràng này khắp nghiêm tịnh.
Quý vị xem đạo tràng của Phật
Lưới báu hoa sen đều thanh tịnh
Tia sáng kết vầng từ đây hiện
Tiếng chuông tiếng linh trong mây phát.
Mười phương tất cả các cõi nước
Những cây trang nghiêm màu sắc tốt
Nơi cội Bồ-đề đều hiện rõ
Phật ngự nơi đây sạch cấu nhiễm
Đạo tràng thành tựu do phước lớn
Cây nhánh mưa báu luôn vô tận
Trong báu xuất hiện các Bồ-tát
Đều đến mười phương cúng dường Phật
Cảnh giới chư Phật chẳng nghĩ bàn
Khiến khắp cây báu vang tiếng nhạc
Như đạo Bồ-đề tu thuở trước
Chúng hội nghe tiếng đều được thấy.

Đại Bồ-tát Bá Mục-liên Hoa Kế nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội đạo

tràng rồi nói kệ rằng:

Tất cả ma-ni vang âm diệu
Xưng dương hồng danh Phật ba đời
Chư Phật vô lượng phép thần thông
Trong đạo tràng đây đều hiện thấy.
Các hoa đua nở như chuỗi giăng
Mây sáng phủ tuôn khắp mười phương
Thần cây Bồ-đề hướng Thế Tôn
Nhất tâm chiêm ngưỡng cúng dường Phật.
Lửa sáng ma-ni kết thành cờ
Trong cờ sáng tỏa phát hương thơm
Hương thơm xông khắp tất cả chúng
Do đấy đạo tràng đều nghiêm tịnh.
Hoa sen giăng trải sáng màu vàng
Sáng ấy tuôn ra mây diệu thanh
Che khắp mười phương các cõi nước
Dứt hẳn phiền não của chúng sinh.
Bồ-đề Thọ vương sức tự tại
Thường phóng ánh sáng rất thanh tịnh
Chúng hội mười phương không giới hạn
Trong đạo tràng này đều hiện rõ.
Nhánh báu chói tỏa như đèn sáng
Ánh sáng tuyên thuyết hạnh nguyện lớn
Chư Phật thuở xưa nơi các cõi
Bản hạnh tu hành đều nêu đủ.
Dưới cây chư Thần đông vô số
Họ đều nương tựa đạo tràng này

Ở trước Đạo thọ của Như Lai
Niệm niệm tuyên dương môn giải thoát.
Thế Tôn thuở xưa tu các hạnh
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Công hạnh tu tập và danh xưng
Trong châu ma-ni đều hiện rõ.
Tất cả đạo tràng vang tiếng diệu
Âm diệu vang rộng khắp mười phương
Nếu có chúng sinh thọ nhận pháp
Liền điều phục họ khiến thanh tịnh.
Như Lai thuở xưa tu hành khắp
Tất cả vô lượng việc trang nghiêm
Mười phương tất cả cội Bồ-đề
Mỗi cây trang nghiêm vô lượng loại.

Đại Bồ-tát Kim Diệm Viên Mãn Quang nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Xưa Phật tu hành hạnh Bồ-đề
Nơi các cảnh giới đều hiểu rõ
Xứ cùng phi xứ trọn không nghi
Là trí lực đầu tiên của Phật.
Như xưa đều quán sát pháp tánh
Tất cả biển nghiệp thảy sáng suốt
Việc ấy ngày nay trong lưới sáng
Cùng khắp mười phương diễn nói đủ.
Thuở xưa tu hành đại phương tiện
Theo căn chúng sinh mà hóa độ
Khiến khắp chúng hội tâm sạch trong

Cho nên Phật thành căn trí lực.
Như các chúng sinh hiểu chẳng đồng
Ý muốn việc làm đều sai khác
Thuận theo mỗi người để thuyết pháp
Phật dùng trí lực được như vậy.
Khắp hết mười phương vô số cõi
Có tất cả cảnh giới chúng sinh
Phật trí bình đẳng như hư không
Trong chân lông Phật đều hiện đủ.
Việc làm mọi nơi Phật đều biết
Nhất niệm ba đời đều không sót
Mười phương cõi nước các chúng sinh
Có thể khai thị khiến hiện rõ.
Thiền định giải thoát sức vô biên
Tam-muội phương tiện cũng như vậy
Vì chúng thị hiện khiến vui mừng
Tối tăm phiền não đều trừ sạch.
Trí Phật vô ngại gồm ba đời
Sát-na đều hiện trong chân lông
Phật pháp cõi nước và chúng sinh
Hiện rõ đều do sức tùy niệm.
Mắt Phật rộng lớn như hư không
Thấy khắp pháp giới đều không sót
Lực dụng vô thượng bậc Vô ngại
Phật nhãn vô lượng hiển bày được.
Tất cả chúng sinh đủ phiền não
Tất cả tùy miên cùng tập khí
Như Lai xuất hiện khắp thế gian

Đều dùng phương tiện khiến trừ diệt.

Đại Bồ-tát Pháp Giới Phổ Âm nương theo oai lực của Phật quán sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Oai thần của Phật khắp mười phương
Thị hiện rộng lớn không phân biệt
Hạnh đại Bồ-đề, Ba-la-mật
Từ xưa đầy đủ đều khiến thấy.
Đối với chúng sinh khởi đại Bi
Tu hành Bố thí ba-la-mật
Do vậy thân Phật rất tươi đẹp
Chúng sinh thấy Phật đều mừng rỡ.
Thuở xưa vô biên, vô lượng kiếp
Tu trì Tịnh giới ba-la-mật
Đắc thân thanh tịnh khắp mười phương
Dứt trừ những đau khổ thế gian.
Thuở xưa tu hành nhẫn thanh tịnh
Tin hiểu chân thật không phân biệt
Cho nên sắc tướng đều viên mãn
Phóng quang chiếu sáng khắp cảnh, cõi.
Xưa vô lượng kiếp tu tinh tấn
Chuyển được chúng sinh chướng sâu dày
Vì vậy phân thân khắp mọi cõi
Nơi cội Bồ-đề đều hiện thân
Xưa Phật tu hành vô lượng kiếp
Vô lượng thiền định đều thanh tịnh
Người thấy được Phật tâm vui mừng
Phiền não chướng cấu đều trừ dứt.

Xưa Như Lai tu vô lượng hạnh
Đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật
Nên Phật phóng quang sáng soi khắp
Trừ được tất cả mọi si ám.
Đủ các phương tiện độ chúng sinh
Khiến việc tu hành đều thành tựu
Tất cả mười phương đều đến khắp
Vô biên kiếp số chẳng thôi dứt.
Xưa Phật tu hành vô lượng kiếp
Tịnh tu các nguyện Ba-la-mật
Nên Phật xuất hiện khắp thế gian
Độ chúng sinh tận đời vị lai.
Từ vô lượng kiếp Phật tu hành
Tất cả pháp Lực Ba-la-mật
Do vậy được thành sức tự nhiên
Hiện khắp mười phương các cõi nước.
Xưa Phật tu hành Trí phổ môn
Trí tánh rộng lớn như hư không
Do vậy được thành sức vô ngại
Phóng quang chiếu khắp vô lượng cõi.

Đại Bồ-tát Vân Âm Tịnh Nguyệt nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội đạo tràng rồi nói kệ rằng:

Thần thông cảnh giới khắp hư không
Mười phương chúng sinh đều được thấy
Như xưa tu hành đã được thành
Trong quả ma-ni đều nói đủ.
Thanh tịnh siêng tu vô lượng kiếp

Vào bậc Sơ địa cực Hoan hỷ
Xuất sinh pháp giới trí rộng lớn
Thấy khắp mười phương vô lượng Phật
Trong tất cả pháp địa Ly cấu
Bằng số chúng sinh trì tịnh giới
Đã nhiều đại kiếp rộng tu hành
Cúng dường vô biên, vô lượng Phật.
Chứa nhóm phước đức địa Phát quang
Tạng Xa-ma-tha nhẫn kiên cố
Mây pháp rộng lớn đều đã nghe
Trong trái ma-ni nói như vậy.
Diệm tuệ sáng chói, địa hơn hết
Khéo rõ cảnh giới khởi Từ bi
Tất cả cõi nước thân bình đẳng
Như Phật đã tu đều diễn nói.
Các môn pháp tạng địa Nan thắng
Động tịnh thuận nhau không trái phản
Cảnh giới Phật pháp đều bình đẳng
Như Phật thanh tịnh đều nêu, diễn.
Tu hành rộng lớn địa Tuệ hải
Tất cả pháp môn đều rõ khắp
Hiện mọi cõi nước như hư không
Pháp âm này trong cây diễn nói.
Cùng khắp pháp giới thân hư không
Đèn trí tuệ soi sáng chúng sinh
Tất cả phương tiện đều thanh tịnh
Địa Viễn hành xưa nay nói đủ.
Tất cả nguyện hạnh đã trang nghiêm

Vô lượng cõi nước đều thanh tịnh
Tất cả phân biệt không động được
Đây bậc Vô đẳng đều tuyên thuyết.
Vô lượng cảnh giới sức thần thông
Khéo vào giáo pháp lực ánh sáng
Đấy là địa Thiện tuệ thanh tịnh
Vô lượng kiếp tu đều nói đủ.
Pháp vân rộng lớn Địa thứ mười
Chứa trùm tất cả khắp hư không
Cảnh giới chư Phật đều nêu bày
Tiếng này do oai thần của Phật.

Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh Quang Tràng nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Vô lượng chúng sinh ở trong hội
Các môn tin hiểu tâm thanh tịnh
Đều ngộ nhập được trí Như Lai
Thấu đạt tất cả cảnh trang nghiêm.
Đều khởi nguyện tịnh tu các hạnh
Đã từng cúng dường vô lượng Phật
Thấy thể chân thật của Như Lai
Cùng với tất cả những thần biến.
Hoặc như thấy được Pháp thân Phật
Vô đẳng, vô ngại đều cùng khắp
Tất cả các pháp tánh vô biên
Đều vào thân ấy không thiếu sót.
Hoặc thấy thân diệu sắc của Phật
Vô biên sắc tướng sáng rực rỡ

Tùy các chúng sinh hiểu chẳng đồng
Đủ loại thân hình hiện mọi cõi.
Hoặc thấy thân trí tuệ vô ngại
Ba đời bình đẳng như hư không
Thuận tâm chúng sinh mà chuyển biến
Các môn sai biệt đều khiến thấy.
Có người rõ được âm thanh Phật
Cùng khắp mười phương các cõi nước
Tùy chỗ hiểu biết của chúng sinh
Ngôn âm nói ra không chướng ngại
Hoặc thấy Như Lai phóng ánh sáng
Sáng soi mọi nơi khắp thế gian
Có người ở trong hào quang Phật
Lại thấy chư Phật hiện thần biến.
Hoặc thấy hào quang vô lượng Phật
Từ chân lông tuôn màu rực rỡ
Thị hiện thuở xưa đạo tu hành
Khiến sinh tin sâu nơi trí Phật
Hoặc thấy tướng Phật phước trang nghiêm
Và thấy phước này từ đâu sinh
Xưa tu vô lượng Ba-la-mật
Đều trong tướng Phật được thấy rõ.
Công đức Như Lai chẳng thể lường
Đầy khắp pháp giới không hạn lượng
Cho đến các cảnh giới thần thông
Do nơi Phật lực nên nói được.

Bấy giờ, vô lượng thế giới Hoa tạng trang

nghiêm do thần lực của Phật, khắp nơi đều chấn động đủ sáu cách mười tám tướng: động, động khắp, động hiện khắp, dâng lên, dâng lên khắp, dâng lên hiện khắp, vọt lên, vọt lên khắp, vọt lên hiện khắp. Rung, rung khắp, rung hiện khắp. Gầm, gầm khắp, gầm hiện khắp; vỗ mạnh, vỗ mạnh khắp, vỗ mạnh hiện khắp. Các bậc Thế chủ trên đây mỗi vị đều hiện ra vô số vật dụng cúng dường chẳng thể nghĩ bàn tuôn rải xuống vô số chúng hội đạo tràng của Như Lai. Đó là vô số hoa hương trang nghiêm, vô số ma-ni tốt đẹp, vô số lưới báu rực rỡ, vô số vô biên các loại ngọc ma-ni sáng chói, vô số trân châu nhiều màu, vô số hương Chiên-đàn, vô số lọng báu, vô số châu ma-ni vang ra tiếng vi diệu thanh tịnh, vô số chuỗi ngọc ma-ni sáng như mặt trời, vô số bảo tạng ánh sáng, vô số các thứ vật dụng trang nghiêm sai khác, vô số thứ cúng dường như thế đều chẳng thể nghĩ bàn. Những vị Thế chủ ấy, mỗi mỗi vị đều hiện ra vô số thứ cúng dường như thế và rải xuống vô lượng chúng hội đạo tràng của Như Lai, đâu đâu cũng có. Như trong thế giới này, mỗi mỗi vị Thế chủ đều hoan hỷ cúng dường như vậy thì trong vô số thế giới Hoa tạng trang nghiêm, tất cả các vị Thế chủ cũng đều cúng dường như thế. Nơi tất cả thế giới, đều có Đức Như Lai ngồi nơi đạo tràng, mỗi vị Thế chủ đều tin hiểu, đều làm chỗ duyên, đều tu môn Tam-muội phương tiện, đều tu tập pháp trợ đạo, đều thành tựu, đều

hoan hỷ, đều chứng nhập, đều tỏ ngộ các pháp môn, đều nhập cảnh giới thần thông của Như Lai, đều vào cảnh giới trí lực của Như Lai, đều nhập môn giải thoát của Như Lai. Như vô số thế giới Hoa tạng này, hết các pháp giới, hư không giới, tất cả vô số thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 6

Phẩm 2: Như Lai Hiện Tướng

Bấy giờ, chư Bồ-tát và tất cả Thế gian chủ suy nghĩ: "Thế nào là Địa của chư Phật? Thế nào là cảnh giới của chư Phật? Thế nào là sự gia trì của chư Phật? Thế nào là chốn hành hóa của chư Phật? Thế nào là lực của chư Phật? Thế nào là vô sở úy của chư Phật? Thế nào là Tam-muội của chư Phật? Thế nào là thần thông của chư Phật? Thế nào là sự tự tại của chư Phật? Thế nào là chư Phật không ai có thể thâu giữ được? Thế nào là mắt của chư Phật? Thế nào là tai của chư Phật? Thế nào là mũi của chư Phật? Thế nào là lưỡi của chư Phật? Thế nào là thân của chư Phật? Thế nào là ý của chư Phật? Thế nào là thân quang của chư Phật? Thế nào là ánh sáng của chư Phật? Thế nào là tiếng của chư Phật? Thế nào là trí của chư Phật? Mong Đức Thế Tôn xót thương chúng con mà mở bày diễn nói. Lại, tất cả chư Phật trong vô số thế giới ở mười phương đều vì chư Bồ-tát mà diễn nói về vô số thế giới, vô số chúng sinh, vô số pháp giới an lập, vô số Phật, vô số Ba-la-mật của Phật, vô số giải thoát của Phật, vô số biến hóa của Phật, vô số diễn thuyết

của Phật, vô số danh hiệu của Phật, vô số thọ lượng của Phật và vô số thệ nguyện của tất cả Bồ-tát, vô số phát khởi hướng nhập của tất cả Bồ-tát, vô số trợ đạo của tất cả Bồ-tát, vô số thừa của tất cả Bồ-tát, vô số hạnh của tất cả Bồ-tát, vô số xuất ly của tất cả Bồ-tát, vô số thần thông của tất cả Bồ-tát, vô số Ba-la-mật của tất cả Bồ-tát, vô số địa của tất cả Bồ-tát, vô số trí của tất cả Bồ-tát. Mong Đức Thế Tôn cũng vì chúng con mà diễn nói như vậy".

Lúc đó, do thần lực của chư Bồ-tát, ở trong vô số tất cả vật dụng cúng dường tự nhiên vang ra tiếng, rồi nói kệ rằng:

Vô lượng kiếp tu hành viên mãn
Nơi cội Bồ-đề thành Chánh giác
Vì độ chúng sinh hiện thân khắp
Như mây đầy khắp tận vị lai.
Chúng sinh có nghi đều khiến dứt
Tin hiểu rộng lớn đều khiến phát
Vô biên khổ não đều khiến trừ.
An lạc của Phật đều khiến chứng.
Vô số Bồ-tát như vi trần
Cùng đến pháp hội chiêm ngưỡng Phật
Mong theo ý mình mà thọ nhận
Phật thuyết pháp diệu trừ nghi hoặc.
Thế nào biết rõ địa Như Lai?
Thế nào quán sát cảnh Như Lai
Gia trì của Phật không giới hạn
Mong dạy pháp này khiến thanh tịnh.

Thế nào là chốn hành của Phật
Mà dùng trí tuệ có thể vào
Lực Phật thanh tịnh rộng vô biên
Vì các Bồ-tát nên khai thị
Thế nào là Tam-muội rộng lớn
Thế nào tịnh tu pháp Vô úy
Thần thông lực dụng chẳng thể lường
Nguyện nói theo tâm chúng sinh thích.
Chư Phật Pháp vương như Thế chủ
Nẻo hành tự tại không chướng ngại
Tất cả những pháp rộng lớn kia
Vì lợi chúng sinh nên khai diễn.
Tại sao mắt Phật là vô lượng
Tai, mũi, lưỡi, thân cũng như vậy
Ý Phật vô lượng là thế nào
Mong giải cho biết phương tiện đó.
Vô số chúng sinh, vô số cõi
Pháp giới vô số đều an lập
Vô số chư Phật cũng vô biên
Mong vì Phật tử đều khai diễn.
Ra hẳn các độ chẳng nghĩ bàn
Vào vô số phương tiện giải thoát
Có tất cả vô số pháp môn
Trong đạo tràng này xin tuyên thuyết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ-tát liền từ trên mặt, trong răng phóng ra ánh sáng như số vi trần nơi cõi Phật. Đó là ánh sáng hoa báu chiếu khắp, ánh sáng phát ra các thứ tiếng

trang nghiêm pháp giới, ánh sáng giăng bủa mây vi diệu, ánh sáng của mười phương chư Phật ngồi nơi đạo tràng hiện thần biến, ánh sáng lọng mây báu, ánh sáng đầy khắp pháp giới vô ngại, ánh sáng trang nghiêm khắp tất cả cõi Phật, ánh sáng kiến lập cờ báu kim cang thanh tịnh, ánh sáng trang nghiêm khắp đạo tràng chúng hội Bồ-tát, ánh sáng diệu âm xưng dương tất cả danh hiệu chư Phật. Trong mỗi ánh sáng nhiều như vi trần nơi cõi Phật như vậy, lại có ánh sáng nhiều như số vi trần nơi cõi Phật làm quyến thuộc. Ánh sáng này đủ các màu báu đẹp, chiếu khắp mười phương. Mỗi phương đều có vô số thế giới như số vi trần nơi một ức cõi Phật. Các chúng Bồ-tát trong vô số thế giới ấy từ nơi ánh sáng đều được thấy thế giới Hoa tạng trang nghiêm này. Do thần lực của Phật, ánh sáng đó ở trước tất cả chúng hội Bồ-tát, xướng kệ rằng:

Vô lượng, vô số kiếp tu hành
Cúng dường mười phương vô lượng Phật
Hóa độ vô số loài chúng sinh
Nay thành Đấng Thế Tôn Diệu Giác.
Trong chân lông Phật tuôn mây báu
Ánh sáng chiếu khắp mười phương cõi
Người đáng được độ đều thấy hiểu
Khiến đến Bồ-đề không chướng ngại.
Phật xưa qua lại trong các loài

Giáo hóa thành thục những chúng sinh
Thần thông tự tại vô biên lượng
Một niệm đều khiến được giải thoát.
Cây báu Bồ-đề châu ma-ni
Các thứ trang nghiêm đều quả thắng
Phật ở dưới cây thành Chánh giác
Phóng hào quang lớn soi sáng khắp.
Tiếng lớn chấn động cả mười phương
Vì chúng rộng tuyên pháp tịch diệt
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Các môn phương tiện khiến tỏ ngộ.
Xưa tu các độ đều viên mãn
Đồng số vi trần ngàn cõi nước
Tất cả trí lực đều đã thành
Chư vị nên đến đồng lễ kính.
Mười phương Phật tử như vi trần
Đều cùng vui mừng vân tập đủ
Đã rưới mây báu để cúng dường
Nay ở trước Phật chuyên chiêm ngưỡng.
Một tâm của Phật không lường được
Hay diễn Khế kinh sâu rộng lớn
Tuôn khắp pháp diệu ứng muôn tâm
Nên đến gặp Đấng Lưỡng Túc Tôn.
Chư Phật ba đời phát nguyện lớn
Nơi cội Bồ-đề đều tuyên thuyết
Trong một sát-na đều hiện tiền
Chư vị mau đến chỗ Như Lai.
Tỳ-lô-giá-na biển đại trí

Trên mặt phóng quang đâu cũng thấy
Nay chờ chúng nhóm để phát âm
Chư vị nên đến xem, nghe giảng.

Khi đó, tất cả chúng hội trong mười phương thế giới, nhờ ánh sáng của Phật khai thị nên đều cùng nhau đến chỗ Phật Tỳ-lô-giá-na cung kính cúng dường.

Về phương Đông của biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm này, lại có vô số thế giới tên Thanh tịnh quang liên hoa trang nghiêm. Trong thế giới ấy, có cõi nước tên Ma-ni anh lạc kim cang tạng, Phật hiệu Pháp Thủy Giác Hư Không Vô Biên Vương. Nơi đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ-tát tên Quán Sát Thắng Pháp Liên Hoa Tràng cùng chư Bồ-tát nhiều như vi trần trong vô số thế giới đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ mây thân tướng của Bồ-tát đầy khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây, mưa tất cả hoa sen báu sáng rực rỡ. Lại hiện mười thứ mây núi báu Tu-di. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng mặt trời. Lại hiện mười thứ mây chuỗi hoa báu. Lại hiện mười thứ mây tất cả âm nhạc. Lại hiện mười thứ mây hương bột. Lại hiện mười thứ mây hương xoa hương đốt đủ loại màu sắc. Lại hiện mười thứ mây tất cả gỗ thơm. Các loại mây cúng dường nhiều như vi trần nơi vô số thế giới như vậy giăng khắp cả hư không, chẳng tan mất.

Hiện các loại mây như rồi, chư Bồ-tát này

hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường, tức thì ở phương Đông đều hóa ra những thứ tòa Sư tử tốt đẹp sáng chói, chư Bồ-tát này ngồi kiết già trên những pháp tòa ấy.

Phương Nam của biển thế giới Hoa tạng này lại có vô số thế giới tên Nhất thiết bảo nguyệt quang minh trang nghiêm tạng. Trong những thế giới ấy, có cõi nước tên Vô biên quang viên mãn trang nghiêm. Phật hiệu Phổ Trí Quang Minh Đức Tu-di Vương. Nơi đại chúng của Như Lai đó có Đại Bồ-tát tên Phổ Chiếu Pháp Hải Tuệ cùng chư Bồ-tát nhiều như vi trần nơi vô số thế giới đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ mây ma-ni tốt nhất sáng chói có tất cả vật dụng trang nghiêm đầy khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây ma-ni tốt nhất sáng chói khắp, rải xuống tất cả đồ trang nghiêm báu. Lại hiện mười thứ mây ma-ni báu tốt nhất chói sáng rực rỡ, xưng tán hồng danh của Phật. Lại hiện mười thứ mây ma-ni tốt nhất nói tất cả Phật pháp. Lại hiện mười thứ mây ma-ni tốt nhất có những cây đẹp trang nghiêm đạo tràng. Lại hiện mười thứ mây ma-ni tốt nhất với ánh sáng báu chiếu khắp, hiện các Hóa Phật. Lại hiện mười thứ mây ma-ni tốt nhất hiện khắp hình tượng trang nghiêm của tất cả đạo tràng. Lại hiện mười thứ mây ma-ni tốt nhất có đèn sáng nói cảnh giới của chư Phật. Lại hiện mười thứ mây tốt nhất vô số hình tượng cung điện chẳng thể nghĩ bàn. Lại hiện mười

thứ mây ma-ni tốt nhất hiện khắp thân tượng của chư Phật ba đời. Hiện mây ma-ni tốt nhất nhiều như vi trần nơi vô số thế giới như vậy đầy khắp hư không, chẳng tan mất.

Hiện như thế rồi, chư Bồ-tát này hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường, tức thì ở phương Nam, hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng bằng vàng Diêm-phù-đàn, báu Đế thanh, đồng ngồi kiết già trên bảo tòa ấy.

Phương Tây của biển thế giới Hoa tạng này, lại có vô số thế giới tên Khả ái nhạo bảo quang minh. Trong những thế giới đó có cõi nước tên Xuất sinh thượng diệu tư thân cụ, Phật hiệu Hương Diệm Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Nơi đại chúng của Như Lai ấy có Đại Bồ-tát tên Nguyệt Quang Hương Diệm Phổ Trang Nghiêm cùng chư Bồ-tát nhiều như vi trần nơi vô số thế giới đồng đến chỗ Phật, đều hiện mười thứ mây lầu gác, các thứ hoa đẹp, hương báu, khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây lầu gác bằng các thứ quý báu nhất có vô biên sắc tướng. Lại hiện mười thứ mây lầu gác có đèn hương báu sáng chói. Lại hiện mười thứ mây lầu gác bằng tất cả trân châu. Lại hiện mười thứ mây lầu gác trang nghiêm bằng chuỗi ngọc báu. Lại hiện mười thứ mây lầu gác trang nghiêm sáng chói khắp mười phương. Lại hiện mười thứ mây lầu gác bằng những bột báu xen lẫn trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây lầu gác trang

nghiêm bằng những châu báu cùng khắp mười phương. Lại hiện mười thứ mây lầu gác với cửa hoa lưới chuông. Các loại mây lầu gác nhiều như số vi trần nơi vô số thế giới như vậy giăng khắp hư không, không tan mất.

Hiện mây như vậy rồi, chư Bồ-tát này hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường; tức thì ở phương Tây, hóa ra tòa Sư tử Đại bảo tạng bằng vàng ròng, rồi đều ngồi kiết già trên bảo tòa ấy.

Phương Bắc của biển thế giới Hoa tạng này, có vô số thế giới tên Tỳ-lưu-ly liên hoa quang viên mãn tạng. Trong những thế giới đó có cõi nước tên Ưu-bát-la-hoa trang nghiêm, Phật hiệu Phổ Trí Tràng Âm Vương. Nơi đại chúng của Như Lai có Đại Bồ-tát tên Sư Tử Phấn Tấn Quang Minh cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi vô số thế giới đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-tát này đều hiện mười thứ mây những cây đẹp bằng tất cả ma-ni thơm giăng khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm lá dày đẹp thơm. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm hóa hiện vô biên sắc tướng. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm hoa đẹp. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm ánh sáng báu. Lại hiện mười thứ mây những cây hương Chiên-đàn trang nghiêm hóa hiện thân Bồ-tát. Lại hiện mười thứ mây những cây trang nghiêm hiển hiện chỗ đạo tràng chẳng thể nghĩ bàn thuở trước.

Lại hiện mười thứ mây cây báu y phục sáng như mặt trời. Lại hiện mười thứ mây cây phát ra tất cả âm thanh vừa ý. Các loại mây cây nhiều như số vi trần của vô số thế giới như thế giăng khắp hư không, không tan mất.

Chư Bồ-tát hiện những mây như thế rồi hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường, tức thì ở phương Bắc đều hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ma-ni đăng, rồi ngồi kiết già trên bảo tòa đó.

Phương Đông bắc của biển thế giới Hoa tạng này, có vô số thế giới tên Diêm-phù-đàn kim pha lê sắc tràng. Trong những thế giới đó có cõi nước tên Chúng bảo trang nghiêm, Phật hiệu Nhất Thiết Pháp Vô Úy Đăng. Nơi đại chúng của Như Lai ấy có Đại Bồ-tát tên Tối Thắng Quang Minh Đăng Vô Tận Công Đức Tạng cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi vô số thế giới, đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-tát này đều hiện mười thứ mây tòa Sư tử Liên hoa tạng báu vô biên sắc tướng giăng khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử Ma-ni sáng chói. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử tất cả đồ trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử tràng hoa báu sáng chói. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử rải khắp chuỗi ngọc báu. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử tất cả hoa hương chuỗi ngọc báu. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử thị hiện tòa trang nghiêm Ma-ni của tất cả Phật. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử cửa nẻo

thềm bậc và những chuỗi ngọc trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử tất cả cây nhánh báu ma-ni. Lại hiện mười thứ mây tòa Sư tử hương báu xen lẫn trang nghiêm sáng chói như mặt trời. Các loại mây, tòa Sư tử nhiều như số vi trần của vô số thế giới như thế giăng khắp hư không, không tan mất.

Chư Bồ-tát này hiện mây như thế rồi, hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường, tức thì ở phương Đông bắc đều hóa ra tòa Sư tử Bảo liên hoa ma-ni, quang tràng rồi ngồi kiết già trên bảo tòa đó.

Phương Đông nam của biển thế giới Hoa tạng này, có vô số thế giới tên Kim trang nghiêm lưu ly quang phổ chiếu. Trong những thế giới đó có cõi nước tên Thanh tịnh hương quang minh, Phật hiệu Phổ Hỷ Thâm Tín Vương. Nơi đại chúng của Như Lai ấy có Đại Bồ-tát tên Tuệ Đăng Phổ Minh cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số thế giới đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-tát này đều hiện mười thứ mây màn trướng tất cả châu ma-ni giăng khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả hoa trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả Hương ma-ni. Lại hiện mười thứ mây màn trướng đèn báu chói sáng. Lại hiện mười thứ mây màn trướng ma-ni thị hiện Phật thần thông thuyết pháp. Lại hiện mười thứ mây màn trướng ma-ni hiển hiện tất cả y phục trang nghiêm rực rỡ. Lại hiện mười thứ mây màn trướng

tất cả hoa báu chói sáng. Lại hiện mười thứ mây màn trướng lưới báu khua tiếng chuông tiếng linh báu. Lại hiện mười thứ mây màn trướng ma-ni làm đài, liên hoa làm lưới. Lại hiện mười thứ mây màn trướng tất cả đồ trang nghiêm rực rỡ chẳng nghĩ bàn. Các loại mây nhiều như số vi trần nơi vô số thế giới như thế giăng khắp hư không, không tan mất.

Chư Bồ-tát này hiện mây như vậy rồi, hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường tức thì nơi phương Đông nam đều hóa ra tòa Sư tử Bảo liên hoa tạng, rồi ngồi kiết già trên bảo tòa đó.

Phương Tây nam của biển thế giới Hoa tạng này, có vô số thế giới tên Nhật quang biến chiếu. Trong những thế giới đó có cõi nước tên Sư tử nhật quang minh. Phật hiệu Phổ Trí Quang Minh Âm. Nơi đại chúng của Đức Phật ấy có Đại Bồ-tát tên Phổ Hoa Quang Diệm Kế cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số thế giới đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-tát này đều hiện mười thứ mây lọng báu vi diệu trang nghiêm giăng khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây lọng báu đẹp trang nghiêm sáng chói. Lại hiện mười thứ mây lọng báu trân châu vô biên sắc. Lại hiện mười thứ mây lọng báu châu ma-ni vang ra tiếng Từ bi của tất cả Bồ-tát. Lại hiện mười thứ mây lọng báu tràng hoa báu sáng đẹp. Lại hiện mười thứ mây lọng báu rũ lưới lục lạc. Lại hiện mười thứ mây lọng báu cây nhánh

ma-ni trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây lọng báu châu ma-ni chói sáng như mặt trời. Lại hiện mười thứ mây lọng báu tất cả hương xoa hương đốt. Lại hiện mười thứ mây lọng báu tạng Chiên-đàn. Lại hiện mười thứ mây lọng báu cảnh giới Phật Quảng Đại sáng chói trang nghiêm khắp. Các loại mây lọng báu nhiều như số vi trần của vô số thế giới như thế giăng khắp hư không, không tan mất.

Chư Bồ-tát này hiện mây như vậy rồi, hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường, tức thì ở phương Tây nam đều hóa ra tòa Sư tử Đế thanh bảo trang nghiêm tạng sáng rỡ, rồi ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây bắc của biển thế giới Hoa tạng này, có vô thế giới tên Bảo quang chiếu diệu. Trong những thế giới đó, có cõi nước tên Chúng hương trang nghiêm, Phật hiệu Vô Lượng Công Đức Hải Quang Minh. Nơi đại chúng của Như Lai ấy có Đại Bồ-tát tên Vô Tận Quang Ma-ni Vương cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số thế giới đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-tát này đều hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của tất cả châu báu giăng khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của tất cả ngọn lửa báu. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của tất cả hoa đẹp. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của tất cả hóa Phật. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của cõi Phật nơi mười

phương. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của cảnh giới Phật. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của cây báu, tiếng sấm ở cảnh giới Phật. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của tất cả lưu ly, ma-ni báu. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn trong một niệm hiện vô biên tướng chúng sinh. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn của tiếng diễn nói đại nguyện nơi tất cả Như Lai. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng viên mãn như ý của tiếng giáo hóa tất cả chúng sinh. Các loại mây ánh sáng viên mãn nhiều như vi trần của vô số thế giới như thế giăng khắp hư không, chẳng tan mất.

Chư Bồ-tát này hiện mây như vậy rồi, hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường, tức thì ở phương Tây bắc đều hóa ra tòa Sư tử Vô tận ánh sáng oai đức tạng rồi ngồi kiết già trên bảo tòa ấy.

Phương Dưới của biển thế giới Hoa tạng này có vô số thế giới tên Liên hoa hương diệu đức tạng. Trong những thế giới đó có cõi nước tên Bảo sư tử quang minh chiếu diệu, Phật hiệu Pháp Giới Quang Minh. Nơi đại chúng của Đức Phật ấy có Đại Bồ-tát tên Pháp Giới Quang Diệm Tuệ cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số thế giới, đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-tát này đều hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả tạng ma-ni, khắp hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả loại hương. Lại hiện mười thứ mây

ánh sáng của tất cả ngọn lửa báu. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng vang tiếng thuyết pháp của tất cả Phật. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả cõi Phật trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả hoa đẹp, lầu gác. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của việc chư Phật giáo hóa chúng sinh trong tất cả kiếp. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả nhụy hoa báu vô tận. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả tòa trang nghiêm. Các loại mây ánh sáng nhiều như vi trần của vô số thế giới như thế giăng khắp hư không, không tan mất.

Chư Bồ-tát này hiện mây như vậy rồi, hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường, tức thì ở phương Dưới đều hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng bảo diệm đăng rồi ngồi kiết già trên đó.

Phương Trên của biển thế giới Hoa tạng này có vô số thế giới tên Ma-ni bảo chiếu diệu trang nghiêm. Trong vô số thế giới đó có cõi nước tên Vô tướng diệu quang minh, Phật hiệu Vô Ngại Công Đức Quang Minh Vương. Nơi đại chúng của Như Lai ấy có Đại Bồ-tát tên Vô Ngại Lực Tinh Tấn Tuệ cùng chư Bồ-tát nhiều như vi trần của vô số thế giới đồng đến chỗ Phật. Chư Bồ-tát này đều hiện mây ánh sáng báu vô biên sắc tướng đầy hư không, chẳng tan mất. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của lưới báu ma-ni. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả cõi Phật trang nghiêm rộng lớn. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả diệu

hương. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả sự trang nghiêm. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của chư Phật biến hóa. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của các cây hoa đẹp. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả kim cang. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của châu ma-ni nói công hạnh của vô biên Bồ-tát. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng của tất cả đèn trân châu. Các loại mây ánh sáng nhiều như vi trần của vô số thế giới như thế giăng khắp hư không, không tan mất.

Chư Bồ-tát này hiện mây như vậy rồi, hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường, ngay ở nơi phương Trên đều hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng ánh sáng diễn thinh âm của Phật, rồi ngồi kiết già trên bảo tòa đó.

Trong vô số thế giới nhiều như vi trần nơi mười ức cõi Phật như vậy, có số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười ức cõi Phật. Mỗi vị Đại Bồ-tát ấy đều có các chúng Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số thế giới, vây quanh sau trước cùng đến dự hội. Các Bồ-tát ấy mỗi vị đều hiện các loại mây cúng dường đủ các thứ đồ trang nghiêm, nhiều như vi trần của vô số thế giới giăng khắp hư không, chẳng tan mất. Hiện những mây như thế rồi, chư Bồ-tát đồng hướng về Đức Phật kính lễ cúng dường. Tùy theo phương hướng của mình đến, các Bồ-tát đều hóa ra các thứ tòa Sư tử báu trang nghiêm rồi ngồi kiết già trên bảo tòa đó.

Sau khi an tọa, từ trong chân lông nơi thân của chư Bồ-tát, mỗi mỗi đều hiện mười loại ánh sáng đủ màu sắc của tất cả báu nhiều như vi trần của vô số thế giới.

Trong mỗi ánh sáng đều hiện chư Bồ-tát nhiều như vi trần của mười biển thế giới, đều ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng.

Các Bồ-tát này đều có thể vào khắp trong tất cả vi trần của vô số pháp giới đã an lập.

Trong mỗi vi trần đó đều có các cõi rộng lớn nhiều như vi trần của mười cõi Phật. Nơi mỗi cõi ấy đều có chư Phật Thế Tôn ba đời.

Các Bồ-tát này đều có thể đến gần gũi cúng dường khắp chư Thế Tôn đó. Lại có thể trong mỗi niệm dùng pháp môn huyễn hóa tự tại thị hiện để khai ngộ chúng sinh nhiều như số vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm lại dùng pháp môn thị hiện tất cả chư Thiên chết rồi sinh để khai ngộ chúng sinh nhiều như số vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm lại dùng pháp môn nói tất cả công hạnh Bồ-tát để khai ngộ chúng sinh nhiều như vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm dùng pháp môn chấn động tất cả cõi tán thán công đức thần biến của Phật để khai ngộ chúng sinh nhiều như vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm dùng pháp môn làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật hiển thị vô số tất cả đại nguyện để khai ngộ chúng

sinh nhiều như vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm dùng pháp môn âm thanh của Phật thâu tóm khắp tất cả ngôn từ của chúng sinh để khai ngộ chúng sinh nhiều như vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm dùng pháp môn có thể rưới tất cả mưa Phật pháp để khai hóa chúng sinh nhiều như vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm dùng pháp môn ánh sáng chiếu khắp mười phương cõi nước khắp pháp giới thị hiện thần biến, để khai ngộ chúng sinh nhiều như vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm dùng pháp môn hiện thân Phật đầy khắp pháp giới với lực giải thoát của tất cả Như Lai để khai ngộ chúng sinh nhiều như vi trần trong vô số thế giới. Trong mỗi niệm dùng pháp môn Bồ-tát Phổ Hiền kiến lập tất cả chúng hội đạo tràng để khai ngộ chúng sinh nhiều như vi trần trong vô số thế giới. Như vậy khắp tất cả pháp giới, tùy tâm của chúng sinh đều khiến khai ngộ. Trong mỗi niệm đều làm cho chúng sinh nhiều như vi trần của núi Tu-di nơi mỗi cõi nước bị đọa vào đường ác được vĩnh viễn xa lìa nỗi khổ ấy; đều làm cho số chúng sinh nhiều như số vi trần của núi Tu-di đang trụ nơi tà định được vào chánh định; đều làm cho số chúng sinh nhiều như vi trần của núi Tu-di tùy tâm ưa thích được sinh lên cõi trời; đều làm cho số chúng sinh nhiều như số vi trần của núi Tu-di an trụ bậc Thanh văn, bậc Bích-chi-phật; đều làm cho số chúng sinh nhiều như số vi trần của núi Tu-di

thờ bậc Thiện tri thức đủ những phước hạnh; đều làm cho số chúng sinh nhiều như số vi trần của núi Tu-di phát tâm Bồ-đề; đều làm cho số chúng sinh nhiều như số vi trần núi Tu-di thẳng đến bậc Bồ-tát không thoái chuyển; đều làm cho số chúng sinh nhiều như số vi trần của núi Tu-di được trí nhãn thanh tịnh thấy cái thấy nơi tất cả pháp bình đẳng của Như Lai; đều làm cho số chúng sinh nhiều như số vi trần của núi Tu-di an trụ trong vô số những lực, những nguyện, dùng trí vô tận làm phương tiện thanh tịnh các cõi Phật; đều làm cho số chúng sinh nhiều như số vi trần của núi Tu-di đều được an trụ trong biển nguyện rộng lớn của Tỳ-lô-giá-na, sinh trong nhà Như Lai.

Lúc đó, chư Bồ-tát ở trong ánh sáng đồng thời nói kệ rằng:

Trong các ánh sáng vang âm diệu
Cùng khắp mười phương tất cả nước
Diễn thuyết công đức của Phật tử
Có thể vào đạo mầu Bồ-đề
Vô số kiếp tu hành không chán
Khiến chúng sinh khổ được giải thoát
Tâm không thấp kém không nhọc nhằn
Phật tử khéo vào phương tiện ấy.
Hết vô số kiếp tu phương tiện
Vô lượng, vô biên không hề sót
Tất cả pháp môn đều vào khắp
Mà luôn luôn nói tánh tịch diệt.

Chư Phật ba đời bao nhiêu nguyện
Tu hành tất cả đều trọn vẹn
Liền dùng lợi ích các chúng sinh
Và tự thật hành nghiệp thanh tịnh.
Tất cả chư Phật trong chúng hội
Đến khắp các cõi trong mười phương
Đều dùng biển trí tuệ thâm diệu
Vào pháp tịch diệt của chư Phật.
Mỗi mỗi ánh sáng đều vô biên
Vào các cõi nước khó nghĩ bàn
Trí nhãn thanh tịnh đều thấy khắp
Là cảnh giới hành của Bồ-tát.
Bồ-tát đều trụ nơi đầu lông
Động khắp mười phương các cõi nước
Chẳng làm cho chúng sinh sợ hãi
Đây là phương tiện bậc Thanh tịnh.
Trong mỗi vi trần vô lượng thân
Lại hiện các cõi nước trang nghiêm
Một niệm khiến thấy cả sống, chết
Được pháp trang nghiêm ý vô ngại.
Tất cả kiếp có trong ba đời
Trong một sát-na đều hiện được
Biết thân như huyễn không thể tướng
Chứng minh pháp tánh là vô ngại.
Thắng hạnh Phổ hiền đều được vào
Tất cả chúng sinh đều thích thấy
Phật tử trụ được pháp môn này
Trong các ánh sáng vang tiếng lớn.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn khiến cho tất cả đại chúng Bồ-tát đạt được sức thần thông nơi cảnh giới vô biên của Như Lai, nên phóng ra ánh sáng từ giữa chặng mày, gọi là Nhất thiết Bồ-tát trí quang minh, chiếu khắp mười phương tạng hiện tượng giống như mây sáng sắc báu, chiếu soi tất cả cõi Phật trong mười phương, ở đó, cõi nước và chúng sinh đều hiện rõ. Ánh sáng ấy lại chấn động khắp các thế giới. Trong mỗi vi trần hiện ra vô số Phật. Tùy theo tánh ưa thích chẳng đồng của các chúng sinh mà rưới khắp mây diệu pháp luân của chư Phật ba đời, hiển thị biển Ba-la-mật của Như Lai. Lại rưới vô lượng những mây xuất ly khiến các chúng sinh thoát hẳn sinh tử. Lại rưới mây đại nguyện của chư Phật hiển bày chúng hội đạo tràng của Bồ-tát Phổ Hiền trong mười phương thế giới. Ánh sáng ấy chiếu hiện những việc như vậy rồi nhiễu vòng quanh Phật và nhập vào dưới chân Phật.

Khi ấy, trước Phật có hoa sen lớn bỗng nhiên hiện ra. Hoa ấy có đủ mười thứ trang nghiêm, tất cả hoa sen khác không thể sánh kịp. Đó là các châu báu xen lẫn làm cọng, ngọc báu ma-ni làm gương, các báu trong pháp giới làm cánh, các ma-ni hương làm tua, vàng Diêm-phù-đàn trang nghiêm đài hoa, lưới đẹp trùm trên, màu sáng thanh tịnh, trong một niệm thị hiện vô biên thần biến của chư Phật, phát khởi khắp tất cả âm thanh, ngọc báu ma-ni ảnh hiện thân Phật, trong âm thanh có thể diễn thuyết tất cả

hạnh nguyện tu tập của Bồ-tát.

Lúc hoa sen này hiện ra rồi, trong khoảng một niệm, từ nơi tướng bạch hào của Như Lai, có Đại Bồ-tát tên Nhất Thiết Pháp Thắng Âm và các chúng Bồ-tát nhiều như số vi trần trong vô số thế giới, đồng thời xuất hiện đi nhiễu bên phải Phật vô lượng vòng, rồi lễ nơi chân Phật. Bồ-tát Thắng Âm ngồi nơi đài hoa sen, các chúng Bồ-tát ngồi trên tua sen.

Tất cả đều an tọa rồi, Bồ-tát Nhất Thiết Thắng Âm này hiểu sâu xa về pháp giới tâm rất hoan hỷ, nhập chốn hành hóa của Phật trí không ngừng trệ, vào biển Pháp thân chẳng thể lường của Phật, tới tất cả cõi, trụ xứ của các Như Lai. Các lỗ chân lông đều hiện thần thông, niệm niệm đều quán khắp tất cả pháp giới. Mười phương chư Phật đồng ban thần lực khiến Bồ-tát này an trụ khắp tất cả Tam-muội, cùng tận kiếp vị lai thường thấy thân vô số công đức trong vô biên pháp giới của Phật, cho đến thấy tất cả Tam-muội giải thoát, thần thông biến hóa.

Bồ-tát này liền ở trong chúng, nương theo oai thần của Phật quán sát mười phương, nói kệ rằng:

Thân Phật hiện đầy cả pháp giới
Ở trước khắp tất cả chúng sinh
Tùy duyên cảm ứng đều hiện hình
Mà luôn ở tòa Bồ-đề này.
Trong mỗi chân lông của Như Lai
Có vô lượng cõi chư Phật ngồi

Chúng hội Bồ-tát cùng vây quanh
Diễn nói thắng hạnh của Phổ Hiền.
Như Lai ngồi yên tòa Bồ-đề
Một lông thị hiện vô số cõi
Mỗi mỗi lông đều hiện như vậy
Như thế khắp cùng cả pháp giới.
Trong mỗi mỗi cõi đều an tọa
Tất cả cõi nước đều hiện khắp
Mười phương Bồ-tát như mây nhóm
Tất cả đồng đi đến đạo tràng.
Nhiều như vi trần trong các cõi
Vô số Bồ-tát đức quang minh
Ở trong chúng hội của Như Lai
Cho đến pháp giới đều đầy khắp.
Cõi nhiều như vi trần pháp giới
Trong tất cả chúng đều xuất hiện
Như vậy phân thân trí cảnh giới
Nơi hạnh Phổ hiền hay kiến lập
Ở giữa chúng hội của chư Phật
Bồ-tát Thắng Trí an nhiên ngồi
Tất cả nghe pháp đều hoan hỷ
Nơi nơi tu hành vô lượng kiếp.
Đã vào nguyện lớn của Phổ Hiền
Tất cả xuất sinh các Phật pháp
Trong biển pháp Tỳ-lô-giá-na
Tu hành chứng được địa Như Lai.
Bồ-tát Phổ Hiền đã khai giác
Tất cả Như Lai đồng vui khen

Được đại thần thông của chư Phật
Pháp giới châu lưu đều hiện hữu
Tất cả cõi nhiều như vi trần
Thường hiện hóa thân đều đầy đủ
Vì các chúng sinh phóng đại quang
Đều rưới mưa pháp hợp tâm họ.

Bấy giờ, trong đại chúng lại có Đại Bồ-tát tên Quán Sát Nhất Thiết Thắng Pháp Liên Hoa Quang Tuệ Vương nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai trí rất sâu
Vào khắp cả pháp giới
Thường chuyển theo ba đời
Vì đời làm minh đạo.
Chư Phật đồng Pháp thân
Không nương, không sai khác
Tùy theo ý chúng sinh
Khiến thấy thân hình Phật.
Đầy đủ Nhất thiết trí
Biết khắp tất cả pháp
Trong tất cả cõi nước
Tất cả đều hiện đủ.
Thân Phật và ánh sáng
Sắc tướng chẳng nghĩ bàn
Chúng sinh nào tin ưa
Tùy cơ đều khiến thấy.
Ở trên một thân Phật
Hóa ra vô lượng Phật

Tiếng sấm khắp các cõi
Diễn nói pháp sâu như biển.
Trong mỗi mỗi chân lông
Lưới sáng khắp mười phương
Diễn diệu âm của Phật
Điều phục kẻ khó độ.
Trong ánh sáng Như Lai
Thường vang tiếng thâm diệu
Ca ngợi công đức Phật
Và công hạnh Bồ-tát
Phật chuyển chánh pháp luân
Vô biên vô lượng số
Pháp nói ra cao xa
Trí cạn không lường được.
Nơi tất cả thế giới
Hiện thân thành Chánh giác
Mỗi mỗi khởi thần biến
Pháp giới đều đầy đủ.
Như Lai mỗi mỗi thân
Hiện Phật bằng chúng sinh
Nhiều cõi như vi trần
Thị hiện sức thần thông.

Trong đại chúng lại có Đại Bồ-tát tên Pháp Hỷ Tuệ Quang Minh nương theo oai thần của Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Thân Phật thường hiển hiện
Pháp giới đều đầy đủ
Hằng diễn âm rộng lớn

Chấn động mười phương cõi.
Như Lai hiện thân khắp
Thế gian đều vào trọn
Tùy ý thích chúng sinh
Hiển thị sức thần thông.
Phật tùy tâm chúng sinh
Hiện khắp ở trước họ
Chúng sinh mà được thấy
Đều là Phật thần lực.
Ánh sáng chiếu vô biên
Thuyết pháp cũng vô lượng
Phật tử tùy trí mình
Vào được quán sát được.
Thân Phật vốn vô sinh
Mà thị hiện xuất sinh
Pháp tánh như hư không
Chư Phật trụ trong đó.
Không trụ cũng không đi
Mọi nơi đều thấy Phật
Ánh sáng chiếu cùng khắp
Tiếng tăm đồn khắp cõi.
Vô thể không chỗ trụ
Cũng không có chỗ sinh
Không tướng cũng không hình
Chỗ hiện đều như bóng.
Phật tùy tâm chúng sinh
Vì họ hiện mây pháp
Các thứ môn phương tiện

Khai ngộ và điều phục
Trong tất cả thế giới
Thấy Phật ngồi đạo tràng
Đại chúng đồng bao quanh
Chói sáng mười phương cõi.
Tất cả thân chư Phật
Đều có tướng vô tận
Thị hiện dù vô lượng
Sắc tướng vô cùng tận.

Trong đại chúng lại có Đại Bồ-tát tên Hương Diệm Quang Phổ Minh Tuệ nương theo oai thần của Phật quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Bồ-tát trong hội này
Vào Phật địa khó lường
Mỗi mỗi đều được thấy
Thần lực của chư Phật
Trí thân vào được khắp
Tất cả vi trần cõi
Thấy thân ở trong đó
Thấy khắp các Đức Phật
Như bóng hiện các cõi
Tất cả chỗ Như Lai
Nơi hết thảy chỗ đó
Đều hiện bày thần thông
Các hạnh nguyện Phổ hiền
Tu tập đã sáng sạch
Có thể tất cả cõi
Thấy Phật hiện thần biến.

Thân ở tất cả chỗ
Hết thảy đều bình đẳng
Trí thường hành như vậy
Vào cảnh giới của Phật.
Đã chứng trí Như Lai
Chiếu sáng mọi pháp giới
Vào khắp chân lông Phật
Tất cả vô số cõi.
Hết thảy cõi nước Phật
Đều hiện sức thần thông
Thị hiện các thứ thân
Và các thứ danh hiệu
Ở trong khoảng một niệm
Hiện khắp những thần biến
Đạo tràng thành Chánh giác
Và chuyển diệu pháp luân.
Tất cả cõi rộng lớn
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Bồ-tát trong chánh định
Một niệm đều hiện được.
Hết thảy những cõi Phật
Chư Bồ-tát mỗi vị
Đều vào nơi thân Phật
Vô biên cũng vô tận.

Lại có Đại Bồ-tát tên Sư Tử Phấn Tấn Tuệ Quang Minh nương theo oai thần của Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật Tỳ-lô-giá-na

Chuyển bánh xe chánh pháp
Các cõi trong pháp giới
Như mây đều hiện bày.
Chỗ có trong mười phương
Vô số thế giới lớn
Nguyện lực thần thông Phật
Chuyển pháp luân khắp chốn
Tất cả những cõi nước
Trong chúng hội rộng lớn
Danh hiệu đều chẳng đồng
Tùy cơ diễn pháp diệu
Như Lai oai lực lớn
Nguyện Phổ Hiền đã thành
Trong tất cả cõi nước
Diệu âm đều đến khắp.
Thân Phật đồng pháp giới
Rưới khắp những mưa pháp
Không sinh, không sai biệt
Hiện tất cả thế gian
Muôn ức vô số kiếp
Trong vô số cõi nước
Việc làm từ thuở xưa
Diệu âm đều nói đủ.
Mười phương vi trần cõi
Lưới sáng trùm khắp nơi
Trong ánh sáng có Phật
Hóa độ nơi chúng sinh.
Thân Phật không sai biệt

Đầy khắp cả pháp giới
Đều khiến thấy sắc thân
Tùy căn cơ điều phục.
Tất cả cõi ba đời
Hết thảy các Đạo sư
Danh hiệu sai khác nhau
Tuyên thuyết đều khiến thấy.
Quá hiện và vị lai
Tất cả chư Như Lai
Chuyển pháp luân vi diệu
Chúng hội đều nghe được.

Trong đại chúng lại có Đại Bồ-tát tên Pháp Hải Tuệ Công Đức Tạng nương theo oai thần của Phật quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật tử trong hội này
Khéo tu các trí tuệ
Người ấy đã vào được
Môn phương tiện như vậy
Trong tất cả cõi nước
Diễn khắp âm quảng đại
Nói công hạnh Phật làm
Mười phương cõi đều nghe.
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Xem khắp tất cả pháp
An trụ địa Chân như
Rõ thấu biển chánh pháp
Trong mỗi mỗi thân Phật
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn

Tu tập Ba-la-mật
Và nghiêm tịnh cõi nước.
Trong mỗi mỗi vi trần
Chứng được tất cả pháp
Đạt vô ngại như vậy
Đi khắp mười phương cõi
Trong mỗi mỗi cõi Phật
Đi đến đều không sót
Thấy sức thần thông Phật
Vào công hạnh của Phật
Chư Phật tiếng rộng lớn
Pháp giới đâu cũng nghe
Bồ-tát biết rõ được
Khéo vào biển âm thanh.
Vô số kiếp diễn âm
Diệu âm cũng không khác
Bậc trí của ba đời
Vào diệu âm của Phật.
Âm thanh của chúng sinh
Tiếng tự tại của Phật
Đều được trí thanh âm
Tất cả đều tỏ rõ.
Từ Địa mà được Địa
Trụ ở trong lực Địa
Ức kiếp siêng tu hành
Đạt được pháp như vậy.

Trong chúng hội lại có Đại Bồ-tát tên Tuệ Đăng Phổ Minh, nương theo oai thần của Phật, quán sát

khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả chư Như Lai
Xa lìa các hình tướng
Nếu biết được pháp này
Mới thấy đấng Đạo sư.
Bồ-tát trong chánh định
Tuệ Quang sáng rõ khắp
Biết được tất cả Phật
Thể tánh vốn tự tại.
Thấy Phật thể chân thật
Thời ngộ pháp sâu xa
Quán sát các pháp giới
Tùy nguyện mà thọ thân.
Từ nơi biển phước sinh
An trụ trong trí địa
Quán sát đủ mọi pháp
Tu hành đạo tối thắng.
Trong tất cả cõi Phật
Chỗ tất cả Như Lai
Khắp pháp giới như vậy
Đều thấy thể chân thật.
Mười phương cõi rộng lớn
Ức kiếp siêng tu hành
Đi trong Chánh biến tri
Biển tất cả các pháp.
Chỉ một thân dày chắc
Trong vi trần đều thấy
Không sinh cũng không tướng

Hiện khắp trong các cõi
Tùy tâm của chúng sinh
Hiện khắp ở trước họ
Hiện các môn điều phục
Khiến mau đến Phật đạo
Do oai thần của Phật
Xuất hiện các Bồ-tát
Phật lực thường gia trì
Thấy khắp các Như Lai.
Tất cả đấng Đạo sư
Vô lượng oai thần lực
Khai ngộ các Bồ-tát
Pháp giới đều hiện bày.

Trong chúng hội lại có Đại Bồ-tát tên Hoa Diệm Kế Phổ Minh Trí, nương theo oai thần của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trong tất cả cõi nước
Diễn khắp tiếng vi diệu
Ca ngợi công đức Phật
Pháp giới đều đầy đủ.
Phật dùng pháp làm thân
Thanh tịnh như hư không
Hiện ra những sắc hình
Khiến vào trong pháp đó.
Nếu có người tin ưa
Và được Phật thâu nhận
Nên biết người như vậy
Phát sinh trí tuệ Phật.

Những người trí kém ít
Không biết được pháp này
Người mắt tuệ thanh tịnh
Mới thấy được pháp ấy.
Do oai lực của Phật
Quán sát tất cả pháp
Lúc nhập trụ và xuất
Chỗ thấy đều sáng rõ.
Trong tất cả các pháp
Pháp môn nhiều vô biên
Thành tựu trí Nhất thiết
Vào nơi biển pháp sâu
An trụ cõi nước Phật
Hiện ra tất cả chốn
Không đến cũng không đi
Pháp chư Phật như vậy.
Tất cả biển chúng sinh
Thân Phật như bóng hiện
Tùy họ hiểu sai khác
Đều được thấy Đạo sư.
Trong tất cả chân lông
Mỗi mỗi hiện thần thông
Tu hành nguyện Phổ hiền
Người thanh tịnh được thấy.
Phật dùng mỗi mỗi thân
Nơi nơi chuyển pháp luân
Pháp giới đều cùng khắp
Nghĩ bàn chẳng thể đến.

Trong chúng hội lại có Đại Bồ-tát tên Oai Đức Tuệ Vô Tận Quang, nương theo oai thần của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trong mỗi mỗi cõi Phật
Chư Phật ngồi nơi đạo tràng
Chúng hội cùng vây quanh
Quân ma đều hàng phục.
Thân Phật phóng ánh sáng
Đầy khắp cả mười phương
Tùy cơ mà thị hiện
Sắc tướng hiện nhiều thứ.
Trong mỗi mỗi vi trần
Ánh sáng đều đầy đủ
Thấy khắp mười phương cõi
Chúng loại đều sai khác.
Mười phương những cõi nước
Vô lượng, vô biên cõi
Đều bằng phẳng thanh tịnh
Báu đế thanh làm thành.
Hoặc trùm hoặc ở bên
Hoặc giống hoa sen búp
Hoặc tròn hoặc bốn góc
Những hình tướng sai khác
Cõi nước trong pháp giới
Đi khắp không chướng ngại
Trong tất cả chúng hội
Thường chuyển pháp luân diệu.
Thân Phật chẳng nghĩ bàn.

Cõi nước đều ở trong
Nơi tất cả chỗ kia
Nói pháp giáo độ đời.
Diệu pháp luân đã chuyển
Pháp tánh không sai khác
Nương nơi một lý thật
Diễn thuyết các pháp tướng.
Phật dùng tiếng viên mãn
Thuyết minh lý chân thật
Tùy chúng hiểu sai khác
Hiện vô tận pháp môn.
Trong tất cả cõi nước
Thấy Phật ngồi đạo tràng
Thân Phật như bóng hiện
Sinh diệt chẳng biết được.

Trong chúng lại có Đại Bồ-tát tên Pháp Giới Phổ Minh Tuệ, nương theo oai thần của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai thân vi diệu
Sắc tướng chẳng nghĩ bàn
Người thấy tâm vui mừng
Cung kính tin Phật pháp,
Thân Phật tất cả tướng
Đều hiện vô lượng Phật
Vào khắp mười phương cõi
Trong mỗi mỗi vi trần,
Mười phương vô số cõi
Vô lượng, vô biên Phật

Đều ở trong mỗi niệm
Đều riêng hiện thần thông.
Chư Bồ-tát đại trí
Vào sâu nơi biển pháp
Phật lực thường gia trì
Biết được phương tiện ấy.
Nếu người đã an trụ
Các hạnh nguyện Phổ hiền
Thấy những cõi nước kia
Thần lực của chư Phật.
Nếu người có tin hiểu
Và lập các đại nguyện
Đầy đủ trí tuệ sâu
Thông đạt tất cả pháp.
Có thể nơi thân Phật
Mỗi mỗi quán sát được
Sắc thanh không chướng ngại
Rõ thấu nơi các cảnh.
Có thể nơi thân Phật
An trụ cảnh trí tuệ
Mau vào địa Như Lai
Thâu khắp cả pháp giới.
Cõi Phật như vi trần
Những cõi nước như vậy
Hay khiến nơi một niệm
Hiện trong mỗi vi trần.
Tất cả những cõi nước
Cho đến sự thần thông

Đều hiện trong một cõi
Sức Bồ-tát như vậy.

Trong chúng có Đại Bồ-tát tên Tinh Tấn Lực Vô Ngại Tuệ, nương theo oai thần của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật diễn một diệu âm
Nghe khắp mười phương cõi
Các tiếng đều đầy đủ
Mưa pháp thảy cùng khắp.
Tất cả biển ngôn từ
Hết thảy tiếng tùy loại
Trong tất cả cõi Phật
Chuyển pháp luân thanh tịnh.
Tất cả các cõi nước
Đều thấy Phật thần biến
Nghe tiếng Phật nói pháp
Nghe rồi đến Bồ-đề.
Pháp giới các cõi nước
Nơi mỗi mỗi vi trần
Sức giải thoát của Phật
Trong ấy hiện thân khắp.
Pháp thân đồng hư không
Không ngại, không sai biệt
Sắc hình như ảnh tượng
Các thứ tướng hiển hiện.
Ảnh tượng không nơi chốn
Vô tánh như hư không
Người trí tuệ rộng lớn

Rõ thấu tánh bình đẳng.
Thân Phật không thể giữ
Không sinh, không hiện khởi
Ứng cơ hiện tiền khắp
Bình đẳng như hư không.
Có bao Phật mười phương
Nhập hết một chân lông
Đều riêng hiện thần thông
Trí nhãn xem thấy được.
Phật Tỳ-lô-giá-na
Nguyện lực khắp pháp giới
Trong tất cả cõi nước
Thường chuyển pháp vô thượng.
Một lông hiện thần thông
Tất cả Phật đồng nói
Trải qua vô lượng kiếp
Không thể hết giới hạn.

Như trong đạo tràng của bốn châu thiên hạ này, do thần lực của Phật, ở khắp mười phương đều có các chúng Bồ-tát nhiều như số vi trần trong vô số ức thế giới đều đến dự hội. Nên biết, trong tất cả các đạo tràng ở mỗi mỗi bốn châu thiên hạ trong vô số thế giới, cũng đều như thế.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 7

Phẩm 3: Tam-muội Phổ Hiền

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng ở trước Phật, nương theo thần lực của Phật nhập Tam-muội tên là Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân, vào khắp tánh bình đẳng của tất cả Phật, có thể ở nơi pháp giới thị hiện những ảnh tượng rộng lớn vô ngại đồng hư không, biển pháp giới xoay vần đều theo vào, xuất sinh tất cả pháp Tam-muội, có thể thâu nạp khắp mười phương pháp giới; biển trí ánh sáng của chư Phật ba đời đều từ đấy mà sinh; vô số sự an lập trong mười phương đều có thể thị hiện, gồm chứa tất cả lực giải thoát của Phật và trí của chư Bồ-tát, có thể khiến số vi trần trong tất cả cõi nước đều có thể thọ nhận vô biên pháp giới, thành tựu biển công đức của tất cả Phật, hiển thị biển đại nguyện của Như Lai, bao nhiêu pháp luân của tất cả chư Phật đều lưu thông hộ trì không đoạn tuyệt.

Như trong thế giới, Bồ-tát Phổ Hiền ở trước Phật nhập Tam-muội này, cũng vậy, khắp pháp giới, hư không giới mười phương ba đời vi tế vô ngại, ánh sáng rộng lớn, nơi mắt Phật thấy, lực Phật

đến được, thân Phật hiện được, tất cả cõi nước và cõi nước này có bao nhiêu vi trần, trong mỗi vi trần có cõi Phật nhiều như vi trần trong vô số thế giới; trong mỗi cõi đó có chư Phật nhiều như vi trần trong vô số thế giới; trước mỗi Đức Phật có Bồ-tát Phổ Hiền nhiều như vi trần trong vô số thế giới cũng đều nhập Tam-muội Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân ấy.

Lúc đó, trước mỗi Bồ-tát Phổ Hiền đều có tất cả chư Phật nơi mười phương hiện ra. Chư Phật này đồng khen:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ông có thể nhập Tam-muội Nhất thiết chư Phật Tỳ-lô-giá-na Như Lai tạng thân này.

Này Phật tử! Đây là tất cả chư Phật nơi mười phương đồng gia hộ cho ông, do vì nguyện lực của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, mà cũng do lực tu tập tất cả hạnh nguyện chư Phật của ông. Cho nên ông có thể chuyển pháp luân của chư Phật, khai hiển biển trí tuệ của tất cả Như Lai, chiếu khắp những biển an lập ở mười phương không sót, khiến tất cả chúng sinh trừ sạch các tạp nhiễm được thanh tịnh, thâu tóm khắp tất cả cõi nước lớn mà không chấp trước, vào sâu cảnh giới của chư Phật không chướng ngại, hiện bày công đức của chư Phật, vào được thật tướng của các pháp, tăng trưởng trí tuệ, quán sát tất cả pháp môn, biết rõ căn tánh của tất cả chúng sinh, có khả năng thọ trì biển giáo văn

của chư Phật Như Lai.

Khi ấy, tất cả chư Phật nơi mười phương liền ban cho Đại Bồ-tát Phổ Hiền trí lực vào được tánh của trí nhất thiết, ban cho trí vào pháp giới vô biên vô lượng, ban cho trí thành tựu cảnh giới chư Phật, ban cho trí biết sự thành hoại của vô số thế giới, ban cho trí biết cảnh giới rộng lớn của tất cả chúng sinh, ban cho trí trụ vào những Tam-muội giải thoát thâm diệu không sai biệt của chư Phật, ban cho trí nhập vô số căn tánh của tất cả Bồ-tát, ban cho trí biết vô số ngôn ngữ của tất cả chúng sinh và biện tài chuyển pháp luân, ban cho trí khiến thân vào khắp vô số thế giới của pháp giới, ban cho trí được âm thanh của tất cả Phật.

Như trong thế giới này, Bồ-tát Phổ Hiền ở trước Như Lai được chư Phật ban cho những trí như vậy, tất cả Bồ-tát Phổ Hiền ở trong tất cả vi trần của vô số thế giới kia cũng được như vậy. Vì sao? Vì chứng nhập pháp Tam-muội ấy, nên được như vậy.

Lúc đó, chư Phật nơi mười phương đều đưa tay phải xoa đỉnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Tay Phật đủ tướng tốt trang nghiêm, màng lưới phóng quang, thoảng hương, tỏa sáng, đồng thời phát ra tiếng vi diệu và những sự thần thông tự tại của chư Phật. Biển nguyện Phổ hiền của tất cả Bồ-tát quá khứ, hiện tại, vị lai, những pháp luân thanh

tịnh của tất cả Như Lai và ảnh tượng của chư Phật ba đời cùng đều hiện cả trong ánh sáng ấy. Như nơi thế giới này, Bồ-tát Phổ Hiền được chư Phật nơi mười phương xoa đầu, cũng vậy, trong mỗi vi trần của vô số thế giới kia, có bao nhiêu Phổ Hiền đều được chư Phật nơi mười phương xoa đầu.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền liền từ Tam-muội ấy xuất, đồng thời cũng từ vô số Tam-muội nhiều như vi trần của vô số thế giới xuất. Đó là từ môn Tam-muội trí khéo léo biết niệm không sai biệt trong ba đời xuất, từ môn Tam-muội hiện tất cả cõi Phật trong ba đời xuất, từ môn Tam-muội hiện chỗ ở của tất cả chúng sinh xuất, từ môn Tam-muội biết vô số tâm của tất cả chúng sinh xuất, từ môn Tam-muội biết danh tự sai khác của tất cả chúng sinh xuất, từ môn Tam-muội biết mười phương pháp giới chỗ nơi đều sai khác xuất, từ môn Tam-muội biết trong tất cả vi trần đều có vô biên thân Phật to lớn xuất, từ môn Tam-muội diễn nói vô số diệu lý của tất cả pháp xuất.

Lúc Bồ-tát Phổ Hiền từ những môn Tam-muội như vậy xuất, thì chư Bồ-tát đều được vô số Tam-muội nhiều như vi trần của vô số thế giới, được vô số Đà-la-ni nhiều như vi trần của vô số thế giới, được vô số các pháp phương tiện nhiều như vi trần của vô số thế giới, được vô số môn biện tài nhiều như vi trần của vô số thế giới, được môn tu hành nhiều như vi trần của vô số thế giới, được vô số

ánh sáng nơi trí công đức của tất cả Như Lai chiếu khắp pháp giới nhiều như vi trần của vô số thế giới, được vô số phương tiện lực trí tuệ không sai biệt của chư Phật nhiều như vi trần của vô số thế giới, được vô số cõi hiện ra trong mỗi lỗ chân lông của tất cả Như Lai nhiều như vi trần của vô số thế giới, được vô số Bồ-tát thị hiện từ Thiên cung Đâu-suất đản sinh, thành Phật, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn nhiều như vi trần của vô số thế giới.

Như trong thế giới này, Bồ-tát Phổ Hiền từ Tam-muội xuất, các chúng Bồ-tát được lợi ích như thế, Bồ-tát trong mỗi vi trần nơi tất cả vi trần của vô số thế giới cũng đều như vậy.

Như vậy, tất cả vô số thế giới ở mười phương do thần lực của Phật và do sức Tam-muội của Bồ-tát Phổ Hiền nên đều lay động nhẹ; trong mỗi thế giới ấy, các báu trang nghiêm đồng thời vang ra diệu âm diễn nói các pháp. Lại trong vô số chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai rải khắp mười thứ mây đại ma-ni vương: Mây ma-ni vương cờ kim tinh vi diệu, mây ma-ni vương quang minh chiếu sáng, mây ma-ni vương vòng báu rũ xuống, mây ma-ni vương tạng báu hiện tượng Bồ-tát, mây ma-ni vương xưng tán danh hiệu Phật, mây ma-ni vương ánh sáng chiếu sáng đạo tràng của tất cả cõi Phật, mây ma-ni vương chiếu sáng mười phương đủ loại biến hóa, mây ma-ni vương ca ngợi công đức của tất cả Bồ-tát, mây ma-ni vương sáng chói

như mặt trời, mây ma-ni vương tiếng nhạc thích ý vang khắp mười phương.

Rải khắp mười thứ mây ma-ni vương như vậy rồi, nơi các lỗ chân lông của chư Phật đều phóng ra ánh sáng. Trong ánh sáng ấy nói kệ rằng:

Phổ Hiền ở khắp các cõi nước
Ngồi hoa sen báu chúng đều thấy
Tất cả thần thông thảy hiện ra
Vô lượng Tam-muội, có thể nhập,
Phổ Hiền thường dùng các thứ thân
Châu lưu pháp giới đều đầy khắp
Tam-muội phương tiện sức thần thông
Viên âm rộng nói đều vô ngại,
Trong tất cả cõi chư Phật ngự
Các môn Tam-muội hiện thần thông
Mỗi mỗi thần thông đều hiện khắp
Mười phương cõi nước không chỗ sót.
Như tất cả cõi Như Lai ngự
Trong vô số cõi kia cũng vậy
Đã hiện Tam-muội sự thần thông
Nguyện lực của Tỳ-lô-giá-na
Thân tướng Phổ Hiền như hư không
Nương chân tánh ở chẳng phải cõi
Tùy tâm ưa muốn của chúng sinh
Thị hiện thân hình đồng tất cả.
Phổ Hiền an trụ các đại nguyên
Được sức thần thông vô lượng này
Tất cả thân Phật các cõi nước

Đều hiện thân hình mà đến đó.
Tất cả các biển rộng vô biên
Thân phân ở đó cũng vô lượng
Cõi nước hiện ra đều nghiêm tịnh
Nơi một sát-na thấy nhiều kiếp.
Phổ Hiền an trụ tất cả cõi
Hiện đại thần thông hơn tất cả
Chấn động mười phương đều hiện bày
Khiến người quán sát đều được thấy.
Tất cả sức công đức trí Phật
Các môn đại pháp đều thành đủ
Dùng các Tam-muội môn phương tiện
Nêu hạnh Bồ-đề mình đã tập.
Tự tại như vậy chẳng nghĩ bàn.
Mười phương cõi nước đều thị hiện
Hiển bày vào khắp các Tam-muội
Trong mây Phật quang khen công đức.

Lúc này, tất cả chúng Bồ-tát đều hướng về phía Đại Bồ-tát Phổ Hiền chắp tay chiêm ngưỡng, nương theo thần lực của Phật đồng nói kệ rằng:

Từ pháp chư Phật mà sinh ra
Cũng do Như Lai nguyện lực khởi
Chân như bình đẳng tạng hư không
Đại sĩ nghiêm tịnh Pháp thân này,
Trong chúng hội tất cả cõi Phật
Phổ Hiền ở khắp nơi trong đó
Bậc sáng ngời biển trí công đức
Chiếu khắp mười phương đều được thấy.

Phổ Hiền biển công đức rộng lớn
Đến khắp mười phương gần gũi Phật
Trong các vi trần có các cõi
Có thể đến hiện rõ trong đó.
Phật tử chúng tôi thấy Đại sĩ
Gần gũi tất cả chư Như Lai
Trụ trong Tam-muội cảnh chân thật
Số kiếp như vi trần các cõi.
Phật tử hay dùng thân biến hiện
Đều đến các cõi nước mười phương
Biển cả chúng sinh đều tế độ
Pháp giới vi trần đều vào cả.
Vào nơi pháp giới tất cả trần
Thân đó vô tận không sai khác
Ví như hư không đều hiện khắp
Diễn nói pháp Như Lai rộng lớn.
Bậc tất cả công đức sáng chói
Rộng lớn như mây sức quả thắng
Trong biển chúng sinh đều đến khắp
Nói công hạnh Phật pháp vô thượng.
Vì độ chúng sinh nơi biển kiếp
Thắng hạnh Phổ hiền đều tu tập
Diễn nói các pháp như mây lớn
Âm thanh rộng lớn đều nghe khắp
Thành lập cõi nước như thế nào
Chư Phật do đâu mà xuất hiện
Cho đến tất cả biển chúng sinh
Mong theo nghĩa đó nói như thật.

Trong đây vô lượng, vô biên chúng
Ở trước Đức Phật đều cung kính
Chuyển bánh xe pháp mầu thanh tịnh
Tất cả chư Phật đều tùy hỷ.

-oOo-

Phẩm 4: Thế Giới Thành Tựu

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền do thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả vô số pháp giới, tất cả vô số chúng sinh, tất cả vô số chư Phật, tất cả vô số thế giới, tất cả vô số nghiệp của chúng sinh, tất cả vô số căn dục của chúng sinh, tất cả vô số pháp luân của chư Phật, tất cả vô số ba đời, tất cả vô số nguyện lực của Như Lai, tất cả vô số thần biến của Như Lai.

Quán sát xong, Bồ-tát Phổ Hiền bảo khắp tất cả chư Bồ-tát trong chúng hội đạo tràng:

–Chư Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có trí tuệ thanh tịnh biết sự thành hoại của tất cả vô số thế giới chẳng thể nghĩ bàn, trí biết tất cả vô số nghiệp của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, biết tất cả vô số sự an lập của pháp giới, nói tất cả vô biên vô số Phật, vào tất cả vô số dục biết vô số căn, một niệm biết khắp tất cả ba đời, hiển thị vô lượng, vô số nguyện của tất cả Như Lai, thị hiện vô số thần biến của tất cả Phật, chuyển pháp luân, kiến lập vô số sự diễn thuyết, làm thanh tịnh thân Phật, vô biên

vô số sắc tướng chiếu sáng khắp, tướng tốt và vẻ đẹp đều thanh tịnh, vô biên sắc tướng, vô số vầng ánh sáng đầy đủ thanh tịnh, vô số mây ánh sáng đủ thứ sắc tướng, vô số ánh sáng thù thắng, thành tựu vô số ngôn ngữ âm thanh, thi hiện vô số ba thứ tự tại, điều phục, thành thục tất cả chúng sinh, dũng mãnh điều phục vô số chúng sinh không để luống qua, an trụ Phật địa, vào cảnh giới Như Lai, oai lực hộ trì, quán sát tất cả chốn hành hóa của trí Phật, các lực viên mãn, không ai điều phục được, công đức vô úy không ai hơn, trụ nơi Tam-muội không sai biệt, thần thông biến hóa, trí thanh tịnh tự tại, tất cả Phật pháp không ai có thể hủy hoại được.

Tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn như vậy, tôi sẽ nương theo thần lực của Phật và oai thần của tất cả Như Lai để tuyên thuyết đầy đủ, vì muốn khiến chúng sinh vào biển trí tuệ của Phật, vì muốn khiến tất cả Bồ-tát được an trụ trong biển công đức của Phật, vì muốn khiến tất cả cảnh giới Phật trong vô số thế giới tự tại trang nghiêm, vì muốn khiến chủng tánh Phật thường chẳng dứt trong tất cả vô số kiếp, vì muốn khiến hiển bày tánh chân thật của các pháp trong tất cả vô số thế giới, vì muốn khiến tùy vô lượng, vô số sự hiểu biết của chúng sinh mà diễn nói, vì muốn khiến tùy vô số căn tánh của tất cả chúng sinh theo phương tiện làm sinh Phật pháp, vì muốn khiến tùy vô số sự ưa thích của tất cả

chúng sinh, dẹp phá tất cả núi chướng ngại, vì muốn khiến tùy vô số tâm hành của tất cả chúng sinh khiến tu tập đạo thanh tịnh xuất yếu, vì muốn khiến tất cả Bồ-tát an trụ trong biển nguyện của Phổ Hiền.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền lại vì muốn khiến cho vô lượng, vô số chúng hội đạo tràng sinh tâm hoan hỷ, khiến thêm lớn sự ưa thích đối với tất cả pháp, khiến sinh tâm tin hiểu rộng lớn chân thật, khiến tu hành thanh tịnh nhập trí nhãn bình đẳng ba đời, khiến tăng trưởng vô số trí tuệ chiếu khắp tất cả thế gian, khiến sinh sức Đà-la-ni trì nơi tất cả pháp luân và cũng muốn khiến trong tất cả đạo tràng nơi mọi cảnh giới của Phật đều được khai thị, khiến mở bày tất cả pháp môn của Như Lai, khiến thêm lớn tánh nơi trí Nhất thiết rộng lớn sâu xa của pháp giới, liền nói kệ rằng:

Biển công đức trí tuệ rất sâu
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi
Tùy căn cơ chúng sinh mà thấy
Ánh sáng soi khắp chuyển pháp luân.
Cõi nước mười phương chẳng nghĩ bàn
Vô lượng kiếp Phật đều nghiêm tịnh
Vì độ chúng sinh khiến thành thục
Xuất hiện tất cả các cõi nước.
Cảnh giới Phật sâu khó nghĩ được
Khắp dạy chúng sinh khiến hội nhập
Tâm họ thích nhỏ chấp các hữu

Chẳng thể thông đạt cảnh giới Phật.
Nếu tâm tin trong sạch vững chắc
Thường được gần gũi Thiện tri thức
Tất cả chư Phật hộ niệm cho
Thế mới vào được trí Như Lai.
Lìa các nịnh dối tâm thanh tịnh
Thường tích từ bi tánh hoan hỷ
Chí nguyện rộng lớn tin hiểu sâu
Được nghe pháp này tâm an vui.
An trụ những hạnh nguyện Phổ hiền
Tu hành đạo Bồ-tát thanh tịnh
Quán sát pháp giới như hư không
Thế mới biết việc làm của Phật,
Chư Bồ-tát này được lợi lành
Thấy tất cả thần thông của Phật
Tu những đạo khác không biết được
Hành hạnh Phổ hiền mới tỏ ngộ.
Chúng sinh rộng lớn không giới hạn
Như Lai đều hộ niệm tất cả
Chuyển chánh pháp luân khắp mọi nơi
Cảnh giới Phật Tỳ-lô-giá-na.
Tất cả cõi nước vào thân tôi
Chỗ chư Phật ngự cũng như vậy
Chúng nên xem các chân lông tôi
Nay tôi hiện bày cảnh giới Phật.
Hạnh nguyện Phổ hiền không ngằn mé
Tôi đã tu hành được hoàn mãn
Cảnh giới Phổ nhãn thân rộng lớn

Chốn hành của Phật phải nghe kỹ.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Vô số thế giới có mười việc, chư Phật trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, hiện nói và sẽ nói.

Những gì là mười?

Đó là nhân duyên đầy đủ khởi vô số thế giới, chỗ trụ nương của vô số thế giới, hình trạng của vô số thế giới, thể tánh của vô số thế giới, sự trang nghiêm của vô số thế giới, sự thanh tịnh của vô số thế giới, Phật xuất hiện nơi vô số thế giới, kiếp trụ của vô số thế giới, kiếp chuyển biến sai biệt của vô số thế giới, môn không sai biệt của vô số thế giới.

Chư Phật tử! Lược nói về vô số thế giới có mười việc này. Nếu nói rộng ra thì đồng với số vi trần của vô số thế giới, chư Phật ba đời đã nói, hiện nói và sẽ nói.

Chư Phật tử! Lược nói do mười thứ nhân duyên nên tất cả vô số thế giới đã thành, hiện thành và sẽ thành. Những gì là mười? Đó là do thần lực của Như Lai nên pháp phải như vậy, vì hạnh nghiệp của tất cả chúng sinh, vì chỗ chứng đắc của tất cả Bồ-tát là thành tựu trí Nhất thiết, vì các chúng sinh và chư Bồ-tát đồng chứa nhóm thiện căn, vì nguyện lực làm nghiêm tịnh Phật độ của chư Bồ-tát, vì hạnh nguyện thành tựu bất thoái của chư Bồ-tát, vì thắng giải tự tại thanh tịnh của chư Bồ-tát,

vì sự lưu xuất thiện căn của chư Như Lai và vì ma lực tự tại lúc chư Phật thành đạo, vì nguyện lực tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đó là lược nói về mười thứ nhân duyên. Nếu rộng nói thời có vô số thế giới nhiều như số vi trần của vô số thế giới.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật quán sát mười phương, nói kệ rằng:

Đã nói vô biên vô số cõi
Tỳ-lô-giá-na đều nghiêm tịnh
Cảnh giới Thế Tôn chẳng nghĩ bàn
Sức trí tuệ thần thông như vậy.
Bồ-tát tu hành vô số nguyện
Tùy điều tâm chúng sinh ưa muốn
Tâm hành chúng sinh rộng vô biên
Cõi nước Bồ-tát khắp mười phương.
Bồ-tát thẳng đến trí Nhất thiết
Siêng tu các môn sức tự tại
Vô lượng, vô số nguyện xuất sinh
Cõi nước rộng lớn đều thành tựu.
Tu vô số hạnh không giới hạn
Vào cảnh giới Phật cũng vô lượng
Vì tịnh cõi nước ở mười phương
Mỗi mỗi cõi trải vô lượng kiếp.
Phiền não chúng sinh làm loạn đục
Phân biệt ưa thích chẳng phải một
Tùy tâm tạo nghiệp chẳng nghĩ bàn

Vô số cõi nước do đấy lập.
Phật tử trang nghiêm vô số cõi
Báu ánh sáng lìa cấu làm thành
Đều do tâm tin hiểu rộng lớn
Chỗ ở mười phương đều như vậy.
Bồ-tát hay tu hạnh Phổ hiền
Dạo vô số nẻo trong pháp giới
Trong vi trần hiện vô lượng cõi
Rộng lớn thanh tịnh như hư không.
Khắp hư không hiện bày thần thông
Đều đến đạo tràng chỗ chư Phật
Trên tòa hoa sen hiện các tướng
Mỗi thân bao trùm tất cả cõi.
Một niệm hiện khắp cả ba đời
Vô số cõi nước đều thành lập
Phật dùng phương tiện vào trong đó
Đây chỗ nghiêm tịnh của Tỳ-lô.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Mỗi mỗi vô số thế giới có vô số thế giới nhiều như vi trần nương trụ. Đó là hoặc nương nơi tất cả trang nghiêm mà trụ, hoặc nương nơi hư không mà trụ, hoặc nương nơi tất cả ánh sáng báu mà trụ, hoặc nương nơi tất cả ánh sáng Phật mà trụ, hoặc nương nơi tất cả âm thanh của chư Phật mà trụ, hoặc nương nơi Kim cang thủ hình A-tu-la đại lực do nghiệp như huyễn sinh mà trụ, hoặc nương nơi thân tất cả Thế chủ mà trụ, hoặc nương nơi thân tất cả Bồ-tát mà trụ, hoặc

nương nơi tất cả biển trang nghiêm sai khác do hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền sinh mà trụ.

Chư Phật tử! Vô số thế giới có chỗ nương trụ nhiều như số vi trần của vô số thế giới như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Khắp cả mười phương cõi hư không
Tất cả những cõi nước hiện có
Là chỗ thần lực Phật gia trì
Khắp nơi hiện tiền đều thấy được.
Hoặc có đủ loại những cõi nước
Đều do báu ly cấu làm thành
Ma-ni thanh tịnh rất tốt đẹp
Biển ánh sáng sáng choang hiện khắp
Hoặc có cõi nước sáng thanh tịnh
Nương vào cõi hư không mà trụ
Hoặc ở trong biển báu ma-ni
Lại có an trụ tạng ánh sáng.
Như Lai ở trong biển chúng hội
Diễn nói pháp luân đều vi diệu
Cảnh giới chư Phật rộng vô biên
Chúng sinh được thấy tâm hoan hỷ.
Có cõi trang nghiêm bằng ma-ni
Dường như đèn hoa giăng cùng khắp
Lửa thơm mây sáng màu rực rỡ
Lưới báu sáng chói dùng phủ che.
Hoặc có cõi nước không ngằn mé

An trụ trong biển lớn hoa sen
Rộng rãi, thanh tịnh khác thế gian
Trang nghiêm bằng thiện diệu chư Phật
Có cõi nước theo pháp luân chuyển
Oai thần do Phật được an trụ
Đại chúng Bồ-tát đều ở trong
Thường thấy vô lượng báu rộng lớn.
Có cõi trụ ở tay Kim cang
Có cõi trụ ở thân Thiên chủ
Tỳ-lô-giá-na đấng Vô thượng
Thường ở cõi này chuyển pháp luân.
Hoặc nương cây báu trụ bằng phẳng
Trong mây sáng thơm cũng như vậy
Có cõi nương trong những biển lớn
Hoặc trụ biển kim cang bền chắc.
Có cõi nương trụ cờ kim cang
Có cõi trụ trong biển Hoa tạng
Thần thông rộng lớn khắp các nơi
Phật Tỳ-lô-giá-na hay hiện.
Hoặc dài hoặc ngắn vô lượng thứ
Tướng đó xoay vần cũng chẳng đồng
Tạng diệu trang nghiêm khác thế gian
Tu hành thanh tịnh mới thấy được.
Các cõi như vậy đều sai khác
Tất cả đều nương biển nguyện trụ
Hoặc có cõi thường trụ hư không
Chư Phật như mây đều đầy khắp.
Có cõi lơ lửng giữa hư không

Hoặc lúc hiện ra hoặc không hiện
Hoặc có cõi nước rất thanh tịnh
Trụ trong mão báu của Bồ-tát.
Chư Phật nơi mười phương thần thông lớn
Tất cả đều hiện ở trong ấy
Âm thanh chư Phật đều cùng khắp
Đây do nghiệp lực mà hóa hiện.
Hoặc có cõi nước khắp pháp giới
Ly cấu thanh tịnh từ tâm sinh
Như ảnh như huyễn rộng vô biên
Như lưới Thiên đế đều sai khác.
Hoặc hiện các thứ tạng trang nghiêm
Hoặc ở hư không mà kiến lập
Cảnh giới các nghiệp chẳng nghĩ bàn
Phật lực hiển thị đều khiến thấy.
Trong số vi trần mỗi cõi nước
Niệm niệm thị hiện những cõi Phật
Số đều vô lượng bằng chúng sinh
Việc làm Phổ hiền thường như vậy.
Vì muốn thành thục các chúng sinh
Tu hành trải qua vô số kiếp
Thần thông rộng lớn hiện khắp nơi
Trong các pháp giới đều cùng hiện
Trong mỗi vi trần cõi pháp giới
Vô số nước lớn ở trong đó
Mây Phật bình đẳng cùng giăng che
Tất cả mọi nơi đều đầy đủ.

Lực dụng tự tại trong mỗi trần
Tất cả vi trần cũng như vậy
Chư Phật Bồ-tát đại thần thông
Tỳ-lô-giá-na đều hay hiện.
Tất cả cõi nước rộng vô biên
Như ảnh như huyễn như sóng nắng
Mười phương chẳng thấy từ đâu sinh
Cũng không đi đâu chẳng đến đâu
Diệt hoại sinh thành xoay vần mãi
Trong cõi hư không chẳng tạm dừng
Tất cả đều do nguyện thanh tịnh
Cũng do sức nghiệp lớn giữ gìn.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Biển thế giới có nhiều hình tướng sai khác, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc chẳng phải tròn vuông, hoặc như hình nước xoáy, hoặc như hình núi lửa, hoặc như hình cây, hoặc như hình hoa, hoặc như hình cung điện, hoặc như hình chúng sinh, hoặc như hình Phật, có vô số thế giới nhiều như số vi trần như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy nên nương theo oai lực của Phật quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Vô lượng cõi nước sai khác nhau
Vô lượng trang nghiêm vô lượng trụ
Hình trạng sai khác khắp mười phương
Quý vị đều nên đồng quán sát,
Hình kia hoặc tròn hoặc vuông vức

Hoặc có ba góc và tám cạnh
Hình châu ma-ni hình hoa sen
Tất cả đều do nghiệp nên khác.
Có cõi thanh tịnh sáng trang nghiêm
Vàng ròng xen lẫn nhiều tốt đẹp
Cửa nẻo mở trống không bít lấp
Đây do nghiệp rộng ý tinh thuần.
Vô số cõi vô biên sai khác
Ví như mây bủa giữa hư không
Châu báu trải đất trang nghiêm tốt
Ở trong ánh sáng của Phật chiếu.
Đủ loại cõi nước tâm phân biệt
Ánh sáng soi đến đều hiện ra
Chư Phật ở trong những cõi ấy
Nơi nơi thị hiện sức thần thông.
Có cõi tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Chịu khổ hưởng vui đều sai khác
Đây do biển nghiệp chẳng nghĩ bàn
Các pháp lưu chuyển thường như vậy.
Trong một chân lông vô lượng cõi
An trụ nhiều như số vi trần
Mỗi cõi đều có Đấng Thế Tôn
Ở trong chúng hội nói pháp diệu.
Trong mỗi vi trần cõi lớn nhỏ
Nhiều loại sai khác như vi trần
Bằng phẳng cao thấp đều chẳng đồng
Phật đều đến đó mà thuyết pháp.
Các cõi hiện trong một vi trần

Đều là sức thần thông bản nguyện
Tùy tâm ưa thích sai khác nhau
Trong khoảng hư không đều làm được.
Tất cả cõi nước như vi trần
Trong mỗi vi trần Phật đều nhập
Khắp vì chúng sinh hiện thần thông
Tỳ-lô-giá-na pháp như vậy.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nên biết vô số thế giới có đủ các loại thể: Đó là hoặc dùng tất cả trang nghiêm báu làm thể; hoặc dùng một trang nghiêm báu làm thể; hoặc dùng tất cả ánh sáng báu làm thể; hoặc dùng ánh sáng có đủ màu sắc làm thể; hoặc dùng tất cả ánh sáng trang nghiêm làm thể; hoặc dùng kim cang chẳng thể hoại làm thể; hoặc dùng Phật lực thâu giữ làm thể; hoặc dùng tướng diệu bảo làm thể; hoặc dùng Phật biến hóa làm thể; hoặc dùng vòng nhật ma-ni làm thể; hoặc dùng báu cực vi làm thể; hoặc dùng tất cả ánh lửa báu làm thể; hoặc dùng các thứ hương làm thể; hoặc dùng mão hoa báu làm thể; hoặc dùng ảnh tượng báu làm thể; hoặc dùng tất cả trang nghiêm thị hiện làm thể; hoặc dùng tâm nhất niệm thị hiện cảnh giới làm thể; hoặc dùng hình Bồ-tát báu làm thể; hoặc dùng nhụy hoa báu làm thể; hoặc dùng ngôn ngữ âm thanh của Phật làm thể.

Lúc này, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, quán sát mười

phương rồi nói kệ rằng:

Hoặc có vô số cõi
Châu báu hợp lại thành
Bền chắc không hư hoại
Đều trụ hoa sen báu.
Hoặc là ánh sáng trong
Chẳng biết chỗ xuất sinh
Trang nghiêm bằng ánh sáng
Nương hư không mà trụ.
Hoặc tịnh quang làm thể
Lại nương ánh sáng trụ
Mây sáng làm vẻ đẹp
Chỗ Bồ-tát cùng đến.
Hoặc có vô số cõi
Từ nơi nguyện lực sinh
Trụ giống như ảnh tượng
Chẳng thể diễn tả được.
Hoặc do ma-ni thành
Chói sáng như mặt trời
Bảo châu dùng trải đất
Bồ-tát đều đầy khắp.
Có cõi lửa báu thành
Mây sáng trùm trên đó
Sáng báu rất xinh đẹp
Đều do nghiệp cảm nên.
Hoặc từ tướng tốt sinh
Các tướng trang nghiêm đất
Như mão tốt đội đầu

Đây do Phật hóa hiện.
Hoặc từ biển tâm sinh
Tùy hiểu biết của tâm
Như huyễn, không nơi chốn
Tất cả là phân biệt.
Hoặc do ánh sáng Phật
Sáng ma-ni làm thể
Chư Phật hiện trong đó
Đều thị hiện thần thông.
Hoặc Bồ-tát Phổ Hiền
Hóa hiện vô số cõi
Dùng nguyện lực trang nghiêm
Tất cả đều đẹp đẽ.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nên biết biển thế giới có nhiều loại trang nghiêm: hoặc dùng mây đẹp nhất hiện ra từ trong tất cả đồ trang nghiêm để trang nghiêm; hoặc dùng cách thuyết minh công đức của chư Bồ-tát để trang nghiêm; hoặc dùng cách thuyết minh nghiệp báo của tất cả chúng sinh để trang nghiêm; hoặc dùng cách thị hiện vô số nguyện lực của chư Bồ-tát để trang nghiêm; hoặc dùng sự biểu thị ảnh tượng của chư Phật ba đời để trang nghiêm; hoặc dùng khoảng một niệm thị hiện cảnh giới thần thông vô biên kiếp để trang nghiêm; hoặc dùng sự xuất hiện thân của chư Phật để trang nghiêm; hoặc dùng sự xuất hiện tất cả mây hương báu để trang nghiêm; hoặc dùng sự thị hiện những vật báu diệu

ánh sáng chiếu tỏa trong tất cả đạo tràng để trang nghiêm hoặc dùng sự thị hiện tất cả hạnh nguyện Phổ hiền để trang nghiêm.

Lúc này, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Vô số cõi rộng lớn vô biên
Đều do nghiệp thanh tịnh tạo nên
Nhiều thứ trang nghiêm nhiều thứ trụ
Tất cả mười phương đều đầy khắp.
Vô biên sắc tướng mây báu sáng
Rộng lớn trang nghiêm chẳng phải một
Vô số cõi mười phương thường hiện
Dùng hết âm diệu mà thuyết pháp.
Bồ-tát biển công đức vô biên
Những nguyện rộng lớn để trang nghiêm
Cõi này đồng thời vang âm diệu
Chấn động các cõi nước mười phương.
Biển nghiệp chúng sinh rộng vô lượng
Tùy nẻo ứng báo đều chẳng đồng
Trong tất cả chỗ được trang nghiêm
Đều do chư Phật hay diễn thuyết.
Tất cả Như Lai trong ba đời
Thần thông hiện khắp vô số cõi
Trong mỗi sự có tất cả Phật
Nên xem sự trang nghiệm như thế.
Kiếp quá khứ vị lai hiện tại
Tất cả những cõi nước mười phương

Những sự trang nghiêm ở nơi kia
Đều thấy ở trong một cõi nước.
Vô lượng Phật trong tất cả sự
Số đồng chúng sinh khắp thế gian
Vì khiến điều phục hiện thần thông
Dùng đây trang nghiêm biển thế giới.
Tất cả trang nghiêm tuôn mây đẹp
Nhiều thứ mây hoa mây hương sáng
Mây báu ma-ni thường xuất hiện
Vô số cõi dùng để trang nghiêm.
Mười phương những nơi Phật thành đạo
Các thứ trang nghiêm đều đầy đủ
Ánh sáng chiếu xa như mây sáng
Trong vô biên cõi đều khiến thấy.
Chư Phật tử hành nguyện Phổ hiền
Bằng cả kiếp chúng sinh tu tập
Vô biên cõi nước đều trang nghiêm
Trong tất cả chỗ đều hiển hiện.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nên biết biển thế giới có vô số phương tiện thanh tịnh nhiều như số vi trần của vô số thế giới. Đó là do chư Bồ-tát gần gũi Thiện tri thức đồng thiện căn; do thêm lớn vô số công đức khắp pháp giới; do tu tập thanh tịnh những thắng giải rộng lớn; do quán sát cảnh giới của tất cả Bồ-tát mà an trụ; do tu tập những môn Ba-la-mật đều viên mãn; do quán sát tất cả địa của chư Bồ-tát mà nhập trụ; do xuất sinh tất cả vô số thệ nguyện thanh

tịnh; do tu tập những hạnh xuất yếu; do nhập vào tất cả biển trang nghiêm; do thành tựu sức phương tiện thanh tịnh.

Lúc này Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các trang nghiêm của vô số cõi
Vô số phương tiện nguyện lực sinh
Vô số cõi nước thường chói sáng
Vô lượng nghiệp thanh tịnh hiện thành.
Bồ-tát lâu xa gần tri thức
Đồng tu nghiệp lành đều thanh tịnh
Từ bi rộng lớn hiện khắp chúng
Dùng để trang nghiêm vô số cõi.
Tất cả pháp môn như Tam-muội
Thiền định giải thoát môn phương tiện
Ở chỗ chư Phật đều tu hành
Do đây sinh ra vô số cõi
Phát sinh vô lượng trí thắng giải
Hiểu được Như Lai đồng không khác
Phương tiện đã tu vô số nhẫn
Nên nghiêm tịnh được vô biên cõi.
Vì lợi chúng sinh tu thắng hạnh
Phước đức rộng lớn thường tăng trưởng
Ví như mây bủa khắp hư không
Vô số cõi nước đều thành tựu.
Môn Ba-la-mật nhiều vô lượng
Đều đã tu hành khiến đầy đủ

Nguyện Ba-la-mật vô cùng tận
Cõi nước thanh tịnh từ đấy sinh.
Tịnh tu tất cả pháp vô thượng
Sinh ra vô biên hạnh xuất yếu
Nhiều môn phương tiện độ chúng sinh
Như vậy trang nghiêm vô số cõi
Tu tập trang nghiêm môn phương tiện
Chứng công đức Phật biển pháp môn
Khiến khắp chúng sinh cạn nguồn khổ
Cõi nước rộng lớn đều thành tựu.
Biển lực rộng lớn không gì sánh
Khiến mọi chúng sinh gieo thiện căn
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Vô biên cõi nước đều thanh tịnh.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nên biết mỗi mỗi biển thế giới có chư Phật nhiều như số vi trần của vô số thế giới xuất hiện sai khác: Hoặc hiện thân nhỏ, hoặc hiện thân lớn, hoặc hiện thọ mạng ngắn hoặc hiện thọ mạng dài, hoặc chỉ nghiêm tịnh một cõi Phật, hoặc hiện nghiêm tịnh vô lượng cõi Phật, hoặc chỉ hiển thị pháp nhất thừa, hoặc hiển thị vô lượng thừa, hoặc hiện điều phục số ít chúng sinh, hoặc hiện điều phục vô biên chúng sinh, có vô số thế giới khác nhiều như số vi trần cũng như vậy.

Lúc này Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy nên nương theo oai lực của Phật quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Chư Phật có nhiều môn phương tiện
Xuất hiện vô số các cõi nước
Đều tùy sở thích của chúng sinh
Là phương tiện thiện xảo của Phật.
Pháp thân chư Phật chẳng nghĩ bàn
Không sắc không hình không ảnh tượng
Vì chúng sinh hiện tướng sai khác
Theo tâm họ ưa khiến họ thấy.
Hoặc vì chúng hiện thọ mạng ngắn
Hoặc hiện trường thọ vô lượng kiếp
Pháp thân mười phương hiện tiền khắp
Trong thế gian tùy nghi xuất hiện.
Hoặc hiện nghiêm tịnh chẳng nghĩ bàn
Vô số cõi nước trong mười phương
Hoặc chỉ nghiêm tịnh một cõi nước
Một khi thị hiện đủ không sót.
Hoặc tùy sở thích của chúng sinh
Thị hiện vô lượng, vô biên thừa
Hoặc chỉ tuyên thuyết pháp nhất thừa
Trong một thừa hiện vô lượng pháp.
Hoặc hiện tự nhiên thành Chánh giác
Hoặc độ số ít vào chánh pháp
Hoặc lại thị hiện trong một niệm
Khai ngộ chúng sinh nhiều vô lượng.
Hoặc nơi chân lông tuôn mây sáng
Thị hiện vô lượng, vô biên Phật
Tất cả thế gian đều hiện thấy
Nhiều môn phương tiện độ chúng sinh

Hoặc hiện âm thanh khắp mọi nơi
Tùy tâm ưa thích mà thuyết pháp
Vô lượng, vô biên trong đại kiếp
Điều phục vô lượng các chúng sinh.
Phật có vô lượng cõi trang nghiêm
Chúng hội thanh tịnh ngồi nghiêm chỉnh
Phật như vầng mây che trong đó
Mười phương cõi nước đều đầy khắp.
Chư Phật phương tiện chẳng nghĩ bàn
Tùy tâm chúng sinh hiện ra trước
Ngự trong các cõi rất trang nghiêm
Tất cả cõi nước đều cùng hiện.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nên biết biển thế giới có số kiếp trụ nhiều như số vi trần của vô số thế giới: Hoặc có kiếp trụ a-tăng-kỳ, hoặc có kiếp trụ vô lượng, hoặc có kiếp trụ vô biên, hoặc có kiếp trụ không thể sánh, hoặc có kiếp trụ không thể tính, hoặc có kiếp trụ không thể xưng, hoặc có kiếp trụ không thể xét, hoặc có kiếp trụ không thể lường, hoặc có kiếp trụ không thể nêu, hoặc có kiếp trụ không thể nói không thể nói hết. Có số kiếp trụ nhiều như số vi trần của vô số thế giới như thế.

Lúc này Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trong biển thế giới nhiều kiếp trụ
Phương tiện rộng lớn để trang nghiêm

Mười phương cõi nước đều xem thấy
Số lượng sai khác đều tỏ rõ.
Tôi thấy vô số cõi mười phương
Kiếp số vô lượng đồng chúng sinh
Hoặc dài hoặc ngắn hoặc vô biên
Nay dùng âm thanh Phật diễn nói
Hoặc thấy vô số cõi mười phương
Trụ kiếp như vi trần các cõi
Hoặc chỉ một kiếp hoặc vô số
Do những tâm nguyện đều chẳng đồng.
Hoặc có thuần tịnh hoặc thuần nhiễm
Hoặc lại nhiễm tịnh chung xen lẫn
An lập vô số nguyện sai khác
Trụ trong tâm tưởng của chúng sinh
Thuở xưa tu hành vi trần kiếp
Được biển thế giới đại thanh tịnh
Cảnh giới chư Phật đều trang nghiêm
Trụ mãi vô biên kiếp rộng lớn
Hoặc gọi đủ loại ánh sáng báu
Hoặc tên Đẳng âm diệm nhãn tạng
Ly trần quang minh và Hiền kiếp
Kiếp thanh tịnh này thâu tất cả.
Có kiếp thanh tịnh một Phật hiện
Hoặc trong một kiếp nhiều Phật hiện
Vô tận phương tiện đại nguyện lực
Vào trong tất cả các loại kiếp.
Hoặc vô lượng kiếp vào một kiếp
Hoặc lại một kiếp vào nhiều kiếp

Tất cả biển kiếp đủ các môn
Mười phương cõi nước đều hiện rõ.
Hoặc sự trang nghiêm tất cả kiếp
Ở trong một kiếp đều hiện thấy
Hoặc sự trang nghiêm trong một kiếp
Vào khắp tất cả vô biên kiếp.
Trước từ một niệm sau thành kiếp
Sinh ra đều do tâm chúng sinh
Vô số cõi nước kiếp vô biên
Dùng một phương tiện đều thanh tịnh.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nên biết biển thế giới có kiếp chuyển biến sai khác nhiều như số vi trần của vô số thế giới. Vì pháp như vậy nên biển thế giới có vô lượng kiếp thành kiếp hoại chuyển biến. Vì chúng sinh nhiễm ô ở, nên biển thế giới thành kiếp nhiễm ô chuyển biến. Vì chúng sinh tu phước rộng lớn ở, nên biển thế giới thành kiếp nhiễm tịnh chuyển biến. Vì Bồ-tát tin hiểu ở, nên biển thế giới thành kiếp nhiễm tịnh chuyển biến. Vì vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề ở, nên biển thế giới thành kiếp thanh tịnh chuyển biến. Vì chư Bồ-tát đều đi khắp các thế giới nên biển thế giới vô biên kiếp trang nghiêm chuyển biến. Vì tất cả Bồ-tát ở vô số thế giới trong mười phương vân tập tới nên biển thế giới vô lượng kiếp đại trang nghiêm chuyển biến. Vì chư Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn nên biển thế giới kiếp

trang nghiêm diệt chuyển biến, vì Như Lai thần thông biến hóa nên biển thế giới kiếp thanh tịnh khắp chuyển biến. Có kiếp chuyển biến nhiều như số vi trần của vô số thế giới như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả những cõi nước
Đều tùy nghiệp lực sinh
Các vị nên quán sát
Tướng chuyển biến như vậy.
Những chúng sinh nhiễm ô
Nghiệp phiền não đáng sợ
Tâm họ khiến cõi nước
Tất cả thành cấu nhiễm.
Nếu có tâm thanh tịnh
Tu những hạnh phước đức
Tâm họ khiến cõi nước
Tạp nhiễm và thanh tịnh.
Chư Bồ-tát tin hiểu
Sinh vào trong kiếp kia
Tùy tâm Bồ-tát này
Cõi nước đủ tịnh nhiễm.
Vô lượng số chúng sinh
Đều phát tâm Bồ-đề
Tâm họ khiến cõi nước
Trụ kiếp thường thanh tịnh.
Vô lượng ức Bồ-tát

Đi đến mười phương cõi
Trang nghiêm không có khác
Trong kiếp thấy sai khác.
Trong mỗi mỗi vi trần
Cõi Phật như số trần
Bồ-tát đồng vân tập
Cõi nước đều thanh tịnh.
Thế Tôn nhập Niết-bàn
Cõi đó hết trang nghiêm
Chúng sinh không pháp khí
Thế giới thành tạp nhiễm.
Nếu có Phật ra đời
Cõi nước đều tốt đẹp
Tùy theo tâm thanh tịnh
Đầy đủ sự trang nghiêm
Thần thông của chư Phật
Thị hiện chẳng nghĩ bàn
Lúc đó, vô số cõi
Tất cả đều thanh tịnh.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nên biết biển thế giới có sự không sai biệt nhiều như số vi trần của vô số thế giới. Như là trong mỗi biển thế giới có thế giới không sai biệt nhiều như số vi trần của vô số thế giới. Trong mỗi biển thế giới chư Phật xuất hiện oai lực không sai biệt. Trong mỗi biển thế giới tất cả đạo tràng khắp mười phương pháp giới không sai biệt. Trong mỗi biển thế giới ánh sáng của chư

Phật khắp pháp giới không sai biệt. Trong mỗi biển thế giới chúng hội đạo tràng của chư Phật không sai biệt. Trong mỗi biển thế giới chư Phật biến hóa danh hiệu không sai biệt. Trong mỗi biển thế giới âm thanh của chư Phật khắp vô số thế giới vô biên kiếp trụ không sai biệt. Trong mỗi biển thế giới, pháp luân phương tiện không sai biệt. Trong mỗi biển thế giới tất cả biển thế giới vào khắp một vi trần không sai biệt. Trong mỗi biển thế giới trong mỗi vi trần, cảnh giới rộng lớn của tất cả chư Phật ba đời đều hiện trong đó không sai biệt. Có vô số thế giới không sai biệt như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Trong một vi trần vô số cõi
Mỗi nơi sai khác đều nghiêm tịnh
Vô lượng như vậy vào một cõi
Mỗi mỗi riêng biệt không xen tạp.
Trong mỗi vi trần vô lượng Phật
Tùy tâm chúng sinh hiện tiền khắp
Vô số cõi nước đều cùng hiện
Phương tiện như vậy không sai biệt.
Trong mỗi vi trần những Thọ vương
Nhiều thứ trang nghiêm đều buông rũ
Cõi nước mười phương đều đồng hiện
Tất cả như vậy không sai biệt.
Trong mỗi trần có vô lượng chúng

Cùng nhau bao quanh Đức Thế Tôn
Siêu vượt tất cả khắp thế gian
Cũng chẳng chật hẹp chẳng xen tạp.
Trong mỗi trần vô lượng ánh sáng
Chiếu khắp mười phương các cõi nước
Đều hiện chư Phật hạnh Bồ-đề
Tất cả cõi nước không sai biệt.
Trong mỗi trần có vô lượng thân
Biến hóa như mây đều cùng khắp
Phật dùng thần thông độ chúng sinh
Mười phương cõi nước không sai biệt.
Trong mỗi trần diễn nói các pháp
Pháp đó thanh tịnh như luân chuyển
Các môn phương tiện đều tự tại
Tất cả diễn thuyết không sai biệt.
Một trần diễn hết tiếng chư Phật
Đầy khắp các chúng sinh pháp khí
Trụ vô số cõi vô biên kiếp
Âm thanh như vậy cũng không khác
Vô số cõi vô lượng trang nghiêm
Trong một vi trần đều vào cả
Sức thần thông chư Phật như vậy
Tất cả đều do tánh nghiệp hiện.
Trong mỗi trần, có Phật ba đời
Tùy chỗ ưa thích đều khiến thấy
Thể tánh không đến cũng không đi
Do nguyện lực hiện khắp thế gian.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 8

Phẩm 5: Thế Giới Hoa Tạng (Phần 1)

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Biển thế giới Hoa tạng nghiêm tịnh này là do Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, thuở xưa lúc tu hạnh Bồ-tát trải qua số kiếp nhiều như số vi trần trong vô số thế giới; trong mỗi kiếp gần gũi số Phật nhiều như số vi trần của vô số thế giới, ở chỗ mỗi Đức Phật tịnh tu đại nguyện nghiêm tịnh nhiều như số vi trần trong vô số thế giới.

Chư Phật tử! Trong biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm này, số phong luân nhiều như số vi trần của núi Tu-di thâu giữ. Phong luân dưới chót tên Bình đẳng trụ, có thể thâu giữ sự trang nghiêm với vô số ngọn lửa báu sáng rực rỡ ở trên nó. Phong luân kế trên tên Xuất sinh chủng chủng bảo trang nghiêm có thể thâu giữ tràng ma-ni vương sáng rỡ ở trên nó. Phong luân kế trên tên Bảo oai đức có thể thâu giữ tất cả bảo linh ở trên nó, phong luân kế trên tên Bình đẳng diệm có thể thâu giữ vầng ma-ni vương sáng như mặt trời ở trên nó. Phong luân kế trên tên Chủng chủng phổ trang nghiêm có thể thâu giữ vòng hoa sáng chói ở trên nó. Phong

luân kế trên tên Phổ thanh tịnh có thể thâu giữ tòa Sư tử hoa báu chiếu sáng ở trên nó. Phong luân kế trên tên Thanh biến thập phương có thể thâu giữ tất cả tràng châu vương ở trên nó. Phong luân kế trên tên Nhất thiết bảo quang minh có thể thâu giữ hoa cây báu của tất cả ma-ni vương ở trên nó. Phong luân kế trên tên Tốc tật phổ trì có thể thâu giữ mây Tu-di của tất cả hương ma-ni ở trên nó. Phong luân kế trên tên Chủng chủng cung điện du hành có thể thâu giữ mây hương đài của tất cả sắc báu ở trên nó.

Chư Phật tử! Số phong luân nhiều như số vi trần của núi Tu-di, trên hết tên Thù thắng oai quang tạng có thể thâu giữ biển Hương thủy trang nghiêm bằng ma-ni chói sáng khắp. Biển Hương thủy này có hoa sen lớn tên Chủng chủng quang minh nhụy hương tràng. Biển thế giới Hoa tạng trụ trong tràng đó, bốn phương bằng thẳng thanh tịnh kiên cố, vòng núi kim cang bao bọc chung quanh. Những cây trên đất, dưới biển đều có khu vực sai khác.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này nên nương theo oai thần của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thế Tôn thuở xưa nơi các cõi
Vô số chốn đã tu tịnh nghiệp
Nên được các thứ ánh sáng báu
Biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm.
Mây bi rộng lớn giăng khắp cả

Xả thân vô lượng như vi trần
Do xưa nhiều kiếp sức tu hành
Nay thế giới này không cấu nhiễm.
Phóng ánh sáng lớn trụ trên không
Phong luân thâu giữ không dao động
Tạng Phật Ma-ni trang nghiêm khắp
Nguyện lực Như Lai khiến thanh tịnh
Trải khắp hoa ma-ni diệu tạng
Do nguyện lực xưa trụ trong không
Vô số loại kiên cố trang nghiêm
Mây sáng bủa giăng khắp mười phương.
Chúng Bồ-tát ở trong ma-ni
Đến khắp mười phương sáng rực rỡ
Lửa sáng thành vòng hoa đẹp tốt
Pháp giới châu lưu cùng hiện bày.
Trong tất cả báu phóng tịnh quang
Ánh sáng đó chiếu khắp chúng sinh
Cõi nước mười phương đều tỏa chiếu
Khiến chúng thoát khổ hướng Bồ-đề.
Trong báu, số Phật đồng chúng sinh
Từ chân lông Phật hiện hóa thân
Phạm vương, Đế Thích, Chuyển luân vương
Tất cả chúng sinh và chư Phật.
Hóa hiện ánh sáng khắp pháp giới
Trong ánh sáng nói tên chư Phật
Các thứ phương tiện hiện điều phục
Ứng hợp tâm chúng không bỏ sót.

Số vi trần trong cõi Hoa tạng
Trong mỗi mỗi trần thấy pháp giới
Sáng báu hiện Phật như mây nhóm
Đây là cõi Như Lai tự tại.
Nguyện lực rộng lớn khắp pháp giới
Trong tất cả kiếp độ chúng sinh
Hạnh nguyện Phổ hiền đều thành tựu
Tất cả trang nghiêm do đây có.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm này, núi Đại luân vi trụ trên hoa sen Nhật châu vương, ma-ni Chiên-đàn làm thân, bảo vương oai đức làm chóp, ma-ni Diệu hương làm luân, kim cang Diệm tạng hợp thành; tất cả hương thủy chảy trong đó, rừng bằng châu báu, hoa tốt đua nở, cỏ thơm trải đất, minh châu trang nghiêm xen lẫn, khắp nơi đầy những hoa thơm, châu ma-ni làm lưới giăng trùm. Có các thứ trang nghiêm tốt đẹp nhiều như số vi trần của vô số thế giới như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Biển lớn thế giới không bờ bến
Vòng báu thanh tịnh nhiều màu sắc
Những sự trang nghiêm đều đẹp lạ
Đấy do thần lực của Như Lai,
Vòng báu ma-ni vòng hương diệu
Cho đến vòng ánh sáng trân châu

Các thứ diệu bảo dùng trang nghiêm
Chỗ Luân vi an trụ thanh tịnh.
Ma-ni kiên cố dùng làm tạng
Vàng Diêm-phù-đàn làm trang sức
Phóng quang phát sáng khắp mười phương
Trong ngoài chói suốt đều thanh tịnh.
Kim cang ma-ni hợp lại thành
Lại rưới ma-ni các báu lạ
Báu đó đẹp lạ đều khác nhau
Phóng ánh sáng trong làm đẹp khắp.
Phân lưu hương thủy vô lượng sắc
Rải những hoa báu và chiên-đàn
Hoa sen đua nở khắp mọi nơi
Cỏ quý trải đất hương ngào ngạt.
Vô lượng cây báu trang nghiêm khắp
Hoa nở nhụy đơm màu sáng rỡ
Y phục đẹp đẽ ở trong đó
Mây sáng chiếu quanh thường viên mãn,
Vô lượng, vô biên Đại Bồ-tát
Cầm lọng thắp hương đầy pháp giới
Đều phát tất cả âm thanh diệu
Chuyển chánh pháp luân của chư Phật.
Những cây ma-ni bằng chất báu
Mỗi chất báu đều hiện ánh sáng
Thân Tỳ-lô-giá-na thanh tịnh
Hiện vào trong đó đều khiến thấy.
Trong mỗi trang nghiêm hiện thân Phật.

Sắc tướng vô biên vô lượng số
Đến khắp mười phương khắp mọi nơi
Hóa độ chúng sinh cũng vô lượng.
Tất cả trang nghiêm vang tiếng diệu
Diễn nói bản nguyện của Như Lai
Vô số cõi tịnh khắp phương, cõi
Sức tự tại Phật khiến đầy khắp.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nơi núi Đại luân vi ở biển thế giới này, tất cả đại địa đều do kim cang hợp thành, kiên cố trang nghiêm, chẳng thể hư hoại, bằng phẳng thanh tịnh không có cao thấp, ma-ni làm luân, các thứ báu làm tạng, đủ các thứ loại hình trạng của tất cả chúng sinh, những châu báu ma-ni xen lẫn trong đó; rải những châu báu vụn, hoa sen trải đất, hương tạng ma-ni xen trong hoa. Những vật dụng trang nghiêm đầy khắp như mây, tất cả sự trang nghiêm nơi tất cả cõi nước của chư Phật ba đời đều hợp lại để tạo vẻ đẹp khác, ma-ni diệu bảo làm lưới, hiện tất cả cảnh giới của Như Lai, như lưới Thiên đế, giăng hàng trong ấy.

Chư Phật tử! Đại địa của biển thế giới này có sự trang nghiêm nhiều như số vi trần của vô số thế giới như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đại địa bằng phẳng rất thanh tịnh
An trụ kiên cố không hư hoại
Khắp chốn, ma-ni dùng trang nghiêm
Trong đó, các báu cùng xen lẫn.
Kim cang làm đất rất đẹp chắc
Vòng báu lưới báu trang nghiêm đủ
Hoa sen trải trên đều viên mãn
Diệu y giăng che đều cùng khắp
Mão trời, chuỗi ngọc của Bồ-tát
Trải giăng đầy đất càng nghiêm tịnh
Chiên-đàn ma-ni bày khắp nơi
Đều phóng ánh sáng đẹp thanh tịnh.
Hoa báu phát sáng ánh sáng hiện
Tia sáng như mây chiếu tất cả
Rải các hoa đẹp và các báu
Che khắp mặt đất để trang sức
Mây dày giăng bủa khắp mười phương
Ánh sáng tỏa rộng vô cùng tận
Đến mười phương nơi tất cả cõi
Diễn nói pháp cam lộ của Như Lai.
Trong châu ma-ni đều hiện khắp
Đại nguyện của Phật vô biên kiếp
Công hạnh thuở xưa của Như Lai
Trong châu báu này đều hiện đủ
Những báu ma-ni nơi đại địa
Tất cả cõi nước đều đến nhập
Những cõi nước kia mỗi vi trần
Tất cả cõi nước nhập trong đó.

Diệu bảo trang nghiêm cõi Hoa tạng
Bồ-tát du hành khắp mười phương
Diễn nói hoằng thệ của Đại sĩ
Đây sức tự tại của đạo tràng.
Báu quý ma-ni trang nghiêm khắp
Phóng ánh sáng trong đủ vẻ đẹp
Đầy khắp pháp giới như hư không
Phật lực tự nhiên hiện như vậy.
Những ai tu tập nguyện Phổ hiền
Vào cảnh giới Phật bậc Đại trí
Biết được trong vô số cõi này
Tất cả sự thần biến như thế.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Trong đại địa của biển thế giới này có số biển Hương thủy nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả báu quý trang nghiêm nơi đáy biển. Ma-ni diệu hương trang nghiêm bờ biển. Báu ma-ni quý nhất Tỳ-lô-giá-na dùng làm lưới, nước thơm trong suốt đủ màu sắc báu, nơi đó, đủ các loài hoa báu rải đầy trên mặt nước. Bột mịn chiên-đàn lóng đọng dưới nước, diễn nói âm thanh của Phật, phóng ánh sáng báu. Vô biên Bồ-tát cầm các thứ lọng, hiện thần thông. Bao nhiêu sự trang nghiêm của tất cả thế giới đều hiện ở đấy. Thềm bậc bằng mười chất báu phân bố thành hàng, bao quanh bằng lan can mười báu. Tất cả loại báu trang nghiêm nhiều như số vi trần của bốn châu thiên hạ. Hoa sen trắng đua nở trong

nước. Vô số trăm ngàn ức triệu cờ Thi la mười báu, hằng hà sa số cờ y, linh lưới báu, hằng hà sa số lầu gác báu đẹp vô biên sắc tướng, trăm ngàn ức triệu thành hoa sen mười báu; các rừng cây báu nhiều như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Ma-ni sáng báu dùng làm lưới. Có hằng hà sa số hương chiên-đàn, ngọc ma-ni sáng chói vang lên ngôn ngữ âm thanh của chư Phật. Vô số trăm ngàn ức triệu rào tường bằng châu báu bao quanh khắp nơi để trang nghiêm.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đại địa ở trong thế giới này
Có biển Hương thủy Ma-ni đẹp
Báu lạ trong sáng trải đáy biển
Ở trên kim cang chẳng hư hoại.
Ma-ni hương tạng xây thành bờ
Vòng châu chói sáng trải như mây
Báu lạ hoa sen làm chuỗi ngọc
Nơi nơi trang nghiêm rất thanh tịnh.
Nước thơm lắng trong đủ các màu
Hoa báu xoay tròn phóng ánh sáng
Âm thanh chấn động khắp gần xa
Do oai thần Phật diễn nói pháp mầu.
Thềm bậc trang nghiêm đủ các báu
Lại dùng ma-ni để trang nghiêm
Lan can bao quanh bằng châu báu

Lưới báu hoa sen như mây bủa,
Cây báu ma-ni xếp thành hàng
Hoa nhụy đua nở sáng rực rỡ
Các thứ âm nhạc luôn hòa tấu
Thần thông của Phật khiến như vậy.
Những hoa sen trắng đơm báu đẹp
Giăng bủa trang nghiêm biển Hương thủy
Ánh sáng hương diệm không hề dứt
Rộng lớn viên mãn đều đầy khắp.
Cờ báu minh châu thường sáng rực
Y đẹp rũ giăng để nghiêm sức
Lưới linh như ý diễn nói pháp âm
Khiến người nghe tiếng hướng trí Phật.
Hoa sen báu quý làm thành quách
Những ma-ni màu trang nghiêm đẹp
Trân châu như mây giăng bốn phương
Như vậy trang nghiêm biển Hương thủy.
Rào tường bao quanh đều khắp vòng
Lầu gác đối nhau bày trên đó
Vô lượng tia sáng thường chói rực
Nhiều thứ trang nghiêm biển thanh tịnh.
Như Lai Tỳ-lô thuở xa xưa
Vô số cõi nước đều nghiêm tịnh
Như vậy rộng lớn không giới hạn
Do sức tự tại của Như Lai.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Mỗi biển Hương thủy đều có

sông hương thủy nhiều như số vi trần trong bốn châu thiên hạ, chảy vòng bên phải. Tất cả con sông này đều dùng kim cang làm bờ, ma-ni tịnh quang dùng để trang nghiêm, thường hiện mây sáng màu báu đẹp của chư Phật và những ngôn ngữ âm thanh của các chúng sinh. Những chỗ nước xoáy trong các sông ấy, hiện ra các thứ hình tướng về công hạnh tu hành của tất cả chư Phật. Lưới giăng bằng ma-ni, linh và lạc báu, những sự trang nghiêm của các biển thế giới đều hiện nơi lưới đó, mây báu ma-ni che ở trên. Mây này hiện khắp sự thần biến của Đức Tỳ-lô-giá-na, mười phương hóa Phật và tất cả chư Phật của thế giới Hoa tạng. Lại vang ra tiếng vi diệu xưng tán danh hiệu của chư Phật và chư Bồ-tát nơi ba đời.

Trong hương thủy đó thường xuất sinh tất cả mây ánh sáng báu nối luôn chẳng dứt. Nếu nói rộng, thời mỗi con sông đều có sự trang nghiêm nhiều như số vi trần trong vô số thế giới.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Dòng nước thơm trong đầy cả sông
Báu quý kim cang làm bờ bậc
Báu vụn làm luân trải mặt đất
Những thứ nghiêm sức đều báu đẹp.
Thềm báu bày hàng đẹp trang nghiêm
Lan can bao vòng rất tráng lệ

Trân châu làm tạng, hoa trang trí
Những tràng chuỗi ngọc đồng rũ xuống.
Nước thơm sáng báu màu thanh tịnh
Thường tuôn ma-ni dòng chảy xiết
Các hoa theo sóng thường xao động
Đồng tấu tiếng nhạc tuyên pháp diệu.
Bột mịn chiên-đàn làm bùn đọng
Tất cả diệu bảo đồng xoáy tròn
Hương tạng ngào ngạt đầy mặt nước
Phát sáng tuôn thơm khắp mọi nơi.
Trong sông xuất sinh những diệu bảo
Đều phóng ánh sáng màu chói rực
Ánh sáng ảnh hiện thành đài tòa
Lọng báu chuỗi ngọc đều đầy đủ.
Trong ma-ni vương hiện thân Phật
Ánh sáng chiếu khắp mười phương cõi
Dùng những thứ này trang nghiêm đất
Nước thơm chói suốt thường đầy khắp.
Ma-ni làm lưới vàng làm lạc
Che khắp sông hương diễn tiếng Phật
Nêu đủ tất cả đạo Bồ-đề
Cùng với hạnh Phổ hiền vi diệu.
Bờ báu ma-ni rất thanh tịnh
Thường vang tiếng bản nguyện của Phật
Tất cả chư Phật xưa tu hành
Tiếng Phật vang khắp đều nghe được.
Trong sông có những dòng nước xoáy
Bồ-tát như mây thường hiện ra

Những cõi nước lớn đều đi tới
Cho đến pháp giới đều hiện khắp.
Châu vương thanh tịnh bủa như mây
Tất cả sông hương đều giăng phủ
Châu kia đồng tướng giữa mày Phật
Sáng rỡ hiển hiện bóng chư Phật.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Đất ở hai bên bờ của những sông hương thủy này đều trang nghiêm bằng những diệu bảo. Mỗi bên đều có các thứ báu nhiều như số vi trần của bốn châu thiên hạ trang nghiêm. Hoa sen trắng bao bọc chung quanh. Mỗi bên đều có các rừng cây báu nhiều như số vi trần của bốn châu thiên hạ, hàng lối đều thứ tự. Trong mỗi cây thường tuôn ra những mây đẹp, ma-ni bảo vương chiếu sáng ở đó, các thứ hoa thơm đầy cành. Những cây báu ấy lại vang ra tiếng vi diệu diễn nói đại nguyện của chư Phật đã tu hành trong nhiều kiếp. Lại rải các thứ ngọc báu ma-ni đầy khắp mặt đất: Nào là ngọc báu ma-ni vòng hoa sen, ngọc báu ma-ni mây ánh sáng hương diệm, ngọc báu ma-ni đủ loại trang sức, ngọc báu ma-ni màu sắc đẹp đẽ chẳng thể nghĩ bàn, ngọc báu ma-ni tạng y ánh sáng mặt trời, ngọc báu ma-ni mây lưới ánh sáng giăng trải cùng khắp mười phương, ngọc báu ma-ni hiện tất cả thần biến của chư Phật, ngọc báu ma-ni hiện vô số nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Có đủ các loại trang nghiêm ở hai bên bờ sông hương

thủy nhiều như số vi trần của vô số thế giới như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đất kia bằng phẳng rất thanh tịnh
Chân kim ma-ni cùng trang nghiêm
Cây báu thẳng hàng che trong đó
Cao vọi buông nhành rợp như mây.
Nhánh lá toàn bằng báu đẹp khác
Hoa nở phóng quang chiếu bốn phía
Trái bằng ma-ni như mây giăng
Khiến khắp mười phương thường hiện thấy
Ma-ni trải đất đều đầy khắp
Báu vụn màu đẹp đồng trang nghiêm
Lại dùng ma-ni làm cung điện
Đều hiện tượng hình của chúng sinh.
Ngọc báu ma-ni hiện ảnh Phật
Khắp trên mặt đất đều rải bày
Như vậy sáng chói khắp mười phương
Trong mỗi vi trần đều thấy Phật
Diệu bảo trang nghiêm khéo chia giăng
Lưới đèn trân châu xen lẫn nhau
Nơi nơi đều có vòng ma-ni
Mỗi mỗi đều hiện thần thông Phật.
Các báu trang nghiêm phóng sáng lớn
Trong ánh sáng đó hiện Hóa Phật

Nơi nơi chốn chốn đều giăng bày
Đều dùng mười lực khai diễn rộng.
Hoa sen trắng ngọc báu ma-ni
Trong tất cả sông đều mọc khắp
Hoa sen nhiều loại chẳng đồng nhau
Đều hiện ánh sáng hằng liên tục
Những sự trang nghiêm trong ba đời
Trong trái ma-ni đều hiện rõ
Thể tánh vô sinh không thể giữ
Đây là sức tự tại Như Lai.
Tất cả trang nghiêm mặt đất ấy
Đều hiện thân Như Lai rộng lớn
Kia cũng chẳng đến cũng chẳng đi
Phật xưa nguyện lực đều khiến thấy.
Trong mỗi vi trần mặt đất này
Tất cả Phật tử đương hành đạo
Đều được thọ ký cõi vị lai
Tùy theo ý nguyện đều thanh tịnh.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Biển thế giới của chư Phật Thế Tôn trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Này chư Phật tử! Tất cả cảnh giới của biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm này, mỗi mỗi đều dùng số công đức thanh tịnh để trang nghiêm nhiều như số vi trần của vô số thế giới.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả chốn trong vô số cõi
Đều trang sức với nhiều thứ báu
Sáng phát trên không bủa như mây
Ánh sáng rỗng suốt thường phủ che.
Ma-ni tuôn mây không cùng tận
Ảnh Phật mười phương hiện trong đó
Thần thông biến hóa chẳng tạm dừng
Tất cả Bồ-tát cùng vân tập.
Những ngọc ma-ni diễn Phật âm
Tiếng Phật mỹ diệu chẳng nghĩ bàn
Tỳ-lô-giá-na xưa tu hành
Trong ngọc báu này luôn nghe thấy.
Ánh sáng thanh tịnh Đấng Biến Tri
Nơi vật trang nghiêm đều hiện bóng
Phân thân biến hóa chúng vây quanh
Vô số cõi nước đều cùng hiện
Tất cả hóa Phật đều như huyễn
Tìm cầu chỗ đến đều chẳng được
Do sức oai thần cảnh giới Phật
Trong tất cả cõi hiện như vậy.
Thần thông tự tại của Như Lai
Hiện khắp mười phương các cõi nước
Trang nghiêm thanh tịnh vô số cõi
Tất cả đều hiện trong ngọc báu.
Những sự biến hóa ở mười phương
Tất cả đều như ảnh trong gương
Chỉ do Như Lai xưa tu hành
Thần thông nguyện lực mà xuất sinh.

Nếu có người tu hạnh Phổ hiền
Vào biển thắng trí của Bồ-tát
Có thể nơi trong các vi trần
Hiện khắp các cõi tịnh của mình.
Ức đại kiếp chẳng thể nghĩ bàn
Gần gũi tất cả chư Như Lai
Tất cả công hạnh đã tu tập
Trong một sát ma đều hiện rõ.
Cõi nước chư Phật như hư không
Vô sinh, vô tướng không gì sánh
Vì lợi chúng sinh mà trang nghiêm
Vì bản nguyện nên trụ trong ấy.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Nay tôi sẽ nói trong ấy có những thế giới nào an trụ.

Chư Phật tử! Nơi vô số Hương thủy nhiều như số vi trần của cõi Phật chẳng thể kể xiết này, có các loại thế giới an trụ nhiều như số vi trần của cõi Phật chẳng thể kể xiết.

Trong mỗi thế giới đó, lại có các thế giới nhiều như số vi trần của cõi Phật chẳng thể kể xiết.

Chư Phật tử! Ở trong biển thế giới, các chủng loại thế giới kia đều riêng nương trụ, đều riêng hình trạng, đều riêng thể tánh, đều riêng phương sở, đều riêng hương nhập, đều riêng trang nghiêm, đều riêng ranh giới, đều riêng hàng lối, đều riêng không sai biệt, đều riêng có năng lực gia trì.

Chư Phật tử! Các loại thế giới này, hoặc có loại nương biển Đại liên hoa mà an trụ, hoặc có loại nương biển Vô biên sắc bảo hoa mà an trụ, hoặc có loại nương biển Nhất thiết trân châu tạng bảo anh lạc mà an trụ, hoặc có loại nương biển Hương thủy mà an trụ, hoặc có loại nương biển Nhất thiết hoa mà an trụ, hoặc có loại nương biển ma-ni bảo võng mà an trụ, hoặc có loại nương biển Triền lưu quang mà an trụ, hoặc có loại nương biển Bồ-tát Bảo trang nghiêm quan mà an trụ, hoặc có loại nương biển Chủng chủng chúng sinh thân mà an trụ, hoặc có loại nương biển Nhất thiết Phật âm thanh ma-ni vương mà an trụ. Như thế, nếu nói rộng thì có vô số chỗ nương nhiều như số vi trần của vô số thế giới.

Chư Phật tử! Tất cả loại thế giới đó hình trạng đều khác nhau: Hoặc hình núi Tu-di, hoặc hình sông, hoặc hình xoay chuyển, hoặc hình nước xoáy, hoặc hình trục xe, hoặc hình lễ đàn, hoặc hình rừng cây, hoặc hình lầu gác, hoặc hình cờ núi, hoặc hình vuông góc, hoặc hình thai tạng, hoặc hình hoa sen, hoặc hình Khư-lặc-ca, hoặc hình thân chúng sinh, hoặc hình mây, hoặc hình tướng tốt của Phật, hoặc hình ánh sáng viên mãn, hoặc hình lưới trân châu, hoặc hình ngạch cửa, hoặc hình vật dụng trang nghiêm. Nói rộng thì có vô số loại hình nhiều như số vi trần của vô số thế giới.

Chư Phật tử! Những loại thế giới đó hoặc dùng

mây ma-ni mười phương làm thể, hoặc dùng những ánh lửa màu làm thể, hoặc dùng ánh sáng làm thể, hoặc dùng lửa báu thơm làm thể, hoặc dùng tất cả báu trang nghiêm hoa Đa-la làm thể, hoặc dùng ảnh tượng Bồ-tát làm thể, hoặc dùng ánh sáng của chư Phật làm thể, hoặc dùng sắc tướng của Phật làm thể, hoặc dùng một ánh sáng báu làm thể, hoặc dùng nhiều ánh sáng báu làm thể, hoặc dùng âm thanh biển phước đức của tất cả chúng sinh làm thể, hoặc dùng âm thanh biển nghiệp của tất cả chúng sinh làm thể, hoặc dùng âm thanh thanh tịnh nơi cảnh giới của tất cả chư Phật làm thể, hoặc dùng âm thanh biển đại nguyện của tất cả Bồ-tát làm thể, hoặc dùng âm thanh phương tiện của tất cả Phật làm thể, hoặc dùng âm thanh thành hoại của vật trang nghiêm nơi tất cả cõi làm thể, hoặc dùng âm thanh của vô biên Phật làm thể, hoặc dùng âm thanh biến hóa của chư Phật làm thể, hoặc dùng âm thanh thiện của tất cả chúng sinh làm thể, hoặc dùng âm thanh thanh tịnh nơi biển công đức của tất cả Phật làm thể. Nói rộng thì có thể dùng vô số loại nhiều như số vi trần của vô số thế giới làm thể.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các cõi kiên cố, đẹp trang nghiêm
Rộng lớn, thanh tịnh nhiều ánh sáng

Nương biển hoa sen báu mà trụ
Hoặc an trụ biển Hương thủy.
Hình Tu-di, thành, cây, đàn lễ
Tất cả các cõi khắp mười phương
Các loại trang nghiêm hình chẳng đồng
Đều bủa giăng an trụ riêng biệt.
Hoặc thể tánh là ánh sáng tịnh
Hoặc là hoa tạng hoặc mây báu
Hoặc do những ánh lửa tạo thành
An trụ tạng ma-ni bất hoại.
Mây đèn màu lửa cùng ánh sáng
Nhiều loại vô biên màu thanh tịnh
Hoặc dùng ngôn âm để làm thể
Là lời Phật dạy chẳng nghĩ bàn.
Hoặc do nguyện lực vang ra tiếng
Thần biến âm thanh làm thể tánh
Phước nghiệp rộng lớn của chúng sinh
Âm thanh công đức Phật cũng vậy.
Các cõi mỗi môn đều sai khác
Chẳng thể nghĩ bàn vô cùng tận
Mười phương như vậy đều cùng khắp
Vĩ đại trang nghiêm hiện thần lực
Những cõi rộng lớn ở mười phương
Đều hiện vào trong thế giới này
Dầu thấy mười phương hiện trong đây
Mà thật không đến cũng không vào.
Đem một cõi nhập vào tất cả
Tất cả vào một cũng không thừa

Thể tướng như cũ không gì khác
Vô lượng đều khắp không gì bằng
Nơi vi trần của tất cả cõi
Đều thấy Như Lai hiện trong đó
Biển nguyện ngôn âm như sấm vang
Mọi chúng sinh cùng được điều phục.
Thân Phật cùng khắp tất cả cõi
Vô số Bồ-tát đều đầy khắp
Như Lai tự tại không ai bằng
Hóa độ tất cả các hàm thức.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Biển Hương thủy nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật chẳng kể xiết này ở trong biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm giăng bày mà trụ như lưới của Thiên đế Thích.

Chư Phật tử! Biển Hương thủy ở trung ương tên Vô biên diệu hoa quang. Đáy biển là tràng ngọc báu ma-ni hiện hình của tất cả Bồ-tát, xuất sinh một hoa sen lớn tên Nhất thiết hương ma-ni vương trang nghiêm. Trên đó có chủng loại thế giới tên Phổ chiếu thập phương xí nhiên bảo quang minh, dùng tất cả vật dụng trang nghiêm làm thể, trong ấy có vô số thế giới nhiều như vi trần chẳng thể kể xiết. Phương Dưới cùng có thế giới tên Tối thắng quang biến chiếu, dùng Kim cang trang nghiêm, vòng ánh sáng làm ngằn mé, nương hoa ma-ni báu mà trụ. Trạng như hình báu ma-ni. Tất cả mây hoa báu trang nghiêm giăng trùm bên trên, có thế giới

nhiều như số vi trần của một cõi Phật bao quanh các thứ đều an trụ, các thứ đều trang nghiêm. Phật hiệu Tinh Nhãn Ly Cấu Đăng.

Trên thế giới này, vượt qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chủng chủng hương liên hoa diệu trang nghiêm, dùng tất cả đồ trang nghiêm làm ranh giới, nương lưới hoa sen báu mà trụ, trạng như tòa Sư tử, mây trướng bằng châu sắc báu che phủ, có số thế giới nhiều như số vi trần hai cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Sư Tử Quang Thắng Chiếu.

Trên đó nữa, qua thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo trang nghiêm phổ chiếu quang, dùng vòng gió thơm làm ranh giới, nương các thứ chuỗi ngọc hoa báu mà trụ, hình tám góc, mây ma-ni ánh sáng đẹp như vầng mặt trời che phủ, có số thế giới nhiều như số vi trần ba cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Tịnh Quang Trí Thắng Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chủng chủng quang minh hoa trang nghiêm, dùng tất cả châu báu làm ranh giới, nương biển Kim cang tràng thi la mà trụ, hình như hoa sen ma-ni, mây Kim cang ma-ni bảo quang che phủ, có số thế giới nhiều như số vi trần của bốn cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Kim Cang Quang Minh Vô Lượng Tinh Tấn Lực Thiện Xuất Hiện.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần của một cõi Phật, có thế giới tên Phổ phóng diệu hoa quang, dùng lưới trang nghiêm bằng tất cả linh báu làm ranh giới, nương biển Thọ lâm trang nghiêm bảo luân võng mà trụ, hình vuông vức mà có nhiều cạnh góc, mây Phạm âm ma-ni vương che phủ, có số thế giới nhiều như số vi trần của năm cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Hương Quang Hỷ Lực Hải.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần của một cõi Phật, có thế giới tên Tịnh diệu quang minh, dùng tràng trang nghiêm bằng ngọc báu làm ranh giới, nương biển Kim cang cung điện mà trụ, hình vuông, mây ma-ni luân kế trướng che phủ, có số thế giới nhiều như số vi trần của sáu cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Phổ Quang Tự Tại Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng hoa diệm trang nghiêm, dùng hoa Trang nghiêm làm ranh giới, lầu gác, mây Bảo sắc y trân châu lan thuẫn che ở trên, số thế giới nhiều như số vi trần bảy cõi Phật bao quanh, thuần thanh tịnh, Phật hiệu Hoan Hỷ Hải Công Đức Danh Xưng Tự Tại Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xuất sinh oai lực địa, dùng ngọc báu ma-ni trang nghiêm phát ra

tất cả âm thanh làm ranh giới, nương biển Bảo sắc liên hoa tòa hư không mà trụ, hình như lưới Nhân-đà-la, mây Vô biên sắc hoa võng che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của tám cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Quảng Đại Danh Xưng Trí Hải Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xuất diệu âm thanh, dùng vòng trang nghiêm bằng ma-ni tâm vương làm ranh giới, nương biển ma-ni vương hằng xuất hiện âm thanh trang nghiêm vân mà trụ, hình như thân Phạm thiên, mây tòa Sư tử vô lượng bảo trang nghiêm che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của chín cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Thanh Tịnh Nguyệt Quang Minh Tướng Vô Năng Tồi Phục.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Kim cang tràng, dùng chuỗi ngọc báu trân châu tạng vô biên trang nghiêm làm ranh giới, nương biển Trang nghiêm bảo Sư tử tòa ma-ni mà trụ, hình tròn, có mây Tu-di hoa ma-ni hương che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của mười cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Nhất Thiết Pháp Hải Tối Thắng Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hằng xuất hiện đế thanh bảo quang minh, dùng Kim cang cực

chắc chắn không thể hoại trang nghiêm làm ranh giới, nương biển Chủng chủng thù dị hoa mà trụ, hình bán nguyệt, mây Thiên bảo trướng che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần nơi mười một cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Vô Lượng Công Đức Pháp.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Quang minh chiếu diệu, dùng Phổ quang trang nghiêm làm ranh giới, nương biển Hoa triền hương thủy mà trụ, hình như Hoa triền, mây nhiều thứ y che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của mười hai cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Siêu Thích Phạm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ta-bà, dùng Kim cang trang nghiêm làm ranh giới, nương lưới Liên hoa võng do phong luân thâu giữ mà trụ, hình như hư không, dùng mây Thiên cung điện viên mãn trang nghiêm hư không che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của mười ba cõi Phật bao quanh, Phật chính là Đức Như Lai Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tịch tĩnh ly trần quang, dùng tất cả báu trang nghiêm làm ranh giới, nương biển Chủng chủng bảo y mà trụ, trạng như hình Chấp kim cang, mây Vô biên sắc kim cang che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần

của mười bốn cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Biến Pháp Giới Thắng Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chủng diệu quang minh đăng, dùng tất cả trướng trang nghiêm làm ranh giới, nương biển Tịnh hoa võng mà trụ, hình như chữ Vạn, mây cây ma-ni biển Hương thủy che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của mười lăm cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Bất Khả Tồi Phục Lực Phổ Chiếu Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thanh tịnh quang biến chiếu, dùng mây ngọc báu ma-ni vô tận làm ranh giới, nương biển Chủng chủng hương diệm liên hoa mà trụ, hình như mai rùa, mây chiên-đàn vòng ma-ni tròn sáng che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của mười sáu cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Thanh Tịnh Nhật Công Đức Nhãn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo trang nghiêm tạng, dùng ngọc báu ma-ni hình của tất cả chúng sinh làm ranh giới, nương biển Quang minh tạng ma-ni vương mà trụ, hình tám góc, dùng lưới cây hoa trang nghiêm châu báu của núi Luân vi che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của mười bảy cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Vô Ngại Trí

Quang Minh Biến Chiếu Thập Phương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ly trần, dùng tướng thù diệu trang nghiêm làm ranh giới, nương biển Chúng diệu hoa tư tử tòa mà trụ, hình như chuỗi ngọc, dùng mây ngọc báu ma-ni có ánh sáng viên mãn của các loại hương báu che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần mười tám cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Vô Lượng Phương Tiện Tối Thắng Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thanh tịnh quang phổ chiếu, dùng ngọc báu ma-ni xuất ra vô tận vô số báu làm ranh giới, nương biển Vô lượng sắc hương diệm Tu-di sơn mà trụ, hình như hoa báu nở tròn, mây ngọc báu đế thanh vô biên màu sắc chiếu sáng che chở ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của mười chín cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu bảo diệm, dùng chất báu của mặt trời mặt trăng chiếu sáng khắp làm ranh giới, nương biển Thiên hình ma-ni vương mà trụ, trạng như đồ trang nghiêm báu, mây tràng y báu và lưới ma-ni đăng tạng che ở trên, có số thế giới nhiều như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Phước Đức Tướng Quang Minh.

Chư Phật tử! Loại thế giới với ánh sáng báu chói lọi chiếu khắp mười phương có số thế giới rộng lớn nhiều như số vi trần nơi cõi Phật chẳng thể kể xiết đều có riêng chỗ nương trụ, đều riêng hình trạng, đều riêng thể tánh, đều riêng phương diện, đều riêng hướng nhập, đều riêng trang nghiêm, đều riêng ranh giới, đều riêng thứ lớp, đều riêng không sai biệt, đều riêng sức gia trì, giáp vòng bao quanh như thế chính là các thế giới hình xoay chuyển nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình sông nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình nước xoáy nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình trục xe nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình lễ đàn nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình rừng cây nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình nhà lầu nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình tràng Thi-la nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình vuông nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình thai tạng nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình hoa sen nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình Khư-lặc-ca nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình các loại chúng sinh nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình tướng Phật nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình ánh sáng tròn nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế

giới hình mây nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình lưới nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, thế giới hình ngạch cửa nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật. Có các thế giới nhiều như số vi trần các cõi Phật chẳng thể kể xiết như vậy. Mỗi thế giới ấy đều có các thế giới rộng lớn nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật bao quanh. Mỗi thế giới vừa nói lại có các thế giới nhiều như vi trần làm quyến thuộc.

Tất cả thế giới đã nói trên đây đều ở nơi biển Hương thủy Quang minh đẹp đẽ vô biên này và trong các sông Hương thủy bao quanh biển ấy.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 9

Phẩm 5: Thế Giới Hoa Tạng (Phần 2)

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Phương Đông của biển Hương thủy Vô biên diệu hoa quang này, có Hương thủy Ly cấu diệm tạng xuất hiện hoa sen lớn tên Nhất thiết hương ma-ni vương diệu trang nghiêm. Trên hoa sen lớn ấy có chủng loại thế giới tên Biến chiếu sát toàn, dùng âm thanh gồm vang của hạnh Bồ-tát làm thể. Trong ấy, phương Dưới hết có thế giới tên Cung điện trang nghiêm tràng, hình vuông, nương vô số trang nghiêm bằng tất cả báu mà trụ, mây lưới ánh sáng hoa sen che ở trên, có thế giới nhiều như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu My Gian Quang Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đức hoa tạng, hình tròn có số thế giới nhiều như số vi trần của hai cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Nhất Thiết Vô Biên Pháp Hải Tuệ.

Trên đó nữa, vượt qua số thế giới nhiều như số

vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thiên biến hóa diệu hương luân, hình như Kim cang, có số thế giới như số vi trần của ba cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Công Đức Tướng Quang Minh Phổ Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu sắc quang minh, hình như vòng báu ma-ni, có số thế giới như số vi trần của bốn cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Thiện Quyến Thuộc Xuất Hưng Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thiện cái phúc, hình hoa sen, có số thế giới như số vi trần của năm cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Pháp Hỷ Vô Tận Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thi-lợi hoa quang luân, hình tam giác, có số thế giới như số vi trần của sáu cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Thanh Tịnh Phổ Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo liên hoa trang nghiêm, hình bán nguyệt, có số thế giới như số vi trần của bảy cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Công Đức Hoa Thanh Tịnh Nhãn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi

trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô cấu diệm trang nghiêm, hình như đèn báu giăng hàng, có số thế giới như số vi trần của tám cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Tuệ Lực Vô Năng Thắng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu phạm âm, hình như chữ "vạn", có số thế giới như số vi trần của chín cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Quảng Đại Mục Như Không Trung Tịnh Nguyệt.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vi trần số âm thanh, trạng như lưới Nhân-đà-la, có số thế giới như số vi trần của mười cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Kim Sắc Tu-di Đăng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo sắc trang nghiêm, hình chữ "vạn" có số thế giới như số vi trần của mười một cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Hồi Chiếu Pháp Giới Quang Minh Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Kim sắc diệu quang, hình như thành quách rộng lớn, có số thế giới như số vi trần của mười hai cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Bảo Đăng Phổ Chiếu Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Biến chiếu quang minh luân, hình như hoa xoắn tròn, có số

thế giới như số vi trần của mười ba cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Liên Hoa Diệm Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo tạng trang nghiêm, hình tứ châu, có số thế giới như số vi trần của mười bốn cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Vô Tận Phước Khai Phu Hoa.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Như cảnh tượng phổ hiện, trạng như thân A-tu-la, có số thế giới như số vi trần của mười lăm cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Cam Lộ Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chiên-đàn nguyệt, hình tám góc, có số thế giới như số vi trần của mười sáu cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Tối Thắng Pháp Vô Đẳng Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ly cấu quang minh, trạng như vòng hương thủy xoáy, có số thế giới như số vi trần của mười bảy cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Biến Chiếu Hư Không Quang Minh Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu hoa trang nghiêm, trạng như hình xoay quanh, có số thế

giới như số vi trần của mười tám cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Phổ Hiện Thắng Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thắng âm trang nghiêm, trạng như tòa Sư tử, có số thế giới như số vi trần của mười chín cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Vô Biên Công Đức Xưng Phổ Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Cao thắng đăng, trạng như bàn tay Phật, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Phổ Chiếu Hư Không Đăng.

Chư Phật tử! Phương Nam của biển Hương thủy Ly cấu diệm tạng này, lại có biển tên là Vô tận quang minh luân, có chủng loại thế giới tên Phật tràng trang nghiêm, dùng âm thanh của biển công đức chư Phật làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Ái kiến hoa, hình như bảo luân, có số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Liên Hoa Quang Hoan Hỷ Diệu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu âm, Phật hiệu Tu-di Bảo Đăng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chủng bảo

trang nghiêm quang, Phật hiệu Pháp Giới Âm Thanh Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hương tạng kim cang, Phật hiệu Quang Minh Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tịnh diệu âm, Phật hiệu Tối Thắng Tinh Tấn Lực.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo liên hoa trang nghiêm, Phật hiệu Pháp Thành Vân Lôi Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Dữ an lạc, Phật hiệu Đại Danh Xưng Trí Tuệ Đăng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô cấu võng, Phật hiệu Sư Tử Quang Công Đức Hải.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hoa lâm tràng biến chiếu, Phật hiệu Đại Trí Liên Hoa Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô lượng trang nghiêm, Phật hiệu Phổ Nhãn Pháp Giới Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phổ quang minh trang nghiêm, Phật hiệu Thắng Trí Đại

Thương Chủ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hoa vương, Phật hiệu Nguyệt Quang Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ly cấu tạng, Phật hiệu Thanh Tịnh Giác.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo quang minh, Phật hiệu Nhất Thiết Trí Hư Không Đăng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xuất sinh bảo anh lạc, Phật hiệu Chư Độ Phước Hải Tướng Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu luân biến phú, Phật hiệu Điều Phục Nhất Thiết Nhiễm Trước Tâm Linh Hoan Hỷ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo hoa tràng, Phật hiệu Quảng Bác Công Đức Âm Đại Danh Xưng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô lượng trang nghiêm, Phật hiệu Bình Đẳng Trí Quang Minh Công Đức Hải.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi

trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô tận quang trang nghiêm, hình như hoa sen, nương biển Nhất thiết bảo võng mà trụ, lưới Liên hoa quang ma-ni che ở trên, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Pháp Giới Tịnh Quang Minh.

Chư Phật tử! Vòng qua phía phải của biển Hương thủy Vô tận quang minh luân này, có biển Hương thủy tên là Kim cang bảo diệm quang, có chủng loại thế giới tên Phật quang trang nghiêm tạng, dùng âm thanh xưng tán hồng danh của tất cả Như Lai làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Bảo Diệm Liên Hoa, hình như tướng lông giữa chặng mày màu ma-ni, y biển Bảo sắc thủy triền mà trụ, mây lầu gác trang nghiêm che ở trên, số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Vô Cấu Bảo Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Quang diệm tạng, Phật hiệu Vô Ngại Tự Tại Trí Tuệ Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo luân diệu trang nghiêm, Phật hiệu Nhất Thiết Bảo Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chiên-đàn thọ

hoa tràng, Phật hiệu Thanh Tịnh Trí Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phật sát diệu trang nghiêm, Phật hiệu Quảng Đại Hoan Hỷ Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu quang trang nghiêm, Phật hiệu Pháp Giới Tự Tại Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô biên tướng, Phật hiệu Vô Ngại Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diêm vân tràng, Phật hiệu Diễn Thuyết Bất Thoái Luân.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng bảo trang nghiêm thanh tịnh luân, Phật hiệu Ly Cấu Hoa Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Quảng đại xuất ly, Phật hiệu Vô Ngại Trí Nhật Nhãn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu trang nghiêm kim cang tòa, Phật hiệu Pháp Giới Trí Đại Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Trí tuệ phổ trang nghiêm, Phật hiệu Trí Cự Quang Minh

Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Liên hoa trì thâm diệu âm, Phật hiệu Nhất Thiết Trí Phổ Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chủng chủng sắc quang minh, Phật hiệu Phổ Quang Hoa Vương Vân.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu bảo tràng, Phật hiệu Công Đức Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ma-ni hoa hào tướng quang, Phật hiệu Phổ Âm Vân.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thâm diệu hải, Phật hiệu Thập Phương Chúng Sinh Chủ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tu-di quang, Phật hiệu Pháp Giới Phổ Trí Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Kim liên hoa, Phật hiệu Phước Đức Tạng Phổ Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo trang nghiêm tạng, hình chữ "vạn", nương biển Nhất thiết hương ma-ni trang nghiêm thọ mà trụ, mây

Thanh Tịnh Quang Minh che ở trên, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Đại Biến Hóa Quang Minh Võng.

Chư Phật tử! Vòng qua phía phải của biển Hương thủy Kim cang bảo diệm này có biển Hương thủy tên là Đế thanh bảo trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Quang chiếu thập phương, nương mây Nhất thiết diệu trang nghiêm liên hoa hương mà trụ, dùng vô biên âm thanh của Phật làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Thập phương vô tận sắc tạng luân, hình xoay vòng có vô lượng góc, nương biển Vô biên sắc bảo tạng mà trụ, lưới Nhân-đà-la che ở trên, có số thế giới như số vi trần nơi một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Liên Hoa Nhãn Quang Minh Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tịnh diệu trang nghiêm tạng, Phật hiệu Vô Thượng Tuệ Đại Sư Tử.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xuất hiện liên hoa tòa, Phật hiệu Biến Chiếu Pháp Giới Quang Minh Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo tràng âm,

Phật hiệu Đại Công Đức Phổ Danh Xưng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Kim cang bảo trang nghiêm tạng, Phật hiệu Liên Hoa Nhật Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Nhân-đà-la hoa nguyệt, Phật hiệu Pháp Tự Tại Trí Tuệ Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu luân tạng, Phật hiệu Đại Hỷ Thanh Tịnh Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu âm tạng, Phật hiệu Đại Lực Thiện Thương Chủ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thanh tịnh nguyệt, Phật hiệu Tu-di Quang Trí tuệ Lực.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô biên trang nghiêm tướng, Phật hiệu Phương Tiện Nguyện Tịnh Nguyệt Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu hoa âm, Phật hiệu Pháp Hải Đại Nguyện Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Nhất thiết bảo trang nghiêm, Phật hiệu Công Đức Bảo Quang

Minh Tướng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Kiên cố địa, Phật hiệu Mỹ Âm Tối Thắng Thiên.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phổ quang thiện hóa, Phật hiệu Đại Tinh Tấn Tịch Tĩnh Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thiện thủ hộ trang nghiêm hạnh, Phật hiệu Kiến Giả Sinh Hoan Hỷ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chiên-đàn bảo hoa tạng, Phật hiệu Thâm diệu Bất Khả Động Trí Tuệ Quang Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hiện chủng chủng sắc tướng hải, Phật hiệu Phổ Phóng Bất Tư Nghị Thắng Nghĩa Vương Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hóa hiện thập phương đại quang minh, Phật hiệu Thắng Công Đức Oai Quang Vô Dữ Đẳng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tu-di vân tràng, Phật hiệu Cực Tịnh Quang Minh Nhãn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi

trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Liên hoa biến chiếu, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Giải Thoát Tinh Tấn Nhật.

Chư Phật tử! Vòng qua phía phải của biển Hương thủy Đế thanh bảo trang nghiêm này, có biển Hương thủy tên là Kim cang luân trang nghiêm để, có chủng loại thế giới tên Diệu gián thác, dùng âm thanh do Nhân-đà-la võng trí Phổ hiền sinh ra làm thể. Trong đây, phương Dưới hết có thế giới tên Liên hoa võng, trạng như hình núi Tu-di, nương biển Chúng diệu hoa sơn tràng mà trụ, mây Đế võng ngọc báu ma-ni của cảnh giới Phật che ở trên, có số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Pháp Thân Phổ Giác Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô tận nhật quang minh, Phật hiệu Tối Thắng Đại Giác Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phổ phóng diệu quang minh, Phật hiệu Đại Phước Vân Vô Tận Lực.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thọ hoa tràng, Phật hiệu Vô Biên Trí Pháp Giới Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi

trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Trân châu cái, Phật hiệu Ba-la-mật Sư Tử Tần Thân.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô biên âm, Phật hiệu Nhất Thiết Trí Diệu Giác Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phổ kiến thọ phong, Phật hiệu Phổ Hiện Chúng Sinh Tiền.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Sư tử đế võng quang, Phật hiệu Vô Cấu Nhật Kim Sắc Quang Diệm Vân.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng bảo gián thố, Phật hiệu Đế Tràng Tối Thắng Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô cấu quang minh địa, Phật hiệu Nhất Thiết Lực Thanh Tịnh Nguyệt.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hằng xuất thán Phật công đức âm, Phật hiệu Như Hư Không Phổ Giác Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Cao diệm tạng, Phật hiệu Hóa Hiện Thập Phương Đại Vân Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Quang nghiêm đạo tràng, Phật hiệu Vô Đẳng Trí Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xuất sinh nhất thiết bảo trang nghiêm, Phật hiệu Quảng Độ Chúng Sinh Thần Thông Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Quang nghiêm diệu cung điện, Phật hiệu Nhất Thiết Nghĩa Thành Quảng Đại Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ly trần tịch tĩnh, Phật hiệu Bất Đường Hiện.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ma-ni hoa tràng, Phật hiệu Duyệt Ý Cát Tường Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phổ vân tạng, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Tối Thắng Giác Thần Thông Vương.

Chư Phật tử! Vòng qua phía phải của biển Hương thủy Kim cang luân trang nghiêm để này, có biển Hương thủy Liên hoa nhân-đà-la võng, có chủng loại thế giới tên Phổ hiện thập phương ảnh,

nương vào tất cả hương hoa sen ma-ni trang nghiêm mà trụ, dùng tất cả âm thanh ánh sáng của trí Phật làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Chúng sinh hải bảo quang minh, hình như tạng trân châu, nương biển Ma-ni anh lạc mà trụ, mây Thủy quang minh ma-ni che ở trên, có số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Bất Tư Nghì Công Đức Biến Chiếu Nguyệt.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu hương luân, Phật hiệu Vô Lực Lượng Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu quang luân, Phật hiệu Pháp Giới Quang Âm Giác Ngộ Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hống thanh ma-ni tràng, Phật hiệu Liên Hoa Quang Hằng Thủy Diệu Tý.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Cực kiên cố luân, Phật hiệu Bất Thoái Chuyển Công Đức Hải Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng hạnh quang trang nghiêm, Phật hiệu Nhất Thiết Trí Phổ

Thắng Tôn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Sư tử tòa biến chiếu, Phật hiệu Sư Tử Quang Vô Lượng Lực Giác Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo diệm trang nghiêm, Phật hiệu Nhất Thiết Pháp Thanh Tịnh Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô lượng đăng, Phật hiệu Vô Ưu Tướng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thường văn Phật âm, Phật hiệu Tự Nhiên Thắng Oai Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thanh tịnh biến hóa, Phật hiệu Kim Liên Hoa Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phổ nhập thập phương, Phật hiệu Quán Pháp Giới Tần Thân Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xí nhiên diệm, Phật hiệu Quang Diệm Thọ Khẩn-na-la Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hương quang

biến chiếu, Phật hiệu Hương Đăng Thiện Hóa Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô lượng hoa tụ luân, Phật hiệu Phổ Hiện Phật Công Đức.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng diệu phổ thanh tịnh, Phật hiệu Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Thần Thông Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Kim quang hải, Phật hiệu Thập Phương Tự Tại Đại Biến Hóa.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Trân châu hoa tạng, Phật hiệu Pháp Giới Bảo Quang Minh Bất Khả Tư Nghị Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đế thích tu-di sư tử tòa, Phật hiệu Thắng Lực Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô biên bảo phổ chiếu, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Biến Chiếu Thế Gian Tối Thắng Âm.

Chư Phật tử! Vòng qua phía phải của biển Hương thủy liên hoa nhân-đà-la võng này, có biển Hương thủy tích tập bảo hương tạng, có chủng loại

thế giới tên Oai đức trang nghiêm, dùng âm thanh pháp luân của chư Phật làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Chủng chủng xuất sinh, hình như kim cang, nương các loại tràng núi kim cang mà trụ, mây ánh sáng báu kim cang che ở trên, có số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Liên Hoa Nhãn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hỷ kiến âm, Phật hiệu Sinh Hỷ Lạc.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo trang nghiêm tràng, Phật hiệu Nhất Thiết Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đa-la hoa phổ chiếu, Phật hiệu Vô Cấu Tịch Diệu Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Biến hóa quang, Phật hiệu Thanh Tịnh Không Trí Tuệ Nguyệt.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng diệu gián thố, Phật hiệu Khai Thị Phước Đức Hải Mật Vân Tướng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Nhất thiết

trang nghiêm cụ diệu âm thanh, Phật hiệu Hoan Hỷ Vân.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Liên hoa trì, Phật hiệu Danh Xưng Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo trang nghiêm, Phật hiệu Tần Thân Quán Sát Nhãn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tịnh diệu hoa, Phật hiệu Vô Tận Kim Cang Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Liên hoa trang nghiêm thành, Phật hiệu Nhật Tạng Nhãn Phổ Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô lượng thọ phong, Phật hiệu Nhất Thiết Pháp Lôi Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Nhật quang minh, Phật hiệu Khai Thị Vô Lượng Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Y chỉ liên hoa diệp, Phật hiệu Nhất Thiết Phước Đức Sơn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phong phổ trì, Phật hiệu Nhật Diệu Căn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế tên Quang minh hiển hiện, Phật hiệu Thân Quang Phổ Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hương lôi âm kim cang bảo phổ chiếu, Phật hiệu Tối Thắng Hoa Khai Phu Tướng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đế võng trang nghiêm, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Thị Hiện Vô Úy Vân.

Chư Phật tử! Vòng qua phía phải của biển Hương thủy Tích tập bảo hương tạng này, có biển Hương thủy Bảo trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Phổ vô cấu, dùng âm thanh thần biến của tất cả cõi Phật trong vi trần làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Tịnh diệu bình thản, hình như bảo thân, nương biển Nhất thiết bảo quang luân mà trụ; mây Chiên-đàn ma-ni trân châu che ở trên, có số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Nan Tồi Phục Vô Đẳng Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xí nhiên diệu trang nghiêm, Phật hiệu Liên Hoa Tuệ Thần Thông Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vi diệu tướng luân tràng, Phật hiệu Thập Phương Đại Danh Xưng Vô Tận Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệm tạng ma-ni diệu trang nghiêm, Phật hiệu Đại Trí Tuệ Kiến Văn Giai Hoan Hỷ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu hoa trang nghiêm, Phật hiệu Vô Lượng Lực Tối Thắng Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xuất sinh tịnh vi trần, Phật hiệu Siêu Thắng Phạm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phổ quang minh biến hóa hương, Phật hiệu Hương Tượng Kim Cang Đại Lực Thế.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Quang minh triền, Phật hiệu Nghĩa Thành Thiện Danh Xưng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo anh lạc hải, Phật hiệu Vô Tỷ Quang Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu hoa đăng

tràng, Phật hiệu Cứu Cánh Công Đức Vô Ngại Tuệ Đăng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thiện xảo trang nghiêm, Phật hiệu Tuệ Nhật Ba-la-mật.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chiên-đàn hoa phổ quang minh, Phật hiệu Vô Biên Tuệ Pháp Giới Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đế võng tràng, Phật hiệu Đăng Quang Quýnh Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tịnh hoa luân, Phật hiệu Pháp Giới Nhật Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đại oai diệu, Phật hiệu Vô Biên Công Đức Hải Pháp Luân Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đồng an trụ bảo liên hoa trì, Phật hiệu Khai Thị Nhập Bất Khả Tư Nghị Trí.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bình thản địa, Phật hiệu Công Đức Bảo Quang Minh Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hương ma-ni

tụ, Phật hiệu Vô Tận Phước Đức Hải Diệu Trang Nghiêm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vi diệu quang minh, Phật hiệu Vô Đẳng Lực Phổ Biến Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thập phương phổ kiên cố trang nghiêm chiếu diệu, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Phổ Nhãn Đại Minh Đăng.

Chư Phật tử! Vòng qua phía phải của biển Hương thủy Bảo trang nghiêm này, có biển Hương thủy Kim cang bảo tụ, có chủng loại thế giới tên Pháp giới hành, dùng âm thanh pháp phương tiện của tất cả địa Bồ-tát làm thể. Trong đây, phương Dưới hết, có thế giới tên Tịnh quang chiếu diệu, hình như xâu chuỗi ngọc, nương biển Nhất thiết bảo sắc châu anh mà trụ, mây Bồ-tát Châu Kế ánh sáng ma-ni che ở trên, có số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Tối Thắng Công Đức Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Diệu cái, Phật hiệu Pháp Tự Tại Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi

trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Bảo trang nghiêm sư tử tòa, Phật hiệu Đại Long Uyên.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Xuất hiện kim cang tòa, Phật hiệu Thăng Sư Tử Tòa Liên Hoa Đài.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Liên hoa thắng âm, Phật hiệu Trí Quang Phổ Khai Ngộ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thiện quán tập, Phật hiệu Trì Địa Diệu Quang Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hỷ lạc âm, Phật hiệu Pháp Đăng Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ma-ni tạng nhân-đà-la võng, Phật hiệu Bất Không Kiến.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng diệu địa tạng, Phật hiệu Diệm Thân Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Kim quang luân, Phật hiệu Tịnh Trị Chúng Sinh Hạnh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tu-di sơn trang nghiêm, Phật hiệu Nhất Thiết Công Đức Vân

Phổ Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng thọ hình, Phật hiệu Bảo Hoa Tướng Tịnh Nguyệt Giác.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô bố úy, Phật hiệu Tối Thắng Kim Quang Cự.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đại danh xưng long vương tràng, Phật hiệu Quán Đẳng Nhất Thiết Pháp.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thị hiện ma-ni sắc, Phật hiệu Biến Hóa Nhật.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Quang diệm đăng trang nghiêm, Phật hiệu Bảo Cái Quang Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hương quang vân, Phật hiệu Tư Duy Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô oán thù, Phật hiệu Tinh Tấn Thắng Tuệ Hải.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Nhất thiết trang nghiêm cụ quang minh tràng, Phật hiệu Phổ

Hiện Duyệt Ý Liên Hoa Tự Tại Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hào tướng trang nghiêm, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Thanh Tịnh Nhãn.

Chư Phật tử! Vòng qua phía phải của biển Hương thủy Kim cang bảo tụ này, có biển Hương thủy Thiên thành bảo điệp, có chủng loại thế giới tên Đăng diệm quang minh, dùng việc biểu thị khắp tất cả âm pháp luân bình đẳng làm thể. Trong đó, phương Dưới hết, có thế giới tên Bảo nguyệt quang diệm luân; hình như tất cả đồ trang nghiêm, nương biển Nhất thiết bảo trang nghiêm hoa mà trụ, mây tòa Sư tử sắc lưu ly che ở trên, có số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Nguyệt Tự Tại Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tu-di bảo quang, Phật hiệu Vô Tận Pháp Bảo Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng diệu quang minh tràng, Phật hiệu Đại Hoa Tụ.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Ma-ni quang minh hoa, Phật hiệu Nhân Trung Tối Tự Tại.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Phổ âm, Phật hiệu Nhất Thiết Trí Biến Chiếu.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Đại thọ khẩn-na-la âm, Phật hiệu Vô Lượng Phước Đức Tự Tại Long.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô biên tịnh quang minh, Phật hiệu Công Đức Bảo Hoa Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Tối thắng âm, Phật hiệu Nhất Thiết Trí Trang Nghiêm.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Chúng bảo gián sức, Phật hiệu Bảo Diệm Tu-di Sơn.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Thanh tịnh tu-di âm, Phật hiệu Xuất Hiện Nhất Thiết Hạnh Quang Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Hương thủy cái, Phật hiệu Nhất Thiết Ba-la-mật Vô Ngại Hải.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Sư tử hoa võng, Phật hiệu Bảo Diệm Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi

trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Kim cang diệu hoa đăng, Phật hiệu Nhất Thiết Đại Nguyện Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Nhất thiết pháp quang minh địa, Phật hiệu Nhất Thiết Pháp Quảng Đại Chân Thật Nghĩa.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Trân châu mạt bình thản trang nghiêm, Phật hiệu Thắng Tuệ Quang Minh Võng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Lưu ly hoa, Phật hiệu Bảo Tích Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Vô lượng diệu quang luân, Phật hiệu Đại Oai Lực Trí Hải Tạng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Minh kiến thập phương, Phật hiệu Tịnh Tu Nhất Thiết Công Đức Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật, có thế giới tên Khả ái nhạo phạm âm, hình như tay Phật, nương biển Bảo quang võng mà trụ, mây tất cả trang nghiêm bằng thân Bồ-tát che ở trên, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh

tịnh, Phật hiệu Phổ Chiếu Pháp Giới Vô Ngại Quang.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 10

Phẩm 5: Thế Giới Hoa Tạng (Phần 3)

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Phương Đông của biển Hương thủy Ly cấu diệm tạng kia có biển Hương thủy Biến hóa vi diệu thân. Trong biển này, có chủng loại thế giới tên Thiện bố sai biệt phương.

Kế đó, là biển Hương thủy tên là Kim cang nhãn tràng, có thế giới tên Trang nghiêm pháp giới kiều.

Kế đó, là biển Hương thủy Chủng chủng liên hoa diệu trang nghiêm, có thế giới tên Hằng xuất thập phương biến hóa.

Kế đó, là biển Hương thủy Vô gián bảo vương luân, có thế giới tên Bảo liên hoa hành mật vân.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu hương diệm phổ trang nghiêm, có thế giới tên Tỳ-lô-giá-na biến hóa hạnh.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo mật diệm phù tràng, có thế giới tên Chư Phật hộ niệm cảnh giới.

Kế đó, là biển Hương thủy Nhất thiết sắc xí nhiên quang, có thế giới tên Tối thắng quang biến

chiếu.

Kế đó, là biển Hương thủy Nhất thiết trang nghiêm cụ cảnh giới, có thế giới tên Bảo diệm đăng.

Có số biển Hương thủy như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy.

Biển Hương thủy gần núi Luân vi nhất tên Pha lê địa, có chủng loại thế giới tên Thường phóng quang minh, dùng kiếp âm thanh tịnh của vô số thế giới làm thể. Trong đây, phương Dưới hết có thế giới tên Khả ái nhạo tịnh quang tràng, có số thế giới như số vi trần nơi một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Tối Thắng Tam-muội Tinh Tấn Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Hương trang nghiêm tràng, có số thế giới như số vi trần của mười cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Vô Chướng Ngại Pháp Giới Đăng.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi ba cõi Phật, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Phóng quang minh tạng, Phật hiệu Biến Pháp Giới Vô Chương Ngại Tuệ Minh.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi bảy cõi Phật, phương Trên nhất của thế giới này, có thế giới tên Tối thắng thân hương, có số thế giới

như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Giác Phần Hoa.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy Vô tận quang minh luân, kế đến có biển Hương thủy Cụ túc diệu quang, có thế giới tên Biến vô cấu.

Kế đó, là biển Hương thủy Quang diệu cái, có thế giới tên Vô biên phổ trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu bảo trang nghiêm, có thế giới tên Hương ma-ni quỹ độ hình.

Kế đó, là biển Hương thủy Xuất Phật âm thanh, có thế giới tên Thiện kiến lập trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Hương tràng tu-di tạng, có thế giới tên Quang minh biến mãn.

Kế đó, là biển Hương thủy Chiên-đàn diệu quang minh, có thế giới tên Bảo diệm luân.

Kế đó, là biển Hương thủy Phong lực trì, có thế giới tên Bảo diệm vân tràng.

Kế đó, là biển Hương thủy Đế thích thân trang nghiêm, có thế giới chủng tên Trân châu tạng.

Kế đó, là biển Hương thủy Bình thản nghiêm tịnh, có thế giới tên là Tỳ-lưu-ly mạt chủng chủng trang nghiêm.

Có số biển Hương thủy như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy. Gần núi Luân vi nhất, là biển Hương thủy Diệu thọ hoa, có chủng loại thế giới tên Xuất sinh chư phương quảng đại sát, dùng âm thanh Tồi phục ma của chư Phật làm thể.

Trong đây, phương Dưới hết, có thế giới tên Diệm cự tràng, Phật hiệu Thế Gian Công Đức Hải.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Xuất sinh bảo, Phật hiệu Sư Tử Lực Bảo Vân.

Trên đó nữa, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Y phục tràng, Phật hiệu Nhất thiết trí hải vương.

Phương Trên nhất của chủng loại thế giới này, có thế giới tên Bảo anh lạc sư tử quang minh, Phật hiệu Thiện biến hóa liên hoa tràng.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy kim cang diệm quang minh, kế đến có biển Hương thủy Nhất thiết trang nghiêm cụ oanh sức tràng, có chủng loại thế giới tên Thanh tịnh hạnh trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo hoa quang diệu, có chủng loại thế giới tên Công đức tướng trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Liên hoa khai phu, có chủng loại thế giới tên Bồ-tát ma-ni quan trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu bảo y phục, có chủng loại thế giới tên Tịnh châu luân.

Kế đó, là biển Hương thủy Khả ái hoa biến chiếu, có chủng loại thế giới tên Bách quang vân chiếu diệu.

Kế đó, là biển Hương thủy Biến hư không đại quang minh, có chủng loại thế giới tên Bảo quang phổ chiếu.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu hoa trang nghiêm tràng, có chủng loại thế giới tên Kim nguyệt nhãn anh lạc.

Kế đó, là biển Hương thủy Trân châu hương hải tạng, có chủng loại thế giới tên Phật quang minh.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo luân quang minh, có chủng loại thế giới tên Thiện hóa hiện phật cảnh giới quang minh.

Có số biển Hương thủy như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy. Gần núi Luân vi nhất là biển Hương thủy Vô biên luân trang nghiêm để, có chủng loại thế giới tên Vô lượng phương sai biệt, dùng những loại âm thanh ngôn thuyết của tất cả cõi nước làm thể.

Trong đây, phương Dưới hết, có thế giới tên Kim cang hoa cái, Phật hiệu Vô Tận Tướng Quang Minh Phổ Môn Âm.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Xuất sinh bảo y tràng, Phật hiệu Phước Đức Vân Đại Oai Thế.

Trên đó nữa, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Chúng bảo cụ trang nghiêm, Phật hiệu

Thắng Tuệ Hải.

Phương Trên nhất của chủng loại thế giới này, có thế giới tên Nhật quang minh y phục tràng, Phật hiệu Trí Nhật Liên Hoa Vân.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy Đế thanh bảo trang nghiêm, kế đến có biển Hương thủy A-tu-la cung điện, có chủng loại thế giới tên Hương thủy quang sở trì.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo sư tử trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Biến thị thập phương nhất thiết bảo.

Kế đó, là biển Hương thủy Cung điện sắc quang minh vân, có chủng loại thế giới tên Bảo luân diệu trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Xuất đại liên hoa, có chủng loại thế giới tên Diệu trang nghiêm biến chiếu pháp giới.

Kế đó, là biển Hương thủy Đăng diệm diệu nhãn, có chủng loại thế giới tên Biến quán sát thập phương biến hóa.

Kế đó, là biển Hương thủy Bất tư nghì trang nghiêm luân, có chủng loại thế giới tên Thập phương quang minh phổ danh xưng.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo tích trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Đăng quang chiếu diệu.

Kế đó, là biển Hương thủy Thanh tịnh bảo

quang minh, có chủng loại thế giới tên Tu-di vô năng vi ngại phong.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo y lan thuẫn, có chủng loại thế giới tên Như Lai thân quang minh.

Có số biển Hương thủy như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy.

Gần núi Luân vi nhất là biển Hương thủy Thọ trang nghiêm tràng, có chủng loại thế giới tên An trụ đế võng, dùng Âm thanh trí địa của tất cả Bồ-tát làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Diệu kim sắc, Phật hiệu Hương Diệm Thắng Oai Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Ma-ni thọ hoa, Phật hiệu Vô Ngại Phổ Hiện.

Trên đó nữa, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Tỳ-lưu-ly diệu trang nghiêm, Phật hiệu Pháp Tự Tại Kiên Cố Tuệ.

Phương Trên nhất của chủng loại thế giới này, có thế giới tên Phạm âm diệu trang nghiêm, Phật hiệu Liên Hoa Khai Phu Quang Minh Vương.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy Kim cang luân trang nghiêm để, kế đến có biển Hóa hiện liên hoa xứ, có chủng loại thế giới tên Cõi nước bình chánh.

Kế đó, là biển Hương thủy ma-ni quang, có

chủng loại thế giới tên Biến pháp giới vô mê hoặc.

Kế đó, là biển Hương thủy Chúng diệu hương nhật ma-ni, có chủng loại thế giới tên Phổ hiện thập phương.

Kế đó, là biển Hương thủy Hằng nạp bảo lưu, có chủng loại thế giới tên Phổ hành Phật ngôn âm.

Kế đó, là biển Hương thủy Vô biên thâm diệu âm, có chủng loại thế giới tên Vô biên phương sai biệt.

Kế đó, là biển Hương thủy Kiên thật tích tụ, có chủng loại thế giới tên Vô lượng xứ sai biệt.

Kế đó, là biển Hương thủy Thanh tịnh phạm âm, có chủng loại thế giới tên Phổ thanh tịnh trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Chiên-đàn lan thuẫn âm thanh tạng, có chủng loại thế giới tên Quýnh xuất tràng.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu hương bảo vương quang trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Phổ hiện quang minh lực.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy Liên hoa nhân-đà-la võng, Kế đó, có biển Hương thủy Ngân liên hoa diệu trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Phổ biến hành.

Kế đó, là biển Hương thủy Tỳ-lưu-ly trúc mật diệm vân, có chủng loại thế giới tên Phổ xuất thập phương âm.

Kế đó, là biển Hương thủy Thập phương quang diệm tụ, có chủng loại thế giới tên Hằng xuất biến hóa phân bố thập phương.

Kế đó, là biển Hương thủy Xuất hiện chân kim ma-ni tràng, có chủng loại thế giới tên Kim cang tạng tướng.

Kế đó, là biển Hương thủy Bình đẳng đại trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Pháp giới dũng mãnh toàn.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo hoa tòng vô tận quang, có chủng loại thế giới tên Vô biên tịnh quang minh.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu kim tràng, có chủng loại thế giới tên Diễn thuyết vi mật xứ.

Kế đó, là biển Hương thủy Quang ảnh biến chiếu, có chủng loại thế giới tên Phổ trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Tịch âm, có chủng loại thế giới tên Hiện tiền thủy bố.

Có số biển Hương thủy như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy. Gần núi Luân vi nhất là biển Hương thủy Mật diệm vân tràng, có chủng loại thế giới tên Nhất thiết quang trang nghiêm, dùng âm thanh nơi chúng hội Đạo tràng của chư Như Lai làm thể.

Trong đây, phương Dưới hết, có thế giới tên Tịnh nhãn trang nghiêm, Phật hiệu Kim Cang Nguyệt Biến Chiếu Thập Phương.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Liên hoa đức, Phật hiệu Đại Tinh Tấn Thiện Giác Tuệ.

Trên đó nữa, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Kim cang mật trang nghiêm, Phật hiệu Ta-la Vương Tràng.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần của bảy cõi Phật, có thế giới tên Tịnh hải trang nghiêm, Phật hiệu Oai Đức Tuyệt Luân Vô Năng Chế Phục.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy Tích tập bảo hương tạng, kế đến có biển Hương thủy Bảo quang minh biến chiếu, có chủng loại thế giới tên Vô cấu xưng trang nghiêm. Kế đó, là biển Hương thủy Chúng bảo hoa khai phu, có chủng loại thế giới tên Hư không tướng.

Kế đó, là biển Hương thủy Cát tường ốc biến chiếu, có chủng loại thế giới tên Vô ngại quang phổ trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Chiên-đàn thọ hoa, có chủng loại thế giới tên Phổ hiện thập phương triền.

Kế đó, là biển Hương thủy Xuất sinh diệu sắc bảo, có chủng loại thế giới tên Thắng tràng châu biến hành.

Kế đó, là biển Hương thủy Phổ sinh kim cang hoa, có chủng loại thế giới tên Hiện bất tư nghì

trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Tâm vương ma-ni tràng nghiêm sức, có chủng loại thế giới tên Thị hiện vô ngại Phật quang minh.

Kế đó, là biển Hương thủy Tích tập bảo anh lạc, có chủng loại thế giới tên Tịnh trừ nghi.

Kế đó, là biển Hương thủy Trân châu luân phổ trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Chư Phật nguyện sở lưu.

Có số thế giới biển như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy. Gần núi Luân vi nhất, là biển Hương thủy Diêm-phù-đàn bảo tạng luân, có chủng loại thế giới tên Phổ âm tràng, dùng Âm thanh nhập môn trí Nhất thiết làm thể.

Trong đây, phương Dưới hết, có thế giới tên Hoa nhụy diệm, Phật hiệu Tinh Tấn Thí.

Trên đó, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Liên hoa quang minh tràng, Phật hiệu Nhất Thiết Công Đức Tối Thắng Tâm Vương.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi ba cõi Phật, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Mười lực trang nghiêm, Phật hiệu Thiện Xuất Hiện Vô Lượng Công Đức Vương.

Phương Trên cùng của chủng loại thế giới này, có thế giới tên Ma-ni hương sơn tràng, Phật hiệu Quảng Đại Thiện Nhãn Tịnh Trừ Nghi.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy Bảo trang nghiêm, kế đến có biển Hương thủy Trì tu-di quang minh tạng, có chủng loại thế giới tên Xuất sinh quảng đại vân.

Kế đó, là biển Hương thủy Trang nghiêm đại oai lực cảnh giới, có chủng loại thế giới tên Vô ngại tịnh trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Mật bố bảo liên hoa, có chủng loại thế giới tên Tối thắng đăng trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Y chỉ nhất thiết bảo trang nghiêm, có thế giới chủng tên Nhật quang minh võng tạng.

Kế đó, là biển Hương thủy Chúng đa nghiêm tịnh, có chủng loại thế giới tên Bảo hoa y xứ.

Kế đó, là biển Hương thủy Cực thông tuệ hạnh, có chủng loại thế giới tên Tối thắng hình trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Trì diệu ma-ni phong, có thế giới chủng tên Phổ tịnh hư không tạng.

Kế đó, là biển Hương thủy Đại quảng biến chiếu, có chủng loại thế giới tên Đế thanh cự quang minh.

Kế đó, là biển Hương thủy Khả ái ma-ni châu sung mãn biến chiếu, có thế giới chủng tên Phổ hống thanh.

Có số biển Hương thủy như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy.

Gần núi Luân Vi nhất, là biển Hương thủy Xuất đế thanh bảo, có chủng loại thế giới tên Châu biến không sai biệt, dùng âm thanh gồm động của tất cả Bồ-tát làm thể.

Trong đây, phương Dưới hết, có thế giới tên Diệu thắng tạng, Phật hiệu Tối Thắng Công Đức Tuệ.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Trang nghiêm tướng, Phật hiệu Siêu Thắng Đại Quang Minh.

Trên đó nữa, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Lưu ly luân phổ trang nghiêm, Phật hiệu Tu-di Đăng.

Phương Trên cùng của chủng loại thế giới này, có thế giới tên Hoa tràng hải, Phật hiệu Vô Tận Biến Hóa Diệu Tuệ Vân.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy Kim cang bảo tự, kế đến có biển Hương thủy Sùng sức bảo tỳ nghê, có chủng loại thế giới tên Thấu xuất bảo tràng.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo tràng trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Hiện nhất thiết quang minh.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu bảo vân, có

chủng loại thế giới tên Bảo trang nghiêm quang minh biến chiếu.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo thọ hoa trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Diệu hoa gián sức.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu bảo y trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Quang minh hải.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo thọ phong, có chủng loại thế giới tên Bảo diệm vân.

Kế đó, là biển Hương thủy Thị hiện quang minh, có chủng loại thế giới tên Nhập kim cang vô sở ngại.

Kế đó, là biển Hương thủy Liên hoa phổ trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Vô biên ngạn hải uyên.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu bảo trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Phổ thị hiện quốc độ tạng.

Có số biển Hương thủy như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy.

Gần núi Luân vi nhất, là biển Hương thủy Bất khả hoại, có chủng loại thế giới tên Diệu luân gián thố liên hoa tràng, dùng âm thanh phát ra của tất cả Phật lực làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Tối diệu hương, Phật hiệu Biến hóa vô lượng trần số quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi

mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Bất tư nghì không sai biệt trang nghiêm môn, Phật hiệu Vô Lượng Trí.

Trên đó nữa, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Thập phương quang minh diệu hoa tạng, Phật hiệu Sư Tử Nhãn Quang Diệm Ân.

Phương Trên hết, có thế giới tên Hải âm thanh, Phật hiệu Thủy Thiên Quang Diệm Môn.

Chư Phật tử! Ngoài biển Hương thủy Thiên thành bảo điệp, kế đến có biển Hương thủy Diệm luân hích tích quang, có chủng loại thế giới tên Không thể nói chủng chủng trang nghiêm.

Kế đó, là biển Hương thủy Bảo trần lộ, có thế giới chủng tên Phổ nhập vô lượng triền.

Kế đó, là biển Hương thủy Cụ nhất thiết trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Bảo quang biến chiếu.

Kế đó, là biển Hương thủy Bố chúng bảo võng, có chủng loại thế giới tên An bố thâm mật.

Kế đó, là biển Hương thủy Diệu bảo trang nghiêm tràng, có chủng loại thế giới tên Thế giới biển minh liễu âm.

Kế đó, là biển Hương thủy Nhật cung thanh tịnh ảnh, có chủng loại thế giới tên Biến nhập nhân-đà-la võng.

Kế đó, là biển Hương thủy Nhất thiết cổ nhạc mỹ diệu âm, có chủng loại thế giới tên Viên mãn

bình chánh.

Kế đó, là biển Hương thủy Chủng chủng diệu trang nghiêm, có chủng loại thế giới tên Tịnh mật quang diệm vân.

Kế đó, là biển Hương thủy Châu biến bảo diệm đăng, có chủng loại thế giới tên Tùy Phật bản nguyện chủng chủng hình.

Có số biển Hương thủy như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy.

Gần núi Luân vi nhất, là biển Hương thủy Tích tập anh lạc y, có chủng loại thế giới tên Hóa hiện diệu y, dùng âm thanh của chư Phật ba đời làm thể. Trong đấy, phương Dưới hết, có thế giới tên Phát sinh hoan hỷ, có số thế giới như số vi trần của một cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Kiên Ngộ Trí.

Trên đó, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, ngang với thế giới Kim cang tạng, có thế giới tên Bảo võng trang nghiêm, có số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Vô Lượng Hoan Hỷ Quang.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi ba cõi Phật, ngang với thế giới Ta-bà, có thế giới tên Bảo liên hoa sư tử tòa, có số thế giới như số vi trần của mười ba cõi Phật bao quanh, Phật hiệu Tối Thanh Tịnh Bất Không Văn.

Trên đó nữa, qua số thế giới như số vi trần nơi

bảy cõi Phật, phương Trên nhất của chủng loại thế giới này, có thế giới tên Bảo sắc long quang minh, có số thế giới như số vi trần của hai mươi cõi Phật bao quanh, thuần nhất thanh tịnh, Phật hiệu Biến Pháp Giới Phổ Chiếu Minh.

Chư Phật tử! Trong số biển Hương thủy như số vi trần nơi mười cõi Phật chẳng thể kể xiết như vậy, có số chủng loại thế giới như số vi trần của mười cõi Phật chẳng thể kể xiết, đều nương hoa sen trang nghiêm tràng ngọc báu ma-ni có hiện hình tất cả Bồ-tát mà trụ. Tất cả đều riêng ngằn mé trang nghiêm không gián đoạn, đều riêng phóng ra ánh sáng sắc báu, đều riêng mây ánh sáng che trên, đều riêng vật dụng trang nghiêm, đều riêng kiếp sai khác, đều riêng Phật xuất hiện, đều riêng diễn nói pháp hải, đều riêng chúng sinh khắp đầy dẫy, đều riêng vào đến khắp mười phương, đều riêng sự gia trì của thần lực chư Phật. Trong mỗi chủng loại thế giới này, tất cả thế giới đều nương các loại trang nghiêm mà trụ, liên tiếp lẫn nhau thành lưới thế giới, kiến lập nhiều loại sai khác khắp cùng nơi biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa ấy, nên nương theo oai lực của Phật, mà nói kệ rằng:

Biển thế giới Hoa tạng
Pháp giới đồng không khác
Trang nghiêm rất thanh tịnh
An trụ nơi hư không.

Trong biển thế giới này
Loại cõi khó nghĩ bàn
Mỗi mỗi đều tự tại
Đều riêng không tạp loạn.
Biển thế giới Hoa tạng
Khéo an bày loại cõi
Hình khác, trang nghiêm khác
Các loại tướng không đồng.
Tiếng biến hóa của Phật
Nhiều loại dùng làm thể
Tùy nghiệp lực mà thấy
Loại cõi uy nghiêm đẹp.
Hình Tu-di, thành, lưới,
Nước xoáy, hình tròn, vuông
Hoa sen mở rộng lớn
Cõi cõi bao quanh nhau.
Hình núi, cờ, lầu gác
Hình kim cang xoay tròn
Những loại cõi rộng lớn
Như vậy chẳng nghĩ bàn.
Biển lớn, lửa trân châu
Lưới sáng chẳng nghĩ bàn
Những loại cõi như vậy
Đều trụ nơi hoa sen
Mỗi mỗi những loại cõi
Lưới sáng chẳng kể xiết
Ánh sáng hiện các cõi
Biển khắp cả mười phương

Tất cả những loại cõi
Bao nhiêu thứ trang sức
Cõi nước hiện trong đó
Thấy khắp vô cùng tận
Loại cõi chẳng nghĩ bàn
Thế giới không ngằn mé
Nhiều thứ điểm tô đẹp
Đều do oai lực Phật.
Trong tất cả loại cõi
Thế giới chẳng nghĩ bàn
Hoặc có thành, có hoại
Hoặc có rồi hoại diệt
Ví như lá trong rừng
Có mọc cũng có rụng
Nơi loại cõi như vậy
Thế giới có thành hoại.
Ví như trong rừng cây
Các thứ quả sai khác
Như vậy nương loại cõi
Các loài chúng sinh trụ.
Ví như hạt giống khác
Sinh quả đều sai khác
Vì nghiệp lực dị biệt
Cõi chúng sinh không đồng
Ví như các loại báu
Tùy tâm thấy các sắc
Vì tâm chúng sinh tịnh
Được thấy cõi thanh tịnh

Ví như đại Long vương
Nổi mây khắp hư không
Nguyện lực Phật cũng vậy
Xuất sinh các cõi nước.
Như thuật sĩ ảo thuật
Hiện được các đồ vật
Vì nghiệp lực chúng sinh
Cõi nước chẳng nghĩ bàn
Ví như những tượng vẽ
Của họa sĩ tạo nên
Như vậy tất cả cõi
Tâm họa sĩ làm thành.
Thân chúng sinh khác nhau
Tùy tâm phân biệt khởi
Như vậy các cõi nước
Đều do nghiệp tạo ra.
Ví như thấy chư Phật
Nhiều hình sắc sai khác
Tùy tâm hành chúng sinh
Thấy các cõi cũng vậy.
Ngăn mé tất cả cõi
Bủa giăng lưới hoa sen
Những tướng trạng không đồng
Trang nghiêm rất thanh tịnh.
Những lưới hoa sen kia
Những lưới cõi an trụ
Bao nhiêu sự trang nghiêm
Các loài chúng sinh ở.

Hoặc có trong cõi nước
Hiểm trở không bằng phẳng
Do chúng sinh phiền não
Thấy nơi đó như vậy.
Tạp nhiễm và thanh tịnh
Vô lượng loại thế giới
Tùy tâm chúng sinh khởi
Bồ-tát lực gia trì.
Hoặc có trong cõi nước
Tạp nhiễm và thanh tịnh
Hoặc do nghiệp lực khởi
Chỗ Bồ-tát hóa độ
Có cõi phóng ánh sáng
Báu Ly cấu làm thành
Đủ các thứ nghiêm sức
Chư Phật khiến thanh tịnh.
Trong mỗi loại thế giới
Kiếp thiêu chẳng nghĩ bàn
Tuy hiện bày hư ác
Mà lại thường kiên cố.
Do nghiệp lực chúng sinh
Xuất sinh nhiều cõi nước
Nương trụ nơi phong luân
Và nương thủy luân trụ.
Thế giới tự như vậy
Thấy nhiều loại không đồng
Nhưng thật không có sinh
Cũng lại không diệt hoại.

Trong mỗi mỗi tâm niệm
Xuất sinh vô lượng cõi
Do oai thần của Phật
Đều thấy tịnh không nhơ.
Có cõi bùn đất thành
Thể chất rất cứng rắn
Đen tối không ánh sáng
Kẻ nghiệp ác ở đó.
Có cõi Kim cang thành
Tạp nhiễm nhiều lo sợ
Khổ nhiều và vui ít
Kẻ phước mỏng ở đó
Có cõi toàn bằng sắt
Hoặc do đồng đỏ thành
Núi đá hiểm đáng sợ
Kẻ tội ác đầy dẫy
Trong cõi có địa ngục
Chúng sinh khổ khó cứu
Luôn sống trong tối tăm
Biển lửa thường thiêu đốt.
Hoặc lại có súc sinh
Biết bao hình xấu xí
Do nghiệp ác tự gây
Thường thọ các khổ não
Hoặc có cõi Diêm-la
Luôn khổ nỗi đói khát
Trèo lên núi lửa to
Chịu những khổ rất nặng.

Hoặc có các cõi nước
Bảy báu hợp lại thành
Bao nhiêu là cung điện
Do nghiệp tịnh tạo nên.
Các vị xem thế gian
Trong đó trời và người
Quả nghiệp tịnh thành tựu
Tùy thời hưởng diệu lạc.
Trong mỗi mỗi chân lông
Ức cõi chẳng nghĩ bàn
Các thứ tướng trang nghiêm
Chưa từng có chật hẹp.
Chúng sinh nghiệp sai khác
Thế giới nhiều vô lượng
Trong đó sinh chấp giữ
Thọ khổ vui chẳng đồng,
Có cõi thuần châu báu
Phóng ánh sáng vô biên
Hoa sen Kim cang đẹp
Trang nghiêm tịnh vô cấu.
Có cõi bằng ánh sáng
Nương vòng sáng an trụ
Hương Chiên-đàn màu vàng
Mây sáng tỏa che khắp.
Có cõi bằng vầng trăng
Hương y trải khắp nơi
Ở trong một hoa sen
Bồ-tát ngồi đầy khắp.

Có cõi bằng châu báu
Hình sắc không bợn nhơ
Ví như lưới Thiên đế
Ánh sáng thường tỏa chiếu.
Có cõi bằng chất hương
Hoặc là hoa Kim cang
Ma-ni sáng hiện bóng
Nhìn xem rất thanh tịnh.
Hoặc có vô số cõi
Hoa xoay kết hợp thành
Trong đó đầy Hóa Phật
Bồ-tát tỏa ánh sáng
Hoặc có cõi thanh tịnh
Toàn là những cây hoa
Nhánh đẹp che đạo tràng
Mây ma-ni giăng khắp.
Có cõi Tịnh quang chiếu
Hoa Kim cang làm thành
Có âm thanh Hóa Phật
Giăng thành vô biên lưới
Có cõi như Bồ-tát
Mão tốt đẹp ma-ni
Hoặc cõi hình tòa báu
Từ ánh sáng hóa ra.
Hoặc là Chiên-đàn vụn
Hoặc ánh sáng giữa mày
Tiếng trong hào quang Phật
Hình thành cõi đẹp đó.

Hoặc thấy cõi thanh tịnh
Một ánh sáng trang nghiêm
Hoặc thấy nhiều trang nghiêm
Các cõi đều kỳ diệu.
Hoặc dùng đồ vật đẹp
Mười cõi nước trang sức
Hoặc dùng đồ vật đẹp
Ngàn cõi nước trang nghiêm.
Hoặc dùng ức cõi nước
Trang nghiêm nơi một cõi
Những hình tướng chẳng đồng
Đều như bóng tượng hiện.
Đồ vật vô số cõi
Trang nghiêm cho một cõi
Tất cả phóng ánh sáng
Do nguyện lực của Phật.
Hoặc có những cõi nước
Do nguyện lực thanh tịnh
Trong các vật trang nghiêm
Thấy khắp vô số cõi
Người tu nguyện Phổ hiền
Cảm thành cõi thanh tịnh
Cõi trang nghiêm ba đời
Trong đấy hiện đủ cả.
Phật tử nên quán sát
Oai thần các loại cõi
Những cõi nước vị lai
Như mộng đều khiến thấy.

Những thế giới mười phương
Vô số cõi quá khứ
Đều ở trong một cõi
Hiện tượng như huyễn hóa.
Tất cả Phật ba đời
Và cõi nước các ngài
Ở trong một loại cõi
Đều xem thấy tất cả.
Thần lực của chư Phật
Một trần hiện các cõi
Các loại đều thấy rõ
Như bóng không chân thật
Hoặc có nhiều cõi nước
Hình trạng như biển cả
Hoặc như núi Tu-di
Thế giới chẳng nghĩ bàn
Có cõi an trụ tốt
Hình như lưới Thiên đế
Hoặc như hình rừng cây
Chư Phật hiện đầy đủ.
Hoặc như hình vòng báu
Hoặc trạng như hoa sen
Tám góc trang nghiêm đẹp
Mọi nơi đều thanh tịnh.
Hoặc như hình tòa ngồi
Hoặc có cõi ba góc
Hoặc như Khư-lặc-ca
Thành quách, thân Phạm vương.

Hoặc như tóc Thiên chủ
Hoặc như hình bán nguyệt
Hoặc như núi Ma-ni
Hoặc như hình mặt trời.
Hoặc có những thế giới
Hình như biển hương xoay
Hoặc làm vòng ánh sáng
Xưa Phật đã nghiêm tịnh
Hoặc như hình trục xe
Hoặc hình đàn cúng tế
Hoặc như tướng bạch hào
Nhục kế, mắt rộng dài.
Có cõi hình tay Phật
Hoặc như chày Kim cang
Hoặc như hình núi lửa
Bồ-tát trụ hiện đầy.
Hoặc hình như sư tử
Hoặc hình như con ngao
Vô lượng những sắc tướng
Thể tánh đều sai khác.
Ở trong một loại cõi
Hình các cõi vô tận
Đều nhờ nguyện lực Phật
Hộ niệm nên an trụ.
Có cõi trụ một kiếp
Có cõi trụ mười kiếp
Cho đến hơn trăm ngàn
Cõi như số vi trần.

Hoặc ở trong một kiếp
Thấy cõi có thành hoại
Hoặc vô lượng, vô số
Cho đến chẳng nghĩ bàn
Hoặc có cõi có Phật
Hoặc có cõi không Phật
Hoặc chỉ có một Phật
Hoặc có vô lượng Phật.
Cõi nào nếu không Phật
Thời có Phật cõi khác
Biến hóa đến cõi đó
Để thị hiện Phật sự:
Từ trời giáng thần xuống
Trụ thai và đản sinh
Hàng ma thành Chánh giác
Chuyển pháp luân vô thượng.
Tùy tâm chúng ưa thích
Thị hiện nhiều tướng mạo
Vì họ chuyển pháp luân
Hợp căn tánh muôn loại.
Trong mỗi mỗi cõi Phật
Một Phật hiện ra đời
Trải qua ngàn ức năm
Diễn nói pháp vô thượng.
Chúng sinh chẳng phước duyên
Không thấy được chư Phật,
Nếu ai tâm mến thích
Mọi nơi đều thấy Phật.

Trong tất cả các cõi
Đều có Phật ra đời
Chư Phật trong các cõi
Vô số chẳng nghĩ bàn
Mỗi mỗi Phật nơi đó
Hiện vô lượng thần biến
Đều khắp trong pháp giới
Điều phục biển chúng sinh
Có cõi không ánh sáng
Tăm tối nhiều lo sợ
Đau khổ tợ dao đâm
Kẻ thấy tự đau xót.
Hoặc ánh sáng chư Thiên
Hoặc ánh sáng cung điện
Hoặc ánh sáng nhật, nguyệt
Vô số, vô lượng cõi
Có cõi tự chiếu sáng
Hoặc cây phóng quang tịnh
Chưa từng có khổ não
Do phước lực chúng sinh
Hoặc có ánh sáng núi
Hoặc ánh sáng ma-ni
Hoặc ánh đèn soi chiếu
Đều do nghiệp lực cả.
Hoặc có ánh sáng Phật
Trong đó đầy Bồ-tát
Hoặc ánh sáng hoa sen
Màu rực rỡ xinh tươi.

Có cõi hoa chiếu sáng
Có cõi Hương thủy tỏa
Hương đốt, hương xoa sáng
Đều do nguyện lực tốt.
Có cõi mây sáng chiếu
Ngọc ma-ni chiếu sáng
Thần lực Phật chiếu sáng
Tuyên thuyết tiếng đẹp dạ.
Hoặc châu báu chiếu sáng
Hoặc Kim cang sáng chiếu
Tiếng thanh tịnh vang xa
Dứt trừ các sự khổ.
Hoặc có ánh ma-ni
Hoặc đồ trang nghiêm sáng
Hoặc ánh sáng đạo tràng
Chiếu sáng khắp chúng hội.
Phật phóng ánh sáng lớn
Hóa Phật hiện trong đó
Ánh sáng chiếu mọi nơi
Khắp cùng cả pháp giới.
Có cõi rất đáng sợ
Tiếng gào thét kêu khổ
Tiếng rên rỉ não nùng
Ai nghe cũng ghê rợn.
Đường địa ngục, súc sinh
Cho đến cõi Diêm-la
Thế giới ác trược này
Thường vang tiếng sầu khổ.

Hoặc có những cõi nước
Thường vang tiếng an vui
Đẹp ý thuận chánh pháp
Đấy do nghiệp tịnh được.
Hoặc có những cõi nước
Thường nghe tiếng Đế Thích
Hoặc nghe tiếng Phạm thiên
Và tiếng các Thế chủ.
Hoặc có những cõi nước
Trong mây vang tiếng diệu
Biển báo cây ma-ni
Và tiếng nhạc đầy khắp.
Trong ánh sáng chư Phật
Hóa thinh không cùng tận
Tiếng diệu của Bồ-tát
Nghe khắp mười phương cõi.
Cõi nước chẳng nghĩ bàn
Tiếng pháp luân thường chuyển
Biển nguyện vang ra tiếng
Tiếng tu hành vi diệu.
Tất cả Phật ba đời
Xuất sinh các thế giới
Danh hiệu đều đầy đủ
Âm thanh vô cùng tận.
Hoặc có cõi được nghe
Lực âm của chư Phật
Địa, độ vô lượng pháp
Đều diễn nói như vậy.

Sức thệ nguyện Phổ hiền
Ức cõi diễn tiếng diệu
Tiếng đó như sấm vang
Trụ kiếp cũng vô tận.
Phật ở cõi thanh tịnh
Thị hiện tiếng tự tại
Trong pháp giới mười phương
Tất cả đều nghe được.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 11

Phẩm 6: Tỳ-lô-giá-na

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng:

–Chư Phật tử! Thuở quá khứ, lâu xa gấp đôi số kiếp như số vi trần của một thế giới, có biển thế giới tên Phổ môn tịnh quang minh.

Trong biển thế giới này có thế giới tên Thắng âm, dựa vào biển lưới ma-ni mà trụ, có số thế giới như số vi trần của núi Tu-di bao quanh, hình tròn và bằng phẳng. Cõi này đủ vô lượng sự trang nghiêm: Ba trăm lớp cây báu núi Luân vi bao bọc. Những mây báu che ở trên, thanh tịnh không nhơ uế, ánh sáng rực rỡ. Thành ấp cung điện như núi Tu-di. Y phục cùng thức ăn uống tùy niệm hiện đến. Kiếp đó tên Chủng chủng trang nghiêm.

Chư Phật tử! Trong thế giới Thắng âm ấy, có biển Hương thủy tên Thanh tịnh quang minh. Nơi biển này, có núi Tu-di đại liên hoa xuất hiện, tên Hoa diệm phổ trang nghiêm tràng, lan can bằng mười chất báu bao vòng. Trên núi đó có một khu rừng lớn tên Ma-ni hoa chi luân. Nơi đây có vô lượng lầu gác đẹp, vô lượng nhà đài báu, vô lượng

tràng hương diệu, vô lượng tràng núi báu, rất mực trang nghiêm. Vô lượng hoa sen trắng đua nở khắp nơi, vô lượng lưới hương ma-ni hoa sen bủa giăng. Tiếng nhạc hòa vui, mây hương chói sáng, số nhiều vô lượng không thể kể hết.

Có tất cả trăm muôn ức triệu thành bao quanh, đủ loại chúng sinh ở trong đó.

Phía Đông của khu rừng ấy, có một thành lớn tên Diệm quang minh, chỗ đóng đô của Nhân vương, vòng quanh có trăm muôn ức triệu thành, ngang rộng đều bảy ngàn do-tuần, xây dựng bằng những diệu bảo thanh tịnh, quách bằng bảy báu, những lầu tháp ngừa giặc đều tráng lệ, bảy lớp hào báu đầy những hương thủy, nơi đây hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đều bằng các báu phân bố mọi nơi làm tăng cảnh đẹp. Cây Đa-la báu bao bọc bảy lớp. Lầu gác cung điện đều bằng châu báu, trên đó lưới báu che giăng, bên trong thoa hương hoa sáng rực. Có trăm muôn ức triệu cửa lớn, đều bằng châu báu. Trước mỗi cửa đều có bốn mươi chín cờ Thi-la báu, bày hàng thứ tự. Lại có trăm muôn ức khu vườn bao quanh, trong ấy đều có nhiều loại cây hương tạp, cây hương ma-ni, mùi thơm lan khắp nơi, chim chóc hót ca, ai nghe cũng thích.

Trong thành lớn này, cư dân không ai là chẳng thành tựu nghiệp quả thần thông bay đi tự tại, giống như chư Thiên, những vật cần dùng, theo ý

muốn hiện đến.

Kế cận thành lớn này về hướng Nam, có một thành trời tên Thọ hoa trang nghiêm.

Kế đó, xoay theo phía phải của thành trời, có thành rồng lớn tên Cứu cánh.

Kế đó, là thành Dạ-xoa tên Kim cang thắng diệu tràng.

Kế đó, là thành Càn-thát-bà tên Diệu cung.

Kế đó, là thành A-tu-la tên Bảo luân.

Kế đó, là thành Ca-lầu-la tên Diệu bảo trang nghiêm.

Kế đó, là thành Khẩn-na-la tên Du hý khoái lạc.

Kế đó, là thành Ma-hầu-la tên Kim cang tràng.

Kế đó, là thành Phạm Thiên vương tên Chủng chủng diệu trang nghiêm.

Có trăm vạn ức triệu thành như vậy. Mỗi thành này đều có trăm vạn ức triệu lầu gác bao quanh, tất cả đều có vô lượng thứ trang nghiêm.

Chư Phật tử! Nơi khu rừng lớn Ma-ni hoa chi luân này, có một đạo tràng tên Bảo hoa biến chiếu, dùng những châu báu lớn trang nghiêm khắp nơi. Hoa báu ma-ni đua nở mọi chỗ. Thắp hương đốt đèn đủ màu sắc báu. Mây sáng giăng che, lưới sáng rực rỡ. Những vật trang nghiêm luôn sinh ra các thứ báu đẹp. Tất cả nhạc khí thường tấu tiếng hòa nhã. Châu báu ma-ni hiện thân Bồ-tát. Các loại hoa đẹp cùng khắp mười

phương.

Trước đạo tràng đó có một biển lớn tên Hương ma-ni kim cang, có hoa sen lớn tên Hoa nhụy diệm luân. Hoa đó rộng lớn trăm ức do-tuần, cọng, cánh, tua, gương đều bằng báu quý. Mười lần trăm ngàn ức triệu hoa sen bao quanh chẳng thể kể xiết, thường phóng ra ánh sáng, luôn vang tiếng diệu, cùng khắp mười phương.

Chư Phật tử! Thế giới Thắng âm, trong kiếp Tối sơ, có số Như Lai như số vi trần nơi mười núi Tu-di. Vị Phật đầu tiên hiệu là Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu-di Thắng Vân.

Chư Phật tử! Nên biết, trước lúc Đức Phật đó xuất thế một trăm năm, trong rừng Ma-ni hoa chi luân này, tất cả đều trang nghiêm thanh tịnh. Đó là xuất hiện mây sáng báu chẳng thể nghĩ bàn, vang tiếng ca ngợi công đức của Phật, diễn nói âm thanh của vô số Phật, phóng ra ánh sáng như núi giăng che mười phương. Cung điện lầu gác chiếu sáng lẫn nhau. Ánh sáng hoa báu bay nhóm thành mây, lại vang ra tiếng vi diệu, trình bày căn lành rộng lớn của chúng sinh tu hành từ thuở trước, kể danh hiệu của chư Phật ba đời, thuật đạo cứu cánh và hạnh nguyện tu hành của Bồ-tát, nói những lời của Như Lai chuyển pháp luân.

Hiện ra những tướng trang nghiêm như vậy, để ứng điềm Đức Như Lai sẽ xuất thế.

Tất cả vua chúa trong thế giới Thắng âm, vì thấy nghe những tướng trang nghiêm đó nên căn lành được thành thục, đều muốn gặp Phật mà đến đạo tràng.

Lúc đó, trong hoa sen lớn nơi đạo tràng, Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu-di Thắng Vân hốt nhiên xuất hiện, thân tướng của ngài cùng khắp ngang bằng pháp giới. Tất cả cõi Phật đều xuất sinh đạo tràng, cùng đến nơi ấy; có vô biên diệu sắc, đầy đủ thanh tịnh, tất cả ánh sáng thế gian đều không sánh kịp, đầy đủ tướng báu, nhất nhất phân minh.

Tất cả cung điện đều hiện bóng Phật. Tất cả chúng sinh đều được thấy Phật.

Từ nơi thân Phật xuất hiện vô biên Hóa Phật, nhiều loại màu sắc sáng rỡ khắp pháp giới.

Trong thế giới Thắng âm có sáu mươi tám ngàn ức núi Tu-di, Phật đều hiện thân ngồi trên đỉnh núi, như hiện đang ngự trên bảo tòa tại rừng Ma-ni hoa chi luân, trên đỉnh Tu-di Hoa diệm trang nghiêm tràng tại biển Hương thủy Thanh tịnh quang minh. Khi ấy, Đức Phật từ nơi giữa chặng mây phóng ra ánh sáng, tên Phát khởi nhất thiết thiện căn âm, kèm theo số ánh sáng như số vi trần nơi mười cõi Phật, chiếu khắp tất cả cõi nước ở mười phương.

Nếu có chúng sinh đáng được điều phục, thì ánh sáng đó chiếu đến họ, liền tự khai ngộ, dứt

phiền não, phá lưới mê, xô núi chướng, sạch cấu trược, phát tin hiểu lớn, sinh thiện căn thù thắng, lìa hẳn tất cả nạn sợ hãi, diệt trừ tất cả khổ não nơi thân tâm, khởi tâm thấy Phật, hướng đến trí Nhất thiết.

Bấy giờ, tất cả vua chúa cùng vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, nhờ ánh sáng của Phật khai giác nên đều đến chỗ Phật ngự, đầu mặt lạy nơi chân Phật.

Chư Phật tử! Trong thành lớn Diệm quang minh, có quốc vương Hỷ Kiến Thiện Tuệ thống lãnh cả trăm vạn ức triệu thành. Phu nhân Phước Cát Tường dẫn đầu ba vạn bảy ngàn phu nhân thể nữ. Thái tử Đại Oai Quang làm thượng thủ năm trăm vương tử. Thái tử có một vạn phu nhân và Diệu Kiến phu nhân là người đứng đầu.

Khi đã được thấy hào quang của Phật, nhờ sức tu căn lành từ trước, Thái tử Đại Oai Quang liền chứng được mười pháp môn:

1. Môn Tam-muội Công đức luân của chư Phật.

2. Môn Đà-la-ni Phổ môn của tất cả Phật pháp.

3. Môn Tạng phương tiện rộng lớn Bát-nhã ba-la-mật.

4. Môn Đại trang nghiêm đại Từ điều phục chúng sinh.

5. Môn Phổ vân âm đại Bi.

6. Môn Tâm đại Hỷ tối thắng sinh vô biên công

đức.

7. Môn Như thật giác ngộ nhất thiết pháp đại Xả.

8. Môn Đại thần thông tạng bình đẳng phương tiện rộng lớn.

9. Môn Đại nguyện Tăng trưởng sức tín giải.

10. Môn biện tài Quang Minh Phổ nhập trí Nhất thiết.

Lúc này, Thái Tử Đại Oai Quang đạt được những pháp ánh sáng như thế rồi nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp đại chúng, nói kệ rằng:

Thế Tôn ngồi đạo tràng
Ánh sáng lớn thanh tịnh
Như ngàn mặt trời mọc
Chiếu khắp cõi hư không.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Phật mới hiện một lần
Nay Phật hiện ra đời
Mọi người đều quý kính.
Xem trong hào quang Phật
Hóa Phật chẳng nghĩ bàn
Trong tất cả cung điện
Tịch tĩnh mà chánh thọ.
Hãy xem thần thông Phật
Chân lông tuôn mây sáng
Chói rực cả thế gian
Ánh sáng không cùng tận.

Hãy nhìn xem thân Phật
Lưới sáng rất thanh tịnh
Hiện hình bằng tất cả
Cùng khắp hết mười phương.
Diệu âm khắp thế gian
Ai nghe cũng vui thích
Tùy theo tiếng chúng sinh
Ca ngợi công đức Phật.
Phật quang chiếu đến đâu
Chúng sinh đều an lạc
Khổ não đều dứt trừ
Tâm ý thảy an lạc.
Hãy xem chúng Bồ-tát
Mười phương đến đạo tràng
Đều phóng mây báu đẹp
Hiện tiền ca ngợi Phật.
Đạo tràng vang tiếng diệu
Tiếng đó rất sâu xa
Dứt trừ khổ chúng sinh
Đấy là thần lực Phật.
Tất cả đều cung kính
Tâm họ rất mừng vui
Đồng ở trước Thế Tôn
Chiêm ngưỡng Đấng Vô Thượng.

Chư Phật tử! Lúc Thái tử Đại Oai Quang nói kệ, do thần lực của Phật, tiếng của Thái tử vang khắp thế giới Thắng âm.

Quốc vương Hỷ Kiến Thiện Tuệ, sau khi nghe

lời kệ, tâm rất vui mừng. Nhà vua quán sát các quyến thuộc rồi nói kệ rằng:

Hãy nhanh chóng triệu tập
Tất cả các quốc vương
Vương tử và đại thần
Tể quan các thành ấp,
Phổ cáo nơi các thành
Mau đánh trống truyền rao
Họp tất cả mọi người
Đồng đến ra mắt Phật.
Tất cả các nẻo đường
Đều phải rung lạc báu
Dắt vợ con quyến thuộc
Đồng đến lễ Như Lai.
Tất cả các thành quách
Phải sửa sang sạch sẽ
Khắp nơi đựng cờ phướn
Nghiêm sức bằng châu ngọc!
Mành lưới báu che giăng
Kỹ nhạc bủa như mây
Trang nghiêm giữa hư không
Mọi nơi phải đầy đủ.
Đường sá phải dọn sạch
Y phục phải đẹp xinh
Ngồi trên xe báu tốt
Cùng ta đồng đến Phật.
Mỗi người tùy tự lực
Rải những vật trang nghiêm

Rợp trời như mây che
Cùng khắp cả không gian!
Lửa thơm lọng hoa sen
Chuỗi ngọc hình bán nguyệt
Và nhiều y phục đẹp
Mọi người nên đồng rải.
Đem nhiều thứ nước thơm
Vòng ma-ni thượng diệu
Và chiên-đàn thanh tịnh
Đều rải đầy hư không.
Những hoa báu chuỗi ngọc
Trang nghiêm sạch không nhơ
Cùng với đèn ma-ni
Đều giăng treo trên không.
Mọi người hướng về Phật
Tâm thảy đều vui mừng
Cùng vợ con quyến thuộc
Đến ra mắt Thế Tôn.

Lúc đó, quốc vương Hỷ Kiến Thiện Tuệ cùng phu nhân, vương tử, đại thần và quyến thuộc, bảy mươi bảy trăm ngàn ức triệu người đồng ra khỏi thành Diệm Quang Minh, dựa vào phước lực của quốc vương, bay trên không mà đi. Những vật cúng dường đầy khắp hư không. Khi đến đạo tràng đại chúng đồng lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Vua Trời Thiện Hóa Tràng ở thành Diệu hoa cùng với mười ức triệu quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Vua Rồng Tịnh Quang ở thành Cứu cánh cùng với hai mươi lăm ức quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Vua Dạ-xoa Mãnh Kiện ở thành Kim cang thắng tràng cùng với bảy mươi bảy ức quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Vua Càn-thát-bà Hỷ Kiến ở thành Vô cấu cùng với chín mươi bảy ức quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Vua A-tu-la Tịnh Sắc Tu Duy ở thành Diệu luân cùng với năm mươi tám ức quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Vua Ca-lầu-la Thập Lực Hành ở thành Diệu trang nghiêm cùng với chín mươi chín ngàn quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Vua Khẩn-na-la Kim Cang Đức ở thành Du hý khoái lạc cùng với mười tám ức quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Vua Ma-hầu-la-già Bảo Xưng Tràng ở thành Kim cang tràng cùng với ba ức trăm ngàn triệu quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Vua Phạm Tối Thắng ở thành Tịnh diệu trang nghiêm cùng với mười tám ức quyến thuộc đi đến đạo tràng.

Trong trăm vạn ức triệu thành lớn như vậy, tất cả các vua cùng với quyến thuộc đồng đến đạo tràng đảnh lễ Đức Như Lai Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu-di Thắng Vân, rồi ngồi qua một phía.

Bấy giờ, vì muốn điều phục các chúng sinh,

Đức Như Lai Thắng Vân ở trong chúng hội đạo tràng diễn thuyết kinh pháp tự tại tổng hợp của chư Phật ba đời, cùng với số Khế kinh khác như số vi trần nơi một thế giới, tùy tâm chúng sinh đều khiến được lợi ích.

Bồ-tát Đại Oai Quang, sau khi nghe pháp này, liền chứng được biển pháp ánh sáng của Đức Phật Thắng Vân đã tích tập từ đời trước. Đó là:

Chứng được Trí quanh minh biết tất cả pháp Tam-muội bình đẳng; Trí quang minh biết tất cả pháp đều vào trụ trong tâm Bồ-đề tối sơ; Trí quang minh biết tạng ánh sáng, mắt thanh tịnh khắp mười phương pháp giới; Trí quang minh quán sát tất cả Phật pháp biển đại nguyện; Trí quang minh vào hạnh thanh tịnh biển công đức vô biên; Trí quang minh hướng đến không thoái chuyển bằng đại lực nhanh chóng; Trí quang minh biết trong pháp giới có vô lượng sức biến hóa để xuất ly; Trí quang minh quyết định vào biển vô lượng công đức viên mãn; Trí quang minh biết rõ biển trang nghiêm thành tựu sự hiểu biết quyết định của chư Phật; Trí quang minh biết rõ biển thần thông hiện trước tất cả chúng sinh của vô biên Phật trong pháp giới; trí quang minh biết rõ pháp lực vô sở úy của chư Phật.

Bồ-tát Đại Oai Quang đạt được vô lượng trí quang minh như vậy rồi, nương theo oai lực của Phật nói kệ rằng:

Nghe pháp mầu của Phật

Tôi được Trí quang minh
Do đó thấy việc làm
Thuở trước của Thế Tôn.
Tất cả chỗ sinh ra
Danh hiệu thân sai khác
Và việc cúng dường Phật
Như vậy tôi đều thấy.
Thuở xưa chỗ chư Phật
Đều kính thờ tất cả
Vô lượng kiếp tu hành
Nghiêm tịnh các thế giới
Thí xả chính thân mình
Rộng lớn không bờ bến
Tu tập hạnh tối thắng
Nghiêm tịnh các cõi nước,
Tai, mũi, đầu, tay, chân
Và đến những cung điện
Thí xả số vô lượng
Nghiêm tịnh vô số cõi.
Nơi mỗi mỗi thế giới
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Tu tập hạnh Bồ-đề
Nghiêm tịnh các thế giới.
Đại nguyện sức Phổ Hiền
Trong tất cả chư Phật
Tu hành vô lượng hạnh
Nghiêm tịnh vô số cõi.
Như do ánh sáng chiếu

Trở lại thấy mặt trời
Nhờ ánh sáng trí Phật
Tôi thấy việc Phật làm
Tôi xem vô lượng cõi
Thanh tịnh rất sáng tỏ
Tịch tĩnh chứng Bồ-đề
Pháp giới đều cùng khắp.
Tôi sẽ như Thế Tôn
Nghiêm tịnh vô số cõi
Nhờ oai thần của Phật
Tu tập hạnh Bồ-đề.

Chư Phật tử! Lúc đó, Bồ-tát Đại Oai Quang, do thấy và cúng dường Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu-di Thắng Vân, nên ngay ở chỗ Như Lai, tâm được tỏ ngộ, rồi vì tất cả thế gian mà hiển thị vô lượng hạnh thuở xưa của Như Lai, hiển thị phương tiện tu hành của Bồ-tát thuở xưa, hiển thị công đức của chư Phật, hiển thị trí thanh tịnh vào khắp tất cả pháp giới, hiển thị sức thành Phật tự tại trong tất cả đạo tràng, hiển thị sức không sợ hãi, trí không sai biệt của Phật, hiển bày khắp việc thị hiện thân Như Lai, hiển thị thần biến chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật, hiển thị sự trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi Phật, hiển thị những hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền.

Hiển thị như vậy khiến cho số chúng sinh như số vi trần nơi núi Tu-di phát tâm Bồ-đề. Số chúng sinh như số vi trần nơi một cõi Phật thành tựu cõi

nước thanh tịnh của Như Lai.

Khi ấy, Như Lai Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu-di Thắng Vân vì Bồ-tát Đại Oai Quang, nói kệ rằng:

Lành thay! Đại Oai Quang
Tạng phước danh tiếng lớn
Vì tạo lợi ích cho chúng sinh
Hướng đến đạo Bồ-đề.
Ông được Trí quang minh
Pháp giới đều đầy khắp
Phước tuệ đều rộng lớn
Sẽ được biển trí sâu.
Trong một cõi tu hành
Trải qua vô số kiếp
Như ông thấy nơi Phật
Sẽ được trí như vậy.
Chẳng phải kẻ hạnh kém
Biết được phương tiện này
Được sức đại tinh tấn
Mới tịnh vô số cõi.
Trong mỗi mỗi vi trần
Tu hành vô lượng kiếp
Người đó mới làm được
Trang nghiêm các cõi Phật.
Vì mỗi mỗi chúng sinh
Luân hồi vô lượng kiếp
Trong tâm chẳng chán mỏi
Sẽ thành Đại Đạo sư.

Cúng dường mỗi mỗi Phật
Cùng tận thuở vị lai
Tâm không chút chán mỏi
Sẽ thành vô lượng đạo.
Tất cả Phật ba đời
Sẽ khiến ông toại nguyện
Trong tất cả Phật hội
Thân ông đều ở đó.
Tất cả chư Như Lai
Thệ nguyện rộng vô biên
Người đại trí thông đạt
Biết được phương tiện ấy.
Đại Quang cúng dường Phật
Nên được oai lực lớn
Khiến vô số chúng sinh
Thành thục hướng Bồ-đề.
Người tu hạnh Phổ hiền
Bồ-tát tiếng tăm lớn
Trang nghiêm vô số cõi
Pháp giới đều cùng khắp.

Chư Phật tử! Trong kiếp Đại Trang Nghiêm đó, có hằng hà sa số tiểu kiếp, loài người thọ hai tiểu kiếp.

Chư Phật tử! Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu-di Thắng Vân thọ năm mươi ức tuổi. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, thời có Phật Ba-la-mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương ra đời, cũng thành Chánh giác nơi đạo tràng ở rừng Ma-ni hoa

chi luân.

Lúc ấy, Đồng tử Đại Oai Quang thấy Đức Phật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương thành Chánh giác, hiện thần thông, liền chứng được Tam-muội niệm Phật tên Vô biên hải tạng môn và được Đà-la-ni tên Đại trí lực pháp uyên, được đại Từ tên Phổ tùy chúng sinh điều phục độ thoát, được đại Bi tên Biến phú nhất thiết cảnh giới vân, được đại Hỷ tên Nhất thiết Phật công đức hải oai lực tạng, được đại Xả tên Pháp tánh hư không bình đẳng thanh tịnh, được Bát-nhã ba-la-mật tên Tự tánh ly cấu pháp giới thanh tịnh thân, được thần thông tên Vô ngại quang phổ tùy hiện, được biện tài Thiện nhập ly cấu uyên và được trí quang tên Nhất thiết Phật pháp thanh tịnh tạng. Được thông tỏ mười ngàn pháp môn như vậy.

Bấy giờ, Đồng tử Đại Oai Quang nương theo oai lực của Phật, vì các quyến thuộc, nói kệ rằng:

Trong ức kiếp chẳng thể nghĩ bàn
Một lần cũng khó gặp Đạo sư
Cõi này chúng sinh nhiều lợi lành
Nên nay được thấy Phật thứ hai.
Thân Phật phóng khắp ánh sáng lớn
Sắc tướng vô biên rất thanh tịnh
Như mây hiện đầy tất cả cõi
Mọi nơi ca ngợi công đức Phật.
Phật quang chiếu đến đều hoan hỷ
Chúng sinh có khổ đều trừ diệt

Đều khiến cung kính khởi tâm Từ
Do sức tự tại của Như Lai
Tuôn mây biến hóa chẳng nghĩ bàn
Phóng lưới ánh sáng vô lượng sắc
Mười phương thế giới đều đầy khắp
Đó là thần thông Phật biến hiện.
Mỗi chân lông Phật hiện mây sáng
Chiếu khắp hư không vang tiếng lớn
Những nơi tối tăm đều chiếu đến
Những khổ địa ngục đều trừ diệt.
Diệu âm Như Lai vang mười phương
Tất cả ngôn ngữ âm thanh đều diễn đủ
Tùy nghiệp lành trước của chúng sinh
Đây là thần biến của Đức Phật.
Vô lượng, vô biên vô số chúng
Trong các pháp hội Phật đều hiện
Khắp chuyển diệu pháp luân vô tận
Tất cả chúng sinh được điều phục
Thần thông của Phật vốn vô biên
Trong tất cả cõi đều xuất hiện
Phật trí như vậy thường vô ngại
Vì độ chúng sinh thành Chánh giác.
Đại chúng nên sinh tâm vui mừng
Hớn hở mến ưa và kính trọng
Ta sẽ cùng nhau đến chỗ Phật
Nếu thấy Như Lai tất hết khổ.
Phát tâm hồi tướng đến Bồ-đề
Xót thương tất cả các chúng sinh

Nên trụ nguyện lớn của Phổ Hiền
Sẽ như Pháp vương được tự tại.

Chư Phật tử! Khi Đồng tử Đại Oai Quang nói kệ này, nhờ thần lực của Đức Phật, nên tiếng kệ của đồng tử được vô ngại. Tất cả thế giới đều được nghe, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề.

Đồng tử Đại Oai Quang cùng phụ vương, mẫu hậu và quyến thuộc, với vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng sinh giăng lọng báu như mây, vây quanh sau trước, cùng đến đạo tràng Phật Ba-la-mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương. Đức Phật vì đại chúng này diễn nói Khế kinh Pháp tánh thanh tịnh trang nghiêm, cùng với số Khế kinh phụ thuộc như số vi trần nơi vô số thế giới.

Đại chúng ấy, sau khi nghe kinh, được trí thanh tịnh tên Nhập tất cả phương tiện thanh tịnh, được địa tên Ly cấu quang, được môn Ba-la-mật tên Thị hiện nhất thiết thế gian ái nhạo trang nghiêm, được môn tăng quảng hạnh tên Phổ nhập nhất thiết sát độ vô biên ánh sáng thanh tịnh kiến, được môn hướng nhập hạnh tên Ly cấu phước đức vân quang minh tràng, được môn tùy nhập chứng tên Nhất thiết pháp hải quảng đại quang minh, được hạnh chuyển thâm phát khởi hội nhập tên Đại trí trang nghiêm, được vô số trí tuệ quán đỉnh tên Vô công dụng tu cực diệu kiến, được đại quang minh hiển đạt tên Như Lai công đức hải tướng quang ảnh biến chiếu, được nguyện lực trí thanh tịnh tên Vô lượng

nguyện lực tín giải tạng.

Khi ấy, Đức Phật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương vì Bồ-tát Đại Oai Quang nói kệ rằng:

Lành thay biển công đức trí tuệ
Phát tâm hướng đến đại Bồ-đề
Ông sẽ thành Phật chẳng nghĩ bàn
Khắp vì chúng sinh làm chỗ tựa.
Ông đã xuất sinh biển đại trí
Có thể rõ khắp tất cả pháp
Sẽ dùng vô lượng phương tiện khéo
Vào cảnh vô tận của Phật tạo.
Đã thấy mây công đức của Phật
Đã vào bậc trí tuệ vô tận
Các biển Phương tiện ba-la-mật
Bậc danh hiệu lớn sẽ đầy đủ.
Đã được môn Tổng trì phương tiện
Cùng với môn Biện tài vô tận
Bao nhiêu hạnh nguyện đều tu tập
Sẽ thành bậc đại trí vô thượng.
Ông đã xuất sinh vô lượng nguyện
Ông đã nhập vô số Tam-muội
Sẽ đủ các môn đại thần thông
Vô lượng, vô số các Phật pháp
Pháp giới rốt ráo chẳng nghĩ bàn
Thâm tâm rộng lớn đã thanh tịnh
Thấy khắp mười phương tất cả Phật
Ly cấu trang nghiêm vô số cõi.
Ông đã vào hạnh Phật Bồ-đề

Xưa đã sẵn vô số phương tiện
Như Phật tu hành đã dứt trừ
Diệu hạnh như vậy ông đều ngộ.
Phật ở vô lượng trong mỗi cõi
Nhiều thứ cúng dường vô lượng Phật
Như Phật tu hành đã chứng quả
Trang nghiêm như vậy ông đều thấy.
Biển kiếp rộng lớn vô cùng tận
Trong tất cả cõi tu hạnh tịnh
Thệ nguyện kiên cố không thể lường
Sẽ được thần thông lực của Phật.
Cúng dường chư Phật không thiếu sót
Cõi nước trang nghiêm đều thanh tịnh
Trong tất cả kiếp tu hạnh diệu
Sẽ thành đại công đức của Phật.

Chư Phật tử! Sau khi Đức Như Lai Ba-la-mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương nhập Niết-bàn, quốc vương Hỷ Kiến Thiện Tuệ cũng băng hà. Đồng tử Đại Oai Quang lên ngôi Chuyển luân vương.

Lúc đó, nơi đạo tràng ở rừng Ma-ni hoa chi luân, Đức Phật thứ ba xuất thế hiệu là Tối Thắng Công Đức Hải.

Chuyển luân thánh vương Đại Oai Quang khi thấy tướng thành Phật của Đức Như Lai đó nên cùng với đám quyến thuộc, bốn bộ binh chủng, tất cả dân chúng trong thành ấp, xóm làng, mang theo bảy báu đồng đến chỗ Phật ngự, đem tất cả các loại

hương, ma-ni trang nghiêm, lầu gác lớn dâng cúng Phật.

Khi ấy, Đức Phật diễn nói Khế kinh Bồ-tát Phổ Nhãn Quang Minh Hạnh và vô số Khế kinh phụ thuộc khác như số vi trần của một thế giới.

Bồ-tát Đại Oai Quang, sau khi nghe kinh, được Tam-muội tên Đại phước đức phổ quang minh. Do được Tam-muội này nên có thể biết rõ biển phước cùng chẳng phải phước thuở quá khứ, hiện tại, vị lai của tất cả Bồ-tát và tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Đức Phật vì Bồ-tát Đại Oai Quang nói kệ rằng:

Lành thay Đại Oai Quang phước đức
Các ông nay đến chỗ Phật ngự
Vì xót thương vô số chúng sinh
Phát tâm đại Bồ-đề thù thắng.
Ông vì tất cả chúng sinh khổ
Khởi tâm đại Bi khiến giải thoát
Sẽ làm chỗ tựa cho quần mê
Đây hạnh phương tiện của Bồ-tát.
Nếu có Bồ-tát thường kiên cố
Tu những thắng hạnh không chán mỏi
Vô ngại giải tối thượng tối thắng
Như vậy sẽ chứng đắc diệu trí.
Ánh sáng phước đức, tràng phước đức
Nơi phước đức, vô lượng phước đức
Bồ-tát Phổ Hiền đều có đủ
Chính Đại Oai Quang hay chứng nhập.

Ông đem được nguyện rộng lớn này
Vào biển chư Phật chẳng nghĩ bàn
Biển phước chư Phật rộng vô biên
Ông dùng diệu giải đều thấy được.
Ông ở trong mười phương cõi nước
Đều thấy vô lượng, vô biên Phật
Phật xưa vô số hạnh tu hành
Tất cả như vậy ông đều thấy.
Nếu trụ vô số phương tiện này
Tất sẽ được vào trong trí Địa
Đây là tùy thuận chư Phật học
Quyết định sẽ thành trí Nhất thiết
Ông sẽ ở trong vô số cõi
Vô lượng kiếp tu hành các hạnh
Tất cả những hạnh của Như Lai
Ông đều đã học sẽ thành Phật
Như ông đã thấy trong mười phương
Vô số cõi nước rất nghiêm tịnh
Cõi ông nghiêm tịnh cũng như vậy
Vô biên nguyện lớn đều sẽ được.
Vô số chúng hội đạo tràng này
Nghe ông phát nguyện đều mừng rỡ
Đều vào nguyện lớn của Phổ Hiền
Phát tâm hồi hướng đạo Bồ-đề.
Trong mỗi cõi vô biên cõi nước
Đều vào tu hành vô lượng kiếp
Do những nguyện lực được viên mãn
Tất cả hạnh Bồ-tát Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Trong đạo tràng Ma-ni hoa chi luân, sau đó lại có Phật xuất thế hiệu là Danh Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng. Vua Đại Oai Quang băng hà trong thời kỳ này, rồi sinh trong Thiên thành Tịch tĩnh bảo cung trên núi Tu-di, làm Đại Thiên vương hiệu là Ly Cấu Phước Đức Tràng, cùng Thiên chúng đồng đến chỗ Phật rải hoa báu cúng dường.

Lúc đó, Đức Phật Danh Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng vì Thiên vương mà diễn nói Khế kinh Quảng Đại Phương Tiện Phổ Môn Biến Chiếu và vô số Khế kinh phụ thuộc khác như số vi trần của vô số thế giới.

Nghe kinh xong, Thiên vương và Thiên chúng được Tam-muội tên Phổ môn hoan hỷ tạng. Do sức của Tam-muội, nên có thể nhập biển thật tướng của tất cả pháp. Sau khi đạt được lợi ích như thế, Thiên vương và Thiên chúng lễ Phật rời đạo tràng trở về Thiên cung.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 12

Phẩm 7: Danh Hiệu Như Lai

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong đạo tràng Bồ-đề pháp A-lan-nhã tại nước Ma-kiệt-đà. Khi mới thành Chánh giác, Thế Tôn ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng ở điện Phổ quang minh, diệu ngộ đều viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ chỗ trụ của chư Phật, đạt được bình đẳng của Phật, đến chỗ không chướng ngại, chứng đạt pháp không lay chuyển, chỗ làm vô ngại, lập bất tư nghì, thấy khắp ba đời, cùng với chư Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, tất cả đều là bậc Nhất sinh bổ xứ, từ phương khác đồng vân tập đến, khéo quán sát khắp cõi chúng sinh, cõi pháp, thế giới, cõi Niết-bàn, quả báo các nghiệp, thứ tự của tâm hành, tất cả văn nghĩa thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi, quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lúc đó, chư Bồ-tát nghĩ: Nếu Đức Thế Tôn có tâm thương xót nghĩ đến chúng tôi, xin tùy theo sự ưa thích mà mở bày chỉ rõ về cõi Phật, về sự an trụ của Phật, sự trang nghiêm cõi Phật, pháp tánh của Phật, sự thanh tịnh của cõi Phật, sự thuyết pháp của Phật, thể tánh cõi Phật, oai đức của Phật, sự

thành tựu cõi Phật, đại Bồ-đề của Phật.

Như chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới, vì thành tựu tất cả Bồ-tát, vì khiến chúng tánh của Như Lai không dứt, vì cứu hộ tất cả chúng sinh, vì khiến chúng sinh lìa hẳn tất cả phiền não, vì biết rõ tất cả công hạnh, vì diễn thuyết tất cả các pháp, vì dứt trừ tất cả tạp nhiễm, vì dứt hẳn tất cả lưới nghi, vì trừ bỏ tất cả sự mong cầu, vì hoại diệt tất cả chỗ tham ái chấp trước, mà diễn nói về mười Trụ, mười Hạnh, mười Hồi hướng, mười Tạng, mười Địa, mười Nguyện, mười Định, mười Thông, mười Đỉnh của Bồ-tát. Và cũng diễn nói Địa Như Lai, Cảnh giới của Như Lai, Thần lực của Như Lai, Công hạnh của Như Lai, mười Lực của Như Lai, Vô úy của Như Lai, Tam-muội của Như Lai, Thần thông của Như Lai, Tự tại của Như Lai, Vô ngại của Như Lai, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của Như Lai, Biện tài của Như Lai, Trí tuệ của Như Lai, chỗ Tối thắng của Như Lai.

Mong Đức Thế Tôn vì chúng tôi mà diễn thuyết cho!

Lúc đó, Đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của chư Bồ-tát, đều tùy theo từng loại mà vì họ hiện thần thông.

Sau khi Đức Phật hiện thần thông, nơi phương Đông, qua số thế giới như số vi trần của mười cõi Phật, có thế giới hiệu Kim sắc, Phật hiệu Bất Động

Trí, nơi đó có Bồ-tát tên Văn-thù-sư-lợi, cùng chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phía Đông và ngồi kiết già trên đó.

Phương Nam, qua số thế giới như số vi trần của mười cõi Phật, có thế giới Diệu sắc, Phật hiệu Vô Ngại Trí, nơi đó có Bồ-tát Giác Thủ cùng chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phía Nam và ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây, qua số thế giới như số vi trần của mười cõi Phật, có thế giới Liên hoa sắc, Phật hiệu Diệt Ám Trí, nơi đó có Bồ-tát Tài Thủ cùng chư Bồ-tát như số vi trần nơi mười cõi Phật đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phía Tây và ngồi kiết già trên đó.

Phương Bắc, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, có thế giới Chiêm-bặc hoa sắc, Phật hiệu Oai Nghi Trí, nơi đó có Bồ-tát Nhật Bảo Thủ cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phía Bắc và ngồi kiết già trên đó.

Phương Đông bắc, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, có thế giới Ưu-bát-la hoa sắc, Phật hiệu Tướng Minh Trí, nơi đó có Bồ-tát Công Đức Thủ cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đồng đến đây lễ Phật, rồi

hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phía Đông bắc và ngồi kiết già trên đó.

Phương Đông nam, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, có thế giới Kim sắc, Phật hiệu Cứu Cánh Trí, nơi đó có Bồ-tát Mục Thủ cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phía Đông nam và ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây nam, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, có thế giới Bảo sắc, Phật hiệu Tối Thắng Trí, nơi đó có Bồ-tát Tinh Tấn Thủ cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phía Tây nam và ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây bắc, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, có thế giới Kim cang sắc, Phật hiệu Tự Tại Trí, nơi đó có Bồ-tát Pháp Thủ cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phía Tây bắc và ngồi kiết già trên đó.

Phương Dưới, qua số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, có thế giới Pha lê sắc, Phật hiệu Phạm Trí, nơi đó có Bồ-tát Trí Thủ cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Dưới và ngồi kiết già trên đó.

Phương Trên, qua số thế giới như số vi trần nơi

mười cõi Phật, có thế giới Bình đẳng sắc, Phật hiệu Quán Sát Trí, nơi đó có Bồ-tát Hiền Thủ cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng ở phương Trên và ngồi kiết già trên đó.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nương theo oai lực của Phật, quán sát tất cả chúng hội Bồ-tát rồi nói:

–Chư Bồ-tát này rất hy hữu.

Chư Phật tử! Cõi nước của Phật chẳng thể nghĩ bàn, sự an trụ của Phật, sự trang nghiêm nơi cõi Phật, pháp tánh của Phật, sự thanh tịnh của cõi Phật, sự thuyết pháp của Phật, sự xuất hiện của Phật, sự thành tựu cõi Phật, quả giác ngộ vô thượng của Phật đều chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Chư Phật tử! Tất cả chư Phật trong mười phương biết chúng sinh ưa thích không đồng, nên tùy chỗ thích nghi mà thuyết pháp điều phục họ, cho đến khắp cõi pháp, cõi hư không.

Chư Phật tử! Đức Như Lai ở trong bốn châu thiên hạ, nơi thế giới Ta-bà này thị thiện nhiều thân, nhiều hiệu, nhiều sắc tướng, nhiều sự dài ngắn, nhiều tuổi thọ, nhiều xứ sở, nhiều căn, nhiều chỗ sinh, nhiều tiếng nói, nhiều quán sát, khiến chúng sinh đều thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Đức Như Lai ở trong bốn châu thiên hạ này, hoặc có hiệu Nhất Thiết Nghĩa

Thành, hoặc hiệu Viên Mãn Nguyệt, hoặc hiệu Sư Tử Hống, hoặc hiệu Thích-ca Mâu-ni, hoặc hiệu Đệ Thất Tiên, hoặc hiệu Tỳ-lô-giá-na, hoặc hiệu Cù-đàm Thị, hoặc hiệu Đại Sa-môn, hoặc hiệu Tối Thắng, hoặc hiệu Đạo Sư, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến chúng sinh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử! Phương Đông của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Thiện hộ. Đức Như Lai ở tại thế giới đó, hoặc hiệu Kim Cang, hoặc hiệu Tự Tại, hoặc hiệu Hữu Trí Tuệ, hoặc hiệu Nan Thắng, hoặc hiệu Vân Vương, hoặc hiệu Vô Tránh, hoặc hiệu Năng Vi Chủ, hoặc hiệu Tâm Hoan Hỷ, hoặc hiệu Vô Dữ Đẳng, hoặc hiệu Đoạn Ngôn Luận, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử! Phương Nam của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Nan nhẫn. Đức Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu Đế Thích, hoặc hiệu Bảo Xưng, hoặc hiệu Ly Cấu, hoặc hiệu Thật Ngữ, hoặc hiệu Năng Điều Phục, hoặc hiệu Cụ Túc Hỷ, hoặc hiệu Đại Danh Xưng, hoặc hiệu Năng Lợi Ích, hoặc hiệu Vô Biên, hoặc hiệu Tối Thắng, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử! Phương Tây của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Thân tuệ. Đức Như Lai ở trên đó, hoặc hiệu Thủy Thiên, hoặc hiệu Hỷ Kiến, hoặc hiệu Tối Thắng Vương, hoặc hiệu

Điều Phục Thiên, hoặc hiệu Chân Thật Tuệ, hoặc hiệu Đáo Cứu Cánh, hoặc hiệu Hoan Hỷ, hoặc hiệu Pháp Tuệ, hoặc hiệu Tạo Tác Dĩ Biện, hoặc hiệu Thiện Trụ, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương Bắc của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Hữu sư tử. Đức Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu Đại Mâu-ni, hoặc hiệu Khổ Hạnh, hoặc hiệu Thế Sở Tôn, hoặc hiệu Tối Thắng Điền, hoặc hiệu Nhất Thiết Trí, hoặc hiệu Thiên Ý, hoặc hiệu Thanh Tịnh, hoặc hiệu Kế-la Bạt-na, hoặc hiệu Tối Thượng Thí, hoặc hiệu Khổ Hạnh Đắc, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương Đông bắc của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Diệu quán sát. Đức Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu Điều Phục Ma, hoặc hiệu Thành Tựu, hoặc hiệu Tức Diệt, hoặc hiệu Hiền Thiên, hoặc hiệu Ly Tham, hoặc hiệu Thắng Tuệ, hoặc hiệu Tâm Bình Đẳng, hoặc hiệu Vô Năng Thắng, hoặc hiệu Trí Tuệ Âm, hoặc hiệu Nan Xuất Hiện, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương Đông nam của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Hỷ lạc. Đức Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu Cực Oai Nghiêm, hoặc hiệu Quang Diệm Tụ, hoặc hiệu Biến Tri, hoặc hiệu Bí Mật, hoặc hiệu Giải Thoát, hoặc hiệu Tánh

An trụ, hoặc hiệu Như Pháp Hành, hoặc hiệu Tịnh Nhãn Vương, hoặc hiệu Đại Dũng Kiện, hoặc hiệu Tinh Tấn Lực, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử! Phương Tây nam của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Thâm kiên lao. Đức Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu An Trụ, hoặc hiệu Trí Vương, hoặc hiệu Viên Mãn, hoặc hiệu Bất Động, hoặc hiệu Diệu Nhãn, hoặc hiệu Đỉnh Vương, hoặc hiệu Tự Tại Âm, hoặc hiệu Nhất Thiết Trí, hoặc hiệu Trì Chúng Tiên, hoặc hiệu Thắng Tu-di, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương Tây bắc của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Diệu địa. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Phổ Biến, hoặc hiệu Quang Diệm, hoặc hiệu Ma-ni Kế, hoặc hiệu Khả Ức Niệm, hoặc hiệu Vô Thượng Nghĩa, hoặc hiệu Thường Hỷ Lạc, hoặc hiệu Tánh Thanh Tịnh, hoặc hiệu Viên Mãn Quang, hoặc hiệu Tu Tý, hoặc hiệu Viên Bản, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Dưới của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Diệm tuệ. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Tập Thiện Căn, hoặc hiệu Sư Tử Tướng, hoặc hiệu Mãnh Lợi Tuệ, hoặc hiệu Kim Sắc Diệm, hoặc hiệu Nhất Thiết Tri Thức, hoặc hiệu Cứu Cánh Âm, hoặc hiệu Tác Lợi Ích, hoặc

hiệu Đáo Cứu Cánh, hoặc hiệu Chân Thật Thiên, hoặc hiệu Phổ Biến Thắng, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết khác nhau.

Chư Phật tử! Phương Trên của bốn châu thiên hạ này, có thế giới tên Nhật trì địa, Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Hữu Trí Tuệ, hoặc hiệu Thanh Tịnh Diện, hoặc hiệu Giác Tuệ, hoặc hiệu Thượng Thủ, hoặc hiệu Hạnh Trang Nghiêm, hoặc hiệu Phát Hoan Hỷ, hoặc hiệu Ý Thành Mãn, hoặc hiệu Như Thịnh Hỏa, hoặc hiệu Trì Giới, hoặc hiệu Nhất Đạo, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết riêng khác.

Chư Phật tử! Cõi Ta-bà này có trăm ức bốn châu thiên hạ. Đức Như Lai ở đây có tất cả trăm vạn ức danh hiệu, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Đông của cõi Ta-bà này, có thế giới tên Mật huấn. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Bình Đẳng, hoặc hiệu Thù Thắng, hoặc hiệu An Úy, hoặc hiệu Khai Hiểu Ý, hoặc hiệu Văn Tuệ, hoặc hiệu Chân Thật Ngữ, hoặc hiệu Đắc Tự Tại, hoặc hiệu Tối Thắng Thân, hoặc hiệu Đại Dũng Mãnh, hoặc hiệu Vô Đẳng Trí, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Nam của cõi Ta-bà này, có thế giới tên Phong dật. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Bản Tánh, hoặc hiệu Cần Ý, hoặc hiệu Vô

Thượng Tôn, hoặc hiệu Đại Trí Cực, hoặc hiệu Vô Sở Y, hoặc hiệu Quang Minh Tạng, hoặc hiệu Trí Tuệ Tạng, hoặc hiệu Phước Đức Tạng, hoặc hiệu Thiên Trung Thiên, hoặc hiệu Đại Tự Tại, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Tây của cõi Ta-bà này, có thế giới tên Ly Cấu. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Ý Thành, hoặc hiệu Tri Đạo, hoặc hiệu An Trụ Bản, hoặc hiệu Năng Giải Phược, hoặc hiệu Thông Đạt Nghĩa, hoặc hiệu Nhạo Phân Biệt, hoặc hiệu Tối Thắng Kiến, hoặc hiệu Điều Phục Hạnh, hoặc hiệu Chúng Khổ hạnh, hoặc hiệu Cụ Túc Lực, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Bắc của cõi Ta-bà này, có thế giới tên Phong lạc. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Chiêm-bặc Hoa Sắc, hoặc hiệu Nhật Tạng, hoặc hiệu Thiện Trụ, hoặc hiệu Hiện Thần Thông, hoặc hiệu Tánh Siêu Mại, hoặc hiệu Tuệ Nhật, hoặc hiệu Vô Ngại, hoặc hiệu Như Nguyệt Hiện, hoặc hiệu Tấn Tật Phong, hoặc hiệu Thanh Tịnh Thân, có trăm vạn ức hiệu như vạn, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Đông bắc của cõi Ta-bà này có thế giới tên Thâu giữ. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Vĩnh Ly Khổ, hoặc hiệu Phổ Giải Thoát, hoặc hiệu Đại Phục Tạng, hoặc hiệu Giải Thoát

Trí, hoặc hiệu Quá khứ tạng, hoặc hiệu Bảo Quang Minh, hoặc hiệu Ly Thế Gian, hoặc hiệu Vô Ngại Địa, hoặc hiệu Tịnh Tín Tạng, hoặc hiệu Tâm Bất Động, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Đông nam của cõi Ta-bà này, có thế giới tên Nhiêu ích. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Hiện Quang Minh, hoặc hiệu Tận Trí, hoặc hiệu Mỹ Âm, hoặc hiệu Thắng Căn, hoặc hiệu Trang Nghiêm Cái, hoặc hiệu Tinh Tấn Căn, hoặc hiệu Đáo Phân Biệt Bỉ Ngạn, hoặc hiệu Thắng Định, hoặc hiệu Giản Ngôn Từ, hoặc hiệu Trí Tuệ Hải, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Tây nam của cõi Ta-bà này, có thế giới tên Tiên thiểu. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Mâu-ni Chủ, hoặc hiệu Cụ Chúng Bảo, hoặc hiệu Thế Giải Thoát, hoặc hiệu Biến Tri Căn, hoặc hiệu Thắng Ngôn Từ, hoặc hiệu Minh Liễu Kiến, hoặc hiệu Căn Tự Tại, hoặc hiệu Đại Tiên Sư, hoặc hiệu Khai Đạo Nghiệp, hoặc hiệu Kim Cang Sư Tử, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Tây bắc của thế giới Ta-bà này, có thế giới tên Hoan hỷ. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Diệu Hoa Tu, hoặc hiệu Chiên-đàn Cái, hoặc hiệu Liên Hoa Tạng, hoặc hiệu Siêu Việt Chư Pháp, hoặc hiệu Pháp Bảo, hoặc hiệu Phục Xuất

Sinh, hoặc hiệu Tịnh Diệu Cái, hoặc hiệu Quảng Đại Nhãn, hoặc hiệu Hữu Thiện Pháp, hoặc hiệu Chuyên Niệm Pháp, hoặc hiệu Võng Tạng, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Dưới của cõi Ta-bà này, có thế giới tên Quan thược. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Phát Khởi Diệm, hoặc hiệu Điều Phục Độc, hoặc hiệu Đế Thích Cung, hoặc hiệu Vô Thường Sở, hoặc hiệu Giác Ngộ Bản, hoặc hiệu Đoạn Tăng Trưởng, hoặc hiệu Đại Tốc Tật, hoặc hiệu Thường Lạc Thí, hoặc hiệu Phân Biệt Đạo, hoặc hiệu Tối Phục Tràng, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Phương Trên của cõi Ta-bà này, có thế giới tên Chấn âm. Đức Như Lai ở đó, hoặc hiệu Dũng Mãnh Tràng, hoặc hiệu Vô Lượng Bảo, hoặc hiệu Lạc Đại Thí, hoặc hiệu Thiên Quang, hoặc hiệu Cát Hưng, hoặc hiệu Siêu Cảnh Giới, hoặc hiệu Nhất Thiết Chủ, hoặc hiệu Bất Thoái Luân, hoặc hiệu Ly Chúng Ác, hoặc hiệu Nhất Thiết Trí, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng sinh thấy biết sai khác.

Chư Phật tử! Như ở phương Đông có trăm ngàn ức vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể kể, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lượng, chẳng thể nói hết cõi pháp, cõi hư không, trong các thế giới, danh hiệu của Như Lai cũng

không giống nhau. Phương Nam, Tây, Bắc rất nhiều, cũng lại như vậy.

Như thuở xa xưa, lúc Đức Như Lai còn là Bồ-tát, do nhiều thứ đàm luận, nhiều thứ ngôn ngữ, nhiều thứ âm thanh, nhiều thứ nghiệp, nhiều thứ báo, nhiều thứ xứ sở, nhiều thứ phương tiện, nhiều thứ căn, nhiều thứ tín giải, nhiều thứ địa mà được thành thục, cũng khiến các chúng sinh thấy biết như vậy, nên vì họ thuyết pháp.

-oOo-

Phẩm 8: Bốn Thánh Đế

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Khổ thánh đế, trong cõi Ta-bà này, hoặc gọi là tội, là bức bách, là biến dị, là duyên diệu là nhóm tụ, là đâm chích, là gốc tựa, là hư dối, là chỗ nhọt ghẻ, là việc làm của kẻ ngu tối.

Chư Phật tử! Khổ tập thánh đế, cõi Ta-bà này, hoặc gọi là trói buộc, là diệt hoại, là ái chấp, là vọng niệm, là hướng nhập, là quyết định, là lưới, là hý luận, là tùy hành, là gốc điên đảo.

Chư Phật tử! Khổ diệt thánh đế, cõi Ta-bà này, hoặc gọi là không tranh, là lìa cấu, là tịch tĩnh, là vô tướng, là không chìm đắm, là vô tự tánh, là không chướng ngại, là diệt, là thể chân thật, là trụ tự tánh.

Chư Phật tử! Khổ diệt đạo thánh đế, cõi Ta-bà này hoặc gọi là Nhất thừa, là Niết-bàn, là dẫn dắt, là cứu cánh không phân biệt, là bình đẳng, là lìa bỏ gánh nặng, là không nơi hướng đến, là tùy Thánh ý, là hành tiên nhân, là mười tạng.

Chư Phật tử! Nơi cõi Ta-bà này, nói về bốn Thánh đế có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như thế, theo tâm ý của chúng sinh khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Như cõi Ta-bà này nói là Khổ thánh đế, thì trong thế giới Mật huấn, hoặc gọi là gốc mưu cầu, là không xuất ly, là gốc trói buộc, là làm điều không nên làm, là tranh chấp khắp, là phân tích đều không có lực, là chỗ để dựa, là cực khổ, là xáo động, là hình trạng vật.

Chư Phật tử! Về Khổ tập thánh đế, trong thế giới Mật huấn, hoặc gọi là thuận sinh tử, là nhiễm chấp, là đốt cháy, là lưu chuyển, là gốc hư hoại, là tiếp nối các hữu, là hạnh ác, là ái chấp, là nguồn bệnh, là phần số.

Chư Phật tử! Về Khổ diệt thánh đế, trong thế giới Mật huấn, hoặc gọi là bậc nhất nghĩa, là xuất ly, là tán thán, là an ổn, là khéo hướng nhập, là điều phục, là nhất phần, là vô tội, là lìa tham, là quyết định.

Chư Phật tử! Về Khổ diệt đạo thánh đế, trong thế giới Mật huấn, hoặc gọi là tướng mạnh, là hạnh

thượng, là siêu xuất, là có đủ phương tiện, là nhãn bình đẳng, là lìa chấp biên, là tỏ ngộ, là thâu giữ, là Mắt tối thắng, là quán phương.

Chư Phật tử! Về bốn Thánh đế, ở thế giới Mật huấn có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sinh đều khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Về Khổ thánh đế, ở thế giới Tối thắng, hoặc gọi là sợ hãi, là phần đoạn, là đáng chán ghét, là phải thừa hành, là biến dị, là chiêu cảm oán hại là hay dối đoạt, là khó cộng sự, là vọng phân biệt, là có uy lực.

Chư Phật tử! Về Khổ tập thánh đế, ở thế giới Tối thắng, hoặc gọi là hư hoại, là gốc si, là đại oán, là dao bén, là dứt mùi vị, là cừu thủ, là chẳng phải vật của mình, là dẫn dắt xấu ác, là thêm đen tối, là hoại lợi lành.

Chư Phật tử! Về Khổ diệt thánh đế, ở thế giới Tối thắng, hoặc gọi là đại nghĩa, là lợi ích lớn, là nghĩa trong nghĩa, là vô lượng, là chỗ nên thấy, là lìa phân biệt, là điều phục tối thượng, là thường bình đẳng, là có thể cùng trụ, là vô vi.

Chư Phật tử! Về Khổ diệt đạo thánh đế, có thế giới Tối thắng, hoặc gọi là hay đốt cháy, là phẩm tối thượng, là quyết định, là không thể phá, là phương tiện sâu xa, là xuất ly, là không thấp kém, là thông đạt, là tánh giải thoát, là có thể độ thoát.

Chư Phật tử! Ở thế giới Tối thắng, về bốn Thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm chúng sinh đều khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly cấu, về Khổ thánh đế, hoặc gọi là hối hận, là đợi chờ, là lần lượt, là thành trụ, là nhất vị, là phi pháp, là nhà ở, là chỗ vọng chấp, là thấy hư vọng, là không có số.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly cấu, về Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là vật không thật, là chỉ có lời nói, là chẳng trong trắng, là đất sinh, là chấp giữ, là hèn kém, là tăng trưởng, là gánh nặng, là hay sinh, là thô ác.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly cấu, về Khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là không gì sánh bằng, là trừ sạch khắp, là lìa cấu uế, là gốc tối thắng, là xứng hợp, là không mong chờ, là diệt trừ hoặc, là tối thượng, là rốt ráo, là mở bày đối chứng.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly cấu, về Khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là vật kiên cố, là phần phương tiện, là gốc giải thoát, là bản tánh thật, là chẳng thể chê trách, là rất thanh tịnh, là bờ các cõi, là toàn nhận gởi, là hành rốt ráo, là phân biệt thanh tịnh.

Chư Phật tử! Ở thế giới Ly cấu, bốn Thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm chúng sinh khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong dật, về Khổ

thánh đế, hoặc gọi là chỗ ái nhiễm, là gốc hiểm hại, là phần biển của các cõi, là chứa nhóm nên, là gốc sai biệt, là tăng trưởng, là sinh diệt, là chướng ngại, là cây dao gươm, là số đã thành.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong dật, về Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là đáng ghét, là danh tự, là vô tận, là phân số, là chẳng đáng ưa, là hay chụp cắn, là thô bỉ, là ái chấp, là vật chứa đựng, là dao động.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong dật, về Khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là dứt tương tục, là mở bày, là không văn tự, là không chỗ tu, là không chốn kiến chấp, là không chỗ tạo tác, là tịch diệt, là đã đốt sạch, là bỏ gánh nặng, là đã trừ hoại.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong dật, về Khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là hạnh tịch diệt, là hạnh xuất ly, là siêng tu chứng, là đi an ổn, là thọ vô lượng, là khéo biết rõ, là đạo cứu cánh, là khó tu tập, là đến bờ kia, là không gì hơn.

Chư Phật tử! Ở thế giới Phong dật, về Bốn Thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm chúng sinh đều khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiếp thủ, về Khổ thánh đế, hoặc gọi là hay cướp giật, là chẳng phải bạn lành, là nhiều sợ hãi, là những hý luận, là tánh địa ngục, là không thật nghĩa, là gánh tham dục, là gốc sâu nặng, là tùy tâm chuyển, là căn bản trống

rỗng.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiếp thủ, về Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là tham chấp, là thành tựu ác, là tội ác, là nhanh chóng, là hay chấp giữ, là tưởng, là có quả, là không thể nói, là không thể nắm bắt, là lưu chuyển.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiếp thủ, về Khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là không thoái chuyển, là lìa ngôn thuyết, là không tướng trạng, là đáng vui thích, là kiên cố, là vô cùng tốt đẹp, là lìa si, là diệt tận, là xa lìa ác, là xuất ly.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiếp thủ, về Khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là lìa ngôn ngữ, là không tranh cãi, là dẫn đường, là hồi hướng thiện, là rất khéo léo, là phương tiện sai biệt, là như hư không, là hạnh tịch tĩnh, là trí thù thắng, là có thể thấu tỏ nghĩa.

Chư Phật tử! Về bốn Thánh đế, ở thế giới Nhiếp thủ có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sinh, đều khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiêu ích, về Khổ thánh đế, hoặc gọi là gánh nặng, là chẳng bền, là như giặc, là già chết, là ái tạo thành, là lưu chuyển, là mệt nhọc, là tướng trạng ác, là sinh trưởng, là dao bén.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiêu ích, về Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là hư hoại, là đục loạn, là thoái

chuyển, là vô lực, là mất mát, là trái chống, là không hòa hợp, là tạo tác, là giữ lấy, là ý dục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiêu ích, về Khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là thoát ngục, là chân thật, là lìa nạn, là che chở, là lìa ác, là tùy thuận, là căn bản, là bỏ nhân, là vô vi, là không tương tục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Nhiêu ích, về Khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là đạt đến không sở hữu, là nhất thiết ấn, là tạng Tam-muội, là được ánh sáng, là pháp không thoái, là có thể dứt hết các cõi, là đường rộng lớn, là có thể điều phục, là có an ổn, là gốc không lưu chuyển.

Chư Phật tử! Về bốn Thánh đế, ở thế giới Nhiêu ích, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng sinh đều khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Tiên thiểu, về Khổ thánh đế, hoặc gọi là dục lạc nguy hiểm, là chỗ trói buộc, là hạnh tà, là tùy thọ, là không xấu hổ, là gốc tham dục, là dòng chảy của hằng hà, là thường hủy hoại, là tánh lửa đốt cháy, là nhiều ưu não.

Chư Phật tử! Ở thế giới Tiên thiểu, về Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là đất rộng, là hướng đến, là xa trí tuệ, là để lại tai nạn, là sợ hãi, là phóng túng, là chấp chặt, là đắm chấp, là chủ nhà, là trói buộc.

Chư Phật tử! Ở thế giới Tiên thiểu, về Khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là sung mãn, là bất tử, là vô ngã,

là tự tánh, là hết phân biệt, là trụ an lạc, là vô hạn lượng, là đoạn luân chuyển, là dứt hành xứ, là bất nhị.

Chư Phật tử! Ở thế giới Tiên thiểu, về Khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là rất sáng tỏ, là biển diễn thuyết, là nghĩa chọn lựa, là pháp hòa hợp, là lìa chấp trước, là đoạn tương tục, là đường rộng lớn, là nhân bình đẳng, là phương tiện thanh tịnh, là nhận thức tối thắng.

Chư Phật tử! Về bốn Thánh đế, ở thế giới Tiên thiểu có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sinh đều khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Hoan hỷ, về Khổ thánh đế, hoặc gọi là lưu chuyển, là sinh ra, là thất lợi, là nhiễm chấp, là gánh nặng, là sai biệt, là nguy hiểm bên trong, là nhóm hợp, là nhà ác, là tánh khổ não.

Chư Phật tử! Ở thế giới Hoan hỷ, về Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là đất, là phương tiện, là chẳng phải thời, là chẳng phải pháp thật, là không đáy, là chấp giữ, là lìa giới, là pháp phiền não, là nhận thức hẹp hòi kém cỏi, là khối bẩn.

Chư Phật tử! Ở thế giới Hoan hỷ, về Khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là bỏ dựa cậy, là không phóng dật, là chân thật, là bình đẳng, là thiện tịnh, là không bệnh, là không cong vạy, là vô tướng, là tự tại, là vô sinh.

Chư Phật tử! Ở thế giới Hoan hỷ, về Khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là vào cảnh giới thù thắng, là đoạn chứa nhóm, là loại siêu đẳng, là tánh rộng lớn, là hết phân biệt, là đạo thần lực, là các phương tiện, là hạnh chánh niệm, là đường thường tịch, là thâu giữ giải thoát.

Chư Phật tử! Về bốn Thánh đế, ở thế giới Hoan hỷ có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sinh đều khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Quan thược, về Khổ thánh đế, hoặc gọi là tướng hư hoại, là như đồ đất, là ngã tạo thành, là thân các cõi, là luôn lưu chuyển, là cửa các ác, là tánh khổ, là đáng xả bỏ, là vô vi, là đến đi.

Chư Phật tử! Ở thế giới Quan thược, về Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là hành, là tức giận độc địa, là nhóm họp, là chi thọ, là tâm ngã, là tạp độc, là dối gọi, là trái chống, là nhiệt não, là kinh hãi.

Chư Phật tử! Ở thế giới Quan thược, về Khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là không chứa nhóm, là chẳng thể được, là thuốc hay, là chẳng thể hoại, là không chấp trước, là vô lượng, là rộng lớn, là giác phần, là lìa nhiễm, là không chướng ngại.

Chư Phật tử! Ở thế giới Quan thược, về Khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là hạnh an ổn, là lìa dục, là cứu cánh chân thật, là nhập nghĩa, là tánh cứu cánh, là thanh tịnh hiện khởi, là thâu tóm niệm, là

đến giải thoát, là cứu tế, là thắng hạnh.

Chư Phật tử! Về bốn Thánh đế, ở thế giới Quan thược có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng sinh đều khiến họ điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Chấn âm, về Khổ thánh đế, hoặc gọi là ẩn lỗi lầm, là thế gian, là chỗ dựa, là ngạo mạn, là tánh nhiễm chấp, là dòng chảy mau, là chẳng vui được, là che giấu, là mau diệt, là khó điều phục.

Chư Phật tử! Ở thế giới Chấn âm, về Khổ tập thánh đế, hoặc gọi là cần chế phục, là tâm hướng đến, là có thể trói buộc, là tùy niệm khởi, là đến hậu biên, là cùng nhóm họp, là phân biệt, là cửa ngõ, là thổi động, là ẩn che.

Chư Phật tử! Ở thế giới Chấn âm, về Khổ diệt thánh đế, hoặc gọi là không chỗ nương, là chẳng thể nắm giữ, là trở lại, là lìa tranh cãi, là tiểu, là đại, là hoàn toàn thanh tịnh, là vô tận, là rộng lớn, là không gì hơn.

Chư Phật tử! Ở thế giới Chấn âm, về Khổ diệt đạo thánh đế, hoặc gọi là quán sát, là có khả năng dẹp địch, là ẩn thấu tỏ, là có khả năng nhập tánh, là khó chống lại, là nghĩa vô hạn, là có thể nhập trí, là đạo hòa hợp, là luôn bất động, là nghĩa thù thắng.

Chư Phật tử! Về bốn Thánh đế, ở thế giới Chấn âm có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy

tâm ý của chúng sinh đều khiến họ được điều phục.

Chư Phật tử! Như cõi Ta-bà này nói bốn Thánh đế có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu, cũng vậy, về phương Đông cũng có trăm ngàn ức vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể kể, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lượng, chẳng thể nói hết số thế giới có trong cõi pháp, cõi hư không và trong mỗi thế giới nói bốn Thánh đế cũng đều có bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm ý của chúng sinh đều khiến họ được điều phục. Như ở phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc, Bốn góc, Trên, Dưới, cũng giống như vậy.

Chư Phật tử! Như thế giới Ta-bà đã nói trên, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy, trong mỗi thế giới đều nói Khổ thánh đế có trăm ức loại vạn danh từ, nói Tập thánh đế, Diệt thánh đế, Đạo thánh đế cũng đều có ức vạn loại danh từ, đều tùy theo tâm ý của chúng sinh đều khiến họ được điều phục.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 13

Phẩm 9: Quang Minh Giác

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, từ dưới lòng hai bàn chân, phóng ra trăm ức tia sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, trăm ức cõi Diêm-phù-đề, trăm ức cõi Phất-bà-đề, trăm ức cõi Cù-da-ni, trăm ức cõi Uất-đơn-việt, trăm ức Đại hải, trăm ức núi Luân vi, trăm ức Bồ-tát thọ sinh, trăm ức Bồ-tát xuất gia, trăm ức Như Lai thành Chánh giác, trăm ức Như Lai chuyển pháp luân, trăm ức Như Lai nhập Niết-bàn, trăm ức núi Tu-di, trăm ức chúng trời Tứ Thiên vương, trăm ức trời Đao-lợi, trăm ức trời Dạ-ma, trăm ức trời Đâu-suất, trăm ức trời Hóa lạc, trăm ức trời Tha hóa tự tại, trăm ức trời Phạm chúng, trăm ức trời Quang âm, trăm ức trời Biến tịnh, trăm ức trời Quảng quả, cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh. Tất cả cảnh vật trong đại thiên thế giới đều được soi sáng hiển hiện cả.

Như nơi đây hiện thấy Đức Thế Tôn ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, có số Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật vây quanh. Trong trăm ức cõi Diêm-phù-đề khác, cũng đều có trăm ức Như Lai an tọa như thế.

Do thần lực của Phật, trong mười phương, mỗi phương đều có một Đại Bồ-tát cùng số Bồ-tát như số vi trần nơi mười cõi Phật đồng đến chỗ Đức Phật ngự: Thế giới Kim sắc có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, thế giới Diệu sắc có Bồ-tát Giác Thủ, thế giới Liên hoa sắc có Bồ-tát Tài Thủ, thế giới Chiêm-bặc hoa sắc có Bồ-tát Bảo Thủ, thế giới Ưu-bát-la hoa sắc có Bồ-tát Công Đức Thủ, thế giới Kim sắc có Bồ-tát Mục Thủ, thế giới Bảo sắc có Bồ-tát Tinh Tấn Thủ, thế giới Kim cang sắc có Bồ-tát Pháp Thủ, thế giới Pha lê sắc có Bồ-tát Trí Thủ, thế giới Bình đẳng sắc có Bồ-tát Hiền Thủ.

Các Bồ-tát này đều trụ vào phạm hạnh ở chỗ chư Phật: Phật Bất Động Trí, Phật Vô Ngại Trí, Phật Giải Thoát Trí, Phật Oai Nghi Trí, Phật Minh Tướng Trí, Phật Cứu Cánh Trí, Phật Tối Thắng Trí, Phật Tự Tại Trí, Phật Phạm Trí, Phật Quán Sát Trí.

Lúc đó, trong tất cả trăm ức đạo tràng, nơi chư Phật ngự, trăm ức Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thanh nói kệ rằng:

Nếu có ai thấy Phật
Giải thoát lìa các lậu
Chẳng đắm chấp thế gian
Thì chẳng chứng đạo nhãn,
Nếu ai biết Như Lai
Thể tướng vô sở hữu
Tu tập được rõ ràng
Người ấy mau thành Phật.

Nếu thấy thế giới này
Tâm chẳng bị dao động
Với thân Phật cũng vậy
Sẽ thành bậc Thắng trí,
Nếu với Phật cùng pháp
Được tâm chọn bình đẳng
Chẳng dấy khởi hai niệm
Sẽ lên bậc Nan tư.
Nếu thấy Phật và thân
Bình đẳng mà an trụ
Không trụ không chỗ nhập
Sẽ thành bậc Nan ngộ.
Sắc, thọ là vô thường
Tưởng, hành, thức cũng vậy
Nếu biết được như thế
Sẽ làm Đại Mâu-ni.
Kiến chấp thế, xuất thế
Tất cả đều vượt khỏi
Có thể khéo biết pháp
Sẽ thành bậc Đại quang.
Đối với đấng Toàn trí
Phát sinh tâm hồi hướng
Thấy tâm không chỗ sinh
Sẽ được bậc Hồng danh.
Chúng sinh không có sinh
Cũng lại không có hoại
Nếu được trí như vậy
Sẽ thành đạo Vô thượng

Trong một, hiểu vô lượng
Trong vô lượng, hiểu một
Hiểu hỗ tương sinh khởi
Sẽ thành Vô sở úy.

Khi ấy, ánh sáng của Phật vượt khỏi cõi này, chiếu khắp mười cõi nước ở phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, Trên, Dưới cũng giống như thế. Trong mỗi thế giới đó đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh đều hiện rõ. Như ở cõi này, thấy Phật Thế Tôn ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng có số Bồ-tát như số vi trần nơi mười cõi Phật vây quanh, trong mỗi thế giới kia, cũng đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề, trăm ức Như Lai cũng ngồi như thế.

Do thần lực của Đức Phật, mười phương đều có một Đại Bồ-tát cùng số Bồ-tát như số vi trần nơi mười cõi Phật đồng vân tập đến chỗ Phật, vị Đại Bồ-tát ấy chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cũng từ nơi thế giới Kim sắc đến, cũng cùng phụng sự Phật là Đức Như Lai Bất Động Trí.

Bấy giờ, ở trước mỗi Đức Như Lai, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thanh nói kệ rằng:

Chúng sinh không trí tuệ
Bị gai ái đâm đau
Vì cứu họ nên Phật
Cầu Bồ-đề vô thượng.
Thấy khắp hết các pháp
Đều xa rời nhị biên

Quyết thành đạo chẳng thoái
Chuyển pháp luân vô thượng.
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Tinh tấn tu các hạnh
Vì độ các chúng sinh
Là nguyện lực của Phật.
Đạo sư hàng ma quân
Dũng kiện không ai hơn
Ánh sáng diễn nghĩa diệu
Từ bi nên như vậy.
Dùng tâm trí tuệ kia
Phá các chướng phiền não
Một niệm thấy tất cả
Là thần lực của Phật.
Đánh trống lớn chánh pháp
Giác ngộ mười phương cõi
Đều khiến đến Bồ-đề
Sức tự tại như vậy.
Chẳng hoại vô biên cảnh
Mà dạo ức cõi nước
Với cõi không vướng mắc
Phải tự tại như Phật.
Chư Phật như hư không
Rốt ráo thường thanh tịnh
Nghĩ nhớ tâm hoan hỷ
Phật đầy đủ các nguyện.
Trong mỗi mỗi địa ngục
Trải qua vô lượng kiếp

Vì cứu độ chúng sinh
Mà nhẫn được khổ ấy.
Chẳng tiếc thân mạng mình
Thường hộ các Phật pháp
Tâm thuận hợp vô ngã
Chứng được đạo Như Lai.

Lúc đó, ánh sáng của Đức Phật vượt qua mười thế giới rồi chiếu suốt trăm thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi các thế giới ấy đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm-phù-đề, đều thấy Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chư Bồ-tát như số vi trần nơi mười cõi Phật vây quanh. Và do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một Đại Bồ-tát, mỗi Đại Bồ-tát đều cùng các Bồ-tát như số vi trần nơi mười cõi Phật đồng đến chỗ Phật. Vị Đại Bồ-tát ấy chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cũng cùng đến từ các cõi như Kim sắc cùng phụng sự chư Phật như Như Lai Bất Động Trí.

Bấy giờ, trước mỗi Đức Phật trong tất cả cõi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thanh nói kệ rằng:

Phật rõ pháp như huyễn
Thông đạt không chướng ngại
Tâm tịnh lìa tham chấp
Điều phục các chúng sinh,
Hoặc thấy lúc sơ sinh
Sắc đẹp như núi vàng

Trụ thân tối hậu này
Làm mặt nguyệt nhân loại.
Hoặc thấy khi kinh hành
Đủ vô lượng công đức
Niệm tuệ đều thiện xảo
Bước đi đại sư tử.
Hoặc thấy mắt xanh biếc
Quán sát khắp mười phương
Có lúc hiện vui cười
Vì thuận tâm đại chúng.
Hoặc thấy sư tử gầm
Thân thù thắng không gì sánh
Thị hiện tối hậu sinh
Nói lời đều chân thật.
Hoặc thấy khi xuất gia
Giải thoát mọi trói buộc
Tu tập hạnh chư Phật
Thường thích quán tịch diệt.
Hoặc lúc ngồi nơi đạo tràng
Biết rõ tất cả pháp
Đến bờ công đức kia
Phiền não si đã hết.
Hoặc thấy Bậc chiến thắng
Đầy đủ tâm đại Bi
Chuyển pháp luân vi diệu
Độ vô lượng chúng sinh.
Khi gầm tiếng sư tử
Oai quang rất kỳ diệu

Siêu tất cả thế gian
Sức thần thông vô đẳng.
Hoặc thấy tâm tịch tĩnh
Như ngọn đèn tắt hẳn
Hiện các loại thần thông
Đấng Thập Lực như vậy.

Lúc ấy, ánh sáng của Đức Phật vượt khỏi trăm thế giới, chiếu suốt đến khắp ngàn thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mỗi thế giới này đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh cùng hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm-phù-đề, đều thấy Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật vây quanh.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một Đại Bồ-tát, mỗi Đại Bồ-tát đều cùng với chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật đồng đến chỗ Phật. Vị Đại Bồ-tát ấy chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng đến từ các cõi như Kim Sắc cùng phụng sự chư Phật như Như Lai Bất Động Trí.

Bấy giờ, trước mỗi Đức Phật trong tất cả các cõi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thanh nói kệ rằng:

Phật đối pháp thâm diệu
Thông đạt không ai sánh
Chúng sinh không thể hiểu
Phật tuần tự khai thị.
Tánh ngã chưa từng có

Ngã sở cũng vắng lặng
Cớ sao chư Như Lai
Lại có được thân thể.
Đấng Giải Thoát Minh Hạnh
Vô số không gì bằng
Các nhân lượng thế gian
Tìm lỗi không thể được.
Phật chẳng phải những pháp
Uẩn, xứ, giới sinh tử
Số pháp không thể thành
Nên hiệu Nhân Sư tử.
Tánh Phật vốn tịch tĩnh
Trong ngoài đều giải thoát
Rời tất cả vọng niệm
Pháp vô đẳng như vậy.
Thể tánh thường bất động
Không ngã, không đến đi
Mà hay giác ngộ đời
Vô biên đều điều phục.
Thường thích quán tịch diệt
Một tướng không có hai
Tâm Phật không tăng giảm
Hiện vô lượng thần lực.
Chẳng tạo hành nghiệp báo
Nhân duyên của chúng sinh
Mà rõ thấu vô ngại
Pháp Thiện Thệ như vậy.
Tất cả loài chúng sinh

Lưu chuyển trong mười phương
Như Lai không phân biệt
Độ thoát vô biên loại.
Chư Phật thân Kim Sắc
Không cõi khắp các cõi
Tùy sở thích chúng sinh
Diễn nói pháp giải thoát.

Lúc này, ánh sáng của Đức Phật vượt qua ngàn thế giới, chiếu suốt khắp mười ngàn thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi những thế giới này đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề, cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm-phù-đề, đều thấy Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật vây quanh.

Do thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một Đại Bồ-tát; mỗi vị Bồ-tát đều cùng chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật đồng đến chỗ Phật. Vị Đại Bồ-tát đó chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng đến từ các cõi như Kim sắc cùng phụng sự chư Phật như Như Lai Bất Động Trí.

Bấy giờ, trước mỗi Đức Phật trong tất cả cõi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thanh nói kệ rằng:

Phát khởi tâm đại Bi
Cứu hộ các chúng sinh
Thoát hẳn chúng trời, người
Nên làm việc như vậy,

Tâm thường tin ưa Phật
Tâm đó không thoái chuyển
Gần gũi chư Như Lai
Nên làm việc như vậy.
Chí thích công đức Phật
Tâm đó trọn không thoái
Trụ nơi tuệ trong mát
Nên làm việc như vậy.
Trong tất cả oai nghi
Thường nhớ công đức Phật
Ngày đêm không tạm dứt
Việc như vậy nên làm.
Quán vô biên ba đời
Học công đức của Phật
Mà tâm không chán mỏi
Việc như vậy nên làm.
Quán thân như thật tướng
Tất cả đều tịch diệt
Lìa ngã, không chấp ngã
Việc như vậy nên làm.
Bình đẳng quán chúng sinh
Chẳng khởi niệm phân biệt
Vào nơi cảnh chân thật
Việc như vậy nên làm.
Mang cả vô biên cõi
Uống hết tất cả biển
Thần thông đại trí lực
Việc như vậy nên làm

Tư duy các cõi nước
Tướng sắc và phi sắc
Đều biết được tất cả
Việc như vậy nên làm
Vi trần mười phương cõi
Một trần là một Phật
Đều biết được số đó
Việc như vậy nên làm.

Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật vượt qua mười ngàn thế giới chiếu suốt khắp đến trăm ngàn thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mỗi thế giới này đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề, cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh đều hiện rõ. Trong mỗi Diêm-phù-đề, đều thấy Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật vây quanh.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một Đại Bồ-tát. Vị Bồ-tát này đều cùng chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật cũng đến chỗ Phật. Vị Đại Bồ-tát đó chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng đến từ các cõi như Kim sắc cùng phụng sự chư Phật như Như Lai Bất Động Trí.

Lúc ấy, trước mỗi Đức Phật trong tất cả cõi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thanh nói kệ rằng:

Nếu dùng oai đức, sắc, chủng tộc
Để thấy Đấng Điều Ngự trong đời
Đây là mắt bệnh thấy điên đảo

Người này chẳng biết pháp Tối thắng.
Sắc, hình tướng tốt của Như Lai
Cả ức triệu kiếp đồng nghĩ lường
Tất cả thế gian chẳng lường được
Sắc tướng, oai đức chuyển vô biên.
Như Lai chẳng lấy tướng làm thể
Chính là pháp tịch diệt vô tướng
Thân tướng oai nghi đều đầy đủ
Thế gian tùy thích đều được thấy,
Phật pháp vi diệu khó lường xét
Tất cả ngôn thuyết chẳng đến được
Chẳng phải hòa hợp, không hòa hợp
Thể tánh tịch diệt không các tướng.
Thân Phật vô sinh, ngoài hý luận
Chẳng phải uẩn tụ, pháp sai biệt
Được sức tự tại quyết định thấy
Chốn hành vô úy lìa ngôn thuyết.

Thân tâm đều bình đẳng
Trong ngoài đều giải thoát
Nhiều kiếp trụ chánh niệm
Không chấp, không trói buộc.
Bậc tâm sạch sáng suốt
Việc làm không nhiễm chấp
Mắt trí đều rõ khắp
Rộng lớn lợi chúng sinh.
Một thân là vô lượng
Vô lượng lại là một

Biết rõ các thế gian
Hiện hình nơi tất cả.
Thân này không từ đâu
Cũng không nơi tích tụ
Vì chúng sinh phân biệt
Thấy Phật có nhiều thân.
Tâm phân biệt thế gian
Tâm này vô sở hữu
Như Lai biết pháp ấy
Thấy thân Phật như vậy.

Bấy giờ, ánh sáng của Đức Thế Tôn vượt qua trăm ngàn thế giới, chiếu suốt đến trăm vạn thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mỗi thế giới này đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề, cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh đều hiện rõ. Trong mỗi Diêm-phù-đề đều thấy Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng có chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật vây quanh.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một Đại Bồ-tát, mỗi Bồ-tát này đều cùng chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật đồng đến chỗ Phật. Vị Đại Bồ-tát đó chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng đến từ các cõi như Kim sắc cùng phụng sự chư Phật như Như Lai Bất Động Trí.

Lúc ấy, trước mỗi Đức Phật trong tất cả cõi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thanh nói kệ rằng:

Như Lai rất tự tại
Vượt đời, không chỗ nương

Đủ tất cả công đức
Độ thoát khắp các cõi.
Không nhiễm cũng không chấp
Không tưởng, không nương tựa
Thể tánh không thể lường
Ai thấy cũng ca ngợi.
Ánh sáng thanh tịnh khắp
Trần lụy đều rửa bỏ
Bất động lìa nhị biên
Đây là trí Như Lai.
Nếu ai thấy Như Lai,
Thân tâm lìa phân biệt
Đối với tất cả pháp
Thoát hẳn những nghi vướng.
Trong tất cả thế gian
Nơi nơi chuyển pháp luân
Không tánh không chốn chuyển
Đạo sư phương tiện nói.
Đối pháp không nghi lầm
Tuyệt hẳn những hý luận
Chẳng sinh tâm phân biệt
Là niệm Phật Bồ-đề.
Biết rõ pháp sai biệt
Chẳng chấp trước ngôn thuyết
Chẳng có một cùng chiều
Đây là thuận lời Phật.
Trong nhiều không một tánh
Một cũng không có nhiều

Bỏ cả hai như vậy
Vào khắp công đức Phật.
Chúng sinh và cõi nước
Tất cả đều tịch diệt
Không nương, không phân biệt
Vào được Phật Bồ-đề.
Chúng sinh và cõi nước
Đồng dị đều chẳng được
Khéo quán sát như vậy
Là biết nghĩa Phật pháp.

Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật vượt qua trăm vạn thế giới, chiếu suốt đến một ức thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mỗi thế giới này đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề, cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm-phù-đề đều có đức Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật vây quanh.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một Đại Bồ-tát, mỗi Đại Bồ-tát này đều cùng chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật đồng đến chỗ Phật. Vị Đại Bồ-tát đó chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng đến từ các cõi như Kim sắc cùng phụng sự các Đức Phật như Như Lai Bất Động Trí.

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trong tất cả cõi, ở trước mỗi Đức Phật, đồng thanh nói kệ rằng:

Trí tuệ tột cùng pháp vô biên
Vượt biển hữu lậu đến bờ kia

Thọ lượng, ánh sáng đều vô tỷ
Do sức phương tiện Đấng công đức.
Bao nhiêu Phật pháp đều hiểu rõ
Quán ba đời Phật không chán mỏi
Dầu duyên cảnh giới không phân biệt
Đấy phương tiện của Bậc Nan Tư.
Thích quán chúng sinh tưởng vô sinh
Thấy khắp các loài tưởng không loài
Hằng trụ thiền tịch tâm chẳng buộc
Đây phương tiện của Vô Ngại Tuệ
Khéo léo thông đạt tất cả pháp.
Chánh niệm siêng tu đạo Niết-bàn
Thích nơi giải thoát lìa bất bình
Đây phương tiện của Bậc Tịch Diệt.
Hay khuyên người hướng Phật Bồ-đề
Đến trí Nhất thiết như pháp giới
Khéo dạy chúng sinh vào đế lý
Đây phương tiện người trụ tâm Phật.
Phật pháp đã thuyết đều thuận vào
Trí tuệ rộng lớn không chướng ngại
Tất cả xứ hành đều bước lên
Phương tiện tu tập của Tự Tại.
Hằng trụ Niết-bàn như hư không
Tùy tâm hóa hiện đều cùng khắp
Đây tựa vô tướng mà làm tướng
Phương tiện của bậc Đáo Nan Đáo
Sáng tối ngày tháng và năm kiếp
Thế giới thủy chung tướng thành hoại

Như vậy nhớ nghĩ đều biết rõ
Đây phương tiện của Thời Số Trí.
Tất cả chúng sinh có sinh diệt
Sắc phi sắc cùng tưởng phi tưởng
Bao nhiêu danh tự đều biết rõ
Đây phương tiện của Bậc Nan Tư.
Đời quá khứ hiện tại vị lai
Bao nhiêu ngôn thuyết đều rõ được
Nên biết ba đời đều bình đẳng
Đây phương tiện của Vô Tỷ Giải.

Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật vượt qua một ức thế giới, chiếu suốt khắp mười ức thế giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mỗi thế giới này, đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề, cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm-phù-đề đều thấy Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật vây quanh.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một Đại Bồ-tát, mỗi vị Đại Bồ-tát này đều cùng chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật đồng đến chỗ Phật. Vị Đại Bồ-tát đó chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đều cùng đến từ các cõi như Kim sắc cùng phụng sự chư Phật như Như Lai Bất Động Trí.

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, trong tất cả cõi ở trước mỗi Đức Phật, đồng thanh nói kệ rằng:

Khổ hạnh rộng lớn đều tu tập

Ngày đêm tinh cần không biếng trễ
Sư tử gầm độ người khó độ
Độ khắp chúng sinh là hạnh Phật.
Chúng sinh lưu chuyển biển ái dục
Lưới vô minh phủ che đạo khổ
Chí Nhân dũng mãnh đều dứt trừ
Thệ nguyện như vậy là hạnh Phật.
Thế gian phóng dật say năm dục
Phân biệt sai lầm chịu những khổ
Phụng hành Phật giáo đều giữ tâm
Nguyện độ chúng sinh là hạnh Phật.
Chúng sinh chấp ngã vào sinh tử
Cầu đến bến bờ không thể được
Thờ khắp chư Phật được pháp diệu
Vì họ giảng nói là hạnh Phật.
Chúng sinh bơ vơ bệnh khổ vây
Thường trôi nẻo ác khởi ba độc
Ngọn lửa bừng bừng luôn đốt cháy
Tâm tịnh độ chúng là hạnh Phật.
Chúng sinh mê lầm mất chánh đạo
Thường đi đường tà vào nhà tối
Vì họ thắp sáng đèn chánh pháp
Luôn luôn soi chiếu là hạnh Phật,
Chúng sinh trôi chìm biển các cõi
Khổ lo không bờ, không chỗ tựa
Vì họ sửa sang thuyền pháp lớn
Đều khiến vớt hết là hạnh Phật,
Chúng sinh vô tri chẳng thấy cội

Mê lầm cuồng si trong hiểm nạn
Phật thương xót họ lập cầu pháp
Khiến trụ chánh niệm là hạnh Phật.
Thấy các chúng sinh ở đường hiểm
Khổ già bệnh chết luôn bức bách
Tu các phương tiện không hạn lượng
Nguyện độ tất cả là hạnh Phật.
Nghe pháp tin hiểu không nghi lầm
Rõ tánh không tịch chẳng kinh sợ
Tùy hình sáu cõi khắp mười phương
Cứu khắp quần mê là hạnh Phật.

Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật vượt qua mười ức thế giới, chiếu khắp phương Đông đến trăm ức thế giới, ngàn ức, vạn ức, trăm ngàn ức, triệu ức thế giới, trăm triệu ức thế giới, ngàn triệu ức thế giới, trăm ngàn triệu ức thế giới, cho đến vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể kể, không thể đếm, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lượng, chẳng thể nói, tận cùng cõi pháp, cõi hư không, tất cả thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc cũng giống như vậy. Trong mỗi thế giới ấy, đều có trăm ức cõi Diêm-phù-đề cho đến trăm ức trời Sắc cứu cánh mọi vật cảnh đều được hiện rõ. Nơi mỗi cõi Diêm-phù-đề đều thấy có Đức Phật ngự trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, có chư Bồ-tát như số vi trần của mười cõi Phật vây quanh.

Do thần lực của Đức Phật, mỗi phương đều có một Đại Bồ-tát; mỗi vị Đại Bồ-tát này đều cùng

chư Bồ-tát như số vi trần nơi mười cõi Phật cùng đến chỗ Phật. Vị Đại Bồ-tát ấy chính là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đều cùng đến từ các cõi như Kim sắc cùng phụng sự chư Phật như Như Lai Bất Động Trí.

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trong tất cả cõi ở trước mỗi Đức Phật, đồng thanh nói kệ rằng:

Một niệm quán khắp vô lượng kiếp
Không đi, không đến cũng không trụ
Như vậy biết rõ việc ba đời
Siêu xuất phương tiện thành mười Lực.
Tiếng tốt mười phương không ai sánh.
Lìa hẳn các nạn thường hoan hỷ
Đến khắp trong tất cả cõi nước
Vì người tuyên dương pháp Như thị
Vì lợi chúng sinh cúng dường Phật
Đúng như ý muốn mà được quả
Với tất cả pháp đều thuận biết
Khắp trong mười phương hiện thần lực.
Tối sơ cúng Phật ý thuận hợp
Vào sâu Thiền định quán pháp tánh
Khuyên khắp chúng sinh phát tâm đạo
Do đây mau thành quả Vô thượng.
Mười phương cầu pháp tâm không đổi
Vì tu công đức cho đầy đủ
Hai tướng có không đều dứt trừ
Người này thấy Phật đúng chân thật.
Qua khắp các cõi nước mười phương

Nói rộng pháp diệu hưng lợi ích
Trụ nơi thật tế chẳng dao động
Công đức người ấy đồng với Phật.
Pháp luân vi diệu của Phật dạy
Tất cả đều là Bồ-đề phần
Nếu được nghe rồi ngộ pháp tánh
Người hành như vậy thường thấy Phật.
Chẳng thấy mười Lực không như huyễn
Dầu thấy, chẳng thấy giống như lòa
Phân biệt chấp tướng chẳng thấy Phật
Rốt ráo lìa chấp mới thấy Phật
Chúng sinh tùy nghiệp đều sai khác
Mười phương trong ngoài khó thấy hết
Thân Phật vô ngại khắp mười phương
Chẳng thể thấy hết cũng như vậy.
Như vô lượng cõi trong hư không
Không đến không đi khắp cảnh giới
Sinh thành diệt hoại không chỗ nương
Phật khắp hư không cũng như vậy.

-oOo-

Phẩm 10: Bồ-tát Vấn Minh

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Giác Thủ:

–Phật tử! Tâm tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác? Đó là đến đường lành, nẻo dữ, các căn có đủ có thiếu, thọ sinh đồng và khác, đẹp

đẽ xấu xí, vui khổ khác nhau, nghiệp không biết tâm mà tâm cũng chẳng biết nghiệp, thọ không rõ báo mà báo cũng chẳng rõ thọ, tâm chẳng biết thọ mà thọ cũng không biết tâm, nhân không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết nhân, trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí.

Bồ-tát Giác Thủ nói kệ đáp:

Nay Bồ-tát hỏi nghĩa
Nhằm tỏ ngộ muôn loài
Như tánh kia, tôi đáp
Xin Bồ-tát lắng nghe!
Các pháp không tác dụng
Cũng không có thể tánh
Vì thế nên các pháp
Đều chẳng biết được nhau.
Ví như nước trong sông
Các dòng đua nhau chảy
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Lại cũng như đống lửa
Đồng thời phát ngọn to
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy
Lại như gió lớn thổi
Xao động các cảnh vật
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy,
Lại như các địa giới

Lần lượt nương tựa nhau
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Tâm ý sáu tình căn
Do đấy thường lưu chuyển
Nhưng không chủ thể chuyển.
Pháp tánh vốn vô sinh
Thị hiện mà có sinh
Trong đó không năng hiện
Cũng không vật sở hiện.
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Tâm ý sáu tình căn
Tất cả rỗng, vô tánh
Tâm vọng phân biệt có.
Cứ đúng lý quán sát
Tất cả đều vô tánh
Pháp nhãn chẳng nghĩ bàn
Đây là thấy chân thật.
Hoặc vọng hay chẳng vọng
Hoặc thật hoặc chẳng thật
Thế gian cùng xuất thế
Chỉ là nhờ ngôn thuyết.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Tài Thủ:

–Phật tử! Đối với tất cả chúng sinh, phi chúng sinh, Đức Như Lai làm thế nào mà tùy theo thời gian, tùy mạng sống, tùy thân thể, tùy hành vi, tùy hiểu biết, tùy ngôn luận, tùy sở thích, tùy phương

tiện, tùy tư duy, tùy sự quán sát của họ mà hiện thân Phật để giáo hóa điều phục?

Bồ-tát Tài Thủ nói kệ đáp:

Đây là cảnh của bậc
Đa văn thích tịch diệt
Nay tôi xin trả lời
Mong Bồ-tát chú ý.
Phân biệt quán nội thân
Trong đó gì là ta?
Nếu hiểu được như vậy
Thì biết ta là không.
Thân này là giả lập
Chỗ trụ không nơi chốn
Người biết thật thân này
Đối thân không chấp trước.
Mà khéo quán sát thân
Tất cả đều thấy rõ
Biết pháp đều hư vọng
Chẳng khởi tâm phân biệt.
Mạng sống do đâu có
Rồi do đâu tan mất
Khác nào vòng lửa xoay
Đầu đuôi chẳng biết được.
Người trí hay quán sát
Có tướng đều vô thường
Các pháp không, vô ngã
Lìa hẳn tất cả tướng.
Các báo tùy nghiệp sinh

Như mộng không chân thật
Niệm niệm thường hoại diệt
Như trước, sau cũng vậy.
Những pháp thấy ở đời
Chỉ do tâm làm chủ
Tùy hiểu chấp lấy tướng
Điên đảo chẳng đúng thật.
Những ngôn luận trong đời
Đều do phân biệt cả
Chưa từng có một pháp
Được vào nơi pháp tánh.
Sức năng duyên, sở duyên
Sinh ra những pháp tướng
Chóng diệt chẳng tạm dừng
Niệm niệm đều như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Bảo Thủ:

–Phật tử! Tất cả chúng sinh đồng có bốn đại, không ngã, không ngã sở, tại sao lại có những sự khác biệt, như khổ vui, tốt xấu, ưa trong, chuộng ngoài, thọ ít, hưởng nhiều, hoặc thọ hiện báo, hoặc thọ hậu báo mà trong pháp giới vốn không có tốt xấu?

Bồ-tát Bảo Thủ nói kệ đáp:

Cứ theo nghiệp đã tạo
Sinh quả báo như vậy
Đều không có người tạo
Đây là lời chư Phật.
Như mặt gương sáng sạch

Tùy theo cảnh bên ngoài
Hiện bóng sai khác nhau
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Cũng như ruộng gieo giống
Chúng đều chẳng biết nhau
Tự nhiên mọc lên cây
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Như nhà ảo thuật giỏi
Ở tại ngã tư đường
Hiện ra những sắc tướng
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Như người gỗ máy móc
Hay vang ra các tiếng
Nó không ngã, ngã sở
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Cũng như giống chim bay
Từ trứng nở sinh ra
Tiếng kêu không đồng nhau
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Ví như trong thai tạng
Các căn đều thành tựu
Thể tướng không từ đâu
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Lại như ở địa ngục
Bao nhiêu là sự khổ
Chúng đều không từ đâu
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Ví như vua Chuyển luân

Có đủ bảy thứ báu
Chỗ đến không từ đâu
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Lại như các thế giới
Lúc lửa lớn bùng cháy
Lửa này không từ đâu
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Đức Thủ:

–Phật tử! Chỗ giác ngộ của Đức Như Lai chỉ là một pháp duy nhất, sao lại bảo là vô lượng pháp, hiện vô lượng cõi, hóa vô lượng chúng, diễn vô lượng âm, bảy vô lượng thân, biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, có thể chấn động khắp vô lượng thế giới, thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm, hiển thị vô biên nhiều loại cảnh giới nhưng trong pháp tánh các tướng sai biệt này đều chẳng thể nắm bắt được?

Bồ-tát Đức Thủ nói kệ đáp:

Nghĩa mà Phật tử hỏi
Rất sâu khó rõ được
Người trí biết nghĩa ấy
Thường thích công đức Phật.
Như đất chỉ một tánh
Mọi loài ở riêng chỗ
Đất không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật cũng vậy.
Cũng như lửa một tánh
Đốt cháy tất cả vật

Ngọn lửa không phân biệt
Pháp chư Phật như vậy
Cũng như một biển lớn
Ngàn vạn lượng sóng trào
Nước biển vẫn duy nhất
Pháp chư Phật cũng vậy
Cũng như gió một tánh
Thổi động tất cả vật
Gió không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật cũng vậy.
Cũng như mây sấm lớn
Mưa khắp cả mọi nơi
Nước mưa vẫn không khác
Pháp chư Phật cũng vậy.
Cũng như mặt đất kia
Mọc lên nhiều thứ mầm
Mặt đất chỉ là một
Pháp chư Phật cũng vậy.
Mặt trời không mây mờ
Chiếu sáng khắp mười phương
Ánh sáng tánh không khác
Pháp chư Phật cũng vậy.
Như mặt trăng trên cao
Mọi nơi đều nhìn thấy
Mặt trăng vẫn một chỗ
Pháp chư Phật cũng vậy.
Ví như Đại Phạm vương
Ứng hiện khắp đại thiên

Thân ấy vẫn không khác
Pháp chư Phật cũng vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Mục Thủ:

–Phật tử! Ruộng phước của Như Lai đồng nhất không sai khác, sao lại thấy chúng sinh bố thí được quả báo chẳng đồng, như là nhiều loại sắc, nhiều loại thân hình, nhiều loại nhà cửa, nhiều loại căn tánh, nhiều loại tài sản, nhiều loại chủ, nhiều loại quyến thuộc, nhiều loại quan chức, nhiều loại công đức, nhiều loại trí tuệ, nhưng Đức Phật đối với họ, tâm thường bình đẳng, không có ý niệm riêng khác?

Bồ-tát Mục Thủ nói kệ đáp:

Như đất chỉ là một
Theo giống mọc mầm khác
Đất không ý thân sơ
Ruộng phước Phật cũng vậy.
Lại như nước một vị
Nhân đồ đựng có khác
Ruộng phước Phật vẫn một
Do tâm người thành khác.
Như nhà ảo thuật khéo
Làm mọi người hoan hỷ
Ruộng phước Phật cũng vậy
Khiến chúng sinh kính vui.
Như vua có tài trí
Hay khiến muôn dân mừng
Ruộng phước Phật cũng vậy

Khiến chúng đều an vui.
Như mặt gương sáng sạch
Theo hình mà hiện bóng
Ruộng phước Phật cũng vậy
Tùy tâm được báo khác.
Như thuốc A-già-đà
Trị được tất cả độc
Ruộng phước Phật cũng vậy
Dứt các họa phiền não.
Như lúc mặt trời mọc
Chiếu sáng khắp thế gian
Ruộng phước Phật cũng vậy
Phá trừ những tối tăm.
Như mặt trăng tròn sáng
Chiếu khắp cõi đại địa
Ruộng phước Phật cũng vậy
Bình đẳng với tất cả.
Ví như gió Tỳ-lam
Chấn động khắp đại địa
Ruộng phước Phật cũng vậy
Động chúng sinh ba cõi.
Như lửa lớn nổi lên
Đốt cháy tất cả vật
Ruộng phước Phật cũng vậy
Đốt tất cả hữu vi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Cần Thủ:

–Phật tử! Giáo pháp của Phật là một, chúng sinh được thấy biết cớ sao không tức thời đều dứt

trừ tất cả phiền não trói buộc để được xuất ly? Nhưng nơi chúng sinh, các uẩn sắc thọ, tưởng, hành và thức, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, vô minh, tham ái đều không có sai khác. Như thế thời giáo pháp của Phật, đối với chúng sinh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích?

Bồ-tát Cần Thủ nói kệ đáp:

Phật tử khéo lắng nghe
Nay tôi như thật đáp
Hoặc có mau giải thoát
Hoặc có khó xuất ly.
Nếu muốn cầu dứt trừ
Vô lượng những lỗi ác
Nên ở trong Phật pháp
Dũng mãnh thường tinh tấn.
Ví như chút ít lửa
Đốt mồi ướt chóng tắt
Ở trong giáo Phật pháp
Người lười biếng cũng vậy.
Như cọ cây lấy lửa
Chưa cháy mà dừng nghỉ
Thế lửa cũng tắt luôn
Người lười biếng cũng vậy.
Như người cầm nhật châu
Chẳng dùng vật tiếp bóng
Trọn không thể được lửa
Người lười biếng cũng vậy.
Như ánh nắng quá chói

Trẻ con nhắm đôi mắt
Tự nói sao không thấy
Người lười biếng cũng vậy.
Như người không tay chân
Muốn dùng cỏ làm tên
Bắn phá cả đại địa
Người lười biếng cũng vậy.
Như lấy một đầu lông
Mà chấm nước biển cả
Muốn làm cho biển khô
Người lười biếng cũng vậy
Lại như kiếp hỏa nổi
Muốn tắt với ít nước
Ở trong giáo Phật pháp
Người lười biếng cũng vậy.
Như người ngó hư không
Ngồi yên không dao động
Nói mình bay đi khắp
Người lười biếng cũng vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Pháp Thủ:

–Phật tử! Như lời Đức Phật dạy, nếu có chúng sinh thọ trì chánh pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền não, nhưng vì sao có người thọ trì chánh pháp mà không dứt trừ được, lại chạy theo uy lực của tham, sân, si, mạn, phú, phẫn, hận, tật, xan, cuống, siểm… xoay chuyển không rời tâm? Người hay thọ trì pháp, cớ sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền não?

Bồ-tát Pháp Thủ nói kệ đáp:

Phật tử khéo lắng nghe
Thật nghĩa đã nêu hỏi
Chẳng phải chỉ đa văn
Mới vào được Phật pháp.
Như người trôi giữa dòng
Sợ chìm mà chết khát
Đối pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như dọn đồ ăn ngon
Chẳng ăn nên phải đói
Đối pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như người giỏi phương thuốc
Chẳng cứu được bệnh mình
Đối pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Đếm châu báu kẻ khác
Tự mình vẫn nghèo nàn
Đối pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như người sinh vương cung
Mà tự chịu đói rét
Đối pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như điếc tấu âm nhạc
Người nghe mình chẳng nghe
Đối pháp chẳng tu hành

Đa văn cũng như vậy.
Như mù họa hình tượng
Người thấy mình chẳng thấy
Đối pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Ví như vị thuyền trưởng
Mà chết chìm trong biển
Đối pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như ở ngã tư đường
Giảng nói những đều tốt
Mà tự không đức thật
Chẳng tu cũng như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Trí Thủ:

–Phật tử! Trong Phật pháp, trí tuệ là trên hết, vì sao đối với các chúng sinh, Đức Phật ca ngợi Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, hoặc ca ngợi Từ, Bi, Hỷ, Xả nhưng rốt cuộc chẳng có một pháp duy nhất để được giải thoát, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Trí Thủ nói kệ đáp:

Phật tử rất hy hữu
Biết rõ tâm chúng sinh
Xin lắng nghe tôi đáp
Những nghĩa đã nêu hỏi.
Chư Phật thuở quá khứ
Hiện tại và vị lai
Không có nói một pháp

Mà chứng được đạo quả.
Phật biết tâm chúng sinh
Tánh phận đều chẳng đồng
Tùy theo chỗ thích hợp
Như vậy mà thuyết pháp:
Kẻ tham, khen Bố thí
Kẻ hủy phạm, khen Giới
Nhiều sân khen Nhẫn nhục
Lười biếng, khen Tinh tấn
Loạn tâm, khen Thiền định
Ngu si, khen Trí tuệ
Bất nhân, khen Thương yêu
Ưa hại, khen đại Bi.
Lo rầu, khen ngợi Hỷ
Chấp trước, khen ngợi Xả
Tuần tự tu như vậy
Lần đủ các Phật pháp.
Như trước xây nền móng
Rồi sao tạo nhà cửa
Thí và giới cũng vậy
Là gốc hạnh Bồ-tát.
Ví như dựng thành quách
Để bảo hộ dân chúng
Nhẫn và tấn cũng vậy
Phòng hộ chư Bồ-tát.
Ví như Đại Lực vương
Cả nước đều ngưỡng vọng
Định tuệ cũng như vậy

Chỗ tựa của Bồ-tát.
Cũng như vua Chuyển luân
Ban vui cho nhân loại
Từ, Bi và Hỷ, Xả
Làm Bồ-tát an vui.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi Bồ-tát Hiền Thủ:

–Phật tử! Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải thoát, vì sao hiện nay thấy tất cả cõi Phật lại có nhiều sự không đồng, như là cõi đời, cõi chúng sinh, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, ánh sáng, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ đều sai khác, không có vị nào chẳng đủ tất cả Phật pháp mà được thành Bồ-đề vô thượng?

Bồ-tát Hiền Thủ nói kệ đáp:

Xin thưa pháp thường vậy
Pháp vương chỉ một pháp
Tất cả chư Như Lai
Một đạo mà giải thoát.
Thân của tất cả Phật
Chỉ là một Pháp thân
Nhất tâm, nhất trí tuệ
Lực vô úy cũng vậy.
Như trước đến Bồ-đề
Bao nhiêu tâm hồi hướng
Được cõi nước như vậy
Chúng hội và thuyết pháp.
Tất cả các cõi Phật
Trang nghiêm đều viên mãn

Tùy chúng sinh hạnh khác
Thấy chẳng đồng như vậy.
Cõi Phật cùng thân Phật
Chúng hội và ngôn thuyết
Các Phật pháp như vậy
Chúng sinh chẳng thấy được.
Tâm ý đã thanh tịnh
Hạnh nguyện đều đầy đủ
Người sáng suốt như vậy
Mới có thể thấy được.
Tùy tâm chúng sinh thích
Và cùng sức nghiệp quả
Thấy sai khác như vậy
Do oai thần của Phật.
Cõi Phật không sai biệt
Không ghét cũng không thương
Chỉ tùy tâm chúng sinh
Thấy có khác như vậy.
Do đấy nơi thế giới
Chỗ thấy đều sai khác
Chứ chẳng phải là lỗi
Của các Đấng Như Lai.
Tất cả các thế giới
Người đáng được giáo hóa
Thường được thấy Thế Tôn
Pháp chư Phật như vậy.

Lúc đó, các Bồ-tát nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Phật tử! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin Đại sĩ dùng biện tài vi diệu nói về cảnh giới của Như Lai: Những gì là cảnh giới của Phật? Những gì là nhân của cảnh giới Phật? Những gì là sự tế độ của cảnh giới Phật? Những gì là nhập vào cảnh giới của Phật? Những gì là trí của cảnh giới Phật? Những gì là pháp của cảnh giới Phật? Những gì là ngôn thuyết của cảnh giới Phật? Những gì là sự hiểu biết của cảnh giới Phật? Những gì là sự chứng đắc của cảnh giới Phật? Những gì là sự hiện bày của cảnh giới Phật? Những gì là sự rộng lớn của cảnh giới Phật?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ đáp:

Cảnh giới Như Lai sâu
Lượng như cõi hư không
Tất cả chúng sinh vào
Mà thật không chỗ vào.
Cảnh giới Như Lai sâu
Bao nhiêu nhân thắng diệu
Ức kiếp thường giảng nói
Cũng chẳng thể hết được
Tùy tâm trí tuệ mình
Khuyến tấn đều lợi ích
Độ chúng sinh như vậy
Là cảnh giới chư Phật.
Những cõi nước thế gian
Tất cả đều theo vào
Trí thân không có sắc

Chẳng phải ai cũng thấy.
Chư Phật trí tự tại
Ba đời không chướng ngại
Cảnh giới tuệ như vậy
Bình đẳng như hư không.
Cõi pháp, cõi chúng sinh
Rốt ráo không sai khác
Tất cả đều biết rõ
Đây là cảnh giới Phật.
Trong tất cả thế giới
Có bao nhiêu âm thanh
Trí Phật đều biết rõ
Cũng không có phân biệt.
Chẳng phải thức biết được
Chẳng phải cảnh giới tâm
Tánh đó vốn thanh tịnh
Khai thị mọi chúng sinh.
Chẳng nghiệp chẳng phiền não
Không vật, không trụ xứ
Không chiếu, không chỗ hành
Bình đẳng vào thế gian.
Tất cả tâm chúng sinh
Ở khắp trong ba đời
Như Lai nơi một niệm
Tất cả đều thấu rõ.

Bấy giờ, trong thế giới Ta-bà này, tất cả chúng sinh, bao nhiêu pháp sai biệt, nghiệp sai biệt, thế gian sai biệt, thân sai biệt, căn sai biệt, thọ sinh sai

biệt, quả trì giới sai biệt, quả phạm giới sai biệt, quả cõi nước sai biệt, do thần lực của Phật thảy đều hiện rõ.

Phương Đông, trăm ngàn ức triệu vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể tính, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lường, chẳng thể nói, tận cùng cõi pháp, cõi hư không, trong tất cả thế giới, bao nhiêu pháp chúng sinh sai biệt cho đến quả cõi nước sai biệt, đều do thần lực của Phật mà hiện bày rõ ràng.

Những phương Nam, Tây, Bắc, Đông bắc, Đông nam, Tây nam, Tây bắc, Thượng, Hạ, cũng đều như vậy.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 14

Phẩm 11: Tịnh Hạnh

Bấy giờ, Bồ-tát Trí Thủ hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Phật tử! Bồ-tát làm thế nào để được nghiệp thân, ngữ, ý không lỗi lầm? Nghiệp thân, ngữ, ý chẳng tổn hại? Nghiệp thân, ngữ, ý không thể hủy báng? Nghiệp thân, ngữ, ý không thể hư hoại? Nghiệp thân, ngữ, ý không thoái chuyển? Nghiệp thân, ngữ, ý chẳng dao động? Nghiệp thân, ngữ, ý thù thắng? Nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh? Nghiệp thân, ngữ, ý không nhiễm? Nghiệp thân, ngữ, ý là trí dẫn dắt?

Bồ-tát làm thế nào được xứ sinh đầy đủ, chủng tộc đầy đủ, gia thế đầy đủ, sắc thân đầy đủ, tướng mạo đầy đủ, niệm đầy đủ, tuệ đầy đủ, hạnh đầy đủ, vô úy đầy đủ, giác ngộ đầy đủ?

Bồ-tát làm thế nào được tuệ thù thắng, tuệ bậc nhất, tuệ tối thượng, tuệ tối thắng, tuệ vô lượng, tuệ vô số, tuệ bất tư nghì, tuệ không ai bằng, tuệ chẳng thể lường, tuệ không thể diễn tả?

Bồ-tát làm thế nào được lực nhân, lực duyên,

lực dục, lực phương tiện, lực nơi đối tượng duyên, lực căn, lực quán sát, lực chỉ, lực quán, lực tư duy?

Bồ-tát làm thế nào được thiện xảo uẩn, thiện xảo xứ, thiện xảo giới, thiện xảo duyên khởi, thiện xảo Dục giới, thiện xảo Sắc giới, thiện xảo Vô sắc giới, thiện xảo quá khứ, thiện xảo vị lai, thiện xảo hiện tại?

Bồ-tát làm thế nào khéo tu tập giác phần niệm, giác phần trạch pháp, giác phần tinh tấn, giác phần hỷ, giác phần khinh an, giác phần định, giác phần xả, giác phần không, giác phần vô tướng, giác phần vô nguyện?

Bồ-tát làm thế nào được viên mãn Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền-na Ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, Từ, Bi, Hỷ, Xả?

Bồ-tát làm thế nào được trí lực biết xứ phi xứ, trí lực biết nghiệp báo quá khứ, vị lai, hiện tại, trí lực biết căn hơn kém, trí lực biết các cảnh giới, trí lực biết tất cả, trí lực biết tất cả chí xứ đạo, trí lực biết sự nhiễm tịnh của thiền giải thoát Tam-muội, trí lực nhớ lại đời trước, trí lực Thiên nhãn không chướng ngại, trí lực đoạn các tập?

Bồ-tát làm thế nào thường được sự hộ trì cung kính cúng dường của vua Trời, vua Rồng, vua Dạ-xoa, vua Càn-thát-bà, vua A-tu-la, vua Ca-lâu-la, vua Khẩn-na-la, vua Ma-hầu-la-già, vua cõi người,

vua Phạm?

Bồ-tát làm thế nào để làm chỗ nương tựa, chỗ cứu độ, chỗ quay về, chỗ hướng đến, là đuốc, là ánh sáng, là chiếu soi, là dẫn dắt, là Đạo sư thù thắng, là Đạo sư phổ cập của tất cả chúng sinh? Làm thế nào ở trong tất cả chúng sinh là bậc nhất, là lớn, là thù thắng, là tối thắng là vi diệu, là cực vi diệu, là trên, là vô thượng là không gì bằng là không gì sánh bằng?

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Bồ-tát Trí Thủ:

–Lành thay, Phật tử! Nay Bồ-tát vì muốn tạo nhiều lợi ích, tạo nhiều an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc Thiên nhân nên hỏi những nghĩa như vậy.

Phật tử! Nếu Bồ-tát khéo dụng tâm thời được tất cả công đức thắng diệu, đối với Phật pháp được tâm vô ngại, được trụ nơi đạo của chư Phật ba đời, trụ tùy theo chúng sinh hằng không rời bỏ, đều có thể thông đạt đúng các pháp tướng, dứt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành, sẽ được hình sắc bậc nhất như Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện, đối với tất cả pháp đều được tự tại, sẽ là Đạo sư thứ hai của chúng sinh.

Phật tử! Bồ-tát dụng tâm thế nào mà có thể đạt được tất cả công đức thắng diệu?

Phật tử!

Bồ-tát ở nhà, nên nguyện chúng sinh

Biết nhà tánh không, khỏi sự bức bách.
Hiếu thờ cha mẹ, nên nguyện chúng sinh
Kính thờ chư Phật, hộ dưỡng tất cả.
Vợ con hội họp, nên nguyện chúng sinh
Oán thân bình đẳng, lìa hẳn tham chấp.
Nếu được năm dục, nên nguyện chúng sinh
Nhổ mũi tên dục, an ổn rốt ráo.
Kỹ nhạc tụ hội, nên nguyện chúng sinh
Vui với chánh pháp, rõ nhạc chẳng thật.
Nếu ở cung thất, nên nguyện chúng sinh
Vào nơi Thánh địa, trừ hẳn uế dục.
Lúc đeo trang sức, nên nguyện chúng sinh
Bỏ tư trang giả, đến chỗ chân thật.
Lên trên lầu gác, nên nguyện chúng sinh
Lên lầu chánh pháp, thấy suốt tất cả.
Nếu có bố thí, nên nguyện chúng sinh
Bỏ được tất cả, tâm không ái chấp.
Chúng hội tụ tập, nên nguyện chúng sinh
Xả pháp tụ hội, thành trí Nhất thiết.
Nếu gặp ách nạn, nên nguyện chúng sinh
Tùy ý tự tại, chỗ làm vô ngại.
Lúc bỏ gia đình, nên nguyện chúng sinh
Xuất gia vô ngại, tâm được giải thoát.
Vào chốn Già-lam, nên nguyện chúng sinh
Diễn thuyết các thứ, pháp không tranh

cãi.
Đến thầy lớn nhỏ nên nguyện chúng sinh
Khéo thờ Sư trưởng, tập làm pháp lành.
Cầu xin xuất gia, nên nguyện chúng sinh
Được pháp bất thoái, tâm không chướng ngại.
Bỏ áo thế tục, nên nguyện chúng sinh
Siêng tu căn lành, bỏ những ách tội.
Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng sinh
Lìa hẳn phiền não, tịch diệt rốt ráo.
Mặc áo ca-sa, nên nguyện chúng sinh
Tâm không nhiễm vương, đủ đạo Đại tiên.
Chánh thức xuất gia, nên nguyện chúng sinh
Đồng Phật xuất gia, cứu giúp tất cả
Tự quy y Phật, nên nguyện chúng sinh
Nối thịnh giống Phật, phát tâm Vô thượng.
Tự quy y Pháp, nên nguyện chúng sinh
Vào sâu kinh tạng, trí tuệ như biển.
Tự quy y Tăng, nên nguyện chúng sinh
Thống lý đại chúng, tất cả không ngại.
Lúc thọ học giới, nên nguyện chúng sinh
Khéo học giới pháp, chẳng làm điều ác.
Thọ Xà-lê dạy, nên nguyện chúng sinh
Đầy đủ oai nghi, chỗ làm chân thật.
Thọ Hòa thượng dạy, nên nguyện chúng

sinh
Vào trí vô sinh, đến chỗ không dựa.
Thọ giới Cụ túc, nên nguyện chúng sinh
Đủ các phương tiện, được pháp tối thắng.
Nếu vào nhà cửa, nên nguyện chúng sinh
Lên nhà vô thượng, an trụ bất động.
Nếu trải giường tòa, nên nguyện chúng sinh
Trải mở pháp lành, thấy tướng chân thật.
Thân thẳng ngồi ngay nên nguyện chúng sinh
Ngồi tòa Bồ-đề, tâm không tham vướng.
Lúc ngồi kiết già, nên nguyện chúng sinh
Căn lành kiên cố, được bậc Bất động.
Tu hành Thiền định, nên nguyện chúng sinh
Dùng định điều tâm, rốt ráo không thừa.
Nếu tu pháp quán, nên nguyện chúng sinh
Thấy lý như thật, trọn không tranh cãi.
Xả ngồi kiết già, nên nguyện chúng sinh
Quán sát pháp hành, đều quy hoại diệt.
Lúc chân đứng lên, nên nguyện chúng sinh
Tâm được giải thoát, an trụ bất động.
Nếu cất chân lên, nên nguyện chúng sinh

Khỏi biển sinh tử, đủ các pháp thiện.
Lúc mặc quần dưới, nên nguyện chúng sinh
Mặc những căn lành, đầy đủ hổ thẹn.
Chỉnh áo cột giải, nên nguyện chúng sinh
Bó buộc căn lành, chẳng để tan mất.
Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng sinh
Được căn lành lớn, đạt pháp giải thoát.
Đắp Tăng-già-lê, nên nguyện chúng sinh
Vào ngôi bậc nhất, được pháp Bất động.
Tay cầm nhành dương, nên nguyện chúng sinh
Đều được pháp diệu, thanh tịnh rốt ráo.
Lúc nhấm nhành dương, nên nguyện chúng sinh
Tâm ý điều tịnh, dứt các phiền não.
Lúc đại tiểu tiện, nên nguyện chúng sinh
Bỏ tham, sân, si, dẹp trừ tội lỗi.
Việc rồi đến nước, nên nguyện chúng sinh
Trong pháp xuất thế, qua tới mau chóng.
Rửa ráy thân nhơ, nên nguyện chúng sinh
Thanh tịnh thuận hợp, rốt ráo không cấu.
Dùng nước rửa tay, nên nguyện chúng sinh

Được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp.
Dùng nước rửa mặt, nên nguyện chúng sinh
Được pháp thanh tịnh, trọn không ô nhiễm.
Tay cầm tích trượng, nên nguyện chúng sinh
Lập hội bố thí, bày đạo như thật.
Tay cầm bình bát, nên nguyện chúng sinh
Thành tựu pháp khí, thọ trời người cúng.
Bước chân lên đường, nên nguyện chúng sinh
Đến chỗ Phật đi, vào chốn không dựa.
Nếu ở nơi đường, nên nguyện chúng sinh
Hay đi đường Phật, hướng pháp trọn vẹn.
Theo đường mà đi, nên nguyện chúng sinh
Vào cõi thanh tịnh, tâm không chướng ngại.
Thấy lên đường cao, nên nguyện chúng sinh
Ra khỏi ba cõi, tâm không khiếp nhược.
Thấy xuống đường thấp, nên nguyện chúng sinh
Tâm ý khiêm tốn, tăng trưởng căn lành.
Thấy đường quanh co, nên nguyện chúng

sinh
Bỏ đạo bất chánh, trừ hẳn ác kiến.
Nếu thấy đường thẳng, nên nguyện chúng sinh
Tâm ý chánh trực, không nịnh không dối.
Thấy đường nhiều bụi, nên nguyện chúng sinh
Xa lìa bụi bặm, được pháp thanh tịnh.
Thấy đường không bụi, nên nguyện chúng sinh
Thường hành đại Bi, tâm ý nhuần thấm.
Nếu thấy đường hiểm, nên nguyện chúng sinh
Trụ nơi cõi chánh pháp, lìa những tội nạn.
Nếu thấy chúng hội, nên nguyện chúng sinh
Nói pháp sâu xa, tất cả hòa hợp.
Nếu thấy trụ lớn, nên nguyện chúng sinh
Lìa tâm chấp ngã, không có phẫn hận.
Nếu thấy Tòng lâm, nên nguyện chúng sinh
Chư Thiên và nhân, chỗ nên kính lễ.
Nếu thấy núi cao, nên nguyện chúng sinh
Căn lành vượt bậc, không thể đến đỉnh.
Lúc thấy cây gai, nên nguyện chúng sinh
Chóng được cắt bỏ, những gai ba độc.
Thấy cây lá rậm, nên nguyện chúng sinh

Dùng định giải thoát, để làm bóng che.
Nếu thấy hoa nở, nên nguyện chúng sinh
Các pháp thần thông, như hoa đua nở.
Nếu thấy cây hoa, nên nguyện chúng sinh
Tướng tốt như hoa, đủ ba mươi hai.
Nếu thấy trái hạt, nên nguyện chúng sinh
Được pháp tối thắng, chứng đạo Bồ-đề.
Nếu thấy sông lớn, nên nguyện chúng sinh
Được dự dòng pháp, vào biển trí Phật.
Nếu thấy bờ đầm, nên nguyện chúng sinh
Chóng ngộ pháp diệu, nhất vị của Phật.
Nếu thấy ao hồ, nên nguyện chúng sinh
Ngữ nghiệp hoàn toàn, hay khéo diễn thuyết.
Nếu thấy giếng nước, nên nguyện chúng sinh
Đầy đủ biện tài, giảng tất cả pháp.
Nếu thấy suối chảy, nên nguyện chúng sinh
Thêm lớn phương tiện, thiện căn vô tận.
Nếu thấy cây cầu, nên nguyện chúng sinh
Rộng độ tất cả, giống như cầu, đò.
Nếu thấy nước chảy, nên nguyện chúng sinh
Được ý nguyện lành, rửa sạch phiền

não.
Thấy dọn vườn tược, nên nguyện chúng sinh
Trong vườn năm dục, dọn sạch cỏ ái.
Thấy rừng vô ưu, nên nguyện chúng sinh
Lìa hẳn tham ái, chẳng còn lo sợ.
Nếu thấy công viên, nên nguyện chúng sinh
Siêng tu các hạnh, đạt quả giác ngộ.
Thấy người trang sức, nên nguyện chúng sinh
Trang nghiêm thân đẹp, bằng ba hai tướng.
Thấy không trang sức, nên nguyện chúng sinh
Bỏ những trang điểm, đủ hạnh Đầu-đà.
Thấy người ham vui, nên nguyện chúng sinh
Vui bằng chánh pháp, ưa thích chẳng bỏ.
Thấy không ham vui, nên nguyện chúng sinh
Trong sự hữu vi, tâm không ưa thích.
Thấy người vui sướng, nên nguyện chúng sinh
Thường được an vui, thích cúng dường Phật.
Thấy người khổ não, nên nguyện chúng sinh

Được trí căn bản, dứt trừ các khổ.
Thấy người mạnh khỏe, nên nguyện chúng sinh
Vào tuệ chân thật, trọn không bệnh khổ.
Thấy người bệnh tật, nên nguyện chúng sinh
Biết thân vắng lặng, lìa pháp tranh cãi.
Thấy người xinh đẹp, nên nguyện chúng sinh
Với Phật, Bồ-tát, tin tưởng thanh tịnh.
Thấy người xấu xí, nên nguyện chúng sinh
Đối điều bất thiện, chẳng ưa chẳng thích.
Thấy người báo ân, nên nguyện chúng sinh
Đối Phật, Bồ-tát, hay biết ân đức.
Thấy người bội ân, nên nguyện chúng sinh
Nơi kẻ làm ác, chẳng trả thù oán.
Nếu thấy Sa-môn, nên nguyện chúng sinh
Thuận hợp tịch tĩnh, rốt ráo bậc nhất.
Thấy Bà-la-môn, nên nguyện chúng sinh
Giữ trọn phạm hạnh, lìa tất cả ác.
Thấy người khổ hạnh, nên nguyện chúng sinh
Nương vào hạnh khổ, đến chốn rốt ráo.
Thấy người hạnh tốt, nên nguyện chúng

sinh
Giữ bền chí hạnh, chẳng bỏ Phật đạo.
Thấy mặc giáp trụ, nên nguyện chúng sinh
Thường mặc giáp lành, đạt pháp vô sư.
Thấy không binh khí, nên nguyện chúng sinh
Lìa hẳn tất cả, những nghiệp bất thiện.
Thấy người luận nghị, nên nguyện chúng sinh
Đều dẹp phá được, tất cả dị luận.
Thấy người chánh mạng, nên nguyện chúng sinh
Được mạng thanh tịnh, không giả oai nghi.
Nếu thấy quốc vương, nên nguyện chúng sinh
Được làm Pháp vương, thường chuyển chánh pháp.
Nếu thấy vương tử, nên nguyện chúng sinh
Từ pháp hóa sinh, để làm Phật tử.
Nếu thấy trưởng giả, nên nguyện chúng sinh
Xét đoán sáng suốt, chẳng làm điều ác.
Nếu thấy đại thần, nên nguyện chúng sinh
Hằng giữ chánh niệm, tu hành điều

thiện.
Nếu thấy thành quách, nên nguyện chúng sinh
Được thân kiên cố, tâm không hèn nhác.
Nếu thấy kinh đô, nên nguyện chúng sinh
Công đức đồng nhóm, tâm luôn vui vẻ.
Thấy ở rừng vắng, nên nguyện chúng sinh
Đáng được trời người, ca ngợi kính ngưỡng.
Vào xóm khất thực, nên nguyện chúng sinh
Vào sâu pháp giới, tâm không chướng ngại.
Đến cửa nhà người, nên nguyện chúng sinh
Vào trong tất cả, cửa ngỏ Phật pháp.
Vào nhà người rồi, nên nguyện chúng sinh
Được vào Phật thừa, ba đời bình đẳng.
Thấy người không xả, nên nguyện chúng sinh
Thường chẳng lìa bỏ, pháp công đức lớn.
Thấy người thường xả, nên nguyện chúng sinh
Vĩnh viễn lìa bỏ, khổ ba đường ác.
Nếu thấy bát không, nên nguyện chúng

sinh
Tâm ý thanh tịnh, trống sạch phiền não.
Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng sinh
Đầy đủ trọn vẹn, tất cả pháp thiện.
Nếu được cung kính, nên nguyện chúng sinh
Cung kính tu hành, tất cả Phật pháp.
Chẳng được cung kính, nên nguyện chúng sinh
Chẳng làm tất cả, những pháp bất thiện.
Thấy người hổ thẹn, nên nguyện chúng sinh
Đủ hạnh hổ thẹn, chứa giữ các căn.
Thấy không hổ thẹn, nên nguyện chúng sinh
Lìa bỏ không thẹn, trụ nơi đạo đại Từ.
Được thức ăn ngon, nên nguyện chúng sinh
Đều được mãn nguyện, tâm không tham muốn.
Được thức ăn dở, nên nguyện chúng sinh
Ai cũng đều được, pháp vị Tam-muội.
Được thức ăn mềm, nên nguyện chúng sinh
Huân tập đại Bi, tâm ý hòa dịu.
Được thức ăn cứng, nên nguyện chúng sinh
Tâm không nhiễm chấp, dứt hết tham ái.

Nếu lúc ăn cơm, nên nguyện chúng sinh
Ăn món thiền duyệt, pháp hỷ no đủ.
Lúc thọ mùi vị, nên nguyện chúng sinh
Được Phật thượng vị, cam lộ đủ trọn.
Lúc ăn cơm xong, nên nguyện chúng sinh
Việc làm đều xong, đủ những Phật pháp.
Nếu lúc thuyết pháp, nên nguyện chúng sinh
Biện luận vô tận, nêu rộng pháp yếu.
Lúc ra khỏi nhà, nên nguyện chúng sinh
Vào sâu trí Phật, khỏi hẳn ba cõi.
Nếu lúc xuống nước, nên nguyện chúng sinh
Vào trí Nhất thiết, rõ ba đời đồng.
Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng sinh
Thân tâm không nhơ, trong ngoài sáng sạch.
Mùa nắng nóng độc, nên nguyện chúng sinh
Lìa bỏ khổ não, tất cả đều hết.
Hết nắng vừa mát, nên nguyện chúng sinh
Chứng pháp Vô thượng, mát mẻ rốt ráo.
Lúc đọc tụng kinh, nên nguyện chúng sinh
Thuận lời Phật dạy, thâu giữ chẳng

quên.
Nếu được thấy Phật, nên nguyện chúng sinh
Được mắt vô ngại, thấy tất cả Phật.
Lúc chiêm ngưỡng Phật, nên nguyện chúng sinh
Đều như Phổ Hiền, tươi đẹp nghiêm tốt.
Lúc thấy tháp Phật, nên nguyện chúng sinh
Tôn trọng như tháp, thọ trời người cúng.
Tâm kính xem pháp, nên nguyện chúng sinh
Chư Thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng.
Đảnh lễ tháp Phật, nên nguyện chúng sinh
Tất cả trời người, chẳng thấy được đỉnh.
Đi nhiễu tháp Phật, nên nguyện chúng sinh
Tu hành không trái, thành Nhất thiết trí.
Nhiễu tháp ba vòng, nên nguyện chúng sinh
Siêng cầu Phật đạo, tâm không biếng trễ.
Khen công đức Phật, nên nguyện chúng sinh
Đều đủ công đức, ca ngợi vô tận.
Khen tướng tốt Phật, nên nguyện chúng sinh

Thành tựu thân Phật, chứng pháp vô tướng.
Nếu lúc rửa chân, nên nguyện chúng sinh
Đủ sức thần túc, chỗ đi vô ngại.
Ngủ nghỉ phải thời, nên nguyện chúng sinh
Thân được an ổn, tâm không động loạn
Ngủ vừa tỉnh giấc, nên nguyện chúng sinh
Tất cả trí pháp, ngó khắp mười phương.

Phật tử! Nếu chư Bồ-tát dụng tâm như vậy thì được tất cả công đức thắng diệu. Tất cả chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la… trong thế gian cho đến tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác không thể làm lay động được.

M

Phẩm 12: Hiền Thủ (Phần 1)

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói về công đức lớn của hạnh thanh tịnh không đục loạn rồi, vì muốn hiển bày công đức của tâm Bồ-đề, nên nói kệ hỏi Bồ-tát Hiền Thủ:

Nay tôi đã vì các Bồ-tát
Nói hạnh thanh tịnh Phật đã tu
Đại sĩ nên ở trong hội này
Diễn đạt công đức lớn tu hành.

Lúc đó, Bồ-tát Hiền Thủ nói kệ đáp:

Lành thay! Xin Bồ-tát lắng nghe
Những công đức đó chẳng lường được
Nay tôi tùy sức nói ít phần
Như một giọt nước trong biển lớn.
Nếu có Bồ-tát mới phát tâm
Nguyện sẽ chứng đạt quả giác ngộ
Thì công đức kia không ngằn mé
Không thể nêu lường chẳng gì sánh.
Huống là vô lượng, vô biên kiếp
Tu đủ địa độ các công đức
Mười phương tất cả chư Như Lai
Đều cùng ngợi khen chẳng hết được.
Vô biên công đức lớn như vậy
Nay tôi trong đây nói ít phần
Ví như chân chim vạch không gian
Và như hạt bụi trên đại địa.
Bồ-tát phát tâm cầu Bồ-đề
Chẳng phải không nhân không có duyên
Với Phật, Pháp, Tăng khởi tâm tin
Do đấy mà sinh tâm rộng lớn.
Chẳng cầu năm dục và ngôi vua
Chẳng mong giàu vui danh tiếng lớn
Chỉ vì dứt hẳn khổ chúng sinh
Lợi ích thế gian mà phát ý.
Thường muốn lợi lạc cho muôn loài
Trang nghiêm cõi nước cúng dường Phật
Thọ trì chánh pháp tu trí tuệ.

Vì chứng Bồ-đề mà phát tâm.
Thâm tâm tin hiểu thường thanh tịnh
Cung kính tôn trọng tất cả Phật
Đối Pháp và Tăng cũng như vậy
Chí thành cúng dường mà phát tâm.
Tin sâu chư Phật và Phật pháp
Cũng tin đạo tu của Bồ-tát
Và tin đại Vô thượng Bồ-đề
Do đấy Bồ-tát phát tâm nguyện.
Tin là mối đạo, mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả những pháp lành
Dứt trừ lưới nghi khỏi dòng ái
Khai thị Niết-bàn đạo Vô thượng.
Tin không nhơ bợn tâm thanh tịnh
Là cội cung kính trừ kiêu mạn
Là tài sản đứng đầu tạng pháp
Là tay thanh tịnh nhận các hạnh.
Tin có thể ban cho không bỏn sẻn
Tin có thể hoan hỷ vào Phật pháp
Tin có thể thêm lớn trí công đức
Tin quyết đến được Bậc Như Lai.
Tin khiến các căn sạch sáng nhanh
Sức tin kiên cố không hư hoại
Tin có thể dứt hẳn cội phiền não
Tin có thể chuyên hướng công đức Phật.
Tin vào cảnh giới không chấp trước
Xa lìa các nạn được không nạn
Tin có thể vượt khỏi các đường ma

Thị hiện đạo giải thoát Vô thượng.
Tin là giống công đức không hư
Tin có thể sinh trưởng cây Bồ-đề
Tin có thể thêm lớn trí tối thắng
Tin có thể thị hiện tất cả Phật.
Cứ theo công hạnh nói thứ lớp
Tin vui hơn hết rất khó được
Ví như trong tất cả thế gian
Mà có ngọc như ý quý báu
Nếu thường tin thờ chư Như Lai
Thì có thể trì giới tu học
Nếu thường trì giới tu học xứ
Thì có thể đầy đủ công đức.
Giới hay khai phát gốc Bồ-đề
Học là siêng tu bậc công đức.
Cấm giới và học thường thuận hành
Thì được chư Phật luôn khen ngợi.
Nếu thường tin phụng chư Như Lai
Thì có thể dâng cúng dường lớn
Nếu có thể dâng cúng dường lớn
Người này tin Phật chẳng nghĩ bàn.
Nếu thường tin phụng nơi tôn pháp
Thì nghe Phật pháp không chán đủ
Nếu nghe Phật pháp không chán đủ
Người này tin Pháp chẳng nghĩ bàn.
Nếu thường tin phụng Tăng thanh tịnh
Thì được tâm tin không thoái chuyển
Nếu được tâm tin không thoái chuyển

Đức tin người này không dao động.
Nếu được tâm tin không dao động
Thì được các căn sạch sáng thông
Nếu được các căn sạch sáng thông
Thì có thể xa lìa ác tri thức.
Nếu có thể lìa ác tri thức
Thì được gần gũi Thiện tri thức
Nếu được gần gũi Thiện tri thức
Thì có thể tu vô biên thiện.
Nếu có thể tu vô biên thiện
Người này thành tựu lực nhân lớn
Nếu người thành tựu lực nhân lớn
Thì hiểu biết quyết định thù thắng.
Nếu hiểu biết quyết định thù thắng
Thì được chư Phật thường hộ niệm
Nếu được chư Phật thường hộ niệm
Thì có thể phát tâm Bồ-đề.
Nếu có thể phát tâm Bồ-đề
Thì có thể siêng tu công đức Phật
Nếu có thể siêng tu công đức Phật
Thì được sinh vào nhà của Phật.
Nếu được sinh ở nhà chư Phật
Thì khéo tu hành phương tiện lớn
Nếu khéo tu hành phương tiện lớn
Thì tâm tin ưa được thanh tịnh.
Nếu tâm tin ưa được thanh tịnh
Thì được tâm tăng thượng tối thắng.
Nếu được tâm tăng thượng tối thắng

Thì thường tu tập Ba-la-mật
Nếu thường tu tập Ba-la-mật
Thì được trọn đủ pháp Đại thừa
Nếu được trọn đủ pháp Đại thừa
Thì có thể đúng pháp cúng dường Phật
Nếu có thể đúng pháp cúng dường Phật
Thì được tâm niệm Phật bất động.
Nếu được tâm niệm Phật bất động
Thì thường thấy được vô lượng Phật.
Nếu thường thấy được vô lượng Phật
Thì thấy thể thường trụ của Phật
Nếu thấy thể thường trụ của Phật
Thì biết được pháp trọn chẳng diệt.
Nếu biết được pháp trọn chẳng diệt
Thì được biện tài không chướng ngại.
Nếu được biện tài không chướng ngại
Thì có thể khai diễn vô biên pháp
Nếu có thể khai diễn vô biên pháp
Thì có thể thương yêu độ chúng sinh
Nếu có thể thương yêu độ chúng sinh
Thì được tâm đại Bi kiên cố
Nếu được tâm đại Bi kiên cố
Thì có thể mến ưa pháp thâm diệu
Nếu có thể mến ưa pháp thâm diệu
Thì có thể xa lìa lỗi hữu vi.
Nếu có thể xa lìa lỗi hữu vi
Thì lìa kiêu mạn và phóng dật
Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật

Thì có thể lợi ích tất cả chúng.
Nếu có thể lợi ích tất cả chúng
Thì ở sinh tử không nhàm chán
Nếu ở sinh tử không nhàm chán
Thì được mạnh mẽ không ai hơn.
Nếu được mạnh mẽ không ai hơn
Thì có thể phát khởi thần thông lớn
Nếu có thể phát khởi thần thông lớn
Thì biết hạnh tất cả chúng sinh.
Nếu biết hạnh tất cả chúng sinh
Thì có thể thành tựu các chúng sinh
Nếu có thể thành tựu các chúng sinh
Thì được trí khéo thâu phục chúng sinh.
Nếu được trí khéo thâu phục chúng sinh
Thì có thể thành tựu bốn pháp Nhiếp
Nếu có thể thành tựu bốn pháp Nhiếp
Thì cho chúng sinh lợi vô hạn.
Nếu cho chúng sinh lợi vô hạn
Thì đủ phương tiện trí tối thắng
Nếu đủ phương tiện trí tối thắng
Thì trụ đạo dũng mãnh vô thượng.
Nếu trụ đạo dũng mãnh vô thượng
Thì có thể xô dẹp những sức ma
Nếu có thể xô dẹp những sức ma
Thí có thể vượt khỏi cảnh bốn ma.
Nếu có thể vượt khỏi cảnh bốn ma
Thì được đạt đến bậc bất thoái
Nếu được đạt đến bậc bất thoái

Thì được pháp Vô sinh nhẫn lớn.
Nếu được pháp Vô sinh nhẫn lớn
Thì được chư Phật thọ ký cho
Nếu được chư Phật thọ ký cho
Thì tất cả Phật hiện ra trước.
Nếu được chư Phật hiện ra trước
Thì rõ mật dụng thần thông lớn
Nếu rõ mật dụng thần thông lớn
Thì được chư Phật thường nhớ tưởng.
Nếu được chư Phật thường nhớ tưởng
Thì dùng Phật đức tự trang nghiêm
Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm
Thì được thân đoan nghiêm phước diệu.
Nếu được thân đoan nghiêm phước diệu
Thì thân sáng chói như núi vàng
Nếu thân sáng chói như núi vàng
Thì đủ ba mươi hai tướng tốt.
Nếu đủ ba mươi hai tướng tốt
Tám mươi vẻ đẹp thêm nghiêm sức
Nếu đủ vẻ đẹp thêm nghiêm sức
Thì thân sáng chói vô hạn lượng.
Nếu thân sáng chói vô hạn lượng
Thì sáng trang nghiêm chẳng nghĩ bàn
Nếu sáng trang nghiêm chẳng nghĩ bàn
Thì sáng ấy hiện những hoa sen.
Những hoa sen từ ánh sáng hiện
Có vô lượng Phật ngự trên hoa
Thị hiện mười phương đều khắp cả

Đều có thể điều phục các chúng sinh.
Nếu có thể điều phục các chúng sinh
Thì hiện vô lượng sức thần thông
Nếu hiện vô lượng sức thần thông
Thì trụ nơi cõi nước nhiều vô số
Diễn thuyết các pháp chẳng nghĩ bàn
Khiến vô số chúng sinh hoan hỷ,
Nếu diễn thuyết vô số các pháp
Khiến vô số chúng sinh hoan hỷ,
Thì dùng sức trí tuệ biện tài
Tùy tâm chúng sinh mà giáo hóa
Nếu dùng sức trí tuệ biện tài
Tùy tâm chúng sinh mà giáo hóa,
Thì dùng trí tuệ mà dẫn dắt
Thân, ngữ, ý thường không lầm lỗi.
Nếu dùng trí tuệ mà dẫn dắt
Thân, ngữ, ý thường không lầm lỗi,
Thì nguyện lực tất được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân.
Nếu nguyện lực ấy được tự tại
Tùy theo các loài mà hiện thân
Thì lúc vì chúng mà thuyết pháp
Âm thanh tùy loại khó nghĩ bàn.
Nếu lúc vì chúng mà thuyết pháp
Âm thanh tùy loại khó nghĩ bàn
Thì đối tâm tất cả chúng sinh
Một niệm biết cả không thừa sót.
Nếu đối tâm tất cả chúng sinh

Một niệm biết cả không thừa sót
Thì biết phiền não không chỗ khởi
Trọn không chìm đắm trong sinh tử
Nếu biết phiền não không chỗ khởi
Trọn không chìm đắm trong sinh tử
Thì được thân pháp tánh công đức
Dùng oai lực pháp hiện thế gian.
Nếu được thân pháp tánh công đức
Dùng oai lực pháp hiện thế gian
Thì được mười Địa, mười Tự tại
Tu hành các độ thắng giải thoát.
Nếu được mười Địa, mười Tự tại
Tu hành các độ thắng giải thoát
Thì được đại thần thông quán đỉnh
An trụ các Tam-muội tối thắng.
Nếu được đại thần thông quán đỉnh
An trụ các Tam-muội tối thắng
Thì chỗ chư Phật khắp mười phương
Đáng thọ quán đỉnh mà lên vị.
Nếu chỗ chư Phật khắp mười phương
Đáng thọ quán đỉnh mà lên vị
Thì được tất cả Phật mười phương
Tay dùng cam lộ rưới lên đỉnh.
Nếu được tất cả Phật mười phương.
Tay dùng cam lộ rưới lên đỉnh
Thì thân đầy khắp như hư không
An trụ bất động khắp mười phương
Nếu thân đầy khắp như hư không

An trụ bất động khắp mười phương
Thì chốn hành hóa không ai bằng.
Chư Thiên người đời chẳng biết được.
Bồ-tát siêng tu hạnh đại Bi
Nguyện độ tất cả đều trọn vẹn
Nếu ai nghe thấy mà cúng dường
Đều làm cho họ được an lạc.
Sức oai thần của Bồ-tát kia
Mắt pháp toàn vẹn không khuyết giảm
Những đạo hạnh diệu, mười điều thiện
Báu quý vô thượng đều khiến hiện.
Như khối kim cang trong biển lớn
Do oai lực này sinh các báu
Không tăng không giảm cũng vô tận
Công đức Bồ-tát cũng như vậy.
Hoặc có cõi nước không có Phật
Bồ-tát thị hiện thành Chánh giác,
Nếu có cõi nước chẳng biết pháp
Nơi đó Bồ-tát thuyết pháp diệu.
Không có phân biệt không dụng công
Trong khoảng một niệm khắp mười phương
Như mặt nguyệt sáng chiếu khắp nơi
Vô lượng phương tiện độ chúng sinh.
Ở trong mười phương các thế giới
Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo
Chuyển chánh pháp luân vào tịch diệt
Cho đến xá-lợi phân bố rộng.

Hoặc hiện Thanh văn cùng Độc giác
Hoặc hiện thành Phật trang nghiêm khắp
Như vậy khai diễn nói pháp ba thừa
Rộng độ chúng sinh vô lượng kiếp.
Hoặc hiện thân đồng nam, đồng nữ
Trời, rồng, cho đến A-tu-la
Cùng với những Ma-hầu-la-già
Tùy sở thích chúng đều khiến thấy.
Chúng sinh hình tướng đều chẳng đồng
Hành hợp âm thanh cũng vô lượng
Tất cả như vậy đều hiện được
Thần lực của Tam-muội Hải ấn.
Nghiêm tịnh cõi nước nhiều vô kể
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Phóng ánh sáng lớn không giới hạn
Độ thoát chúng sinh cũng vô cùng.
Trí tuệ tự tại chẳng nghĩ bàn
Ngôn từ thuyết pháp không chướng ngại
Thí, giới, nhẫn, tấn và thiền định
Trí tuệ, phương tiện, cùng thần thông.
Tất cả như vậy đều tự tại
Do sức Tam-muội Hoa nghiêm Phật
Trong một vi trần nhập Tam-muội
Thành tựu tất cả vô số định.
Mà vi trần kia cũng không thêm
Nơi một hiện khắp vô biên cõi
Trong một trần kia nhiều cõi nước

Hoặc là có Phật hoặc không Phật,
Hoặc là tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Hoặc là rộng lớn hoặc hẹp nhỏ
Hoặc là đang thành hoặc là hoại
Hoặc là trụ chánh hoặc trụ nhờ,
Hoặc như ánh lửa giữa đồng trống
Hoặc như lưới Thiên đế trên trời,
Như chỗ thị hiện trong một trần
Tất cả vi trần đều như vậy,
Đây là những Thánh nhân cao cả
Tam-muội Giải thoát sức thần thông.
Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
Nhập vào Tam-muội khởi thần biến
Dùng một tay hiện khắp đại thiên
Cúng dường khắp tất cả chư Phật.
Bao nhiêu hoa đẹp ở mười phương
Hương xoa hương bột báu vô giá
Đều từ trong tay xuất hiện ra
Cúng dường chư Phật ngồi Đạo thọ.
Y báu vô giá xen hương diệu
Cờ phướn lọng báu đều đẹp đẽ
Vàng ròng làm hoa, ngọc làm màn
Tất cả đều từ trong tay hiện.
Bao nhiêu vật tốt ở mười phương
Đáng đem phụng hiến Đấng Vô Thượng
Trong tay tất cả đều hiện đủ
Trước cây Bồ-đề cúng chư Phật.
Tất cả kỹ nhạc ở mười phương

Chuông, trống, cầm, sắc đủ các loại
Đồng tấu hòa nhã âm thanh diệu
Đều từ bàn tay xuất hiện ra.
Bao nhiêu khen ngợi ở mười phương
Ca ngợi đức thiện của chư Phật
Như vậy các thứ ngôn từ diệu
Đều từ bàn tay mà khai diễn.
Bồ-tát tay mặt phóng quang tịnh
Trong quang rưới ra nước thơm sạch
Rưới khắp mười phương các cõi Phật
Cúng dường tất cả Chiếu Thế Đăng.
Lại phóng ánh sáng trang nghiêm diệu
Xuất sinh vô lượng hoa sen báu
Hoa này hình sắc đều rất đẹp
Dùng để cúng dường lên chư Phật.
Lại phóng ánh sáng hoa trang nghiêm
Các thứ hoa đẹp kết làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.
Lại phóng ánh sáng hương trang nghiêm
Các thứ hương diệu kết làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.
Lại phóng ánh sáng hương bột tốt
Các thứ hương bột kết làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.
Lại phóng ánh sáng y trang nghiêm

Các thứ y phục kết làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.
Lại phóng ánh sáng báu trang nghiêm
Các thứ báu quý kết làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.
Phóng ánh sáng hoa sen trang nghiêm
Các thứ hoa sen kết làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.
Phóng ánh sáng anh lạc trang nghiêm
Các thứ chuỗi ngọc kết làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười phương
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.
Lại phóng ánh sáng cờ trang nghiêm
Cờ báu rực rỡ đủ màu đẹp
Vô lượng các loại đều đẹp tốt
Dùng để trang nghiêm các cõi Phật.
Các thứ lọng báu đẹp trang nghiêm
Những phướn lụa đẹp treo rũ xuống
Lạc báu ma-ni diễn tiếng Phật
Đem đến cúng dường chư Như Lai.
Tay hiện đồ cúng chẳng nghĩ bàn
Như vậy cúng dường một Đạo sư
Nơi tất cả Phật đều như vậy
Đây là thần lực của Đại sĩ.
Bồ-tát trụ trong môn Tam-muội

Đủ môn tự tại độ chúng sinh
Đều đem pháp công đức đã làm
Dùng vô lượng phương tiện chỉ dạy.
Hoặc dùng môn cúng dường Như Lai
Hoặc dùng môn Bố thí khó bàn
Hoặc dùng môn Trì giới Đầu-đà
Hoặc dùng môn Nhẫn nhục bất động
Hoặc dùng môn Tinh tấn hạnh khổ
Hoặc dùng môn Thiền định tịch tĩnh,
Hoặc dùng môn Trí tuệ quyết định
Hoặc dùng môn Phương tiện tu hành
Hoặc dùng môn Thần thông phạm trụ
Hoặc dùng môn bốn Nhiếp lợi ích,
Hoặc dùng môn Phước trí trang nghiêm
Hoặc dùng môn Nhân duyên giải thoát
Hoặc dùng môn Căn, Lực, Chánh đạo
Hoặc dùng môn Thanh văn giải thoát,
Hoặc dùng môn Độc giác thanh tịnh
Hoặc dùng môn Đại thừa tự tại
Hoặc dùng môn vô thường những Khổ
Hoặc dùng môn vô ngã vô thọ,
Hoặc dùng môn lìa dục bất tịnh
Hoặc dùng môn Tam-muội diệt tận
Tùy theo chúng sinh bệnh chẳng đồng
Đều dùng pháp dược để đối trị.
Tùy theo sở thích tâm chúng sinh
Đều dùng phương tiện khiến đầy đủ
Tùy theo chúng sinh hạnh sai biệt

Đều dùng thiện xảo khiến thành tựu.
Những tướng Tam-muội thần thông ấy
Tất cả trời, người chẳng lường được
Tam-muội có diệu tên Tùy lạc
Bồ-tát trụ đây quán sát khắp
Tùy nghi thị hiện độ chúng sinh
Đều khiến tâm vui theo chánh pháp.
Thời gian trong kiếp tai nạn đói
Ban cho thế gian đồ ưa thích
Tùy chỗ họ muốn đều khiến đủ
Khắp vì chúng sinh làm lợi ích:
Hoặc cho những vật uống ăn ngon
Y phục, tư trang những vật tốt
Cả đến ngôi vua đều bỏ được
Khiến kẻ ưa thí theo chánh pháp.
Hoặc dùng tướng tốt trang nghiêm thân
Y phục thượng diệu chuỗi ngọc báu
Tràng hoa đẹp quý hương xoa thân
Oai nghi đầy đủ độ muôn loài.
Tất cả thế gian chỗ ưa chuộng
Sắc tướng dung nhan và y phục
Tùy nghi hiện đủ vui lòng họ
Khiến kẻ ưa sắc theo chánh pháp.
Tiếng Ca-lăng-tần-già thanh thoát
Cùng âm thanh diệu Câu-chỉ-la
Những thứ Phạm âm đều đầy đủ
Tùy tâm họ thích mà thuyết pháp.
Tám vạn bốn ngàn các pháp môn

Chư Phật dùng đấy độ chúng sinh
Bồ-tát cũng theo pháp sai biệt
Tùy nghi theo đời mà hóa độ.
Chúng sinh nơi khổ, lạc, lợi, suy
Tất cả việc làm của thế gian
Đều hay ứng hiện đồng với họ
Dùng đấy độ khắp các chúng sinh.
Tất cả khổ hoạn của thế gian
Sâu rộng không bờ như biển cả
Đồng sự với họ đều chịu được
Khiến họ lợi ích được an vui.
Có người chẳng biết pháp xuất ly
Chẳng cầu giải thoát lìa ồn, náo
Vì họ Bồ-tát hiện thí xả
Thường ưa xuất gia tâm tịch tĩnh.
Nhà là chốn tham ái buộc ràng
Muốn khiến chúng sinh đều lìa khỏi
Nên hiện xuất gia được giải thoát
Đối các dục lạc không thích ưa.
Bồ-tát hiện làm mười công hạnh
Cũng làm tất cả pháp Đại nhân
Làm hạnh chư Phật đều không sót
Vì muốn chúng sinh được lợi ích.
Hoặc có chúng sinh thọ vô lượng
Phiền não vi tế ham đầy đủ
Bồ-tát ở đó được tự tại
Hiện thọ các khổ, già, bệnh, chết.
Hoặc kẻ tham dục, sân, ngu si

Lửa mạnh phiền não luôn bừng cháy
Bồ-tát thị hiện già, bệnh, chết
Khiến chúng sinh đó đều điều phục.
Mười Lực như vậy Vô sở úy
Cùng với mười tám pháp Bất cộng
Tất cả vô lượng các công đức
Đều đem thị hiện độ chúng sinh.
Thọ ký, giáo hóa và thần túc
Đều là sức tự tại của Phật
Chư Đại sĩ kia đều thị hiện
Hay khiến chúng sinh đều điều phục.
Bồ-tát đem các môn phương tiện
Tùy thuận thế pháp độ chúng sinh
Ví như hoa sen chẳng nhiễm bùn
Ở đời như vậy khiến người tin.
Là vua trong văn tài uyên bác
Ca vũ luận bàn người đều thích
Tất cả kỹ thuật trong thế gian
Như nhà ảo thuật đều hiện đủ.
Hoặc làm trưởng giả chủ nơi ấp
Hoặc làm hướng đạo người buôn bán
Hoặc làm quốc vương cùng quan lớn
Hoặc làm lương y, người biện tài.
Hoặc làm cây to giữa cánh đồng
Hoặc làm thuốc hay, những kho báu
Hoặc làm châu báu như ý vương
Hoặc đem chánh đạo dạy chúng sinh.
Hoặc thấy thế giới mới thành lập

Chúng sinh chưa có vật cần dùng
Bấy giờ, Bồ-tát làm thợ giỏi
Vì họ bày ra các nghề nghiệp.
Chẳng làm vật bức não chúng sinh
Chỉ nói chuyện lợi ích thế gian
Các thứ luận: Chú thuật, dược thảo
Tất cả như vậy đều thông thạo.
Thắng hạnh của tất cả Tiên nhân
Trời, người mọi loài đều tín ngưỡng
Những pháp khổ hạnh khó làm đó
Bồ-tát tùy nghi đều làm được.
Hoặc làm người xuất gia ngoại đạo
Hoặc ở núi rừng tự hành khổ
Hoặc để mình trần không y phục
Mà làm sư trưởng của chúng kia.
Hoặc hiện những thứ hạnh tà mạng
Hành theo phi pháp cho là hơn
Hoặc hiện oai nghi làm Phạm chí
Ở trong chúng kia làm Thượng thủ
Hoặc chịu năm nóng phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò, chó và nai
Hoặc mặc áo rách phụng thờ lửa
Vì độ chúng kia làm Đạo sư
Hoặc hiện yết kiến các thiên miếu
Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng
Ăn củ trái thảy đều hiện làm
Nơi đó tư duy pháp tối thắng
Hoặc hiện ngồi xổm hoặc co chân

Hoặc nằm cỏ gai hoặc trên tro
Hoặc nằm trên chày cầu xuất ly
Ở trong chúng kia làm Sư cả.
Các ngoại đạo cùng loại như vậy
Quán sát ý giải cùng đồng sự
Hiện làm khổ hạnh đời chẳng kham
Khiến họ xem thấy đều điều phục.
Chúng sinh mê lầm theo tà giáo
Trụ nơi ác kiến thọ những khổ
Vì họ phương tiện nói pháp diệu
Đều khiến hiểu được lý chân thật.
Hoặc theo chú ngữ nói bốn Đế
Hoặc mật ngữ thiện nói bốn Đế
Hoặc dùng tiếng người nói bốn Đế
Hoặc mật ngữ trời nói bốn Đế
Phân biệt văn tự nói bốn Đế
Quyết định nghĩa lý nói bốn Đế
Khéo phá nơi người nói bốn Đế
Chẳng bị dao động nói bốn Đế
Hoặc tiếng bát bộ nói bốn Đế
Hoặc tất cả tiếng nói bốn Đế
Tùy ngôn âm thế gian hiểu được
Diễn thuyết bốn Đế khiến giải thoát.
Tất cả bao nhiêu các Phật tử
Đều nói như vậy đủ tất cả
Biết cảnh giới tiếng chẳng nghĩ bàn
Đây là sức Tam-muội thuyết pháp.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 15

Phẩm 12: Hiền Thủ (Phần 2)

Có Tam-muội thù thắng: An lạc
Có thể cứu hộ khắp chúng sinh
Phóng ánh sáng lớn chẳng nghĩ bàn
Khiến ai được thấy đều điều phục.
Ánh sáng đã phóng tên Thiện hiện
Nếu có ai gặp ánh sáng ấy
Thảy được lợi ích chẳng luống uổng
Nhân đấy được thành trí vô thượng,
Bồ-tát trước thị hiện chư Phật
Hiện Pháp, hiện Tăng, hiện Chánh đạo
Cũng hiện Phật pháp và hình tượng
Vì thế nên thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Chiếu diệu
Chói lấn tất cả sáng chư Thiên
Bao nhiêu ám chướng đều tiêu trừ
Khắp vì chúng sinh làm lợi ích,
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng dường Phật
Do dùng đèn sáng cúng dường Phật
Được thành đèn vô thượng trong đời,
Thắp những đèn dầu và đèn tô

Cũng thắp các thứ đuốc sáng tỏ
Các hương, diệu dược, đuốc báu nhất
Dùng để cúng Phật, được sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Tế độ
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ phát tâm đại thệ nguyện
Độ thoát chúng sinh khỏi biển dục,
Nếu hay phát tâm thệ nguyện lớn
Độ thoát quần sinh khỏi biển dục
Có thể vượt qua bốn dòng thác
Dẫn đến thành vô ưu giải thoát,
Nơi những đường đi ngang sông lớn
Kiến lập cầu đường tạo thuyền bè
Chê trách hữu vi khen tịch tĩnh
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Diệt ái
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ xa lìa nạn năm dục
Chuyên nghĩ vị pháp mầu giải thoát,
Nếu hay lìa bỏ cảnh năm dục
Chuyên nghĩ vị pháp mầu giải thoát
Thì hay dùng mưa cam lộ Phật
Dập tắt những khát ái thế gian.
Bố thí ao giếng và khe suối
Chuyên cầu đạo Vô thượng Bồ-đề
Chê trách năm dục khen thiền định
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Hoan hỷ

Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái mộ Phật Bồ-đề
Phát tâm nguyện chứng đạo Vô sư,
Tạo lập tượng đại Bi Như Lai
Tướng tốt trang nghiêm ngự tòa sen
Luôn khen những công đức tối thắng
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Ái lạc
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến tâm họ mến kính chư Phật
Mến kính tôn Pháp mến kính Tăng.
Nếu tâm thường kính mến chư Phật
Kính mến Pháp và kính mến Tăng
Thì ở trong chúng hội Như Lai
Mau thành pháp nhẫn sâu vô thượng,
Khai ngộ chúng sinh số vô lượng
Khiến tất cả niệm Phật, Pháp, Tăng
Và dạy phát tâm tu công đức
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Phước tụ
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến thành vô lượng việc bố thí
Dùng đấy nguyện cầu đạo Vô thượng,
Lập hội đại bố thí vô hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn
Chẳng để tâm họ còn thấy thiếu
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Cụ trí

Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến đối một pháp trong một niệm
Đều hiểu vô lượng các pháp môn,
Vì các chúng sinh phân biệt pháp
Và làm sáng tỏ nghĩa chân thật
Khéo nói pháp nghĩa không thiếu sót
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Tuệ đăng
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến biết chúng sinh tánh không tịch
Tất cả các pháp không sở hữu.
Diễn nói các pháp không, vô chủ
Như huyễn, dợn nắng, trăng dưới nước
Cũng như giấc mơ cùng bóng tượng
Do đó được thành ánh sáng này.
Phóng ánh sáng tên Pháp tự tại
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được Đà-la-ni vô tận
Nắm giữ tất cả các Phật pháp,
Cung kính cúng dường người trì pháp
Cung cấp hầu hạ chư Thánh giả hiền
Đem chánh pháp ban cho chúng sinh
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Văng xả
Sáng này giác ngộ kẻ xan tham
Khiến biết tài vật là vô thường
Luôn thích bố thí tâm không nhiễm.
Tâm keo kiệt khó điều phục được

Biết của như mộng như mây nổi
Thêm lớn tâm bố thí thanh tịnh
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Trừ nhiệt
Sáng này giác ngộ kẻ hủy giới
Khiến họ thọ trì giới thanh tịnh
Phát tâm nguyện chứng đạo Vô sư.
Khuyên dắt chúng sinh thọ trì giới
Mười nghiệp đạo lành đều thanh tịnh
Lại khiến phát hướng tâm Bồ-đề
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Nhẫn nghiêm
Sáng này giác ngộ kẻ sân hận
Khiến họ lìa sân trừ ngã mạn
Thường thích pháp nhu hòa nhẫn nhục,
Chúng sinh bạo ác khó nhẫn được
Vì Bồ-đề nên tâm chẳng động
Thường thích ca ngợi đức nhẫn nhục
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Dũng mãnh
Sáng này giác ngộ kẻ biếng lười
Khiến họ thường đối với Tam bảo
Cung kính cúng dường không chán mỏi,
Nếu họ thường đối với Tam bảo
Cung kính cúng dường không mệt mỏi
Thời hay vượt khỏi cảnh bốn ma
Mau thành bậc Vô thượng Bồ-đề,
Khuyến hóa chúng sinh khiến tinh tấn

Thường siêng cúng dường ngôi Tam bảo
Lúc pháp sắp diệt chuyên hộ trì
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Tịch tĩnh
Sáng này giác ngộ kẻ tâm loạn
Khiến họ xa lìa tham, sân, si
Tâm chẳng dao động được chánh định,
Xa lìa tất cả ác tri thức
Luận đàm vô nghĩa hạnh tạp nhiễm
Khen ngợi Thiền định hạnh tịch tĩnh
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Tuệ nghiêm
Sáng này giác ngộ kẻ ngu mê
Khiến họ chứng Đế hiểu duyên khởi
Các căn trí tuệ đều thông đạt,
Nếu hay chứng Đế hiểu duyên khởi
Các căn trí tuệ đều thông đạt
Thời được pháp Tam-muội Nhật đăng
Trí tuệ sáng tỏ thành quả Phật,
Của ngoài trong thân đều hay xả
Vì đạo Bồ-đề cầu chánh pháp
Nghe xong chuyên cần vì chúng nói
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Phật tuệ
Sáng này giác ngộ các hữu tình
Khiến thấy vô lượng, vô biên Phật
Các vị đều ngồi hoa sen báu
Khen ngợi oai đức và giải thoát

Tán Phật tự tại vô hạn lượng
Hiển thị Phật lực và thần thông
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Vô úy
Sáng này chiếu đến kẻ sợ hãi
Phi nhân nắm giữ những độc hại
Tất cả đều khiến mau trừ diệt,
Hay ban vô úy cho chúng sinh
Gặp kẻ làm hại đều khuyên ngăn
Chẩn tế kẻ cô cùng ách nạn
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên An ổn
Sáng này chiếu đến người tật bệnh
Khiến trừ tất cả sự khổ đau
Đều được sự vui trong chánh định,
Ban cho thuốc hay cứu các bệnh
Vật báu sống lâu, hương xoa thân
Tô, dầu, sữa, mật làm thức ăn
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Kiến Phật
Sáng này giác ngộ người sắp chết
Khiến theo nhớ tưởng thấy Như Lai
Mạng chung được sinh cõi nước Phật,
Thấy kẻ lâm chung khuyên niệm Phật
Lại chỉ tượng Phật bảo nhìn ngắm
Khiến đối với Phật rất kính ngưỡng
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Lạc pháp

Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến đối chánh pháp luôn mến thích
Lắng nghe diễn thuyết và biên chép,
Lúc pháp sắp diệt hay diễn nói
Khiến người cầu pháp ý thỏa mãn
Mến thích chánh pháp siêng tu tập
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Diệu âm
Sáng này khai ngộ chư Bồ-tát
Hay khiến các tiếng trong ba cõi
Người đều nghe là tiếng của Phật,
Dùng âm thanh lớn ca ngợi Phật
Bố thí, lạc, linh các âm nhạc
Khiến khắp thế gian nghe tiếng Phật
Do đó được thành ánh sáng này.
Phóng ánh sáng tên Thí cam lộ
Sáng này khai ngộ tất cả chúng
Khiến bỏ tất cả hạnh phóng dật
Tu hành đầy đủ các công đức.
Nói pháp hữu vi chẳng an ổn
Vô lượng khổ não đều đầy khắp
Hằng thích ca ngợi vui tịch diệt
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Tối thắng
Sáng này khai ngộ tất cả chúng
Khiến ở chỗ Phật lắng nghe khắp
Giới, định, trí tuệ pháp tăng thượng,
Thường thích ca ngợi tất cả Phật

Giới cấm, thiền định, tuệ thù thắng
Đó là vì cầu đạo Vô thượng
Do lay được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Bảo nghiêm
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến được tạng báu vô cùng tận
Dùng đấy cúng dường chư Như Lai,
Đem các loại châu báu thượng diệu
Dâng lên chư Phật và Phật pháp
Cũng để ban cho kẻ nghèo thiếu
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Hương nghiêm
Sáng này giác ngộ tất cả chúng
Khiến người nghe pháp tâm vui đẹp
Quyết định sẽ thành công đức Phật,
Hương tốt trời người, dùng thoa đất
Cúng dường tất cả Đấng Tối Tôn
Cũng dùng xây tháp và tượng Phật
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Tạp trang nghiêm
Cờ, phướn, lọng báu vô số lượng
Thắp hương, rải hoa, tấu âm nhạc
Thành ấp trong ngoài đều khắp cả,
Đem những kỹ nhạc vi diệu ấy
Cùng những hương, hoa, phướn, lọng đẹp
Các thứ trang nghiêm cúng dường Phật
Do đó được thành ánh sáng này.

Lại phóng ánh sáng tên Nghiêm khiết
Khiến đất bằng phẳng như bàn tay
Trang nghiêm tháp Phật vào chỗ ấy
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Đại vân
Hay khởi mây thơm mưa nước thơm
Nước thơm rưới tháp và đình viện
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Nghiêm cụ
Khiến người trần trụi được y phục
Vật tốt nghiêm thân đem bố thí
Do đấy được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Thượng vị
Hay khiến kẻ đói được mỹ thực
Các thức ăn ngon đem bố thí
Do đấy được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng tên Đại tài
Khiến kẻ nghèo cùng được kho báu
Đem vật vô tận cúng Tam bảo
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Nhãn thanh tịnh
Hay khiến kẻ mù được nhìn thấy
Đem đèn cúng Phật và Phật pháp
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Nhĩ thanh tịnh
Hay khiến kẻ điếc được nghe rõ
Trổi nhạc cúng Phật và Phật pháp
Do đó được thành ánh sáng này.

Lại phóng ánh sáng Tỵ thanh tịnh
Xưa chưa nghe hương đều được nghe
Đem hương cúng Phật và Phật pháp
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Thiệt thanh tịnh
Hay dùng tiếng tốt ca ngợi Phật
Trừ hẳn lời nói thô và ác
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Thân thanh tịnh
Kẻ các căn thiếu khiến đầy đủ
Dùng thân lễ Phật và Phật pháp
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Ý thanh tịnh
Khiến kẻ quên lãng được chánh niệm
Tu hành Tam-muội đều tự tại
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Sắc thanh tịnh
Khiến thấy thân Phật chẳng nghĩ bàn
Đem những sắc diệu trang nghiêm tháp
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Thanh thanh tịnh
Khiến biết tánh thanh vốn vắng lặng
Quán thanh duyên khởi như tiếng vang
Do đó được thành ánh sáng ấy.
Lại phóng ánh sáng Hương thanh tịnh
Khiến vật hôi nhơ đều thơm sạch
Nước thơm rửa tháp cây Bồ-đề
Do đó được thành ánh sáng ấy.

Lại phóng ánh sáng Vị thanh tịnh
Trừ được tất cả độc trong vị
Hằng cúng Phật, Tăng cùng cha mẹ
Do đó được thành ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Xúc thanh tịnh
Hay khiến thô nhám đều dịu mềm
Đao, mâu, kiếm, kích trên rơi xuống
Đều khiến biến thành tràng hoa đẹp,
Do xưa từng ở giữa đường sá
Thoa hương, rải hoa, trải y phục
Rước đưa chư Phật đi trên đó
Vì thế nay được ánh sáng này.
Lại phóng ánh sáng Pháp thanh tịnh
Hay khiến tất cả những chân lông
Đều diễn nói pháp mầu chẳng nghĩ bàn
Ai nghe pháp ấy đều vui hiểu
Do nhân duyên sinh vốn vô sinh
Pháp thân của Phật chẳng phải thân
Pháp tánh thường trụ như hư không
Do thuyết nghĩa trên được sáng ấy.
Những môn ánh sáng như đã thuật
Hằng hà sa số vô hạn lượng
Đều từ chân lông Đại Tiên phóng
Mỗi mỗi công dụng đều sai biệt.
Như một chân lông phóng ánh sáng
Vô lượng, vô số như hằng sa
Tất cả chân lông đều như vậy
Là sức Tam-muội của Đại Tiên

Như bản hạnh xưa được ánh sáng
Tùy theo túc duyên đã tu hành
Nay phóng ánh sáng được như vậy
Đấy là Đại Tiên trí tự tại.
Thuở xưa đồng tu nơi phước nghiệp
Và người mến thích hay tùy hỷ
Thấy kia thật hành cũng vui theo
Nay ánh sáng này đều được thấy.
Nếu ai tự tu các phước nghiệp
Cúng dường chư Phật vô lượng số
Đối công đức Phật thường nguyện cầu
Thì được ánh sáng này giác ngộ.
Như kẻ mù chẳng thấy mặt trời
Chẳng phải mặt trời không mọc lên
Những người mắt tỏ đều thấy rõ
Riêng theo phận mình làm công việc.
Ánh sáng Bồ-tát cũng như vậy
Người có trí tuệ đều thấy cả
Phàm phu tin tà kẻ mê si
Nơi ánh sáng ấy không thấy được.
Cung điện ma-ni và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng
Người có phước đức tự nhiên đủ
Người không phước đức chẳng ở được.
Ánh sáng Bồ-tát cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến
Tin tà, hiểu kém, kẻ phàm ngu
Chẳng thể thấy được ánh sáng ấy.

Ai nghe ánh sáng này sai biệt
Hay sinh tâm tin sâu thanh tịnh
Dứt hẳn tất cả các lưới nghi
Mau thành cờ công đức vô thượng.
Có Tam-muội thắng hay xuất hiện
Quyến thuộc trang nghiêm đều tự tại
Tất cả mười phương các cõi nước
Phật tử chúng hội không sánh kịp.
Có hoa sen đẹp sáng trang nghiêm
Lượng bằng ba ngàn cõi đại thiên
Thân Ngài đoan tọa khắp hoa sen
Đây là sức thần thông Tam-muội
Lại có vô số hoa sen đẹp
Bằng vi trần mười cõi vây quanh
Chúng Phật tử, ngồi trên hoa đó
Đều trụ sức oai thần Tam-muội
Đời trước thành tựu nhân duyên lành
Tu hành đầy đủ công đức Phật
Những chúng sinh này quanh Bồ-tát
Cùng nhau chắp tay nhìn không chán.
Ví như mặt nguyệt giữa các sao
Bồ-tát trong chúng cũng như thế
Pháp tu hành Bồ-tát như vậy.
Vào sức oai thần Tam-muội này.
Như sự thị hiện ở một phương
Các chúng Phật tử cùng vây quanh
Trong tất cả phương đều như vậy
Trụ sức oai thần Tam-muội này.

Có Tam-muội thù thắng phương võng
Trụ đấy Bồ-tát khai thị rộng
Trong tất cả phương hiện thân khắp
Hoặc hiện nhập định hoặc xuất định,
Hoặc ở phương Đông nhập chánh định
Rồi ở phương Tây mà xuất định,
Hoặc ở phương Tây nhập chánh định
Rồi ở phương Đông mà xuất định,
Hoặc ở phương khác nhập chánh định
Rồi ở phương khác mà xuất định,
Nhập xuất như vậy khắp mười phương
Gọi sức Tam-muội của Bồ-tát.
Cùng tận phương Đông các cõi nước
Có chư Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi Tam-muội tịch bất động,
Nhưng ở các thế giới phương Tây
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi Tam-muội xuất
Sắm sửa vô lượng đồ cúng dường.
Cùng tận các cõi nước phương Tây
Chư Phật Như Lai vô lượng số
Điều hiện trước Phật thân cận cả
Trụ nơi Tam-muội tịch bất động,
Nhưng ở các thế giới phương Đông
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi Tam-muội xuất
Sắm sửa vô lượng thức cúng dường.

Như vậy mười phương các thế giới
Bồ-tát vào khắp không bỏ sót
Hoặc nhập Tam-muội tịch bất động
Hoặc hiện cung kính cúng dường Phật.
Ở trong nhãn căn nhập chánh định
Ở trong sắc trần từ định xuất,
Thị hiện tánh sắc chẳng nghĩ bàn
Tất cả trời người chẳng biết được.
Ở trong sắc trần nhập chánh định
Nơi nhãn xuất định tâm chẳng loạn
Nói nhãn không sinh và không khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong nhĩ căn nhập chánh định
Ở trong thanh trần từ định xuất
Phân biệt tất cả tiếng ngữ ngôn
Chư Thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong thanh trần nhập chánh định
Nơi nhĩ xuất định tâm chẳng loạn
Nói nhĩ không sinh và không khởi
Tánh không tịch diệt và vô tác.
Ở trong tỷ căn nhập chánh định
Ở trong hương trần từ định xuất
Khắp được tất cả hương thượng diệu
Chư Thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong hương trần nhập chánh định
Ở tỷ xuất định tâm chẳng loạn
Nói tỷ không sinh và không khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.

Ở trong thiệt căn nhập chánh định
Ở trong vị trần từ định xuất
Khắp được tất cả những thượng vị
Chư Thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong vị trần nhập chánh định
Trong thiệt xuất định tâm chẳng loạn
Nói thiệt không sinh và không khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong thân căn nhập chánh định
Ở trong xúc trần từ định xuất
Khéo hay phân biệt tất cả xúc
Chư Thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong xúc trần nhập chánh định
Trong thân xuất định tâm chẳng loạn
Nói thân không sinh và không khởi
Tánh không, tịch diệt và vô tác.
Ở trong ý căn nhập chánh định
Ở trong pháp trần từ định xuất
Phân biệt tất cả các pháp tướng
Chư Thiên, thế nhân chẳng biết được.
Ở trong pháp trần nhập chánh định
Nơi ý xuất định tâm chẳng loạn
Nói ý không sinh và không khởi
Tánh không tịch diệt và vô tác.
Trong thân đồng tử nhập chánh định
Trong thân tráng niên từ định xuất
Trong thân tráng niên nhập chánh định
Trong thân lão niên từ định xuất,

Trong thân lão niên nhập chánh định
Trong thân thiện nữ từ định xuất,
Trong thân thiện nữ nhập chánh định
Trong thân thiện nam từ định xuất,
Trong thân thiện nam nhập chánh định
Thân Tỳ-kheo-ni từ định xuất,
Thân Tỳ-kheo-ni nhập chánh định
Trong thân Tỳ-kheo từ định xuất,
Trong thân Tỳ-kheo nhập chánh định
Thân học, vô học từ định xuất,
Thân học, vô học nhập chánh định
Thân Bích-chi-phật từ định xuất,
Thân Bích-chi-phật nhập chánh định
Hiện thân Như Lai từ định xuất,
Nơi thân Như Lai nhập chánh định
Trong thân chư Thiên từ định xuất,
Trong thân chư Thiên nhập chánh định
Trong thân đại Long từ định xuất,
Trong thân đại Long nhập chánh định
Trong thân Dạ-xoa từ định xuất,
Trong thân Dạ-xoa nhập chánh định
Trong thân Quỷ thần từ định xuất,
Trong thân Quỷ thần nhập chánh định
Trong một chân lông từ định xuất,
Trong một chân lông nhập chánh định
Tất cả chân lông từ định xuất,
Tất cả chân lông nhập chánh định
Trên đầu một lông từ định xuất,

Trên đầu một lông nhập chánh định
Trong một vi trần từ định xuất,
Trong một vi trần nhập chánh định
Trong tất cả trần từ định xuất,
Trong tất cả trần nhập chánh định
Trong đất Kim cang từ định xuất,
Trong đất Kim cang nhập chánh định
Trên cây ma-ni từ định xuất,
Trên cây ma-ni nhập chánh định
Trong ánh sáng Phật từ định xuất,
Trong ánh sáng Phật nhập chánh định
Ở trong sông biển từ định xuất
Ở trong sông biển nhập chánh định
Ở trong hỏa đại từ định xuất,
Ở trong hỏa đại nhập chánh định
Trong phong đại xuất tâm chẳng loạn,
Ở trong phong đại nhập chánh định
Ở trong địa đại từ định xuất,
Ở trong địa đại nhập chánh định
Nơi cung điện trời từ định xuất,
Nơi cung điện trời nhập chánh định
Hư không xuất định tâm chẳng loạn,
Đây gọi bậc Vô lượng công đức
Tam-muội tự tại khó nghĩ bàn.
Mười phương tất cả chư Như Lai
Trong vô lượng kiếp nói chẳng hết.
Tất cả Như Lai đều cùng nói
Nghiệp báo chúng sinh khó nghĩ bàn.

Chư long biến hóa, Phật tự tại
Thần lực Bồ-tát cũng khó nghĩ
Muốn dùng ví dụ để hiển bày
Trọn không có dụ để dụ được.
Nhưng những người trí tuệ thông đạt
Nhân nhờ thí dụ mà hiểu nghĩa.
Hàng Thanh văn trụ tám giải thoát
Những sự biến hiện đều tự tại:
Có thể một thân hiện nhiều thân
Lại hợp nhiều thân thành một thân,
Ở giữa không gian nhập hỏa định
Đi đứng, nằm, ngồi giữa hư không
Trên thân phun nước dưới tuôn lửa
Trên thân tuôn lửa dưới tuôn nước
Như thế đều ở trong một niệm
Các môn tự tại vô lượng biên,
Thanh văn chẳng đủ đại Từ bi
Chẳng vì chúng sinh cầu Phật đạo
Còn hiện được việc khó nghĩ này
Huống sức tự tại lợi lớn
Như mặt trời, trăng trên hư không
Bóng hình cùng khắp cả mười phương
Trong nước ao hồ đầm chậu chén
Các báu biển sông đều hiện cả.
Bóng hình Bồ-tát cũng như vậy
Hiện khắp mười phương chẳng nghĩ bàn
Đều do pháp Tam-muội tự tại
Chỉ có Đức Như Lai là chứng biết.

Như nơi nước trong, bốn binh chủng
Các loại sai khác không xen tạp
Kiếm kích cung tên loại rất nhiều
Mão, giáp, xe cộ chẳng phải một,
Chúng có bao nhiêu tướng sai khác
Nước trong hiện rõ tất cả bóng
Nhưng nước vốn tự không phân biệt
Tam-muội Bồ-tát cũng như vậy.
Trong biển có thần tên Thiện Âm
Tiếng thần thuận hết loài trong biển
Bao nhiêu ngôn ngữ đều biết rõ
Khiến tất cả chúng đều vui mừng.
Thần ấy có đủ tham, sân, si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Huống là sức tự tại Tổng trì
Mà chẳng khiến chúng vui mừng sao!
Có một phụ nữ tên Biện Tài
Cha mẹ cầu trời mà sinh được
Có ai lìa ác thích chân thật
Vào trong thân đó sinh diệu biện.
Nàng ấy có tham dục, sân, si
Còn cho người theo có biện tài
Huống là Bồ-tát đủ trí tuệ
Chẳng thể cho chúng được lợi ích!
Như nhà ảo thuật biết pháp huyễn
Hiện được các loại nhiều vô lượng
Giây lát hiện làm ngày tháng năm
Thành ấp giàu có rất an vui,

Thuật gia có đủ tham, sân, si
Còn biến hóa được vui thế gian
Huống là sức Thiền định giải thoát
Chẳng thể khiến chúng vui mừng sao!
Lúc trời cùng Tu-la chiến đấu
Tu-la thua trận đồng chạy trốn
Vũ khí xe cộ và quân lính
Đồng thời trốn mất không kiếm được,
Tu-la có đủ tham, sân, si
Còn hay biến hóa chẳng nghĩ bàn
Huống bậc Thần thông lực vô úy
Đâu chẳng thể biến hóa tự tại!
Thích Đề-hoàn-nhân có Tượng vương
Lúc nó biết Thiên đế muốn đi
Tự hóa đủ ba mươi hai đầu
Mỗi đầu đều đủ sáu cái ngà,
Trên mỗi ngà đều có bảy ao
Mỗi ao đầy nước thơm trong sạch
Trong mỗi ao nước thơm trong ấy
Có bảy hoa sen rất xinh đẹp,
Trên mỗi hoa sen xinh đẹp ấy
Đều có bảy ngọc nữ cõi trời
Giỏi nghề đàn ca trổi âm nhạc
Cùng với Thiên đế đồng vui chơi,
Voi ấy hoặc lại bỏ hình mình
Tự hóa thân đồng với chư Thiên
Oai nghi đi đứng giống như trời
Nó có sức thần biến như vậy,

Tượng vương có đủ tham, sân, si
Còn hiện thần thông được như vậy
Huống bậc đầy đủ trí phương tiện
Mà đối Tam-muội chẳng tự tại.
Như A-tu-la biến thân hình
Chân đạp đáy biển Kim cang tế
Nước biển rất sâu ngập nửa thân
Đầu cao ngang đỉnh núi Tu-di.
Tu-la có đủ tham, sân, si
Còn hiện được thần thông to lớn
Huống bậc phục ma đèn soi đời
Mà công sức oai thần tự tại!
Trời cùng Tu-la lúc đánh nhau!
Thiên đế thần lực chẳng nghĩ bàn
Tùy theo số chúng A-tu-la
Hiện thân bằng số để cùng đấu,
Các A-tu-la cùng tự nghĩ:
Thích Đề-hoàn Nhân đến đánh ta
Tất sẽ bắt ta trói tay chân
Do đó chúng nó đều lo lắng,
Đế Thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm Kim cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm
Tu-la trong thấy đều sợ chạy.
Thiên đế chỉ do chút phước đức
Còn dẹp phá được oán địch lớn
Huống bậc Đại bi cứu tất cả
Đủ công đức lại chẳng tự tại!

Trong đời Đao-lợi có trống trời
Từ nghiệp báo trời mà cảm ra
Lúc biết chư Thiên ham phóng dật
Trên không tự nhiên vang tiếng này:
"Tất cả năm dục đều vô thường
Như bọt nước kia tánh hư giả
Các cõi như mộng như dợn nắng
Như trăng trong nước như mây nổi,
Phóng dật là oán là khổ não
Là đường sinh tử chẳng mát mẻ
Nếu ai ham say việc phóng dật
Lọt vào miệng cá lớn sinh tử,
Những cội gốc khổ của thế gian
Tất cả Thánh nhân đều chán lìa
Tánh chất năm dục là hoại diệt
Các Ngài phải thích pháp chân thật".
Tam thập tam thiên nghe tiếng trống
Cùng dắt nhau lên Thiện pháp đường
Thiên đế vì họ giảng pháp diệu
Đều khiến thuận đạo trừ tham ái.
Tiếng trống vô hình không thấy được
Còn hay lợi ích chúng chư Thiên
Huống bậc Đại từ hiện sắc thân
Mà chẳng tế độ loài hàm thức!
Trời cùng Tu-la lúc đánh nhau
Chư thiên phước đức sức thù thắng
Trống trời vang tiếng bảo chư Thiên:
Các vị chẳng nên có kinh sợ!

Chư Thiên được nghe tiếng trống này
Đều hết lo sợ thêm sức lực
Lúc đó, Tu-la tâm khiếp hãi
Bao nhiêu binh tướng kéo chạy lui.
Cam lộ Định diệu như trống trời
Hằng vang tiếng hàng ma tịch tĩnh
Đại Bi xót thương cứu tất cả
Khiến khắp chúng sinh dứt phiền não.
Thiên đế ứng khắp các Thiên nữ
Với chín mươi hai triệu thân hình
Khiến chư Thiên nữ đều tự bảo
Thiên vương chỉ cùng ta riêng vui.
Như thân ứng khắp chư Thiên nữ
Trong Thiện pháp đường cũng như vậy
Có thể một niệm hiện thần thông
Đều đến trước mặt mà thuyết pháp.
Thiên đế có đủ tham, sân, si
Hay khiến quyến thuộc đều hoan hỷ
Huống bậc phương tiện Đại thần thông
Mà chẳng khiến được chúng vui đẹp!
Tha hóa tự tại sáu Thiên vương
Ở trong cõi Dục được tự tại.
Dùng hoặc nghiệp khổ làm rọ lưới
Cột trói tất cả hạng phàm phu.
Thiên vương kia có tham, sân, si
Với chúng sinh còn được tự tại
Huống Bậc đủ mười Lực tự tại
Mà chẳng khiến được chúng đồng hành!

Đại Phạm vương tam thiên thế giới
Tất cả chỗ ở của Phạm thiên
Đều hay hiện thân ngồi ở trước
Diễn thông đủ Phạm âm vi diệu.
Đại Phạm vương kia ở thế gian
Thiền định thần thông còn như ý
Huống đấng xuất thế gian Vô thượng
Đối thiền giải thoát chẳng tự tại!
Ma-hê-thủ-la trí tự tại
Long vương biển lớn lúc làm mưa
Có thể phân biệt đếm từng giọt
Ở trong một niệm biết rõ ràng.
Bậc vô lượng kiếp siêng tu học
Được trí giác Vô thượng Bồ-đề
Há lại chẳng được trong một niệm
Biết khắp tất cả tâm chúng sinh!
Nghiệp báo chúng sinh chẳng nghĩ bàn
Dùng sức gió lớn khởi thế gian
Biển rộng, núi to, cung điện trời
Các báu, ánh sáng, muôn vật loại,
Cũng hay nổi mây cùng mưa lớn
Cũng hay làm tan những hơi mây
Cũng hay thành thục loài ngũ cốc
Cũng hay an lạc các chúng sinh,
Gió lớn chẳng học Ba-la-mật
Cũng chẳng học công đức của Phật
Còn làm thành việc chẳng nghĩ bàn
Huống bậc đầy đủ những hạnh nguyện

Nam tử, nữ nhân các thứ tiếng
Âm thanh của tất cả chim muông
Tiếng biển gào, sông chảy, sấm rền
Đều hay vừa đẹp ý chúng sinh
Huống Bậc biết tiếng tánh như vang
Đến được biện tài diệu vô ngại
Ứng khắp chúng sinh để thuyết pháp
Mà chẳng khiến được chúng sinh mừng!
Biển có pháp hy hữu đặc biệt
Bình đẳng in hình tất cả cảnh
Vật báu thế gian và muôn dòng
Dung nạp tất cả không từ chối.
Bậc Giải thoát thiền định vô tận
Là ấn bình đẳng cũng như vậy
Phước đức, trí tuệ các hạnh diệu
Khắp tu tất cả không nhàm chán.
Đại hải Long vương lúc du hành
Nơi nơi chốn chốn được tự tại
Nổi mây trùm khắp cả bốn châu
Mây đó đủ những màu trang nghiêm.
Thứ sáu Tha hóa tự tại thiên
Nơi đó màu mây như chân kim,
Mây trời Hóa lạc màu châu đỏ,
Mây trời Đâu-suất màu sương tuyết,
Mây trời Dạ-ma màu lưu ly,
Mây trời Đao-lợi màu mã não,
Trời Tứ Thiên vương màu pha lê,
Trên mặt biển lớn màu kim cang,

Cõi Khẩn-na-la màu hương diệu,
Chỗ ở chư Long màu hoa sen,
Chỗ ở Dạ-xoa màu ngỗng trắng,
Trong A-tu-la màu đá núi,
Châu Uất-đơn-việt màu lửa vàng,
Trong cõi Diêm-phù-đề màu thanh bửu,
Hai châu kia màu tạp trang nghiêm,
Tùy chúng sở thích mà ứng hiện.
Và lại trời Tha hóa tự tại
Trong mây chớp sáng như nhật quang,
Trên trời Hóa lạc như nguyệt quang.
Trên trời Đâu-suất vàng Diêm-phù,
Trên trời Dạ-ma màu kha tuyết,
Trời Đao-lợi sáng màu lửa vàng,
Trên Tứ vương thiên màu các báu,
Trong biển lớn kia màu châu đỏ,
Chỗ Khẩn-na-la màu lưu ly,
Chỗ Long vương ở màu tạng báu,
Chỗ Dạ-xoa ở màu pha lê,
Trong A-tu-la màu mã não.
Châu Uất-đơn-việt màu hỏa châu.
Trong cõi Diêm-phù-đề màu đế thanh,
Nơi hai châu kia tạp trang nghiêm
Như màu của mây chớp cũng vậy.
Tha hóa sấm rền như Phạm âm,
Tiếng trống lớn trong trời Hóa lạc
Tiếng xướng ca trên trời Đâu-suất
Tiếng Thiên nữ trên trời Dạ-ma

Ở trên trời Tam thập tam kia
Các loại âm thanh Khẩn-na-la,
Nơi cõi Tứ vương thiên Hộ thế
Như tiếng của thần Càn-thát-bà,
Tiếng hai núi chạm nhau trong biển,
Tiếng tiêu sáo trong Khẩn-na-la,
Tiếng Tần-già trong thành Long vương,
Tiếng Long nữ chỗ Dạ-xoa ở,
Tiếng trống trời nơi A-tu-la,
Tiếng hải triều ở trong nhân loại,
Tha hóa tự tại mưa hương diệu
Các thứ tạp hoa dùng trang nghiêm
Hóa lạc thiên mưa hoa Đa-la
Hoa Mạn-đà-la và rưới hương,
Trên Đâu-suất thiên mưa ma-ni,
Đầy đủ các thứ báu trang nghiêm,
Châu báu trong tóc như nguyệt quang
Y phục thượng diệu màu chân kim,
Trời Dạ-ma mưa cờ phướn lọng
Tràng hoa, hương xoa đồ trang sức
Y thượng diệu màu trân châu đỏ
Và cùng các thứ kỹ nhạc tốt,
Đao-lợi thiên mưa ngọc Như ý
Hương Kiên hắc trầm thủy chiên-đàn
Cùng Uất kim, Kê-la-đa-ma
Hoa đẹp nước thơm xen nhau rưới,
Trong thành Hộ thế mưa thức ngon
Đủ sắc, hương, vị thêm sức lực

Cũng mưa vô lượng các diệu bảo
Tất cả đều do Long vương làm.
Và lại ở trong biển lớn kia
Mưa tuôn chẳng dứt như trục xe
Lại mưa vô tận tạng báu lớn
Cũng mưa các thứ đồ trang nghiêm,
Xứ Khẩn-na-la mưa anh lạc
Y phục màu hoa sen và báu
Hương Mạt-lợi và Bà-sư-ca
Các thứ âm nhạc đều đầy đủ,
Trong thành chư Long mưa châu đỏ.
Trong thành Dạ-xoa ma-ni sáng,
Trong A-tu-la mưa dao gậy
Dẹp trừ tất cả những oán địch,
Châu Uất-đơn-việt mưa anh lạc
Cũng mưa vô lượng hoa thượng diệu,
Phất-bà, Cù-gia hai châu kia
Đều mưa các thứ vật trang nghiêm,
Diêm-phù-đề mưa nước trong sạch
Thấm nhuần mọi nơi thường phải thời
Nuôi lớn cây hoa quả và thuốc
Thành thục tất cả những lúa mạ.
Vô lượng trang nghiêm đẹp như vậy
Các thứ mây, chớp và sấm, mưa,
Long vương tự tại đều làm được
Mà thân chẳng động chẳng phân biệt.
Long vương ở trong biển thế gian
Có thể hiện được điều khó nghĩ

Huống bậc vào biển pháp công đức
Mà chẳng hiện được đại thần biến!
Môn giải thoát của chư Bồ-tát
Tất cả ví dụ không rõ được
Nay tôi tạm dùng các ví dụ
Lược nói sức tự tại Bồ-tát.
Trí tuệ bậc nhất, tuệ rộng lớn,
Trí tuệ chân thật, tuệ vô biên,
Thắng tuệ và cùng tuệ thù diệu,
Pháp môn như vậy nay đã nói.
Pháp này hy hữu rất diệu kỳ
Nếu người nghe xong lãnh thọ được
Hay tin, hay nhận, hay khen nói
Việc làm như vậy rất là khó.
Tất cả phàm phu ở thế gian
Người tin pháp này rất là khó
Nếu ai siêng tu phước thanh tịnh
Do nhân lành xưa mới tin được.
Chúng sinh trong tất cả thế giới
Ít ai muốn cầu thừa Thanh văn
Người cầu Độc giác lại càng ít
Người hướng Đại thừa rất khó gặp.
Người hướng Đại thừa còn là dễ
Tin được pháp này lại khó hơn
Huống lại trì tụng vì người nói
Đúng pháp tu hành hiểu chân thật.
Có người đem đại thiên thế giới
Đầu đội một kiếp thân chẳng động

Việc người ấy làm chưa là khó
Người tin pháp này mới là khó.
Hoặc người tay bưng mười cõi nước
Đứng giữa không gian trọn một kiếp
Việc người ấy làm chưa là khó
Tin được pháp này mới là khó.
Chúng sinh như vi trần mười cõi
Cho vật sở thích trọn một kiếp
Phước đức người ấy chưa là thắng
Người tin pháp này mới tối thắng.
Số Phật như vi trần mười cõi
Đều kính cúng thờ trọn một kiếp
Nếu trì tụng được phẩm kinh này
Phước ấy tối thắng hơn người trước.

Lúc Bồ-tát Hiền Thủ nói kệ này rồi, mười phương thế giới đều chấn động đủ sáu cách, cung ma ẩn khuất, cõi ác thôi dứt. Mười phương chư Phật đều hiện ra trước đồng đưa tay phải xoa đỉnh Bồ-tát Hiền Thủ và đồng tiếng khen:

–Lành thay! Ông khéo giảng nói pháp này. Chúng ta tất cả đều tùy hỷ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 16

Phẩm 13: Lên Đỉnh Núi Tu-di

Bấy giờ, do thần lực của Đức Như Lai, tất cả thế giới khắp mười phương, nơi mỗi cõi Diêm-phù-đề trong bốn châu thiên hạ, đều thấy Đức Phật ngự tại cội cây Bồ-đề, đều có Bồ-tát nương theo oai thần của Phật mà thuyết pháp, tất cả đều cho rằng mình luôn ở trước Phật.

Đức Phật chẳng rời cây Bồ-đề mà thăng lên đỉnh núi Tu-di hướng đến điện của Đế Thích.

Lúc đó, Thiên đế ở trước điện Diệu thắng từ xa thấy Phật đến, liền dùng thần lực trang nghiêm điện này, trần bày tòa Sư tử Phổ quang minh tạng, đều dùng diệu bảo làm thành: Mười ngàn từng cấp rộng rãi trang nghiêm, mười ngàn lưới vàng giăng che phía trên, mười ngàn thứ màn, mười ngàn thứ lọng bài trí giáp vòng, mười ngàn lụa màu thắt tua buông rũ, mười ngàn chuỗi ngọc xen kết, mười ngàn y phục trải trên tòa, mười ngàn Thiên tử, mười ngàn Phạm vương đứng hầu sau trước, mười ngàn ánh sáng chiếu rực. Sau khi vì Đức Như Lai bày biện tòa xong, Thiên đế chắp tay cúi mình cung kính nghênh tiếp Đức Phật, thưa:

–Lành thay, Đức Thế Tôn! Lành thay, Đức Thiện Thệ! Lành thay, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác! Xin Phật xót thương đi vào điện này!

Đức Phật nhận lời vào điện Diệu thắng. Trong tất cả thế giới ở mười phương đều đồng như vậy cả.

Do thần lực của Đức Phật, bao nhiêu tiếng nhạc trong các cung điện đều im bặt.

Thiên đế liền tự nhớ đến những căn lành đã từng vun trồng nơi trụ xứ của Phật thời quá khứ, nên nói kệ rằng:

Như Lai Ca-diếp đủ đại Bi
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.
Câu-na Mâu-ni thấy vô ngại
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.
Câu-lưu-tôn Phật như núi vàng
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.
Phật Tỳ-xá-phù sạch ba hoặc
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.

Như Lai Thi-khí lìa phân biệt
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.
Phật Tỳ-bà-thi như trăng tròn
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành
Phật Phất-sa đạt nghĩa bậc nhất
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.
Như Lai Đề-xá biện vô ngại
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.
Phật Ba-đầu-ma tịnh vô cấu
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.
Như Lai Nhiên Đăng ánh sáng lớn
Trong những an lành rất vô thượng
Phật ấy từng đến cung điện này
Thế nên chốn này rất an lành.

Như Thiên vương Đao-lợi trong thế giới này, do thần lực của Như Lai, nói kệ ca ngợi công đức của mười Đức Phật thời quá khứ, trong thế giới ở mười phương, chư Thiên đế cũng ca ngợi công đức

của chư Phật như vậy.

Lúc đó, Đức Thế Tôn an tọa kiết già trong điện Diệu thắng, hốt nhiên điện này rộng rãi bằng chỗ ở của tất cả chư Thiên. Mười phương thế giới cũng đều như vậy.

-oOo-

Phẩm 14: Kệ Tán Nơi Đỉnh Tu-di

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, từ các cõi nước bên ngoài như số vi trần nơi trăm cõi Phật trong mười phương, đều có một Đại Bồ-tát, mỗi vị đều cùng với số Bồ-tát như số vi trần nơi cõi Phật đồng vân tập đến. Mười Đại Bồ-tát là Bồ-tát Pháp Tuệ, Bồ-tát Nhất Thiết Tuệ, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Công Đức Tuệ, Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ, Bồ-tát Thiện Tuệ, Bồ-tát Trí Tuệ, Bồ-tát Chân Thật Tuệ, Bồ-tát Vô Thượng Tuệ, Bồ-tát Kiên Cố Tuệ. Cõi nước của các vị từ đó đến là thế giới Nhân-đà-la hoa, thế giới Ba-đầu-ma hoa, thế giới Bảo hoa, thế giới Ưu-bát-la hoa, thế giới Kim cang hoa, thế giới Diệu hương hoa, thế giới Duyệt ý hoa, thế giới A-lô-na hoa, thế giới Na-la-đà hoa, thế giới Hư không hoa. Chư Bồ-tát này đều ở chỗ chư Phật, tịnh tu phạm hạnh. Chư Phật đó là Phật Thù Đặc Nguyệt, Phật Vô Tận Nguyệt, Phật Bất Động Nguyệt, Phật Phong Nguyệt, Phật Thủy Nguyệt, Phật Giải Thoát Nguyệt, Phật Vô Thượng Nguyệt, Phật Tinh Tú

Nguyệt, Phật Thanh Tịnh Nguyệt, Phật Minh Liễu Nguyệt.

Chư Bồ-tát này đến đảnh lễ nơi chân Phật, rồi tùy phương đến, đều riêng hóa hiện tòa Sư tử Tỳ-lô-giá-na tạng và ngồi kiết già trên đó.

Như chư Bồ-tát vân tập đến đỉnh núi Tu-di nơi thế giới này, mười phương thế giới cũng đều như thế cả, đến danh hiệu, cõi nước và chư Phật cũng đồng.

Lúc này, Đức Thế Tôn, từ nơi các ngón chân phóng ra trăm ngàn ức ánh sáng màu đẹp chiếu khắp trong cung của Đế Thích ở mười phương thế giới, Phật và đại chúng đều hiển hiện cả.

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Tuệ nương theo oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật phóng ánh sáng tịnh
Thấy khắp tất cả Phật
Đỉnh núi Tu-di vương
Ở trong điện Diệu thắng.
Tất cả Thiên đế Thích
Thỉnh Phật vào cung điện
Đều nói mười kệ hay
Ca ngợi chư Như Lai.
Trong các đại hội ấy
Có các chúng Bồ-tát
Đều từ mười phương đến

Hóa tòa mà an tọa.
Bồ-tát trong hội đó
Danh hiệu đồng chúng tôi
Những cõi từ đó đến
Danh tự cũng vẫn đồng,
Bản quốc chư Như Lai
Hồng danh đều cũng đồng
Bồ-tát ở chỗ Phật
Tịnh tu hạnh Vô thượng.
Đại chúng nên quán sát
Sức tự tại Như Lai
Tất cả Diêm-phù-đề
Đều nói Phật tại đó.
Chúng ta nay thấy Phật
Trụ nơi đỉnh Tu-di
Mười phương cũng như vậy
Sức tự tại Như Lai.
Trong mỗi mỗi thế giới
Phát tâm cầu Phật đạo
Nương vào nguyện như vậy
Tu tập hạnh Bồ-đề.
Phật dùng nhiều thân hình
Du hành khắp thế gian
Pháp giới không chướng ngại
Không ai lường tính được.
Sáng tuệ hằng chiếu khắp
Đời tối đều trừ diệt
Tất cả không gì sánh

Thế nào lường biết được!

Bồ-tát Nhất Thiết Tuệ vâng theo oai lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Giả sử trăm ngàn kiếp
Thường thấy Đức Như Lai
Chẳng ý nghĩa chân thật
Mà quán Đấng cứu đời,
Người này chấp lấy tướng
Thêm lớn lưới mê lầm
Trói buộc ngục sinh tử
Đui mù chẳng thấy Phật.
Quán sát nơi các pháp
Đều không có tự tánh
Tướng nó vốn sinh diệt
Chỉ là giả danh thuyết.
Tất cả pháp không sinh
Tất cả pháp không diệt
Nếu hiểu được như vậy
Chư Phật thường hiện tiền.
Tánh pháp vốn vắng lặng
Không lấy cũng không chấp
Tánh không tức là Phật
Chẳng thể nghĩ lường được.
Nếu biết tất cả pháp
Thể tánh đều như vậy
Người này thời chẳng bị
Phiền não làm nhiễm vướng.

Phàm phu thấy các pháp
Chỉ chuyển theo tướng giả
Chẳng rõ pháp vô tướng
Do đó chẳng thấy Phật.
Đức Phật lìa ba đời
Các tướng đều đầy đủ
Trụ nơi không chỗ trụ
Cùng khắp mà bất động.
Tôi quán tất cả pháp
Thảy đều được rõ ràng
Nay thấy Đức Như Lai
Quyết định không nghi ngờ.
Pháp tuệ trước đã nói
Tánh chân thật Như Lai
Tôi từ đó biết rõ
Bồ-đề khó nghĩ bàn.

Bồ-tát Thắng Tuệ nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai đại trí tuệ
Hi hữu không gì sánh
Tất cả những thế gian
Tư duy chẳng đến được.
Phàm phu quán sát vọng
Chấp tướng chẳng đúng lý
Phật lìa tất cả tướng
Chẳng phải họ biết được,
Kẻ vô tri mê lầm
Vọng chấp tướng năm uẩn

Chẳng biết chân tánh kia
Người này chẳng thấy Phật
Biết rõ tất cả pháp
Đều không có tự tánh
Hiểu pháp tánh như vậy
Thời thấy Lô-xá-na.
Vì do năm uẩn trước
Uẩn sau tương tục khởi
Biết rõ nơi tánh này
Thấy Phật khó nghĩ bàn.
Ví như báu trong tối
Không đèn thời chẳng thấy
Phật pháp không người nói
Dầu tuệ chẳng biết được.
Cũng như mắt bị lòa
Chẳng thấy màu tươi đẹp
Như vậy tâm bất định
Chẳng thấy các Phật pháp.
Lại như mặt trời sáng
Kẻ mù không thấy được
Tâm không có trí tuệ
Trọn chẳng thấy chư Phật.
Nếu chữa hết bệnh lòa
Lìa bỏ tâm tưởng sắc
Chẳng thấy có các pháp
Thời thấy được Như Lai.
Nhất Thiết Tuệ đã nói
Pháp Bồ-đề của Phật

Tôi nghe theo lời ấy
Được thấy Lô-xá-na.

Bồ-tát Công Đức Tuệ nương theo oai lực của Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp không chân thật
Vọng chấp là chân thật
Cho nên các phàm phu
Luân hồi ngục sinh tử.
Nơi ngôn từ thuyết pháp
Tiểu trí vọng phân biệt
Vì thế sinh chướng ngại
Chẳng rõ được tự tâm
Mà chẳng rõ tự tâm
Đâu biết được chánh đạo
Do nơi tuệ điên đảo
Thêm lớn mọi điều ác.
Chẳng thấy các pháp không
Hằng thọ khổ sinh tử
Người này chưa có được
Pháp nhãn thanh tịnh vậy.
Xưa kia tôi thọ khổ
Vì tôi chẳng thấy Phật,
Nên phải tịnh pháp nhãn
Quán xem chỗ đáng thấy.
Nếu được thấy Như Lai
Mà tâm không chấp giữ
Thì người này thấy được
Pháp như Phật đã biết.

Nếu thấy chân Phật pháp
Thì gọi Bậc đại trí
Người này có nhãn tịnh
Hay quán sát thế gian.
Không thấy chính là thấy
Hay thấy tất cả pháp
Đối pháp nếu có thấy
Thì tức là không thấy
Tất cả các pháp tánh
Không sinh cũng không diệt
Diệu thay, Đấng Đạo Sư
Tự giác và giác tha,
Thắng Tuệ trước đã nói
Pháp của Như Lai ngộ
Chúng tôi nghe theo lời
Biết được chân tánh Phật.

Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu trụ ở phân biệt
Thời hoại nhãn thanh tịnh
Thêm ngu si tà kiến
Trọn chẳng thấy được Phật.
Nếu rõ được pháp tà
Như thật chẳng điên đảo
Biết vọng vốn tự chân
Thấy Phật thời thanh tịnh.
Có thấy tức là cấu
Đấy chưa phải là thấy

Xa lìa các kiến chấp
Như vậy mới thấy Phật.
Pháp ngôn ngữ thế gian
Chúng sinh vọng phân biệt
Biết đời đều không sinh
Mới là thấy thế gian.
Nếu thấy "thế gian thấy"
Thì thấy tướng thế gian
Như thật đồng không khác
Đây gọi người chân kiến.
Nếu thấy đồng không khác
Đối vật chẳng phân biệt
Thấy này lìa phiền não
Vô lậu được tự tại.
Chỗ chư Phật khai thị
Tất cả pháp phân biệt
Chẳng thể nắm bắt được
Vì pháp tánh thanh tịnh.
Pháp tánh vốn thanh tịnh
Không tướng như hư không
Thảy không chủ thể
Người trí quán như vậy.
Xa lìa nơi pháp tưởng
Chẳng thích tất cả pháp
Đây cũng không chỗ tu
Thấy được Đại Mâu-ni.
Như Đức Tuệ đã nói
Đây gọi là thấy Phật

Có được tất cả hạnh
Thể tánh đều tịch diệt.

Bồ-tát Thiện Tuệ nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Hy hữu, đại dũng kiện!
Vô lượng chư Như Lai
Ly cấu tâm giải thoát
Tự độ và độ người,
Tôi thấy đèn thế gian
Như thật chẳng điên đảo
Như trong vô lượng kiếp
Chỗ thấy của bậc trí.
Tất cả hạnh phàm phu
Đều mau về diệt tận
Tánh ấy như hư không
Nên nói là vô tận.
Người trí nói vô tận
Đây cũng không nói được
Vì tự tánh vô tận
Sở đắc khó nghĩ cùng
Trong chỗ nói vô tận
Chúng sinh không thủ đắc
Biết tánh chúng sinh vậy
Thì thấy Đại Danh Xưng.
Không thấy nói là thấy
Không sinh nói chúng sinh
Hoặc thấy hoặc chúng sinh
Biết rõ không thể tánh.

Thấy và đối tượng thấy
Cái thấy đều trừ bỏ
Chẳng hủy hoại chân pháp
Người này biết rõ Phật.
Nếu người biết rõ Phật
Và pháp của Phật nói
Thì hay chiếu thế gian
Như Phật Lô-xá-na.
Chánh giác khéo khai thị
Đạo một pháp thanh tịnh
Đại sĩ Tinh Tấn Tuệ
Diễn nói vô lượng pháp.
Hoặc có hoặc không có
Tưởng ấy đều trừ diệt
Như thế thấy được Phật
An trụ nơi thật tế.

Bồ-tát Trí Tuệ nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tôi nghe pháp tối thắng
Sinh ánh sáng trí tuệ
Chiếu khắp mười phương cõi
Đều thấy tất cả Phật.
Trong đó không chút vật
Chỉ có danh tự giả
Nếu chấp có ngã nhân
Tức là vào đường hiểm.
Những phàm phu chấp trước
Chấp thân là thật có

Phật chẳng phải chỗ lấy
Họ trọn chẳng thấy được.
Người này không tuệ nhãn
Chẳng thể thấy được Phật
Ở trong vô lượng kiếp
Lưu chuyển biển sinh tử.
Có tranh nói sinh tử
Không tranh là Niết-bàn
Sinh tử và Niết-bàn
Cả hai chẳng thủ đắc.
Nếu theo giả danh tự
Chấp lấy hai pháp này
Người ấy không đúng thật
Chẳng biết đạo Phật mầu
Nếu khởi tưởng như vậy:
"Đây Phật, đây Tối Thắng"
Điên đảo chẳng phải thật
Chẳng thấy được Chánh giác.
Biết được thật thể này
Tướng chân như tịch diệt
Thì thấy Đấng Chánh Giác
Vượt khỏi đường ngữ ngôn,
Ngôn ngữ nói các pháp
Chẳng hiển được tướng thật
Bình đẳng mới thấy được
Như Pháp, Phật cũng vậy.
Thì quá khứ chư Phật
Vị lai và hiện tại

Dứt hẳn gốc phân biệt
Thế nên gọi là Phật.

Bồ-tát Chân Thật Tuệ nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Thà thọ khổ địa ngục
Được nghe hồng danh Phật
Chẳng thích vô lượng vui
Mà chẳng nghe danh Phật.
Sở dĩ ở thời xưa
Chịu khổ vô số kiếp
Lưu chuyển trong sinh tử
Vì chẳng nghe danh Phật.
Đối pháp chẳng điên đảo
Mà hiện chứng như thật
Lìa các tướng hòa hợp
Gọi là Vô thượng giác.
Hiện chẳng phải hòa hợp
Khứ, lai cũng như vậy
Tất cả pháp vô tướng
Đây là chân thể Phật.
Nếu quán nghĩa sâu xa
Của các pháp như thế
Thì thấy tướng chân thật
Pháp thân của chư Phật.
Đối thật thấy chân thật
Chẳng thật thấy chẳng thật
Hiểu rốt ráo như vậy
Cho nên gọi là Phật.

Phật pháp chẳng giác được
Rõ đây gọi "giác pháp"
Chư Phật tu như vậy
Một pháp bất khả đắc.
Biết do một nên nhiều
Biết do nhiều nên một
Các pháp không chỗ tựa
Chỉ do hòa hợp khởi.
Không năng tác tạo tác
Chỉ vì nghiệp tưởng sinh
Tại sao biết như vậy
Vì không có kia, đây.
Tất cả pháp vô trụ
Định xứ bất khả đắc
Chư Phật trụ nơi đây
Rốt ráo không dao động.

Bồ-tát Vô Thượng Tuệ nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Đấng Như Lai Vô thượng
Xa lìa tưởng chúng sinh
Không có ai hơn được
Nên hiệu là Vô Thượng.
Pháp chư Phật đã đắc
Vô tác, không phân biệt
Cái thô không sở hữu
Vi tế cũng như vậy.
Cảnh chốn hành của Phật
Trong đó không có số

Chánh giác xa lìa số
Là chân pháp của Phật.
Ánh sáng Phật chiếu khắp
Diệt trừ những tối tăm
Ánh sáng này chẳng chiếu
Cũng chẳng phải không chiếu.
Đối pháp không chấp trước
Không niệm cũng không nhiễm
Không trụ không xứ sở
Chẳng hoại diệt pháp tánh.
Trong đây không có hai
Cũng lại không có một
Bậc Đại Trí thấy đúng
Khéo an trụ lý thật.
Trong không, không có hai
Không hai lại cũng không
Ba cõi tất cả không
Là chỗ thấy chư Phật.
Phàm phu không hay biết
Phật khiến trụ chánh pháp
Các pháp không chốn trụ
Ngộ đấy thấy tự thân.
Chẳng thân mà nói thân
Chẳng khởi mà hiện khởi
Không thân cũng không thấy
Là thân Phật vô thượng.
Bồ-tát Thật Tuệ nói
Pháp tánh mầu của Phật

Nếu người nghe pháp này
Sẽ được nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát Kiên Cố Tuệ vâng theo oai lực của Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Lớn thay! Ánh sáng lớn
Vô thượng sẽ dũng kiện
Vì lợi ích chúng sinh
Mà xuất hiện thế gian.
Phật dùng tâm đại Bi
Quán sát khắp chúng sinh
Thấy ở trong ba cõi
Luân hồi thọ nhiều khổ.
Chỉ trừ Đấng Chánh Giác
Bậc Đạo Sư đủ đức
Tất cả các trời, người
Không ai cứu hộ được.
Nếu chư Phật, Bồ-tát
Chẳng xuất hiện thế gian
Thì không một chúng sinh
Có thể được an lạc.
Như Lai Đẳng Chánh Giác
Và các chúng Thánh hiền
Xuất hiện ở thế gian
Cho chúng sinh niềm vui.
Nếu ai thấy Như Lai
Vì được lợi lành lớn
Nghe hiệu Phật sinh tin
Thì là pháp thế gian.

Chúng tôi thấy Như Lai
Vì được lợi ích lớn
Nghe pháp diệu như vậy
Đều sẽ thành Phật đạo.
Chư Bồ-tát quá khứ
Do thần lực của Phật
Được tuệ nhãn thanh tịnh
Rõ cảnh giới chư Phật.
Nay thấy Lô-xá-na
Thêm lòng tin thanh tịnh
Trí Phật không bờ bến
Diễn thuyết chẳng thể hết.
Như Bồ-tát Thắng Tuệ
Và tôi Kiên Cố Tuệ
Trong vô số ức kiếp
Cũng nói chẳng thể hết.

-oOo-

Phẩm 15: Thập Trụ

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Tuệ nương theo oai lực của Phật, nhập Tam-muội Vô lượng phương tiện của Bồ-tát. Do sức của Tam-muội, ngoài số thế giới như số vi trần nơi một ngàn cõi Phật ở mười phương, có số Phật như số vi trần nơi ngàn cõi Phật đều đồng một hiệu là Pháp Tuệ và cùng hiện đến bảo Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông có thể

nhập Tam-muội Vô lượng phương tiện của Bồ-tát.

Thiện nam! Trong mười phương, ở mỗi phương đều có chư Phật như số vi trần nơi một ngàn cõi Phật đều dùng thần lực đồng gia hộ cho ông.

Lại do nguyện lực và thần lực khi xưa của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, cùng năng lực từ thiện căn của ông đã tu, nên nhập Tam-muội này, khiến ông thuyết pháp, vì để tăng trưởng trí Phật, vì để thâm nhập pháp giới, vì khéo biết rõ cảnh giới của chúng sinh, vì nẻo nhập vô ngại, vì chốn hành hóa không chướng, vì được phương tiện không gì sánh, vì nhập tánh của Nhất thiết trí, vì giác ngộ về tất cả pháp, vì biết tất cả căn, vì có thể thọ trì diễn nói tất cả pháp. Đó là phát khởi mười thứ trụ của Bồ-tát.

Thiện nam! Ông nên nương vào thần lực của Phật mà diễn nói pháp thập trụ ấy!

Lúc đó, chư Phật liền ban cho Bồ-tát Pháp Tuệ trí không ngăn ngại, trí không chấp trước, trí không đoạn, trí không si, trí không dị biệt, trí không lỗi, trí vô lượng, trí không gì hơn, trí không biếng trễ, trí không xâm đoạt. Vì sao? Vì năng lực của Tam-muội này tự nhiên là như thế.

Chư Phật đều đưa tay phải xoa đầu của Bồ-tát Pháp Tuệ.

Bồ-tát Pháp Tuệ liền xuất định nói với chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Trụ xứ của Bồ-tát rộng lớn đồng với pháp giới, hư không.

Phật tử! Bồ-tát trụ nơi nhà của chư Phật ba đời.

Nay tôi sẽ giảng nói về chỗ trụ của Bồ-tát ấy.

Chư Phật tử! Chỗ trụ của Bồ-tát có mười bậc, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, sẽ nói và hiện đương nói. Những gì là mười?

Đó là trụ sơ phát tâm, trụ trị địa, trụ tu hành, trụ sinh quý, trụ cụ túc phương tiện, trụ chánh tâm, trụ bất thoái, trụ đồng chân, trụ pháp vương tử, trụ quán đỉnh. Đó là mười trụ của Bồ-tát, chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đã, sẽ và đang giảng nói.

Chư Phật tử! Thế nào Trụ của Bồ-tát phát tâm?

Vị Bồ-tát này thấy Phật Thế Tôn hình tướng đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn, ai cũng ưa nhìn, khó có thể gặp được, có oai lực lớn, hoặc thấy thần túc, hoặc nghe thọ ký, hoặc nghe giảng dạy, hoặc thấy chúng sinh chịu những sự quá khổ, hoặc nghe Phật pháp rộng lớn của Như Lai mà phát tâm Bồ-đề, cầu trí Nhất thiết.

Vị Bồ-tát này duyên nơi mười pháp khó được mà phát tâm. Những gì là mười pháp? Đó là trí biết rõ thị xứ phi xứ, trí biết rõ nghiệp báo thiện ác, trí biết rõ căn tánh hơn kém, trí biết rõ các loại hiểu biết sai biệt, trí biết rõ các cảnh giới sai biệt, trí biết rõ tất cả phương pháp đạt đạo, trí biết rõ các thiền Tam-muội giải thoát, trí biết túc mạng vô ngại, trí

biết Thiên nhãn vô ngại, trí biết lậu của ba đời đã dứt hết.

Chư Phật tử! Vị Bồ-tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười? Đó là siêng cúng dường Phật, thích ở nơi sinh tử, chủ đạo dìu dắt thế gian khiến trừ nghiệp ác, thường đem pháp thắng diệu dạy bảo, ca ngợi pháp vô thượng, học công đức của Phật, sinh ở trước chư Phật, luôn mong được thâu nhận, theo phương tiện diễn nói Tam-muội tịch tĩnh, ngợi khen việc xa lìa sinh tử luân hồi, làm chỗ quy y cho chúng sinh đang bị khổ. Vì sao? Vì muốn khiến cho Bồ-tát, ở trong Phật pháp, tâm thêm rộng lớn, có nghe được pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát trị địa? Vị Bồ-tát này đối với chúng sinh phát mười thứ tâm. Những gì là mười? Đó là tâm lợi ích, tâm đại Bi, tâm an lạc, tâm an trụ, tâm thương xót, tâm thâu nhận, tâm giữ gìn, tâm đồng với mình, tâm làm thầy, tâm làm Đạo sư.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười thứ pháp. Những gì là mười? Đó là học rộng hiểu nhiều, an nhàn tịch tĩnh, gần Thiện tri thức, nói lời hòa vui, nói tất biết thời, tâm không khiếp sợ, thấu rõ các nghĩa, tu hành đúng pháp, xa lìa ngu mê, an trụ bất động. Vì sao? Vì muốn Bồ-tát đối với chúng sinh, thêm lớn đại Bi, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát tu hành?

Vị Bồ-tát này dùng mười hạnh để quán sát tất cả pháp. Những gì là mười? Đó là quán sát tất cả pháp là vô thường, tất cả pháp là khổ, tất cả pháp là không, tất cả pháp là vô ngã, tất cả pháp là vô tác, tất cả pháp là vô vị, tất cả pháp là không đúng danh, tất cả pháp là không nơi chốn, tất cả pháp là lìa phân biệt, tất cả pháp là không chắc thật.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười pháp. Những gì là mười? Đó là quán sát chúng sinh giới, pháp giới, thế giới; quán sát địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới; quán sát Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Vì sao? Vì muốn vị Bồ-tát này được trí tuệ sáng tỏ, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát sinh quý?

Vị Bồ-tát này từ trong Thánh giáo sinh, thành tựu mười pháp. Những gì là mười? Đó là trọn chẳng thoái chuyển nơi Phật đạo, sinh tâm tin sâu thanh tịnh, khéo quán sát pháp, biết rõ chúng sinh, cõi nước, thế giới, hạnh nghiệp, quả báo, sinh tử, Niết-bàn.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười pháp. Những gì là mười? Đó là biết rõ tất cả Phật pháp thời quá khứ, thời vị lai, thời hiện tại, tu

tập tất cả Phật pháp thời quá khứ, vị lai, hiện tại, viên mãn tất cả Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, biết rõ tất cả Phật bình đẳng. Vì sao? Vì muốn cho vị Bồ-tát này được tăng tiến, ở trong ba đời tâm được bình dẳng, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát cụ túc phương tiện?

Vị Bồ-tát này tu tập căn lành đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh, lợi ích cho tất cả chúng sinh, an lạc cho tất cả chúng sinh, thương yêu tất cả chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh lìa những tai nạn, khiến tất cả chúng sinh thoát khổ sinh tử, khiến tất cả chúng sinh phát sinh lòng tin thanh tịnh, khiến tất cả chúng sinh đều được điều phục, khiến tất cả chúng sinh đều chứng Niết-bàn.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười pháp. Những gì là mười? Đó là biết chúng sinh vô biên, biết chúng sinh vô lượng, biết chúng sinh vô số, biết chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, biết chúng sinh vô lượng sắc, biết chúng sinh chẳng thể lường, biết chúng sinh không, biết chúng sinh không tạo tác, biết chúng sinh không sở hữu, biết chúng sinh không tự tánh. Vì sao? Vì muốn vị Bồ-tát này, tâm lại càng tăng trưởng thù thắng, không bị nhiễm chấp, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát chánh tâm?

Vị Bồ-tát này nghe mười pháp, tâm định chẳng động. Những gì là mười? Đó là nghe khen Phật hay chê Phật, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe khen pháp hay chê pháp, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe khen Bồ-tát hay chê Bồ-tát, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe khen hay chê công hạnh của Bồ-tát, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh hữu lượng hay vô lượng, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh có cấu uế hay không cấu uế, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh dễ độ hay khó độ, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hữu lượng hay vô lượng, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới có thành có hoại, đối với Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hoặc có hoặc không, đối với Phật pháp tâm định chẳng động.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười pháp. Những gì là mười? Đó là tất cả pháp là vô tướng, tất cả pháp là vô thể, tất cả pháp là chẳng thể tu, tất cả pháp là vô sở hữu, tất cả pháp là không chân thật, tất cả pháp là không, tất cả pháp là vô tánh, tất cả pháp như huyễn, tất cả pháp như mộng, tất cả pháp là không phân biệt. Vì sao? Vì muốn vị Bồ-tát này tâm lại càng thêm tăng tiến, đắc Vô sinh

pháp nhẫn chẳng thoái chuyển, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát bất thoái?

Vị Bồ-tát này nghe mười thứ pháp, kiên cố không thoái chuyển. Những gì là mười? Đó là nghe có Phật hay không có Phật, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe có pháp hay không pháp, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe có Bồ-tát hay không Bồ-tát, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe có hạnh Bồ-tát hay không có hạnh Bồ-tát, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe có Bồ-tát tu hành được xuất ly hay chẳng xuất ly, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe quá khứ có Phật hay không Phật, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe vị lai có Phật hay không Phật, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe hiện tại có Phật hay không Phật, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe Phật trí hữu tận hay vô tận, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Nghe ba đời là một tướng hay ba đời chẳng phải một tướng, đối với Phật pháp tâm chẳng thoái chuyển.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười pháp rộng lớn. Những gì là mười? Đó là nói một chính là nhiều, nói nhiều chính là một, văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy nơi văn, chẳng có chính là có,

có chính là chẳng phải có, vô tướng chính là tướng, tướng chính là vô tướng, vô tánh chính là tánh, tánh chính là vô tánh. Vì sao? Vì muốn khiến vị Bồ-tát này tăng tiến, đối với tất cả pháp, khéo có thể xuất ly, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát đồng chân?

Vì Bồ-tát này trụ nơi mười hạnh nghiệp. Những gì là mười? Đó chính là thân hành không lỗi, ngữ hành không lỗi, ý hành không lỗi, tùy ý thọ sinh, biết các thứ dục của chúng sinh, biết các thứ kiến giải của chúng sinh, biết các thứ cảnh giới của chúng sinh, biết các thứ nghiệp của chúng sinh, biết thế giới thành hoại, thần túc tự tại vô ngại.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười pháp. Những gì là mười? Đó là biết tất cả cõi Phật, động tất cả cõi Phật, duy trì tất cả cõi Phật, quán sát tất cả cõi Phật, đến tất cả cõi Phật, du hành vô số thế giới, lãnh thọ vô số Phật pháp, hiện thân biến hóa tự tại, nói ra tiếng rộng lớn hiện bày khắp, trong một sát-na thừa sự cúng dường vô số Phật. Vì sao? Vì muốn vị Bồ-tát này tăng tiến, được thiện xảo đối với tất cả pháp, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát Pháp vương tử?

Vị Bồ-tát này khéo nhận biết về mười pháp. Những gì là mười? Đó là khéo biết chúng sinh thọ sinh, khéo biết phiền não hiện khởi, khéo biết tập khí tương tục, khéo biết chỗ tạo phương tiện, khéo biết về vô lượng pháp, khéo biết các oai nghi, khéo biết thế giới sai biệt, khéo biết những việc của thời gian trước, thời gian sau, khéo biết diễn nói về thế đế, khéo biết diễn nói về bậc nhất nghĩa đế.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười pháp. Những gì là mười? Đó là sự thiện xảo của xứ Pháp vương, phép tắc của xứ Pháp vương, cung điện của xứ Pháp vương, nẻo hướng nhập của xứ Pháp vương, quán sát của Pháp vương, quán đỉnh của Pháp vương, lực trì của Pháp vương, vô úy của Pháp vương, việc ngủ nghỉ của Pháp vương, tán thán của Pháp vương. Vì sao? Vì muốn khiến vị Bồ-tát này tăng tiến tâm không chướng ngại, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Thế nào là Trụ của Bồ-tát quán đỉnh?

Vị Bồ-tát này thành tựu được mười thứ trí. Những gì là mười? Đó là chấn động vô số thế giới, chiếu sáng vô số thế giới, trụ trì vô số thế giới, đi đến vô số thế giới, làm nghiêm tịnh vô số thế giới, khai thị vô số chúng sinh, quán sát vô số chúng sinh, biết căn tánh của vô số chúng sinh, khiến vô số chúng sinh hướng nhập, khiến vô số chúng sinh

được điều phục.

Vị Bồ-tát này thân và nghiệp thân, thần thông biến hiện, trí quá khứ, trí vị lai, trí hiện tại, thành tựu cõi Phật, cảnh giới tâm, cảnh giới trí, tất cả đều chẳng thể nhận biết, thủ đắc, cho đến Bồ-tát Pháp vương tử cũng chẳng thể biết được.

Chư Phật tử! Nên khuyên vị Bồ-tát này học mười thứ trí của Như Lai. Những gì là mười? Đó là trí ba đời, trí Phật pháp, trí pháp giới vô ngại, trí pháp giới vô biên, trí hiện bày đầy khắp hết thảy thế giới, trí chiếu soi khắp hết thảy thế giới, trí trụ trì hết thảy thế giới, trí nhận biết về hết thảy chúng sinh, trí nhận biết hết thảy pháp, trí nhận biết về vô biên chư Phật. Vì sao? Vì muốn khiến vị Bồ-tát này tăng trưởng trí Nhất thiết chủng, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, trong mười phương, mỗi phương có số thế giới như số vi trần nơi vạn cõi Phật, đều chấn động đủ sáu cách.

Mưa hoa trời đẹp, hương bột trời, tràng hoa trời, tạp hương trời, y báu trời, mây báu trời, đồ trang nghiêm cõi trời. Những kỹ nhạc trời tự nhiên hòa tấu, phóng ra ánh sáng lớn và phát ra âm thanh vi diệu.

Như ở bốn châu thiên hạ này, nơi điện Thiên đế Thích trên đỉnh Tu-di nói pháp Thập trụ và hiện thần biến, tất cả thế giới trong mười phương cũng

như vậy cả.

Lại do thần lực của Phật, nơi mười phương, mỗi phương đều có các Bồ-tát như số vi trần nơi cõi Phật trong số thế giới như số vi trần của một vạn cõi Phật, đều đến nơi đây và đồng nói:

–Lành thay! Lành thay! Này Phật tử! Đạo sĩ đã khéo nói pháp này. Chúng tôi đồng tên là Pháp Tuệ, đến từ cõi nước đồng hiệu là Pháp Vân, Như Lai ở các cõi đó đều hiệu Diệu Pháp, nơi pháp hội của Đức Thế Tôn chúng tôi cũng giảng thuyết Thập trụ, văn cú, nghĩa lý và chúng hội quyến thuộc cũng đồng như nơi đây, không có tăng giảm.

Chúng tôi nương theo thần lực của Đức Phật, đến nơi pháp hội này để chứng minh. Như ở pháp hội này, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Pháp Tuệ, nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương cùng pháp giới, rồi nói kệ rằng:

Thấy thân vi diệu Bậc Thắng Trí
Tướng tốt đoan nghiêm đều đầy đủ
Đấng tôn quý ấy rất khó gặp
Bồ-tát mới phát tâm dũng mãnh.
Thấy đại thần thông không ai bằng
Nghe lời thọ ký và dạy bảo
Các loài chúng sinh khổ vô lượng
Do đó Bồ-tát phát tâm đầu.

Nghe chư Như Lai Đấng Phổ Thắng
Tất cả công đức đều thành tựu
Ví như hư không chẳng phân biệt
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Ba đời nhân quả gọi là xứ
Tự tánh của ngã là phi xứ
Muốn đều biết rõ nghĩa chân thật
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Thời quá khứ, vị lai, hiện tại
Có bao nhiêu các nghiệp thiện ác
Muốn đều biết rõ tận cùng cả
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Các thiền giải thoát và Tam-muội
Tạp nhiễm, thanh tịnh vô lượng thứ
Muốn đều biết rõ nhập, trụ, xuất
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Tùy các chúng sinh căn lợi độn
Như vậy các thứ lực tinh tấn
Muốn đều rõ thấu phân biệt biết
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Tất cả chúng sinh hiểu nhiều thứ
Tâm họ sở thích đều sai khác
Vô lượng như vậy muốn đều biết
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Chúng sinh các cõi đều sai khác
Tất cả thế gian vô hạn lượng
Muốn đều biết rõ thể tánh kia
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.

Tất cả hữu vi các hành đạo
Mỗi mỗi đều có chỗ nơi đến
Đều muốn biết rõ thể tánh đó
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Tất cả thế giới các chúng sinh
Tùy nghiệp trôi lăn không tạm dứt
Muốn được Thiên nhãn đều thấy rõ
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Trong đời quá khứ đã từng có
Thể tánh như vậy, tướng như vậy
Muốn đều biết rõ đời trước kia
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Tất cả phiền não của chúng sinh
Tương tục hiện khởi và tập khí
Muốn đều biết rõ rốt ráo hết
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Tùy chỗ an lập của chúng sinh
Các môn đàm luận đường ngôn ngữ
Thế đế như vậy đều muốn biết
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Tất cả các pháp lìa ngôn thuyết
Tánh không, tịch diệt, không tạo tác
Muốn đều thấu rõ chân nghĩa này
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Muốn chấn động khắp mười phương cõi
Nghiêng úp tất cả những biển lớn
Đầy đủ thần thông của chư Phật
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.

Muốn một chân lông phóng ánh sáng
Chiếu khắp mười phương vô lượng cõi
Trong mỗi ánh sáng biết tất cả
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Muốn đem vô lượng các cõi Phật
Để trong bàn tay mà chẳng động
Biết rõ tất cả như huyễn hóa
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Muốn đem vô lượng cõi chúng sinh
Đặt đầu sợi lông mà không hẹp
Đều biết không nhân, không có ngã
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Muốn dùng sợi lông tách nước biển
Hết thảy biển lớn đều khiến cạn
Mà đều phân biệt biết số lượng
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Các cõi nước chẳng thể nghĩ bàn
Tán nhỏ thành bụi không còn sót
Muốn đều phân biệt biết số bụi
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Quá khứ vị lai vô lượng kiếp
Tất cả tướng thành hoại thế gian
Đều muốn thấu rõ cùng ngằn mé
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Ba đời tất cả pháp Như Lai
Và tất cả Độc giác, Thanh văn
Muốn biết hết cả những pháp ấy
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.

Vô lượng, vô biên các thế giới
Muốn dùng một lông đều cân nổi
Như thể tướng kia đều biết rõ
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Vô lượng, vô số núi Luân vi
Muốn khiến đều vào trong chân lông
Núi kia lớn nhỏ đều biết rõ
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Muốn dùng một diệu âm tịch tĩnh
Ứng khắp mười phương tùy loại diễn
Như vậy đều khiến sáng sạch rõ
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Ngôn ngữ của tất cả chúng sinh
Một lời diễn nói đều hết cả
Đều muốn biết rõ tự tánh kia
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Ngôn âm thế gian đều nói cả
Khiến họ đều hiểu chứng tịch diệt
Muốn được thiện căn diệu như thế
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Muốn khiến mười phương những thế giới
Có tướng thành hoại đều được thấy
Và đều biết từ phân biệt sinh
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Tất cả thế giới trong mười phương
Đầy đủ vô lượng chư Như Lai
Muốn biết Phật pháp của các vị
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.

Các loại biến hóa vô lượng thân
Tất cả như vi trần thế giới
Đều muốn thấu rõ từ tâm khởi
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Vô lượng, vô số chư Như Lai
Muốn trong một niệm đều biết rõ
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Muốn diễn thuyết đủ một câu pháp
A-tăng-kỳ kiếp không cùng tận
Mà khiến văn nghĩa đều chẳng đồng
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Mười phương tất cả các chúng sinh
Tùy tướng họ lưu chuyển sinh diệt
Muốn trong một niệm đều thấu rõ
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Muốn dùng nghiệp thân, ngữ và ý
Đến khắp mười phương không chướng ngại
Biết rõ ba đời đều vắng lặng
Bồ-tát do đó phát tâm đầu.
Bồ-tát phát tâm như vậy rồi
Khiến nên đi đến mười phương cõi
Cung kính cúng dường chư Như Lai
Do đó khiến được không thoái chuyển.
Bồ-tát dũng mãnh cầu Phật đạo
Ở nơi sinh tử chẳng mỏi chán
Vì họ ca ngợi khiến thuận hành

Như vậy khiến họ không thoái chuyển.
Mười phương thế giới vô lượng cõi
Đều ở trong đó làm Tôn Chủ
Vì chư Bồ-tát nói như vậy
Do đó khiến họ không thoái chuyển.
Tối thắng tối thượng tối bậc nhất
Pháp sâu thâm diệu và thanh tịnh
Khuyên chư Bồ-tát nói cùng người
Dạy như vậy khiến lìa phiền não.
Tất cả thế gian không bằng được
Nơi chẳng thể khuynh động, dẹp phục
Vì Bồ-tát kia thường ca ngợi
Dạy như vậy khiến chẳng thoái chuyển.
Phật là Đại Lực Chủ thế gian
Đầy đủ tất cả những công đức
Khiến các Bồ-tát trụ trong ấy
Dùng đó dạy làm Thắng Trượng Phu,
Nơi vô lượng, vô biên chư Phật
Đều được qua đến để gần gũi
Thường được chư Phật luôn thâu nhận
Dạy như vậy khiến chẳng thoái chuyển.
Bao nhiêu những Tam-muội tịch tĩnh
Thảy đều diễn đạt không còn thừa
Vì Bồ-tát kia nói như vậy
Do đó khiến kia chẳng thoái chuyển.
Dẹp trừ vòng sinh tử các cõi
Mà chuyển diệu pháp luân thanh tịnh
Tất cả thế gian, không chấp trước

Vì các Bồ-tát nói như vậy,
Tất cả chúng sinh đọa đường ác
Vô lượng khổ nặng luôn bức bách
Làm chỗ nương tựa cứu hộ họ
Vì các Bồ-tát nói như vậy,
Đây là "Bồ-tát trụ phát tâm"
Nhất hướng chí cầu đạo Vô thượng
Như tôi đã nói pháp dạy bảo
Tất cả chư Phật cũng như vậy.
Thứ hai: "Bồ-tát trụ trị địa"
Phải nên phát khởi tâm như vầy:
Mười phương tất cả những chúng sinh
Nguyện cầu thuận theo lời Phật dạy,
Tâm đại Bi lợi ích an lạc,
Tâm an trụ xót thương thâu nhận.
Tâm giữ gìn chúng sinh như mình,
Tâm làm thầy và tâm Đạo sư,
Đã trụ tâm thắng diệu như vậy
Kế khiến tụng tập cầu học rộng
Thường thích tịch tĩnh chánh tư duy
Gần gũi tất cả Thiện tri thức.
Nói lời hòa vui lìa thô ác
Nói tất biết thời không e sợ
Rõ thấu nghĩa lý làm đúng pháp
Xa lìa ngu mê tâm bất động.
Đây là mới học hạnh Bồ-đề
Làm được hạnh này: Chân Phật tử
Nay tôi nói chỗ kia nên làm

Như vậy Phật tử phải siêng học.
Thứ ba: "Bồ-tát trụ tu hành"
Thường nương Phật dạy siêng quán sát
Các pháp vô thường, khổ và không
Cũng không ngã nhân, không động tác.
Tất cả các pháp chẳng đáng ưa
Không đúng danh tự, không xứ sở
Không chỗ phân biệt, không chân thật
Người quán như vậy gọi Bồ-tát.
Kế khiến quán sát chúng sinh giới
Và cũng quán sát nơi pháp giới
Thế giới sai biệt trọn không còn
Đối họ đều nên khuyên quán sát.
Mười phương thế giới và hư không
Bao nhiêu địa, thủy, cùng hỏa, phong
Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới
Đều khuyên quán sát đến cùng tận.
Quán sát cõi kia đều sai khác
Và thể tánh nó đều rốt ráo
Dạy siêng tu hành được như vậy
Đây thời gọi là chân Phật tử.
Thứ tư: "Bồ-tát trụ sinh quý"
Từ các Thánh giáo mà xuất sinh
Thấu rõ các cõi không chỗ có
Vượt qua pháp kia sinh pháp giới.
Tin Phật kiên cố chẳng thể hoại
Quán pháp tịch diệt tâm an trụ
Tùy những chúng sinh đều biết rõ

Thể tánh hư vọng không chân thật.
Thế gian cõi nước nghiệp và báo
Sinh tử Niết-bàn đều như vậy
Phật tử nơi pháp quán như thế
Từ thân Phật sinh gọi Phật tử.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Trong đó bao nhiêu những Phật pháp
Biết rõ tích tập và viên mãn
Tu học như vậy khiến rốt ráo.
Ba đời tất cả chư Như Lai
Hay tùy quán sát đều bình đẳng
Các thứ sai biệt không thủ đắc
Người quán như vậy đạt ba đời.
Như tôi tán dương ca ngợi đó
Là những công đức Trụ thứ tư
Nếu hay y pháp siêng tu hành
Mau thành quả Vô thượng Bồ-đề.
Đây đến Bồ-tát Trụ thứ năm
Hiệu là "Trụ Cụ túc phương tiện"
Vào sâu vô lượng phương tiện khéo
Phát sinh nghiệp công đức rốt ráo.
Bồ-tát chỗ tu các phước đức
Đều vì cứu hộ các chúng sinh
Chuyên tâm tạo lợi ích an lạc
Một mặt xót thương khiến độ thoát.
Vì tất cả đời trừ các nạn
Dẫn thoát các cõi khiến vui mừng
Mỗi mỗi điều phục không để sót

Đều khiến đủ đức hướng Niết-bàn.
Tất cả chúng sinh nhiều vô biên
Vô lượng, vô số chẳng nghĩ bàn
Cho đến chẳng thể kể số lượng
Nghe lãnh Như Lai pháp như vậy.
Phật tử đây là Trụ thứ năm
Thành tựu phương tiện độ chúng sinh
Đấng Đại trí viên mãn công đức
Đem pháp như vậy để khai thị.
Thứ sáu: "Trụ Chánh tâm viên mãn"
Đối pháp tự tánh không mê lầm
Chánh niệm tư duy lìa phân biệt
Tất cả trời, người chẳng động được.
Nghe khen chê Phật cùng Phật pháp
Bồ-tát cùng với hạnh tu hành
Chúng sinh hữu lượng hoặc vô lượng
Hữu cấu, vô cấu khó, dễ độ,
Pháp giới lớn nhỏ và thành hoại
Hoặc có hoặc không tâm chẳng động
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Nhớ kỹ tư duy hằng quyết định.
Tất cả các pháp đều vô tướng
Vô thể, vô tánh, không, vô thật
Như ảo, như mộng, lìa phân biệt
Thường thích được nghe nghĩa như vậy.
Thứ bảy: "Bồ-tát Không thoái chuyển"
Đối với Phật, pháp, hạnh Bồ-tát
Hoặc có hoặc không, xuất, chẳng xuất

Dầu nghe nói vậy không thoái chuyển.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Tất cả chư Phật có cùng không
Trí Phật có tận hoặc vô tận
Ba đời một tướng các thứ tướng.
Một tức là nhiều, nhiều là một
Văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy văn
Như vậy tất cả xoay dần thành
Bậc bất thoái nên vì chúng nói.
Hoặc pháp có tướng và vô tướng
Hoặc pháp có tánh và vô tánh
Các thứ sai biệt thuộc lẫn nhau
Người này nghe rồi được rốt ráo.
Thứ tám: "Bồ-tát trụ đồng chân"
Thân, ngữ, ý hành đều đầy đủ
Tất cả thanh tịnh không có lỗi
Tùy ý thọ sinh được tự tại.
Biết những sở thích của chúng sinh
Các thứ ý giải đều sai khác
Và tất cả pháp họ sở hữu
Tướng thành hoại mười phương cõi nước,
Đạt được diệu thần thông mau chóng
Trong tất cả chỗ, tùy niệm đến
Nơi chư Phật được nghe pháp diệu
Khen ngợi tu hành không lười mỏi,
Biết rõ tất cả các cõi Phật
Chấn động, gia trì và quán sát

Vượt qua cõi Phật vô lượng số
Du hành thế giới vô biên số.
Vô số pháp diệu đều tham vấn
Chỗ muốn thọ thân đều tự tại
Ngôn âm thiện xảo đều sung mãn
Chư Phật vô số đều thờ kính.
Thứ chín: "Bồ-tát Trụ vương tử"
Hay thấy chúng sinh thọ sai khác
Phiền não hiện, tập, đều biết cả
Chỗ làm phương tiện đều khéo rõ,
Các pháp đều khác, oai nghi khác
Thế giới chẳng đồng thuở trước sau
Như kia thế tục, bậc nhất nghĩa
Đều khéo biết rõ không có thừa,
Chỗ Pháp vương thiện xảo an lập
Tùy nơi chỗ kia có pháp diệu
Hoặc hướng nhập cung điện Pháp vương
Và ở trong đó quán sát thấy,
Đấng Pháp vương có pháp quán đỉnh
Thần lực gia trì không khiếp sợ
Yên nghỉ, cung thất và ngợi khen
Dùng đấy dạy bảo Pháp vương tử.
Như vậy vì nói đều hết cả
Mà khiến tâm kia không chấp trước
Nơi đây biết rõ tu chánh niệm
Tất cả chư Phật hiện ra trước.
Thứ mười: "Quán đỉnh chân Phật tử"
Thành mãn pháp tối thượng bậc nhất

Mười phương vô số các thế giới
Đều chấn động ánh sáng chiếu khắp,
Trụ trì đi đến cũng không thừa
Thanh tịnh trang nghiêm đều đầy đủ
Khai thị chúng sinh vô hạn số
Quán sát căn tánh đều biết cả.
Phát tâm điều phục cũng vô biên
Đều khiến hướng đến đại Bồ-đề
Tất cả pháp giới đều quán sát
Mười phương cõi nước đều đi đến.
Nơi đó, thân và việc của thân
Thần thông biến hiện khó lường được
Các cảnh giới cõi Phật ba đời
Cho đến Vương tử không rõ được.
Trí thấy được tất cả ba đời
Trí biết rõ pháp của chư Phật
Trí pháp giới vô ngại vô biên
Trí sung mãn hết thảy thế giới
Trí chiếu diệu thế giới trụ trì
Trí biết rõ các pháp chúng sinh
Và trí biết chánh giác vô biên
Như Lai đều nói đầy đủ cả.
Mười trụ Bồ-tát là như vậy
Đều từ pháp Như Lai hóa sinh
Hạnh công đức mà ngài đã có
Tất cả trời, người chẳng lường được.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Phát tâm cầu Phật số vô biên

Mười phương cõi nước đều sung mãn
Đều sẽ thành tựu trí Nhất thiết.
Tất cả cõi nước không bờ bến
Thế giới chúng sinh pháp cũng vậy
Hoặc, nghiệp, sở thích đều khác biệt
Nương đó mà phát tâm Bồ-đề.
Ban đầu một niệm cầu Phật đạo
Chúng sinh thế gian và Nhị thừa
Tất cả việc đó đều chẳng biết
Huống là bao nhiêu công đức khác.
Tất cả thế giới trong mười phương
Dùng một lông đều giở lên được
Người đó biết được Phật tử này
Hướng đến hạnh trí tuệ của Phật.
Những biển lớn có trong mười phương
Đều dùng sợi lông chấm khiến cạn
Người đó biết được Phật tử này
Công đức tu hành trong một niệm.
Tất cả thế giới nghiền làm bụi
Đều phân biệt được biết rõ số
Người như vậy mới có thể thấy
Đạo tu hành của Bồ-tát này.
Chư Phật ba đời trong mười phương
Tất cả Độc giác và Thanh văn
Đều dùng tất cả diệu biện tài
Khai thị mới phát tâm Bồ-đề,
Phát tâm công đức chẳng lường được
Sung mãn tất cả cõi chúng sinh

Các trí cùng nói không thể hết
Huống là bao nhiêu hạnh diệu khác.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 17

Phẩm 16: Phạm Hạnh

Bấy giờ, Thiên tử Chánh Niệm bạch Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Thưa Phật tử! Trong tất cả thế giới, chư Bồ-tát y theo giáo pháp của Như Lai nhuộm y xuất gia, làm thế nào mà đạt được phạm hạnh thanh tịnh, từ quả vị Bồ-tát đến đạo Vô thượng Bồ-đề?

Bồ-tát Pháp Tuệ nói:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát lúc tu phạm hạnh, nên dùng mười pháp làm đối tượng duyên để quán sát.

Đây là mười pháp: Thân và nghiệp của thân, ngữ và nghiệp của ngữ, ý và nghiệp của ý, Phật, Pháp, Tăng và giới.

Nên quán sát như vầy: Thân là phạm hạnh chăng? Cho đến giới là phạm hạnh chăng?

Nếu thân là phạm hạnh, thì phải biết phạm hạnh chẳng phải thiện, là phi pháp, là vẩn đục, là hôi xấu, là bất tịnh, là đáng nhàm chán, là trái nghịch, là tạp nhiễm, là tử thi, là nhóm trùng.

Nếu nghiệp của thân là phạm hạnh, thì phạm hạnh là đi, đứng, ngồi, nằm, là ngó bên này bên

kia, là co duỗi, cúi ngước.

Nếu ngữ ngôn là phạm hạnh, thì phạm hạnh là âm thanh, hơi thở, môi, lưỡi, cuống họng, là nhả ra, nuốt vào, hạn chế, buông thả, là cao thấp, trong đục.

Nếu nghiệp của ngữ là phạm hạnh, thì phạm hạnh là thưa chào hỏi thăm, là nói lược nói rộng, là nói dụ nói thẳng, là lời khen lời chê, là lời an lập, lời tùy tục, lời rõ ràng.

Nếu ý là phạm hạnh, thì phạm hạnh là giác, là quán, là phân biệt, là nhớ nghĩ, là các thứ nhớ nghĩ, là các thứ tư duy, là ảo thuật, là ngủ mơ.

Nếu nghiệp của ý là phạm hạnh, thì phạm hạnh là tư tưởng, lạnh nóng, đói khát, khổ vui, lo mừng.

Nếu Phật là phạm hạnh, thì sắc là Phật chăng? Hay thọ, tưởng, hành, thức là Phật chăng? Tướng tốt, thần thông là Phật chăng? Hạnh nghiệp hay quả báo là Phật chăng?

Nếu Pháp là phạm hạnh, thì tịch diệt là Pháp chăng? Niết-bàn là Pháp chăng? Chẳng sinh là Pháp chăng? Chẳng khởi là Pháp chăng? Không thể nói nêu là Pháp chăng? Không phân biệt là Pháp chăng? Không đối tượng hành là Pháp chăng? Chẳng hợp tập là Pháp chăng? Chẳng tùy thuận là Pháp chăng? Không thủ đắc là Pháp chăng?

Nếu Tăng là phạm hạnh, thì Hướng dự lưu hay

Quả dự lưu là Tăng chăng? Hướng Nhất lai hay quả Nhất lai là Tăng chăng? Hướng Bất hoàn hay quả Bất hoàn là Tăng chăng? Hướng Vô sinh hay quả Vô sinh là Tăng chăng? Ba minh hay sáu thông là Tăng chăng?

Nếu giới là phạm hạnh, thì đàn tràng là giới chăng? Hỏi thanh tịnh là giới chăng? Dạy oai nghi là giới chăng? Tam-yết-ma là giới chăng? Hòa thượng là giới chăng? A-xà-lê là giới chăng? Thế phát là giới chăng? Đắp y ca-sa là giới chăng? Khất thực là giới chăng? Chánh mạng là giới chăng?

Quán sát như vậy, đối với thân không chấp giữ, đối với sự tu tập không chấp trước, đối với pháp không chỗ trụ, quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại vắng lặng, không người tạo nghiệp, không kẻ thọ báo, đời này chẳng dời động, đời kia chẳng cải đổi. Như vậy, trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh? Phạm hạnh từ chỗ nào đến? Là sở hữu của ai? Thể là gì? Do ai làm? Là có? Là không? Là sắc? Là phi sắc? Là thọ? Là phi thọ? Là tưởng? Là phi tưởng? Là hành? Là phi hành? Là thức? Là phi thức?

Quán sát như vậy, vì pháp phạm hạnh chẳng thể nắm bắt được, vì pháp ba đời đều vắng lặng, vì ý không chấp trước, vì tâm không chướng ngại, vì đối tượng hành là vô nhị, vì phương tiện tự tại, vì thọ pháp vô tướng, vì quán pháp vô tướng, vì biết Phật pháp bình đẳng, vì đủ tất cả Phật pháp. Như

vậy gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại nên tụ tập mười pháp. Những gì là mười? Đó là trí biết điều đúng điều sai, trí biết nghiệp báo quá khứ hiện tại vị lai, trí biết thiền Tam-muội giải thoát, trí biết các căn hơn kém, trí biết các thứ kiến giải, trí biết các cảnh giới, trí biết tất cả con đường đến nơi chốn, trí Thiên nhãn vô ngại, trí túc mang vô ngại, trí đoạn hẳn tập khí. Đối với mười trí lực của Như Lai, phải quán sát mỗi trí lực. Trong mỗi trí lực có vô lượng nghĩa, đều phải thưa hỏi. Sau khi nghe phải khởi tâm đại từ bi, quán sát chúng sinh mà chẳng lìa bỏ, tư duy về các pháp không có thôi dứt, thật hành nghiệp vô thượng không cầu quả báo, biết rõ cảnh giới như ảo mộng, như bóng, như tiếng vang, như biến hóa.

Nếu Bồ-tát nào tương ưng với quán hạnh như vậy, ở trong các pháp chẳng hai kiến giải, tất cả Phật pháp mau được hiện tiền, lúc mới phát tâm liền đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Biết tất cả pháp tức là tự tánh của tâm, thành tựu thân tuệ giác ngộ chẳng do người khác.

-oOo-

Phẩm 17: Công Đức Của Bồ Tát MớI Phát Tâm

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát bắt đầu phát tâm Bồ-đề

được bao nhiêu công đức?

Bồ-tát Phát Tuệ nói:

–Nghĩa đó rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó làm, khó thông đạt, khó tư duy, khó lường tính, khó hướng nhập.

Tuy nhiên, nương theo oai thần của Đức Phật, tôi sẽ nói cho ông.

Này Phật tử! Giả sử có người đem tất cả đồ vật thuộc sở thích bố thí cho chúng sinh trong vô số thế giới ở mười phương trọn một kiếp, rồi sau đó dạy họ thọ trì năm giới thanh tịnh. Theo ý ông, công đức của người này nhiều chăng?

Thiên đế thưa:

–Công đức của người này, trừ Phật ra, không ai có thể lường được.

Bồ-tát Pháp Tuệ nói:

–Này Phật tử! Công đức của người này đem so với công đức mới phát tâm của Bồ-tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, một phần trăm ngàn ức, một phần triệu ức, một phần trăm triệu ức, một phần ngàn triệu ức, một phần trăm ngàn triệu ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, cho đến một phần ưu-ba-ni-sa-đà cũng chẳng bằng.

Giả sử có người đem tất cả đồ vật thuộc sở thích bố thí chúng sinh trong mười vô số thế giới ở mười

phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ đều tu mười điều thiện; bố thí như vậy trọn ngàn kiếp rồi dạy trụ nơi bốn Thiền; bố thí như vậy trọn trăm ngàn kiếp rồi dạy trụ nơi bốn Tâm vô lượng; bố thí trọn ức kiếp rồi dạy trụ nơi bốn Định vô sắc; bố thí trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ nơi quả Tu-đà-hoàn; bố thí trọn ngàn ức kiếp rồi dạy trụ nơi quả Tư-đà-hàm; bố thí trọn trăm ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ nơi quả A-na-hàm; bố thí trọn triệu ức kiếp, rồi dạy trụ nơi quả A-la-hán; bố thí trọn trăm ngàn triệu ức kiếp, rồi dạy trụ nơi quả Bích-chi-phật.

Này Phật tử! Theo ý ông, công đức của người này có nhiều chăng?

Thiên đế thưa:

–Công đức của người này chỉ có Phật mới biết được thôi.

Bồ-tát Pháp Tuệ nói:

–Này Phật tử! Công đức của người này đem so với công đức của Bồ-tát mới phát tâm chẳng bằng một phần trăm, cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà. Vì sao? Này Phật tử! Tất cả chư Phật lúc mới phát tâm, chẳng phải chỉ vì đem tất cả đồ vật thuộc sở thích bố thí cho chúng sinh trong mười vô số thế giới ở mười phương trải qua trăm kiếp, cho đến trăm ngàn triệu ức kiếp để phát tâm Bồ-đề, cũng chẳng phải chỉ vì giáo hóa những chúng sinh ấy tu năm Giới, mười điều thiện, trụ bốn

Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, dạy đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán và Bích-chi-phật để phát tâm Bồ-đề mà chính là vì khiến cho chủng tánh của Như Lai chẳng dứt, vì nhằm làm sung mãn khắp tất cả thế giới, vì độ thoát hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, vì biết rõ cả sự thành hoại của tất cả thế giới, vì biết rõ chúng sinh cấu nhiễm thanh tịnh trong tất cả thế giới, vì biết rõ tự tánh thanh tịnh của tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sinh, vì biết rõ sự chết đây sinh kia của tất cả chúng sinh, vì biết rõ căn tánh phương tiện của tất cả chúng sinh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sinh, vì trí biết rõ ba đời của tất cả chúng sinh, vì biết rõ cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này Phật tử! Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể vượt qua khỏi vô số thế giới ở phương Đông, đi luôn như vậy trọn vô số kiếp, thì số thế giới của người này đã trải qua khó có ai biết được.

Người thứ hai, trong một niệm có thể vượt qua khỏi tất cả thế giới của người thứ nhất đã trải qua trong vô số kiếp, người này cũng đi luôn mãi trọn vô số kiếp; cứ lần lượt tuần tự như vậy đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Thế là trong mười phương có cả thảy trăm người. Số thế giới của trăm người này đã trải qua còn có thể

biết được số lượng, nhưng công đức nơi căn lành của Bồ-tát mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề, không ai có thể biết giới hạn được. Vì sao? Này Phật tử! Vì Bồ-tát không có giới hạn, chỉ vì biết rõ được số thế giới trải qua như thế nên phát tâm Bồ-đề mà chính vì nhằm biết rõ thế giới nơi mười phương, nên phát tâm Bồ-đề. Đó là muốn biết thế giới diệu tức là thế giới thô, thế giới thô tức là thế giới diệu; thế giới ngửa tức là thế giới úp, thế giới úp tức là thế giới ngửa; thế giới nhỏ tức là thế giới lớn, thế giới lớn tức là thế giới nhỏ; thế giới rộng tức là thế giới hẹp, thế giới hẹp tức là thế giới rộng; một thế giới tức là vô số thế giới, vô số thế giới tức là một thế giới; vô số thế giới vào trong một thế giới, một thế giới vào trong vô số thế giới; thế giới uế trược tức là thế giới thanh tịnh, thế giới thanh tịnh tức là thế giới uế trược; muốn biết tánh sai biệt của tất cả thế giới trong đầu một sợi lông, thể tánh của đầu một sợi lông trong tất cả thế giới; muốn biết trong một thế giới xuất sinh tất cả thế giới, muốn biết tất cả thế giới không thể tánh, muốn dùng một niệm nhận biết hết tất cả thế giới rộng lớn không chướng ngại nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm có nhận thể biết số kiếp thành hoại của vô số thế giới ở phương Đông, cứ niệm niệm nhận biết như vậy trọn trong vô số kiếp, thì các số kiếp này không ai có thể biết được giới hạn.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết vô số số kiếp của người thứ nhất đã biết trong vô số kiếp, rồi cứ tuần tự như vậy đến người thứ mười, chín phương kia cũng như thế.

–Này Phật tử! Số kiếp thành hoại của tất cả thế giới trong mười phương qua sự hiểu biết của trăm người này, còn có thể biết được số lượng, nhưng công đức nơi căn lành của Bồ-tát mới phát tâm thì không ai có thể biết được giới hạn. Vì sao? Vì Bồ-tát chẳng giới hạn, chỉ vì nhận biết số kiếp thành hoại của bao nhiêu thế giới đó mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề, mà chính vì muốn nhận biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới không sót nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Nghĩa là muốn biết kiếp dài cùng với kiếp ngắn bình đẳng, kiếp ngắn cùng với kiếp dài bình đẳng, một kiếp bình đẳng với vô số kiếp, vô số kiếp bình đẳng với một kiếp; kiếp có Phật bình đẳng với kiếp không có Phật, kiếp không có Phật bình đẳng với kiếp có Phật. Trong kiếp một Phật, có vô số Phật, trong kiếp vô số Phật, có một Phật; kiếp có lượng bình đẳng với kiếp vô lượng, kiếp vô lượng bình đẳng với kiếp có lượng; kiếp có tận bình đẳng với kiếp vô tận, kiếp vô tận bình đẳng với kiếp có tận. Vô số kiếp bình đẳng với một niệm, một niệm bình đẳng với vô số kiếp; tất cả kiếp nhập vào phi kiếp, phi kiếp nhập vào tất cả kiếp. Vì muốn trong một niệm biết hết số kiếp thành hoại của tất cả thế giới trong ba thời quá khứ,

vị lai và hiện tại, nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đây gọi là mới phát tâm với trí thần thông đại thệ trang nghiêm biết rõ tất cả kiếp.

Lại ví dụ: Giả sử có người, trong khoảng một niệm, có thể nhận biết những tri giải sai biệt của tất cả chúng sinh trong vô số thế giới ở phương Đông, niệm niệm biết rõ như vậy mãn vô số kiếp; có người thứ hai, trong khoảng một niệm có thể nhận biết những tri giải của tất cả chúng sinh mà người thứ nhất đã biết trọn vô số kiếp, niệm niệm như vậy trọn vô số kiếp. Lần lượt tuần tự đến người thứ mười, chín phương kia cũng đều như thế! Những tri giải riêng biệt của tất cả chúng sinh trong mười phương như vậy, còn có thể biết được giới hạn, nhưng công đức nơi căn lành của Bồ-tát mới phát tâm thì không ai có thể biết được giới hạn. Vì sao? Vì Bồ-tát không hạn cuộc, chỉ vì muốn biết bao nhiêu tri giải của từng ấy chúng sinh đó mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chính vì muốn biết những tri giải sai khác của các chúng sinh trong tất cả thế giới nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Nghĩa là Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì muốn biết tất cả tri giải sai biệt vô biên, tri giải sai biệt của một chúng sinh bình đẳng với tri giải của vô số chúng sinh, vì muốn được ánh sáng của trí phương tiện biết rõ vô số tri giải sai biệt, muốn biết rõ mỗi mỗi tri giải sai biệt của vô số chúng sinh trọn vẹn không sót, muốn biết rõ vô lượng thứ tri giải thiện,

bất thiện, quá khứ, hiện tại, vị lai, muốn biết rõ tri giải tương tự và chẳng tương tự, muốn biết rõ tất cả tri giải tức là một tri giải, một tri giải tức là tất cả tri giải, muốn biết được sức tri giải của Như Lai, muốn biết rõ sự sai biệt của tri giải hữu thượng, tri giải vô thượng, tri giải hữu dư, tri giải vô dư, tri giải đẳng, tri giải bất đẳng, tri giải hữu y, tri giải vô y, tri giải cộng, tri giải bất cộng, tri giải hữu biên, tri giải vô biên, tri giải sai biệt, tri giải không sai biệt, tri giải thiện, tri giải bất thiện, tri giải thế gian, tri giải xuất thế gian; muốn ở trong tất cả tri giải vi diệu, tri giải lớn, tri giải vô lượng, tri giải chánh vị đạt được trí vô ngại giải thoát của Như Lai; muốn dùng vô lượng phương tiện biết rõ trọn vẹn tất cả tri giải của hết thảy cảnh giới chúng sinh trong mười phương, mỗi chúng sinh có nào là tri giải thanh tịnh, tri giải nhiễm ô, tri giải rộng, tri giải tóm lược, tri giải vi tế, tri giải thô thiển; muốn biết rõ trọn vẹn tri giải sâu xa, tri giải phương tiện, tri giải phân biệt, tri giải tự nhiên, tri giải tùy nhân khởi, tri giải tùy duyên khởi, nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể nhận biết căn tánh sai biệt của tất cả chúng sinh trong vô số thế giới ở phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp. Có người thứ hai, trong một niệm, có thể biết rõ tất cả sự nhận biết về căn tánh của chúng sinh trọn vô số

kiếp của người thứ nhất, thì này Phật tử! Những căn tánh sai biệt của bao nhiêu chúng sinh trong mười phương thế giới này còn có thể biết được giới hạn, nhưng công đức nơi căn lành của Bồ-tát mới phát tâm thì không ai có thể biết được giới hạn.

Vì sao? Vì Bồ-tát không hạn cuộc, chỉ vì muốn biết căn tánh của chúng sinh trong số thế giới đó mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chính là vì muốn biết rõ trọn vẹn những căn tánh sai biệt của tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến muốn biết trọn vẹn tất cả vô số căn tánh nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm có thể nhận biết những chỗ sở thích của những chúng sinh trong vô số thế giới ở phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô số kiếp, nói rộng tuần tự đến người thứ mười, chín phương kia cũng đều như thế, chỗ sở thích của mười phương chúng sinh này còn có thể biết được giới hạn, nhưng công đức nơi thiện căn của Bồ-tát mới phát tâm thì không ai có thể biết được giới hạn.

Vì sao? Vì Bồ-tát không hạn cuộc, chỉ vì muốn biết sở thích của các chúng sinh đó mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chính vì muốn biết hết tất cả sở thích của mọi chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng cho đến vì muốn biết trọn vẹn vô số sở thích của tất cả chúng sinh nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể nhận biết những thứ phương tiện của những chúng sinh trong vô số thế giới ở phương Đông, tuần tự nói rộng như vậy cho đến người thứ mười, chín phương kia cũng đều như thế, những loại phương tiện của mười phương chúng sinh đó còn có thể biết được số lượng, nhưng công đức nơi căn lành của Bồ-tát mới phát tâm thì không ai có thể biết được giới hạn. Vì sao? Vì Bồ-tát không hạn cuộc, chỉ vì muốn biết các thứ phương tiện của mười phương chúng sinh đó nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề, mà chính vì muốn biết trọn vẹn những phương tiện của tất cả chúng sinh trong hết thảy thế giới, nói rộng cho đến vì muốn biết trọn vẹn vô số phương tiện của tất cả chúng sinh nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể nhận biết những tâm sai biệt của những chúng sinh trong vô số thế giới ở phương Đông, nói rộng cho đến những tâm sai biệt của những chúng sinh trong mười phương thế giới, những tâm sai biệt của vô số chúng sinh ấy còn có thể biết giới hạn, nhưng công đức nơi căn lành của Bồ-tát mới phát tâm thì không ai có thể biết được giới hạn. Vì sao? Vì Bồ-tát không hạn cuộc, chỉ vì muốn biết tâm sai biệt như thế nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề; mà chính vì muốn nhận biết trọn vẹn những tâm sai biệt của vô biên chúng sinh

trong cõi pháp, cõi hư không, cho đến muốn biết trọn vẹn vô số tâm của tất cả chúng sinh nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể nhận biết những nghiệp sai biệt của những chúng sinh trong vô số thế giới ở phương Đông, nói rộng cho đến những nghiệp sai biệt của những chúng sinh trong mười phương thế giới, những nghiệp sai biệt của vô số chúng sinh ấy còn có thể biết giới hạn, nhưng công đức nơi căn lành của Bồ-tát mới phát tâm thì không ai có thể biết được giới hạn. Vì sao? Vì Bồ-tát không hạn cuộc, chỉ vì muốn biết những nghiệp sai biệt của chúng sinh đó nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề; mà chính vì muốn biết rõ trọn vẹn những nghiệp sai biệt của tất cả chúng sinh trong ba đời, cho đến muốn biết trọn vẹn vô số nghiệp của tất cả chúng sinh mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm, có thể nhận biết những phiền não của chúng sinh trong vô số thế giới ở phương Đông; niệm niệm như thế cho đến tận vô số kiếp, các loại phiền não sai biệt này không ai có thể biết được giới hạn; có người thứ hai, trong khoảng một niệm, có thể nhận biết được phiền não sai biệt của chúng sinh mà người trước đã biết trải qua vô số kiếp, rộng nói tuần tự cho đến người thứ mười và cả chín phương kia cũng giống như vậy. Các loại

phiền não sai biệt của chúng sinh trong mười phương này còn có thể biết được giới hạn, nhưng công đức nơi căn lành của Bồ-tát mới phát tâm thì không ai có thể biết được giới hạn. Vì sao? Vì Bồ-tát không hạn cuộc, chỉ vì muốn biết những phiền não của chúng sinh trong thế giới như thế, nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề; mà chính là vì muốn biết trọn vẹn những phiền não sai biệt của những chúng sinh trong tất cả thế giới nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Nghĩa là muốn biết rõ trọn vẹn những phiền não nhẹ, nặng, chủng tử hiện hành, tất cả chúng sinh có vô lượng phiền não, các loại sai biệt, các loại giác quán để đối trị sạch tất cả những tạp nhiễm. Muốn biết trọn vẹn phiền não y dựa vô minh, phiền não tương ưng với ái, để dứt kết sử phiền não của tất cả loài. Muốn biết trọn vẹn phần phiền não tham, phần phiền não sân, phần phiền não si, các phần phiền não khác để đoạn trừ tất cả gốc rễ của chúng. Muốn biết trọn vẹn phiền não của ngã, phiền não của ngã sở, phiền não của ngã mạn, để giác ngộ hết tất cả phiền não, không còn nữa. Muốn biết trọn vẹn từ điên đảo phân biệt sinh ra phiền não căn bản, phiền não tùy thuận, do thân kiến sinh sáu mươi hai kiến chấp, để điều phục tất cả phiền não. Muốn biết trọn vẹn phiền não che lấp, phiền não chướng ngại, để phát tâm đại bi, tâm cứu hộ, dứt tất cả vô số phiền não khiến tất cả trí tánh thanh

tịnh.

Vì muốn được như vậy nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại ví dụ: Giả sử có người trong khoảng một niệm, đem các thứ ẩm thực thượng vị, y phục, hoa hương, phướn lọng, Tăng-già-lam, cung điện thượng diệu, màn trướng báu, những tòa Sư tử trang nghiêm và những diệu bảo cung kính cúng dường vô số chư Phật nơi phương Đông, những chúng sinh trong vô số thế giới cũng cung kính, tôn trọng, lễ bái, khen ngợi, cúi đầu, chiêm ngưỡng, tương tục không dứt, trọn vô số kiếp và cũng khuyên những chúng sinh đó đồng cúng dường Phật như thế. Sau khi chư Phật nhập diệt, đều xây tháp bằng các báu của vô số thế giới tạo thành, cao rộng, trang nghiêm. Trong mỗi tháp đều có vô số hình tượng của Phật ánh sáng chiếu khắp vô số thế giới, trải qua vô số kiếp. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Công đức của người trên đây, theo ý ông, có nhiều chăng?

Thiên đế thưa:

–Công đức đó chỉ có Đức Phật mới biết được thôi, ngoài ra không ai có thể suy lường nổi.

Bồ-tát Pháp Tuệ nói:

–Công đức của người này đem sánh với công đức của Bồ-tát mới phát tâm không bằng một phần

trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, cho đến một phần ưu-ba-ni-sa-đà cũng chẳng bằng.

Lại ví dụ: Giả sử có người thứ hai, trong khoảng một niệm có thể làm việc cúng dường những chúng sinh trong vô số thế giới, trong vô số kiếp, như người trước, liên tục như thế, dùng vô lượng vật cúng dường, cúng dường vô lượng chư Phật và chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô lượng kiếp. Rồi người thứ ba và như thế tuần tự cho đến người thứ mười cũng đều như vậy, trong khoảng một niệm, có thể làm việc cúng dường như những người trước, niệm niệm như thế, dùng vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể gọi, chẳng thể suy, chẳng thể lường, chẳng thể nói, chẳng thể nói về vật cúng dường, cúng dường vô biên cho đến vô số chư Phật và chúng sinh trong thế giới như thế trải qua vô biên cho đến chẳng thể nói, chẳng thể nói số kiếp. Và sau khi Phật diệt độ, xây tháp thờ Phật; tháp ấy cao rộng. Cho đến kiếp trụ cũng như thế. Công đức cúng dường của tất cả người trên đây so với công đức của Bồ-tát mới phát tâm, không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, cho đến một phần ưu-ba-ni-sa-đà. Vì sao? Vì Bồ-tát không hạn cuộc, chỉ vì muốn cúng dường các Đức Phật như vậy nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề; mà chính vì để cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương không thể kể xiết nên phát tâm Vô thượng

Bồ-đề.

Bồ-tát phát tâm này rồi, có thể biết tất cả chư Phật quá khứ lúc mới thành Chánh giác đến lúc nhập Niết-bàn, có thể tin bao nhiêu thiện căn của tất cả chư Phật vị lai, có thể biết bao nhiêu trí tuệ của tất cả chư Phật hiện tại. Công đức của chư Phật đó có được, các Bồ-tát này có thể tin được, thọ được, có thể biết có thể tu, có thể biết có thể chứng, có thể thành tựu, có thể cùng chư Phật bình đẳng một tánh. Vì sao? Vì Bồ-tát này vì chẳng dứt Phật chủng mà phát tâm; vì hiện bày đầy khắp tất cả thế giới, vì độ thoát tất cả chúng sinh, vì biết rõ sự thành hoại của tất cả thế giới, vì biết rõ sự uế tịnh của tất cả chúng sinh, vì biết rõ ba cõi thanh tịnh của tất cả thế giới, vì biết rõ sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sinh, vì biết rõ tất cả chúng sinh chết đây sinh kia, vì biết rõ căn tánh, phương tiện của tất cả chúng sinh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sinh, vì biết rõ ba đời của tất cả chúng sinh, vì những điều trên đây nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Do phát tâm nên thường được tất cả chư Phật ba đời nhớ nghĩ, sẽ được Vô thượng Bồ-đề của tất cả chư Phật ba đời, liền được tất cả chư Phật ba đời ban cho pháp diệu, liền cùng tất cả chư Phật ba đời, thể tánh bình đẳng. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả chư Phật ba đời, thành tựu lực, vô sở úy của tất cả chư Phật ba đời; trang nghiêm Phật pháp bất cộng

của tất cả chư Phật ba đời; được trọn vẹn trí tuệ thuyết pháp của tất cả chư Phật ba đời. Vì sao? Vì phát tâm như vậy sẽ được thành Phật.

Nên biết người này đồng với chư Phật ba đời bình đẳng, tức là cùng với cảnh giới của chư Phật ba đời bình đẳng, tức là cùng với công đức của chư Phật ba đời bình đẳng, được trí tuệ chân thật, một thân cùng vô lượng thân rốt ráo bình đẳng của chư Phật.

Lúc vừa phát tâm liền được mười phương tất cả chư Phật đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo hóa điều phục chúng sinh trong tất cả thế giới, liền có thể làm chấn động tất cả thế giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế giới, liền có thể dứt diệt những khổ nơi cõi ác của tất cả thế giới, liền có thể làm nghiêm tịnh tất cả cõi nước, liền có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới, liền có thể khiến tất cả chúng sinh đều được vui mừng, liền có thể vào tất cả tánh pháp giới, liền có thể giữ gìn chủng tánh Phật, liền có thể được ánh sáng trí tuệ của tất cả Phật.

Bồ-tát mới phát tâm này đối với ba đời, chẳng có chút sở đắc, như là Phật, Phật pháp, Bồ-tát, pháp Bồ-tát, Độc giác, pháp Độc giác, Thanh văn, pháp Thanh văn, thế gian, pháp thế gian, xuất thế gian, xuất pháp thế gian, chúng sinh, pháp chúng sinh, mà chỉ cầu được trí Nhất thiết chủng, đối với các pháp giới, tâm không chấp trước.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, nơi các thế giới như số vi trần của một vạn cõi Phật ở mỗi phương trong mười phương đều chấn động đủ sáu cách, mưa hoa trời, hương trời, tràng hoa trời, y phục trời, báu trời, đồ trang nghiêm trời, trổi kỹ nhạc trời, phóng ra ánh sáng trời và âm thanh trời.

Lúc đó, mười phương mỗi phương đều qua khỏi số thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật, có số Phật như số vi trần nơi vạn cõi Phật, đồng hiệu là Pháp Tuệ và đều hiện thân ra trước Bồ-tát Pháp Tuệ bảo:

–Lành thay! Lành thay! Này Pháp Tuệ! Nay ông có thể thuyết giảng được pháp đó. Chúng tôi ở mười phương, mỗi phương có số Phật như số vi trần của vạn cõi Phật cũng thuyết giảng pháp ấy.

Lúc ông thuyết giảng pháp đó, có số Bồ-tát như số vi trần nơi vạn cõi Phật phát tâm Bồ-đề. Chư Phật chúng tôi đều thọ ký ở đời vị lai qua khỏi vô biên kiếp ngàn lần không thể nói hết, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu là Như Lai Thanh Tịnh Tâm, ở các thế giới khác nhau.

Chư Phật chúng tôi sẽ hộ trì pháp này, khiến chư Bồ-tát thời vị lai, người chưa nghe đều được nghe.

Như ở thế giới Ta-bà này, trên đỉnh Tu-di trong bốn châu thiên hạ, thuyết giảng pháp như vậy, khiến các chúng sinh nghe pháp thọ nhận sự giáo

hóa; cũng như vậy ở mười phương trăm ngàn ức triệu, vô số, vô lượng, vô biên, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới cũng giảng nói pháp này, giáo hóa chúng sinh. Bồ-tát thuyết pháp đồng tên là Pháp Tuệ. Tất cả đều do thần lực của Phật, nguyện lực của Phật, vì muốn hiển thị Phật pháp, vì dùng ánh sáng trí tuệ chiếu khắp, vì muốn mở rộng thật nghĩa, vì khiến chứng được pháp, vì khiến hội chúng đều hoan hỷ, vì muốn khai thị nhân Phật pháp, vì chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả Phật, vì rõ pháp giới vô nhị, nên thuyết giảng pháp như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Tuệ quán sát khắp tất cả chúng hội nơi mười phương thế giới, muốn thành tựu cho các chúng sinh, muốn trừ sạch những quả báo của nghiệp, muốn hiển bày pháp giới thanh tịnh, muốn nhổ trừ tạp nhiễm căn bản, muốn tăng trưởng sự tin hiểu rộng lớn, muốn khiến biết rõ căn tánh của vô lượng chúng sinh, muốn khiến nhận biết pháp ba đời bình đẳng, muốn khiến quán sát Niết-bàn giới, muốn tăng trưởng thiện căn thanh tịnh của mình, nên nương theo oai lực của Phật, nói kệ rằng:

Vì lợi thế gian phát đại tâm
Tâm đó khắp cùng cả mười phương
Chúng sinh, cõi nước pháp ba đời
Phật và Bồ-tát biển tối thắng.
Rốt ráo hư không khắp pháp giới

Tất cả những chỗ có thế gian
Pháp của chư Phật đều đem đến
Phát tâm như vậy không thoái chuyển.
Nghĩ thương chúng sinh không hề bỏ
Lìa những làm hại, lợi ích khắp
Ánh sáng chiếu thế làm chỗ về
Mười Lực hộ niệm khó nghĩ bàn.
Mười phương cõi nước đều đến vào
Tất cả hình sắc đều thị hiện
Như phước trí Phật rộng vô biên
Tùy thuận nhân tu không chấp trước.
Có cõi ngửa hoặc nghiêng hoặc úp
Thô, diệu, rộng lớn, vô lượng thứ
Bồ-tát một khi phát đại tâm
Đều đi đến được không chướng ngại.
Thắng hạnh Bồ-tát chẳng thể nói
Đều siêng tu tập không chỗ trụ
Thấy tất cả Phật tâm mến thích
Vào khắp biển pháp sâu của Phật.
Thương xót các chúng sinh năm cõi
Khiến trừ cấu uế thanh tịnh khắp
Nối tiếp giống Phật chẳng đoạn tuyệt
Dẹp hết cung ma không còn gì.
Đã trụ tánh bình đẳng Như Lai
Khéo tu đạo phương tiện vi diệu
Nơi cảnh giới Phật sinh tâm tin
Được Phật quán đỉnh, tâm không vướng
Nhớ nghĩ báo ân nơi Đức Phật

Tâm như kim cang chẳng bị ngăn
Có thể chiếu rõ công hạnh Phật
Tự nhiên tu tập hạnh Bồ-đề.
Các loài sai biệt vô lượng tưởng
Nghiệp quả và tâm cũng chẳng một
Cho đến căn tánh các loại khác
Một khi phát tâm đều thấy rõ.
Tâm đó rộng lớn khắp pháp giới
Không nương, không đổi như hư không
Hướng đến trí Phật không chấp giữ
Rõ chắc Thật tế lìa phân biệt.
Biết tâm chúng sinh không sinh tưởng
Thấu rõ các pháp không tưởng pháp
Dầu phân biệt mà không phân biệt
Ức triệu cõi nước đều đi đến.
Tạng pháp diệu của vô lượng Phật
Tùy thuận quán sát đều vào được
Căn hạnh chúng sinh đều biết cả
Đến chỗ như vậy là như Phật.
Nguyện lớn thanh tịnh hằng tương ưng
Thích cúng dường Phật không thoái chuyển
Trời người nhìn thấy không nhàm chán
Thường được chư Như Lai hộ niệm.
Tâm ý thanh tịnh không nương tựa
Quán sâu các pháp mà chẳng chấp
Tư duy như vậy vô lượng kiếp
Ở trong ba đời không chấp trước.

Tâm đó kiên cố khó chế ngăn
Đến quả Bồ-đề không chướng ngại
Chí cầu đạo diệu trừ mê lầm
Đi khắp pháp giới chẳng khổ nhọc.
Biết pháp ngữ ngôn đều tịch diệt
Chỉ vào chân như dứt dị giải
Cảnh giới chư Phật, đều thuận quán
Đối ba đời, tâm đạt vô ngại.
Bồ-tát mới phát tâm rộng lớn
Có thể đến khắp mười phương cõi
Pháp môn vô lượng chẳng kể hết
Ánh sáng trí tuệ chiếu sáng tỏ.
Đại bi rộng độ không gì sánh
Tâm từ cùng khắp đồng hư không
Đối với chúng sinh chẳng phân biệt
Thanh tịnh như vậy vào thế gian.
Mười phương chúng sinh, đều an ủi
Tất cả việc làm đều chân thật
Luôn dùng tâm tịnh lời chẳng khác
Thường được chư Phật đồng gia hộ.
Nhớ hết việc làm trong quá khứ
Vị lai tất cả đều phân biệt
Vào khắp thế giới trong mười phương
Để độ chúng sinh khiến xuất ly
Bồ-tát đủ ánh sáng trí diệu
Khéo rõ nhân duyên không có nghi
Tất cả mê lầm đều dứt trừ
Như vậy mà du hành pháp giới.

Cung điện ma vương đều dẹp trừ
Dứt bỏ tâm tối của chúng sinh.
Lìa những phân biệt tâm chẳng động
Khéo rõ cảnh giới của Như Lai.
Lưới nghi ba đời đều đã trừ
Đối với Như Lai sinh tin tịnh
Do tin được thành trí bất động
Do trí thanh tịnh hiểu chân thật.
Vì khiến chúng sinh được xuất ly
Tận thời vị lai lợi ích khắp
Mãi mãi cần khổ tâm chẳng chán
Cho đến địa ngục cũng an thọ.
Phước trí vô lượng đều đầy đủ
Chúng sinh căn dục đều biết rõ
Và những hành nghiệp đều thấy cả
Theo sở thích họ mà thuyết pháp.
Biết rõ tất cả không, vô ngã
Nghĩ thương chúng sinh thường không bỏ
Dùng một âm đại Bi vi diệu
Vào khắp thế gian mà diễn thuyết.
Phóng ánh sáng lớn đủ màu sắc
Chiếu khắp chúng sinh trừ tối tăm
Hào quang Bồ-tát ngồi hoa sen
Vì chúng xiển dương pháp thanh tịnh.
Nơi đầu một lông hiện các cõi
Chư Đại Bồ-tát đều đầy khắp
Chúng hội trí tuệ sai khác cả

Đều biết rõ được tâm chúng sinh.
Mười phương thế giới chẳng kể xiết
Trong một niệm đi khắp tất cả
Lợi ích chúng sinh cúng dường Phật
Ở chỗ chư Phật hỏi nghĩa sâu.
Đối với Như Lai tưởng là cha
Vì lợi chúng sinh tu hạnh giác
Trí tuệ thiện xảo thông tạng pháp
Vào nơi tham trí không chấp vướng.
Tùy thuận tư duy nói pháp giới
Trải vô lượng kiếp chẳng cùng tận
Tuy không xứ sở trí khéo vào
Không có nhàm chán không chấp trước.
Sinh trong nhà chư Phật ba đời
Chứng được Pháp thân Như Lai diệu
Khắp vì chúng sinh hiện các sắc
Ví như thuật gia làm tất cả.
Hoặc hiện mới tu hạnh thù thắng
Hoặc hiện sơ sinh và xuất gia
Hoặc hiện dưới cây thành Bồ-đề
Hoặc vì chúng sinh hiện nhập diệt
Bồ-tát an trụ pháp hy hữu
Cảnh giới Phật chẳng phải Nhị thừa
Thân, ngữ, ý tưởng đều đã trừ
Các thứ tùy nghi đều hiện được.
Các Phật pháp Bồ-tát đã đắc
Chúng sinh tư duy khởi loạn động
Trí nhập thật tế tâm vô ngại

Hiện khắp Như Lai sức tự tại.
Đối đây thế gian không sánh bằng
Huống là lại thêm hạnh thù thắng
Dầu chưa đầy đủ trí Nhất thiết
Đã được sức tự tại Như Lai.
Đã trụ nơi đạo nhất thừa rốt ráo
Vào sâu pháp vi diệu tối thượng
Khéo biết chúng sinh thời phi thời
Vì lợi ích nên hiện thần thông
Phân thân đầy khắp tất cả cõi
Phóng ánh sáng tịnh trừ đời tối
Ví như Long vương khởi mây lớn
Khắp tuôn mưa mầu đều đầy thấm.
Quán sát chúng sinh như mộng ảo
Do nghiệp lực nên thường lưu chuyển
Đại Bi xót thương đều cứu độ
Vì nói vô vi pháp tánh tịnh.
Phật lực vô lượng đây cũng vậy
Ví như hư không không giới hạn
Vì khiến chúng sinh được giải thoát
Ức kiếp siêng tu không mỏi mệt.
Tư duy các loại công đức mầu
Khéo tu hạnh bậc nhất vô thượng
Đối với thắng hạnh luôn chẳng bỏ
Chuyên niệm thành tựu trí Nhất thiết
Một thân thị hiện vô lượng thân
Tất cả thế giới đều cùng khắp
Tâm đó thanh tịnh không phân biệt

Một niệm khó nghĩ, sức như vậy.
Đối các thế gian chẳng phân biệt
Đối tất cả pháp không vọng tưởng
Tuy quán các pháp mà chẳng chấp
Hằng cứu chúng sinh mà không giữ
Tất cả thế gian chỉ là tưởng
Ở trong các thứ đều sai khác
Biết cảnh giới tưởng hiểm và sâu
Thị hiện thần thông để độ thoát.
Ví như thuật gia sức tự tại
Bồ-tát thần biến cũng như vậy
Thân khắp pháp giới và hư không
Tùy tâm chúng sinh đều được thấy.
Năng sở phân biệt lìa cả hai
Tạp nhiễm thanh tịnh không chấp vướng
Hoặc buộc hoặc mở trí đều quên
Chỉ nguyện ban vui khắp mọi chúng.
Tất cả thế gian là vọng tưởng
Dùng trí mà vào tâm không sợ
Tư duy các pháp cũng như vậy
Suy tìm ba đời không thể được
Hay vào quá khứ trọn thời trước
Hay vào vị lai trọn thời sau
Hay vào hiện tại tất cả chỗ
Thường siêng quán sát không sở hữu.
Tùy thuận pháp Niết-bàn tịch diệt
Trụ chỗ không tranh không chỗ trụ
Tâm như thật tế không gì sánh

Chuyên hướng Bồ-đề trọn chẳng thoái.
Tu những hạnh thắng không chuyển lui
An trụ Bồ-đề chẳng dao động
Phật và Bồ-tát cùng thế gian
Cùng tận pháp giới đều sáng tỏ.
Muốn được đạo tối thắng bậc nhất
Là trí Nhất thiết vua giải thoát
Nên phải mau phát tâm Bồ-đề
Dứt hẳn các lậu, lợi chúng sinh.
Hướng đến Bồ-đề tâm thanh tịnh
Công đức rộng lớn chẳng kể xiết
Vì lợi chúng sinh nên khen, thuật
Phật tử quý vị nên nghe kỹ.
Vô lượng thế giới đều làm bụi
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi
Mỗi cõi chư Phật đều vô lượng
Đều thấy rõ hết không chấp giữ.
Khéo biết chúng sinh, không sinh tưởng
Khéo biết ngữ ngôn, không ngữ tưởng
Đối các thế giới tâm vô ngại
Đều khéo biết rõ không chấp vướng.
Tâm đó rộng lớn như hư không
Việc trong ba đời đều rõ suốt
Tất cả nghi hoặc đều dứt trừ
Chánh quán Phật pháp không chấp trước.
Mười phương vô lượng các cõi nước
Một niệm đi đến tâm không đắm

Thấu đạt những pháp khổ thế gian
Đều trụ vô sinh chân thật tế.
Chỗ chư Phật vô lượng khó nghĩ
Đều đến hội đó để lễ Phật
Thường làm Thượng thủ hỏi Như Lai
Hạnh nguyện tu hành của Bồ-tát.
Tâm thường nhớ nghĩ Phật mười phương
Mà không nương tựa không chấp giữ
Hằng khuyên chúng sinh trồng căn lành
Trang nghiêm cõi nước khiến thanh tịnh.
Tất cả chúng sinh trong ba cõi
Dùng mắt vô ngại đều quán sát
Tập tánh, những căn, sự hiểu biết
Vô lượng, vô biên đều thấy rõ.
Chúng sinh sở thích đều biết rõ
Như vậy tùy nghi mà thuyết pháp
Đối với nhiễm tịnh đều thông đạt
Khiến kia tu tập vào nơi đạo.
Vô lượng, vô số những Tam-muội
Bồ-tát một niệm đều vào được
Trong đó tưởng trí đối tượng duyên
Đều khéo biết rõ được tự tại.
Bồ-tát được trí rộng lớn này
Mau đến Bồ-đề không chướng ngại.
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Mọi nơi tuyên dương pháp đại nhân.
Khéo biết thế gian kiếp dài ngắn
Một tháng, nửa tháng và ngày đêm

Cõi nước riêng biệt tánh bình đẳng
Thường siêng quán sát chẳng phóng dật.
Đến khắp mười phương các thế giới
Đối với phương xứ không chấp giữ
Làm nghiêm tịnh hết các cõi nước
Mà chẳng phân biệt là nghiêm tịnh.
Chúng sinh là xứ hoặc phi xứ
Và những nghiệp cảm quả báo khác
Tùy thuận tư duy vào lực Phật
Nơi đây tất cả đều biết rõ.
Tất cả những căn tánh thế gian
Những thứ hành nghiệp ở ba cõi
Lợi căn, trung căn cùng hạ căn
Tất cả như vậy đều quán sát.
Tịnh cùng bất tịnh đều hiểu hết
Hơn kém và vừa đều thấy rõ
Chỗ đến của tất cả chúng sinh
Ba cõi tương tục đều thuyết được.
Thiền định giải thoát các Tam-muội
Nhiễm tịnh nhân khởi đều chẳng đồng
Và cùng đời trước khổ vui khác
Tịnh tu Phật lực đều thấy được.
Chúng sinh nghiệp hoặc nối các cõi
Dứt các cõi này được tịch diệt
Những pháp hữu lậu trọn chẳng sinh
Và tập chủng kia đều biết rõ.
Như Lai phiền não đều trừ hết
Ánh sáng đại trí chiếu thế gian

Bồ-tát đối với mười Lực Phật
Dầu chưa chứng được cũng không nghi.
Bồ-tát ở nơi một chân lông
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Tạo các thứ nghiệp đều biết rõ.
Trong một vi trần vô lượng cõi
Vô lượng chư Phật và Phật tử
Các cõi riêng khác không tạp loạn
Như một, tất cả đều thấy rõ.
Nơi một chân lông thấy mười phương
Hết cõi hư không các thế gian
Chẳng có một nơi không có Phật
Cõi Phật như vậy đều thanh tịnh
Ở trong chân lông thấy cõi Phật
Lại thấy tất cả các chúng sinh
Ba đời sáu cõi đều chẳng đồng
Ngày, đêm, giờ, tháng có buộc, mở
Các Bồ-tát trí lớn như vậy
Chuyên tâm hướng đến ngôi Pháp vương
Đối với cảnh Phật thuận tư duy
Đạt được vô biên đại hoan hỷ.
Bồ-tát phân thân vô lượng ức
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Thần thông biến hiện chẳng ai bằng
Chỗ Phật nẻo hành đều trụ được.
Vô lượng cảnh Phật đều ngưỡng mộ
Bao nhiêu pháp tạng đều nếm vị

Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành
Như uống cam lộ tâm vui đẹp.
Được Tam-muội Như Lai thù thắng
Khéo vào các pháp trí tăng trưởng
Tâm tin bất động như Tu-di
Làm tạng công đức cho chúng sinh.
Tâm từ rộng lớn khắp chúng sinh
Đều nguyện mau thành trí Nhất thiết
Luôn không chấp trước, không nương tựa
Lìa các phiền não được tự tại.
Trí rộng lớn thương xót chúng sinh
Thâu phục tất cả đồng như mình
Biết không, vô tướng, không chân thật
Tu hành tâm ấy không lười, thoái
Lượng công đức phát tâm Bồ-tát
Ức kiếp ca ngợi không hết được
Vì xuất sinh các Đức Như Lai
Và quả Thanh văn quả Độc giác
Mười phương cõi nước các chúng sinh
Ban cho an vui vô lượng kiếp
Khuyên trì năm giới, mười đều thiện
Bốn Thiền, bốn Tâm, các Định xứ.
Lại thêm nhiều kiếp ban an lạc
Khiến dứt phiền não thành La-hán
Những phước đức đó dù vô lượng
Nhưng chẳng bằng công đức phát tâm.
Lại dạy ức chúng thành Duyên giác

Được hạnh không tranh đạo vi diệu
Đem đó sánh với tâm Bồ-đề.
Toán số ví dụ không bằng được.
Một niệm đi đến vô số cõi
Như vậy đi mãi vô lượng kiếp
Số những cõi đó còn tính được
Công đức phát tâm chẳng thể biết.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Bao nhiêu số kiếp vô lượng biên
Những số kiếp này còn biết được
Công đức phát tâm chẳng thể lường.
Dùng tâm Bồ-đề khắp mười phương
Bao nhiêu phân biệt đều biết cả
Một niệm ba đời đều thấu tỏ
Vì lợi ích vô lượng chúng sinh.
Mười phương thế giới những chúng sinh
Ý muốn, tri giải và phương tiện
Bằng với hư không đều lường được
Công đức phát tâm khó lường biết.
Chí nguyện Bồ-tát khắp mười phương
Tâm Từ lợi khắp nơi muôn loài
Đều khiến tu hành công đức Phật
Thế nên sức đó không ngằn mé.
Chúng sinh: Muốn, hiểu, tâm sở thích
Căn tánh, phương tiện, hạnh riêng biệt
Ở trong một niệm đều biết rõ
Trí Nhất thiết trí tâm đồng đẳng.
Các hoặc nghiệp tất cả chúng sinh

Ba cõi tương tục không tạm dứt
Những giới hạn này còn biết được
Công đức phát tâm khó nghĩ bàn.
Phát tâm hay lìa nghiệp phiền não
Cúng dường tất cả chư Như Lai
Nghiệp hoặc đã lìa tương tục dứt
Khắp trong ba đời được giải thoát.
Một niệm cúng dường vô biên Phật
Cũng cúng vô số các chúng sinh
Đều dùng hương hoa và tràng đẹp
Cờ phướn lọng báu y phục tốt
Thức ngon tòa báu chỗ kinh hành
Các thứ cung điện đều nghiêm đẹp
Tỳ-lô-giá-na ngọc báu quý
Như ý ma-ni phát sáng chói,
Như vậy niệm niệm đem cúng dường
Trọn vô lượng kiếp không kể xiết
Lượng phước người đó dầu quá nhiều
Chẳng lớn bằng công đức phát tâm.
Đã nói bao nhiêu những ví dụ
Không có bằng được tâm Bồ-đề
Vì chư Như Lai trong ba đời
Đều từ phát tâm này mà có.
Phát tâm vô ngại không hạn cuộc
Muốn tìm hạn lượng không thể được
Trí Nhất thiết trí nguyện tất thành
Bao nhiêu chúng sinh đều độ trọn.
Phát tâm rộng lớn đồng hư không

Sinh những công đức đồng pháp giới
Công hạnh phổ biến không khác "Như"
Lìa hẳn chấp trước bình đẳng "Phật".
Tất cả pháp môn đều vào cả
Tất cả cõi nước đều đến được
Cảnh trí Nhất thiết đều thông đạt
Tất cả công đức đều thành tựu.
Có thể luôn xả bỏ tất cả
Giới phẩm thanh tịnh không chấp giữ
Đầy đủ công đức lớn vô thượng
Thường siêng tinh tấn không thoái chuyển.
Vào sâu Thiền định thường tư duy
Cùng tương ưng trí tuệ rộng lớn
Đây là Bậc Bồ-tát tối thắng
Xuất sinh tất cả đạo Phổ Hiền.
Tất cả chư Như Lai ba đời
Đều hộ niệm hàng mới phát tâm
Đều dùng Tam-muội Đà-la-ni
Thần thông biến hóa cùng trang nghiêm.
Mười phương chúng sinh vô hạn lượng
Thế giới hư không cũng như vậy
Phát tâm vô lượng hơn số kia
Do đấy phát sinh tất cả Phật.
Tâm Bồ-đề là gốc mười Lực
Cũng là gốc bốn Biện vô úy
Và mười tám Phật pháp bất cộng
Tất cả đều từ phát tâm được.

Chư Phật thân sắc tướng đoan nghiêm
Cho đến thân diệu pháp bình đẳng
Trí tuệ tự tại đáng cúng dường
Đều do phát tâm mà có được.
Tất cả Độc giác, thừa Thanh văn
Niềm vui Thiền định của cõi Sắc
Và các Tam-muội cõi Vô sắc
Đều do phát tâm làm cội gốc.
Niềm vui tự tại của trời, người
Và các niềm vui của các cõi
Niềm vui Tấn, Định, Tuệ, Căn, Lực…
Tất cả đều do mới phát tâm.
Do nhân phát khởi tâm rộng lớn
Nên có thể tu hành sáu Độ
Khuyên các chúng sinh tu chánh hạnh
Ở trong ba cõi thọ an vui.
Trụ trí Phật vô ngại thật nghĩa
Bao nhiêu diệu hạnh đều mở bày
Có thể khiến vô lượng chúng sinh
Đều dứt nghiệp hoặc hướng Niết-bàn.
Ánh sáng trí tuệ như tịnh nhật
Các hạnh đầy đủ như trăng tròn
Công đức luôn đầy như biển cả
Không nhơ không ngại đồng hư không.
Khắp phát vô biên nguyện công đức
Đều ban vui tất cả chúng sinh
Tận đời vị lai y hạnh nguyện
Thường siêng tu tập độ chúng sinh.

Vô lượng đại nguyện khó nghĩ bàn
Nguyện khiến chúng sinh đều thanh tịnh
Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô y
Do vì nguyện lực nên hiển rõ.
Rõ tự tánh pháp như hư không
Tất cả tịch diệt đều bình đẳng
Pháp môn vô số chẳng nói hết
Vì chúng sinh nói, không chấp trước.
Chư Như Lai mười phương thế giới
Đều đồng tán thán mới phát tâm
Tâm này vô lượng đức trang nghiêm
Đến được bờ kia đồng với Phật.
Như số chúng sinh, bao nhiêu kiếp
Nói công đức đó chẳng thể hết
Do ở nhà lớn của Như Lai
Các pháp thế gian không dụ được.
Muốn biết tất cả các Phật pháp
Phải nên mau phát tâm Bồ-đề
Tâm này hơn hết trong công đức
Tất được trí vô ngại Như Lai
Tâm hành chúng sinh đếm biết được
Vô số cõi nước cũng tính được
Giới hạn hư không có thể lường
Công đức phát tâm không lường nổi.
Xuất sinh tất cả Phật ba đời
Thành tựu tất cả vui thế gian
Tăng trưởng các công đức thù thắng
Dứt hẳn tất cả các nghi hoặc.

Mở bày tất cả cảnh giới diệu
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Thành tựu tất cả cõi thanh tịnh
Xuất sinh tất cả trí Như Lai.
Muốn thấy mười phương tất cả Phật
Muốn ban tạng công đức vô tận
Muốn diệt khổ não của chúng sinh
Phải nên mau phát tâm Bồ-đề.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 18

Phẩm 18: Minh Pháp

Bấy giờ, Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ thưa Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu trí Nhất thiết, thành tựu vô lượng công đức như vậy, đủ trang nghiêm lớn, lên thừa trí Nhất thiết, vào chính vị Bồ-tát, bỏ những pháp thế gian, được pháp xuất thế của Phật, được chư Phật ba đời thâu nhận, quyết định đến chốn rốt ráo của Vô thượng Bồ-đề.

Chư Bồ-tát đó, ở trong giáo pháp của Phật, tu tập thế nào, khiến chư Phật đều sinh hoan hỷ, vào cảnh giới của chư Bồ-tát, tất cả đại hạnh đều được thanh tịnh, bao nhiêu đại nguyện đều khiến đầy đủ, được tạng rộng lớn của Bồ-tát, tùy chỗ đáng hóa độ mà thường thuyết pháp, luôn chẳng bỏ hạnh Ba-la-mật, chúng sinh nghĩ đến đều làm cho được giải thoát, nối tiếp giống Tam bảo khiến chẳng đoạn tuyệt, thiện căn phương tiện thảy đều chắc thật?

Thưa Phật tử! Chư Bồ-tát đó dùng phương tiện gì để có thể sẽ viên mãn được những pháp ấy? Xin xót thương vì tôi mà nêu nói. Đại chúng trong hội

này cũng đều muốn nghe.

Và như chư Đại Bồ-tát thường siêng tu tập dứt trừ tất cả vô minh hắc ám, hàng phục ma oán, chế ngự ngoại đạo, rửa sạch hẳn tất cả vết nhơ của tâm phiền não, đều có thể thành tựu tất cả căn lành, ra khỏi hẳn tất cả cõi ác, các nạn, tu tập tất cả cảnh giới đại trí, thành tựu tất cả Địa Bồ-tát, các Ba-la-mật, Tổng trì, Tam-muội, sáu Thông, ba Minh, bốn Vô sở úy, công đức thanh tịnh, trang nghiêm tất cả cõi nước của chư Phật và những tướng tốt, hạnh thân, ngữ, tâm đều thành tựu đầy đủ, khéo biết Lực, Vô úy, Phật pháp bất cộng, trí Nhất thiết trí và cảnh giới tu hành của tất cả chư Phật Như Lai; vì muốn thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, tùy sở thích nơi tâm họ mà chọn lấy Phật độ, tùy căn tùy thời diễn thuyết vô lượng pháp, Phật sự rộng lớn và vô lượng pháp công đức khác, những hạnh, những đạo và những cảnh giới thảy đều viên mãn, mau bình đẳng với công đức của Như Lai; đối với tạng pháp do chư Như Lai lúc tu hạnh Bồ-tát trong trăm ngàn vô số kiếp chứa họp được, đều có thể giữ gìn, khai thị, diễn nói, các ma, ngoại đạo không thể gây trở ngại, hủy hoại, thâu giữ chánh pháp không cùng tận; lúc thuyết pháp ở tất cả thế giới được các vua Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phạm cho đến Pháp vương Như Lai thảy đều giữ gìn, tất cả thế gian cung kính cúng dường, thường được

chư Phật hộ niệm, quán đỉnh, tất cả Bồ-tát cũng đều ái kính, được sức của thiện căn thêm lớn pháp lành, khai diễn nói pháp tạng rất sâu của Như Lai, thâu giữ chánh pháp để tự trang nghiêm, tất cả công hạnh thứ lớp của Bồ-tát, trông mong Đại sĩ đều diễn nói cho.

Lúc đó, Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Đấng Đại Danh Xưng khéo thuyết giảng
Pháp thành tựu công đức Bồ-tát
Vào sâu vô biên hạnh rộng lớn
Đầy đủ trí vô sư thanh tịnh.
Nếu có Bồ-tát mới phát tâm
Thành tựu nghiệp phước đức trí tuệ
Vào vị ly sinh vượt thế gian
Trọn được pháp Vô thượng Bồ-đề.
Trong Phật giáo Bồ-tát làm sao
Kiên cố siêng tu càng thêm tốt
Khiến chư Như Lai đều hoan hỷ
Cảnh giới của Phật mau được vào,
Công hạnh thanh tịnh, nguyện đầy đủ
Và được tạng trí tuệ rộng lớn
Thường hay thuyết pháp độ chúng sinh
Mà tâm không nương, không chấp trước.
Tất cả Ba-la-mật, Bồ-tát
Đều khéo tu hành không khuyết giảm
Chúng sinh nghĩ đến đều cứu độ
Thường giữ giống Phật khiến chẳng dứt.

Việc làm kiên cố chẳng luống bỏ
Tất cả công thành được xuất ly
Như hạnh tu hành của Bồ-tát
Đạo thanh tịnh kia nguyện nêu nói.
Phá trừ tất cả tối vô minh
Hàng phục các ma và ngoại đạo
Bao nhiêu cấu uế đều dứt sạch
Được gần đại trí tuệ Như Lai.
Lìa hẳn cõi ác các hiểm nạn
Tu tập cảnh đại trí thù thắng
Được sức diệu đạo gần Đức Phật
Tất cả công đức đều thành tựu.
Chứng được trí tối thắng Như Lai
Trụ ở vô lượng các cõi nước
Tùy tâm chúng sinh mà thuyết pháp
Và làm các Phật sự rộng lớn.
Thế nào đạt được các diệu đạo
Khai diễn tạng chánh pháp Như Lai
Thường hay thọ trì các Phật pháp
Không ai vượt hơn, không gì bằng.
Làm sao vô úy như Sư tử
Việc làm thanh tịnh như trăng tròn?
Tu tập công đức Phật thế nào
Giống như hoa sen chẳng vướng nước?

Bấy giờ, Bồ-tát Pháp Tuệ nói với Bồ-tát Tinh Tấn Tuệ:

–Lành thay, Phật tử! Nay ông muốn được nhiều lợi ích, nhiều an vui, nhiều ân huệ, thương xót chư

Thiên và loài người ở thế gian nên hỏi về hạnh thanh tịnh của Bồ-tát tu tập như vậy.

Thưa Phật tử! Ông trụ nơi pháp chân thật, phát khởi đại tinh tấn, tăng trưởng bất thoái, đã được giải thoát mới có thể hỏi như trên, đồng với Đức Như Lai. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, nay tôi nương theo oai lực của Đức Phật, vì ông mà giảng nói phần ít trong vấn đề đó.

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã phát tâm trí Nhất thiết, phải lìa si tối, tinh tấn gìn giữ chớ có phóng dật.

Đại Bồ-tát trụ nơi mười pháp gọi là chẳng phóng dật. Những gì là mười?

1. Gìn giữ giới cấm.

2. Xa lìa ngu si, tâm Bồ-đề thanh tịnh.

3. Tâm thích ngay thẳng rời điều dua nịnh, lừa dối.

4. Siêng tu căn lành không thoái chuyển.

5. Luôn khéo tư duy điều tâm đã phát.

6. Chẳng thích gần gũi tất cả phàm phu tại gia hay xuất gia.

7. Tu những nghiệp lành, chẳng mong cầu quả báo thế gian.

8. Lìa hẳn Nhị thừa dốc lòng thật hành đạo Bồ-tát.

9. Thích tu tập điều lành chẳng để đoạn tuyệt.

10. Luôn khéo quán sát sức tương tục của mình.

Nếu các Bồ-tát hành trì mười pháp này thì được gọi là trụ không phóng dật.

Đại Bồ-tát trụ không phóng dật thời được mười điều thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Làm đúng như lời nói.

2. Niệm trí được thành tựu.

3. Trụ định sâu xa chẳng hôn trầm chẳng trạo cử.

4. Thích cầu Phật pháp không lười bỏ.

5. Theo pháp được nghe quán sát đúng lý, phát sinh đầy đủ trí tuệ xảo diệu.

6. Nhập sâu Thiền định được thần thông của Phật.

7. Tâm bình đẳng không cao hạ.

8. Tâm không chướng ngại đối với chúng sinh loại thượng trung hạ, đều bình đẳng tạo lợi ích như đại địa.

9. Nếu thấy một chúng sinh phát tâm Bồ-đề thì tôn trọng, phụng sự xem như Hòa thượng.

10. Ở chỗ Hòa thượng và A-xà-lê trao giới, chư Bồ-tát, các Thiện tri thức, các Pháp sư, luôn tôn trọng phụng sự, cúng dường.

Đó gọi là mười pháp thanh tịnh của Bồ-tát trụ không phóng dật.

Đại Bồ-tát trụ không phóng dật phát đại tinh tấn, khởi chánh niệm, sinh niềm vui thù thắng, việc tu hành chẳng dứt, tâm không nương tựa tất cả

pháp, luôn siêng tu tập pháp thâm diệu, vào môn không tránh, thêm tâm rộng lớn, có thể thuận biết rõ về vô biên Phật pháp, khiến chư Phật đều hoan hỷ.

Đại Bồ-tát lại có mười pháp có thể làm cho chư Phật hoan hỷ. Những gì là mười?

1. Tinh tấn bất thoái.
2. Chẳng tiếc thân mạng.
3. Không mong cầu lợi dưỡng.
4. Biết tất cả pháp đều như hư không.
5. Khéo quán sát vào khắp pháp giới.
6. Biết các pháp ấn tâm không dựa chấp.
7. Luôn phát đại nguyện.
8. Thành tựu nhẫn Trí quang minh thanh tịnh.
9. Quán sát pháp lành của mình tâm không tăng giảm.
10. Nương môn vô tác, tu những hạnh thanh tịnh.

Lại có mười pháp có thể làm chư Phật hoan hỷ. Những gì là mười? Đó là an trú không phóng dật; an trú nơi Vô sinh nhẫn; an trú nơi đại Từ; an trú nơi đại Bi; an trú đầy đủ các môn Ba-la-mật; an trú nơi các hạnh; an trú nơi đại nguyện; an trú nơi phương tiện thiện xảo; an trú nơi sức dũng mãnh; an trú nơi trí tuệ quán sát tất cả pháp đều vô trụ như hư không.

Có mười pháp làm cho Bồ-tát mau nhập các

Địa. Những gì là mười?

1. Khéo làm viên mãn hai hạnh phước và trí.

2. Có thể tạo trang nghiêm lớn nơi đạo Ba-la-mật.

3. Trí tuệ thấu suốt chẳng theo lời người khác.

4. Phụng sự thiện hữu luôn không lìa bỏ.

5. Thường hành tinh tấn, không biếng trễ.

6. Khéo an trú nơi thần lực của Như Lai.

7. Tu các căn lành, chẳng sinh mỏi nhọc.

8. Tâm sâu trí bén, dùng pháp Đại thừa để tự trang nghiêm.

9. Đối với pháp môn của các địa tâm không trụ chấp.

10. Đồng một thể tánh với thiện căn, phương tiện của chư Phật ba đời.

Các Bồ-tát lúc mới trụ Địa phải khéo quán sát, tùy tất cả pháp môn của mình, tùy trí tuệ sâu xa của mình, tùy nhân đã tu, tùy quả đã được, tùy cảnh giới của mình, tùy lực dụng của mình, tùy chỗ thị hiện của mình, tùy sự phân biệt của mình, tùy sở đắc của mình, đều khéo quán sát, biết tất cả pháp đều là tự tâm mà không chỗ chấp vướng. Biết được như vậy rồi, vào địa Bồ-tát, có khả năng khéo an trú.

Các Bồ-tát đó suy nghĩ: Chúng ta phải nên mau vào các Địa. Vì sao? Vì nếu chúng ta trụ trong các Địa thì thành tựu công đức rộng lớn như vậy. Đã

đủ công đức rồi thì lần lần vào Phật địa. Đã trụ nơi Phật địa rồi thì có thể hành vô biên Phật sự rộng lớn. Do đó nên phải thường siêng tu tập không thôi nghỉ, không mỏi mệt. Dùng đại công đức để tự trang nghiêm nơi Địa Bồ-tát.

Có mười pháp làm cho chốn hành hóa của Bồ-tát thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Xả hết của cải để làm vừa ý chúng sinh.
2. Trì giới thanh tịnh, không hủy phạm.
3. Nhu hòa nhẫn nhục không cùng tận.
4. Siêng tu các hạnh, trọn chẳng thoái chuyển.
5. Do sức chánh niệm tâm không mê loạn.
6. Phân biệt biết rõ về vô lượng pháp.
7. Tu tất cả hạnh mà không chấp trước.
8. Tâm bất động như núi Tu-di.
9. Rộng độ chúng sinh giống như cầu đò.
10. Biết tất cả chúng sinh cùng chư Phật đồng một thể tánh.

Bồ-tát đã được hạnh thanh tịnh rồi, lại được mười pháp tăng thắng. Những gì là mười?

1. Chư Phật nơi phương khác đều hộ niệm.
2. Thiện căn tăng thắng siêu việt đẳng cấp.
3. Khéo lãnh thọ được sức gia trì của Phật.
4. Thường được thiện nhân làm chỗ nương tựa.
5. An trú nơi tinh tấn luôn chẳng phóng dật.
6. Biết tất cả pháp bình đẳng không khác.

7. Tâm luôn an trú nơi đại bi vô thượng.

8. Quán sát các pháp như thật, xuất sinh trí tuệ vi diệu.

9. Khéo có thể tu hành phương tiện thiện xảo.

10. Có thể nhận biết về sức phương tiện của Như Lai.

Bồ-tát có mười nguyện thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Nguyện thành tựu đầy đủ cho chúng sinh không mỏi mệt.

2. Nguyện thật hành đầy đủ các điều lành để làm thanh tịnh các thế giới.

3. Nguyện phụng sự Như Lai, luôn kính trọng.

4. Nguyện hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng.

5. Nguyện dùng trí quán sát vào các cõi Phật.

6. Nguyện cùng các Bồ-tát đồng một thể tánh.

7. Nguyện vào cửa Như Lai biết rõ tất cả pháp.

8. Nguyện người thấy sinh tin đều được lợi ích.

9. nguyện có thần lực trụ thế đến tận kiếp vị lai.

10. Nguyện đủ hạnh Phổ hiền tu tập môn Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát trụ nơi mười pháp làm cho những đại nguyện đều được viên mãn. Những gì là mười?

1. Tâm không mệt mỏi nhàm chán.

2. Đầy đủ đại trang nghiêm.

3. Nhớ nghĩ về nguyện lực thù thắng của chư Bồ-tát.

4. Nghe nói các cõi Phật đều nguyện vãnh sinh.

5. Đạt thâm tâm lâu dài tận kiếp vị lai.

6. Nguyện thành tựu hết tất cả chúng sinh.

7. Trụ tất cả kiếp chẳng lấy làm nhọc.

8. Thọ tất cả khổ chẳng sinh chán lìa.

9. Đối với tất cả chỗ vui, tâm không tham vương.

10. Thường siêng gìn giữ pháp môn vô thượng.

Lúc Bồ-tát đạt đầy đủ những nguyện như vậy, liền được mười tạng vô tận. Những gì là mười? Đó là tạng vô tận thấy khắp chư Phật, tạng vô tận Tổng trì chẳng quên, tạng vô tận quyết thấu rõ các pháp, tạng vô tận đại bi cứu hộ, tạng vô tận các môn Tam-muội, tạng vô tận phước đức rộng lớn làm thỏa mãn tâm ý chúng sinh, tạng vô tận trí tuệ rất sâu diễn nói tất cả pháp, tạng vô tận thần thông đạt được, tạng vô tận trụ nơi vô lượng kiếp, tạng vô tận vào vô biên thế giới.

Bồ-tát đã được mười tạng vô tận thì đầy đủ phước đức, trí tuệ thanh tịnh, tùy nghi thuyết giảng pháp cho chúng sinh.

Đối với các chúng sinh, Bồ-tát làm thế nào tùy theo căn cơ của họ mà thuyết pháp? Đó là Bồ-tát biết việc làm của họ, biết nhân duyên của họ, biết tâm thành của họ, biết sở thích của họ. Nên đối

với người nhiều tham dục thì thuyết bất tịnh, với người nhiều sân hận thì thuyết đại từ, với người nhiều ngu si thì dạy họ siêng quán sát, với người ba độc đồng đều thì thuyết giảng pháp môn thành tựu thắng trí, với người ưa thích sinh tử thì thuyết ba sự khổ, với người chấp trước xứ sở, thì thuyết xứ không tịch, với người biếng nhác thì thuyết tinh tấn, với người ngã mạn thì thuyết pháp bình đẳng, với người nhiều dua nịnh, lừa dối thì thuyết tâm chất trực, với người thích tịch tĩnh thì thuyết nhiều pháp khiến họ được thành tựu.

Như thế-là Bồ-tát tùy theo căn cơ mà thuyết pháp. Lúc thuyết pháp, thì văn cùng liên hệ nhau, nghĩa không sai lầm, quán sát pháp trước sau, dùng trí phân biệt thẩm định đúng, sai, chẳng trái pháp ấn, thứ lớp kiến lập vô biên hạnh môn, khiến các chúng sinh dứt tất cả nghi ngờ, khéo biết căn tánh, vào giáo pháp của Như Lai, chứng đắc chân lý, biết pháp bình đẳng, dứt những pháp ái, trừ tất cả chấp, thường nhớ chư Phật không rời tâm tưởng, biết rõ thể tánh của âm thanh bình đẳng, đối với ngôn thuyết tâm không chấp trước, khéo nói ví dụ, không trái nghịch nhau, đều khiến được tỏ ngộ trí thân bình đẳng tùy nghi ứng hiện của tất cả chư Phật.

Bồ-tát vì các chúng sinh thuyết giảng pháp như vậy, tức là tự mình tu tập tăng trưởng lợi ích, chẳng bỏ các độ, trang nghiêm đầy đủ đạo Ba-la-mật:

–Bấy giờ, Bồ-tát vì khiến cho tâm ý chúng sinh được thỏa mãn, trong ngoài đều xả bỏ không còn chấp trước, nên có thể làm thanh tịnh Thí ba-la-mật.

Giữ đủ các giới cấm mà không chấp trước, lìa hẳn ngã mạn, nên có thể làm thanh tịnh Giới ba-la-mật.

Có thể nhẫn thọ hết tất cả sự ác hại, tâm bình đẳng đối với chúng sinh không hề xao động, ví như đại địa hay chở tất cả, nên có thể làm thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật.

Dốc toàn bộ năng lực, thường tu không lười trễ, làm bất cứ việc gì không thoái chuyển, uy lực dũng mãnh không bị chế phục, đối với các công đức không lấy không bỏ mà có thể hành đầy đủ tất cả trí môn, nên có thể làm thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật.

Không tham vướng cảnh của năm dục, đều thành tựu được các định thứ đệ, luôn chánh tư duy, chẳng trụ chẳng xuất mà có thể tiêu diệt tất cả phiền não, xuất sinh vô lượng môn Tam-muội, thành tựu vô biên thần thông, nghịch thuận thứ lớp nhập các Tam-muội, nơi một Tam-muội nhập vô biên môn Tam-muội, biết rõ cảnh giới của tất cả Tam-muội cùng trí ấn chẳng chống trái nhau, có thể mau vào nơi bậc Nhất thiết trí, như vậy là có thể làm thanh tịnh Thiền ba-la-mật.

Ở chỗ chư Phật, nghe pháp thọ trì, gần Thiện tri thức, phụng sự chẳng mỏi, thường thích nghe pháp tâm không nhàm chán, tùy pháp đã được tiếp nhận mà tư duy đúng lý, nhập chân Tam-muội, xa lìa những thiên kiến, khéo quán sát các pháp, được thật tướng ấn biết rõ đạo không dụng công của Như Lai, nương tuệ phổ môn, nhập vào môn trí Nhất thiết, vĩnh viễn tịch diệt, như vậy là có thể làm thanh tịnh Bát-nhã ba-la-mật.

Thị hiện tất cả việc làm thế gian, giáo hóa chúng sinh không mệt mỏi, tùy sở thích của họ mà hiện thân, tất cả việc làm đều không nhiễm chấp, hoặc hiện phàm phu, hoặc hiện Thánh nhân, tu tập các hạnh, hoặc hiện sinh tử, hoặc hiện Niết-bàn, hay khéo quán sát cả việc làm, thị hiện tất cả những sự trang nghiêm mà chẳng tham đắm, vào khắp các loài để hóa độ chúng sinh, như vậy là có thể làm thanh tịnh Phương tiện ba-la-mật.

Thành tựu hết tất cả chúng sinh, trang nghiêm hết tất cả thế giới, cúng dường hết tất cả chư Phật, thông đạt hết pháp vô chướng ngại, tu hành hết khắp cả hạnh của pháp giới, thân luôn trụ nơi trí tận cùng kiếp vị lai, biết hết tất cả tâm niệm, giác ngộ hết về lưu chuyển hoàn diệt, thị hiện hết tất cả cõi nước, chứng đắc hết trí tuệ Như Lai, như vậy là có thể làm thanh tịnh Nguyện ba-la-mật.

Vì đủ tâm lực sâu xa nên không tạp nhiễm, vì đủ tín lực sâu xa nên không bị khuất phục, vì đủ

lực đại bi nên không hề mệt mỏi, vì đủ lực đại Từ nên việc làm bình đẳng, vì đủ lực Tổng trì nên có thể dùng phương tiện giữ gìn tất cả nghĩa, vì đủ lực biện tài nên khiến tất cả chúng sinh hoan hỷ đầy đủ, vì đủ lực Ba-la-mật nên trang nghiêm Đại thừa, vì đủ lực đại nguyện nên vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt, vì đủ lực thần thông nên xuất sinh vô lượng, vì đủ lực gia trì nên khiến tin hiểu lãnh thọ, như vậy là có thể làm thanh tịnh Lực ba-la-mật.

Biết hành giả tham dục, biết hành giả sân hận, biết hành giả ngu si, biết hành giả đẳng phần, biết hành giả tu học địa, trong một niệm biết vô biên hạnh của chúng sinh, biết vô biên tâm chúng sinh, biết tất cả pháp chân thật, sức giác ngộ khắp môn pháp giới của chư Như Lai, như vậy là có thể làm thanh tịnh Trí ba-la-mật.

–Thưa Phật tử! Như vậy, lúc Bồ-tát làm thanh tịnh các môn Ba-la-mật, lúc viên mãn các Ba-la-mật, lúc chẳng xả bỏ các môn Ba-la-mật, trụ trong Bồ-tát thừa đại trang nghiêm, tùy tâm niệm của tất cả chúng sinh mà thuyết pháp, khiến họ tăng trưởng nghiệp tịnh để được độ thoát. Người đọa cõi ác thì dạy họ phát tâm. Người ở trong nạn thì khiến họ tinh tấn. Chúng sinh nhiều tham thì chỉ cho pháp vô tham. Chúng sinh nhiều sân thì khiến thật hành bình đẳng. Chúng sinh chấp kiến thì giảng nói duyên khởi. Chúng sinh nơi cõi Dục thì dạy họ lìa tham sân và pháp ác bất thiện. Chúng sinh nơi cõi

Sắc, thì tuyên thuyết pháp quán. Chúng sinh nơi cõi Vô Sắc thì tuyên thuyết trí tuệ vi diệu. Hàng Nhị thừa thì dạy hạnh tịch tĩnh. Người thích Đại thừa thì thuyết giảng về lực rộng lớn trang nghiêm.

Như thuở xa xưa, lúc mới phát tâm, Bồ-tát thấy vô lượng chúng sinh bị đọa nơi các cõi ác, thì gầm tiếng đại Sư tử: "Tôi sẽ dùng các pháp môn tùy căn cơ để độ thoát họ."

Bồ-tát đầy đủ trí tuệ như vậy, có thể rộng độ thoát tất cả chúng sinh.

Thưa Phật tử! Bồ-tát đầy đủ trí tuệ như vậy làm cho dòng giống Tam bảo chẳng bao giờ đoạn tuyệt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát dạy các chúng sinh phát tâm Bồ-đề nên có thể làm cho dòng giống Phật chẳng dứt. Thường vì chúng sinh mở rộng tạng pháp cho nên có thể làm cho dòng giống Pháp chẳng dứt. Vì khéo thọ trì giáo pháp, không trái nghịch nên có thể làm cho dòng giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, vì luôn ca ngợi tất cả đại nguyện nên có thể làm cho dòng giống Phật chẳng dứt. Vì phân biệt diễn thuyết môn nhân duyên nên có thể làm cho dòng giống Pháp chẳng dứt. Vì thường siêng tu tập sáu pháp hòa kính nên có thể làm cho dòng giống Tăng chẳng dứt.

Lại vì ở trong ruộng chúng sinh gieo hạt giống Phật nên có thể làm cho dòng giống Phật chẳng

dứt. Vì hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng nên có thể làm cho dòng giống Pháp chẳng dứt. Vì hợp thâu lý đại chúng không mệt mỏi nên có thể làm cho dòng giống Tăng chẳng dứt.

Lại vì đối với giáo pháp đã dạy và giới cấm đã chế của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, đều phụng trì trọn vẹn tâm chẳng lìa bỏ, nên có thể làm cho dòng giống Phật, Pháp, Tăng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Bồ-tát tiếp nối và làm hưng thịnh Tam bảo như vậy, tất cả việc làm không có lầm lỗi, tùy theo việc đã làm đều đem hồi hướng về môn trí Nhất thiết, do đó ba nghiệp không có tỳ vết. Vì ba nghiệp không tỳ vết nên những điều thiện đã làm, những công hạnh đã tu, nhằm giáo hóa chúng sinh, tùy nghi thuyết pháp, cho đến một niệm cũng không sai lầm, đều tương ưng với phương tiện trí tuệ, đều đem hồi hướng nơi trí Nhất thiết không để luống qua.

Bồ-tát tu tập pháp thiện như vậy, niệm niệm đầy đủ mười đều trang nghiêm. Những gì là mười? Đó là thân trang nghiêm, vì tùy theo các chúng sinh đáng được điều phục mà thị hiện; ngữ trang nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan hỷ; tâm trang nghiêm, vì trong một niệm nhập các Tam-muội; cõi Phật trang nghiêm, vì tất cả đều thanh tịnh, lìa những phiền não; ánh sáng trang nghiêm, vì phóng vô biên ánh sáng chiếu

khắp chúng sinh; chúng hội trang nghiêm, vì thâu phục khắp chúng hội đều làm cho hoan hỷ; thần thông trang nghiêm, vì tùy tâm chúng sinh mà thị hiện tự tại; chánh giáo trang nghiêm, vì có thể dẫn dắt tất cả người thông tuệ; Niết-bàn địa trang nghiêm, vì nơi một chỗ thành đạo đã hiện bày cùng khắp mười phương, không sót chỗ nào; xảo thuyết trang nghiêm, vì tùy xứ tùy thời tùy căn cơ của chúng sinh mà thuyết pháp.

Bồ-tát thành tựu những trang nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm thân, ngữ và ý đều không luống qua, đều đem hồi hướng nơi môn trí Nhất thiết. Nếu có chúng sinh nào thấy Bồ-tát này thì nên biết, cũng không luống qua, vì tất sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Đối với Bồ-tát này, nếu ai được nghe tên, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc ghi nhớ, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc tùy hỷ thiện căn, hoặc từ xa có tâm kính phục, cho đến tán dương khen ngợi về danh tự, thì tất sẽ đạt được Vô thượng Bồ-đề.

Ví như vị thuốc Thiện kiến, ai thấy thuốc ấy thì các độc đều tiêu trừ.

Cũng vậy, Bồ-tát thành tựu pháp này, nếu chúng sinh nào thấy Bồ-tát thì các độc phiền não đều được dứt trừ và tăng trưởng pháp thiện.

Bồ-tát trụ trong pháp này, siêng năng tu tập,

dùng ánh sáng trí tuệ dứt trừ si tối; dùng sức Từ bi trừ dẹp quân ma; dùng trí tuệ lớn và sức của phước đức chế ngự các ngoại đạo; dùng định Kim cang dứt trừ tất cả phiền não; cấu uế nơi tâm dùng sức tinh tấn tập họp các căn lành; dùng những sức của thiện căn làm thanh tịnh cõi Phật, xa lìa các nạn của tất cả nẻo ác; dùng sức không chấp trước làm thanh tịnh cảnh giới của trí; dùng sức của trí tuệ phương tiện xuất sinh tất cả Địa Bồ-tát, các Ba-la-mật, các Tam-muội, sáu Thông, ba Minh, bốn Vô úy đều khiến thanh tịnh. Dùng lực của tất cả pháp thiện để hoàn thành hết thảy cõi Phật, vô biên tướng tốt, thân, ngữ và tâm trang nghiêm toàn vẹn; dùng sức của trí tự tại quán sát mười Lực, bốn Vô úy, Phật pháp bất cộng đều bình đẳng; dùng sức của trí tuệ rộng lớn biết rõ cảnh giới của trí Nhất thiết; dùng nguyện lực thuở trước tùy nghi ứng hóa, hiện cõi nước Phật, chuyển đại pháp luân, độ thoát vô lượng, vô biên chúng sinh.

Đại Bồ-tát siêng tu pháp này thời thứ lớp thành tựu các hạnh Bồ-tát, cho đến cùng chư Phật bình đẳng, trong vô biên thế giới làm đại Pháp sư hộ trì chánh pháp, được chư Phật hộ niệm, giữ gìn và thọ trì tạng pháp rộng lớn, được vô ngại biện vào sâu pháp môn, ở trong đại chúng nơi vô biên thế giới tùy loại chẳng đồng mà hiện khắp thân hình đầy đủ sắc tướng vô cùng đẹp đẽ, không ai sánh bằng, dùng biện tài vô ngại khéo nói pháp sâu xa; vì âm

thanh viên mãn khéo phân bố, nên có thể làm cho người nghe vào môn trí tuệ vô tận, biết tâm hành phiền não của các chúng sinh để vì họ thuyết pháp; vì ngôn âm hoàn toàn thanh tịnh nên một tiếng nói ra có thể làm hoan hỷ tất cả; vì thân đoan nghiêm có oai lực lớn nên ở khi trong chúng hội, không ai hơn, vì khéo biết tâm chúng sinh nên có thể hiện khắp thân; vì thuyết pháp khéo léo nên âm thanh vô ngại; vì được tâm tự tại nên khéo thuyết giảng đại pháp không bị cản trở, hủy hoại; vì được vô sở úy nên tâm không khiếp nhược; vì đối với pháp tự tại nên không ai hơn; vì đối với trí tự tại nên không ai thắng; vì Bát-nhã ba-la-mật tự tại nên những pháp tướng đã nói không chống trái; vì biện tài tự tại nên tùy ý thích thuyết pháp tương tục chẳng dứt; vì Đà-la-ni tự tại nên quyết định khai thị thật tướng của các pháp; vì biện tài tự tại nên tùy đề tài diễn nói có thể khai mở các môn ví dụ; vì đại Bi tự tại nên siêng dạy chúng sinh không lười trễ; vì đại Từ tự tại nên phóng ra lưới ánh sáng làm vui đẹp tâm đại chúng.

Bồ-tát ở nơi tòa Sư tử cao lớn diễn nói đại pháp như vậy, chỉ trừ Đức Như Lai và các Đại Bồ-tát có trí thắng nguyện, còn các chúng sinh khác không ai có thể hơn được, không ai thấy đỉnh được, không ai sáng hơn được, không ai dùng vấn nạn làm thua được.

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát được sức tự tại như

vậy rồi, giả sử có đạo tràng rộng lớn lượng bằng vô số thế giới, chúng sinh đông đầy trong đó, mỗi chúng sinh sắc tướng oai đức đều như vị chủ của tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát này vừa hiện thân đến đạo tràng đó thì ánh sáng có thể che phủ tất cả đại chúng trên đây. Rồi dùng đại Từ bi an định sự khiếp nhược của chúng, dùng biện tài Vô úy vì chúng thuyết pháp, làm cho tất cả chúng đều vui mừng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã thành tựu vô lượng môn trí tuệ; vì thành tựu vô lượng thiện xảo phân biệt, vì thành tựu sức chánh niệm rộng lớn, vì thành tựu vô tận tuệ phương tiện, vì thành tựu Đà-la-ni thấu tỏ thật tướng của các pháp, vì thành tựu tâm Bồ-đề không giới hạn, vì thành tựu biện tài diệu không nhầm lẫn, vì thành tựu sự tin hiểu sâu xa, được chư Phật gia trì, vì thành tựu sức trí tuệ vào khắp chúng hội đạo tràng của chư Phật ba đời, vì thành tựu tâm thanh tịnh biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh, vì thành tựu trí của tất cả Như Lai ba đời, trí đại nguyện của tất cả Bồ-tát nên có thể làm đại Pháp sư mở bày và hộ trì tạng chánh pháp của chư Phật.

Lúc đó, Bồ-tát Pháp Tuệ muốn nêu lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Đức Phật, nói kệ rằng:

Tâm trụ Bồ-đề nhóm các phước
Thường chẳng phóng dật trồng kiên tuệ
Chánh niệm ý mình hằng chẳng quên

Mười phương chư Phật đều hoan hỷ.
Chí nguyện kiên cố tự siêng gắng
Ở đời không tựa không thoái khiếp
Dùng hạnh không tránh vào pháp mầu
Mười phương chư Phật đều hoan hỷ.
Phật hoan hỷ rồi bền tinh tấn
Tu hành phước trí trợ đạo pháp
Vào nơi các Địa tịnh các hạnh
Trọn đủ nguyện của Như Lai dạy.
Như vậy mà tu được pháp diệu
Đã được pháp rồi thí chúng sinh
Tùy sở thích và căn tánh họ
Thuận theo cơ nghi mà khai diễn.
Bồ-tát vì chúng diễn nói pháp
Chẳng bỏ những hạnh tự độ mình
Hạnh Ba-la-mật-đã thành tựu
Thường ở các cõi cứu muôn loài.
Ngày đêm siêng tu không mệt mỏi
Khiến giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt
Tất cả pháp lành đã thật hành
Đều đem hồi hướng địa Như Lai.
Bồ-tát tu tập những hạnh lành
Khắp vì thành tựu các chúng sinh
Khiến họ phá tối, diệt phiền não
Hàng phục quân ma thành Chánh giác
Tu hành như vậy được trí Phật
Vào sâu tạng chánh pháp Như Lai
Làm đại Pháp sư diễn nói pháp diệu

Ví như cam lộ rưới nhuần khắp.
Từ bi thương xót hết tất cả
Tâm hành chúng sinh thảy đều biết
Đúng sở thích họ mà khai diễn
Vô lượng, vô biên các Phật pháp
Động tịnh an lành như Tượng vương
Dũng mãnh vô úy dường Sư tử
Bất động như núi, trí như biển
Cũng như mưa to trừ nóng bức.

Lúc Bồ-tát Pháp Tuệ nói kệ xong, Đức Như Lai hoan hỷ, đại chúng đều phụng hành.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 19

Phẩm 19: LêN Thiên Cung Dạ-ma

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, khắp mười phương thế giới, ở mỗi bốn châu thiên hạ, trong cõi Diêm-phù-đề và trên đỉnh Tu-di đều thấy Như Lai ngự giữa chúng hội. Chư Bồ-tát nương theo oai thần của Phật mà diễn giảng pháp diệu. Tất cả chúng đều cho rằng Đức Phật luôn ở trước mình.

Lúc đó, Đức Thế Tôn không rời cội Bồ-đề và đỉnh núi Tu-di mà hướng đến điện Bảo trang nghiêm nơi cung trời Dạ-ma.

Khi ấy, Thiên vương Dạ-ma từ xa thấy Đức Phật đến, liền dùng thần lực, nơi giữa điện hóa ra tòa Sư tử Liên hoa tạng báu có trăm vạn từng cấp dùng để trang nghiêm, trăm vạn lưới vàng dùng để giăng mắc, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng hoa, trăm vạn màn hương, trăm vạn màn báu che bày trên tòa báu. Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu đều số trăm vạn dàn trải bốn phía, chiếu tỏa với trăm vạn ánh sáng.

Trăm vạn Thiên vương Dạ-ma cung kính đảnh lễ, trăm vạn Phạm vương vui mừng hớn hở, trăm

vạn Bồ-tát xưng dương ca ngợi, trăm vạn kỹ nhạc hòa tấu, trăm vạn thứ pháp âm tương tục không dứt.

Trăm vạn thứ mây hoa, trăm vạn thứ mây tràng, trăm vạn thứ mây trang nghiêm, trăm vạn thứ mây y phục giăng che giáp vòng; trăm vạn thứ mây ma-ni ánh sáng chói tỏa, từ trăm vạn thiện căn sinh ra, được trăm vạn Phật hộ trì, trăm vạn thứ phước đức làm tăng trưởng, trăm vạn thâm tâm và trăm vạn thệ nguyện làm trang nghiêm thanh tịnh, trăm vạn công hạnh làm sinh khởi, trăm vạn pháp kiến lập, trăm vạn thần thông biến hiện, luôn vang ra trăm vạn ngôn ngữ âm thanh hiển bày các pháp.

Sắp đặt tòa báu xong, Thiên vương Dạ-ma hướng về Đức Thế Tôn, cúi đầu chắp tay cung kính bạch Phật:

–Lành thay, Đức Thiện Thệ! Lành thay, Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác! Xin Từ bi ngự trong cung điện này.

Đức Phật thọ thỉnh, liền lên bảo điện. Mười phương thế giới nơi tất cả Thiên cung Dạ-ma đều như thế.

Lúc này, Thiên vương liền tự nhớ về thiện căn đã vun trồng nơi chư Phật thời quá khứ, nên nương theo oai lực của Đức Phật nói kệ rằng:

Danh xưng Như Lai khắp mười phương
Trong những an lành, là vô thượng

Phật từng vào điện Ma-ni này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Bảo Vương, đèn thế gian
Trong những an lành, là vô thượng
Đã từng vào điện Thanh tịnh này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Hỷ Mục thấy vô ngại
Trong những an lành, là vô thượng
Đã từng vào điện Trang nghiêm này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Nhiên Đăng chiếu thế gian
Trong những an lành, là vô thượng
Đã từng vào điện Thù thắng này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Nhiêu Ích lợi thế gian
Trong những an lành, là vô thượng
Đã từng vào điện Vô cấu này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Thiện Giác không có thầy
Trong những an lành, là vô thượng
Đã từng vào điện Bảo hương này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Thắng Thiên đèn trong đời
Trong những an lành, là vô thượng
Đã từng vào điện Diệu hương này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Vô Khứ hùng biện nhất
Trong những an lành, là vô thượng

Đã từng vào điện Phổ nhãn này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Vô Thắng đủ công đức
Trong những an lành, là vô thượng
Đã từng vào điện Thiện nghiêm này
Vì thế chỗ này rất an lành.
Như Lai Khổ Hạnh lợi thế gian
Trong những an lành, là vô thượng
Đã từng vào điện Phổ nghiêm này
Vì thế chỗ này rất an lành.

Như Thiên vương Dạ-ma trong thế giới này, nương theo sức thần thông của Phật, nhớ nghĩ về công đức của chư Phật thuở xưa mà ca ngợi tán thán, Thiên vương Dạ-ma ở mười phương thế giới cũng đều như vậy.

Lúc Đức Thế Tôn vào điện Ma-ni ngồi kiết già trên bảo tòa Sư tử, trên Liên hoa tạng báu, điện này bỗng rộng rãi bao la bằng tất cả chỗ ở của Thiên chúng. Mười phương thế giới cũng đều như vậy.

-oOo-

Phẩm 20: Kệ Tán Trong Cung Dạ-ma

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, ở mười phương, mỗi phương đều có một Đại Bồ-tát, đều cùng với các Bồ-tát như số vi trần nơi một cõi Phật phó hội, chư vị từ những thế giới cách xa do các

thế giới nhiều như số vi trần của mười cõi Phật đến. Tên của mười vị Bồ-tát đó là Bồ-tát Công Đức Lâm, Bồ-tát Tuệ Lâm, Bồ-tát Thắng Lâm, Bồ-tát Vô Úy Lâm, Bồ-tát Tàm Quý Lâm, Bồ-tát Tinh Tấn Lâm, Bồ-tát Lực Lâm, Hạnh Bồ-tát Lâm, Bồ-tát Giác Lâm, Bồ-tát Trí Lâm.

Các vị Bồ-tát này đến từ các thế giới Thân tuệ, thế giới Tràng tuệ, thế giới Bảo tuệ, thế giới Thắng tuệ, thế giới Đăng tuệ, thế giới Kim cang tuệ, thế giới An lạc tuệ, thế giới Nhật tuệ, thế giới Tịnh tuệ, thế giới Phạm tuệ. Các vị Bồ-tát ấy đều tu tịnh hạnh ở chỗ chư Phật, đó là Phật Thường Trụ Nhãn, Phật Vô Thắng Nhãn, Phật Vô Trụ Nhãn, Phật Bất Động Nhãn, Phật Thiên Nhãn, Phật Giải Thoát Nhãn, Phật Thẩm Đế Nhãn, Phật Minh Tướng Nhãn, Phật Tối Thượng Nhãn, Phật Cám Thanh Nhãn.

Chư Bồ-tát này đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật, rồi theo phương của mình tới đều riêng hóa hiện tòa Sư tử Liên hoa tạng và ngồi kiết già trên đó.

Giống như tại thế giới này, Bồ-tát đều vân tập nơi cung trời Dạ-ma, tất cả ở mười phương thế giới cũng đều như thế cả. Bồ-tát, cõi nước và Như Lai cũng đồng danh đồng hiệu như trên.

Lúc đó, Đức Thế Tôn, từ trên hai bàn chân, phóng ra trăm ngàn ức ánh sáng màu sắc đẹp đẽ

chiếu khắp tất cả thế giới nơi mười phương. Phật và Bồ-tát đều hiển hiện trong cung Dạ-ma.

Bấy giờ, Bồ-tát Công Đức Lâm nương theo oai lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật phóng ánh sáng lớn
Chiếu khắp mười phương cõi
Đều thấy Thiên Nhân Tôn
Thông đạt không chướng ngại.
Phật ngồi cung Dạ-ma
Khắp cùng mười phương cõi
Việc này rất kỳ lạ
Thế gian thật hy hữu.
Thiên vương trời Dạ-ma
Ca ngợi mười Như Lai
Như hội này đã thấy
Tất cả hội cũng vậy.
Những chúng Bồ-tát kia
Đồng hiệu với chúng tôi
Mười phương tất cả chỗ
Diễn nói pháp Vô thượng.
Thế giới của chư vị
Danh hiệu cũng không khác
Các vị ở chỗ Phật
Tịnh tu các phạm hạnh.
Các Đức Như Lai kia
Danh hiệu cũng đều đồng
Cõi nước đều giàu vui

Thần lực đều tự tại.
Tất cả cõi mười phương
Đều thấy Phật ở đây
Hoặc thấy ở nhân gian
Hoặc thấy ở Thiên cung.
Như Lai an trụ khắp
Tất cả các cõi nước
Nay chúng tôi thấy Phật
Ở tại Thiên cung này.
Xưa phát nguyện Bồ-đề
Đến khắp mười phương cõi
Nên oai lực của Phật
Cùng khắp khó nghĩ bàn.
Xa lìa tham thế gian
Đầy đủ vô biên đức
Nên được sức thần thông
Chúng sinh đều thấy cả.
Du hành mười phương cõi
Như hư không vô ngại
Một thân vô lượng thân
Thân tướng không thủ đắc.
Phật công đức vô biên
Làm sao lường biết được
Không dừng cũng không đi
Vào khắp trong pháp giới.

Bồ-tát Tuệ Lâm vâng theo oai lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đấng Đạo Sư thế gian

Đấng Ly cấu vô thượng
Vô số vô số kiếp
Khó có thể gặp Phật.
Phật phóng ánh sáng lớn
Thế gian đều thấy hết
Vì chúng rộng diễn bày
Lợi ích những chúng sinh.
Như Lai xuất thế gian
Vì đời trừ si tối
Là đèn sáng ở đời
Hy hữu khó thấy được.
Đã tu Thí, Giới, Nhẫn
Tinh tấn và Thiền định
Bát-nhã ba-la-mật
Dùng đấy chiếu thế gian.
Như Lai không ai bằng
Muốn sánh chẳng thể được
Chẳng rõ pháp chân thật
Thì không thể thấy Phật.
Thân Phật và thần thông
Tự tại khó nghĩ bàn
Không đi cũng không đến
Thuyết pháp độ chúng sinh.
Nếu ai được thấy nghe
Đấng Đạo Sư thanh tịnh
Thoát hẳn các cõi ác
Xa lìa tất cả khổ.
Vô lượng, vô số kiếp

Tu tập hạnh Bồ-đề
Chẳng thể biết nghĩa này
Chẳng thể được thành Phật.
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Cúng dường vô lượng Phật
Nếu biết được nghĩa ấy
Công đức hơn công kia.
Cúng Phật với châu báu
Đầy cả vô lượng cõi
Chẳng biết được nghĩa này
Trọn chẳng thành Bồ-đề.

Bồ-tát Thắng Lâm nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như tháng đầu hạ
Tạnh ráo không mây mù
Ánh mặt trời rực rỡ
Mười phương đâu cũng sáng.
Ánh sáng không hạn lượng
Không ai lường biết được
Người mắt sáng còn vậy
Huống là kẻ mù lòa.
Chư Phật cũng như vậy
Công đức vô ngằn mé
Vô lượng, vô số kiếp
Chẳng thể phân biệt biết.
Các pháp không chỗ đến
Cũng không có người tạo
Cũng không từ đâu sinh

Chẳng thể phân biệt được.
Tất cả pháp không đến
Vì thế nên không sinh
Vì đã không có sinh
Nên cũng không có diệt.
Tất cả pháp không sinh
Tất cả pháp không diệt
Nếu biết được như vậy
Người này thấy được Phật.
Vì các pháp không sinh
Nên không có tự tánh
Phân biệt biết như vậy
Người này đạt nghĩa sâu.
Do vì pháp không tánh
Không thể biết rõ được
Hiểu về pháp như vậy
Rốt ráo không chỗ hiểu.
Nói rằng có cái sinh
Do hiện các cõi nước
Biết được tánh cõi nước
Thì tâm không mê hoặc.
Tánh cõi nước thế gian
Quán sát đều như thật
Nếu nơi đây biết được
Khéo nói tất cả nghĩa.

Bồ-tát Vô Úy Lâm nương theo oai lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thân Như Lai rộng lớn

Rốt ráo nơi pháp giới
Chẳng rời tòa báu này
Mà hiện khắp mọi nơi.
Nếu ai nghe pháp ấy
Mà cung kính tin ưa
Rời hẳn các khổ nạn
Ở nơi ba đường ác.
Giả sử như có người
Đến vô lượng thế giới
Chuyên tâm muốn được nghe
Sức tự tại của Phật
Những Phật pháp như vậy
Là Vô thượng Bồ-đề
Giả sử muốn nghe qua
Thì không thể đạt được.
Nếu ai thời quá khứ
Tin Phật pháp như vậy
Đã thành Lưỡng Túc Tôn
Làm đèn sáng thế gian.
Nếu ai sẽ được nghe
Sức tự tại của Phật
Nghe rồi có tâm tin
Người này sẽ thành Phật.
Nếu có người hiện tại
Luôn tin Phật pháp này
Cũng sẽ thành Chánh giác
Thuyết pháp không sợ hãi.
Vô lượng, vô số kiếp

Pháp này rất khó gặp
Nếu có người được nghe
Là do sẵn nguyện lực.
Nếu ai thọ trì được
Những Phật pháp như vậy
Trì xong rộng thuyết giảng
Người này sẽ thành Phật,
Huống là siêng tinh tấn
Tâm kiên cố chẳng bỏ
Nên biết người như vậy
Quyết định thành Bồ-đề.

Bồ-tát Tàm Quý Lâm nương theo oai lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu ai được nghe pháp
Hy hữu tự tại này
Mà sinh tâm hoan hỷ
Chóng trừ lưới nghi hoặc.
Bậc thấy biết tất cả
Tự nói lời như vầy
Phật không gì chẳng biết
Vì thế khó nghĩ bàn.
Không thể từ vô trí
Mà sinh ra trí tuệ
Thế gian thường tăm tối
Nên không thể sinh được.
Như sắc và phi sắc
Hai thứ chẳng là một
Trí vô trí cũng vậy

Thể nó đều sai biệt.
Như tướng cùng vô tướng
Sinh tử với Niết-bàn
Phân biệt đều chẳng đồng
Trí vô trí cũng vậy.
Thế giới mới thành lập
Không có tướng hư hoại
Trí vô trí cũng vậy.
Hai thứ chẳng đồng thời.
Như Bồ-tát tâm đầu
Chẳng tương ưng tâm sau
Trí vô trí cũng vậy
Hai tâm chẳng đồng thời.
Ví như những thức thân
Đều riêng không hòa hợp
Trí vô trí cũng vậy
Rốt ráo không hòa hợp.
Như thuốc A-già-đà
Hay diệt tất cả độc
Có trí cũng như vậy
Hay diệt sự vô trí.
Như Lai không ai trên
Cũng không ai sánh bằng
Tất cả không so được
Thế nên khó gặp gỡ.

Bồ-tát Tinh Tấn Lâm nương theo oai lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp không sai biệt

Không ai có thể biết
Chỉ Phật cùng Phật biết
Vì trí tuệ rốt ráo.
Như vàng và màu vàng
Tánh nó không sai biệt
Pháp phi pháp cũng vậy
Thể tánh vốn chẳng khác.
Chúng sinh phi chúng sinh
Cả hai không chân thật
Như vậy các pháp tánh
Thật nghĩa đều chẳng có.
Ví như đời vị lai
Không có tướng quá khứ
Các pháp cũng như vậy
Không có tất cả tướng.
Ví như tướng sinh diệt
Các thứ đều chẳng thật
Các pháp cũng như vậy
Tự tánh vốn không có.
Niết-bàn không thể lấy
Khi nói có hai thứ
Các pháp cũng như vậy
Phân biệt có sai khác.
Như nương vật bị đếm
Mà có chủ thể đếm
Tánh kia vốn không có
Nên rõ pháp như vậy.
Ví như pháp toán số

Thêm một đến vô lượng
Phép đếm không thể tánh
Vì trí nên sai khác.
Ví như các thế gian
Kiếp thiêu có hư diệt
Hư không chẳng tổn hư
Trí Phật cũng như vậy.
Như mười phương chúng sinh
Đều chấp tướng hư không
Chư Phật cũng như vậy
Thế gian vọng phân biệt.

Bồ-tát Lực Lâm nương theo oai lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả cõi chúng sinh
Đều ở trong ba đời
Những chúng sinh ba đời
Đều ở trong năm uẩn.
Nghiệp là gốc của uẩn
Tâm là gốc các nghiệp
Tâm đó dường hư huyễn
Thế gian cũng như vậy.
Thế gian chẳng tự tạo
Chẳng phải cái khác tạo
Mà nó được hình thành
Cũng lại bị hoại diệt.
Thế gian dù có thành
Thế gian dù có hoại
Người rõ thấu thế gian

Chẳng nên nói hai việc.
Thế nào là thế gian
Thế nào phi thế gian
Thế gian, phi thế gian
Chỉ là tên sai khác!
Ba đời và năm uẩn
Gọi đó là thế gian
Nó diệt: Phi thế gian
Như vậy chỉ giả danh.
Sao gọi là các uẩn
Các uẩn có tánh gì
Tánh uẩn chẳng diệt được
Vì vậy nói vô sinh.
Phân biệt các uẩn ấy
Tánh nó vốn vắng lặng
Vì không, nên chẳng diệt
Đây là nghĩa vô sinh.
Chúng sinh đã như vậy
Chư Phật cũng như thế
Phật và các Phật pháp
Tự tánh vốn là không.
Biết được các pháp này
Như thật không điên đảo
Người thấy biết tất cả
Thường thấy như ở trước.

Bồ-tát Hạnh Lâm nương theo oai lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như mười phương cõi

Tất cả những địa chủng
Tự tánh vốn không có
Không chỗ nào chẳng khắp.
Thân Phật cũng như vậy
Cùng khắp các thế giới
Những sắc tướng sai khác
Không dừng không chỗ đến.
Chỉ do vì các nghiệp
Nên gọi là chúng sinh
Cũng chẳng lìa chúng sinh
Mà có được các nghiệp.
Tánh nghiệp vốn vắng lặng
Chỗ nương của chúng sinh
Khắp tạo các hình sắc
Cũng lại không chỗ đến.
Những hình sắc như vậy
Nghiệp lực khó nghĩ bàn
Hiểu rõ căn bản kia
Không thấy gì trong đó.
Thân Phật cũng như vậy
Chẳng thể nghĩ bàn được
Những sắc tướng sai khác
Hiện khắp mười phương cõi.
Thân chẳng phải là Phật
Phật cũng chẳng phải thân
Chỉ lấy pháp làm thân
Thông đạt tất cả pháp.
Nếu thấy được thân Phật

Thanh tịnh như pháp tánh
Đối tất cả Phật pháp
Người này không nghi lầm.
Nếu thấy tất cả pháp
Bản tánh như Niết-bàn
Như vậy là thấy Phật
Rốt ráo không chỗ trụ.
Nếu tu tập chánh niệm
Sáng tỏ thấy Chánh giác
Không tướng không phân biệt
Gọi là Pháp vương tử.

Bồ-tát Giác Lâm nương theo oai lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như thợ vẽ kia
Phân bố những màu sắc
Vọng chấp sắc là khác
Đại chủng không sai khác
Trong đại chủng không sắc
Trong sắc không đại chủng
Cũng chẳng lìa đại chủng
Mà có được màu sắc.
Trong tâm không màu vẽ
Trong màu vẽ không tâm
Nhưng chẳng rời nơi tâm
Mà có được màu vẽ.
Tâm đó luôn chẳng trụ
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thị hiện tất cả sắc

Đều riêng chẳng biết nhau.
Ví như người thợ vẽ
Chẳng biết được tự tâm
Mà do tâm nên vẽ
Các pháp tánh như vậy.
Tâm như người thợ vẽ
Hay vẽ những thế gian
Năm uẩn từ tâm sinh
Không pháp gì chẳng tạo.
Như tâm Phật cũng vậy
Như Phật, chúng sinh đồng
Phải biết Phật cùng tâm
Thể tánh đều vô tận.
Nếu người biết tâm hành
Bảo khắp các thế gian
Là người này thấy Phật
Rõ chân tánh của Phật,
Tâm chẳng trụ nơi thân
Thân chẳng trụ nơi tâm
Mà làm được Phật sự
Tự tại chưa từng có.
Nếu người muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Phải quán tánh pháp giới
Tất cả là tâm tạo.

Bồ-tát Trí Lâm nương theo oai lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Chỗ lấy chẳng thể lấy

Chỗ thấy chẳng thể thấy
Chỗ nghe chẳng thể nghe
Nhất tâm chẳng nghĩ bàn.
Hữu lượng và vô lượng
Cả hai chẳng thể lấy
Nếu có ai muốn giữ
Rốt ráo chẳng thể được.
Chẳng nên nói mà nói
Đây là tự khi dối
Việc mình chẳng thành tựu
Chẳng khiến chúng vui mừng.
Có người muốn khen Phật
Vô biên sắc thân diệu
Tận cả vô số kiếp
Không nêu thuật hết được.
Ví như ngọc Như ý
Hay hiện tất cả màu
Không màu mà hiện màu
Chư Phật cũng như vậy.
Lại như hư không sạch
Chẳng sắc chẳng thấy được
Dầu hiện tất cả sắc
Không ai thấy hư không.
Chư Phật cũng như vậy
Hiện khắp vô lượng sắc
Chẳng phải cảnh của tâm
Tất cả chẳng thấy được.
Dầu nghe tiếng Như Lai

Âm thanh chẳng phải Phật
Cũng chẳng ngoài âm thanh
Biết được Đấng Chánh Giác.
Bồ-đề không đến đi
Lìa tất cả phân biệt
Thế nào ở trong đó
Tự nói là thấy được.
Chư Phật không có pháp
Phật đâu có nói gì
Chỉ theo tự tâm chúng
Cho rằng Phật nói pháp.

-oOo-

Phẩm 21: Thập Hạnh (Phần 1)

Bấy giờ, nương theo thần lực của Đức Phật, Bồ-tát Công Đức Lâm nhập Tam-muội Thiện tư duy của Bồ-tát. Nhập Tam-muội này rồi, ở mười phương, mỗi phương cách thế giới này với số thế giới như số vi trần nơi một vạn cõi Phật, có chư Phật như số vi trần của một vạn cõi Phật đều hiệu là Công Đức Lâm hiện ra ở trước, bảo với Bồ-tát Công Đức Lâm:

–Lành thay! Phật tử! Chỉ ông mới có thể nhập Tam-muội Thiện tư duy này! Ở mười phương mỗi phương đều có chư Phật cùng danh hiệu nhiều như số vi trần nơi vạn cõi Phật đồng gia hộ ông. Và cũng là nguyện lực, là lực oai thần từ thuở xưa của

Phật Tỳ-lô-giá-na và sức thiện căn của chúng Bồ-tát khiến ông nhập Tam-muội này để diễn nói pháp, vì để tăng trưởng Phật trí, vì vào sâu pháp giới, vì biết rõ chúng sinh giới, vì chốn nhập vô ngại, vì nẻo hành vô chướng, vì được vô lượng phương tiện, vì thâu lấy tánh trí Nhất thiết, vì giác ngộ tất cả pháp, vì biết tất cả căn tánh, vì có thể thọ trì giảng thuyết tất cả pháp. Nghĩa là phát khởi mười hạnh của các Bồ-tát.

Này Phật tử! Ông nên nương theo oai lực của Phật mà diễn nói mười pháp này.

Khi ấy, chư Phật liền ban cho Bồ-tát Công Đức Lâm trí vô ngại, trí không chấp trước, trí không đoạn, trí vô sư, trí không si, trí không dị biệt, trí không lỗi, trí vô lượng, trí không gì hơn, trí không biếng trễ, trí không xâm đoạt. Vì sao? Vì diệu lực của Tam-muội này là như vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều đưa tay phải xoa đầu Bồ-tát Công Đức Lâm. Bồ-tát Công Đức Lâm liền xuất định nói với chư Bồ-tát:

–Thưa chư Phật tử! Hạnh của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn được. Hạnh đó đồng với pháp giới hư không giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát học theo chư Phật ba đời mà tu hành.

Những gì là hạnh của Đại Bồ-tát?

Thưa chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười hạnh, chư Phật nơi ba đời đều giảng nói. Những gì là

mười?

1. Hạnh hoan hỷ.
2. Hạnh tạo lợi ích.
3. Hạnh không trái ngược.
4. Hạnh không khuất phục.
5. Hạnh không si loạn.
6. Hạnh thiện hiện.
7. Hạnh không chấp trước.
8. Hạnh khó đắc.
9. Hạnh pháp lành.
10. Hạnh chân thật.

Thế nào là hạnh Hoan hỷ của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này làm đại thí chủ, phàm có vật gì đều bố thí được cả, tâm bình đẳng, không hề hối tiếc, chẳng trông quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi dưỡng, chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sinh, vì thâu nhận chúng sinh, vì đạo lợi ích cho chúng sinh, vì học tập bản hạnh của chư Phật, vì nhớ đến bản hạnh tu hành của chư Phật, vì mến thích bản hạnh tu hành của chư Phật, vì làm thanh tịnh bản hạnh tu hành của chư Phật, vì tăng trưởng bản hạnh tu hành của chư Phật, vì trụ trì bản hạnh tu hành của chư Phật, vì hiển hiện bản hạnh tu hành của chư Phật, vì diễn nói bản hạnh tu hành của chư Phật, vì khiến cho chúng sinh thoát khổ được vui.

Lúc Đại Bồ-tát tu hạnh này, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ mến thích. Chốn nào cõi nào

nghèo thiếu, Bồ-tát dùng nguyện lực sinh nơi đó làm nhà hào quý giàu có của báu vô tận. Giả sử trong mỗi niệm có vô lượng chúng sinh đến chỗ Bồ-tát, thưa: "Thưa Bồ-tát! Chúng tôi nghèo thiếu, chẳng có của cải đói khát khốn khổ, tánh mạng mong manh, xin xót thương cho chúng tôi xin thịt nơi thân Bồ-tát để ăn nhằm cứu lấy mạng sống". Bấy giờ, Bồ-tát liền lóc thịt nơi thân mình để cho họ, khiến tâm họ thỏa mãn vui mừng. Như vậy, vô lượng trăm ngàn chúng sinh đến cầu xin, nhưng Bồ-tát đối với họ, không hề khiếp sợ từ chối, chỉ càng tăng trưởng tâm Từ bi. Vì thế nên chúng sinh đều đến để xin. Bồ-tát thấy họ đến xin tâm thêm hoan hỷ, nghĩ: "Ta được lợi ích, các chúng sinh này là phước điền của ta, là thiện hữu của ta. Ta chẳng cầu chẳng thỉnh mà họ đến dạy ta vào trong Phật pháp. Ta nay phải tu học như vậy, không để trái ý chúng sinh".

Bồ-tát lại nghĩ: "Nguyện những căn lành mà tôi đã, sẽ hay đương thật hành, làm cho tôi ở đời vị lai thọ thân hình to lớn trong tất cả thế giới để được đem thịt nơi thân cung cấp đầy đủ cho tất cả chúng sinh bị đói khổ, thịt nơi thân cắt mãi không hết, cho đến còn một chúng sinh nhỏ chưa no đủ thì tôi nguyện không xả mạng. Do thiện căn này, nguyện được Vô thượng Bồ-đề, chứng đại Niết-bàn. Nguyện cho những chúng sinh đã ăn thịt tôi, cũng đều được Vô thượng Bồ-đề, được trí bình đẳng, đủ

những Phật pháp, rộng làm Phật sự, cho đến nhập Niết-bàn vô dư. Nếu còn một chúng sinh tâm chưa thỏa mãn, tôi chẳng bao giờ chứng Vô thượng Bồ-đề". Bồ-tát tạo lợi ích cho chúng sinh như vậy mà không có tưởng ngã, tưởng chúng sinh, tưởng hữu, tưởng mạng, tưởng các thứ, tưởng Bổ-đặc-già-la, tưởng nhân, tưởng Ma-nạp-bà, tưởng tác giả, tưởng thọ giả. Chỉ quán cõi pháp, cõi chúng sinh, pháp không ngăn mé, quán pháp không, pháp vô sở hữu, pháp vô tướng, pháp vô thể, pháp vô xứ, pháp không dựa nương, pháp không tạo tác.

Lúc quán như vậy, chẳng thấy tự thân, chẳng thấy vật bố thí, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy phước điền, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy quả lớn, chẳng thấy quả nhỏ.

Bấy giờ, Bồ-tát quán thân của tất cả chúng sinh quá khứ, vị lai, hiện tại đều nhanh chóng hoại diệt, mà nghĩ: "Lạ thay! Chúng sinh ngu si vô trí, ở trong sinh tử thọ vô số thân mỏng manh chẳng dừng, mau hoại diệt, hoặc đã hoại diệt, hoặc hiện hoại diệt, hoặc sẽ hoại diệt nhưng họ chẳng đem thân không bền để cầu đạt thân kiên cố. Ta phải học hết những điều chư Phật đã học, để được chứng trí Nhất thiết, biết Nhất thiết pháp, rồi vì chúng sinh diễn nói về ba đời bình đẳng, tùy thuận pháp tánh tịch tĩnh bất hoại, khiến họ được vĩnh viễn an lạc".

Đây là hạnh thứ nhất – hạnh Hoan hỷ của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh tạo lợi ích của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này hộ trì tịnh giới, tâm không nhiễm vướng nơi sắc thanh hương vị xúc. Cũng vì chúng sinh mà giảng nói như vậy, chẳng cầu uy thế, chẳng cầu chủng tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua, tất cả những thứ đó đều không tham đắm, chỉ bền giữ tịnh giới. Tự nghĩ: "Ta trì tịnh giới, quyết sẽ lìa bỏ tất cả các thức trói buộc, tham cầu theo phiền não, các nạn bức bách, chê bai, loạn động, ô trược, cầu được chánh pháp bình đẳng mà Phật khen ngợi".

Lúc Bồ-tát trì tịnh giới như vậy, trong một ngày, giả sử có vô số trăm ngàn ức triệu ma đại ác đến chỗ Bồ-tát; mỗi ma ác đều đem theo vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu Thiên nữ tuyệt đẹp, đã biết rõ các phương tiện thọ hưởng năm dục, trang sức lộng lẫy bằng các loại ngọc quý, đến muốn làm mê loạn tâm đạo của Bồ-tát này. Khi ấy, Bồ-tát này liền suy nghĩ: "Cảnh năm dục này là thứ chướng ngại đạo pháp, cho đến chướng ngại Vô thượng Bồ-đề". Do đó nên Bồ-tát chẳng có một niệm về dục tưởng, tâm thanh tịnh như Phật. Chỉ trừ dùng phương tiện để giáo hóa chúng sinh, nhưng vẫn không rời tâm trí Nhất thiết.

Phật tử! Bồ-tát không do nhân duyên của năm dục mà làm làm hại một chúng sinh. Thà bỏ thân mạng chớ trọn không gây tạo các sự làm hại chúng sinh.

Bồ-tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng có một niệm về dục tưởng, huống là làm theo.

Bồ-tát thường nghĩ: "Các chúng sinh mãi tưởng nhớ về năm dục, hướng đến dục, tham vướng dục, tâm họ nhất định say mê chìm đắm, rồi theo đó mà lưu chuyển không được tự tại. Nay ta phải khiến cho đám ma này cùng các Thiên nữ ở trong các đời trụ nơi giới vô thượng. Khi đã trụ nơi tịnh giới thì đối với trí Nhất thiết, tâm không thoái chuyển, đạt được Vô thượng Bồ-đề, cho đến vào Niết-bàn vô dư. Vì sao? Vì đây là việc ta phải thật hành. Ta phải học theo Phật, phải rời bỏ hạnh ác, chấp ngã, si mê. Dùng trí tuệ vào tất cả Phật pháp, giảng thuyết cho chúng sinh khiến họ trừ bỏ điên đảo". Nhưng Bồ-tát biết không ngoài chúng sinh có điên đảo, không ngoài điên đảo có chúng sinh, chẳng ở trong điên đảo có chúng sinh, chẳng ở trong chúng sinh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên đảo là chúng sinh, chẳng phải chúng sinh là điên đảo. Điên đảo chẳng phải là nội pháp, chẳng phải là ngoại pháp. Chúng sinh chẳng phải là nội pháp, chẳng phải là ngoại pháp. Tất cả các pháp đều hư vọng chẳng thật, chóng sinh chóng diệt, không kiên cố, như mộng, như bóng, như huyễn, như hóa, dối lừa kẻ ngu.

Hiểu được như vậy liền giác ngộ được tất cả hành, thông đạt sinh tử và Niết-bàn, chứng quả Bồ-đề, tự độ và khiến người được độ, tự giải thoát và khiến người giải thoát, tự điều phục và khiến người điều phục, tự tịch tĩnh và khiến người tịch tĩnh, tự an ổn và khiến người an ổn, tự lìa cấu uế và khiến người lìa cấu uế, tự thanh tịnh và khiến người thanh tịnh, tự Niết-bàn và khiến người Niết-bàn, tự an lạc và khiến người an lạc.

Này Phật tử! Bồ-tát ấy lại nghĩ: "Ta phải tùy thuận tất cả Như Lai, rời tất cả hạnh thế gian, trọn nên tất cả Phật pháp, trụ nơi bình đẳng vô thượng, xem chúng sinh bình đẳng, rõ suốt cảnh giới, lìa lầm lỗi, dứt phân biệt, bỏ chấp trước, khéo xuất ly, tâm luôn an trụ trí tuệ sâu xa vô thượng, không nên, không dựa, không động, vô lượng, vô biên, vô tận, vô sắc."

Đây là hạnh thứ hai – hạnh tạo lợi ích của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh không trái nghịch của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thường tu pháp nhẫn: Khiêm tốn cung kính, chẳng tự hại, chẳng hại người, chẳng hại mình, người, chẳng tự lấy, chẳng lấy của người, chẳng lấy cả hai, chẳng tự đắm chấp nơi mình, chẳng đắm chấp nơi người, chẳng đắm chấp cả hai, cũng chẳng tham cầu danh tiếng, lợi lộc.

Chỉ nghĩ: "Ta phải luôn thuyết pháp cho chúng sinh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt tham, sân, si, kiêu mạn, che giấu, keo kiệt, ganh ghét, dua nịnh, dối trá, khiến họ luôn nhẫn nhục, nhu hòa".

Bồ-tát thành tựu nhẫn pháp như vậy, giả sử có trăm ngàn ức triệu vô số chúng sinh đến chỗ Bồ-tát, mỗi chúng sinh hóa ra trăm ngàn ức triệu, vô số miệng, mỗi miệng phát ra trăm ngàn ức triệu vô số lời nói. Đó là lời chẳng thể ưa, lời chẳng phải pháp lành, lời không vui lòng, lời chẳng phải của người hiền, lời chẳng phải của bậc Thánh trí, lời chẳng phải tương ưng với bậc Thánh, lời chẳng phải thân cận bậc Thánh, lời vô cùng chán ghét, lời chẳng thể nghe được, dùng những lời như vậy để mắng nhiếc nhục mạ Bồ-tát. Những chúng sinh này biến ra vô số tay, đồng thời cầm dao gậy bức hại Bồ-tát, trải qua vô số kiếp không thôi. Bồ-tát bị sự bức khổ vô cùng ấy, sắp phải chết, tự nghĩ: "Nếu ta do sự khổ nhục này mà tâm động loạn thì tự chẳng điều phục, tự chẳng giữ gìn, tự chẳng sáng suốt, tự chẳng tu tập, tự chẳng chánh định, tự chẳng tịch tĩnh, tự chẳng thương tiếc, tự sinh chấp trước, như vậy đâu có thể làm cho người khác tâm được thanh tịnh".

Lúc đó, Bồ-tát lại nghĩ: "Ta từ vô thỉ kiếp, trụ trong sinh tử chịu nhiều khổ não".

Suy nghĩ như vậy rồi, càng tự khích lệ thêm, khiến tâm thanh tịnh mà được vui mừng, khéo tự

điều phục, tự có thể an trụ trong Phật pháp, cũng khiến chúng sinh đồng được pháp ấy. Lại suy nghĩ: "Thân này là vắng lặng, không ngã, ngã sở, không chân thật, tánh không không hai, đều không có khổ hoặc vui, vì tất cả pháp đều là không. Ta phải hiểu rõ để nói rộng cho người, khiến các chúng sinh diệt trừ kiến chấp này. Vì thế nên dầu nay ta bị khổ nhục, cũng phải nhẫn thọ, vì nghĩ thương xót chúng sinh, vì lợi ích cho chúng sinh, vì an vui cho chúng sinh, vì yêu thương chúng sinh, vì thâu nhận chúng sinh, vì chẳng bỏ chúng sinh, vì để tự giác ngộ và khiến người giác ngộ, vì tâm không thoái chuyển, vì hướng đến Phật đạo.

Đây là hạnh thứ ba – hạnh không trái của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh không khuất phục của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này tu hạnh tinh tấn, đó là tinh tấn bậc nhất, tinh tấn lớn, tinh tấn thắng, tinh tấn thù thắng, tinh tấn tối thắng, tinh tấn tối diệu, tinh tấn thượng, tinh tấn vô thượng, tinh tấn vô đẳng, tinh tấn phổ biến. Tánh không tham, sân, si, tánh không kiêu mạn, tánh không che giấu, tánh không keo kiệt, ganh ghét, tánh không dua nịnh, dối trá, tánh tự hổ thẹn, chẳng bao giờ vì làm hại chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì dứt tất cả phiền não mà tinh tấn, chỉ vì nhổ gốc phiền não mà tinh tấn, chỉ vì trừ tất cả tập khí mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả cõi của chúng sinh

mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả chúng sinh chết đây sinh kia mà tinh tấn, chỉ vì biết phiền não của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết sở thích của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết cảnh giới của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết căn cơ hơn kém của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng sinh mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả pháp giới mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh căn bản của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh bình đẳng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tánh bình đẳng của ba đời mà tinh tấn, chỉ vì được Trí quang minh của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì chứng trí nơi tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết nhất thật tướng của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì biết tất cả Phật pháp không ngăn mé mà tinh tấn, chỉ vì được trí thiện xảo, quyết định rộng lớn của tất cả Phật pháp mà tinh tấn, chỉ vì được trí phân biệt diễn thuyết về câu nghĩa của tất cả Phật pháp mà tinh tấn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu hạnh tinh tấn như vậy rồi, nếu có người hỏi: "Ông có thể vì mỗi mỗi chúng sinh trong số chúng sinh của vô số thế giới mà chịu khổ ở địa ngục Vô gián trọn vô số kiếp, để những chúng sinh đó được gặp vô số chư Phật ra đời, để được thọ hưởng sự an vui, cho đến được nhập Niết-bàn tuyệt đối, rồi ông mới chứng Vô thượng Bồ-đề chăng?", thì Bồ-tát đáp: "Có thể".

Giả sử có người bảo: "Có vô lượng, vô số biển lớn, ông sẽ lấy đầu sợi lông chấm từng giọt nước đến khô cạn và nghiền vô lượng, vô số thế giới làm bụi, đếm biết rõ số giọt nước, số bụi ấy, ông vì chúng sinh trải qua kiếp số bằng số giọt nước, số bụi ấy, trong mỗi niệm liên tục chịu khổ chẳng dứt", thì Bồ-tát dầu nghe lời trên đây, nhưng không hề có một niệm thoái chuyển khiếp sợ. Chỉ càng thêm vui mừng hớn hở: "Ta may mắn được lợi lành lớn. Vì do sức của ta mà vô lượng chúng sinh kia thoát hẳn các khổ".

Bồ-tát này dùng phương tiện thật hành ấy ở trong tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sinh đạt được Niết-bàn rốt ráo tuyệt đối.

Đây là hạnh thứ tư – hạnh không khuất phục của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh xa lìa si loạn của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu chánh niệm, tâm không tán loạn, kiên cố bất động thanh tịnh tối thượng, rộng lớn vô lượng không có mê lầm.

Vì do chánh niệm ấy nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian, có khả năng duy trì ngôn thuyết của các pháp xuất thế. Đó là có khả năng duy trì ngôn thuyết về sắc pháp phi sắc pháp, có khả năng duy trì tự tánh của ngôn thuyết kiến lập sắc, cho đến có khả năng duy trì tự tánh của ngôn thuyết kiến lập

thọ tưởng hành thức, mà tâm không si loạn.

Ở trong thế gian, chết đây sinh kia, tâm không si loạn; nhập thai xuất thai, tâm không si loạn; phát tâm Bồ-đề, tâm không si loạn; thờ Thiện tri thức, tâm không si loạn; siêng tu Phật pháp, tâm không si loạn; biết rõ sự ma, tâm không si loạn; lìa những nghiệp ma, tâm không si loạn; trong vô số, vô lượng kiếp tu hạnh Bồ-tát, tâm không si loạn.

Bồ-tát này thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy, trong vô lượng, vô số kiếp được nghe chánh pháp ở chỗ chư Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức. Đó là pháp sâu xa, pháp rộng lớn, pháp trang nghiêm, pháp đủ những thứ trang nghiêm, pháp diễn nói các loại danh cú văn thân, pháp Bồ-tát trang nghiêm, pháp thần lực Phật quang minh vô thượng, pháp chánh hy vọng quyết định lãnh hội thanh tịnh, pháp chẳng nhiễm chấp nơi tất cả thế gian, pháp phân biệt tất cả thế gian, pháp rất rộng lớn, pháp lìa si mê, chiếu rõ tất cả chúng sinh, pháp đồng với tất cả thế gian, pháp chẳng đồng với tất cả thế gian, pháp trí Bồ-tát vô thượng, pháp Nhất thiết trí tự tại.

Bồ-tát được nghe những pháp như vậy rồi, trải qua vô số kiếp chẳng quên chẳng mất, tâm thường ghi nhớ không gián đoạn.

Vì sao? Vì trong vô lượng kiếp, lúc tu hành, Bồ-tát chẳng bao giờ làm não loạn một chúng sinh khiến họ mất chánh niệm, chẳng hoại chánh pháp,

chẳng đoạn thiện căn, tâm luôn tăng trưởng trí tuệ rộng lớn.

Lại nữa, Đại Bồ-tát này, những thứ âm thanh không làm lầm loạn được. Đó là tiếng cao to, tiếng thô đục, tiếng khiến người cả sợ, tiếng vừa ý, tiếng không vừa ý, tiếng rối loạn nhĩ thức, tiếng hủy hoại sáu căn.

Bồ-tát này dù nghe vô lượng, vô số âm thanh hay dở như vậy, giả sử đầy cả vô số thế giới nhưng chưa từng có một niệm tán loạn. Nghĩa là chánh niệm chẳng loạn, cảnh giới chẳng loạn, Tam-muội chẳng loạn, vào pháp thâm diệu chẳng loạn, hành hạnh Bồ-đề chẳng loạn, phát tâm Bồ-đề chẳng loạn, nhớ niệm chư Phật chẳng loạn, quán pháp chân thật chẳng loạn, trí hóa độ chúng sinh chẳng loạn, trí làm thanh tịnh chúng sinh chẳng loạn, quyết rõ nghĩa sâu xa chẳng loạn. Vì chẳng tạo nghiệp ác nên không chướng nghiệp ác, vì chẳng khởi phiền não, nên không chướng phiền não, vì chẳng khinh mạn pháp nên không chướng pháp, vì chẳng hủy báng chánh pháp nên không có chướng báo.

Chư Phật tử! Như trên đã nói, tất cả âm thanh như thế, đầy cả vô số thế giới, trong vô lượng, vô số kiếp liên tục không dứt đều có thể làm hoại, loạn tất cả các căn của thân tâm chúng sinh, nhưng không thể hoại loạn tâm Bồ-tát này.

Bồ-tát ấy nhập chánh định trụ nơi Thánh pháp, tư duy quán sát về tất cả âm thanh, khéo biết tướng sinh trụ diệt của âm thanh, khéo biết tánh sinh trụ diệt của của âm thanh. Nghe âm thanh như thế rồi, Bồ-tát này không sinh tham, không khởi sân, không mất chánh niệm, khéo giữ nơi tướng mà không nhiễm chấp, biết tất cả âm thanh đều không chỗ có, thật chẳng thể nắm bắt được, không có tác giả, cũng không bản tế, đồng với pháp giới không sai khác.

Bồ-tát này thành tựu hạnh thân, ngữ, ý thanh tịnh như vậy, thẳng đến trí Nhất thiết, vĩnh viễn không thoái chuyển, khéo vào tất cả môn thiền định, biết các Tam-muội đồng một thể tánh, rõ tất cả pháp không có ngằn mé, được trí tuệ chân thật nơi tất cả pháp, được Tam-muội sâu xa lìa âm thanh, được vô số môn Tam-muội, thêm lớn vô lượng tâm đại Bi.

Bấy giờ, trong khoảng một niệm, Bồ-tát này đạt được vô số trăm ngàn Tam-muội. Nghe những tiếng như vậy, tâm chẳng lầm loạn, khiến Tam-muội lần lần càng thêm rộng.

Bồ-tát này nghĩ: "Ta phải làm cho tất cả chúng sinh an trụ trong niệm thanh tịnh vô thượng, đối với trí Nhất thiết, được không thoái chuyển thành tựu rốt ráo Niết-bàn tuyệt đối."

Đây là hạnh thứ năm – hạnh lìa si loạn của Đại

Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh thiện hiện của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này, ba nghiệp thân, ngữ, ý đều thanh tịnh, trụ nơi không thủ đắc, thị hiện không thủ đắc. Biết được ba nghiệp thân, ngữ, ý đều không sở hữu. Vì không hư vọng nên không trói buộc. Phàm chỗ thị hiện đều là không tánh, không dựa. Trụ tâm như thật, biết tự tánh của vô lượng tâm, biết tự tánh của tất cả pháp, vô đắc, vô tướng rất sâu, khó vào, trụ nơi chánh vị chân như pháp tánh theo phương tiện xuất sinh mà không nghiệp báo, bất sinh bất diệt, trụ nơi cõi Niết-bàn, trụ tánh tịch tĩnh, trụ nơi tánh vô tánh chân thật, dứt đường ngữ ngôn, vượt các thế gian không có chỗ dựa, nhập pháp lìa phân biệt, không ràng buộc, nhập pháp trí tối thắng chân thật, nhập pháp xuất thế gian chẳng phải thế gian có thể biết rõ được.

Đây là phương tiện thiện xảo thị hiện tướng sinh của Bồ-tát này.

Chư Phật tử! Bồ-tát này nghĩ: "Tất cả chúng sinh lấy vô tánh làm tánh, tất cả các pháp lấy vô vi làm tánh, tất cả cõi nước lấy vô tướng làm tánh, tất cả ba đời chỉ có ngôn thuyết, tất cả ngôn thuyết ở trong các pháp không có chỗ nương tựa, tất cả các pháp ở trong ngôn thuyết cũng không có chỗ nương tựa".

Như vậy, Bồ-tát này hiểu tất cả pháp thảy đều rất sâu, tất cả thế gian thảy đều tịch tĩnh, tất cả Phật pháp không tăng thêm, Phật pháp không khác pháp thế gian, pháp thế gian không khác Phật pháp. Phật pháp và thế gian pháp không có tạp loạn, cũng không sai khác. Biết rõ về pháp giới, thể tánh bình đẳng. Vào khắp ba đời, vĩnh viễn chẳng lìa bỏ tâm đại Bồ-đề, luôn không thoái chuyển tâm giáo hóa chúng sinh, càng thêm tăng trưởng tâm đại Từ bi, làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ-tát lại nghĩ: "Ta không thành thục chúng sinh thì ai sẽ thành thục? Ta chẳng điều phục chúng sinh thì ai sẽ điều phục? Ta chẳng giáo hóa chúng sinh thì ai sẽ giáo hóa? Ta chẳng giác ngộ chúng sinh thì ai sẽ giác ngộ? Ta chẳng làm thanh tịnh chúng sinh thì ai sẽ làm thanh tịnh? Đây là những điều thích đáng mà ta phải làm".

Bồ-tát này lại nghĩ: "Nếu ta tự hiểu pháp sâu xa ấy, thì chỉ một mình ta được giải thoát, chứng Vô thượng Bồ-đề, còn các chúng sinh mù tối thì sa vào đường hiểm lớn, bị những phiền não trói buộc, như người bệnh nặng luôn thọ thống khổ, ở trong ngục tham ái không tự ra khỏi, chẳng rời địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi vua Diêm-la, chẳng diệt được khổ, chẳng bỏ nghiệp ác, thường ở nơi si ám chẳng thấy chân thật, luân hồi sinh tử không ra khỏi được, trụ nơi tám nạn, những cấu nhiễm vấy nhơ, những phiền não che chướng tâm họ, tà kiến làm mê hoặc

chẳng thật hành chánh đạo”.

Bồ-tát quán sát những chúng sinh như vậy rồi nghĩ: “Nếu những chúng sinh này chưa thành thục, chưa điều phục, ta bỏ họ để chứng Vô thượng Bồ-đề thì không nên. Trước ta phải giáo hóa chúng sinh trong vô số vô số kiếp hành hạnh Bồ-tát. Kẻ chưa thành thục, trước làm cho họ được thành thục, kẻ chưa điều phục, trước làm cho họ được điều phục. Bồ-tát này lúc trụ hạnh trên đây, hàng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, nơi tất cả thế gian, Càn-thát-bà, A-tu-la,… nếu có ai được thấy và đồng ở chung với Bồ-tát này chỉ thời gian ngắn, cung kính tôn trọng phụng sự cúng dường và nghe qua tai những việc làm như thế, một phen để tâm, thì đều không luống uổng, tất định sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề”.

Đây là hạnh thứ sáu - hạnh Thiện hiện của Đại Bồ-tát.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 20

Phẩm 21: Thập Hạnh (Phần 2)

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh không chấp trước của Bồ-tát?

Bồ-tát này dùng tâm không chấp trước, ở trong mỗi niệm có thể nhập vào vô số thế giới, làm nghiêm tịnh vô số thế giới, nhưng đối với các thế giới tâm không chấp trước.

Bồ-tát này đến chỗ của vô số Như Lai cung kính lễ bái, phụng sự cúng dường; dùng vô số hoa, hương, tràng hoa, hương bột, hương xoa, y phục, châu báu, cờ phướn, lọng đẹp, đồ trang nghiêm, thứ nào cũng nhiều vô số để cúng dường chư Như Lai.

Cúng dường như vậy vì để đạt pháp vô tác rốt ráo, để trụ pháp chẳng nghĩ bàn; ở trong mỗi niệm thấy vô số Phật, nhưng đối với chỗ chư Phật, tâm không chấp trước; đối với các cõi Phật cũng không chấp trước; đối với tướng tốt của Phật cũng không chấp trước; thấy ánh sáng của Phật, nghe Phật thuyết pháp cũng không chấp trước; đối với mười phương thế giới và những chúng hội của Phật, Bồ-

tát cũng không chấp trước. Nghe Phật pháp xong, tâm hoan hỷ, chí lực rộng lớn, có thể thâm nhập, có thể hành trì các hạnh Bồ-tát, nhưng với Phật pháp cũng không chấp trước.

Bồ-tát này trong vô số kiếp, thấy vô số Phật xuất thế, ở chỗ mỗi Đức Phật phụng sự cúng dường thảy đều cùng tận vô số kiếp, tâm không nhàm chán, thấy Phật nghe pháp và thấy chúng hội Bồ-tát trang nghiêm đều không chấp trước; thấy thế giới uế trược cũng không ghét chán. Vì sao? Vì Bồ-tát này quán sát đúng với Phật pháp. Trong Phật pháp, không cấu, không tịnh, không tối, không sáng, không khác, không đồng, không thật, không vọng, không an ổn, không hiểm nạn, không chánh đạo, không tà đạo.

Bồ-tát thâm nhập nơi pháp giới như vậy giáo hóa chúng sinh, nhưng đối với chúng sinh chẳng sinh chấp trước; thọ trì các pháp nhưng đối với các pháp chẳng chấp trước; phát tâm Bồ-đề, trụ nơi Phật trụ, nhưng đối nơi Phật trụ chẳng sinh chấp trước; dầu có ngôn thuyết nhưng đối với ngôn thuyết không chấp trước; vào các cõi chúng sinh nhưng đối với cõi chúng sinh không chấp trước; biết rõ Tam-muội, hay nhập hay trụ nhưng đối với Tam-muội tâm không chấp trước; đến vô lượng cõi Phật, hoặc vào, hoặc thấy, hoặc trụ nhưng đối với cõi Phật tâm không chấp trước, lúc bỏ đi cũng không luyến tiếc.

Vì Bồ-tát này có thể không chấp trước như vậy, nên tâm không chướng ngại đối với Phật pháp, rõ Phật Bồ-đề, chứng pháp Tỳ-ni, trụ nơi chánh giáo Phật, tu hạnh Bồ-tát, trụ tâm Bồ-tát, tư duy pháp giải thoát của Bồ-tát, đối với trú xứ của Bồ-tát tâm không tham đắm; đối với việc làm của Bồ-tát cũng không chấp trước; làm thanh tịnh đạo Bồ-tát, thọ Bồ-tát ký, được thọ ký rồi tự nghĩ: "Kẻ phàm phu ngu si không biết không thấy, không tin không hiểu, không thật hành sáng suốt, luôn cố tham chấp, lưu chuyển sinh tử, chẳng cầu thấy Phật, chẳng theo Bậc Minh Đạo, chẳng tin Đấng Điều Ngự, mê lầm vào nơi đường hiểm, chẳng kính đức vua Thập Lực, chẳng biết ơn Bồ-tát, tham luyến trụ xứ, nghe các pháp "không" tâm quá sợ hãi, xa pháp chánh, gần pháp tà, bỏ đường bằng vào đường hiểm, trái ý Phật, theo ý ma; đối với các cõi chấp chặt chẳng lìa".

Bồ-tát này quán sát chúng sinh như vậy, thêm lớn tâm đại Bi, sinh các căn lành mà không chấp trước.

Lúc đó, Bồ-tát này lại nghĩ: "Ta sẽ vì từng chúng sinh một ở mỗi cõi nước trong mười phương thế giới, trải qua vô số vô số kiếp giáo hóa thành thục. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cũng như vậy, chẳng bao giờ vì thế mà sinh mệt mỏi chán nản bỏ đi nơi khác.

Lại lấy đầu sợi lông chứa khắp pháp giới, nơi

chỗ đầu một sợi lông, trọn vô số vô số kiếp giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh. Như nơi đầu một sợi lông, nơi đầu tất cả sợi lông đều như vậy. Dù cho trong khoảng thời gian khảy móng tay cũng chẳng chấp trước nơi ngã, chẳng khởi tưởng về ngã, ngã sở. Nơi mỗi đầu sợi lông tu hạnh Bồ-tát tận cùng kiếp vị lai, chẳng chấp trước thân, chẳng chấp trước pháp, chẳng chấp trước niệm, chẳng chấp trước nguyện, chẳng chấp trước Tam-muội, chẳng chấp trước quán sát, chẳng chấp trước tịch tĩnh, chẳng chấp trước cảnh giới, chẳng chấp trước sự giáo hóa, điều phục chúng sinh, cũng chẳng chấp trước sự nhập pháp giới. Vì sao? Vì Bồ-tát này nghĩ: "Ta phải quán sát tất cả pháp như huyễn, chư Phật như bóng, hạnh Bồ-tát như giấc mơ, Phật pháp thuyết như tiếng vang, tất cả thế gian như hóa vì do nghiệp báo giữ lấy; thân sai biệt như huyễn vì do hành lực khởi ra; tất cả chúng sinh như tâm vì các thứ tạp nhiễm; tất cả pháp như thật tế vì chẳng thể đổi khác".

Bồ-tát này lại nghĩ: "Ta sẽ thật hành hạnh Bồ-tát trong tất cả cõi nước nơi mười phương, niệm niệm thấu rõ tất cả Phật pháp, chánh niệm hiện tiền, không chấp trước".

Bồ-tát quán thân vô ngã như vậy thời thấy Phật vô ngại. Vì giáo hóa chúng sinh nên diễn nói các pháp, làm cho họ đối với Phật pháp phát sinh vô lượng hoan hỷ và lòng tin thanh tịnh. Cứu hộ tất cả

chúng sinh tâm không mệt mỏi chán nản. Vì không mệt mỏi chán nản nên trong tất cả thế giới, nếu có chúng sinh chưa thành tựu, chưa điều phục, thì liền đến đó dùng phương tiện hóa độ. Trong những chúng sinh đó có đủ thứ tiếng, đủ thứ nghiệp, đủ thứ chấp trước, đủ thứ nêu bày, đủ thứ hòa hợp, đủ thứ lưu chuyển, đủ thứ việc làm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ sinh, đủ thứ chết, Bồ-tát này do đại nguyện nên an trú nơi ấy để giáo hóa họ, chẳng làm cho tâm họ có động có thoái, cũng chẳng có một niệm sinh tưởng chấp trước, cấu nhiễm.

Vì sao? Vì Bồ-tát này đã được hạnh không chấp không dựa, tự lợi và lợi tha đều thanh tịnh đầy đủ.

Đây là hạnh thứ bảy – hạnh không chấp trước của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh khó đắc của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu căn lành khó được, căn lành khó phục, căn lành tối thắng, căn lành chẳng thể hủy hoại, căn lành không thể hơn, căn lành chẳng nghĩ bàn, căn lành vô tận, căn lành nơi sức tự tại, căn lành oai đức lớn, căn lành đồng một tánh với tất cả Phật.

Lúc Bồ-tát này tu các công hạnh, ở trong Phật pháp được sự hiểu biết tối thắng, nơi Phật Bồ-đề được sự hiểu biết rộng lớn, chưa từng dừng nghỉ hạnh nguyện Bồ-tát, tận tất cả kiếp tâm không mệt

mỏi, đối với tất cả khổ chẳng sinh chán lìa; tất cả chúng ma không thể làm dao động, được tất cả Phật hộ niệm, hành trì đầy đủ tất cả hạnh khổ của Bồ-tát, siêng tu hạnh Bồ-tát không lười trễ, đối với nguyện Đại thừa luôn chẳng thoái chuyển.

Bồ-tát này an trụ hạnh khó đắc rồi, ở trong mỗi niệm có thể chuyển vô số kiếp sinh tử mà chẳng bỏ đại nguyện của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh nào phụng sự cúng dường cho đến thấy nghe Bồ-tát này đều được chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát này dầu biết chúng sinh chẳng phải có, nhưng chẳng bỏ tất cả cõi chúng sinh. Ví như thuyền trưởng chẳng dừng bờ này, chẳng đậu bờ kia, chẳng dừng giữa dòng, mà có thể đưa chúng từ bờ này qua đến bờ kia, vì qua lại không thôi nghỉ.

Bồ-tát này cũng như thế, chẳng trụ nơi sinh tử, chẳng trụ nơi Niết-bàn, cũng chẳng trụ nơi giữa dòng sinh tử, mà có thể hóa độ chúng sinh từ bờ sinh tử này, đặt họ nơi bờ Niết-bàn kia, là chốn an ổn, vô úy, không ưu não.

Bồ-tát này chẳng chấp trước số chúng sinh ấy, chẳng bỏ một chúng sinh mà chấp trước nhiều chúng sinh, chẳng bỏ số đông chúng sinh mà chấp trước một chúng sinh, chẳng tăng chẳng giảm đối với cõi chúng sinh, cũng chẳng sinh chẳng diệt,

chẳng tận chẳng trưởng, chẳng phân biệt, chẳng riêng khác đối với cõi chúng sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát này thâm nhập cõi chúng sinh như cõi pháp, cõi chúng sinh cõi pháp không có hai. Trong pháp không hai, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không hữu không vô, không lấy không dựa, cũng không chấp trước không hai. Vì Bồ-tát biết rõ tất cả pháp, cõi pháp là không hai.

Bồ-tát này dùng phương tiện khéo léo như vậy vào sâu cõi pháp, trụ nơi vô tướng, dùng tướng thanh tịnh trang nghiêm thân mình. Rõ pháp vô tánh, có thể phân biệt tất cả pháp tướng, chẳng chấp lấy chúng sinh mà có thể biết rõ số chúng sinh, chẳng chấp trước thế giới mà có thể hiện thân khắp cõi Phật, chẳng phân biệt pháp mà khéo vào Phật pháp, thấu đạt nghĩa lý, diễn rộng ngôn giáo, rõ chân tế lìa dục của tất cả pháp mà chẳng dứt đạo Bồ-tát, chẳng thoái lui hạnh Bồ-tát, thường siêng tu tập hạnh vô tận, tự tại vào cõi pháp thanh tịnh.

Ví như cọ gỗ để lấy lửa, lửa cháy vô lượng mà lửa chẳng tắt.

Cũng thế, việc Bồ-tát giáo hóa chúng sinh không cùng tận, nhưng ở thế gian thường trụ chẳng diệt, chẳng phải rốt ráo, chẳng phải không rốt ráo, chẳng phải lấy, chẳng phải không lấy, chẳng phải nương chẳng phải không nương, chẳng phải pháp thế gian chẳng phải Phật pháp, chẳng phải phàm, chẳng phải Thánh.

Bồ-tát này thành tựu tâm khó chứng đắc như vậy, lúc tu tập hạnh Bồ-tát, chẳng nói pháp Nhị thừa, chẳng nói Phật pháp, chẳng nói thế gian, chẳng nói pháp thế gian, chẳng nói chúng sinh, chẳng nói không chúng sinh, chẳng nói uế, chẳng nói tịnh. Vì sao? Vì Bồ-tát này biết tất cả pháp là không nhiễm, không lấy, chẳng chuyển chẳng thoái.

Bồ-tát này lúc ở trong pháp tịch diệt sâu xa tối thắng vi diệu như vậy, khi tu hành, cũng chẳng có quan niệm ta hiện tu, đã tu, hay sẽ tu những hạnh ấy, chẳng chấp trước uẩn xứ giới, thế gian nội, thế gian ngoại, thế gian nội ngoại. Cũng chẳng chấp trước những đại nguyện, những Ba-la-mật và tất cả pháp. Vì sao? Vì trong cõi pháp, không có pháp gọi là hướng thừa Thanh văn, hướng thừa Độc giác, hướng thừa Bồ-tát, hướng Vô thượng Bồ-đề, không có pháp gọi là hướng cõi phàm phu, hướng nhiễm, hướng tịnh, hướng sinh tử, hướng Niết-bàn. Vì sao? Vì các pháp vốn không hai, không không hai.

Ví như hư không, trong mười phương ba đời tìm cầu, chẳng thể nắm bắt được, nhưng chẳng phải là không có hư không.

Cũng thế, Bồ-tát quán tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, nhưng chẳng phải là không có tất cả pháp, đúng thật không khác, chẳng mất sự tạo tác, hiện tu hành khắp các hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ đại

nguyện điều phục chúng sinh, chuyển chánh pháp luân, chẳng hoại nhân quả, cũng chẳng trái với pháp mầu bình đẳng, khắp đồng với Như Lai ba đời, chẳng dứt giống Phật, chẳng hoại thật tướng, vào sâu các pháp, biện tài vô tận, nghe pháp chẳng chấp, đến đáy sâu của pháp, khéo léo khai diễn, tâm không sợ hãi, chẳng rời Phật trụ, chẳng trái thế pháp, hiện khắp thế gian mà chẳng nhiễm vướng nơi thế gian.

Bồ-tát này thành tựu tâm trí tuệ nan đắc như vậy, tu tập các hạnh, đối với ba cõi ác, cứu độ chúng sinh, giáo hóa điều phục đặt họ vào trong đạo của Phật ba đời không lay động.

Bồ-tát này lại nghĩ: "Chúng sinh nơi thế gian chẳng biết báo ân, lại thù oán nhau, tà kiến chấp trước, mê lầm điên đảo, ngu si vô trí, không có tâm tin, hùa theo bạn ác, sinh các tuệ ác, tham ái vô minh, đủ thứ phiền não thảy đều đầy dẫy. Vì vậy ta tu các hạnh Bồ-tát. Giả sử người biết tri ân báo ân, thông minh trí tuệ và Thiện tri thức đầy khắp thế gian, thì ta không thật hành các hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì đối với chúng sinh, ta không mong không cầu gì cả, thậm chí không cầu một sợi tơ, một mảy lông, cho đến một chữ một lời khen. Ta tu hạnh Bồ-tát đến tận cùng kiếp vị lai, chưa từng có một niệm vị kỷ, chỉ muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến họ được thanh tịnh, giải thoát vĩnh viễn. Vì sao? Vì ta là người dìu dắt sáng suốt của chúng

sinh, đúng pháp phải như thế, không chấp trước không mong cầu, chỉ vì chúng sinh mà tu đạo Bồ-tát khiến họ được đến nơi bờ kia an ổn, thành tựu Vô thượng Bồ-đề".

Đây là hạnh thứ tám - hạnh khó đắc của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh pháp lành của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này vì tất cả thế gian: Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà mà làm ao nước pháp trong mát, thâu giữ chánh pháp, chẳng dứt giống Phật. Vì được Đà-la-ni ánh sáng thanh tịnh nên thuyết pháp thọ ký, biện tài vô tận. Vì được Đà-la-ni đầy đủ nghĩa nên biện tài nghĩa vô tận. Vì được Đà-la-ni giác ngộ thật pháp nên biện tài pháp vô tận. Vì được Đà-la-ni dạy giải ngôn từ nên biện tài từ vô tận. Vì được Đà-la-ni vô biên văn cú, vô tận nghĩa, vô ngại môn nên biện tài vô ngại vô tận. Vì được Đà-la-ni Phật quán đỉnh nên biện tài hoan hỷ vô tận. Vì được Đà-la-ni bất do tha ngộ nên biện tài sáng suốt vô tận. Vì được Đà-la-ni đồng biện nên biện tài đồng nhất vô tận. Vì được Đà-la-ni giải rõ các thứ nghĩa thân, cú thân, văn thân nên biện tài giải rõ vô tận. Vì được Đà-la-ni vô biên nên biện tài vô biên, vô tận.

Bồ-tát này tâm đại Bi kiên cố thâu phục giáo hóa khắp chúng sinh cả tam thiên đại thiên thế giới,

biến ra thân kim sắc làm các Phật sự, tùy theo căn tánh và sở thích của các chúng sinh, dùng lưỡi rộng dài, trong một tiếng hiện vô lượng tiếng, đúng theo thời nghi thuyết pháp, làm cho chúng sinh đều hoan hỷ.

Giả sử có vô số các loại nghiệp báo của vô số chúng sinh đồng họp chung một chỗ, hội đó rộng lớn đầy đủ vô số thế giới, Bồ-tát này ngồi trong chúng hội ấy. Chúng sinh nơi hội ấy, mỗi mỗi đều có vô số miệng, mỗi miệng nói ra trăm ngàn ức triệu tiếng, đồng thời nói, lời lẽ đều khác nhau, câu hỏi khác nhau, Bồ-tát này, trong một niệm đều có thể nhận hiểu và giải đáp tất cả, trừ hết nghi hoặc. Như trong một chúng hội, nơi vô số chúng hội cũng đều như vậy.

Lại giả sử nơi đầu một sợi lông, trong mỗi niệm xuất hiện vô lượng, vô số đạo tràng chúng hội, tất cả đầu sợi lông đều như vậy, tận cùng vị lai kiếp, số kiếp đó có thể tận, nhưng chúng hội vô tận. Những chúng hội ấy, trong mỗi niệm dùng ngôn từ riêng biệt, gạn hỏi riêng biệt. Bồ-tát này, trong một niệm có thể nhận biết cả, không sợ không khiếp không nghi không lầm mà lại nghĩ: "Dù tất cả chúng sinh đồng thời đến hỏi ta, ta cũng vì họ mà thuyết giảng pháp không dứt không cùng, khiến họ đều vui mừng, trụ nơi đường lành, lại khiến họ khéo hiểu tất cả ngôn từ."

Bồ-tát này có thể thuyết các loại pháp cho

chúng sinh nhưng đối với ngữ ngôn vẫn không phân biệt. Giả sử có vô số, vô số các thứ ngôn từ đồng thời vấn nạn, Bồ-tát này trong một niệm nhận biết hết, dùng một tiếng đều đáp cả, đều khiến tỏ ngộ không sót, vì đã được trí Nhất thiết quán đỉnh, vì vậy được tạng vô ngại tạng, vì được ánh sáng viên mãn của tất cả pháp, vì đầy đủ trí Nhất thiết trí.

Chư Phật tử! Bồ-tát này an trụ hạnh pháp lành rồi, có thể tự thanh tịnh, cũng có thể dùng phương tiện không chấp trước tạo lợi ích khắp tất cả chúng sinh, nhưng chẳng thấy có chúng sinh nào được giải thoát.

Như tại tam thiên đại thiên thế giới này, cũng vậy cho đến vô số tam thiên đại thiên thế giới Bồ-tát này biến thành thân kim sắc, diệu âm đầy đủ, đối với tất cả pháp, hành Phật sự không bị chướng ngại.

Chư Phật tử! Bồ-tát này thành tựu mười thứ thân. Đó là thân chẳng phải cõi, vào vô biên pháp giới vì diệt tất cả thế gian; thân các cõi, vào vô biên pháp giới vì sinh tất cả thế gian; thân chẳng sinh vì trụ nơi pháp vô sinh bình đẳng; thân chẳng diệt vì tất cả diệt nơi nói phô đều không thể nắm bắt được; thân chẳng thật vì được như thật; thân chẳng vọng vì tùy nghi ứng hiện; thân chẳng dời vì chết đây sinh kia; thân chẳng hoại vì tánh của pháp giới không hoại; thân một tướng vì đường ngữ ngôn của

ba đời đã dứt; thân vô tướng vì khéo có thể quán sát pháp tướng.

Bồ-tát này thành tựu mười thứ thân như vậy, là nhà của tất cả chúng sinh vì thêm lớn các căn lành; là chỗ cứu hộ của tất cả chúng sinh vì khiến họ có được an ổn; là chỗ quy về của tất cả chúng sinh vì làm chỗ nương tựa lớn cho họ; là người dìu dắt của tất cả chúng sinh vì khiến họ được giải thoát vô thượng; là thầy của tất cả chúng sinh vì khiến họ vào pháp chân thật; là ngọn đèn của tất cả chúng sinh vì khiến họ thấy rõ nghiệp báo; là ánh sáng của tất cả chúng sinh vì khiến soi rõ pháp mầu sâu xa, là ngọn đuốc của tất cả ba đời vì khiến họ hiểu ngộ pháp thật; là soi sáng tất cả thế gian vì khiến họ vào trong bậc ánh sáng; là ánh sáng của tất cả các loài vì thị hiện Như Lai tự tại.

Đây là hạnh thứ chín – hạnh pháp lành của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát an trụ hạnh này làm ao nước pháp trong mát cho tất cả chúng sinh, vì cùng tận nguồn cội của tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Thế nào là hạnh chân thật của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu lời chắc thật bậc nhất, có thể làm đúng như lời, có thể nói đúng như làm.

Bồ-tát này học lời chân thật của chư Phật ba đời, nhập chủng tánh của chư Phật ba đời, đồng

thiện căn với chư Phật ba đời, được lời vô nhị của chư Phật ba đời, theo Như Lai học thành tựu trí tuệ.

Bồ-tát này thành tựu trí biết thị xứ phi xứ nơi chúng sinh, trí biết nghiệp báo ba đời, trí biết các căn tánh lợi độn, trí biết các thế giới, trí biết các tri giải, trí biết tất cả con đường đi đến nơi chốn, trí biết các thiền Tam-muội giải thoát cấu hay tịnh, khởi phải thời hay phi thời, trí tùy niệm biết tất cả thế giới đời trước, trí Thiên nhãn, trí lậu tận. Biết như vậy mà chẳng rời tất cả hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì muốn giáo hóa tất cả chúng sinh đều khiến thanh tịnh.

Bồ-tát này lại sinh tâm tăng thượng như vầy: "Nếu ta chẳng làm cho tất cả chúng sinh trụ nơi đạo giải thoát vô thượng, mà ta thành Vô thượng Bồ-đề trước thì trái với bổn nguyện, không nên như vậy. Vì thế nên ta phải làm cho tất cả chúng sinh được Vô thượng Bồ-đề, Niết-bàn tuyệt đối trước, rồi sau ta sẽ thành Phật. Vì sao? Vì chẳng phải chúng sinh thỉnh ta phát tâm, mà ta tự vì chúng sinh làm bạn chẳng mời, trước muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ căn lành, chứng trí Nhất thiết. Do đó nên ta là tối thắng vì chẳng chấp trước nơi tất cả thế gian, là tối thượng vì trụ nơi Bậc Điều Ngự Vô Thượng, là rời mù lòa vì hiểu chúng sinh không bờ bến, ta đã làm xong vì thành tựu bản nguyện, ta là Bồ-tát khéo biến hóa vì công đức trang nghiêm, ta là chỗ nương tựa tốt vì được

chư Phật ba đời thâu nhận”.

Vì Đại Bồ-tát này không rời bỏ bản nguyện nên được vào trí tuệ vô thượng trang nghiêm, tạo lợi ích cho chúng sinh, khiến đều đầy đủ, tùy bản nguyện đều được rốt ráo, đối với tất cả pháp được trí tuệ tự tại, khiến tất cả chúng sinh khắp được thanh tịnh, niệm niệm đi khắp mười phương thế giới, niệm niệm đến khắp vô số vô số cõi Phật, niệm niệm đều thấy vô số vô số chư Phật và cõi nước trang nghiêm thanh tịnh của Phật, thị hiện thần lực tự tại của Như Lai khắp cõi pháp cõi hư không.

Bồ-tát này hiện vô lượng thân vào khắp thế gian mà không nương tựa vào đâu. Ở trong thân mình, hiện tất cả cõi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp, tất cả Phật.

Bồ-tát này biết đủ các thứ tưởng, đủ các thứ ưa muốn, đủ các thứ hiểu biết, đủ các thứ nghiệp báo, đủ các thứ thiện căn của chúng sinh, nên tùy cơ nghi mà hiện thân để điều phục họ.

Bồ-tát này quán sát chư Bồ-tát như huyễn, tất cả pháp như hóa, Phật xuất thế như bóng, tất cả thế gian như giấc mơ, được tạng nghĩa thân văn thân vô tận, chánh niệm tự tại, trí tuệ tối thắng, quyết định biết rõ tất cả pháp, nhập tướng chân thật của tất cả Tam-muội, trụ nơi nhất tánh không hai.

Vì chúng sinh đều chấp trước hai, nên Bồ-tát

này an trụ đại Bi tu hành pháp tịch diệt như vậy, được mười lực của Phật, nhập cõi pháp như lưới Nhân-đà-la, thành tựu giải thoát vô ngại của Như Lai, hùng mãnh trong loài người, gầm tiếng gầm đại sư tử, được vô úy, có khả năng chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại, được trí tuệ giải thoát, biết rõ tất cả cảnh giới thế gian, dứt dòng xoáy sinh tử, vào biển lớn trí tuệ, vì tất cả chúng sinh mà hộ trì chánh pháp của chư Phật ba đời, đến tột đáy nguồn thật tướng nơi biển pháp của tất cả chư Phật.

Bồ-tát trụ nơi hạnh chân thật này rồi, tất cả thế gian: Thiên, Nhân, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la… có ai gần gũi, đều làm cho được tỏ ngộ, hoan hỷ thanh tịnh.

Đây là hạnh thứ mười - hạnh chân thật của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, các thế giới như số vi trần của một cõi Phật ở mỗi phương trong mười phương, đều chấn động sáu cách. Khắp nơi, trời rải hoa trời đẹp, hương trời, hương bột trời, tràng hoa trời, y trời, báu trời, đồ trang nghiêm trời, tấu âm nhạc trời, phóng ra ánh sáng trời, diễn thông âm thanh vi diệu của trời. Như nơi cung trời Dạ-ma ở thế giới này đã hiện thần biến, diễn nói pháp mười hạnh, thì tại mười phương thế giới, cũng đều như vậy.

Lại do thần lực của Đức Phật, nơi mười

phương, mỗi phương cách đây do số thế giới như vi trần nơi mười vạn cõi Phật, có số Bồ-tát như số vi trần nơi mười vạn cõi Phật phó hội, đồng nói với Bồ-tát Công Đức Lâm:

–Lành thay, Phật tử! Đại sĩ đã khéo diễn nói các hạnh Bồ-tát. Chúng tôi đồng hiệu là Công Đức Lâm cả, thế giới của chúng tôi ở đồng hiệu Công đức tràng, chư Như Lai ở cõi chúng tôi đồng hiệu Phổ Công Đức, ở chỗ Phật của chúng tôi cũng giảng nói pháp này, chúng hội, quyến thuộc, ngôn từ, nghĩa lý cũng đều như nơi đây không có tăng giảm.

Thưa Phật tử! Nương theo oai lực của Phật, chúng tôi đến đây để chứng minh cho Phật tử. Ở khắp các thế giới nơi mười phương cõi giống như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Công Đức Lâm, nương theo thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội ở mười phương, cùng tận cõi pháp, vì muốn khiến cho chủng tánh của Phật chẳng dứt, vì muốn khiến cho chủng tánh của Bồ-tát thanh tịnh, vì muốn khiến cho chủng tánh của nguyện chẳng thoái chuyển, vì muốn chủng tánh của hạnh thường tương tục, vì muốn khiến cho chủng tánh của ba đời đều bình đẳng, vì muốn thâu tóm tất cả chủng tánh của Phật nơi ba đời, vì muốn khai diễn những thiện căn của mình đã vun trồng, vì muốn quán sát tất cả căn tánh, vì muốn hiểu rõ về tập khí phiền

não, chỗ tạo tác của tâm hành, vì muốn soi rõ tất cả Phật Bồ-đề, nên nói kệ rằng:

Nhất tâm kính lễ Đấng Mười Lực
Lìa cấu thanh tịnh thấy vô ngại
Cảnh giới sâu xa không ai bằng
Trụ như người ở giữa hư không.
Quá khứ, Tối Thắng trong loài người
Công đức vô lượng không chấp trước
Dũng mãnh bậc nhất không gì sánh
Bậc lìa trần kia hành đạo này.
Hiện tại các cõi nước mười phương
Hay khéo khai diễn bậc nhất nghĩa
Lìa những lỗi ác, đạt thanh tịnh
Bậc không nương tựa hành đạo này.
Đấng Nhân Sư Tử ở vị lai
Du hành cùng khắp trong cõi pháp
Đã phát tâm đại Bi của Phật
Bậc nhiêu ích kia hành đạo này.
Tất cả Đấng không gì sánh ba đời
Tự nhiên trừ diệt mọi ngu tối
Đối tất cả pháp đều bình đẳng
Bậc đại lực kia hành đạo này.
Thấy khắp vô lượng, vô biên cõi
Tất cả các cõi và các loài
Thấy rồi nhưng tâm không phân biệt
Bậc vô động kia hành đạo này.
Tất cả pháp giới đều sáng tỏ
Nơi Bậc nhất nghĩa rất thanh tịnh

Trừ sạch sân mạn và ngu si
Bậc công đức kia hành đạo này.
Đối với chúng sinh khéo phân biệt
Đều vào tánh pháp giới chân thật
Tự nhiên giác ngộ chẳng do người
Bậc đẳng không kia hành đạo này.
Khắp hư không bao nhiêu cõi nước
Đều đến thuyết pháp nhiều ví dụ
Lời nói thanh tịnh không thể hoại
Bậc Thắng Mâu-ni hành đạo này.
Trọn vẹn bền chắc không thoái chuyển
Thành tựu tôn trọng pháp tối thắng
Nguyện lực vô tận đến bờ kia
Bậc Thiện tu kia hành đạo này.
Vô lượng, vô biên tất cả lực
Cảnh giới rộng lớn cùng sâu diệu
Đều thấy biết được chẳng còn sót
Bậc Nhân Sư kia hành đạo này.
Tất cả câu nghĩa đều sáng rõ
Bao nhiêu dị luận đều xua dẹp
Nơi pháp quyết định không chỗ nghi
Bậc Đại Mâu-ni hành đạo này.
Xa lìa lỗi họa của thế gian
Cho khắp chúng sinh vui an ổn
Làm đại Đạo sư chẳng ai bằng
Bậc thắng đức kia hành đạo này.
Luôn đem vô úy ban chúng sinh
Khiến khắp tất cả đều vui thích

Tâm họ thanh tịnh lìa nhiễm đục.
Bậc không ai bằng hành đạo này.
Ý nghiệp thanh tịnh rất thuần thiện
Rời những hý luận miệng không lỗi
Oai quang viên mãn chúng tôn kính
Bậc Tối thắng kia hành đạo này.
Vào nghĩa chân thật đến bờ kia
Trụ nơi công đức tâm tịch tĩnh
Chư Phật hộ niệm luôn chẳng quên
Bậc Diệt hữu kia hành đạo này.
Xa lìa chấp ngã không làm hại
Luôn dùng đại âm nêu chánh pháp
Mười phương cõi nước đều cùng khắp
Bậc Tuyệt ví dụ hành đạo này.
Thí ba-la-mật đã hoàn thành
Trăm phước tướng tốt dùng trang nghiêm
Chúng sinh nhìn thấy đều an vui
Bậc Tuệ tối thắng hành đạo này.
Trí địa rất sâu khó vào được
Hay dùng diệu tuệ khéo an trụ
Tâm đó rốt ráo chẳng dao động
Bậc hạnh kiên cố hành đạo này.
Tất cả pháp giới đều vào được
Tùy theo chỗ vào đều rốt ráo
Thần thông tự tại gồm tất cả
Bậc Pháp ánh sáng hành đạo này.
Đấng Đại Mâu-ni chẳng gì bằng

Siêng tu Tam-muội không hai tướng
Tâm thường tại định thích tịch tĩnh
Bậc thấy khắp cả hành đạo này.
Cõi nước nhỏ hẹp cùng rộng lớn
Hòa nhập lẫn nhau đều sai khác
Như cảnh giới kia đều biết rõ
Bậc trí sơn vương hành đạo này.
Ý luôn sáng sạch lìa nhơ bợn
Ở trong ba cõi không chấp trước
Hộ trì giới hạnh đến bờ kia
Bậc Tịnh tâm ấy hành đạo này.
Trí tuệ vô biên không nói hết
Cùng khắp cõi pháp, cõi hư không
Khéo hay tu học trụ trong đó
Bậc Tuệ Kim cang hành đạo này.
Cảnh giới tất cả Phật ba đời
Trí tuệ khéo vào đều cùng khắp
Chưa từng tạm khởi tâm mệt mỏi
Bậc Tối thắng kia hành đạo này.
Hay khéo phân biệt pháp mười Lực
Biết rõ tất cả đường đến chốn
Thân nghiệp vô ngại được tự tại
Bậc công đức thân hành đạo này.
Mười phương vô lượng, vô biên cõi
Có tất cả bao nhiêu chúng sinh
Ta đều cứu hộ chẳng xả bỏ
Bậc Vô úy kia hành đạo này.
Pháp của chư Phật siêng tu học

Tâm luôn tinh tấn chẳng lười mỏi
Sửa trị tất cả các thế gian
Bậc Đại Long vương hành đạo này.
Biết rõ chúng sinh căn chẳng đồng
Muốn hiểu vô lượng riêng sai khác
Đủ các cảnh giới đều thấu tỏ
Bậc Phổ nhập kia hành đạo này
Mười phương thế giới vô lượng cõi
Đều đến thọ sinh không số lượng
Chưa từng một niệm sinh mệt mỏi
Bậc Hoan hỷ kia hành đạo này.
Phóng khắp vô lượng lưới ánh sáng
Soi sáng vô số các thế gian
Ánh sáng ấy chiếu vào pháp tánh
Bậc Thiện tuệ kia hành đạo này.
Chấn động mười phương các cõi nước
Vô lượng, vô số ngàn ức triệu
Chẳng để chúng sinh sinh sợ hãi
Bậc lợi thế kia hành đạo này.
Khéo hiểu tất cả pháp ngôn ngữ
Vấn nạn đối đáp đều rốt ráo
Thông triết biện tuệ đều biết cả
Bậc Vô úy kia hành đạo này.
Khéo biết các cõi ngửa hoặc úp
Phân biệt tư duy đều rốt ráo
Đều khiến trụ nơi chỗ vô tận
Bậc Thắng tuệ kia hành đạo này.
Công đức vô lượng số ức triệu

Vì cầu Phật đạo đều tu tập
Tất cả đều được đến bờ kia
Bậc Vô tận hạnh hành đạo này.
Vượt hơn đại luận sư thế gian
Biện tài bậc nhất sư tử gầm
Khiến khắp chúng sinh đến bờ kia
Đây Bậc tịnh tâm hành đạo này.
Chư Phật quán đỉnh pháp bậc nhất
Đã được pháp này rưới trên đỉnh
Tâm luôn an trụ chánh pháp
Bậc tâm rộng lớn hành đạo này.
Tất cả chúng sinh khác vô lượng
Rõ thấu tâm họ đều cùng khắp
Quyết định hộ trì tạng Phật pháp
Bậc như Tu-di hành đạo này.
Có thể ở trong mỗi ngữ ngôn
Khắp vì thị hiện vô lượng tiếng
Khiến chúng theo loài đều được hiểu
Bậc thấy vô ngại hành đạo này.
Tất cả pháp văn tự ngữ ngôn
Trí đều khéo vào chẳng phân biệt
Trụ trong các cảnh giới chân thật
Bậc kiến tánh kia hành đạo này.
An trụ biển pháp rất sâu rộng
Khéo hay ấn định tất cả pháp
Rõ pháp môn vô tướng chân thật
Bậc thấy như thật hành đạo này.
Mỗi mỗi cõi Phật đều đi đến

Cùng tận vô lượng, vô biên kiếp
Quán sát tư duy chẳng tạm dừng
Bậc chẳng trễ lười hành đạo này.
Vô lượng, vô số chư Như Lai
Các thứ danh hiệu đều chẳng đồng
Nơi một đầu lông đều thấy rõ
Bậc tịnh phước kia hành đạo này.
Nơi một đầu lông thấy chư Phật
Số đó vô lượng chẳng kể xiết
Tất cả pháp giới đều cũng vậy
Chư Phật tử kia hành đạo này.
Vô lượng, vô biên vô số kiếp
Ở trong một niệm đều thấy rõ
Biết thời dài ngắn tướng bất định
Bậc hạnh giải thoát hành đạo này.
Hay khiến người thấy không luống qua
Đều gieo nhân duyên nơi Phật pháp
Mà đối việc làm tâm không chấp
Bậc Tối thắng kia hành đạo này.
Trăm ức triệu kiếp thường gặp Phật
Trọn chẳng một niệm sinh mỏi mệt
Tâm hoan hỷ đó càng thêm lớn
Bậc thấy bất không hành đạo này.
Tận cả vô lượng, vô biên kiếp
Quán sát tất cả cõi chúng sinh
Chưa từng thấy có một chúng sinh
Đây Bậc kiên cố hành đạo này.
Tu tập vô biên tạng phước trí

Khắp làm ao công đức mát trong
Lợi ích tất cả các chúng sinh
Bậc Đệ nhất nhân hành đạo này.
Pháp giới có bao nhiêu phẩm loại
Cùng khắp hư không vô số lượng
Rõ kia đều nương ngôn thuyết có
Bậc Sư tử gầm hành đạo này.
Có thể trong mỗi mỗi Tam-muội
Vào khắp vô số các Tam-muội
Đến chỗ kín niệm của pháp môn
Đây Bậc luận nguyệt hành đạo này.
Nhẫn lực siêng tu đến bờ kia
Năng nhẫn pháp tịch diệt tối thắng
Tâm đó bình đẳng chẳng dao động
Bậc vô biên trí hành đạo này.
Ở một thế giới một chỗ ngồi
Thân Phật chẳng động luôn yên lặng
Mà tất cả chỗ đều hiện thân
Bậc vô biên thân hành đạo này.
Vô lượng, vô biên các cõi nước
Đều khiến đồng vào trong một trần
Được bao dung khắp không chướng ngại
Bậc vô biên tư hành đạo này.
Thấu rõ thị xứ và phi xứ
Đối những lực xứ khắp vào được
Thành lực tối thượng của Như Lai
Bậc Đệ nhất lực hành đạo này.
Quá khứ, vị lai và hiện tại

Vô lượng, vô biên các nghiệp báo
Thường dùng trí tuệ đều biết rõ
Bậc thông đạt kia hành đạo này.
Rõ thấu thế gian thời phi thời
Tùy nghi điều phục các chúng sinh
Đều thuận căn cơ chẳng lầm lỗi
Bậc khéo tỏ kia hành đạo này.
Khéo gìn thân ngữ và ý nghiệp
Luôn khiến y pháp mà tu hành
Lìa những chấp trước hàng phục ma
Bậc tri tâm kia hành đạo này.
Ở trong các pháp được thiện xảo
Hay vào chỗ chân như bình đẳng
Biện tài giảng nói không cùng tận
Đây Bậc hạnh Phật hành đạo này.
Môn Đà-la-ni đã viên mãn
Khéo hay an trụ tạng vô ngại
Nơi các pháp giới đều thông đạt
Bậc thâm nhập kia hành đạo này
Tất cả Phật có trong ba đời
Đều tâm bình đẳng đồng trí tuệ
Một tánh một tướng không sai khác
Bậc Vô ngại chủng hành đạo này.
Đã vạch tất cả màn ngu si
Vào sâu biển trí tuệ rộng lớn
Cho khắp chúng sinh mắt thanh tịnh
Bậc có mắt kia hành đạo này.
Đã đủ tất cả các Đạo sư

Bình đẳng thần thông hạnh vô nhị
Được sức tự tại của Như Lai
Đây Bậc thiện tu hành đạo ấy.
Đi khắp tất cả các thế gian
Rưới khắp vô biên mưa pháp diệu
Đều khiến nơi nghĩa được hiểu chắc
Bậc Pháp vân kia hành đạo này.
Đối với trí Phật và giải thoát
Tin sâu thanh tịnh trọn chẳng thoái
Do tin mà sinh gốc trí tuệ
Đây bậc Thiện học hành đạo này.
Ở trong một niệm đều biết rõ
Tất cả chúng sinh không thiếu sót
Rõ tự tánh tâm của chúng sinh
Bậc đạt vô tánh hành đạo này.
Pháp giới tất cả các cõi nước
Hóa vô số thân đều đi đến
Thân đó tối diệu không gì sánh
Bậc hạnh vô tỷ hành đạo này.
Cõi Phật vô biên, vô lượng số
Vô lượng chư Phật ngự trong ấy
Nơi đó Bồ-tát đều hiện tiền
Gần gũi cúng dường và tôn trọng
Bồ-tát hay dùng riêng một thân
Nhập trong Tam-muội mà tịch định
Khiến thấy thân mình vô hạn số
Mỗi mỗi đều từ Tam-muội dậy.
Chỗ Bồ-tát trụ rất vi diệu

Nẻo hành chốn tạo vượt hý luận
Trong tâm thanh tịnh thường vui thích
Hay khiến chúng sinh đều vui mừng.
Căn tánh phương tiện đều sai biệt
Hay dùng trí tuệ thấy rõ cả
Biết rõ căn tánh không chỗ nương
Bậc điều nan điều hành đạo này.
Hay dùng phương tiện khéo phân biệt
Nơi tất cả pháp được tự tại
Mười phương thế giới đều chẳng đồng
Đều ở trong đó hành Phật sự
Căn tánh vi diệu hạnh cũng vậy
Hay vì chúng sinh rộng thuyết pháp
Người được nghe ai chẳng vui mừng
Bậc bằng hư không hành đạo này.
Mắt trí thanh tịnh không ai bằng
Đối tất cả pháp đều thấy rõ
Trí tuệ như vậy khéo phân biệt
Bậc không ai bằng hành đạo này.
Có vô tận phước đức rộng lớn
Tất cả tu hành khiến rốt ráo
Khiến các chúng sinh đều thanh tịnh
Bậc không ai sánh hành đạo này.
Khuyên khắp tu hành pháp trợ đạo
Đều khiến được trụ bậc phương tiện
Độ thoát chúng sinh vô hạn số
Chưa từng tạm khởi tưởng chúng sinh.
Tất cả cơ duyên đều quán sát

Trước hộ tâm họ khiến không tranh.
Dạy khắp chúng sinh chỗ an ổn
Đây Bậc phương tiện hành đạo này.
Thành tựu trí tối thượng bậc nhất
Đầy đủ vô lượng, vô biên trí
Ở trong bốn chúng không hề sợ
Bậc trí phương tiện hành đạo này.
Tất cả thế giới và các pháp
Đều hay vào khắp được tự tại
Cũng vào trong tất cả chúng hội
Độ thoát chúng sinh vô hạn số.
Mười phương trong tất cả cõi nước
Đánh trống pháp lớn ngộ chúng sinh
Làm chủ bố thí pháp vô thượng
Đây Bậc bất diệt hành đạo này.
Một thân kiết già ngồi ngay thẳng
Đầy khắp mười phương vô lượng cõi
Mà khiến thân đó không trở ngại
Đây bậc Pháp thân hành đạo này.
Có thể trong một nghĩa một chữ
Diễn thuyết vô lượng, vô biên pháp
Vô cùng vô tận không giới hạnh
Bậc trí vô biên hành đạo này.
Giải thoát của Phật khéo tu học
Được trí tuệ Phật không chướng ngại
Thành tựu vô úy làm thế hùng
Đây bậc Phương tiện hành đạo này.
Biết rõ vô số cõi mười phương

Cũng biết vô số các cõi Phật
Biển trí, biển Pháp đều biết rõ
Chúng sinh được thấy đều vui thích.
Hoặc hiện nhập thai và sơ sinh
Hoặc hiện đạo tràng thành Chánh giác
Như vậy đều khiến thế gian thấy
Đây Bậc vô biên hành đạo này.
Trong vô lượng ức số cõi nước
Thị hiện thân mình nhập Niết-bàn
Thật chẳng bỏ nguyện quy tịch diệt
Đây Bậc hùng luận hành đạo này.
Một diệu thân kiên cố vi mật
Cùng Phật bình đẳng không ai khác
Tùy các chúng sinh đều thấy khác
Bậc một thân thiện hành đạo này.
Pháp giới bình đẳng không ai khác
Đầy đủ vô lượng, vô biên nghĩa
Thích quán một tướng thân không dời
Bậc trí ba đời hành đạo này.
Nơi các chúng sinh và Phật pháp
Kiến lập gia trì trọn rốt ráo
Có sức gia trì đồng với Phật
Gia trì tối thượng hành đạo này.
Thần túc vô ngại dường như Phật
Thiên nhãn vô ngại rất thanh tịnh
Nhĩ căn thanh tịnh khéo lắng nghe
Bậc Vô ngại ý hành đạo này.
Bao nhiêu thành thông đều đầy đủ

Tùy theo trí tuệ trọn thành tựu
Khéo biết tất cả chẳng ai bằng
Đây bậc Hiền trí hành đạo này.
Tâm ý chánh định chẳng dao động
Trí tuệ rộng lớn không ngằn mé
Bao nhiêu cảnh giới đều thấu tỏ
Bậc thấy tất cả hành đạo này.
Đã đến bờ tất cả công đức
Hay theo thứ lớp độ chúng sinh
Nơi tâm rốt ráo không nhàm chán
Bậc thường tinh tấn hành đạo này.
Ba đời có bao nhiêu Phật pháp
Tất cả nơi đây đều thấy biết
Từ nơi chủng tánh Như Lai sinh
Các Phật tử kia hành đạo này.
Tùy thuận ngôn từ đã thành tựu
Các phái dị luận khéo khuất phục
Thường hay hướng đến Phật Bồ-đề
Bậc tuệ vô biên hành đạo này.
Phóng một ánh sáng chiếu vô tận
Mười phương cõi nước đều cùng khắp
Khiến cả thế gian được sáng rõ
Đây Bậc phá ám hành đạo này.
Tùy chỗ ứng hiện mà cúng dường
Thị hiện Như Lai thân thanh tịnh
Giáo hóa chúng sinh trăm ngàn ức
Trang nghiêm cõi Phật cũng như vậy.
Vì khiến chúng sinh xuất thế gian

Tất cả hạnh diệu đều tu tập
Hạnh này rộng lớn không bờ mé
Làm thế nào có thể biết được.
Giả sử phân thân chẳng kể xiết
Đồng với cõi pháp bằng hư không
Đều cùng ca ngợi công đức kia
Trăm ngàn muôn kiếp không hết được
Công đức Bồ-tát vô lượng biên
Tất cả tu hành đều đầy đủ
Giả sử vô lượng, vô biên Phật
Trong vô lượng kiếp nói chẳng hết.
Huống là trời, người trong thế gian
Tất cả Thanh văn cùng Duyên giác
Có thể vô lượng, vô biên kiếp
Ca ngợi tuyên dương mà hết được!

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 21

Phẩm 22: Mười Tạng Vô Tận

Bấy giờ, Bồ-tát Công Đức Lâm lại nói với chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tạng, chư Phật thời quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, sẽ nói và hiện nói. Những gì là mười? Đó là tạng Tín, tạng Giới, tạng Tàm, tạng Quý, tạng Văn, tạng Thí, tạng Tuệ, tạng Niệm, tạng Trì, tạng Biện.

Thế nào là tạng Tín của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này tin tất cả pháp là Không, là Vô tướng, là Vô nguyện, là vô tác, là không phân biệt, là không chỗ dựa, là không thể lường, là vô thượng, là khó vượt hơn, là vô sinh.

Nếu Bồ-tát có thể tùy thuận tất cả pháp, sinh lòng tin thanh tịnh như vậy rồi thì nghe Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ, nghe tất cả Phật chẳng thể nghĩ bàn, cõi chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, cõi pháp chẳng thể nghĩ bàn, cõi hư không chẳng thể nghĩ bàn, cõi Niết-bàn chẳng thể nghĩ bàn, đời quá khứ chẳng thể nghĩ bàn, đời hiện tại chẳng thể nghĩ bàn, đời vị lai chẳng thể nghĩ

bàn và nghe nhập tất cả kiếp chẳng thể nghĩ bàn, tâm đều không khiếp sợ. Vì sao? Vì đối với chư Phật, Bồ-tát này một bề tin chắc, biết trí tuệ của Phật là vô biên, vô tận. Trong vô lượng thế giới ở mười phương, mỗi mỗi thế giới đều có vô lượng Phật đã, đang và sẽ chứng được Vô thượng Bồ-đề, đã, đang và sẽ xuất thế, đã, đang và sẽ nhập Niết-bàn. Trí tuệ của chư Phật đó chẳng tăng chẳng giảm, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng tiến chẳng thoái, chẳng gần chẳng xa, không biết, không xả.

Bồ-tát này nhập trí tuệ của Phật được thành tựu vô biên, vô tận đức tin. Được đức tin này rồi thì tâm chẳng thoái chuyển, tâm chẳng tạp loạn, chẳng bị hủy hoại, không bị nhiễm chấp, thường có căn bản, tùy thuận Thánh nhân, trụ nơi nhà Như Lai, hộ trì chủng tánh của tất cả Phật, tăng trưởng tin hiểu của tất cả Bồ-tát, tùy thuận thiện căn của tất cả Phật, xuất sinh phương tiện của tất cả Phật. Đây gọi là tạng Tín của Đại Bồ-tát. Bồ-tát trụ nơi tạng Tín này, có thể nghe và thọ trì tất cả Phật pháp, giảng nói cho chúng sinh khiến họ đều được khai ngộ.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Giới của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thành tựu giới lợi ích khắp, giới chẳng thọ, giới chẳng trụ, giới không hối hận, giới không trái cãi, giới chẳng tổn não, giới không tạp uế, giới không tham cầu, giới không lỗi lầm, giới

không hủy phạm.

Thế nào là giới lợi ích khắp?

Bồ-tát này thọ trì tịnh giới vốn vì lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Thế nào là giới chẳng thọ?

Bồ-tát này chẳng thọ hành những giới của ngoại đạo, chỉ bản tánh tự tinh tấn phụng trì tịnh giới bình đẳng của chư Phật ba đời.

Thế nào là giới chẳng trụ?

Bồ-tát này lúc phụng trì giới, tâm không trụ nơi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Vì sao? Vì trì giới không cầu sinh về các cõi đó.

Thế nào là giới không hối hận?

Bồ-tát này thường được an trụ, tâm không hối hận. Vì sao? Vì chẳng tạo tội nặng, chẳng hành dối trá, chẳng phá tịnh giới.

Thế nào là giới không trái cãi?

Bồ-tát này chẳng bác bỏ giới của Phật đã chế ra từ trước, cũng chẳng tạo lập lại, tâm luôn tùy thuận, hướng đến giới Niết-bàn, thọ trì toàn vẹn, không hủy phạm, chẳng vì trì giới mà nhiễu hại chúng sinh khác khiến họ sinh khổ, chỉ nguyện cầu cho tất cả chúng sinh đều thường hoan hỷ mà trì giới.

Thế nào là giới chẳng tổn não?

Bồ-tát này chẳng nhân nơi giới mà học những chú thuật, gây tạo phương thuốc làm hại chúng

sinh, chỉ vì cứu độ chúng sinh mà trì giới.

Thế nào là giới không tạp uế?

Bồ-tát này chẳng chấp biên kiến, chẳng trì giới tạp, chỉ quán duyên khởi mà trì giới xuất ly.

Thế nào là giới không tham cầu?

Bồ-tát này chẳng hiện tướng khác lạ tỏ bày mình có đức, chỉ vì hành đầy đủ pháp xuất ly mà trì giới.

Thế nào là giới không lỗi lầm?

Bồ-tát này chẳng tự cao ngạo nói tôi trì giới. Thấy người phá giới cũng chẳng xem thường chê bai khiến họ hổ thẹn, chỉ nhất tâm trì giới.

Thế nào là giới không hủy phạm?

Bồ-tát này dứt hẳn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời vô nghĩa, tham, sân, tà kiến, thọ trì trọn vẹn mười nghiệp thiện. Lúc Bồ-tát trì giới không hủy phạm này tự nghĩ: Tất cả kẻ phạm giới đều do điên đảo cả. Chỉ có Phật là biết được chúng sinh do nhân duyên gì mà sinh điên đảo, hủy phạm tịnh giới. Ta sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề, rộng vì chúng sinh nói pháp chân thật khiến họ rời bỏ điên đảo.

Đây gọi là tạng thứ hai tạng Giới của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Tàm của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này nghĩ nhớ các điều ác đã làm thời quá

khứ mà sinh tâm tự xấu hổ, nghĩ: "Từ thuở vô thỉ đến nay, ta cùng chúng sinh làm cha mẹ, con cái, anh em, chị em lẫn nhau, đủ cả tham, sân, si, kiêu mạn, dua nịnh, dối trá và tất cả phiền não khác gây tổn hại lẫn nhau, xâm đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, không việc ác nào mà chẳng làm. Tất cả chúng sinh cũng đều như vậy, do phiền não mà tạo đủ tội ác, do đấy nên chẳng kính nhau, chẳng trọng nhau, chẳng thuận nhau, chẳng nhường nhau, chẳng dạy bảo nhau, chẳng hộ vệ nhau, trái lại giết hại nhau, thành cừu thù nhau."

Tự nghĩ mình và các chúng sinh ở quá khứ, hiện tại, vị lai làm điều không biết xấu hổ, chư Phật ba đời đều thấy biết cả. Nếu nay không dứt hẳn hành vi tội lỗi này thì chư Phật ba đời cũng sẽ thấy rõ ta. Tại sao ta vẫn còn tạo mãi không thôi, thật là không nên. Vì thế ta phải chuyên tâm dứt bỏ để được chứng Vô thượng Bồ-đề, rộng vì chúng sinh nói pháp chân thật.

Đây là tạng thứ ba tạng Tàm của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Quý của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này tự thẹn: "Từ xưa đến nay ở trong năm dục ta tham cầu mãi không nhàm, nhân đó mà tăng trưởng tham, giận, si… Nay ta chẳng nên tạo lỗi ấy nữa."

Bồ-tát này lại nghĩ: "Các chúng sinh vì vô trí

mà khởi phiền não tạo đủ tội ác, chẳng cung kính nhau, chẳng tôn trọng nhau, cho đến lần lượt tạo nên oán thù nhau, gây tạo đủ mọi tội ác, tạo xong lại vui mừng tự tán thưởng, thật là mù lòa, không có mắt tuệ, không thấy biết gì, vào thai thọ sinh ở trong bụng mẹ, thành thân nhơ uế, trọn đến tóc bạc mặt nhăn. Người có trí quán sát biết chỉ là từ dâm dục bất tịnh mà sinh ra. Chư Phật ba đời đều thấy, biết rõ điều này. Nếu nay ta vẫn còn tạo mãi lỗi này thì thật là khi dối chư Phật ba đời. Thế nên ta phải tu hành pháp hổ thẹn để mau thành tựu Vô thượng Bồ-đề, rồi vì khắp các chúng sinh, thuyết pháp chân thật.”

Đây là tạng thứ tư tạng Quý của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Văn của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này biết vì cái này có nên cái kia có, vì cái này không nên cái kia không, vì sự này sinh nên sự kia sinh, vì sự này diệt nên sự kia diệt, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký.

Thế nào là vì cái này có nên cái kia có? Chính là vì có vô minh nên có hành.

Thế nào là vì cái này không nên cái kia không? Chính là vì thức không nên danh sắc không.

Thế nào là vì sự này sinh nên sự kia sinh?

Chính là vì ái sinh nên khổ sinh.

Thế nào là vì sự này diệt nên sự kia diệt? Chính là vì hữu diệt nên sinh diệt.

Những gì là pháp thế gian? Chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Những gì là pháp xuất thế? Chính là giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Những gì là pháp hữu vi? Chính là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cõi chúng sinh.

Những gì là pháp vô vi? Chính là hư không, Niết-bàn, trạch diệt, phi trạch diệt, duyên khởi, pháp tánh trụ.

Những gì là pháp hữu ký? Chính là bốn Thánh đế, bốn quả Sa-môn, bốn Biện tài, bốn Vô úy, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo.

Những gì là pháp vô ký? Chính là thế gian hữu biên, vô biên, cũng hữu biên, cũng vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên; thế gian hữu thường, vô thường, cũng hữu thường, cũng vô thường, chẳng phải hữu thường, chẳng phải vô thường; Như Lai sau khi diệt độ là có, là không, cũng có, cũng không, chẳng có, chẳng không; ngã và chúng sinh có, không, cũng có, cũng không, chẳng có, chẳng không; đời quá khứ có bao nhiêu Như Lai nhập Niết-bàn, bao nhiêu Thanh văn, Độc giác nhập Niết-bàn; đời hiện tại hiện có bao nhiêu

Phật, Thanh văn, Độc giác, chúng sinh; đời vị lai có bao nhiêu Phật, Thanh văn, Độc giác, chúng sinh; những Như Lai nào ra đời trước nhất, những Thanh văn, Độc giác nào ra đời trước nhất, những chúng sinh nào ra đời trước nhất; những Như Lai nào ra đời sau cùng, những Thanh văn, Độc giác nào ra đời sau cùng, những chúng sinh nào ra đời sau cùng; pháp gì có trước nhất, pháp gì có sau cùng; thế gian từ đâu đến, đi đến đâu; có bao nhiêu thế giới thành, bao nhiêu thế giới hoại, thế giới từ đâu đến, rồi đi về đâu; gì là ranh giới đầu tiên của sinh tử, gì là ranh giới cuối cùng của sinh tử. Đó gọi là pháp vô ký.

Đại Bồ-tát nghĩ: "Tất cả chúng sinh ở trong sinh tử không có nghe nhiều, chẳng biết rõ được tất cả pháp này, ta phải phát tâm trì tạng Đa văn chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, rồi vì chúng sinh thuyết pháp chân thật."

Đây là tạng thứ năm tạng Văn của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Bố thí của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thực hành mười điều bố thí. Đó là thí phân giảm, thí kiệt tận, thí nội, thí ngoại, thí nội ngoại, thí nhất thiết, thí quá khứ, thí hiện tại, thí vị lai, thí cứu cánh.

Thế nào là Bồ-tát bố thí phân giảm?

Bồ-tát này bẩm tánh nhân từ ưa ban cho. Nếu

được thức ngon thì chẳng chuyên tự dùng, cần phải chia cho chúng sinh rồi sau mới ăn. Phàm thọ được vật gì cũng thế cả. Nếu lúc tự mình ăn, Bồ-tát này tự nghĩ rằng trong thân thể của ta có tám vạn loài trùng nương náu, thân ta sung túc chúng nó cũng sung túc, thân ta đói khổ chúng nó cũng đói khổ. Nay ta ăn uống những thức này, nguyện khắp chúng sinh đều được no đủ. Vì bố thí cho chúng mà ta ăn uống, chẳng tham mùi vị. Bồ-tát này lại nghĩ: "Từ lâu ta vì mến chấp thân này muốn cho nó được no đủ nên ăn uống. Nay ta đem thức ăn này ban cho chúng sinh, đối thân thể ta nguyện dứt hẳn sự tham chấp. Đây gọi là bố thí phân giảm."

Thế nào là Bồ-tát bố thí tận cùng?

Bồ-tát này được những thức uống, ăn thượng vị, hương hoa, y phục, những vật nuôi sống, nếu tự dùng thì an vui sống lâu, còn nếu đem cho người thì cùng khổ chết yểu. Lúc đó, có người đến xin tất cả. Bồ-tát tự nghĩ: Từ vô thỉ đến giờ ta vì đói khát nên vô số thân chưa từng có được mảy may lợi ích cho chúng sinh để được phước lành. Nay ta cũng sẽ bỏ thân mạng này, giống như thuở xưa kia, thế nên ta phải làm điều lợi ích cho chúng sinh, tùy mình có gì đều bố thí tất cả, cho đến thân mạng cũng không tiếc lẫn. Đây gọi là bố thí đến tận cùng.

Thế nào là Bồ-tát bố thí vật bên trong?

Bồ-tát này đương lúc trẻ mạnh, đẹp đẽ, trang

nghiêm thân bằng hương hoa, y phục đẹp và mới thọ lễ quán đỉnh lên ngôi Chuyển luân vương, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ, có người đến tâu với nhà vua: "Nay tôi già yếu thân lại mang bệnh nặng, cô độc, trần trụi, khốn đốn, chẳng còn sống bao lâu nữa, nếu được tay chân, máu mủ, đầu mắt, xương tủy nơi thân thể của nhà vua, thì hy vọng được sống còn. Cúi xin đại vương chớ có tiếc nuối trù trừ, chỉ thấy có sự thương yêu mà bố thí cho tôi". Khi ấy, Bồ-tát này nghĩ: "Thân thể của ta đây, sau này tất sẽ chết vô ích, ta phải mau xả bỏ để cứu khổ chúng sinh". Bồ-tát này suy nghĩ rồi liền đem thân xả thí không có tâm hối tiếc. Đây gọi là bố thí vật bên trong.

Thế nào là Bồ-tát bố thí vật bên ngoài?

Bồ-tát này tuổi trẻ sắc đẹp, đầy đủ các tướng tốt, dùng hoa đẹp, y phục quý trang nghiêm mới thọ quán đỉnh, lên ngôi vua Chuyển luân, đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ, hoặc có người đến tâu: "Hiện tôi nghèo cùng, khốn khổ xin nhà vua xót thương nhường ngôi cho tôi, để tôi được hưởng thọ sự giàu vui của nhà vua". Bồ-tát tự nghĩ: "Tất cả sự giàu sang tất sẽ suy đổ. Lúc suy đổ không lợi ích gì cho chúng sinh. Nay ta nên làm vừa tâm cầu xin của người này". Nghĩ xong, Bồ-tát liền đem ngôi vua nhường cho người ấy, không hối tiếc. Đây gọi là bố thí vật bên ngoài.

Thế nào là Bồ-tát bố thí vật bên trong lẫn bên

ngoài?

Bồ-tát này đương ở ngôi Chuyển luân vương như trên, đầy đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Có người đến tâu: "Ngôi Chuyển luân này, vua trị vì đã lâu, tôi chưa từng được. Xin vua nhường ngôi cho tôi và vua phải làm thần bộc cho tôi". Bồ-tát tự nghĩ: "Thân ta và của cải cùng ngôi vua này đều là pháp vô thường hư hoại. Nay có người đến xin, ta nên đem những thứ chẳng bền này để cầu lấy pháp bền chắc". Nghĩ xong, Bồ-tát liền nhường ngôi, cho đến đem thân siêng năng phục dịch, tâm không hối tiếc. Đây gọi là bố thí vật bên trong lẫn bên ngoài.

Thế nào là Bồ-tát thí tất cả?

Bồ-tát này cũng như trên đã nói ở ngôi Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Bấy giờ, có vô lượng người nghèo cùng đến tâu xin: "Uy danh của đại vương vang khắp thiên hạ, chúng thần kính ngưỡng, cho nên đến đây. Nay chúng thần, mỗi người đều có thỉnh cầu riêng. Cúi xin đại vương thương xót thỏa mãn nhu cầu của chúng thần!" Khi đó, các người nghèo ấy, kẻ xin ngôi vua, kẻ xin vợ con của vua, kẻ xin tay, chân, máu, thịt, tim, phổi, đầu, mắt, tủy óc của nhà vua. Bồ-tát tự nghĩ: "Tất cả ân ái hội họp tất có biệt ly mà không lợi ích gì cho chúng sinh. Nay ta muốn vĩnh viễn rời bỏ tham ái, đem tất cả những vật tất sẽ ly tán này để làm vừa tâm chúng sinh. Nghĩ

xong, theo chỗ xin của mỗi người đều ban cho không hối tiếc, cũng không khinh nhàm chúng sinh. Đây gọi là bố thí tất cả.

Thế nào là Bồ-tát bố thí quá khứ?

Bồ-tát này nghe những công đức của chư Phật và Bồ-tát thời quá khứ, nghe rồi không tham chấp, thấu rõ là chẳng phải có, chẳng khởi tâm phân biệt, chẳng tham, chẳng đắm, cũng chẳng cầu lấy, không nương cậy, thấy pháp như giấc mộng không kiên cố, đối với các căn lành chẳng tưởng là có, cũng không nương cậy, chỉ vì việc giáo hóa mà thâu giữ chúng sinh, vì thành tựu Phật pháp mà diễn thuyết cho họ. Lại quán sát các pháp quá khứ, tìm cầu mười phương đều không thể được. Nghĩ như thế xong, đối với pháp quá khứ đều xả bỏ tất cả. Đây gọi là bố thí quá khứ.

Thế nào là Bồ-tát bố thí hiện tại?

Bồ-tát này nghe các cõi trời: Tứ Thiên vương, Đao-lợi, Dạ-ma, Đâu-suất, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Phạm thiên, Phạm thân, Phạm phụ, Phạm chúng, Đại phạm, Quang thiên, Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Tịnh thiên Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Quảng thiên Thiểu quảng, Vô lượng quảng, Quảng quả, Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện kiến, Thiện hiện, Sắc cứu cánh cho đến nghe Thanh văn, Duyên giác đầy đủ công đức, nghe xong, tâm của Bồ-tát này chẳng mê, chẳng mất,

chẳng tụ, chẳng tan, chỉ quán sát các hành như giấc mơ chẳng thật, tâm không tham vướng. Vì nhằm làm cho chúng sinh lìa bỏ đường ác, tâm không phân biệt, tu đạo Bồ-tát thành tựu Phật pháp, nên khai thị diễn thuyết cho họ. Đây gọi là bố thí hiện tại.

Thế nào là Bồ-tát bố thí vị lai?

Bồ-tát này nghe công hạnh tu hành của chư Phật thời vị lai, rõ thấu là chẳng có, chẳng chấp tướng, chẳng riêng thích vãng sinh cõi nước của chư Phật, chẳng ham chẳng chấp, cũng chẳng sinh chán, chẳng đem căn lành hồi hướng nơi đó, cũng chẳng thoái căn lành đối với nơi đó, thường siêng năng tu hành, chưa từng phế bỏ. Chỉ nhằm nhân cảnh giới đó để thâu giữ chúng sinh, vì họ giảng thuyết chân thật khiến thành thục Phật pháp, nhưng pháp này chẳng phải có nơi chốn, chẳng phải không nơi chốn, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải gần, chẳng phải xa. Bồ-tát lại nghĩ, nếu pháp đã là chẳng phải có thì chẳng thể chẳng xả. Đây gọi là bố thí vị lai.

Thế nào là Bồ-tát bố thí rốt ráo?

Giả sử có vô lượng chúng sinh hoặc không mắt, hoặc không tai, hoặc không mũi, không lưỡi, hoặc không tay, không chân… đồng đến chỗ Bồ-tát thưa: "Chúng tôi phước mỏng, các căn khiếm khuyết. Cúi xin Bồ-tát xót thương, dùng phương

tiện khéo léo, xả bỏ sở hữu của mình để cho chúng tôi được đầy đủ”. Bồ-tát này nghe xong liền bố thí cho họ. Giả sử trải qua vô số kiếp các căn không đủ, vẫn không có tâm hối tiếc. Chỉ quán sát thân thể từ khi nhập thai thành hình toàn là bất tịnh ở trong phạm vi sinh, già, bệnh, chết. Lại quán sát thân thể không thật, không xấu hổ, chẳng phải vật của Thánh hiền, là vật hôi nhơ chẳng sạch, xương lóng giữ máu thịt kết lại, chín lỗ luôn bài tiết chất hôi nhơ ai cũng nhờm gớm. Do sự quán sát này nên không có một niệm tham ái. Lại tự nghĩ, thân thể này mỏng manh không bền, nay sao ta lại sinh luyến trước, phải đem bố thí cho mọi người được toại nguyện xin cầu. Việc làm của ta đây dùng để khai thị dìu dắt chúng sinh, khiến họ chẳng tham ái thân thể mà đều được thành tựu trí thân thanh tịnh. Đây gọi là bố thí rốt ráo.

Đây là tạng thứ sáu tạng Bố thí của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Trí tuệ của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt đạo đều biết đúng như thật. Đối với bốn uẩn thọ, tưởng, hành, thức, bốn uẩn tập, bốn uẩn diệt, bốn uẩn diệt đạo đều biết như thật. Đối với vô minh, vô minh tập, vô minh diệt, vô minh diệt đạo đều biết như thật. Đối với ái, ái tập, ái diệt, ái diệt đạo, đều nhận biết như thật. Đối với Thanh văn và pháp Thanh văn, biết như thật; đối với Thanh văn tập,

Thanh văn Niết-bàn biết như thật. Đối với Độc giác và pháp Độc giác biết như thật; đối với Độc giác tập, Độc giác Niết-bàn biết như thật. Đối với Bồ-tát và pháp Bồ-tát biết như thật; đối với Bồ-tát tập và Bồ-tát Niết-bàn đều biết như thật.

Biết thế nào? Biết từ nhân duyên của các hành nghiệp báo tạo ra, tất cả đều hư giả, rỗng lặng, chẳng thật, chẳng phải ngã, chẳng kiên cố, không có chút pháp nào thành lập được.

Vì muốn cho chúng sinh biết thật tánh của các pháp nên rộng nêu thuyết cho họ. Thuyết pháp gì cho họ? Thuyết các pháp chẳng thể hoại. Những pháp gì chẳng thể hoại? Sắc chẳng thể hoại; thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể hoại; vô minh chẳng thể hoại; pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp Bồ-tát đều chẳng thể hoại. Vì sao?

Vì tất cả các pháp không tạo tác, không có người tạo tác, không ngôn thuyết, không xứ sở, chẳng sinh, chẳng khởi, chẳng cho, chẳng lấy, không chuyển động, không tác dụng.

Bồ-tát này thành tựu vô lượng tạng trí tuệ như vậy, dùng chút ít phương tiện, rõ tất cả pháp, tự nhiên thấu tỏ, chẳng do người khác mà giác ngộ.

Tạng trí tuệ vô tận này có mười thứ chẳng thể tận nên gọi là vô tận. Những gì là mười?

Đó là văn thiện xảo chẳng thể tận, gần gũi Thiện tri thức chẳng thể tận, khéo phân biệt câu

nghĩa chẳng thể tận, vào sâu cõi pháp chẳng thể tận, dùng trí nhất vị trang nghiêm chẳng thể tận, họp tất cả phước đức tâm không mỏi mệt chẳng thể tận, nhập tất cả môn Đà-la-ni chẳng thể tận, có thể phân biệt âm thanh ngữ ngôn của tất cả chúng sinh chẳng thể tận, có thể dứt nghi lầm của tất cả chúng sinh chẳng thể tận, vì tất cả chúng sinh nên hiện thần lực của chư Phật để giáo hóa điều phục khiến họ tu hành không dứt chẳng thể tận.

Đây là tạng thứ bảy tạng Trí tuệ của Đại Bồ-tát. Bậc trụ trong tạng này được trí tuệ vô tận, có thể khai ngộ khắp tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Niệm của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này lìa bỏ sự si lầm, được niệm lực đầy đủ, nhớ thời quá khứ, một đời, hai đời, cho đến mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời, nhớ kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, chẳng phải một kiếp thành, chẳng phải một kiếp hoại, chẳng phải một kiếp thành hoại, mà là trăm ngàn ức triệu kiếp, cho đến vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể xưng, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lường, chẳng thể nói, chẳng thể nói hết số kiếp, nhớ hồng danh của một Đức Phật đến vô số, vô số danh hiệu Phật, nhớ một Đức Phật xuất thế nói thọ ký cho đến vô số vô số Đức Phật xuất thế nói thọ ký, nhớ một Đức Phật xuất thế nói Khế kinh cho đến vô số vô số

Phật xuất thế nói Khế kinh. Giống như Khế kinh, Kỳ-dạ, Thọ ký, Già-đà, Ni-đà-na, Ưu-đà-na, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Vị tằng hữu, Thí dụ, Luận nghị, cũng như thế. Nhớ một chúng hội cho đến vô số vô số chúng hội. Nhớ diễn một pháp cho đến diễn vô số vô số pháp. Nhớ một căn tánh cho đến vô số vô số căn tánh. Nhớ những chủng tánh của một phiền não cho đến vô số vô số chủng tánh phiền não. Nhớ những chủng tánh của một Tam-muội cho đến chủng tánh của vô số vô số Tam-muội.

Tạng Niệm này có mười thứ. Những gì là mười?

Đó là niệm tịch tĩnh, niệm thanh tịnh, niệm không đục, niệm thấu tỏ, niệm lìa trần, lìa niệm lìa vô uế trần lao, niệm lìa cấu uế, niệm sáng đẹp, niệm đáng ưa thích, niệm không chướng ngại.

Lúc Bồ-tát trụ trong tạng Niệm này, tất cả thế gian không thể nhiễu loạn, tất cả dị luận không thể làm biến động, thiện căn đời trước đều được thanh tịnh, đối với các pháp thế gian không nhiễm chấp, các ma, ngoại đạo không thể hủy hoại, chuyển thân thọ sinh không bị quên mất, quá khứ, hiện tại, vị lai thuyết pháp vô tận, trong tất cả thế giới cùng chúng sinh đồng ở, nhưng không hề có lầm lỗi, vào tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật không bị chướng ngại, đều được gần gũi tất cả chư Phật.

Đây gọi là tạng thứ tám tạng Niệm của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Trì của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát này thọ trì, văn cú, nghĩa lý về Khế kinh của chư Phật giảng nói không quên sót. Một đời thọ trì cho đến vô số vô số đời thọ trì. Thọ trì danh hiệu của một Đức Phật cho đến vô số vô số danh hiệu Phật. Thọ trì một kiếp số cho đến vô số vô số kiếp số. Thọ trì một Đức Phật thọ ký cho đến vô số, vô số Phật thọ ký. Thọ trì một Khế kinh cho đến vô số vô số Khế kinh. Thọ trì một chúng hội cho đến vô số vô số chúng hội. Thọ trì diễn giảng một pháp cho đến diễn giảng vô số vô số pháp. Thọ trì vô lượng chủng tánh của một căn cho đến vô lượng chủng tánh của vô số vô số căn. Thọ trì nhiều thứ tánh của một phiền não cho đến nhiều thứ tánh của vô số vô số phiền não. Thọ trì các thứ tánh của một Tam-muội cho đến các thứ tánh của vô số vô số Tam-muội.

Tạng Trì này vô biên, khó đầy, khó đến được đáy, khó được thân cận, không gì chế phục nổi, vô lượng vô tận, đủ oai lực lớn, là cảnh giới Phật, chỉ có Phật mới rõ được.

Đây gọi là tạng thứ chín tạng Trì của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là tạng Biện của Đại Bồ-

tát?

Bồ-tát này có trí tuệ sâu xa, biết rõ thật tướng, rộng vì chúng sinh diễn thuyết các pháp chẳng trái với kinh điển của chư Phật. Diễn thuyết một phẩm pháp cho đến vô số vô số phẩm pháp. Diễn thuyết một hiệu Phật cho đến vô số vô số hiệu Phật. Như vậy, thuyết một thế giới, nói một Phật thọ ký, nói một Khế kinh, nói một chúng hội, nói một pháp, nói vô lượng các chủng tánh của một căn tánh, nói vô lượng các chủng tánh của một phiền não, nói vô lượng các chủng tánh của một Tam-muội cho đến nói vô lượng chủng tánh của vô số vô số Tam-muội, hoặc nói trong một ngày, hoặc nửa tháng, một tháng, trăm năm, ngàn năm, trăm ngàn năm, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn ức triệu kiếp, hoặc vô số, vô lượng kiếp, kiếp số có thể cùng tận, nghĩa lý một chữ, một câu khó cùng tận. Vì sao? Vì Bồ-tát này thành tựu mười thứ tạng vô tận; đã thành tựu tạng này thì thâu gồm tất cả pháp môn Đà-la-ni hiện ra trước, có trăm vạn vô số Đà-la-ni làm quyến thuộc. Được Đà-la-ni này rồi, dùng ánh sáng pháp rộng vì chúng sinh diễn nói các pháp. Lúc thuyết pháp, dùng lưỡi rộng dài phát ra tiếng vi diệu đến khắp tất cả thế giới nơi mười phương, tùy theo căn tánh đều làm cho đầy đủ, tâm hoan hỷ, dứt trừ tất cả phiền não, khéo vào tất cả âm thanh, ngữ ngôn, văn tự biện tài, khiến tất cả

chúng sinh chẳng dứt giống Phật, tâm thanh tịnh được tương tục. Cũng dùng ánh sáng pháp mà thuyết pháp không cùng tận, chẳng mỏi mệt. Vì sao?

Vì Bồ-tát này thành tựu thân vô biên cùng tận hư không pháp giới.

Đây là tạng thứ mười tạng Biện tài của Đại Bồ-tát. Tạng này là vô cùng tận, không phân chia, không gián đoạn, không đổi khác, không cách ngại, không thoái chuyển, rất sâu không đáy khó vào được, hội nhập khắp tất cả môn Phật pháp.

Chư Phật tử! Mười tạng vô tận này có mười pháp vô tận khiến chư Bồ-tát rốt ráo thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Những gì là mười?

Đó là vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, vì bản nguyện khéo hồi hướng, vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt, vì tận cõi hư không, đều khai ngộ tâm vô hạn, vì hồi hướng về hữu vi mà không tham chấp, vì cảnh giới của một niệm gồm đủ tất cả pháp vô tận, vì tâm đại nguyện không đổi khác, vì khéo thâu giữ các Đà-la-ni, vì tất cả chư Phật hộ niệm, vì rõ tất cả pháp đều như huyễn.

Mười pháp vô tận này có thể khiến cho tất cả việc làm của thế gian đều được tạng lớn vô tận rốt ráo.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 22

Phẩm 23: Lên Thiên Cung Đâu-suất

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật, ở trong cõi Diêm-phù-đề, tại mỗi bốn châu thiên hạ của tất cả mười phương thế giới, đều thấy Đức Phật ngồi nơi cội Bồ-đề, đều có Bồ-tát nương theo oai lực của Phật để thuyết pháp, không ai chẳng cho là Đức Phật luôn ở trước mình.

Đức Thế Tôn lại dùng thần lực chẳng rời các chỗ: Cây Bồ-đề, đỉnh núi Tu-di, cung trời Dạ-ma, mà đi đến điện Trang nghiêm bằng tất cả diệu bảo nơi cõi trời Đâu-suất-đà.

Khi ấy, Thiên vương Đâu-suất từ xa thấy Đức Phật đến, liền dọn tòa Sư tử tạng Ma-ni tại giữa điện. Tòa ấy do những diệu bảo cõi trời hợp thành, từ những thiện căn tu hành trong quá khứ mà có, do thần lực của tất cả Như Lai hiện ra, do vô lượng trăm ngàn ức triệu vô số căn lành sinh ra, do pháp thanh tịnh của tất cả Như Lai hiện khởi, vô biên phước lực trang nghiêm, nghiệp báo thanh tịnh, không thể hư hoại, khiến người xem vui thích, không bao giờ chán. Đó là pháp xuất thế chẳng phải pháp nhiễm ô của thế gian. Tất cả chúng sinh

đều đến quán sát, không ai có thể thấy được vẻ đẹp diệu kỳ của nó. Nó có trăm vạn ức từng cấp vòng quanh; có trăm vạn ức lưới vàng, trăm vạn ức trướng hoa, trăm vạn ức trướng báu, trăm vạn ức trướng tràng hoa, trăm vạn ức trướng hương giăng che phía trên tòa. Tràng hoa buông xuống, mùi thơm lan tỏa khắp nơi. Có trăm vạn ức lọng hoa, trăm vạn ức lọng tràng hoa, trăm vạn ức lọng báu, do chư Thiên cầm bày hàng bốn phía. Trăm vạn ức y báu trải trên tòa. Trăm vạn ức lầu gác chói sáng trang nghiêm. Trăm vạn ức lưới ma-ni, trăm vạn ức lưới báu che ở trên. Có trăm vạn ức lưới chuỗi ngọc báu rũ xuống bốn phía, có trăm vạn ức lưới đồ trang nghiêm, trăm vạn ức lưới lọng, trăm vạn ức lưới y, trăm vạn ức lưới màn báu giăng ở trên, trăm vạn ức lưới hoa sen báu nở sáng rực, trăm vạn ức lưới hương báu mùi thơm thương diệu làm đẹp tâm mọi người; có trăm vạn ức màn linh báu, những linh ấy động nhẹ vang ra tiếng hòa nhã, trăm vạn ức màn báu chiên-đàn, trăm vạn ức màn hoa báu, hoa ấy tươi tốt, trăm vạn ức màn y đủ màu sắc đẹp hiếm có trên đời, trăm vạn ức màn Bồ-tát, trăm vạn ức màn nhiều màu, trăm vạn ức màn vàng ròng, trăm vạn ức màn lưu ly, trăm vạn ức màn đủ loại báu đều giăng ở trên, trăm vạn ức màn bằng tất cả báu ma-ni lớn dùng để trang nghiêm, có trăm vạn ức hoa báu đẹp, bao quanh sáng tươi, trăm vạn ức tần-bà chen lẫn đẹp đẽ, trăm vạn ức cờ báu, trăm

vạn ức tràng hương rũ xuống bốn phía, trăm vạn ức hương kiên cố xông khắp, trăm vạn ức chuỗi ngọc trang nghiêm, trăm vạn ức chuỗi ngọc hoa báu, trăm vạn ức chuỗi ngọc báu tạng thù thắng, trăm vạn ức chuỗi ngọc báu ma-ni, trăm vạn ức chuỗi ngọc báu hải ma-ni dùng trang nghiêm thân; có trăm vạn ức lụa báu đẹp đẽ làm tua, có trăm vạn ức báu kim cang Nhân-đà-la, trăm vạn ức báu ma-ni tự tại, trăm vạn ức tạng vàng ròng diệu sắc dùng trang hoàng, trăm vạn ức báu ma-ni Tỳ-lô-giá-na, trăm vạn ức báu ma-ni Nhân-đà-la, ánh sáng rực rỡ, trăm vạn ức báu ma-ni trời kiên cố dùng làm cửa sổ, trăm vạn ức báu ma-ni chói chang màu sắc.

Trăm vạn ức diệu bảo tạng thanh tịnh dùng làm cửa chính. Trăm vạn ức báu bán nguyệt tối thắng trong đời, trăm vạn ức báu ma-ni tạng Ly cấu, trăm vạn ức báu ma-ni mặt Sư tử trang nghiêm xen lẫn. Trăm vạn ức báu ma-ni Tâm vương cầu được như ý. Trăm vạn ức báu ma-ni Diêm-phù-đàn, trăm vạn ức báu ma-ni Thanh tịnh, trăm vạn ức báu ma-ni tạng Thanh tịnh, trăm vạn ức báu ma-ni Đế tràng đều phóng ra ánh sáng che kín ở trên. Trăm vạn ức báu ma-ni tạng Bạch ngân, trăm vạn ức báu ma-ni Tu-di tràng trang nghiêm. Trăm vạn ức chuỗi ngọc trân châu, trăm vạn ức chuỗi ngọc lưu ly, trăm vạn ức chuỗi ngọc báu xích sắc, trăm vạn ức chuỗi ngọc ma-ni, trăm vạn ức chuỗi ngọc ánh sáng báu, trăm vạn ức chuỗi ngọc ma-ni Chủng chúng tạng,

trăm vạn ức chuỗi ngọc trân châu đỏ rất đẹp, trăm vạn ức chuỗi ngọc báu ma-ni vô biên tạng sắc tướng, trăm vạn ức chuỗi ngọc cực thanh tịnh không gì sánh, trăm vạn ức chuỗi ngọc báu ma-ni ánh sáng thù thắng rũ khắp chung quanh để trang nghiêm. Trăm vạn ức ma-ni trang nghiêm thân đẹp đẽ, trăm vạn ức báu Nhân-đà-la màu sắc đẹp đẽ, trăm vạn ức diệu hương mười phương, trăm vạn ức hương tối thắng, trăm vạn ức hương rất khả ái đều phát ra mùi thơm xông khắp mười phương. Trăm vạn ức hương Tần-bà-la lan tỏa khắp mười phương. Trăm vạn ức hương tịnh quang xông khắp chúng sinh. Trăm vạn ức hương đủ loại màu sắc không giới hạn xông khắp tất cả cõi nước của chư Phật vĩnh viễn không tan hết. Trăm vạn ức hương xoa, trăm vạn ức hương xông, trăm vạn ức hương đốt, mùi hương phát ra xông khắp tất cả. Trăm vạn ức hương Trầm thủy Liên hoa tạng phát ra âm thanh lớn. Trăm vạn ức hương diệu dụng có thể chuyển tâm chúng sinh. Trăm vạn ức hương A-lâu-na, mùi hương xông khắp, vị ngon ngọt. Trăm vạn ức hương có khả năng khai ngộ, cùng khắp tất cả khiến người nghe, các căn tịch tĩnh. Lại có trăm vạn ức hương không gì sánh, hương vương đủ loại trang nghiêm. Lại rải trăm vạn ức mây hoa trời, rải trăm vạn ức mây hương trời, rải trăm vạn ức mây hương bột trời, rải trăm vạn ức mây hoa Câu-tô-ma, rải trăm vạn ức mây hoa Ba-đầu-ma, rải trăm

vạn ức mây hoa Ưu-bát-la, rải trăm vạn ức mây hoa Câu-vật-đầu, rải trăm vạn ức mây hoa Phân-đà-lợi, rải trăm vạn ức mây tất cả hoa, rải trăm vạn ức mây y phục trời, rải trăm vạn ức mây báu ma-ni, rải trăm vạn ức mây lọng trời, rải trăm vạn ức mây cờ trời, rải trăm vạn ức mây núi trời, rải trăm vạn ức mây đồ trang nghiêm trời, rải trăm vạn ức mây tràng hoa báu cõi trời, rải trăm vạn ức mây chuỗi ngọc báu cõi trời, rải trăm vạn ức mây hương chiên-đàn cõi trời, rải trăm vạn ức mây hương trầm thủy cõi trời; dựng trăm mây hương trầm thủy cõi trời; dựng trăm vạn ức cờ báu, treo trăm vạn ức phướn báu, buông rũ trăm vạn ức dãi lụa báu, đốt trăm vạn ức lò hương, trải trăm vạn ức cờ báu, cầm trăm vạn ức quạt báu, cầm trăm vạn ức phất báu, treo trăm vạn ức lưới linh báu, gió nhẹ chạm vào, phát ra âm thanh vi diệu, trăm vạn ức lan can báu bao bọc chung quanh; trăm vạn ức cây Đa-la báu giăng hàng thứ lớp; trăm vạn ức cửa sổ báu trang nghiêm mỹ lệ; trăm vạn ức cây báu tỏa bóng chung quanh; trăm vạn ức lầu gác báu hàng dãy dài rộng đẹp đẽ, có trăm vạn ức cửa báu, chuỗi ngọc rũ xuống, trăm vạn ức linh báu phát ra âm thanh vi diệu, trăm vạn ức chuỗi ngọc tướng cát tường sạch sẽ ngay ngắn rũ xuống; trăm vạn ức tất cả để báu có thể trừ các ác, trăm vạn ức tạng vàng do tơ lụa vàng dệt thành, trăm vạn ức lọng báu cán bằng các báu, cầm thành từng hàng; trăm vạn ức lưới đồ trang nghiêm bằng

tất cả báu trang hoàng xen lẫn; trăm vạn ức báu ánh sáng, phóng đủ loại ánh sáng; trăm vạn ức ánh sáng chiếu khắp nơi; trăm vạn ức vầng mặt trời, trăm vạn ức vầng mặt trăng và vô lượng báu màu sắc tập họp tạo thành; trăm vạn ức ngọn lửa hương ánh sáng xuyên suốt; trăm vạn ức tạng hoa sen nở rộ xinh tươi; trăm vạn ức lưới báu, trăm vạn ức lưới hoa, trăm vạn ức lưới hương che kín ở trên. Trăm vạn ức y báu, trăm vạn ức y trời màu xanh, trăm vạn ức y trời màu hồng, trăm vạn ức y trời màu đỏ, trăm vạn ức y trời màu kỳ diệu, trăm vạn ức y báu trời kỳ diệu, trăm vạn ức y trời đủ thứ báu kỳ diệu, trăm vạn ức y xông đủ thứ hương, trăm vạn ức y do tất cả báu tạo thành, trăm vạn ức y trắng mới đều khéo trải bày, khiến người thấy vui mừng. Trăm vạn ức cờ linh trời, trăm vạn ức cờ kim cang phát ra âm thanh vi diệu. Trăm vạn ức cờ thêu màu, đầy đủ vẻ rực rỡ, trăm vạn ức cờ hương, giăng rũ lưới hương, trăm vạn ức tràng hoa rải tất cả hoa, trăm vạn ức tràng y trời treo đầy y đẹp, trăm vạn ức cờ báu ma-ni trời, các báu trang nghiêm. Trăm vạn ức tràng đồ trang nghiêm trời, đầy đủ các đồ trang sức. Trăm vạn ức tràng hoa trời đủ các loại tràng hoa giăng hàng bốn phía, trăm vạn ức tràng lọng trời, linh báu cùng kêu, người nghe đều hoan hỷ. Trăm vạn ức hoa trời phát ra âm thanh vi diệu, trăm vạn ức trống trời phát ra âm thanh lớn, trăm vạn ức không hầu trời phát ra âm thanh vi diệu,

trăm vạn ức Mâu-đà-la trời phát ra âm thanh rất vi diệu, trăm vạn ức các thứ nhạc trời đồng thời tấu lên, trăm vạn ức nhạc trời tự tại phát ra âm thanh vi diệu, âm thanh ấy vang khắp tất cả cõi Phật. Trăm vạn ức nhạc trời biến hóa, âm thanh ấy như tiếng vang vang khắp tất cả, trăm vạn ức trống trời được gióng lên phát ra âm thanh vi diệu, trăm vạn ức nhạc như ý cõi trời tự nhiên phát ra tiếng, âm tiết hòa nhau, trăm vạn ức các loại nhạc tạp cõi trời đều phát ra âm thanh vi diệu diệt các phiền não, trăm vạn ức âm thanh vừa ý khen ngợi cúng dường, trăm vạn ức âm thanh rộng lớn khen ngợi phụng sự, trăm vạn ức âm thanh sâu xa khen ngợi tu hành, trăm vạn ức âm thanh vi diệu khen nghiệp quả của Phật, trăm vạn ức âm thanh vi tế khen lý như thật, trăm vạn ức âm thanh chân thật không chướng ngại khen bản hạnh của Phật, trăm vạn ức âm thanh thanh tịnh khen ngợi sự cúng dường chư Phật quá khứ, trăm vạn ức âm thanh pháp môn khen ngợi sự vô úy tối thắng của chư Phật, trăm vạn ức âm thanh vô lượng khen ngợi công đức vô tận của các Bồ-tát, trăm vạn ức âm thanh địa Bồ-tát khen ngợi, khai thị hạnh địa tương ưng của tất cả Bồ-tát, trăm vạn ức âm thanh không dứt khen ngợi công đức Phật bất tuyệt, trăm vạn ức âm thanh tùy thuận khen ngợi xưng dương hạnh thấy Phật, trăm vạn ức âm thanh pháp sâu xa khen ngợi trí tương ưng lý vô ngại, trăm vạn ức âm thanh rộng lớn vang khắp

tất cả cõi Phật, trăm vạn ức âm thanh thanh tịnh vô ngại tùy tâm ưa thích của chúng sinh đều khiến hoan hỷ, trăm vạn ức âm thanh chẳng trụ nơi ba cõi, khiến cho người nghe vào sâu pháp tánh, trăm vạn ức âm thanh hoan hỷ, khiến cho người nghe tâm không chướng ngại tin sâu, cung kính, trăm vạn ức âm thanh về cảnh giới Phật tùy theo âm thanh phát ra đều có thể khai thị nghĩa của tất cả pháp, trăm vạn ức âm thanh Đà-la-ni khéo tuyên thuyết tất cả pháp cú sai biệt, hiểu rõ tạng bí mật của Như Lai, trăm vạn ức âm thanh của tất cả pháp hòa hoãn thông suốt hài hòa với các loại nhạc.

Có trăm vạn ức Bồ-tát mới phát tâm vừa thấy bảo tòa này lại càng thêm lớn tâm trí Nhất thiết, trăm vạn ức Bồ-tát trị địa tâm thanh tịnh, hoan hỷ, trăm vạn ức Bồ-tát tu hành ngộ giải thanh tịnh, trăm vạn ức Bồ-tát trụ sinh quý tâm vui thù thắng, trăm vạn ức Bồ-tát phương tiện đầy đủ khởi hạnh Đại thừa, trăm vạn ức Bồ-tát chánh tâm trụ siêng tu tất cả đạo Bồ-tát, trăm vạn ức Bồ-tát bất thoái, tịnh tu tất cả địa Bồ-tát, trăm vạn ức Bồ-tát đồng chân được ánh sáng Tam-muội của tất cả Bồ-tát, trăm vạn ức Bồ-tát Pháp vương tử nhập cảnh giới bất tư nghì của chư Phật, trăm vạn ức Bồ-tát quán đỉnh có thể hiện mười Lực của vô lượng Như Lai, trăm vạn ức Bồ-tát được thần thông tự tại, trăm vạn ức Bồ-tát được tri giải thanh tịnh, trăm vạn ức Bồ-tát sinh tâm ưa thích, trăm vạn ức Bồ-tát tin sâu

chẳng hoại, trăm vạn ức Bồ-tát uy lực rộng lớn, trăm vạn ức Bồ-tát thêm lớn danh tiếng, trăm vạn ức Bồ-tát diễn nói pháp nghĩa khiến trí quyết định, trăm vạn ức Bồ-tát chánh niệm chẳng loạn, trăm vạn ức Bồ-tát sinh trí quyết định, trăm vạn ức Bồ-tát được sức văn trì, trì tất cả Phật pháp, trăm vạn ức Bồ-tát xuất sinh vô lượng trí giải rộng lớn, trăm vạn ức Bồ-tát an trụ tín căn, trăm vạn ức Bồ-tát được Thí ba-la-mật, có thể thí tất cả, trăm vạn ức Bồ-tát được Giới ba-la-mật, trì toàn vẹn các giới, trăm vạn ức Bồ-tát được Nhẫn ba-la-mật, tâm chẳng vọng động, trọn lãnh thọ được tất cả Phật pháp, trăm vạn ức Bồ-tát được Tinh tấn ba-la-mật có thể thật hành vô lượng tinh tấn xuất ly, trăm vạn ức Bồ-tát được Thiền ba-la-mật đủ vô lượng ánh sáng thiền định, trăm vạn ức Bồ-tát được Bát-nhã ba-la-mật, ánh sáng trí tuệ có thể soi sáng khắp nơi, trăm vạn ức Bồ-tát thành tựu đại nguyện trọn đều thanh tịnh, trăm vạn ức Bồ-tát được đèn trí tuệ soi sáng pháp môn, trăm vạn ức Bồ-tát được pháp quang của mười phương chư Phật chiếu đến, trăm vạn ức Bồ-tát diễn nói pháp lìa si cùng khắp mười phương, trăm vạn ức Bồ-tát vào khắp tất cả cõi nước của chư Phật, trăm vạn ức Bồ-tát Pháp thân thuận đến tất cả cõi Phật, trăm vạn ức Bồ-tát được âm thanh Phật có thể rộng khai ngộ chúng sinh, trăm vạn ức Bồ-tát được phương tiện xuất sinh trí Nhất thiết, trăm vạn ức Bồ-tát thành tựu được tất

cả pháp môn, trăm vạn ức Bồ-tát thành tựu pháp trí như cờ báu có thể hiển thị tất cả Phật pháp, trăm vạn ức Bồ-tát có thể thị hiện khắp cảnh giới Như Lai, trăm vạn ức Thiên vương cung kính lễ bái, trăm vạn ức vua Rồng nhìn ngắm không chán, trăm vạn ức vua Dạ-xoa chắp tay trên đầu, trăm vạn ức vua Càn-thát-bà khởi tâm tin tịnh, trăm vạn ức vua A-tu-la dứt tâm kiêu mạn, trăm vạn ức vua Ca-lâu-la miệng ngậm dãi lụa, trăm vạn ức vua Khẩn-na-la vui mừng hết mực, trăm vạn ức vua Ma-hầu-la-già hoan hỷ chiêm ngưỡng, trăm vạn ức Thế chủ cúi đầu đảnh lễ, trăm vạn ức vua trời Đao-lợi chiêm ngưỡng chẳng chớp mắt, trăm vạn ức vua trời Dạ-ma hoan hỷ ca ngợi, trăm vạn ức vua trời Đâu-suất mọp thân làm lễ, trăm vạn ức vua trời Hóa lạc cung kính đảnh lễ, trăm vạn ức vua trời Tha hóa chắp tay cung kính, trăm vạn ức vua Phạm nhất tâm quán sát, trăm vạn ức vua trời Đại tự tại cung kính cúng dường, trăm vạn ức Bồ-tát lên tiếng tán thán, trăm vạn ức Thiên nữ chuyên tâm cúng dường, trăm vạn ức trời Đồng nguyện hớn hở vui mừng, trăm vạn ức trời Đồng trụ ca ngợi, trăm vạn ức trời Phạm thân trải thân kính lễ, trăm vạn ức trời Phạm phụ chắp tay trên đầu, trăm vạn ức trời Phạm chúng hầu hạ xung quanh, trăm vạn ức trời Đại phạm ca ngợi vô lượng công đức, trăm vạn ức trời Quang năm vóc gieo xuống đất, trăm vạn ức trời Thiểu quang ca ngợi khó gặp Phật xuất thế, trăm

vạn ức trời Vô lượng quang vọng hướng lễ Phật, trăm vạn ức trời Quang âm tán thán rất khó được thấy Phật, trăm vạn ức trời Tịnh cùng cung điện đồng đến đây, trăm vạn ức trời Thiểu tịnh dùng tâm thanh tịnh cúi đầu làm lễ, trăm vạn ức trời Vô lượng tịnh nguyện muốn thấy Phật nên gieo mình xuống đất, trăm vạn ức trời Biến tịnh cung kính tôn trọng gần gũi cúng dường, trăm vạn ức trời Quảng nhớ căn lành đời trước, trăm vạn ức trời Thiểu quảng sinh quan niệm hy hữu đối với Như Lai, trăm vạn ức trời Vô lượng quảng quyết định tôn trọng sinh các nghiệp lành, trăm vạn ức trời Vô phiền tín căn kiên cố kính lễ, trăm vạn ức trời Vô nhiệt chắp tay niệm Phật không chút mệt mỏi, trăm vạn ức trời Thiện kiến cúi đầu đảnh lễ, trăm vạn ức trời Thiện hiện mãi nhớ cúng dường Phật tâm không mỏi mệt, trăm vạn ức trời Sắc cứu cánh cung kính đảnh lễ, trăm vạn ức chư Thiên đều rất hoan hỷ lên tiếng tán thán, trăm vạn ức chư Thiên đều khéo tư duy để trang nghiêm, trăm vạn ức trời, Bồ-tát hộ trì Phật tòa không ngớt trang nghiêm, trăm vạn ức Bồ-tát Hoa Thủ rải tất cả thứ hoa, trăm vạn ức Bồ-tát Hương Thủ rải tất cả thứ hương, trăm vạn ức Bồ-tát Man Thủ rải tất cả tràng hoa, trăm vạn ức Bồ-tát Mạt Hương Thủ rải tất cả hương bột, trăm vạn ức Bồ-tát Đồ Hương Thủ rải tất cả hương xoa, trăm vạn ức Bồ-tát Y Thủ rải tất cả thứ y phục, trăm vạn ức Bồ-tát Cái Thủ rải tất cả thứ lọng, trăm

vạn ức Bồ-tát Tràng Thủ rải tất cả thứ cờ, trăm vạn ức Bồ-tát Phan Thủ rải tất cả thứ phướn, trăm vạn ức Bồ-tát Bảo Thủ rải tất cả thứ báu, trăm vạn ức Bồ-tát Trang Nghiêm Thủ rải tất cả đồ trang nghiêm, trăm vạn ức Thiên tử ra khỏi cung trời đến dưới bảo tòa, trăm vạn ức Thiên tử cùng cung điện đồng đến đây với tâm tin tịnh, trăm vạn ức Thiên tử sinh quý dùng thân giữ gìn bảo tòa, trăm vạn ức Thiên tử quán đỉnh cả thân giữ gìn bảo tòa, trăm vạn ức Bồ-tát tư duy cung kính tư duy, trăm vạn ức Bồ-tát sinh quý phát tâm thanh tịnh, trăm vạn ức Bồ-tát các căn vui đẹp, trăm vạn ức Bồ-tát thâm tâm thanh tịnh, trăm vạn ức Bồ-tát tin hiểu thanh tịnh, trăm vạn ức Bồ-tát các nghiệp thanh tịnh, trăm vạn ức Bồ-tát thọ sinh tự tại, trăm vạn ức Bồ-tát phát quang chiếu sáng, trăm vạn ức Bồ-tát thành tựu các bậc, trăm vạn ức Bồ-tát khéo giáo hóa tất cả chúng sinh, trăm vạn ức Bồ-tát căn lành phát sinh, trăm vạn ức Phật hộ trì, trăm vạn ức phước đức viên mãn, trăm vạn ức tâm thù thắng thanh tịnh, trăm vạn ức đại nguyện nghiêm sạch, trăm vạn ức hạnh lành sinh khởi, trăm vạn ức pháp lành kiên cố, trăm vạn ức thần lực thị hiện ra, trăm vạn ức công đức thành tựu, trăm vạn ức pháp tán thán để ca ngợi.

Như ở thế giới này, vua trời Đâu-suất tuân phụng Đức Như Lai bày biện sắp đặt bảo tòa, trong tất cả thế giới, vua trời Đâu-suất cũng vì Đức Như

Lai mà bày biện sắp đặt bảo tòa như thế, trang nghiêm như thế, đúng phép như thế, tin ưa như thế, tâm tịnh như thế, vui thích như thế, mừng rỡ như thế, tôn trọng như thế, quan niệm hy hữu như thế, hớn hở như thế, khát ngưỡng như thế, tất cả đều như nhau.

Bấy giờ, vì Đức Như Lai sắp đặt bảo tòa xong, vua trời Đâu-suất sinh tâm tôn trọng cùng mười vạn ức vô số Thiên tử Đâu-suất phụng nghênh Đức Như Lai.

Thiên vương và chư Thiên dùng tâm thanh tịnh rưới vô số mây hoa màu sắc, vô số mây hương màu sắc, vô số mây tràng hoa đủ màu sắc, vô số các loại mây lọng, mây Thiên y mịn màng, vô biên, mây diệu bảo, mây đồ trang nghiêm, vô lượng các thứ mây hương đốt, tất cả chiên-đàn trầm thủy, mây hương bột kiên cố. Lúc Thiên tử từ nơi thân mình tuôn ra các thứ mây này, trăm ngàn ức vô số Thiên tử Đâu-suất cùng chúng Thiên tử hiện diện trong hội tâm rất hoan hỷ kính lễ. Vô số Thiên nữ hớn hở kính mộ chiêm ngưỡng Đức Như Lai. Trong cung Đâu-suất, vô số Bồ-tát trụ giữa hư không tinh tấn nhất tâm cúng dường Đức Phật nhiều vật cúng dường hơn chư Thiên và cung kính đảnh lễ. Vô số âm nhạc đồng thời hòa tấu.

Lúc này, do thần lực của Đức Phật, do căn lành ngày trước lưu lại, do sức tự tại chẳng nghĩ bàn, nên trong cung Đâu-suất, tất cả Thiên tử và Thiên

nữ đều thấy Đức Phật đối trước mình. Họ đồng tự nghĩ: "Đức Như Lai xuất thế khó gặp gỡ được, nay ta được thấy Đấng Chánh Giác Vô Thượng, đủ trí Nhất thiết đối pháp vô ngại. Tư duy, quán sát như vậy rồi, họ cùng chúng hội đồng thời phụng nghênh Đức Như Lai. Tất cả đều dùng Thiên y đựng tất cả thứ hoa trời, tất cả hương trời, tất cả báu, tất cả đồ trang nghiêm, tất cả hương bột chiên-đàn cõi trời, tất cả hương bột trầm thủy cõi trời, tất cả báu vụn cõi trời, tất cả hoa hương trời, tất cả hoa Mạn-đà-la rải lên cúng dường Phật.

Trăm ngàn ức triệu vô số Thiên tử Đâu-suất trụ giữa hư không đều khởi tâm của cảnh giới trí tuệ đối với Đức Phật, đốt những thứ Thiên hương, khói hương kết thành mây trang nghiêm trên hư không. Lại với Đức Phật, họ khởi tâm hoan hỷ, rải những mây hoa trời trang nghiêm hư không. Lại với Đức Phật, họ khởi tâm tôn trọng rải những mây lọng trời trang nghiêm hư không. Họ lại khởi tâm cúng dường Phật, rải mây tràng hoa trời trang nghiêm hư không. Họ lại khởi tâm tin hiểu giăng vô số lưới vàng che trùm hư không, có những linh báu luôn vang tiếng hòa diệu. Họ lại khởi tâm phước điền tối thắng, dùng vô số màn báu trang nghiêm hư không và rải mây chuỗi ngọc báu không ngớt. Họ lại sinh tâm tin sâu dùng vô số cung điện trời trang nghiêm hư không, tất cả Thiên nhạc vang tiếng vi diệu. Họ lại sinh tâm tối thắng

khó gặp đối với Đức Phật, dùng vô số mây Thiên y nhiều màu trang nghiêm hư không và rải vô tỷ những y phục thượng diệu. Họ lại sinh vô lượng tâm hoan hỷ hớn hở, dùng vô số mão trời trang nghiêm hư không và rải vô lượng mão trời kết thành mây. Họ lại khởi tâm hoan hỷ dùng vô số báu nhiều màu trang nghiêm hư không và rải những mây chuỗi ngọc không ngớt.

Trăm ngàn ức triệu vô số Thiên tử, đối với Đức Phật, đều sinh tâm tin tịnh rải vô số hoa trời nhiều màu, đốt vô số hương trời nhiều màu để cúng dường Như Lai. Họ lại khởi tâm đại trang nghiêm biến hóa cầm vô số hương bột trời chiên-đàn nhiều màu phụng rải cúng dường Đức Phật. Họ lại khởi tâm hoan hỷ cầm vô số lọng nhiều màu theo bên Như Lai. Họ lại khởi tâm tăng thượng cầm vô số y báu nhiều màu trải trên đường để cúng dường Như Lai. Họ lại khởi tâm thanh tịnh cầm vô số cờ báu nhiều màu phụng nghênh Như Lai. Họ lại khởi tâm tăng thượng hoan hỷ cầm vô số đồ trang nghiêm cõi trời nhiều màu cúng dường Như Lai. Họ lại sinh tâm tin bất hoại cầm vô số tràng hoa báu cõi trời cúng dường Như Lai. Họ lại sinh tâm hoan hỷ không gì sánh cầm vô số phướn báu cõi trời cúng dường Như Lai.

Trăm ngàn ức triệu vô số Thiên tử dùng tâm điều thuận tịch tĩnh không phóng dật đem vô số nhạc trời đủ màu sắc vang tiếng vi diệu cúng

dường Như Lai. Trăm ngàn ức triệu vô số các Bồ-tát ở trước cung trời Đâu-suất, từ pháp siêu việt ba cõi, từ hạnh lìa phiền não, từ tâm cùng khắp vô ngại, từ pháp phương tiện sâu xa, từ trí rộng lớn vô lượng sinh ra, từ lòng tin thanh tịnh kiên cố lớn lên, từ thiện căn chẳng thể nghĩ bàn sinh khởi, từ vô số thiện xảo biến hóa thành tựu, từ tâm cúng dường Phật hiện ra, từ pháp môn vô tác mà ấn chứng.

Các thức cúng dường của Bồ-tát cúng dường Phật hơn cả chư Thiên vì do từ Ba-la-mật sinh ra, tất cả lọng báu từ tri giải thanh tịnh về cảnh giới của tất cả Phật sinh ra, tất cả màn báu từ pháp Vô sinh nhẫn sinh ra, tất cả y báu từ nơi tâm vô ngại hội nhập pháp kim cang sinh ra, tất cả lưới linh từ tâm hiểu hết thảy pháp như huyễn sinh ra, tất cả hương kiên cố từ tâm hiện bày khắp cảnh giới Phật cùng tòa Như Lai sinh ra, tất cả tòa diệu bảo của Phật từ tâm cúng dường Phật chẳng biếng trễ trễ sinh ra, tất cả cờ báu từ tâm hoan hỷ hiểu các pháp như giấc mơ sinh ra, tất cả cung điện báu, chỗ Phật trụ từ thiện căn không chấp trước, thiện căn vô sinh sinh ra, cùng tất cả mây hoa sen báu, mây hương kiên cố, mây hoa vô biên sắc, mây y báu đủ màu, mây hương chiên-đàn thanh tịnh vô biên, mây lọng báu trang nghiêm đẹp đẽ, mây hương đốt, mây tràng hoa đẹp, mây đồ trang nghiêm thanh tịnh hơn cả chư Thiên đều hiện hữu cùng khắp thế giới, dâng lên cúng dường Đức Phật.

Mỗi thân của chư Bồ-tát này đều hiện ra vô số trăm ngàn ức triệu Bồ-tát đầy khắp cõi pháp, cõi hư không. Tâm của chư Bồ-tát ấy đồng với chư Phật ba đời, do từ pháp không điên đảo khởi lên, vô lượng lực Như Lai gia hộ, khai thị đạo an ổn cho chúng sinh, đầy đủ vô số danh vị cú, vào khắp vô lượng pháp trong tất cả môn Đà-la-ni, sinh tạng biện tài chẳng cùng tận, tâm không sợ hãi, rất hoan hỷ, dùng vô số, vô lượng vô tận pháp tán thán như thật để ca ngợi Đức Phật không mỏi mệt.

Khi đó, tất cả chư Thiên và tất cả Bồ-tát thấy Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Bậc Đại Hùng chẳng thể nghĩ bàn trong loài người, hiện thân vô lượng không thể lường đếm, hiện thần biến chẳng thể nghĩ bàn, khiến vô số chúng sinh tâm rất vui mừng dùng đồ trang nghiêm của Phật mà trang nghiêm cả pháp giới, cõi hư không, khiến các chúng sinh an trụ căn lành, thị hiện vô lượng thần lực Phật, vượt khỏi tất cả đường ngữ ngôn, chư Đại Bồ-tát đồng khâm kính, tùy chỗ ứng hiện hóa độ, đều khiến hoan hỷ, trụ nơi thân rộng lớn của chư Phật, công đức thiện căn đều đã thanh tịnh, sắc tướng bậc nhất không có ảnh hưởng nào làm lu mờ cảnh giới trí tuệ không thể cùng tận, từ Tam-muội không gì sánh sinh ra, thân Phật không bờ bến, trụ khắp trong thân của tất cả chúng sinh, khiến vô lượng chúng sinh đều rất vui mừng, khiến chủng tánh trí Nhất thiết chẳng dứt, trụ nơi chỗ trụ rốt ráo

của Đức Phật, sinh nơi nhà chư Phật ba đời, khiến vô số chúng sinh tín hiểu thanh tịnh, khiến tất cả Bồ-tát thành tựu trí tuệ, các căn vui thích, mây pháp trùm khắp cõi pháp, cõi hư không, giáo hóa điều phục không thiếu sót, tùy tâm chúng sinh đều khiến đầy đủ, khiến họ an trụ trí không phân biệt, vượt lên trên tất cả chúng sinh, được trí Nhất thiết, phóng ra ánh sáng lớn, thiện căn đời trước đều khiến hiển hiện, khiến khắp tất cả phát tâm rộng lớn, khiến tất cả chúng sinh an trụ trí chẳng thể hoại của Phổ Hiền, trụ khắp các cõi nước chúng sinh, từ trong chánh pháp bất thoái mà sinh, trụ nơi pháp giới bình đẳng, hiểu rõ căn cơ của tâm chúng sinh, hiện vô số vô số thân Như Lai sai biệt, không có ngôn từ nào của thế gian có thể ca ngợi hết được, có thể khiến tất cả chúng sinh thường nhớ nghĩ về Phật đầy khắp pháp giới, rộng độ chúng sinh, tùy sự mong muốn lợi ích của người mới phát tâm mà đem pháp dạy cho, khiến họ được điều phục tín hiểu thanh tịnh, thị hiện sắc thân chẳng thể nghĩ bàn, bình đẳng quán chúng sinh tâm không chấp trước, trụ bậc Vô ngại, được mười Lực Phật, tâm thường tịch định chưa từng tán loạn, trụ trí Nhất thiết, khéo có thể khai diễn những nghĩa chân thật của các loại văn cú, có thể vào sâu trong biển trí tuệ vô biên, xuất sinh vô lượng tạng trí tuệ công đức, luôn dùng Phật nhật chiếu khắp cõi pháp, tùy sức của bản nguyện hiện luôn không ẩn mất, luôn

trụ nơi cõi pháp, trụ nơi chỗ trụ của Phật không đổi khác, không chấp ngã, ngã sở, trụ nơi pháp xuất thế không nhiễm pháp thế gian, ở tất cả thế gian dựng cờ trí tuệ, trí đó rộng lớn không nhiễm vướng vượt hơn thế gian, cứu các chúng sinh khiến ra khỏi bùn lầy đặt nơi chỗ trí tuệ vô thượng, có bao nhiêu phước đức đều đem tạo lợi ích cho chúng sinh mà vẫn vô tận, biết rõ trí tuệ của tất cả Bồ-tát, tin và quyết định hướng sẽ thành Chánh giác, dùng đại Từ bi hiện vô lượng thân Phật đủ sự trang nghiêm, dùng âm thanh vi diệu diễn vô lượng pháp, tùy theo ý của chúng sinh đều khiến đầy đủ, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai tâm luôn thanh tịnh, khiến các chúng sinh chẳng tham chấp cảnh giới, hằng thọ ký cho tất cả chư Bồ-tát khiến đều nhập chủng tánh Phật và sinh nhà Phật, được Phật ban pháp quán đỉnh, thường du hành mười phương không thôi ngớt, đối với tất cả không đắm chấp, đều có thể đến khắp các cõi Phật trong cõi pháp, biết tất cả tâm chúng sinh có bao phước đức thanh tịnh lìa thế, chẳng trụ vào sinh tử mà xem như bóng hiện khắp trong thế gian, dùng trí tuệ chiếu khắp cõi pháp, thấu rõ tất cả đều không chỗ thủ đắc, luôn dùng trí tuệ biết các thế gian như huyễn, như mộng, như bóng, như hóa, tất cả đều dùng tâm làm tự tánh mà trụ như vậy, tùy các nghiệp báo không đồng, sở thích sai biệt, các căn đều khác của chúng sinh mà hiện thân Phật. Đức Như Lai luôn dùng vô số

chúng sinh làm đối tượng duyên, vì họ nói thế gian đều từ duyên khởi, biết các pháp tướng thảy đều vô tướng, chỉ là tướng duy nhất, gốc của trí tuệ. Muốn khiến chúng sinh lìa sự chấp tướng nên thị hiện tất cả tánh tướng thế gian, đi vào đời, vì họ khai thị Vô thượng Bồ-đề. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh nên xuất hiện ở thế gian, khai thị Phật đạo khiến họ được thấy thân tướng Như Lai, để ghi nhớ, siêng năng tu tập trừ diệt tướng phiền não thế gian, tu hạnh Bồ-đề, tâm chẳng tán động, đối với môn Đại thừa đều được viên mãn, thành tựu sự lợi ích của chư Phật, đều có thể quán sát thiện căn của chúng sinh mà chẳng hủy hoại nghiệp báo thanh tịnh, trí tuệ sáng rõ vào khắp ba thời, lìa hẳn tất cả sự phân biệt của thế gian, phóng lưới ánh sáng chiếu khắp mười phương, tất cả thế giới đều đầy khắp, sắc thân tốt đẹp, người thấy không chán. Dùng công đức trí tuệ thần thông lớn, hiện ra cảnh giới các căn, các hạnh của chư Bồ-tát, làm những Phật sự tự tại viên mãn, làm xong liền ẩn. Có khả năng khéo khai thị đạo trí Nhất thiết trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì các Bồ-tát rải khắp vô lượng mưa Đà-la-ni, khiến phát khởi chí nguyện rộng lớn, thọ trì tu tập thành tựu tất cả công đức của chư Phật viên mãn trọn vẹn, có vô biên diệu sắc trang nghiêm nơi thân, tất cả thế gian đều hiện thấy, lìa hẳn tất cả sự chướng ngại. Đối với nghĩa chân thật của tất cả các pháp đã được thanh tịnh. Đối với

pháp công đức đã tự tại, làm đại Pháp vương như mặt trời chiếu khắp. Đủ oai đức lớn làm phước điền thế gian. Hiện hóa thân khắp trong tất cả thế gian, phóng ra ánh sáng trí tuệ đều khiến khai ngộ, muốn cho chúng sinh biết Đức Phật đầy đủ vô biên công đức. Tùy thuận thế gian tự tại dùng tơ lụa quấn đầu lên ngôi vua để thâu phương tiện khai thị dắt dìu chúng sinh. Dùng cánh tay trí tuệ an ủi chúng sinh, làm đại Y vương khéo trị lành các bệnh. Có thể đến khắp vô lượng cõi nước trong tất cả thế gian chưa từng thôi nghỉ, dùng tuệ nhãn thanh tịnh làm xa rời những mù lòa chướng ngại để có thể thấy rõ chúng sinh tạo nghiệp ác bất thiện, bằng mọi cách điều phục khiến họ nhập đạo, khéo nắm lấy thời nghi không dừng bỏ. Nếu các chúng sinh khởi tâm bình đẳng, liền vì họ hóa hiện nghiệp báo bình đẳng. Tùy sở thích của họ, tùy nghiệp quả của họ mà vì họ hiện thân Phật đủ các thứ thần biến để thuyết pháp cho họ được tỏ ngộ, được pháp trí tuệ, tâm rất hoan hỷ, các căn rạng rỡ, thấy vô lượng Phật khởi tâm tin sâu xa sinh các thiện căn trọn không thoái chuyển.

Tất cả chúng sinh theo nghiệp ràng buộc, mãi ngủ trong sinh tử. Đức Như Lai xuất thế có thể giác ngộ họ, an ủi tâm họ khiến không lo sợ. Người được thấy Phật thì đều khiến chứng nhập nghĩa trí không nương, trí tuệ thiện xảo thấu tỏ cảnh giới, trang nghiêm tốt đẹp, không thể làm lu mờ pháp trí

đều đã thanh tịnh.

Hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ-tát, khiến các chúng sinh đến chỗ không khổ hoạn, trang nghiêm với vô số công đức, công hạnh thành tựu hiện nơi thế gian.

Tất cả chư Phật trang nghiêm thanh tịnh đều do công hạnh của trí Nhất thiết mà thành tựu, luôn gìn giữ bản nguyện chẳng rời bỏ thế gian, làm bạn lành bền chắc của các chúng sinh. Ánh sáng vô cấu thanh tịnh bậc nhất, khiến tất cả chúng sinh đều được thấy rõ.

Sáu loài chúng sinh vô lượng, vô biên, Đức Phật dùng thần lực luôn theo họ không rời. Nếu có ai, thuở trước đồng Phật gieo trồng căn lành thì đều khiến được thanh tịnh. Đối với sáu loài chúng sinh, chẳng bỏ bản nguyện, không khi dối, đều dùng pháp lành theo phương tiện thâu giữ giáo hóa khiến họ tu tập hạnh thanh tịnh, xô phá tất cả ma tranh chấp.

Từ cảnh giới vô ngại sinh ra tạng mặt trời tối thắng có sức rộng lớn, không gì chướng ngại, làm hiện ra ảnh tượng ở cảnh giới của tâm thanh tịnh, tất cả thế gian đều được thấy, đem nhiều pháp môn ban cho khắp chúng sinh.

Đức Phật là tạng ánh sáng vô biên, những trí lực đều viên mãn, luôn dùng ánh sáng lớn chiếu khắp chúng sinh, tùy sở nguyện của họ đều khiến

đầy đủ, lìa các oán dịch, là phước điền vô thượng, chỗ nương tựa chung của tất cả chúng sinh, phàm có cúng dường đều khiến thanh tịnh, tu chút ít hạnh lành thọ hưởng vô lượng phước, đều khiến được vào bậc trí vô tận, là ông chủ tâm thanh tịnh gieo trồng căn lành cho tất cả chúng sinh, là ruộng tốt tối thượng phát sinh phước đức cho tất cả chúng sinh, trí tuệ rất sâu, phương tiện khéo léo có thể cứu tất cả khổ của ba đường ác, làm cho tin hiểu như vậy, quán sát như vậy, vào biển trí tuệ như vậy, đi trong biển công đức như vậy, trí tuệ đến khắp hư không như vậy, biết phước điền của chúng sinh như vậy, chánh niệm hiện tiền quán sát như vậy, quán những hành nghiệp tướng tốt của Phật như vậy, quán Phật hiện khắp thế gian như vậy, quán Phật thần thông tự tại như vậy.

Lúc đó, cả đại chúng thấy thân Như Lai, nơi mỗi lỗ chân lông tuôn ra trăm ngàn ức triệu vô số ánh sáng, mỗi ánh sáng có vô số màu, vô số thanh tịnh, vô số chiếu sáng làm cho vô số chúng nhìn xem, vô số chúng hoan hỷ, vô số chúng an lạc, vô số chúng thêm lớn tâm tin sâu xa, vô số chúng chí nguyện thanh tịnh, vô số chúng các căn mát mẻ, vô số chúng cung kính tôn trọng.

Lúc đó, cả đại chúng đều thấy thân Phật phóng ra trăm ngàn ức triệu vô số ánh sáng lớn. Mỗi ánh sáng đều có vô số màu, vô số ánh sáng soi chiếu vô số vô biên cõi pháp.

Do thần lực của Phật vang ra tiếng lớn vi diệu. Tiếng đó diễn suốt trăm ngàn ức triệu vô số lời tán tụng, vượt hơn tất cả ngôn từ thế gian, đấy là do thiện căn xuất thế tạo thành.

Lại hiện trăm ngàn ức triệu vô số sự trang nghiêm vi diệu, ca ngợi trong trăm ngàn ức triệu vô số kiếp cũng không hết được, đấy là do Đức Như Lai tự tại vô tận xuất sinh. Lại hiện vô số chư Phật, Như Lai xuất thế khiến các chúng sinh vào môn trí tuệ hiểu nghĩa sâu xa.

Lại hiện vô số sự biến hóa của chư Như Lai khắp cõi pháp cõi hư không, khiến tất cả thế gian bình đẳng thanh tịnh. Như vậy, đều từ trí Nhất thiết vô ngại là chỗ trụ của Như Lai sinh ra, cũng từ vô số thắng đức của Như Lai tu hành sinh ra.

Lại hiện trăm ngàn ức triệu vô số ánh lửa sáng báu vi diệu, do từ thiện căn đại nguyện thuở trước khởi ra, vì đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, vì tu tập hạnh thanh tịnh không phóng dật, vì tâm đại Bi vô ngại sinh ra thiện căn, vì hiển bày diệu lực của Như Lai rộng khắp, vì dứt nghi của tất cả chúng sinh, vì khiến đều được thấy Như Lai, vì khiến vô lượng chúng sinh trụ nơi thiện căn, vì hiển bày sức thần thông của Như Lai không gì ngăn cản được, vì muốn khiến cho chúng sinh được vào khắp nơi biển rốt ráo, vì khiến đại chúng Bồ-tát trong tất cả cõi nước của chư Phật đều đến họp, vì muốn khai thị vô số pháp môn của Phật.

Khi ấy, Đức Như Lai vì tâm đại Bi rộng khắp hiển bày tất cả sự trang nghiêm của trí Nhất thiết, muốn cho vô số trăm ngàn ức triệu chúng sinh trong vô số thế giới, kẻ chưa tin thì tin, đã tin thì thêm lớn, đã thêm lớn thì được thanh tịnh, đã thành tịnh thì được thuần thục, đã thuần thục thì khiến điều phục, quán sát pháp sâu xa, đủ vô lượng ánh sáng trí tuệ, phát sinh vô lượng tâm rộng lớn, tâm Từ bi không thoái chuyển, chẳng trái pháp tánh, chẳng sợ thực tế, chứng lý chân thật, đủ tất cả hạnh Ba-la-mật, thiện căn xuất thế đều thanh tịnh như Phổ Hiền, được tự tại như Phật, lìa cảnh giới ma vào cảnh giới Phật, biết rõ pháp sâu xa, được trí khó nghĩ bàn, trọn không thoái chuyển nơi thệ nguyện Đại thừa, thường thấy chư Phật chưa từng bỏ rời, thành tựu chứng trí, chứng vô lượng pháp, đủ vô biên tạng phước đức, phát tâm hoan hỷ vào bậc vô nghi, thanh tịnh lìa ác, nương trí Nhất thiết thấy pháp bất động, được vào tất cả chúng hội Bồ-tát ba đời, thường sinh nơi nhà Như Lai.

Đức Thế Tôn hiện sự trang nghiêm như vậy đều do những thiện căn từ thời quá khứ tích tập làm thành, vì muốn điều phục chúng sinh, vì khai thị oai đức lớn của Như Lai, vì chiếu sáng tạng trí tuệ vô ngại, vì thị hiện vô biên thắng đức rất dũng mãnh của Như Lai, vì hiển thị thần biến lớn chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, vì dùng thần lực hiện thân Phật trong tất cả loài, vì thị hiện thần thông

biến hóa vô biên của Như Lai, vì bản nguyện đều thành tựu viên mãn, vì hiển thị trí tuệ dũng mãnh có thể đến khắp nơi của Như Lai, vì tự tại với tất cả pháp mà thành Pháp vương, vì xuất sinh tất cả môn trí tuệ, vì thị hiện thân Như Lai thanh tịnh, vì hiện thân Phật rất vi diệu, vì hiển thị chứng được pháp bình đẳng của chư Phật ba đời, vì khai thị tạng thiện căn thanh tịnh, vì hiển bày tướng đầy đủ của mười lực khiến người thấy không chán, vì là mặt trời của thế gian chiếu suốt ba đời.

Tất cả công đức của Đấng Pháp Vương tự tại đều từ thiện căn thuở trước hiện ra, dù tất cả Bồ-tát ca ngợi tuyên dương trải qua tất cả kiếp cũng chẳng cùng tận được.

Bấy giờ, Thiên vương Đâu-suất vì phụng sự Như Lai nên bày biện trang nghiêm các thức cúng dường như thế rồi, cùng trăm ngàn ức triệu vô số Thiên tử Đâu-suất chắp tay hướng Phật bạch:

–Lành thay! Đấng Thế Tôn! Đấng Thiện Tuệ! Đấng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác! Xin thương xót chúng tôi mà ngự nơi cung điện này.

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng sự trang nghiêm của Phật để tự trang nghiêm, đầy đủ oai đức vì muốn cho tất cả chúng sinh được hoan hỷ, vì khiến cho tất cả Bồ-tát được tỏ ngộ sâu xa, vì tất cả Thiên tử Đâu-suất thêm chí lớn nguyện, vì Thiên vương cúng dường phụng sự không chán, vì vô số chúng

sinh do nhớ đến Phật mà phát tâm, vì vô lượng chúng sinh trồng thiện căn phước đức thấy Phật, vì thường phát khởi lòng tin thanh tịnh, vì thấy Phật cúng dường không tâm mong cầu, vì tất cả chí nguyện đều thanh tịnh, vì siêng tu tập thiện căn không lười nghỉ, vì phát đại nguyện cầu trí Nhất thiết, nên thọ lời thỉnh của Thiên vương, vào ngự trong điện Trang nghiêm bằng tất cả thứ báu.

Tất cả mười phương thế giới cũng đều như vậy.

Ngay lúc ấy, bảo điện Trang nghiêm tự nhiên có sự trang nghiêm tuyệt đẹp vượt hẳn trên sự trang nghiêm của chư Thiên. Vô số lưới báu giăng khắp che phủ, khắp nơi rải mây báu vi diệu vô thượng: Mây đồ trang nghiêm, mây y báu, mây hương chiên-đàn, mây hương kiên cố, mây lọng trang nghiêm báu, mây hoa báu. Khắp nơi đều vang lên vô số tiếng kỹ nhạc ca ngợi trí Nhất thiết chủng của Như Lai. Tiếng nhạc này đều tương ưng với diệu pháp. Tất cả vật cúng dường như thế đều vượt lên trên sự cúng dường của chư Thiên. Khi đó, trong cung Đâu-suất, âm nhạc ca ngợi vang mãi không dừng. Do thần lực của Đức Phật khiến tâm của Thiên vương Đâu-suất không loạn động, thiện căn thuở trước đều được viên mãn, vô lượng pháp thiện càng thêm kiên cố, tăng trưởng lòng tin thanh tịnh, khởi đại tinh tấn, sinh đại hoan hỷ, chí nguyện thêm thanh tịnh nên phát tâm Bồ-đề, niệm pháp không dứt, Tổng trì chẳng

quên.

Thiên vương Đâu-suất nương vào oai lực của Đức Phật, liền tự nhớ về căn lành đã gieo trồng nơi chư Phật quá khứ, nên nói kệ rằng:

Xưa có Phật hiệu Vô Ngại Nguyệt
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Trang nghiêm này
Thế nên chốn này rất an lành.
Xưa có Đức Như Lai hiệu Quảng Trí
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Kim sắc này
Thế nên chốn này rất an lành.
Xưa có Đức Như Lai hiệu Phổ Nhãn
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Liên hoa này
Thế nên chốn này rất an lành.
Xưa có Đức Như Lai hiệu San Hô
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Bảo tạng này
Thế nên chốn này rất an lành.
Xưa có Phật hiệu Luận Sư tử
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Sơn vương này
Thế nên chốn này rất an lành.
Xưa có Đức Như Lai hiệu Nhật Chiếu
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Chúng hoa này
Thế nên chốn này rất an lành.

Xưa có Phật hiệu Vô Biên Quang
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Thọ nghiêm này
Thế nên chốn này rất an lành.
Xưa có Đức Như Lai hiệu Pháp Tràng
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Bảo cung này
Thế nên chốn này rất an lành.
Xưa có Đức Như Lai hiệu Trí Đăng
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Hương sơn này
Thế nên chốn này rất an lành.
Xưa có Phật hiệu Công Đức Quang
Trong những an lành là bậc nhất
Đã từng vào điện Ma-ni này
Thế nên chốn này rất an lành.

Như Thiên vương Đâu-suất ở thế giới này, nương theo thần lực của Phật, dùng kệ tụng tán thán chư Phật quá khứ thì trong tất cả thế giới ở mười phương, các Thiên vương Đâu-suất cũng đều tán thán công đức của Phật như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi kiết già trên tòa Sư tử Ma-ni bảo tạng trong điện Nhất thiết bảo trang nghiêm, Pháp thân thanh tịnh, diệu dụng tự tại, đồng một cảnh giới với chư Phật ba đời, trụ nơi trí Nhất thiết đồng vào một tánh với tất cả Phật, Phật nhãn sáng rõ thấy tất cả pháp đều vô ngại, có oai lực lớn đi khắp cõi pháp chưa từng thôi nghỉ, đủ

đại thần thông tùy chỗ có chúng sinh có thể hóa độ đều đến khắp, dùng tất cả sự trang nghiêm, khéo biết thời cơ vì chúng sinh thuyết giảng chánh pháp.

Vô số chúng Bồ-tát đều từ những cõi nước nơi phương khác cùng đến nhóm họp. Chúng hội thanh tịnh, Pháp thân không hai, không nương vào đâu mà có thể tự tại khởi thân hành của Phật. Khi chúng hội an tọa xong, trong điện Bảo trang nghiêm tự nhiên có vô lượng, vô số đồ đẹp lạ hơn những vật cúng dường của chư Thiên, những là tràng hoa, y phục, hương xoa, hương bột, lọng báu, cờ phướn, kỹ nhạc ca tán, tất cả đều chẳng thể đếm kể được, dùng tâm rộng lớn cung kính tôn trọng cúng dường Đức Phật.

Tất cả cung trời Đâu-suất ở mười phương cũng giống như thế.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 23

Phẩm 24: Kệ Tán Nơi Cõi Đâu-suất

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật nên ở mười phương, mỗi phương đều có một vị Đại Bồ-tát cùng với chư Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi một vạn cõi Phật, từ các thế giới cách pháp hội này vô số thế giới nhiều như số vi trần của một vạn cõi Phật, cùng đến chỗ Phật.

Tên của những vị Bồ-tát ấy là Kim Cang Tạng từ thế giới Diệu bảo của Đức Phật Vô Tận Tràng, Bồ-tát Kiên Cố Tràng từ thế giới Diệu lạc của Đức Phật Phong Tràng, Bồ-tát Dũng Mãnh Tràng từ thế giới Diệu ngân của Đức Phật Giải Thoát Tràng, Bồ-tát Quang Minh Tràng từ thế giới Diệu kim của Đức Phật Oai Nghi Tràng, Bồ-tát Trí Tràng từ thế giới Diệu ma-ni của Đức Phật Minh Tướng Tràng, Bồ-tát Bảo Tràng từ thế giới Diệu kim cang của Đức Phật Thường Tràng, Bồ-tát Tinh Tấn Tràng từ thế giới Diệu ba-đầu-ma của Đức Phật Tối Thắng Tràng, Bồ-tát Ly Cấu Tràng từ thế giới Diệu ưu-bát-la của Đức Phật Tự Tại Tràng, Bồ-tát Tinh Tú Tràng từ thế giới Diệu chiên-đàn của Đức Phật Phạm Tràng, Bồ-tát Pháp

Tràng từ thế giới Diệu hương của Đức Phật Quán Sát Tràng.

Chúng Bồ-tát khi đến trước Đức Phật và đảnh lễ Phật xong, tùy theo phương của mình tới, đều hóa hiện tòa Sư tử Diệu bảo tạng có lưới báu che phủ, bao bọc chung quanh và chư Bồ-tát ấy ngồi kiết già trên đó.

Thân của chư Bồ-tát đều phóng ra trăm ngàn ức triệu vô số ánh sáng thanh tịnh. Ánh sáng vô lượng này đều từ tâm thanh tịnh cùng đại nguyện xa lìa những lỗi ác mà phát khởi, hiển bày tự tại thanh tịnh của tất cả Phật.

Do chư Bồ-tát có nguyện lực bình đẳng nên có thể cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, tất cả thế gian đều thích thấy. Ai thấy Bồ-tát đều được lợi ích, được điều phục.

Chúng Bồ-tát này đều đã thành tựu vô lượng công đức. Đó là đi khắp tất cả cõi Phật không chướng ngại, thấy Pháp thân thanh tịnh không nương tựa, dùng thân trí tuệ hiện vô lượng thân, đến khắp mười phương phụng sự chư Phật, vào pháp tự tại vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật, trụ nơi môn trí Nhất thiết vô lượng, dùng ánh sáng trí tuệ khéo biết rõ các pháp, ở trong các pháp được vô úy, tùy chỗ diễn thuyết đến cùng tận đời vị lai, biện tài vô tận, dùng đại trí tuệ mở cửa Tổng trì, tuệ nhãn thanh tịnh thâm nhập cõi

pháp, cảnh giới trí tuệ không bờ bến, rốt ráo thanh tịnh như hư không.

Giống như tại cung trời Đâu-suất ở thế giới này, các chúng Bồ-tát đến tụ hội, tất cả cung trời Đâu-suất trong mười phương thế giới đều cũng có như thế: Danh hiệu Bồ-tát đến dự hội, cõi nước phát xuất, danh hiệu chư Phật cũng đồng như ở đây.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ nơi hai gối phóng ra trăm ngàn ức triệu ánh sáng, chiếu khắp tất cả mười phương thế giới tận cõi pháp, cõi hư không.

Chúng Bồ-tát ở các cõi kia đều thấy tướng thần biến của Đức Như Lai ở đây. Chúng Bồ-tát ở cõi đây cũng đều thấy tướng thần biến của tất cả chư Phật kia.

Tất cả chúng Bồ-tát như vậy, cùng với Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, từ thuở xưa, đồng trồng căn lành tu hạnh Bồ-tát, đều đã ngộ nhập giải thoát sâu xa tự tại của chư Phật, được thân pháp giới bình đẳng, vào tất cả thế giới mà vẫn không trụ, thấy vô lượng Phật đều đến phụng sự, trong một niệm đi khắp cõi pháp tự tại vô ngại, tâm ý thanh tịnh như châu báu vô giá, vô lượng, vô số chư Phật thường hộ niệm và đồng ban cho thần lực, đến bờ kia rốt ráo bậc nhất, luôn dùng niệm tịnh trụ nơi Vô thượng giác, niệm niệm luôn vào chỗ trí Nhất thiết, đem nhỏ vào lớn, đem lớn vào

nhỏ đều tự tại, thông đạt vô ngại, đã được thân Phật, cùng Phật đồng an trụ, được trí Nhất thiết, từ trí Nhất thiết mà sinh ra thân, đều có thể theo vào chỗ hành hóa của tất cả Như Lai mà mở rộng vô lượng pháp môn trí tuệ, đến bờ đại trí Kim cang tạng kia, được định Kim cang dứt các điều nghi hoặc, đã được thần thông tự tại của chư Phật, vào khắp tất cả cõi nước mười phương, giáo hóa điều phục trăm ngàn muôn ức vô số chúng sinh, dầu không tham vướng nơi tất cả số lượng nên có thể tu học thành tựu cứu cánh, theo phương tiện an lập tất cả các pháp.

Trăm ngàn ức triệu vô số, vô lượng tạng công đức thanh tịnh vô tận của tất cả ba đời chúng Bồ-tát đến dự hội ở chỗ Phật, nhờ ánh sáng này đều thấy hết. Tất cả chỗ chư Phật cũng đều như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng nương theo thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai chẳng xuất thế
Cũng chẳng nhập Niết-bàn
Dùng sức bản nguyện lớn
Thị hiện pháp tự tại
Pháp này khó nghĩ bàn
Tâm không duyên đến được
Trí tuệ tới bờ kia
Mới thấy cảnh giới Phật.
Sắc thân chẳng phải Phật

Âm thanh cũng chẳng phải
Nhưng chẳng lìa sắc, thanh
Thấy thần lực của Phật
Trí kém chẳng biết được
Cảnh giới thật của Phật
Tu hạnh thanh tịnh lâu
Mới thấy được cảnh Phật.
Chánh giác không đâu đến
Cũng chẳng đi về đâu
Sắc thân thanh tịnh diệu
Nên thần lực hiển nhiên
Nơi vô lượng thế giới
Thị hiện thân Như Lai
Nói rộng pháp vi diệu
Trong tâm không chấp trước
Trí tuệ không giới hạn
Rõ thấu tất cả pháp
Vào khắp trong cõi pháp
Thị hiện sức tự tại
Chúng sinh và các pháp
Thấu rõ đều vô ngại
Hiện đủ các hình dáng
Cùng khắp tất cả cõi
Muốn cầu trí Nhất thiết
Chóng thành Vô thượng giác
Phải dùng tâm tịnh diệu
Tu tập hạnh Bồ-đề
Nếu ai thấy Như Lai

Oai thần lực như vậy
Đối Đức Tối Thắng Tôn
Nên cúng dường chớ nghi.

Bồ-tát Kiên Cố Tràng nương theo thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Phật tối thắng vô tỷ
Sâu rộng chẳng thể nói
Vượt khỏi đường ngôn ngữ
Thanh tịnh như hư không
Quán sát Đấng Đạo Sư
Sức thần thông tự tại
Đã lìa mọi phân biệt
Mà khiến phân biệt thấy
Đức Phật vì khai diễn
Pháp vi diệu sâu xa
Vì do nhân duyên ấy
Hiện thân vô tỷ này
Đây là chốn hành hóa
Chư Phật đại trí tuệ
Nếu ai muốn biết rõ
Phải nên gần gũi Phật
Ý nghiệp thường thanh tịnh
Cúng dường chư Như Lai
Trọn không tâm mỏi nhàm
Hay vào nơi Phật đạo
Đủ vô tận công đức
Trụ chắc tâm Bồ-đề

Do đấy trừ lưới nghi
Quán Phật không nhàm chán
Thông đạt tất cả pháp
Mới là chân Phật tử
Người này biết rõ được
Sức tự tại chư Phật
Đã nói trí rộng lớn
Làm căn bản các pháp
Nên sinh tâm hy vọng
Chí cầu Vô thượng giác
Nếu ai tôn kính Phật
Nhớ báo đáp ân ấy
Người đó chẳng xa lìa
Chỗ an trụ của Phật
Có người trí tuệ nào
Nơi Phật được thấy nghe
Chẳng tu nguyện thanh tịnh
Đi trên đường Phật đi.

Bồ-tát Dũng Mãnh Tràng nương theo thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như mắt sáng tỏ
Ban ngày thấy hình sắc
Tâm thanh tịnh cũng vậy
Nhờ Phật lực thấy Phật
Như dùng sức tinh tấn
Hay tột nguồn đáy biển
Trí lực cũng như vậy

Thấy được vô lượng Phật
Ví như ruộng phì nhiêu
Gieo trồng tất tươi tốt
Tâm thanh tịnh như vậy
Xuất sinh các Phật pháp
Như người được tạng báu
Lìa hẳn khổ nghèo cùng
Bồ-tát được Phật pháp
Tâm lìa cấu thanh tịnh
Ví như thuốc Già-đà
Tiêu được tất cả độc
Phật pháp cũng như vậy
Diệt các hoạn phiền não
Thiện tri thức chân thật
Được Như Lai ngợi khen
Vì do oai thần kia
Được nghe pháp chư Phật
Giả sử vô số kiếp
Của báu cúng dường Phật
Chẳng biết thật tướng Phật
Đó chẳng phải cúng dường
Vô lượng những hình sắc
Trang nghiêm nơi thân Phật
Chẳng phải trong hình sắc
Mà thấy được Đức Phật
Như Lai Đẳng Chánh Giác
Tịch nhiên hằng bất động
Có thể hiện thân khắp

Đầy nơi mười phương cõi
Ví như cõi hư không
Bất sinh cũng bất diệt
Phật pháp cũng như vậy
Rốt ráo không sinh diệt.

Bồ-tát Quang Minh Tràng nương theo thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nhân gian và thiên thượng
Tất cả các thế giới
Thấy khắp Đức Như Lai
Thân sắc diệu thanh tịnh
Ví như một tâm lực
Sinh được các thứ tâm
Như vậy một thân Phật
Hiện khắp tất cả Phật
Bồ-đề không hai pháp
Cũng không có các tướng
Mà ở trong hai pháp
Hiện thân tướng trang nghiêm
Rõ pháp tánh tịch tĩnh
Sinh khởi như huyễn hóa
Chốn hành luôn vô tận
Đạo sư hiện như vậy
Tất cả Phật ba đời
Pháp thân đều thanh tịnh
Tùy chỗ đáng hóa độ
Khắp hiện sắc thân diệu

Đức Như Lai chẳng nghĩ
Ta hiện thân như vậy
Tự nhiên mà thị hiện
Chưa từng có phân biệt
Cõi pháp không sai biệt
Cũng không chỗ tựa nương
Mà ở trong thế gian
Thị hiện vô lượng thân
Thân Phật chẳng biến hóa
Cũng chi chẳng biến hóa
Ở trong pháp không hóa
Thị hiện thân biến hóa
Chánh giác chẳng lường được
Đồng cõi pháp, hư không
Sâu rộng không bờ đáy
Đường ngôn ngữ tuyệt hẳn
Như Lai khéo thông đạt
Tất cả nơi hành đạo
Cõi pháp các cõi nước
Đi đến đều vô ngại.

Bồ-tát Trí Tràng nương theo thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu người tin thọ được
Trí Nhất thiết vô ngại
Tu tập hạnh Bồ-đề
Tâm đó chẳng thể lường
Trong tất cả cõi nước
Hiện khắp vô lượng thân

Mà thân không chỗ trụ
Cũng chẳng trụ nơi pháp
Mỗi mỗi chư Như Lai
Thần lực thị hiện thân
Số kiếp chẳng nghĩ bàn
Tính đếm chẳng hết được
Các chúng sinh ba đời
Biết hết được số lượng
Thân Như Lai thị hiện
Chẳng biết được lượng số
Có lúc hiện một hai
Cho đến vô lượng thân
Hiện khắp mười phương cõi
Thật ra không hai thứ
Ví như trăng tròn sáng
Hiện khắp các dòng nước
Bóng hình dầu vô lượng
Mặt trăng vẫn không hai
Trí vô ngại cũng vậy
Thành tựu bậc Chánh giác
Hiện khắp tất cả cõi
Thân Phật cũng không hai
Chẳng một cũng chẳng hai
Cũng chẳng phải vô lượng
Tùy chỗ đáng hóa độ
Thị hiện vô lượng thân
Phật thân chẳng quá khứ
Cũng chẳng phải vị lai

Một niệm hiện xuất sinh
Thành đạo và Niết-bàn
Hiện hình sắc như huyễn
Không sinh cũng không khởi
Thân Phật cũng như vậy
Thị hiện không có sinh.

Bồ-tát Bảo Tràng nương theo thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Thân Phật vốn vô lượng
Thị hiện thân hữu lượng
Tùy thân chúng muốn thấy
Đạo sư hiện như vậy
Thân Phật không nơi chốn
Đầy khắp tất cả chỗ
Như hư không vô biên
Khó nghĩ bàn như vậy
Chẳng phải chỗ tâm duyên
Tâm chẳng khởi trong đó
Trong cảnh giới chư Phật
Rốt ráo không sinh diệt
Như mắt lòa xem thấy
Chẳng trong cũng chẳng ngoài
Thế gian thấy chư Phật
Phải biết cũng như vậy
Vì tạo lợi ích cho chúng sinh
Nên Phật hiện ra đời
Chúng sinh thấy có hiện
Mà thật không ra đời

Chẳng thể dùng cõi nước
Ngày đêm mà thấy Phật
Năm tháng một sát-na
Nên biết đều như thế
Chúng sinh nói như vậy
Ngày đó Phật thành đạo
Như Lai đắc Bồ-đề
Thật chẳng thuộc thời gian
Như Lai lìa phân biệt
Vượt thời gian, không gian
Chư Đạo sư ba đời
Xuất hiện đều như vậy
Ví như mặt trời sáng
Chẳng hợp cùng đêm tối
Mà nói ngày đêm ấy
Phật pháp đều như vậy
Ba đời tất cả kiếp
Chẳng hợp cùng Như Lai
Mà nói Phật ba đời
Phật pháp đều như vậy.

Bồ-tát Tinh Tấn Tràng nương theo thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả các Đạo sư
Thân đồng nghĩa cùng đồng
Khắp cả mười phương cõi
Tùy nghi mà thị hiện
Quán sát Đấng Mâu-ni

Việc làm rất kỳ diệu
Đầy khắp cả cõi pháp
Tất cả đều không thiếu
Thân Phật chẳng ở trong
Cũng chẳng phải ở ngoài
Thần lực nên hiển hiện
Đạo sư pháp như vậy
Theo các loài chúng sinh
Nghiệp đã họp đời trước
Những loại thân như vậy
Thị hiện đều chẳng đồng.
Thân chư Phật như vậy
Vô lượng chẳng tính đếm
Chỉ trừ Đấng Đại Giác
Không ai nghĩ bàn được
Như "ngã", khó tư duy
Tâm chẳng thể nắm bắt
Phật, cũng khó tư duy
Chẳng phải nghiệp tâm hiện.
Cõi nước chẳng thể nghĩ
Mà thấy tịnh trang nghiêm
Phật, cũng khó tư duy
Diệu tướng đều hiện đủ
Ví như tất cả pháp
Do các duyên sinh khởi
Thấy Phật cũng như vậy
Tất nhờ các nghiệp thiện
Ví như ngọc Như ý

Thỏa mãn được tâm chúng
Pháp chư Phật như vậy
Thỏa mãn tất cả nguyện
Trong vô lượng cõi nước
Đạo sư hiện ra đời
Vì tùy theo nguyện lực
Ứng hiện khắp mười phương.

Bồ-tát Ly Cấu Tràng nương theo thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Ánh sáng trí của Phật
Làm thanh tịnh thế gian
Thế gian đã thanh tịnh
Khai thị các Phật pháp
Như có người muốn thấy
Phật đồng số chúng sinh
Đều đáp ứng tâm kia
Mà thật không chỗ đến
Dùng Phật làm cảnh giới
Chuyên niệm mà chẳng dứt
Người này được thấy Phật
Số đó cùng tâm đồng
Thành tựu pháp trong sạch
Đầy đủ các công đức
Đối với trí Nhất thiết
Chuyên niệm tâm chẳng bỏ
Đạo sư vì chúng sinh
Tùy nghi mà thuyết pháp

Theo chỗ đáng hóa độ
Hiện khắp thân tối thắng
Thân Phật và thế gian
Tất cả đều vô ngã
Ngộ được thành Chánh giác
Lại đem dạy chúng sinh
Tất cả Đấng Như Lai
Vô lượng sức tự tại
Hiện thân đồng tâm niệm
Thân ấy đều chẳng đồng
Thế gian thân như vậy
Thân chư Phật cũng thế
Biết rõ tự tánh kia
Như vậy gọi là Phật
Như Lai thấy biết khắp
Thấu rõ tất cả pháp
Phật pháp và Bồ-đề
Cả hai chẳng thủ đắc
Đạo sư không đến đi
Cũng lại không chỗ trụ
Xa lìa các điên đảo
Đây hiệu Đẳng chánh giác.

Bồ-tát Tinh Tú Tràng nương theo thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Như Lai không chỗ trụ
Mà trụ tất cả cõi
Tất cả cõi đều đến

Tất cả nơi đều thấy
Phật tùy tâm chúng sinh
Hiện khắp tất cả thân
Thành đạo chuyển pháp luân
Và cùng nhập Niết-bàn
Chư Phật chẳng nghĩ bàn
Ai nghĩ bàn được Phật
Ai thấy được Chánh giác
Ai hiện được tối thắng
Tất cả pháp đều "Như"
Cảnh giới Phật cũng vậy
Cho đến không một pháp
Trong "Như" có sinh diệt
Chúng sinh vọng phân biệt
Là Phật là thế giới
Người thấu đạt pháp tánh
Không Phật không thế giới
Như Lai hiện tiền khắp
Khiến chúng sinh tin mừng
Thân Phật chẳng thủ đắc
Cũng lại không thế thấy
Nếu thường ở thế gian
Xa lìa các chấp trước
Tâm hoan hỷ Vô ngại
Đối pháp được khai ngộ
Thần lực liền tự hiện
Chính đây gọi là Phật
Thời gian cả ba đời

Tìm cầu trọn không có
Nếu biết được như vậy
Tâm ý và các pháp
Thấy biết trọn tất cả
Chóng được thành Như Lai
Trong ngôn ngữ hiển thị
Tất cả Phật tự tại
Chánh giác vượt ngữ ngôn
Giả mượn ngôn ngữ nói.

Bồ-tát Pháp Tràng nương theo thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Thà nên luôn thọ đủ
Tất cả khổ thế gian
Trọn chẳng xa Như Lai
Chẳng rời Đấng Tự Tại
Nếu có những chúng sinh
Chưa phát tâm Bồ-đề
Được nghe danh hiệu Phật
Quyết định thành Chánh giác
Nếu có bậc Trí tuệ
Một niệm phát tâm đạo
Quyết thành đấng Vô thượng
Cẩn thận chớ sinh nghi
Như Lai Đấng Tự Tại
Vô lượng kiếp khó gặp
Nếu sinh một niệm tin
Mau chứng đạo Vô thượng

Giả sử trong mỗi niệm
Cúng dường vô lượng Phật
Chưa biết pháp chân thật
Chẳng gọi là cúng dường
Nếu nghe pháp như vậy
Chư Phật từ đấy sinh
Dù bị vô lượng khổ
Chẳng bỏ hạnh Bồ-đề
Một lần nghe đại trí
Pháp chứng nhập của Phật
Khắp ở trong pháp giới
Thành Đạo sư ba đời
Dầu tận đời vị lai
Đi khắp các cõi Phật
Chẳng cầu pháp mầu này
Trọn chẳng thành Bồ-đề
Chúng sinh vô thỉ lại
Mãi lưu chuyển sinh tử
Chẳng rõ pháp chân thật
Nên chư Phật ra đời
Các pháp chẳng thể hoại
Cũng không ai hoại được
Ánh sáng lớn tự tại
Hiện khắp cả thế gian

.

-oOo-

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 1)

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tràng nương theo thần lực của Phật nhập Tam-muội Trí quang của Bồ-tát.

Nhập Tam-muội này rồi, ở mười phương, mỗi phương đều cách pháp hội này vô số thế giới như số vi trần nơi mười vạn cõi Phật, có chư Phật như số vi trần của mười vạn cõi Phật đều đồng một hiệu là Kim Cang Tạng hiện ra trước Bồ-tát cùng khen:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Chỉ ông mới có thể nhập Tam-muội Trí quang của Bồ-tát này.

Thiện nam! Đây là thần lực của chư Phật như số vi trần nơi mười vạn cõi Phật ở mỗi phương trong mười phương cùng gia hộ ông. Mà cũng là oai lực nơi bản nguyện thuở xưa của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na. Và vì ông được trí tuệ thanh tịnh, cùng thiện căn của chư Bồ-tát tăng thắng, khiến ông nhập Tam-muội này để thuyết pháp. Vì khiến cho chư Bồ-tát thanh tịnh vô úy, vì để đạt đủ biện tài vô ngại, vì nhập trí địa vô ngại, vì trụ đại tâm trí Nhất thiết, vì thành tựu vô tận thiện căn, vì đầy đủ pháp lành vô ngại, vì nhập phổ môn pháp giới, vì hiện thần lực của tất cả Phật, vì niệm trí về thời quá khứ chẳng dứt, vì được tất cả Phật hộ trì các căn, vì dùng vô lượng môn nói rộng các pháp, vì nghe rồi hiểu rõ thọ trì chẳng quên, vì gồm thâu

tất cả căn lành của chư Bồ-tát, vì thành tựu những pháp trợ đạo xuất thế, vì chẳng dứt Trí Nhất thiết trí, vì khai phát đại nguyện, vì giải thích nghĩa thật, vì biết rõ pháp giới, vì khiến chư Bồ-tát đều hoan hỷ, vì tu tất cả thiện căn bình đẳng của Phật, vì hộ trì chủng tánh Phật cho nên diễn thuyết mười Hồi hướng của chư Bồ-tát.

Thiện nam! Ông nên nương vào thần lực của Phật mà diễn nói pháp này, vì để được Phật hộ niệm, vì an trụ nơi nhà Phật, vì thêm lớn công đức xuất thế, vì được Đà-la-ni ánh sáng, vì nhập Phật pháp vô ngại, vì đại quang chiếu khắp cõi pháp, vì tập họp pháp thanh tịnh không lỗi, vì trụ nơi cảnh giới của trí rộng lớn, vì được pháp quang vô ngại.

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ-tát Kim Cang Tràng vô lượng trí tuệ cùng biện tài vô ngại, ban cho phương tiện khéo léo phân biệt câu nghĩa, ban cho pháp ánh sáng vô ngại, ban cho thân Như Lai bình đẳng, ban cho vô lượng âm thanh thanh tịnh sai biệt, ban cho Tam-muội khéo quán sát chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, ban cho trí hồi hướng tất cả thiện căn kiên cố, ban cho phương tiện thiện xảo quán sát sự thành tựu của tất cả pháp, ban cho biện tài ở tất cả chỗ, thuyết tất cả pháp vô đoạn. Vì sao? Vì do sức từ căn lành nhập Tam-muội này.

Lúc này, chư Phật đều đưa tay phải xoa đầu Bồ-tát Kim Cang Tràng. Được chư Phật xoa đầu xong, Bồ-tát Kim Cang Tràng xuất định nói với chúng

Bồ-tát:

–Thưa chư Phật tử! Đại Bồ-tát có đại nguyện chẳng thể nghĩ bàn đầy khắp cõi pháp, có thể cứu hộ khắp tất cả chúng sinh. Đó là tu học hồi hướng của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Thưa chư Phật tử! Hồi hướng của Đại Bồ-tát có mấy thứ?

Đại Bồ-tát hồi hướng có mười thứ, chư Phật ba đời đều diễn nói. Những gì là mười?

1. Hồi hướng cứu hộ tất cả chúng sinh lìa tướng chúng sinh.

2. Hồi hướng không hoại.

3. Hồi hướng bằng tất cả chư Phật.

4. Hồi hướng đến tất cả mọi nơi.

5. Hồi hướng tạng công đức vô tận.

6. Hồi hướng nhập tất cả căn lành bình đẳng.

7. Hồi hướng bình đẳng tùy thuộc tất cả chúng sinh.

8. Hồi hướng tướng chân như.

9. Hồi hướng không ràng buộc, không vướng mắc, giải thoát.

10. Hồi hướng vào cõi pháp vô lượng.

Đó là mười thứ hồi hướng của Đại Bồ-tát mà chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, đang nói và sẽ nói.

Thưa Chư Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi

hướng cứu hộ tất cả chúng sinh lìa tướng chúng sinh?

Đại Bồ-tát này thực hành Thí ba-la-mật, làm thanh tịnh Giới ba-la-mật, tu Nhẫn nhục ba-la-mật, khởi Tinh tấn ba-la-mật, nhập Thiền ba-la-mật, trụ Bát-nhã ba-la-mật, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, tu vô lượng thiện căn như vậy.

Lúc tu thiện căn tự nghĩ: "Nguyện những thiện căn này có thể đem lại lợi ích khắp tất cả chúng sinh đều làm cho thanh tịnh đến nơi rốt ráo, lìa hẳn vô lượng khổ não nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương…"

Đại Bồ-tát lúc trồng thiện căn, đem thiện căn của mình hồi hướng như vầy: "Tôi sẽ làm nhà cho tất cả chúng sinh để họ thoát khỏi tất cả sự khổ, tôi sẽ làm chỗ cứu hộ của tất cả chúng sinh khiến họ đều được giải thoát phiền não, tôi sẽ làm chỗ quy y của tất cả chúng sinh khiến họ đều được lìa sự sợ hãi, tôi sẽ làm chỗ hướng tới của tất cả chúng sinh khiến họ đạt đến trí Nhất thiết, tôi sẽ làm chỗ an ổn cho tất cả chúng sinh khiến họ được chỗ an ổn rốt ráo, tôi sẽ làm ánh sáng cho tất cả chúng sinh khiến họ được trí quang diệt si ám, tôi sẽ làm ngọn đuốc cho tất cả chúng sinh để phá trừ tất cả vô minh tăm tối cho họ, tôi sẽ làm ngọn đèn cho tất cả chúng sinh khiến họ an trụ rốt ráo thanh tịnh, tôi sẽ làm Đạo sư cho tất cả chúng sinh dẫn dắt họ vào pháp chân thật, tôi sẽ làm đại Đạo sư của tất cả chúng

sinh ban cho họ trí tuệ lớn vô ngại.

Đại Bồ-tát đem những thiện căn hồi hướng như vầy, bình đẳng tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, rốt ráo đều khiến được trí Nhất thiết.

Đại Bồ-tát giữ sự hồi hướng cho hàng chẳng phải thân hữu và hàng thân hữu của mình bình đẳng không sai khác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã nhập tánh bình đẳng của tất cả pháp, nên đối với các chúng sinh không có một ý niệm chẳng phải là thân hữu. Giả sử có chúng sinh nào đem tâm oán hại Bồ-tát, Bồ-tát cũng dùng ánh mắt thương yêu mà nhìn họ, trọn không hờn giận.

Bồ-tát này làm Thiện tri thức cho khắp tất cả chúng sinh, đem chánh pháp diễn thuyết khiến họ tu tập.

Ví như biển cả, tất cả chất độc không làm biến hoại được.

Bồ-tát này cũng vậy. Tất cả kẻ ngu si vô trí, vô ân, sân độc, kiêu mạn tự đại, mê tối không biết pháp lành, những kẻ ác này đủ cách làm bức hại vẫn không làm động loạn tâm Bồ-tát này được.

Ví như mặt trời hiện ra thế gian, chẳng vì kẻ đui mù không thấy mà lại ẩn đi không sáng. Lại cũng chẳng vì thành Càn-thát-bà, tay A-tu-la, cây Diêm-phù-đề, gò cao, hang sâu, bụi khói, mây mù che chướng mà ẩn đi không sáng. Lại cũng chẳng vì thời tiết biến đổi mà ẩn đi không sáng.

Đại Bồ-tát cũng như vậy. Có phước đức lớn, tâm sâu rộng chánh niệm, quán sát không thoái khuất. Vì muốn đạt công đức trí tuệ rốt ráo nên đối với pháp thù thắng, tâm lập chí nguyện dùng ánh sáng pháp chiếu khắp thấy tất cả nghĩa, đối với các pháp môn, trí tuệ tự tại, thường vì tạo lợi ích cho chúng sinh mà tu pháp lành, chẳng bao giờ lầm lạc, sinh tâm bỏ chúng sinh. Chẳng vì tánh tệ ác, tà kiến, sân giận, uế trược khó điều phục của họ mà rời bỏ họ, chẳng tu hồi hướng. Chỉ dùng giáp trụ đại nguyện để tự trang nghiêm, luôn cứu hộ chúng sinh không thoái chuyển. Chẳng vì chúng sinh vô ân mà thoái lui hạnh Bồ-tát, bỏ đạo Bồ-đề, chẳng vì ở chung với kẻ phàm phu mà lìa bỏ tất cả thiện căn như thật, chẳng vì chúng sinh thường sinh lỗi ác khó nhẫn thọ được mà sinh tâm mệt mỏi nhàm chán. Như mặt trời kia chẳng vì một sự vật mà xuất hiện nơi thế gian.

Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng phải chỉ vì một chúng sinh mà tu các thiện căn, hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, mà vì cứu hộ khắp tất cả chúng sinh nên tu các thiện căn, hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Cũng vậy, chẳng phải chỉ vì làm thanh tịnh một cõi Phật, tin một Đức Phật, thấy một Đức Phật, hiểu rõ một pháp mà khởi nguyện đại trí hồi hướng Vô thượng Bồ-đề mà vì làm thanh tịnh khắp tất cả cõi Phật, tin hết tất cả chư Phật, phụng sự cúng dường khắp tất cả chư Phật, hiểu hết tất cả Phật pháp mà

phát khởi đại nguyện tu các thiện căn, hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát dùng các Phật pháp làm duyên khởi, phát tâm rộng lớn, tâm bất thoái, trong vô lượng kiếp tu tập tâm báu hy hữu khó đắc, đều bình đẳng với tất cả chư Phật.

Đại Bồ-tát quán sát các thiện căn như vậy, lòng tin thanh tịnh, đại Bi kiên cố, dùng tâm sâu xa, tâm hoan hỷ, tâm thanh tịnh, tâm tối thắng, tâm nhu hòa, tâm Từ bi, tâm thương xót, tâm thâu giữ, tâm lợi ích, tâm an lạc, mà vì khắp các chúng sinh hồi hướng chân thật, chẳng phải chỉ là lời suông.

Đại Bồ-tát lúc đem các thiện căn hồi hướng tự nghĩ: "Do căn lành này khiến tất cả chúng sinh thừa sự cúng dường tất cả chư Phật không bỏ qua, khởi tâm tin chư Phật thanh tịnh không hư hoại, lắng nghe chánh pháp, dứt các sự nghi hoặc, ghi nhớ không quên, tu hành đúng pháp, cung kính chư Phật, thân nghiệp thanh tịnh, an trụ nơi vô lượng thiện căn rộng lớn, lìa hẳn bần cùng, đầy đủ bảy Thánh tài, thường theo chư Phật tu học, thành tựu vô lượng căn thắng diệu, tỏ ngộ bình đẳng, trụ trí Nhất thiết, dùng mắt vô ngại bình đẳng nhìn chúng sinh, các tướng tốt trang nghiêm thân không khiếm khuyết, lời nói trong diệu, công đức viên mãn, các căn điều phục, thành tựu mười Lực, tâm lành đầy đủ, không nương tựa đâu, khiến tất cả chúng sinh

đều được an lạc của Phật, được vô lượng chỗ an mà Phật an trụ".

Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh gây tạo nghiệp ác, chịu nhiều thống khổ, bị chúng làm chướng ngại mà không thấy được Phật, chẳng được nghe Pháp, chẳng biết Tăng, Bồ-tát bèn nghĩ: "Ta sẽ ở trong các đường ác kia, thay thế các chúng sinh chịu các sự khổ, khiến họ được giải thoát".

Lúc Bồ-tát chịu khổ như vậy càng tinh tấn hơn, chẳng bỏ chẳng tránh, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng thoái chẳng khiếp, không nhàm chán mệt mỏi. Vì sao? Vì đúng như bản nguyện là quyết gánh vác tất cả chúng sinh khiến họ được giải thoát. Bồ-tát nghĩ: "Tất cả chúng sinh ở trong chỗ sinh, già, bệnh, chết, các khổ nạn, theo nghiệp mà lưu chuyển, tà kiến vô trí, mất các pháp lành, ta phải cứu họ, cho họ được xuất ly".

Lại các chúng sinh bị vướng mắc nơi lưới ái, lọng si che phủ mà nhiễm đắm nơi cảnh, theo mãi không rời bỏ, vào trong lồng cũi khổ não, thật hành nghiệp ma, phước trí đều hết, thường ôm tâm nghi hoặc, chẳng thấy chỗ an ổn, chẳng biết đạo xuất ly, ở trong sinh tử luân hồi mãi, bị ngập chìm nơi bùn lầy đau khổ.

Bồ-tát thấy chúng sinh như vậy nên khởi tâm đại Bi, tâm lợi ích, muốn làm cho chúng sinh đều được giải thoát nên đem tất cả thiện căn hồi hướng,

dùng tâm rộng lớn hồi hướng, như Bồ-tát ba đời đã tu hành hồi hướng, như lời dạy trong kinh Đại Hồi Hướng mà hồi hướng, nguyện các chúng sinh đều khắp được thanh tịnh, rốt ráo thành tựu trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát lại nghĩ: "Việc tu hành của ta là muốn làm cho chúng sinh đều được thành tựu bậc trí tuệ vô thượng. Ta chẳng vì tự thân mà cầu giải thoát, chỉ vì cứu giúp tất cả chúng sinh, khiến họ đều được tâm trí Nhất thiết, qua khỏi dòng sinh tử, thoát tất cả khổ".

Bồ-tát lại nghĩ: "Ta sẽ vì khắp tất cả chúng sinh chịu đủ sự khổ, khiến họ ra khỏi hố lớn của khổ sinh tử. Ta vì khắp tất cả chúng sinh mà tận kiếp vị lai chịu tất cả khổ trong các nẻo ác ở tất cả thế giới, nhưng vẫn luôn vì chúng sinh mà tu thiện căn. Vì sao? Vì ta thà riêng mình chịu mọi sự khổ như thế, đem thân chuộc tất cả chúng sinh nơi cõi ác khiến họ được giải thoát, chớ chẳng để chúng sinh bị đọa các nơi hiểm nạn như địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, Diêm-la vương…".

Bồ-tát lại nghĩ: "Ta nguyện bảo hộ tất cả chúng sinh chẳng bao giờ rời bỏ. Đây là lời nguyện thành thật không hư vọng. Vì sao? Ta vì cứu độ tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề, chớ chẳng phải vì tự thân mà cầu đạo Vô thượng. Cũng chẳng phải vì cầu hưởng cái vui trong cảnh năm dục và ba cõi mà tu hạnh Bồ-đề. Vì sao? Vì cái vui thế gian chẳng

phải là không khổ, là cảnh giới ma, chư Phật luôn quở trách, chỉ có kẻ ngu mới tham đắm, tất cả khổ hoạn đều nhân đó mà có. Các chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, Diêm-la vương, sân giận, kiện cáo, hủy nhục nhau, các ác như thế đều do tham đắm nơi năm dục gây nên. Kẻ tham năm dục thời xa lìa chư Phật, chướng ngại việc sinh lên cõi trời, huống là được Vô thượng Bồ-đề."

Bồ-tát quán sát thế gian, vì tham chút ít dục lạc mà chịu vô lượng khổ như thế, nên chẳng bao giờ vì cảnh năm dục mà cầu Vô thượng Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, chỉ vì đem an lạc cho tất cả chúng sinh nên phát tâm tu tập thành tựu viên mãn đại nguyện, cắt đứt những dây khổ của chúng sinh khiến họ được giải thoát.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: "Ta phải đem căn lành hồi hướng như vầy khiến tất cả chúng sinh được vui rốt ráo, vui lợi ích, vui chẳng thọ, vui tịch tĩnh, vui không nương tựa, vui không động, vui vô lượng, vui không bỏ, không lùi, chuyển vui bất diệt, vui trí Nhất thiết".

Bồ-tát lại nghĩ: "Ta sẽ vì tất cả chúng sinh làm bậc Điều ngự sư, làm quan chủ binh, cầm đuốc đại trí, chỉ đường an ổn, khiến họ lìa hiểm nạn, dùng phương tiện khéo léo khiến họ biết nghĩa thật. Ở biển sinh tử làm thuyền trưởng khéo giỏi đủ trí Nhất thiết đưa các chúng sinh đến bờ kia".

Thưa chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem các thiện căn hồi hướng như vầy, chính là tùy nghi cứu hộ tất cả chúng sinh khiến họ thoát sinh tử, phụng sự, cúng dường tất cả chư Phật, được trí Nhất thiết vô ngại, lìa các ma, xa bạn ác, gần bạn lành Bồ-tát, dứt trừ tội lỗi, thành tựu nghiệp thanh tịnh, đầy đủ hạnh nguyện rộng lớn và vô lượng thiện căn của Bồ-tát.

Đại Bồ-tát đem các thiện căn chánh hồi hướng rồi, tự nghĩ: "Chẳng vì bốn châu thiên hạ đông chúng sinh mà có nhiều mặt trời xuất hiện, chỉ một mặt trời mọc lên đủ soi sáng khắp tất cả chúng sinh. Lại các chúng sinh chẳng phải tự mình có ánh sáng để biết ngày đêm, đứng đi quán sát, làm các công việc đều do mặt trời mọc lên mới thành tựu được việc làm ấy. Nhưng mặt trời kia chỉ có một, không hai."

Cũng thế, Đại Bồ-tát lúc tu tập thiện căn hồi hướng, nghĩ: "Các chúng sinh kia chẳng thể tự cứu, đâu có thể cứu người khác. Ta chỉ có một mình, không bạn bè tu tập thiện căn, hồi hướng như vầy là vì muốn độ khắp tất cả chúng sinh, vì chiếu khắp tất cả chúng sinh, vì chỉ dẫn tất cả chúng sinh, vì khai ngộ tất cả chúng sinh, vì quan tâm đến tất cả chúng sinh, vì thâu nhận tất cả chúng sinh, vì thành tựu tất cả chúng sinh, vì khiến tất cả chúng sinh hoan hỷ, vì khiến tất cả chúng sinh an lạc, vì khiến tất cả chúng sinh dứt nghi."

Đại Bồ-tát lại nghĩ: "Ta phải như mặt trời, chiếu khắp tất cả mà chẳng cầu báo ân, chúng sinh có kẻ ác hại ta, ta đều có thể dung thọ chẳng bao giờ vì lý do này mà bỏ thệ nguyện, chẳng vì một chúng sinh làm ác mà bỏ tất cả chúng sinh. Ta chỉ siêng tu tập thiện căn hồi hướng, khiến khắp chúng sinh đều được an lạc. Thiện căn dù ít, nhưng cũng vì gồm thâu khắp chúng sinh, mà ta dùng tâm hoan hỷ hồi hướng rộng rãi. Nếu có thiện căn mà chẳng muốn tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh thì chẳng gọi là hồi hướng. Tùy một thiện căn lấy khắp chúng sinh làm cảnh của tối thượng duyên mới gọi là hồi hướng."

Hồi hướng đặt để chúng sinh nơi pháp tánh không chấp trước. Hồi hướng thấy tự tánh của chúng sinh bất động bất chuyển. Hồi hướng không nương tựa, không chấp giữ đối với sự hồi hướng. Hồi hướng chẳng chấp lấy tướng của thiện căn. Hồi hướng chẳng phân biệt thể tánh của nghiệp báo. Hồi hướng chẳng tham vướng tướng của năm uẩn. Hồi hướng chẳng hủy hoại tướng của năm uẩn. Hồi hướng chẳng chấp lấy nghiệp. Hồi hướng chẳng cầu báo. Hồi hướng chẳng nhiễm đắm nơi nhân duyên khởi. Hồi hướng chẳng chấp trước danh tiếng. Hồi hướng chẳng chấp trước xứ sở. Hồi hướng chẳng chấp trước pháp hư vọng. Hồi hướng chẳng chấp trước tướng chúng sinh, tướng thế giới, tướng tâm ý. Hồi hướng chẳng khởi tâm điên đảo,

tưởng điên đảo, kiến điên đảo. Hồi hướng chẳng chấp trước đường ngôn ngữ. Hồi hướng quán tánh chân thật của tất cả pháp. Hồi hướng quán tướng bình đẳng của tất cả chúng sinh. Hồi hướng dùng ấn pháp giới ấn các thiện căn. Hồi hướng quán các pháp lìa tham dục. Hiểu tất cả pháp, không gieo trồng thiện căn, cũng như vậy. Hồi hướng các pháp không hai, không sinh, không diệt, cũng như vậy. Dùng những thiện căn hồi hướng như thế mà tu hành pháp đối trị thanh tịnh. Có bao nhiêu thiện căn thảy đều tùy thuận pháp xuất thế, chẳng khởi hai tướng. Chẳng phải tức nghiệp tu tập Trí Nhất thiết trí, chẳng phải lìa nghiệp hồi hướng trí Nhất thiết. Trí Nhất thiết chẳng phải tức nghiệp, nhưng cũng chẳng phải lìa nghiệp mà được trí Nhất thiết. Do nghiệp thanh tịnh như bóng sáng, nên quả báo cũng thanh tịnh như bóng sáng. Quả báo như bóng sáng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí cũng thanh tịnh như bóng sáng, lìa ngã, ngã sở, tất cả động loạn, tư duy phân biệt. Biết rõ như vậy, đem các thiện căn theo phương tiện hồi hướng.

Lúc hồi hướng như thế, Bồ-tát luôn độ thoát chúng sinh không thôi, chẳng trụ pháp tướng. Dù biết các pháp không nghiệp, không báo, mà khéo có thể xuất sinh tất cả nghiệp báo không trái nghịch. Bồ-tát theo phương tiện khéo tu hồi hướng như vầy.

Lúc Đại Bồ-tát hồi hướng như thế, luôn lìa tất

cả lỗi, được chư Phật khen ngợi.

Đây là hồi hướng thứ nhất, hồi hướng cứu hộ tất cả chúng sinh mà lìa tướng chúng sinh của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán tất cả chúng hội khắp mười phương, liền nhập pháp giới vào sâu câu nghĩa, dùng tâm vô lượng tu tập hạnh thù thắng, dùng tâm đại Bi che chở tất cả chúng sinh, chẳng dứt dòng giống của chư Như Lai ba đời, vào tạng pháp công đức của tất cả Phật, xuất sinh Pháp thân của tất cả Phật, có thể khéo phân biệt tâm chúng sinh biết chủng tánh của họ, thiện căn thành thục, an trú nơi Pháp thân, vì họ thị hiện sắc thân thanh tịnh, nên nương theo thần lực của Đức Phật, liền nói kệ rằng:

Trải vô số kiếp tu hành đạo
Tinh tấn kiên cố tâm vô ngại
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Thường cầu các pháp công đức Phật
Bậc thế gian không ai sánh bằng
Tu sửa tâm ý rất sáng sạch
Phát tâm cứu khắp các hàm thức
Bậc này khéo vào tạng hồi hướng
Dũng mãnh tinh tấn sức đầy đủ
Trí tuệ thông đạt ý thanh tịnh
Cứu độ khắp tất cả muôn loài
Tâm ý nhẫn chịu chẳng lay động
Tâm khéo an trụ không ai sánh

Ý thường thanh tịnh rất vui thích
Như vậy vì chúng sinh tu hành
Ví như mặt đất dung nạp hết
Chẳng vì tự thân cầu an vui
Chỉ muốn cứu hộ các chúng sinh
Như vậy phát khởi tâm đại Bi
Chóng được vào nơi bậc Vô ngại
Tất cả thế giới ở mười phương
Có bao chúng sinh đều thâu nhận
Vì cứu họ nên khéo trụ tâm
Như vậy tu học các hồi hướng
Tu hành bố thí rất vui thích
Hộ trì tịnh giới không sai phạm
Dũng mãnh tinh tấn tâm chẳng động
Hồi hướng trí Nhất thiết của Phật
Tâm đó rộng lớn không bờ bến
Nhẫn lực an trụ chẳng lay động
Thiền định rất sâu luôn chiếu rõ
Trí tuệ vi diệu khó nghĩ bàn
Trong tất cả thế giới nơi mười phương
Tu tập đầy đủ hạnh thanh tịnh
Công đức như vậy đều hồi hướng
Vì muốn an lạc các chúng sinh
Đại sĩ siêng tu những nghiệp thiện
Vô lượng, vô biên chẳng đếm được
Như vậy đều dùng lợi chúng sinh
Khiến trụ trí vô thượng khó lường
Khắp vì tất cả các chúng sinh

Mà ở địa ngục vô số kiếp
Nhưng tâm vẫn không hề mệt mỏi
Dũng mãnh quyết định thường hồi hướng
Chẳng cầu sắc, thanh, hương cùng vị
Cũng chẳng mong cầu các xúc diệu
Chỉ vì cứu độ các chúng sinh
Thường cầu trí tối thắng vô thượng
Trí tuệ thanh tịnh như hư không
Tu tập vô biên hạnh Đại sĩ
Như những pháp hạnh Phật đã làm
Bậc này luôn tu học như vậy
Đại sĩ du hành các thế giới
Đều hay an ổn các chúng sinh
Khiến khắp tất cả đều vui mừng
Tu hạnh Bồ-tát không nhàm chán
Dứt trừ tất cả những tâm độc
Tư duy tu tập trí vô thượng
Chẳng vì tự mình cầu an lạc
Chỉ nguyện chúng sinh được lìa khổ
Bậc này hồi hướng được rốt ráo
Tâm thường thanh tịnh lìa các độc
Chư Phật ba đời phó chúc cho
Trụ nơi thành đại pháp vô thượng
Chưa từng nhiễm vướng nơi các sắc
Thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng nhiễm
Tâm đó vĩnh viễn thoát ba cõi

Tất cả công đức đều hồi hướng
Những chúng sinh mà Phật thấy biết
Đều thâu giữ hết không bỏ sót
Thệ nguyện đều khiến được giải thoát
Vì đấy tu hành rất hoan hỷ
Tâm ấy niệm niệm luôn an trụ
Trí tuệ rộng lớn không ai sánh
Rời si, chánh niệm thường vắng lặng
Tất cả các nghiệp đều thanh tịnh
Như Bồ-tát kia ở thế gian
Chẳng nhiễm tất cả pháp nội, ngoại
Như gió vô ngại trong hư không
Đại sĩ dụng tâm cũng như vậy
Bao nhiêu thân nghiệp đều thanh tịnh
Tất cả ngôn ngữ không lỗi lầm
Tâm thường quy hướng Đức Như Lai
Hay khiến chư Phật đều hoan hỷ
Mười phương vô lượng các cõi nước
Có bao cõi Phật đều đi đến
Trong đó chiêm ngưỡng Đấng Đại Bi
Tất cả đều cung kính phụng sự
Tâm thường thanh tịnh lìa các lỗi
Vào khắp thế gian không sợ hãi
Đã trụ nơi đạo Vô thượng của Phật
Làm ao pháp lớn cho ba cõi
Tinh tấn quán sát tất cả pháp
Tùy thuận tư duy hữu phi hữu
Như vậy thẳng đến lý chân thật

Được vào chỗ vô tránh sâu xa
Do vậy tu thành đạo kiên cố
Tất cả chúng sinh chẳng hoại được
Khéo hay thấu rõ tánh các pháp
Khắp trong ba đời không chấp trước
Như vậy hồi hướng đến bờ kia
Khiến khắp quần sinh lìa cấu nhiễm
Lìa hẳn tất cả chỗ nương tựa
Được vào chốn rốt ráo không nương.
Ngôn ngữ của tất cả chúng sinh
Tùy theo chủng loại đều sai khác
Bồ-tát có thể phân biệt nói
Mà tâm vẫn không chấp không ngại
Bồ-tát tu hồi hướng như vầy
Công đức phương tiện chẳng kể xiết
Hay khiến trong thế giới mười phương
Tất cả chư Phật đều khen ngợi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 24

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 2)

Thưa chư Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng bất hoại?

Đại Bồ-tát này được đức tin bất hoại đối với chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, vì có thể phụng sự tất cả chư Phật. Đối với các Bồ-tát, cho đến chỉ mới phát tâm trong khoảng một niệm mà cầu trí Nhất thiết thì được đức tin bất hoại, vì thệ tu tập tất cả thiện căn của Bồ-tát không mệt mỏi. Đối với tất cả Phật pháp, được đức tin bất hoại, vì phát chí nguyện sâu xa. Đối với tất cả giáo pháp của Phật, được đức tin bất hoại, vì gìn giữ trụ trì. Đối với tất cả chúng sinh, được đức tin bất hoại, vì dùng mắt từ bình đẳng quán sát đem thiện căn hồi hướng tạo lợi ích khắp. Đối với tất cả pháp lành thanh tịnh, được đức tin bất hoại, vì khắp tập họp vô biên thiện căn. Đối với đạo hồi hướng của tất cả Bồ-tát, được đức tin bất hoại, vì đầy đủ những sự hiểu biết thù thắng. Đối với các Bồ-tát Pháp sư, được đức tin bất hoại vì đối với Bồ-tát luôn tưởng như Phật. Đối với thần thông tự tại của tất cả Phật, được đức tin bất hoại, vì tin sâu chư Phật

khó nghĩ bàn. Đối với phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ-tát, được đức tin bất hoại, vì thâu giữ vô lượng, vô số cảnh giới của công hạnh.

Đại Bồ-tát lúc an trụ nơi đức tin bất hoại như vậy, đối với Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, hoặc Phật, giáo pháp, hoặc chúng sinh trong các cảnh giới như thế vun trồng thiện căn vô lượng, vô biên, khiến thêm tâm Bồ-đề, lớn tâm Từ bi, quán sát bình đẳng, tùy thuận tu học việc làm của chư Phật, thâu tóm tất cả thiện căn thanh tịnh vào nghĩa chân thật, nhóm tập hạnh phước đức, thật hành bố thí lớn, tu các công đức, xem ba đời bình đẳng.

Đại Bồ-tát dùng thiện căn công đức như vậy hồi hướng trí Nhất thiết, nguyện thường thấy Phật, gần gũi bạn lành, cùng ở với chư Bồ-tát, nhớ trí Nhất thiết không rời, thọ trì Phật giáo, siêng năng gìn giữ, giáo hóa thành thục tất cả chúng sinh, tâm thường hồi hướng đạo xuất thế, cúng dường hầu hạ tất cả Pháp sư, hiểu rõ các pháp, ghi nhớ chẳng quên, tu hành đại nguyện đều khiến đầy đủ.

Đại Bồ-tát như vậy mà chứa nhóm thiện căn, thành tựu thiện căn, tăng trưởng thiện căn, tư duy thiện căn, hộ niệm thiện căn, phân biệt thiện căn, mến thích thiện căn, tu tập thiện căn, an trụ thiện căn.

Đại Bồ-tát nhóm chứa những thiện căn như vậy

rồi, dùng những y báo của thiện căn này mà tu hạnh Bồ-tát, trong mỗi niệm thấy vô lượng Phật và phụng sự cúng dường.

Dùng vô số châu báu, hoa, tràng hoa, y phục, lọng, cờ phướn, đồ trang nghiêm, người hầu, bột thoa, hương xoa, hương bột, hương hòa trộn hương đốt, vô số tâm tin sâu, mến ưa, tâm thanh tịnh, tôn trọng ca ngợi, lễ kính, vô số tòa báu, tòa hoa, tòa hương, tòa vòng hoa, tòa chiên-đàn, tòa y, tòa kim cang, tòa ma-ni, tòa lụa báu, tòa sắc báu, vô số chỗ kinh hành báu, chỗ kinh hành trải hoa, chỗ kinh hành trải hương, chỗ kinh hành trải tràng hoa, chỗ kinh hành trải y phục, chỗ kinh hành có các báu xen lẫn, chỗ kinh hành trải lụa báu rực rỡ, chỗ kinh hành trồng tất cả cây Đa-la báu, chỗ kinh hành có tất cả lan can báu, chỗ kinh hành có tất cả lưới linh báu giăng che, vô số cung điện tất cả báu, cung điện tất cả hoa, cung điện tất cả cờ phướn, cung điện tất cả hương, cung điện tất cả chiên-đàn, cung điện tất cả tạng diệu hương kiên cố, cung điện tất cả kim cang, cung điện tất cả ma-ni, tất cả đều quý đẹp hơn ở cõi trời; vô số cây báu, cây hương, cây y báu, cây âm nhạc, cây âm thanh vi diệu, cây đồ trang nghiêm báu, cây hàng lụa báu, cây vòng báu, vô số cây hoa hương, cờ phướn vòng lọng trang nghiêm che mát các cung điện; lại có vô số mái hiên trang nghiêm, vô số cửa sổ trang nghiêm, vô số cửa chính trang nghiêm, vô số lầu gác trang

nghiêm, vô số hình bán nguyệt trang nghiêm, vô số màn trang nghiêm, vô số lưới vàng giăng che, vô số hương thơm tỏa khắp nơi, vô số thảm báu trải đất. Đại Bồ-tát dùng vật cúng dường như vậy, với tâm thanh tịnh, tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật trải qua vô lượng, vô số kiếp chẳng thể kể xiết, luôn không thoái chuyển, không thôi nghỉ.

Sau khi mỗi Đức Như Lai diệt độ có bao nhiêu xá-lợi, Bồ-tát cũng đều cung kính cúng dường như vậy, vì muốn khiến tất cả chúng sinh khởi lòng tin thanh tịnh, vì khiến tất cả chúng sinh thâu giữ thiện căn, vì khiến tất cả chúng sinh lìa các khổ, vì khiến tất cả chúng sinh hiểu biết rộng, vì khiến tất cả chúng sinh dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, dùng vô lượng trang nghiêm mà tự trang nghiêm, vì khiến việc làm được rốt ráo, vì khiến biết chư Phật xuất thế rất khó gặp, vì khiến được đủ vô lượng lực của Như Lai, vì khiến trang nghiêm cúng dường tháp miếu của chư Phật, vì khiến trụ trì tất cả Phật pháp.

Bồ-tát cúng dường chư Phật hiện tại và xá-lợi của Phật sau khi Phật diệt độ như vậy, trải qua vô số kiếp không thể nói hết. Bồ-tát tu tập vô lượng công đức như thế đều vì nhằm thành thục tất cả chúng sinh, không thoái chuyển, không dứt nghỉ, không mệt mỏi, không chấp trước, lìa các tâm tưởng, không nương tựa, tuyệt hẳn sự nương tựa, xa lìa ngã, ngã sở, dùng pháp ấn như thật ấn các

môn nghiệp, được pháp vô sinh, trụ chỗ trụ của Phật, quán tánh vô sinh, ấn các cảnh giới được chư Phật hộ niệm, phát tâm hồi hướng, hồi hướng tương ưng với pháp tánh, hồi hướng phương tiện nhập pháp vô tác với việc làm thành tựu, hồi hướng phương tiện lìa bỏ tất cả sự chấp trước, hồi hướng an trụ nơi vô lượng thiện xảo, hồi hướng ra khỏi hẳn tất cả cõi hữu, hồi hướng khéo tu hành các hạnh chẳng trụ tướng, hồi hướng gồm thâu khắp tất cả thiện căn, hồi hướng thanh tịnh khắp tất cả hạnh Bồ-tát rộng lớn, hồi hướng phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hồi hướng đồng trụ nơi tất cả thiện căn, hồi hướng đầy đủ tâm tin hiểu vô thượng.

Đại Bồ-tát lúc đem thiện căn hồi hướng như vầy, dù theo sinh tử mà chẳng biến đổi, cầu trí Nhất thiết chưa từng thoái chuyển, ở trong ba cõi tâm không loạn động, có thể độ thoát hết tất cả chúng sinh, chẳng nhiễm pháp hữu vi, chẳng mất trí vô ngại, Bồ-tát hành vị nhân duyên vô tận, các pháp thế gian không làm biến động được, thanh tịnh đầy đủ các Ba-la-mật, có thể thành tựu lực trí Nhất thiết.

Bồ-tát như vậy lìa các si ám, thành tựu tâm Bồ-đề, khai thị ánh sáng, tăng trưởng pháp tịnh, hồi hướng đạo thắng, đầy đủ các hạnh, dùng ý thanh tịnh, khéo hay phân biệt, rõ tất cả pháp, đều tùy tâm hiện, biết nghiệp như huyễn, quả báo như tượng, các hành như hóa, pháp nhân duyên sinh

thảy đều như tiếng vang, tất cả hạnh Bồ-tát như bóng, xuất sinh pháp nhãn thanh tịnh không vướng mắc, thấy cảnh giới vô tác rộng lớn, chứng tánh tịch diệt, rõ pháp không hai, được thật tướng của pháp, đủ hạnh Bồ-tát, đối tất cả tướng đều không chấp trước, khéo hay thực hành những việc đồng sự, hằng không rời bỏ các pháp thanh tịnh, lìa các chấp trước, trụ nơi hạnh không chấp.

Bồ-tát như vậy, khéo léo tư duy không bị mê lầm, chẳng trái các pháp, chẳng hoại nhân nghiệp, thấy rõ chân thật, khéo léo hồi hướng, biết tự tánh của pháp, dùng sức của phương tiện, thành tựu nghiệp báo đạt đến bờ kia, dùng trí quán sát tất cả các pháp, được trí thần thông, vô tác mà hành hóa các nghiệp thiện căn, tùy tâm tự tại.

Đại Bồ-tát đem những thiện căn hồi hướng như vầy, vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh, chẳng dứt giống Phật, lìa hẳn nghiệp ma, thấy trí Nhất thiết không có bờ bến, tin ưa không bỏ, lìa cảnh thế gian, dứt những tạp nhiễm, cũng nguyện cho chúng sinh được trí thanh tịnh, vào sâu phương tiện, thoát pháp sinh tử, được thiện căn Phật, dứt hẳn tất cả nghiệp của ma, dùng ấn bình đẳng ấn khắp các nghiệp, phát tâm vào thẳng trí Nhất thiết chủng, thành tựu tất cả pháp xuất thế gian.

Đây là hồi hướng thứ hai - hồi hướng Bất hoại của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát lúc trụ nơi hồi hướng này, được thấy vô số chư Phật, thành tựu vô lượng pháp diệu thanh tịnh, được tâm bình đẳng đối với khắp chúng sinh, đối với tất cả pháp không nghi hoặc, được thần lực của tất cả chư Phật gia hộ, hàng phục chúng ma, lìa hẳn nghiệp ma, thành tựu sinh quý, viên mãn tâm Bồ-đề, được trí vô ngại, hiểu chẳng do người, khéo hay mở rộng nghĩa của tất cả pháp, có thể tùy năng lực tư tưởng vào tất cả cõi, soi sáng khắp chúng sinh đều khiến thanh tịnh.

Đại Bồ-tát dùng sức hồi hướng bất hoại này thâu giữ các thiện căn.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tràng nương theo thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Bồ-tát đã được ý bất hoại
Tu hành tất cả những nghiệp lành
Nên có thể khiến Phật hoan hỷ
Người trí do đấy mà hồi hướng.
Cúng dường vô lượng, vô biên Phật
Bố thí, trì giới, phục các căn
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Khiến khắp tất cả đều thanh tịnh.
Tất cả những hương hoa thượng diệu
Vô lượng y phục đẹp khác nhau
Lọng báu cho đến đồ trang nghiêm
Cúng dường tất cả chư Như Lai.
Như vậy cúng dường lên chư Phật

Vô lượng, vô số kiếp khó lường
Cung kính tôn trọng thường hoan hỷ
Chưa từng một niệm sinh mệt mỏi.
Chuyên tâm tưởng niệm tất cả Phật
Là đèn sáng trong các thế gian
Mười phương tất cả chư Như Lai
Thảy đều hiện tiền như mắt thấy.
Vô lượng kiếp chẳng thể nghĩ bàn
Bố thí các thứ tâm không chán
Trong trăm ngàn muôn ức số kiếp
Tu những pháp lành đều như vậy.
Chư Như Lai kia diệt độ rồi
Cúng dường xá-lợi không nhàm chán
Đều dùng các loại trang nghiêm đẹp
Xây dựng vô lượng những tháp miếu.
Tạo lập vô lượng hình tượng Phật
Châu báu vàng bạc dùng trang nghiêm
Cao lớn vòi vọi như núi cả
Số đó vô lượng trăm ngàn ức,
Tâm tịnh tôn trọng cúng dường rồi
Lại khởi tâm hoan hỷ lợi ích
Vô lượng số kiếp ở thế gian
Cứu hộ chúng sinh khiến giải thoát.
Biết rõ chúng sinh đều vọng tưởng
Với họ tất cả không phân biệt
Có thể biết rõ căn chúng sinh
Vì khắp chúng sinh làm lợi ích.
Bồ-tát tu tập các công đức

Rộng lớn tối thắng không ai sánh
Thấu rõ thể tánh đều chẳng có
Quyết định như vậy đều hồi hướng.
Dùng trí tối thắng quán các pháp
Trong đó không có một pháp sinh
Như vậy phương tiện tu hồi hướng
Công đức vô lượng không thể hết.
Dùng phương tiện này khiến tâm tịnh
Đều cùng tất cả Như Lai đồng
Lực ấy phương tiện chẳng cùng tận.
Vì vậy phước đức không cùng tận
Phát khởi tâm Vô thượng Bồ-đề
Trong thế gian, chẳng nương vào đâu
Đến khắp mười phương các thế giới
Đối với tất cả không chướng ngại
Tất cả Như Lai xuất thế gian
Vì muốn chỉ dẫn tâm chúng sinh
Như tâm tánh kia mà quán sát
Rốt ráo tìm cầu chẳng thể được.
Tất cả các pháp không còn sót
Đều vào chân như không thể tánh
Dùng mắt tịnh ấy mà hồi hướng
Mở ngục sinh tử ở thế gian.
Tuy nhiên các cõi đều thanh tịnh
Nhưng cũng chẳng phân biệt các cõi
Biết tánh các cõi đều là không
Mà khiến ý hoan hỷ thanh tịnh.
Với một cõi Phật không nương tựa

Tất cả cõi Phật đều như vậy
Cũng chẳng nhiễm chấp pháp hữu vi
Biết pháp tánh kia không chỗ nương
Do đấy tu thành trí Nhất thiết
Do đấy trang nghiêm trí vô thượng
Do đấy chư Phật đều hoan hỷ
Đấy hạnh hồi hướng của Bồ-tát
Bồ-tát chuyên tâm niệm chư Phật
Trí tuệ vô thượng phương tiện khéo
Như Phật không nương tựa tất cả
Nguyện ta tu thành công đức này.
Chuyên tâm cứu hộ tất cả chúng
Khiến họ xa lìa các nghiệp ác
Như vậy lợi ích các chúng sinh
Chuyên niệm tư duy chưa từng bỏ
Trụ nơi trí địa giữ gìn pháp
Chẳng nhập Niết-bàn nơi thừa khác
Chỉ nguyện được Phật đạo Vô thượng
Bồ-tát như vậy khéo hồi hướng
Chẳng chấp lấy ngôn ngữ chúng sinh
Tất cả hữu vi là hư vọng
Dù chẳng nương tựa đường ngôn ngữ
Cũng lại chẳng chấp không ngôn thuyết
Mười phương tất cả chư Như Lai
Thấu rõ các pháp không còn sót
Dù biết các pháp đều vắng lặng
Mà chẳng sinh niệm trụ nơi không
Dùng một trang nghiêm trang nghiêm

hết
Cũng chẳng phân biệt nơi các pháp
Như vậy khai ngộ các quần sinh
Tất cả không tánh không chỗ quán.

Chư Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng bằng hết thảy Phật?

Đại Bồ-tát này tùy thuận tu học đạo hồi hướng của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lúc tu học đạo hồi hướng như vầy, Bồ-tát này thấy tất cả sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, hoặc tốt hoặc xấu, chẳng sinh tâm ưa hay ghét, tâm được tự tại, không có lỗi lầm, rộng lớn thanh tịnh, hoan hỷ vui thích, lìa những ưu não, tâm ý nhu hòa các căn trong mát.

Lúc Đại Bồ-tát được an lạc như vậy, lại phát tâm hồi hướng chư Phật, tự nghĩ:

–Nguyện đem thiện căn của ta vun trồng hiện nay làm cho niềm vui của chư Phật càng tăng thêm. Đó là niềm vui an trụ của Phật chẳng thể nghĩ bàn, niềm vui Tam-muội của Phật không gì bằng, niềm vui đại từ bi không hạn lượng, niềm vui giải thoát của tất cả chư Phật, niềm vui đại thần thông không bờ bến, niềm vui đại tự tại rất mực tôn trọng, niềm vui vô lượng rốt ráo rộng lớn, niềm vui tịch tĩnh lìa những tri giác, niềm vui thường chánh định trụ nơi trụ vô ngại, niềm vui thật hành hạnh vô nhị không đổi khác.

Đại Bồ-tát đem những thiện căn hồi hướng Phật xong, lại đem thiện căn này hồi hướng Bồ-tát, đó là người chưa viên mãn làm cho được viên mãn, người tâm chưa thanh tịnh làm cho được thanh tịnh, người chưa đầy đủ Ba-la-mật làm cho được đầy đủ, an trụ nơi tâm Bồ-đề Kim cang, trí Nhất thiết được không thoái chuyển, chẳng bỏ đại tinh tấn, giữ gìn môn Bồ-đề, tất cả thiện căn, có thể khiến chúng sinh lìa bỏ ngã mạn, phát tâm Bồ-đề, chí nguyện được thành tựu viên mãn, an trụ nơi chỗ trụ của Bồ-tát, được các căn minh mẫn nhạy bén của Bồ-tát, tu tập thiện căn chứng trí Nhất thiết.

Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng Bồ-tát như thế rồi, lại đem hồi hướng tất cả chúng sinh, nguyện cho tất cả chúng sinh có bao nhiêu thiện căn cả đến rất ít, chỉ trong khoảng khảy ngón tay, đều được thấy Phật nghe Pháp, kính Tăng, những thiện căn kia đều lìa chướng ngại, niệm Phật viên mãn, niệm Pháp phương tiện, niệm Tăng tôn trọng, chẳng lìa thấy Phật, tâm được thanh tịnh, được các Phật pháp, hợp vô lượng đức, làm thanh tịnh những thần thông, bỏ niệm nghi pháp, an trụ đúng pháp.

Giống như hồi hướng cho chúng sinh, Bồ-tát này vì hàng Thanh văn và Bích-chi-phật cũng hồi hướng như vầy.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh lìa hẳn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương tất cả nơi ác khổ, tăng trưởng tâm Vô thượng Bồ-đề, chuyên

ý siêng cầu trí Nhất thiết chủng, lìa hẳn việc hủy báng chánh pháp của chư Phật, được sự an lạc của Phật, thân tâm thanh tịnh, chứng trí Nhất thiết.

Đại Bồ-tát có bao nhiêu thiện căn đều do đại nguyện phát khởi, phát khởi đúng, tích tập, tích tập đúng, tăng trưởng, tăng trưởng đúng, đều khiến thành rộng lớn đầy đủ.

Đại Bồ-tát tại gia sống cùng vợ con chưa từng xao lãng tâm Bồ-đề, chánh niệm tư duy cảnh của trí Nhất thiết chủng, tự độ độ người khiến được rốt ráo, dùng phương tiện khéo léo giáo hóa quyến thuộc của mình, khiến vào trí Bồ-tát, khiến giải thoát thành thục, tuy cùng ở chung mà tâm không chấp trước. Vì gốc đại Bi mà sống đời tại gia, vì tâm Từ mà tùy thuận vợ con, đối với đạo thanh tịnh của Bồ-tát vẫn không chướng ngại.

Đại Bồ-tát dầu ở nhà tạo lập sự nghiệp, nhưng chưa từng xao lãng tâm trí Nhất thiết. Nghĩa là nghiệp thân, ngữ, ý của Bồ-tát trong những lúc mặc y phục, ăn thực phẩm, uống thuốc men, tắm rửa, xoay ngó, đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc ngủ, hoặc thức luôn hướng đến đạo trí Nhất thiết, chuyên thâu giữ niệm tư duy không lúc nào xao lãng.

Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, mà Bồ-tát an trụ nơi vô lượng đại nguyện Bồ-đề, vô số thiện căn rộng lớn, siêng thực hành những điều lành, cứu độ khắp tất cả mọi loài, xa lìa tất cả kiêu

mạn phóng dật, quyết định đến bậc Nhất thiết trí, chẳng bao giờ để tâm đến những đạo khác, thường quán sát sự giác ngộ của chư Phật, bỏ hẳn tất cả những pháp tạp nhiễm, tu hành tất cả sở học của Bồ-tát, đối với đạo trí Nhất thiết, không bị chướng ngại, trụ nơi trí địa, ưa thích tụng tập, dùng vô lượng trí tuệ tích tập những thiện căn, tâm chẳng lưu luyến tất cả thế gian, cũng chẳng nhiễm vướng nơi công hạnh mà mình thực hành, chuyên tâm thọ trì giáo pháp của chư Phật.

Bồ-tát ở tại gia thâu giữ khắp những thiện căn khiến được tăng trưởng mà hồi hướng Vô thượng Bồ-đề của chư Phật như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát thí thức ăn cho súc sinh cho đến một nắm một hạt, đều nguyện: Ta sẽ làm cho các loài này, thoát hẳn khỏi quả báo súc sinh, được lợi ích an vui giải thoát rốt ráo, khỏi hẳn biển khổ, dứt hẳn thọ khổ, trừ hẳn uẩn khổ, dứt hẳn giác khổ, tu khổ, hạnh khổ, nhân khổ, gốc khổ và xứ khổ. Nguyện cho những chúng sinh kia đều được giải thoát.

Bồ-tát chuyên tâm tưởng nhớ tất cả chúng sinh như vậy, lấy thiện căn này làm trên hết, vì họ mà hồi hướng trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề thâu phục giáo hóa khắp chúng sinh tu những thiện căn đều đem hồi hướng, muốn cho họ thoát hẳn đồng trống rộng

sinh tử, được sự an lạc vô ngại của các Như Lai, ra khỏi biển phiền não, tu hành Phật pháp, tâm từ đầy khắp, sức bi rộng lớn, khiến khắp tất cả được vui thanh tịnh, gìn giữ thiện căn, gần gũi Phật pháp, thoát cảnh giới ma, vào cảnh giới Phật, dứt giống thế gian, gieo trồng giống Phật, trụ ở trong pháp bình đẳng ba đời.

Đại Bồ-tát có bao nhiêu thiện căn đã, sẽ và hiện tập họp đều đem hồi hướng như vầy cả.

Bồ-tát lại nghĩ: Như chư Phật và Bồ-tát thời quá khứ thực hành những sự cung kính cúng dường chư Phật, độ các chúng sinh khiến được giải thoát, siêng năng tu tập tất cả thiện căn đều đem hồi hướng mà không chấp trước. Nghĩa là chẳng nương tựa sắc, chẳng đắm nhiễm thọ, không điên đảo tưởng, chẳng khởi tác hành, chẳng chấp giữ thức, lìa bỏ sáu trần, chẳng trụ thế pháp, thích đạo xuất thế, biết tất cả pháp đều như hư không, không từ đâu đến, bất sinh, bất diệt, không chân thật, không bị nhiễm vướng, xa lìa tất cả những kiến chấp phân biệt, chẳng động chẳng chuyển, chẳng mất, chẳng hoại, trụ nơi thật tế, không tướng lìa tướng chỉ là nhất tướng.

Bồ-tát thâm nhập tất cả pháp tánh như vậy, thường thích tu tập thiện căn phổ môn, đều thấy tất cả chúng hội chư Phật.

Như hồi hướng thiện căn của tất cả Như Lai

thời quá khứ, ta cũng hồi hướng như vầy, hiểu pháp như vậy, chứng pháp như vậy, y pháp như vậy mà phát tâm tu tập chẳng trái pháp tướng, biết chỗ tu hành như huyễn, như ảnh, như trăng đáy nước, như ảnh trong gương, nhân duyên hòa hợp mà hiển hiện, cho đến bậc rốt ráo của Như Lai cũng vậy.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: "Như chư Phật thời quá khứ lúc tu hạnh Bồ-tát đem những thiện căn hồi hướng như vầy, chư Phật hiện tại và vị lai đều cũng như vậy. Nay ta cũng nên phát tâm như chư Phật, đem những thiện căn mà hồi hướng là hồi hướng bậc nhất, hồi hướng thù thắng, hồi hướng tối thắng, hồi hướng thượng, hồi hướng vô thượng, hồi hướng vô đẳng, hồi hướng vô đẳng đẳng, hồi hướng không gì sánh, hồi hướng không đối, hồi hướng tôn, hồi hướng diệu, hồi hướng bình đẳng, hồi hướng chánh trực, hồi hướng đại công đức, hồi hướng rộng lớn, hồi hướng thiện, hồi hướng thanh tịnh, hồi hướng lìa ác, hồi hướng không theo ác."

Bồ-tát đem những thiện căn chánh hồi hướng như thế rồi, thành tựu nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh, trụ nơi an trụ của Bồ-tát, không có các lỗi lầm, tu tập nghiệp lành, lìa sự ác, thân, ngữ, tâm không tội lỗi, tu trí Nhất thiết, trụ nơi tâm rộng lớn, biết tất cả pháp không có tạo tác, trụ nơi pháp xuất thế, chẳng nhiễm pháp thế gian, phân biệt biết rõ vô lượng các nghiệp, thành tựu hồi hướng, theo phương tiện khéo léo, nhổ hẳn tất cả cội gốc chấp

trước.

Thưa chư Phật tử! Đây là hồi hướng thứ ba, hồi hướng bằng tất cả Phật của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát trụ nơi hồi hướng này, vào sâu nơi hành nghiệp của tất cả Như Lai, hướng đến công đức thắng diệu của Như Lai, hội nhập trong cảnh giới trí tuệ thanh tịnh, chẳng rời hành nghiệp của tất cả Bồ-tát, hay khéo phân biệt phương tiện xảo diệu, thâm nhập pháp giới, khéo biết thứ lớp tu hành của Bồ-tát, vào chủng tánh của Phật, dùng phương tiện khéo léo phân biệt biết rõ vô lượng, vô biên tất cả pháp. Dầu hiện thân sinh vào thế gian nhưng tâm không nhiễm vướng.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tràng nương theo thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Chư vị Đại Bồ-tát như thế
Tu pháp hồi hướng Phật quá khứ
Cũng học công hạnh của chư Phật
Hiện tại cùng chư Phật vị lai.
Nơi các cảnh giới được an vui
Chỗ ngợi khen của tất cả Phật
Mắt sáng suốt thanh tịnh rộng lớn
Đều đem hồi hướng đại trí tuệ.
Niềm vui của thân căn Bồ-tát
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt cũng như vậy
Vô lượng sự vui thượng diệu ấy
Đều đem hồi hướng Bậc Tối Thắng.

Tất cả pháp lành của thế gian
Và chỗ thành tựu của chư Phật
Bồ-tát thâu tóm không để thừa
Tùy hỷ lợi ích khắp chúng sinh
Tùy hỷ thế gian vô lượng thứ
Khiến vì chúng sinh mà hồi hướng
Sự an lạc Sư tử trong người
Nguyện cho chúng sinh đều viên mãn.
Tất cả cõi nước tất cả Phật
Phàm được thấy biết những sự vui
Nguyện cho chúng sinh đều được cả
Làm đèn sáng lớn chiếu thế gian.
Bồ-tát được an vui thắng diệu
Đều đem hồi hướng cho chúng sinh
Dầu vì chúng sinh nên hồi hướng
Nhưng không chấp trước nơi hồi hướng.
Bồ-tát tu hành hồi hướng này
Hưng khởi vô lượng tâm đại Bi
Như đức hồi hướng của Phật tu
Nguyện ta tu hành trọn viên mãn.
Như chư Như Lai đã thành tựu
Đạo trí Nhất thiết vui vi diệu
Và việc làm ở đời của ta
Công hạnh Bồ-tát vui vô lượng.
Hiện vào các cõi vui an ổn
Luôn giữ các căn vui tịch tĩnh
Đều hồi hướng các chúng sinh
Khiến khắp tu thành trí vô thượng.

Chẳng phải thân ngữ, ý, là nghiệp
Cũng chẳng rời đây mà riêng có
Chỉ dùng phương tiện diệt si tối
Như vậy tu thành trí vô thượng.
Bồ-tát tu hành các công hạnh
Chứa hợp vô lượng công đức thắng
Tùy thuận Như Lai sinh nhà Phật
Yên lặng chẳng loạn chánh hồi hướng.
Tất cả thế giới ở mười phương
Bao nhiêu chúng sinh đều thâu nhận
Đều đem thiện căn hồi hướng họ
Nguyện họ đầy đủ vui an ổn.
Chẳng vì thân mình cầu lợi ích
Muốn khiến tất cả đều an vui
Chưa từng thoáng khởi tâm hý luận
Chỉ quán các pháp không, vô ngã
Vô lượng Như Lai ở mười phương
Thấy biết tất cả chân Phật tử
Đều đem thiện căn hồi hướng cho
Mong mau được thành Vô thượng giác.
Tất cả loại hàm thức thế gian
Bình đẳng thâu giữ không bỏ sót
Đem những nghiệp lành của ta tu
Khiến chúng sinh kia mau thành Phật.
Vô lượng, vô biên những đại nguyện
Đạo sư vô thượng đã diễn thuyết
Nguyện các Phật tử đều thanh tịnh
Tùy tâm họ thích đều thành tựu.

Xem khắp các thế giới nơi mười phương
Đều đem công đức thí chúng sinh
Nguyện họ đều đủ diệu trang nghiêm
Bồ-tát tu hồi hướng như vầy.
Tâm chẳng gẫm suy pháp sai biệt
Chỉ luôn thấu rõ pháp không hai
Các pháp hoặc hai hoặc chẳng hai
Trong đó rốt ráo không chấp trước.
Tất cả thế gian trong mười phương
Đều là chúng sinh tưởng phân biệt
Đối tưởng, phi tưởng không chỗ được
Như vậy mới thấu rõ các tưởng
Bồ-tát kia thân đã thanh tịnh
Thời ý thanh tịnh không lỗi lầm
Ngữ nghiệp thanh tịnh không sai quấy
Phải biết ý thanh tịnh không nhiễm.
Nhất tâm chánh niệm Phật quá khứ
Cũng nhớ chư Phật đời vị lai
Và nhớ hiện tại Đấng Thế Tôn
Bồ-tát đều học pháp của Phật.
Tất cả chư Phật trong ba thời
Trí tuệ sáng suốt tâm vô ngại
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Nên hợp công hạnh mà hồi hướng.
Trí tuệ bậc nhất, tuệ rộng lớn
Tuệ chẳng hư vọng, tuệ thuận hợp
Tuệ thật bình đẳng, tuệ thanh tịnh
Đấng tuệ tối thắng nói như vậy.

Thưa chư Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng đến tất cả mọi nơi?

Đại Bồ-tát ấy lúc tu tập tất cả thiện căn tự nghĩ: "Nguyện cho năng lực nơi công đức của thiện căn này đến tất cả nơi chốn."

Ví như thật tế không chỗ nào là chẳng đến, đến tất cả vật, đến tất cả thế gian, đến tất cả chúng sinh, đến tất cả cõi nước, đến tất cả pháp, đến tất cả không gian, đến tất cả thời gian, đến tất cả hữu vi và vô vi, đến tất cả ngôn ngữ âm thanh.

Nguyện cho thiện căn này cũng như vậy, đến khắp mọi chỗ của tất cả Như Lai, cúng dường tất cả chư Phật trong ba đời, chư Phật quá khứ hạnh nguyện đều viên mãn, chư Phật vị lai đầy đủ sự trang nghiêm, chư Phật hiện tại cùng cõi nước đạo tràng chúng hội nêu bày khắp tất cả cõi hư không, cõi pháp.

Nguyện do oai lực lớn tin hiểu, do trí tuệ rộng lớn không chướng ngại, do tất cả thiện căn đều hồi hướng, nên dùng những vật cúng dường như của chư Thiên để cúng dường chư Phật, khắp vô lượng, vô biên thế giới.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: "Chư Phật Thế Tôn hiện hữu cùng khắp tất cả cõi hư không, cõi pháp, do những hạnh nghiệp tạo ra vô số chủng loại thế giới ở mười phương, vô số cõi Phật, cảnh giới Phật, thế giới đủ loại, thế giới vô lượng, thế giới không hạn

lượng, thế giới xoay chuyển, thế giới nghiêng, thế giới úp, thế giới ngửa.

Trong tất cả thế giới như vậy, chư Phật hiện tại trụ thế thị hiện vô số những thần thông biến hóa.

Trong những thế giới đó, có Bồ-tát dùng sức hiểu biết thù thắng vì những chúng sinh có thể nhận sự giáo hóa. Nơi các thế giới ấy, hiện làm Như Lai ra đời, dùng trí đạt đến tất cả nơi chốn, khai thị vô lượng thần lực tự tại của Như Lai, Pháp thân đến khắp không sai biệt, bình đẳng vào khắp tất cả cõi pháp, thân tạng Như Lai bất sinh bất diệt, dùng phương tiện thiện xảo hiện khắp thế gian, chứng đắc thật tánh của pháp, vì vượt hơn như vậy, vì được sức bất thoái vô ngại như vậy, vì sinh ở trong chủng tánh, oai đức rộng lớn có tri kiến không chướng ngại của Như Lai.

Thưa chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem tất cả thiện căn của mình đã vun trồng, nguyện ở chỗ chư Phật như vậy, dùng hoa đẹp, hương thơm, tràng hoa, lọng, cờ phướn, y phục, đèn đuốc và tất cả những đồ trang nghiêm khác dâng lên Đức Phật. Đối với tượng Phật, tháp Phật cũng đều cúng dường như thế.

Đem thiện căn này hồi hướng như vầy: "Hồi hướng không tạp, hồi hướng nhất tâm, hồi hướng tự ý, hồi hướng tôn kính, hồi hướng không động, hồi hướng không trụ, hồi hướng không nương tựa,

hồi hướng không tâm chúng sinh, hồi hướng không tâm đua tranh, hồi hướng tâm tịch tĩnh.”

Đại Bồ-tát lại nghĩ: “Chư Phật Thế Tôn trong tất cả kiếp, quá khứ, vị lai, hiện tại, tận cùng cõi pháp, cõi hư không được trí Nhất thiết thành đạo Bồ-đề, có vô lượng danh tự sai biệt. Trong những lúc hiện thành bậc Chánh giác, đều trụ nơi thọ mạng tận đời vị lai. Chư Phật đều dùng cõi pháp trang nghiêm mà trang nghiêm thân mình, đối với đạo tràng chúng hội ở tất cả cõi nước khắp cùng cõi pháp, tùy lúc xuất thế mà làm Phật sự.”

Tất cả chư Phật, Như Lai như vậy, ta cũng đem thiện căn hồi hướng khắp.

Nguyện dùng vô số lọng thơm, cờ thơm, phướn thơm, trướng thơm, lưới thơm, tượng thơm, ánh sáng thơm, ngọn lửa thơm, mây thơm, tòa thơm, chỗ kinh hành thơm, chỗ ở thơm, thế giới thơm, núi thơm, biển thơm, sông thơm, cây thơm, y phục thơm, hoa sen thơm, cung điện thơm, vô lượng lọng hoa cho đến vô lượng cung điện hoa, vô biên lọng tràng hoa cho đến vô biên cung điện tràng hoa, vô đẳng lọng hương xoa cho đến vô đẳng cung điện hương xoa, vô số lọng hương bột cho đến vô số cung điện hương bột, vô số lọng y phục cho đến vô số cung điện y phục, vô số lọng báu cho đến vô số cung điện báu, vô lượng đèn sáng cho đến vô lượng cung điện đèn sáng, vô số lọng đồ trang nghiêm cho đến vô số cung điện đồ trang nghiêm,

vô số vô số lọng báu ma-ni cho đến vô số vô số cờ báu ma-ni, phướn báu ma-ni, màn báu ma-ni, lưới báu ma-ni, tượng báu ma-ni, ánh sáng báu ma-ni, ngọn lửa báu ma-ni, mây báu ma-ni, tòa báu ma-ni, chỗ kinh hành báu ma-ni, chỗ ở báu ma-ni, cõi báu ma-ni, núi báu ma-ni, biển báu ma-ni, sông báu ma-ni, cây báu ma-ni, y phục báu ma-ni, hoa sen báu ma-ni, cung điện báu ma-ni, đều vô lượng, vô số như thế và trong mỗi mỗi cảnh giới như vậy đều có vô số lan can, cung điện, vô số lầu gác, vô số các cửa hông, vô số cửa sổ, vô số hình bán nguyệt, vô số báu thanh tịnh, vô số đồ trang nghiêm, dùng những vật cúng dường như vậy mà cung kính dâng lên tất cả chư Phật đã kể ở trên.

Nguyện cho tất cả thế gian đều được thanh tịnh, tất cả chúng sinh đều được giải thoát, trụ nơi bậc mười Lực, trong tất cả pháp được pháp vô ngại sáng tỏ, khiến tất cả chúng sinh đầy đủ thiện căn, đều được điều phục, tâm họ rộng lớn vô lượng bằng cõi hư không, đến tất cả cõi mà không chỗ đến, vào tất cả cõi thực hành pháp lành, thường được thấy Phật, vun trồng căn lành, thành tựu Đại thừa, chẳng chấp trước các pháp, đủ các điều lành lập vô lượng hạnh, vào khắp vô biên cõi pháp, thành tựu sức thần thông của chư Phật, được trí Nhất thiết của Như Lai.

Ví như vô ngã thâu tóm khắp các pháp. Cũng vậy, những căn lành của ta thâu tóm khắp tất cả

chư Phật Như Lai vì đều cúng dường không sót, thâu tóm khắp tất cả vô số lượng pháp vì đều có thể chứng ngộ vô ngại, thâu tóm khắp tất cả chúng Bồ-tát vì rốt ráo đều đồng thiện, thâu tóm khắp tất cả các hạnh Bồ-tát vì bản nguyện lực đều viên mãn, thâu tóm khắp tất cả ánh sáng pháp của Bồ-tát vì thấu rõ các pháp đều vô ngại, thâu tóm khắp sức đại thần thông của chư Phật vì thành tựu vô lượng thiện căn, thâu tóm khắp lực vô úy của chư Phật vì phát tâm vô lượng viên mãn tất cả, thâu tóm khắp những môn Tam-muội biện tài, Đà-la-ni của Bồ-tát vì khéo có thể chiếu rõ pháp vô nhị, thâu tóm khắp phương tiện thiện xảo của chư Phật vì thị hiện sức đại thần thông của Như Lai, thâu tóm khắp sự giáng sinh, thành đạo, chuyển bánh xe chánh pháp, điều phục chúng sinh, nhập Niết-bàn của tất cả chư Phật ba đời, vì cung kính cúng dường đều khắp cả, thâu tóm khắp tất cả thế giới nơi mười phương vì làm nghiêm tịnh cõi Phật đều rốt ráo, thâu tóm khắp tất cả kiếp rộng lớn vì xuất hiện trong đó tu hạnh Bồ-tát không đoạn tuyệt, thâu tóm khắp tất cả mọi loài vì đều hiện thọ sinh trong đó, thâu tóm khắp tất cả cõi chúng sinh vì đủ hạnh Phổ hiền, thâu tóm khắp tất cả phiền não tập khí vì đều dùng phương tiện khiến thanh tịnh, thâu tóm khắp tất cả căn tánh chúng sinh vì vô lượng sai biệt đều biết rõ, thâu tóm khắp tất cả sự hiểu biết, ham muốn của chúng sinh vì khiến họ lìa tạp nhiễm được

thanh tịnh, thâu tóm khắp tất cả công hạnh giáo hóa chúng sinh vì tùy chỗ họ đáng được độ mà hiện thân, thâu tóm khắp tất cả loài chúng sinh đáng được độ vì đều vào tất cả cõi chúng sinh, thâu tóm khắp tất cả trí tánh Như Lai vì hộ trì tất cả Phật giáo.

Lúc Đại Bồ-tát đem những thiện căn hồi hướng như vầy, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên ở trong nghiệp chẳng phân biệt quả báo, ở trong quả báo chẳng phân biệt nghiệp. Dù không phân biệt mà vào khắp cõi pháp, dù không tạo tác mà luôn trụ nơi căn lành, dù không phát khởi mà siêng tu pháp thù thắng. Chẳng tin các pháp mà có thể thâm nhập các pháp, chẳng có pháp mà thấy biết tất cả pháp. Hoặc làm hay chẳng làm đều chẳng thể nắm bắt được. Biết các pháp tánh luôn chẳng tự tại. Dù thấy hết các pháp mà không chấp vào cái thấy, dù biết khắp tất cả mà không chấp vào cái biết.

Bồ-tát thấu rõ cảnh giới như vậy, biết tất cả pháp lấy nhân duyên làm căn bản, thấy Pháp thân của chư Phật đến thật tế lìa nhiễm của tất cả pháp, hiểu rõ thế gian đều như biến hóa, thấu rõ chúng sinh chỉ là một pháp, không có hai tánh, chẳng bỏ cảnh của nghiệp, dùng phương tiện thiện xảo, đối với cảnh giới hữu vi hiển thị pháp vô vi mà chẳng hoại diệt tướng hữu vi; đối với cảnh giới vô vi hiển thị pháp hữu vi mà chẳng phân biệt tướng vô vi.

Bồ-tát quán sát tất cả pháp tịch diệt rốt ráo như

vậy, thành tựu tất cả căn lành thanh tịnh nên khởi tâm cứu hộ chúng sinh, trí tuệ thấu suốt tất cả biển pháp, thường thích tu hành pháp lìa ngu si, khi đã thành tựu đủ công đức xuất thế, chẳng còn tu học pháp thế gian, được trí thanh tịnh lìa những si tối, dùng phương tiện khéo tu đạo hồi hướng.

Đại Bồ-tát đem các căn lành hồi hướng như vầy, làm xứng hợp tâm của tất cả chư Phật, làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, giáo hóa thành tựu tất cả chúng sinh, thọ trì đầy đủ tất cả Phật pháp, làm phước điền tối thượng của tất cả chúng sinh, là Đạo sư trí tuệ của tất cả người hành đạo, làm mặt trời trong sáng của tất cả thế gian, mỗi mỗi thiện căn đầy khắp cõi pháp có thể cứu hộ tất cả chúng sinh, đều khiến họ đạt đầy đủ công đức thanh tịnh.

Lúc Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy, có thể hộ trì tất cả giống Phật, có thể thành thục tất cả chúng sinh, có thể làm nghiêm tịnh tất cả cõi nước, có thể chẳng hủy hoại tất cả hạnh nghiệp, có thể biết tất cả pháp, có thể quán sát bình đẳng các pháp không hai, có thể đến khắp thế giới nơi mười phương, có thể thấu rõ thật tế lìa dục, có thể thành tựu sự tin hiểu thanh tịnh, có thể đạt đầy đủ các căn thông sáng lanh lợi.

Đây là hồi hướng thứ tư, hồi hướng đến tất cả mọi nơi của Đại Bồ-tát.

Lúc Đại Bồ-tát trụ nơi bậc hồi hướng này, được

thân nghiệp đến tất cả chốn vì có thể ứng hiện khắp tất cả thế giới, được ngữ nghiệp đến tất cả chốn vì thuyết pháp trong tất cả thế giới, được ý nghiệp đến tất cả chốn vì thọ trì tất cả pháp mà Phật đã dạy, được thần túc thông đến tất cả chốn vì tùy theo tâm của chúng sinh đều ứng đến, được trí tùy chứng đến tất cả chốn vì có thể thấu rõ khắp tất cả pháp, được Tổng trì biện tài đến tất cả chốn vì tùy theo tâm chúng sinh khiến họ hoan hỷ, được nhập pháp giới đến tất cả chốn vì trong một lỗ chân lông vào khắp tất cả thế giới, được thân vào khắp đến tất cả chốn vì nơi thân của một chúng sinh mà vào khắp tất cả thân chúng sinh, được thấy khắp kiếp đến tất cả chốn vì trong mỗi mỗi kiếp thường thấy tất cả Phật, được thấy khắp niệm đến tất cả chốn vì trong mỗi mỗi niệm tất cả chư Phật đều hiện tiền.

Đại Bồ-tát được sự hồi hướng đến tất cả nơi chốn thì có thể đem thiện căn hồi hướng như vầy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tràng nương theo oai lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả những thế gian trong ngoài
Bồ-tát thảy đều không chấp trước
Chẳng bỏ hạnh lợi ích chúng sinh
Đại sĩ tu hành trí như vậy.
Tất cả cõi nước ở mười phương
Tất cả không nương và không trụ
Chẳng chấp những pháp về mạng sống

Cũng chẳng vọng khởi những phân biệt
Những chúng sinh trong mười phương cõi
Thâu khắp tất cả không để sót
Quán thể tánh kia không sở hữu
Khéo hồi hướng đến tất cả chỗ
Thâu khắp pháp hữu vi vô vi
Chẳng ở trong đó sinh vọng niệm
Nơi pháp thế gian cũng như vậy
Đấng soi sáng đời ngộ như thế
Bồ-tát tu hành những hành nghiệp
Phẩm thượng, trung, hạ đều sai khác
Đều đem thiện căn hồi hướng đến
Tất cả chư Phật ở mười phương.
Bồ-tát hồi hướng đến bờ kia
Theo Phật tu học đều thành tựu
Thường dùng diệu trí khéo tư duy
Đủ pháp tối thắng trong nhân gian
Thiện căn thanh tịnh hồi hướng khắp
Lợi ích chúng sinh thường chẳng bỏ
Đều khiến tất cả các chúng sinh
Thành đấng Vô thượng sáng soi đời
Chưa từng phân biệt, chấp chúng sinh.
Cũng chẳng vọng tưởng nhớ các pháp
Dù không nhiễm vướng nơi thế gian
Cũng lại chẳng bỏ các chúng sinh
Bồ-tát thường thích pháp tịch diệt
Tùy thuận được đến cảnh Niết-bàn.

Cũng chẳng rời bỏ đạo chúng sinh
Mà được trí vi diệu như vậy.
Bồ-tát chưa từng phân biệt nghiệp
Cũng chẳng chấp trước các quả báo.
Tất cả thế gian từ duyên sinh
Chẳng rời nhân duyên thấy các pháp.
Cảnh giới như vậy đều thâm nhập
Chẳng ở trong đó khởi phân biệt.
Bậc Điều Ngự Sư của chúng sinh
Nơi đây sáng tỏ khéo hồi hướng.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 25

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 3)

Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng tạng công đức vô tận?

Thưa chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đem thiện căn phát sinh do sám hối trừ diệt những nghiệp chướng nặng nề, thiện căn phát sinh do lễ kính ba đời chư Phật, thiện căn phát sinh do khuyến thỉnh chư Phật thuyết pháp, thiện căn phát sinh do nghe Phật thuyết pháp siêng năng tu tập tỏ ngộ cảnh giới rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn, thiện căn phát sinh do tùy hỷ những thiện căn của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại và tất cả chúng sinh, thiện căn phát sinh do siêng năng tu tập căn lành vô tận của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, thiện căn phát sinh do tâm tùy hỷ khi biết những sự thành Phật, thuyết pháp, điều phục chúng sinh của chư Phật ba đời, thiện căn phát sinh do tâm tùy hỷ từ lúc mới phát tâm đến thành Phật, thị hiện nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế đến diệt tận của chư Phật ba đời. Bồ-tát nghĩ: "Tất cả thiện căn vô lượng sai biệt rộng lớn như thế hễ đã chứa nhóm, đã tin hiểu, đã tùy hỷ, đã viên mãn, đã thành tựu, đã tu hành, đã đạt

được, đã hiểu biết, đã thâu giữ, đã tăng trưởng trong vô số cảnh giới của chư Phật và cảnh giới của tự thân cho đến cảnh giới Bồ-đề không chướng ngại đều đem hồi hướng làm trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật."

Như chốn hành hóa của chư Phật trong tất cả thế giới nơi vô biên kiếp quá khứ, đó là vô lượng, vô số các loại thế giới mà trí Phật đã biết, Bồ-tát đã biết, đại tâm đã thọ, cõi Phật trang nghiêm do hạnh nghiệp thanh tịnh cảm ứng dẫn dắt chúng sinh, thần lực của Như Lai thị hiện ra, nghiệp tịnh xuất thế của chư Phật làm thành, diệu hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền hưng khởi, trong đó, chư Phật thành đạo thị hiện những thần lực tự tại, cùng tận thời vị lai, tất cả chư Phật Như Lai ở khắp pháp giới sẽ thành Phật đạo, sẽ được tất cả cõi Phật công đức trang nghiêm thanh tịnh, cùng tột cõi pháp, cõi hư không, vô biên, không cõi, không đoạn, vô tận đều từ trí tuệ của Như Lai sinh ra, trang nghiêm với vô lượng diệu bảo. Đó là trang nghiêm bằng tất cả hoa, trang nghiêm bằng tất cả y phục, trang nghiêm bằng tất cả tạng công đức, trang nghiêm bằng tất cả Phật lực, trang nghiêm bằng tất cả cõi Phật.

Cảnh giới của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, các chúng thanh tịnh có duyên đồng hành thời quá khứ cùng trụ trong đó, sự thành tựu quả chánh giác của tất cả chư Phật đời vị lai, thế gian chẳng thể thấy được, mắt thanh tịnh của Bồ-tát mới có thể soi

thấy.

Chư Bồ-tát này có đủ oai đức lớn, đời trước đã vun trồng thiện căn, biết tất cả pháp như huyễn như hóa, khắp thành tựu những hành nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát, nhập Tam-muội tự tại chẳng thể nghĩ bàn, phương tiện khéo léo, có thể làm Phật sự, phóng ánh sáng Phật chiếu khắp thế gian không giới hạn.

Tất cả chư Phật hiện tại cùng đều trang nghiêm thế giới như vầy: Vô lượng hình tướng, vô lượng quang sắc, đều do công đức làm thành, có vô lượng hương, vô lượng báu, vô lượng cây, vô số trang nghiêm, vô số cung điện, vô số âm thanh.

Tùy thuận các bậc Thiện tri thức có duyên đời trước thị hiện tất cả công đức trang nghiêm không cùng tận. Đó là trang nghiêm bằng tất cả hương, trang nghiêm bằng tất cả tràng hoa, trang nghiêm bằng tất cả hương bột, trang nghiêm bằng tất cả báu, trang nghiêm bằng tất cả cờ phướn, trang nghiêm bằng tất cả lụa màu báu, trang nghiêm bằng tất cả lan can báu, trang nghiêm bằng vô số lưới vàng, trang nghiêm bằng vô số sông, trang nghiêm bằng vô số mây mưa, trang nghiêm bằng vô số âm nhạc tấu lên vô số âm thanh vi diệu. Vô lượng, vô số đồ trang nghiêm như vậy trang nghiêm tất cả tận cùng cõi pháp, cõi hư không.

Tất cả cõi Phật có trong tất cả mười phương thế

giới mà Phật biết rõ, Phật nêu nói đều do vô lượng các loại nghiệp sinh khởi. Đó là cõi Phật trang nghiêm, cõi Phật thanh tịnh, cõi Phật bình đẳng, cõi Phật tốt đẹp, cõi Phật oai đức, cõi Phật rộng lớn, cõi Phật an lạc, cõi Phật không thể hủy, cõi Phật vô tận, cõi Phật vô lượng, cõi Phật vô động, cõi Phật vô úy, cõi Phật quang minh, cõi Phật không trái nghịch, cõi Phật khả ái, cõi Phật soi sáng khắp, cõi Phật nghiêm tốt, cõi Phật rực rỡ, cõi Phật khéo đẹp, cõi Phật bậc nhất, cõi Phật thắng, cõi Phật thù thắng, cõi Phật tối thắng, cõi Phật cực thắng, cõi Phật thượng, cõi Phật vô thượng, cõi Phật không gì bằng, cõi Phật không gì sánh.

Tất cả cõi Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai có bao nhiêu sự trang nghiêm như thế, Đại Bồ-tát đem thiện căn của mình mà phát tâm hồi hướng. Nguyện dùng tất cả sự trang nghiêm thanh tịnh của tất cả cõi nước trong tất cả cõi Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai mà trang nghiêm nơi một thế giới, giống như sự trang nghiêm của tất cả các cõi Phật kia đều thành tựu, đều thanh tịnh, đều tu tập, đều hiển hiện, đều tốt đẹp, đều trụ trì.

Một thế giới được trang nghiêm như vậy, tất cả thế giới cùng tận cõi pháp, cõi hư không cũng đều trang nghiêm như vậy. Các thứ trang nghiêm của tất cả cõi nước của chư Phật ba đời cũng đều đầy đủ.

Đại Bồ-tát lại đem thiện căn hồi hướng như

vầy: Nguyện cho tất cả cõi Phật của ta tu đều đầy đủ những bậc Đại Bồ-tát. Những Bồ-tát này, thể tánh chân thật, trí tuệ thông đạt, khéo phân biệt được tất cả thế giới và cõi chúng sinh, thâm nhập cõi pháp và cõi hư không, lìa bỏ ngu si, thành tựu niệm Phật, niệm Pháp chân thật chẳng thể nghĩ bàn, niệm Tăng vô lượng đều cùng khắp, cũng niệm xả, mặt trời pháp tròn đầy, ánh sáng trí chiếu khắp, chỗ thấy vô ngại, từ vô đắc mà sinh và sinh các Phật pháp, là ông chủ thiện căn thắng thượng của đại chúng, phát sinh tâm Vô thượng Bồ-đề, trụ nơi lực Phật, hướng đến trí Nhất thiết, phá trừ các nghiệp ma, làm thanh tịnh chúng sinh, vào sâu pháp tánh, lìa hẳn điên đảo, thiện căn đại nguyện đều chẳng luống.

Chúng Đại Bồ-tát như vậy đầy khắp trong cõi nước của ta, sinh chỗ như vậy, có đức như vậy, luôn thực hành Phật sự, được Phật Bồ-đề với ánh sáng thanh tịnh, đủ trí cõi pháp, hiện sức thần thông một thân đầy khắp cõi pháp, đắc trí tuệ lớn vào cảnh giới của đối tượng hành nơi trí Nhất thiết, có thể khéo phân biệt vô lượng, vô biên câu nghĩa, cõi pháp, đối với tất cả cõi đều không chấp trước, có thể hiện khắp tất cả cõi Phật, tâm như hư không, chẳng nương tựa vào đâu mà có thể phân biệt tất cả cõi pháp, có thể khéo nhập xuất Tam-muội rất sâu chẳng thể nghĩ bàn, hướng đến trí Nhất thiết, trụ nơi cõi chư Phật, được lực chư Phật khai thị

diễn thuyết vô số pháp mà vẫn vô úy, tùy thuận thiện căn của chư Phật ba đời, chiếu khắp tất cả cõi pháp của Như Lai, đều có thể thọ trì tất cả Phật pháp, biết vô số pháp ngôn ngữ, khéo có thể diễn nói vô sô âm thanh sai khác, vào nơi bậc Phật tự tại vô thượng, đi khắp tất cả mười phương thế giới mà không chướng ngại, thực hành pháp không tranh cãi, không nương tựa, không phân biệt, tu tập tâm Bồ-đề thêm rộng lớn, được trí thiện xảo, khéo biết về câu nghĩa, có thể theo thứ lớp mà khai thị diễn nói.

Nguyện được chư Đại Bồ-tát như trên trang nghiêm cõi nước của ta tu, phân bố cùng khắp, tùy thuận an trụ, tu tập và nỗ lực tu tập, thuận tịnh và rất thuận tịnh, an nhiên tịch tĩnh. Ở tất cả cõi Phật, tại mỗi phương đều có vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể kể, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lường, chẳng thể nói, chẳng thể nói chư Đại Bồ-tát như thế đầy đủ khắp nơi. Như ở một phương, tất cả phương cũng như thế, như một cõi Phật, tất cả cõi Phật tận cùng hư không, khắp cõi pháp cũng đều như vậy.

Thưa chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem những thiện căn theo phương tiện hồi hướng tất cả cõi Phật, phương tiện hồi hướng tất cả Bồ-tát, phương tiện hồi hướng tất cả Như Lai, phương tiện hồi hướng Phật Bồ-đề, phương tiện hồi hướng tất cả nguyện rộng lớn, phương tiện hồi hướng tất cả đạo xuất

yếu, phương tiện hồi hướng làm thanh tịnh tất cả cõi chúng sinh, phương tiện hồi hướng tất cả thế giới thường thấy chư Phật hiện ra đời, phương tiện hồi hướng thường thấy Như Lai thọ mạng vô lượng, phương tiện hồi hướng thường thấy chư Phật cùng khắp cõi pháp chuyển pháp luân vô ngại, không thoái.

Lúc Đại Bồ-tát đem những thiện căn hồi hướng như vầy, vì vào khắp tất cả cõi Phật nên tất cả cõi Phật đều thanh tịnh, vì đến khắp tất cả cõi chúng sinh nên tất cả Bồ-tát thảy đều thanh tịnh, vì nguyện chư Phật xuất thế khắp tất cả thế giới nên tất cả cõi pháp tất cả cõi Phật đều có thân Phật siêu nhiên xuất hiện.

Đại Bồ-tát dùng hồi hướng không gì sánh như vậy để hướng đến trí Nhất thiết, tâm Bồ-tát rộng lớn như hư không, không có hạn lượng, vào bất tư nghì, biết tất cả nghiệp và cùng quả báo thảy đều tịch diệt, tâm thường bình đẳng, không có ngăn mé, có thể vào tất cả cõi pháp.

Lúc Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy, chẳng phân biệt ngã cùng ngã sở, chẳng phân biệt Phật cùng Phật pháp, chẳng phân biệt cõi nước cùng nghiêm tịnh, chẳng phân biệt chúng sinh và điều phục, chẳng phân biệt nghiệp và quả báo, chẳng chấp tư duy và chỗ khởi của tư duy, chẳng hoại nhân, chẳng hoại quả, chẳng lấy sự, chẳng lấy pháp, chẳng cho sinh tử có phân biệt, chẳng cho Niết-bàn

thường tịch tĩnh, chẳng cho Đức Như Lai chứng cảnh giới Phật, chẳng có pháp nhỏ nào cùng ở với pháp.

Lúc Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy, đem các thiện căn cho khắp chúng sinh quyết định thành thục, giáo hóa bình đẳng, không tướng, không duyên, không cân nhắc, không hư vọng, xa lìa tất cả phân biệt chấp trước.

Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy rồi, được thiện căn vô tận. Đó là vì niệm chư Phật ba đời nên được thiện căn vô tận, vì niệm tất cả Bồ-tát nên được thiện căn vô tận, vì làm thanh tịnh các cõi Phật nên được thiện căn vô tận, vì làm thanh tịnh tất cả cõi chúng sinh nên được thiện căn vô tận, vì thâm nhập cõi pháp nên được thiện căn vô tận, vì tu vô lượng tâm đồng cõi hư không nên được thiện căn vô tận, vì hiểu sâu cảnh giới của chư Phật nên được thiện căn vô tận, vì đối với hạnh Bồ-tát siêng tu tập nên được thiện căn vô tận, vì rõ thấu ba đời nên được thiện căn vô tận.

Lúc Đại Bồ-tát đem tất cả thiện căn hồi hướng như vầy, rõ tất cả cõi chúng sinh không có chúng sinh, hiểu tất cả pháp không có thọ mạng, biết tất cả pháp không có tác giả, ngộ tất cả pháp không có ngã, rõ tất cả pháp không có giận hờn tranh cãi, quán tất cả pháp đều từ duyên khởi, không có trụ xứ, biết tất cả vật đều không có chỗ nương tựa, rõ tất cả cõi đều không chỗ trụ, quán tất cả hạnh Bồ-

tát cũng không xứ sở, thấy tất cả cảnh giới đều không sở hữu.

Lúc Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy, mắt chẳng bao giờ thấy cõi Phật bất tịnh, cũng chẳng thấy chúng sinh dị tướng, không có pháp nhỏ nào là chỗ nhập của trí, cũng không có chút trí nào nhập vào pháp, hiểu thân Như Lai chẳng phải như hư không vì do vô lượng pháp diệu, tất cả công đức mà được viên mãn, vì ở tất cả chỗ khiến các chúng sinh chứa họp thiện căn đều đầy đủ.

Đại Bồ-tát này ở trong mỗi niệm được vô số vô số địa mười Lực, đầy đủ tất cả phước đức, thành tựu thiện căn thanh tịnh, làm phước điền của tất cả chúng sinh.

Đại Bồ-tát này thành tựu tạng công đức như ý, vì tùy chỗ cần dùng tất cả đồ thích ý đều có đủ, vì tùy chỗ nào mà Bồ-tát này đặt chân đến đều có thể làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, khiến vô số vô số chúng sinh đều thanh tịnh, vì thâu lấy phước đức tu tập các công hạnh.

Lúc Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy thì tu tất cả hạnh Bồ-tát, phước đức thù thắng, sắc tướng không gì sánh, oai lực ánh sáng đều siêu việt thế gian, ma và dân ma chẳng thể đối mặt, đầy đủ thiện căn, thành tựu đại nguyện, tâm rộng lớn đồng trí Nhất thiết, trong một niệm đều có thể cùng khắp vô lượng cõi Phật, trí lực vô lượng có thể thấu rõ tất

cả cảnh giới Phật, đối với tất cả Phật được tín hiểu sâu xa, trụ trí vô biên, tâm lực Bồ-đề rộng lớn như pháp giới rốt ráo như hư không.

Đây là hồi hướng thứ năm, hồi hướng Tạng công đức vô tận của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát trụ nơi bậc Hồi hướng này thì đạt được mười thứ tạng vô tận. Những gì là mười? Đó là được tạng vô tận thấy Phật vì nơi một chân lông thấy vô số Phật xuất thế.

Được tạng vô tận nhập pháp vì dùng trí lực Phật quán tất cả pháp đều vào pháp.

Được tạng vô tận ghi nhớ, vì thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất.

Được tạng vô tận tuệ quyết định vì khéo biết tất cả phương tiện bí mật của Phật pháp.

Được tạng vô tận hiểu rõ ý nghĩa, vì khéo biết nghĩa lý dung thông của các pháp.

Được tạng vô tận, vô biên hiểu biết vì dùng trí như hư không thông đạt tất cả pháp ba đời.

Được tạng vô tận phước đức, vì làm cho ý của tất cả chúng sinh được sung mãn chẳng cùng tận,

Được tạng vô tận trí giác dũng mãnh, vì đều có thể trừ diệt sự ngu si của tất cả chúng sinh.

Được tạng vô tận biện tài quyết định, vì diễn thuyết tất cả Phật pháp bình đẳng khiến các chúng sinh đều hiểu rõ.

Được tạng vô tận mười Lực vô úy, vì đầy đủ tất

cả hạnh Bồ-tát, dùng lụa Ly cấu uế quấn đầu, đạt đến trí Nhất thiết vô ngại.

Lúc này, Bồ-tát Kim Cang Tràng, nương theo oai lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Bồ-tát thành tựu lực tâm sâu
Đối với các pháp được tự tại
Do phước khuyến thỉnh và tùy hỷ
Phương tiện vô ngại khéo hồi hướng
Tất cả Như Lai trong ba đời
Nghiêm tịnh cõi Phật khắp thế gian
Tất cả công đức đều đầy đủ
Hồi hướng tịnh độ cũng như vậy.
Tất cả Phật pháp trong ba đời
Bồ-tát thảy đều tư duy kỹ
Dùng tâm thâu lấy không còn sót
Như vậy trang nghiêm các cõi Phật
Cùng tận các kiếp trong ba đời
Khen những công đức một cõi Phật
Ba đời những kiếp còn cùng tận.
Công đức cõi Phật không cùng tận
Như vậy tất cả cõi chư Phật
Bồ-tát đều thấy không còn sót
Đều đem trang nghiêm một cõi Phật
Tất cả cõi Phật đều như vậy.
Có những Phật tử tâm thanh tịnh
Đều từ Phật pháp mà hóa sinh
Tất cả công đức trang nghiêm tâm

Tất cả cõi Phật đều sung mãn
Chư Bồ-tát kia đều đầy đủ
Vô lượng tướng tốt trang nghiêm thân
Biện tài diễn thuyết khắp thế gian
Ví như biển cả không cùng tận.
Bồ-tát an trụ các Tam-muội
Tất cả công hạnh đều đầy đủ
Tâm đó thanh tịnh không gì sánh
Ánh sáng chiếu khắp mười phương cõi.
Những cõi Phật như vậy không sót
Chư Bồ-tát ấy đều đầy khắp
Chưa từng nhớ tưởng thừa Thanh văn
Lại cũng chẳng cầu đạo Duyên giác.
Bồ-tát tâm thanh tịnh như vậy
Thiện căn hồi hướng khắp quần sinh
Muốn khiến tất cả thành chánh đạo
Biết rõ đầy đủ các Phật pháp.
Mười phương tất cả các ma oán
Bồ-tát oai lực đều phá trừ
Trí tuệ dũng mãnh không ai hơn
Quyết định tu hành pháp rốt ráo.
Bồ-tát dùng sức của đại nguyện này
Tất cả hồi hướng không chướng ngại
Vào nơi tạng vô tận công đức
Khứ, lai, hiện tại luôn vô tận.
Bồ-tát khéo quán các pháp hành
Thấu rõ tánh nó chẳng tự tại
Đã biết tánh các pháp như vậy

Chẳng vọng lấy nghiệp và quả báo.
Không có pháp sắc pháp vô sắc
Cũng không pháp tưởng pháp vô tưởng
Pháp có pháp không thảy đều không
Biết rõ tất cả vô sở đắc.
Tất cả các pháp nhân duyên sinh
Thể tánh chẳng có cũng chẳng không
Đối với nhân duyên và sinh khởi
Trong đó rốt ráo không chấp trước.
Những ngôn ngữ của các chúng sinh
Trong đó rốt ráo vô sở đắc
Biết rõ danh tướng đều phân biệt
Hiểu rõ các pháp đều vô ngã.
Như tánh chúng sinh vốn tịch diệt
Như vậy biết rõ tất cả pháp
Thâu lấy ba đời không thừa sót
Cõi nước, các nghiệp đều bình đẳng.
Dùng trí như vậy mà hồi hướng
Tùy chỗ ngộ hiểu phước nghiệp sinh
Những phước tướng này như chỗ hiểu
Lẽ nào trong đó có thủ đắc.
Hồi hướng như vầy tâm vô cấu
Trọn chẳng cân lường các pháp tánh
Rõ pháp tánh đó đều phi tánh
Chẳng trụ thế gian cũng chẳng xuất
Tất cả công hạnh những nghiệp thiện
Đều đem hồi hướng các quần sinh
Đều thấu rõ cả chân tánh kia

Tất cả phân biệt đều dứt trừ.
Tất cả những kiến chấp hư vọng
Thảy đều trừ bỏ không còn sót
Rời những nhiệt não thường trong mát
Trụ nơi bậc giải thoát vô ngại.
Bồ-tát chẳng hoại tất cả pháp
Cũng chẳng hủy hoại các pháp tánh
Hiểu rõ các pháp như bóng vang
Đối với tất cả đều không chấp.
Rõ những chúng sinh suốt ba đời
Đều từ nhân duyên hòa hợp khởi
Cũng biết tâm thích và tập khí
Chưa từng hoại diệt tất cả pháp.
Thấu rõ nghiệp tánh chẳng phải nghiệp
Mà cũng chẳng trái các pháp tướng
Lại cũng chẳng hoại nghiệp quả báo
Nói các pháp tánh từ duyên khởi
Biết rõ chúng sinh không có sinh
Cũng không chúng sinh bị lưu chuyển
Không thể nói thật có chúng sinh
Chỉ dựa thế tục giả nêu nói.

Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng tùy thuận tất cả thiện căn kiên cố?

Thưa chư Phật tử! Bậc Bồ-tát hoặc làm Đế vương ngự nơi đại quốc, có oai đức lớn, danh chấn thiên hạ, phàm các oán địch đều quy thuận, hiệu lệnh ban ra đều dựa theo chánh pháp, cầm một cây lọng che mát mười phương, đi khắp cõi nước

không bị trở ngại, đầu vấn lụa Ly cấu, tự tại đối với các pháp, người thấy đều cảm phục, chẳng cần đến hình phạt, chỉ dùng đức cảm hóa, dùng bốn Nhiếp pháp, thâu phục giáo hóa các chúng sinh, làm Chuyển luân vương chu cấp tất cả.

Đại Bồ-tát an trụ công đức tự tại như vậy, có đông quyến thuộc chẳng ai làm trở ngại hủy hoại được. Lìa khỏi lỗi lầm, người thấy không nhàm, phước đức trang nghiêm, tướng tốt viên mãn, thân hình, tứ chi đều đầy đủ điều hòa. Được thân Na-la-diên kiên cố, có đại lực không ai khuất phục được. Được nghiệp thanh tịnh lìa các nghiệp chướng. Tu hành đầy đủ tất cả bố thí, hoặc thí thực phẩm, hoặc thí thượng vị, hoặc thí xe cộ, hoặc thí y phục, hoặc thí tràng hoa, các thứ hương tạp, hương xoa, giường ghế, nhà cửa, chỗ ở, đèn đuốc tốt, thuốc men, những khí cụ báu, xe báu, ngựa giỏi, voi hay đều hoan hỷ bố thí. Hoặc có kẻ đến xin ghế của vua ngự, hoặc xin lọng, phướn, vật báu, đồ trang nghiêm, mão vua, minh châu, cả đến ngôi vua cũng sẵn sàng bố thí không hối tiếc.

Nếu thấy người bị cầm tù, liền bỏ ra của báu, vợ con, quyến thuộc hoặc đến thân mình để giải cứu. Nếu thấy kẻ tử tù sắp bị hành hình, liền xả thân thế mạng. Có ai đến xin bất luận vật gì nơi thân: Mắt, tai, mũi, lưỡi, da, thịt, xương, tủy, đầu, mặt, tay, chân, tạng, phủ đều vui lòng cho hết, không tiếc nuối.

Hoặc vì cầu thỉnh pháp chưa từng có mà gieo mình vào hầm lửa. Hoặc vì hộ trì chánh pháp của Như Lai mà đem thân chịu đựng tất cả sự khổ độc. Hoặc vì cầu chánh pháp, cho đến một chữ, có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong bốn biển. Thường đem chánh pháp giáo hóa chúng sinh, khiến tu hạnh lành, lìa bỏ điều ác. Nếu thấy kẻ giết hại, thì dùng tâm Từ cứu vớt khiến bỏ nghiệp ác.

Nếu thấy Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác thì truyền rao ca ngợi cho mọi nơi đều được hay biết, hoặc cúng đất xây dựng Tăng đường, điện, nhà để làm chỗ ở và cung cấp người phục dịch, hoặc đem thân mình bố thí cho người đến xin, hoặc cúng dường Phật để cầu pháp, hoan hỷ mừng vui vì chúng sinh mà phụng sự cúng dường, hoặc xả bỏ ngôi vua, thành ấp, xóm làng, cung điện, vườn rừng, vợ con quyến thuộc, tùy theo người xin đều thỏa mãn hết, hoặc bỏ tất cả vật dụng nuôi sống, thiết lập hội bố thí không giới hạn. Chúng sinh trong đó, tất cả đều là ruộng phước, hoặc từ xa đến, hoặc ở gần lại, hoặc hiền, hoặc ngu, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc nam, hoặc nữ, người và phi nhân, tâm tưởng chẳng đồng, nhu cầu cũng khác, đều bình đẳng cho hết, khiến đầy đủ cả.

Lúc Đại Bồ-tát bố thí như vậy, phát tâm khéo thâu nhận đều đem hồi hướng cả. Đó là khéo thâu tóm sắc, thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận tất cả thiện căn kiên cố, khéo thâu tóm ngôi vua tùy thuận

tất cả thiện căn kiên cố, khéo thâu tóm của cải tùy thuận tất cả thiện căn kiên cố, khéo thâu tóm tuệ thí tùy thuận tất cả thiện căn kiên cố.

Tài vật mà Đại Bồ-tát bố thí vô lượng, vô biên, đem thiện căn đó hồi hướng như vầy: "Lúc bố thí thức ăn ngon cho chúng sinh, tâm Bồ-tát thanh tịnh đối với vật bố thí, không tham vướng, không bỏn sẻn luyến tiếc, trọn vẹn hạnh bố thí cầu nguyện cho tất cả chúng sinh được món ăn trí tuệ, tâm được vô ngại, biết rõ tánh chất của thức ăn, không tham đắm, chỉ thích món ăn pháp hỷ xuất ly, đầy đủ trí tuệ dùng pháp kiên trụ thâu giữ thiện căn, thân pháp và thân trí thanh tịnh du hành, vì từ tâm làm phước điền cho chúng sinh mà thị hiện thọ đoàn thực. Đây là Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng, lúc bố thí thức ăn."

Đại Bồ-tát lúc bố thí thức uống, đem thiện căn này hồi hướng như vầy: "Nguyện cho tất cả chúng sinh uống nước pháp vị, siêng năng tu tập đầy đủ đạo Bồ-tát, dứt sự khát ái thế gian, thường cầu trí Phật, lìa cảnh dục được sự vui pháp hỷ. Từ nơi pháp thanh tịnh sinh ra thân mình, thường dùng Tam-muội mà thâu giữ tâm mình. Vào biển trí tuệ, nổi mây pháp lớn, xối mưa pháp lớn. Đây là Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng, lúc bố thí thức uống."

Đại Bồ-tát lúc bố thí những thứ ăn uống thượng vị thanh tịnh có thể làm cho thân bốn đại điều hòa,

an ổn, da thịt tươi nhuần, khí lực dồi dào, tâm hồn trong sáng, thường được hoan hỷ, tạng phủ mạnh tốt, không nhiễm độc, không nhuốm bệnh, luôn được an vui, đem thiện căn này hồi hướng như vầy: "Nguyện cho tất cả chúng sinh được đầy đủ vị cam lồ tối thượng."

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị pháp trí biết rõ nghiệp dụng của tất cả vị.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô lượng pháp vị thấu rõ cõi pháp an trụ trong thành trì đại pháp thật tế.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm mây đại pháp rưới mưa pháp khắp cả cõi pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị thắng trí, pháp hỷ vô thượng sung mãn thân tâm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh không tham đắm tất cả thượng vị, chẳng nhiễm tất cả vị thế gian, thường siêng tu tập tất cả Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp nhất vị rõ các Phật pháp đều không sai khác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị tối thắng nương trí Nhất thiết trọn không thoái chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vào pháp vị bình đẳng của chư Phật đều có thể phân biệt được tất cả những căn tánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thêm lớn pháp vị

thường được đầy đủ Phật pháp vô ngại.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí thượng vị đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh siêng tu phước đức đều được đầy đủ thân trí vô ngại.

Đại Bồ-tát lúc bố thí xe cộ, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ trí Nhất thiết ngồi xe Đại thừa, xe bất hoại, xe tối thắng, xe tối thượng, xe nhanh chóng, xe đại lực, xe phước đức đầy đủ, xe xuất thế, xe xuất sinh vô lượng Bồ-tát. Đây là Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng lúc bố thí xe cộ.

Đại Bồ-tát lúc bố thí y phục, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được y phục hổ thẹn để che thân, lìa bỏ đạo tà pháp ác, da dẻ mịn màng, sắc diện tươi sáng, thành tựu sự an vui bậc nhất của Phật, được trí Nhất thiết chủng vô cùng thanh tịnh. Đây là lúc Đại Bồ-tát bố thí y phục, đem thiện căn hồi hướng.

Đại Bồ-tát thường đem các thứ danh hoa như hoa hương vi diệu, hoa đủ màu sắc, hoa kỳ diệu vô lượng, hoa thiện kiến, hoa dễ ưa thích, hoa tất cả mùa, hoa trời, hoa người, hoa đời báu quý, hoa tỏa mùi thơm vừa ý để cúng dường chư Phật hiện tại và cúng dường điện tháp thờ Phật, cũng cúng dường người thuyết pháp, Tỳ-kheo Tăng, chư Bồ-

tát, các Thiện tri thức, hàng Thanh văn, Độc giác, cha mẹ, sư trưởng, cho đến kẻ nghèo cùng côi cút.

Lúc bố thí, Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được hoa Tam-muội của Phật, có thể đơm nở tất cả pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được như Phật, ai xem thấy cũng đều hoan hỷ không chán.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tâm không loạn động, chỗ thấy đều thuận hợp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đủ những nghiệp hạnh rộng lớn thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh luôn nhớ thiện hữu tâm không đổi dời.

Nguyện cho tất cả chúng sinh như thuốc A-già-đà có thể trừ tất cả độc phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trọn nên đại nguyện đều thành bậc Pháp vương vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh phóng ánh sáng trí tuệ phá tối ngu si.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tăng trưởng tròn đầy vầng trăng Bồ-đề thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vào bến châu báu gặp Thiện tri thức thành tựu đầy đủ tất cả thiện căn.

Đây là lúc Đại Bồ-tát bố thí hoa đẹp đem thiện căn hồi hướng khiến chúng sinh được trí tuệ thanh tịnh vô ngại.

Lúc bố thí tràng hoa, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được người thấy thích, người thấy khâm phục, khen ngợi, thân thiện, mến ưa, khát ngưỡng, người thấy đều trừ sự ưu phiền, được hoan hỷ, lìa ác, thường được gần gũi chư Phật, được trí Nhất thiết. Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí tràng hoa đem thiện căn hồi hướng.

Lúc bố thí các thứ hương, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được đầy đủ giới hương, được giới hạnh chẳng kém thiếu, chẳng tạp, chẳng nhiễm ô, chẳng hối hận, được giới hạnh lìa trói buộc, không nhiệt não, không sai phạm, được giới vô biên, giới xuất thế, Giới ba-la-mật của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh do giới hạnh này mà đều được thành tựu giới thân của chư Phật.

Đây là lúc Đại Bồ-tát bố thí các thứ hương đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sinh được viên mãn giới tụ vô ngại.

Lúc Đại Bồ-tát bố thí hương xoa, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương thí xông khắp, đều có thể xả bỏ tất cả sở hữu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương giới xông khắp đều được tịnh giới rốt ráo của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương nhẫn xông khắp, lìa bỏ tâm hiểm hại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương tinh tấn xông khắp, thường mặc áo giáp tinh tấn Đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương định xông khắp, an trụ chánh định hiện tiền của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương tuệ xông khắp, trong một niệm được thành Trí vương vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương pháp xông khắp, đối với pháp Vô thượng được vô úy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương đức xông khắp, thành tựu trí Nhất thiết đại công đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương Bồ-đề xông khắp, được mười Lực của Phật đến nơi bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hương bạch pháp thanh tịnh xông khắp, dứt hẳn tất cả pháp bất thiện.

Đây là Đại Bồ-tát bố thí hương xoa đem thiện căn hồi hướng.

Lúc bố thí giường ghế, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế của chư Thiên và chứng trí tuệ lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế của Thánh hiền bỏ ý phàm phu, trụ tâm Bồ-đề.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế

an lạc, lìa hẳn tất cả khổ não sinh tử.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế rốt ráo, thấy thần thông tự tại của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế bình đẳng, luôn huân tu khắp tất cả pháp lành.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế tối thắng đủ nghiệp thanh tịnh, thế gian không sánh kịp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế an ổn, chứng pháp chân thật rốt ráo đầy đủ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế thanh tịnh, tu tập cảnh giới trí tịnh của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ giường ghế, được hàng Thiện tri thức luôn theo che chở.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường ghế sư tử, thường nằm nghiêng hông mặt như Phật.

Đây là lúc Đại Bồ-tát bố thí giường ghế đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sinh tu tập chánh niệm khéo thủ hộ các căn.

Lúc Đại Bồ-tát bố thí phòng nhà, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được an trụ cõi Phật thanh tịnh, siêng năng tu tập tất cả công đức, an trụ cảnh giới Tam-muội thâm diệu, rời bỏ sự chấp trước tất cả chỗ trụ, rõ chỗ trụ đều là không, lìa thế gian mà trụ trí Nhất thiết, thâu lấy chỗ trụ của chư Phật, trụ nơi đạo rốt ráo, trụ chốn

an vui, luôn trụ nơi thiện căn thanh tịnh bậc nhất, trọn chẳng rời bỏ chỗ trụ vô thượng của Phật.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí phòng nhà đem thiện căn hồi hướng, vì muốn đem lợi ích cho tất cả chúng sinh tùy chỗ họ đáng được độ mà tư duy cứu hộ.

Lúc Đại Bồ-tát bố thí chỗ ở, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được lợi lành tâm họ an vui.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nương tựa Đức Phật mà trụ, nương tựa đại trí mà trụ, nương tựa Thiện tri thức mà trụ, nương tựa tôn thắng mà trụ, nương tựa hạnh thiện mà trụ, nương tựa đại Từ mà trụ, nương tựa đại Bi mà trụ, nương tựa sáu môn Ba-la-mật mà trụ, nương tựa tâm đại Bồ-đề mà trụ, nương tựa đạo Bồ-tát mà trụ.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí chỗ ở, đem thiện căn hồi hướng để cho tất cả phước đức được thanh tịnh, rốt ráo thanh tịnh, trí thanh tịnh, đạo thanh tịnh, pháp thanh tịnh, giới thanh tịnh, chí nguyện thanh tịnh, tin hiểu thanh tịnh, tất cả thần thông công đức thanh tịnh.

Đại Bồ-tát lúc bố thí các thứ đèn sáng, như đèn tô, đèn dầu, đèn báu, đèn ma-ni, đèn sơn, đèn lửa, đèn trầm thủy, đèn chiên-đàn, đèn tất cả hương thơm, đèn vô lượng màu sắc chói sáng vì muốn tạo

lợi ích cho tất cả chúng sinh, vì muốn thâu nhận tất cả chúng sinh, nên đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô lượng ánh sáng như thế chiếu khắp chánh pháp của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng thanh tịnh soi thấy sắc cực vi tế của thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng lìa che khuất biết rõ cõi chúng sinh rỗng lặng, không sở hữu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô biên ánh sáng, thân phóng ra ánh sáng vi diệu chiếu khắp tất cả.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng chiếu khắp, tâm không thoái chuyển đối với Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng thanh tịnh của Phật, thảy đều hiển hiện trong tất cả cõi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng vô ngại, một ánh sáng chiếu khắp cõi pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng liên tục, ánh sáng chiếu các cõi Phật chẳng gián đoạn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng cờ trí chiếu khắp thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng vô lượng màu sắc chiếu tất cả cõi, thị hiện thần lực.

Lúc Đại Bồ-tát lúc bố thí các thứ đèn sáng như thế, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, an lạc cho tất cả chúng sinh nên đem thiện căn này tùy thuận chúng sinh, đem thiện căn này thâu nhận chúng sinh, đem thiện căn này phân bố, thương yêu, che chở, cứu hộ, làm sung mãn, nhớ nghĩ, làm lợi ích và quán sát chúng sinh. Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy không bị chướng ngại, khiến khắp chúng sinh an trụ trong thiện căn.

Lúc bố thí thuốc men, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo ra khỏi những phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa hẳn thân bệnh được thân Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm thuốc hay, dứt trừ tất cả bệnh bất thiện.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc A-già-đà an trụ bậc Bồ-tát bất thoái.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc Như Lai có thể nhổ tất cả tên độc phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh gần gũi Thánh Hiền dứt trừ phiền não tu hạnh thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm vị Dược vương trừ hẳn các bệnh chẳng cho tái phát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm cây thuốc bất hoại có thể chữa lành bệnh nơi tất cả loài.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ánh sáng trí Nhất thiết nhổ tên các bệnh tật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo hiểu phương thuốc thế gian chữa trị cho tất cả chúng sinh lìa hẳn các bệnh, rốt ráo an ổn, rốt ráo thanh tịnh, không bệnh như Phật nhổ hết tất cả mũi tên bệnh, được thân kiên cố vô tận, được thân như núi kim cang vi bất hoại, được tất cả sức kiên cố đầy đủ, được viên mãn niềm vui của Phật không thể mất, được thân tự tại kiên cố của tất cả Phật, nên lúc bố thí thuốc men, Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy.

Đại Bồ-tát lúc đem những vật chứa bố thí như là vật chứa bằng vàng đựng đầy các báu tạp, vật chứa bằng bạc đựng đầy báu quý, vật chứa lưu ly đựng đầy các loại báu, vật chứa pha lê đựng đầy vô lượng đồ trang nghiêm, vật chứa xa cừ đựng đầy trân châu đỏ, vật chứa mã não đựng đầy ngọc báu san hô ma-ni, vật chứa ngọc trắng đựng đầy các thứ ăn ngon, vật chứa chiên-đàn đựng đầy y phục, vật chứa kim cang đựng đầy hương tốt, vô lượng, vô số các loại vật chứa báu đựng đầy vô lượng, vô số các loại châu báu cúng dường chư Phật vì tin ruộng phước Phật chẳng thể nghĩ bàn, cúng dường Bồ-tát vì biết Thiện tri thức khó gặp, cúng dường Thánh tăng vì làm cho Phật pháp trụ

thế-lâu dài, cúng dường Thanh văn và Bích-chi-phật vì đối với các bậc Thánh sinh lòng tin thanh tịnh, hoặc dâng cúng cha mẹ vì tôn trọng, dâng cúng sư trưởng vì luôn dạy bảo khiến nương Thánh giáo, tu tập công đức, hoặc bố thí cho kẻ thấp kém bần cùng côi cút vì tâm đại Từ đại Bi dùng mắt thương yêu, bình đẳng nhìn tất cả chúng sinh, vì chuyên tâm làm đầy đủ Thí ba-la-mật của tất cả Bồ-tát ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai, vì đem tất cả vật bố thí hết cho tất cả chúng sinh không bao giờ chán bỏ. Khi bố thí như vậy, đối với vật bố thí, người nhận bố thí, đều không chấp trước.

Đại Bồ-tát khi dùng các loại vật chứa báu đựng đầy vô lượng báu như vậy mà bố thí, thì đem các thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tạng vô biên đồng như hư không, niệm lực rộng lớn, có thể thọ trì trọn vẹn tất cả kinh sách thế gian và xuất thế gian không quên sót.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp khí thanh tịnh tỏ ngộ được chánh pháp thâm diệu của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp khí báu vô thượng có thể thọ trì trọn vẹn Phật pháp ba đời.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp khí rộng lớn của Như Lai dùng tâm tin bất hoại thâu

nhận pháp Bồ-đề của chư Phật ba đời.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp khí trang nghiêm quý báu tối thắng trụ tâm Bồ-đề oai đức lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp khí làm chỗ nương tựa cho tất cả công đức, tin hiểu thanh tịnh đối với vô lượng trí tuệ của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp khí hướng nhập trí Nhất thiết rốt ráo giải thoát vô ngại của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp khí hạnh Bồ-tát có thể làm cho mọi loài tận kiếp vị lai đều được an trụ lực trí Nhất thiết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp khí công đức thù thắng của chủng tánh Phật ba đời, có thể thọ trì pháp âm vi diệu của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp khí dung nạp tất cả chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai khắp cõi pháp, cõi hư không, làm đại trượng phu thượng thủ, ca ngợi Phật và khuyến thỉnh chuyển pháp luân. Vì muốn tất cả chúng sinh đều được viên mãn hạnh Bồ-tát Phổ Hiền, nên lúc bố thí vật chứa Bồ-tát đều đem thiện căn hồi hướng như vầy.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 26

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 4)

Phật tử! Các Đại Bồ-tát đem các loại xe trang hoàng bằng các thứ báu cúng dường chư Phật, chư Bồ-tát, sư trưởng, thiện hữu, Thanh văn, Duyên giác, cúng dường vô lượng các loại ruộng phước như thế, cho đến bố thí cho người bần cùng côi cút. Các hạng người này hoặc từ xa đến, hoặc từ gần lại, hoặc nghe tiếng tăm của Bồ-tát mà đến, hoặc nhờ nhân duyên của Bồ-tát mà lại, hoặc nghe thuở xưa Bồ-tát đã phát nguyện bố thí mà đến, hoặc do tâm nguyện của Bồ-tát ấy mời đến. Khi ấy, Bồ-tát hoặc bố thí xe báu, hoặc bố thí xe vàng, tất cả đều trang nghiêm đẹp đẽ, lưới linh phủ trên, đai báu treo dưới. Hoặc bố thí xe lưu ly thượng diệu, trang hoàng bằng vô lượng ngọc báu xa lạ. Hoặc bố thí xe bạc trắng, che bằng kim cương, đóng bằng ngựa hay; hoặc bố thí xe trang nghiêm bằng vô lượng châu báu che bằng dây báu, đóng bằng voi quý. Hoặc bố thí xe chiên-đàn, bánh bằng báu quý, lọng bằng báu tạp, tòa Sư tử báu, trải bày đẹp đẽ, có trăm ngàn thể nữ ngồi thứ lớp trên đó, mười vạn nam nữ điều khiển xe đi. Hoặc bố thí xe báu lưu ly

trang hoàng bằng đủ loại báu đẹp, trong đó đầy nữ nhân đẹp đẽ, đoan trang, màn báu che trên, cờ phướn bốn phía. Hoặc bố thí xe mã não trang hoàng bằng các báu, xông các loại hương, các loại hoa đẹp rải khắp, có trăm ngàn thể nữ cầm anh lạc báu, đóng lắp êm ái, qua hiểm an toàn. Hoặc bố thí xe hương kiên cố, bánh xe bằng các thứ báu, trang hoàng rất đẹp, màn báu sạch sẽ, đẹp đẽ thơm tho, mùi hương tỏa thấu bên ngoài ngào ngạt, làm vừa tâm người, vô lượng chư Thiên đi theo hầu cận, trên xe chở các thứ báu, tùy thời cấp phát. Hoặc bố thí xe báu ánh sáng, đủ các loại báu, sắc đẹp chói sáng, các loại lưới báu đẹp che phủ ở trên, các xâu chuỗi báu tạp treo chung quanh, rải bằng hương bột, trong ngoài sạch, thơm, trên đó chở nam nữ đẹp đẽ.

Đại Bồ-tát khi đem các loại xe báu đẹp như thế dâng cúng Phật thì đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều biết cúng dường phước điền tối thượng, tin chắc cúng dường Phật được vô lượng quả báo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nhất tâm hướng đến Phật, thường gặp vô lượng phước điền thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh không lẫn tiếc đối với Như Lai, thành tựu trọn vẹn tâm đại Xả.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật tu hành hạnh bố thí, rời tâm Nhị thừa, đến được trí Nhất thiết vô ngại giải thoát của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật thực hành thí vô tận, vào vô lượng công đức trí tuệ của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nhập thắng trí của Phật được thành bậc Trí vương thanh tịnh vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thần thông vô ngại của Phật, muốn đến nơi nào đều tự tại cả.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thâm nhập Đại thừa được vô lượng trí, an trụ bất động.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể xuất sinh pháp trí Nhất thiết, làm phước điền tối thượng của hàng trời, người.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật không có tâm hiềm hận, siêng vun trồng căn lành, thích cầu trí Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tùy ý có thể đi đến tất cả cõi Phật, trong một sát-na đi khắp cõi pháp mà không mỏi nhọc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thần thông tự tại của Bồ-tát, phân thân khắp cõi hư không, thân cận cúng dường tất cả Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không gì sánh đến khắp mười phương vẫn không mệt

mỏi, nhàm chán.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân rộng lớn phi hành mau chóng, chỗ đến tùy ý trọn không lười trễ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được oai lực tự tại rốt ráo của chư Phật, trong một sát-na hiện thần thông biến hóa của Phật khắp cõi hư không.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tu hạnh an lạc tùy thuận tất cả đạo Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được mau chóng thật hành rốt ráo mười Lực trí tuệ thần thông.

Nguyện cho tất cả chúng sinh bình đẳng vào khắp cõi pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hành hạnh Phổ hiền không thoái chuyển, đạt đến bờ kia thành trí Nhất thiết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lên bậc Trí tuệ vô thượng, tùy thuận pháp tánh thấy lý chân thật.

Đây là Đại Bồ-tát cúng dường xe cộ quý báu cho chư Phật hiện tại hoặc điện tháp thờ Phật sau khi Phật diệt độ, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh đạt được Phật thừa rốt ráo giải thoát vô ngại.

Lúc bố thí các loại xe cộ báu cho chư Bồ-tát các Thiện tri thức, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh tâm thường ghi

nhớ lời dạy của Thiện tri thức, chuyên cần gìn giữ chẳng để quên mất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng được lợi ích như Thiện tri thức, gồm thâu khắp tất cả cùng đồng một thiện căn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh gần Thiện tri thức, tôn trọng cúng dường, bỏ hết sở hữu để thuận theo tâm Thiện tri thức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ý muốn lành, chẳng rời thiện hữu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được gặp gỡ các Thiện tri thức, kính thờ chẳng trái lời dạy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh mến thích Thiện tri thức, luôn luôn chẳng rời, chẳng thiếu, chẳng xen tạp, cũng chẳng lầm lỗi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể đem thân bố thí cho Thiện tri thức tùy ý sai bảo chẳng hề trái nghịch.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Thiện tri thức thâu nhận tu tập đại từ, xa lìa điều ác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh theo Thiện tri thức nghe chánh pháp của Phật dạy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh cùng Thiện tri thức đồng một thiện căn, đồng một nghiệp quả thanh tịnh, đồng một hạnh nguyện với chư Bồ-tát đạt đến mười Lực rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể thọ trì

pháp của Thiện tri thức, đạt đến được tất cả cảnh giới, định, tuệ thần thông.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể thọ trì tất cả chánh pháp, tu tập các hạnh đến nơi bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nương nơi Đại thừa không bị chướng ngại, thành tựu rốt ráo đạo trí Nhất thiết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được lên xe trí Nhất thiết đến chỗ an ổn không bị thoái chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh biết hạnh như thật, phàm nghe Phật pháp đều được rốt ráo, trọn không quên sót.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được chư Phật thâu nhận, được trí vô ngại, rốt ráo các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thần thông tự tại không thoái mất, phàm muốn đến chỗ nào, tùy niệm liền đến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đi lại tự tại, giáo hóa rộng khắp, khiến đều an trụ nơi Đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh việc tu hành chẳng luống, chuyên chở bằng xe trí, đến bậc rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được xe vô ngại, dùng trí vô ngại đến tất cả chỗ.

Đây là lúc Đại Bồ-tát bố thí xe cộ cho các Thiện tri thức, đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho tất cả chúng sinh đầy đủ công đức đồng với Phật và

Bồ-tát.

Lúc Bồ-tát bố thí xe báu cho chư Tăng, liền khởi tâm học tất cả hạnh bố thí, tâm trí tuệ khéo biết rõ, tâm công đức thanh tịnh, tâm tùy thuận hạnh xả, tâm khó gặp Tăng bảo, tâm tin sâu Tăng bảo, tâm thâu giữ chánh pháp, trụ niềm tin thù thắng, được làm hội đại bố thí chưa từng có, xuất sinh vô lượng công đức rộng lớn, tin sâu Phật pháp không bị hoại diệt, đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh vào khắp Phật pháp ghi nhớ chẳng quên.

Nguyện cho tất cả chúng sinh rời pháp phàm phu, vào chỗ Thánh hiền.

Nguyện cho tất cả chúng sinh mau vào ngôi Thánh có thể đem Phật pháp tuần tự dạy bảo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được toàn thể thế gian tôn trọng, lời nói tất được tin dùng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo vào tất cả pháp bình đẳng biết rõ cõi pháp tự tánh không hai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh từ cảnh giới trí tuệ của Như Lai mà sinh, những người nhu thuận theo làm quyến thuộc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ pháp lìa nhiễm dứt trừ tất cả trần cấu phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu Tăng bảo vô thượng, lìa hạng phàm vào hàng

Thánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh siêng tu pháp lành, được trí vô ngại, đủ công đức vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm trí tuệ, chẳng chấp trước ba đời, ở giữa chúng được tự tại như vua chúa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe trí tuệ chuyển bánh xe pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có đủ thần thông, trong khoảng một niệm có thể đi đến vô số thế giới.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thân đi trên hư không được trí tuệ vô ngại thấu suốt tất cả thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vào khắp chúng hội của chư Phật trong tất cả cõi hư không, cõi pháp, thành tựu hạnh Ba-la-mật bậc nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tuệ thù thắng, thân thể nhẹ nhàng có thể đến khắp tất cả cõi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thần túc thiện xảo không giới hạn, trong khoảng sát-na hiện thân khắp mọi nơi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không nương tựa, dùng thần lực như hình bóng hiện khắp mọi nơi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thần lực tự tại chẳng thể nghĩ bàn, tùy kẻ đáng được độ liền hiện ra trước họ mà giáo hóa điều phục.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được phương tiện vô ngại vào cõi pháp, khoảng một niệm đi khắp cõi nước nơi mười phương.

Đây là lúc bố thí xe báu cho chư Tăng, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sinh đều ngồi xe trí vô thượng thanh tịnh, chuyển luân trí tuệ vô ngại nơi tất cả thế gian.

Lúc Đại Bồ-tát bố thí xe báu cho Thanh văn và Độc giác, liền khởi những tâm này. Đó là tâm phước điền, tâm tôn kính, tâm biển công đức, xuất sinh công đức trí tuệ, tâm từ uy lực công đức của Như Lai sinh ra, tâm tu tập từ trăm ngàn ức triệu kiếp, tâm có thể tu hạnh Bồ-tát trong vô số kiếp, tâm giải thoát tất cả sự trói buộc của ma, tâm trừ diệt tất cả quân ma, tâm trí tuệ chiếu rõ pháp vô thượng. Đem thiện căn có được do việc bố thí xe ấy hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thế gian tin là phước điền bậc nhất trọn đủ Thí ba-la-mật vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh rời bỏ lời nói vô ích, thích ở một mình, tâm không có hai niệm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành phước điền thanh tịnh bậc nhất, thâu phục giáo hóa các chúng sinh, khiến tu phước nghiệp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu vực sâu trí tuệ có thể đem lại vô lượng, vô số quả báo thiện

căn cho chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ hạnh vô ngại, đầy đủ phước điền thanh tịnh bậc nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ pháp vô tánh, rõ tất cả pháp đều không tạo tác, đều lấy vô tánh làm tánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được gần gũi phước điền tối thượng, tu thành trọn vẹn vô lượng phước đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể hiện vô lượng thần thông tự tại, dùng phước điền thanh tịnh thâu hóa các chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ vô tận công đức phước điền, có thể đem quả Phật thừa bậc nhất cho các chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu quả phước điền chân thật, thành trí Nhất thiết và phước tụ vô tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp diệt tội, thọ trì được câu nghĩa Phật pháp chưa từng nghe.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường siêng nghe thọ tất cả Phật pháp và đều tỏ ngộ tất cả không để luống qua trống rỗng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường siêng lắng nghe Phật pháp thông đạt rốt ráo, tùy thuận diễn nói đúng như chỗ đã nghe.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tin hiểu, tu hành theo Phật pháp, lìa bỏ tất cả chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường gặp Thánh hiền tăng trưởng những thiện căn tối thắng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tâm thường tin ưa bậc trí tuệ cùng ở cùng vui nơi các đấng Thánh triết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lắng nghe danh hiệu Phật, đều được tận mắt thấy Phật không để luống qua.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo phân biệt biết Phật pháp và đều có thể giữ gìn, thọ trì tất cả.

Nguyện cho tất cả chúng sinh luôn thích lắng nghe tất cả Phật pháp, thọ trì, đọc tụng, khai thị rõ ràng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tin hiểu công đức chân thật của Phật pháp, bỏ hết sở hữu để cung kính cúng dường.

Đây là lúc bố thí các loại xe báu cho Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh đều được thành tựu trí tuệ thần thông thanh tịnh bậc nhất, tinh tấn hành trì không biết mệt mỏi, đạt được trí Nhất thiết, được trí lực vô úy.

Đại Bồ-tát đem các xe báu, cúng dường các bậc phước điền, cho đến bố thí cho những kẻ nghèo

cùng côi cút, tùy theo sự cầu xin của họ đều đem cho cả, tâm luôn hoan hỷ không nhàm mỏi, mà còn bảo họ, đáng lẽ ta phải tự mình mang đến cúng dường cung cấp cho chư vị, không dám để chư vị phải nhọc nhằm tìm đến. Nói xong, quỳ lạy, thăm hỏi ân cần, hễ ai có nhu cầu gì đều cho tất cả, hoặc cho họ đủ các loại xe báu. Đại Bồ-tát đem vô lượng xe báu như thế, tùy theo nhu cầu, cung kính cho hết, khiến người nhận toại nguyện, hoàn toàn hoan hỷ. Rồi đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe pháp luân rộng lớn vô ngại bất thoái, thẳng đến nơi cội cây Bồ-đề chẳng thể nghĩ bàn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe pháp trí thanh tịnh lớn, cùng tận kiếp vị lai tu hạnh Bồ-tát vĩnh viễn không thoái chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe tất cả pháp, xe không sở hữu, lìa hẳn sự phân biệt chấp trước, thường tu tập đạo trí Nhất thiết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe chánh trực, không dua nịnh lừa dối, đến các cõi Phật tự tại vô ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tùy thuận an trụ nơi xe trí Nhất thiết cùng nhau an lạc trong Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe hạnh Bồ-tát thanh tịnh, đầy đủ mười đạo xuất ly của Bồ-tát

vui với Tam-muội.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe bốn bánh: Nghĩa là ở cõi nước tốt, nương tựa bậc Thiện nhân, tụ họp phước đức thù thắng, phát thệ nguyện lớn, dùng bốn điều này thành tựu viên mãn tất cả hạnh thanh tịnh của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được xe pháp ánh sáng chiếu khắp mười phương, tu học trí lực của tất cả Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe Phật pháp rốt ráo đến bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe pháp khó nghĩ bàn chở những phước lành, hiển bày đạo chân chánh an ổn khắp mười phương.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe đại thí bỏ tâm bỏn sẻn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe tịnh giới, trì vô ngăn mé hạnh thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe nhẫn nhục, rời tâm sân hận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe tinh tấn lớn không thoái chuyển, bền tu tập hạnh thù thắng đến đạo Bồ-đề.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe thiền định, mau đến đạo tràng, chứng trí Bồ-đề.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe trí tuệ phương tiện khéo, hóa thân cùng khắp cảnh giới

của chư Phật trong tất cả cõi pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe Pháp vương thành tựu vô úy, luôn ban bố pháp trí Nhất thiết khắp tất cả.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe trí tuệ vô trước, đều có thể vào khắp tất cả mười phương mà chẳng động chân pháp tánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe Phật pháp, thị hiện thọ sinh khắp mười phương cõi mà chẳng hư mất đạo Đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe báu trí Nhất thiết tối thượng, trọn đủ hạnh nguyện Bồ-tát Phổ Hiền.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí các loại xe báu cho tất cả bậc phước điền, cho đến người bần cùng côi cút, đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sinh đủ vô lượng trí, vui mừng hớn hở rốt ráo đều được xe trí Nhất thiết.

Đại Bồ-tát lúc bố thí voi báu, ngựa báu, tánh đã thuần thục, bảy chi đầy đủ, đang độ sung sức, sáu ngà sạch sẽ, miệng màu đỏ hồng, giống như hoa sen, hình dạng trắng tươi, giống như núi tuyết, trang hoàng bằng cờ vàng, lưới báu phủ lên, đủ các loại báu đẹp trang điểm trên vòi, người thấy thích nhìn không chán, đi cả ngàn dặm không mệt mỏi; hoặc bố thí ngựa báu thuần thục, đầy đủ các tướng, giống như ngựa trời, trang hoàng bằng

ánh sáng mặt trăng báu đẹp, lưới linh vàng ròng phủ che ở trên, bước đi bằng phẳng, người cỡi an ổn, đi đâu tùy ý, sức nhanh như gió, đi khắp bốn châu tự tại vô ngại. Bồ-tát đem voi báu, ngựa báu này hoặc dâng lên cha mẹ và Thiện tri thức, hoặc ban cho chúng sinh nghèo khổ, tâm thản nhiên không hề hối tiếc, càng thêm vui thích, càng thêm thương yêu, tu đức Bồ-tát, tịnh tâm Bồ-tát. Rồi đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi xe điều thuận thêm lớn công đức của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được xe thiện xảo, có thể tùy ý xuất sinh tất cả Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được xe tin hiểu chiếu khắp trí lực vô ngại của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được xe hướng đến, có thể phát khởi khắp tất cả đại nguyện.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ xe Ba-la-mật bình đẳng, thành tựu trọn vẹn tất cả thiện căn bình đẳng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu xe báu, xuất sinh trí báu vô thượng của các Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được xe trang nghiêm hạnh Bồ-tát, nở hoa Tam-muội của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được xe mau chóng vô biên trong vô số kiếp làm thanh tịnh tâm Bồ-tát, siêng năng tư duy, thấu rõ các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu Đại thừa điều thuận tối thắng, dùng phương tiện khéo léo hành trọn đủ địa Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu Đại thừa kiên cố cao rộng, có thể chuyên chở khắp tất cả chúng sinh đều đến bậc Nhất thiết trí. Đây là lúc bố thí voi, ngựa, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh đều được ngồi xe trí vô ngại viên mãn rốt ráo, đạt đến Phật thừa.

Đại Bồ-tát khi bố thí tòa ngồi, thì bố thí chỗ ngồi bằng tòa Sư tử, tòa ấy cao rộng đẹp đẽ thù thắng, lưu ly làm chân, lụa vàng tạo thành, trải lót bằng y phục mềm mại, dựng các cờ báu, xông các hương thơm, vô lượng đồ trang nghiêm bằng đủ thứ báu dùng để trang nghiêm, lưới vàng che trên, chuông vàng gió động phát ra âm thanh vi diệu, ngọc báu vô kể trang hoàng chung quanh, tất cả dân chúng cùng đến chiêm ngưỡng. Chỉ có đức vua quán đỉnh ngồi trên ấy, tuyên bố pháp hóa, vạn nước tuân theo. Vua ấy lại dùng châu báu đẹp trang nghiêm thân, đó là báu phổ quang minh, báu đế thanh, báu đại đế thanh, báu ma-ni thắng tạng sáng trong như mặt trời, trong mát như mặt trăng cột treo chung quanh giống như các vì sao, vô cùng trang nghiêm, bậc nhất không gì sánh. Vô số báu đẹp, vô số cờ báu kiên cố, vân vẽ kỳ lạ, đủ thứ trang nghiêm. Ở trong đại chúng, vô cùng đẹp đẽ, dùng vàng Diêm-phù-đàn, lụa báu Ly cấu uế

vấn trên đầu, hưởng ngôi quán đỉnh, làm vua cõi Diêm-phù-đề, đầy đủ vô lượng sức oai đức lớn, lấy từ bi làm chính để hàng phục các oán địch, lệnh vua ban ra ai nấy đều tuân thủ. Khi ấy, Chuyển luân vương dùng trăm ngàn vạn ức vô lượng, vô số tòa báu trang nghiêm cúng dường Như Lai, Bậc phước điền đệ nhất và chư Bồ-tát, chân Thiện tri thức, Thánh hiền tăng, thầy thuyết pháp, cha mẹ, bà con, Thanh văn, Độc giác cho đến người phát tâm hướng Đại thừa, hoặc tháp Như Lai cho đến tất cả người bần cùng côi cút, ai có nhu cầu gì đều cho hết. Rồi đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi tòa Bồ-đề đều có thể giác ngộ chánh pháp của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi tòa tự tại được pháp tự tại, như các núi kim cang không thể hủy hoại, có thể trừ đẹp các quân ma.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tòa Sư tử tự tại của Phật, được tất cả chúng sinh chiêm ngưỡng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô số các thứ tòa trang nghiêm báu đẹp đối với pháp tự tại giáo hóa chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ba loại tòa thù thắng trong thế gian do thiện căn rộng lớn làm tăng vẻ đẹp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tòa rộng

khắp vô số thế giới, dù vô số kiếp khen ngợi cũng không cùng tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tòa phước đức sâu kín rộng lớn, thân họ sung mãn tất cả cõi pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được các loại tòa báu chẳng thể nghĩ bàn tùy bản nguyện của họ mà ban bố pháp thí rộng khắp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tòa thiện diệu hiện vô số thần thông của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tòa tất cả báu, tòa tất cả hương, tòa tất cả hoa, tòa tất cả y phục, tòa tất cả tràng hoa, tòa tất cả ma-ni, tòa tất cả lưu ly đủ loại tòa báu chẳng thể nghĩ bàn, tòa vô lượng, vô số thế giới, tòa trang nghiêm thanh tịnh hết thảy thế gian, tòa tất cả kim cang, thị hiện oai đức tự tại của Như Lai thành Vô Thượng Chánh Giác.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí tòa báu, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh được tòa đại Bồ-đề xuất thế gian, tự nhiên giác ngộ tất cả Phật pháp.

Đại Bồ-tát bố thí lọng báu. Lọng này đặc biệt, dùng vào việc tôn quý, đủ các loại báu để trang nghiêm, trong trăm ngàn vạn ức triệu lọng đẹp nhất, nó là đứng đầu: Các báu làm cán, lưới báu che trên, dây báu linh vàng treo rũ chung quanh,

chuỗi châu ma-ni treo bày thứ lớp, gió nhẹ rung động vang âm thanh vi diệu. Tạng báu châu ngọc đầy đủ các loại, vô lượng ngọc quý đều dùng để trang hoàng, hương chiên-đàn trầm thủy mùi thơm xông khắp, vàng Diêm-phù-đàn ánh sáng trong sạch, vô lượng trăm ngàn ức triệu vô số các vật báu đầy đủ trang nghiêm như thế, với tâm thanh tịnh dâng cúng dường Phật và sau khi Phật diệt độ cúng dường tháp Phật, hoặc vì Pháp, cúng dường các Bồ-tát, Thiện tri thức, Pháp sư danh tiếng, hoặc dâng cha mẹ, hoặc Tăng bảo, hoặc dâng cúng tất cả Phật pháp, hoặc các Bậc phước điền của chúng sinh, hoặc cúng dường Sư tăng và các bậc Tôn túc, hoặc cúng cho người mới phát tâm Bồ-đề, cho đến tất cả người bần cùng côi cút, tùy theo nhu cầu của họ, đều thỏa mãn hết. Rồi đem công đức này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh siêng tu thiện căn luôn được chư Phật che chở.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng công đức trí tuệ làm lọng, lìa hẳn tất cả phiền não thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng pháp thiện để tự che, trừ diệt trần cấu nhiệt não thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tạng trí tuệ khiến đại chúng thích nhìn tâm không nhàm chán.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng pháp lành tịch tĩnh để tự che chở, rốt ráo chẳng hoại Phật

pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo che thân mình rốt ráo được Pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm lọng mười Lực, trí tuệ to rộng che trùm thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tuệ diệu vượt qua ba cõi không hề nhiễm chấp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lọng Ứng cúng, thành phước điền thù thắng thọ nhận tất cả sự cúng dường.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lọng Tối thượng, được trí vô thượng tự nhiên giác ngộ.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí lọng báu đem thiện căn hồi hướng, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được lọng tự tại, có thể giữ gìn tất cả pháp thiện; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh có thể dùng một cây lọng che trùm tất cả cõi hư không, cõi pháp, tất cả cõi nước, thị hiện thần thông tự tại không thoái chuyển của chư Phật; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh có thể dùng một cây lọng trang nghiêm mười phương thế giới để cúng dường Phật; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh có thể dùng cờ phướn tốt và lọng báu đẹp cúng dường tất cả Phật; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh có thể được lọng báu trang nghiêm che khắp trọn vẹn tất cả cõi Phật; vì muốn khiến cho

tất cả chúng sinh được lọng báu rộng lớn che khắp chúng sinh khiến họ đối với Phật sinh tâm tin hiểu; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh dùng vô số lọng báu cúng dường một Đức Phật, với vô số Đức Phật, cũng cúng dường như vậy; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được lọng báu Bồ-đề rộng lớn che khắp tất cả Phật; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được lọng báu trang nghiêm bằng tất cả ma-ni, lọng báu trang nghiêm bằng tất cả chuỗi anh lạc, lọng báu trang nghiêm bằng tất cả hương kiên cố, lọng báu trang nghiêm bằng các loại báu thanh tịnh, lọng báu trang nghiêm bằng vô lượng báu thanh tịnh, lưới báu giăng che, treo các linh báu, gió động reo tiếng vi diệu, che khắp thân Phật nơi cõi pháp, cõi hư không trong tất cả thế giới; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được lọng báu trang nghiêm bằng trí tuệ vô chướng vô ngại che khắp tất cả Phật.

Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được trí tuệ bậc nhất, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được công đức trang nghiêm của Phật, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh có chí nguyện thanh tịnh đối với công đức của Phật, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được vô lượng, vô biên tâm báu tự tại, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được đầy đủ các pháp, trí tuệ tự tại, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh dùng những thiện căn che trùm tất cả, lại vì muốn khiến cho tất

cả chúng sinh thành tựu lọng báu trí tuệ tối thắng, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu lọng báu mười Lực, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh có thể dùng lọng báu che khắp các cõi Phật trong cõi pháp, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đối với pháp được tự tại, làm đấng Pháp vương, lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được tâm tự tại oai đức lớn, được trí rộng lớn không gián đoạn, được vô lượng công đức che khắp tất cả đều trọn vẹn.

Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh dùng lọng công đức che tâm mình, dùng tâm bình đẳng che chúng sinh, được lọng trí tuệ lớn bình đẳng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ phương tiện thiện xảo hồi hướng lớn. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh được tâm ý thanh tịnh thù thắng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh được tâm ý thanh tịnh thuần thiện. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh được đại hồi hướng che khắp tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát bố thí các loại cờ phướn thượng diệu, cán làm bằng các báu, phướn làm bằng lụa báu, cờ làm bằng đủ các loại màu sắc, lưới báu che ở trên, màu sắc sáng chói cùng khắp, chuông báu rung nhẹ, âm tiết hòa nhau, có thứ báu lạ kỳ, hình như bán nguyệt bằng vàng Diêm-phù-đàn, ánh sáng vượt ánh mặt trời, được gắn trên cờ. Tùy theo thế giới, nơi nghiệp quả

hiện ra mà có đủ loại vật quý dùng làm đồ trang sức. Vô số ngàn vạn ức triệu các loại cờ phướn đẹp như vậy nối tiếp phát ánh sáng chói sáng cho nhau, ánh sáng rất trong hiện khắp cả đại địa, đầy khắp mười phương. Các Đại Bồ-tát của tất cả cõi Phật trong cõi pháp hư không, tâm tịch tin hiểu, đem vô lượng cờ phướn như thế cúng dường tất cả chư Phật hiện tại và cúng dường tháp sau khi chư Phật diệt độ, hoặc cúng dường Pháp bảo, hoặc cúng dường Tăng bảo, hoặc cúng dường Bồ-tát, các Thiện tri thức, hoặc cúng dường Thanh văn, Bích-chi-phật, hoặc cúng dường đại chúng, hoặc hiến tặng cá nhân, các người đến xin đều ban cho hết. Rồi đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh: Đều có thể kiến lập cờ phướn thiện căn phước đức chẳng hư hoại, kiến lập cờ phướn tự tại nơi tất cả pháp, tôn trọng mến thích siêng năng giữ gìn, thường dùng lụa báu biên chép chánh pháp hộ trì pháp tạng của chư Phật Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh kiến lập cờ phướn cao hiển, thắp đèn trí tuệ soi khắp thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh kiến lập cờ phướn kiến cố trừ dẹp tất cả nghiệp ma, kiến lập cờ phướn trí lực, tất cả loài ma không thể hủy hoại được, kiến lập cờ phướn kim cang đại trí tuệ trừ dẹp tất cả sự kiêu mạn của thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được cờ phướn trí tuệ ánh sáng lớn chiếu khắp cõi pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có đủ vô lượng cờ phướn báu trang nghiêm đầy khắp tất cả mười phương thế giới cúng dường chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được cờ phướn Như Lai, xô dẹp tất cả chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến.

Đây là lúc Đại Bồ-tát bố thí cờ phướn đem thiện căn hồi hướng, khiến cho tất cả chúng sinh được cờ hạnh Bồ-tát cao rộng thâm diệu và được cờ hạnh thần thông đạo thanh tịnh của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát mở kho tàng các báu đem trăm ngàn ức triệu thứ báu quý cấp cho vô số chúng sinh, tùy theo ý của họ muốn không hề lẫn tiếc.

Đại Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thấy Phật bảo rời bỏ ngu si, tu hành chánh niệm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được đầy đủ ánh sáng của Pháp bảo, hộ trì tạng pháp của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể thâu giữ tất cả Tăng bảo, chu cấp cúng dường luôn không nhàm chán.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí Nhất thiết, tâm báu vô thượng, tâm Bồ-đề thanh tịnh bất

thoái.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tuệ báu vào khắp tất cả pháp, tâm không nghi hoặc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ những công đức báu của Bồ-tát, khai thị diễn thuyết vô lượng trí tuệ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô lượng công đức báu vi diệu, tu thành Chánh giác đạt mười trí lực.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Tam-muội vi diệu mười sáu trí báu thành tựu rốt ráo trí tuệ rộng lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu báu phước điền bậc nhất, ngộ nhập trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thành vua báu vô thượng bậc nhất, dùng biện tài vô tận khai diễn các pháp.

Đây là lúc Đại Bồ-tát lúc bố thí các châu báu đem thiện căn hồi hướng khiến tất cả chúng sinh thành tựu trí báu bậc nhất và mắt báu thanh tịnh của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem các thứ trang nghiêm đẹp mà bố thí. Đó là tất cả các thứ trang nghiêm thân, làm cho thân sạch đẹp, ai cũng khen ngợi. Đại Bồ-tát xem tất cả chúng sinh ở thế gian như con một, muốn cho họ đều được thân thanh

tịnh trang nghiêm, thành tựu sự an lạc tối thượng ở thế gian và sự an lạc của trí tuệ Phật, an trụ nơi Phật pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh, nên đem trăm ngàn đủ thứ trang nghiêm báu đẹp chuyên cần bố thí. Khi bố thí, đem các thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu các thứ nghiêm sức tốt đẹp vô thượng dùng các công đức trí tuệ thanh tịnh trang nghiêm cho hàng nhân, thiên.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng trang nghiêm thanh tịnh, dùng phước đức thanh tịnh trang nghiêm thân mình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng trang nghiêm chẳng tạp loạn, dùng tất cả tướng trang nghiêm thân mình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng trang nghiêm ngôn ngữ thuần thiện thanh tịnh, đầy đủ biện tài vô tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng trang nghiêm âm thanh đủ công đức, âm thanh thanh tịnh, người nghe vui mừng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng trang nghiêm ngôn ngữ khả ái của chư Phật, khiến các chúng sinh nghe pháp vui mừng, tu hạnh thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng tâm

trang nghiêm, vào sâu Thiền định thấy khắp chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng trang nghiêm Tổng trì chiếu sáng tất cả Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng trang nghiêm trí tuệ, dùng trí tuệ của Phật trang nghiêm tâm mình.

Đây là lúc bố thí các thứ trang sức, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng, khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ vô lượng Phật pháp, công đức trí tuệ đều viên mãn trang nghiêm, rời hẳn tất cả sự kiêu mạn, phóng dật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem mão báu ma-ni và ngọc báu trong búi tóc, khi thọ lễ quán đỉnh lên ngôi vua tự tại, ban cho chúng sinh, tâm không lẫn tiếc, thường siêng tu tập, làm đại thí chủ, tu học trí tuệ, tăng trưởng căn xả, trí tuệ thiện xảo, tâm lượng rộng lớn.

Đại Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp quán đỉnh của chư Phật thành bậc Nhất thiết trí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tròn đủ tướng đỉnh, được trí bậc nhất đến bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng trí báu vi diệu thâu tóm khắp mọi loài đều khiến đạt rốt ráo đỉnh công đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu đỉnh báu trí tuệ có thể thọ nhận sự lễ kính của thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng mão trí tuệ trang nghiêm đầu mình, làm Pháp vương tự tại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng ngọc minh châu trí tuệ cột trên đỉnh đầu mình, tất cả thế gian không ai thấy được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể nhận sự đảnh lễ của thế gian, thành tựu đỉnh trí tuệ chiếu sáng Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầu đội mão mười Lực trang nghiêm, đầy đủ vô số trí tuệ báu thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đến đỉnh đại địa, được trí Nhất thiết rốt ráo mười Lực phá trừ các loài ma ở đỉnh cõi Dục.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thành Đỉnh vương vô thượng bậc nhất, được đỉnh ánh sáng của trí Nhất thiết, không gì làm lu mờ được.

Đây là lúc bố thí mão báu, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sinh được bậc Trí tuệ thanh tịnh bậc nhất, dùng mão báu trí tuệ ma-ni vi diệu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thấy có chúng sinh bị giam cầm cùm xiềng nơi lao ngục tối tăm, ngồi đứng chẳng an, các khổ đua nhau bức bách, không

nơi nương về, không ai cứu vớt, trần trụi gầy gò đói khát, khổ đau kịch liệt, không chịu đựng nổi. Bồ-tát thấy rồi, xả bỏ sở hữu, tất cả của cải, vợ con quyến thuộc và đích thân mình vào trong lao ngục của chúng sinh kia, như Bồ-tát Đại Bi, Bồ-tát Diệu Nhãn Vương. Khi đã cứu độ rồi, tùy theo chỗ cần dùng của họ mà cung cấp đầy đủ, khiến họ hết nạn khổ, được an ổn. Sau đó mới ban cho pháp báu vô thượng, khiến họ rời phóng dật, an trụ nơi căn lành, ở trong Phật pháp chẳng thoái chuyển.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc cứu chúng sinh ở trong lao ngục như vậy, đem công đức này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh giải thoát rốt ráo mọi sự trói buộc của tham ái.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dứt dòng sinh tử, lên bờ trí tuệ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trừ diệt ngu si, sinh trưởng trí tuệ, dứt hẳn phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dứt sự trói buộc của ba cõi, được trí Nhất thiết giải thoát rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dứt hẳn tất cả sự trói buộc của phiền não đến bờ trí tuệ không chướng ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa mọi niệm động tư duy phân biệt, vào nơi trí địa bình đẳng bất động.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vượt thoát sự trói buộc của các dục, xa lìa tất cả sự tham dục của thế gian và ở trong ba cõi không nhiễm đắm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được chí nguyện thù thắng, luôn được chư Phật thuyết giảng chánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm giải thoát không nhiễm chấp, không trói buộc, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thần thông của Bồ-tát, đến tất cả thế giới điều phục chúng sinh, khiến lìa thế gian trụ nơi Đại thừa. Đây là Đại Bồ-tát lúc cứu độ chúng sinh thoát khổ ngục tù, đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sinh vào khắp bậc trí tuệ của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thấy tù nhân cổ mang gông, tay chân bị trói, sắp bị xử tử, rời bỏ trần gian, tất cả niềm vui, thân thích bạn bè đều sắp vĩnh biệt, hoặc bị treo cao dùng chày đánh chết, hoặc lóc thịt, hoặc giáo đâm ngược vào thân, hoặc dùng vải quấn đổ dầu hỏa thiêu, bị bức bách do mọi điều thống khổ như thế. Bồ-tát thấy rồi, liền đem thân mình chịu khổ thay thế cho họ, như Bồ-tát A-dật-đa, Bồ-tát Thù Thắng Hạnh Vương và vô lượng các Đại Bồ-tát khác vì chúng sinh tự bỏ thân mạng, thọ các khổ độc. Bấy giờ, Bồ-tát nói với chủ hành hình: Tôi xin bỏ thân để thế mạng kẻ ấy. Các cực hình này xin dành cho tôi, cứ xem tôi như người ấy tùy

ý gia hình, dù khổ hơn nữa vô số lần, tôi cũng chịu để họ được thả ra. Nếu tôi thấy họ bị giết hại mà không bỏ thân cứu mạng thì chẳng thể gọi là trụ tâm Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát nhằm cứu hộ tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Lúc Đại Bồ-tát tự xả thân mạng cứu chúng sinh, đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân mạng rốt ráo vô tận, lìa hẳn tất cả tai họa bức não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nương trụ nơi chư Phật, thọ nhận trí Nhất thiết, đầy đủ mười Lực, thọ ký thành Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh cứu giúp khắp hàm thức, khiến lìa sợ hãi thoát hẳn cõi ác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tất cả thọ mạng vào cảnh giới trí tuệ bất tử.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa hẳn oán địch, nạn khổ, luôn được chư Phật và thiện hữu thâu nhận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa bỏ tất cả dao, gươm, vũ khí, các dụng cụ cực hình, tu hành những nghiệp lành thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa khỏi sự sợ hãi, ngồi nơi cội Bồ-đề phá dẹp quân ma.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các sự sợ hãi, đối với pháp vô thượng, tâm thanh tịnh không sợ

hãi, có thể làm bậc Đại sư tử gầm vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tuệ Sư tử vô ngại, tu hành chánh nghiệp nơi các thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đến chỗ không sợ hãi, thường nhớ cứu hộ những chúng sinh khổ.

Đây là Đại Bồ-tát lúc tự xả thân cứu những tử tù sắp bị hành hình rồi đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sinh lìa khổ sinh tử được sự vui vi diệu, vô thượng của Như Lai.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 27

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 5)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát bố thí cả búi tóc liền với da đầu cho kẻ đến xin, như Bồ-tát Bảo Kế Vương, Bồ-tát Thắng Diệu Thân và vô lượng Bồ-tát khác.

Bấy giờ, Bồ-tát thấy người đến xin, tâm sinh hoan hỷ, nói: "Nay ngươi cần búi tóc liền với da đầu của ta thì có thể đến lấy. Búi tóc này của ta là vật bậc nhất trong thế gian." Nói như thế rồi, tâm không loạn động, chẳng nghĩ gì khác ngoài việc xả bỏ thế gian, chí cầu tịch tĩnh, thanh tịnh rốt ráo, siêng năng chất trực, hướng trí Nhất thiết, liền cầm dao bén lóc trọn da đầu liền với búi tóc, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính trao cho kẻ đến xin, chỉ chánh niệm hạnh Bồ-tát của tất cả chư Phật ba đời, phát tâm hoan hỷ thêm lớn niềm vui, khéo hiểu các pháp chẳng thấy đau khổ, biết rõ khổ thọ là vô tướng vô sinh, khổ vui thay nhau không có thường trụ, thật hành hạnh đại xả đồng với tất cả Bồ-tát ba đời, phát tín nguyện sâu, cầu trí Nhất thiết không thoái chuyển, chẳng do sức Thiện tri thức khác dạy trao. Rồi đem thiện căn

này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng đỉnh vô kiến, được búi tóc như ngọn tháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc xanh biếc, tóc kim cang, tóc mịn nhuyễn, có thể dứt tất cả phiền não cho chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc óng mượt, tóc kín dày, tóc không lấn phủ vành tráng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc mềm mại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc như chữ vạn, tóc xoắn ốc về phía hữu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc như tóc Phật, lìa hẳn tất cả kết tập phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc chói sáng chiếu khắp mười phương thế giới.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc không rối, đẹp sạch như tóc của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được tóc không nhiễm của Như Lai không hề có gàu bợn.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí búi tóc liền với da đầu, đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sinh được tâm niệm tịch tĩnh, đều được viên mãn các môn Đà-la-ni, rốt ráo trí Nhất thiết chủng, đủ mười lực của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem tròng mắt bố thí cho người xin như Bồ-tát Hoan Hỷ Hạnh, Bồ-tát

Nguyệt Quang Vương và vô lượng Bồ-tát khác.

Lúc bố thí tròng mắt, Đại Bồ-tát khởi tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh trí nhãn, tâm dựa nơi pháp ánh sáng, tâm hiện quán Phật đạo Vô thượng, phát tâm hồi hướng trí tuệ rộng lớn, phát tâm xả thí bình đẳng đồng chư Bồ-tát trong ba đời, phát tâm tín tịnh, không hoại, được mắt vô ngại. Đối với người xin sinh tâm hoan hỷ thâu nhận vì để đạt rốt ráo tất cả thần thông, vì sinh Phật nhãn, vì thêm lớn tâm đại Bồ-đề, vì tu tập đại từ bi, vì chế phục sáu căn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc bố thí tròng mắt, đối với người xin sinh tâm thương mến, vì họ mà lập hội bố thí, thêm lớn pháp lực, rời bỏ những ái kiến, phóng dật của thế gian, dứt trừ dục nhiễm, tu tập hạnh Bồ-đề, tâm an vui bất động làm vừa tâm người xin, cho họ được thỏa mãn. Rồi đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt tối thắng dìu dắt tất cả mọi loài.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt vô ngại mở kho trí tuệ rộng lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được nhục nhãn thanh tịnh, ánh sáng soi suốt không gì che được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Thiên nhãn thanh tịnh trọn thấy nghiệp quả sinh tử của tất cả chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp nhãn

thanh tịnh, có thể tùy thuận vào cảnh giới Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tuệ nhãn lìa bỏ tất cả sự phân biệt chấp trước.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Phật nhãn viên mãn, có thể giác ngộ tất cả các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu phổ nhãn, cùng tận các cảnh giới không bị chướng ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu mắt thanh tịnh không mê mờ, rõ cõi chúng sinh là không, không sở hữu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ mắt thanh tịnh không chướng ngại, đạt trọn vẹn mười lực Như Lai. Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí tròng mắt, đem thiện căn hồi hướng, khiến tất cả chúng sinh được mắt thanh tịnh trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có thể đem tai và mũi cho người xin, như Bồ-tát Thắng Hạnh Vương, Bồ-tát Vô Oán Thắng và vô lượng Bồ-tát khác.

Lúc bố thí, Bồ-tát gần gũi người xin, chuyên tâm tu tập các hạnh Bồ-tát, đủ chủng tánh Phật, sinh nơi nhà Như Lai, nhớ hạnh bố thí của Bồ-tát tu, luôn siêng phát khởi sự giác ngộ, làm thanh tịnh các căn công đức trí tuệ, quán sát ba cõi không một mảy kiên cố. Nguyện luôn được thấy chư Phật và Bồ-tát, tùy thuận ghi nhớ tất cả Phật pháp, biết rõ thân thể là hư giả rỗng không, không sở hữu, không một mảy tham tiếc.

Lúc Đại Bồ-tát bố thí tai, mũi như vậy, tâm luôn tịch tĩnh điều phục các căn, cố gắng cứu giúp chúng sinh thoát nạn hiểm ác, sinh trưởng tất cả công đức trí tuệ, vào biển đại bố thí, thấu rõ nghĩa của các pháp, tu đủ các đạo hạnh, thực hành theo trí tuệ được pháp tự tại, đem thân chẳng bền đổi lấy thân bền.

Chư Phật tử! Lúc Đại Bồ-tát bố thí tai, đem những thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai vô ngại nghe khắp tất cả âm thanh thuyết pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai vô ngại có thể hiểu rõ trọn tất cả âm thanh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai Phật thông thấu tất cả không bị ngăn ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai thanh tịnh, chẳng vì tai nghe mà sinh tâm phân biệt.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai không điếc lảng, khiến rốt ráo không có sự nghe sai lầm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai khắp cõi pháp nghe biết trọn pháp âm của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai vô ngại khai ngộ tất cả pháp vô ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai không hoại, khéo biết các luận không ai phá được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai nghe khắp thanh tịnh rộng lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ tai trời cho đến tai Phật. Đây là lúc bố thí tai, Đại Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng, khiến các chúng sinh đều được tai thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc bố thí mũi hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được mũi thẳng, được mũi đẹp, được mũi có tướng lành, được mũi khả ái, được mũi sạch sẽ, được mũi tùy thuận, được mũi cao sáng, được mũi phục oán, được mũi thiện kiến, được mũi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được gương mặt lìa giận hờn, được mặt nhất thiết pháp, được mặt vô chướng ngại, được mặt thiện kiến, được mặt tùy thuận, được mặt thanh tịnh, được mặt lìa lỗi, được mặt viên mãn của Phật, được mặt hiện khắp tất cả chỗ, được mặt vô lượng xinh đẹp.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí mũi, đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sinh rốt ráo được vào Phật pháp, thâu nhận Phật pháp, biết rõ Phật pháp, trụ trì Phật pháp, thường thấy Phật, đều chứng pháp môn của Phật thành tựu tâm không gì hủy hoại được, có thể chiếu rõ chánh pháp của Phật, trang nghiêm thanh tịnh khắp những cõi Phật, được thân oai lực lớn của Phật.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí tai, mũi, đem thiện căn hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ trong bậc tự tại kiên cố, có thể đem răng thí cho chúng sinh, như Bồ-tát Hoa Xỉ Vương, Bồ-tát Lục Nha Tượng vương thuở xưa và vô lượng Bồ-tát khác.

Lúc bố thí răng, tâm Bồ-tát thanh tịnh hy hữu như hoa ưu đàm: đó là tâm bố thí vô tận, tâm bố thí tin sâu, tâm bố thí thành tựu vô lượng hạnh xả trong mỗi bước đi, tâm bố thí điều phục các căn, tâm bố thí xả tất cả, tâm bố thí cầu trí Nhất thiết, tâm bố thí đem an lạc cho chúng sinh, bố thí lớn, bố thí tột mức, bố thí thù thắng, bố thí tối thắng, bố thí không tâm ghét hận.

Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng trắng bén, thành pháp tối thắng, thọ sự cúng dường của Nhân, Thiên.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng đều bằng như răng Phật không hở, khuyết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm điều phục, khéo đến hạnh Ba-la-mật của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh miệng lành thanh tịnh, răng bóng trắng sáng rỡ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng trang nghiêm, miệng thanh tịnh không tướng xấu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trọn đủ bốn mươi răng, luôn thoảng ra những mùi thơm vi diệu hy hữu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ý khéo điều phục răng bóng sạch như hoa sen trắng. Văn lý xoay vòng, thành tựu chữ Vạn (卐).

Nguyện cho tất cả chúng sinh môi miệng tươi sạch, răng trắng phóng ra vô lượng ánh sáng chiếu khắp nơi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh răng bén chắc, ăn không đủ hạt, không tham đắm vị làm phước điền vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi kẽ răng thường phóng ra ánh sáng thọ ký chư Bồ-tát.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí răng đem thiện căn hồi hướng, khiến cho chúng sinh đủ trí Nhất thiết, vì được trí tuệ thanh tịnh ở trong các pháp.

Chư Phật tử! Nếu lúc có người đến xin lưỡi, thì đối với người xin, Đại Bồ-tát dùng tâm Từ bi nói lời dịu dàng khả ái, như Bồ-tát Đoan Chánh Vương, Bồ-tát Không thoái chuyển thuở xưa và vô lượng Bồ-tát khác.

Đại Bồ-tát khi thọ sinh trong các cõi, có vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng sinh đến xin lưỡi. Bấy giờ, Đại Bồ-tát mời người xin ngồi trên tòa Sư tử. Với tâm không giận, tâm không hại, tâm không hận, tâm từ chủng tánh Phật sinh, tâm trụ nơi Bồ-tát trụ, tâm không đục loạn, tâm trụ nơi uy lực lớn, tâm không chấp thân, tâm không chấp lời nói, Bồ-tát quỳ sát đất hả miệng đưa lưỡi cho người xin ôn

tồn bảo: "Thân của tôi đây hiện nay hoàn toàn thuộc về ông, xin cắt lấy lưỡi này tùy ý sử dụng, cho được thỏa tâm mong muốn."

Bồ-tát đem thiện căn bố thí lưỡi này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi cùng khắp, có thể nêu nói các lời, nói pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi trùm cả mặt, lời nói trọn chân thật, không hai lời.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi trùm khắp tất cả cõi Phật, thị hiện thần thông tự tại của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi mềm mại, luôn hưởng vị ngon lành thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi biện tài, dứt được tất cả lưới nghi thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi sáng chói, có thể phóng ra vô lượng ánh sáng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi quyết định, biện nói các pháp không cùng tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi điều phục khắp hết thảy, có thể khéo khai thị tất cả bí yếu, nói ra điều gì đều khiến người tin nhận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi thông đạt khắp cả, khéo vào tất cả biển ngôn ngữ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi khéo nói tất cả những pháp môn, đối với trí ngữ ngôn

đều đến bỉ ngạn.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí lưỡi, đem thiện căn hồi hướng, khiến chúng sinh đều được viên mãn trí vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng đầu bố thí những người đến xin, như Bồ-tát Tối Thắng Trí, Bồ-tát Quốc Vương Ca-thi các Bồ-tát bố thí như vậy là vì muốn thành tựu trí thủ tối thắng vào tất cả pháp, vì muốn thành tựu đầu đại Bồ-đề, cứu chúng sinh, vì muốn đầy đủ đầu bậc nhất thấy tất cả pháp, vì muốn được đầu trí tuệ chánh kiến thanh tịnh, vì muốn thành tựu đầu vô ngại, vì muốn được đầu bậc thứ nhất, vì muốn được đầu trí tuệ thanh tịnh vô kiến đỉnh trong ba cõi, vì muốn được đầu trí tuệ thị hiện khắp đến mười phương, vì muốn được đầu tự tại không thể hủy hoại đối với tất cả pháp.

Đại Bồ-tát an trụ nơi pháp này, siêng năng tu tập tức là đã vào chủng tánh Phật, học hạnh bố thí của Phật, sinh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, thêm lớn thiện căn, khiến người xin đều được thỏa mãn, vui mừng, tâm họ thanh tịnh, vui mừng vô lượng, tâm tin hiểu thanh tịnh, soi rõ Phật pháp, phát tâm Bồ-đề, an trụ nơi tâm xả, các căn thư thái, công đức tăng trưởng, phát chí nguyện lành, thường ưa tu hành hạnh bố thí rộng lớn.

Bấy giờ, Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu Như Lai, được đỉnh vô kiến, nơi tất cả chỗ không bị che khuất, là thượng thủ trong các cõi Phật, tóc xoắn phía hữu, óng mượt sáng sạch, chữ vạn nghiêm sức, rất hy hữu trong đời, toàn vẹn đầu Phật, thành tựu đầu trí, đầu bậc nhất trong tất cả thế gian, là đầu hoàn toàn, là đầu thanh tịnh, là đầu trí viên mãn ngồi nơi đạo tràng. Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí đầu, đem thiện căn hồi hướng, khiến cho chúng sinh được pháp tối thắng, thành trí tuệ lớn vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát bố thí tay và chân cho chúng sinh, như Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Vô Ưu Vương và vô lượng Bồ-tát khác.

Ở trong các loài nơi các chốn thọ sinh, Bồ-tát bố thí tay chân. Dùng đức tin làm tay, khởi hạnh làm lợi ích, qua lại xoay vần siêng tu chánh pháp. Nguyện được tay báu dùng tay làm vật bố thí, việc làm không uổng phí, đầy đủ đạo Bồ-tát, thường dang rộng hai tay sẵn sàng bố thí, bước đi an lành dũng mãnh không khiếp sợ. Dùng đức tin thanh tịnh tròn đủ hạnh tinh tấn, trừ diệt cõi ác, thành tựu Bồ-đề.

Đại Bồ-tát lúc bố thí như vậy dùng vô lượng, vô biên tâm rộng lớn khai thị pháp môn thanh tịnh vào biển chư Phật, thành tựu tay bố thí, chu cấp khắp mười hướng, nguyện lực giữ gìn đạo trí Nhất thiết, trụ nơi tâm rốt ráo lìa cấu, thân pháp và thân

trí không dứt, không hư, tất cả nghiệp ma chẳng thể khuynh động được, nương tựa Thiện tri thức để tâm mình kiên cố, tu hành Bố thí ba-la-mật đồng như chư Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát vì các chúng sinh, cầu trí Nhất thiết, khi cho tay chân đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ sức thần thông đều được tay báu. Được tay báu rồi, thì đều tôn kính nhau, xem là phước điền, đem các vật báu cúng dường nhau, lại đem các báu cúng dường chư Phật, nổi mây báu đẹp khắp các cõi Phật, khiến các chúng sinh thương yêu nhau, chẳng hại nhau, dạo đi các cõi Phật an trụ không sợ hãi, tự nhiên đầy đủ thần thông trọn vẹn.

Lại khiến chúng sinh đều được tay báu, tay hoa, tay hương thơm, tay y phục, tay lọng, tay tràng hoa, tay hương bột, tay đồ trang nghiêm, tay vô biên, tay vô lượng, tay rộng khắp.

Được tay này rồi, dùng sức thần thông thường siêng năng đi đến tất cả cõi Phật. Có thể dùng một tay chạm vào khắp tất cả thế giới của chư Phật. Dùng tay tự tại giữ gìn các chúng sinh. Được tay đủ tướng vi diệu phóng ra vô lượng ánh sáng. Có thể dùng một tay che khắp chúng sinh. thành tựu tay Như Lai, ngón có màng lưới, móng có đồng đỏ.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng tay đại nguyện che khắp

các chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh chí thường thích cầu Vô thượng Bồ-đề, xuất sinh tất cả biển công đức lớn. Thấy người đến xin thì tâm hoan hỷ không nhàm. Vào biển Phật pháp, thiện căn đồng với Phật.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí tay chân đem thiện căn hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát hoại thân thể đế-lấy máu bố thí cho chúng sinh, như Bồ-tát Pháp Nghiệp, Bồ-tát Thiện Ý Vương và vô lượng Bồ-tát khác.

Ở trong các loài, lúc bố thí máu nơi thân, Đại Bồ-tát khởi tâm thành tựu trí Nhất thiết, khởi tâm vui kính hướng tới đại Bồ-đề, khởi tâm thích tu hạnh Bồ-tát, khởi tâm chẳng chấp khổ thọ, khởi tâm thích thấy người xin, khởi tâm chẳng hiềm người đến xin, khởi tâm hướng đến đạo Bồ-tát, khởi tâm gìn giữ hạnh xả của tất cả Bồ-tát, khởi tâm làm thêm rộng hạnh lành bố thí của Bồ-tát, khởi tâm không thoái chuyển, tâm chẳng dừng nghỉ, tâm không luyến tiếc mình.

Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu thân pháp, thân trí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không mỏi mệt như kim cang.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân bất

hoại, không ai có thể làm thương tổn được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân như biến hóa, hiện khắp thế gian không cùng tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân đẹp đẽ, sạch sẽ, kiến cố.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được sinh thân cõi pháp đồng với Như Lai không nương tựa đâu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân như ánh sáng diệu bảo, tất cả người trong thế gian không sánh kịp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí tạng, ở trong cõi bất tử, được tự tại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân biển báu. Người trông thấy được lợi ích không luống uổng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hư không, những sự khổ não hoạn nạn của thế gian không làm nhiễm đắm được.

Đây là lúc bố thí máu nơi thân, Bồ-tát dùng tâm Đại thừa, tâm thanh tịnh, tâm rộng lớn, tâm vui thích, tâm hân hạnh, tâm hoan hỷ, tâm tăng thượng, tâm an lạc, tâm không ô trược để đem thiện căn hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thấy có người đến xin thịt và tủy nơi thân thể minh, liền hoan hỷ dịu dàng bảo người xin: Thịt và tủy nơi thân tôi đây tùy ý lấy dùng, như Bồ-tát Nhiêu Ích, Bồ-tát Nhất Thiết

Thí Vương và vô lượng Bồ-tát khác.

Đại Bồ-tát ở trong các loài, tại các chỗ thọ sinh, lúc đem tủy và thịt nơi thân mình bố thí cho người đến xin, tâm rất hoan hỷ, thêm lớn tâm bố thí, tu tập thiện căn đồng với chư Bồ-tát, lìa trần cấu nơi thế gian, được chí nguyện sâu, đem thân bố thí khắp nơi, tâm vẫn vô tận, đầy đủ vô lượng thiện căn rộng lớn, thâu nhận tất cả báu công đức vi diệu, thọ trì thực hành mãi không nhàm, đúng như pháp của Bồ-tát, tâm thường ưa thích công đức bố thí, chu cấp tất cả tâm không hối tiếc, quán sát khắp các pháp đều tùy duyên sinh, vốn không có tự thể, chẳng luyến tiếc hạnh nghiệp bố thí, cũng chẳng tham quả báo bố thí, tùy chỗ hội ngộ bình đẳng bố thí.

Lúc Đại Bồ-tát bố thí như vậy, tất cả chư Phật đều hiện tiền, vì tưởng các vị như cha nên được hộ niệm. Tất cả chúng sinh đều hiện tiền vì khiến được an trụ khắp các pháp thanh tịnh. Tất cả thế giới đều hiện tiền vì làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Tất cả chúng sinh đều hiện tiền vì dùng tâm đại Bi cứu hộ khắp tất cả. Tất cả Phật đạo đều hiện tiền, vì thích quán sát mười Lực của Như Lai. Tất cả Bồ-tát quá khứ, hiện tại, vị lai đều hiện tiền vì đồng viên mãn những thiện căn. Tất cả vô úy đều hiện tiền vì có thể làm bậc thuyết pháp tối thượng. Tất cả ba đời đều hiện tiền vì được trí bình đẳng quán sát khắp cả. Tất cả thế gian đều

hiện tiền vì phát nguyện rộng lớn tu hạnh Bồ-đề đến tận kiếp vị lai. Tất cả hạnh không mệt mỏi của Bồ-tát đều hiện tiền vì phát tâm rộng lớn vô lượng.

Đại Bồ-tát, lúc bố thí thịt và tủy, đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kim cang chẳng bị ngăn trở hủy hoại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vững chắc vẹn toàn chẳng khuyết giảm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ý sinh thân, trang nghiêm thanh tịnh như thân Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân đủ trăm tướng phước đức, trang nghiêm với ba mươi hai tướng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân diệu trang nghiêm đủ tám mươi vẻ đẹp, đủ mười trí lực.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Như Lai, rốt ráo thanh tịnh không hạn lượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố, tất cả ma oán chẳng hủy hoại được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân nhất tướng đồng một thân tướng với chư Phật ba đời.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vô ngại dùng Pháp thân thanh tịnh khắp cõi hư không.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tạng Bồ-đề, có thể dung nạp tất cả thế gian.

Đây là Đại Bồ-tát vì cầu trí Nhất thiết, lúc bố thí thịt và tủy đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh đều được thân vô lượng thanh tịnh rốt ráo của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem quả tim bố thí cho người đến xin, như Bồ-tát Vô Hối Yểm, Bồ-tát Vô Ngại Vương và vô lượng Đại Bồ-tát khác.

Lúc Bồ-tát đem tim mình cho người xin, thì học tâm bố thí tự tại, tu tâm bố thí tất cả, tập hành tâm Thí ba-la-mật, thành tựu tâm Thí ba-la-mật, học tâm bố thí của tất cả Bồ-tát, tâm vô tận xả bỏ tất cả, tâm tập quán bố thí tất cả, tâm gánh vác tất cả hạnh bố thí của Bồ-tát, tâm chánh niệm về tất cả chư Phật hiện tiền, tâm cúng dường tất cả người đến xin không hề đoạn tuyệt.

Đại Bồ-tát khi bố thí như thế, tâm ý thanh tịnh vì hóa độ tất cả chúng sinh vì chứng đắc mười Lực Bồ-đề, vì nương vào đại nguyện mà tu hành, vì muốn an trụ nơi đạo Bồ-tát, vì muốn thành tựu trí Nhất thiết, vì chẳng lìa bỏ thệ nguyện xưa nên đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm tạng kim cang.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm kim cang giới trang nghiêm bằng tướng chữ "Vạn", được tâm không thể dao động, được tâm chẳng thể khủng bố, được tâm lợi ích cho thế gian thường vô

tận, được tâm trí tuệ đại dũng mãnh, được tâm Na-la-diên kiên cố, được tâm vô tận như biển chúng sinh, được tâm không thể hủy hoại, được tâm trừ diệt các nghiệp ma quân ma, được tâm vô úy, được tâm đại oai đức, được tâm thường tinh tấn, được tâm đại dũng mãnh, được tâm chẳng kinh sợ, được tâm mặc áo giáp kim cang, được tâm tối thượng của Bồ-tát, được tâm ánh sáng Bồ-đề thành tựu Phật pháp, được tâm thành trí Nhất thiết ngồi nơi cội Bồ-đề, an trụ nơi Phật pháp, lìa hết mê lầm, được tâm thành tựu mười Lực.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí quả tim mình, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh chẳng nhiễm thế gian, đầy đủ tâm mười Lực của Như Lai.

Chư Phật tử! Nếu có người đến xin gan, phổi, ruột, cật của mình, Đại Bồ-tát đều bố thí cho họ, như Bồ-tát Thiện Thí, Bồ-tát Hàng Ma Tự Tại Vương và vô lượng Bồ-tát khác.

Lúc bố thí những vật trên, thấy người đến xin, tâm Bồ-tát hoan hỷ, nhìn họ với ánh mắt thương yêu. Vì cầu đạo Bồ-đề, nên đều bố thí đúng theo nhu cầu của họ, chẳng hối tiếc, quán sát thân này không bền chắc, nên đem bố thí cho họ để được thân kiến cố. Lại suy nghĩ thân này nhanh chóng hư hoại, ai thấy cũng nhàm, sẽ là món ăn của chồn, sói, thân này vô thường, rồi cũng vứt bỏ.

Đại Bồ-tát lúc quán sát như vậy, biết thân vô thường rất nhơ uế, được tỏ ngộ pháp nên rất vui mừng, kính mến người xin như bậc Thiện tri thức, tùy theo nhu cầu của họ, đều bố thí hết, đem thân không bền đổi lấy thân bền. Đại Bồ-tát khi bố thí như thế có bao nhiêu thiện căn đều đem hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tạng trí trong ngoài đều thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân phước tạng có thể giữ gìn nguyện trí Nhất thiết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thượng diệu, trong chứa hương thơm, ngoài phát ánh sáng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không lộ bụng, trên dưới ngay thẳng, lóng đốt xứng nhau.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí tuệ, dùng pháp vị của Phật để nuôi dưỡng, thư thái.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vô tận, tu tập an trụ nơi pháp tánh sâu xa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Tổng trì thanh tịnh, dùng biện tài khéo léo chỉ rõ các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh, cả thân và tâm trong ngoài đều thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân quán hạnh sâu rộng trí Phật, trí tuệ trùm khắp, rưới mưa pháp lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân ở trong tịch tĩnh, ở ngoài vì chúng sinh mà làm cờ trí tuệ phóng ra ánh sáng lớn soi sáng tất cả.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí tạng phủ đem thiện căn hồi hướng. Vì muốn cho chúng sinh thân tâm thanh tịnh, đều được an trụ trong trí tuệ vô ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát bố thí những lóng xương của mình cho người xin như Bồ-tát Pháp Tạng, Bồ-tát Quang Minh Vương và vô lượng Bồ-tát khác.

Lúc thấy người đến xin những lóng xương của mình, Đại Bồ-tát sinh tâm thương mến, tâm hoan hỷ, tâm tin tưởng thanh tịnh, tâm an lạc, tâm dũng mãnh, tâm Từ bi, tâm vô ngại, tâm thanh tịnh, tâm bố thí đúng theo nhu cầu của người xin Đại Bồ-tát khi bố thí xương cốt, đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hóa sinh, chẳng còn bẩm thọ thân máu thịt.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kim cang bất hoại, không ai hơn được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân pháp viên mãn trí Nhất thiết, sinh vào cõi không trói buộc, không nhiễm chấp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí lực, các căn đều toàn vẹn chẳng đứt, chẳng hoại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân pháp

lực, trí lực, tự tại đạt đến bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố, không hư hoại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tùy loại ứng hiện, giáo hóa điều phục muôn loài.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huân, có sức lực lớn Na-la-diên.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố chẳng đoạn tuyệt, lìa hẳn tất cả sự mỏi mệt.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân khỏe mạnh vững vàng, đầy đủ đại lực tinh tấn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân pháp bình đẳng khắp thế gian, trụ nơi Bậc vô lượng trí tuệ tối thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân phước đức, ai ngó thấy đều được lợi ích, xa lìa những điều ác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không chỗ tựa, đều được đầy đủ trí tuệ không chấp trước.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Phật thâu nhận, thường được chư Phật gia hộ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân lợi ích cho tất cả mọi loài, đều có thể vào tất cả các cõi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hiện khắp, có thể chiếu soi hiện khắp tất cả Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hoàn toàn tinh tấn, chuyên niệm siêng tu trí hạnh Đại

thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh, lìa kiêu ngạo, ngã mạn, trí tuệ luôn vững vàng không loạn động.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hành kiên cố, thành tựu tất cả trí nghiệp Đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân nhà Phật, lìa hẳn tất cả sinh tử thế gian.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí những lóng xương nơi thân mình đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh được trí Nhất thiết, vĩnh viễn thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thấy có người cầm dao bén đến xin da nơi thân mình, thì tâm sinh hoan hỷ các căn tươi tỉnh xem như là có người ban ân cho mình. Bồ-tát liền tiếp rước, trải tòa cung kính mời ngồi, rồi nghĩ: "Người đến xin này rất khó gặp, muốn thỏa mãn nguyện trí Nhất thiết của ta, nên đến cầu xin làm lợi ích cho ta". Nghĩ thế, Bồ-tát với sắc mặt vui vẻ nói với người ấy: "Nay thân này của ta, ta xả bỏ tất cả, người cần da thì tùy ý lấy dùng". Giống như Bồ-tát Thanh Tịnh Tạng, Bồ-tát Kim Hiếp Lộc Vương và vô lượng Bồ-tát khác thuở xưa không khác.

Bấy giờ, Bồ-tát đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được da mịn

nhuyễn, sắc tướng trong sáng thanh tịnh như thân Phật, người nhìn không chán.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được da bất hoại như kim cang không ai hủy diệt được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được da màu hoàng kim thanh tịnh sáng sạch.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được da vô lượng màu sắc, tùy theo tâm nguyện hiện sắc thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được da thanh tịnh vi diệu đủ các tướng tốt của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được màu da bậc nhất, tự tánh thanh tịnh, không ai sánh bằng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu màu da thanh tịnh của Như Lai dùng các tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được màu da đẹp đẽ phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được da trong sáng, phóng ra vô số ánh sáng viên mãn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được da tươi nhuận, tất cả sắc tướng đều được thanh tịnh.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí da nơi thân mình đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh đều được tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, đầy đủ công đức lớn của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem ngón tay ngón chân bố thí cho người xin, như Bồ-tát Kiên Tinh

Tấn, Bồ-tát Diêm-phù-đề Tự Tại Vương và vô lượng Bồ-tát khác.

Lúc bố thí, sắc mặt của Bồ-tát vui vẻ, tâm an lành không điên đảo, ngồi xe Đại thừa chẳng cầu tư lợi, chẳng chuộng tiếng tăm, chỉ phát ý rộng lớn của Bồ-tát, lìa bỏ tâm ganh ghét, bỏn sẻn và tất cả phiền não, chuyên hướng đến pháp diệu vô thượng của Như Lai. Bồ-tát lúc bố thí như vậy, đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay ngón chân thon dài, đều đặn, tròn trịa, ngay thẳng trên dưới xứng nhau, móng như đồng đỏ, nổi cao chói sáng, như ngón tay, chân của Đức Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay trượng phu thù thắng trí Nhất thiết, đều có thể thâu giữ tất cả các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay đẹp đầy đủ mười Lực.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân có chỉ xoay vòng phía hữu, đẹp như hoa sen.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân chỉ xoáy chữ vạn, đẹp như hoa sen, nghiệp báu của mười Lực tướng tốt trang nghiêm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân ánh sáng, phóng ra ánh sáng lớn chiếu vô lượng cõi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay

chân khéo an bài, màng lưới khéo léo hoàn hảo.

Đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí ngón tay, chân đem thiện căn hồi hướng vì muốn cho chúng sinh đều được tâm thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc thỉnh cầu chánh pháp, hoặc có người nói: "Ông có thể bố thí cho ta móng tay liền thịt của mình, ta sẽ ban pháp cho". Bồ-tát đáp: "Hãy trao pháp cho ta, rồi tùy ý ngươi lấy móng tay liền thịt của ta mà dùng.", như Bồ-tát Pháp Tự Tại Vương, Bồ-tát Vô Tận và vô lượng Bồ-tát khác.

Các Đại Bồ-tát vì cầu pháp nên muốn dùng chánh pháp mở bày diễn nói làm lợi ích cho chúng sinh, khiến tất cả đều được đầy đủ nên xả bỏ móng tay liền thịt cho các người xin.

Bấy giờ, Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được móng tay tướng đồng đỏ như Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay bóng láng trang nghiêm xinh đẹp, chói sáng bậc nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay trí Nhất thiết toàn vẹn tướng đại nhân, không nhiễm chấp nơi thế gian, không gì sánh bằng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay trang nghiêm đẹp đẽ, ánh sáng chói sáng tất cả thế

gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay bất hoại thanh tịnh không khiếm khuyết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay đủ tướng phương tiện vào tất cả Phật pháp, trí tuệ rộng lớn thảy đều thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay thiện sinh, đầy đủ nghiệp quả tịnh diệu của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay trí Nhất thiết đại Đạo sư, phóng tạng ánh sáng vô lượng sắc vi diệu.

Đây là Đại Bồ-tát vì cầu pháp bố thí móng tay liền thịt, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh được trí Nhất thiết vô ngại của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát cầu tạng pháp của Phật, hết tâm cung kính tôn trọng, sinh tưởng khó gặp. Nếu có người có thể thuyết pháp đến nói: "Nếu có thể nhảy vào hầm lửa sâu thì ta sẽ ban pháp cho". Bồ-tát nghe rồi, hoan hỷ phấn chấn, nghĩ: "Ta vì pháp nên đáng lẽ còn ở lâu trong địa ngục A-tỳ, trong tất cả cõi ác chịu vô lượng khổ, huống gì nhảy vào hầm lửa nhân gian mà liền được nghe pháp! Mầu nhiệm thay chánh pháp, rất dễ được! Chẳng phải chịu vô lượng thống khổ ở địa ngục, chỉ nhảy vào hầm lửa nhân gian, thì liền được nghe. Ta sẽ nhảy vào hầm lửa.", như Bồ-tát

Cầu Thiện Pháp Vương, Bồ-tát Kim Cang Tư Duy và chư Đại Bồ-tát khác vì cầu pháp nên nhảy vào hầm lửa.

Bấy giờ, Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ nơi chỗ Phật trụ là pháp trí Nhất thiết, trọn chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các hiểm nạn, thọ hưởng sự an vui của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm vô úy, lìa các khủng bố.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thích cầu pháp đầy đủ sự vui vẻ các pháp trang nghiêm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các cõi ác, dứt trừ tất cả lửa dữ ba độc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được sự an vui thắng diệu như Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm Bồ-đề, lìa hẳn tất cả lửa tham, sân, si.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được niềm vui chánh định của Bồ-tát thấy khắp chư Phật, tâm rất vui mừng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo nói chánh pháp, đối với pháp cứu cánh luôn không quên mất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ niềm vui vi diệu thần thông của Bồ-tát, rốt ráo an trụ nơi trí

Nhất thiết chủng.

Đây là Đại Bồ-tát vì cầu chánh pháp, lúc tự nhảy vào hầm lửa, đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sinh lìa nghiệp chướng ngại, đều được đầy đủ lửa trí tuệ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát vì cầu chánh pháp, phân biệt diễn thuyết khai đạo Bồ-tát, chỉ đường Bồ-đề, đến trí vô thượng, siêng tu mười lực, mở rộng tâm trí Nhất thiết, được pháp trí vô ngại, làm cho chúng sinh được thanh tịnh, trụ nơi cảnh giới Bồ-tát, siêng tu tập đại trí. Khi hộ trì Phật Bồ-đề, mà tự thân phải chịu đủ vô lượng khổ não, như Bồ-tát Cầu Thiện Pháp, Bồ-tát Dũng Mãnh Vương và vô lượng Đại Bồ-tát khác.

Đại Bồ-tát vì cầu pháp nên chịu vô lượng khổ, cho đến thâu phục giáo hóa kẻ cùng hung cực ác, phỉ báng chánh pháp, bị nghiệp ác che khuất, bị nghiệp ma níu kéo mà chịu tất cả khổ não. Vì cầu pháp mà thọ khổ, Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa hẳn tất cả sự khổ não bức bách, thành tựu thần thông tự tại an vui.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa hẳn những khổ, được tất cả an vui.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dứt hẳn thân khổ, được thân ánh sáng, luôn thọ an lạc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thoát khỏi ngục khổ, thành tựu trí hạnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thấy đường an ổn, lìa khỏi các nẻo ác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vui pháp Hỷ, dứt hẳn các sự khổ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dứt hẳn các khổ, không tâm oán hại, luôn yêu mến nhau.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được niềm vui của Phật, lìa khổ sinh tử.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu sự an lạc thanh tịnh không gì bằng, tất cả khổ não không làm tổn thương được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tất cả an vui thù thắng rốt ráo, đầy đủ vô ngại của Phật.

Đây là Đại Bồ-tát lúc chịu khổ để cầu chánh pháp, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến họ ra khỏi những hiểm nạn, an trụ nơi giải thoát vô ngại, trí Nhất thiết chủng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc ở ngôi vua cầu chánh pháp, đến nỗi chỉ vì quý trọng một bài văn, một chữ, một câu, một nghĩa mà phát sinh tưởng khó được, có thể thí xả tất cả sở hữu trong nước, thành ấp, dân chúng, kho tàng, vườn ao, nhà cửa, rừng cây, hoa quả cho đến vàng bạc, châu báu, cung điện, lầu gác, vợ con, quyến thuộc, đến cả ngôi vua cũng thí xả được, ở trong cái không bền

chắc, cầu pháp bền chắc, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, cần cầu đạo trí Nhất thiết vô ngại giải thoát, thanh tịnh rốt ráo của chư Phật, như Bồ-tát Đại Thế Đức, Bồ-tát Thắng Đức Vương và vô lượng Đại Bồ-tát khác siêng cầu chánh pháp, cho đến đơn vị nhỏ nhất là cầu một chữ mà năm vóc kính lạy, chánh niệm tất cả Phật pháp trong ba đời, ưa thích tu tập, chẳng màng danh lợi, bỏ ngôi vua thế gian, cầu ngôi Pháp vương tự tại, không tham luyến sự vui thế gian, dùng pháp xuất thế nuôi lớn tâm tánh, lìa hẳn tất cả sự hý luận của thế gian, trụ nơi pháp không hý luận của chư Phật.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát đem các thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thích bố thí tất cả sở hữu không tâm hối tiếc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh luôn cầu chánh pháp, chẳng tiếc những của cải sinh sống, đến cả thân mạng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích nơi chánh pháp, có thể dứt trừ sự nghi hoặc của tất cả chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có tâm ham thích pháp lành, luôn vui thích chánh pháp của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vì cầu Phật pháp nên có thể xả thân mạng, cho đến ngôi vua, phát đại tâm tu tập Vô thượng Bồ-đề.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tôn trọng chánh pháp, thường rất mến thích chẳng tiếc thân mạng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hộ trì pháp rất khó được của Phật, thường siêng tu tập.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được ánh sáng giác ngộ của Phật, thành hạnh Bồ-đề, tỏ ngộ chẳng do người khác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường có thể quán sát tất cả Phật pháp, nhổ trừ mũi tên nghi ngờ, tâm được an ổn.

Đây là lúc Đại Bồ-tát thí xả ngôi vua để cầu chánh pháp, đem thiện căn hồi hướng như vầy, vì muốn cho chúng sinh được trí kiến viên mãn, thường được trụ nơi đạo an ổn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát làm đại Quốc vương, đối với pháp được tự tại, khéo ban chỉ dụ trừ bỏ nghiệp sát sinh. Cấm đoán tất cả sự giết thịt trong toàn thể quốc nội. Đối với những sinh vật không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả đều ban cho sự vô úy, không có tâm lừa dối xâm đoạt, rộng tu tất cả hạnh Bồ-tát, nhân từ che chở mọi loài, chẳng gây tổn hại, phát tâm tốt đẹp làm an ổn chúng sinh, ở chỗ chư Phật, lập chí nguyện sâu xa thường tự an trụ ba tụ tịnh giới, cũng làm cho chúng sinh an trụ như vậy. Đại Bồ-tát khiến các chúng sinh trụ nơi năm giới, dứt hẳn nghiệp sát sinh rồi đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ-tát đầy đủ trí tuệ, thọ mạng được bảo đảm không cùng tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ nơi vô lượng kiếp cúng dường tất cả Phật, cung kính siêng tu, càng thêm thọ mạng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ pháp tu hành để xa lìa già chết, tất cả sự độc họa chẳng hại mạng họ được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu hoàn toàn thân tướng không bệnh não, thọ mạng tự tại, có thể tùy ý trụ thọ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thọ mạng vô tận, cùng kiếp vị lai trụ nơi hạnh Bồ-tát, giáo hóa, điều phục tất cả chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được môn thọ mạng thiện căn mười lực và tăng trưởng trong đó.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ thiện căn, được thọ mạng vô tận, hoàn thành đại nguyện.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều thấy chư Phật phụng sự cúng dường, thọ mạng vô tận, tu tập thiện căn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở nơi chư Phật, khéo học pháp phải học được niềm vui cùng Thánh pháp, thọ mạng vô tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thọ mạng thường trụ chẳng già, chẳng bệnh, dũng mãnh tinh

tấn nhập trí tuệ của Phật.

Đây là Đại Bồ-tát trụ nơi ba tụ tịnh giới, dứt hẳn nghiệp sát sinh, đem thiện căn hồi hướng, muốn cho chúng sinh được trí viên mãn mười Lực của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thấy có chúng sinh khởi tâm tàn nhẫn làm tổn hại loài người và thú vật, vì thế nên phải thọ lấy thân nam, hình thể khiếm khuyết, chịu các thống khổ. Bồ-tát thấy việc ấy, khởi tâm từ bi thương xót muốn cứu vớt họ, làm cho tất cả dân chúng nơi cõi Diêm-phù-đề đều bỏ nghiệp sát hại này. Bấy giờ, Bồ-tát nói với họ: "Tại sao ngươi làm việc ác như thế? Ta có kho tàng đầy đủ tất cả trăm ngàn vạn ức đồ quý báu. Theo nhu cầu của ngươi ta sẽ cho hết, việc làm của người là mầm mống của các tội lỗi. Nay ta khuyên ngươi đừng làm việc đó nữa. Việc người làm không đúng đạo lý, dù có tạo quả, có thể dùng được chăng? Hại người lợi mình, quyết không làm như vậy. Hạnh ác này là pháp bất thiện. Tất cả Như Lai đều không tán đồng". Nói như vậy rồi, liền đem tất cả đồ sở hữu cho hết, làm cho họ vui mừng, gọi là chỉ bày pháp tịch tĩnh, làm cho họ tin thọ, diệt trừ bất thiện, tu hành nghiệp thanh tịnh, khởi tâm thương nhau, không hại nhau nữa. Người kia nghe rồi, bỏ hẳn tội ác.

Bấy giờ, Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh toàn vẹn thân trượng phu, thành tựu tướng mã âm tàng của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh toàn vẹn thân nam, phát tâm dũng mãnh tu các phạm hạnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có đủ sức dũng mãnh, thường làm bậc chủ đạo, trụ nơi trí vô ngại không hề thoái chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ thân đại trượng phu, lìa bỏ tâm tham dục không còn nhiễm đắm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều thành tựu được pháp thiện nam, trí tuệ tăng trưởng, được chư Phật khen ngợi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được đầy đủ sức lực của bậc đại nhân, luôn có thể tu tập căn lành mười Lực.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn chẳng mất thân nam, thường tu tập pháp phước trí chưa từng có.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở trong năm dục không nhiễm vướng, không ràng buộc, được tâm giải thoát, nhàm lìa ba cõi, trụ nơi hạnh Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu bậc Trượng phu, trí tuệ bậc nhất, mọi loài đều tôn kính, phục tùng mọi sự giáo hóa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ trí tuệ của

Bồ-tát, chẳng bao lâu sẽ thành bậc Đại hùng.

Đây là Đại Bồ-tát cấm tuyệt tất cả sự hủy hoại thân nam, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh toàn vẹn thân trượng phu, đều có thể gìn giữ các điều lành của bậc Trượng phu, sinh vào nhà Thánh hiền, đầy đủ trí tuệ, thường siêng tu tập thắng hạnh của bậc Trượng phu, có lực dụng bậc Trượng phu, khéo hay hiển thị bảy đạo hạnh bậc Trượng phu, đầy đủ thiện chủng trượng phu, chánh giáo trượng phu, dũng mãnh trượng phu, tinh tấn trượng phu, trí tuệ trượng phu, thanh tịnh trượng phu của chư Phật, làm cho tất cả chúng sinh rốt ráo cũng đều được như vậy.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 28

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 6)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nếu thấy Đức Như Lai xuất thế thuyết pháp, liền lớn tiếng bảo tất cả chúng sinh:

–Đức Như Lai xuất thế! Đức Như Lai xuất thế!

Làm cho mọi loài chúng sinh được nghe danh hiệu Phật mà rời bỏ tất cả hý luận ngã mạn.

Đại Bồ-tát lại dìu dắt chúng sinh được mau thấy Phật, làm cho họ nghĩ nhớ Phật, về với Phật, gặp Phật, quán sát Phật, ca ngợi Phật.

Đại Bồ-tát lại vì chúng sinh mà nói gặp Phật là việc rất khó. Vì ngàn vạn ức kiếp, Đức Phật mới xuất thế một lần. Do đó chúng sinh được thấy Phật rồi sinh lòng tin thanh tịnh, vui mừng hớn hở, tôn trọng cúng dường.

Ở nơi Đức Phật, chúng sinh được nghe danh hiệu của chư Phật, nên rồi lại được gặp vô số chư Phật, trồng các căn lành, tu tập làm lớn thêm.

Bấy giờ, vô số trăm ngàn vạn ức triệu chúng sinh nhờ thấy Phật nên đều được điều phục, thanh tịnh rốt ráo. Đối với Bồ-tát, các chúng sinh này đều

coi là những bậc Thiện tri thức tối thượng.

Do Đại Bồ-tát mà các chúng sinh được thành tựu Phật pháp, rồi tự đem căn lành đã vun trồng trong vô số kiếp mà hành trì Phật sự khắp thế gian.

Chư Phật tử! Lúc khai thị cho các chúng sinh được thấy Đức Phật, Đại Bồ-tát đem những căn lành ấy hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh chẳng chờ khuyên bảo, tự đến gặp Phật để phụng sự cúng dường và sinh tâm hoan hỷ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thích thấy Phật không rời bỏ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường siêng tu tập trí tuệ rộng lớn thọ trì tất cả tạng pháp của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh chẳng luận nghe tiếng gì đều tỏ ngộ Phật pháp, tu hạnh Bồ-tát trong vô lượng kiếp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ chánh niệm thường do trí nhãn, thấy Đức Phật xuất thế.

Nguyện cho tất cả chúng sinh không nhớ nghiệp nào khác, chỉ thường nhớ Phật, thấy Phật và siêng tu mười lực.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật không luận chỗ nào, thấu rõ Đức Như Lai hiện hữu khắp cả cõi hư không.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ

thân tự tại của Phật, thành đạo thuyết pháp khắp cả mười phương.

Nguyện cho tất cả chúng sinh gặp Thiện tri thức thường nghe Phật pháp, được tâm tin bất hoại đối với chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể ngợi khen chư Phật xuất thế, làm cho người thấy Phật đều được thanh tịnh.

Trên đây là Đại Bồ-tát đem căn lành ca ngợi Đức Phật mà hồi hướng cho chúng sinh được thấy Phật, cúng dường phụng sự Phật, đối với pháp vô thượng đạt được thanh tịnh rốt ráo.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem đất đai cúng dường Phật xây dựng Tinh xá. Hoặc đem đất đai cúng dường cho chư Bồ-tát, các bậc Thiện tri thức tùy ý sử dụng. Hoặc đem đất đai cúng dường cho chư Tăng cất chỗ ở, đem dâng hiến cho cha mẹ, cho các bậc Thanh văn, Độc giác, hoặc là người khác, là các thứ phước điền cho đến kẻ nghèo khó côi cút, cho theo ý họ không để ai thiếu. Hoặc đem đất cúng dường để xây cất tháp miếu thờ Phật. Trong tất cả cơ sở đã xây cất lên đó, Đại Bồ-tát đều vì họ mà sắm đủ đồ dùng, tùy ý sử dụng, khỏi lo sợ thiếu thốn.

Đại Bồ-tát lúc bố thí đất, ở bất cứ chỗ nào, cũng đem căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đạt trọn vẹn đất

trí Nhất thiết thanh tịnh, đạt đến chỗ rốt ráo của hạnh Phổ hiền.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được đất Tổng trì, chánh niệm thọ trì tất cả Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được sức trụ trì, có thể thường giữ gìn tất cả giáo Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm như đất, đối với mọi loài, tâm thường thanh tịnh, không có niệm ác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được nắm giữ giống Phật, thành tựu các địa thứ lớp của Bồ-tát không dứt mất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm chỗ an ổn cho tất cả mọi loài, khiến cho mọi loài đều được điều phục, trụ nơi đạo thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được đồng như Đức Phật làm lợi ích thế gian, khiến mọi loài đều siêng tu an trụ nơi Phật lực.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được khắp thế gian mến thích, khiến họ an trụ niềm vui vô thượng của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được phương tiện khéo léo, an trụ trong pháp vô úy của trí lực Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tuệ như đất, tự tại tu hành tất cả Phật pháp.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí đất đai, đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh đều

đạt được bậc thanh tịnh rốt ráo của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem đồng bộc dâng hiến cho chư Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức, chúng Tăng, hoặc cung cấp cho cha mẹ là những bậc phước điền thù thắng, hoặc cung cấp cho người bệnh tật, kẻ nghèo cùng côi cút và tất cả người không kẻ giúp đỡ săn sóc, hoặc để gìn giữ tháp miếu của Đức Như Lai, hoặc để biên chép chánh pháp của chư Phật.

Những đồng bộc này đều thông minh khéo léo, tánh nết thuận hòa, siêng năng không lười biếng, đều có tâm ngay thẳng, tâm vui vẻ, tâm lợi ích, tâm Nhân từ, tâm cung kính, tâm không oán hận, tâm không thù địch. Lại vì do nghiệp tịnh của Đại Bồ-tát cảm hóa nên những đồng bộc này đều có tài năng về kỹ nghệ, công xảo, toán số, môn gì cũng thông đạt, tùy theo phương tục, hay làm cho người chủ được lợi ích, được vừa ý.

Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm điều phục, tu tập căn lành nơi tất cả chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tùy thuận cúng dường tất cả chư Phật, có thể nghe và lãnh thọ lời Phật dạy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Phật thâu nhận, luôn quán tưởng Đức Như Lai, không gì nghĩ

khác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh chẳng làm hư giống Phật, siêng tu tất cả căn lành theo Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường siêng cúng dường tất cả chư Phật, không để thời gian luống qua.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thâu giữ tất cả diệu nghĩa của chư Phật, lời nói thanh tịnh, du hành vô úy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thích thấy Phật, không hề nhàm chán, đối với Phật không tiếc thân mạng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thấy chư Phật, không nhiễm đắm thế gian, rời bỏ sự nượng tựa thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh chỉ quy y Phật, lìa hẳn tất cả chỗ nương tựa tà vạy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tùy thuận Phật đạo, tâm thường thích quán Phật pháp vô thượng.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí những đồng bộc, đem căn lành hồi hướng, để làm cho chúng sinh xa lìa trần cấu, làm thanh tịnh đất Phật, có thể hiện thân tự tại của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc đem thân thể bố thí cho người đến xin thì sinh tâm khiêm tốn, tâm như mặt đất, sinh tâm chịu đựng mọi sự khổ, không xao động, sinh tâm hầu hạ giúp đỡ chúng sinh không

hề nhàm, sinh tâm xem chúng sinh như mẹ hiền có bao nhiêu căn lành đều muốn đem cấp cho cả, sinh tâm tha thứ cho những chúng sinh cực ác thường làm tổn hại mình, an trụ thiện căn siêng năng giúp đỡ họ.

Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường không thiếu những đồ dùng mình muốn, không ngớt thực hành hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ việc làm lợi ích của tất cả Bồ-tát, khéo an trụ đạo hạnh Bồ-tát, thấu rõ pháp tánh bình đẳng của Bồ-tát, được ở trong số chủng tộc của Như Lai, luôn gìn giữ lời chân thật, giữ hạnh Bồ-tát, làm cho thế gian được Phật pháp thanh tịnh, tin hiểu sâu chắc, chứng pháp rốt ráo, khiến cho chúng sinh xuất sinh thiện căn tăng thượng thanh tịnh, được công đức lớn, đủ trí Nhất thiết.

Đại Bồ-tát lại đem thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được cúng dường tất cả chư Phật, hiểu tất cả pháp và thọ trì, đọc tụng, chẳng quên, chẳng lầm, chẳng hoại, chẳng tan, khéo điều phục tâm, dùng pháp tịch tĩnh để rèn luyện tâm mình. Đại Bồ-tát làm cho chúng sinh ở trong Phật pháp được những công hạnh như vậy.

Đại Bồ-tát lại đem thiện căn này khiến cho tất cả chúng sinh tạo ngôi tháp bậc nhất, đáng thọ

những sự cúng dường của thế gian, khiến tất cả chúng sinh thành phước điền vô thượng, được trí Phật, khai ngộ mọi loài, làm lợi ích cho tất cả, khiến họ thành bậc phước lợi tối thượng, có thể đạt đầy đủ tất cả thiện căn, khiến cho hết thảy chúng sinh thành nơi bố thí tốt nhất, có thể đạt được vô lượng phước báu, ra khỏi ba cõi, làm vị Đạo sư bậc nhất, chỉ bày đạo như thật cho thế gian, làm cho tất cả chúng sinh được Tổng trì vi diệu, thọ trì đủ tất cả chánh pháp của chư Phật, làm cho tất cả chúng sinh chứng được vô lượng cõi pháp bậc nhất, đầy đủ đạo vô ngại như hư không.

Trên đây là Đại Bồ-tát bố thí thân thể của mình rồi đem thiện căn hồi hướng khiến cho chúng sinh đều được trí thân phước điền vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nghe pháp vui mừng sinh lòng tin thanh tịnh, có thể đem thân mình cúng dường chư Phật, xem chư Phật như cha mẹ, ưa thích tin hiểu Pháp bảo vô thượng, thọ trì, đọc tụng chánh pháp vô ngại, vào khắp vô số triệu pháp bảo đại trí tuệ và những môn thiện căn, tâm luôn nhớ tưởng vô lượng Phật, vào nghĩa lý sâu xa của cảnh giới Phật, có thể dùng phạm âm vi mật của Phật để hưng khởi mây Phật pháp, rưới mưa Phật pháp, tự tại dũng mãnh, có thể giảng thuyết Địa thứ nhất của bậc Nhất thiết trí, hoàn mãn đầy đủ trí tuệ, dùng vô lượng trăm ngàn ức triệu đại pháp để

thành tựu các thiện căn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được nghe những pháp như vậy nơi chư Phật, hoan hỷ vô lượng, đứng vững trong chánh pháp, tự dứt sự nghi lầm và cũng làm cho người khác dứt, tâm luôn thư thái, hoàn mãn công đức, đầy đủ thiện căn, luôn luôn có tâm làm lợi ích cho chúng sinh chẳng để thiếu sót, được trí tối thắng thành tạng Kim cang, gần gũi chư Phật làm thanh tịnh cõi Phật, thường siêng cúng dường chư Phật.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát đem những thiện căn trên đây hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được viên mãn thân tối thắng, được tất cả chư Phật thâu nhận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được ở gần bên Phật, luôn được chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thân thanh tịnh chẳng hư hoại, tất cả công đức trí tuệ đều được đầy đủ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường siêng cúng dường chư Phật, thực hành phạm hạnh rốt ráo không thủ đắc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vô ngã, lìa hẳn ngã và ngã sở.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể phân thân khắp cõi nước nơi mười phương, như bóng

hiện, những vẫn không có hướng qua lại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tự tại đến khắp mười phương mà không có ngã, không có lãnh thọ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh sinh ra từ thân Phật và ở nơi nhà thân vô thượng của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân pháp lực, có sức nhẫn nhục lớn không ai hủy hoại được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không gì sánh, thành tựu thân pháp thanh tịnh của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu thân công đức xuất thế, sinh vào cõi pháp thanh tịnh không thủ đắc.

Trên đây là Đại Bồ-tát đem thân mạng cúng dường Đức Phật, rồi đem thiện căn hồi hướng cho tất cả chúng sinh được vĩnh viễn ở trong nhà của chư Phật ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem thân bố thí cho tất cả chúng sinh, vì muốn cho tất cả chúng sinh đều thành tựu thiện căn, ghi nhớ thiện căn.

Đại Bồ-tát tự nguyện đem thân mình làm đèn sáng lớn, soi sáng khắp tất cả chúng sinh; làm những nhạc khí, thâu nhận khắp tất cả chúng sinh; làm tạng pháp vi diệu thâu giữ khắp tất cả chúng sinh; làm ánh sáng trong sạch, khai ngộ khắp tất cả chúng sinh; làm bóng sáng thế gian, khắp tất cả

chúng sinh đều thường được trông thấy; làm nhân duyên cho thiện căn, khắp chúng sinh thường được gặp gỡ; làm chân Thiện tri thức, khắp chúng sinh đều được dạy dỗ; làm con đường bằng phẳng cho tất cả chúng sinh đều được đi trên đó; làm chỗ an lạc hoàn bị vô thượng, cho tất cả chúng sinh khỏi khổ, được thanh tịnh; làm mặt trời sáng trong, cho khắp thế gian được lợi ích bình đẳng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát đem những thiện căn trên đây hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường gần gũi chư Phật, được nhập vào đất trí của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tùy thuận, trụ nơi bậc Vô thượng giác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ở trong pháp hội của chư Phật, khéo điều phục tâm ý.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thực hành đúng phép tắc, đầy đủ oai nghi của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được Niết-bàn, hiểu sâu nghĩa pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ hạnh tri túc, sinh vào nhà Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh bỏ tham dục vô minh, an trụ trong chí lạc của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh sinh căn lành tối thắng, ngồi nơi cội Bồ-đề.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dứt trừ giặc phiền

não, xa lìa tâm oán hại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hộ trì đầy đủ tất cả Phật pháp.

Trên đây là Đại Bồ-tát bố thí thân mạng, đem căn lành hồi hướng nguyện cho tất cả chúng sinh được sự lợi ích ở nơi an ổn vô thượng.

Này chư Phật tử! Đại Bồ-tát tự đem thân mình hầu hạ chư Phật. Đối với chư Phật luôn nghĩ nhớ đền đáp ân nặng như nhớ cha mẹ, rất kính tin chư Phật, hộ trì đạo Bồ-đề của chư Phật với tâm thanh tịnh, an trụ Phật pháp, xa lìa tưởng thế gian, sinh vào nhà chư Phật, thuận theo chư Phật, xa lìa cảnh ma, thấu rõ công hạnh của chư Phật, thành tựu pháp khí của tất cả chư Phật.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm thanh tịnh, tự trang nghiêm với báu trí Nhất thiết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo tự điều phục xa lìa tất cả nghiệp ác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được quyến thuộc bền chặt không thể hoại, đều có thể thâu nhận chánh pháp của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đệ tử của Phật đến bậc Bồ-tát Quán Đỉnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được chư Phật thâu nhận vĩnh viễn xa lìa tất cả điều ác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thuận theo chư Phật, tu hành pháp tối thắng của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vào cảnh giới của chư Phật, được thọ ký chứng trí Nhất thiết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được bình đẳng với chư Phật, đối với tất cả Phật pháp đều được tự tại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được chư Phật thâu nhận, luôn tu tập những hạnh không chấp trước.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường làm thị giả bậc nhất của chư Phật, thường tu hạnh trí tuệ.

Trên đây là Đại Bồ-tát hầu hạ chư Phật, đem căn lành hồi hướng, vì muốn chứng quả giác ngộ của chư Phật, vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, vì muốn thoát khỏi ba cõi, vì muốn thành tựu tâm lành không tổn não, vì muốn chứng đắc Bồ-đề rộng lớn vô lượng, vì muốn thành tựu trí tuệ soi rõ Phật pháp, vì muốn thường được chư Phật thâu nhận, được chư Phật hộ trì, vì muốn tin hiểu tất cả Phật pháp, vì muốn thành tựu thiện căn bình đẳng với chư Phật ba đời, vì muốn được trọn vẹn tâm không hối hận, được chứng tất cả pháp của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát bố thí cõi nước, tất cả tài vật cho đến ngôi vua, đều có thể xả bỏ. Đối với việc đời, tâm được tự tại, không ràng buộc, không luyến chấp, lìa hẳn nghiệp ác, làm lợi ích cho

chúng sinh, chẳng chấp quả của nghiệp, chẳng thích pháp thế gian, chẳng còn tham nhiễm chốn sinh tử. Dù Bồ-tát ở thế gian nhưng không phải sinh ra ở chốn này. Tâm Bồ-tát không chấp trước những pháp: Uẩn, xứ, giới, tâm không trụ không tựa pháp trong, pháp ngoài. Chẳng bao giờ quên mất những hạnh Bồ-tát, chưa từng xa rời các Thiện tri thức, gìn giữ hạnh nguyện rộng lớn của Bồ-tát. Thường vui được phụng sự tất cả thiện hữu.

Bấy giờ, Bồ-tát này đem căn lành đây hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đại Pháp vương tự tại với các pháp đạt đến bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thành Phật, xô dẹp tất cả oán tặc phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ ở ngôi Phật, được trí tuệ Phật, khai diễn nói Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở cảnh giới của Phật hay chuyển pháp luân tự tại vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh sinh vào nhà Phật được tự tại với các pháp, gìn giữ mãi giống Phật không mất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khai thị vô lượng chánh pháp của chư Phật, tạo nên vô biên bậc Đại Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ pháp giới thanh tịnh làm bậc đại Pháp vương hiện thân Phật

xuất thế, nối luôn không dứt.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm vua trí tuệ nơi các thế giới giáo hóa mọi loài không tạm ngừng nghỉ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm vua pháp thí của tất cả mọi loài trong khắp cõi pháp cõi hư không, khiến mọi loài đều được trụ nơi Đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thành bậc đầy đủ pháp lành bằng với thiện căn của chư Phật ba đời.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí ngôi vua, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được ở chỗ an ổn rốt ráo.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát làm vua, lúc thấy có người đến xin kinh đô, thành lớn tốt đẹp, quan ải, chỗ thâu thuế đều bố thí cả, không chút hối tiếc, chỉ chuyên hướng về đạo Bồ-đề, phát thệ nguyện lớn, an trụ đại Từ, thực hành Từ bi, tâm ý vui vẻ, làm lợi ích cho chúng sinh, dùng tri tuệ rộng lớn hiểu rõ pháp sâu xa, an trụ pháp tánh bình đẳng của chư Phật. Vì phát tâm cầu trí Nhất thiết, vì thích pháp tự tại, vì cầu chứng đắc trí tuệ tự tại, vì tịnh tu tất cả công đức, vì muốn trụ trí tuệ rộng lớn bền chắc, vì muốn chứa nhóm tất cả căn lành, vì nguyện tu hành tất cả Phật pháp, vì muốn tự nhiên giác ngộ pháp đại trí, vì được an trụ tâm Bồ-đề không thoái chuyển, vì muốn tu tập tất cả

hạnh nguyện Bồ-tát, trọn rốt ráo trí Nhất thiết chủng mà hành bố thí, rồi đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể làm trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi nước, đem dâng lên chư Phật để làm chỗ ở.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thích ở nơi vắng lặng, tịch tĩnh không động.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn chẳng ở đô thành, làng xóm, chỉ thích tịch tĩnh, hoàn toàn được rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn chẳng ham ưa tất cả thế gian, thường thích lìa ngôn ngữ thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa được tâm tham, không bao giờ hối tiếc khi bố thí những gì mình có.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm xuất ly xả bỏ gia nghiệp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có tâm không bỏn sẻn, thường hay bố thí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm không tham chấp, lìa pháp thế tục.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được khỏi mọi điều khổ, dứt trừ tất cả sự tai vạ khủng bố.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới ở mười phương rồi đem

dâng lên chư Phật.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí kinh đô, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sinh đều có thể làm trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

Chư Phật tử! Do nghiệp lành của Bồ-tát nên tất cả quyến thuộc thị nữ ở trong cung đều có nhan sắc xinh đẹp, đoan trang, tài năng đầy đủ, nói cười, ca múa đều khéo léo, có đủ loại y phục, đủ loại hoa hương dùng để trang nghiêm thân, người trông thấy đều hoan hỷ, tâm không nhàm chán. Nữ báu như thế có cả trăm ngàn vạn ức triệu người, tự tại theo ý muốn, kính thuận không lỗi lầm. Nếu có ai đến xin những thị nữ quyến thuộc này, Bồ-tát đều bố thí hết, tâm không luyến ái, tâm không nuối tiếc, tâm không say mê, tâm không ràng buộc, tâm không chấp trước, tâm không tham nhiễm, tâm không phân biệt, tâm không ham muốn.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát quán sát các căn lành, đem căn lành này hồi hướng là vì muốn cho tất cả chúng sinh đều được giải thoát, vì được pháp hỷ của Phật, vì được sự kiên cố trong những sự không kiên cố, vì được trí kim cang bất hoại, vì vào đạo tràng của Phật, vì đến bờ kia, vì được tâm Bồ-đề vô thượng, vì được trí tuệ thông tỏ các pháp, vì xuất sinh tất cả căn lành, vì vào nhà của chư Phật ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ pháp lành như vậy, được sinh vào nhà của Như Lai, được thêm lớn nhân thắng thanh tịnh của chư Phật, được xuất sinh đạo trí Nhất thiết tối thắng, được vào sâu nghiệp trí rộng lớn của Bồ-tát, được trừ diệt tất cả phiền não thế gian, thường có thể cúng dường nơi phước điền công đức, tuyên thuyết pháp mầu cho chúng sinh, khéo sắp đặt cho chúng sinh tu tập công hạnh thanh tịnh, luôn cần mẫn thâu giữ tất cả thiện căn.

Bấy giờ, Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được vô lượng quyến thuộc Tam-muội, định thắng của Bồ-tát, nối tiếp không dứt.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thích thấy Phật, đều vào chánh định trang nghiêm của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu chánh định chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, hiện vô lượng thần thông diệu dụng tự tại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nhập định như thật được tâm bất hoại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được Tam-muội thâm diệu của Bồ-tát, đối với các môn Thiền định đều được tự tại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm giải

thoát thành quyến thuộc của tất cả Tam-muội.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thông thạo các môn Tam-muội, đều có thể thâu lấy các tướng Tam-muội.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Tam-muội thắng trí, có thể học khắp các môn Tam-muội.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Tam-muội vô ngại, vào sâu thiền định, không hề thoái thất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Tam-muội không chấp trước, tâm luôn trụ trong chánh thọ, chẳng chấp lấy hai pháp.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí tất cả quyến thuộc trong cung, rồi đem căn lành hồi hướng. Vì muốn cho tất cả chúng sinh đều được quyến thuộc thanh tịnh không tan vỡ, được quyến thuộc của Bồ-tát, được đầy đủ Phật pháp, được đầy đủ sức của trí Nhất thiết, được chứng trí tuệ vô thượng, được quyến thuộc thuận thảo, được bạn đồng chí nguyện cùng ở chung, được đầy đủ tất cả phước trí, được thành tựu căn lành thanh tịnh, được quyến thuộc hiền hòa, được thành tựu thân pháp thanh tịnh của Phật, được thành tựu biện tài như lý, thứ lớp, khéo diễn nói tạng pháp vô tận của Phật, rời bỏ hẳn căn lành thế gian đồng tu căn lành xuất thế thanh tịnh, được đầy đủ hạnh nghiệp thanh tịnh, thành tựu tất cả pháp thanh tịnh, được tất cả Phật pháp đều hiện tiền, dùng ánh sáng của Phật pháp làm trang

nghiêm thanh tịnh khắp nơi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có thể đem vợ con thân yêu bố thí cho người như thái tử Tu-đạt-noa, Bồ-tát Hiện Trang Nghiêm Vương và vô lượng chư Bồ-tát thuở xưa.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát nương nơi tâm trí Nhất thiết bố thí tất cả, tu tập hạnh xả thí của Bồ-tát, tâm luôn thanh tịnh, không hề hối tiếc. Xả bỏ hết châu báu, cầu trí Nhất thiết, làm cho chúng sinh thanh tịnh chí nguyện sâu xa, thành tựu hạnh Bồ-đề, quán sát đạo Bồ-tát, tưởng niệm sự giác ngộ của Phật, an trụ chủng tánh Phật.

Đại Bồ-tát thành tựu tâm bố thí như vậy rồi, chí quyết định cầu thân Như Lai, tự xem thân của mình bị ràng buộc với tất cả, không được tự tại. Bồ-tát lại đem thân mình thâu phục giáo hóa khắp chúng sinh và cấp thí cho tất cả, ai chưa được đầy đủ thì làm cho họ được đầy đủ, như hòn đảo châu báu.

Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh như vậy, muốn chính thân mình là ngôi tháp bậc nhất, làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ, muốn có tâm bình đẳng với tất cả thế gian, muốn làm ao nước mát mẻ cho chúng sinh, muốn ban cho chúng sinh tất cả sự an lạc, muốn làm đại thí chủ của chúng sinh. Bồ-tát có trí tuệ tự tại, biết rõ công hạnh của Bồ-tát phải làm nên phát nguyện lớn trang nghiêm như vậy, hướng đến trí Nhất thiết, mong thành bậc

trí tuệ phước điền vô thượng. Bồ-tát nhớ tưởng khắp cả chúng sinh thường theo gìn giữ họ. Do đó có thể thân thành tựu ánh sáng trí tuệ lợi ích, soi khắp thế gian luôn luôn nhớ nghĩ về tâm bố thí của Bồ-tát, thường thích quán sát cảnh giới của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng tâm giải thoát không ràng buộc, không tham đắm mà bố thí vợ con, có bao nhiêu căn lành đem hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ nơi Vô thượng giác, hóa thân khắp cõi pháp, chuyển pháp luân bất thoái.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tự tại, nương nguyện lực đi khắp tất cả cõi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh bỏ tâm yêu ghét dứt hẳn phiền não, tham sân.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đệ tử Phật, làm theo hạnh Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đối với quả Phật tâm luôn quyết định không thoái thất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường làm con Phật, từ pháp hóa sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu trí tuệ tự tại của Như Lai đến chỗ rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh chứng Vô thượng giác dứt hẳn phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể diễn nói đủ đạo Bồ-đề và thường thích thực hành pháp thí

vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm chánh định, mọi chướng duyên không hủy hoại được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi gốc Bồ-đề thành Vô thượng giác, khai thị vô lượng thiện nam, nữ từ pháp hóa sinh.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí vợ con, đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho chúng sinh đều chứng được trí tuệ giải thoát không ngăn ngại không chấp trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trang hoàng nhà cửa và những vật cần dùng. Có ai đến xin Bồ-tát hành pháp bố thí đều hoan hỷ cấp cho cả, không hề tham luyến nhà cửa, xa lìa tất cả tâm niệm nhà ở, nhàm chán gia nghiệp và mọi vật cần dùng, tâm không tham, không thích, không chút ràng buộc, biết nhà cửa dễ hư hoại nên tâm luôn nhàm bỏ, hoàn toàn không lưu luyến chỉ muốn xuất gia tu tập hạnh Bồ-tát, trang nghiêm mình bằng Phật pháp, xả bỏ tất cả sở hữu không hối tiếc, thấy người đến xin hết sức vui mừng, tùy vật hiện có, đều ban cho hết, thường được chư Phật ngợi khen.

Bấy giờ, Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa bỏ vợ con, thành tựu sự an vui xuất gia bậc nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thoát khỏi sự

ràng buộc của nhà thế tục vào nhà giải thoát, tu tập hạnh thanh tịnh trong Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa bỏ tâm bỏn sẻn, thích bố thí không thoái chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa hẳn nghiệp nhà, ít muốn, biết đủ, không chứa để của cải.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ra khỏi nhà thế tục ở nhà Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp vô ngại, dứt trừ tất cả pháp chướng ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa sự luyến ái gia đình, dù hiện ở nhà mà tâm không đắm chấp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo giáo hóa, chẳng rời gia nghiệp mà diễn nói trí tuệ của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hiện thân tại gia mà tâm luôn an trụ trí Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh hiện ở tại đất nhà mà an trụ đất Phật, làm cho vô lượng, vô biên chúng sinh phát tâm hoan hỷ.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí nhà cửa, đem thiện căn hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sinh thành tựu các thứ hạnh nguyện trí tuệ thần thông của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc bố thí những loại vườn rừng, đền đài, chỗ vui chơi đẹp đẽ, nghĩ: Ta sẽ vì tất cả chúng sinh làm vườn rừng tốt. Ta sẽ vì tất cả chúng sinh mà thị hiện niềm vui pháp. Ta sẽ

ban cho tất cả chúng sinh ý vui vẻ. Ta sẽ chỉ cho chúng sinh vô biên sự hỷ lạc. Ta sẽ vì tất cả chúng sinh mở cửa pháp thanh tịnh. Ta sẽ làm cho chúng sinh phát tâm hoan hỷ. Ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh được sự giác ngộ của Phật. Ta sẽ làm cho chúng sinh thành tựu nguyện rộng lớn. Ta sẽ làm cha tốt của tất cả chúng sinh. Ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh quán sát trí tuệ. Ta sẽ bố thí tất cả đồ cần dùng cho chúng sinh. ta sẽ như mẹ hiền của tất cả chúng sinh, sinh trưởng tất cả căn lành nguyện lớn cho họ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc tu hành những căn lành như vậy, đối với chúng sinh ác không hề mệt mỏi, nhàm chán. Dù cho tất cả chúng sinh khắp thế gian đều không biết ân, Bồ-tát không hề có một niệm hờn ghét, cũng không mảy may cầu báo đáp, chỉ muốn trừ diệt vô lượng sự khổ não cho họ. Đối với thế gian, tâm Bồ-tát như hư không, chẳng chút nhiễm vướng. Bồ-tát quán sát tướng chân thật của các pháp, phát thệ nguyện lớn cứu khổ chúng sinh, trọn chẳng chán nản bỏ phế chí nguyện Đại thừa, dứt tất cả kiến chấp, tu tập các hạnh nguyện bình đẳng của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát quán sát như thế rồi, thâu giữ các căn lành đều đem hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn sinh thêm vô lượng pháp lành, thành tựu tâm sâu xa rộng lớn vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp bất động, thấy chư Phật đều hoan hỷ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh vui thích vườn pháp, được niềm vui vườn tược vi diệu của các cõi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm tịnh diệu, thường thấy vườn rừng thần thông của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được niềm vui của Phật, thường khéo tự tại trong cảnh giới trí tuệ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được niềm vui tự tại, đến khắp cả đạo tràng pháp hội trong cõi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu sự tự tại giải thoát của Bồ-tát, cùng tận kiếp vị lai, thực hành hạnh Bồ-tát không hề biết mệt mỏi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thấy chư Phật đầy khắp cõi pháp, phát tâm rộng lớn ở vườn rừng của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đến được khắp các cõi Phật và cúng dường khắp tất cả Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm nguyện lành, làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật.

Trên đây là Đại Bồ-tát lúc bố thí vườn rừng, đền đài, đem căn lành hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sinh được thấy chư Phật, được đi trong vườn rừng của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát mở trăm ngàn ức triệu vô lượng, vô số hội bố thí rộng lớn, tất cả đều thanh

tịnh, chư Phật đều chấp thuận, trọn không tổn não đến một chúng sinh, làm cho khắp mọi loài xa lìa các điều ác, ba nghiệp thanh tịnh, thành tựu trí tuệ, sắp bày trăm ngàn ức triệu vô lượng, vô số cảnh giới thanh tịnh, chứa nhóm trăm ngàn ức triệu vô lượng, vô số đồ dùng tốt đẹp, phát tâm Bồ-đề vô thượng, bố thí không giới hạn, làm cho tất cả chúng sinh an trụ đạo nơi thanh tịnh, đầu giữa cuối đều lành, đều có tâm tin hiểu thanh tịnh. Tùy theo tâm ưa thích của trăm ngàn ức vô lượng chúng sinh mà làm cho họ đều hoan hỷ, dùng tâm đại Từ bi cứu hộ tất cả, cúng dường phụng sự chư Phật ba đời. Vì muốn thành tựu tất cả chủng tánh Phật nên Bồ-tát tu hành công hạnh bố thí không hề hối tiếc, thêm lớn tâm tin, trọn vẹn hạnh thù thắng, luôn luôn tăng tiến Thí ba-la-mật.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát đem căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh phát tâm Đại thừa, đều được thành tựu hạnh bố thí Đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể mở hội bố thí lớn, bố thí hết cả, bố thí tốt đẹp, bố thí hơn hết, bố thí vô thượng, bố thí vượt trên thế gian, bố thí được tất cả chư Phật ngợi khen.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm thí chủ thứ nhất, hết lòng cứu khổ cho chúng sinh trong các cõi ác đều khiến họ được vào trí tuệ vô ngại, tu

nguyện bình đẳng, tu thiện căn như thật, được trí không sai biệt, chứng tự cảnh trí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ trong trí tịch tĩnh của các môn thiền định, vào đạo bất tử, rốt ráo tất cả trí tuệ thần thông, dũng mãnh tinh tiến, chứng đủ các bậc, trang nghiêm Phật pháp, đến bờ giác ngộ trọn không thoái chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lập hội bố thí lớn, chẳng nhàm chẳng biết nhọc, cứu giúp chúng sinh không ngừng nghỉ, đến rốt ráo trí Nhất thiết vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh luôn siêng gieo trồng tất cả căn lành đạt đến bờ giải thoát vô lượng công đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được chư Phật khen ngợi, làm đại thí chủ cho thế gian, đầy đủ công đức sung mãn cõi pháp chiếu khắp phương ban cho niềm vui vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lập hội bố thí lớn, chứa nhiều căn lành, bình đẳng dìu dắt mọi loài đến bờ giải thoát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu hạnh bố thí hơn hết, làm cho khắp mọi loài đều an trụ nhất thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh bố thí đúng thời, xa hẳn bố thí trái thời, trọn vẹn bố thí lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu sự bố

thí lành đạt đến bờ giải thoát nơi sự bố thí lớn của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thực hành sự bố thí trang nghiêm rộng lớn rốt ráo, lấy chư Phật làm thầy và luôn gần gũi cúng dường.

Nguyện cho tất cả chúng sinh bố thí thanh tịnh, chứa vô lượng phước đức ngang bằng cõi pháp, đạt đến bờ chánh giác.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm bậc đại thí chủ của thế gian, thệ độ mọi loài đến địa Như Lai.

Trên đây là Đại Bồ-tát lập hội bố thí lớn, đem căn làm hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sinh thực hành sự bố thí vô thượng, sự bố thí rốt ráo của Phật, sự bố thí trọn lành, sự bố thí bất hoại, sự bố thí cúng dường Phật, sự bố thí không hờn giận, sự bố thí cứu khổ mọi loài, sự bố thí thành tựu trí Nhất thiết, sự bố thí thường thấy chư Phật, sự bố thí tinh tấn trọn lành, sự bố thí rộng lớn thành tựu tất cả công đức của Bồ-tát và trí tuệ của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát bố thí tất cả vật dụng không hối tiếc, chẳng mong, chẳng cầu quả báo, không hề mong được sự giàu vui ở đời, rời tâm vọng tưởng, khéo suy gẫm chánh pháp, chỉ vì muốn tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, xét kỹ thật tánh của tất cả pháp, tùy theo mọi loài chúng sinh sai khác, nên nhu cầu và sử dụng đều khác nhau mà sắm sửa vô lượng vật dụng, đồ trang sức, tất cả

đều tốt đẹp, rồi thực hành hạnh bố thí vô biên, bố thí tất cả, bố thí hết cả trong ngoài.

Lúc bố thí như thế, Bồ-tát thêm lớn chí nguyện, được công đức lớn, thành tựu tâm báu có thể thường gia hộ cho tất cả chúng sinh, đều làm cho họ phát sinh chí nguyện thù thắng. Bồ-tát trọn không có một niệm cầu đền đáp, do đó thiện căn của Bồ-tát này đồng với chư Phật ba đời, đều để viên mãn trí Nhất thiết chủng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem tất cả căn lành có được do việc bố thí trên đây hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được điều phục thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dứt trừ phiền não, làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh do tâm thanh tịnh trong khoảng một niệm đi khắp pháp giới.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có trí tuệ hiện bày khắp cả cõi hư không, cõi pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí Nhất thiết điều phục chúng sinh khắp cả ba đời, trong tất cả thời gian luôn chuyển pháp luân thanh tịnh bất thoái.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ trí Nhất thiết, có thể khéo thị hiện phương tiện hiện bày thần thông làm lợi ích cho chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể thông

tỏ về sự giác ngộ của Phật, cùng tận kiếp vị lai thường nói chánh pháp khắp mười phương thế giới không dừng nghỉ, cho mọi loài đều được nghe biết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ-tát đều được viên mãn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở tất cả thế giới hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc thô hoặc tế, hoặc úp hoặc ngửa, hoặc một thứ trang nghiêm, hoặc nhiều thứ trang nghiêm luôn diễn nói hạnh tu của Bồ-tát cùng khắp trong các thế giới ấy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trong mỗi niệm luôn thực hành sự nghiệp của chư Phật ba đời, giáo hóa mọi loài hướng đến trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Tùy theo tất cả nhu cầu của chúng sinh, Đại Bồ-tát đem vô số vật dụng cung cấp cho họ như thế là vì muốn Phật pháp được nối luôn không dứt, vì tâm đại Bi cứu giúp khắp tất cả mọi loài, an trú đại Từ, tu hạnh Bồ-tát, không hề trái lời Phật dạy, dùng phương tiện khéo léo tu những hạnh lành, chẳng dứt chủng tánh của chư Phật, tùy theo chỗ cầu xin của người mà cấp cho không hề nhàm chán, xả thí tất cả không hề tiếc, luôn luôn hồi hướng về trí Nhất thiết.

Bấy giờ, các cõi nước ở mười phương, có vô số loài chúng sinh có đủ loại hình dạng cùng đủ loại phước điền đều hội đến chỗ Bồ-tát mà cầu xin đủ

thứ. Bồ-tát thấy rồi tâm rất vui mừng đều chấp nhận tất cả, xem họ như bạn lành, vô cùng thương xót, bèn thỏa mãn sự cầu xin của họ, tâm bố thí lớn mạnh không dừng nghỉ, cũng không mệt mỏi, tùy theo chỗ cầu xin của mỗi người mà cung cấp đầy đủ, làm cho họ hết khổ sở vì bần cùng.

Những người đến xin đều rất hài lòng, hết sức truyền tụng tán dương đức hạnh của Bồ-tát. Tiếng tốt đồn xa, mọi người lại kéo đến. Bồ-tát thấy họ, hoan hỷ vô lượng. Giả sử, trải qua trăm ngàn ức triệu kiếp thọ hưởng thú vui của trời Đế Thích, vô số kiếp thọ hưởng thú vui của trời Dạ-ma, trong vô lượng kiếp thọ hưởng thú vui của trời Đâu-suất, trong vô biên kiếp thọ hưởng thú vui của trời Biến hóa, trong vô đẳng kiếp thọ hưởng thú vui của trời Tha hóa, trong số kiếp không thể tính thọ hưởng thú vui của trời Phạm vương, trong số kiếp không thể nêu bày thọ hưởng thú vui của Chuyển luân vương, trong số kiếp không thể nghĩ thọ hưởng thú vui của trời Biến tịnh, trong số kiếp không thể nói thọ hưởng thú vui của trời Tịnh cư đều không sánh bằng. Đại Bồ-tát lúc thấy người đến cầu xin, hoan hỷ mến ưa, mừng vui phấn khởi, tâm tin thêm lớn, chí nguyện thanh tịnh, sáu căn điều thuận, đầy đủ đức tin, sự hiểu biết, cho đến tăng tiến Phật trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng, vì muốn cho tất cả chúng sinh được lợi ích, tất cả chúng sinh được an lạc, tất cả chúng sinh

được lợi lớn, tất cả chúng sinh được thanh tịnh, tất cả chúng sinh đều cầu Bồ-đề, tất cả chúng sinh đều được bình đẳng, tất cả chúng sinh đều được tâm hiền lành, tất cả chúng sinh đều vào Đại thừa, tất cả chúng sinh đều được trí tuệ lành, tất cả chúng sinh đều trọn đủ hạnh nguyện Phổ hiền, viên mãn mười Lực, hiện thành Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc đem thiện căn trên đây hồi hướng như thế, nghiệp thân, ngữ, ý đều giải thoát, không vướng mắc, không ràng buộc, không có tưởng chúng sinh, không có tưởng thọ mạng, không có tưởng ngã, không có tưởng nhân, không có tưởng đồng tử, không có tưởng sự sinh, không có tưởng sự tạo tác, không có tưởng sự lãnh thọ, không có tưởng có, không có tưởng không, không có tưởng đời này đời sau, không có tưởng chết đây sinh kia, không có tưởng thường, không có tưởng vô thường, không có tưởng có ba cõi, không có tưởng không có ba cõi, chẳng phải tưởng, không phải chẳng phải tưởng.

Như thế-là hồi hướng không trói buộc, hồi hướng không trói buộc giải thoát, hồi hướng chẳng phải nghiệp, hồi hướng chẳng phải nghiệp báo, hồi hướng chẳng phải phân biệt, hồi hướng chẳng phải không phân biệt, hồi hướng chẳng phải tư duy, hồi hướng chẳng phải đã tư duy, hồi hướng chẳng phải tâm, hồi hướng chẳng phải vô tâm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như thế không chấp trong chấp ngoài, không chấp nơi chủ thể duyên, không chấp nơi đối tượng duyên, chẳng chấp nhân, chẳng chấp quả, chẳng chấp pháp, chẳng chấp phi pháp, chẳng chấp tư duy, chẳng chấp không tư duy, chẳng chấp sắc, chẳng chấp sắc sinh, chẳng chấp sắc diệt, chẳng chấp thọ tưởng hành thức, chẳng chấp thọ tưởng hành thức sinh, chẳng chấp thọ tưởng hành thức diệt.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nếu không chấp trước các pháp, thì không bị ràng buộc nơi sắc, không bị ràng buộc nơi sắc sinh, không bị ràng buộc nơi sắc diệt, không bị ràng buộc nơi thọ tưởng hành thức, không bị ràng buộc nơi thọ tưởng hành thức sinh, không bị ràng buộc nơi thọ tưởng hành thức diệt.

Nếu có thể không bị ràng buộc nơi các pháp, thì đối với các pháp cũng không giải thoát. Vì sao? Vì không có chút pháp nào hoặc đang sinh, hoặc đã sinh, hoặc sẽ sinh. Không có pháp nào có thể nắm bắt, có thể chấp trước.

Tất cả các pháp, tự tướng là như vậy, không có tự tánh, lìa tướng tự tánh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải vô lượng, chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải hẹp, chẳng phải rộng, chẳng phải sâu, chẳng phải cạn, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải rộn ràng, chẳng phải đúng, chẳng phải sai, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng phải thể, chẳng phải phi thể,

chẳng phải có, chẳng phải chẳng có.

Bồ-tát quán sát các pháp như vậy là chẳng phải pháp, trong lời nói, thuận theo thế gian mà kiến lập chẳng phải pháp làm pháp, chẳng dứt các nghiệp đạo, chẳng bỏ hạnh Bồ-tát, cầu trí Nhất thiết trọn không thoái chuyển, biết rõ tất cả nghiệp duyên như giấc mơ, âm thanh như vang, chúng sinh như bóng, các pháp như ảo, nhưng cũng chẳng hoại nhân duyên của nghiệp lực, biết rõ các nghiệp lực với công dụng rộng lớn, hiểu thấu tất cả pháp đều không tạo tác, thực hành đạo vô tác chưa bao giờ xao lãng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này trụ nơi trí Nhất thiết, hoặc xứ hay phi xứ thảy đều hồi hướng nơi tánh trí Nhất thiết, ở tất cả chỗ đều hồi hướng không thoái chuyển.

Do nghĩa gì gọi là hồi hướng?

Vì vĩnh viễn vượt khỏi thế gian đến bờ giác, vì thoát khỏi các uẩn đến bờ giác, vì vượt qua đường ngữ ngôn đến bờ giác, vì xa lìa các vọng tưởng đến bờ giác, vì dứt hẳn thân kiến đến bờ giác, vì lìa hẳn chỗ nương tựa đến bờ giác, vì tuyệt hẳn các cõi đến bờ giác, vì ra khỏi hẳn các cõi đến bờ giác, vì bỏ hẳn các sự nắm bắt đến bờ giác, vì thoát hẳn thế pháp đến bờ giác, cho nên gọi là hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như thế-là thuận theo Phật mà trụ, thuận theo pháp mà trụ,

thuận theo trí mà trụ, thuận theo Bồ-đề mà trụ, thuận theo nghĩa mà trụ, thuận theo hồi hướng mà trụ, thuận theo cảnh giới mà trụ, thuận theo hạnh mà trụ, thuận theo chân thật mà trụ, thuận theo thanh tịnh mà trụ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát hồi hướng như thế-là thấu đạt tất cả các pháp, là phụng sự tất cả chư Phật, không có một Đức Phật nào mà chẳng phụng sự, không có một pháp nào mà chẳng cúng dường, không có một pháp nào có thể hoại diệt được, không có một pháp nào có thể chống trái được, không có một vật nào có thể tham chấp, không có một pháp nào có thể nhàm chán xa lìa, tất cả pháp trong, pháp ngoài không thấy có một chút diệt hoại, trái với luật nhân duyên. Bồ-tát này đầy đủ pháp lực không hề dừng nghỉ.

Chư Phật tử! Đây là hồi hướng thứ sáu, hồi hướng tùy thuận tất cả thiện căn kiên cố của Đại Bồ-tát.

Lúc Đại Bồ-tát an trụ nơi bậc hồi hướng này, thường được chư Phật hộ niệm nên được kiên cố bất thoái, vào sâu pháp tánh, tu trí Nhất thiết, tùy thuận nghĩa pháp, tùy thuận tánh pháp, tùy thuận tất cả căn lành kiên cố, tùy thuận tất cả đại nguyện viên mãn, tùy thuận đầy đủ pháp kiên cố, tất cả như kim cang, không gì hủy hoại được, được tự tại với tất cả pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tràng quán sát mười phương, quán sát đại chúng và quán sát cõi pháp xong, liền hội nhập nghĩa thâm diệu của tự cú, tu tập tâm vô lượng rộng lớn, đem tâm đại Bi bao trùm thế gian, làm thêm lớn chủng tánh Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, vào công đức của tất cả Phật, thành tựu thân lực tự tại của chư Phật. Bồ-tát quán sát tâm ưa thích của chúng sinh, thuận theo căn lành đáng được thành thục của họ, rồi y cứ nơi thân pháp tánh, vì họ hiện sắc thân, nương vào thần lực của Đức Phật nói kệ rằng:

Bồ-tát hiện thân làm quốc vương
Là ngôi cao nhất ở thế gian
Oai quyền phước đức hơn tất cả
Khắp vì chúng sinh làm lợi ích.
Tâm ý thanh tịnh không nhiễm chấp
Tự tại trong đời đều tuân kính
Hoằng tuyên chánh pháp để dạy người
Cho khắp muôn dân được an ổn.
Hiện sinh quý tộc lên ngôi vua
Thường theo chánh giáo chuyển pháp luân
Bẩm tánh nhân từ không bạo ngược
Mười phương kính ngưỡng tuân lời dạy.
Trí tuệ phân biệt thường tỏ sáng
Dung mạo tài năng đều đầy đủ
Truyền lệnh cả nước đều tuân hành
Trừ dẹp quân ma không còn sót.

Giữ vững giới tịnh không hề phạm
Quyết chí chịu khổ không dao động
Nguyện dứt trừ hẳn tâm hờn giận
Luôn thích tu hành các Phật pháp.
Thức uống ăn, hương hoa, y phục
Xe cộ, giường, nệm, ghế, bàn, đèn
Cho đến vô lượng món cần dùng
Bồ-tát đều thí cho tất cả.
Vì lợi chúng sinh mà bố thí
Cho họ khai phát tâm rộng lớn
Đối với Thế Tôn cùng chư Thánh giả
Tâm đều thanh tịnh rất hoan hỷ.
Bồ-tát cung cấp khắp tất cả
Sở hữu trong ngoài đều bố thí
Quyết khiến tâm họ luôn yên ổn
Chẳng hề bao giờ sinh hối tiếc.
Bồ-tát cho đầu hoặc cho mắt
Hoặc cho cánh tay hoặc cho chân
Thịt, da, xương, tủy tất cả thứ
Đều vui bố thí tâm không tiếc.
Bồ-tát hiện thân ở ngôi vua
Dòng họ giàu sang mọi người kính
Dù là cắt lưỡi cho người xin
Tâm vẫn vui mừng không luyến tiếc.
Công đức thí lưỡi của Bồ-tát
Hồi hướng cho tất cả mọi loài
Nguyện họ nương nhờ công đức ấy
Đều được tướng lưỡi Phật dài rộng.

Hoặc cho ngôi vua và vợ con
Hoặc xả thân mình làm tôi tớ
Trong tâm hoan hỷ luôn thanh tịnh
Tất cả như vậy không hối tiếc.
Tùy theo nhu cầu đều cho hết
Cung cấp đúng thời không mỏi mệt
Tất cả sở hữu đều phân chia
Mọi người đến xin đều đầy đủ.
Vì nghe pháp, Bồ-tát xả thân
Tu những hạnh khổ cầu giác ngộ
Lại vì chúng sinh bỏ tất cả
Cầu trí vô thượng không thoái chuyển.
Vì nghe chánh pháp chỗ Đức Phật
Bồ-tát xả thân làm thị giả
Vì muốn cứu khổ khắp chúng sinh
Phát sinh tâm hoan hỷ vô biên.
Bồ-tát thấy Phật đại Đạo sư
Đem tâm từ làm lợi ích lớn
Do đó hớn hở tâm vui mừng
Nghe lãnh pháp vị sâu của Phật.
Bao nhiêu căn lành Bồ-tát có
Đều hồi hướng cả cho chúng sinh
Cứu độ tất cả không còn sót
Khiến giải thoát hẳn đạt an lạc
Bao nhiêu quyến thuộc của Bồ-tát
Dung mạo xinh đẹp trí thông minh
Tràng hoa, y phục và hương xoa
Các thứ trang sức đều đầy đủ

Các quyến thuộc này rất ít có
Bồ-tát có thể bố thí cả
Chuyên cầu thành Phật độ muôn loài
Tâm ý như thế không xao lãng
Bồ-tát suy gẫm kỹ như thế
Thực hành đầy đủ hạnh rộng lớn
Đều đem hồi hướng khắp chúng sinh
Chẳng có mảy may tâm chấp trước.
Bồ-tát bố thí ngôi quốc vương
Cho đến thành ấp cùng cả nước
Cung điện, đền đài và vườn rừng
Người hầu, thị vệ đều không tiếc.
Bồ-tát từ lâu vô lượng kiếp
Đi khắp mọi nơi làm bố thí
Nhân đó giáo hóa khắp mọi loài
Đều khiến vượt lên Vô thượng giác
Chúng sinh phẩm loại đều sai biệt
Mười phương tụ tập đông vô số
Bồ-tát xem thấy rất vui mừng
Theo họ thiếu gì đều cấp đủ.
Như Phật ba đời đã hồi hướng
Bồ-tát cũng tu hạnh như thế
Công hạnh tu hành của Thế Tôn
Bồ-tát theo học đến toàn vẹn.
Bồ-tát quán sát tất cả pháp
Ai là người vào được pháp này.
Thế nào là vào, vào chỗ nào?
Thuận theo bố thí tâm không trụ.

Bồ-tát hồi hướng trí thiện xảo
Bồ-tát hồi hướng pháp phương tiện
Bồ-tát hồi hướng nghĩa chân thật
Nhưng trong pháp đó vẫn không chấp.
Với tất cả nghiệp không phân biệt
Cũng chẳng nhiễm vướng nơi nghiệp quả
Biết tánh Bồ-đề theo duyên khởi
Vào sâu cõi pháp không trái nghịch
Chẳng ở trong thân mà có nghiệp
Cũng chẳng nương tâm mà trụ chấp
Trí tuệ biết rõ không tánh nghiệp
Vì do nhân duyên, nghiệp chẳng mất.
Tâm chẳng vọng chấp pháp quá khứ
Cũng chẳng tham đắm pháp vị lai
Chẳng thấy hiện tại có chỗ trụ
Thấu rõ ba cõi đều rỗng lặng
Bồ-tát thấu triệt ngằn mé sắc
Thọ, tưởng, hành, thức cũng thấu suốt
Vượt khỏi dòng sinh tử thế gian
Tâm ý khiêm hạ luôn thanh tịnh.
Quán kỹ năm uẩn, mười tám giới
Quán mười hai xứ và thân mình
Mỗi mỗi nơi đấy cầu Bồ-đề.
Thể tánh rốt ráo không thủ đắc.
Chẳng chấp tướng thường trụ của pháp
Đối tướng đoạn diệt cũng chẳng chấp
Pháp tánh chẳng có cũng chẳng không

Nghiệp lý tuần tự không cùng tận
Đối với các pháp không chỗ trụ
Chẳng thấy chúng sinh và Bồ-đề.
Mười phương cõi nước khắp ba đời
Tìm cầu rốt ráo chẳng thể được
Nếu quán được các pháp như vậy
Thì sự hiểu biết đồng chư Phật
Dầu tìm tự tánh chẳng thể được
Nhưng hạnh Bồ-tát chẳng luống uổng.
Bồ-tát biết pháp theo duyên có
Chẳng trái tất cả đạo đã tu
Khai thị giải thoát những nghiệp nhân
Vì muốn chúng sinh đều thanh tịnh.
Đây là đạo hạnh của người trí
Là điều chỉ giáo của Như Lai
Tùy thuận tư duy vào chánh nghĩa
Tự nhiên giác ngộ thành Bồ-đề.
Biết các pháp không sinh, không diệt
Cũng lại không đến và không đi
Cũng chẳng chết đây mà sinh kia
Người này giác ngộ các Phật pháp.
Thấu rõ thật tánh của các pháp
Đối với pháp tánh không phân biệt
Biết pháp vô tánh, không phân biệt
Người này khéo nhập trí tuệ Phật
Pháp tánh ở khắp tất cả chỗ
Khắp cả chúng sinh và cõi nước
Ba đời đều khắp không thiếu sót

Cũng không hình tướng có thể được.
Tất cả pháp chư Phật giác ngộ
Thảy đều thâu lấy không còn sót
Dù nói tất cả pháp ba đời
Nhưng các pháp đó đều chẳng có.
Như pháp tánh kia khắp tất cả
Bồ-tát hồi hướng cũng như vậy
Hồi hướng tất cả cho chúng sinh
Thường ở thế gian không thoái chuyển.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 29

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 7)

Chư Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng bình đẳng tùy thuận nhất thiết chúng sinh?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát tùy theo tất cả căn lành mình đã tích tập, đó là căn lành nhỏ, căn lành lớn, căn lành rộng, căn lành nhiều, căn lành vô lượng, căn lành đủ loại, căn lành như số vi trần, căn lành vô số, căn lành không giới hạn, căn lành chẳng thể nghĩ bàn, căn lành chẳng thể suy lường, căn lành nơi cảnh giới Phật, căn lành nơi cảnh giới pháp, căn lành nơi cảnh giới tăng, căn lành nơi cảnh giới Thiện tri thức, căn lành nơi cảnh giới tất cả chúng sinh, căn lành nơi cảnh giới phương tiện thiện xảo, căn lành nơi cảnh giới tu các tâm thiện, căn lành nơi cảnh giới trong, căn lành nơi cảnh giới ngoài, căn lành nơi cảnh giới vô biên pháp trợ đạo, căn lành siêng tu tất cả xả, căn lành quyết chí rốt ráo giữ giới tịnh, căn lành bằng tâm với tất cả hạnh xả thí không luyến tiếc, căn lành tâm thường tinh tấn không thoái chuyển, căn lành dùng phương tiện lớn nhập vô lượng Tam-muội, căn lành dùng trí tuệ khéo quán sát, căn lành biết tâm hành sai khác của

tất cả chúng sinh, căn lành chứa nhóm vô biên công đức, căn lành siêng tu tập hạnh Bồ-tát, căn lành nuôi nấng khắp tất cả thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đối với căn lành này, an trụ, tu hành, thâu nhập chứa nhóm đầy đủ, hiểu rõ tâm thanh tịnh, phát khởi khai thị, khi ấy được tâm kham nhẫn, đóng cửa cõi ác, khéo điều phục các căn trọn vẹn oai nghi, rời xa điên đảo, viên mãn chánh hạnh, có thể làm pháp khí của chư Phật, có thể làm phước điền tốt của chúng sinh. Bồ-tát này được chư Phật hộ niệm, thêm lớn thiện căn, Bồ-đề, trụ nơi nguyện của chư Phật, làm việc làm của chư Phật, tâm được tự tại đồng với Phật ba đời, hướng đến đạo tràng của Phật, vượt hẳn thế gian, chẳng thích sinh cõi trời, chẳng tham giàu vui, chẳng chấp pháp hành.

Tất cả căn lành, Bồ-tát này đều đem hồi hướng làm tạng công đức của tất cả chúng sinh. Bồ-tát này an trụ nơi đạo rốt ráo che chở khắp tất cả, ở trong đường hư vọng cứu vớt chúng sinh, cho họ ở an nơi tất cả pháp lành, mở cửa Vô thượng giác, bày khắp tất cả cảnh giới không dứt không hết, dựng cờ trí tuệ, nghiêm tịnh đại đạo, có thể thị hiện khắp tất cả thế gian khiến họ dứt trừ cấu nhiễm.

Bồ-tát khéo điều phục tâm, sinh vào nhà Phật, chủng tánh Phật thanh tịnh, đầy đủ công đức, làm phước điền lớn, làm chỗ nương tựa cho đời, an lập chúng sinh đều làm cho họ thanh tịnh, thường

siêng tu tập tất cả căn lành.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc dùng năng lực của tâm đại Bồ-đề, chí nguyện thanh tịnh tu các căn lành, tự nghĩ: Các căn lành này là chỗ chứa nhóm của tâm Bồ-đề, là chỗ tư duy của tâm Bồ-đề, là chỗ phát khởi của tâm Bồ-đề, là chỗ mong muốn của tâm Bồ-đề, là chỗ thêm lớn của tâm Bồ-đề, đều vì xót thương tất cả chúng sinh, đều vì hướng cầu trí Nhất thiết chủng, đều vì thành tựu mười Trí lực của Như Lai.

Do tự suy nghĩ như vậy nên căn lành thêm lớn, trọn không thoái chuyển.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại tự suy nghĩ: Nguyện dùng quả báo từ căn lành này của ta, tu hạnh Bồ-tát tận cùng kiếp vị lai, đều đem ban cho tất cả chúng sinh, đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sinh khắp cùng không sót. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy châu báu, vô số thế giới tràn đầy y phục, vô số thế giới tràn đầy hương thơm, vô số thế giới tràn đầy báu ma-ni, vô số thế giới tràn đầy hoa đẹp, vô số thế giới tràn đầy thức ăn ngon, vô số thế giới tràn đầy của cải, vô số thế giới tràn đầy giường ghế che bằng màn báu, trải bằng y đẹp, vô số thế giới tràn đầy mão báu đủ loại trang nghiêm.

Giả sử có một người thường đến chỗ Bồ-tát để cầu xin mãi tới cùng tận kiếp vị lai. Bồ-tát đem những đồ vật trên đây ban cho họ không hề biết

mỏi, biết nhàm, cũng không dừng nghỉ. Như đối với một người, đối với tất cả chúng sinh cũng vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc bố thí như vậy, tâm không hư dối, tâm không mong cầu, tâm không danh dự, tâm không hối tiếc, tâm không buồn phiền, chỉ phát tâm cầu trí Nhất thiết, phát tâm xả bỏ tất cả, phát tâm thương xót chúng sinh, tâm giáo hóa họ được thành thục, đều làm cho an trụ nơi tâm trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại nghĩ: Ta vì tất cả chúng sinh nên muốn cho vô số thế giới tràn đầy voi báu đủ cả bảy chi, tánh rất thuần, trên lưng dựng cờ vàng, giăng lưới vàng, đủ loại châu báu trang nghiêm, rồi đem bố thí. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy ngựa báu, như long mã vương, cũng dùng mọi thứ vật báu để trang nghiêm rồi đem bố thí. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy nữ nhân đẹp đều có tài đàn ca phát ra các thứ tiếng vi diệu, rồi đem bố thí. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy nam nữ, rồi đem bố thí. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy thân của mình, phát tâm Bồ-đề, rồi đem bố thí. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy đầu của mình, phát tâm không phóng dật, rồi đem bố thí. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy mắt của mình, rồi đem bố thí. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy máu, thịt, xương, tủy của mình, rồi đem bố thí, tâm không luyến tiếc. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy ngôi vua tự tại, rồi đem bố thí.

Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy tôi tớ, người giúp việc, rồi đem bố thí.

Đại Bồ-tát với tâm xả thí rộng lớn đem tất cả những vật như vậy bố thí cho một chúng sinh cùng tận kiếp vị lai. Như đối với một chúng sinh, đối với tất cả chúng sinh cùng tận cõi chúng sinh cũng đều như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát ở một thế giới, tu hạnh Bồ-tát cùng tận kiếp vị lai, đem những vật như vậy ban cho một chúng sinh, cũng như thế, ban cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ. Như sự bố thí nơi một thế giới, nơi tất cả thế giới cùng tận cõi hư không khắp cõi pháp đều cũng như vậy.

Tâm đại Bi của Bồ-tát trùm bao khắp cả, không hở không ngớt, xót thương tất cả, tùy theo chỗ cần dùng của người xin mà cung cấp cho. Không để việc bố thí vì gặp trở duyên mà ngừng nghỉ, cho đến không chút tâm mỏi mệt dù chỉ trong khoảnh khắc.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc bố thí như vậy bèn sinh những tâm này: Tâm không vướng mắc, tâm không ràng buộc, tâm giải thoát, tâm đại lực, tâm sâu xa, tâm khéo thâu tóm, tâm không chấp, tâm không người nhận, tâm khéo điều phục, tâm chẳng tán loạn, tâm chẳng vọng chấp, tâm đủ các tánh báu, tâm chẳng cầu quả báo, tâm thấu rõ tất cả pháp, tâm đại hồi hướng, tâm khéo giải quyết các

nghĩa lý, tâm làm cho tất cả chúng sinh trụ nơi trí vô thượng, tâm sinh ánh sáng đại pháp, tâm chứng nhập trí Nhất thiết trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem căn lành đã chứa nhóm, trong mỗi niệm hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh của báu dẫy đầy không thiếu thốn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu tạng công đức lớn vô tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả an ổn diệu lạc.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thêm lớn hạnh Đại Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu vô lượng pháp thù thắng bậc nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thừa trí Nhất thiết chẳng thoái chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thấy khắp tất cả chư Phật ở mười phương.

Nguyện cho tất cả chúng sinh xa hẳn những phiền não thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được tâm thanh tịnh bình đẳng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa những chỗ chướng nạn, được trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như thế phát tâm hoan hỷ vì làm cho tất cả chúng sinh

được lợi ích an lạc, vì làm cho tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm xả thí, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí tất cả, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm hoan hỷ bố thí, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí thoát hẳn sự bần cùng, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí vô số của báu, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí khắp cả, bố thí vô lượng, bố thí tất cả, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí cùng tận kiếp vị lai không dứt, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí tất cả không hề hối tiếc, không buồn rầu, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí tất cả vật dụng, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí tùy thuận, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí thâu nhận mọi loài, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí rộng lớn, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí vô lượng thứ trang nghiêm, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí không chấp trước, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí bình đẳng, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí rất bền chắc như kim cang, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí như ánh sáng mặt trời, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tâm bố thí thâu tóm trí Phật, vì làm cho tất cả chúng sinh được thiện căn quyến thuộc đầy đủ, vì

làm cho tất cả chúng sinh được thiện căn trí tuệ thường hiện tiền, vì làm cho tất cả chúng sinh được viên mãn tâm thanh tịnh chẳng hư hoại, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu thiện căn thanh tịnh tối thắng, vì làm cho tất cả chúng sinh ở trong chủng tử phiền não được giác ngộ, vì làm cho tất cả chúng sinh diệt trừ tất cả những nghi hoặc, vì làm cho tất cả chúng sinh được công đức trí tuệ thanh tịnh bình đẳng, vì làm cho tất cả chúng sinh được công đức viên mãn không hư hoại, vì làm cho tất cả chúng sinh được đầy đủ chánh định thanh tịnh bất động, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi trí Nhất thiết trí chẳng hư hoại, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu vô lượng công hạnh thần thông thanh tịnh của Bồ-tát, vì làm cho tất cả chúng sinh tu tập thiện căn không chấp trước, vì làm cho tất cả chúng sinh nhớ đến tâm thanh tịnh của chư Phật ba đời, vì làm cho tất cả chúng sinh phát sinh căn lành thanh tịnh thù thắng, vì làm cho tất cả chúng sinh diệt trừ tất cả việc làm chướng ngại đạo pháp của ma, vì làm cho tất cả chúng sinh đều đủ những pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại, vì làm cho tất cả chúng sinh phát tâm rộng lớn luôn nhớ đến chư Phật không lười bỏ, vì làm cho tất cả chúng sinh thường gần gũi chư Phật và siêng cúng dường, vì làm cho tất cả chúng sinh mở rộng tất cả những cửa căn lành, vì làm cho tất cả chúng sinh được

viên mãn các pháp lành thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh đều thanh tịnh tâm vô lượng, tâm rộng lớn, tâm tối thắng, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu tâm bố thí thanh tịnh bình đẳng, vì làm cho tất cả chúng sinh phụng trì Giới ba-la-mật thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh được Nhẫn ba-la-mật, vì làm cho tất cả chúng sinh trụ nơi Tinh tấn ba-la-mật thường không biếng trễ, vì làm cho tất cả chúng sinh trụ nơi vô lượng chánh định có thể phát khởi các môn thần thông, vì làm cho tất cả chúng sinh được Bát-nhã ba-la-mật, biết tất cả pháp đều không thể tánh, vì làm cho tất cả chúng sinh viên mãn cõi pháp thanh tịnh vô biên, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu tất cả căn lành thần thông thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi hạnh bình đẳng, chứa nhóm toàn vẹn các pháp lành, vì làm cho tất cả chúng sinh khéo vào khắp tất cả cảnh giới của chư Phật, vì làm cho tất cả chúng sinh nghiệp thân, ngữ, ý đều thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh nghiệp lành quả báo đều thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh thấu rõ các pháp đều thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh thấu rõ thật nghĩa đều thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh tu những công hạnh cao đẹp đều thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu tất cả nguyện lớn của Bồ-tát đều thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh chứng được tất cả công đức trí tuệ đều thanh tịnh, vì làm

cho tất cả chúng sinh thành tựu tất cả căn lành đồng thể, hồi hướng phát sinh trí Nhất thiết đều được viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật đều được viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh thấy tất cả chư Phật nhưng không chấp trước đều được viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh đủ các tướng tốt, công đức trang nghiêm đều viên mãn cả, vì làm cho tất cả chúng sinh được âm thanh vi diệu nơi công đức vô ngại của Như Lai đủ sáu mươi thứ âm thanh, lời nói chắc thật đều đáng tin nhận, trang nghiêm với trăm ngàn pháp đều được viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu tâm bình đẳng vô ngại mười Trí lực, vì làm cho tất cả chúng sinh được tất cả ánh sáng vô tận của chư Phật, tất cả biện tài đều viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh được tiếng gầm Sư tử oai hùng trong loài người vô thượng vô úy, vì làm cho tất cả chúng sinh được trí Nhất thiết chuyển pháp luân vô tận không thoái chuyển, vì làm cho tất cả chúng sinh rõ tất cả pháp khai thị diễn nói đều viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh dùng thời gian tu tập pháp lành thanh tịnh đều viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp Vô thượng, quý báu, bình đẳng, thanh tịnh của đấng Đạo sư, vì làm cho tất cả chúng sinh đối với một trang nghiêm, vô lượng trang nghiêm, đại trang nghiêm, chư Phật trang nghiêm đều được viên

mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh vào khắp cả những cảnh giới trong ba đời, vì làm cho tất cả chúng sinh đều có thể đi đến tất cả cõi Phật nghe lãnh chánh pháp, vì làm cho tất cả chúng sinh được trí tuệ lợi ích, được đời tôn trọng, xem như Phật, vì làm cho tất cả chúng sinh dùng trí Nhất thiết biết rõ tất cả pháp đều được viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh thực hành công hạnh bất động được quả vô ngại đều được viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh sáu căn đều được thần thông có thể biết được căn tánh của tất cả các loài, vì làm cho tất cả chúng sinh được trí tuệ bình đẳng không sai biệt, hoàn toàn thanh tịnh đối với pháp nhất tướng, vì làm cho tất cả chúng sinh thuận lý tánh, đầy đủ tất cả thiện căn, vì làm cho tất cả chúng sinh đều thông đạt thần thông tự tại của tất cả Bồ-tát, vì làm cho tất cả chúng sinh được vô tận công đức của Phật, hoặc phước hoặc trí đều bình đẳng, vì làm cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ-đề, hiểu tất cả pháp bình đẳng một tướng, không thiếu sót, vì làm cho tất cả chúng sinh thấu rõ chánh pháp làm ruộng phước đức tối thượng của thế gian, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu đại Bi thanh tịnh bình đẳng, làm phước điền lớn cho người bố thí, vì làm cho tất cả chúng sinh thành tựu tánh kiên cố bậc nhất, không bị ngăn trở hủy hoại, vì làm cho tất cả chúng sinh thấy được lợi ích không bị lung lạc, vì làm cho tất cả chúng

sinh thành tựu tâm bình đẳng tối thắng, vì làm cho tất cả chúng sinh khéo thấu rõ được tất cả pháp được đại vô úy, vì làm cho tất cả chúng sinh phóng một luồng ánh sáng chiếu khắp tất cả thế giới ở mười phương, vì làm cho tất cả chúng sinh tu tất cả hạnh tinh tấn của Bồ-tát không biếng trễ thoái thất, vì làm cho tất cả chúng sinh dùng một hạnh nguyện viên mãn hết tất cả hạnh nguyện, vì làm cho tất cả chúng sinh dùng một âm thanh vi diệu khiến khắp người nghe đều hiểu được cả, vì làm cho tất cả chúng sinh đều có thể đạt đầy đủ tất cả tâm thanh tịnh của Bồ-tát, vì làm cho tất cả chúng sinh được gặp các bậc Thiện tri thức và đều phụng sự, vì làm cho tất cả chúng sinh tu hạnh Bồ-tát điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ, vì làm cho tất cả chúng sinh dùng biện tài vi diệu đủ cả âm thanh, theo căn cơ diễn thuyết không dứt, vì làm cho tất cả chúng sinh có thể dùng một tâm biết tất cả tâm, đem tất cả căn lành bình đẳng hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh thường thích chứa nhóm tất cả căn lành, an lập chúng sinh nơi trí thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh được trí Nhất thiết và thân phước đức trí tuệ thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh khéo biết căn lành của tất cả các loài, quán sát hồi hướng đều thành tựu, vì làm cho tất cả chúng sinh được trí Nhất thiết thành bậc Đẳng chánh giác đều viên mãn, vì làm cho tất cả chúng sinh được đầy đủ trí tuệ thần

thông, khi hiện ra ở một nơi thì khắp mọi nơi đều hiện ra, vì làm cho tất cả chúng sinh được trí trang nghiêm khắp, khi nghiêm tịnh một pháp hội thì tất cả pháp hội đều nghiêm tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh ở một cõi Phật thấy khắp tất cả cõi Phật, vì làm cho tất cả chúng sinh dùng tất cả thứ trang nghiêm, vô số thứ trang nghiêm, vô lượng thứ trang nghiêm, vô tận thứ trang nghiêm để trang nghiêm khắp tất cả cõi Phật, vì làm cho tất cả chúng sinh đối với tất cả pháp đều có thể thấu rõ nghĩa sâu xa, vì làm cho tất cả chúng sinh được thần thông tự tại tối thượng bậc nhất của Phật, vì làm cho tất cả chúng sinh được tất cả công đức thần thông tự tại chẳng phải một, chẳng phải khác, vì làm cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả thiện căn bình đẳng, được khắp chư Phật ban pháp quán đỉnh, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được viên mãn thân trí thanh tịnh, là bậc tôn quý nhất trong các cõi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát xót thương làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh như vậy, đều làm cho họ được thanh tịnh, xa rời xan tham ganh ghét, được sự vui thắng diệu, đủ công đức lớn, phát sự tin hiểu lớn, lìa hẳn tâm giận hờn tâm nhơ đục, tâm họ thanh tịnh ngay thẳng hiền hòa, không còn tà vạy, mê hoặc ngu si, thực hành hạnh xuất ly, tâm bình đẳng, kiên cố bất hoại, vĩnh viễn, thành tựu đầy đủ pháp lực trắng trong, không mất không hại,

khéo hồi hướng, thường tu chánh hạnh, điều phục chúng sinh, diệt trừ tất cả nghiệp ác, tu các khổ hạnh và tất cả thiện căn, lại khuyên chúng sinh đồng tu tập, vì chúng sinh mà chịu đủ mọi sự khổ, dùng mắt trí tuệ lớn quán sát các căn lành, biết các căn lành đều lấy trí tuệ làm tánh, rồi theo phương tiện hồi hướng cho tất cả chúng sinh, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được an trụ nơi tất cả công đức thanh tịnh, vì làm cho tất cả chúng sinh đều có thể thâu nhận tất cả căn lành, biết tánh và nghĩa của các công đức, vì làm cho tất cả chúng sinh thanh tịnh khắp tất cả những căn lành, vì làm cho tất cả chúng sinh ở trong cảnh giới phước điền gieo trồng pháp lành, tâm không hối hận, vì làm cho tất cả chúng sinh có thể thâu nhận khắp tất cả chúng sinh, đều khiến mọi người hướng đến trí Nhất thiết, vì làm cho tất cả chúng sinh thâu tóm khắp tất cả thiện căn sẵn có, mỗi mỗi đều tương ưng với hồi hướng bình đẳng.

Đại Bồ-tát này lại đem các căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được an ổn rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được an lạc rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được giải thoát rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được bình đẳng rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được tỏ ngộ rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được an trụ rốt ráo nơi những pháp trắng trong.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được mắt vô ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo điều phục tâm mình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ cả mười trí lực điều phục mọi loài.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như vầy, chẳng chấp nghiệp, chẳng chấp báo, chẳng chấp thân, chẳng chấp vật, chẳng chấp cõi, chẳng chấp phương, chẳng chấp chúng sinh, chẳng chấp không chúng sinh, chẳng chấp tất cả pháp, chẳng chấp không tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như vầy đem căn lành này bố thí khắp thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu trí Phật, được tâm thanh tịnh trí tuệ sáng suốt, nội tâm tịch tĩnh, ngoại duyên chẳng động, thêm lớn và thành tựu chủng tánh Phật ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc tu hành hồi hướng

như vầy, vượt ra tất cả không ai hơn được. Bao nhiêu ngôn ngữ của tất cả thế gian đều đồng khen ngợi cũng chẳng hết. Bồ-tát tu khắp tất cả hạnh Bồ-tát, đều có thể đi đến tất cả cõi Phật, thấy khắp chư Phật không bị chướng ngại. Lại có thể thấy khắp công hạnh của chư Bồ-tát, trong tất cả thế giới, dùng phương tiện khéo léo phân biệt câu nghĩa sâu xa của các pháp cho chúng sinh, đắc Đà-na-li, diễn nói pháp diệu suốt tận đời vị lai, không thôi nghỉ, vì tất cả chúng sinh nên luôn niệm vô số vô số thế giới dường như bóng hình, hiện thân khắp cúng dường chư Phật, luôn nghĩ làm nghiêm tịnh vô số vô số cõi nước của chư Phật khiến cùng khắp. Bồ-tát tu hành nghiêm tịnh cõi Phật, trí tuệ không biết nhàm chán luôn nghĩ làm cho vô số vô số trăm ngàn ức triệu chúng sinh đều được thành tựu thanh tịnh, viên mãn bình đẳng. Ở trong tất cả cõi nước kia, Bồ-tát siêng tu tất cả môn Ba-la-mật, thâu nhận chúng sinh, thành tựu nghiệp tịnh, được nhĩ căn vô ngại, nghe khắp tất cả Như Lai chuyển pháp luân trong vô số vô số thế giới, nghe rồi thọ trì, siêng năng tu tập, không một niệm rời bỏ. Bồ-tát này trụ nơi thần thông không chấp sở đắc, không nương tựa, không tạo, không vướng mắc, trong khoảng một sát-na, trong khoảng khảy móng tay, phân thân đến khắp vô số cõi Phật, đồng một sự hiểu biết như chư Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc tu tập hạnh Bồ-tát

như vậy còn có thể thành tựu viên mãn vô lượng, vô số công đức thanh tịnh, nhớ nghĩ, khen ngợi không thể cùng tận huống là thành bậc Bồ-đề vô thượng, tất cả cõi Phật bình đẳng thanh tịnh, tất cả chúng sinh bình đẳng thanh tịnh, tất cả thân bình đẳng thanh tịnh, tất cả căn bình đẳng thanh tịnh, tất cả nghiệp quả bình đẳng thanh tịnh, tất cả chúng hội đạo tràng bình đẳng thanh tịnh, tất cả hạnh viên mãn bình đẳng thanh tịnh, tất cả pháp của trí phương tiện bình đẳng thanh tịnh, tất cả chí nguyện hồi hướng bình đẳng thanh tịnh, tất cả cảnh giới thần thông của chư Phật bình đẳng thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như vầy, chúng sinh chẳng trái tất cả cõi, cõi chẳng trái tất cả chúng sinh, cõi và chúng sinh chẳng trái nghiệp, nghiệp chẳng trái chúng sinh và cõi, tư duy chẳng trái tâm, tâm chẳng trái tư duy, tâm và tư duy chẳng trái cảnh giới, cảnh giới chẳng trái tâm và tư duy, nghiệp chẳng trái báo, báo chẳng trái nghiệp, nghiệp chẳng trái nghiệp đạo, nghiệp đạo chẳng trái nghiệp, pháp tánh chẳng trái tướng, pháp tướng chẳng trái tánh, pháp sinh chẳng trái tánh, pháp tánh chẳng trái sinh, cõi bình đẳng chẳng trái chúng sinh bình đẳng, chúng sinh bình đẳng chẳng trái cõi bình đẳng, tất cả chúng sinh bình đẳng chẳng trái tất cả pháp bình đẳng, tất cả pháp bình đẳng chẳng trái tất cả chúng sinh bình đẳng, phạm vi lìa dục bình đẳng chẳng trái tất cả chúng sinh an

trụ bình đẳng, tất cả chúng sinh an trụ bình đẳng chẳng trái phạm vi lìa dục bình đẳng, quá khứ chẳng trái vị lai, vị lai chẳng trái quá khứ, quá khứ vị lai chẳng trái hiện tại, hiện tại chẳng trái quá khứ vị lai, thế gian bình đẳng chẳng trái Phật bình đẳng, Phật bình đẳng chẳng trái thế gian bình đẳng, hạnh Bồ-tát chẳng trái trí Nhất thiết, trí Nhất thiết chẳng trái hạnh Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như vầy được nghiệp bình đẳng, báo bình đẳng, thân bình đẳng, phương tiện bình đẳng, nguyện bình đẳng, tất cả chúng sinh bình đẳng, tất cả cõi bình đẳng, tất cả hạnh bình đẳng, tất cả trí bình đẳng, chư Phật ba đời bình đẳng, được phụng sự tất cả Phật, được cúng dường tất cả Bồ-tát, được gieo trồng tất cả căn lành, viên mãn tất cả nguyện lớn, giáo hóa tất cả chúng sinh, biết rõ tất cả nghiệp, phụng sự cúng dường tất cả Thiện tri thức, vào tất cả chúng hội đạo tràng thanh tịnh, thông đạt tất cả chánh giáo, thành tựu viên mãn tất cả pháp lành.

Chư Phật tử! Đây là hồi hướng thứ bảy, hồi hướng tùy thuận tất cả chúng sinh của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu hồi hướng này thì có thể xô dẹp tất cả ma oán, nhổ các gai dục, được vui xuất ly, trụ nơi tánh vô nhị, đủ oai đức lớn, cứu độ chúng sinh, là vua công đức, thần thông vô ngại, đến tất cả cõi, vào nơi tịch diệt, đủ tất cả thân, thành hạnh Bồ-tát, đối các hạnh nguyện tâm được

tự tại, phân biệt biết rõ tất cả pháp, đều có thể vãng sinh khắp tất cả cõi Phật, được nhĩ căn vô ngại, nghe tất cả âm thanh của tất cả cõi, được tuệ nhãn thanh tịnh thấy tất cả Phật chưa từng tạm rời, đối với tất cả cảnh giới thành tựu thiện căn, tâm không cao thấp, đối với tất cả pháp, được không chỗ thủ đắc.

Đại Bồ-tát đem tất cả thiện căn, bình đẳng, tùy thuận tất cả chúng sinh mà hồi hướng như vầy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nương nơi thần lực của Phật quán sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

Bồ-tát tu hành những công đức
Vi diệu rộng lớn rất sâu xa
Cả đến một niệm mà tu hành
Có thể hồi hướng không giới hạn.
Bao nhiêu sở hữu của Bồ-tát
Nhiều thứ đầy đủ vô lượng ức
Hương, voi, ngựa báu để thắng xe
Y phục, châu báu đều đẹp lạ,
Hoặc đem đầu, mắt và tay chân,
Hoặc đem thân thịt cùng xương tủy
Bố thí khắp cho tất cả loài
Đầy vô lượng cõi khắp mười phương
Tu tập trong vô lượng ức kiếp
Tất cả công đức đều hồi hướng
Vì muốn cứu độ các chúng sinh
Bồ-tát rốt ráo không thoái chuyển.

Bồ-tát vì độ các chúng sinh
Thường tu nghiệp hồi hướng tối thắng
Khiến khắp ba cõi được an vui
Đều khiến sẽ thành quả Vô thượng.
Bồ-tát phát nguyện bình đẳng khắp
Tùy chỗ chứa nhóm nghiệp thanh tịnh
Đều đem hồi hướng cho chúng sinh
Thệ nguyện rộng lớn trọn không bỏ.
Nguyện lực Bồ-tát không giới hạn
Thâu nhận tất cả các thế gian
Hồi hướng như vầy khắp quần sinh
Chưa hề dấy khởi tâm phân biệt.
Nguyện cho chúng sinh trí sáng suốt
Bố thí, trì giới đều thanh tịnh
Tinh tấn tu hành chẳng trễ nải
Nguyện lớn như vậy không dừng nghỉ.
Bồ-tát hồi hướng đến bờ kia
Khắp mở cửa pháp thanh tịnh diệu
Trí tuệ đồng với Đấng Thế Tôn
Phân biệt nghĩa thật được rốt ráo.
Bồ-tát đã thông suốt ngôn từ
Các thứ trí tuệ cũng như vậy
Thuyết pháp đúng lý không chướng ngại
Nhưng đối việc ấy tâm không chấp.
Đối với các pháp chẳng tưởng hai
Lại cũng chẳng tạo nơi chẳng hai
Hai và chẳng hai đều rời bỏ
Biết đó đều là đường ngôn ngữ

Biết các thế gian đều bình đẳng
Tất cả đều là nghiệp ngữ, ý
Chúng sinh huyễn hóa không có thật
Tất cả quá báo từ đây sinh.
Tất cả sở hữu của thế gian
Các thứ quả báo đều chẳng đồng
Tất cả đều do nghiệp lực thành
Nếu diệt được nghiệp thì dứt hết
Bồ-tát quán sát các thế gian
Nghiệp thân, khẩu, ý đều bình đẳng
Cũng khiến chúng sinh trụ bình đẳng
Giống như Thế Tôn Đấng Vô Thượng
Thiện nghiệp, Bồ-tát đều hồi hướng.
Khiến khắp chúng sinh thân thanh tịnh
Phước đức phương tiện đều đầy đủ
Đồng với Đấng Điều Ngự Vô Thượng.
Bồ-tát lợi ích khắp quần sinh
Vô biên công đức đều hồi hướng
Nguyện cho oai quang hơn thế gian
Được thành thân dũng mãnh đại lực.
Bao nhiêu công đức đã tu tập
Nguyện khắp thế gian đều thanh tịnh
Chư Phật thanh tịnh không ai bằng
Chúng sinh thanh tịnh cũng như vậy.
Bồ-tát đối nghĩa được khéo léo
Biết được pháp tối thắng của Phật
Đem những nghiệp lành đồng hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đồng với Phật.

Bồ-tát biết rõ các pháp không
Tất cả thế gian không sở hữu
Không có tạo tác và tác giả
Nghiệp báo chúng sinh cũng chẳng mất.
Các pháp tịch diệt, chẳng tịch diệt
Lìa tâm phân biệt có hai này
Biết các phân biệt là thế kiến
Vào nơi chánh vị hết phân biệt.
Như vậy các Phật tử chân thật
Từ pháp của Phật mà hóa sinh
Bồ-tát hồi hướng khéo như vậy
Thế gian nghi hoặc đều trừ diệt.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 30

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 8)

Chư Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng tướng chân như?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này chánh niệm rõ ràng, tâm vững chắc, xa rời mê lầm, chuyên tâm tu hành, thâm tâm chẳng lay động, thành nghiệp chẳng hư hoại, hướng đến trí Nhất thiết trọn không thoái chuyển, chí cầu Đại thừa, dũng mãnh vô úy, trồng các cội đức, an ổn thế gian sinh căn lành tốt, tu pháp thanh tịnh, thêm lớn đại bi, thành tựu tâm báu, thường niệm chư Phật, hộ trì chánh pháp, tin tưởng vững chắc đạo của Bồ-tát, thành tựu vô lượng thiện căn vi diệu thanh tịnh, siêng tu tập tất cả công đức trí tuệ, là Điều ngự sư sinh những pháp lành, dùng trí phương tiện đem hồi hướng.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng tuệ nhãn xem khắp những thiện căn hiện có là vô lượng, vô biên. Lúc tu tập những thiện căn này, hoặc cầu duyên, hoặc chuẩn bị, hoặc dọn sạch, hoặc hướng vào, hoặc chuyên gắng, hoặc khởi hành, hoặc thấu suốt, hoặc thuần suy xét, hoặc khai thị.

Tất cả như vậy có nhiều môn, nhiều cảnh, nhiều tướng, nhiều sự, nhiều phần, nhiều hạnh, nhiều danh tự, nhiều phân biệt, nhiều xuất sinh, nhiều tu tập. Trong tất cả thiện căn có được đó đều được kiến lập do tâm hướng đến mười Lực và đều hồi hướng trí Nhất thiết chủng, chỉ có một không hai, Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện được nghiệp thân viên mãn vô ngại tu hạnh Bồ-tát. Nguyện được nghiệp khẩu thanh tịnh vô ngại tu hạnh Bồ-tát. Nguyện được nghiệp ý thành tựu vô ngại an trụ nơi Đại thừa. Nguyện được tâm thanh tịnh viên mãn vô ngại tu tất cả hạnh Bồ-tát. Nguyện khởi tâm bố thí rộng lớn vô lượng chu cấp tất cả vô biên chúng sinh. nguyện đối với các pháp tâm được tự tại, diễn bày ánh sáng pháp lớn không bị chướng ngại. Nguyện được thông đạt trí Nhất thiết, phát tâm Bồ-đề, chiếu khắp thế gian. Nguyện thường chánh niệm về chư Phật ba đời, quán tưởng Đức Như Lai thường hiện ở trước. Nguyện trụ nơi chí nguyện viên mãn tăng thượng, xa lìa tất cả ma oán. Nguyện được an trụ nơi mười Trí lực của Phật, luôn thâu phục hóa độ khắp tất cả chúng sinh không ngừng nghỉ. Nguyện được Tam-muội đi khắp các cõi, nhưng không nhiễm chấp theo thế gian. Nguyện trụ nơi các thế giới không nhàm chán mệt mỏi, luôn giáo hóa chúng sinh không ngừng nghỉ. Nguyện khởi vô lượng phương tiện tư tuệ, thành tựu đạo hạnh

chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Nguyện được trí chẳng mê lầm các phương, đều có thể phân biệt tất cả thế gian. Nguyện được trí lực thần thông tự tại, trong khoảng một niệm đều có thể làm nghiêm tịnh tất cả cõi nước. Nguyện được vào khắp tự tánh của các pháp, thấy tất cả thế gian đều thanh tịnh. Nguyện được sinh khởi trí không sai biệt, trong khoảng sát-na vào tất cả cõi. Nguyện đem tất cả sự trang nghiêm của các cõi hiển thị ra tất cả để giáo hóa vô lượng, vô biên chúng sinh. Nguyện ở trong một cõi Phật hiển thị vô biên cõi pháp, tất cả cõi Phật cũng đều như vậy. Nguyện được trí đại thần thông tự tại có thể đi đến tất cả cõi Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng các căn lành nguyện được trang nghiêm tất cả cõi Phật. Nguyện được đi khắp cùng tất cả thế giới. Nguyện được thành tựu tuệ quán sát.

Như vì thân mình mà hồi hướng như vầy, Bồ-tát vì tất cả chúng sinh cũng hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa hẳn tất cả nẻo địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trừ diệt tất cả nghiệp chướng ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tuệ bình đẳng, tâm bao trùm khắp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đối với kẻ oán người thân đều đem tâm bình đẳng thâu nhận, đều

làm cho an vui nơi trí tuệ thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trí tuệ viên mãn, tịnh quang soi khắp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tư tuệ thành tựu viên mãn rõ nghĩa chân thật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng chí nguyện thanh tịnh hướng cầu Bồ-đề được trí vô lượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể hiện khắp chỗ ở an ổn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát luôn dùng tâm thiện hồi hướng như vầy, vì muốn cho tất cả chúng sinh gặp được mây mát mẻ rưới mưa pháp, vì muốn cho tất cả chúng sinh thường gặp phước điền nơi cảnh giới thù thắng, vì muốn cho tất cả chúng sinh đều khéo vào được và tự hộ trì tạng tâm đại Bồ-đề, vì muốn cho tất cả chúng sinh khéo an trụ, lìa những phiền não, vì muốn cho tất cả chúng sinh đều được trí thần thông vô ngại, vì muốn cho tất cả chúng sinh được thân tự tại thị hiện khắp nơi, vì muốn cho tất cả chúng sinh thành tựu trí Nhất thiết chủng tối thắng, làm việc lợi ích khắp, không để luống qua, vì muốn cho tất cả chúng sinh thâu phục giáo hóa khắp mọi loài làm cho đều thanh tịnh, vì muốn cho tất cả chúng sinh đều được rốt ráo trí Nhất thiết, vì muốn cho tất cả chúng sinh tâm chẳng lay động, không chướng ngại.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thấy những thứ đáng

ưa thích, như cõi nước, vườn, rừng, cỏ cây, hoa trái, hương thơm, y phục đẹp, châu báu, các vật trang sức, thôn xóm, làng mạc, hoặc thấy bậc Đế vương oai đức tự tại, hoặc thấy chỗ ở không ồn náo. Khi thấy xong, Bồ-tát dùng trí phương tiện, siêng năng tu tập, phát sinh vô lượng công đức thắng diệu. Bồ-tát vì chúng sinh mà siêng cầu pháp lành, tâm không phóng dật, chứa nhiều điều lành rộng như biển cả, dùng điều lành vô tận che khắp tất cả, là chỗ nương tựa của các pháp lành, đem các căn lành theo phương tiện hồi hướng mà không phân biệt, khai thị vô lượng các căn lành, trí thường quán sát tất cả chúng sinh, tâm luôn nghĩ nhớ cảnh giới căn lành, đem thiện căn chân như bình đẳng hồi hướng cho chúng sinh không ngừng nghỉ.

Bấy giờ, Bồ-tát đem các căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được cái thấy dễ ưa mến của Như Lai, thấy chân tánh của các pháp bình đẳng, viên mãn thanh tịnh không chấp lấy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thấy chư Phật rất dễ ưa mến, cúng dường trọn vẹn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vãng sinh cõi không còn tất cả phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thấy pháp rất dễ ưa mến của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thích hộ

trì tất cả hạnh ưa mến của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt dễ ưa mến của Thiện tri thức, thấy khắp không chướng ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thấy tất cả vật dễ ưa thích, không trái nghịch.

Nguyện cho tất cả chúng sinh chứng được pháp dễ ưa mến và siêng hộ trì.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí sáng suốt ở trong tất cả pháp dễ ưa mến của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh tu tâm Xả dễ ưa mến của chư Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô úy có thể nói tất cả pháp dễ ưa mến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được Tam-muội sâu xa rất dễ ưa mến của chư Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được môn Đà-la-ni rất dễ ưa mến của chư Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí khéo quán sát rất dễ ưa mến của chư Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể hiện thần thông tự tại rất dễ ưa mến của chư Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể nói pháp diệu sâu xa rất dễ ưa mến ở giữa chúng hội lớn của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể dùng phương tiện khai thị diễn nói những câu rất dễ ưa

mến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường hay phát tâm đại Bi bình đẳng rất dễ ưa mến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh mỗi niệm luôn luôn phát tâm Bồ-đề rộng lớn rất dễ ưa mến, làm cho sáu căn vui vẻ sảng khoái.

Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể vào tất cả nhà của chư Phật rất dễ ưa mến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được hạnh có thể điều phục dễ ưa mến, để điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được biện tài vô tận rất dễ ưa mến để diễn thuyết các pháp của chư Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trải qua vô số vô số kiếp ở trong tất cả thế giới dễ ưa mến, giáo hóa chúng sinh không biết mệt mỏi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng vô lượng phương tiện ngộ nhập được các pháp môn rất dễ ưa mến của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được phương tiện vô ngại dễ ưa mến biết tất cả pháp không có căn bản.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được hạnh lìa dục dễ ưa mến biết tất cả pháp rốt ráo vô nhị, dứt trừ tất cả chướng ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được hạnh lìa

tham dục biết tất cả pháp bình đẳng chân thật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu đầy đủ các pháp không hư dối dễ ưa mến của Bồ-tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm kim cang tinh tấn thành tựu đạo trí Nhất thiết dễ ưa mến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ thiện căn vô ngại dễ ưa mến, xô dẹp tất cả phiền não oán dịch.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được môn trí Nhất thiết dễ ưa mến, hiện thân thành Đẳng chánh giác khắp thế gian.

Chư Phật tử! Lúc Đại Bồ-tát tu tập những thiện căn như vậy được ánh sáng trí tuệ, được các Thiện tri thức thâu nhận, mặt trời trí tuệ Phật chiếu sáng tâm của Bồ-tát này, dứt hẳn si mê, siêng tu chánh pháp, vào các trí nghiệp, khéo học trí địa, giăng bủa căn lành khắp cõi pháp, dùng trí tuệ hồi hướng về tột nguồn đáy thiện căn của chư Bồ-tát, dùng trí vào sâu biển phương tiện lớn, thành tựu vô lượng căn lành rộng lớn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem căn lành này hồi hướng như vầy:

Chẳng chấp thế gian, chẳng chấp chúng sinh, tâm ý thanh tịnh, không nương tựa, chánh niệm đối với các pháp, rời kiến chấp phân biệt, chẳng bỏ trí tuệ tự tại của chư Phật, chẳng trái môn hồi hướng

chân chánh của chư Phật ba đời, tùy thuận tất cả chánh pháp bình đẳng, chẳng mất tướng chân thật của Như Lai, bình đẳng quán sát ba đời không tướng chúng sinh, khéo thuận Phật đạo, khéo thuyết chánh pháp, hiểu sâu ý nghĩa, vào bậc Tối thắng, ngộ pháp chân thật, trí tuệ viên mãn, tín nguyện bền chắc, dù khéo tu chánh nghiệp mà biết tánh nghiệp vốn không, rõ tất cả pháp đều như huyễn hóa, biết tất cả pháp không có tự tánh, quán sát tất cả nghĩa và các công hạnh tùy thuận ngôn thuyết thế gian mà không chấp trước, diệt trừ tất cả nhân duyên chấp trước, biết lý như thật, quán các pháp tánh thảy đều tịch diệt, rõ tất cả pháp đồng một thật tướng, biết các pháp tướng chẳng chống trái nhau, cùng ở chung với chư Bồ-tát, tu hạnh Bồ-tát, khéo thâu tóm chúng sinh vào môn hồi hướng của Bồ-tát ba đời, đối với tất cả Phật pháp không tâm sợ hãi, dùng tâm vô lượng làm cho khắp chúng sinh đều được thanh tịnh, đối với mười phương thế giới, không sinh tâm chấp lấy ngã và ngã sở, đối với các thế gian không phân biệt, đối với tất cả cảnh giới chẳng hề nhiễm vướng, siêng tu tất cả pháp xuất thế, đối với các thế gian không chấp không nương, đối với đạo thâm diệu luôn bền vững chánh kiến, lìa các vọng kiến, rõ pháp chân thật.

Ví như chân như hiện hữu khắp tất cả chốn không có giới hạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy hiện bày khắp tất cả chỗ, không có giới hạn.

Ví như chân như, dùng chân thật làm tánh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, rõ tất cả pháp dùng chân thật làm tánh. Ví như chân như luôn gìn giữ bản tánh không thay đổi, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, giữ gìn bản tánh của nó, trước sau không đổi. Ví như chân như dùng tất cả pháp không tánh làm tánh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, rõ tất cả pháp không tánh làm tánh. Ví như chân như dùng không tướng làm tướng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, rõ tất cả pháp không tướng làm tướng. Ví như chân như nếu ai chứng được thì không thoái chuyển, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, nếu có người đạt được thì đối với Phật pháp không còn thoái chuyển. Ví như chân như là hành xứ của tất cả Phật, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, là hành xứ của tất cả Phật. Ví như chân như lìa tướng cảnh giới làm cảnh giới, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, lìa tướng cảnh giới làm cảnh giới viên mãn của tất cả Phật ba đời. Ví như chân như có thể an lập, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có thể an lập tất cả chúng sinh. Ví như chân như tánh thường tùy thuận, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, luôn tùy thuận đến tận kiếp vị lai không dứt. Ví như chân như không ai có thể lường tính được, thiện căn hồi hướng cũng như vậy đồng cõi hư không, tất cả tâm chúng sinh không lường tính được. Ví như chân như tràn đầy tất cả, thiện căn hồi hướng cũng như vậy trong một sát-na trùm

khắp cõi pháp. Ví như chân như thường trụ vô tận, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, rốt ráo vô tận. Ví như chân như không có đối tượng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có thể viên mãn khắp tất cả Phật pháp không có đối tượng. Ví như chân như thể tánh kiên cố, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thể tánh cũng kiên cố, các phiền não không làm chướng ngại được. Ví như chân như chẳng bị hủy hoại, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tất cả chúng sinh không ai hủy hoại được. Ví như chân như dùng sự chiếu sáng làm thể, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, lấy sự chói sáng khắp nơi làm thể tánh. Ví như chân như không đâu là chẳng có, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, không đâu là chẳng có. Ví như chân như có khắp tất cả thời gian, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có khắp tất cả thời gian. Ví như chân như tánh thường thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, dù ở thế gian nhưng thể thanh tịnh. Ví như chân như vô ngại với các pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, hành khắp tất cả mà cũng vô ngại. Ví như chân như là mắt của các pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có thể làm mắt của tất cả chúng sinh. Ví như chân như tánh không mỏi mệt, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tu hành tất cả hạnh Bồ-tát vẫn không mỏi mệt. Ví như chân như thể tánh rất sâu, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thể tánh cũng rất sâu. Ví như chân như không có một vật, thiện căn hồi

hướng cũng như vậy, biết rõ tự tánh không có một vật. Ví như chân như tánh chẳng phải xuất hiện, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thể tánh vi diệu khó thấy được. Ví như chân như lìa những cáu bẩn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tuệ nhãn thanh tịnh lìa những si ám. Ví như chân như tánh không gì bằng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thành tựu tất cả hạnh Bồ-tát tối thượng không gì bằng. Ví như chân như thể tánh tịch tĩnh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, khéo tùy thuận pháp tịch tĩnh. Ví như chân như không có căn bản, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có thể vào tất cả pháp không căn bản. Ví như chân như thể tánh vô biên, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho vô biên chúng sinh được thanh tịnh. Ví như chân như thể tánh không chấp trước, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, rốt ráo xa lìa tất cả chấp trước. Ví như chân như không có chướng ngại, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, trừ diệt tất cả chướng ngại thế gian. Ví như chân như chẳng phải là chỗ đến của thế gian, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, chẳng phải chỗ thế gian có thể đến được. Ví như chân như thể tánh vô trụ, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, chẳng phải là chỗ trụ của tất cả sinh tử. Ví như chân như tánh không tạo tác, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đều lìa bỏ tất cả sự tạo tác. Ví như chân như thể tánh an trụ, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, an trụ nơi chân thật.

Ví như chân như cùng tương ưng với tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, cũng tương ưng với chư Bồ-tát về sự lắng nghe, tu tập. Ví như chân như tánh thường bình đẳng trong tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, ở nơi thế gian, tu hạnh bình đẳng. Ví như chân như chẳng rời các pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, cùng tận đời vị lai chẳng bỏ thế gian. Ví như chân như rốt ráo vô tận trong tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, hồi hướng vô tận đối với chúng sinh. Ví như chân như không trái với tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, chẳng trái với tất cả Phật pháp ba đời. Ví như chân như thâu tóm khắp các pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thâu tóm tất cả căn lành của chúng sinh. Ví như chân như đồng thể tánh với các pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đồng thể tánh với chư Phật ba đời. Ví như chân như không xa rời tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thâu giữ tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Ví như chân như không gì che khuất được, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tất cả thế gian không thể che khuất. Ví như chân như không bị lay động, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, không bị tất cả nghiệp ma làm lay động. Ví như chân như tánh không nhơ bợn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tu hạnh Bồ-tát không bị nhơ bợn. Ví như chân như không có biến đổi, thiện căn hồi hướng cũng như vậy,

thương xót chúng sinh tâm không biến đổi. Ví như chân như không thể cùng tận, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, chẳng phải các pháp thế gian có thể làm cùng tận được. Ví như chân như tánh thường giác ngộ, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có thể giác ngộ khắp tất cả pháp. Ví như chân như không thể hư mất, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đối với chúng sinh phát chí nguyện thù thắng trọn không hư mất. Ví như chân như rất chói sáng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, dùng ánh sáng đại trí soi sáng thế gian. Ví như chân như không thể phô bày thiện căn hồi hướng cũng như vậy, không thể dùng ngôn ngữ phô diễn được. Ví như chân như thâu giữ các thế gian, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có thể thâu giữ tất cả hạnh Bồ-tát. Ví như chân như tùy theo ngôn thuyết thế gian, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tùy thuận tất cả trí tuệ ngôn thuyết. Ví như chân như ở khắp tất cả thế gian, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, ở khắp tất cả cõi Phật nơi mười phương, hiện thần thông lớn thành Chánh giác. Ví như chân như không có phân biệt, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, không phân biệt đối với thế gian. Ví như chân như ở khắp tất cả thân, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, ở khắp trong vô lượng thân nơi mười phương cõi. Ví như chân như thể vô sinh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, phương tiện thị hiện có sinh, nhưng vẫn không có sinh. Ví như chân như ở khắp tất cả,

thiện căn hồi hướng cũng như vậy, hiện thần thông khắp các cõi Phật trong mười phương ba đời. Ví như chân như ở khắp trong tất cả đêm tối, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, phóng ra ánh sáng lớn làm các Phật sự trong tất cả đêm tối. Ví như chân như khắp trong ban ngày, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho chúng sinh nơi ban ngày thấy thần thông của Phật, diễn nói pháp bất thoái ly cấu thanh tịnh, không bỏ luống qua. Ví như chân như có trọn trong nửa tháng, cho đến một tháng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, ở trong thời tiết tuần tự của thế gian cũng được phương tiện khéo, ở trong khoảng một niệm, biết rõ tất cả thời gian. Ví như chân như hiện có suốt trong cả năm, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, trụ nơi vô lượng kiếp, cũng sáng suốt thành thục tất cả căn lành đều làm cho viên mãn cả. Ví như chân như khắp cả kiếp thành, kiếp hoại, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, trụ trong tất cả kiếp thanh tịnh vô nhiễm, giáo hóa chúng sinh đều làm cho thanh tịnh. Ví như chân như đi đến cùng tận đời vị lai, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ-tát, viên mãn đại nguyện trọn không thoái chuyển. Ví như chân như ở khắp ba đời, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, khiến các chúng sinh trong một sát-na thấy Phật ba đời chưa từng có một niệm rời bỏ. Ví như chân như hiện bày khắp tất cả chỗ, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, vượt khỏi ba cõi,

cũng hiện bày khắp tất cả nơi đều được tự tại. Ví như chân như trụ nơi pháp có, pháp không, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, rõ thấu tất cả pháp có, pháp không rốt ráo thanh tịnh. Ví như chân như thể tánh thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, hay dùng phương tiện nhóm pháp trợ đạo, tu tập thanh tịnh tất cả hạnh Bồ-tát. Ví như chân như thể tánh sáng sạch, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho chư Bồ-tát đều được tâm Tam-muội, thanh tịnh sáng suốt. Ví như chân như thể tánh vô cấu, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, xa lìa cấu nhiễm viên mãn tất cả những ý thanh tịnh. Ví như chân như không ngã và ngã sở, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, dùng tâm thanh tịnh không ngã ngã sở, hiện đầy khắp cõi Phật nơi mười phương. Ví như chân như thể tánh bình đẳng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, được trí Nhất thiết bình đẳng, chiếu rõ các pháp lìa hẳn si ám. Ví như chân như vượt ngoài số lượng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đồng ở một chỗ với tạng pháp lực lớn trí Nhất thiết vượt số lượng, nổi mây pháp rộng lớn khắp tất cả thế giới ở mười phương. Ví như chân như an trụ nơi bình đẳng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, phát sinh tất cả hạnh Bồ-tát, bình đẳng an trụ nơi đạo trí Nhất thiết. Ví như chân như trụ khắp trong tất cả cõi chúng sinh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đầy đủ trí Nhất thiết chủng vô ngại, đều hiện ở trước khắp cõi chúng sinh. Ví như chân

như không có phân biệt, ở khắp trong tất cả trí âm thanh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đầy đủ tất cả trí ngôn ngữ âm thanh, có thể hiển thị các thứ ngôn ngữ âm thanh để giáo hóa chúng sinh. Ví như chân như lìa hẳn thế gian, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, khiến khắp chúng sinh thoát hẳn thế gian. Ví như chân như thể tánh rộng lớn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đều có thể thọ trì Phật pháp rộng lớn trong ba đời chẳng quên mất, siêng tu tất cả hạnh Bồ-tát. Ví như chân như không có ngừng nghỉ, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, vì muốn để chúng sinh ở an nơi bậc Đại trí, trong tất cả kiếp tu hạnh Bồ-tát không có ngừng nghỉ. Ví như chân như thể tánh rộng lớn gồm khắp tất cả pháp, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tịnh niệm vô ngại thâu tóm khắp tất cả pháp môn rộng lớn. Ví như chân như thâu tóm khắp chúng sinh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, chứng được trí cấp bậc vô lượng tu tập hạnh vi diệu chân thật của chư Bồ-tát. Ví như chân như không có chấp trước, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đều không chấp lấy các pháp, trừ diệt tất cả sự chấp trước của thế gian làm cho đều được thanh tịnh. Ví như chân như thể tánh bất động, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, an trụ nơi hạnh nguyện viên mãn của Phổ Hiền rốt ráo bất động. Ví như chân như là cảnh giới của Phật, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho chúng sinh đầy đủ tất cả cảnh giới đại trí, dứt cảnh phiền não,

đều khiến thanh tịnh. Ví như chân như không gì chế phục được, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, không bị tất cả nghiệp ma, ngoại đạo, luận tà chế phục được. Ví như chân như chẳng phải là có thể tu, chẳng phải là không có thể tu, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, xa lìa tất cả vọng tưởng chấp trước, không phân biệt với tu và chẳng tu. Ví như chân như không có lui bỏ, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thường thấy chư Phật phát tâm Bồ-đề trang nghiêm thệ nguyện rộng lớn trọn không lui bỏ. Ví như chân như gồm thâu khắp tất cả ngôn ngữ âm thanh của thế gian, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có thể được tất cả ngôn ngữ âm thanh sai khác, thần thông trí tuệ, phát ra tất cả các thứ ngôn từ. Ví như chân như đối với tất cả pháp, không chỗ mong cầu, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho chúng sinh nương hạnh Phổ hiền mà được xuất ly, đối với tất cả pháp không chút tham cầu. Ví như chân như trụ nơi tất cả bậc, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sinh bỏ bậc thế gian trụ bậc trí tuệ tự trang nghiêm bằng hạnh Phổ hiền. Ví như chân như không có đoạn tuyệt, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, được vô úy đối với tất cả pháp, tùy theo âm thanh của mỗi loài, diễn thuyết ở mọi nơi không ngừng nghỉ. Ví như chân như xa lìa hữu lậu, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sinh thành tựu trí pháp, thấu rõ các pháp viên mãn công

đức Bồ-đề vô lậu. Ví như chân như không có pháp nhỏ nào có thể làm hư hoại loạn động khiến cho một phần nhỏ, chẳng phải là giác ngộ, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho chúng sinh tỏ ngộ tất cả pháp, tâm lượng rộng lớn trùm khắp cõi pháp. Ví như chân như quá khứ chẳng phải khởi thủy, vị lai chẳng phải rốt cuộc, hiện tại chẳng phải đổi khác, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, vì tất cả chúng sinh mà luôn luôn khởi tâm nguyện Bồ-đề làm cho tất cả thanh tịnh, lìa hẳn sinh tử. Ví như chân như không phân biệt đối với ba đời, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, tâm thường giác ngộ trong niệm hiện tại, quá khứ và vị lai thảy đều thanh tịnh. Ví như chân như thành tựu tất cả chư Phật và Bồ-tát, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, phát khởi tất cả đại nguyện phương tiện, thành tựu trí tuệ rộng lớn của chư Phật. Ví như chân như rốt ráo thanh tịnh không tương ưng với tất cả phiền não, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, có thể diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh, làm cho viên mãn tất cả trí tuệ thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như vầy, thì được tất cả cõi Phật bình đẳng vì làm trang nghiêm thanh tịnh khắp tất cả thế giới, được tất cả chúng sinh bình đẳng vì khắp chuyển pháp luân vô ngại, được tất cả Bồ-tát bình đẳng vì phát sinh tất cả trí nguyện, được tất cả chư Phật bình đẳng vì quán sát chư Phật thể tánh là vô nhị, được tất cả

pháp bình đẳng vì biết khắp các pháp, tánh không đổi dời, được tất cả thế gian bình đẳng vì dùng trí phương tiện khéo hiểu tất cả ngữ ngôn, được tất cả hạnh Bồ-tát bình đẳng vì tùy theo các thứ thiện căn đều hồi hướng hết cả, được tất cả thời gian bình đẳng vì siêng tu hành Phật sự trong tất cả thời gian không ngừng nghỉ, được tất cả nghiệp quả bình đẳng vì đối với các thiện căn thế gian và xuất thế gian đều không nhiễm chấp và đều rốt ráo, được tất cả thần thông tự tại của Phật bình đẳng vì tùy thuận thế gian hiện bày Phật sự.

Chư Phật tử! Đây là hồi hướng thứ tám, hồi hướng tướng chân như của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát trụ nơi hồi hướng này, chứng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, có thể làm Như Lai đại sư tử gầm tự tại vô úy, dùng phương tiện khéo léo giáo hóa thành tựu vô lượng Bồ-tát khắp trong tất cả thời gian không ngừng nghỉ, được vô lượng thân viên mãn của Phật, mỗi thân bao trùm khắp tất cả thế giới, được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật, mỗi âm thanh khai ngộ tất cả chúng sinh, được vô lượng sức viên mãn của Phật, trong mỗi chân lông có thể dung nạp khắp tất cả cõi nước, được vô lượng thần thông viên mãn của Phật, để các chúng sinh trong một vi trần, được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, nơi thân một chúng sinh thị hiện tất cả cảnh giới của chư Phật thành Vô thượng giác, được vô lượng Tam-muội viên mãn

của Phật, trong mỗi Tam-muội có thể hiện khắp tất cả Tam-muội, được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, diễn nói một câu pháp cùng tận kiếp vị lai vẫn không hết, trừ sạch tất cả sự nghi hoặc của chúng sinh, được đủ mười Trí lực của Phật viên mãn vô lượng chúng sinh, thị hiện thành Chánh giác khắp cõi chúng sinh.

Chư Phật tử! Đây là Đại Bồ-tát đem tất cả thiện căn thuận theo tướng chân như mà hồi hướng.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nương theo oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Bồ-tát chí nguyện thường an trụ
Chánh niệm kiên cố lìa mê lầm
Tâm ý nhuần nhuyễn luôn sạch mát
Chứa nhóm vô biên hạnh công đức.
Bồ-tát khiêm thuận không trái nghịch
Bao nhiêu chí nguyện đều thanh tịnh
Đã được ánh sáng lớn trí tuệ
Khéo hay soi rõ tất cả nghiệp.
Bồ-tát tư duy hạnh rộng lớn
Các thứ sai biệt rất hy hữu
Ý quyết tu hành không thoái chuyển
Dùng để lợi ích các chúng sinh
Những hạnh sai khác vô lượng thứ
Bồ-tát tất cả đều siêng tu
Tùy thuận chúng sinh chẳng trái ý
Khiến họ tâm tịnh sinh hoan hỷ.

Đã lên bậc Điều ngự tôn quý
Lìa những nhiệt não tâm vô ngại
Đối với pháp, nghĩa đều khéo biết
Vì lợi chúng sinh mà siêng học.
Bồ-tát tu hành những hạnh lành
Vô lượng, vô số hạnh sai khác
Phân biệt tất cả đều biết rõ
Vì lợi muôn loài nên hồi hướng
Dùng diệu trí tuệ thường quán sát
Lý chân thật rộng lớn rốt ráo
Dứt hết các cõi không còn sót
Giống chân như kia, khéo hồi hướng.
Ví như chân như khắp tất cả
Thâu khắp thế gian cũng như vậy
Bồ-tát dùng tâm hồi hướng này
Đều khiến chúng sinh không chấp trước.
Nguyện lực Bồ-tát khắp tất cả
Ví như chân như đâu cũng có
Hoặc thấy chẳng thấy, niệm cùng khắp
Trọn đem công đức mà hồi hướng.
An trụ trong đêm, ngày cũng trụ
Nửa tháng một tháng cũng tùy trụ
Cũng đều trụ trong năm cùng kiếp
Chân như như vậy, hạnh cũng vậy.
Tất cả thời gian và không gian
Tất cả chúng sinh và các pháp
Đều trụ trong đó, nhưng vô trụ
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.

Ví như tự tánh của chân như
Bồ-tát phát tâm cũng như vậy
Chân như cũng có mà cũng không
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng
Ví như tự tánh của chân như
Trong đó chưa từng có một pháp
Chẳng chấp tự tánh là chân tánh
Đem hạnh như vậy mà hồi hướng.
Như tướng chân như, hạnh cũng vậy
Như tánh chân như, hạnh cũng vậy
Như tánh chân như vốn chân thật
Hạnh cũng như vậy đồng chân như.
Ví như chân như không giới hạn
Hạnh cũng như vậy không ngăn mé
Nhưng ở trong đó không chấp trước
Thế nên hạnh này được thanh tịnh.
Thông tuệ như thế, chân Phật tử
Chí nguyện kiên cố không lay động
Dùng sức trí tuệ khéo thông đạt
Vào tạng phương tiện của chư Phật.
Ngộ pháp chân thật quả Pháp vương
Trong đó không chấp cũng không buộc
Vô ngại tự tại tâm như vậy
Chưa từng thấy có một pháp sinh.
Việc làm của thân pháp Như Lai
Tất cả thế gian như tướng đó
Nói các pháp tướng đều vô tướng
Biết tướng như vậy là biết pháp.

Bồ-tát trụ cảnh chẳng nghĩ bàn
Trong đó nghĩ bàn chẳng hết được
Vào chỗ chẳng thể nghĩ bàn này
Nghĩ và chẳng nghĩ đều vắng bặt.
Tư duy tánh các pháp như thế
Thấu rõ tất cả nghiệp sai biệt
Bao nhiêu ngã chấp đều diệt trừ
An trụ công đức không lay động.
Những nghiệp quả báo của Bồ-tát
Đều được trí vô tận ấn chứng
Tự tánh vô tận như vậy hết
Vì vậy phương tiện vô tận diệt.
Bồ-tát quán tâm chẳng ở ngoài
Cũng lại chẳng được thấy ở trong
Biết tâm tánh kia vốn không có
Ngã, pháp đều lìa, trọn tịch diệt
Các Phật tử kia biết như vậy
Tất cả pháp tánh thường rỗng lặng
Không có một pháp nào tạo tác
Đồng với chư Phật ngộ vô ngã.
Biết rõ tất cả các thế gian
Cùng tánh tướng chân như bình đẳng
Thấy tướng chẳng thể nghĩ bàn này
Có thể biết được pháp vô tướng.
Nếu hay trụ pháp sâu xa này
Thường thích tu hành hạnh Bồ-tát
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Nguyện lớn trang nghiêm không thoái

chuyển
Vì vậy siêu vượt hơn thế gian
Chẳng vọng khởi phân biệt sinh tử
Hiểu rõ tâm ấy như huyễn hóa
Siêng tu các hạnh độ muôn loài
Bồ-tát chánh niệm quán thế gian
Tất cả đều từ nghiệp duyên được
Vì muốn cứu độ tu các hạnh
Thâu khắp ba cõi không ai sót
Biết rõ chúng sinh loại sai khác
Đều do tưởng hành mà phân biệt
Do quán sát này đều hiểu rõ
Mà chẳng hủy hoại tánh các pháp
Bậc trí biết rõ các Phật pháp
Đem hạnh như vậy mà hồi hướng
Thương xót tất cả các chúng sinh
Khiến chánh tư duy nơi pháp thật.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 31

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 9)

Chư Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng giải thoát không vướng mắc, không ràng buộc?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này sinh tâm tôn trọng đối với tất cả thiện căn, đó là tâm tôn trọng sự giải thoát khỏi sinh tử, tâm tôn trọng sự thâu giữ tất cả căn lành, tâm tôn trọng sự mong cầu tất cả căn lành, tâm tôn trọng sự ăn năn tội lỗi, tâm tôn trọng sự tùy hỷ căn lành, tâm tôn trọng sự lễ kính chư Phật, tâm tôn trọng sự chắp tay cung kính, tâm tôn trọng sự đảnh lễ tháp miếu, tâm tôn trọng sự khuyến thỉnh Đức Phật thuyết pháp. Đối với những thiện căn như vậy, Bồ-tát đều tôn trọng tùy thuận, bằng lòng.

Chư Phật tử! Lúc Đại Bồ-tát sinh tâm tôn trọng tùy thuận bằng tâm đối với những thiện căn ấy thì tin hiểu kiên cố, rất mực mừng vui, tự mình được an trụ và làm cho người khác được an trụ, siêng tu không chấp trước, tự tại chứa nhóm công đức, thành tựu chí nguyện thù thắng, ở cảnh giới Như Lai thêm lớn uy lực, đều được thấy biết.

Đại Bồ-tát đem các căn lành hồi hướng như vầy:

Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu nghiệp thân Phổ hiền. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để làm thanh tịnh nghiệp ngữ Phổ hiền. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát viên mãn ý Phổ hiền. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để phát khởi hạnh tinh tấn rộng lớn của Phổ hiền, để đầy đủ môn Đà-la-ni âm thanh vô ngại của Phổ hiền, âm thanh này vang lớn khắp đến mười phương, để làm đầy đủ môn Đà-la-ni thấy tất cả chư Phật của Phổ hiền, thường thấy tất cả chư Phật ở mười phương. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu môn Đà-la-ni hiểu rõ tất cả âm thanh, đồng tất cả âm thanh thuyết giảng vô lượng pháp. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu môn Đà-la-ni trụ nơi tất cả kiếp trụ của Phổ hiền, tu hạnh Bồ-tát khắp mười phương. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, ở trong thân một chúng sinh thị hiện tu tất cả hạnh Bồ-tát cùng tận kiếp vị lai không gián đoạn, như thân của một chúng sinh, thân của tất cả chúng sinh cũng như vậy. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền vào khắp tất cả đạo tràng, hiện ở trước

khắp tất cả chư Phật mà tu hạnh Bồ-tát. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức Phật tự tại của Phổ hiền, ở trong một môn thị hiện trải qua vô lượng, vô số kiếp không cùng tận, làm cho tất cả chúng sinh đều được ngộ nhập. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, trong tất cả môn thị hiện trải qua vô lượng, vô số kiếp không cùng tận, làm cho tất cả chúng sinh đều ngộ nhập, hiện thân ở trước tất cả Phật. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, trong mỗi niệm làm cho vô lượng, vô số chúng sinh trụ nơi mười Trí lực, không hề mệt mỏi. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, trong thân của tất cả chúng sinh, hiện tất cả thần thông tự tại của Phật, làm cho tất cả chúng sinh trụ nơi hạnh Phổ hiền. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, ở trong ngữ ngôn của tất cả chúng sinh tạo ra tất cả ngữ ngôn, làm cho tất cả chúng sinh đều trụ nơi bậc Nhất thiết trí. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, ở trong thân mỗi chúng sinh dung nạp tất cả thân chúng sinh, khiến họ đều tự cho là thành tựu thân Phật. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại

của Phổ hiền, có thể dùng một hoa hoa để trang nghiêm tất cả thế giới ở mười phương. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, phát ra âm thanh lớn khắp cõi pháp, tất cả cõi Phật đều nghe, thâu nhận điều phục tất cả chúng sinh. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, cùng tận đời vị lai vô lượng, vô số kiếp, trong mỗi niệm đều có thể vào khắp tất cả thế giới, dùng thần lực của Phật tùy ý trang nghiêm. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu sức tự tại của Phổ hiền, tận kiếp trụ ở đời vị lai, thường có thể vào khắp tất cả thế giới, thị hiện ra đời thành Phật. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu hạnh Phổ hiền, một tia sáng chiếu khắp tất cả, khắp cõi hư không. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu hạnh Phổ hiền, được vô lượng trí tuệ, đủ tất cả thần thông diễn thuyết các pháp. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu hạnh Phổ hiền, vào thần thông trí tuệ không thể so lường của Phật suốt tất cả kiếp. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để thành tựu hạnh Phổ hiền, trụ ở chỗ của chư Phật khắp cõi pháp, dùng thần lực Phật để tu tập tất cả hạnh Bồ-tát, nghiệp thân, khẩu, ý không hề mỏi mệt. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng

buộc, giải thoát để thành tựu hạnh Phổ hiền, chẳng trái nghĩa, chẳng hoại pháp, lời nói thanh tịnh, biện tài vô tận, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, làm cho họ đều được Vô thượng Bồ-đề. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để tu hạnh Phổ hiền, lúc chứng nhập một pháp môn liền phóng ra vô lượng ánh sáng chiếu thấu tất cả vô số pháp môn. Như một pháp môn, tất cả pháp môn cũng như vậy, đều thông đạt vô ngại, rốt ráo sẽ được bậc Nhất thiết trí. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát trụ nơi hạnh Bồ-tát, tự tại đối với các pháp, đến nơi cảnh rốt ráo trang nghiêm của Phổ hiền, nơi mỗi cảnh giới đều dùng trí Nhất thiết quán sát chứng nhập nhưng trí Nhất thiết vẫn không cùng tận. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát từ đời này đến cùng tận đời vị lai an trụ nơi hạnh Phổ hiền, thường không dừng nghỉ, được trí Nhất thiết, ngộ vô lượng, vô số pháp chân thật, đối với các pháp đều rốt ráo không còn mê lầm. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền, phương tiện tự tại được ánh sáng pháp, đối với công hạnh tu hành của Bồ-tát soi rõ không chướng ngại. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền, được tất cả trí phương tiện, biết tất cả phương tiện, đó là phương tiện vô lượng, phương tiện chẳng thể nghĩ bàn, phương tiện Bồ-tát, phương tiện trí Nhất thiết,

phương tiện điều phục của tất cả Bồ-tát, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân, phương tiện thời gian vô hạn, phương tiện diễn nói các pháp, phương tiện tạng không ngăn mé vô úy, phương tiện diễn nói đủ tất cả pháp. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát an trụ nơi hạnh Phổ hiền, thành tựu nghiệp thân, khiến tất cả chúng sinh thấy đều hoan hỷ, chẳng sinh tâm chê bai, phát tâm Bồ-đề, trọn không thoái chuyển, rốt ráo thanh tịnh. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền, được trí thanh tịnh hiểu rõ tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, tất cả lời nói ra đều đầy đủ, trang nghiêm, ứng hợp với khắp chúng sinh đều làm cho họ vui mừng. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát an trụ nơi hạnh Phổ hiền, lập chí thù thắng, đủ tâm thanh tịnh, được thần thông rộng lớn, trí tuệ rộng lớn, đến khắp tất cả thế gian rộng lớn, diễn nói vô lượng pháp rộng lớn và tạng viên mãn trang nghiêm rộng lớn của Như Lai. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát này thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Phổ hiền, được thân thanh tịnh, tâm thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, công đức thanh tịnh của tất cả chư Phật, gồm thâu công đức Phật, ở cảnh giới Phật, ấn trí chiếu khắp, thị hiện hành nghiệp thanh tịnh của Bồ-tát, khéo vào tất cả câu nghĩa sai biệt, vì tất cả chúng sinh thị hiện sự tự tại rộng lớn của

chư Phật, Bồ-tát thành Chánh giác. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát siêng tu thiện căn nơi hạnh nguyện Phổ hiền, được thiện căn thông lợi, căn điều thuận, căn tất cả pháp tự tại, căn vô tận, căn siêng tu tất cả căn lành, căn cảnh giới bình đẳng của tất cả Phật, căn đại tinh tấn thọ ký không thoái chuyển của tất cả Bồ-tát, căn cảnh giới kim cang biết rõ tất cả Phật pháp, căn ngọn lửa kim cang nơi ánh sáng trí tuệ tỏa chiếu của tất cả Phật, căn tự tại phân biệt tất cả căn, căn an lập vô lượng chúng sinh nơi trí Nhất thiết, căn rộng lớn vô biên, căn viên mãn tất cả, căn thanh tịnh vô ngại. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền, được tất cả thần lực của Bồ-tát, đó là thần lực vô lượng lực rộng lớn, thần lực vô lượng trí tự tại, thần lực hiện ở khắp cõi Phật mà thân chẳng động, thần lực tự tại vô ngại chẳng dứt, thần lực thâu tóm khắp tất cả cõi Phật để ở một chỗ, thần lực một thân hiện đầy khắp tất cả cõi Phật, thần lực giải thoát diệu dụng vô ngại, thần lực nhất niệm tự tại vô tác, thần lực trụ nơi không tánh không dựa, thần lực thứ tự đặt để vô số thế giới trong một chân lông đi khắp đạo tràng của chư Phật trong pháp giới giáo hóa chúng sinh đều làm cho họ được vào môn trí tuệ lớn. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát vào môn Phổ hiền sinh hạnh Bồ-tát, dùng trí tự tại trong khoảng một niệm vào khắp vô lượng

cõi Phật, một thân dung thọ vô lượng cõi Phật, được trí có thể làm trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi Phật, thường dùng trí tuệ xem thấy vô biên cõi Phật, vĩnh viễn chẳng khởi tâm Nhị thừa. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh phương tiện Phổ hiền vào cảnh giới trí tuệ, sinh vào nhà Phật, trụ nơi đạo Bồ-tát, đầy đủ vô số, vô lượng tâm thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, thực hành vô lượng nguyện chưa từng dừng nghỉ, biết rõ tất cả cõi pháp suốt ba đời. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát thành tựu pháp môn thanh tịnh Phổ hiền, nơi đầu một sợi lông bao dung vô số vô số tất cả các cõi nước cùng tận cõi pháp khắp cả hư không, đều làm cho mọi người thấy rõ, như nơi đầu một sợi lông, nơi tất cả đầu sợi lông cũng đều như vậy. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát thành tựu phương tiện tâm sâu xa của Phổ hiền, trong khoảng một niệm, hiện tâm niệm vô lượng, vô số kiếp của một chúng sinh như vậy cho đến hiện tâm niệm trong bao nhiêu kiếp của tất cả chúng sinh. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát vào bậc phương tiện hạnh hồi hướng Phổ Hiền, ở trong một thân đều có thể bao nạp vô lượng, vô số thân nơi khắp cõi pháp, nhưng cõi chúng sinh không hề tổn giảm, như một thân, cho đến tất cả thân khắp cõi pháp cũng đều như vậy. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng

buộc, giải thoát thành tựu phương tiện đại nguyện Phổ hiền, lìa bỏ tất cả tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo, vào khắp tất cả cảnh giới của chư Phật, thường thấy thân pháp thanh tịnh của chư Phật đồng cõi hư không, tướng tốt trang nghiêm thần thông tự tại, thường dùng diệu âm khai thị diễn thuyết không ngại không dứt, khiến người nghe thọ trì đúng lời nói, đối với thân Như Lai biết rõ là không chỗ thủ đắc. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền, trụ nơi bậc Bồ-tát, ở trong một niệm, vào tất cả thế giới, đó là vào thế giới ngửa, thế giới úp, thế giới rộng lớn vô lượng, vô biên thế giới như lưới giăng khắp tất cả mười phương, dùng phương tiện phân biệt lưới Nhân-đà-la phân biệt khắp tất cả cõi pháp, đem các thế giới nhập vào một thế giới, đem vô số, vô lượng thế giới nhập vào một thế giới, đem vô lượng thế giới đã an lập trong tất cả cõi pháp nhập vào một thế giới, đem vô lượng thế giới đã an lập trong tất cả cõi hư không nhập vào một thế giới, nhưng vẫn không hủy hoại tướng an lập, đều làm cho được thấy rõ. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu tập hạnh nguyện Phổ hiền, được Phật quán đỉnh, ở trong một niệm vào bậc phương tiện, thành tựu viên mãn trí an trụ nơi các hạnh, có thể biết rõ tất cả các thứ tâm tưởng, đó là tưởng chúng sinh, tưởng pháp, tưởng cõi, tưởng phương, tưởng Phật, tưởng đời, tưởng

nghiệp, tưởng hành, tưởng hiểu, tưởng căn, tưởng thời, tưởng trì, tưởng phiền não, tưởng thanh tịnh, tưởng thành thục, tưởng thấy Phật, tưởng chuyển pháp luân, tưởng nghe pháp hiểu rõ, tưởng điều phục, tưởng vô lượng, tưởng xuất ly, tưởng các thứ bậc, tưởng vô lượng bậc, tưởng sự hiểu biết của Bồ-tát, tưởng sự tu tập của Bồ-tát, tưởng Tam-muội của Bồ-tát, tưởng Tam-muội của Bồ-tát khởi, tưởng sự thành của Bồ-tát, tưởng sự hoại của Bồ-tát, tưởng sự sinh của Bồ-tát, tưởng sự mất của Bồ-tát, tưởng sự giải thoát của Bồ-tát, tưởng sự tự tại của Bồ-tát, tưởng sự trụ trì của Bồ-tát, tưởng cảnh giới của Bồ-tát, tưởng kiếp thành, hoại, tưởng sáng, tưởng tối, tưởng ngày, tưởng đêm, tưởng nửa tháng, một tháng, một mùa, một năm, đổi khác, tưởng đi, tưởng đến, tưởng đứng, tưởng ngồi, tưởng ngủ, tưởng thức. Các thứ tưởng như vậy trong khoảng một niệm đều có thể biết rõ cả, nhưng vẫn lìa tất cả tưởng không hề phân biệt, dứt tất cả chướng, không hề chấp trước, tất cả trí Phật tràn đầy nơi tâm, Phật pháp làm lớn căn lành, đồng một thân với chư Phật, được tất cả chư Phật thâu nhận lìa cấu uế thanh tịnh, đối với tất cả Phật pháp đều tu học theo đến bờ đại giác. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát vì tất cả chúng sinh tu hạnh Phổ hiền sinh trí tuệ lớn, ở trong mỗi tâm biết vô lượng tâm, tùy chỗ chỗ nương tựa, tùy chỗ phân biệt, tùy những chủng

tánh, tùy sự tạo tác, tùy các nghiệp dụng, tùy tướng trạng, tùy chỗ suy nghĩ, hiểu biết đủ các loại chẳng đồng, đều thấy rõ cả. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát thành tựu trí nguyện lớn Phổ hiền, ở trong một nghiệp có thể biết vô số, vô lượng nghiệp. Thấy rõ những nghiệp đó đều do các nhân duyên tạo thành. Như đối với một nghiệp, tất cả nghiệp cũng đều biết rõ như vậy. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu tập trí biết tất cả pháp của Phổ hiền, ở trong một pháp biết vô số pháp, ở trong vô lượng pháp biết một pháp. Các pháp đó đều sai khác, không chướng ngại, không trái, không vướng mắc. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát an trụ nơi hạnh Bồ-tát được trọn vẹn nhĩ căn vô ngại của Phổ hiền, ở trong một ngôn ngữ âm thanh biết rõ vô số, vô lượng ngôn ngữ âm thanh nhiều loại sai khác nhưng vẫn không chấp trước. Như đối với một ngôn ngữ âm thanh, đối với tất cả ngôn ngữ âm thanh cũng đều như vậy. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu trí Phổ hiền, khởi hạnh Phổ hiền, trụ nơi bậc Phổ hiền, ở trong mỗi mỗi pháp, diễn nói vô số, vô lượng pháp, những pháp đó rộng lớn, nhiều loại sai khác, giáo hóa thâu nhận tương ưng với phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Đối với thời gian vô lượng, tất cả thời gian, tùy theo chỗ ưa thích, chỗ hiểu biết, theo căn, theo thời của chúng sinh mà dùng âm thanh của

Phật để thuyết pháp cho họ, dùng một âm thanh vi diệu làm cho vô lượng chúng sinh trong vô lượng đạo tràng đều hoan hỷ. Ở chỗ chư Phật, vô lượng Bồ-tát đầy khắp cõi pháp, lập chí thù thắng, sinh tri kiến rộng lớn, biết rõ rốt ráo tất cả hạnh, trụ nơi bậc Phổ hiền, tùy chỗ thuyết pháp, trong mỗi niệm đều chứng nhập được cả, trong khoảng một sát-na thêm lớn vô lượng, vô số trí tuệ lớn, thuyết pháp như thế suốt kiếp vị lai. Trong tất cả cõi tu tập hạnh rộng lớn đồng hư không, đều thành tựu viên mãn. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu tập những căn hạnh Phổ hiền thành vua Đại hạnh. Ở trong mỗi mỗi căn, đều có thể biết rõ vô lượng căn, vô lượng sở thích của tâm và diệu hạnh từ cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn phát sinh. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát an trụ nơi tâm đại hồi hướng hạnh Phổ hiền, được trí tuệ thấu rõ sắc rất vi tế, thân rất vi tế, cõi rất vi tế, thể rất vi tế, phương rất vi tế, thời rất vi tế, số rất vi tế, nghiệp báo rất vi tế, thanh tịnh rất vi tế. Tất cả những thứ rất vi tế như vậy, trong khoảng một niệm đều biết rõ tất cả mà tâm không kinh sợ, chẳng mê lầm, chẳng tán loạn, chẳng nhiễm nhơ, chẳng yếu kém, đó là tâm duyên một, tâm khéo tịch định, tâm khéo phân biệt, tâm khéo an trụ. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát an trụ nơi trí Bồ-tát, tu hạnh Phổ hiền không hề mỏi mệt, có thể biết tất cả cõi của

chúng sinh rất vi tế, sự chết của chúng sinh rất vi tế, sự sinh của chúng sinh rất vi tế, sự trụ của chúng sinh rất vi tế, chỗ ở của chúng sinh rất vi tế, phẩm loại của chúng sinh rất vi tế, cảnh giới của chúng sinh rất vi tế, hạnh của chúng sinh rất vi tế, chấp trước của chúng sinh rất vi tế, sự duyên diệu của chúng sinh rất vi tế. Tất cả sự rất vi tế như vậy, trong khoảng một niệm, đều biết rõ cả. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát lập chí nguyện sâu tu hạnh Phổ hiền, có thể biết tất cả Bồ-tát từ mới phát tâm vì tất cả chúng sinh mà tu hạnh rất vi tế của Bồ-tát, trụ xứ rất vi tế của Bồ-tát, hiện thần thông rất vi tế của Bồ-tát, du hành vô lượng cõi Phật rất vi tế của Bồ-tát, ánh sáng pháp rất vi tế của Bồ-tát, mắt thanh tịnh rất vi tế của Bồ-tát, thành tựu tâm thù thắng rất vi tế của Bồ-tát, đi đến đạo tràng của chư Phật rất vi tế của Bồ-tát, trí môn Đà-la-ni rất vi tế của Bồ-tát, tất cả tạng biện tài diễn thuyết vô lượng vô úy rất vi tế của Bồ-tát, vô lượng tướng Tam-muội rất vi tế của Bồ-tát, trí thấy tất cả Tam-muội của chư Phật rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội sâu xa rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội đại trang nghiêm rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội pháp giới rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội thần thông tự tại rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội trụ trì hạnh rộng lớn cùng tận đời vị lai rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội xuất sinh vô lượng sai khác rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội xuất sinh ra

trước chư Phật siêng tu tập cúng dường luôn chẳng rời bỏ rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội sâu xa rộng lớn không chướng, không ngại tu hành tất cả pháp rất vi tế của Bồ-tát, trí Tam-muội lìa ngăn che rốt ráo địa trí Nhất thiết, địa trí trụ trì hạnh, địa đại thần thông, địa quyết định nghĩa rất vi tế của Bồ-tát. Tất cả những pháp rất vi tế như vậy, đều có thể biết rõ. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền, biết tất cả trí an lập rất vi tế của Bồ-tát, địa rất vi tế của Bồ-tát, vô lượng hạnh rất vi tế của Bồ-tát, xuất sinh hồi hướng rất vi tế của Bồ-tát, được tất cả tạng Phật rất vi tế của Bồ-tát, trí quán sát rất vi tế của Bồ-tát, thần thông nguyện lực rất vi tế của Bồ-tát, Tam-muội diễn thuyết rất vi tế của Bồ-tát, phương tiện tự tại rất vi tế của Bồ-tát, ấn rất vi tế của Bồ-tát, nhất sinh bổ xứ rất vi tế của Bồ-tát, sinh Đâu-suất thiên rất vi tế của Bồ-tát, ở Thiên cung rất vi tế của Bồ-tát, làm nghiêm tịnh cõi Phật rất vi tế của Bồ-tát, quán sát nhân gian rất vi tế của Bồ-tát, phóng ra ánh sáng lớn rất vi tế của Bồ-tát, chủng tộc thù thắng rất vi tế của Bồ-tát, đạo tràng chúng hội rất vi tế của Bồ-tát, thọ sinh khắp tất cả thế giới rất vi tế của Bồ-tát, nơi một thân thị hiện tất cả thân mạng chung rất vi tế của Bồ-tát, vào thai mẹ rất vi tế của Bồ-tát, trụ thai mẹ rất vi tế của Bồ-tát, ở trong thai mẹ tự tại thị hiện đạo tràng chúng hội khắp cõi pháp rất vi tế của Bồ-tát, ở trong thai mẹ thị hiện thần lực Phật

rất vi tế của Bồ-tát, thị hiện đản sinh rất vi tế của Bồ-tát, trí đi bảy bước sư tử rất vi tế của Bồ-tát, trí phương tiện khéo léo thị hiện ở vương cung rất vi tế của Bồ-tát, xuất gia tu hạnh điều phục rất vi tế của Bồ-tát, tọa đạo tràng nơi cội Bồ-đề rất vi tế của Bồ-tát, phá ma quân thành Vô thượng Chánh giác rất vi tế của Bồ-tát, ngồi tòa Bồ-đề phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp cõi nước nơi mười phương rất vi tế của Đức Như Lai, thị hiện vô lượng thần biến của Đức Như Lai, sư tử gầm, đại Niết-bàn rất vi tế của Đức Như Lai, điều phục tất cả chúng sinh mà vẫn vô ngại rất vi tế của Đức Như Lai, sức tự tại chẳng thể nghĩ bàn, tâm Bồ-đề như kim cang rất vi tế của Đức Như Lai, hộ niệm khắp tất cả cảnh giới thế gian rất vi tế của Đức Như Lai, ở khắp tất cả thế giới làm Phật sự tột kiếp vị lai không thôi nghỉ rất vi tế của Đức Như Lai, thần lực vô ngại cùng khắp cõi pháp rất vi tế của Đức Như Lai, ở tất cả thế giới trong khắp cõi hư không điều phục chúng sinh rất vi tế của Đức Như Lai, nơi một thân Phật hiện vô lượng thân Phật rất vi tế của Đức Như Lai, trí tuệ tự tại đều ngự đạo tràng suốt quá khứ, vị lai, hiện tại rất vi tế của Đức Như Lai.

Những sự vi tế như vậy, Bồ-tát có thể biết rõ, đều thành tựu thanh tịnh, có thể thị hiện khắp tất cả thế gian, ở trong mỗi niệm thêm lớn trí tuệ, viên mãn phương tiện thiện xảo bất thoái, tu hạnh Bồ-tát không thôi nghỉ, thành tựu bậc hồi hướng của

Phổ Hiền, đầy đu các công đức của Như Lai, trọn chẳng nhàm bỏ hạnh Bồ-tát, xuất sinh vô lượng phương tiện, hiện tiền của Bồ-tát thảy đều thanh tịnh, muốn an ổn khắp tất cả chúng sinh tu hạnh Bồ-tát, thành tựu bậc Bồ-tát có oai đức lớn, được tâm nguyện của Bồ-tát, được môn hồi hướng Kim cang tạng, xuất sinh tạng công đức ở cõi pháp, thường được chư Phật hộ niệm, vào pháp môn thâm diệu của Bồ-tát, diễn nói tất cả nghĩa chân thật, thiện xảo đối với các pháp, không hề sai lỗi, khởi thệ nguyện lớn chẳng bỏ chúng sinh, trong khoảng một niệm, biết hết tất cả tạng cảnh giới là tâm địa hay chẳng phải tâm địa, ở chỗ chẳng phải tâm thị hiện sinh ra tâm, xa lìa ngôn ngữ, an trụ nơi trí tuệ, đồng hạnh tu hành với chư Bồ-tát, dùng sức tự tại thị hiện thành Phật đạo, tột cùng đời vị lai luôn không thôi nghỉ. Tất cả kiếp số của chúng sinh ở thế gian do ngôn thuyết vọng tưởng kiến lập, Bồ-tát dùng thần thông nguyện lực đều có thể thị hiện. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền được trí biết rõ tất cả cảnh giới của chúng sinh rất vi tế, đó là trí rất vi tế biết sự phân biệt của cõi chúng sinh, trí rất vi tế biết ngôn thuyết của cõi chúng sinh, trí rất vi tế biết sự chấp trước của cõi chúng sinh, trí rất vi tế biết loại khác nhau của cõi chúng sinh, trí rất vi tế biết loại giống nhau của cõi chúng sinh, trí rất vi tế biết vô lượng loại của cõi chúng sinh, trí rất vi tế biết

các thứ phân biệt tạo tác chẳng thể nghĩ bàn của cõi chúng sinh, trí rất vi tế biết vô lượng tạp nhiễm của cõi chúng sinh, trí rất vi tế biết vô lượng thanh tịnh của cõi chúng sinh.

Tất cả cảnh giới rất vi tế của cõi chúng sinh như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ-tát dùng trí tuệ đều có thể biết như thật, thâu tóm khắp chúng sinh, thuyết pháp cho họ, khai thị những pháp môn thanh tịnh, khiến họ tu tập trí tuệ rộng lớn của Bồ-tát, hóa thân vô lượng ai thấy cũng đều hoan hỷ, dùng ánh sáng của mặt trời trí tuệ soi chiếu tâm Bồ-tát làm cho khai ngộ trí tuệ tự tại. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát vì tất cả chúng sinh tu hạnh Phổ hiền ở tất cả thế giới, được trí rất vi tế biết tất cả thế giới tột cùng cõi hư không cõi pháp. Đó là trí rất vi tế biết thế giới nhỏ, trí rất vi tế biết thế giới lớn, trí rất vi tế biết thế giới tạp nhiễm, trí rất vi tế biết thế giới thanh tịnh, trí rất vi tế biết thế giới không gì sánh, trí rất vi tế biết thế giới đủ loại, trí rất vi tế biết thế giới rộng, trí rất vi tế biết thế giới hẹp, trí rất vi tế biết thế giới trang nghiêm vô ngại, trí rất vi tế biết tất cả thế giới mà Phật xuất hiện, trí rất vi tế biết tất cả thế giới có thuyết chánh pháp, trí rất vi tế biết tất cả thế giới để hiện thân khắp, trí rất vi tế biết tất cả thế giới phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả, trí rất vi tế biết tất cả thế giới thị hiện thần thông tự tại của Phật, trí rất vi tế biết tất cả thế giới dùng một âm

thanh hiển thị tất cả âm thanh, trí rất vi tế biết tất cả thế giới để nhập vào đạo tràng chúng hội của tất cả cõi Phật, trí rất vi tế biết đem tất cả cõi Phật trong cõi pháp làm một cõi Phật, trí rất vi tế biết đem một cõi Phật làm tất cả cõi Phật trong cõi pháp, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như giấc mộng, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như ảnh tượng, trí rất vi tế biết tất cả thế giới như huyễn hóa.

Bồ-tát biết rõ như thế xuất sinh tất cả đạo Bồ-tát, chứng nhập trí tuệ thần thông hạnh Phổ hiền, đủ pháp quán Phổ Hiền, tu hạnh Bồ-tát luôn không thôi nghỉ, được tất cả thần biến tự tại của Phật, được thân vô ngại, trụ nơi trí không dựa, không chấp giữ các pháp lành, việc tu hành của tâm đều không chỗ thủ đắc, khởi tưởng niệm xa lìa tất cả chốn, đối với hạnh Bồ-tát, khởi tưởng tu tịnh, đối với trí Nhất thiết không có tưởng chấp trước, dùng các môn Tam-muội để tự trang nghiêm, trí tuệ tùy thuận tất cả cõi pháp. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát vào hạnh môn Phổ hiền, được trí rất vi tế biết vô lượng cõi pháp, trí rất vi tế diễn thuyết tất cả cõi pháp, trí rất vi tế vào cõi pháp rộng lớn, trí rất vi tế phân biệt cõi pháp chẳng thể nghĩ bàn, trí rất vi tế phân biệt tất cả cõi pháp, trí rất vi tế trong khoảng một niệm biết khắp tất cả cõi pháp, trí rất vi tế vào khắp tất cả cõi pháp, trí rất vi tế biết tất cả cõi pháp là không có chỗ thủ đắc, trí rất vi tế quán tất cả cõi pháp không chướng

ngại, trí rất vi tế biết tất cả cõi pháp vô sinh, trí rất vi tế hiện thần biến trong tất cả cõi pháp.

Tất cả cõi pháp rất vi tế như vậy, Bồ-tát dùng trí rộng lớn đều biết như thật, đối với các pháp đều được tự tại, hiển thị hạnh Phổ hiền làm cho tất cả chúng sinh thảy đều đầy đủ, chẳng bỏ nghĩa, chẳng chấp pháp, xuất sinh trí bình đẳng vô ngại, biết căn bản vô ngại, chẳng trụ tất cả pháp, chẳng làm hư hại tánh của các pháp, như thật không nhiễm giống như hư không, tùy thuận thế gian phát khởi lời nói diễn bày nghĩa chân thật, chỉ rõ tánh tịch diệt, đối với tất cả cảnh không y dựa, không trụ chấp, không phân biệt, thấy rõ cõi pháp an lập rộng lớn, hiểu các thế gian và tất cả pháp đều bình đẳng không hai, lìa tất cả chấp. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền phát sinh trí biết tất cả kiếp rất vi tế, đó là trí rất vi tế biết đem vô số kiếp làm một niệm, trí rất vi tế biết đem một niệm làm vô số kiếp, trí rất vi tế biết đem vô số kiếp nhập vào một kiếp, trí rất vi tế biết đem một kiếp nhập vào vô số kiếp, trí rất vi tế biết đem kiếp dài nhập vào kiếp ngắn, trí rất vi tế biết đem kiếp ngắn nhập vào kiếp dài, trí rất vi tế biết đem kiếp có Phật nhập vào kiếp không có Phật, trí rất vi tế biết tất cả kiếp số, trí rất vi tế biết tất cả kiếp chẳng phải kiếp, trí rất vi tế trong khoảng một niệm, thấy tất cả kiếp trong ba đời.

Tất cả những kiếp rất vi tế như vậy, Bồ-tát dùng

trí Phật, trong khoảng một niệm, đều biết như thật được những tâm viên mãn hạnh vương của Bồ-tát, tâm vào hạnh Phổ hiền, tâm lìa tất cả phân biệt hý luận của dị đạo, tâm phát đại nguyện không mệt mỏi, dừng nghỉ, tâm thấy khắp vô lượng chư Phật đầy trong vô lượng thế giới, tâm có thể nghe và thọ trì thiện căn của Phật và hạnh của Bồ-tát, tâm đối với hạnh rộng lớn an ủi tất cả chúng sinh, nghe rồi chẳng quên, tâm có thể hiện Phật xuất thế trong tất cả kiếp, tâm ở nơi mỗi mỗi thế giới tột kiếp vị lai, thật hành hạnh bất động không dừng nghỉ, tâm ở trong tất cả thế giới dùng nghiệp thân của Như Lai làm sung mãn thân của Bồ-tát. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền thành không thoái chuyển được trí rất vi tế biết tất cả pháp, đó là trí rất vi tế biết pháp sâu xa, trí rất vi tế biết pháp rộng lớn, trí rất vi tế biết các loại pháp, trí rất vi tế biết pháp trang nghiêm, trí rất vi tế biết pháp vô lượng, trí rất vi tế biết tất cả pháp vào một pháp, trí rất vi tế biết một pháp vào tất cả pháp, trí rất vi tế biết tất cả pháp vào chẳng phải pháp, trí rất vi tế trong không pháp an lập tất cả pháp mà chẳng trái nhau, trí rất vi tế vào tất cả phương tiện Phật pháp không sót.

Những trí vi tế là pháp, tất cả ngôn thuyết đã an lập nơi tất cả thế giới như vậy, tất cả cùng bình đẳng, trí đó không chướng ngại, biết đúng như thật, được vào tâm của vô biên cõi pháp. Ở mỗi mỗi cõi

pháp thâm tâm trụ vững thành hạnh vô ngại, dùng trí Nhất thiết đầy khắp các căn vào các trí Phật, chánh niệm phương tiện, thành tựu công đức rộng lớn của chư Phật, đầy khắp cõi pháp, vào khắp thân của tất cả Như Lai, hiện những thân nghiệp của chư Bồ-tát, tùy thuận ngôn từ của tất cả thế giới, diễn thuyết chánh pháp, được nghiệp ý trí tuệ do thần lực của chư Phật gia hộ, xuất sinh vô lượng phương tiện thiện xảo, trí Nhất thiết phân biệt các pháp. Dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát tu hạnh Phổ hiền, xuất sinh tất cả trí rất vi tế. Đó là trí rất vi tế biết tất cả cõi, trí rất vi tế biết tất cả chúng sinh, trí rất vi tế biết quả báo của tất cả pháp, trí rất vi tế biết tâm của tất cả chúng sinh, trí rất vi tế biết tất cả thời gian thuyết pháp, trí rất vi tế biết tất cả cõi pháp, trí rất vi tế biết tất cả cùng tột hư không và suốt ba đời, trí rất vi tế biết tất cả đường ngữ ngôn, trí rất vi tế biết tất cả hạnh thế gian, trí rất vi tế biết cho đến tất cả đạo Như Lai, tất cả đạo Bồ-tát, tất cả đạo chúng sinh, tu hạnh Phổ hiền, trụ nơi đạo Phổ hiền hoặc văn, hoặc nghĩa đều biết như thật, phát sinh trí như ảnh, như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như hóa, như không, phát sinh trí tịch diệt, trí tất cả cõi pháp, trí không chỗ nương, trí tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát để hồi hướng, chẳng phân biệt hoặc thế gian, hoặc pháp thế gian,

chẳng phân biệt Bồ-đề hoặc Bồ-đề Tát-đỏa, chẳng phân biệt hạnh Bồ-tát hoặc đạo xuất ly, chẳng phân biệt Phật hoặc tất cả Phật pháp, chẳng phân biệt điều phục chúng sinh hoặc chẳng điều phục chúng sinh, chẳng phân biệt thiện căn hoặc hồi hướng, chẳng phân biệt tự hoặc tha, chẳng phân biệt vật bố thí hoặc người thọ thí, chẳng phân biệt hạnh Bồ-tát hoặc Đẳng chánh giác, chẳng phân biệt pháp hoặc trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem thiện căn ấy hồi hướng như vầy:

Đó là tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; thân không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; miệng không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; nghiệp không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; báo không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; thế gian không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; cõi Phật không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; chúng sinh không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; pháp không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát; trí không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát.

Lúc Đại Bồ-tát hồi hướng như vầy đúng như chư Phật ba đời hồi hướng lúc tu hạnh Bồ-tát: Học hồi hướng của chư Phật quá khứ, thành hồi hướng của chư Phật vị lai, trụ nơi hồi hướng của chư Phật hiện tại, an trụ nơi đạo hồi hướng của chư Phật quá

khứ, chẳng bỏ đạo hồi hướng của chư Phật vị lai, tùy thuận đạo hồi hướng của chư Phật hiện tại, siêng tu giáo pháp của chư Phật quá khứ, thành tựu giáo pháp của chư Phật vị lai, biết rõ giáo pháp của chư Phật hiện tại, viên mãn bình đẳng của chư Phật quá khứ, thành tựu bình đẳng của chư Phật vị lai, an trụ nơi bình đẳng của chư Phật hiện tại, đi vào cảnh giới của chư Phật quá khứ, trụ trong cảnh giới của chư Phật vị lai, ngang bằng cảnh giới của chư Phật hiện tại, được thiện căn của chư Phật ba đời, đủ chủng tánh của chư Phật ba đời, trụ nơi công hạnh của chư Phật ba đời, thuận với cảnh giới của chư Phật ba đời.

Chư Phật tử! Đây là hồi hướng thứ chín, hồi hướng tâm không vướng mắc, không ràng buộc, giải thoát của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát lúc trụ nơi hồi hướng này, tất cả núi Kim cang luân vi đều không thể hủy hoại, được sắc tướng bậc nhất trong tất cả chúng sinh, không ai bằng, có thể phá trừ các ma, các nghiệp tà, hiện tu hạnh Bồ-tát khắp tất cả thế giới nơi mười phương. Vì muốn khai ngộ tất cả chúng sinh nên dùng phương tiện khéo diễn nói Phật pháp được trí tuệ lớn, tâm không còn mê lầm đối với Phật pháp, hiện thọ sinh nơi chốn nào, hoặc đi hoặc ở thường được gặp quyến thuộc vững bền. Dùng tâm niệm thanh tịnh có thể thọ trì chánh pháp của chư Phật ba đời diễn nói, tu hạnh Bồ-tát tột kiếp vị lai luôn không

ngừng nghỉ, không nương tựa, không chấp. Thêm lớn đầy đủ hạnh nguyện Phổ hiền, được trí Nhất thiết hành hóa Phật sự, thành tựu thần thông tự tại của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nương theo thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Đấng Vô thượng ở khắp mười phương
Chẳng hề phát sinh tâm khinh mạn
Tùy thuận công đức của Phật tu
Và cũng cung kính sinh tôn trọng.
Đã tu tất cả những công đức
Chẳng vì tự mình và người khác
Thường dùng tâm tin hiểu tối thượng
Lợi ích chúng sinh nên hồi hướng
Chưa từng dấy khởi tâm cao mạn
Và cũng chẳng sinh ý thấp kém
Như Lai hiện có thân cùng nghiệp
Thảy đều thưa hỏi siêng tu tập
Bao nhiêu căn lành đã từng tu
Đều vì lợi ích khắp chúng sinh
An trụ tâm sâu hiểu rộng lớn
Hồi hướng công đức Đấng Nhân Tôn
Vô lượng sai biệt ở thế gian
Các môn thiện xảo, việc kỳ diệu
Thô tế rộng lớn và sâu xa
Tu hành tất cả đều thấu rõ.
Bao nhiêu thân hình ở thế gian

Đem thân bình đẳng vào trong đó
Nơi đây tu hành được tỏ ngộ
Thành tựu trí tuệ không thoái chuyển.
Cõi nước thế gian vô lượng thứ
Nhỏ, lớn, ngửa, úp sai khác nhau
Bồ-tát hay dùng môn trí tuệ
Trong một chân lông thấy rõ cả.
Tâm hành chúng sinh nhiều vô lượng
Hay khiến bình đẳng vào một tâm
Dùng môn trí tuệ đều khai ngộ
Hạnh đã tu hành không thoái chuyển.
Chúng sinh căn tánh và sở thích
Cao, thấp, trung bình đều chẳng đồng
Tất cả rất sâu khó biết được
Tùy bản tánh họ đều biết rõ.
Bao nhiêu hành nghiệp của chúng sinh
Thấp, cao, trung bình đều sai khác
Bồ-tát vào sâu lực Như Lai.
Dùng môn trí tuệ thấy rõ hết.
Vô lượng ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Đều khiến bình đẳng vào một niệm
Thấy rồi như vậy khắp mười phương
Tu hành tất cả nghiệp thanh tịnh.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Biết rõ tướng kia đều chẳng đồng
Cũng chẳng trái sai lý bình đẳng
Đó là tâm lớn, hạnh sáng suốt.
Chúng sinh thế gian hành chẳng đồng

Hoặc ẩn hoặc hiển vô lượng thứ
Bồ-tát đều biết tướng sai biệt
Cũng biết tướng kia đều vô tướng.
Mười phương thế giới tất cả Phật
Sức thần thông tự tại hiện ra
Rộng lớn khó biết khó nghĩ bàn
Bồ-tát có thể phân biệt biết.
Trong cung Đâu-suất khắp thế giới
Tự nhiên giác ngộ, Đấng Đạo Sư
Công đức lớn thanh tịnh vô cùng
Thể tướng như thế đều thấy được.
Hoặc hiện giáng thần ở thai mẹ
Tự tại hiển hiện đại thần thông
Thành Phật, thuyết pháp, hiện diệt độ
Trong khắp thế gian không ngừng nghỉ.
Đấng Thiên Nhân Sư lúc mới sinh
Tất cả thắng trí đều thừa hưởng
Chư Thiên, Đế Thích, cùng Phạm vương
Tất cả đều cung kính hầu hạ.
Vô lượng, vô biên khắp cõi pháp
Tất cả mười phương không còn sót
Không trước, không sau, không gần xa
Thị hiện sức tự tại Như Lai.
Thế Tôn Đạo Sư đản sinh rồi
Các phương đều đi đủ bảy bước
Muốn đem pháp diệu dạy chúng sinh
Vì thế Như Lai quán sát khắp.
Thấy các chúng sinh chìm biển dục

Ngu si tăm tối, bị phủ che
Đấng Tự Tại trong đời mỉm cười
Nghĩ rằng phải cứu chúng sinh khổ.
Đấng Đại Sư Tử phát âm diệu
Ta là tôn quý nhất thế gian
Thắp đèn trí tuệ sáng sạch trong
Trừ diệt tối ngu si sinh tử
Lúc Đức Thế Tôn hiện ra đời
Phóng ánh sáng lớn khắp vô lượng
Làm cho đường ác đều dừng nghỉ
Diệt hẳn nạn khổ của thế gian.
Có lúc thị hiện ở vương cung
Hoặc hiện xuất gia tu học đạo
Vì muốn lợi ích khắp chúng sinh
Hiện mọi sức tự tại như thế
Lúc Đức Phật mới ngồi nơi đạo tràng
Tất cả đại địa đều chấn động
Ánh sáng chiếu thấu khắp mười phương
Sáu loài chúng sinh đều khỏi khổ.
Chấn động tất cả cung điện ma
Khai ngộ tâm chúng sinh mười phương
Xưa từng được dạy và tu hành
Đều khiến biết rõ nghĩa chân thật.
Bao nhiêu cõi nước khắp mười phương
Cho vào chân lông không để sót.
Tất cả chân lông, vô biên cõi
Hiển hiện thần thông khắp nơi ấy.
Tất cả chư Phật đã giảng dạy

Vô lượng phương tiện đều tỏ ngộ
Những điều Như Lai chẳng diễn nói
Cũng có thể hiểu siêng tu tập
Cùng khắp cõi tam thiên đại thiên
Tất cả quân ma khởi tranh chấp
Gây tạo vô lượng những tội ác
Trí tuệ vô ngại trừ diệt được.
Như Lai hoặc ở các cõi Phật,
Hoặc lại hiện ở các Thiên cung
Hoặc ở Phạm cung mà hiện thân
Bồ-tát đều thấy không chướng ngại.
Phật hiện vô lượng các loại thân
Chuyển pháp luân vi diệu thanh tịnh
Cho đến tất cả kiếp ba đời
Tìm cầu giới hạn chẳng thể được.
Tòa báu cao rộng không gì bằng
Cùng khắp mười phương vô lượng cõi
Các loại tốt đẹp dùng trang nghiêm
Phật ngự trên đó khó nghĩ bàn
Các chúng Phật tử bao quanh ngài
Khắp cả cõi pháp đều cùng hiện
Khai thị vô lượng hạnh Bồ-đề
Con đường tu hành bậc Vô thượng
Chư Phật tuy nghi hiện công hạnh
Vô lượng, vô biên đồng cõi pháp
Người trí hay dùng một phương tiện
Biết rõ tất cả không cùng tận
Sức thần thông tự tại của Phật

Thị hiện tất cả các loại thân
Hoặc hiện các loài vô lượng đời
Hoặc hiện chúng thể nữ vây quanh
Hoặc trong vô lượng các thế giới
Thị hiện xuất gia thành Phật đạo.
Cho đến tối hậu nhập Niết-bàn
Phân bố xá-lợi dựng tháp báu
Vô biên các công hạnh như vậy
Đạo sư diễn nói chỗ Phật ngự
Bao nhiêu công đức của Thế Tôn
Thệ nguyện tu hành trọn vẹn cả.
Lúc đem căn lành để hồi hướng
An trụ pháp phương tiện như vậy
Tu tập hạnh Bồ-đề như thế
Tâm chí rốt ráo không lười mỏi
Tất cả thần lực của Như Lai
Và cùng vô biên công đức lớn
Cho đến trí hạnh của thế gian
Đều biết tất cả không còn sót
Như vậy tất cả Đấng Thế Tôn
Đều tùy theo cảnh giới của mình
Ở trong một niệm đều tỏ ngộ
Nhưng cũng chẳng bỏ hạnh Bồ-đề
Những hạnh tế vi của chư Phật
Và tất cả cõi, tất cả pháp
Bồ-tát đều hay tùy thuận biết
Rốt ráo hồi hướng đến bờ giác
Tất cả kiếp có số, vô số

Bồ-tát biết rõ là một niệm
Nơi đây khéo vào hạnh Bồ-đề
Thường siêng tu tập không thoái chuyển
Vô lượng cõi nước ở mười phương
Hoặc là tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Cùng tất cả Như Lai nơi đó
Bồ-tát có thể phân biệt biết
Ở trong mỗi niệm đều thấy rõ
Vô lượng kiếp số chẳng nghĩ bàn
Ba đời như thế không có thừa
Tu hành đầy đủ hạnh Bồ-tát
Bình đẳng vào trong tất cả tâm
Bình đẳng vào trong tất cả pháp
Cõi Phật khắp hư không cũng vậy
Hạnh tối thắng kia đều biết rõ.
Phát sinh chúng sinh và các pháp
Có bao nhiêu các loại trí tuệ
Thần thông Bồ-tát cũng như vậy
Tất cả như thế không cùng tận.
Những trí vi tế đều sai khác
Bồ-tát thâu tóm không để thừa
Tướng đồng tướng khác đều khéo biết
Tu hành hạnh rộng lớn như vậy
Mười phương vô lượng cá cõi Phật
Trong đó chúng sinh đều vô lượng
Nơi sinh chủng loại sai khác nhau
An trụ trí lực đều biết rõ
Quá khứ, vị lai và hiện tại

Có tất cả các Đấng Như Lai
Nếu ai biết đó mà hồi hướng
Thì cùng bình đẳng với hạnh Phật
Nếu ai hay tu hạnh hồi hướng
Chính là học đạo của Phật làm
Sẽ được tất cả công đức Phật
Và được tất cả trí tuệ Phật
Tất cả thế gian chẳng hoại được
Tất cả chỗ học đều thành tựu
Thường hay nhớ nghĩ tất cả Phật
Thường thấy tất cả Đấng Thế Tôn
Thắng hạnh Bồ-tát chẳng thể lường
Các pháp công đức cũng như vậy
Đã trụ hạnh vô thượng của Phật
Đều biết sức tự tại chư Phật.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 32

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 10)

Chư Phật tử! Thế nào là Đại Bồ-tát hồi hướng ngang bằng cõi pháp vô lượng?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lấy lụa vô cấu để quấn đầu mình, trụ nơi ngôi Pháp sư rộng hành pháp thí, khởi Từ bi lớn, an lập chúng sinh nơi tâm Bồ-đề, thường làm lợi ích không hề ngừng nghỉ, dùng tâm Bồ-đề nuôi lớn căn lành, làm thầy Điều ngự, dạy các chúng sinh đạo trí Nhất thiết, làm mặt trời pháp cho tất cả chúng sinh, dùng ánh sáng căn lành soi khắp tất cả. Tâm Bồ-tát luôn bình đẳng đối với chúng sinh, tu các hạnh lành không hề ngừng nghỉ. Tâm Bồ-tát thanh tịnh trí tuệ, tự tại, chẳng bỏ tất cả thiện căn đạo nghiệp, làm thương chủ đại trí cho tất cả chúng sinh, dẫn dắt họ vào nơi đạo chân chánh an ổn. Bồ-tát làm hướng đạo cho chúng sinh khiến họ tu tập tất cả pháp lành. Bồ-tát làm thiện hữu vững vàng bất hoại cho tất cả chúng sinh, khiến thiện căn của họ được tăng trưởng thành tựu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lấy pháp thí làm đầu, phát sinh tất cả pháp lành thanh tịnh, thâu nhận hướng đến tâm trí Nhất thiết, nguyện lực thù

thắng rốt ráo kiên cố càng thêm thành tựu, đủ oai đức lớn, nương Thiện tri thức tâm không dua nịnh lừa dối, tư duy quán sát cảnh giới vô biên của môn trí Nhất thiết. Rồi đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Nguyện được tu tập thành tựu thêm lớn tất cả cảnh giới rộng lớn vô ngại. Nguyện được ở trong chánh giáo của Phật nghe và thọ trì diễn thuyết cho đến một câu, một bài kệ. Nguyện được ghi nhớ tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trong vô lượng, vô biên tất cả thế giới đồng với cõi pháp, đã ghi nhớ rồi liền tu hạnh Bồ-tát. Lại nguyện dùng thiện căn niệm Phật này vì một chúng sinh ở một thế giới mà tu hạnh Bồ-tát suốt kiếp vị lai. Như ở một thế giới, tất cả thế giới cùng tận cõi pháp, cõi hư không cũng như vậy. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cũng như vậy.

Bồ-tát này dùng phương tiện khéo léo, mỗi mỗi đều vì thệ lớn trang nghiêm suốt kiếp vị lai, tu tưởng không hề rời chư Phật, các bậc Thiện tri thức, thường thấy chư Phật hiện thân ở trước mình. Không có một Đức Phật nào xuất thế mà không được gần gũi.

Phạm hạnh thanh tịnh, tất cả chư Phật và chư Bồ-tát đã khen, đã nói, đều thệ nguyện tu hành viên mãn. Đó là phạm hạnh chẳng phá bỏ, phạm hạnh chẳng thiếu sót, phạm hạnh chẳng xen tạp, phạm hạnh chẳng nhơ, phạm hạnh không lỗi, phạm hạnh

không che lấp, phạm hạnh được Phật khen, phạm hạnh không nương tựa, phạm hạnh không chỗ thủ đắc, phạm hạnh thanh tịnh lợi ích cho Bồ-tát, phạm hạnh của chư Phật ba đời đã tu, phạm hạnh vô ngại, phạm hạnh không chấp trước, phạm hạnh không tranh cãi, phạm hạnh không diệt, phạm hạnh an trụ, phạm hạnh không gì sánh, phạm hạnh không dao động, phạm hạnh không loạn động, phạm hạnh không sân giận.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nếu có thể vì mình mà tu hành những phạm hạnh thanh tịnh như vậy, thì có thể vì khắp tất cả chúng sinh, làm cho tất cả đều được an trụ, làm cho tất cả đều được hiểu rõ, đều được thành tựu, đều được thanh tịnh, đều được không bẩn, đều được chói sáng, lìa nhiễm trần, không chướng ngại, lìa nhiệt não, lìa ràng buộc, lìa hẳn các ác, làm cho tất cả chúng sinh đều không có làm hại, thanh tịnh rốt ráo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đối với phạm hạnh nếu tự mình chẳng được thanh tịnh thì không thể làm người khác thanh tịnh, nếu tự mình thoái chuyển thì không thể làm người khác chẳng thoái chuyển, nếu tự mình có lỗi thì không thể làm người khác không lỗi lầm, nếu tự mình xa lìa thì không thể làm người khác thường chẳng xa lìa, nếu tự mình lười biếng thì không thể làm người khác chẳng lười biếng, nếu tự mình chẳng tin hiểu thì không thể làm người khác tin hiểu, nếu tự mình chẳng an trụ thì không thể làm người khác an trụ,

nếu tự mình chẳng chứng nhập thì không thể làm người khác chứng nhập, nếu tự mình buông bỏ thì không thể làm người khác chẳng buông bỏ, tự mình đối với phạm hạnh nếu có tán động thì không thể làm cho tâm người khác chẳng tán động. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã an trụ nơi hạnh không điên đảo, nói pháp không điên đảo, lời nói thành thật, tu hành đúng lời Phật dạy, làm thanh tịnh thân, khẩu, ý, lìa những tạp nhiễm, trụ hạnh vô ngại, diệt tất cả chướng.

Đại Bồ-tát tự mình đã được tâm thanh tịnh rồi vì người khác nói pháp tâm thanh tịnh, tự mình tu hạnh hòa nhẫn dùng thiện căn điều phục tâm mình, rồi làm người khác cũng tu hạnh hòa nhẫn dùng các thiện căn điều phục tâm mình, tự mình đã lìa nghi hối cũng làm cho người khác lìa hẳn nghi hối, tự mình được niềm tin thanh tịnh, cũng làm cho người khác được niềm tin thanh tịnh chẳng hoại, tự mình an trụ nơi chánh pháp cũng làm cho chúng sinh an trụ nơi chánh pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn do pháp thí mà có, để hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tôi được vô tận pháp môn của chư Phật rồi vì khắp chúng sinh mà phân biệt diễn nói, làm cho họ đều hoan hỷ thỏa mãn, dẹp trừ tất cả dị luận của ngoại đạo. Nguyện cho tôi có thể vì tất cả chúng sinh diễn nói biển chánh pháp của chư Phật ba đời, đối với sự sinh khởi của mỗi mỗi pháp,

nghĩa lý của mỗi mỗi pháp, danh ngôn của mỗi mỗi pháp, an lập của mỗi mỗi pháp, giải thuyết của mỗi mỗi pháp, hiển thị của mỗi mỗi pháp, cửa ngõ của mỗi mỗi pháp, ngộ nhập của mỗi mỗi pháp, quán sát của mỗi mỗi pháp, phận vị của mỗi mỗi pháp, tôi đều được tạng pháp vô biên, vô tận, được điều không sợ hãi, đủ bốn biện tài rộng vì chúng sinh phân biệt giải nói vô cùng vô tận suốt đời vị lai, vì muốn cho tất cả chúng sinh lập chí nguyện thù thắng phát sinh biện tài vô ngại không sai lầm, vì muốn làm cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ, vì muốn làm cho tất cả chúng sinh thành tựu tất cả ánh sáng pháp thanh tịnh, tùy theo tiếng của các loài mà diễn thuyết không dứt, vì muốn làm cho tất cả chúng sinh tin chắc vui mừng trụ nơi trí Nhất thiết, biết rõ các pháp không còn mê lầm, tự nghĩ: "Ta sẽ ở khắp tất cả thế giới vì chúng sinh siêng năng tu tập, được thân vô lượng tự tại khắp cõi pháp, được tâm vô lượng rộng lớn khắp cõi pháp, được đủ âm thanh vô lượng thanh tịnh khắp cõi pháp, hiện chúng hội đạo tràng vô lượng khắp cõi pháp, tu hạnh Bồ-tát vô lượng khắp cõi pháp, được an trụ bậc Bồ-tát vô lượng khắp cõi pháp, chứng đức bình đẳng vô lượng của Bồ-tát khắp cõi pháp, học pháp Bồ-tát vô lượng khắp cõi pháp, trụ hạnh Bồ-tát vô lượng khắp cõi pháp, nhập hồi hướng Bồ-tát vô lượng khắp cõi pháp.

Trên đây là Đại Bồ-tát đem các thiện căn để hồi

hướng, vì muốn cho chúng sinh đều được thành tựu trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Vì muốn thấy vô lượng chư Phật khắp cõi pháp, vì điều phục vô lượng chúng sinh khắp cõi pháp, vì trụ trì vô lượng cõi Phật khắp cõi pháp, vì chứng vô lượng trí Bồ-tát khắp cõi pháp, vì được vô úy vô lượng khắp cõi pháp, vì thành tựu vô lượng Đà-la-ni của Bồ-tát khắp cõi pháp, vì được an trụ nơi vô lượng trụ nơi chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát khắp cõi pháp, vì đủ vô lượng công đức khắp cõi pháp, vì đầy vô lượng thiện căn lợi ích chúng sinh khắp cõi pháp.

Đại Bồ-tát lại nguyện, do căn lành này khiến tôi được phước đức bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa bình đẳng, quyết định bình đẳng, thần thông bình đẳng. Tất cả pháp trên đây đều được viên mãn. Tôi được như thế nào, nguyện cho tất cả chúng sinh cũng đồng được như tôi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Như cõi pháp vô lượng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, được trí tuệ vô lượng. Như cõi pháp

vô biên, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, thấy chư Phật vô biên. Như cõi pháp vô hạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đến các cõi Phật vô hạn. Như cõi pháp không bờ bến, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ-tát không có giới hạn. Như cõi pháp không đoạn, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, an trụ nơi trí Nhất thiết trọn chẳng đoạn tuyệt. Như cõi pháp một tánh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, đồng một trí tánh với tất cả chúng sinh. Như cõi pháp tự tánh thanh tịnh, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sinh được rốt ráo thanh tịnh. Như cõi pháp tùy thuận, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sinh đều tùy thuận hạnh nguyện Phổ hiền. Như cõi pháp trang nghiêm, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho tất cả chúng sinh dùng hạnh Phổ hiền mà trang nghiêm. Như cõi pháp không thể hư hoại, thiện căn hồi hướng cũng như vậy, làm cho các Bồ-tát chẳng hư hoại những hạnh thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện đem thiện căn này phụng sự tất cả chư Phật, chư Bồ-tát, đều làm cho hoan hỷ. Nguyện do thiện căn này mau được vào tánh trí Nhất thiết. Nguyện do thiện căn này tu trí Nhất thiết khắp tất cả mọi nơi. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy tất cả chư Phật.

Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy chư Phật và có thể làm Phật sự. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, đối với những Phật sự chẳng sinh tâm lười trễ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật tâm thanh tịnh hoan hỷ không thoái chuyển. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, tâm khéo hiểu rõ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, chẳng sinh tâm chấp trước. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, thấu suốt vô ngại. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, thành tựu hạnh Phổ hiền. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, hiện ra trước không lúc nào tạm bỏ. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, phát sinh vô lượng thần lực của Bồ-tát. Nguyện do thiện căn này làm cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, đối với tất cả pháp trọn không quên mất.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem những thiện căn hồi hướng như vầy:

Hồi hướng như tánh không khởi của cõi pháp. Hồi hướng như tánh căn bản của cõi pháp. Hồi hướng như tánh tự thể của cõi pháp. Hồi hướng như tánh không nương tựa của cõi pháp. Hồi

hướng như tánh không quên mất của cõi pháp. Hồi hướng như tánh không rỗng lặng của cõi pháp. Hồi hướng như tánh tịch tĩnh của cõi pháp. Hồi hướng như tánh không nơi chốn của cõi pháp. Hồi hướng như tánh không dời đổi của cõi pháp. Hồi hướng như tánh không sai biệt của cõi pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem pháp thí, có bao nhiêu sự nêu dạy, có bao nhiêu sự khai ngộ và những thiện căn do đây phát khởi để hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành Bồ-tát, Pháp sư thường được chư Phật hộ niệm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư vô thượng theo phương tiện an lập tất cả chúng sinh nơi trí Nhất thiết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư bất khuất, không ai vấn nạn cùng tận được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư vô ngại được ánh sáng vô ngại của tất cả pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư tạng trí hay khéo diễn thuyết tất cả Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư tự tại khéo phân biệt trí tuệ của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư như nhãn nói pháp như thật không do người khác dạy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư ghi nhớ tất cả Phật pháp, thuyết pháp đúng lý không

trái câu nghĩa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư tu hành đạo vô tướng, tự trang nghiêm với những diệu tướng, phóng ra vô lượng ánh sáng khéo vào các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư thân lớn, thân đầy khắp tất cả cõi nước nổi mây pháp lớn, rưới mưa Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư giữ tạng pháp, dựng cờ cao tột hộ trì Phật pháp, khiến cho biển chánh pháp không vơi giảm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư pháp nhật được biện tài của Phật, khéo nói các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư phương tiện diệu âm khéo diễn nói vô biên tạng cõi pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư đạt pháp bờ kia dùng trí thần thông khai tạng chánh pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư an trụ nơi chánh pháp diễn nói trí tuệ rốt ráo của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư thấu rõ các pháp, có thể nói vô lượng vô tận công đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư không lừa dối thế gian, hay dùng phương tiện làm cho mọi người vào thật tế.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư phá các chúng ma, có thể khéo rõ biết tất cả nghiệp ma.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư được chư Phật thâu nhận, rời tâm chấp ngã, ngã sở.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm Pháp sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem những thiện căn hồi hướng như vầy:

Hồi hướng chẳng vì chấp trước nghiệp, hồi hướng chẳng vì chấp trước báo, hồi hướng chẳng vì chấp trước tâm, hồi hướng chẳng vì chấp trước pháp, hồi hướng chẳng vì chấp trước sự, hồi hướng chẳng vì chấp trước nhân, hồi hướng chẳng vì chấp trước ngữ ngôn, âm thanh, hồi hướng chẳng vì chấp trước danh, cú, văn thân, hồi hướng chẳng vì chấp trước hồi hướng, hồi hướng chẳng vì chấp trước lợi ích cho chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Hồi hướng chẳng vì tham chấp cảnh giới của sắc, hồi hướng chẳng vì tham chấp cảnh giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp, hồi hướng chẳng vì cầu sinh cõi trời, hồi hướng chẳng vì cầu dục lạc, hồi hướng chẳng vì mến cảnh giới cõi Dục, hồi hướng chẳng vì cầu quyến thuộc, hồi hướng chẳng vì cầu tự tại, hồi hướng chẳng vì cầu vui sinh tử,

hồi hướng chẳng vì chấp trước sinh tử, hồi hướng chẳng vì thích các cõi, hồi hướng chẳng vì cầu sự vui hòa hợp, hồi hướng chẳng vì cầu chỗ đáng ưa thích, hồi hướng chẳng vì mang tâm độc hại, hồi hướng vì chẳng cầu hoại thiện căn, hồi hướng vì chẳng nương tựa ba cõi, hồi hướng vì chẳng chấp các Thiền định giải thoát Tam-muội, hồi hướng vì chẳng trụ nơi thừa Thanh văn, Bích-chi-phật, mà hồi hướng chỉ vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, hồi hướng chỉ vì thành tựu viên mãn trí Nhất thiết trí, hồi hướng chỉ vì được trí vô ngại, hồi hướng chỉ vì được thiện căn thanh tịnh không chướng ngại, hồi hướng chỉ vì làm cho tất cả chúng sinh thoát khỏi sinh tử chứng đại trí tuệ, hồi hướng chỉ vì làm cho tâm đại Bồ-đề như Kim cang không hư hoại, hồi hướng chỉ vì thành tựu pháp bất tử rốt ráo, hồi hướng chỉ vì dùng vô lượng trang nghiêm để trang nghiêm chủng tánh Phật, thị hiện trí Nhất thiết tự tại, hồi hướng chỉ vì cầu trí đại thần thông ánh sáng tất cả pháp của Bồ-tát, hồi hướng chỉ vì ở khắp cõi pháp cõi hư không tất cả cõi Phật thực hành hạnh Phổ hiền viên mãn bất thoái, mặc áo giáp đại nguyện kiên cố, làm cho tất cả chúng sinh an trụ nơi bậc Phổ hiền, hồi hướng chỉ vì cùng tận kiếp vị lai, độ thoát chúng sinh thường không ngừng nghỉ, thị hiện bậc Nhất thiết trí, ánh sáng vô ngại hằng không dứt.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc đem thiện căn đó

hồi hướng, thì dùng tâm như vầy mà hồi hướng:

Dùng tâm bình đẳng của bản tánh mà hồi hướng. Dùng tâm bình đẳng của pháp tánh mà hồi hướng. Dùng tâm bình đẳng vô lượng của tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Dùng tâm bình đẳng không tranh cãi mà hồi hướng. Dùng tâm bình đẳng của tự tánh không khởi mà hồi hướng. Dùng tâm biết các pháp không loạn mà hồi hướng. Dùng tâm bình đẳng vào ba đời mà hồi hướng. Dùng tâm phát sinh chủng tánh Phật ba đời mà hồi hướng. Dùng tâm thần thông được bất thoái thất mà hồi hướng. Dùng tâm sinh thành hạnh trí Nhất thiết mà hồi hướng.

Lại vì làm cho tất cả chúng sinh lìa hẳn tất cả địa ngục mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh chẳng vào loại súc sinh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh chẳng đến chỗ Diêm vương mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh trừ diệt tất cả pháp chướng đạo mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả thiện căn mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh có thể ứng theo thời chuyển pháp luân khiến mọi loài đều hoan hỷ mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh vào mười Lực mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ-tát mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh tùy thuận tất cả Thiện tri thức khuyên bảo, tâm Bồ-đề được đầy đủ mà hồi hướng. Vì làm

cho tất cả chúng sinh thọ trì tu hành Phật pháp sâu xa, được ánh sáng của trí tuệ Phật mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh tu hạnh vô chướng ngại của Bồ-tát luôn hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh được ánh sáng pháp thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh được tâm đại Bồ-đề vô úy thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh được trí chẳng nghĩ bàn của Bồ-tát thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh cứu hộ khắp mọi loài khiến tâm đại Bi thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh dùng vô lượng, vô số các thứ trang nghiêm thắng diệu để trang nghiêm tất cả cõi Phật mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh diệt trừ tất cả lưới nghiệp tranh chấp của chúng sinh mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh ở tất cả cõi Phật đều tu hạnh Bồ-tát không nương tựa mà hồi hướng. Vì làm cho tất cả chúng sinh phát tâm trí Nhất thiết chủng vào tất cả pháp môn rộng lớn của Phật mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn chánh niệm thanh tịnh mà hồi hướng: Vì trí tuệ quyết định mà hồi hướng. Vì biết hết tất cả phương tiện của Phật pháp mà hồi hướng. Vì thành tựu trí vô lượng vô ngại mà hồi hướng. Vì

muốn đầy đủ tâm thanh tịnh thù thắng mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ nơi đại Từ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ nơi đại Bi mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ nơi đại Hỷ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ nơi đại Xả mà hồi hướng. Vì lìa hẳn chấp nơi hai bên, an trụ nơi thiện căn thù thắng mà hồi hướng. Vì tư duy quán sát phân biệt diễn thuyết tất cả pháp duyên khởi mà hồi hướng. Vì dựng cờ tâm đại dũng mãnh mà hồi hướng. Vì lập tạng cờ không ai thắng được mà hồi hướng. Vì phá trừ các chúng ma mà hồi hướng. Vì được tâm vô ngại thanh tịnh đối với tất cả pháp mà hồi hướng. Vì tu tất cả hạnh Bồ-tát không thoái chuyển mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu pháp bậc nhất thù thắng mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu những pháp công đức, trí Nhất thiết chủng tự tại thanh tịnh mà hồi hướng. Vì làm viên mãn tất cả nguyện, trừ tất cả tranh chấp được pháp vô ngại thanh tịnh của Phật, vì tất cả chúng sinh chuyển pháp luân bất thoái mà hồi hướng. Vì được mặt trời trí tuệ nơi pháp tối thượng thù thắng của Phật do trăm ngàn ánh sáng trang nghiêm, chiếu khắp tất cả chúng sinh trong cõi pháp mà hồi hướng. Vì muốn điều phục tất cả chúng sinh tùy chỗ họ ưa thích thường làm cho họ được thỏa mãn, chẳng bỏ bản nguyện, cùng tận đời vị lai, lắng nghe chánh pháp, tu tập đại hạnh, được trí tuệ thanh tịnh, ánh sáng lìa cấu nhiễm,

dứt trừ tất cả kiêu mạn, tiêu diệt tất cả phiền não, xé lưới ái dục, phá tối ngu si, đầy đủ pháp vô cấu vô ngại mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh, trong vô số kiếp thường siêng tu tập hạnh trí Nhất thiết không thoái chuyển, mỗi chúng sinh đều khiến được diệu tuệ vô ngại, thị hiện thần thông tự tại của Phật không ngừng nghỉ mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc đem những thiện căn hồi hướng như vầy, chẳng tham vướng nơi cảnh giới năm dục của ba cõi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát phải dùng thiện căn không tham mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn không sân mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn không si mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chẳng hại mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn lìa kiêu mạn mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chẳng dua nịnh, lừa dối mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn chất trực mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn tinh tấn mà hồi hướng. Phải dùng thiện căn tu tập mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như vầy, được tâm thanh tịnh, tín tưởng, đối với hạnh Bồ-tát vui mừng lãnh thọ, tu tập đạo Đại Bồ-tát thanh tịnh, đủ chủng tánh Phật, được trí tuệ Phật, bỏ tất cả ác, lìa các nghiệp ma, gần gũi thiện hữu, thành tựu đại nguyện, thỉnh các chúng sinh lập hội đại thí.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn do pháp thí sinh ra đây mà hồi hướng như vầy:

Làm cho tất cả chúng sinh được âm thanh vi diệu trong thanh, được âm thanh êm dịu, được âm thanh như tiếng trống trời, được âm thanh vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, được âm thanh dễ mến, được âm thanh thanh tịnh, được âm thanh hiện bày cùng khắp tất cả cõi Phật, được âm thanh trang nghiêm với trăm ngàn triệu vô số công đức, được âm thanh cao xa, được âm thanh lớn rộng, được âm thanh diệt tất cả tán loạn, được âm thanh đầy khắp cõi pháp, được âm thanh thâu gồm tất cả ngữ ngôn của chúng sinh, được trí biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sinh, được trí biết tất cả âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh, được trí biết vô lượng âm thanh ngôn ngữ, được âm thanh rất tự tại vào trí tất cả âm thanh, được tất cả âm thanh trang nghiêm thanh tịnh, được âm thanh nơi tất cả thế gian không nhàm chán, được âm thanh rốt ráo chẳng hệ thuộc tất cả thế gian, được âm thanh hoan hỷ, được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật, được âm thanh diễn thuyết tất cả Phật pháp xa lìa mê mờ, danh tiếng đồn khắp, được âm thanh khiến tất cả chúng sinh được tất cả pháp Đà-la-ni trang nghiêm, được âm thanh diễn thuyết tất cả vô lượng pháp, được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng, được âm thanh thâu giữ pháp cú Kim cang chẳng thể nghĩ bàn, được âm thanh khai thị tất cả pháp, được âm thanh tạng trí tuệ có thể diễn nói vô số câu chữ sai biệt, được

âm thanh tương tục, chẳng chấp trước, diễn thuyết tất cả pháp, được âm thanh ánh sáng của tất cả pháp chiếu soi, được âm thanh có thể làm cho tất cả thế gian thanh tịnh rốt ráo đến trí Nhất thiết, được âm thanh thâu tóm khắp câu nghĩa của tất cả pháp, được âm thanh thần lực hộ trì tự tại vô ngại, được âm thanh đạt đến trí rốt ráo của tất cả thế gian.

Đại Bồ-tát lại đem căn lành này làm cho tất cả chúng sinh được âm thanh không thấp kém, được âm thanh không bố úy, được âm thanh không nhiễm chấp, được âm thanh làm cho tất cả đại chúng nơi đạo tràng đều hoan hỷ, được âm thanh êm ái tùy thuận, được âm thanh khéo nói tất cả Phật pháp, được âm thanh dứt nghi niệm của tất cả chúng sinh làm cho họ đều được giác ngộ, được âm thanh đầy đủ biện tài, được âm thanh làm tỉnh giấc ngủ dài của tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được thân pháp thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được công đức thanh tịnh, vi diệu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được tướng vi diệu thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác,

được nghiệp quả thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được tâm trí Nhất thiết thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được tâm Bồ-đề thanh tịnh vô lượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được phương tiện thanh tịnh, biết rõ các căn tánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được tin hiểu thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được thanh tịnh siêng tu hạnh nguyện vô ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các lỗi ác, được chánh niệm thanh tịnh biện tài trí tuệ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại vì tất cả chúng sinh đem tất cả thiện căn hồi hướng như vầy:

Nguyện được đủ loại thân vi diệu thanh tịnh, đó là thân sáng chói, thân lìa nhơ, thân không nhiễm, thân thanh tịnh, thân rất thanh tịnh, thân lìa trần, thân lìa trần hết mức, thân lìa cấu, thân khả ái, thân không chướng ngại, đối với tất cả thế giới, hiện hình tượng nghiệp báo, đối với tất cả thế gian hiện hình tượng ngôn thuyết, đối với tất cả cung điện hiện hình tượng an lập, như gương sáng sạch, tất cả hình tượng đều tự nhiên hiển hiện. Chỉ bày cho chúng sinh hạnh đại Bồ-đề, pháp mầu sâu xa, các thứ công đức, những đạo tu hành, những hạnh thành tựu, hạnh nguyện của Bồ-tát. Lại cũng chỉ

bày cho chúng sinh thấy biết Đức Phật xuất thế ở một thế giới, ở tất cả thế giới. Chỉ bày thần thông biến hóa của tất cả Phật, chỉ bày oai lực giải thoát chẳng thể nghĩ bàn của chư Bồ-tát cho tất cả chúng sinh. Lại chỉ bày cho các chúng sinh thành tựu viên mãn hạnh nguyện và tất cả trí tánh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đạo Bồ-tát theo phương tiện dùng những thân thanh tịnh vi diệu như vậy để thâu giữ tất cả chúng sinh, làm cho họ đều thành tựu thân trí Nhất thiết công đức thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn do pháp thí phát sinh mà hồi hướng như vầy:

Nguyện thân tôi ở thế giới nào cũng tu hạnh Bồ-tát, chúng sinh được thấy thì đều chẳng luống uổng, họ đều phát tâm Bồ-đề trọn không thoái chuyển, thuận theo nghĩa chân thật không bị lay động, ở tất cả thế giới, tột cùng kiếp vị lai luôn an trụ nơi đạo Bồ-tát không hề mệt mỏi, đại Bi tràn khắp lượng đồng cõi pháp, biết căn tánh của chúng sinh, thuyết pháp phải thời, luôn không ngừng nghỉ. Đối với các bậc Thiện tri thức, tâm thường chánh niệm, cho đến trong khoảng một sát-na chẳng hề rời bỏ. Tất cả chư Phật thường hiện tiền, tâm vững chánh niệm chưa hề biếng trễ, tu những thiện căn không chút hư dối, đặt để chúng sinh nơi trí Nhất thiết làm cho họ không thoái chuyển, đủ tất cả ánh sáng của Phật pháp, giữ mây đại pháp,

thọ mưa đại pháp, tu hạnh Bồ-tát, vào tất cả chúng sinh, vào tất cả cõi Phật, vào tất cả pháp, vào tất cả ba đời, vào trí nghiệp báo của tất cả chúng sinh, vào trí phương tiện khéo léo của tất cả Bồ-tát, vào trí xuất sinh của tất cả Bồ-tát, vào trí cảnh giới thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, vào thần thông tự tại của tất cả Phật, vào tất cả cõi pháp vô biên an trụ nơi đấy để tu hạnh Bồ-tát.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 33

Phẩm 25: Thập Hồi Hướng (Phần 11)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn do tu tập pháp thí mà hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả cõi Phật đều thanh tịnh, dùng vô số vô số các thứ tốt đẹp để trang nghiêm. Mỗi mỗi cõi Phật rộng lớn như cõi pháp, thuần thiện, vô ngại, thanh tịnh, trong sáng, chư Phật hiện thành bậc Vô thượng chánh giác ở trong đó. Cảnh giới thanh tịnh trong một cõi Phật đều có thể hiển hiện tất cả cõi Phật. Như một cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng như vậy.

Mỗi mỗi cõi đều dùng vô lượng, vô biên các thứ châu báu thanh tịnh để tạo sự trang nghiêm đẹp đẽ. Đó là vô số tòa báu thanh tịnh, trải các y báu; vô số màn báu, lưới báu giăng rũ; vô số lọng báu có nhiều châu báu phản chiếu nhau; vô số mưa mây báu mưa các châu báu; vô số hoa báu xinh đẹp rải khắp; vô số bao lơn lan can trang nghiêm thanh tịnh bằng châu ngọc; vô số linh báu luôn vang ra âm thanh vi diệu của Phật khắp cõi pháp; vô số hoa sen báu đủ màu sắc báu rộ nở chói sáng; vô số cây báu thành hàng khắp nơi, hoa trái đều bằng vô

lượng báu đẹp; vô số cung điện báu trong đó có vô lượng Bồ-tát ở; vô số lầu gác báu rộng rãi tráng lệ nối dài xa gần; vô số rào dậu báu trang nghiêm xinh đẹp bằng châu báu; vô số cửa nẻo báu, chuỗi báu đẹp rũ giăng; vô số cửa song báu trang nghiêm thanh tịnh bằng vô số châu báu; vô số Đa-la báu hình bán nguyệt do các loại châu báu hợp thành. Tất cả như vậy đều bằng châu báu quý đẹp trang nghiêm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, đều do thiện căn của Như Lai hiện khởi, đủ vô số tạng báu trang nghiêm.

Lại có vô số sông ngòi báu chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh; vô số biển báu chứa đầy nước pháp; vô số hoa sen trắng thường phát ra tiếng pháp diệu trong trắng; vô số núi Tu-di báu là núi chúa, trí tuệ tươi đẹp thanh tịnh; vô số báu đẹp tám góc, xâu bằng dây báu rất trang nghiêm thanh tịnh; vô số báu sáng trong thường phóng ra ánh sáng đại trí vô ngại chiếu khắp cõi pháp; vô số chuông linh báu va chạm nhau vang ra âm thanh vi diệu; vô số báu thanh tịnh, báu của Bồ-tát đầy dẫy; vô số lụa báu màu sáng sạch thả rũ khắp nơi; vô số cờ báu đẹp, dùng châu báu bán nguyệt để trang sức; vô số phướn báu đều có thể tuông xuống vô lượng phướn báu; vô sô đai báu giăng rũ giữa hư không trang nghiêm rất đẹp; vô số thảm báu mịn màng êm mát; vô số vòng báu hiển bày mắt trí Nhất thiết của Bồ-tát; vô số anh lạc

báu mỗi chuỗi anh lạc là thứ trang nghiêm thượng diệu của trăm ngàn Bồ-tát, vô số cung điện báu tráng lệ vượt hơn tất cả không gì bằng; vô số các thứ trang nghiêm báu bằng kim cang ma-ni dùng để trang sức; vô số các loại trang nghiêm báu luôn hiện tất cả màu đẹp thanh tịnh; vô số báu thanh tịnh hình dáng khác lạ, ánh sáng chói suốt; vô số núi báu bao quanh làm tường vách thanh tịnh vô ngại; vô số hương báu mùi thơm xông khắp tất cả thế giới; vô số sự biến hóa báu, mỗi sự biến hóa đều hiện bày khắp cõi pháp; vô số ánh sáng báu, mỗi mỗi ánh sáng hiện rõ tất cả ánh sáng.

Lại có vô số ánh sáng báu, ánh sáng trí thanh tịnh chiếu rõ các pháp. Lại có vô số ánh sáng báu vô ngại, mỗi mỗi ánh sáng chiếu khắp cõi pháp. Có vô số chỗ báu, mỗi chỗ đều đủ tất cả châu báu. Có vô số tạng báu khai thị tất cả báu của tạng chánh pháp. Có vô số cờ báu, tướng cờ của Như Lai cao hơn tất cả; vô số hiền báu, là tượng hiền của đại trí thanh tịnh viên mãn; vô số vườn báu, trong vườn xuất sinh Tam-muội hỷ lạc của chư Bồ-tát; vô số âm thanh báu, diệu âm của Như Lai dạy khắp thế gian. Vô số hình báu, mỗi mỗi hình đều phóng ra vô lượng ánh sáng pháp diệu; vô số tướng báu, mỗi mỗi tướng đều vượt hơn các tướng; vô số oai nghi báu ai thấy được đều phát sinh sự hỷ lạc của Bồ-tát; vô số tụ báu, ai thấy được đều phát sinh khối báu trí tuệ; vô số sự an trụ báu, ai thấy đều sinh tâm

báu khéo trụ; vô số y phục báu, ai được mặc thì phát sinh Tam-muội không gì sánh của chư Bồ-tát; vô số ca-sa báu, ai được đắp thì vừa phát tâm liền được môn Đà-la-ni thiện kiến; vô số tu tập báu, ai được thấy thì biết tất cả báu đều là nghiệp quả, quyết định thanh tịnh; vô số tri kiến báu vô ngại, ai được thấy thì đạt được tất cả pháp nhãn thanh tịnh; vô số tạng ánh sáng báu, ai được thấy thì thành tựu được tạng đại trí tuệ; vô số tòa báu, Đức Phật ngự trên đó chuyển pháp luân vi diệu; vô số đèn báu thường phóng ra ánh sáng trí tuệ thanh tịnh.

Lại có vô số cây Đa-la báu xếp thành hàng đều đặn, dây báu bọc quanh trang nghiêm thanh tịnh. Cây ấy lại có vô số thân báu tròn thẳng sạch; vô số nhánh báu, vô số quả báu trang nghiêm rậm rạp; vô số chim bay đậu trong đó, luôn hót tiếng hòa diệu, tuyên dương chánh pháp; vô số lá báu phóng ra ánh sáng trí tuệ lớn khắp nơi; vô số hoa báu, trên đó, có vô số Bồ-tát ngồi kiết già bay đi khắp cõi pháp; vô số trái báu ai thấy đều được quả trí Nhất thiết trí không thoái chuyển.

Lại có vô số xóm làng báu, ai thấy đều lìa bỏ pháp làng xóm thế gian; vô số đô ấp báu, trong đó đông đảo chúng sinh vô ngại; vô số cung điện báu, nhà vua ở trong đó, đầy đủ thân Bồ-tát Na-la-diên mạnh khỏe, rắn chắc, mặc áo giáp chánh pháp, tâm không thoái chuyển; vô số nhà cửa báu, ai vào đó thì đều trừ được tâm luyến tiếc nhà cửa; vô số y

phục báu, ai mặc thì có thể hiểu rõ pháp không chấp trước; vô số cung điện báu, Bồ-tát xuất gia hiện đầy trong đó; vô số châu ngọc báu, người thấy đều sinh vô lượng hoan hỷ; vô số bánh xe báu phóng ra vô số ánh sáng trí tuệ chuyển pháp luân bất thoái; vô số cây bạt đà báu bao bằng lưới Nhân-đà-la trang nghiêm thanh tịnh; vô số đất báu có vô số báu xen lẫn trang nghiêm; vô số loại âm nhạc báu, phát ra tiếng thanh trong khắp cõi pháp; vô số trống báu, âm thanh vi diệu hòa nhã chẳng dứt; vô số chúng sinh báu đều có thể thâu giữ pháp báu vô thượng; vô số thân báu đủ vô lượng báu công đức; vô số miệng báu thường nói tất cả âm báu pháp diệu; vô số tâm báu đủ ý thanh tịnh, báu đại trí nguyện; vô số niệm báu dứt những ngu lầm, rốt ráo báu trí Nhất thiết kiên cố; vô số ánh sáng báu tụng trì tất cả pháp bảo của chư Phật; vô số trí tuệ báu, hiểu rõ tất cả tạng pháp của chư Phật; vô số trí báu được viên mãn trí Nhất thiết; vô số mắt báu xem xét báu mười Lực không chướng ngại; vô số tai báu lắng nghe vô lượng âm thanh khắp cõi pháp thanh tịnh vô ngại; vô số mũi báu thường tùy thuận ngửi hương báu thanh tịnh; vô số lưới báu có thể nói vô lượng những pháp ngữ ngôn; vô số thân báu đi khắp mười phương vô ngại; vô số ý báu thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ hiền; vô số âm thanh báu, âm thanh tịnh diệu khắp mười phương cõi; vô số nghiệp thân báu, tất cả việc làm, lấy trí làm đầu;

vô số nghiệp ngữ báu thường nói tu hành trí báu vô ngại; vô số nghiệp ý báu được trí báu không chướng ngại rộng lớn rốt ráo viên mãn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát ở trong tất cả cõi Phật kia, nơi mỗi mỗi cõi, một phương, một xứ, một chân lông, đều có vô lượng, vô biên vô số chư Đại Bồ-tát, đều thành tựu trí tuệ thanh tịnh. Như ở một cõi Phật, một phương, một xứ, một chân lông đều như thế thì tất cả cõi Phật, tất cả phương, tất cả xứ, tất cả đầu sợi lông đều cũng như vậy.

Đây là Đại Bồ-tát đem những thiện căn để hồi hướng. Nguyện khắp tất cả cõi Phật đều đủ các thứ báu đẹp trang nghiêm. Như các thứ báu trang nghiêm, nói rộng ra như hương trang nghiêm, hoa trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, hương xoa trang nghiêm, hương đốt trang nghiêm, hương bột trang nghiêm, y trang nghiêm, lọng trang nghiêm, cờ trang nghiêm, phướn trang nghiêm, ma-ni báu trang nghiêm. Lần lượt cho đến trăm lần hơn đây, đều nói rộng như báu trang nghiêm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem thiện căn do pháp thí chứa nhóm, vì để làm lớn các thiện căn mà hồi hướng, vì làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật mà hồi hướng, vì thành tựu tất cả chúng sinh mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh tâm được thanh tịnh bất động mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều vào Phật pháp sâu xa mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được

công đức thanh tịnh tối thượng mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được phước lực thanh tịnh bất hoại mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được trí lực vô tận, độ muôn loài vào Phật pháp mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được vô lượng ngôn ngữ âm thanh bình đẳng thanh tịnh mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được mắt vô ngại trí bình đẳng, thành tựu trí tuệ ngang bằng cõi pháp cùng khắp hư không mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được niệm thanh tịnh biết tất cả thế giới ở kiếp quá khứ mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được trí tuệ lớn vô ngại, có thể hiểu rõ tất cả tạng pháp mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được đại Bồ-đề vô hạn lượng cùng khắp cõi pháp không chướng ngại mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được đồng thể thiện căn bình đẳng không phân biệt mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được nghiệp thân, ngữ, ý đầy đủ công đức thanh tịnh trang nghiêm mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được đồng hạnh Phổ hiền mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được vào tất cả cõi Phật đồng thể thanh tịnh mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều quán sát trí Nhất thiết, đều hướng đến viên mãn mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được xa lìa thiện căn bất bình đẳng mà hồi hướng, vì làm cho tất cả

chúng sinh đều được thâm tâm bình đẳng không dị tướng, tuần tự viên mãn trí Nhất thiết mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được an trụ nơi tất cả pháp lành thanh tịnh mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều ở trong một niệm rốt ráo chứng được trí Nhất thiết mà hồi hướng, vì làm cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu viên mãn đạo trí Nhất thiết thanh tịnh mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đem các thiện căn vì khắp tất cả chúng sinh mà hồi hướng như vầy rồi, lại đem thiện căn này muốn diễn nói trọn vẹn tất cả pháp lực của hạnh thanh tịnh mà hồi hướng, vì muốn thành tựu oai lực của hạnh thanh tịnh, được vô số vô số biển pháp mà hồi hướng, vì muốn nơi mỗi mỗi biển pháp đủ vô lượng ánh sáng trí tuệ thanh tịnh ngang bằng cõi pháp mà hồi hướng, vì muốn khai thị diễn nói câu nghĩa sai biệt của tất cả pháp mà hồi hướng, vì muốn thành tựu vô biên Tam-muội Quang minh của tất cả pháp rộng lớn mà hồi hướng, vì muốn tùy thuận biện tài của chư Phật ba đời mà hồi hướng, vì muốn thành tựu thân tự tại của chư Phật ba đời mà hồi hướng, vì tôn trọng tất cả pháp vô ngại đáng ưa thích của chư Phật mà hồi hướng, vì đầy đủ tâm đại Bi cứu hộ tất cả chúng sinh thường không thoái chuyển mà hồi hướng, vì muốn thành tựu pháp sai biệt chẳng thể nghĩ bàn, trí không chướng ngại, tâm không câu nhiễm, sáu căn thanh tịnh, vào khắp tất cả

chúng hội đạo tràng mà hồi hướng, vì muốn thường chuyển pháp luân bất thoái bình đẳng nơi tất cả cõi Phật hoặc úp, hoặc ngửa, hoặc thô, hoặc tế, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc nhiễm, hoặc tịnh khắp pháp mà hồi hướng, vì muốn ở trong mỗi niệm được vô sở úy không cùng tận, đủ loại biện tài, ánh sáng pháp diệu để khai thị diễn thuyết mà hồi hướng, vì thích cầu các điều lành, phát tâm tu tập các căn trở thành tốt đẹp, được trí tuệ đại thần thông của tất cả pháp, đều có thể biết rõ tất cả pháp mà hồi hướng, vì muốn ở tất cả chúng hội đạo tràng, thân cận cúng dường, diễn huyết tất cả pháp cho chúng sinh đều được hoan hỷ mà hồi hướng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại đem thiện căn này hồi hướng như vầy:

Hồi hướng để an trụ nơi vô lượng trụ trong cõi pháp. Hồi hướng để an trụ nơi vô lượng nghiệp thân, vô lượng nghiệp ngữ, vô lượng nghiệp ý trong cõi pháp. Hồi hướng để an trụ nơi vô lượng sắc bình đẳng, vô lượng thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng trong cõi pháp. Hồi hướng để an trụ nơi vô lượng uẩn xứ giới bình đẳng ở cõi pháp. Hồi hướng để an trụ nơi vô lượng pháp nội pháp ngoại bình đẳng ở cõi pháp. Hồi hướng để an trụ nơi vô lượng phát khởi bình đẳng, vô lượng thâm tâm bình đẳng, vô lượng phương tiện bình đẳng, vô lượng tin hiểu bình đẳng, vô lượng các căn bình

đẳng, vô lượng khoảng đầu, giữa, sau bình đẳng, vô lượng nghiệp báo bình đẳng, vô lượng nhiễm tịnh bình đẳng, vô lượng chúng sinh bình đẳng, vô lượng cõi Phật bình đẳng, vô lượng pháp bình đẳng, vô lượng ánh sáng thế gian bình đẳng, vô lượng chư Phật, chư Bồ-tát bình đẳng, vô lượng hạnh nguyện Bồ-tát bình đẳng, vô lượng xuất ly của Bồ-tát bình đẳng, vô lượng giáo hóa, điều phục của Bồ-tát bình đẳng, vô lượng cõi pháp vô nhị bình đẳng trong cõi pháp, cho đến hồi hướng để an trụ nơi vô lượng chúng hội đạo tràng của Như Lai trong cõi pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc hồi hướng như vậy, an trụ nơi vô lượng thân thanh tịnh bình đẳng, vô lượng ngữ thanh tịnh bình đẳng, vô lượng tâm thanh tịnh bình đẳng, vô lượng hạnh nguyện của chư Bồ-tát thanh tịnh bình đẳng, vô lượng chúng hội đạo tràng thanh tịnh bình đẳng trong cõi pháp.

Đại Bồ-tát này an trụ nơi vô lượng bình đẳng trong cõi pháp vì tất cả Bồ-tát rộng diễn thuyết trí thanh tịnh của tất cả pháp. An trụ nơi vô lượng bình đẳng trong cõi pháp vì có thể vào thân nơi tất cả thế giới tận cùng cõi pháp. An trụ nơi vô lượng bình đẳng trong cõi pháp vì ánh sáng của tất cả pháp trong sạch vô úy, có thể dùng một âm thanh dứt hết sự nghi lầm của tất cả chúng sinh, tùy theo căn tánh của họ đều làm cho hoan hỷ, an trụ trong pháp xuất ly, nơi trí Nhất thiết chủng vô thượng,

mười Lực, bốn Vô úy, thần thông tự tại, công đức rộng lớn.

Chư Phật tử! Đây là hồi hướng thứ mười, hồi hướng trụ nơi bình đẳng với cõi pháp vô lượng.

Đại Bồ-tát này lúc đem tất cả thiện căn hồi hướng như vầy, thì thành tựu viên mãn vô lượng, vô biên hạnh nguyện Phổ hiền, đều có thể làm nghiêm tịnh khắp cõi pháp tận cùng hư không, tất cả cõi Phật, làm cho tất cả chúng sinh cũng được thành tựu đủ vô biên trí tuệ như thế, rõ tất cả pháp, trong mỗi niệm thấy tất cả Phật xuất thế, trong mỗi mỗi niệm thấy vô lượng, vô biên sức tự tại của tất cả Phật. Đó là sức tự tại rộng lớn, sức tự tại không chấp trước, sức tự tại vô ngại, sức tự tại chẳng thể nghĩ bàn, sức tự tại làm thanh tịnh tất cả chúng sinh, sức tự tại an lập tất cả thế giới, sức tự tại hiện vô số ngôn ngữ, sức tự tại tùy thời ứng hiện, sức tự tại an trụ nơi trí thần thông không thoái chuyển, sức tự tại diễn thuyết vô biên tất cả cõi pháp không để sót, sức tự tại nơi lực xuất sinh trí nhãn không ngăn mé của Bồ-tát Phổ Hiền, sức tự tại dùng nhĩ thức vô ngại nghe và ghi nhận vô lượng Phật pháp, sức tự tại hiện một thân ngồi kiết già khắp vô lượng cõi pháp nơi mười phương mà không chật hẹp đối với chúng sinh, sức tự tại dùng trí viên mãn vào khắp vô lượng pháp ba đời.

Lại được vô lượng thanh tịnh. Đó là tất cả chúng sinh thanh tịnh, tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất

cả pháp thanh tịnh, trí biết khắp tất cả xứ thanh tịnh, trí vô biên khắp cõi hư không thanh tịnh, trí được tất cả ngôn ngữ âm thanh sai biệt, dùng nhiều loại ngôn ngữ âm thanh ứng khắp chúng sinh thanh tịnh, phóng ra vô lượng ánh sáng viên mãn chiếu khắp tất cả vô biên thế giới thanh tịnh, trí lực xuất sinh tất cả hạnh Bồ-tát ba đời thanh tịnh, trí lực trong một niệm vào khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật ba đời thanh tịnh, vào vô biên tất cả thế gian khiến tất cả chúng sinh đều làm những việc nên làm thanh tịnh.

Tất cả như thế đều được đầy đủ, đều được thành tựu, đều đã tu tập, đều được bình đẳng, thảy đều hiện tiền, đều thấy biết, đều ngộ nhập, đều đã quán sát, đều được thanh tịnh đạt đến bờ kia.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, các thế giới như số vi trần nơi trăm vạn cõi Phật trong mười phương hiện đủ sáu cách chấn động.

Do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, nên vô số các thứ hoa trời, tràng hoa trời, hương bột và các loại hương trời, y phục trời, châu báu trời, đồ trang nghiêm trời, báu ma-ni trời, hương trầm thủy trời, hương chiên-đàn trời, lọng thượng diệu trời, các thứ cờ các thứ phướn trời nhiều màu sắc, vô số thân trời hiện ra, vô lượng trăm ngàn vô số pháp âm vi diệu của trời, vô số tiếng ca ngợi Phật của trời, vô số tiếng hoan hỷ của trời đồng xướng "Lành thay!", vô lượng, vô số trăm ngàn triệu chư

Thiên cung kính lễ bái, vô số Thiên tử thường niệm Phật, mong cầu vô lượng công đức của Phật, tâm chẳng lìa bỏ, vô số Thiên tử trổi nhạc ca ngâm khen ngợi cúng dường Như Lai, trăm ngàn vô số chư Thiên phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả cõi Phật trong khắp cõi pháp cùng tận hư không hiện vô lượng, vô số cảnh giới của chư Phật, hóa thân của Như Lai hơn hẳn cõi trời.

Như ở cung trời Đâu-suất-đà nơi thế giới này, nói pháp như thế, nơi cung Đâu-suất-đà của tất cả thế giới khắp mười phương cùng đều thuyết pháp như thế.

Lúc ấy, lại do thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương, cách thế giới này với số thế giới như số vi trần nơi trăm vạn cõi Phật, mỗi thế giới đều có số Bồ-tát như số vi trần của trăm vạn cõi Phật đồng đến hội họp và đồng xướng: "Lành thay! Lành thay! Phật tử có thể giảng nói được pháp đại hồi hướng này. Chúng tôi đều đồng một hiệu là Kim Cang Tạng, đều từ thế giới Kim cang quang của Đức Phật Kim Cang Tạng đến đây. Do thần lực của Phật, nơi các thế giới ấy cũng giảng nói pháp này. Chúng hội đạo tràng, văn từ câu nghĩa cũng như vậy, không tăng, không giảm.

Chúng tôi nương nơi oai thần của Phật, từ thế giới ấy đến đây để chứng minh cho Bồ-tát.

Như chúng tôi đến hội chúng này để chứng

minh, các chúng Bồ-tát ở điện trang nghiêm báu tại cung trời Đâu-suất-đà trong tất cả thế giới cũng đều đến chứng minh như vậy”.

Bấy giờ, Kim Cang Tạng, nương vào thần lực của Phật quán sát tất cả chúng hội khắp mười phương cõi pháp rồi khéo biết văn nghĩa, tâm đại Từ bi càng thêm rộng lớn, tâm bao trùm khắp chúng sinh, buộc tâm an trụ nơi chủng tánh Phật ba đời, khéo vào pháp công đức của tất cả Phật, thành tựu thân tự tại của Phật, quán sát chỗ ưa thích của tất cả chúng sinh và tất cả thiện căn của họ đã vun trồng, đều biết rõ tất cả, Bồ-tát tùy thuận Pháp thân vì họ mà hiện thân diệu sắc thanh tịnh, liền lúc đó, nói kệ rằng:

Bồ-tát thành tựu pháp trí tuệ
Ngộ giải vô biên môn chánh pháp
Là ánh sáng pháp Điều ngự sư
Biết rõ pháp chân thật vô ngại
Bồ-tát là pháp đại Đạo sư
Khai thị pháp sâu xa khó được
Dẫn đạo vô lượng chúng mười phương
Đều khiến an trụ trong chánh pháp.
Bồ-tát đã uống biển Phật pháp
Mây pháp mưa khắp mười phương cõi
Mặt trời pháp xuất hiện thế gian
Xiển dương pháp diệu lợi muôn loài
Thường làm chủ pháp thí khó gặp
Biết rõ phương tiện khéo nhập pháp

Ánh sáng pháp thanh tịnh chiếu tâm
Thuyết pháp nơi đời, luôn vô úy
Khéo tu Phật pháp tâm tự tại
Đều hay ngộ nhập các pháp môn
Thành tựu biển pháp mầu sâu rộng
Vì khắp chúng sinh đánh trống pháp
Giảng nói pháp rất sâu, hy hữu
Dùng pháp nuôi lớn các công đức
Đủ pháp thanh tịnh, tâm hoan hỷ
Thị hiện tạng pháp ở thế gian
Được Phật Pháp vương ban quán đỉnh
Thành tựu pháp tánh thân tạng trí
Có thể hiểu rõ thật tướng pháp
An trụ tất cả những pháp lành.
Bồ-tát tu hành pháp thí lớn
Tất cả Như Lai đều mừng khen
Chấp thuận việc làm của Bồ-tát
Do đó thành tựu bậc Nhân tôn.
Bồ-tát thành tựu thân pháp diệu
Chính từ pháp chư Phật hóa sinh
Vì lợi chúng sinh làm đèn pháp
Diễn nói vô lượng pháp tối thắng.
Tùy chỗ tu hành pháp thí diệu.
Cũng thường quán sát thiện căn kia
Làm các điều thiện vì chúng sinh
Đều dùng trí tuệ mà hồi hướng
Bao nhiêu pháp công đức thành Phật
Đều đem hồi hướng cho chúng sinh

Nguyện cho tất cả đều thanh tịnh
Đến bờ trang nghiêm kia của Phật
Vô số lượng cõi Phật nơi mười phương
Đều đủ vô lượng đại trang nghiêm
Trang nghiêm như thế chẳng nghĩ bàn
Đều dùng trang nghiêm một cõi nước.
Như Lai có bao trí thanh tịnh
Nguyện cho chúng sinh đều trọn đủ
Giống như Phổ Hiền chân Phật tử
Tất cả công đức tự trang nghiêm.
Thành tựu sức thần thông rộng lớn
Đến tất cả cõi khắp mười phương
Tất cả chúng sinh không để sót
Đều khiến tu hành đạo Bồ-tát
Chư Phật Như Lai đã khai ngộ
Vô lượng chúng sinh khắp mười phương
Khiến họ tất cả như Phổ Hiền
Tu hành đầy đủ hạnh tối thượng
Chư Phật Bồ-tát đã thành tựu
Các loại công đức đều sai khác
Công đức như vậy vô số lượng
Nguyện các chúng sinh đều viên mãn
Bồ-tát đầy đủ sức tự tại
Chỗ đáng tu học đều đến học
Thị hiện tất cả đại thần thông
Đến khắp mười phương vô lượng cõi
Bồ-tát có thể khoảng một niệm
Thấy khắp chúng sinh, vô số Phật

Và lại ở trong một chân lông
Thâu tóm các pháp đều thấy rõ
Thế gian chúng sinh vô số lượng
Bồ-tát có thể phân biệt biết
Chư Phật vô lượng đồng chúng sinh
Bồ-tát cúng dường khắp tất cả
Các thứ hương thơm hoa thượng diệu
Châu báu xiêm y và phướn lọng
Phân bố pháp giới đầy khắp nơi
Phát tâm cúng dường Phật mười phương
Trong một chân lông đều thấy rõ
Vô lượng, vô số chư Như Lai
Tất cả chân lông đều như vậy
Lễ khắp tất cả Đấng Thế Tôn
Đem thân thứ lớp cung kính lạy
Vô biên vô lượng chư Như Lai
Cũng dùng lời lẽ khen ngợi Phật
Cùng tận vị lai tất cả kiếp
Vật phẩm cúng dường một Như Lai
Số nhiều vô lượng đồng chúng sinh
Như đã cúng dường một Như Lai
Cúng dường tất cả Phật cũng vậy
Cùng tận thế gian tất cả kiếp
Cúng dường tán thán chư Như Lai
Kiếp số thế gian còn hết được
Bồ-tát cúng Phật không dừng nghỉ
Tất cả thế gian tất cả kiếp
Trong những kiếp đó tu các hạnh

Cung kính cúng dường một Như Lai
Suốt tất cả kiếp không nhàm chán
Như vô lượng kiếp cúng một Phật
Cúng tất cả Phật đều như vậy
Cũng chẳng phân biệt là số kiếp
Công việc cúng dường không mệt mỏi
Pháp giới rộng lớn không bờ bến
Bồ-tát quán sát đều rõ ràng
Đem hoa sen lớn rải khắp nơi
Thí khắp chúng sinh và cúng Phật
Hoa báu hương sắc đều vẹn toàn
Thanh tịnh trang nghiêm rất vi diệu
Tất cả thế gian không thể ví
Đem hoa cúng dường Đấng Thế Tôn
Vô số chúng sinh vô lượng cõi
Lọng báu đẹp xinh đầy trong đó
Đều đem cúng dường một Như Lai
Cúng dường tất cả Phật cũng vậy
Hương xoa vi diệu rất thù thắng
Tất cả thế gian chưa từng có
Dùng để cúng dường Thiên Nhân Sư
Cùng tận chúng sinh bằng số kiếp
Hương bột, hương đốt, hoa thượng diệu
Những y phục báu vật trang nghiêm
Như vậy cúng dường chư Như Lai
Hoan hỷ phụng sự không nhàm chán
Số chúng sinh ngang bằng với Phật
Mỗi niệm thành tựu đại Bồ-đề

Dùng vô biên kệ tụng ca ngợi
Cúng dường tất cả Đấng Điều Ngự
Thế Tôn nhiều như số chúng sinh
Đều tu vô thượng diệu cúng dường
Vô lượng chúng sinh vô số kiếp
Khen ngợi như vậy không cùng tận
Khi cúng dường chư Phật như vậy
Do thần lực Phật đều cùng khắp
Đều thấy mười phương vô lượng Phật.
An trụ hạnh Bồ-tát Phổ Hiền
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Đã có tất cả những thiện căn
Khiến tôi thường tu hạnh Phổ hiền
Mau được an trụ bậc Phổ hiền.
Điều thấy biết của chư Như Lai
Vô lượng những chúng sinh trong đời
Đều nguyện đầy đủ như Phổ hiền
Được người trí tuệ luôn khen ngợi.
Đây là chư Bồ-tát mười phương
Cùng lo tu tập hạnh hồi hướng
Chư Phật Như Lai giảng cho tôi
Hạnh hồi hướng này là vô thượng.
Mười phương tất cả các thế giới
Trong đó tất cả các chúng sinh
Đều làm cho họ được tỏ ngộ
Và được trọn vẹn hạnh Phổ hiền.
Bồ-tát hồi hướng hạnh bố thí
Cũng lại giữ chắc các giới, ấm

Tinh tấn tu hành không khiếp lui
Nhu hòa nhẫn nhục tâm bất động.
Thâu tâm Thiền định thường duyên một
Trí tuệ rõ cảnh đồng Tam-muội
Khứ, lai, hiện tại đều thông đạt.
Thế gian không ai đạt rốt ráo
Bồ-tát thân, tâm và ngữ nghiệp
Nghĩ, nói, việc làm đều thanh tịnh
Tu hành tất cả không bỏ sót
Trọn vẹn đồng như đức Phổ hiền.
Ví như pháp giới không phân biệt
Hý luận, nhiễm chấp đều hết hẳn
Cũng như Niết-bàn không chướng ngại
Tâm thường như vậy lìa chấp trước.
Người trí đã có pháp hồi hướng
Chư Phật Như Lai đã khai thị
Tất cả căn lành đều hồi hướng
Nên có thể thành đạo Bồ-tát.
Phật tử khéo học hồi hướng này
Vô lượng hạnh nguyện đều viên mãn
Thâu tóm pháp giới trọn không sót
Do đó có thể thành lực Phật.
Nếu muốn thành tựu lời Phật dạy
Hạnh Bồ-tát rộng lớn thù thắng
Phải nên khéo trụ hồi hướng này
Chư Phật tử ấy hiệu Phổ Hiền.
Tất cả chúng sinh còn đếm được,
Tâm lượng ba đời cũng biết được

Phật tử Phổ Hiền hạnh như vậy
Giới hạn công đức không lường được.
Sợi lông đo không biết giới hạn
Vi trần các cõi biết được số
Các Phật tử của Phật như thế
Hạnh nguyện đã tu không lường được.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 34

Phẩm 26: Thập Địa (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngự ở điện Ma-ni bảo tạng trong cung của vua trời Tha hóa tự tại cùng với chư Đại Bồ-tát. Chư Bồ-tát này đối với Vô thượng Chánh đẳng giác không thoái chuyển, từ các thế giới phương khác đến, an trụ trong cảnh giới trí của tất cả Bồ-tát, vào chỗ trí của tất cả Phật đã vào, siêng tu không nghỉ, hay khéo hiển hiện những loại thần thông, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh rất đúng thời. Vì thành tựu tất cả đại nguyện của Bồ-tát trong tất cả kiếp, tất cả đời, tất cả cõi, thường siêng tu tập không lười biếng, xao lãng. Đã đầy đủ phước, trí, trợ đạo của Bồ-tát, lợi ích khắp chúng sinh luôn không thiếu sót, đạt đến tất cả phương tiện trí tuệ Ba-la-mật của Bồ-tát, thị hiện vào sinh tử và nhập Niết-bàn, mà vẫn chẳng bỏ phế thật hành hạnh Bồ-tát, khéo vào tất cả Thiền định giải thoát Tam-muội, trí tuệ thần thông của Bồ-tát, các việc làm đều được tự tại, được tất cả thần lực tự tại của Bồ-tát, không hề động tác, mà trong khoảng một niệm, có thể đi đến tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật, làm

thượng thủ trong chúng để thỉnh Phật thuyết pháp, hộ trì chánh pháp của Phật, cúng dường phụng sự tất cả chư Phật với tâm rộng lớn, thường siêng tu tập theo sự nghiệp tu hành của Bồ-tát, thân thì hiện khắp thế gian, tiếng vang khắp cõi pháp nơi mười phương, tâm trí thì vô ngại, thấy khắp ba đời, đối với công đức tu hành của tất cả Bồ-tát đó đã được viên mãn dù trải qua vô số kiếp nói cũng không hết. Danh hiệu của các vị ấy là Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Đức Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Tô-lợi-da Tạng, Bồ-tát Vô Cấu Nguyệt Tạng, Bồ-tát Phổ Hiện Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Trí Tạng, Bồ-tát Diệu Đức Tạng, Bồ-tát Chiên-đàn Đức Tạng, Bồ-tát Hoa Đức Tạng, Bồ-tát Câu-tô-ma Đức Tạng, Bồ-tát Ưu-bát-la Đức Tạng, Bồ-tát Thiên Đức Tạng, Bồ-tát Phước Đức Tạng, Bồ-tát Vô Ngại Thanh Tịnh Trí Đức Tạng, Bồ-tát Công Đức Tạng, Bồ-tát Na-la-diên Đức Tạng, Bồ-tát Vô Cấu Tạng, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Chủng Chủng Biện Tài Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Đại Quang Minh Võng Tạng, Bồ-tát Tịnh Oai Đức Quang Minh Vương Tạng, Bồ-tát Kim Trang Nghiêm Đại Công Đức Quang Minh Vương Tạng, Bồ-tát Nhất Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng, Bồ-tát Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Quang Minh

Diệm Tạng, Bồ-tát Tinh Tú Vương Quang Chiếu Tạng, Bồ-tát Hư Không Vô Ngại Trí Tạng, Bồ-tát Diệu Âm Vô Ngại Tạng, Bồ-tát Đà-la-ni Công Đức Trí Nhất Thiết Chúng Sinh Nguyện Tạng, Bồ-tát Hải Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Tu-di Đức Tạng, Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Công Đức Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Bồ-tát Phật Đức Tạng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt… Trong chúng Đại Bồ-tát vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, chẳng thể đếm, chẳng thể xưng, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lượng, chẳng thể nói như vậy, Bồ-tát Kim Cang Tạng là Thượng thủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nương theo thần lực của Phật, nhập Tam-muội Đại trí tuệ quang minh của Bồ-tát. Nhập Tam-muội này rồi, liền đó khắp mười phương mỗi phương cách thế giới này vô số thế giới như số vi trần nơi mười ức cõi Phật, đều có chư Phật như số vi trần nơi mười ức cõi Phật, đồng hiệu Bồ-tát Kim Cang Tạng, đều hiện ra trước, bảo: "Lành thay! Lành thay! Kim Cang Tạng! Chỉ có ông mới có thể nhập Tam-muội Đại trí tuệ quang minh của Bồ-tát này".

Bấy giờ, các Đức Thế Tôn ấy bảo Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Thiện nam! Chư Phật nhiều như số vi trần của mười ức cõi Phật ở khắp mười phương đồng gia hộ ông, vì do lực bản nguyện và lực oai thần của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, cũng do lực thắng trí của

ông, vì muốn khiến ông tuyên thuyết Phật pháp quang minh chẳng thể nghĩ bàn cho chúng hội Bồ-tát. Đó là vì khiến nhập trí địa, vì thâu gồm tất cả thiện căn, vì khéo lựa chọn tất cả Phật pháp, vì biết rộng các pháp, vì có thể khéo thuyết pháp, vì trí không phân biệt thanh tịnh, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm, vì thiện căn xuất thế thanh tịnh, vì được cảnh giới trí chẳng thể nghĩ bàn, vì được cảnh giới của bậc Nhất thiết trí.

Lại vì khiến được trọn vẹn mười Địa của Bồ-tát, vì như thật tuyên thuyết tướng sai biệt của mười Địa Bồ-tát, vì duyên niệm nơi tất cả Phật pháp, vì tu tập phân biệt pháp vô lậu, vì khéo lựa chọn quán sát đại Trí quang minh khéo trang nghiêm, vì khéo nhập môn trí quyết định, vì tùy ở chỗ nào đều thứ lớp thuyết pháp vô sở úy, vì được ánh sáng biện tài vô ngại, vì trụ nơi bậc Đại biện tài khéo quyết định, vì ghi nhớ tâm Bồ-tát không quên mất, vì thành thục tất cả cõi chúng sinh, vì có thể đến khắp tất cả xứ quyết định khai ngộ tất cả.

Thiện nam! Ông nên biện thuyết về pháp sai biệt thiện xảo của pháp môn này. Đó là vì nương nơi thần lực và trí tuệ của Phật gia hộ, vì làm thanh tịnh thiện căn của mình, vì làm thanh tịnh khắp cõi pháp, vì thâu hóa khắp chúng sinh, vì thâm nhập thân pháp, thân trí, vì thọ quán đỉnh của chư Phật, vì được thân cao lớn nhất trong tất cả thế gian, vì vượt hơn tất cả đạo thế gian, vì làm thanh tịnh thiện

căn xuất thế, vì đầy đủ trí Nhất thiết.

Bấy giờ, chư Phật ở mười phương đồng ban cho Bồ-tát Kim Cang Tạng thân chói sáng nhất, ban cho biện tài vô ngại, ban cho trí thanh tịnh khéo phân biệt, ban cho sức khéo ghi nhớ không quên, ban cho tuệ khéo quyết định rõ ràng, ban cho trí đến tất cả xứ để khai ngộ, ban cho sức tự tại thành đạo, ban cho đức vô úy của Phật, ban cho trí biện tài quán sát phân biệt các pháp môn của bậc Nhất thiết trí, ban cho thân, ngữ, ý trang nghiêm toàn vẹn thượng diệu của Như Lai. Vì sao. Vì được pháp Tam-muội như thế, vì bản nguyện phát khởi, vì khéo làm thanh tịnh thâm tâm, vì khéo làm thanh tịnh trí luân, vì khéo chứa nhóm trợ đạo, vì khéo tu sửa công hạnh, vì nhớ vô lượng pháp khí, vì biết tin, hiểu, thanh tịnh, vì được Tổng trì không lầm lộn, vì khéo ấn trí ấn của cõi pháp.

Lúc này, mười phương chư Phật đều đưa tay phải xoa đầu Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Chư Phật xoa đầu xong, Bồ-tát Kim Cang Tạng xuất định bảo khắp chúng Đại Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Thệ nguyện của các Bồ-tát khéo quyết định, không tạp, chẳng thể thấy, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, khắp tất cả cõi Phật, suốt đời vị lai, cứu độ tất cả chúng sinh, được chư Phật gia hộ, vào trí địa của chư Phật ba đời.

Chư Phật tử! Những gì là Trí địa của Đại Bồ-

tát?

Chư Phật tử! Trí địa của Đại Bồ-tát có mười bậc, chư Phật ba đời đã nói, sẽ nói, đương nói, nay tôi cũng nói như vậy. Những gì là mười?

1. Địa Hoan hỷ.
2. Địa Ly cấu.
3. Địa Phát quang.
4. Địa Diệm tuệ.
5. Địa Nan thắng.
6. Địa Hiện tiền.
7. Địa Viễn hành.
8. Địa Bất động.
9. Địa Thiện tuệ.
10. Địa Pháp vân.

Chư Phật tử! Tôi chẳng thấy có cõi nước nào mà chư Phật nơi đó chẳng giảng nói mười Địa này. Vì sao? Vì đó là đạo tối thượng hướng tới Bồ-đề của Đại Bồ-tát, cũng là pháp môn Thanh tịnh quang minh, đó là phân biệt diễn nói về các địa của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Nơi đây chẳng thể nghĩ bàn đến được, chính là trí tùy chứng của chư Đại Bồ-tát.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói xong tên của mười Địa, liền im lặng không giảng giải nữa.

Bấy giờ, chúng Bồ-tát nghe tên mười Địa mà chẳng nghe giải thích thì đều khát ngưỡng, nghĩ:

Do cớ gì Bồ-tát Kim Cang Tạng chỉ nói tên mười địa mà chẳng giải thích?

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, biết tâm niệm của chúng Bồ-tát, liền dùng kệ để hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

Cớ sao bậc Tịnh giác
Nhớ đủ trí công đức
Nói các Địa thượng diệu
Mà lại chẳng giải thích?
Tất cả đều quyết định
Dũng mãnh không nhiếp nhược
Cớ sao nói tên Địa
Rồi im không giải thích?
Ý nghĩa của mười địa
Chúng này đều muốn nghe
Tâm chúng không khiếp nhược
Vì chúng xin giải thích.
Chúng hội đều thanh tịnh
Nghiêm khiết không lười biếng
Hay vững vàng bất động
Đủ công đức trí tuệ.
Nhìn nhau đều cung kính
Tất cả đồng khát ngưỡng
Như ong nhớ mật ngọt
Như khát tưởng cam lồ.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng, bậc Đại trí vô úy, nghe Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói kệ, muốn cho chúng hội tâm hoan hỷ, liền nói kệ rằng:

Hạnh Địa của Bồ-tát
Gốc tối thượng của Phật
Giải thích nói rõ ràng
Ít có, khó bậc nhất
Vi tế khó thấy được
Lìa niệm vượt cõi tâm
Phát sinh cảnh giới Phật
Người nghe sẽ mê lầm
Giữ tâm như Kim cang
Tin chắc nơi trí Phật
Biết tâm địa vô ngã
Thường nghe pháp thắng này.
Như vẽ màu trên không
Như tướng gió trên không
Trí Phật cũng như vậy
Phân biệt rất khó thấy.
Tôi nghĩ trí tuệ Phật
Tối thắng khó nghĩ bàn
Người đời không thọ được
Nên im lặng chẳng nói.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt bạch Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Nay đại chúng đây đều đã hội họp, tất cả đều khéo làm thanh tịnh thâm tâm, khéo làm sạch tư niệm, khéo tu các hạnh, khéo nhóm trợ đạo, thường khéo gần gũi trăm ngàn ức Phật, thành tựu vô lượng công đức thiện căn, lìa bỏ mê lầm, không còn cấu nhiễm, thâm tâm tin hiểu, ở trong Phật

pháp chẳng theo người khác dạy.

Thưa Phật tử! Xin Bồ-tát nên nương vào oai thần của Phật, vì chúng mà diễn nói. Đại chúng Bồ-tát đây đối với chỗ thâm diệu như vậy đều có thể chứng biết.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt muốn nêu lại nghĩa này bèn nói kệ rằng:

Xin nói hạnh Bồ-tát
Vô thượng rất an ổn
Phân biệt rõ các địa
Trí tịnh thành Chánh giác
Chúng này không cấu nhiễm
Chí hiểu đều sáng sạch
Phụng sự vô lượng Phật
Hiểu được nghĩa các Địa.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Dù đại chúng tụ hội ở đây đã khéo làm thanh tịnh tư niệm, rời bỏ ngu si nghi hoặc, đối với pháp thâm diệu không theo người dạy, nhưng còn có chúng sinh hiểu biết chưa thấu đáo, nếu nghe những sự sâu xa khó nghĩ bàn này thì họ sẽ sinh tâm nghi hoặc mà phải chịu khổ lâu dài. Tôi vì thương xót hạng ấy nên im lặng.

Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Dù chúng đây trí rộng thanh tịnh
Pháp sâu trí sáng hay hiểu thấu

Tâm họ bất động như Sơn vương
Chẳng thể úp nghiêng như biển lớn.
Có hạng mới tu hiểu chưa tới
Theo thức phân biệt chẳng theo trí
Nghe rồi sinh nghi đọa cõi ác
Tôi thương hạng này nên chẳng nói.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại bạch với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Thưa Phật tử! Xin nương nơi thần lực của Phật, phân biệt diễn nói pháp chẳng thể nghĩ bàn này. Những người ấy sẽ được Đức Như Lai gia hộ cho họ tin thọ được. Vì sao? Vì lúc giảng nói pháp Mười địa, tất cả Bồ-tát tất nhiên được Phật hộ niệm. Vì được Phật hộ niệm nên đối với trí địa này sinh tâm dũng mãnh. Vì sao? Vì đây là công hạnh tối sơ mà Bồ-tát dùng để thành tựu tất cả Phật pháp.

Ví như viết chữ, tất cả đều từ mẫu tự làm gốc. Tự mẫu là rốt ráo, không có ai rời tự mẫu dù là phần nhỏ.

Thưa Phật tử! Tất cả Phật pháp đều dùng mười Địa làm căn bản. Mười Địa là rốt ráo, tu hành thành tựu được trí Nhất thiết chủng. Do đó, xin Phật tử diễn nói cho. Những người ấy tất được Đức Như Lai hộ niệm làm cho họ tin thọ.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Lành thay, Phật tử xin diễn nói

Mười phương tất cả đấng Tự tại
Thảy đều hộ niệm trí căn bản
An trụ trí này cũng rốt ráo
Tất cả Phật pháp từ đấy sinh
Ví như viết chữ do mẫu tự
Cũng thế, Phật pháp nương trí địa.

Lúc đó, chúng Đại Bồ-tát đồng thời ứng tiếng hướng về Bồ-tát Kim Cang Tạng nói kệ rằng:

Trí thượng diệu vô cấu
Vô biên biện phân biệt
Nêu rõ lời sâu đẹp
Tương ưng bậc Nhất nghĩa.
Niệm trì hạnh thanh tịnh
Mười Lực chứa công đức
Biện tài phân biệt nghĩa
Nói Địa tối thắng này.
Định, giới chứa chánh tâm
Lìa ngã mạn tà kiến
Chúng đây không tâm nghi
Cầu xin được nghe giảng.
Như khát tưởng nước mát
Như đói nhớ món ngon
Như bệnh cầu thuốc hay
Như ong tham mật tốt.
Chúng tôi cũng như vậy
Mong nghe pháp cam lồ
Lành thay bậc Đại trí
Nguyện nói vào các Địa

Thành mười Lực vô ngại
Tất cả hạnh của Phật
Chúng tôi nếu được nghe
Tin thọ siêng tu tập.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ giữa chặng mày phóng ra ánh sáng thanh tịnh tên là Bồ-tát lực diệm minh, kèm theo vô số trăm ngàn ánh sáng quyến thuộc chiếu tỏa cùng khắp tất cả mười phương thế giới không đâu là chẳng đến. Ba đường ác đều được hết khổ. Ánh sáng này lại chiếu suốt tất cả chúng hội của tất cả Phật, hiển hiện thần lực chẳng thể nghĩ bàn của Phật. Lại chiếu đến thân Bồ-tát được Phật gia hộ thuyết pháp trong tất cả thế giới khắp mười phương. Ánh sáng này làm những sự trên đây rồi rồi kết thành đài lưới mây sáng chói, dừng ở trên không.

Lúc đó, chư Phật ở mười phương cũng đều từ giữa chặng mày phóng ra ánh sáng thanh tịnh. Danh hiệu, ánh sáng kèm theo của ánh sáng ấy đều giống như trên. Lại chiếu đến Phật và đại chúng ở thế giới Ta-bà này, cùng chiếu đến thân và tòa Sư tử của Bồ-tát Kim Cang Tạng, rồi ở trên hư không kết thành đài lưới mây sáng chói. Khi ấy, trong đài ánh sáng, do thần lực của Phật, có tiếng nói kệ rằng:

Phật như hư không, không gì bằng
Mười lực vô lượng công đức thắng
Tối thắng vô thượng trong thế gian

Pháp Như Lai Thích-ca gia hộ
Phật tử nên nương thần lực Phật
Khai mở tạng pháp tối thắng này
Trí địa rộng lớn hạnh thắng diệu
Nương oai thần Phật phân biệt nói
Nếu được Như Lai gia hộ cho
Sẽ được Pháp bảo vào tâm mình
Mười Địa Bồ-tát lần viên mãn
Cũng đủ mười Lực của Như Lai
Dù ở biển sâu hay kiếp hỏa
Chịu thọ pháp này tất được nghe
Những ai sinh nghi không tâm tin
Trọn không được nghe nghĩa như vậy
Nói đạo thắng trí của các Địa
Nhập trụ tuần tự tu tập lần
Theo cảnh giới hạnh sinh pháp trí
Vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán sát mười phương, muốn cho đại chúng thêm lòng tin thanh tịnh, nên nói kệ rằng:

Đạo lớn của Như Lai
Vi diệu khó biết được
Lìa niệm chẳng phải niệm
Cầu thấy chẳng thể được
Không sinh cũng không diệt
Tánh tịnh thường vắng lặng
Người lìa cấu, thông tuệ
Trí ấy, chỗ tu hành

Tự tánh vốn vắng lặng
Không hai cũng không cùng
Giải thoát khỏi các loài
Trụ Niết-bàn bình đẳng
Chẳng phải đầu, giữa, cuối
Ngôn từ chẳng nói được
Vượt qua ngoài ba đời
Tướng đó như hư không
Cảnh giới Phật tịch diệt
Lời nói không đến được
Cảnh mười Địa cũng vậy
Khó nói cũng khó nhận
Trí phát sinh cảnh Phật
Đạo phi niệm, lìa tâm
Chẳng phải uẩn xứ giới
Trí biết, ý chẳng biết
Như dấu chim trong không
Khó nêu cũng khó nói
Nghĩa mười Địa như vậy
Tâm ý không được rõ
Từ bi và nguyện lực
Sinh hạnh vào mười Địa
Tuần tự tâm viên mãn
Cảnh trí chẳng hư vọng
Là cảnh giới khó thấy
Biết được không nói được
Do sức Phật nên nói
Đại chúng phải kính nhận

Cảnh giới của trí địa
Ức kiếp nói không hết
Nay tôi chỉ nói lược
Nghĩa chân thật không thiếu
Đại chúng cung kính chờ
Tôi nương lực Phật nói
Tiếng pháp diệu thù thắng
Tương ưng chữ ví dụ
Thần lực vô lượng Phật
Đều đến vào thân tôi
Nơi đây khó hiển bày
Nay tôi nói phần ít.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sinh trồng sâu căn lành, khéo tu các hành khéo tích tập những hạnh trợ đạo, hay cúng dường chư Phật, làm Thiện tri thức, khéo chứa nhóm những pháp trắng trong, giỏi thâu tóm và khéo làm thanh tịnh thâm tâm, lập chí rộng lớn, phát sinh hiểu biết rộng lớn, tâm Từ bi luôn hiện tiền, vì cầu trí Phật, vì được mười Lực, vì được đại vô úy, vì được pháp bình đẳng của Phật, vì cứu độ tất cả thế gian, vì đại Từ bi thanh tịnh, vì được mười Lực, trí Nhất thiết chủng, vì làm thanh tịnh tất cả cõi Phật vô ngại, vì khoảng một niệm biết cả ba đời, vì chuyển đại pháp luân vô úy.

Chư Phật tử! Bồ-tát phát khởi những tâm như vậy, lấy đại Bi làm chủ yếu, thâu tóm bằng trí tuệ tăng thượng, phương tiện khéo léo giữ gìn bằng thâm tâm tối thượng. Dùng lực vô lượng của Như

Lai khéo quán sát, phân biệt, sức trí tuệ dũng mãnh, sức trí tuệ vô ngại hiện tiền, tùy thuận trí tự nhiên, có thể thọ lãnh tất cả Phật pháp, dùng trí tuệ để giáo hóa, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo dường hư không tận cùng đời vị lai.

Này Phật tử! Bồ-tát mới bắt đầu phát tâm như vậy liền được vượt khỏi hạng phàm phu, vào ngôi vị Bồ-tát, sinh vào nhà Như Lai. Không ai có thể nói lỗi lầm về chủng tộc của Bồ-tát. Bồ-tát đã rời cõi thế gian vào đạo xuất thế, được pháp Bồ-tát, ở chỗ Bồ-tát, nhập bình đẳng ba đời, ở trong chủng tánh của Như Lai quyết định sẽ thành Vô thượng giác. Bồ-tát an trụ những pháp như vậy gọi là trụ địa Hoan hỷ của Bồ-tát, vì đã tương ưng với chân như bất động.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ thì thành tựu nhiều hoan hỷ, nhiều đức tin thanh tịnh, nhiều sự mến ưa, nhiều sự vui thích, nhiều sự vui mừng, nhiều sự phấn khởi, nhiều sự dũng mãnh, nhiều sự an ổn, nhiều sự không phiền hà, nhiều sự không sân hận.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ vì nhớ chư Phật nên sinh vui mừng, vì nhớ Phật pháp nên sinh vui mừng, vì nhớ chư Bồ-tát nên sinh vui mừng, vì nhớ các Ba-la-mật thanh tịnh nên sinh vui mừng, vì nhớ địa thù thắng của Bồ-tát nên sinh vui mừng, vì nhớ sự bất hoại của Bồ-tát nên sinh vui mừng, vì nhớ sự giáo hóa chúng sinh của Như Lai nên

sinh vui mừng, vì nhớ có thể làm lợi ích cho chúng sinh nên sinh vui mừng, vì nhớ vào trí phương tiện của chư Phật nên sinh vui mừng.

Bồ-tát này lại tự nghĩ: Vì ta đã chuyển và lìa tất cả cảnh giới thế gian, nên sinh vui mừng, vì thân cận tất cả Phật nên sinh vui mừng, vì lìa xa hạng phàm phu nên sinh vui mừng, vì gần bậc trí tuệ nên sinh vui mừng, vì dứt hẳn tất cả cõi ác nên sinh vui mừng, vì làm chỗ chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh nên sinh vui mừng, vì thấy tất cả Như Lai nên sinh vui mừng, vì sinh vào cảnh giới của Phật nên sinh vui mừng, vì vào trong tánh bình đẳng của tất cả Bồ-tát nên sinh vui mừng, vì xa lìa tất cả những sự kinh sợ hết mực nên sinh vui mừng. Vì sao? Vì Bồ-tát đã được địa Hoan hỷ thì được khỏi hẳn tất cả sự kinh sợ. Đó là sự kinh sợ chẳng sống, kinh sợ tiếng xấu, kinh sợ chết, kinh sợ đường ác, kinh sợ oai đức của đại chúng. Những loại kinh sợ như thế đều được vĩnh viễn xa lìa. Vì sao? Vì Bồ-tát này đã lìa tưởng ngã, thân mình còn không mến tiếc huống là của cải, vì thế nên không kinh sợ về sự không sống. Vì không trông cầu người khác cúng dường mình, chỉ chuyên cấp thí tất cả chúng sinh nên không kinh sợ tiếng xấu, vì đã lìa ngã kiến, không có tưởng ngã nên không kinh sợ chết, vì tự biết sau khi chết quyết định không rời chư Phật Bồ-tát nên không kinh sợ sa đường ác, vì chí nguyện của Bồ-tát này, trong tất cả thế gian không

ai bằng huống chi là hơn, nên không kinh sợ đối với oai đức của đại chúng.

Chư Phật tử! Bồ-tát này lấy đại Bi làm đầu, chí nguyện rộng lớn không có gì cản trở, hủy hoại được, lại thêm siêng tu tất cả thiện căn nên thành tựu được tâm tin tăng thượng, nhiều lòng tin thanh tịnh, hiểu biết thành tịnh, tâm tin quyết định, phát sinh tâm thương yêu, thành tựu đức đại Từ, không nhàm chán mỏi mệt, trang nghiêm bằng tâm hổ thẹn, thành tựu hạnh nhu hòa, kính thuận tôn trọng giáo pháp của chư Phật, ngày đêm tu tập các căn lành không nhàm chán, gần gũi Thiện tri thức, luôn mến thích chánh pháp, cầu đa văn không nhàm chán, chánh quán sát đúng với pháp đã được nghe, tâm không nương tựa chấp trước, không tham đắm lợi dường, danh tiếng, sự cung kính, chẳng mong cầu tất cả vật dụng nuôi sống, phát sinh tâm như thật không nhàm chán, cầu bậc Nhất thiết trí, cầu Lực, Vô úy, Phật pháp bất cộng của Như Lai, cầu các môn trợ đạo Ba-la-mật, lìa những dua nịnh dối lừa, có thể thực hành đúng như lời nói, luôn gìn giữ lời như thật, chẳng làm nhơ nhớp nhà Như Lai, chẳng bỏ giới Bồ-tát, sinh trí Nhất thiết, tâm vững như Sơn vương bất động, chẳng bỏ tất cả sự thế gian thành tựu đạo xuất thế, nhóm tập pháp trợ đạo Bồ-đề không chán đủ, thường cầu đạo thù thắng Vô thượng.

Chư Phật tử! Bồ-tát thành tựu pháp tu tập thanh

tịnh tâm địa như vậy gọi là an trụ địa Hoan hỷ của Bồ-tát.

Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ này, có thể thành tựu đại thệ nguyện, đại dũng mãnh, đại tác dụng như vầy:

Phát sinh sự hiểu biết quyết định thanh tịnh rộng lớn, đem tất cả vật cúng dường cung kính dâng lên tất cả chư Phật không thiếu sót, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả số kiếp vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện thọ lãnh tất cả Phật pháp, nguyện thâu giữ tất cả sự giác ngộ của Phật, nguyện hộ tất cả lời dạy của Phật, nguyện trì tất cả Phật pháp, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả số kiếp vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện Phật xuất thế trong tất cả thế giới, từ cung trời Đâu-suất hạ sinh nhập thai, trụ thai, mới sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, thị hiện Niết-bàn, tôi đều đến gần gũi cúng dường, làm thượng thủ trong chúng, thọ lãnh và thực hành chánh pháp, đồng thời truyền bá pháp khắp tất cả mọi nơi, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả số kiếp vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện cho tất cả hạnh Bồ-tát rộng lớn vô lượng, chẳng hoại, chẳng tạp, thâu tóm các môn Ba-la-mật, tu tập thanh tịnh các

trí địa. Tướng tổng, tướng biệt, tướng đồng, tướng dị, tướng thành, tướng hoại, tất cả hạnh Bồ-tát đều nói đúng như thật, giáo hóa tất cả chúng sinh cho họ lãnh thọ, thực hành, tâm địa được tăng trưởng, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả số kiếp vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện cho tất cả cõi chúng sinh: Có sắc, không có sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng, sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ ẩm thấp, sinh từ biến hóa hệ thuộc ba cõi, vào sáu loài, tất cả chỗ thác sinh, thuộc về danh sắc, những loài như vậy, tôi đều giáo hóa cho họ vào Phật pháp, dứt hẳn tất cả loài thế gian, an trụ đạo trí Nhất thiết trí, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả số kiếp vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện cho trí biết rõ hết tất cả thế giới rộng lớn vô lượng: Thô, tế, loạn, trụ, đảo trụ, chánh trụ, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, sai khác như lưới trời Đế Thích, vô lượng thế giới nhiều loại không đồng ở mười phương, Trí kiến hiện tiền rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả số kiếp vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện cho tất cả cõi nước vào một cõi nước, một cõi nước vào tất cả cõi nước, vô lượng cõi Phật đều thanh tịnh. Những đồ vật sáng chói dùng để trang nghiêm, lìa tất cả phiền não thành tựu đạo thanh tịnh. Chúng sinh trí tuệ số

đông vô lượng ở đầy trong đó, đều vào khắp cảnh giới rộng lớn của chư Phật, tùy thuận tâm chúng sinh để thị hiện cho họ, đều làm cho họ hoan hỷ, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện cùng tất cả Bồ-tát đồng một chí một hạnh không oán ghét, chứa nhóm các căn lành, tất cả Bồ-tát bình đẳng một duyên, thường tập hội không rời bỏ nhau, tùy ý có thể hiện nhiều thân Phật, tự nhiên tự tâm có thể biết cảnh giới, oai lực trí tuệ của tất cả Như Lai, được thần thông bất thoái tùy ý du hành nơi tất cả thế giới, hiện thân trong tất cả chúng hội, vào khắp tất cả chốn thác sinh, thành tựu Đại thừa chẳng thể nghĩ bàn, tu hạnh Bồ-tát rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả số kiếp vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện chuyển xe pháp luân bất thoái, tu hạnh Bồ-tát, nghiệp thân, ngữ, ý đều không để luống, nếu ai vừa thấy thì được quyết định nơi Phật pháp, nếu ai vừa nghe âm thanh thì được trí tuệ hơn thật, vừa sinh lòng tin thanh tịnh thì dứt hẳn phiền não, được thân như cây dược vương lớn, được thân như châu như ý, tu hành tất cả hạnh Bồ-tát, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả số kiếp vị lai không ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện ở khắp tất cả thế

giới thành Vô thượng Chánh giác, chẳng rời nơi đầu một sợi lông mà tất cả đầu sợi lông đều thị hiện sơ sinh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn, được sức đại trí tuệ của cảnh giới Phật, trong mỗi niệm, thuận theo tâm của tất cả chúng sinh mà thị hiện thành Phật, làm cho họ được tịch diệt, dùng trí Nhất thiết biết tất cả cõi pháp chính là tướng Niết-bàn, dùng một âm thanh thuyết pháp làm cho tâm tất cả chúng sinh đều hoan hỷ, thị hiện nhập đại Niết-bàn mà chẳng dứt hạnh Bồ-tát, thị hiện bậc đại trí tuệ, an lập tất cả pháp, dùng pháp trí thông, thần túc thông, huyễn thông, tự tại biến hóa khắp tất cả cõi pháp, rộng lớn như cõi pháp, rốt ráo như hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không ngừng nghỉ.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ phát đại nguyện như vậy, đại dũng mãnh như vậy, đại tác dụng như vậy, rồi dùng mười nguyện môn này làm đầu, viên mãn trăm vạn vô số đại nguyện.

Chư Phật tử! Đại nguyện này do mười câu cùng tận mà được thành tựu. Những gì là mười?

Đó là cõi chúng sinh cùng tận, thế giới cùng tận, cõi hư không cùng tận, cõi Niết-bàn cùng tận, cõi Phật xuất hiện cùng tận, cõi trí Như Lai cùng tận, cõi tâm nơi đối tượng duyên cùng tận, cõi cảnh nơi đối tượng hội nhập của trí Phật cùng tận, cõi thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển cùng tận.

Nếu cõi chúng sinh cùng tận thệ nguyện của tôi mới cùng tận, cho đến thế gian chuyển, pháp chuyển, trí chuyển cùng tận thì thệ nguyện của tôi mới cùng tận. Nhưng cõi chúng sinh chẳng thể cùng tận, cho đến cõi thế gian chuyển, pháp chuyển không cùng tận, nên thiện căn đại nguyện này của tôi cũng không cùng tận.

Chư Phật tử! Bồ-tát phát đại nguyện như vậy rồi thì được tâm lợi ích, tâm nhu hòa, tâm tùy thuận, tâm tịch tĩnh, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm tốn, tâm thấm nhuần, tâm bất động, tâm không đục, thành bậc tịnh tín, có công dụng của đức tin, có thể tin bản hạnh chứng nhập của Như Lai, tin thành tựu được các môn Ba-la-mật, tin vào những Bậc địa thắng, tin sức thành tựu, tin đầy đủ vô sở úy, tin sinh trưởng Phật pháp bất cộng bất hoại, tin Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, tin xuất sinh vô biên cảnh giới của Phật, tin tùy nhập vô lượng cảnh giới của Phật, tin thành tựu quả. Tóm lại, tin tất cả hạnh Bồ-tát, cho đến tin trí, địa, thuyết, lực của Như Lai.

Chư Phật tử! Bồ-tát này lại nghĩ: Chánh pháp của chư Phật thâm diệu như vậy, tịch tĩnh như vậy, tịch diệt như vậy, Không, Vô tướng, Vô nguyện như vậy, vô nhiễm như vậy, vô lượng như vậy, rộng lớn như vậy, mà hàng phàm phu sa vào tà kiến, bị vô minh che lấp, dựng cao cờ kiêu mạn, vào trong lưới khát ái, đi trong rừng rậm dua nịnh

lừa dối, không tự ra được, tâm luôn đi đôi với tham lam ganh ghét, thường tạo những nhân duyên thọ sinh trong các loài, tích tập các nghiệp, tham, sân, si ngày đêm thêm lớn mãi, do gió phẫn hận thổi ngọn lửa tâm thức cháy bừng không tắt, phàm làm việc gì đều tương ưng với điên đảo, dòng dục, dòng hữu, dòng vô minh, dòng kiến chấp nối luôn phát khởi trong chủng tử của tâm ý thức. Trong ruộng ba cõi lại mọc mầm khổ, chính là danh sắc cùng sinh chẳng rời. Danh sắc này thêm lớn thành làng xóm của sáu xứ, trong đó đối nhau mà sinh ra xúc, do xúc sinh thọ, nhân thọ sinh ái, vì ái tăng trưởng nên sinh thủ, vì thủ tăng trưởng nên sinh hữu, do hữu mà có sinh lão, tử, ưu bi khổ não. Chúng sinh như thế thêm lớn quả khổ, trong đó vốn là trống rỗng, lìa ngã và ngã sở, không biết, không hay, không tạo tác, không lãnh thọ như cỏ cây, đá vách, cũng như bóng. Nhưng chúng sinh vẫn không hay không biết.

Bồ-tát thấy chúng sinh không thể thoát khỏi quả khổ như vậy, liền phát sinh đại Bi trí tuệ, tự nghĩ: "Ta phải cứu vớt tất cả chúng sinh này đặt họ ở chỗ an lạc rốt ráo". Do vì suy nghĩ phát tâm như vậy nên sinh ra trí Quang minh đại từ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát tùy thuận đại Bi, đại Từ như vậy, lúc dùng tâm sâu xa trọng trụ bậc Sơ địa, đối với tất cả vật không hề lẫn tiếc, cầu đại trí, tu đại xả của Phật, phàm có thứ gì đều có thể bố thí

cả. Như là tiền của, lúa thóc, kho đụn, vàng, bạc, ma-ni, châu ngọc, lưu ly cùng bình ngọc, san hô… các vật quý giá trang nghiêm thân thể, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, dân chúng, thành ấp, xóm làng, vườn rừng, lâu đài, vợ con quyến thuộc và các thứ đẹp đẽ khác, cho đến đầu, mắt, tay, chân, máu, thịt, xương, tủy, tất cả đều không tiếc, để cầu trí tuệ rộng lớn của chư Phật.

Đấy gọi là thành tựu hạnh đại Xả của Bậc Bồ-tát trụ Địa thứ nhất.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng tâm Từ bi đại thí này là vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, lại thêm cầu những sự lợi ích thế gian và xuất thế không mệt mỏi nên liền thành tựu được tâm không mỏi mệt. Được tâm không mỏi mệt rồi, đối với tất cả kinh luận, tâm không khiếp nhược, vì tâm không khiếp nhược liền thành tựu được trí biết tất cả kinh luận. Được trí này rồi, có thể khéo so lường việc nên làm, việc chẳng nên làm. Đối với tất cả chúng sinh căn cơ thượng, trung, hạ tùy thuận theo năng lực và thói quen của họ, làm cho họ đều được lợi ích. Do đấy Bồ-tát được thành tựu trí thế gian. Thành tựu được trí thế gian rồi liền biết thời tiết, biết lượng số, dùng tâm biết xấu hổ để trang nghiêm, siêng tu đạo hạnh tự lợi lợi tha nên thành tựu sự hổ thẹn trang nghiêm. Trong hạnh này siêng tu hạnh giải thoát không thoái chuyển, thành sức kiên cố. Được sức kiên cố rồi, siêng cúng dường chư Phật.

Đối với giáo pháp của Phật có thể thực hành đúng như lời dạy.

Chư Phật tử! Như vậy là Bồ-tát thành tựu mười pháp làm thanh tịnh các địa. Đó là Tín, Bi, Từ, Xả, không mỏi mệt, biết kinh luận, hiểu thế pháp, hổ, thẹn, sức kiên cố, cúng dường chư Phật và y giáo tu hành.

Chư Phật tử! Bồ-tát đã trụ địa Hoan hỷ này rồi, do sức của đại nguyện nên được thấy nhiều Đức Phật. Đó là thấy nhiều trăm Đức Phật, thấy nhiều ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, ức Phật, trăm ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, ức triệu Phật, trăm ức triệu Phật, ngàn ức triệu Phật, trăm ngàn ức triệu Phật. Đối với chư Phật này, Bồ-tát đều dùng đại tâm, thâm tâm, cung kính tôn trọng phụng sự cúng dường những y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men và tất cả đồ dùng, cũng cúng dường tất cả chúng tăng. Bồ-tát đem những công đức nơi thiện căn này đều hồi hướng Bồ-đề vô thượng.

Chư Phật tử! Vì cúng dường chư Phật, Bồ-tát này thành tựu được pháp chúng sinh, dùng hai nhiếp pháp trước là bố thí và ái ngữ để thâu phục giáo hóa chúng sinh, còn hai nhiếp pháp sau thì chỉ do tin hiểu mà thực hành chớ chưa thông đạt.

Bồ-tát này, trong mười Ba-la-mật, Thí ba-la-mật được tăng thượng, còn chín Ba-la-mật kia thì

tùy sức tùy phần mà thực hành.

Bồ-tát này lúc siêng tu cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh đều để tu hành pháp địa thanh tịnh, có bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bậc Nhất thiết trí lần lần càng thêm sáng sạch, thuận hợp thành tựu, tùy ý sử dụng.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn, khéo luyện vàng, luôn luôn cho vào lửa thì vàng càng thêm sáng sạch, mịn nhuyễn, tùy ý sử dụng.

Cũng vậy, Bồ-tát cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh đều để tu hành thanh tịnh pháp địa, có bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bậc Nhất thiết trí, càng thêm sáng sạch, thuận hợp, thành tựu, có tùy ý sử dụng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi bậc Sơ địa phải đến chỗ chư Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức tìm cầu thưa hỏi về tướng và quả đắc trong địa này, không nhàm chán, vì muốn thành tựu pháp địa ấy. Lại cũng phải đến chỗ Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức tìm cầu thưa hỏi về tướng và quả đắc của Địa thứ hai, không nhàm chán, vì muốn thành tựu pháp địa kia. Cũng như vậy, tìm cầu thưa hỏi tướng và quả đắc của Địa thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười không nhàm chán, vì muốn thành tựu của pháp địa đó.

Bồ-tát này khéo biết chướng và đối trị trong các trí địa, khéo biết thành hay hoại trong các địa, khéo

biết tướng và quả trong các địa, khéo biết tu đắc trong các địa, khéo biết pháp thanh tịnh trong các địa, khéo biết sự tiến tu trong các địa, khéo biết xứ phi xứ trong các địa, khéo biết trí thù thắng trong các địa, khéo biết địa không thoái chuyển trong các địa. Cũng khéo biết làm thanh tịnh sự tu hành tất cả địa, cho đến chuyển vào địa Như Lai của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Bồ-tát khéo biết tướng của địa như vậy. Ban đầu ở bậc Sơ địa phát khởi tu hành không gián đoạn cho đến nhập Địa thứ mười không gián đoạn.

Do ánh sáng trí tuệ của các trí địa này mà thành ánh sáng trí tuệ của Như Lai.

Chư Phật tử! Ví như vị thương chủ biết rõ phương tiện muốn dẫn các thương chủ đến đại thành, lúc chưa khởi hành, trước hỏi rõ sự lành dữ nơi dọc đường và chỗ đến ở an hay nguy. Sau đó, trang bị tư lương vật dụng đầy đủ rồi mới cùng nhau lên đường.

Chư Phật tử! Vị thương chủ kia dầu chưa khởi hành mà đã biết rõ tất cả sự an nguy trên lộ trình, khéo dùng trí tuệ suy tính, quán sát, sắm sửa những vật dụng cần thiết không để thiếu sót, mới có thể dẫn đoàn thương chủ đến đại thành một cách toàn vẹn an ổn.

Chư Phật tử! Bồ-tát cũng như vậy, trụ nơi bậc Sơ địa biết rõ chướng và đối trị của các trí địa, cho

đến biết rõ tất cả trí địa thanh tịnh chuyển nhập địa Như Lai của Bồ-tát, sau đó mới lo đủ tư lương phước và trí dẫn các chúng sinh đi qua đường hiểm sinh tử, đến thành trí Nhất thiết chủng một cách an toàn, chính mình và chúng sinh không trải qua hoạn nạn.

Vì lẽ trên đây nên Bồ-tát thường không lười biếng mà phải siêng tu công hạnh thanh tịnh thù thắng của các trí địa cho đến chứng nhập địa Như Lai.

Chư Phật tử! Đây gọi là lược nói về môn nhập Sơ địa Bồ-tát của các Đại Bồ-tát. Nói rộng ra thì có vô lượng, vô biên trăm ngàn vô số sự sai khác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi bậc Sơ địa này phần nhiều hiện làm vua ở cõi Diêm-phù-đề, giàu sang tự tại, thường hộ trì chánh pháp, hay dùng hạnh đại thí không cùng tận để thâu phục giáo hóa chúng sinh, khéo trừ cấu bẩn tham lam bỏn sẻn của chúng sinh. Tất cả công việc làm như là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, chẳng rời niệm Bồ-tát đồng hạnh, chẳng rời niệm hạnh Bồ-tát, chẳng rời niệm các Ba-la-mật, chẳng rời niệm các Địa, các Trí địa, chẳng rời niệm Lực, Vô úy, pháp Bất cộng, cho đến chẳng rời niệm trí Nhất thiết và trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát này lại nghĩ: Ta phải ở trong tất cả chúng

sinh làm người dẫn đường, làm người tốt đẹp, làm người rất tốt đẹp, thù thắng, làm người kỳ diệu, làm người vi diệu, làm người cao thượng, làm người vô thượng, làm Đạo sư, làm tướng soái, cho đến làm người chỗ nương tựa của trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát này nếu muốn bỏ nhà ở trong Phật pháp, siêng tu tinh tấn thì liền có thể bỏ nhà cửa, vợ con, năm dục nương vào lời dạy của Như Lai, xuất gia học đạo. Đã xuất gia rồi thì tinh tấn tu hành, trong khoảng một niệm, được trăm Tam-muội, được thấy trăm Đức Phật, biết thần lực của trăm Đức Phật, có thể làm chấn động thế giới của trăm Đức Phật, có thể vượt qua thế giới của trăm Đức Phật, có thể chiếu soi thế giới của trăm Đức Phật, có thể giáo hóa chúng sinh trong trăm thế giới, có thể trụ thọ trăm kiếp, có thể biết những việc đã qua và sẽ tới trong trăm kiếp, có thể vào trăm pháp môn, có thể thị hiện trăm thân, ở mỗi thân có thể thị hiện trăm vị Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ-tát tự tại thị hiện hơn số trên đây, thì cả trăm kiếp ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp cũng chẳng tính biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Nếu người chứa điều lành
Đầy đủ pháp bạch tịnh
Cúng dường Thiên Nhân Tôn

Tùy thuận đạo Từ bi
Tin hiểu rất rộng lớn
Chí nguyện cũng thanh tịnh
Vì cầu trí tuệ Phật
Phát tâm vô thượng này.
Tu lực trí Nhất thiết
Và những điều không sợ
Thành tựu các Phật pháp
Cứu độ khắp chúng sinh
Vì được đại Từ bi
Chuyển pháp luân thù thắng
Nghiêm tịnh cõi nước Phật
Phát tâm tối thắng này
Một niệm biết ba đời
Mà không có sai biệt
Thời gian sai khác nhau
Hiển thị tại thế gian
Lược nói cầu công đức
Thù thắng của chư Phật
Phát sinh tâm rộng lớn
Lượng đồng cõi hư không
Tâm Bi tuệ làm chủ
Tương ưng cùng phương tiện
Tâm tin hiểu thanh tịnh
Phật vô lượng thần lực
Trí vô ngại hiện tiền
Tự ngộ chẳng do người
Đầy đủ đồng chư Phật

Phát tâm tối thắng này
Phật tử mới phát sinh
Tâm quý báu như vậy
Thì siêu vượt phàm phu
Vào chỗ hành của Phật
Sinh tại nhà Như Lai
Chủng tộc không tội lỗi
Đồng bình đẳng với Phật
Quyết thành Vô thượng giác
Vừa sinh tâm như vậy
Liền vào được Sơ địa
Chí nguyện chẳng hề động
Dường như núi Tu-di
Nhiều vui, nhiều ưa thích
Lại cũng nhiều tin tịnh
Tâm dũng mãnh rất lớn
Và cùng tâm vui mừng
Xa rời sự tranh chấp
Làm hại và giận hờn
Kính thuận mà chất trực
Khéo gìn giữ sáu căn
Đấng cứu đời vô thượng
Có bao nhiêu trí tuệ
Bậc này ta sẽ được
Ghi nhớ sinh Hoan hỷ
Mới được vào Sơ địa
Liền vượt năm điều sợ
Chẳng sống, tiếng xấu, chết

Cõi ác, chúng oai đức
Vì chẳng tham chấp ngã
Và chẳng chấp ngã sở
Các Phật tử như vậy
Xa rời năm điều sợ
Thường thực hành đại Từ
Luôn tin tưởng, cung kính
Đủ công đức hổ thẹn
Ngày đêm thêm pháp lành
Thích pháp lợi chân thật
Chẳng ưa thọ dục lạc
Tư duy pháp đã nghe
Rời xa hạnh chấp trước
Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Thích giác ngộ của Phật
Nhất tâm cầu trí Phật
Chuyên nhất không niệm khác
Tu tập Ba-la-mật
Xa dua nịnh dối gạt
Thực hành đúng lời Phật
An trụ trong thật ngữ
Chẳng nhơ nhà chư Phật
Chẳng bỏ giới Bồ-tát
Chẳng thích những thế sự
Thường lợi ích thế gian
Làm lành không nhàm chán
Thêm cầu đạo tăng thắng
Ưa thích pháp như vậy

Tương ưng nghĩa công đức
Thường phát khởi đại nguyện
Nguyện thấy chư Như Lai
Hộ trì pháp chư Phật
Thâu lấy đạo Như Lai
Thường sinh nguyện như vầy
Tu hành hạnh tối thắng
Thành thục mọi chúng sinh
Nghiêm tịnh cõi nước Phật
Tất cả các cõi Phật
Đều đông đảo Phật tử
Bình đẳng chung một tâm
Việc làm đều chẳng luống
Tất cả nơi đầu lông
Đồng thời thành Chánh giác
Những đại nguyện như vậy
Vô lượng vô giới hạn
Hư không cùng chúng sinh
Cõi pháp và Niết-bàn
Phật hiện ở thế gian
Cảnh giới tâm trí Phật
Trí của Như Lai chứng
Ba chuyển pháp cùng tận
Các pháp đó cùng tận
Nguyện của tôi mới tận
Như pháp đó không tận
Nguyện của tôi cũng vậy
Phát nguyện lớn như thế

Tâm nhu hòa điều thuận
Luôn tin công đức Phật
Quán sát các chúng sinh
Biết từ nhân duyên khởi
Liền sinh tâm thương yêu
Chúng sinh khổ như vậy
Nay ta phải cứu thoát
Vì những chúng sinh ấy
Thực hành việc bố thí
Ngôi vua và châu báu
Các thứ voi, ngựa, xe,
Đầu, mắt cùng tay, chân
Cho đến máu, thịt, xương
Tất cả đều cho hết
Không có tâm hối tiếc
Cầu các thứ kinh sách
Không hề biết nhàm chán
Khéo hiểu ý nghĩa kia
Hay thuận theo thế gian
Trang nghiêm bằng hổ thẹn
Tu hành càng kiên cố
Cúng dường vô lượng Phật
Cung kính và tôn trọng
Thường tu tập như vậy
Ngày đêm không mệt mỏi
Thiện căn càng sáng sạch
Như vàng luyện trong lửa
Bồ-tát trụ nơi đây

Tịnh tu mười Trí địa
Việc làm không chướng ngại
Đầy đủ chẳng đoạn tuyệt
Ví như vị thương chủ
Vì lợi cho thương chủ
Hỏi rõ đường dễ khó
An ổn đến đại thành
Bồ-tát trụ Sơ địa
Cũng phải biết như vậy
Dũng mãnh không chướng ngại
Đến bậc Địa thứ mười
Trụ trong Sơ địa này
Làm chủ công đức lớn
Đem pháp dạy chúng sinh
Tâm từ không tổn hại
Thống lãnh Diêm-phù-đề
Hành hóa khắp mọi nơi
Đều trụ hạnh đại Xả
Thành tựu trí tuệ Phật
Muốn cầu đạo tối thắng
Từ bỏ ngôi quốc vương
Luôn ở trong Phật pháp
Dũng mãnh siêng tu tập
Liền được trăm Tam-muội
Và thấy trăm Đức Phật
Chấn động trăm thế giới
Ánh sáng chiếu trăm cõi
Độ trăm cõi chúng sinh

Chứng nhập trăm pháp môn
Hay biết việc trăm kiếp
Thị hiện trăm thân Phật
Và hiện trăm Bồ-tát
Để dùng làm quyến thuộc
Nếu nguyện lực tự tại
Hơn số này vô lượng
Đối với nghĩa Sơ địa
Tôi lược thuật phần ít
Nếu muốn giảng giải rộng
Ức kiếp chẳng hết được.
Đạo Bồ-tát tối thắng
Lợi ích mọi chúng sinh
Pháp Sơ địa như vậy
Nay tôi đã nói xong.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 35

Phẩm 26: Thập Địa (Phần 2)

Chư Bồ-tát đã nghe
Địa tối thắng vi diệu
Tâm các vị thanh tịnh
Tất cả đều vui mừng
Đồng rời tòa đứng dậy
Vọt bay đứng trên không
Rải khắp hoa báu đẹp
Đồng thời chung khen ngợi
Lành thay, Kim Cang Tạng
Bậc Đại trí vô úy
Khéo giảng nói Địa này
Pháp hành địa Bồ-tát
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Biết tâm chúng thanh tịnh
Thích nghe những hành tướng
Địa thứ hai: Ly cấu
Liền thỉnh Kim Cang Tạng:
Đại trí xin diễn nói
Phật tử đều thích nghe
Chốn trụ Địa thứ hai.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát

Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã tu Địa thứ nhất muốn vào Địa thứ hai thì phải phát khởi mười thứ tâm sâu xa. Những gì là mười? Đó là tâm chánh trực, tâm mềm mỏng, tâm gánh vác, tâm điều phục, tâm vắng lặng, tâm thuần thiện, tâm chẳng tạp, tâm không luyến tiếc, tâm rộng, tâm lớn.

Bồ-tát dùng mười tâm sâu xa này thì được vào Địa thứ hai Ly cấu.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Ly cấu thì tánh tự xa rời tất cả sát sinh, chẳng chứa dao gậy, chẳng mang tâm oán hận, có hổ, có thẹn, đầy đủ tâm nhân ái bao dung. Đối với tất cả chúng sinh có mạng sống thì luôn sinh tâm Từ làm lợi ích.

Bồ-tát này còn chẳng có tâm ác làm hại chúng sinh, huống là đối với kẻ khác khởi tưởng chúng sinh cố ý làm việc giết hại.

Tánh tự chẳng trộm cắp: Đối với của cải của mình, Bồ-tát thường biết đủ, đối với của cải của người thì quý trọng chẳng hề xâm tổn. Nếu đồ vật thuộc người khác thì luôn khởi tưởng là của người khác, trọn không sinh tâm trộm cắp, cho đến lá cây ngọn cỏ của người, không cho thì không lấy, huống là các vật dụng khác.

Tánh tự chẳng tà dâm: Đối với vợ mình, Bồ-tát biết đủ, chẳng mong cầu vợ kẻ khác. Đối với thê thiếp của người, người nữ được người khác bảo hộ,

người đàn bà đã đính hôn, được luật pháp bảo vệ, trọn không dấy tâm tham nhiễm, huống là tạo sự dâm dục, huống là làm việc phi đạo.

Tánh tự chẳng vọng ngữ: Bồ-tát luôn nói lời như thật, lời chân chánh, lời đúng thời, cho đến trong chiêm bao cũng còn chẳng nói lời che giấu, vô tâm nói dối, huống là cố ý nói dối.

Tánh tự chẳng nói hai lưỡi: Bồ-tát đối với chúng sinh không tâm chia rẽ, không tâm làm hại, chẳng đem lời người này đến nói với người kia để phá người kia, chẳng đem lời người kia đến nói với người này để phá người này, người chưa bị chia rẽ thì chẳng cho chia rẽ, người chia rẽ thì chẳng làm cho chia rẽ thêm. Chẳng ưa thích ly gián, chẳng tạo lời ly gián chẳng nói lời ly gián hoặc thật hoặc chẳng thật.

Tánh tự chẳng nói thô ác: Như là lời tổn hại, lời ác độc, lời làm khổ người khác, lời làm người khác sân hận, lời có người hiện tiền, lời chẳng có người hiện tiền, lời thô bỉ, lời xấu xa, lời bất nhã, lời làm người nghe không ưa, không vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt tâm, lời kết oán, lời gây khổ, lời có thể làm hại mình và người. Những thứ ác khẩu như vậy đều lìa bỏ cả. Thường nói lời tươi đẹp, lời mềm mỏng, lời hợp dạ, lời thích nghe, lời làm người nghe vui mừng, lời khéo vào tâm người, lời nhã nhặn mực thước, lời nhiều người mến thích, lời nhiều người hoan hỷ, lời khiến thân

tâm hớn hở.

Tánh tự chẳng nói thêu dệt: Bồ-tát thường thích nói lời chính chắn, lời phải thời, lời thật, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời suy tính quyết định. Bồ-tát này cho đến lúc chơi cười còn luôn suy nghĩ kỹ, huống là cố ý nói ra lời tán loạn.

Tánh tự chẳng tham lam: Bồ-tát này đối với của cải vật dụng của kẻ khác chẳng khởi tâm tham, chẳng mong, chẳng cầu.

Tánh tự lìa giận dữ: Bồ-tát này đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm yêu mến, tâm lợi ích, tâm thương xót, tâm hoan hỷ, tâm hòa thuận, tâm thâu nhận, bỏ hẳn sân hận oán hại, bức não, thường nghĩ đến việc thực hành nhân từ lợi ích.

Tánh tự lìa tà kiến: Bồ-tát trụ nơi chánh đạo, chẳng coi bói, chẳng thọ nhận giới cấm tà ác, tâm thấy sự chánh trực, không dua nịnh dối trá, quyết định tin nơi Phật, Pháp, Tăng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát hộ trì mười nghiệp đạo lành như vậy không hề gián đoạn. Lại tự nghĩ: Tất cả chúng sinh bị sa đọa nơi cõi ác đều do mười nghiệp ác. Vì thế nên ta phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên người khác tu chánh hạnh. Vì sao? Vì nếu mình không tự tu chánh hạnh thì không thể bảo kẻ khác tu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Mười

nghiệp đạo ác là nhân thọ sinh nơi địa ngục, súc sinh và ngạ quỷ. Mười nghiệp đạo lành là nhân thọ sinh nơi loài người, cõi trời cho đến cõi trời Hữu đảnh. Lại, mười nghiệp đạo lành thượng phẩm này dùng trí tuệ để tu tập, vì tâm nhỏ hẹp, vì sợ ba cõi, vì thiếu đại Bi, vì nghe theo tiếng của người khác mà tỏ ngộ nên thành thừa Thanh văn. Lại, mười nghiệp đạo lành thượng phẩm này tu tập thanh tịnh, chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, vì chẳng đủ phương tiện đại Bi, chỉ do tỏ ngộ pháp nhân duyên sâu xa nên thành thừa Độc giác. Lại, mười nghiệp đạo lành thượng phẩm này tu tập thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ Từ bi, vì theo phương tiện thâu nhận chúng sinh, vì mong cầu đại trí của Phật, vì tu tập các Địa của Bồ-tát, vì tu tịnh tất cả Ba-la-mật, nên thành hạnh rộng lớn của Bồ-tát. Lại, mười nghiệp đạo lành thượng phẩm này, vì Nhất thiết chủng thanh tịnh cho đến vì chứng đắc mười Lực, bốn Vô úy nên tất cả Phật pháp đều được thành tựu. Vì những lẽ trên đây nên ta bình đẳng thực hành mười nghiệp lành làm cho tất cả đều thanh tịnh đầy đủ.

Những phương tiện như vậy Bồ-tát phải học.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Phẩm thượng của mười nghiệp đạo ác là nhân của địa ngục, trung phẩm là nhân của súc sinh, hạ phẩm là nhân của ngạ quỷ.

Trong đây, về tội sát sinh có thể làm cho chúng sinh đọa nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là thọ mạng vắn, hai là nhiều bệnh.

Tội trộm cắp cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là nghèo cùng, hai là tài sản chung không được tự do sử dụng.

Tội tà dâm cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là vợ không trinh thuận, hai là quyến thuộc không được tùy ý.

Tội vọng ngữ cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là bị phỉ báng, hai là bị lừa dối.

Tội nói hai lưỡi cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là quyến thuộc chống trái, xa lìa, hai là thân tộc tệ ác.

Tội nói lời thô ác cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là thường nghe tiếng ác, hai là lời nói tạo nhiều tranh cãi.

Tội nói thêu dệt cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là nói không ai nghe, hai là nói không rõ ràng.

Tội tham dục cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là tâm không biết đủ và hai là quá tham muốn không nhàm.

Tội sân hận cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là thường bị người khác tìm chỗ hay dở, hai là luôn bị người khác làm hại.

Tội tà kiến cũng làm cho chúng sinh đọa nơi ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì mắc hai quả báo: Một là sinh vào nhà tà kiến và hai là tâm dua nịnh quanh co.

Chư Phật tử! Mười nghiệp đạo ác có thể sinh vô lượng, vô biên những quả khổ như thế. Do đó Bồ-tát nghĩ: Ta phải xa rời mười nghiệp ác, làm vườn pháp an ổn vui thích, tự ở trong đó, cũng khuyên người khác cùng ở trong đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này với tất cả chúng sinh phát sinh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm Từ, tâm Bi, tâm thương xót, tâm thâu nhận, tâm giữ gìn, tâm tự kỷ, tâm Sư, tâm Đại sư.

Bồ-tát nghĩ: Chúng sinh đáng thương bị đọa nơi rừng rậm kiến chấp sai lầm, trí tuệ ác, ham muốn ác, đường ác. Ta phải làm cho họ trụ nơi chánh kiến, tu hành đạo chân thật.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh phân biệt ta người, cùng hủy hoại lẫn nhau, tranh chấp, sân hận

bừng bừng không ngớt, ta phải làm cho họ an trụ trong đại Từ vô thượng.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh tham lam không biết nhàm, chỉ cầu của cải, tự sống theo tà mạng. Ta phải làm cho họ an trụ trong pháp chánh mạng, nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh thường theo tham, sân, si, các thứ phiền não, nhân đó bị thiêu đốt, họ chẳng biết lập chí cầu phương tiện giải thoát. Ta phải làm cho họ dứt trừ tất cả lửa lớn phiền não, đặt họ vào chốn Niết-bàn trong mát.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh bị màn dầy ngu si vọng kiến tối tăm che đậy, vào trong rừng rậm hắc ám, mất ánh sáng trí tuệ, đi nơi đường hiểm đồng hoang sinh các ác kiến. Ta phải làm cho họ được mắt trí thanh tịnh không chướng ngại, biết tướng như thật của tất cả pháp, chẳng theo người khác dạy.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh ở trong đường hiểm sinh tử, sắp bị đọa nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, vào trong lưới ác kiến, bị rừng rậm ngu si làm mê mờ, chạy theo đạo tà, hành tác điên đảo, ví như người mù không kẻ dắt đường. Chẳng phải đạo giải thoát mà cho là đạo giải thoát, vào cảnh giới ma, bị đám giặc ác sai khiến, thuận theo tâm ma, xa lìa ý Phật. Ta phải cứu họ ra khỏi nạn hiểm như vậy, cho họ an trụ nơi thành trí Nhất thiết

vô úy.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh bị dòng nước chảy xiết, sóng lớn nhận chìm vào dòng dục, dòng phiền não, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sinh tử, trôi nổi nơi sông ái, cuồn cuộn chảy xiết, không rảnh để quán sát, rồi bị sự thọ nhận của dục, sân hận, làm tổn hại, đeo đuổi không rời, nên bị quỷ La-sát thân kiến bắt đem nhốt hẳn trong rừng rậm ái dục, bị nhiễm chấp chỗ tham ái sâu nặng, ở nơi gò ngã mạn, ngụ trong xóm làng sáu căn mà không người khéo cứu giúp, không ai có khả năng đưa ra. Ta nên phát khởi tâm đại Bi đối với họ, dùng những thiện căn để cứu giúp họ, cho họ rời khỏi tai họa, lìa nhiễm ô, được tịch tĩnh, ở an nơi đảo báu trí tuệ trí Nhất thiết.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh ở trong lao ngục thế gian bị nhiều khổ não, thường mang tâm yêu ghét, tự nhận lấy gông cùm xiềng xích lo sợ, tham dục, rừng rậm vô minh che phủ họ, không thể thoát khỏi ba cõi. Ta phải làm cho họ ra khỏi hẳn ba cõi, ở an nơi đại Niết-bàn vô ngại.

Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh chấp trước ngã, chẳng có ý muốn ra khỏi nhà tù các uẩn, nương nơi xóm làng trống vắng là sáu trần, phát khởi bốn hành điên đảo, bị bốn rắn độc bốn đại cắn mổ, bị giặc thù năm uẩn giết hại chịu vô lượng đau khổ. Ta phải làm cho họ ở an nơi chỗ tối thắng không còn vướng mắc, đó là Niết-bàn vô thượng

dứt hết mọi chướng ngại.

Bồ-tát lại nghĩ: Tâm của chúng sinh hẹp hòi, chẳng chịu thực hành đạo trí Nhất thiết vô thượng. Dầu muốn giải thoát, nhưng họ chỉ thích thừa Thanh văn và Bích-chi-phật. Ta phải làm cho họ an trụ nơi Phật pháp rộng, trí tuệ rộng lớn.

Bồ-tát này hộ trì giới cấm như vậy, khéo có thể thêm lớn tâm Từ bi.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở địa Ly cấu này, do nguyện lực mà được thấy nhiều Phật. Đó là thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, ức Đức Phật, trăm ức Đức Phật, ngàn ức Đức Phật, như thế cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật.

Ở chỗ chư Phật, Bồ-tát này dùng tâm rộng lớn, tâm sâu xa cung kính tôn trọng phụng sự, cúng dường những thứ y phục, thức ăn uống, thuốc men, ngọa cụ, tất cả đồ dùng và cũng cúng dường tất cả chúng tăng, đem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Ở chỗ chư Phật, do tâm tôn trọng, Bồ-tát này lại thọ hành mười đạo pháp lành, tùy chỗ đã thọ cho đến Bồ-đề không bao giờ quên mất.

Bồ-tát này từ vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp vì đã xa lìa tội tham, giận, phá giới nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh toàn vẹn.

Ví như chân kim để trong phàn thạch, đúng

theo cách thức luyện xong thì lìa tất cả bợn nhơ, lại càng sáng sạch.

Bồ-tát trụ nơi địa Ly cấu này cũng như vậy, trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, vì xa lìa bợn nhơ tham sân phá giới, nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh đầy đủ.

Chư Phật tử! Trong bốn nhiếp pháp Bồ-tát này thiên nhiều về ái ngữ. Nơi mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này thiên nhiều về trì giới. Với các pháp khác đều hành trì hết nhưng tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ hai địa Ly cấu của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát trụ nơi Địa này, phần nhiều hiện thân làm Chuyển luân thánh vương, làm đại pháp chủ, đầy đủ bảy báu, có sức tự tại, có thể trừ cấu nhiễm nơi xan tham, phá giới của tất cả chúng sinh, dùng phương tiện khéo làm cho họ an trụ trong mười nghiệp đạo lành, làm vị đại thí chủ chu cấp vô tận. Bao nhiêu công hạnh như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến chẳng rời niệm trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát này lại nghĩ: Trong tất cả chúng sinh ta sẽ là người đứng đầu, là người tốt đẹp, là người rất tốt đẹp, là người tuyệt vời, là người rất tuyệt vời, là người cao thượng, là người vô thượng, cho đến là chỗ nương tựa của trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát này lúc muốn bỏ nhà để ở trong Phật pháp tinh tấn tu hành thì liền có thể rời bỏ nhà cửa vợ con, năm dục. Khi đã xuất gia thì siêng năng tu tập tinh tấn, trong khoảng một niệm, được ngàn Tam-muội, được thấy ngàn Đức Phật, biết thần lực của ngàn Đức Phật, có thể làm chấn động ngàn thế giới, cho đến có thể thị hiện ngàn thân, mỗi thân thị hiện ngàn Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ-tát để thị hiện tự tại thì hơn số này, trong trăm kiếp ngàn kiếp cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp cũng chẳng tính biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Chất trực, mềm dịu và chịu đựng
Điều phục, tịch tĩnh và thuần thiện
Ý rộng lớn mau thoát sinh tử
Do mười tâm vào Địa thứ hai
Trụ công đức thành tựu giới này
Xa lìa sát sinh chẳng làm hại
Cũng lìa trộm cắp và tà dâm
Lìa lời dối, ác và thêu dệt
Chẳng tham của cải thường xót thương
Chánh đạo, trực tâm không nịnh dối
Rời hiểm, bỏ mạn, rất hòa dịu
Y giáo thật hành chẳng phóng dật
Địa ngục, súc sinh chịu khổ não
Ngạ quỷ đói khát miệng tuôn lửa
Tất cả đều do tội ác gây

Ta phải lìa chúng, trụ pháp thật
Nhân gian tùy ý được thọ sinh
Cho đến niềm vui thiền Hữu đỉnh
Thanh văn, Độc giác đến Phật thừa
Đều nhân mười thiện mà thành tựu
Tư duy như vậy chẳng phóng dật
Tự giữ giới tịnh dạy người trì
Lại thấy chúng sinh chịu đau khổ
Lại càng thêm lớn tâm đại Bi
Phàm ngu tà kiến hiểu bất chánh
Thường hay giận dữ nhiều tranh cãi
Tham câu nhiễm đắm không thấy đủ
Ta phải độ họ trừ ba độc
Ngu si đen tối che trùm lấp
Vào đường hiểm lớn lưới tà kiến
Bị giam vào nhà lao sinh tử
Ta phải khiến họ dẹp giặc ma
Bốn dòng đẩy trôi tâm chìm đắm
Ba cõi đốt thiêu khổ vô lượng
Chấp uẩn làm nhà: Ngã ở trong
Vì muốn độ họ siêng hành đạo
Dù muốn giải thoát tâm lại kém
Bỏ trí tuệ vô thượng của Phật
Tôi muốn khiến họ trụ Đại thừa
Chuyên cần tinh tấn không nhàm chán
Bồ-tát ở đấy chứa công đức
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường
Ức kiếp tu hành lại thêm sáng

Như dùng thuốc tốt luyện chân kim
Bồ-tát ở đấy hiện Luân vương
Độ khắp chúng sinh tu mười thiện
Bao nhiêu pháp lành đều tu trì
Để thành mười Lực cứu thế gian
Muốn bỏ vương vị và của báu
Liền lìa nhà tục nương Phật pháp
Dũng mãnh tinh tấn trong một niệm
Được ngàn Tam-muội, thấy ngàn Phật.
Có bao nhiêu các sức thần thông
Bồ-tát địa này đều hiện được
Nguyện lực đã làm lại hơn đây
Vô lượng tự tại độ chúng sinh
Người tạo lợi ích khắp thế gian
Tu hạnh tối thắng của Bồ-tát
Công đức Địa thứ hai như vậy
Vì các Phật tử đã khai diễn
Phật tử được nghe hạnh địa này
Cảnh giới Bồ-tát khó nghĩ bàn
Thảy đều cung kính tâm hoan hỷ
Rải hoa trên không để cúng dường
Khen: Lành thay, đấng Đại sĩ
Tâm từ thương xót các chúng sinh
Khéo nói luật nghi của bậc Trí
Và hành tướng của Địa thứ hai
Đây hạnh vi diệu của Bồ-tát
Chân thật không lạ không sai biệt
Vì muốn lợi ích cho muôn loài

Diễn nói như vậy rất thanh tịnh
Tất cả trời, người đều cúng dường
Mong được nghe giảng Địa thứ ba
Những nghiệp trí cùng pháp tương ưng
Cảnh giới như vậy mong nói đủ
Phật có tất cả pháp: Thí, Giới,
Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền, Trí tuệ
Cùng với phương tiện đạo Từ bi
Hạnh Phật thanh tịnh xin nói hết
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại thưa
Mong Đại Kim Cang Tạng
Hướng vào giảng nói Địa thứ ba
Công đức của bậc Tâm nhu hòa.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã thanh tịnh Địa thứ hai, muốn vào Địa thứ ba, phải phát khởi mười tâm sâu xa. Những gì là mười? Đó là tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm chán bỏ, tâm lìa tham, tâm bất thoái, tâm kiên cố, tâm sáng suốt, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ-tát do mười tâm này mà được vào Địa thứ ba.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã an trụ nơi Địa thứ ba rồi, quán sát tất cả tướng như thật của pháp hữu vi. Đó là vô thường, khổ, bất tịnh, chẳng an ổn, hư hoại, chẳng lâu dài, sát-na sinh diệt, chẳng phải từ đời trước sinh, cũng chẳng phải đến đời sau diệt và chẳng phải trụ ở hiện tại.

Bồ-tát lại quán sát những pháp này không ai cứu, không chỗ tựa, mà đồng ở với lo, buồn, khổ não, bị ràng buộc do yêu ghét, sầu thảm càng nhiều, không hề dừng lại, lửa tham, sân, si luôn bừng cháy chẳng hề dứt, những họa hoạn vương vít, ngày đêm càng thêm lớn, như huyễn hóa không thật.

Bồ-tát quán sát thấy như thế rồi, đối với tất cả pháp hữu vi càng thêm nhàm chán xa lìa mà hướng đến trí tuệ Phật. Thấy trí tuệ Phật chẳng thể nghĩ bàn, không gì bằng, vô lượng, khó được, không xen tạp, không buồn, không lo, đến thành trì vô úy, không còn lui lại, có thể cứu thoát vô lượng chúng sinh khổ nạn.

Bồ-tát thấy trí tuệ của Phật có vô lượng lợi ích, thấy tất cả pháp hữu vi vô lượng tội lỗi như thế nên đối với tất cả chúng sinh, phát sinh mười tâm thương xót. Những gì là mười? Đó là thấy chúng sinh cô độc không chỗ tựa nương mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh nghèo cùng thốn thiếu mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bị lửa ba độc đốt cháy mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bị lao tù mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bị rừng rậm phiền não luôn che lấy mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh chẳng khéo quán sát mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh không ưa muốn pháp lành mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh bỏ mất Phật pháp mà sinh tâm

thương xót. Thấy chúng sinh bị cuốn theo dòng sinh tử mà sinh tâm thương xót. Thấy chúng sinh mất phương tiện giải thoát mà sinh tâm thương xót.

Bồ-tát thấy vô lượng khổ não của cõi chúng sinh như vậy phát khởi đại tinh tấn mà nghĩ: Đối với tất cả chúng sinh này ta phải cứu, ta phải giải thoát, ta phải làm thanh tịnh, ta phải độ họ và phải đặt họ ở chỗ lành, phải làm cho họ ở an, cho họ hoan hỷ, cho họ thấy biết, cho họ điều phục, cho họ tịch diệt.

Bồ-tát nhàm chán xa lìa tất cả pháp hữu vi như vậy, thương xót tất cả chúng sinh như vậy, biết trí Nhất thiết trí có lợi ích thù thắng, muốn nương trí Phật để cứu độ chúng sinh.

Bồ-tát suy nghĩ: Những chúng sinh này rơi trong khổ lớn phiền não, nên dùng phương tiện gì để có thể cứu giúp, cho họ an trụ sự an vui của Niết-bàn rốt ráo? Bồ-tát lại nghĩ: Muốn độ chúng sinh cho họ an trụ nơi Niết-bàn quyết không thể rời trí giải thoát vô ngại. Trí này không rời sự giác ngộ như thật về tất cả pháp. Giác ngộ này không rời ánh sáng trí tuệ của hạnh vô hành, vô sinh. Ánh sáng nơi trí tuệ này không rời trí quán sát quyết định khéo léo của thiền định. Trí quán sát quyết định khéo léo này chẳng rời đa văn khéo léo.

Bồ-tát quán sát hiểu biết như vậy rồi, đối với chánh pháp siêng năng tu tập. Ngày đêm chỉ mong

nghe pháp: Ưa pháp, thích pháp, nương pháp, theo pháp, hiểu pháp, thuận pháp đến với pháp, trụ tại pháp và thực hành chánh pháp.

Bồ-tát dốc cầu Phật pháp như vậy, bao nhiêu của báu đều không lẫn tiếc, chẳng thấy có vật nào khó được đáng trọng. Chỉ đối với người hay giảng thuyết Phật pháp thì sinh tưởng khó gặp. Vì thế nên đối với tài vật và thân thể của mình, Bồ-tát đều có thể xả thí, để cầu Phật pháp. Không có sự cung kính nào mà chẳng làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không bỏ được, không có việc phụng sự nào mà không làm được, không có sự khổ nhọc nào mà không chịu được.

Nếu được nghe một câu pháp chưa từng nghe, tâm Bồ-tát rất vui mừng hơn là được ngọc báu đầy cả cõi ba ngàn đại thiên. Nếu nghe được một kệ chánh pháp chưa từng nghe thì Bồ-tát rất vui mừng hơn là được ngôi Chuyển luân vương. Nếu được nghe một kệ chánh pháp chưa từng nghe có thể làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát, hơn là được ngôi Đế Thích, Phạm vương, trụ vô lượng trăm ngàn kiếp.

Nếu có người bảo: Tôi có một câu Phật pháp có thể làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát, nếu ông có thể vào hầm lửa chịu nổi sự nóng cháy thì tôi sẽ cho.

Bấy giờ, Bồ-tát tự nghĩ: Ta do một câu pháp của Phật nói mà thanh tịnh được hạnh Bồ-tát, thì dù vào trong ngọn lửa lớn đầy khắp cõi ba ngàn đại

thiên, ta còn muốn từ trên trời Phạm thiên nhảy xuống để đích thân lãnh thọ, huống là hầm lửa nhỏ này mà không vào được. Hiện tại ta vì cầu Phật pháp, đáng lẽ phải lãnh thọ tất cả sự khổ nơi địa ngục, huống là sự khổ nhỏ nơi nhân gian.

Bồ-tát này phát tâm tinh tấn dốc cầu Phật pháp như vậy, như chỗ đã được nghe mà quán sát tu hành.

Bồ-tát này khi đã nghe pháp liền thâu giữ tâm an trụ chỗ vắng lặng suy nghĩ: Như lời Phật dạy tu hành mới chứng được Phật pháp, chẳng phải chỉ miệng nói mà thanh tịnh được.

Chư Phật tử! Lúc Bồ-tát này an trụ nơi địa Phát quang, liền xa lìa pháp bất thiện dục ác, có giác, có quán, lìa dục sinh hỷ lạc, trụ nơi tầng thiền thứ nhất. Diệt giác quán, nhất tâm thanh tịnh, không giác quán, định sinh hỷ lạc, trụ nơi tầng thiền thứ hai. Lìa Hỷ trụ Xả, có niệm tỉnh giác, thân thọ lạc, như chư Phật đã nói, bỏ có niệm, thọ lạc, trụ nơi tầng thiền thứ ba. Dứt lạc, trước trừ khổ, mừng lo diệt, chẳng khổ, chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh, trụ nơi tầng thiền thứ tư. Vượt tất cả tưởng sắc, diệt tưởng hữu đối, chẳng nhớ các thứ tưởng, vào hư không vô biên, trụ nơi cõi hư không vô biên. Vượt tất cả cõi hư không vô biên, nhập thức vô biên, trụ nơi cõi thức vô biên. Vượt tất cả cõi thức vô biên, nhập vô thiểu sở hữu, trụ nơi cõi vô sở hữu. Vượt tất cả cõi vô sở hữu,

trụ nơi cõi Phi hữu tưởng phi vô tưởng, chỉ thuận theo pháp nên hành mà không chấp trước.

Chư Phật tử! Bồ-tát này tâm theo đức từ duy nhất, rộng lớn vô lượng, không oán, không đối, không chướng, không não, đến khắp tất cả chỗ, cùng tận cõi pháp, cõi hư không, khắp tất cả thế gian. An trụ đức Bi, Hỷ và Xả cũng như vậy.

Chư Phật tử! Bồ-tát này được vô lượng sức thần thông, có thể làm chấn động đại địa. Một thân hiện nhiều thân, nhiều thân hiện làm một thân, hoặc ẩn hoặc hiển, núi, vách đá, các vật chướng ngăn đều qua lại vô ngại như hư không. Ở giữa hư không ngồi kiết già bay đi như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như trên đất. Thân phát khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước mưa như mây lớn. Mặt trời, mặt trăng ở hư không có oai lực lớn có thể lấy tay sờ nắm tới được. Thân thể tự tại cao đến Phạm thiên.

Thiên nhĩ của Bồ-tát này thanh tịnh hơn tai người, nghe được cả tiếng trời, người, hoặc gần, hoặc xa cho đến tiếng muỗi mòng cũng đều nghe hết.

Bồ-tát này dùng tha tâm trí, biết tâm của các chúng sinh khác đúng như thật. Đó là có tâm tham thì biết như thật là có tâm tham, lìa tâm tham thì biết như thật là lìa tâm tham, có tâm sân lìa tâm sân, có tâm si lìa tâm si, có tâm phiền não, không

có tâm phiền não, tâm nhỏ, tâm rộng lớn, tâm vô lượng, tâm lược, tâm chẳng lược, tâm tản mạn, tâm chẳng tản mạn, tâm định, tâm chẳng định, tâm giải thoát, tâm chẳng giải thoát, tâm hữu thượng, tâm vô thượng, tâm tạp nhiễm, tâm chẳng tạp nhiễm, tâm rộng lớn, tâm chẳng rộng lớn, đều biết đúng như thật. Bồ-tát này dùng tha tâm trí biết tâm hành của chúng sinh như thế.

Bồ-tát này biết vô lượng đời trước sai khác nhau. Đó là nhớ biết một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, cho đến mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời cho tới trăm đời, vô lượng trăm ngàn đời, kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Thuở ấy, ta từng ở xứ đó, tên như vậy, họ như vậy, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, thọ mạng như vậy, sống bao lâu, khổ vui như vậy. Từ xứ đó chết sinh đến xứ này, từ xứ này chết sinh đến xứ kia, hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng đời sai khác như vậy đều có thể nhớ biết.

Bồ-tát này Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người: Thấy các chúng sinh lúc sống lúc chết, sắc đẹp sắc xấu, đường lành đường dữ tạo nghiệp ác nơi thân, nơi lời, nơi ý tưởng, chế nhạo Thánh hiền, đầy đủ tà kiến và nghiệp nhân duyên của tà kiến, sau khi chết tất đọa nơi cõi ác, sinh vào địa ngục. Nếu chúng sinh thân tạo nghiệp lành, lời và ý cũng lành, chẳng khinh Thánh hiền, đầy đủ chánh kiến

và do nghiệp nhân duyên của chánh kiến, sau khi chết tất sinh nơi đường lành trong loài trời, loài người. Thiên nhãn của Bồ-tát đều thấy biết như thật.

Bồ-tát này đối với các Thiền, Tam-muội, Tam-ma-bát-đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng chẳng nương nơi sức Thiền định để thọ sinh, mà chỉ theo chỗ có thể làm viên mãn Bồ-đề phần, dùng sức của ý nguyện mà thọ sinh trong đó.

Chư Phật tử! Bồ-tát này trụ nơi địa Phát quang, do nguyện lực mà được thấy nhiều Đức Phật, được thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật, đều dùng tâm rộng lớn, tâm sâu xa để cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, tất cả vật dụng đều dâng cúng, cũng cúng dường chúng Tăng, Bồ-tát đem thiện căn này hồi hướng nơi Vô thượng Bồ-đề. Ở chỗ chư Phật, cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì rồi tùy sức mà tu hành.

Bồ-tát này quán sát tất cả pháp bất sinh, bất diệt do nhân duyên mà có. Trước là dứt trừ sự ràng buộc của kiến chấp, tất cả sự ràng buộc của dục, ràng buộc của sắc, ràng buộc của phiền não, ràng buộc của vô minh đều trở nên mỏng dần. Vì trong vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng tích tập nên tham, sân, si, tà vạy đều được trừ diệt. Tất cả căn lành càng thêm trong sáng.

Chư Phật tử! Ví như chân kim khéo luyện thì cân lượng chẳng giảm mà càng thêm trong sáng.

Cũng vậy, Bồ-tát trụ nơi địa Phát quang này, vì chẳng tích tập nên tham, sân, si đều dứt trừ, bao nhiêu thiện căn càng thêm trong sáng.

Bồ-tát này, về những tâm nhẫn nhục, nhu hòa, thuận hợp, vui vẻ, tâm chẳng sân, tâm chẳng động, tâm chẳng vẩn đục, tâm không cao thấp, tâm chẳng mong đền đáp, tâm báo ân, tâm chẳng dua nịnh, tâm chẳng lừa dối, tâm không thâm hiểm, đều thêm thanh tịnh.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ-tát này thiên nhiều về lợi hành và thiên nhiều về nhẫn nhục trong mười môn Ba-la-mật. Với những pháp môn khác tùy phần, tùy sức mà tu tập.

Đây là Địa thứ ba, địa Phát quang của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa này, phần nhiều hiện thân làm Thiên vương Đao-lợi, có thể dùng phương tiện làm cho chúng sinh lìa bỏ tham dục. Những công hạnh như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến chẳng rời niệm đầy đủ trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát lại nghĩ: Ở trong tất cả chúng sinh, ta sẽ là người đứng đầu, là người tốt đẹp, là người rất tốt đẹp, là người tuyệt diệu, là người rất tuyệt diệu, là người cao thượng, là người vô thượng, cho đến là

chỗ nương tựa của trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát này nếu chuyên cần hành tinh tấn, trong khoảng một niệm, được trăm ngàn Tam-muội, được thấy trăm ngàn Đức Phật, biết thần lực của trăm ngàn Đức Phật, có thể làm chấn động trăm ngàn thế giới, cho đến thị hiện trăm ngàn thân Phật, mỗi mỗi thân Phật hiện trăm ngàn Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng, Bồ-tát này tự tại thị hiện hơn số trên, trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp không thể tính đếm biết được.

Lúc này, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Thanh tịnh an trụ tâm rất sáng
Tâm chẳng lìa, không tham, không hại
Tâm kiên cố, dũng mãnh, rộng lớn
Bậc trí dũng này vào Tam địa
Bồ-tát trụ địa Phát quang ấy
Quán thấy hữu vi khổ, vô thường
Bất tịnh, hư hoại mau tan diệt
Không bền, không dừng, không qua lại.
Xem pháp hữu vi như bệnh nặng
Buộc ràng do ưu bi, khổ não
Lửa mạnh ba độc hằng bừng cháy
Từ vô thỉ đến nay chẳng dứt
Nhàm chán ba cõi chẳng tham chấp
Chuyên cầu trí Phật không nghĩ khác
Khó nghĩ khó lường không sánh kịp

Vô lượng, vô biên không bức não
Thấy trí Phật rồi thương chúng sinh
Cô độc không chỗ nương, cứu hộ
Ba độc cháy bừng thường khốn đốn
Ở ngục ba cõi luôn chịu khổ.
Phiền não cột trói mù không thấy
Chí nguyện thấp kém mất pháp báu
Tùy thuận sinh tử sợ Niết-bàn
Ta phải cứu họ siêng tinh tấn.
Toan cầu trí tuệ lợi chúng sinh
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát
Chẳng rời trí vô ngại của Phật
Bồ-tát phát khởi tuệ vô sinh
Nghĩ rằng tuệ này do nghe pháp
Suy nghĩ như vậy tự siêng năng
Ngày đêm nghe tu không gián đoạn
Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng
Quốc thành, tiền của, các châu báu
Vợ con, quyến thuộc và ngôi vua
Bồ-tát vì pháp tâm cung kính
Tất cả như vậy đều xả bỏ
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng
Tay, chân, xương, tủy, tim, máu, thịt
Xả bỏ tất cả chưa là khó
Chỉ cho nghe pháp là rất khó
Dù có ai đến nói Bồ-tát.
Nếu nhảy vào được trong hầm lửa
Tôi sẽ truyền cho pháp báu Phật

Nghe nói vào lửa không khiếp sợ
Dù cho lửa đầy cõi đại thiên
Thân từ trời Phạm mà nhảy vào
Vì cầu Phật pháp xem không khó
Huống là nhân gian những khổ nhỏ.
Từ mới phát tâm đến thành Phật
Tất cả sự khổ ngục A-tỳ
Vì nghe Phật pháp đều chịu được
Huống là sự khổ của nhân gian.
Nghe rồi như lớn chánh tư duy
Lại được bốn thiền, định Vô sắc
Bốn Đẳng, năm Thông lần lượt khởi
Chẳng theo lực ấy để thọ sinh.
Bồ-tát ở đây thấy nhiều Phật
Cúng dường nghe pháp tâm quyết định
Dứt các hoặc tà càng thanh tịnh
Như luyện chân kim chất không giảm.
Bậc này thường làm Thiên đế Thích
Hóa độ vô lượng chúng cõi trời
Khiến bỏ tâm tham ở đạo lành
Một bề chuyên cầu công đức Phật
Phật tử ở đây siêng tinh tấn
Trăm ngàn Tam-muội đều đầy đủ
Thấy trăm ngàn Phật thân oai nghiêm
Nếu dùng nguyện lực hơn vô lượng
Lợi ích khắp tất cả chúng sinh
Công hạnh tối thượng của Bồ-tát
Địa thứ ba có pháp như vậy

Tôi theo nghĩa đó đã giải thích.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 36

Phẩm 26: Thập Địa (Phần 3)

Phật tử nghe hạnh rộng lớn này
Pháp thù thắng thâm diệu đáng ưa
Tâm đều hớn hở rất vui mừng
Rải khắp hoa thơm cúng dường Phật.
Lúc diễn nói pháp diệu như thế
Đại địa, biển cả đều chấn động
Tất cả Thiên nữ đều hoan hỷ
Đều phát âm diệu đồng ca ngợi
Thiên vương tự tại rất vui mừng
Rải ma-ni báu cúng dường Phật
Khen: Phật vì ta xuất thế
Diễn nói hạnh công đức bậc nhất
Nghĩa của các địa như đã giải
Trong trăm ngàn kiếp rất khó gặp
Nay tôi bỗng nhiên mà được nghe
Pháp diệu hạnh thắng của Bồ-tát.
Lại nguyện diễn nói bậc Thông tuệ
Đạo hạnh quyết định của Địa sau
Lợi ích tất cả hàng trời, người
Đại chúng hội này đều muốn nghe
Giải Thoát Nguyệt, tâm đại dũng mãnh

Thỉnh Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng
Từ Địa này chuyển vào Địa bốn
Có hành tướng gì xin giảng nói.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát, nơi Địa thứ ba đã hoàn toàn thanh tịnh rồi, muốn vào Địa thứ tư là địa Diệm tuệ, phải tu hành mười pháp môn. Những gì là mười? Đó là quán sát cõi chúng sinh, quán sát pháp giới, quán sát thế giới, quán sát cõi hư không, quán sát cõi thức, quán sát cõi dục, quán sát cõi sắc, quán sát cõi vô sắc, quán sát cõi tin hiểu của tâm rộng, quán sát cõi tin hiểu lớn của tâm lớn, Bồ-tát do mười pháp môn này mà được vào Địa thứ tư là địa Diệm tuệ.

Chư Phật tử! Bồ-tát an trụ nơi địa Diệm tuệ này có thể dùng mười pháp do trí thành tựu trọn vẹn để được nội pháp của địa này, sinh vào nhà Như Lai. Những gì là mười? Đó là tâm sâu xa bất thoái, đối với Tam bảo sinh tâm tín thanh tịnh rốt ráo chẳng hoại, quán sự sinh diệt của các hành, quán tự tánh của các pháp vô sinh, quán sự thành hoại của thế gian, quán nhân nơi nghiệp mà có sinh, quán sinh tử và Niết-bàn, quán nghiệp, cõi nước của chúng sinh, quán thời gian trước thời gian sau, quán tất cả đều không sở hữu.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ nơi Địa thứ tư này quán

nội thân, theo thân quán niệm, siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lam, lo sầu của thế gian. Quán ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lam, lo sầu của thế gian. Quán nội ngoại thân, theo thân quán niệm, siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lam, lo sầu của thế gian.

Cũng vậy, quán nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ, theo thọ quán. Quán nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, theo tâm quán. Quán nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, theo pháp quán niệm, siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lam, lo sầu của thế gian.

Lại nữa, Bồ-tát đối với pháp ác bất thiện chưa sinh, vì muốn cho nó chẳng sinh nên siêng năng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Đối với pháp ác bất thiện đã sinh, vì muốn dứt trừ nên siêng năng tinh tấn phát tâm chánh đoạn.

Đối với pháp thiện chưa sinh, vì muốn cho nó sinh mà siêng năng tinh tấn phát tâm chánh hành. Đối với pháp thiện đã sinh, vì muốn còn mãi không mất, vì muốn càng thêm rộng lớn, nên siêng năng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Bồ-tát này tu hành định dục, dứt pháp hành, thành tựu thần túc, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt, hồi hướng xả. Tu hành định tinh tấn, định tâm, định quán, dứt pháp hành, thành tựu thần túc, chỗ nương

tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt, hồi hướng xả.

Bồ-tát này tu hành tín căn, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt, hồi hướng xả. Tu hành căn tinh tấn, căn niệm, căn định, căn tuệ, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt, hồi hướng xả.

Bồ-tát này tu hành tín lực, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt, hồi hướng xả. Tu hành lực tinh tấn, lực niệm, lực định, lực tuệ, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt, hồi hướng xả.

Bồ-tát này tu hành giác phần niệm, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt. Tu hành giác phần trạch pháp, giác phần tinh tấn, giác phần hỷ, giác phần khinh an, giác phần định, giác phần xả, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt, hồi hướng xả.

Bồ-tát này tu hành chánh kiến, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt. Tu hành chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chỗ nương tựa sự nhàm chán, chỗ nương tựa sự xa lìa, chỗ nương tựa sự tịch diệt

hồi hướng xả.

Bồ-tát này tu hành những công đức như vậy, vì chẳng bỏ chúng sinh, vì giữ gìn bản nguyện, vì lấy đại Bi làm đầu, vì thành tựu đại Từ, vì tư niệm trí Nhất thiết trí, vì thành tựu cõi Phật trang nghiêm, vì thành tựu đầy đủ Lực, Vô úy, Phật pháp bất cộng, tướng tốt, âm thanh của Như Lai, vì cầu đạo thượng thượng thù thắng, vì tùy thuận pháp giải thoát sâu xa của Phật đã nghe, vì tư duy theo phương tiện thiện xảo của đại trí.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Diệm tuệ này, đối với tất cả sự chấp trước như thân kiến, ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, uẩn, xứ, giới, ra vào tư duy, quán sát đối trị, tất cả sự chấp trước như ngã sở, tài vật, đều xa lìa.

Bồ-tát này nếu thấy những nghiệp nào bị Đức Như Lai quở trách, bị phiền não nhiễm ô đều xa lìa. Thấy những nghiệp nào được Đức Như Lai khen ngợi, thuận đạo Bồ-tát, thì đều tu hành.

Chư Phật tử! Bồ-tát theo sự phát khởi của trí tuệ phương tiện mà tu tập đạo và trợ đạo. Vì vậy được tâm tươi vui, tâm mềm dịu, tâm ôn hòa, tâm lợi ích an lạc, tâm không tạp nhiễm, tâm cầu pháp tối thắng, tâm cầu trí tuệ thù diệu, tâm cứu tất cả thế gian, tâm cung kính Bậc Tôn Đức không trái lời dạy bảo, tâm khéo tu hành theo pháp đã được nghe.

Bồ-tát này biết ân, biết báo ân, rất hòa nhã, hiền lành, đồng ở an vui, chất trực, dịu dàng, không rắc rối, không ngã mạn, khéo lãnh nhận lời dạy được tâm của người nói.

Bồ-tát này thành tựu nhẫn như vậy, thành tựu sự nhu hòa như vậy, thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhẫn nhu hòa tịch diệt như vậy, lúc tác ý tu tập làm thanh tịnh hạnh nghiệp của địa sau, liền được tinh tấn không ngừng nghỉ, tinh tấn chẳng tạp nhiễm, tinh tấn chẳng thoái chuyển, tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn nhiệt thành, tinh tấn không gì bằng, tinh tấn không thể hoại, tinh tấn thành tựu đầy đủ tất cả chúng sinh, tinh tấn khéo phân biệt là đạo hay phi đạo.

Bồ-tát này, cõi tâm thanh tịnh, thâm tâm chẳng mất, sự hiểu biết nhạy bén, thiện căn tăng trưởng, lìa cấu trược thế gian, dứt nghi hoặc, xét đoán sáng xuất đầy đủ, hỷ lạc trọn vẹn được chính Đức Phật hộ niệm nên vô lượng chí nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Diệm tuệ này do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật. Đó là thấy trăm Đức Phật, thấy ngàn Đức Phật, thấy trăm ngàn Đức Phật, cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật, đều kính trọng, phụng sự, cúng dường và cũng cúng dường y phục, đồ nằm, thức ăn uống, thuốc men, tất cả vật dụng đều dâng cúng hết. Cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem

thiện căn này đều hồi hướng nơi Chánh giác Vô thượng. Ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, tu hành toàn vẹn. Rồi lại ở trong pháp của Đức Phật đó xuất gia tu hành. Rồi lại tu tập, thâm tâm tin hiểu, trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, cho các căn lành càng thêm trong sáng.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn luyện chân kim lành thành đồ trang sức, những kim khí khác không thể sánh kịp.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Địa thứ tư này, thiện căn hiện có những thiện căn của các bậc dưới không thể sánh kịp.

Như báu ma-ni trong sạch phát sáng, những châu báu khác không thể sánh kịp, gió mưa không làm hư được.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Địa thứ tư này, các Bồ-tát bậc dưới không thể sánh kịp, các ma phiền não đều không thể hủy hoại.

Trong bốn Nhiếp pháp, Bồ-tát này thiên nhiều về Đồng sự, trong mười môn Ba-la-mật, thiên nhiều về Tinh tấn. Ngoài ra, đều tu tập hết, nhưng chỉ tùy thời tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ tư, địa Diệm tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát trụ nơi bậc này phần nhiều làm Thiên vương Dạ-ma, dùng phương tiện khéo léo có thể trừ diệt thân kiến, các thứ phiền não cho chúng

sinh, khiến họ trụ vào chánh kiến.

Khi tu tất cả hạnh Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự, Bồ-tát đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến không rời niệm trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát này lại nghĩ: Trong tất cả chúng sinh, ta sẽ là người đứng đầu, là người tốt đẹp, là người rất tốt đẹp, là người tuyệt diệu, là người rất tuyệt diệu, là người cao thượng, là người vô thượng, cho đến là nơi nương tựa của trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát này nếu siêng tinh tấn thì trong khoảng một niệm được nhập ức số Tam-muội, được thấy ức số Đức Phật, được biết thần lực của ức số Đức Phật, có thể làm chấn động ức số thế giới, cho đến có thể thị hiện ức số thân Phật, mỗi mỗi thân hiện ức số Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu do nguyện lực thù thắng thì Bồ-tát này tự tại thị hiện hơn số trên đây, trong trăm kiếp, ngàn kiếp cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Bồ-tát đã tịnh Địa thứ ba
Kế quán chúng sinh, cõi thế, pháp
Cõi không cõi thức và ba cõi
Tâm hiểu thấu có thể thẳng vào.
Mới lên địa Diệm thêm uy lực
Sinh nơi nhà Như Lai trọn bất thoái

Tâm tin Phật, Pháp, Tăng chẳng hoại
Quán pháp vô thường và vô sinh
Quán thế thành hoại, nghiệp có sinh
Nghiệp có cõi sinh tử, Niết-bàn
Quán đời sau trước cũng quán tận
Tu hành như vậy sinh nhà Phật.
Được pháp này rồi sinh tâm Từ
Càng thêm siêng tu bốn Niệm xứ
Quán trong, ngoài thân, thọ, tâm, pháp
Tham ái thế gian đều trừ dứt.
Bồ-tát siêng tu bốn Chánh cần
Dứt trừ pháp ác, thêm pháp thiện
Thần túc, Căn, Lực đều khéo tu
Giác phần, Chánh đạo cũng như vậy
Vì độ chúng sinh tu trợ đạo
Từ bi làm đầu, bản nguyện giữ
Cầu trí Nhất thiết và cõi Phật
Cũng nhớ mười Lực của Như Lai.
Bốn Vô úy, mười tám Bất cộng,
Tướng tốt trang nghiêm tiếng vi diệu
Cũng cầu đạo diệu chỗ giải thoát
Và phương tiện lớn để tu hành
Thân kiến làm đầu sáu mươi hai
Ngã và ngã sở vô lượng loại
Uẩn, xứ, giới, những thứ chấp trước
Trong Địa thứ tư lìa tất cả
Như Lai quở trách nghiệp phiền não
Vì không lợi ích đều dứt trừ

Người trí tu hành nghiệp thanh tịnh
Vì độ chúng sinh tu tất cả
Bồ-tát siêng tu chẳng biếng trễ
Liền được đầy đủ cả mười tâm
Chuyên cầu Phật đạo chẳng mệt mỏi
Chí mong nhận chức độ muôn loại.
Kính trọng Tôn đức tuân lời dạy
Biết ân, dễ bảo không giận dữ
Bỏ mạn, lìa nịnh, tâm dịu dàng
Lại thêm siêng năng chẳng thoái chuyển
Bồ-tát trụ địa Diệm tuệ này
Tâm ý thanh tịnh trọn không mất
Hiểu rõ quyết định, thêm căn lành
Lưới nghi uế trược đều dứt hết.
Bồ-tát địa này hơn loài người
Cúng dường ức triệu vô lượng Phật.
Được nghe chánh pháp cũng xuất gia
Không hủy hoại được, như vàng thật.
Bồ-tát địa này đủ công đức
Dùng trí phương tiện tu hành đạo
Chẳng bị ma làm tâm thoái chuyển
Ví như ma-ni không hư hoại
Địa này thường làm Dạ Thiên vương
Đối pháp tự tại chúng tôn trọng
Độ khắp chúng sinh trừ ác kiến
Chuyên cầu trí Phật tu nghiệp thiện
Bồ-tát càng thêm sức tinh tấn
Được chứng Tam-muội cả số ức

Nếu dùng lực trí nguyện thực hiện
Quá hơn số này, không tính được.
Như vậy Bồ-tát Địa thứ tư
Đã hành đạo vi diệu thanh tịnh
Công đức nghĩa trí cùng tương ưng
Vì chư Phật tử, tôi đã nói
Đại chúng được nghe hạnh Diệm tuệ
Tỏ ngộ pháp diệu tâm hoan hỷ
Rải hoa trên không khen ngợi:
Lành thay, Đại sĩ Kim Cang Tạng!
Thiên vương Tự tại cùng Thiên chúng
Nghe pháp hớn hở trụ hư không
Phóng khắp những mây sáng vi diệu
Cúng dường Như Lai vui tràn ngập
Chúng Thiên nữ hòa tấu nhạc trời
Cũng dùng lời ca khen ngợi Phật
Đều do oai thần của Bồ-tát
Trong tiếng đàn ca phát lời này:
Nguyện Phật lâu xa nay mới mãn
Phật đạo lâu xa nay mới được,
Thích-ca Mâu-ni đến Thiên cung
Đấng Thiên Nhân Sư, nay mới thấy
Biển lớn lâu xa nay mới động.
Phật sáng lâu xa nay mới phóng
Chúng sinh lâu xa mới an vui,
Tiếng đại Bi lâu mới được nghe,
Công đức giải thoát nay đã đến
Kiêu mạn tối tăm đều đã trừ

Cùng tột thanh tịnh như hư không
Chẳng nhiễm thế pháp, như hoa sen
Đấng Đại Mâu-ni hiện ra đời
Như Tu-di hiện trên biển lớn
Cúng Phật có thể dứt các khổ
Cúng dường tất được trí Như Lai
Đối tượng đáng cúng, không gì bằng
Thế nên hoan hỷ cúng dường Phật
Vô lượng các Thiên nữ như vậy
Phát ra âm thanh diệu ca ngợi Phật
Tất cả cung kính rất vui mừng
Chiêm ngưỡng Như Lai, đứng yên lặng
Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Lại thỉnh Đại sĩ Kim Cang Tạng
Mong cầu Bồ-tát vì tuyên thuyết
Các hành tướng của Địa thứ năm.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát khi hành đạo ở Địa thứ tư đã khéo viên mãn, muốn vào Địa thứ năm, là địa Nan thắng, phải dùng mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là tâm bình đẳng thanh tịnh đối với pháp của Phật quá khứ, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với pháp của Phật vị lai, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với pháp của Phật hiện tại, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với giới, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với tâm, tâm bình đẳng thanh tịnh dứt trừ kiến nghi hối, tâm bình đẳng

thanh tịnh đối với trí đạo phi đạo, tâm bình đẳng thanh tịnh tu hành tri kiến, tâm bình đẳng thanh tịnh quán sát tất cả pháp Bồ-đề phần vô thượng, tâm bình đẳng thanh tịnh giáo hóa tất cả chúng sinh.

Đại Bồ-tát dùng mười tâm bình đẳng thanh tịnh này nên được vào Địa thứ năm của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã an trụ nơi Địa thứ năm rồi, do khéo tu pháp phần Bồ-đề, do khéo làm thanh tịnh tâm sâu xa, do cầu thêm đạo Vô thượng thù thắng, do tùy thuận chân như, do giữ gìn nguyện lực, do thương yêu không bỏ tất cả chúng sinh, do chứa nhóm phước trí trợ đạo, do tinh tấn tu tập chẳng nghỉ, do xuất sinh phương tiện thiện xảo, do quán sát soi rõ các bậc trên, do được Như Lai hộ niệm, do giữ gìn sức niệm mà được tâm không thoái chuyển.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này biết như thật đây là thánh đế Khổ, đây là thánh đế khổ Tập, đây là thánh đế khổ Diệt, đây là thánh đế khổ Đạo.

Bồ-tát này khéo biết sự thật về thế tục, khéo biết sự thật về đệ nhất nghĩa, khéo biết sự thật về tướng, khéo biết sự thật về sự sai biệt, khéo biết sự thật về sự thành lập, khéo biết sự thật về sự, khéo biết sự thật về sinh, khéo biết sự thật về tận vô sinh, khéo biết sự thật về trí nhập đạo, khéo biết sự thật về sự thành tựu theo thứ lớp của tất cả địa Bồ-tát,

cho đến khéo biết sự thật về việc thành tựu trí của Như Lai.

Bồ-tát này vì tùy theo sở thích nơi tâm của chúng sinh làm cho họ hoan hỷ nên biết sự thật về thế tục, vì thông đạt về một thật tướng nên biết sự thật về Đệ nhất nghĩa, vì tỏ thấu tướng riêng, tướng chung của pháp nên biết sự thật của tướng, vì rõ phần vị sai biệt của các pháp nên biết sự thật sai biệt, vì khéo phân biệt uẩn xứ giới nên biết sự thật về sự thành lập, vì tỏ ngộ thân tâm khổ não nên biết sự thật về sự, vì tỏ ngộ các loài sinh tương tục nên biết sự thật về sinh, vì tất cả nhiệt não rốt ráo diệt trừ nên biết sự thật về trí tận vô sinh, vì xuất sinh vô nhị nên biết sự thật về trí nhập đạo, vì chánh giác ngộ tất cả hành tướng nên biết sự thật về sự thành tựu theo thứ lớp của tất cả Địa Bồ-tát, cho đến sự thật về sự thành tựu trí Như Lai, dùng sức của trí tin hiểu để biết, chẳng phải dùng sức của trí rốt ráo để biết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đã được các trí như thật rồi, thì biết như thật tất cả pháp hữu vi là hư vọng dối trá gạt phỉnh kẻ ngu, vì thế nên khi ấy Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh càng tăng thêm đại Bi, phát sinh ánh sáng đại Từ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được trí lực như vậy chẳng bỏ tất cả chúng sinh, thường cầu trí Phật, quán sát như thật tất cả pháp hữu vi đời trước, đời sau biết rõ do vô minh hữu ái từ đời trước nên sinh

ra sinh tử lưu chuyển, ở nhà năm uẩn không thể thoát ra, thêm lớn sự khổ, thật ra không có ngã, không có thọ mạng, không có sự dưỡng dục, không có thân đời sau, do nhiều yếu tố tạo thành, rời ngã và ngã sở. Đời trước, đời sau cũng như vậy, đều là vô sở hữu, hư vọng tham chấp, dứt hết thì được giải thoát. Hoặc có hoặc không đều biết như thật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Hàng phàm phu ấy ngu si vô trí thật là đáng thương. Có vô số thân đã mất, nay mất, sẽ mất. Diệt mất như vậy mà chẳng thể đối với thân sinh tưởng nhàm chán, lại thêm lớn nỗi khổ, cho bản thân theo dòng sinh tử chẳng trở lại được. Đối với ngôi nhà các uẩn chẳng cầu thoát khỏi, chẳng biết lo sợ bốn rắn độc lớn, không nhổ được những mũi tên kiêu mạn, kiến chấp, không dập tắt được ngọn lửa tham, sân, si, không phá tan được màn tối vô minh, không làm khô cạn được biển lớn ái dục. Họ chẳng cầu đấng Thánh giả Đạo sư đủ mười Lực, mà vào nơi rừng rậm ý ma. Ở trong biển sinh tử họ bị lượng sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Những chúng sinh ấy thọ khổ như vậy, cô cùng khốn đốn, không chỗ nương, không ai cứu, không đất, không nhà, đui mù, không người dẫn dắt. Họ bị vô minh che lấp, màn tối chụp trùm.

Nay ta vì tất cả chúng sinh kia mà tu hành

những pháp trợ đạo phước trí, đơn độc phát tâm chẳng cầu bạn bè, đem công đức này làm cho chúng sinh được thanh tịnh rốt ráo, cho đến chứng được mười Trí lực, trí tuệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này dùng trí tuệ quán sát thiện căn đã tu như vậy, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh, tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, an lạc tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả chúng sinh, giải thoát tất cả chúng sinh, thâu nhận tất cả chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh lìa những khổ não, khiến tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh, khiến tất cả chúng sinh đều được điều phục, khiến tất cả chúng sinh chứng nhập Niết-bàn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ nơi Địa thứ năm, địa Nan thắng này, gọi là Bậc niệm, vì chẳng quên chánh pháp, gọi là Bậc trí vì có thể khéo quyết đoán, gọi là Bậc có ý nghĩa vì biết ý nghĩa của kinh thứ lớp liên hợp, gọi là Bậc hổ thẹn vì hộ mình hộ người, gọi là Bậc kiên cố vì chẳng bỏ giới hạnh, gọi là Bậc giác ngộ vì có khả năng quán sát cái đúng và cái chẳng đúng, gọi là Bậc tùy trí vì chẳng theo gì khác, gọi là Bậc tùy tuệ vì khéo biết sự sai biệt giữa câu đúng nghĩa hay chẳng đúng nghĩa, gọi là Bậc thần thông, vì khéo tu thiền định, gọi là Bậc phương tiện khéo léo vì có thể hành theo thế gian, gọi là Bậc không nhàm chán vì khéo chứa phước đức, gọi là Bậc không

ngừng nghỉ vì thường cầu trí tuệ, gọi là Bậc chẳng mệt mỏi vì tích chứa đại Từ bi, gọi là Bậc siêng tu vì người vì muốn cho tất cả chúng sinh chứng nhập Niết-bàn, gọi là Bậc siêng cầu chẳng lười biếng vì cầu Trí lực, Vô úy, pháp Bất cộng của Như Lai, gọi là Bậc phát ý có thể làm vì thành tựu mọi sự trang nghiêm nơi cõi Phật, gọi là Bậc siêng tu các hạnh lành vì đầy đủ tướng tốt, gọi là Bậc thường siêng tu tập vì cầu trang nghiêm thân, ngữ, ý như Như Lai, gọi là Bậc rất tôn trọng cung kính pháp vì đúng như lời dạy của tất cả Đại Bồ-tát mà thực hành, gọi là Bậc tâm không chướng ngại vì dùng đại phương tiện thường du hành nơi thế gian, gọi là Bậc ngày đêm xa lìa những tâm khác vì thường thích giáo hóa tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Lúc Đại Bồ-tát siêng tu hành như vậy, dùng bố thí để giáo hóa chúng sinh, dùng Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự, để giáo hóa chúng sinh, thị hiện sắc thân để giáo hóa chúng sinh, diễn thuyết các pháp để giáo hóa chúng sinh, khai thị hạnh Bồ-tát để giáo hóa chúng sinh, hiển thị oai lực lớn của Như Lai để giáo hóa chúng sinh, hiển thị lỗi lầm khổ sở của sinh tử để giáo hóa chúng sinh, khen ngợi trí tuệ lợi ích của Như Lai để giáo hóa chúng sinh, hiển sức đại thần thông để giáo hóa chúng sinh, dùng các môn phương tiện để giáo hóa chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có thể siêng năng

theo phương tiện như vậy để giáo hóa chúng sinh, tâm luôn tương tục hướng đến trí Phật, thiện căn đã tu không hề thoái chuyển, thường siêng tu học những pháp hành thù thắng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này vì tạo lợi ích cho chúng sinh nên học hỏi tất cả kỹ nghệ thế gian, như là môn văn tự, toán số, đồ thư, ấn loát, các sách luận về địa, thủy, hỏa, phong đều thông đạt. Lại giỏi phương thuốc trị lành các bệnh: Điên cuồng, càn tiêu, quỷ mị, cổ độc. Lại giỏi những thứ văn bút, tán vịnh, ca vũ, kỹ nhạc, trào lộng, đàm luận. Biết rõ cách thức kiến tạo thành trì, thôn ấp, nhà cửa, vườn tược, suối ao, cây cỏ, hoa trái, dược thảo. Biết những nơi có mỏ vàng, bạc, châu, ngọc. Giỏi xem biết rõ về mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim hót, địa chấn, chiêm bao tốt xấu, thân tướng sang hèn. Những môn trì giới, nhập thiền định, vô lượng thần thông, bốn định vô sắc và tất cả việc thế gian khác, nếu là những sự không làm tổn hại chúng sinh mà đem lại lợi ích thì đều khai thị cho họ, lần đưa họ đến Phật pháp vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi địa Nan thắng này, do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật, đó là thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật, đều cung kính tôn trọng phụng sự cúng dường, y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc men, tất cả vật dụng đều dâng cúng, cũng cúng dường

tất cả chúng Tăng. Đem thiện căn này hồi hướng nơi Vô thượng Bồ-đề. Ở chỗ chư Phật, cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, tùy sức tu hành. Sau đó lại được xuất gia ở trong Phật pháp. Đã xuất gia rồi, lại được nghe pháp, được Đà-la-ni làm bậc Pháp sư văn trì. Ở trong địa này trải qua trăm kiếp, trải qua ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, những thiện căn đã có càng thêm trong sáng.

Chư Phật tử! Ví như chân kim dùng ngọc xa cừ để dồi bóng thì càng thêm trong sáng.

Cũng vậy, thiện căn của Bồ-tát này dùng phương tiện tuệ tư duy quán sát, càng thêm trong sáng.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Nan thắng này dùng phương tiện trí thành tựu công đức, những thiện căn của bậc dưới không thể sánh kịp.

Chư Phật tử! Như mặt trời, mặt trăng cung điện ánh sáng do sức gió giữ gìn nên không bị chướng ngăn hoại diệt, cũng chẳng phải sức gió khác làm khuynh động được.

Cũng vậy, những thiện căn của bậc Bồ-tát này, do phương tiện trí theo dõi quán sát nên không bị ngăn ngại hoại diệt, cũng chẳng phải thiện căn của tất cả Độc giác, Thanh văn và thế gian làm khuynh động được.

Trong mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này thiên

nhiều về Thiền Ba-la-mật, ngoài ra, đều tu hết, nhưng chỉ tùy phần, tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ năm, địa Nan thắng của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát ở Địa này thường làm Thiên vương Đâu-suất. Đối với chúng sinh đều được tự tại, dẹp trừ tất cả tà kiến ngoại đạo, có thể làm cho chúng sinh trụ trong Thật đế.

Khi hành tất cả hạnh Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự như thế, Bồ-tát đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến chẳng rời niệm đầy đủ trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát này lại nghĩ: Ta sẽ ở trong chúng sinh làm người đứng đầu, làm người tốt đẹp, làm người rất tốt đẹp, làm người tuyệt diệu, làm người rất tuyệt diệu, làm người cao thượng, làm người vô thượng, cho đến làm chỗ nương tựa của trí Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát này nếu phát khởi siêng năng tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, được ngàn ức Tam-muội, thấy ngàn ức Đức Phật, biết thần lực của ngàn ức Đức Phật, có thể làm chấn động ngàn ức thế giới, cho đến thị hiện ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân hiện ngàn ức Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị hiện thì hơn số trên đây, trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm

được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Bồ-tát địa bốn đã thanh tịnh
Tư duy Phật ba đời bình đẳng
Giới, tâm, trừ nghi, đạo phi đạo,
Quán sát như vậy vào Địa năm
Niệm xứ làm cung, căn làm tên
Chánh cần làm ngựa, xe: Thần túc,
Giáp sắt năm Lực phá oán địch
Mạnh mẽ bất thoái vào địa năm
Hổ thẹn y phục, hoa giác phần
Tịnh giới làm hương, thiền hương xoa
Trí tuệ phương tiện trang nghiêm đẹp
Vào rừng Tổng trì, vườn Tam-muội.
Như ý làm chân, chánh niệm cổ
Từ bi làm mắt, trí tuệ răng
Đấng Sư tử gầm vang vô ngã
Phá giặc phiền não vào địa năm
Bồ-tát trụ Địa thứ năm này
Chuyển tu đạo thanh tịnh thắng thượng
Chí cầu Phật pháp chẳng thoái chuyển
Gẫm nhớ Từ bi không nhàm chán
Chứa nhóm phước trí, công đức thắng
Tinh tấn phương tiện quán bậc trên
Phật lực gia hộ đủ niệm tuệ
Biết rõ bốn Đế đều như thật
Khéo biết Thế đế, Thắng nghĩa đế

Tướng đế sai biệt, thành lập đế
Sự đế, sinh, tận và đạo đế
Cho đến đế vô ngại Như Lai
Quán đế như vậy dầu vi diệu
Chưa được thắng giải thoát vô ngại
Do đấy hay sinh công đức lớn
Cho nên vượt hơn thế trí tuệ
Đã quán đế rồi biết hữu vi
Thể tánh hư dối không bền chắc
Được phần từ quang của chư Phật
Vì lợi chúng sinh cầu trí Phật
Quán pháp hữu vi đời trước sau
Vô minh tối tăm, ái ràng buộc
Lưu chuyển xoay vần trong quả khổ
Không ngã, không nhân, không thọ mạng
Ái thủ làm nhân thọ khổ sau
Muốn tìm bến bờ không thể được
Mê vọng trôi chìm không thuở về
Họ đều đáng thương ta phải độ
Nhà: Uẩn, rắn: Cõi, mũi tên: Chấp
Lửa tâm hừng hực, si tối nặng
Sông ái cuốn trôi chẳng rảnh xem
Biển khổ dật dờ không người dắt
Biết rõ như vậy siêng tinh tấn
Việc làm đều vì độ chúng sinh
Gọi là người có niệm có tuệ
Cho đến người hiểu biết phương tiện
Tu tập phước trí không nhàm chán

Cung kính đa văn chẳng mỏi mệt
Cõi nước, tướng tốt đều trang nghiêm
Như vậy đều vì chúng sinh cả
Vì muốn giáo hóa các thế gian
Giỏi biết thơ số cách ấn loát
Và cũng biết rõ các phương thuốc
Chữa trị bệnh tật đều được lành
Văn từ, ca vũ đều khéo giỏi
Nhà cửa, vườn ao đều an ổn
Mỏ vàng, bạc ngọc đều phát hiện
Làm lợi ích vô lượng chúng sinh
Nhật, nguyệt, tinh tú và địa chấn
Cho đến thân tướng cũng quán sát
Bốn thiền, vô sắc và thần thông
Vì lợi thế gian đều hiển thị
Bậc trụ địa Nan thắng này
Cúng vô lượng Phật và nghe pháp
Như dùng diệu bảo mài chân kim
Thiện căn đã có càng trong sáng
Ví như tinh tú giữa hư không
Sức gió giữ gìn không tổn động
Cũng như hoa sen không dính nước
Bồ-tát độ đời cũng như vậy
Bậc này thường làm Đâu-suất vương
Luôn dẹp ngoại đạo các tà kiến
Thiện căn đã tu cầu trí Phật
Nguyện được mười Lực độ chúng sinh
Lại siêng tu hành đại tinh tấn

Liền được cúng dường ngàn ức Phật
Đắc định chấn động cõi cũng vậy
Nếu do nguyện lực lại hơn đây
Như vậy Địa thứ năm Nan thắng
Đạo chân thật tối thượng trong đời
Tôi dùng các môn sức phương tiện
Vì chư Phật tử đã tuyên thuyết.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 37

Phẩm 26: Thập Địa (Phần 4)

Bồ-tát đã nghe những thắng hạnh
Tâm rất hoan hỷ rải hoa thơm
Phóng ra ánh sáng trong châu báu
Cúng dường Như Lai khen khéo giảng
Trăm ngàn Thiên chúng đều vui mừng
Đồng ở hư không rải các báu:
Tràng hoa, chuỗi ngọc và cờ phướn
Lọng báu, hương xoa đều cúng Phật
Thiên vương Tự tại cùng quyến thuộc
Tâm sinh hoan hỷ trụ hư không
Rải báu thành mây dùng cúng dường
Khen ngợi Phật tử khéo tuyên thuyết
Vô lượng Thiên nữ ở hư không
Đồng tấu âm nhạc tán dương Phật
Trong tiếng ca nhạc đều nói rõ
Lời Phật dứt trừ bệnh phiền não
Pháp tánh vắng lặng không hình tướng
Dường như hư không chẳng phân biệt
Vượt những chấp trước, tuyệt nói phô
Chân thật bình đẳng thường thanh tịnh
Nếu muốn thông đạt các pháp tánh

Nơi có, nơi không tâm chẳng động
Vì muốn cứu đời siêng tu hành
Từ miệng Phật sinh chân Phật tử
Bố thí vẫn không thấy có tướng
Vốn dứt điều ác giữ giới tịnh
Rõ pháp không hại thường gắng nhẫn
Hiểu pháp tánh ly, chuyên tinh tấn
Đã hết phiền não vào thiền định
Khéo đạt tánh không, phân biệt pháp
Đầy đủ trí lực, rộng cứu giúp
Diệt trừ điều ác xưng Đại sĩ
Âm diệu như vậy ngàn vạn thứ
Khen rồi yên lặng chiêm ngưỡng Phật
Giải Thoát Nguyệt thưa Kim Cang Tạng
Dùng hành tướng gì vào địa sau?

Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã đủ Địa thứ năm muốn vào Địa thứ sáu, là địa Hiện tiền, thì phải quán sát mười pháp bình đẳng. Những gì là mười? Đó là tất cả pháp vì vô tướng nên bình đẳng, vì vô thể nên bình đẳng, vì vô sinh nên bình đẳng, vì vô diệt nên bình đẳng, vì xưa nay vốn thanh tịnh nên bình đẳng, vì không hý luận nên bình đẳng, vì không lấy bỏ nên bình đẳng, vì tịch tĩnh nên bình đẳng, vì như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, như dợn nắng, như biến hóa nên bình đẳng, vì có

không chẳng khác nên bình đẳng.

Bồ-tát quán sát tất cả pháp như vậy, tự tánh thanh tịnh, tùy thuận không trái nên được vào Địa thứ sáu là địa Hiện tiền, được nhẫn tùy thuận nhạy bén, chưa được pháp Vô sinh nhẫn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này quán như vậy rồi, lại lấy đại bi làm đầu, đại bi tăng thượng, đại bi đầy đủ, quán thế gian sinh diệt, rồi nghĩ: Thế gian thọ sinh đều do chấp ngã. Nếu lìa sự chấp trước ấy tức không có chỗ sinh.

Lại nghĩ: Phàm phu không trí tuệ chấp trước ngã, thường tìm có, không, suy xét không đúng, khởi vọng hành, hành đạo tà, nghiệp tội, nghiệp phước, nghiệp bất động tích tập thêm lớn. Ở trong các nghiệp hành trồng hạt giống tâm hữu lậu hữu thủ, lại khởi hậu hữu: Sinh và lão tử. Chính là: Nghiệp làm đồng ruộng, thức làm hạt giống, vô minh che rợp, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới tẩm, lưới chấp kiến thêm lớn, mọc mầm danh sắc, danh sắc thêm lớn nẩy chồi năm căn, các căn đối nhau sinh ra xúc, xúc đối sinh có thọ, sau khi thọ rồi mong cầu sinh có ái, ái tăng thêm sinh ra thủ, thủ thêm lớn sinh ra hữu, đã sinh hữu thì ở trong các loài khởi thân năm uẩn gọi là sinh, sinh rồi suy biến gọi là lão, chết mất gọi là tử. Nơi lúc lão tử sinh ra những nhiệt não, do đấy nên có đủ thứ ưu sầu, buồn than, các khổ tập họp lại. Do nhân duyên tập họp chớ không có ai tập họp, rồi theo

nhân duyên mà diệt chứ không có ai diệt.

Bồ-tát tùy thuận quán sát tướng duyên khởi như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Vì chẳng tỏ ngộ sự thật bậc nhất nghĩa nên gọi là vô minh, cái tạo ra nghiệp quả là hành, hành nương vào tâm ban đầu là thức, thức cùng bốn uẩn sinh chung là danh sắc, danh sắc tăng trưởng là sáu nhập, căn, cảnh, thức ba thứ hòa hợp là xúc, xúc sinh mà có thọ, nhiễm chấp thọ là ái, thêm lớn ái thành ra thủ, nghiệp hữu lậu do thủ khởi lên là hữu, từ nghiệp khởi ra uẩn là sinh, uẩn chín mùi là lão, uẩn hư hoại là tử, lúc tử ly biệt, ngu mê tham luyến trong tâm phiền muộn là sầu, rơi lệ than thở là thán, tại năm căn là khổ, tại ý tưởng là ưu, ưu khổ càng nhiều là não.

Như thế thì chỉ có cây khổ tăng trưởng, trọn không ngã không ngã sở, không có người tạo tác, không có người thọ nhận.

Lại nghĩ: Nếu có người tạo tác thì có việc tạo tác. Nếu không có người tạo tác thì không có việc tạo tác, trong sự thật của đệ nhất nghĩa hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Tất cả những thứ hiện hữu trong ba cõi là do một tâm. Đối với việc này Đức Như Lai phân biệt diễn nói về mười hai chi, đều y cứ vào một tâm mà an lập như

vậy. Vì sao? Vì theo sự tham dục sinh cùng với tâm, tâm là thức, sự là hành, mê lầm nơi hành là vô minh, vô minh và tâm cùng sinh là danh sắc, danh sắc tăng trưởng là sáu nhập, ba phần của sáu nhập hợp là xúc, xúc cùng sinh ra là thọ, thọ không nhàm đủ là ái, ái giữ chẳng bỏ là thủ, sinh vào các cõi là hữu, có sự phát khởi gọi là sinh, sinh đã tàn lụi là lão, lão hoại là tử.

Chư Phật tử! Trong đây vô minh có hai thứ nghiệp: Một là làm cho chúng sinh mê nơi đối tượng duyên, hai là làm nhân sinh khởi hành.

Hành cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể sinh ra báo vị lai, hai là làm nhân sinh khởi thức.

Thức cũng có hai thứ nghiệp: Một là khiến các hữu nối tiếp, hai là làm nhân sinh khởi danh sắc.

Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp: Một là hỗ tương trợ thành, hai là làm nhân sinh khởi sáu nhập.

Sáu nhập cũng có hai thứ nghiệp: Một là giữ lấy cảnh giới của tự mình, hai là làm nhân sinh khởi xúc.

Xúc cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể tạo xúc nơi đối tượng duyên, hai là làm nhân sinh khởi thọ.

Thọ cũng có hai thứ nghiệp: Một là hay lãnh thọ các sự yêu ghét, hai là làm nhân sinh khởi ái.

Ái cũng có hai nghiệp: Một là nhiễm chấp các

sự khả ái, hai là làm nhân sinh khởi thủ.

Thủ cũng có hai nghiệp: Một là làm cho các phiền não nối tiếp, hai là làm nhân sinh khởi hữu.

Hữu cũng có hai nghiệp: Một là có khả năng làm cho sinh trong các cõi khác, hai là làm nhân sinh khởi sinh.

Sinh cũng có hai nghiệp: Một là hay khởi các uẩn, hai là làm nhân sinh khởi lão.

Lão cũng có hai nghiệp: Một là làm cho các căn biến đổi, hai là làm nhân sinh khởi tử.

Tử cũng có thứ nghiệp: Một là có thể làm hoại các hành, hai là vì chẳng giác tri nên nối tiếp chẳng dứt.

Chư Phật tử! Ở đây vô minh, duyên hành, cho đến sinh duyên lão tử. Do vô minh làm duyên, cho đến sinh làm duyên khiến hành cho đến lão tử chẳng dứt, vì nó trợ thành.

Vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì lão tử diệt. Do vô minh chẳng làm duyên, cho đến sinh chẳng làm duyên, khiến hành cho đến lão tử dứt diệt, vì nó chẳng giúp tác thành.

Chư Phật tử! Tại đây vô minh, ái và thủ chẳng dứt là đường phiền não. Hành và hữu chẳng dứt là đường nghiệp. Những phần khác chẳng dứt là đường khổ.

Sự phân biệt về đời trước, đời sau diệt, ba đường dứt, thì như vậy ba đường lìa ngã, ngã sở,

chỉ có sinh diệt dường như bó lau.

Lại nữa vô minh duyên hành là quán quá khứ. Thức cho đến thọ là quán hiện tại. Ái cho đến hữu là quán vị lai. Từ đấy về sau xoay vần tiếp nối.

Vô minh diệt thì hành diệt, đó là quán đối đoạn.

Lại nữa trong mười hai chi hữu gọi là ba loại khổ. Trong đấy, vô minh, hành đến sáu nhập là Hành khổ. Xúc, thọ là Khổ khổ. Những chi khác là Hoại khổ.

Vô minh diệt, hành diệt đó là ba khổ dứt.

Lại nữa vô minh duyên hành là vô minh làm nhân duyên có thể sinh ra các hành.

Vô minh diệt hành diệt đó là do không có vô minh thì hành cũng không. Các chi khác cũng vậy.

Lại nữa vô minh duyên hành đó là sinh ràng buộc. Vô minh diệt hành diệt đó là diệt ràng buộc. Các chi khác cũng vậy.

Lại nữa vô minh duyên hành đó là tùy thuận quán không sở hữu. Vô minh diệt hành diệt đó là tùy thuận quán tận diệt. Các chi khác cũng vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát quán các duyên khởi nghịch thuận có mười thứ, đó là có các chi nối tiếp, thâu gồm tại một tâm, tự nghiệp sai biệt, chẳng cùng lìa bỏ nhau, ba đường chẳng dứt, quán quá khứ, hiện tại, vị lai, ba khổ tụ tập, nhân duyên sinh diệt, sinh diệt ràng buộc, quán không sở hữu và quán tận diệt.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng mười tướng như vậy quán các duyên khởi biết là không ngã, không nhân, không thọ mạng, tự tánh không, chẳng có tác giả, không có thọ giả, liền được môn giải thoát Không hiện tiền.

Quán các chi đều là tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, không có chút pháp tướng sinh, liền được môn giải thoát Vô tướng hiện tiền.

Nhập không, vô tướng như vậy rồi, không có nguyện cầu, chỉ lấy đại Bi làm đầu giáo hóa chúng sinh, liền được môn giải thoát Vô nguyện hiện tiền.

Bồ-tát tu ba môn giải thoát như vậy, lìa tưởng ta, người, lìa tưởng tác giả, tưởng thọ giả, lìa tưởng có không.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đại Bi càng tăng thêm siêng năng tu tập, vì chưa viên mãn pháp phần Bồ-đề nên làm cho viên mãn.

Bồ-tát nghĩ: Tất cả hữu vi, có hòa hợp thì chuyển, không hòa hợp thì không chuyển. Duyên nhóm thì chuyển, duyên không nhóm thì chẳng chuyển. Ta biết pháp hữu vi có nhiều họa hoạn như vậy, nay phải dứt nhân duyên hòa hợp này. Nhưng vì phải thành tựu chúng sinh nên cũng chẳng dứt hẳn các hạnh.

Chư Phật tử! Bồ-tát quán sát các pháp hữu vi có nhiều lỗi lầm, không có tự tánh, không sinh không diệt như vậy nên luôn khởi tâm đại Bi chẳng

bỏ chúng sinh, liền được Bát-nhã ba-la-mật hiện tiền, gọi là Trí vô chướng ngại ánh sáng.

Thành tựu Trí quang minh như vậy rồi, dầu tu tập nhân duyên của Bồ-đề phần mà chẳng trụ trong hữu vi. Tuy quán pháp hữu vi tự tánh là tịch diệt, nhưng cũng chẳng trụ trong tịch diệt. Vì pháp phần Bồ-đề chưa viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hiện tiền này, được nhập Tam-muội Không, Tam-muội Tự tánh không, Tam-muội Bậc nhất nghĩa không, Tam-muội Bậc nhất không, Tam-muội Đại không, Tam-muội Hợp không, Tam-muội Khởi không, Tam-muội Như thật chẳng phân biệt không, Tam-muội Chẳng lìa bỏ không, Tam-muội Lìa chẳng lìa không.

Bồ-tát này được mười môn Tam-muội Không như vậy làm đầu, thì trăm ngàn Tam-muội không đều hiện tiền.

Cũng vậy, mười môn Tam-muội Vô tướng, mười môn Tam-muội Vô nguyện làm đầu, thì trăm ngàn Tam-muội Vô tướng, Vô nguyện đều hiện tiền.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hiện tiền này lại tu tập đầy đủ tâm chẳng thể hoại, tâm quyết định, tâm thuần thiện, tâm sâu xa, tâm không thoái chuyển, tâm không dừng nghỉ, tâm rộng lớn, tâm vô biên, tâm cầu trí, tâm tương ưng tuệ phương tiện, tất cả tâm đều viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát dùng mười tâm này thuận với trí Phật, chẳng sợ dị luận, vào các trí địa, lìa đạo Nhị thừa, thẳng đến trí Phật, các ma phiền não không ngăn trở hủy hoại được, trụ nơi ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát, đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện đều khéo tu tập, luôn tương ưng với trí tuệ phương tiện, pháp phần Bồ-đề thường thực hành chẳng bỏ.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hiện tiền này được tăng thượng hạnh Bát-nhã ba-la-mật, được thuận nhẫn minh lợi thứ ba, vì tùy thuận không trái với tướng như thật của các pháp.

Chư Phật tử! Bồ-tát đã an trụ địa Hiện tiền này, do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật. Đó là thấy trăm Đức Phật, cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật, đều dùng tâm rộng lớn, tâm sâu xa để cúng dường y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc men, tất cả vật dụng đều dâng cúng và cung kính, tôn trọng tán thán, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng và đem thiện căn này hồi hướng nơi Vô thượng Bồ-đề.

Ở chỗ chư Phật, Bồ-tát này cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được Tam-muội như thật trí tuệ sáng suốt, tùy thuận tu hành ghi nhớ chẳng bỏ. Lại được tạng pháp sâu xa của chư Phật, trải qua trăm kiếp, ngàn ức kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, những thiện căn đã có lại càng trong sáng.

Ví như chân kim, dùng báu Tỳ-lưu-ly luôn dồi bóng thì càng thêm trong sáng.

Cũng vậy, thiện căn của Bồ-tát ở Địa này, dùng trí tuệ phương tiện theo dõi quán sát, càng thêm trong sáng, càng thêm tịch diệt, không gì che khuất được.

Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu đến thân chúng sinh làm cho được mát mẻ, bốn thứ phong luân không ngăn hoại được.

Cũng vậy, những thiện căn của Bồ-tát ở Địa này hay dập tắt ngọn lửa phiền não của vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng sinh. Bốn thứ ma đạo không hủy hoại được.

Trong mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này thiên nhiều về Bát-nhã ba-la-mật, ngoài ra đều tu hết nhưng tùy sức, tùy phần.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ sáu là địa Hiện tiền của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát an trụ địa này thường hiện làm Thiên vương Thiện Hóa, việc làm tự tại. Tất cả sự vấn nạn của hàng Thanh văn không làm thoái khuất được. Có thể khiến cho chúng sinh trừ diệt ngã mạn, thâm nhập pháp duyên khởi.

Tất cả công hạnh Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến chẳng rời niệm đầy đủ trí Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát lại nghĩ: Ở trong tất cả chúng sinh, ta là người đứng đầu, là người tốt đẹp, cho đến là chỗ nương tựa của trí Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm, đạt được trăm ngàn ức Tam-muội, cho đến thị hiện trăm ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân Phật thị hiện trăm ngàn ức Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thị hiện tự tại thì hơn số này, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Bồ-tát viên mãn Địa năm rồi
Quán pháp vô tướng cũng vô tánh
Vô sinh, vô diệt, vốn thanh tịnh
Không có hý luận không lấy bỏ
Thể tướng tịch diệt như huyễn mộng
Có không bất nhị rời phân biệt
Tùy thuận pháp tánh quán như vậy
Trí này được thành vào Địa sáu
Đầy đủ trí minh lợi nhẫn thuận
Quán sát tướng sinh diệt thế gian
Do sức si tối có thế gian
Si tối diệt mất không thế gian
Quán thật nghĩa nhân duyên là không
Chẳng hoại giả danh dụng hòa hợp
Không tác, không thọ, không nghĩ nhớ

Hành pháp như mây nổi khắp nơi
Chẳng biết Chân đế gọi vô minh
Gây tạo nghiệp tưởng, quả ngu si
Thức khởi cùng sinh gọi danh sắc
Như vậy cho đến những rỗi khổ
Rõ thấu ba cõi nương nơi tâm
Mười hai nhân duyên cũng như vậy
Sinh tử đều do tâm tạo tác
Tâm nếu diệt rồi, sinh tử hết.
Vô minh có hai thứ tác dụng
Mê lầm trong duyên, làm nhân hành
Như vậy cho đến lão và tử
Do đây quả khổ không cùng tận
Vô minh làm duyên chẳng thể dứt
Duyên đó dứt rồi tất cả dứt
Ngu si, ái, thủ, là phiền não
Hành, hữu là nghiệp, chi khác khổ
Si đến sáu nhập là hành khổ,
Xúc thọ thêm lớn là khổ khổ
Còn những chi khác là hoại khổ,
Nếu thấy vô ngã, ba khổ dứt
Vô minh cùng hành thuộc quá khứ
Thức đến xúc, thọ thuộc hiện tại
Ái, thủ, hữu sinh khổ vị lai
Quán về khổ dứt, ngăn mé dứt
Vô minh làm duyên sinh ràng buộc
Rời được duyên rồi buộc mới hết
Từ nhân sinh quả, lìa thì dứt

Quán sát nơi đây biết tánh không
Tùy thuận vô minh khởi ba cõi
Nếu không tùy thuận ba cõi dứt
Đây có kia có, không cũng vậy
Mười cách tư duy tâm lìa chấp
Chi hữu tiếp nối gồm một tâm
Nghiệp của mình chẳng rời ba đường
Ba đời, ba khổ nhân duyên sinh
Ràng buộc khởi diệt thuận vô tận,
Như vậy, quán khắp pháp duyên khởi
Vô tác, vô thọ, không chân thật
Như huyễn, như mộng, như bóng vang
Như kẻ ngu chạy theo dợn nắng
Quán sát như vậy vào nơi không
Biết duyên tánh lìa được vô tướng
Rõ pháp hư vọng không nguyện cầu
Chỉ có Từ bi độ muôn loại.
Đại sĩ tu hành môn giải thoát
Càng thêm đại Bi cầu Phật pháp
Biết các hữu vi hòa hợp tạo
Chí nguyện quyết định siêng hành đạo.
Đủ trăm ngàn môn Tam-muội Không
Vô tướng, Vô nguyện cũng như vậy
Bát-nhã thuận nhẫn đều tăng thượng
Trí tuệ giải thoát được thành mãn
Lại dùng thâm tâm cúng nhiều Phật
Ở trong Phật giáo tu tập đạo
Được tạng Phật pháp thêm thiện căn

Như vàng dùng lưu ly dồi sáng
Như trăng sáng mát tỏa muôn vật
Bốn gió thổi đến, không hoại được
Bậc Bồ-tát này vượt nẻo ma
Dứt trừ phiền não cho chúng sinh
Bậc này thường làm Thiện Hóa vương
Hóa đạo chúng sinh trừ ngã mạn
Việc làm đều cầu trí Nhất thiết
Đều đã vượt hơn đạo Thanh văn
Bồ-tát địa này siêng tinh tấn
Được trăm ngàn ức môn Tam-muội
Cũng thấy biết bao vô lượng Phật
Ví như mặt trời giữa ngày hạ
Sâu xa vi diệu khó thấy biết
Thanh văn, Độc giác không rõ được
Đó là Địa sáu của Bồ-tát
Tôi vì Phật tử đã lược nói
Bấy giờ, Thiên chúng tâm hoan hỷ
Rải báu thành mây ở hư không
Cũng phát đủ thứ tiếng vi diệu
Thưa cùng Đấng Tối Thắng thanh tịnh
Thấu rõ thắng nghĩa trí tự tại
Thành tựu công đức trăm ngàn ức
Đấng Thế Tôn như sen không nhiễm
Vì lợi chúng sinh nói hạnh sâu
Thiên vương Tự tại ở hư không
Phóng ánh sáng lớn chiếu thân Phật
Cũng rải mây thơm tối thượng diệu

Cúng khắp Đấng trừ sạch phiền não
Bấy giờ, Thiên chúng đều vui mừng
Đều phát tiếng hay đồng ca ngợi
Chúng tôi nghe công đức Địa này
Vậy là đã được nhiều lợi ích
Thiên nữ lúc ấy, tâm mừng vui
Cùng trổi âm nhạc ngàn muôn điệu
Đều do thần lực của Như Lai
Trong tiếng hòa nhạc thành lời nói
Oai nghi tịch tĩnh không sánh kịp
Điều việc khó điều đời nên cúng
Đã vượt tất cả những thế gian
Mà vào thế gian truyền đạo diệu
Dù hiện nhiều vô lượng loại thân
Biết thân mỗi mỗi vô sở hữu
Khéo dùng ngôn từ nói các pháp
Chẳng chấp tướng văn tự âm thanh
Qua đến trăm ngàn các cõi nước
Dùng đồ cúng tốt cúng dường Phật
Trí tuệ tự tại không chấp trước
Chẳng sinh niệm tưởng cõi Phật ta.
Dù siêng giáo hóa các chúng sinh
Mà không sinh tâm người và mình
Tuy đã tu thành hạnh rộng lớn
Đối với pháp lành chẳng tham vướng
Do thấy tất cả các thế gian
Lửa tham, sân, si thường đốt cháy
Nơi các tưởng niệm thảy đều lìa

Phát khởi đại Bi sức tinh tấn
Tất cả chư Thiên và Thiên nữ
Cúng dường nhiều thứ khen ngợi rồi
Tất cả đồng thời đứng lặng yên
Chiêm ngưỡng Thế Tôn mong nghe pháp
Giải Thoát Nguyệt vì chúng lại thưa:
Cả đại chúng đây tâm thanh tịnh
Những hành tướng trong Địa thứ bảy
Trông mong Bồ-tát thương giảng giải.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã tròn đủ công hạnh của Địa thứ sáu muốn vào Địa thứ bảy là địa Viễn hành, phải tu mười môn tuệ phương tiện phát khởi đạo thù thắng. Những gì là mười? Đó là dù khéo tu Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Vô nguyện mà Từ bi chẳng bỏ chúng sinh. Dù được pháp bình đẳng của chư Phật mà thích thường cúng dường Phật. Dù nhập môn trí quán không mà siêng chứa phước đức. Dù xa rời ba cõi mà trang nghiêm ba cõi. Dù dập tắt rốt ráo mọi lửa phiền não mà có thể vì tất cả chúng sinh khởi hạnh diệt tắt ngọn lửa phiền não tham, sân, si. Dù biết các pháp như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như sóng nắng, như biến hóa, như trăng dưới nước, như ảnh trong gương, tự tánh bất nhị, mà tùy tâm làm vô lượng việc sai khác. Dù biết tất cả cõi nước dường như hư không mà hay dùng hạnh diệu thanh tịnh

trang nghiêm cõi Phật. Dù biết Pháp thân của chư Phật bản tánh không thân mà dùng tướng tốt để trang nghiêm thân mình. Dù biết âm thanh của chư Phật tánh rỗng lặng tịch diệt chẳng thể nói phô, mà có thể tùy tất cả chúng phát ra các thứ âm thanh thanh tịnh sai khác. Dù tùy chư Phật biết rõ ba đời chỉ là một niệm, mà tùy ý hiểu biết sai biệt của chúng sinh, dùng các loại tướng, các thứ thời gian, các loại kiếp số để tu tập các hạnh.

Bồ-tát dùng mười thứ tuệ phương tiện như vậy phát khởi hạnh thù thắng, từ Địa thứ sáu vào Địa thứ bảy. Lúc vào Địa thứ bảy thì các hạnh này thường hiện tiền, gọi là an trụ Địa thứ bảy là địa Viễn hành.

Phật tử, Đại Bồ-tát an trụ Địa thứ bảy rồi, vào vô lượng cõi chúng sinh, vào vô lượng hành nghiệp giáo hóa chúng sinh của chư Phật, vào vô lượng lưới thế giới, vào vô lượng cõi nước thanh tịnh của chư Phật, vào vô lượng pháp sai biệt, vào vô lượng trí hiện giác của chư Phật, vào vô lượng số kiếp, vào vô lượng trí hiểu biết ba đời của chư Phật, vào vô lượng sự tin hiểu sai biệt của chúng sinh, vào vô lượng các loại thân danh sắc của chư Phật thị hiện, vào vô lượng căn tánh sở thích sai biệt của chúng sinh, vào vô lượng ngữ ngôn ngữ âm thanh thanh làm cho chúng sinh hoan hỷ của chư Phật, vào vô lượng các loại tâm hành của chúng sinh, vào vô lượng trí biết rõ rộng lớn của chư Phật, vào

vô lượng sự tin hiểu của thừa Thanh văn, vào vô lượng trí đạo của chư Phật dạy khiến tin hiểu, vào vô lượng pháp thành tựu của Bích-chi-phật, vào vô lượng môn trí tuệ sâu xa khiến hướng nhập của chư Phật, vào vô lượng hạnh phương tiện của chư Bồ-tát, vào vô lượng sự tập thành Đại thừa khiến Bồ-tát được hội nhập của chư Phật.

Bồ-tát này nghĩ: Vô lượng cảnh giới của Như Lai như vậy, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể biết được. Tôi đều phải dùng tâm vô công dụng, không phân biệt để thành tựu viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát này dùng trí tuệ sâu xa quán sát như vậy, thường siêng tu tập tuệ phương tiện, khởi đạo thù thắng, an trụ bất động, không một niệm dừng nghỉ phế bỏ. Đi, đứng, ngồi, nằm, cho đến lúc ngủ chiêm bao cũng chưa từng tương ưng với phiền não. Luôn không hề bỏ những quán niệm như vậy.

Trong mỗi niệm, Bồ-tát này thường có thể hành trì đầy đủ mười Ba-la-mật. Vì sao? Vì mỗi niệm, Bồ-tát này đều lấy đại Bi làm đầu để tu hành Phật pháp hướng đến trí Phật. Những thiện căn đã có đều vì cầu trí Phật mà bố thí cho chúng sinh, gọi là Thí ba-la-mật; có thể diệt trừ những lửa phiền não, gọi là Thi-la ba-la-mật; Từ bi làm đầu không tổn hại chúng sinh, gọi là Nhẫn nhục ba-la-mật; cầu pháp thắng thiện không nhàm chán, gọi là Tinh tấn ba-la-mật; có khả năng nhẫn thọ các pháp bất sinh

bất diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật; có thể xuất sinh vô lượng trí, gọi là Phương tiện ba-la-mật; có thể cầu thắng trí cao tột, gọi là Nguyện ba-la-mật; tất cả dị luận và các chúng ma không cản trở hủy hoại được, gọi là Lực ba-la-mật; biết rõ các pháp đúng thật, gọi là Trí ba-la-mật.

Chư Phật tử! Mười môn Ba-la-mật này, trong mỗi niệm Bồ-tát đều đã đầy đủ.

Cũng vậy, bốn Nhiếp pháp, bốn Pháp trì, ba mươi bảy Phẩm trợ đạo, ba môn Giải thoát, nói tóm cho đến tất cả pháp phần Bồ-đề, trong mỗi niệm, Bồ-tát này đều viên mãn cả.

Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát chỉ ở trong Địa thứ bảy này đầy đủ tất cả pháp phần Bồ-đề, hay là trong các Địa khác cũng có thể đầy đủ?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát ở trong mười Địa đều có thể đầy đủ pháp phần Bồ-đề, nhưng ở Địa thứ bảy thì thù thắng hơn. Vì sao? Vì Địa thứ bảy hành công dụng viên mãn nên được vào hành tuệ tự tại.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở trong Địa thứ nhất vì nguyện cầu duyên nơi tất cả Phật pháp nên đầy đủ pháp phần Bồ-đề; vì Địa thứ hai lìa tâm cấu bẩn; vì Địa thứ ba nguyện cầu càng tăng trưởng, được ánh sáng pháp; vì Địa thứ tư nhập đạo; vì Địa thứ

năm thuận thế gian mà tu tập; vì Địa thứ sáu tu pháp môn sâu xa; vì Địa thứ bảy khởi tất cả Phật pháp nên đều cũng đầy đủ pháp phần Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ bảy thành tựu phần công dụng của trí. Do công lực này, từ Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười hành vô công dụng đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Ví như có hai thế giới: Một thời tạp nhiễm, một thời thuần tịnh. Chặng giữa của hai thế giới này khó qua được, chỉ trừ Bậc Bồ-tát có nguyện lực đại thần thông phương tiện.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở các địa cũng như vậy, có hạnh tạp nhiễm, có hạnh thanh tịnh, chặng giữa của hai hạnh này khó qua được, chỉ trừ Bồ-tát có đại nguyện lực, trí tuệ phương tiện mới có thể qua được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Bảy Địa Bồ-tát này là hạnh nhiễm hay hạnh tịnh?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy, công hạnh tu tập đều lìa bỏ nghiệp phiền não, vì hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, vì được một phần đạo bình đẳng, nhưng chưa được gọi là hạnh vượt phiền não.

Chư Phật tử! Như Chuyển luân thánh vương, ngự nơi voi báu du hành bốn châu thiên hạ, biết có

người bần cùng khốn khổ nhưng không bị nhiễm những sự họa hoạn đó, cũng vẫn chưa được gọi là vượt trên nhân loại. Nếu bỏ thân Chuyển luân vương sinh lên cõi trời Phạm thế, ngự Thiên cung thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện ánh sáng oai đức của Phạm thiên mới gọi là vượt trên nhân loại.

Chư Phật tử! Bồ-tát cũng như vậy. Ban đầu từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ bảy ngự xe Ba-la-mật du hành thế gian, biết các lỗi lầm nơi phiền não của thế gian. Vì ngự chánh đạo nên chẳng bị lỗi lầm của phiền não làm ô nhiễm, nhưng chưa gọi là hạnh vượt phiền não. Nếu bỏ tất cả hạnh hữu công dụng, từ Địa thứ bảy vào Địa thứ tám, ngự xe Bồ-tát, thanh tịnh du hành thế gian, biết phiền não lỗi lầm, chẳng bị ô nhiễm, mới gọi là hạnh siêu phiền não, vì vượt qua hết tất cả.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy này siêu vượt hết những phiền não đa tham trụ ở Địa này chẳng gọi là có phiền não, cũng chẳng gọi là không phiền não. Vì sao? Vì tất cả phiền não chẳng hiện hành nên chẳng gọi là có. Vì cầu trí Phật, tâm chưa hoàn mãn nên chẳng gọi là không.

Chư Phật tử! Bồ-tát an trụ Địa thứ bảy dùng tâm rất thanh tịnh để thành tựu nghiệp thân, nghiệp ngữ và thành tựu nghiệp ý. Tất cả những nghiệp đạo bất thiện bị Phật quở trách đều đã lìa bỏ. Tất cả nghiệp thiện mà Phật khen ngợi thì thường khéo

tu hành. Tất cả kinh, luận, kỹ thuật của thế gian như đã nói ở Địa thứ năm đều tự nhiên thật hành thông thạo chẳng cần dụng công.

Bồ-tát ở trong tam thiên đại thiên thế giới này làm bậc Đại minh sư. Chỉ trừ Đức Như Lai và từ Địa thứ tám trở lên, thâm tâm diệu hạnh của các Bồ-tát khác đều không bằng được.

Ở bậc này, những Thiền Tam-muội, Tam-ma-bát-đề, Thần thông giải thoát đều được hiện tiền, nhưng là do tu tập mà thành, chứ chẳng phải được thành quả báo như Địa thứ tám.

Bồ-tát trụ địa này, trong mỗi niệm, tu tập đầy đủ phương tiện trí lực và tất cả pháp phần Bồ-đề đều càng viên mãn hơn.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa này nhập Tam-muội Thiện quán trạch của Bồ-tát, Tam-muội Thiện trạch nghĩa, Tam-muội Tối thắng tuệ, Tam-muội Phân biệt nghĩa tạng, Tam-muội Như thật phân biệt nghĩa, Tam-muội Thiện trụ kiên cố căn, Tam-muội Trí tuệ thần thông môn, Tam-muội Pháp giới nghiệp, Tam-muội Như Lai thắng lợi, Tam-muội Chủng chủng nghĩa tạng sinh tử Niết-bàn môn. Nhập đầy đủ vạn Tam-muội môn đại trí thần thông như vậy, tu tập thanh tịnh địa này là Bồ-tát đắc các Tam-muội ấy; vì Bồ-tát này được nhập các Tam-muội trên đây đều khéo tu tập thanh tịnh phương tiện tuệ, đại Bi lực nên vượt

hơn bậc Nhị thừa, được bậc quán sát trí tuệ.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa này khéo làm thanh tịnh vô lượng hạnh vô tướng của nghiệp thân, khéo làm thanh tịnh vô lượng hạnh vô tướng của nghiệp ngữ, khéo làm thanh tịnh vô lượng hạnh vô tướng của nghiệp ý nên được ánh sáng của pháp Vô sinh nhẫn.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa này có vô lượng nghiệp thân, ngữ, lẽ nào chẳng vượt hơn hàng Nhị thừa?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Các Địa đó đều vượt hơn, nhung chỉ là do nguyện cầu Phật pháp, chẳng phải là sức của tự trí quán sát. Nay trong Địa thứ bảy này do của lực tự trí nên tất cả hàng Nhị thừa chẳng bì kịp.

Ví như vương tử sinh ở cung vua, do vương hậu sinh có đủ Vương tướng. Khi sinh ra thì đã hơn tất cả các quan, nhưng chỉ do đức lực của nhà vua chớ chẳng phải tự lực, khi thân trưởng thành, thành thạo thuật trị nước mới là do tự lực hơn tất cả thần dân.

Đại Bồ-tát cũng vậy. Lúc mới phát tâm, do vì chí cầu đại pháp nên vượt hơn tất cả Thanh văn, Duyên giác. Nay an trụ Địa thứ bảy do trí tuệ tự lực nên vượt lên trên tất cả hàng Nhị thừa.

Chư Phật tử! Bồ-tát an trụ Địa thứ bảy này có được sự xa lìa hết mực sâu xa, không hành mà thường hành ba nghiệp thân, khẩu, ý, luôn siêng cầu đạo Vô thượng chẳng rời bỏ. Thế nên Bồ-tát này dầu hành nơi thật tế mà chẳng tác chứng.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát lên đến Địa nào có thể nhập được diệt định?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát từ Địa thứ sáu trở lên có thể nhập diệt định. Nay an trụ địa này thì có thể mỗi niệm nhập diệt định, cũng mỗi niệm xuất, nhưng không tác chứng. Thế nên Bồ-tát này gọi là thành tựu nghiệp thân, ngữ, ý chẳng thể nghĩ bàn, hành thật tế mà chẳng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền vào biển, do sức thiện xảo nên không bị tai nạn.

Cũng vậy, Bồ-tát ở Địa này ngồi thuyền Ba-la-mật đi trong biển thật tế, do nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Chư Phật tử! Bồ-tát này được Tam-muội trí lực như vậy, do đại phương tiện, dù thị hiện sinh tử mà luôn trụ nơi Niết-bàn, dù quyến thuộc vây quanh mà thường thích xa lìa, dù do nguyện lực thọ sinh trong ba cõi mà chẳng nhiễm pháp thế gian, tuy thường tịch diệt nhưng do sức của phương tiện nên trở lại thắp sáng, dù đốt nhưng chẳng cháy, dù tùy

thuận trí Phật mà thị hiện vào bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, tuy được tạng cảnh giới của Phật mà thị hiện ở cảnh giới ma, dù vượt cõi ma mà thị hiện hành pháp ma, dù thị hiện hành đồng với ngoại đạo mà chẳng bỏ Phật pháp, dầu thị hiện tùy thuận tất cả thế gian mà thường thật thành tất cả pháp xuất thế.

Bồ-tát này có tất cả sự trang nghiêm vượt hơn tất cả sự trang nghiêm của Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân. Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương nhưng chẳng rời bỏ tâm mến thích chánh pháp.

Chư Phật tử! Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, trụ địa Viễn hành do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật, đó là thấy trăm Đức Phật cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật; ở chỗ chư Phật dùng tâm rộng lớn, tâm thăng hoa cung kính tôn trọng, tán thán cúng dường các thứ y phục, thức ăn uống, thuốc men, tất cả vật dụng đều dâng cúng. Cũng cúng dường tất cả chúng Tăng và đem thiện căn hồi hướng nơi Vô thượng Bồ-đề. Lại ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được ánh sáng của trí tuệ, Tam-muội như thật, tùy thuận tu hành, hộ trì chánh pháp, thường được chư Phật hoan hỷ khen ngợi, hàng Nhị thừa không thể vấn nạn khiến thua được. Bồ-tát này làm lợi ích chúng sinh, đạt pháp nhẫn thanh tịnh, như vậy trải qua vô

lượng tăm ngàn ức triệu kiếp những thiện căn đã có càng thêm thù thắng.

Ví như chân kim, dùng các thứ châu báu cẩn xen vào, càng làm cho chân kim sáng chói hơn, những vật trang nghiêm khác không thể sánh được.

Những thiện căn của Bồ-tát trụ Địa thứ bảy này cũng như vậy, do sức của tuệ phương tiện nên càng trong sáng hơn, chẳng phải hàng Nhị thừa sánh kịp.

Chư Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời, những ánh sáng của trăng sao đều không sánh được. Những chỗ sinh lầy trong cõi Diêm-phù-đề, ánh sáng mặt trời có thể làm khô ráo.

Bồ-tát hành Địa Viễn hành này cũng như vậy, tất cả hàng Nhị thừa không thể theo kịp được, có thể làm cạn khô sình lầy phiền não của tất cả chúng sinh.

Bồ-tát này, trong mười Ba-la-mật thiên nhiều về phương tiện Ba-la-mật, chín môn Ba-la-mật kia đều hành nhưng chỉ tùy sức, tùy phần.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ bảy là địa Viễn hành của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát an trụ địa này thường làm Thiên vương Tự Tại, khéo vì chúng sinh mà giảng nói pháp chứng trí, khiến họ chứng nhập.

Tất cả công hạnh Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng cho đến chẳng rời niệm đầy đủ trí Nhất thiết

trí.

Bồ-tát này lại nghĩ: Ta sẽ ở trong tất cả chúng sinh là người đứng đầu, là người tốt đẹp cho đến là nơi nương tựa của trí Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát này nếu phát khởi siêng năng tinh tấn, thì trong khoảng một niệm đạt được trăm ngàn ức triệu Tam-muội, cho đến thị hiện trăm ngàn ức triệu Bồ-tát để làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ-tát tự tại thị hiện thì hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Trí bậc nhất nghĩa đạo Tam-muội
Tu hành sáu Địa tâm đầy đủ
Tức thời thành tựu tuệ phương tiện
Bồ-tát dùng đấy vào Địa bảy.
Chứng ba giải thoát khởi Từ bi,
Dù đồng Như Lai nhưng cúng Phật,
Tuy quán không nhưng chứa phước đức
Bồ-tát do đấy lên Địa bảy.
Xa rời ba cõi mà trang nghiêm,
Dứt trừ lửa hoặc mà khởi lửa,
Biết pháp không hai siêng tu hành
Rõ cõi là không trang nghiêm cõi,
Hiểu thân bất động, đủ các tướng,
Rõ âm tánh lìa, khéo khai diễn,

Trong khoảng một niệm, hành nhiều việc,
Bậc trí do đấy lên Địa bảy.
Quán sát pháp này được rõ ràng
Rộng vì chúng sinh làm lợi ích,
Vào cõi chúng sinh không ngằn mé
Việc Phật giáo hóa cũng vô lượng.
Cõi nước, các pháp cùng số kiếp
Tâm hành giải dục có thể vào
Thuyết pháp ba thừa cũng vô hạn
Như thế giáo hóa các quần sinh.
Bồ-tát siêng cầu đạo tối thắng
Hết động, chẳng bỏ tuệ phương tiện
Mỗi mỗi hồi hướng Phật Bồ-đề
Niệm niệm thành tựu Ba-la-mật
Phát tâm hồi hướng là bố thí,
Dứt hoặc là giới, chẳng hại nhẫn,
Cầu lành không chán là tinh tấn,
Đối đạo chẳng động tức tu thiền,
Nhẫn thọ vô sinh là Bát-nhã,
Hồi hướng phương tiện mong cầu nguyện,
Lực không thể lay, trí khéo rõ,
Tất cả như vậy đều thành tựu,
Địa một duyên nơi công đức đủ,
Địa hai Ly cấu, ba nghiệp tịnh,
Địa bốn nhập đạo, năm thuận hành,
Địa sáu trí Vô sinh sáng chiếu,

Địa bảy Bồ-đề công đức toàn
Tất cả đại nguyện đều đầy đủ,
Do đấy có thể vào Địa tám
Tất cả việc làm đều thanh tịnh.
Địa này khó qua, trí mới vượt
Ví như chặng giữa hai thế giới
Cũng như Thánh vương không nhiễm đắm
Nhưng chưa được gọi vượt thoát hết
Nếu trụ trong Địa trí thứ tám
Mới là vượt qua cảnh giới tâm
Như Phạm Thiên vương vượt nhân loại
Như sen ở nước chẳng nhiễm bùn.
Địa này dù vượt các phiền não
Chẳng gọi có hoặc hay không hoặc
Vì không có phiền não hiện hành
Và tâm cầu trí Phật chưa đủ.
Bao nhiêu nghề nghiệp ở thế gian
Kinh sách từ luận đều thông cả
Thiền định, Tam-muội và thần túc
Tất cả tu hành đều thành tựu.
Bồ-tát tu thành đạo Địa bảy
Vượt hơn tất cả hạng Nhị thừa,
Địa một nguyện thành, đây đo trí,
Ví như vương tử đủ oai lực,
Thành tựu thâm diệu vẫn tiến tu
Tâm tâm tịch diệt chẳng thủ chứng
Ví như ngồi thuyền vào trong biển

Ở nước chẳng bị nước nhận chìm.
Tuệ phương tiện hành đủ công đức
Tất cả thế gian không rõ được
Cúng dường nhiều Phật tâm càng sáng
Như dùng châu báu trang nghiêm vàng.
Bồ-tát Địa bảy trí rất sáng
Như sáng mặt trời khô nước ái
Thường làm vua cõi trời Tự tại
Hóa đạo chúng sinh tu chánh trí.
Nếu do dũng mãnh lực tinh tấn
Được nhiều Tam-muội thấy nhiều Phật
Số tới trăm ngàn vạn ức triệu
Nguyện lực tự tại lại hơn đây.
Địa Viễn hành của Bồ-tát này
Trí tuệ phương tiện đạo thanh tịnh
Tất cả trời và người trong thế gian
Thanh văn, Độc giác không biết được.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 38

Phẩm 26: Thập Địa (Phần 5)

Bấy giờ, Thiên vương và Thiên chúng
Nghe hạnh thắng này đều hoan hỷ
Vì muốn cúng dường lên Như Lai
Và cùng đại chúng chư Bồ-tát,
Rải hoa đẹp, phướn, cờ và lọng,
Hương, tràng hoa, chuỗi ngọc y báu,
Vô lượng, vô biên ngàn vạn thứ
Đều dùng ma-ni để nghiêm sức.
Thiên nữ đồng thời tấu Thiên nhạc.
Phát khắp các thứ âm vi diệu
Cúng dường cho Phật và Phật tử
Đồng nói lời này để tán thán:
Đấng Lưỡng Túc Tôn thấy tất cả
Thương xót chúng sinh hiện thần lực,
Khiến các thứ Thiên nhạc trên không
Phát âm vi diệu được nghe khắp.
Trên đầu sợi lông hiện trăm ngàn
Ức triệu cõi như số vi trần
Vô lượng Như Lai đều như vậy
An trụ trong đó thuyết pháp mầu
Trong một chân lông vô lượng cõi

Đều có bốn châu và biển lớn
Cũng có Tu-di và Thiết vi
Đều thấy ở trong, không chật hẹp.
Trên đầu sợi lông có sáu cõi:
Ba thứ cõi ác và trời, người
Các chúng Long thần, A-tu-la
Đều theo tự nghiệp thọ quả báo.
Nơi trong tất cả cõi nước kia
Đều có Đức Như Lai diễn âm diệu
Tùy thuận tâm tất cả chúng sinh
Chuyển pháp luân tối thượng thanh tịnh
Trong cõi đủ loại thân chúng sinh
Trong thân lại có đủ loại cõi
Trời người các loài đều riêng khác
Phật đều biết rồi đem giảng dạy.
Cõi lớn tùy niệm biến thành nhỏ
Cõi nhỏ tùy niệm cũng biến lớn
Thần thông như vậy số vô lượng
Thế gian chung kể không thể hết.
Âm thanh vi diệu vang khắp nơi
Ca ngợi công đức Như Lai rồi
Chúng hội hoan hỷ ngồi yên lặng
Nhất tâm chiêm ngưỡng muốn nghe pháp.
Khi ấy Giải Thoát Nguyệt lại thưa:
Nay đây chúng hội đều tịch tĩnh
Mong theo thứ lớp mà giảng nói
Các hành tướng trong Địa thứ tám.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ bảy tu tập theo tuệ phương tiện, khéo làm thanh tịnh các đạo, khéo tích tập pháp trợ đạo, do đại nguyện lực thâu giữ, được Phật lực gia hộ, sức thiện căn của mình giữ gìn, thường tưởng nhớ Lực, Vô úy, Phật pháp bất cộng của Như Lai, khéo làm thanh tịnh tâm suy biết sâu xa, có thể thành tựu phước đức trí tuệ, đại Từ, đại Bi chẳng bỏ chúng sinh, vào vô lượng trí đạo, vào tất cả pháp xưa nay không sinh, không khởi, không tướng, không thành, không hoại, không cùng tận, không chuyển dịch, lấy không tánh làm tánh, khoảng đầu, giữa, sau đều bình đẳng, là chỗ nhập của trí như như không phân biệt, lìa tất cả tưởng phân biệt nơi tâm ý thức, không chỗ chấp lấy giống như hư không, vào tất cả pháp như tánh hư không, đây gọi là đạt được pháp Vô sinh nhẫn.

Chư Phật tử! Bồ-tát thành tựu nhẫn này liền được vào Địa thứ tám là địa Bất động.

Địa này là hạnh sâu nơi Bồ-tát, khó biết được, không sai biệt, lìa tất cả tướng, tất cả tưởng, tất cả chấp trước. Vô lượng, vô biên tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật-đều không thể sánh kịp.

Địa này xa lìa những huyên náo nơi tranh luận, tịch diệt hiện tiền.

Ví như Tỳ-kheo đầy đủ thần thông được tâm tự tại tuần tự nhập định cho định đến Định diệt tận, tất cả tâm động tưởng nhớ, phân biệt thảy đều dứt hết.

Đại Bồ-tát này cũng như vậy, trụ địa Bất động liền bỏ tất cả hành công dụng, được pháp không công dụng, nghiệp thân, khẩu, ý, việc nhớ nghĩ đều dứt, an trụ nơi kết quả của hạnh tu.

Ví như có người trong giấc mơ thấy mình rơi xuống sông lớn, vì muốn thoát nạn nên phát đại dũng mãnh, hành đại phương tiện. Do đại dũng mãnh và đại phương tiện nên liền được thức tỉnh. Khi đã thức giấc thì những việc làm trong giấc mơ liền dứt.

Cũng vậy, Bồ-tát thấy thân chúng sinh ở trong bốn loài, vì cứu họ mà phát đại dũng mãnh, khởi đại tinh tấn. Do dũng mãnh tinh tấn nên đến địa Bất động này. Đã đến địa này thì tất cả công dụng đều dứt hết. Hành tướng của hai hạnh đều chẳng hiện tiền.

Chư Phật tử! Như sinh nơi cõi trời Phạm thế, những phiền não của cõi Dục đều chẳng hiện tiền.

Bồ-tát trụ địa Bất động cũng như vậy, tất cả hành của tâm ý thức đều chẳng hiện tiền.

Đại Bồ-tát này, tâm Bồ-tát, tâm Phật, tâm Bồ-đề, tâm Niết-bàn, còn chẳng hiện khởi huống là còn khởi tâm thế gian.

Chư Phật tử! Bồ-tát này do sức của bản nguyện nên chư Phật, Thế Tôn đích thân hiện ra trước mặt ban cho trí Như Lai, khiến vị này được vào trong dòng pháp. Chư Phật bảo: Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Trí nhẫn ấy là bậc nhất, thuận với pháp của chư Phật. Nhưng này thiện nam! Mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, nay ông chưa được. Ông phải thành tựu vì được những pháp này mà phát khởi tinh tấn, chớ có bỏ môn trí nhẫn ấy.

Lại nữa, này thiện nam! Ông dù được giải thoát tịch diệt, nhưng hàng phàm phu chưa chứng được, họ còn đủ các thứ phiền não hiện tiền, bị các thứ giác quán cùng xâm hại. Ông phải thương những chúng sinh đó.

Lại nữa, này thiện nam! Ông phải nhớ lại thệ nguyện của mình, làm lợi ích khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ được vào môn trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Pháp tánh của những pháp này, hoặc Phật xuất thế hay không xuất thế, chúng vẫn luôn thường trụ không khác. Chư Phật chẳng do được pháp này mà gọi là Như Lai. Tất cả hàng Nhị thừa cũng có thể được pháp không phân biệt này.

Lại nữa, này thiện nam! Ông xem chư Phật chúng ta đây có thân tướng vô lượng, trí tuệ vô

lượng, cõi nước vô lượng, phương tiện vô lượng, ánh sáng vô lượng, âm thanh thanh tịnh cũng vô lượng. Ông phải thành tựu những pháp ấy.

Này thiện nam! Nay ông vừa được một pháp minh này, chính là tất cả pháp vô sinh, không phân biệt.

Này thiện nam! Pháp minh của Như Lai là vô lượng nhập, vô lượng tác, vô lượng chuyển, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể biết được. Ông phải tu hành thành tựu pháp ấy.

Này thiện nam! Ông quán mười phương vô lượng cõi nước, vô lượng chúng sinh, vô lượng pháp đủ các loại sai biệt, đều phải thông đạt tất cả đúng như thật.

Chư Phật tử! Chư Phật Thế Tôn trao cho Bồ-tát này vô lượng môn khởi trí như vậy, khiến Bồ-tát này có thể khởi vô lượng, vô biên trí nghiệp sai biệt.

Chư Phật tử! Nếu chư Phật chẳng ban môn khởi trí này cho Bồ-tát, thời Bồ-tát này liền nhập Niết-bàn cứu cánh, rời bỏ tất cả hạnh tạo lợi ích cho chúng sinh.

Do chư Phật ban cho vô lượng, vô biên môn khởi trí như vậy nên trong khoảng một niệm, Bồ-tát này phát sinh trí nghiệp, đem công hạnh tu hành từ lúc mới phát tâm đến Địa thứ bảy để so sánh thì trăm phần không bằng một, đến trăm ngàn ức triệu

phần không bằng một, vô số phần, ca-la phần, toán phần, số phần, dụ phần, ưu-ba-ni-sa-đà phần cũng chẳng bằng một. Vì sao?

Chư Phật tử! Vì Bồ-tát này trước kia chỉ dùng một thân khởi hạnh, nay trụ địa này đạt được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vô lượng trí tuệ, vô lượng thọ sinh, vô lượng cõi nước thanh tịnh, giáo hóa vô lượng chúng sinh, cúng dường vô lượng chư Phật, nhập vô lượng pháp môn, đủ vô lượng thần thông, có vô lượng chúng hội đạo tràng sai biệt, trụ nơi vô lượng nghiệp thân, ý, tập họp tất cả hạnh Bồ-tát, do pháp bất động.

Chư Phật tử! Ví như ngồi thuyền buồm muốn vào biển lớn, khi chưa đến biển thì phải dùng nhiều công lực. Nếu đã đến biển thì chỉ theo gió mà thuyền đi chẳng cần sức người nữa. Đem sự việc thuyền đã đến biển đi trong một ngày so với thuyền đi khi chưa đến biển, thì dù trải qua trăm năm cũng chẳng thể đuổi kịp.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát chứa nhóm hành trang là thiện căn rộng lớn, ngồi thuyền Đại thừa đến biển hạnh Bồ-tát, trong khoảng một niệm, dùng trí vô công dụng nhập cảnh giới của trí Nhất thiết trí, thì những hạnh hữu công dụng trước kia dù trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng sánh kịp được.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ Địa thứ tám này dùng

trí đại phương tiện thiện xảo, phát khởi tuệ giác vô công dụng quán cảnh nơi đối tượng hành của trí Nhất thiết trí. Đó là quán thế gian thành, thế gian hoại, do nghiệp này tập họp mà thành, do nghiệp này hết nên hoại, bao nhiêu thời gian thành, bao nhiêu thời gian hoại, bao nhiêu thời gian thành trụ, bao nhiêu thời gian hoại trụ, đều biết đúng như thật. Lại biết rõ địa giới lớn nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng tướng, tướng sai biệt. Biết thủy, hỏa, phong giới, tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt. Biết tướng vi trần vi tế, tướng sai biệt, tướng vô lượng sai biệt. Tùy trong thế giới nào có nhóm vi trần và tướng vi trần sai biệt đều biết đúng như thật. Tùy trong thế giới nào có bao nhiêu địa, thủy, hỏa, phong giới, mỗi loại có bao nhiêu vi trần, những vật báu có bao nhiêu vi trần, thân chúng sinh có bao nhiêu vi trần, thân cõi nước có bao nhiêu vi trần đều biết như thật. Biết thân lớn thân nhỏ của chúng sinh có bao nhiêu vi trần hợp thành. Biết thân Địa ngục, thân Súc sinh, thân Ngạ quỷ, thân A-tu-la, thân Trời, thân Người, mỗi thân có bao nhiêu vi trần hợp thành. Bồ-tát được trí biết vi trần sai biệt như vậy, lại biết cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc thành cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc hoại. Biết cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt. Bồ-tát đạt được trí quán về ba cõi sai biệt như vậy.

Chư Phật tử! Bồ-tát này lại khởi trí sáng suốt

giáo hóa chúng sinh. Đó là khéo biết sự sai biệt của thân chúng sinh, khéo phân biệt thân chúng sinh, khéo quán sát chỗ sinh ra, tùy chỗ nên hóa độ mà hiện thân giáo hóa khiến họ được thành thục.

Bậc Bồ-tát này ở một nhóm tam thiên đại thiên thế giới, tùy thân chúng sinh, tin hiểu sai khác, dùng Trí quang minh khắp hiện thọ sinh. Như thế, hoặc hai hoặc ba cho đến trăm ngàn, cho đến vô số nhóm tam thiên đại thiên thế giới, tùy thân chúng sinh tin hiểu sai khác đều thị hiện thọ sinh khắp trong đó.

Vì Bồ-tát này thành tựu trí tuệ như vậy nên ở một cõi Phật, thân mình bất động, cho đến ở trong chúng hội của vô số cõi Phật đều hiện có thân mình.

Chư Phật tử! Bồ-tát này tùy các chúng sinh, thân tâm tin hiểu, các loại sai khác, ở trong chúng hội của cõi Phật đó mà hiện thân. Như là ở trong chúng Sa-môn thì thị hiện thân Sa-môn. Trong chúng Bà-la-môn thì thị hiện thân Bà-la-môn. Trong chúng Sát-lợi thì thị hiện thân Sát-lợi. Cũng như vậy trong chúng Tỳ-xá, Thủ-đà, Cư sĩ, Tứ Thiên vương trời Đao-lợi, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, Ma, Phạm thiên cho đến chúng trời Sắc cứu cánh, đều theo loài mà hiện thân.

Lại, người đáng được độ do thân Thanh văn thì

Bồ-tát này hiện thân Thanh văn. Người đáng được độ do thân Bích-chi-phật thì hiện thân Bích-chi-phật. Người đáng được độ do thân Bồ-tát thì hiện thân Bồ-tát. Người đáng được độ do thân Phật thì hiện thân Phật.

Chư Phật tử! Bồ-tát này ở trong tất cả vô số cõi Phật, tùy sự tin ưa sai khác của các chúng sinh mà vì họ hiện thân như vậy, như vậy.

Chư Phật tử! Bồ-tát này xa rời tất cả thân sai biệt, trụ nơi bình đẳng.

Bồ-tát này biết thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân Trí, thân Pháp, thân Hư không.

Bồ-tát này biết sở thích của tâm chúng sinh, có thể dùng thân chúng sinh làm thân mình, cũng làm thân cõi nước, thân nghiệp báo cho đến thân hư không.

Lại biết sở thích của tâm chúng sinh, Bồ-tát này có thể lấy thân cõi nước làm thân mình, cũng làm thân chúng sinh, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không.

Lại biết sở thích của tâm chúng sinh, Bồ-tát này có thể lấy thân nghiệp báo làm thân mình, cũng làm thân chúng sinh, thân cõi nước cho đến thân hư không.

Lại biết sở thích của tâm chúng sinh, có thể lấy

thân mình làm thân chúng sinh, thân cõi nước cho đến thân hư không.

Tùy sở thích của tâm chúng sinh chẳng đồng, nên ở với thân này, Bồ-tát hiện những thân như vậy.

Bồ-tát này biết thân tập nghiệp, thân báo, thân phiền não, thân sắc, thân vô sắc. Lại biết thân cõi nước, tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng nhiễm, tướng tịnh, tướng rộng, tướng đứng ngược, tướng đứng thẳng, tướng vào khắp, tướng vô số phương sai biệt.

Biết thân nghiệp báo là giả danh, sai biệt. Biết thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ-tát là giả danh sai biệt. Biết thân Như Lai có thân Bồ-đề, thân nguyện, thân hóa, thân lực trì, thân tướng tốt trang nghiêm, thân oai thế, thân ý sinh, thân phước đức, thân pháp, thân trí. Biết thân trí có tướng khéo suy lường, tướng quyết đoán như thật, tướng thuộc về quả hành, tướng sai biệt của thế gian và xuất thế gian, tướng sai biệt của ba thừa, tướng cộng, tướng bất cộng, tướng xuất ly, tướng phi xuất ly, tướng học, tướng vô học. Biết thân pháp có tướng bình đẳng, tướng bất hoại, tướng tùy thời, tùy tục, tướng giả danh sai biệt, tướng pháp sai biệt của chúng sinh phi chúng sinh, tướng sai biệt của Phật, Pháp, Tăng.

Biết thân hư không có tướng vô lượng, tướng

cùng khắp, tướng vô hình, tướng vô dị, tướng vô biên, tưởng sắc thân hiển hiện.

Chư Phật tử! Bồ-tát thành tựu thân trí như vậy rồi, được mạng tự tại, tâm tự tại, tài sản tự tại, nghiệp tự tại, sinh tự tại, nguyện tự tại, hiểu biết tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại.

Được mười môn tự tại này rồi là bậc trí chẳng thể nghĩ bàn, bậc trí vô lượng, bậc trí rộng lớn, bậc trí không thể hoại.

Bồ-tát này nhập như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi thì được nghiệp thân, nghiệp khẩu, nghiệp ý rốt ráo không lỗi lầm. Nghiệp thân, ngữ, ý hành theo trí tuệ. Bát-nhã ba-la-mật tăng thượng, đại Bi làm đầu, theo phương tiện thiện xảo, khéo hay phân biệt, khéo khởi đại nguyện, Phật lực gia hộ, thường siêng tu tập trí lợi ích cho chúng sinh, ở khắp vô biên thế giới sai khác.

Chư Phật tử! Tóm lại, Bồ-tát an trụ bậc địa Bất động này, việc làm của thân, ngữ, ý, đều có thể chứa nhóm tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa này được sức khéo trụ nơi tâm sâu xa vì tất cả phiền não chẳng hiện hành; được sức khéo trụ nơi tâm thù thắng vì chẳng rời đạo; được sức khéo trụ nơi đại Bi vì chẳng bỏ việc đạo lợi ích cho chúng sinh; được sức khéo trụ nơi đại Từ vì cứu hộ tất cả thế gian; được sức khéo trụ nơi Đà-la-ni vì chẳng quên pháp; được sức khéo

trụ nơi biện tài vì khéo quán sát phân biệt tất cả pháp; được sức khéo trụ nơi thần thông vì đến khắp vô biên thế giới; được sức khéo trụ nơi đại nguyện vì chẳng bỏ việc làm của Bồ-tát; được sức khéo trụ nơi Ba-la-mật vì thành tựu tất cả Phật pháp; được sức của Như Lai hộ niệm vì trí Nhất thiết trí hiện tiền.

Bồ-tát này được trí lực như vậy, có thể hiện tất cả việc làm, trong công việc không có lỗi lầm.

Chư Phật tử! Trí địa của Bồ-tát này gọi là địa Bất động vì không thể cản trở, hủy hoại; gọi là địa Bất thoái chuyển vì trí tuệ không thoái chuyển; gọi là địa Nan đắc vì tất cả thế gian không thể lường được; gọi là địa Đồng chân vì lìa tất cả lỗi lầm; gọi là địa Sinh vì tùy thích tự tại; gọi là địa Thành vì không còn chỗ tạo tác; gọi là địa Cứu cánh vì trí tuệ quyết định; gọi là địa Biến hóa vì tùy nguyện thành tựu; gọi là địa Lực trì vì người khác chẳng làm lay động được; gọi là địa Vô công dụng vì đã thành tựu mọi thứ ở trước.

Chư Phật tử! Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy nhập cảnh giới Phật, công đức Phật chiếu soi, thuận oai nghi Phật, cảnh Phật hiện tiền, thường được Phật hộ niệm. Phạm vương, Thiên đế, Tứ thiên vương, Kim cang lực sĩ thường theo hộ vệ.

Bồ-tát này luôn chẳng lìa bỏ các đại Tam-muội, có thể hiện vô lượng thân sai khác. Mỗi thân có uy

lực lớn, đắc phước báo là thần thông Tam-muội tự tại, tùy nơi nào có chúng sinh đáng được hóa độ thì thị hiện thành Chánh giác.

Chư Phật tử! Bồ-tát này vào hội Đại thừa, được thần thông lớn, phóng ra ánh sáng lớn vào cõi pháp vô ngại, biết thế giới sai biệt, thị hiện tất cả những công đức lớn tùy ý tự tại, khéo thông đạt đời trước, đời sau dẹp trừ tất cả đạo ma tà vạy, vào sâu cảnh giới của chư Phật ở vô lượng cõi nước, tu hạnh Bồ-tát. Vì có thể đạt được pháp không thoái chuyển, nên gọi là trụ địa Bất động.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Bất động này rồi, do sức của Tam-muội, thường được hiện thấy vô lượng chư Phật, thường chẳng rời bỏ việc phụng sự cúng dường.

Bồ-tát này trong mỗi mỗi kiếp, nơi mỗi mỗi thế giới, thấy vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức triệu Phật, đều cung kính, tôn trọng, phụng sự cúng dường tất cả các vật dụng.

Ở chỗ chư Phật được tạng Pháp sâu xa của Như Lai, được vô lượng ánh sáng pháp ở các thế giới sai biệt.

Nếu có ai đến vấn nạn những sự sai biệt của thế giới như vậy như vậy thì họ không thể khuất phục được Bồ-tát này.

Như vậy, trải qua vô lượng trăm kiếp, vô lượng

ngàn kiếp cho đến vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, những thiện căn đã có càng thêm trong sáng.

Ví như chân kim đem làm mão báu, đặt trên đầu Thánh vương cõi Diêm-phù-đề, những thứ trang nghiêm của tất cả dân chúng đều không thể sánh kịp.

Cũng vậy, những thiện căn của những bậc Bồ-tát này hơn tất cả những thiện căn của hàng Nhị thừa, cho đến của Bồ-tát ở Địa thứ bảy. Vì Bồ-tát trụ địa này, ánh sáng của đại trí diệt trừ phiền não tối tăm của khắp chúng sinh, vì khéo hay mở rộng phát huy môn trí tuệ.

Chư Phật tử! Ví như Đại phạm thiên vương làm chủ ngàn thế giới, có thể vận hành khắp tâm Từ phóng ra ánh sáng đầy khắp ngàn thế giới.

Cũng vậy, Bồ-tát ở Địa này có thể phóng ra ánh sáng chiếu khắp số thế giới như số vi trần của trăm vạn cõi Phật, làm cho chúng sinh dập tắt lửa phiền não đạt được trong lành mát mẻ.

Trong mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này thiên nhiều về Nguyện ba-la-mật, các môn Ba-la-mật khác cũng tu hành nhưng tùy sức, tùy phần.

Đây gọi là lược nói về Địa thứ tám địa Bất động của Đại Bồ-tát. Nếu nói rộng thì trải qua vô lượng kiếp cũng không thể cùng tận.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ địa này phần nhiều làm Đại Phạm thiên vương chủ ngàn thế giới, tự tại

tối thắng, giỏi giảng thuyết các nghĩa, có thể ban bố đạo Ba-la-mật cho hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, chư Bồ-tát. Nếu họ có vấn nạn về sự sai biệt của thế giới thì Bồ-tát này không thể bị khuất phục.

Tất cả công hạnh Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự, đều chẳng rời niệm Phật, cho đến chẳng rời niệm trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát lại nghĩ: Ta sẽ ở trong tất cả chúng sinh là người đứng đầu, là người hơn hết cho đến là nơi chốn nương tựa của Nhất thiết trí.

Bồ-tát này nếu dùng sức phát khởi đại tinh tấn, trong khoảng một niệm đạt được số Tam-muội như số vi trần của trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới, cho đến thị hiện số Bồ-tát như số vi trần của trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực tự tại thù thắng của Bồ-tát để thị hiện thì hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Địa bảy tu hành tuệ phương tiện
Khéo chứa đại nguyện lực trợ đạo
Lại được chư Như Lai thâu giữ
Vì cầu thắng trí lên Địa tám
Công đức thành tựu thường Từ bi
Trí tuệ rộng lớn đồng hư không
Nghe pháp hay sinh sức quyết định

Đây là Vô sinh nhẫn tịch diệt
Biết pháp tướng không sinh không khởi
Không thành, không hoại, chuyển vô tận
Lìa có, bình đẳng, dứt phân biệt
Vượt các tâm hành như hư không.
Thành tựu nhẫn này vượt hý luận.
Thâm diệu bất động luôn tịch diệt
Tất cả thế gian không biết được.
Tâm tướng chấp trước thảy đều lìa.
Trụ ở địa này chẳng phân biệt
Ví như Tỳ-kheo nhập định diệt
Như mộng lội sông, thức thì không
Như sinh Phạm thiên tuyệt ái dục
Do nguyện lực xưa được Phật khuyên
Khen trí nhẫn cao ban quán đỉnh
Bảo rằng Phật pháp của chúng tôi
Nay ông chưa được phải tinh tấn.
Tuy ông đã diệt lửa phiền não
Phiền não thế gian vẫn bừng cháy
Phải nhớ bản nguyện độ chúng sinh
Đều khiến tu nhân đến giải thoát.
Pháp tánh chân, thường lìa tâm niệm
Điều này Nhị thừa cũng đạt được
Chẳng phải do đó gọi Thế Tôn
Chỉ do trí vô ngại sâu xa
Chư Phật Thế Tôn Thiên Nhân Sư
Ban cho trí tuệ bảo quán sát
Vô biên Phật pháp đều được thành

Một niệm vượt hơn nhiều công hạnh
Bồ-tát an trụ Trí địa này
Tức được sức thần thông rộng lớn
Một niệm phân thân khắp mười phương
Như thuyền vào biển nhờ gió thổi.
Tâm không công dụng, tùy trí lực
Biết thành, hoại, trụ của cõi nước
Chủng loại các cõi đều khác biệt
Lớn nhỏ vô lượng đều biết được.
Bốn đại chủng trong cõi tam thiên
Chúng sinh sáu đường thân đều khác
Và số châu báu như vi trần
Dùng trí xem biết đều rốt ráo.
Bồ-tát biết hết tất cả thân
Vì độ chúng sinh hiện thân đồng
Cõi nước vô lượng nhiều loại khác
Đều hiện hình đến khắp mọi nơi.
Ví như nhật nguyệt ở hư không.
Trong tất cả nước đều hiện bóng
Trụ ở pháp giới không chỗ động
Tùy tâm hiện hình cũng như vậy
Tùy sở thích của tâm của chúng sinh.
Trong các chúng hội đều hiện thân
Thanh văn, Độc giác cùng Bồ-tát
Cho đến thân Phật đều hiện cả.
Thân nghiệp báo của cõi chúng sinh.
Thân trí pháp của các Thánh nhân
Tướng thân hư không đều bình đẳng

Vì khắp chúng sinh mà thị hiện.
Mười môn Thánh trí quán sát khắp
Lại thuận từ bi làm công hạnh
Tất cả Phật pháp đều thành tựu
Trì giới bất động như Tu-di.
Thành tựu mười Lực chẳng động lay
Tất cả chúng ma không chuyển được
Chư Phật hộ niệm, Thiên vương kính
Mật Tích Kim cang thường hộ vệ.
Địa này công đức không ngằn mé
Ngàn vạn ức kiếp nói chẳng hết
Thiện căn cúng Phật càng trong sáng
Như thứ trang nghiêm đỉnh Thánh vương.
Bồ-tát trụ Địa thứ tám này
Thường làm Phạm vương chủ ngàn cõi
Diễn thuyết ba thừa không cùng tận
Từ quang soi khắp trừ phiền não
Tam-muội chứng được trong một niệm
Số như vi trần trăm vạn cõi
Công hạnh đã làm như số đó
Nguyện lực thị hiện lại nơi đây,
Bồ-tát Địa tám, địa Bất động
Tôi vì đại chúng đã lược nói
Nếu muốn lần lượt phân biệt rộng
Trải trăm ức kiếp nói chẳng hết.
Khi nói Địa tám của Bồ-tát
Như Lai hiện sức đại thần thông

Chấn động các cõi nước mười phương
Vô lượng ức số khó nghĩ bàn,
Đấng Vô Thượng Tôn Chánh Đẳng Giác
Thân Phật phóng ánh sáng lớn khắp
Chiếu soi vô lượng cõi Như Lai
Đều khiến chúng sinh được an lạc.
Vô lượng trăm ngàn ức Bồ-tát
Đồng thời hiện đứng giữa hư không
Đồ cúng thượng diệu hơn chư Thiên
Cúng dường Đấng Tối Thắng Vô Thượng.
Đại Tự Tại Vương, Tự Tại Thiên
Đều cùng đồng tâm mừng vô lượng
Đều đem các phẩm vật cúng dường
Dâng Đấng biển công đức sâu xa
Lại có Thiên nữ ngàn vạn ức
Thân tâm vui mừng kể không xiết.
Hòa tấu vô lượng thứ âm nhạc
Cúng dường Đại Đạo Sư trời, người.
Bấy giờ, các nhạc đồng hòa tấu
Trăm ngàn vạn ức vô lượng thứ
Đều do thần lực của Như Lai
Phát ra tiếng vi diệu ngợi khen:
Tịch tĩnh, thuận hợp, không cấu hại
Tùy Địa đã nhập khéo tu tập
Tâm như hư không đến mười phương
Nói rộng Phật đạo độ chúng sinh.
Thiên thượng nhân gian tất cả chốn.

Đều hiện thân trang nghiêm khó sánh.
Do công đức Phật mà sinh ra
Khiến người xem thấy ưa trí Phật.
Chẳng rời một cõi đến chúng sinh
Như trăng hiện khắp soi thế gian
Âm thanh tâm niệm đều bặt cả
Ví như tiếng vang trong hang núi
Nếu có chúng sinh tâm thấp kém
Vì họ diễn nói hạnh Thanh văn,
Nếu tâm lanh lợi thích Độc giác,
Thì vì họ giảng đạo Trung thừa,
Nếu có Từ bi thích độ sinh
Vì họ giảng dạy hạnh Bồ-tát,
Nếu có tâm trí tuệ tối thắng
Thì dạy pháp Như Lai Vô thượng.
Như ảo thuật gia tạo các việc
Nhiều loại hình tướng đều chẳng thật
Trí huyễn Bồ-tát cũng như vậy
Dù hiện tất cả, rời có, không
Ngàn vạn thứ âm thanh vi diệu
Ca ngợi Phật rồi đều im bặt.
Giải Thoát Nguyệt lại vì chúng thỉnh
Xin nói công hạnh Địa thứ chín.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát dùng vô lượng trí như vậy tư duy quán sát, lại muốn cầu thăng tiến đến giải thoát tịch diệt, lại tu tập trí tuệ Như Lai,

nhập pháp bí mật của Như Lai, quán sát các môn Tam-muội, Đà-la-ni của đại trí tánh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đủ thần thông rộng lớn vào thế giới sai biệt, tu tập Lực, Vô úy, pháp Bất cộng, theo chư Phật chuyển pháp luân, chẳng bỏ lực của bản nguyện đại Bi, nên được nhập Địa thứ chín là địa Thiện tuệ của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Thiện tuệ này, biết như thật về các pháp hành thiện, bất thiện, vô ký, pháp hành hữu lậu, vô lậu pháp hành thế gian, xuất thế gian, pháp hành nghĩ bàn, chẳng nghĩ bàn, pháp hành định, bất định, pháp hành của hàng Thanh văn, Độc giác, pháp hành của hạnh Bồ-tát, pháp hành của địa Như Lai và pháp hành hữu vi, pháp hành vô vi.

Bồ-tát này dùng trí tuệ như vậy, biết như thật về những rừng rậm của tâm chúng sinh như rừng rậm phiền não, rừng rậm nghiệp, rừng rậm căn, rừng rậm hiểu biết, rừng rậm tánh, rừng rậm dục lạc, rừng rậm tùy miên, rừng rậm thọ sinh, rừng rậm tập khí tương tục và rừng rậm ba tụ sai biệt.

Bồ-tát này biết như thật về tâm của chúng sinh đủ các thứ hình tướng. Đó là tướng tạp khởi, tướng chuyển nhanh, tướng hoại, tướng chẳng hoại, tướng không hình chất, tướng không ngăn mé, tướng thanh tịnh, tướng cấu uế, tướng không cấu

uế, tướng buộc chẳng buộc, tướng tạo huyễn, tướng theo các loài mà thọ sinh, trăm ngàn muôn ức vô lượng tướng của tâm chúng sinh như vậy đều nhận biết đúng thật.

Lại biết đủ các thứ tướng của phiền não. Đó là tướng đeo đẳng từ lâu xa, tướng dẫn khởi vô biên, tướng sinh chung chẳng bỏ, tướng ẩn và khởi một nghĩa, tướng cùng tâm tương ưng, chẳng tương ưng, tướng tùy cõi thọ sinh mà trụ, tướng ba cõi sai khác, tướng ái kiến si mạn họa hại như mũi tên cắm sâu, tướng nhân duyên của ba nghiệp chẳng dứt. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng phiền não đều biết đúng như thật.

Lại biết những thứ tướng của nghiệp. Đó là tướng thiện, bất thiện, vô ký, tướng có biểu thị, không biểu thị, tướng cùng tâm đồng sinh chẳng rời, tướng do tự tánh sát-na hoại mà quả tuần tự tập hợp chẳng mất, tướng có báo, không báo, tướng thọ các báo đen tối, tướng như ruộng vô lượng, tướng phàm Thánh sai khác, tướng hiện thọ, sinh thọ hậu thọ, tướng thừa phi thừa, định bất định. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng của nghiệp đều biết như thật.

Lại biết tướng yếu, trung bình, thù thắng, của các căn tướng sai biệt, không sai biệt của đời trước, đời sau, tướng thượng trung hạ, tướng phiền não cùng sinh chẳng rời nhau, tướng thừa phi thừa, định bất định, tướng thuần thục thuận hợp, tướng

tùy lưới căn nhẹ chuyển hoại, tướng tăng thượng không bị hoại, tướng thoái, bất thoái sai biệt, tướng xa lìa, cùng sinh chẳng đồng. Lược nói đến tám vạn bốn ngàn tướng đều biết đúng như thật.

Lại biết những tướng thượng, trung, hạ của tri giải, thượng, trung, hạ của các tánh, thượng, trung, hạ của ham muốn, đều lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng.

Lại biết các tướng của tùy miên. Đó là tướng cùng thâm tâm đồng sinh, tướng cùng tâm đồng sinh, tướng tương ưng bất tương ưng sai biệt của tâm, tướng lâu xa đeo đẳng, tướng vô thỉ chẳng trừ, tướng chống trái với tất cả thiền định, giải thoát, Tam-muội, Tam-ma-bát-đề, thần thông, tướng ràng buộc thọ sinh nơi ba cõi, tướng khiến vô biên tâm tương tục hiện khởi, tướng mở cửa các xứ, tướng cứng chắc khó trị, tướng địa xứ thành tựu chẳng thành tựu, tướng chỉ do Thánh đạo mới nhổ được.

Lại biết các tướng của thọ sinh. Đó là tướng theo nghiệp thọ sinh, tướng sáu cõi sai khác, tướng có sắc không sắc sai khác, tướng có tưởng không tưởng sai khác, tướng nghiệp làm ruộng, nước ái thấm nhuần, vô minh che rợp, thức làm chủng tử sinh mầm hậu hữu, tướng danh sắc cùng sinh chẳng rời nhau, tướng si ái mong cầu nối tiếp các thân, tướng muốn thọ muốn sinh từ vô thỉ tham chấp, tướng tham cầu vọng cho là thoát khỏi ba cõi.

Lại biết các tướng của tập khí. Đó là tướng hành bất hành sai khác, tướng huân tập tùy loại, tướng huân tập theo hành của chúng sinh, tướng huân tập tùy nghiệp phiền não, tướng huân tập thiện, bất thiện, vô ký, tướng huân tập tùy nhập hậu hữu, tướng huân tập theo thứ lớp, tướng huân tập chẳng dứt phiền não, chẳng bỏ viễn hành, tướng huân tập thật phi thật, tướng huân tập thấy nghe gần gũi Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai.

Lại biết tướng chánh định, tà định, bất định của chúng sinh. Đó là tướng chánh kiến, chánh định, tướng tà kiến, tà định, tướng cả hai đều bất định, tướng năm nghịch định tà, năm căn chánh định, tướng cả hai đều bất định, tướng tám tà, định tà, tướng chánh tánh chánh định, tướng không phải cả hai cùng lìa bất định, tướng chấp sâu pháp tà định tà, tướng chánh định tập hành Thánh đạo, tướng bất định buông bỏ cả hai.

Chư Phật tử! Bồ-tát tùy thuận trí tuệ như vậy gọi là trụ địa Thiện tuệ.

Đã trụ địa này, biết rõ những hành sai biệt của chúng sinh để giáo hóa điều phục cho được giải thoát.

Chư Phật tử! Bồ-tát này có thể khéo diễn nói pháp của thừa Thanh văn, pháp của thừa Độc giác, pháp của thừa Bồ-tát, pháp của Như Lai địa, vì tất cả công hạnh đều làm theo trí tuệ, nên có

thể tùy sự hiểu biết về ý muốn của căn tánh chúng sinh mà việc làm sai khác; đối với các loài sai khác, cũng tùy sự thọ sinh, phiền não, trói buộc, tập khí các nghiệp mà thuyết giảng pháp cho họ, khiến họ tin hiểu, thêm lớn trí tuệ, đều ở nơi thừa của mình mà được giải thoát.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Thiện tuệ này làm đại Pháp sư, đủ hạnh Pháp sư, khéo hay giữ gìn tạng pháp của Như Lai. Dùng vô lượng trí thiện xảo, khởi bốn biện vô ngại, dùng ngôn từ của Bồ-tát mà thuyết pháp.

Bồ-tát này thường tùy bốn trí vô ngại mà chuyển, không hề xao lãng.

Những gì là bốn? Đó là trí vô ngại pháp, trí vô ngại nghĩa, trí vô ngại từ, trí vô ngại nhạo thuyết.

Bồ-tát này dùng trí vô ngại pháp biết tự tướng của các pháp. Dùng trí vô ngại nghĩa biết tướng sai biệt của các pháp. Dùng trí vô ngại từ giảng nói không sai lầm. Dùng trí vô ngại nhạo thuyết thuyết pháp không đoạn không tận.

Lại dùng trí vô ngại pháp biết tự tánh của các pháp, trí vô ngại nghĩa biết sự sinh diệt của các pháp, trí vô ngại từ thuyết về sự an lập tất cả pháp chẳng dứt, trí vô ngại nhạo thuyết từ chỗ an lập chẳng hoại thuyết pháp vô biên.

Lại dùng trí vô ngại pháp biết pháp hiện tại sai biệt, trí vô ngại nghĩa biết pháp quá khứ, vị lai sai

biệt, trí vô ngại từ đối với các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai giảng nói không sai lầm, trí vô ngại nhạo thuyết đối với vô biên pháp trong mỗi đời đều nói rõ ràng.

Lại dùng trí vô ngại pháp biết pháp sai biệt, trí vô ngại nghĩa biết nghĩa sai biệt, trí vô ngại từ tùy ngôn ngữ âm thanh của mọi loài mà nói, trí vô ngại nhạo thuyết tùy tâm ưa thích của họ mà giảng nói.

Lại nữa, trí vô ngại pháp, dùng trí pháp biết về sai biệt chẳng khác, trí vô ngại nghĩa dùng trí so sánh để biết về sai biệt như thật, trí vô ngại từ dùng trí thế gian nói sự sai biệt, trí vô ngại nhạo thuyết dùng trí bậc nhất nghĩa, thiện xảo thuyết pháp.

Lại nữa, trí vô ngại pháp biết các pháp nhất tướng chẳng hoại, trí vô ngại nghĩa biết uẩn, xứ, giới, đế, duyên khởi thiện xảo, trí vô ngại từ dùng tất cả âm thanh, văn tự mỹ diệu thế gian dễ hiểu để thuyết pháp, trí vô ngại nhạo thuyết dùng vô biên pháp minh tăng thắng để thuyết pháp.

Lại nữa, trí vô ngại pháp biết tánh bình đẳng của Nhất thừa, trí vô ngại nghĩa biết tánh sai biệt của các thừa, trí vô ngại từ nói tất cả thừa không sai biệt, trí vô ngại nhạo thuyết nói vô biên pháp của mỗi thừa.

Lại nữa, trí vô ngại pháp biết trí hạnh, pháp hạnh, trí hạnh tùy chứng của tất cả Bồ-tát, trí vô ngại nghĩa biết nghĩa sai khác của phần vị nơi mười

Địa, trí vô ngại từ thuyết tướng không sai biệt của Địa, trí vô ngại nhạo thuyết thuyết giảng vô biên hành tướng của từng Địa.

Lại nữa, trí vô ngại pháp biết tất cả Như Lai một niệm thành Chánh giác, trí vô ngại nghĩa biết các thời gian, các xứ sở đều sai khác, trí vô ngại từ nói về sự thành Chánh giác sai biệt, trí vô ngại nhạo thuyết đối với mỗi câu pháp vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Lại nữa, trí vô ngại pháp biết tất cả Trí lực, Vô úy, pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, Biện tài, Phương tiện, Chuyển pháp luân, trí Nhất thiết trí tùy chứng của Như Lai. Trí vô ngại nghĩa biết Như Lai tùy theo tám vạn bốn ngàn tâm hành, căn cơ, kiến giải về âm thanh sai biệt của chúng sinh, trí vô ngại từ tùy theo hạnh nơi tất cả chúng sinh dùng âm thanh sai biệt của Như Lai để thuyết pháp, trí vô ngại nhạo thuyết tùy chỗ tin hiểu của chúng sinh dùng trí hạnh thanh tịnh viên mãn của Như Lai để thuyết pháp.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ Địa thứ chín đạt được trí vô ngại thiện xảo như vậy, được tạng pháp diệu của Như Lai làm đại Pháp sư, được Nghĩa đà-la-ni, Pháp đà-la-ni, Trí đà-la-ni, Quang minh đà-la-ni, Thiện tuệ đà-la-ni, Chúng tài đà-la-ni, Oai đức đà-la-ni, môn Vô ngại đà-la-ni, Vô ngằn mé đà-la-ni, Chủng chủng nghĩa đà-la-ni, trăm vạn a-tăng-kỳ môn đà-la-ni, tất cả đều được viên mãn, dùng trăm

vạn vô số môn thiện xảo âm thanh biện tài mà thuyết pháp.

Bồ-tát này được trăm vạn vô số môn Đà-la-ni như vậy rồi, ở chỗ vô lượng Đức Phật, trước mỗi Đức Phật, đều dùng trăm vạn vô số môn Đà-la-ni như vậy để nghe chánh pháp, nghe rồi chẳng quên, dùng vô lượng môn sai biệt diễn thuyết cho đại chúng khác.

Bồ-tát này mới vừa thấy Phật liền cúi đầu đảnh lễ. Ngay ở chỗ Phật, liền được vô lượng pháp môn.

Pháp môn đã được ở đây, hàng đại Thanh văn văn trì trong trăm ngàn kiếp chẳng lãnh thọ được.

Bồ-tát này được Đà-la-ni như vậy, trí vô ngại như vậy, ngồi trên pháp tòa mà thuyết pháp.

Chúng sinh trong khắp đại thiên thế giới, đều tùy sở thích của tâm sai khác nơi họ mà thuyết pháp.

Chỉ trừ chư Phật và chư Bồ-tát đã thọ chức, các chúng hội khác không thể sánh kịp ánh sáng oai đức của Bồ-tát này.

Bồ-tát này ngồi trên pháp tòa, muốn dùng một âm thanh khiến các đại chúng đều được hiểu rõ, liền được hiểu rõ.

Hoặc có lúc muốn dùng các thứ âm thanh làm cho các đại chúng đều được khai ngộ. Hoặc có lúc tâm muốn phóng ra ánh sáng lớn diễn nói pháp môn. Hoặc có lúc tâm muốn ở nơi thân mình, tại

mỗi lỗ chân lông đều diễn nói pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn cho đến tất cả vật hữu hình, vô hình trong tam thiên đại thiên thế giới đều diễn ra ngôn âm pháp diệu. Hoặc có lúc tâm muốn phát một ngôn ngữ âm thanh khiến khắp cả cõi pháp đều hiểu rõ. Hoặc có lúc tâm muốn tất cả ngôn ngữ âm thanh đều làm pháp âm thường trụ bất diệt. Hoặc có lúc tâm muốn tất cả những thứ ống tiêu, sáo, chuông, trống, tất cả tiếng nhạc và ca ngâm trong thế giới đều diễn nói pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn trong một chữ, tất cả pháp cú, ngôn ngữ âm thanh sai biệt thảy đều đầy đủ. Hoặc có lúc tâm muốn làm cho số vi trần nơi bốn đại địa, thủy, hỏa, phong, trong vô lượng thế giới, mỗi mỗi vi trần thảy đều diễn xuất vô số pháp môn.

Tất cả ý muốn như vậy đều được tùy tâm thành tựu.

Chư Phật tử! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều đến trước Bồ-tát này, mỗi mỗi chúng sinh đều dùng vô lượng ngôn ngữ âm thanh để nêu vấn nạn, mỗi mỗi vấn nạn đó đều chẳng đồng nhau thì trong khoảng một niệm, Bồ-tát này đều có thể ghi nhận hết thảy rồi vẫn dùng một âm thanh mà giải thích khắp tất cả, khiến họ đều vui thích, hoan hỷ, như vậy cho đến tất cả chúng sinh nơi vô số thế giới, trong một sát-na đều dùng vô lượng ngôn ngữ âm thanh nêu vấn nạn, nhưng mỗi mỗi vấn nạn đều chẳng giống nhau, thì

nơi khoảng một niệm, Bồ-tát cũng đều có thể ghi nhận hết, cũng dùng một loại ngôn ngữ âm thanh giải thích cho họ, ai cũng thỏa mãn, vui mừng, cho đến chúng sinh đầy cả vô số thế giới, Bồ-tát đều có thể tùy tâm ưa thích, tùy căn cơ, tùy sự hiểu biết của họ mà thuyết pháp, nương vào thần lực của Phật, rộng hành hóa Phật sự, vì khắp tất cả làm chỗ nương tựa.

Chư Phật tử! Bồ-tát này lại tinh tấn thành tựu trí minh, giả sử ở đầu một sợi lông có số chúng hội của chư Phật như số vi trần của vô số thế giới, trong mỗi mỗi chúng hội có số chúng sinh như số vi trần của vô số thế giới, chư Phật đó tùy theo ý muốn của chúng sinh đều ban cho pháp môn.

Như nơi đầu một sợi lông, tất cả nơi chốn khắp cõi pháp đều như vậy cả.

Vô lượng pháp môn của chư Phật đã giảng nói như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ-tát đều ghi nhận được cả, không hề quên mất.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ Địa thứ chín này, ngày đêm tinh tấn, trọn không xen niệm gì khác, chỉ nhập cảnh giới Phật, thân cận Như Lai, nhập giải thoát sâu xa của chư Bồ-tát, thường ở chánh định, thường thấy chư Phật chưa từng lìa bỏ, trong mỗi mỗi kiếp thấy vô lượng Phật, vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, cho đến vô lượng trăm trăm ngàn triệu Phật, đều cung kính tôn trọng, phụng sự

cúng dường, hỏi pháp; được Phật thuyết pháp Đà-la-ni có bao nhiêu thiện căn càng thêm trong sáng.

Ví như chân kim, thợ giỏi khéo dùng làm mão báu để Chuyển luân thánh vương đội, tất cả đồ trang nghiêm của thần dân và các tiểu quốc vương trong Bốn châu thiên hạ đều không sánh kịp.

Thiện căn của Bồ-tát Địa thứ chín này cũng vậy, những thiện căn của hàng Thanh văn, Độc giác và các bậc Bồ-tát dưới không thể bằng được.

Chư Phật tử! Ví như Đại Phạm thiên vương chủ của hai ngàn thế giới, thân phóng ra ánh sáng có thể chiếu thấu tới các chỗ tối, chỗ xa trong hai ngàn thế giới.

Những thiện căn của Bồ-tát ở Địa này cũng như vậy, có thể phóng ra ánh sáng, chiếu tâm của chúng sinh, trừ sạch phiền não tăm tối.

Trong mười môn Ba-la-mật, với Bồ-tát này, lực Ba-la-mật là hơn cả, các môn kia đều tu hành nhưng tùy sức, tùy phần.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ chín là địa Thiện tuệ của Đại Bồ-tát. Nếu nói rộng thì vô lượng kiếp nói cũng không hết.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa này thường làm Thiên vương Đại phạm chủ hai ngàn thế giới, cai trị giỏi, tự tại làm lợi ích, có thể vì hàng Thanh văn, Độc giác và chư Bồ-tát mà giảng giải hạnh Ba-la-mật, tùy thuận tâm của chúng sinh, không bị khuất

phục vì vấn nạn.

Những công hạnh Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, cho đến chẳng rời niệm trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát này nghĩ: Ở trong tất cả chúng sinh, ta sẽ là người đứng đầu, là người tốt đẹp, cho đến là nơi chốn nương tựa của trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát này nếu phát khởi tinh tấn, trong khoảng một niệm, đạt được số Tam-muội như số vi trần của trăm vạn vô số cõi nước cho đến thị hiện số Bồ-tát như số vi trần của trăm vạn số cõi nước làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ-tát tự tại thị hiện thì hơn số này, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Vô lượng trí lực khéo quán sát.
Tối thượng vi diệu đời khó biết
Vào khắp chốn bí mật của Phật
Lợi ích chúng sinh nhập Địa chín.
Tổng trì, Tam-muội đều tự tại
Được đại thần thông vào các cõi
Lực, Trí, Vô úy, pháp Bất cộng
Nguyện, Lực, tâm Bi vào Địa chín
Trụ ở địa này trì pháp tạng
Biết thiện, bất thiện và vô ký

Hữu lậu, vô lậu, thế, xuất thế
Tư, bất tư nghì đều khéo biết.
Hoặc pháp quyết định, chẳng quyết định
Chốn hành ba thừa đều quán sát
Hạnh hữu vi, vô vi sai biệt
Biết rõ như vậy nhập thế gian
Nếu muốn biết rõ tâm chúng sinh
Thì luôn dùng trí biết như thật,
Các thứ chuyển nhanh, hoại, chẳng hoại,
Những thứ tướng vô chất, vô biên,
Thường kết bạn vô biên phiền não
Phục, khởi một nghĩa nối các loài.
Nghiệp tánh chủng loại đều riêng khác
Nhân hoại quả nhóm đều biết rõ
Các loại căn tánh hạ, trung, thượng
Tiền tế, hậu tế khác vô lượng
Hiểu biết, ý thích cũng như vậy
Tám vạn bốn ngàn đều biết cả,
Chúng sinh hoặc, kiến luôn ràng buộc
Rừng rậm vô thỉ chưa phát trừ
Cùng với ý chí tâm cùng sinh
Thường đan xen nhau chẳng đoạn tuyệt.
Chẳng phải vật thật, chỉ vọng tưởng
Chẳng rời khỏi tâm, không xứ sở
Cảnh Thiền định trừ những thoái chuyển
Đạo diệt Kim cang, mới rốt ráo
Sáu cõi thọ sinh đều sai khác
Ruộng nghiệp, tưới ái, vô minh che

Thức làm chủng tử, mầm danh sắc
Ba cõi vô thỉ luôn tiếp nối.
Hoặc, nghiệp, tâm tập sinh các loại
Nếu lìa hoặc nghiệp chẳng còn sinh
Chúng sinh đều ở trong ba nhóm
Hoặc chìm kiến chấp, hoặc hành đạo.
Trụ ở Địa này khéo quán sát
Tùy ý muội, căn cơ, hiểu biết
Đều dùng diệu biện tài vô ngại
Theo chỗ đáng độ mà thuyết pháp.
Ngồi trên pháp tọa như sư tử,
Cũng như Ngưu vương, Bảo sơn vương,
Lại như Long vương bủa mây đầy
Tuôn mưa cam lộ tràn biển lớn,
Khéo biết pháp tánh và nghĩa sâu
Tùy thuận ngôn từ hay biện thuyết
Vô số trăm vạn Đà-la-ni
Ví như biển lớn chứa nước mưa.
Tổng trì Tam-muội đều thanh tịnh
Trong khoảng một niệm thấy nhiều Phật
Ở nơi mỗi Phật đều nghe pháp
Lại dùng âm diệu để diễn thuyết.
Nếu muốn khắp đại thiên thế giới
Giáo hóa tất cả các chúng sinh
Như mây bủa khắp mọi nơi chỗ
Tùy căn cơ, ý muốn đều mừng,
Đầu lông hội chúng đông vô số
Chúng sinh sở thích cũng vô cùng

Đều hợp tâm họ ban pháp môn
Tất cả pháp giới đều như vậy.
Bồ-tát gia tăng sức tinh tấn
Lại được công đức càng thêm hơn
Nghe trì chừng ấy các pháp môn
Như đất hay giữ tất cả giống.
Mười phương vô lượng các chúng sinh
Đều đến thân cận ngồi trong hội
Một niệm tùy tâm đều vấn nạn
Một lời đối khắp đều thỏa mãn.
Trụ ở địa này làm Pháp vương
Tùy cơ dạy bảo không mệt mỏi
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ
Vào sâu trí tịch diệt giải thoát.
Cúng Phật thiện căn càng thêm sáng
Như mão diệu bảo trên đầu vua
Lại khiến chúng sinh dứt phiền não
Như ánh sáng Phạm vương chiếu khắp
Địa này thường hiện Đại phạm vương.
Đem pháp ba thừa độ chúng sinh
Tu hành nghiệp thiện lợi ích khắp
Cho đến sẽ thành trí Nhất thiết
Một niệm đã nhập các Tam-muội.
Như số vi trần vô số cõi
Thấy Phật thuyết pháp, số cũng vậy
Nguyện lực thị hiện lại hơn đây.
Đây là Địa thứ chín Thiện tuệ
Chỗ tu hành của Đại Bồ-tát

Sâu xa vi diệu khó thấy được
Tôi vì Phật tử đã tuyên thuyết

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 39

Phẩm 26: Thập Địa (Phần 6)

Cả hàng triệu chúng trời Tịnh cư
Nghe những hạnh thắng trong địa này
Trên không hớn hở tâm hoan hỷ
Đều cùng cung kính cúng dường Phật.
Vô lượng, vô số chúng Bồ-tát
Cũng ở hư không rất hoan hỷ
Đồng thắp hương duyệt ý tối thượng
Xông khắp chúng hội khiến thanh tịnh.
Thiên vương Tự tại cùng thiên chúng
Vô lượng ức số ở hư không
Rãi khắp Thiên y cúng dường Phật
Trăm ngàn muôn thứ lớp lớp rơi.
Thể nữ cõi trời số vô lượng.
Tất cả mừng vui cúng dường Phật
Đều tấu các thứ âm nhạc hay
Đều dùng lời này để ca ngợi:
Thân Phật an tọa một cõi nước
Tất cả thế giới đều hiện bày
Thân tướng đoan nghiêm vô lượng ức
Pháp giới rộng lớn đều đầy khắp.
Nơi một chân lông phóng ánh sáng

Dứt phiền não tối của thế gian
Biết được số vi trần thế giới
Ánh sáng này số chẳng lường được.
Hoặc thấy Như Lai đủ tướng tốt
Chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng,
Hoặc thấy du hành các cõi Phật,
Hoặc thấy vắng lặng an bất động,
Hoặc hiện ở tại cung Đâu-suất,
Hoặc hiện hạ sinh nhập thai mẹ,
Hoặc hiện trụ thai hoặc xuất thai,
Đều khiến thấy trong vô lượng cõi
Hoặc thị hiện xuất gia tu đạo
Hoặc hiện đạo tràng thành Chánh giác
Hoặc hiện thuyết pháp hoặc Niết-bàn
Khiến khắp mười phương đều xem thấy.
Ví như huyễn sư biết huyễn thuật
Ở trong đại chúng hiện nhiều việc.
Như Lai trí tuệ cũng như vậy
Ở trong thế gian hiện thân khắp.
Phật trụ chân pháp tánh sâu xa
Tịch diệt vô tướng đồng hư không
Mà ở trong thật nghĩa Đệ nhất
Thị hiện tất cả các công việc.
Việc làm nhằm lợi ích chúng sinh
Đều nương pháp tánh mà có được
Tướng và vô tướng không sai khác
Vào đến rốt ráo đều vô tướng.
Nếu muốn có được trí Như Lai

Phải rời tất cả vọng phân biệt
Thông đạt có không đều bình đẳng
Mau làm Đạo sư của nhân thiên
Vô lượng, vô biên chúng Thiên nữ
Ca nhạc ngôn âm khen ngợi rồi
Thân tâm tịch tĩnh đều an lạc
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên lặng.
Liền đó Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Biết khắp chúng hội đều tịch tĩnh
Hướng Bồ-tát Kim Cang Tạng thưa:
Bậc Đại Vô Úy chân Phật tử!
Từ Địa thứ chín vào Địa mười
Bao nhiêu các hành tướng công đức
Cho đến những thần thông biến hóa
Mong vì đại chúng mà tuyên thuyết.

Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín dùng vô lượng trí tuệ như thế quán sát biết rõ rồi, khéo tư duy tu tập, khéo viên mãn pháp thiện, nhóm vô biên pháp trợ đạo, thêm lớn phước đức trí tuệ, thi hành rộng đại Bi, biết thế giới sai biệt, vào rừng rậm nơi cõi chúng sinh, nhập cảnh giới của Như Lai, tùy thuận hạnh tịch diệt của Như Lai, thường quán sát Trí lực, Vô úy, pháp Bất cộng của Như Lai, gọi là được thọ chức trí Nhất thiết chủng trí.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng trí tuệ như vậy

nhập nơi "Thọ chức địa" rồi liền được Tam-muội Ly cấu của Bồ-tát, nhập Tam-muội Pháp giới sai biệt, Tam-muội Trang nghiêm đạo tràng, Tam-muội Nhất thiết chủng hoa quang, Tam-muội Hải tạng, Tam-muội Hải ấn, Tam-muội Hư không giới rộng lớn, Tam-muội Quán nhất thiết pháp tự tánh, Tam-muội Nhất thiết trí chúng sinh tâm hành, Tam-muội Nhất thiết Phật giai hiện tiền, trăm vạn vô số Tam-muội như vậy đều hiện tiền. Bồ-tát đối với các Tam-muội này hoặc nhập, hoặc xuất đều được thiện xảo, cũng khéo biết rõ tất cả công năng sai biệt của Tam-muội tối hậu tên là Thọ Nhất thiết trí thắng chức vị.

Khi Tam-muội này hiện tiền, bỗng nhiên phát sinh hoa sen báu lớn. Hoa này to lớn bằng trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới, trang nghiêm với các thứ báu diệu đan xen, vượt hơn tất cả cảnh giới của thế gian, do thiện căn xuất thế gian sinh khởi, do biết tánh của các pháp như huyễn, các hành làm thành, thường phóng ra ánh sáng chiếu khắp cõi pháp, các cõi trời chẳng có được.

Liên hoa này, cọng bằng báu Tỳ-lưu-ly ma-ni, đài bằng ngọc mã não, cánh bằng vàng Diêm-phù-đàn, các báu làm tạng, lưới báu che giăng. Hoa này thường phóng ra vô lượng ánh sáng, có số hoa sen như số vi trần của mười lần tam thiên đại thiên thế giới làm quyến thuộc.

Bấy giờ, Bồ-tát ngự trên hoa sen này, thân

tướng cân xứng với hoa. Vô lượng quyến thuộc Bồ-tát ngồi trên các hoa sen kia vây bọc chung quanh, mỗi vị đều được trăm vạn Tam-muội, đồng hướng về Bồ-tát nhất tâm chiêm ngưỡng.

Chư Phật tử! Lúc Đại Bồ-tát và quyến thuộc ngồi trên hoa sen thì ánh sáng và ngôn âm đều hiện bày đầy khắp tất cả cõi pháp trong mười phương. Tất cả thế giới đều chấn động, đường ác khỏi khổ, cõi nước nghiêm tịnh, Bồ-tát đồng hạnh đều vân tập đến, âm nhạc của trời, người đồng thời trổi tiếng, tất cả chúng sinh đều được an vui, đem vô số vật cúng dường dâng lên chư Phật. Chúng hội của chư Phật thảy đều hiển hiện.

Chư Phật tử! Lúc Bồ-tát này ngồi trên tòa hoa sen lớn thì ở dưới hai chân phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp các đại địa ngục ở mười phương, diệt khổ cho chúng sinh. Từ hai gối phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp mọi loài súc sinh ở mười phương, diệt khổ cho chúng sinh. Từ rốn phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp cõi Diêm-la vương ở mười phương, diệt khổ cho chúng sinh. Từ hai bên hông phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp tất cả nhân gian ở mười phương, diệt khổ cho chúng sinh. Từ giữa hai tay phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp tất cả cung điện của chư Thiên và A-tu-la ở mười phương. Từ trên hai vai phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp tất cả chúng Thanh văn ở

mười phương. Từ cổ và lưng phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp thân Bích-chi-phật ở mười phương. Từ mặt phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp hàng Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến đạt được Địa thứ chín. Từ giữa hai chặng mày phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng chiếu khắp hàng Bồ-tát thọ chức ở mười phương. Ánh sáng này làm cho cung điện của Ma đều biến mất. Từ đỉnh đầu phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng như số vi trần của tam thiên đại thiên thế giới chiếu khắp các đạo tràng, chúng hội của chư Phật ở tất cả thế giới trong mười phương, vòng bên hữu mười vòng rồi dừng lại trên hư không thành lưới ánh sáng tên là Xí nhiên quang minh, phát ra vô số các vật cúng dường để cúng Phật, còn các Bồ-tát khác, từ mới phát tâm cho đến Địa thứ chín, tuy cũng có những vật cúng dường nhưng đều không sánh được, không bằng một phần trăm, cho đến tính đếm thí dụ cũng không thể nêu được.

Lưới ánh sáng này, ở trước chúng hội của mỗi Đức Phật trong mười phương, rải những hương tốt, tràng hoa, y phục, cờ phướn, lọng báu, các thứ trang nghiêm bằng châu ma-ni, để cúng dường Phật.

Các thứ cúng dường trên đây đều từ thiện căn xuất thế gian sinh ra, vượt hơn tất cả cảnh giới của thế gian. Nếu có chúng sinh thấy biết hiện tượng này thì đều được không thoái chuyển nơi đạo Vô

thượng giác.

Chư Phật tử! Ánh sáng lớn này hiện bày sự cúng dường như vậy xong, lại nhiễu quanh chúng hội đạo tràng của mỗi Đức Phật trong tất cả thế giới ở mười phương đủ mười vòng, rồi lại từ dưới chân của Phật mà vào. Lúc đó, chư Phật và chư Bồ-tát đều biết nơi thế giới ấy có Đại Bồ-tát như vậy có thể hành trì hạnh rộng lớn như vậy và đạt đến bậc Thọ chức.

Chư Phật tử! Bấy giờ, vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát, cho đến Bồ-tát trụ Địa thứ chín ở mười phương đều đến vây quanh cung kính cúng dường Đại Bồ-tát này, nhất tâm quán sát. Đương lúc quán sát, chư Bồ-tát đó liền chứng được mười ngàn Tam-muội.

Lúc này, những Bồ-tát Thọ chức ở mười phương, đều ở trong tướng đức nơi ngực Kim cang trang nghiêm phóng ra ánh sáng lớn tên Năng hoại ma oán, có trăm vạn vô số ánh sáng làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương hiện bày vô lượng thần thông biến hóa. Làm việc như thế rồi, ánh sáng này trở về nhập trong tướng đức nơi ngực Kim cang trang nghiêm của Đại Bồ-tát. Khi ánh sáng ấy nhập vào xong, những trí tuệ uy lực hiện có của Đại Bồ-tát này thêm lớn hơn trăm ngàn lần.

Bấy giờ, chư Phật khắp mười phương, từ nơi giữa chặng mày phóng ra ánh sáng thanh tịnh tên

Tăng ích nhất thiết trí thần thông, có vô số ánh sáng làm quyến thuộc, chiếu khắp tất cả mười phương thế giới, thị hiện sự tự tại lớn lao của Như Lai, khai ngộ cho vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng Bồ-tát, làm chấn động khắp cả cõi Phật, diệt trừ tất cả khổ của các đường ác, che khuất tất cả cung điện của ma, hiển thị tất cả chỗ chứng Bồ-đề, đạo tràng chúng hội, oai đức trang nghiêm của tất cả chư Phật. Ánh sáng ấy chiếu tới tất cả thế giới cõi pháp, cùng tận hư không như vậy, rồi đến trên pháp hội của Đại Bồ-tát này, vòng quanh theo bên phải hiển hiện những sự việc trang nghiêm. Hiện bày xong, nhập vào nơi đỉnh đầu của Đại Bồ-tát này các ánh sáng quyến thuộc cũng đều nhập vào nơi đỉnh đầu của các Bồ-tát. Ngay Lúc ấy, Bồ-tát này liền chứng đắc trăm vạn Tam-muội mà trước kia chưa được. Đây gọi là được bậc Thọ chức, vào cảnh giới của Phật, đầy đủ mười Lực, nhập vào số lượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Như Chuyển luân thánh vương sinh thái tử, mẹ là chánh hậu. Thái tử thân tướng hoàn hảo, nhà vua bảo thái tử ngồi nơi tòa kim báu thượng diệu trên bạch tượng, trương màn lưới lớn, dựng cờ phướn to, thắp hương, rải hoa, tấu các loại âm nhạc, lấy nước bốn biển đựng trong bình vàng. Nhà vua cầm bình vàng đầy nước này rưới lên đầu thái tử. Đây gọi là lễ thọ vương chức, được vào số lượng của vua quán đỉnh Sát-đế-lợi, tức có thể thật

hành đầy đủ mười nghiệp đạo thiện, cũng được gọi Chuyển luân thánh vương.

Đại Bồ-tát Thọ chức cũng lại như vậy, vì được nước trí của chư Phật rưới lên đầu nên gọi là Thọ chức, vì đầy đủ mười Trí lực của Như Lai nên dự vào hàng chư Phật.

Chư Phật tử! Đây gọi là Bồ-tát thọ chức đại trí. Bồ-tát do chức đại trí này nên có thể hành trì vô lượng trăm ngàn vạn ức triệu hạnh khó làm, thêm lớn vô lượng trí tuệ công đức, gọi là an trụ địa Pháp Vân.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ địa Pháp vân này, biết như thật về tập của Dục giới, của Sắc giới, của Vô sắc giới, tập của thế giới, tập của pháp giới, tập của hữu vi giới, tập của vô vi giới, tập của chúng sinh giới, tập của thức giới, tập của hư không giới, tập của Niết-bàn giới, tập của nơi hành kiến chấp phiền não, tập của thế giới thành hoại, tập của hạnh Thanh văn, tập của hạnh Độc giác, tập của hạnh Bồ-tát, tập của trí lực, vô úy, sắc thân, Pháp thân của Như Lai, tập của trí Nhất thiết trí, tập của sự thị hiện thành Phật chuyển pháp luân, tập của trí quyết định phân biệt tất cả pháp. Tóm lại, Đại Bồ-tát này dùng Nhất thiết trí mà biết tất cả mọi sự tích tập.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này dùng trí tuệ hiểu biết tăng thượng cao tột như vậy, biết như thật về

hóa nghiệp của chúng sinh, hóa phiền não, hóa kiến chấp, hóa thế giới, hóa pháp giới, hóa Thanh văn, hóa Độc giác, hóa Bồ-tát, hóa Như Lai, hóa tất cả phân biệt không phân biệt. Tất cả như vậy đều biết như thật.

Lại biết như thật về trì Phật, trì Pháp, trì Tăng, trì nghiệp, trì phiền não, trì thời, trì nguyện, trì cúng dường, trì hành, trì kiếp, trì trí.

Lại biết như thật về trí nhập vi tế của chư Phật, đó là trí tu hành vi tế, trí mạng chung vi tế, trí thọ sinh vi tế, trí xuất gia vi tế, trí hiện thần thông vi tế, trí thành Chánh giác vi tế, trí chuyển pháp luân vi tế, trí trụ thọ mạng vi tế, trí nhập Niết-bàn vi tế, trí giáo pháp trụ vi tế.

Đại Bồ-tát này lại vào chỗ bí mật của Như Lai. Đó là bí mật thân, bí mật ngữ, bí mật tâm, bí mật tư duy về thời phi thời, bí mật thọ ký Bồ-tát, bí mật thâu tóm chúng sinh, bí mật về các loại thừa, bí mật căn hành sai biệt của tất cả chúng sinh, bí mật về nẻo hành của nghiệp, bí mật đắc hạnh Bồ-đề, tất cả Bồ-tát đều nhận biết như thật.

Lại biết trí nhập kiếp hiện có của chư Phật. Đó là một kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào một kiếp, hữu số kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào hữu số kiếp, một niệm vào kiếp, kiếp vào một niệm, kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào kiếp, kiếp có Phật vào kiếp không Phật, kiếp không Phật vào

kiếp có Phật, kiếp quá khứ, vị lai vào kiếp hiện tại, kiếp hiện tại vào kiếp quá khứ, vị lai, kiếp quá khứ vào kiếp vị lai, kiếp vị lai vào kiếp quá khứ, kiếp dài vào kiếp ngắn, kiếp ngắn vào kiếp dài.

Lại biết các trí nơi những chỗ nhập của Như Lai. Đó là trí nhập vào hàng phàm phu, trí nhập nơi vi trần, trí nhập nơi thân cõi nước chánh giác, trí nhập nơi thân chúng sinh chánh giác, Trí nhập nơi tâm chúng sinh chánh giác, trí nhập nơi hành chúng sinh chánh giác, trí nhập tùy thuận tất cả xứ chánh giác, trí nhập nơi hành thị hiện đủ khắp, trí nhập thị hiện hành thuận, trí nhập thị hiện hành nghịch, trí nhập thị hiện về chỗ nghĩ bàn chẳng thể nghĩ bàn nơi thế gian hành biết rõ không biết rõ, trí nhập thị hiện trí Thanh văn, trí Độc giác, trí hạnh Bồ-tát, trí hạnh Như Lai. Tất cả như vậy đều biết như thật.

Chư Phật tử! Tất cả chư Phật có những trí tuệ rộng lớn vô lượng, Bồ-tát ở Địa này đều có thể chứng nhập.

Đại Bồ-tát trụ địa Pháp vân này liền được giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, giải thoát không chướng ngại, giải thoát quán sát tịnh, giải thoát ánh sáng soi chiếu khắp, giải thoát Như Lai tạng, giải thoát tùy thuận vô ngại luân, giải thoát thông đạt ba đời, giải thoát pháp giới tạng, giải thoát luân quang minh, giải thoát cảnh giới vô dư của Bồ-tát. Mười môn giải thoát này làm đầu. Lại có vô lượng trăn

ngàn vô số môn giải thoát đều được chứng đắc trong Địa thứ mười này, như vậy cho đến vô lượng trăm ngàn vô số môn Tam-muội, vô lượng trăm ngàn vô số môn Đà-la-ni, vô lượng trăm ngàn vô số môn thần thông, địa này đều thành tựu cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này trí tuệ thông đạt như vậy, tùy thuận nơi vô lượng Bồ-đề, thành tựu niệm lực thiện xảo.

Mười phương chư Phật hiện có vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại mưa pháp, Bồ-tát này trong khoảng một niệm đều có thể an trụ, có thể thọ nhận, có thể thâu tóm, có thể hành trì tất cả.

Ví như Long vương Sa-già-la làm mưa lớn, chỉ trừ đại hải, ngoài ra tất cả chỗ khác đều không thể an, không thể nhận, không thể thâu, không thể giữ. Tạng bí mật, đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại mưa pháp của Như Lai cũng đều như thế, chỉ trừ Bồ-tát ở Địa thứ mười, ngoài ra tất cả chúng sinh, hàng Thanh văn, Độc giác, cho đến Bồ-tát ở Địa thứ chín đều chẳng thể an trụ, chẳng thể thọ nhận, chẳng thể thâu tóm, chẳng thể hành trì.

Chư Phật tử! Ví như biển lớn có thể an, có thể nhận, có thể thâu, có thể giữ trận mưa lớn của một đại Long vương, hoặc hai, hoặc ba, cho đến vô lượng Long vương tuôn mưa trong khoảng một niệm, đồng thời mưa xuống rất lớn, nhưng biển cả đều có thể an, có thể nhận, có thể thâu, có thể giữ.

Vì sao? Vì biển cả là chỗ chứa rộng lớn vô lượng.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ địa Pháp vân có thể an, có thể nhận, có thể thâu, có thể giữ pháp minh, pháp chiếu, mưa pháp của một Đức Phật, hoặc hai, hoặc ba cho đến vô lượng Đức Phật, trong khoảng một niệm, đồng thời diễn thuyết. Vì thế, Địa này hiệu là Pháp vân.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Trong khoảng một niệm, Đại Bồ-tát này có thể an nhận thâu giữ đại pháp minh, pháp chiếu, mưa pháp của bao nhiêu Đức Phật?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Chẳng thể tính đếm mà biết được. Tôi sẽ dùng ví dụ để trình bày việc ấy.

Thưa Phật tử! Ví như mười phương, trong mỗi phương đều có số thế giới như số vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật, trong số thế giới đó, mỗi mỗi chúng sinh đều được Đà-la-ni văn trì, làm thị giả của Phật, Đa văn bậc nhất trong hàng Thanh văn, như Tỳ-kheo Đại Thắng ở chỗ Đức Phật Kim Cang Liên Hoa Thượng. Những pháp của một chúng sinh đã thọ, các chúng sinh khác không thọ trùng. Chư Phật tử! Theo ý ông thì sao? Những pháp của tất cả chúng sinh này thọ nhận có thể lường tính chăng?

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt thưa:

–Số đó rất nhiều, vô lượng, vô biên.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Tôi xin nói để Phật tử được rõ! Bồ-tát trụ địa Pháp vân này, ở chỗ một Đức Phật trong khoảng một niệm, an lập, thọ nhận, thâu giữ đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại mưa pháp, nơi tạng pháp ba đời của một Đức Phật, so với những pháp của tất cả chúng sinh trên kia đã được nghe, giữ, thì trăm phần không bằng một phần, cho đến ví dụ cũng chẳng nêu được.

Như ở chỗ một Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật như số vi trần của chừng ấy thế giới như trước đã nói trong mười phương, còn hơn số ấy, vô lượng, vô biên, nơi mỗi mỗi Đức Như Lai đó có bao nhiêu pháp minh, pháp chiếu, mưa pháp, nơi tạng pháp ba đời, Bồ-tát này đều có thể an lập, thọ nhận, thâu giữ trọn vẹn, nên Địa này gọi là Pháp vân.

Chư Phật tử! Bậc Bồ-tát này dùng nguyện lực của mình nổi mây đại Bi, tạo sấm đại pháp, dùng các thứ thông, minh vô úy làm ánh chớp, trí tuệ, phước đức, làm mây dày hiện các loại thân, trong khoảng một niệm đi đến khắp các cõi nước như vi trần của trăm ngàn ức triệu thế giới để diễn thuyết đại pháp, xô dẹp quân ma.

Lại hơn số trên đây, nơi cõi nước nhiều như số vi trần của vô lượng tăm ngàn ức triệu thế giới, tùy sở thích nơi tâm của chúng sinh mà tuôn mưa đại pháp dập tắt lửa phiền não. Cho nên Địa này gọi là

Pháp vân.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ Địa này, đối với một thế giới, từ trời Đâu-suất hạ sinh cho đến Niết-bàn, tùy theo tâm của chúng sinh đáng được hóa độ mà thị hiện Phật sự, hoặc đối với hai thế giới, ba thế giới cho đến số cõi nước nhiều như số vi trần đã nói ở trên. Lại hơn số đó, cho đến số cõi nước nhiều như số vi trần của vô lượng trăm ngàn ức triệu thế giới cũng đều như vậy. Thế nên gọi là địa Pháp vân.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở Địa này trí tuệ sáng suốt, thần thông tự tại, tùy tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp làm thế giới rộng, thế giới rộng làm thế giới hẹp, thế giới cấu uế làm thế giới thanh tịnh, thế giới thanh tịnh làm thế giới cấu uế, những thế giới loạn trụ, thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, tất cả vô lượng thế giới như vậy đều có thể đổi làm lẫn nhau.

Hoặc tùy tâm niệm, trong một vi trần để một thế giới, gồm đủ núi Tu-di, tất cả núi, sông, biển… mà tướng của vi trần kia vẫn như cũ, thế giới cũng không giảm. Hoặc lại trong một vi trần để hai, để ba, cho đến để vô số thế giới, có đủ Tu-di, tất cả núi sông, nhưng vi trần kia, thể tướng vẫn như cũ, trong đó thế giới đều hiện rõ. Hoặc tùy tâm niệm ở trong một thế giới, thị hiện hai thế giới trang nghiêm cho đến vô số thế giới trang nghiêm. Hoặc ở trong một thế giới trang nghiêm, thị hiện hai thế

giới cho đến vô số thế giới. Hoặc tùy tâm niệm đem chúng sinh trong vô số thế giới để trong một thế giới. Hoặc đem chúng sinh trong một thế giới để trong vô số thế giới, mà các chúng sinh không bị tổn hại. Hoặc tùy tâm niệm, nơi một lỗ chân lông thị hiện tất cả sự trang nghiêm của tất cả cảnh giới Phật. Hoặc tùy tâm niệm, trong một niệm, thị hiện thân như số vi trần của vô số thế giới, mỗi mỗi thân thị hiện số tay như bao nhiêu số vi trần, mỗi mỗi tay đều cầm hằng hà sa số hộp hoa, trắp hương, cờ phướn, lọng, cúng dường Phật cùng khắp mười phương. Mỗi mỗi thân lại hiện số đầu như bao nhiêu số vi trần, mỗi mỗi đầu hiện số lưỡi như bao nhiêu số vi trần, ở trong mỗi niệm tán thán công đức của Phật cùng khắp mười phương. Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một niệm, thị hiện thành Chánh giác cho đến nhập Niết-bàn và sự trang nghiêm các cõi nước cùng khắp mười phương. Hoặc hiện thân mình cùng khắp ba đời, ở trong thân có vô lượng chư Phật và cõi nước trang nghiêm, thế giới thành hoại đều hiển hiện cả. Hoặc trong một chân lông nơi thân phát ra tất cả luồng gió, nhưng vẫn không làm tổn hại chúng sinh. Hoặc tùy tâm niệm, đem vô biên thế giới làm một biển lớn, trong biển này hiện hoa sen lớn sáng chói tốt đẹp, trùm khắp vô lượng, vô biên thế giới, trong đó thị hiện cội cây đại Bồ-đề với những sự việc cho đến thị hiện thành trí Nhất thiết chủng. Hoặc ở nơi thân mình hiện ra

tất cả ánh sáng khắp mười phương thế giới, các thứ ánh sáng của ngọc báu ma-ni, nhật nguyệt, tinh tú, mây chớp đều bị lu mờ. Hoặc dùng miệng hà hơi có thể làm động vô lượng thế giới ở mười phương, nhưng chẳng làm cho chúng sinh kinh sợ. Hoặc hiện phong tai, hỏa tai và thủy tai khắp mười phương. Hoặc tùy sở thích nơi tâm của chúng sinh thị hiện sắc thân, đầu đủ sự trang nghiêm. Hoặc ở thân mình, thị hiện thân Phật, hoặc nơi thân Phật hiện thân mình, hoặc thân Phật hiện cõi nước của mình, hoặc ở cõi nước mình hiện thân Phật.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Pháp vân này có thể hiện vô lượng trăm ngàn ức triệu thần lực tự tại như vậy.

Bấy giờ, trong chúng hội, chư Bồ-tát và các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Hộ thế, Tứ thiên vương, Thiên đế Thích, Phạm vương, Thiên vương Tịnh cư, Thiên vương Đại tự tại, các hàng Thiên tử đều nghĩ: Nếu Bồ-tát với thần thông trí lực có thể như thế thì Đức Phật là thế nào?

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nhận biết tâm niệm của chúng hội, bèn bạch Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Thưa Phật tử! Nay đại chúng này nghe nói thần thông trí lực của Bồ-tát nơi địa ấy mà sinh tâm nghi ngờ. Xin Đại sĩ thị hiện chút ít sự trang nghiêm nơi thần lực của Bồ-tát để dứt tâm nghi cho

đại chúng.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng liền nhập Tam-muội Nhất thiết Phật quốc độ thể tánh.

Lúc Bồ-tát nhập Tam-muội này rồi, tất cả Bồ-tát và đại chúng đều thấy thân mình ở trong thân của Bồ-tát Kim Cang Tạng, nơi ấy thấy rõ đủ các sự trang nghiêm hiện có của tam thiên đại thiên thế giới, dù trải qua ức kiếp nói cũng chẳng hết. Lại, nơi đây thấy cây Bồ-đề chu vi mười vạn đại thiên thế giới, cao trăm vạn đại thiên thế giới, nhánh lá che trùm cũng như vậy. Có tòa Sư tử xứng với thân cây, trên tòa có Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Thông Vương. Tất cả đại chúng đều thấy Đức Phật ngồi nơi tòa Sư tử nơi cội Bồ-đề, đủ tất cả tướng tốt trang nghiêm, dù đến ức kiếp kể cũng không hết.

Hiện thần lực như vậy rồi, Bồ-tát Kim Cang Tạng làm cho đại chúng trở lại như cũ.

Bấy giờ, đại chúng đạt được việc chưa từng có, cho là rất đặc biệt kỳ lạ, nên đều ngồi yên lặng, nhất tâm chiêm ngưỡng Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt bạch Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Thưa Phật tử! Tam-muội này rất là hy hữu, có uy lực lớn, tên gọi là gì?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Tam-muội này tên là Nhất thiết Phật cõi nước

thể tánh.

Lại hỏi:

–Cảnh giới của Tam-muội này như thế nào?

Đáp:

–Nếu Bồ-tát tu tập Tam-muội này thì tùy theo ý nghĩ, có thể ở trong thân mình hiện ra số cõi Phật như số vi trần của hằng hà sa thế giới, lại có thể hiện hơn số này vô lượng, vô biên.

Chư Phật tử! Vì Bồ-tát trụ địa Pháp vân này được vô lượng trăm ngàn môn đại Tam-muội như vậy, nên thân và nghiệp thân, ngữ và nghiệp ngữ, ý và nghiệp ý của Bồ-tát này đều chẳng thể lường biết được. Thần thông tự tại quán sát về cảnh giới của Tam-muội, cảnh giới của trí tuệ trong ba đời, hiện bày diệu dụng nơi tất cả môn giải thoát, sự biểu hiện biến hóa, biểu hiện thần lực, biểu hiện ánh sáng, lược nói cho đến cất chân, hạ chân, tất cả việc như thế, dù là bậc Trụ Pháp vương tử, Bồ-tát ở địa Thiện tuệ cũng đều chẳng biết được.

Chư Phật tử! Cảnh giới của Bồ-tát trụ địa Pháp vân này, lược nói như vậy, nếu nói rộng ra thì dù nói suốt cả trăm ngàn vô số kiếp cũng chẳng hết được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Nếu cảnh giới thần thông của Bồ-tát như vậy, thì thần thông của Phật lại thế nào?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Ví như có người lấy một cục đất nơi bốn châu thiên hạ rồi nói cục đất này nhiều hay là đất của vô biên thế giới nhiều?

Tôi xem lời của Đại sĩ vừa hỏi cũng như vậy.

Trí tuệ của Đức Như Lai là vô biên không gì bằng, tại sao lại đem so sánh với Bồ-tát! Như lấy chút ít đất nơi bốn châu thiên hạ, thì số đại địa còn lại là vô lượng.

Thần thông trí tuệ của Bồ-tát nơi địa Pháp vân này, dù nói suốt cả vô lượng kiếp cũng chỉ được một ít phần, huống chi là địa Như Lai.

Thưa Phật tử! Nay tôi đem sự việc để chứng minh làm cho Đại sĩ có thể rõ được cảnh giới của Như Lai.

Giả sử mười phương, mỗi phương đều có các cõi Phật nhiều như số vi trần của vô biên thế giới, mỗi mỗi cõi Phật đều có số lượng Bồ-tát chứng đắc địa Pháp vân đầy khắp, nhiều như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng rậm. Trí tuệ của tất cả Bồ-tát ấy đã tu hạnh Bồ-tát trong trăm ngàn ức triệu kiếp phát sinh, đem so sánh với cảnh giới trí tuệ của một Đức Như Lai, thì không bằng một phần trăm cho đến không bằng một phần của số cực đại.

Chư Phật tử! Bồ-tát này trụ nơi trí tuệ như vậy chẳng khác Đức Như Lai, nghiệp thân, ngữ, ý chẳng rời lực Tam-muội của Bồ-tát. Nơi vô số kiếp luôn thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, trong mỗi

mỗi kiếp dùng tất cả các thứ cúng dường để dâng lên chư Phật, được thần lực của tất cả chư Phật gia hộ, nên ánh sáng của trí tuệ lại càng thêm thù thắng. Ở trong cõi pháp, khéo giải thích các điều vấn nạn, dù trăm ngàn ức kiếp, không ai có thể khuất phục được.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn, dùng chân kim thật tốt làm đồ trang sức, dùng báu ma-ni lớn cẩn xen trong vàng. Thiên vương Tự Tại tự mang đồ trang sức này vào mình thì tất cả đồ trang sức của hàng trời, người đều không sánh kịp.

Bồ-tát ở Địa này cũng như vậy. Trí hạnh của Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín đều không sánh kịp.

Ánh sáng trí tuệ của bậc Bồ-tát này có thể làm cho chúng sinh tăng tiến, cho đến chứng nhập trí Nhất thiết. Ánh sáng trí tuệ của các bậc Bồ-tát khác đều không được như vậy.

Chư Phật tử! Ví như ánh sáng của Thiên vương Ma-hê-thủ-la, hay làm cho thân tâm của chúng sinh được mát mẻ, mà các thứ ánh sáng khác không sánh kịp.

Ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát ở Địa này có thể làm cho chúng sinh đều được mát mẻ, cho đến trụ nơi trí Nhất thiết. Ánh sáng trí tuệ của tất cả Thanh văn, Duyên giác cho đến Bồ-tát ở Địa thứ chín đều không sánh được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có thể an trụ trí tuệ như vậy, chư Phật Thế Tôn lại vì Đại sĩ ấy mà thuyết giảng về trí ba đời, trí pháp giới sai biệt, trí hiện bày khắp tất cả thế giới, trí chiếu soi tất cả thế giới, trí niệm từ về tất cả chúng sinh, tóm lại, cho đến thuyết giảng về trí chứng đắc trí Nhất thiết.

Trong mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này tăng thượng bậc nhất về trí Ba-la-mật, các môn khác đều tu hành, tùy phần, tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ mười, là địa Pháp vân của Đại Bồ-tát. Nếu nói rộng thì dầu nói suốt vô lượng, vô số kiếp cũng không hết.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở Địa này phần nhiều làm Thiên vương Ma-hê-thủ-la, tự tại nơi các pháp, có thể truyền trao hạnh Ba-la-mật cho chúng Thanh văn, Duyên giác và tất cả Bồ-tát. Ở trong cõi pháp, không bị khuất phục vì sự chất vấn.

Tất cả công hạnh như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, cho đến chẳng rời niệm về trí Nhất thiết chủng trí viên mãn.

Bồ-tát này lại tự nghĩ: Đối với tất cả chúng sinh, ta sẽ là người đứng đầu, là người tốt cho đến là nơi chốn nương tựa của Nhất thiết trí.

Nếu Bồ-tát này gia tăng tinh tấn, trong khoảng một niệm, được số Tam-muội nhiều như vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật, cho đến thị hiện số Bồ-tát như bao nhiêu vi trần để làm quyến

thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng để thị hiện thì hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm biết được

Chư Phật tử! Hành tướng nơi mười Địa của Đại Bồ-tát này thứ lớp hiện tiền có thể hướng nhập vào trí Nhất thiết trí. Ví như vận đạt phát xuất bốn dòng sông lớn, các sông lớn ấy chảy khắp cõi Diêm-phù-đề, nước các sông đã không khô cạn mà lại nhiều thêm, cho đến chảy vào biển làm cho nước nơi đây được sung mãn.

Cũng vậy, Bồ-tát từ tâm Bồ-đề lưu xuất nước thiện căn của đại nguyện, dùng Bốn nhiếp pháp thâu tóm hóa độ tất cả chúng sinh không cùng tận, lại thêm tăng trưởng, cho đến vào nơi biển trí Nhất thiết chủng và làm cho nơi đây được sung mãn.

Chư Phật tử! Mười Địa của Bồ-tát, vì do trí Phật mà có sai khác, như nhân nơi đại địa mà có mười núi lớn là núi Tuyết, núi Hương, núi Tỳ-đà-lê, núi Thần tiên, núi Do-càn-đà-la, núi Mã-nhĩ, núi Ni-dân-đà-la, núi Chước-yết-la, núi Kế-đô-mạt-để, núi Tu-di.

Chư Phật tử! Như núi Tuyết, tất cả dược thảo đều có đủ trong núi đó, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ-tát ở địa Hoan hỷ, tất cả kinh sách, kỹ nghệ, văn tụng, chú thuật nơi tất cả thế gian đều có cả trong đó, nêu bày không thể hết được.

Chư Phật tử! Như núi Hương, tất cả thứ hương

đều chứa đủ trong đó, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ-tát trụ địa Ly cấu, tất cả giới hạnh oai nghi của Bồ-tát đều ở cả trong đó, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như núi Tỳ-đà-lê thuần bằng châu báu, tất cả các báu đủ cả trong đó, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ-tát ở địa Phát quang, tất cả Thiền định, thần thông, Giải thoát Tam-muội, Tam-ma-bát-đề đều đủ cả trong đó, nói không hết được.

Chư Phật tử! Như núi Thần tiên thuần bằng châu báu, Thần tiên chứng năm thông đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ-tát ở địa Diệm tuệ, trí tuệ thù thắng trong tất cả đạo đều gồm đủ trong đó nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như núi Do-càn-đà-la thuần bằng châu báu, đại thần Dạ-xoa đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ-tát trụ địa Nan thắng, tất cả thần thông tự tại như ý đều ở trong đó, nói chẳng thể hết.

Chư Phật tử! Như núi Mã-nhĩ thuần bằng châu báu, trong đó đủ tất cả các thứ trái cây, lấy không hết được. Cũng vậy, Bồ-tát trụ địa Hiện tiền, chứng quả Thanh văn, nhập lý duyên khởi đều ở trong đó, nói không hết được.

Như núi Ni-dân-đà-la thuần bằng châu báu, đại lực Long thần đều ở nơi đây, nhiều không cùng tận. Cũng vậy, Bồ-tát ở địa Viễn hành, trí tuệ phương

tiện chứng quả Độc giác đều đủ nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như núi Chước-yết-la thuần bằng châu báu, các chúng tự tại đều ở trong núi này, nhiều không cùng tận. Cũng vậy, Bồ-tát trụ địa Bất động tự tại hành hóa tại các thế giới sai biệt đều ở trong đây, nói không hết được.

Chư Phật tử! Như núi Kế-đô thuần bằng châu báu, A-tu-la vương đại oai đức đều ở trong đó nhiều không cùng tận. Cũng vậy, Bồ-tát trụ địa Thiện tuệ, tất cả trí hành sinh diệt của thế gian đều ở nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử! Như núi Tu-di thuần bằng châu báu, chư Thiên đại oai đức đều ở trong đấy, nói không cùng tận. Cũng vậy, Bồ-tát trụ địa Pháp vân, các Lực, Vô sở úy, pháp Bất cộng của Như Lai, tất cả Phật sự đều ở trong ấy, hỏi đáp giảng nói không thể hết được.

Chư Phật tử! Mười núi báu này đồng ở trong biển lớn mà có tên sai khác. Mười Địa Bồ-tát cũng như vậy, đồng ở trong trí Nhất thiết chủng mà có danh hiệu sai khác.

Chư Phật tử! Ví như biển lớn do có mười tướng mà được gọi là biển lớn, không bị đổi tên. Đây là mười tướng:

1. Thứ lớp càng sâu dần.
2. Chẳng chứa tử thi.

3. Các dòng nước khác chảy vào đều mất tên gọi riêng.

4. Đồng một vị.

5. Có vô lượng châu báu.

6. Không ai đến tận đáy được.

7. Rộng lớn vô lượng.

8. Loài có thân to lớn ở.

9. Thủy triều chẳng quá giới hạn.

10. Chứa khắp hết nước mưa to mà vẫn không tràn.

Cũng vậy, hạnh Bồ-tát do mười tướng mà được gọi là hạnh Bồ-tát, không bị đổi tên. Đây là mười tướng: Địa Hoan hỷ xuất sinh đại nguyện, lần lần càng sâu, địa Ly cấu chẳng chứa tất cả thây phá giới, địa Phát quang rời bỏ danh tự giả của thế gian, địa Diệm tuệ đồng một vị với công đức của Phật, địa Nan thắng xuất sinh vô lượng phương tiện thần thông, làm thành những châu báu của thế gian, địa Hiện tiền quán sát lý duyên sinh sâu xa, địa Viễn hành làm rõ giác tuệ rộng lớn khéo quán sát, địa Bất động thị hiện sự trang nghiêm lớn lao, địa Thiện tuệ đạt được giải thoát sâu xa hành nơi thế gian, biết đúng như thật, chẳng quá hạn, địa Pháp vân có thể lãnh nhận mọi trận đại mưa pháp minh của Như Lai không hề chán đủ.

Chư Phật tử! Ví như ngọc báu đại ma-ni có mười đặc tánh hơn hẳn các châu báu khác. Đây là

mười đặc tánh:

1. Xuất sinh từ biển lớn.
2. Thợ khéo trau dồi.
3. Tròn đầy không khuyết.
4. Trong sạch không bợn.
5. Trong ngoài trong suốt.
6. Dùi lỗ rất khéo.
7. Xâu bằng dây báu.
8. Đặt trên trụ cờ cao bằng lưu ly.
9. Phóng ra đủ loại ánh sáng chiếu khắp nơi.
10. Có thể theo ý của nhà vua mưa xuống các loại châu báu và vật dụng làm thỏa mãn tâm nguyện của muôn dân.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở đây cũng như vậy, vì có mười sự nên hơn hẳn các Thánh khác. Đây là mười sự:

1. Phát tâm đạt trí Nhất thiết.
2. Trì giới Đầu-đà, hạnh chánh trong sáng.
3. Thiền Tam-muội viên mãn không khuyết.
4. Đạo hạnh thanh bạch lìa các cấu uế.
5. Thần thông phương tiện trong ngoài trong suốt.
6. Trí tuệ duyên khởi đều khéo có thể xuyên thấu.
7. Xâu bằng dây trí phương tiện.
8. Để trên trụ cờ cao tự tại.

9. Quán hạnh của chúng sinh mà phóng ra ánh sáng văn trì.

10. Thọ chức trí của Phật dự vào hàng Phật, có thể vì chúng sinh mà rộng làm Phật sự.

Chư Phật tử! Tất cả các phẩm loại pháp môn thuộc về hạnh Bồ-tát của công đức nơi trí Nhất thiết được tập họp này, chúng sinh chẳng vun trồng thiện căn thời chẳng được nghe.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Nghe pháp môn này thời được bao nhiêu phước?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Như phước đức của trí Nhất thiết tập họp, nghe pháp môn này đạt được phước đức cũng như vậy. Vì sao? Vì nếu chẳng nghe pháp môn công đức này thì không thể tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, huống là tinh tấn tu hành đúng như lời.

Do đó nên biết, cần phải được nghe pháp môn công đức của trí Nhất thiết tập họp này mới có thể tin hiểu thọ trì tu tập, rồi sau mới đạt đến bậc Nhất thiết trí.

Bấy giờ, do thần lực của Phật và do pháp như vậy, nên số thế giới nhiều như số vi trần của mười ức cõi Phật ở mỗi phương trong mười phương chấn động đủ sáu cách với mười tám tướng như đã thấy. Trên không, khắp nơi rải các thứ hoa trời, tràng hoa trời, y phục trời và các báu trời, đồ trang nghiêm,

cờ phướn, trời, lọng lụa. Nhạc trời hòa tấu âm thanh hòa nhã, đồng thời phát ra tiếng ca ngợi công đức của bậc Nhất thiết trí.

Tất cả thế giới khắp mười phương cũng đồng diễn nói pháp trên đây như ở vương cung trời Tha hóa tự tại thuộc thế giới này.

Lại do thần lực của Phật, ở mỗi phương trong mười phương, cách thế giới này vô số thế giới như số vi trần của mười ức cõi Phật, có số Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi mười ức cõi Phật cùng đến đại hội này, đồng nói như vầy: "Lành thay! Lành thay! Đại sĩ Kim Cang Tạng đã khéo giảng nói pháp này. Chúng tôi cũng đồng tên là Kim Cang Tạng, ở các thế giới khác nhau nhưng đồng tên là Kim cang đức, Phật đồng hiệu Kim Cang Tràng. Chúng tôi ở tại thế giới của mình, đều nương theo oai lực của Như Lai mà giảng nói pháp này, chúng hội đều đồng như đây, văn tự câu nghĩa cũng không tăng giảm. Chúng tôi đều nương nơi thần lực của Phật đồng đến đây để chứng minh cho Đại sĩ." Tất cả thế giới trong mười phương, chư Bồ-tát cũng đều đến để chứng minh như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán sát tất cả chúng hội khắp cõi pháp trong mười phương, muốn tán thán sự phát tâm nơi trí Nhất thiết trí, muốn thị hiện cảnh giới của Bồ-tát, muốn tu tập hạnh lực của Bồ-tát, muốn tuyên thuyết thâu lấy đạo trí Nhất thiết chủng, muốn trừ diệt tất cả cấu

nhiễm nơi thế gian, muốn ban cho trí Nhất thiết, muốn thị hiện sự trang nghiêm của trí chẳng thể nghĩ bàn, muốn hiển bày những công đức của tất cả Bồ-tát, muốn cho ý nghĩa của các địa này càng thêm sáng tỏ, nên nương theo thần lực của Phật, nói kệ rằng:

Tâm đó tịch diệt luôn điều thuận
Bình đẳng vô ngại như hư không
Lìa hẳn cấu trược trụ nơi đạo
Hạnh thắng này, Phật tử nên nghe.
Trăm ngàn ức kiếp tu điều lành
Cúng dường vô lượng, vô biên Phật
Cũng cúng hàng Thanh văn, Độc giác
Vì lợi chúng sinh phát tâm lớn.
Tinh cần trì giới thường nhẫn nhục
Phước trí hổ thẹn đều đầy đủ
Chí cầu Phật trí tu tuệ lớn
Mong được mười Lực nên phát tâm.
Cúng dường khắp chư Phật ba đời
Nghiêm tịnh khắp mười phương cõi nước
Biết rõ các pháp đều bình đẳng
Vì lợi chúng sinh phát tâm lớn.
Trụ Địa thứ nhất sinh tâm này
Rời hẳn điều ác, thường hoan hỷ
Nguyện lực rộng tu những pháp lành
Do tâm từ bi vào Nhị địa.
Giới, văn đầy đủ thương chúng sinh
Rửa trừ nhơ bợn tâm trong sáng

Quán sát lửa ba độc thế gian
Hiểu biết rộng lớn hướng Địa ba
Tất cả ba cõi đều vô thường
Như trúng tên độc thân khổ đốt
Chán bỏ hữu vi cầu Phật pháp
Bậc trí rộng lớn nhập địa Diệm.
Niệm tuệ đầy đủ được đạo trí
Cúng dường trăm ngàn vô lượng Phật
Thường quán những công đức tối thắng
Bậc này tiến nhập địa Nan thắng.
Trí tuệ phương tiện khéo quán sát
Thị hiện mọi cách cứu chúng sinh
Cúng dường Bậc Mười Lực vô thượng
Tiến nhập địa Hiện tiền vô sinh
Thế gian khó biết mà biết được
Chẳng thọ ngã nhân lìa có không
Pháp tánh bản tịch, tùy duyên chuyển
Được pháp diệu này lên Địa bảy.
Trí tuệ phương tiện tâm rộng lớn
Khó làm, khó phục, khó biết rõ
Dầu chứng tịch diệt, siêng tu tập.
Lên địa Bất động như hư không
Phật khuyên khiến từ tịch diệt khởi
Rộng tu nghiệp trí đủ các môn
Đủ mười tự tại quán thế gian
Do đấy được lên địa Thiện tuệ.
Dùng trí vi diệu quán chúng sinh
Tâm hành, nghiệp, hoặc như rừng rậm.

Vì muốn độ họ vào đạo Phật
Nên nói tạng thắng nghĩa của Phật.
Tuần tự tu hành đủ hạnh lành
Cho đến Địa chín gồm phước tuệ
Thường cầu pháp tối thượng của Phật
Được nước trí Phật rưới trên đỉnh,
Chứng được vô số môn Tam-muội
Cũng biết rõ được công lực kia
Tam-muội sau cùng lên Thọ chức,
Trụ cảnh rộng lớn luôn bất động.
Lúc Bồ-tát được Tam-muội này
Hoa sen báu lớn bỗng nhiên hiện
Thân ngồi trên đó xứng cùng hoa
Phật tử vây quanh đồng chiêm ngưỡng,
Phóng trăm ngàn ức ánh sáng lớn
Diệt trừ tất cả khổ chúng sinh
Lại từ trên đỉnh phóng hào quang
Chiếu khắp mười phương các hội Phật,
Dừng giữa hư không làm lưới sáng
Cúng dường Phật xong, vào trong chân
Tức thời chư Phật đều biết rõ:
Nay Bồ-tát này lên Chức vị
Mười phương Bồ-tát đến quán sát
Đại sĩ thọ chức phóng ánh sáng
Chặng mày chư Phật cũng phóng quang
Chiếu khắp mọi nơi, nhập vào đỉnh,
Thế giới nơi mười phương đều chấn động

Tất cả địa ngục đều diệt khổ
Bấy giờ, chư Phật trao chức cho
Như Chuyển luân vương phong thái tử.
Nếu được chư Phật ban quán đỉnh
Bồ-tát này lên địa Pháp vân
Trí tuệ thêm lớn không ngằn mé
Khai ngộ tất cả các thế gian.
Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc,
Cõi pháp, cõi đời, cõi chúng sinh.
Có số, không số và hư không
Tất cả như vậy đều thông đạt.
Tất cả đều dùng oai lực lớn
Chư Phật gia trì trí vi tế
Kiếp số bí mật, như sợi lông
Có thể quán sát đúng như thật.
Thọ sinh, xả tục, thành Chánh đạo
Chuyển xe pháp mầu nhập Niết-bàn
Cho đến pháp giải thoát tịch diệt
Và chỗ chưa nói đều biết được.
Bồ-tát trụ nơi địa Pháp vân này
Đầu đủ niệm lực trì Phật pháp,
Ví như biển lớn nhận nước mưa
Địa này thọ pháp cũng như vậy
Mười phương vô lượng các chúng sinh
Đều được văn trì giữ Phật pháp,
Nơi một Đức Phật được nghe pháp
Hơn cả số trên vô lượng số.
Do sức oai thần trí nguyện xưa

Một niệm khắp cùng mười phương cõi
Rưới mưa cam lồ diệt phiền não
Do đó Phật nói hiệu Pháp Vân.
Thần thông thị hiện khắp mười phương
Vượt hơn cảnh trời người thế gian
Lại hơn số này vô lượng ức
Thế trí suy lường ắt mê loạn.
Lượng trí công đức một cất chân
Đến bậc Địa chín vẫn chẳng biết,
Huống là Thanh văn, Bích-chi-phật
Cùng với tất cả loài chúng sinh!
Bậc Bồ-tát này cúng dường Phật
Cùng khắp cõi nước ở mười phương
Cũng cúng dường Thánh chúng hiện tiền
Trang nghiêm đầy đủ công đức Phật.
Trụ ở bậc này lại vì nói
Trí vô ngại cõi pháp ba đời
Chúng sinh, cõi nước đều cũng vậy
Cho đến tất cả công đức Phật
Trí quang minh Bồ-tát địa này
Chỉ đường chánh pháp cho chúng sinh
Ánh sáng tự tại trừ tăm tối
Ánh sáng này diệt tối cũng vậy
Địa ấy thường làm vua ba cõi
Khéo hay diễn nói pháp ba thừa
Vô lượng Tam-muội, một niệm được
Được thấy chư Phật cũng như vậy.
Nay tôi đã lược nói Địa này

Nếu muốn nói rộng không thể hết.
Các Địa như vậy trong trí Phật
Như mười núi lớn đứng sừng sững
Địa nhất nghề nghiệp vô cùng tận
Ví như núi Tuyết chứa dược thảo,
Địa hai giới thơm như núi Hương,
Địa ba núi Tỳ phát hoa diệu,
Địa Diệm tuệ báu vô cùng tận
Ví như núi Tiên, chư Tiên ở,
Địa năm thần thông như núi Càn,
Địa sáu núi Mã đủ loại trái,
Địa bảy tuệ lớn như Ni-dân,
Địa tám tự tại như Luân-vi,
Địa chín vô ngại như Kế-đô,
Địa mười đủ đức như Tu-di,
Địa một: Nguyện lớn, hai: Trì giới.
Địa ba: Công đức, bốn: Chuyên nhất,
Địa năm: Vi diệu, sáu: Sâu xa,
Địa bảy: Đại tuệ, tám: Trang nghiêm,
Địa chín tư duy nghĩa vi diệu
Vượt hơn tất cả đạo thế gian
Địa mười thọ trì pháp chư Phật,
Biển hạnh như vậy không cạn hết.
Mười hạnh xuất thế: Một: Phát tâm.
Thứ hai: Trì giới, thứ ba thiền,
Thứ tư: Hạnh tịnh, năm: Thành tựu,
Thứ sáu: Duyên sinh, bảy: Xâu suốt,
Thứ tám: Để trên cờ Kim cang,

Thứ chín: Quán sát những rừng rậm,
Thứ mười: Quán đỉnh tùy vương ý,
Đức báu như vậy lần thanh tịnh.
Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Một niệm biết được số bao nhiêu,
Lông đo không gian biết số lượng,
Ức kiếp nói Địa không thể hết.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 40

Phẩm 27: Thập Định (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong đạo tràng Bồ-đề tại nước Ma-kiệt-đề vừa thành bậc Chánh giác, nơi điện Phổ quang minh nhập Tam-muội tên Sát-na tế chư Phật, dùng sức thần thông của trí Nhất thiết tự hiện thân Như Lai thanh tịnh vô ngại không chốn nương tựa, không chỗ nhiễm đắm, trụ chỉ rất tịch tĩnh, đủ oai đức lớn, không có nhiễm vướng, có thể làm cho người thấy đều được khai ngộ, tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời, hằng trụ một tướng, chính là vô tướng, cùng với số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật dự hội. Chư Bồ-tát này đều là bậc nhập Quán đỉnh, đầy đủ hạnh Bồ-tát, đồng như pháp giới vô lượng, vô biên, đã được Tam-muội Phổ kiến, đại Bi an ổn tất cả chúng sinh, thần thông tự tại đồng với Như Lai, vào sâu trí tuệ, diễn nghĩa chân thật, đủ trí Nhất thiết hàng phục chúng ma, tuy vào nơi thế gian mà tâm luôn tịch tĩnh, an trụ nơi giải thoát vô trụ của Bồ-tát. Danh hiệu của các vị là Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Vô Đẳng Tuệ, Bồ-tát Nghĩa Ngữ Tuệ, Bồ-tát Tối Thắng Tuệ, Bồ-tát Thường Xả Tuệ, Bồ-tát Na-già

Tuệ, Bồ-tát Thành Tựu Tuệ, Bồ-tát Điều Thuận Tuệ, Bồ-tát Đại Lực Tuệ, Bồ-tát Nan Tư Tuệ, Bồ-tát Vô Ngại Tuệ, Bồ-tát Tăng Thượng Tuệ, Bồ-tát Phổ Cúng Tuệ, Bồ-tát Như Lý Tuệ, Bồ-tát Thiện Xảo Tuệ, Bồ-tát Pháp Tự Tại Tuệ, Bồ-tát Pháp Tuệ, Bồ-tát Tịch Tĩnh Tuệ, Bồ-tát Hư Không Tuệ, Bồ-tát Nhất Tướng Tuệ, Bồ-tát Thiện Tuệ, Bồ-tát Như Huyễn Tuệ, Bồ-tát Quảng Đại Tuệ, Bồ-tát Uy Lực Tuệ, Bồ-tát Thế Gian Tuệ, Bồ-tát Phật Địa Tuệ, Bồ-tát Chân Thật Tuệ, Bồ-tát Tôn Thắng Tuệ, Bồ-tát Trí Quang Tuệ, Bồ-tát Vô Biên Tuệ, Bồ-tát Niệm Trang Nghiêm, Bồ-tát Đạt Không Tế, Bồ-tát Tánh Trang Nghiêm, Bồ-tát Thâm Diệu Cảnh, Bồ-tát Thiện Giải Xứ Phi Xứ, Bồ-tát Đại Quang Minh, Bồ-tát Thường Quang Minh, Bồ-tát Liễu Phật Chủng, Bồ-tát Tâm Vương, Bồ-tát Nhất Hạnh, Bồ-tát Thường Hiện Thần Thông, Bồ-tát Trí Tuệ Nha, Bồ-tát Công Đức Xứ, Bồ-tát Pháp Đăng, Bồ-tát Chiếu Thế, Bồ-tát Trì Thế, Bồ-tát Tối An Ổn, Bồ-tát Tối Thượng, Bồ-tát Vô Thượng, Bồ-tát Vô Tỷ, Bồ-tát Siêu Luân, Bồ-tát Vô Ngại Hạnh, Bồ-tát Quang Minh Diệm, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nhất Trần, Bồ-tát Kiên Cố Hạnh, Bồ-tát Chú Mưa pháp, Bồ-tát Tối Thắng Tràng, Bồ-tát Phổ Trang Nghiêm, Bồ-tát Trí Nhãn, Bồ-tát Pháp Nhãn, Bồ-tát Tuệ Vân, Bồ-tát Tổng Trì Vương, Bồ-tát Vô Trụ Nguyện, Bồ-tát Trí Tạng, Bồ-tát Tâm Vương, Bồ-tát Nội Giác Tuệ, Bồ-tát Trụ Phật Trí, Bồ-tát

Đà-la-ni Dũng Kiện Lực, Bồ-tát Trì Địa Lực, Bồ-tát Diệu Nguyệt, Bồ-tát Tu-di Đảnh, Bồ-tát Bảo Đảnh, Bồ-tát Phổ Quang Chiếu, Bồ-tát Oai Đức Vương, Bồ-tát Trí Tuệ Luân, Bồ-tát Đại Oai Đức, Bồ-tát Đại Long Tướng, Bồ-tát Chất Trực Hạnh, Bồ-tát Bất Thoái Chuyển, Bồ-tát Trì Pháp Tràng, Bồ-tát Vô Vong Thất, Bồ-tát Nhiếp Chư Thủ, Bồ-tát Bất Tư Nghì Quyết Định Tuệ, Bồ-tát Du Hý Vô Biên Trí, Bồ-tát Vô Tận Diệu Pháp Tạng, Bồ-tát Trí Nhật, Bồ-tát Pháp Nhật, Bồ-tát Trí Tạng, Bồ-tát Trí Trạch, Bồ-tát Phổ Kiến, Bồ-tát Bất Không Kiến, Bồ-tát Kim Cang Dũng, Bồ-tát Kim Cang Trí, Bồ-tát Kim Cang Diệm, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Phật Nhật, Bồ-tát Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa, Bồ-tát Phổ Nhãn Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm. Chư Bồ-tát như thế nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật thuở xưa đều cùng với Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na đồng tu những hạnh thiện căn của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Nhãn nương theo thần lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch y vai bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có chỗ muốn hỏi Đấng Như Lai Đẳng Chánh Giác, xin Thế Tôn thương xót cho phép.

Phật nói:

–Phổ Nhãn! Cho phép ông hỏi. Như Lai sẽ giải

nói cho ông được hoan hỷ.

Bồ-tát Phổ Nhãn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Phổ Hiền và chúng Bồ-tát an trụ hạnh nguyện Phổ hiền, thành tựu bao nhiêu Tam-muội giải thoát mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an trụ các đại Tam-muội của Bồ-tát. Vì khéo nhập xuất nơi các đại Tam-muội rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn như thế nên có thể đối với tất cả Tam-muội, hiện bày mọi thần thông biến hóa tự tại không thôi nghỉ?

Phật nói:

–Lành thay! Này Phổ Nhãn! Ông đã vì tạo lợi ích cho chúng Bồ-tát quá khứ, vị lai và hiện tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ Nhãn! Bồ-tát Phổ Hiền hiện đương ở tại đây, đã có thể thành tựu thần thông tự tại chẳng thể nghĩ bàn, vượt lên trên tất cả Bồ-tát, khó gặp gỡ được. Từ nơi vô lượng hạnh Bồ-tát, Phổ Hiền phát sinh đại nguyện của Bồ-tát, đều đã thanh tịnh, công hạnh đã làm đều không thoái chuyển. Vô lượng môn Ba-la-mật, môn Đà-la-ni vô ngại, môn biện tài vô tận, Phổ Hiền đều đã thanh tịnh vô ngại cả. Do diệu lực của bản nguyện, Phổ Hiền vận tâm đại Bi tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh suốt đời vị lai không hề nhàm chán, mệt mỏi.

Ông nên hỏi Phổ Hiền, Bồ-tát ấy sẽ vì ông mà giảng nói về Tam-muội tự tại giải thoát đó.

Bấy giờ, chúng Bồ-tát trong pháp hội nghe danh hiệu Đại Bồ-tát Phổ Hiền, tức thời chứng được vô lượng Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn, tâm được vô ngại, yên tịnh chẳng động, trí tuệ rộng lớn, khó dò lường được, cảnh giới rất sâu ít ai sánh kịp, hiện tiền đều thấy vô lượng chư Phật, được sức của Như Lai, đồng tánh Như Lai, chiếu sáng suốt quá khứ, hiện tại, vị lai, đạt được phước đức chẳng thể cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ-tát này đối với Bồ-tát Phổ Hiền sinh tâm tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngồi của Bồ-tát Phổ Hiền. Đó là do oai lực của Như Lai và cũng là thần thông tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền khiến như vậy.

Bồ-tát Phổ Nhãn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Phổ Hiền hiện nay ở đâu?

Phật nói:

–Này Phổ Nhãn! Bồ-tát Phổ Hiền hiện đang ngồi gần bên ta trong đạo tràng này, từ lúc đầu, không hề dời chỗ.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Nhãn và chư Bồ-tát lại ngó tìm khắp cả pháp hội rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngồi của Bồ-tát Phổ Hiền.

Phật nói:

–Đúng thế! Này thiện nam! Vì sao các ông chẳng thấy được? Này Phổ Nhãn! Vì trụ xứ của Bồ-tát Phổ Hiền rất sâu xa chẳng thể nói. Bồ-tát Phổ Hiền được vô biên môn trí tuệ, nhập định Sư tử phấn tấn, được lực dụng tự tại vô thượng, vào nơi thanh tịnh vô ngại, sinh mười Trí lực của Như Lai, lấy tạng pháp giới làm thân, tất cả Như Lai đồng hộ niệm, trong khoảng một niệm có thể chứng nhập trí không sai biệt của chư Phật ba đời. Vì thế nên các ông không thấy được.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Nhãn nghe Phật nói về công đức thanh tịnh của Bồ-tát Phổ Hiền liền được mười ngàn vô số Tam-muội. Dùng sức của Tam-muội lại quán sát khắp, ao ước muốn thấy Bồ-tát Phổ Hiền, nhưng cũng vẫn chẳng thấy. Tất cả chư Bồ-tát khác cũng chẳng thấy.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Nhãn ra khỏi Tam-muội, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã nhập mười ngàn vô số Tam-muội cầu thấy Bồ-tát Phổ Hiền, nhưng vẫn chẳng được thấy. Chẳng thấy thân và nghiệp thân, ngữ và nghiệp ngữ, ý và nghiệp ý cùng tòa ngồi chỗ ở của Bồ-tát Phổ Hiền.

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Này Phổ Nhãn! Phải biết đều do Bồ-tát Phổ Hiền an trụ trong sức giải thoát chẳng thể nghĩ bàn.

Này Phổ Nhãn! Như ý ông thì sao? Có người nào nói được trụ xứ của các tướng huyễn ở trong văn tự huyễn thuật chăng?

–Bạch Thế Tôn, không thể nói được.

–Này Phổ Nhãn! Tướng huyễn trong huyễn thuật còn không thể nói, huống là cảnh giới thân bí mật, cảnh giới ngữ bí mật và cảnh giới ý bí mật của Bồ-tát Phổ Hiền mà có thể nhập, có thể thấy được sao? Vì cảnh giới của Bồ-tát Phổ Hiền sâu xa chẳng thể nghĩ bàn, không có hạn lượng, đã vượt ngoài hạn lượng.

Tóm lại, Bồ-tát Phổ Hiền dùng tuệ kim cang vào khắp cõi pháp ở tất cả thế giới: Không chỗ đi, không chỗ trụ. Biết thân của tất cả chúng sinh đều tức là phi thân, không đi không đến, được không đoạn diệt, không sai biệt, thần thông tự tại. Không nương tựa, không tạo tác, không động chuyển, đạt đến nơi ngằn mé rốt ráo của cõi pháp.

Này Phổ Nhãn! Nếu ai được thấy Bồ-tát Phổ Hiền, hoặc được hầu hạ, hoặc được nghe danh, hoặc có tư duy, hoặc có tưởng nhớ, hoặc sinh tin hiểu, hoặc siêng quán sát, hoặc mới hướng đến, hoặc đương tìm cầu, hoặc phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thì đều được lợi ích không luống uổng.

Bấy giờ, Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát đối với Bồ-tát Phổ Hiền sinh tâm khát ngưỡng trông mong được thấy, nên đồng xướng lên: “Nam-mô Nhất

Thiết Chư Phật! Nam-mô Bồ-tát Phổ Hiền!”.

Xướng ba lần như thế xong, chúng Bồ-tát và Bồ-tát Phổ Nhãn đồng cúi đầu đảnh lễ.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Nhãn và đại chúng:

–Chư Phật tử! Các vị lại phải kính lễ Bồ-tát Phổ Hiền, ân cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quán sát mười phương, tưởng thân tướng của Bồ-tát Phổ Hiền hiện ở trước mình. Suy gẫm như vậy khắp cả cõi pháp, thâm tâm tin hiểu, nhàm lìa tất cả, thề cùng một hạnh nguyện với Phổ Hiền vào pháp chân thật bất nhị, thân mình hiện khắp tất cả thế gian, biết rõ các căn tánh sai biệt của chúng sinh, ở khắp mọi nơi, tập họp đạo Phổ Hiền.

Nếu các ông có thể phát đại nguyện như vậy thì sẽ được thấy Bồ-tát Phổ Hiền.

Nghe Phật dạy xong, Bồ-tát Phổ Nhãn và đại chúng đồng thời đảnh lễ cầu thỉnh được thấy Bồ-tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền liền dùng diệu lực của thần thông giải thoát theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc thân, làm cho tất cả chúng Bồ-tát đều thấy Bồ-tát Phổ Hiền ngồi trên tòa hoa sen gần Đức Như Lai ngay trong chúng Bồ-tát này. Cũng thấy nơi tất cả thế giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Bồ-tát Phổ Hiền tuần tự nối tiếp mà đến. Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn nói về tất cả hạnh Bồ-tát, khai thị đạo trí Nhất thiết trí, làm rõ tất cả thần thông của

Bồ-tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ-tát, thị hiện tất cả chư Phật ba đời.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát thấy thần biến này, tâm hết sức vui mừng, đều đảnh lễ Bồ-tát Phổ Hiền tôn trọng xem như tất cả mười phương chư Phật.

Do sức oai thần của Phật và do sức tin hiểu của chúng Bồ-tát cùng với sức nơi bản nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu. Đó là các loại mây hoa, mây tràng hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y phục, mây đồ trang nghiêm, mây châu báu, mây hương đốt, mây lụa màu.

Ở vô số thế giới chấn động đủ sáu cách, trổi các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến vô biên thế giới, phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp vô số thế giới làm cho ba cõi ác đều được thoát khổ, làm nghiêm tịnh vô số thế giới, làm cho vô số Bồ-tát nhập hạnh Phổ hiền, vô số Bồ-tát viên mãn hạnh nguyện Phổ hiền, thành bậc Chánh giác vô thượng.

Bồ-tát Phổ Nhãn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Phổ Hiền là bậc trụ nơi oai đức lớn, trụ nơi không gì bằng, trụ nơi không lỗi lầm, trụ nơi không thoái, trụ nơi bình đẳng, trụ nơi bất hoại, trụ nơi tất cả pháp sai biệt, trụ nơi tất cả pháp không sai biệt, trụ chỗ những tâm thiện xảo của tất cả chúng an trụ, trụ nơi Tam-muội giải thoát

tự tại của tất cả pháp.

Phật nói:

–Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông đã nói. Bồ-tát Phổ Hiền có vô số công đức thanh tịnh. Đó là công đức trang nghiêm không gì bằng, công đức báu vô lượng, công đức biển chẳng thể nghĩ bàn, công đức tướng vô lượng, công đức mây vô biên, công đức không thể xưng tán, không có giới hạn, công đức pháp vô tận, công đức chẳng thể kể xiết, công đức của tất cả Phật, công đức xưng dương tán thán chẳng thể tận.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Phổ Hiền! Ông nên vì Bồ-tát Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát trong đại hội giảng mà nói về mười đại Tam-muội, cho họ có thể khéo nhập và thành tựu viên mãn hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì chư Đại Bồ-tát giảng nói mười Tam-muội này, khiến cho các Bồ-tát quá khứ đã được xuất ly, các Bồ-tát hiện tại hiện được xuất ly, các Bồ-tát vị lai sẽ được xuất ly. Những gì là mười?

1. Đại Tam-muội Phổ quang.

2. Đại Tam-muội Diệu quang.

3. Đại Tam-muội Tuần tự đến khắp cõi nước của chư Phật.

4. Đại Tam-muội Tâm hành sâu xa thanh tịnh.

5. Đại Tam-muội Biết tạng trang nghiêm quá khứ.

6. Đại Tam-muội Trí quang minh.

7. Đại Tam-muội Hiểu rõ tất cả sự trang nghiêm của cõi Phật

8. Đại Tam-muội Thân chúng sinh sai biệt.

9. Đại Tam-muội Pháp giới tự tại.

10. Đại Tam-muội Vô ngại luân.

Mười đại Tam-muội này, chính là chư Đại Bồ-tát có thể khéo hội nhập. Tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, sẽ nói và đương nói. Nếu chư Bồ-tát mến thích, tôn trọng, tu tập mười đại Tam-muội này không trễ nải, thời được thành tựu. Những bậc này gọi là Phật, là Như Lai, cũng gọi là Đấng được Mười Trí Lực, là Đấng Đạo Sư, Đấng Đại Đạo Sư, là Nhất Thiết Trí, là Nhất Thiết Kiến, là Trụ Vô Ngại, là Thấu Đạt Các Cảnh, là Nhất Thiết Pháp Tự Tại.

Bậc Bồ-tát này vào khắp tất cả thế giới mà không chấp trước thế giới, vào khắp tất cả cõi chúng sinh mà không chấp trước chúng sinh, vào khắp tất cả thân mà đối với thân được vô ngại, vào khắp tất cả cõi pháp, mà biết cõi pháp là vô biên, gần gũi tất cả chư Phật ba đời, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành tựu đạo thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, an trụ tất cả hạnh sai biệt của Bồ-tát, trong một niệm đạt được tất cả trí khắp ba đời, biết khắp tất cả pháp ba đời, nói khắp tất cả giáo pháp của chư

Phật, chuyển khắp tất cả pháp luân bất thoái, ở các đời quá khứ, vị lai, hiện tại, chứng khắp tất cả đạo Bồ-đề, nơi trong mỗi mỗi đạo Bồ-đề này khắp rõ chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

Trên đây là môn pháp tướng của chư Bồ-tát, là môn trí giác của chư Bồ-tát, là môn Nhất thiết chủng trí không gì hơn, là môn các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, là môn thệ nguyện dũng mãnh nơi thần thông, là môn biện tài của hết thảy Tổng trì, là môn sai biệt của các pháp nơi ba đời, là môn thị hiện của tất cả chư Phật, là môn dùng trí Nhất thiết an lập tất cả chúng sinh, là môn dùng thần lực Phật làm nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ-tát nhập đại Tam-muội này, được lực pháp giới vô cùng tận, được hạnh hư không vô ngại, được ngôi Pháp vương vô lượng tự tại như ngôi quán đỉnh thọ chức của thế gian, được trí vô biên thông đạt tất cả, được diệu lực rộng lớn viên mãn mười thứ, thành tựu tâm không tranh cãi vào cảnh giới tịch diệt, đại Bi vô úy giống như sư tử, là trượng phu trí tuệ thắp đèn sáng chánh pháp, khen không thể hết tất cả công đức, hàng Thanh văn, Duyên giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ-tát này được trí pháp giới, trụ nơi cảnh không động mà có thể tùy tục khai diễn các pháp, an trụ nơi vô tướng mà khéo vào pháp tướng, được tạng tự tánh thanh tịnh sinh nơi nhà Như Lai thanh tịnh, khéo mở các pháp môn sai biệt mà dùng trí

tuệ biết rõ không sở hữu, khéo biết thời cơ, thường hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là bậc Trí giả, giáo hóa khắp chúng sinh đều làm cho thanh tịnh, dùng trí phương tiện thị hiện thành Phật đạo mà thường tu hành hạnh Bồ-tát không cùng tận, nhập cảnh giới của trí phương tiện thị hiện các môn thần thông rộng lớn.

Vì thế nên này Phổ Hiền! Nay ông phải nên phân biệt giảng nói rộng về mười đại Tam-muội của tất cả Bồ-tát, vì chúng hội này đều mong được nghe.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền vâng theo diệu chỉ của Như Lai, quán sát Bồ-tát Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát rồi nói:

–Chư Phật tử! Thế nào là Tam-muội Phổ quang minh của Đại Bồ-tát?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có mười pháp môn vô tận. Những gì là mười? Đó là trí chư Phật xuất hiện vô tận, trí chúng sinh biến hóa vô tận, trí thế giới như ảnh vô tận, trí thâm nhập cõi pháp vô tận, trí khéo thâu tóm Bồ-tát vô tận, trí Bồ-tát bất thoái vô tận, trí khéo quán sát nghĩa của tất cả pháp vô tận, trí khéo giữ gìn tâm lực vô tận, trí trụ nơi tâm Bồ-đề rộng lớn vô tận, trí trụ nơi nguyện lực của trí Nhất thiết nơi tất cả Phật pháp vô tận.

Chư Phật tử! Đó là mười thứ pháp vô tận của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười loại tâm vô biên. Những gì là mười? Đó là phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sinh, phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật, phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật, phát tâm vô biên thấy khắp tất cả chư Phật, phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp chẳng quên mất, phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả chư Phật, phát tâm vô biên vì được Phật lực nên chẳng bỏ tất cả hạnh Bồ-đề, phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới vi tế của trí Nhất thiết, diễn nói tất cả Phật pháp, phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn của Phật, phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật, lãnh thọ các Phật pháp, phát tâm vô biên thị hiện những thân tự tại, vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có mười môn trí nhập Tam-muội sai biệt. Những gì là mười? Đó là phương Đông nhập định, phương Tây khởi; phương Tây nhập định, phương Đông khởi; phương Nam nhập định, phương Bắc khởi; phương Bắc nhập định, phương Nam khởi; phương Đông bắc nhập định, phương Tây nam khởi; phương Tây nam nhập định, phương Đông bắc khởi; phương Tây bắc nhập định, phương Đông nam khởi; phương Đông nam nhập định, phương Tây bắc khởi; phương Hạ nhập định, phương Thượng khởi; phương Thượng nhập định, phương Hạ khởi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có mười môn trí thiện xảo nhập đại Tam-muội. Những gì là mười?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lấy tam thiên đại thiên thế giới làm một hoa sen, rồi hiện thân ngồi kiết già khắp trên hoa sen này. Trong thân lại hiện tam thiên đại thiên thế giới, nơi đó, có trăm ức bốn cõi thiên hạ, mỗi mỗi bốn cõi thiên hạ hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức trăm ức tam thiên đại thiên thế giới. Nơi thế giới này, mỗi mỗi bốn cõi thiên hạ, hiện ra trăm ức trăm ức Bồ-tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ-tát tu hành phát sinh trăm ức trăm ức sự hiểu biết quyết định. Mỗi mỗi sự hiểu biết quyết định làm cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn. Mỗi mỗi căn tánh thành tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất thoái của Bồ-tát, nhưng những thân đã thị hiện ấy chẳng phải một, chẳng phải nhiều, nhập định và xuất định không bị lầm loạn.

Chư Phật tử! Như vua A-tu-la La-hầu, bản thân cao bảy trăm do-tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, đứng giữa biển lớn lộ ra nửa thân, cao ngang đỉnh núi Tu-di. Dù hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, nhưng bản thân của vua A-tu-la vẫn không hư hoại, các uẩn xứ giới đều như cũ, tâm không lầm loạn, đối với thân biến hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bản thân là chẳng phải mình. Bản thân luôn thọ hưởng các sự vui, mà thân biến hóa thường hiện các thứ oai lực thần thông tự tại.

Chư Phật tử! Vua A-tu-la có tham, sân, si, có đủ tánh kiêu mạn hãy còn có thể biến hiện thân hình như vậy, huống là Đại Bồ-tát đã hiểu rõ sâu xa tâm pháp như huyễn, thế gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình, tất cả thế giới như biến hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như tiếng vang, đã thấy pháp chân thật, dùng pháp như thật làm thân mình, biết tất cả pháp bản tánh là thanh tịnh, biết rõ thân tâm không có thật thể, thân mình ở khắp vô lượng cảnh giới, dùng ánh sáng trí tuệ rộng lớn của Phật để tịnh tu tất cả hạnh Bồ-đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội này vượt quá thế gian, xa lìa thế gian, không bị mê loạn, không ai làm lu mờ được.

Chư Phật tử! Như Tỳ-kheo quán sát thân mình, trụ nơi quán bất tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất tịnh.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này quán sát thân pháp thấy các thế gian vào khắp trong thân mình, ở đó thấy rõ tất cả thế gian và pháp thế gian nhưng đối với pháp ấy đều không chấp trước.

Đó là trí thiện xảo thứ nhất, nhập đại Tam-muội Phổ quang minh của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Tam-muội Diệu quang minh của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này có thể nhập vào tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số vi trần của tam thiên đại

thiên thế giới. Nơi mỗi mỗi thế giới, hiện thân nhiều như số vi trần của tam thiên đại thiên thế giới. Mỗi mỗi thân phóng ra ánh sáng như số vi trần của tam thiên đại thiên thế giới. Mỗi mỗi ánh sáng hiện ra số màu sắc như số vi trần của tam thiên đại thiên thế giới. Mỗi mỗi màu sắc chiếu sáng số thế giới như số vi trần của tam thiên đại thiên thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới điều phục số chúng sinh như số vi trần của tam thiên đại thiên thế giới.

Những thế giới này nhiều loại chẳng đồng, Bồ-tát đều biết rõ. Đó là thế giới tạp nhiễm, thế giới thanh tịnh, thế giới tạo nhân, thế giới kiến lập, thế giới đồng trụ, thế giới quang sắc, thế giới lai vãng. Tất cả thế giới như thế, Bồ-tát đều biết, Bồ-tát đều vào. Những thế giới đó cũng đều đến nhập vào thân của Bồ-tát, nhưng những thế giới ấy vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt.

Chư Phật tử! Ví như mặt trời mọc lên tỏa ánh sáng quanh núi Tu-di, chiếu đến bảy núi báu. Bảy núi báu và khoảng giữa của núi báu đều có quang ảnh hiển hiện rõ ràng. Bóng mặt trời trên núi báu đều hiển hiện trong bóng nơi khoảng giữa núi. Bóng mặt trời nơi giữa khoảng bảy núi báu cũng đều hiển hiện trong bóng trên núi. Lần lượt như vậy hiện bóng lẫn nhau.

Có người nói bóng mặt trời hiện ra nơi bảy núi báu, có người nói mặt trời hiện ra nơi khoảng giữa

bảy núi báu. Có người nói bóng mặt trời nhập vào bảy núi báu, có người nói bóng mặt trời nhập vào khoảng giữa bảy núi ấy. Nhưng bóng mặt trời này chiếu hiện lẫn nhau không có giới hạn, thể tánh chẳng phải có, cũng chẳng phải không, chẳng ở nơi núi cũng chẳng rời núi, chẳng trụ trong nước cũng chẳng rời nước.

Chư Phật tử! Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội Diệu quang rộng lớn này, chẳng hủy hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt mất tự tánh của các pháp thế gian, chẳng trụ trong thế giới, chẳng trụ ngoài thế giới. Đối với thế giới không chỗ phân biệt, cũng chẳng hủy hoại tướng thế giới. Quán tất cả pháp nhất tướng vô tướng, cũng chẳng hủy hoại tự tánh của các pháp, trụ nơi tánh chân như, chẳng hề rời bỏ.

Chư Phật tử! Ví như nhà huyễn thuật, giỏi biết về huyễn thuật làm các sự huyễn nơi ngả tư đường, trong một ngày hay trong khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm. Tùy theo ý muốn, nhà huyễn thuật này hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt trời, mặt trăng, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyễn hiện trải qua cả tháng cả năm mà hủy hoại một ngày hay một giờ căn bản. Cũng chẳng vì thời gian căn bản ngắn ngủi mà hủy hoại

năm tháng huyễn hiện. Tướng huyễn hiện rõ, ngày giờ căn bản không mất.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát nhập Tam-muội Diệu quang rộng lớn này hiện ra vô số thế giới vào một thế giới. Vô số thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có đất, nước, gió, lửa, biển lớn các núi, thành ấp, xóm làng vườn rừng, nhà cửa, cung Thiên, cung Long, cung Dạ-xoa, cung Càn-thát-bà, cung A-tu-la, cung Ca-lâu-la, cung Khẩn-na-la, cung Ma-hầu-la-già, đủ cả mọi sự trang nghiêm. Cũng có ba cõi: Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, tiểu thiên thế giới, đại thiên thế giới, hành nghiệp, quả báo, chết đây sinh kia, tất cả thời tiết của thế gian: Khoảnh khắc, ngày, đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh tịnh, cõi nước tạp nhiễm, cõi nước rộng lớn, cõi nước hẹp nhỏ, trong đó chư Phật xuất thế nơi cõi nước thanh tịnh, hội chúng Bồ-tát vây quanh, thần thông tự tại, giáo hóa chúng sinh. Khắp nơi trong các cõi nước đó đều có vô lượng loài người, hình tướng, chủng loại khác nhau, đủ loại chúng sinh, vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Do nghiệp lực thanh tịnh ở quá khứ, vị lai, hiện tại nên xuất sinh vô lượng châu báu thượng diệu. Những việc như trên đều thị hiện vào một thế giới.

Đại Bồ-tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả: Vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô tận đều biết như thật. Chẳng vì những thế giới kia

nhiều mà hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này mà hoại nhiều thế giới kia. Vì sao? Vì Bồ-tát biết tất cả pháp đều là vô ngã. Đây gọi là nhập không thọ pháp mạng pháp không tạo tác. Vì Bồ-tát nơi tất cả thế gian siêng tu hành pháp không tránh nên gọi là bậc an trụ pháp vô ngã. Vì Bồ-tát thấy như thiệt tất cả thân đều từ duyên khởi nên gọi là bậc an trụ nơi pháp không chúng sinh. Vì Bồ-tát biết tất cả pháp sinh diệt đều từ nhân sinh ra nên gọi là bậc an trụ nơi pháp không Bổ-đặc-già-la. Vì Bồ-tát biết các pháp bản tánh bình đẳng nên gọi là bậc an trụ nơi pháp vô ý sinh, vô thắng ngã. Vì Bồ-tát biết các pháp bản tánh tịch tĩnh nên gọi là bậc an trụ nơi pháp tịch tĩnh. Vì Bồ-tát biết tất cả pháp là nhất tướng nên gọi là bậc an trụ nơi pháp không phân biệt. Vì Bồ-tát biết pháp giới không có các thứ pháp sai biệt nên gọi là bậc an trụ nơi pháp chẳng thể nghĩ bàn. Vì Bồ-tát siêng tu tất cả phương tiện giỏi điều phục chúng sinh nên gọi là bậc an trụ nơi pháp đại Bi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát như thế có thể đem vô số thế giới nhập vào một thế giới, biết vô số chúng sinh nhiều loại khác nhau, thấy vô số Bồ-tát đều phát tâm, xem vô số chư Phật xuất hiện mọi nơi. Các pháp mà chư Phật đây diễn nói, các Bồ-tát này đều lãnh thọ cả. Cũng thấy tự thân tu hành trong đó, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây, thân kia, thân

đây không có sai biệt, vì hội nhập nơi pháp giới, thường siêng quán sát không ngừng nghỉ chẳng bỏ trí tuệ, vì chẳng thoái chuyển.

Như có nhà huyễn thuật ở một nơi nào đó, hiện các sự huyễn, chẳng vì địa điểm huyễn mà hoại địa điểm căn bản, chẳng vì thời gian huyễn mà hoại ngày giờ căn bản.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát nơi không có cõi nước hiện ra cõi nước, nơi có cõi nước hiện không cõi nước; nơi có chúng sinh hiện không chúng sinh, nơi không chúng sinh hiện có chúng sinh; không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc, trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ-tát biết tất cả pháp thế gian đều đồng như huyễn hóa. Vì biết pháp huyễn nên biết trí huyễn. Vì biết trí huyễn nên biết nghiệp huyễn.

Đã biết trí huyễn và nghiệp huyễn nên khởi trí huyễn xem tất cả nghiệp như nhà huyễn thuật thế gian, chẳng ở ngoài xứ mà hiện huyễn, cũng chẳng ở ngoài huyễn mà có xứ.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập hư không. Tại sao? Vì hư không và thế gian không sai biệt, trụ nơi thế gian cũng là trụ nơi hư không.

Đại Bồ-tát ở trong hư không có thể thấy có tu tất cả hạnh nghiệp trang nghiêm vi diệu đủ thứ sai

biệt của thế gian. Nơi khoảng một niệm đều biết rõ được vô số thế giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần tự nối tiếp. Trong khoảng niệm hiện vô số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.

Đại Bồ-tát được trí huyễn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, đến nơi bờ kia, trụ ở cõi huyễn, nhập số huyễn thế gian, tư duy các pháp thảy đều như huyễn, chẳng trái đời huyễn, cùng tận trí huyễn, biết rõ ba đời cùng huyễn không khác, thông đạt quyết định, tâm không giới hạn.

Như chư Như Lai trụ nơi trí như huyễn, tâm Phật bình đẳng. Cũng vậy, Đại Bồ-tát biết các thế gian thảy đều như huyễn, đối với tất cả các chốn đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như nhà huyễn thuật hiện ra các sự huyễn, dù chẳng đồng ở với các sự huyễn đó, nhưng vẫn không mê lầm đối với các sự huyễn.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát biết tất cả pháp, đạt đến bờ kia, tâm chẳng chấp ngã, hay nhập nơi pháp, cũng chẳng làm rối loạn các pháp.

Đó là trí thiện xảo thứ hai, nhập đại Tam-muội Diệu quang minh của Đại Bồ-tát.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 41

Phẩm 27: Thập Định (Phần 2)

Chư Phật tử! Thế nào là Tam-muội Thần thông lần lượt đi đến khắp các cõi Phật của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này vượt qua vô số thế giới ở phương Đông, lại vượt qua số thế giới như số vi trần của bao nhiêu thế giới, ở trong các thế giới đó nhập Tam-muội này: Hoặc nhập trong sát-na, hoặc nhập trong giây lát, hoặc nhập liên tục, hoặc nhập nơi buổi sáng, hoặc nhập nơi buổi trưa, hoặc nhập vào buổi chiều, hoặc nhập lúc đầu hôm, hoặc nhập lúc giữa đêm, hoặc nhập lúc cuối đêm, hoặc nhập trong một ngày, hoặc nhập trong năm ngày, hoặc nhập nửa tháng, hoặc nhập một tháng, hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm; hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn triệu ức năm; hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn triệu ức kiếp; hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp; hoặc nhập vô số kiếp không thể đếm, không thể nêu, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói, không thể nào nói hết. Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời gian, vô số các loại chẳng

đồng, đối với tất cả Bồ-tát chẳng sinh phân biệt, tâm không nhiễm chấp, chẳng cho là hai, chẳng cho là không hai, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

Dù lìa sự phân biệt, nhưng Bồ-tát dùng phương tiện của thần thông từ Tam-muội khởi, đối với các pháp, chẳng quên chẳng mất, đạt đến rốt ráo.

Ví như mặt trời đi giáp vòng chiếu sáng, ngày đêm không dừng. Mặt trời mọc gọi là ngày, mặt trời lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt trời chẳng sinh, ban đêm mặt trời cũng chẳng mất.

Đại Bồ-tát ở vô số thế giới nhập Tam-muội thần thông, đã nhập Tam-muội, thấy rõ bao nhiêu vô số thế giới cũng như vậy.

Đó là trí thiện xảo thứ ba, nhập đại Tam-muội thần thông lần lượt đi đến khắp các cõi Phật của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Tam-muội Tâm hành sâu xa thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này biết số thân của chư Phật đồng với chúng sinh, thấy vô lượng Phật hơn số vi trần trong vô số thế giới. Ở chỗ mỗi mỗi các Đức Như Lai ấy, Bồ-tát dùng đủ tất cả loại hương tốt để cúng dường, dùng tất cả loại hoa đẹp để cúng dường, dùng tất cả các loại lọng lớn như vô số cõi Phật để cúng dường, dùng tất cả đồ trang nghiêm thượng diệu để cúng dường, rải tất cả các loại châu báu để

cúng dường, dùng tất cả đồ trang nghiêm trang nghiêm chỗ kinh hành để cúng dường, dùng tất cả vô số tạng báu ma-ni thượng diệu để cúng dường, dùng các món ăn uống thơm ngon nhất hơn cả món ăn cõi trời lưu xuất từ thần lực của Phật để cúng dường, dùng thần lực thâu gom hết tất cả các loại cúng dường thượng diệu ở tất cả cõi Phật để cúng dường.

Đối với mỗi mỗi Đức Phật, Bồ-tát cung kính tôn trọng cúi đầu đảnh lễ thưa thỉnh Phật pháp, khen pháp bình đẳng của Phật, ca ngợi công đức rộng lớn của chư Phật, nhập vào chỗ đại Bi của chư Phật, được sức vô ngại bình đẳng của chư Phật. khoảng một niệm, dốc cầu diệu pháp khắp tất cả Phật, nhưng đối với những tướng của chư Phật như xuất thế, nhập diệt, đều không có chỗ thủ đắc.

Như tâm tán động phân biệt về đối tượng duyên, tâm khởi chẳng biết từ đối tượng duyên nào khởi, tâm diệt chẳng biết theo đối tượng duyên nào diệt.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát này chẳng bao giờ phân biệt tướng xuất thế cùng nhập Niết-bàn của Như Lai.

Chư Phật tử! Như dợn nắng giữa ban ngày, chẳng phải từ mây sinh, chẳng phải từ ao sinh, chẳng ở trên mặt đất, chẳng ở dưới nước, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải thiện, chẳng

phải ác, chẳng phải trong, chẳng phải đục, chẳng dùng uống rửa được, chẳng làm ô uế được, chẳng phải có thể chất, chẳng phải không thể chất, chẳng phải có vị, chẳng phải không vị, do vì nhân duyên mà hiện tướng nước, do thức phân biệt trông xa tựa như nước, sinh tưởng là nước, đến gần thời không có, tưởng nước tự mất.

Đại Bồ-tát đây cũng như vậy, tướng Như Lai xuất thế và Niết-bàn đều chẳng thủ đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là chỗ phân biệt của tâm tưởng.

Chư Phật tử! Tam-muội này gọi là Tâm hành sâu xa thanh tịnh. Đại Bồ-tát đối với Tam-muội này nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức vậy nhớ sự việc trong chiêm bao. Lúc thức dù không có cảnh giới của chiêm bao nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát nhập Tam-muội, thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên, rồi đem pháp này giảng dạy lại tất cả chúng hội trong đạo tràng, làm trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, vô lượng ý nghĩa sâu xa đều được sáng tỏ, tất cả pháp môn cũng đều thanh tịnh, thắp đuốc đại trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô úy, biện tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết tạng pháp sâu xa.

Đó là trí thiện xảo thứ tư, nhập đại Tam-muội Tâm hành sâu xa thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Tam-muội nhận biết về tạng trang nghiêm quá khứ của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này có thể nhận biết được chư Phật xuất hiện ở quá khứ. Đó là thứ lớp của các cõi trong thứ lớp của kiếp, thứ lớp của các kiếp trong thứ lớp của các cõi, thứ lớp của chư Phật xuất hiện trong thứ lớp của kiếp, thứ lớp thuyết pháp trong thứ lớp của chư Phật xuất hiện, thứ lớp các niềm vui nơi tâm trong thứ lớp thuyết pháp, thứ lớp các căn tánh trong thứ lớp các niềm vui của tâm, thứ lớp điều phục trong thứ lớp căn tánh, thứ lớp chư Phật thọ mạng trong thứ lớp điều phục, thứ lớp biết ức triệu số lượng năm tuổi trong thứ lớp thọ mạng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này vì được vô biên trí thứ lớp như vậy, nên biết chư Phật quá khứ, nên biết các cõi quá khứ, nên biết pháp môn quá khứ, nên biết các kiếp quá khứ, nên biết các pháp quá khứ, nên biết các tâm quá khứ, nên biết các tri giải quá khứ, nên biết các chúng sinh quá khứ, nên biết các phiền não quá khứ, nên biết các nghi thức quá khứ, nên biết các sự thanh tịnh quá khứ.

Chư Phật tử! Tam-muội này tên là Tạng thanh tịnh quá khứ. Trong một niệm có thể nhập trăm kiếp, có thể nhập ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn kiếp, có thể nhập trăm ngàn ức triệu kiếp, có thể

nhập vô số kiếp, có thể nhập vô lượng kiếp, có thể nhập vô biên kiếp, có thể nhập với số kiếp không gì sánh, không thể đếm, không thể nêu, không thể xét, không thể lường, không thể nói, không thể nào nói hết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nhập Tam-muội này chẳng hủy diệt hiện tại, chẳng duyên nơi quá khứ.

Đại Bồ-tát này từ Tam-muội khởi, ở chỗ Đức Như Lai, thọ mười thứ pháp quán đỉnh chẳng thể nghĩ bàn và cũng đạt được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng viên mãn, cũng hành trì các pháp ấy, bình đẳng biết rõ ba luân thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Biện thuyết chẳng trái nghĩa.
2. Thuyết pháp vô tận.
3. Ban lời chỉ dạy không lỗi.
4. Ưa thích nói chẳng dứt.
5. Tâm không sợ hãi.
6. Lời tất thành thật.
7. Làm chỗ nương tựa cho chúng sinh.
8. Cứu thoát ba cõi.
9. Thiện căn tối thắng.
10. Điều ngự pháp diệu.

Trên đây là mười pháp quán đỉnh. Nếu Bồ-tát nhập Tam-muội này và từ Tam-muội xuất không gián cách thì đạt được.

Như Ca-la-la lúc nhập thai tạng, trong một

niệm thức liền thác sinh. Cũng vậy, Đại Bồ-tát từ Tam-muội này xuất, trong một niệm thời được mười pháp ấy nơi Đức Như Lai.

Đó là trí thiện xảo thứ năm nhập đại Tam-muội Nhận biết tạng trang nghiêm quá khứ của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Tam-muội Tạng trí quang minh của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này có thể biết các loại danh hiệu của chư Phật nơi đời vị lai trong tất cả kiếp, tất cả thế giới, hoặc đã nói, hoặc chưa nói, hoặc đã thọ ký hoặc chưa thọ ký, đều chẳng đồng. Đó là vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, hoặc với số danh hiệu không gì sánh, không thể đếm, không thể nêu, không thể xét, không thể lường, không thể nói hết, sẽ xuất thế, sẽ độ sinh, sẽ làm Pháp vương, sẽ khởi Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen nghĩa lành, sẽ nói nghĩa tốt đẹp, sẽ trừ sạch các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị sự thật nơi đệ nhất nghĩa, sẽ nhập ngôi quán đỉnh, sẽ thành tựu trí Nhất thiết. Chư Phật đó tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, nhập trí viên mãn, có chúng viên mãn, đủ trang nghiêm viên mãn, tập họp công đức viên mãn, tỏ ngộ pháp viên mãn, được quả viên mãn, đủ tướng viên mãn, thành giác ngộ viên mãn, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo, thần thông biến hóa, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, nhập Niết-

bàn, tất cả những điều như vậy của chư Như Lai ấy, Bồ-tát này đều biết rõ cả.

Trong một niệm, Bồ-tát này có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức triệu kiếp. Có thể nhập nhiều kiếp như số vi trần nơi cõi Diêm-phù-đề, nhập nhiều kiếp như số vi trần của bốn cõi Thiên hạ, nhập nhiều kiếp như số vi trần của tiểu thiên thế giới, nhập nhiều kiếp như số vi trần của trung thiên thế giới, nhập nhiều kiếp như số vi trần của đại thiên thế giới, nhập nhiều kiếp như số vi trần của một cõi Phật, nhập nhiều kiếp như số vi trần của trăm ngàn cõi Phật, nhập nhiều kiếp như số vi trần của trăm ngàn ức triệu cõi Phật, nhập nhiều kiếp như số vi trần của vô số cõi Phật, nhập nhiều kiếp như số vi trần của vô lượng cõi Phật, nhập nhiều kiếp như số vi trần của vô biên cõi Phật, nhập nhiều kiếp như số vi trần của cõi Phật, không gì sánh nhập nhiều kiếp như số vi trần của số cõi Phật chẳng thể đếm, nhập nhiều kiếp như số vi trần của số cõi Phật chẳng thể tính, nhập nhiều kiếp như số vi trần của cõi Phật chẳng thể nghĩ, nhập nhiều kiếp như số vi trần của cõi Phật không thể lường, nhập nhiều kiếp như số vi trần của cõi Phật chẳng thể nói.

Số kiếp của tất cả thế giới vị lai như vậy, Bồ-tát này có thể dùng trí tuệ đều biết rõ. Vì biết rõ nên tâm Bồ-tát này lại nhập nơi mười thứ môn trì. Những gì là mười? Đó là:

Vì nhập trì Phật nên được chư Phật nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật hộ niệm.

Vì nhập trì Pháp nên được mười thứ biện tài Đà-la-ni quang minh vô tận.

Vì nhập trì Hạnh nên xuất sinh các nguyện viên mãn thù thắng.

Vì nhập trì Lực nên không ai có thể làm lu mờ được, không ai khuất phục được.

Vì nhập trì Trí nên thật hành Phật pháp không có chướng ngại.

Vì nhập trì đại Bi nên chuyển pháp luân bất thoái thanh tịnh.

Vì nhập trì cú Sai biệt thiện xảo nên chuyển tất cả hệ văn tự, làm thanh tịnh tất cả pháp môn.

Vì nhập trì Pháp Sư tử thọ sinh nên mở khóa cửa pháp, ra khỏi bùn lầy tham dục.

Vì nhập trì Trí lực nên tu hạnh Bồ-tát thường chẳng ngừng nghỉ.

Vì nhập trì sức Thiện hữu nên làm cho vô biên chúng sinh đều được thanh tịnh.

Vì nhập trì lực Vô trụ nên nhập nơi số lượng kiếp rộng lớn không thể nói không thể nói hết được.

Vì nhập trì Pháp lực nên dùng trí phương tiện vô ngại nhận biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã trụ nơi Tam-muội này rồi thì khéo an trụ vô lượng, vô số kiếp, khéo

trụ nơi vô lượng, vô số cõi, khéo biết vô lượng, vô số các loài chúng sinh, khéo biết vô lượng, vô số tướng khác nhau của chúng sinh, khéo biết vô lượng, vô số nghiệp báo đồng dị, khéo biết vô lượng, vô số những căn tinh tấn, tập khí tiếp nối, các hạnh sai biệt, khéo biết vô lượng, vô số các thứ tư duy nhiễm, tịnh, khéo biết vô lượng, vô số các loại nghĩa của các pháp, vô lượng văn tự ngôn từ diễn thuyết, khéo biết vô lượng, vô số chư Phật xuất thế, chủng tộc, thời cơ, hiện tướng thuyết pháp, làm Phật sự, nhập Niết-bàn, khéo biết vô lượng, vô số vô biên môn trí tuệ, khéo biết vô lượng, vô số tất cả thần thông, biến hiện vô lượng.

Chư Phật tử! Ví như mặt trời mọc lên soi sáng tất cả vật loại như thành ấp, cung điện, nhà cửa, núi sông, chim thú, vườn rừng, hoa trái trong thế gian. Đối với tất cả các vật loại như vậy người có mắt sáng thì đều thấy rõ cả. Ánh sáng mặt trời bình đẳng không phân biệt mà có thể làm cho mắt thấy các loại hình tướng.

Cũng vậy, đại Tam-muội này thể tánh bình đẳng không phân biệt, có thể làm cho Bồ-tát khéo biết vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu tướng sai khác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc biết rõ như vậy, khiến cho chúng sinh được mười thứ chẳng không. Những gì là mười?

1. Thấy chẳng không, vì làm cho chúng sinh phát sinh thiện căn.

2. Nghe chẳng không, vì làm cho chúng sinh được thành thục.

3. Đồng trụ chẳng không, vì làm cho chúng sinh tâm ý được điều phục.

4. Phát khởi chẳng không, vì làm cho chúng sinh thật hành đúng như lời, thông đạt tất cả nghĩa của các pháp.

5. Hạnh chẳng không, vì làm cho vô biên thế giới đều thanh tịnh.

5. Thân cận chẳng không, vì ở chỗ chư Như Lai trong vô lượng, vô số cõi Phật, dứt nghi ngờ cho vô lượng, vô số chúng sinh.

8. Nguyện chẳng không, vì theo ý nghĩ của chúng sinh khiến làm việc cúng dường thù thắng, thành tựu các nguyện.

8. Pháp thiện xảo chẳng không, vì làm cho chúng sinh đều được trụ nơi trí thanh tịnh giải thoát vô ngại.

9. Mưa mưa pháp chẳng không, vì ở trong vô lượng, vô số căn tánh của chúng sinh, theo phương tiện khai thị hạnh trí Nhất thiết khiến trụ nơi Phật đạo.

10. Xuất hiện chẳng không, vì hiện bày vô biên tướng, làm cho tất cả chúng sinh đều được soi sáng.

Chư Phật tử! Lúc Đại Bồ-tát an trụ nơi Tam-

muội này đạt được mười thứ chẳng không, thì các vua Trời đều đến đảnh lễ, các vua Rồng nổi mây thơm lớn, các vua Dạ-xoa đảnh lễ dưới chân, các vua A-tu-la cung kính cúng dường, các vua Ca-lâu-la tôn trọng đứng quanh, các vua Phạm thiên đều đến thỉnh cầu, các vua Càn-thát-bà thường đến hầu cận, các vua Khẩn-na-la và các vua Ma-hầu-la-già đều cùng ngợi khen, các vua loài người phụng sự cúng dường.

Đó là trí thiện xảo thứ sáu, nhập đại Tam-muội Tạng trí quang minh của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Tam-muội Biết rõ sự trang nghiêm nơi tất cả cõi Phật của Đại Bồ-tát?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội này, có thể lần lượt nhập thế giới phương Đông, có thể lần lượt nhập thế giới phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương Đông nam, Tây nam, Tây bắc, Đông bắc, phương Trên và phương Dưới, hễ có thế giới thì cũng đều như thế, có thể lần lượt nhập, đều thấy chư Phật xuất thế, cũng thấy tất cả thần lực của chư Phật, cũng thấy những sự biến hóa của chư Phật, cũng thấy oai đức rộng lớn của chư Phật, cũng thấy sự tự tại tối thắng của chư Phật, cũng thấy đại Sư tử gầm vang của chư Phật, cũng thấy những công hạnh đã tu của chư Phật, cũng thấy các loại trang nghiêm của chư Phật, cũng thấy thần thông biến hóa của chư Phật, cũng thấy chúng hội của chư Phật vân tập: Chúng hội thanh tịnh,

chúng hội rộng lớn, chúng hội một tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội ở yên, chúng hội thành thục, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức. Tất cả chúng hội như vậy, Bồ-tát này đều thấy rõ. Cũng thấy chúng hội với dung lượng lớn nhỏ bằng cõi Diêm-phù-đề, hoặc bằng bốn cõi thiên hạ, hoặc bằng tiểu thiên thế giới, hoặc bằng Trung thiên thế giới, hoặc bằng đại thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy khắp trăm ngàn ức triệu cõi Phật, hoặc đầy khắp vô số cõi Phật, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của trăm cõi Phật, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của ngàn cõi Phật, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của trăm ngàn ức triệu cõi Phật, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của vô số cõi Phật, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của vô lượng cõi Phật, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của vô biên cõi Phật, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của cõi Phật không gì sánh, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của cõi Phật chẳng thể đếm, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của cõi Phật chẳng thể tính, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của các cõi Phật chẳng thể nghĩ, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của các cõi Phật chẳng thể lường, hoặc đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của các cõi Phật chẳng thể nói hết, cho đến cũng thấy chúng hội đầy khắp các cõi Phật như số vi trần của các cõi Phật chẳng thể nói,

chẳng thể nói hết được. Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng kia, thị hiện các loại tướng trạng, các loại thời gian, các loại cõi nước, các loại biến hóa, các loại thần thông, các loại trang nghiêm, các loại tự tại, các loại hình lượng, các loại sự nghiệp.

Đại Bồ-tát này cũng thấy tự thân đến chúng hội đó, thấy mình thuyết pháp, thấy mình lãnh thọ lời Phật, cũng thấy mình khéo biết duyên khởi, cũng thấy thân mình ở giữa không gian, cũng thấy mình ở nơi thân Pháp, cũng thấy thân mình chẳng sinh nhiễm chấp, cũng thấy thân mình chẳng ở nơi phân biệt, cũng thấy thân mình không mỏi mệt, cũng thấy thân mình vào khắp các trí, cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa, cũng thấy thân mình vào khắp các Địa, cũng thấy thân mình vào khắp các loài, cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện, cũng thấy thân mình đứng khắp trước Phật, cũng thấy thân mình vào khắp các lực, cũng thấy thân mình vào khắp chân như, cũng thấy thân mình vào khắp chốn không tránh, cũng thấy thân mình vào khắp các pháp. Lúc thấy như vậy, Bồ-tát này chẳng phân biệt cõi nước, chẳng phân biệt chúng sinh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt Pháp, chẳng chấp trước thân, chẳng chấp trước nghiệp, thân chẳng chấp trước tâm, chẳng chấp trước ý.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng bỏ, danh tự

chẳng mất.

Đại Bồ-tát cũng vậy, chẳng bỏ công hạnh, làm theo thế gian, mà vẫn không chấp trước hai sự việc này.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thấy Phật có vô lượng ánh sáng màu sắc, vô lượng hình tướng, đều thành tựu viên mãn bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi hiện tiền chứng biết phân minh.

Hoặc thấy nhiều loại ánh sáng nơi thân Phật, hoặc thấy ánh sáng quanh thân Phật một tầm, hoặc thấy màu sắc sáng rực như mặt trời nơi thân Phật, hoặc thấy màu sắc sáng rực vi diệu nơi thân Phật, hoặc thấy thân Phật hiện sắc thanh tịnh, hoặc thấy thân Phật hiện sắc vàng ròng, hoặc thấy thân Phật hiện sắc kim cang, hoặc thấy thân Phật hiện sắc xanh biếc, hoặc thấy thân Phật hiện vô biên sắc, hoặc thấy thân Phật hiện màu sắc báu đại thanh ma-ni.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước tay, hoặc tám thước tay, hoặc chín thước tay, hoặc mười thước tay, hoặc hai mươi thước tay, ba mươi thước tay, như thế cho đến một trăm thước tay, một ngàn thước tay, hoặc thấy thân Phật cao một câu-lô-xá, nửa do-tuần, một do-tuần, mười do-tuần, trăm do-tuần, ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần, hoặc thấy thân Phật bằng cõi Diêm-phù-đề, bằng bốn cõi thiên hạ, bằng tiểu thiên thế giới, bằng trung thiên

thế giới, bằng đại thiên thế giới, bằng trăm đại thiên thế giới, bằng ngàn đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn ức triệu thế giới, bằng vô số đại thiên thế giới, bằng vô lượng đại thiên thế giới, bằng vô biên đại thiên thế giới, hoặc thấy bằng số lượng đại thiên thế giới, không gì sánh hoặc thấy bằng số lượng đại thiên thế giới, không thể đếm, không thể nêu, không thể xét, không thể lường, không thể nói, không thể nói hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này thấy chư Như Lai với vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng ánh sáng, vô lượng lưới ánh sáng, phần lượng của ánh sáng này bằng cõi pháp, chiếu khắp cõi pháp, làm cho đều phát khởi trí tuệ vô thượng. Lại thấy thân Phật không có nhiễm vướng, không có chướng ngại, thanh tịnh thượng diệu.

Chư Phật tử! Dù Bồ-tát này thấy thân Như Lai nhiều tướng sai biệt như vậy, nhưng thân Như Lai vẫn chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như hư không, nơi chỗ trống của hạt cải bị mọt ăn cũng chẳng giảm nhỏ, ở trong vô số thế giới cũng chẳng thêm rộng.

Thân Phật cũng như vậy, lúc thấy lớn cũng chẳng thêm, lúc thấy nhỏ cũng chẳng giảm.

Ví như mặt trăng, người ở cõi Diêm-phù-đề

thấy là nhỏ, mặt trăng vẫn chẳng giảm. Người ở tại mặt trăng thấy là lớn, cũng chẳng tăng.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội này, tùy nơi tâm nguyện thấy thân Phật đủ các tướng hóa hiện, ngôn từ thuyết pháp thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như chúng sinh sau khi mạng chung, lúc sắp thọ sinh, chỗ thấy thanh tịnh chẳng rời nơi tâm.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát chẳng rời Tam-muội sâu xa này mà thấy thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này thành tựu mười thứ pháp mau chóng. Đó là mau thêm các hạnh viên mãn đại nguyện, mau dùng ánh sáng pháp chiếu sáng thế gian, mau dùng phương tiện chuyển pháp luân độ thoát chúng sinh, mau tùy theo nghiệp của chúng sinh thì hiện cõi nước thanh tịnh của chư Phật, mau dùng trí bình đẳng vào thẳng mười Lực, mau cùng tất cả Như Lai đồng trụ, mau dùng sức đại Từ phá dẹp quân ma, mau dứt nghi cho chúng sinh khiến sinh hoan hỷ, mau tùy sự hiểu biết thù thắng thị hiện thần biến, mau dùng các thứ ngôn từ pháp diệu làm thanh tịnh các thế gian.

Đại Bồ-tát này lại được mười thứ pháp ấn, để ấn chứng tất cả pháp: Một là đồng thiện căn bình đẳng với chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, hai là đồng được trí tuệ, Pháp thân vô biên với chư Phật,

ba là đồng chư Như Lai trụ nơi pháp bất nhị, bốn là đồng chư Như Lai quán sát cảnh giới vô lượng trong ba đời đều bình đẳng, năm là đồng chư Như Lai thấu đạt được cảnh giới vô ngại của cõi pháp, sáu là đồng chư Như Lai thành tựu mười Lực việc làm vô ngại, bảy là đồng chư Như Lai tuyệt hẳn hai hành, trụ nơi pháp vô tránh, tám là đồng chư Như Lai giáo hóa chúng sinh, luôn chẳng ngừng nghỉ, chín là đồng chư Như Lai ở trong trí thiện xảo, nghĩa thiện xảo có thể khéo quán sát, mười là đồng chư Như Lai cùng với tất cả Phật bình đẳng không hai.

Chư Phật tử! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp ấn này thì biết rõ về môn Tam-muội phương tiện thiện xảo trang nghiêm tất cả thế giới Phật. Đó là bậc Vô sư, vì chẳng do người khác dạy mà tự nhập tất cả Phật pháp; là bậc Trượng phu, vì có thể khai ngộ tất cả chúng sinh; là bậc Thanh tịnh vì biết tâm tánh bản tịnh; là Bậc bậc nhất vì có thể độ thoát tất cả thế gian; là Bậc an ủi vì có thể mở bày thông hiểu về tất cả chúng sinh; là Bậc an trụ, vì người chưa trụ nơi chủng tánh Phật thì làm cho được trụ; là Bậc hiểu biết chân thật vì nhập môn trí Nhất thiết; là Bậc không có tưởng dị biệt vì lời nói không hai; là Bậc trụ pháp tạng, vì thệ nguyện biết rõ tất cả Phật pháp; là Bậc có thể mưa mưa pháp vì tùy tâm nguyện của chúng sinh đều làm cho đầy đủ.

Chư Phật tử! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên

đầu để châu ma-ni, vì năng lực của châu báu này mà oai quang càng mạnh. Thiên đế lúc mới được bảo châu này, thì được mười pháp vượt hơn tất cả chư thiên nơi Tam thập tam thiên; một là sắc tướng, hai là hình thể, ba là thị hiện, bốn là quyến thuộc, năm là đồ dùng, sáu là âm thanh, bảy là thần thông, tám là tự tại, chín là tuệ giải, mười là trí dụng.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát lúc mới được Tam-muội này thì được mười môn trí tạng rộng lớn: Một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật, hai là trí biết tất cả chúng sinh thọ sinh, ba là trí tạo sự biến hóa khắp ba đời, bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật, năm là trí thông đạt tất cả Phật pháp, sáu là trí thâu tóm khắp tất cả pháp thanh tịnh, bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sinh nhập thân pháp, tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh, chín là trí có tất cả tự tại đạt đến bờ giác, mười là trí an trụ tất cả pháp rộng lớn khắp hết không thừa.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này lại được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh: Một là vì chiếu sáng nơi vô số vô số thế giới mà phóng ra vô lượng vô lượng vầng sáng, hai là vì làm cho thế giới đều thanh tịnh mà phóng ra vô lượng vô lượng vầng ánh sáng vô lượng sắc tướng, ba là vì điều phục chúng sinh mà phóng ra vô lượng vô lượng vầng ánh sáng, bốn là vì thân cận tất cả chư Phật mà hóa làm vô lượng vô lượng thân, năm là

vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật mà rưới xuống vô lượng vô lượng các thứ mây hoa hương thù diệu, sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật và điều phục tất cả chúng sinh mà trong mỗi mỗi lỗ chân lông hóa ra vô lượng vô lượng các thứ âm nhạc, bảy là vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh mà hiện ra vô lượng vô lượng các thứ thần biến tự tại, tám là vì ở chỗ tất cả chư Phật nơi mười phương cầu thỉnh pháp diệu mà một bước vượt qua vô lượng vô lượng thế giới, chín là vì làm cho tất cả chúng sinh, những ai nghe thấy đều chẳng luống uổng mà hiện ra vô lượng vô lượng sắc thân gồm vô số tướng thanh tịnh, không ai thấy được đỉnh, mười là vì khai thị vô lượng pháp bí mật cho chúng sinh mà phát ra vô lượng vô lượng âm thanh ngôn ngữ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh này rồi, thì có thể làm cho chúng sinh được mười thứ viên mãn: Một là làm cho chúng sinh được thấy Phật, hai là làm cho chúng sinh tin sâu nơi Phật, ba là làm cho chúng sinh được nghe pháp, bốn là làm cho chúng sinh biết có cõi Phật, năm là làm cho chúng sinh thấy thần biến của Phật, sáu là làm cho chúng sinh nhớ nghiệp đã tạo tác, bảy là làm cho chúng sinh tâm định viên mãn, tám là làm cho chúng sinh nhập sự thanh tịnh của Phật, chín là làm cho chúng sinh phát tâm Bồ-đề, mười là làm cho chúng sinh viên mãn trí Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát làm cho chúng sinh được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sinh mà làm mười thứ Phật sự. Đó là dùng âm thanh làm Phật sự vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, dùng sắc hình làm Phật sự vì điều phục chúng sinh, dùng nhớ nghĩ làm Phật sự vì đã làm thanh tịnh chúng sinh, dùng chấn động thế giới làm Phật sự vì khiến chúng sinh lìa cõi ác, dùng phương tiện giác ngộ làm Phật sự vì khiến chúng sinh chẳng mất niệm, dùng tướng trong mộng làm Phật sự vì khiến chúng sinh thường chánh niệm; dùng việc phóng ra ánh sáng lớn làm Phật sự vì thâu tóm lấy khắp chúng sinh; dùng tu tập hạnh Bồ-tát làm Phật sự vì làm cho chúng sinh trụ nơi nguyện thù thắng; dùng việc thành Đẳng chánh giác làm Phật sự vì làm cho chúng sinh nhận biết về pháp huyễn; dùng chuyển pháp luân vi diệu làm Phật sự, vì đại chúng mà thuyết pháp chẳng lỗi thời; dùng hiện trụ thọ mạng làm Phật sự vì điều phục tất cả chúng sinh; dùng việc thị hiện nhập Niết-bàn làm Phật sự, vì biết các chúng sinh khởi tâm mệt mỏi.

Đó là trí thiện xảo thứ bảy, nhập đại Tam-muội biết rõ tất cả cõi Phật trang nghiêm của Đại Bồ-tát.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 42

Phẩm 27: Thập Định (Phần 3)

Chư Phật tử! Thế nào là đại Tam-muội biết thân sai biệt nơi tất cả chúng sinh của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này được mười thứ không chấp trước. Đó là đối với tất cả cõi không chấp trước, đối với tất cả phương không chấp trước, đối với tất cả kiếp không chấp trước, đối với tất cả chúng không chấp trước, đối với tất cả pháp không chấp trước, đối với tất cả Bồ-tát không chấp trước, đối với tất cả nguyện của Bồ-tát không chấp trước, đối với tất cả Tam-muội không chấp trước, đối với tất cả Phật không chấp trước, đối với tất cả địa không chấp trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đối với Tam-muội này, nhập thế nào, khởi thế nào?

Đại Bồ-tát đối với Tam-muội này, nhập nội thân khởi ngoại thân, nhập ngoại thân khởi nội thân, nhập đồng thân khởi dị thân, nhập dị thân khởi đồng thân, nhập thân người khởi thân Dạ-xoa, nhập thân Dạ-xoa khởi thân Rồng, nhập thân Rồng khởi thân A-tu-la, nhập thân A-tu-la khởi thân

Trời, nhập thân Trời khởi thân Phạm vương, nhập thân Phạm vương khởi thân Dục giới, nhập trong cõi trời khởi ở địa ngục, nhập ở địa ngục khởi ở nhân gian, nhập ở nhân gian khởi ở loài khác, nhập ở ngàn thân khởi ở một thân, nhập ở một thân khởi ở ngàn thân, nhập ở triệu thân khởi ở một thân, nhập ở một thân khởi ở triệu thân, nhập trong chúng chúng sinh cõi Diêm-phù-đề, khởi ở trong chúng chúng sinh cõi Tây Cù-đà-ni, nhập trong chúng chúng sinh cõi Tây Cù-đà-ni, khởi ở trong chúng chúng sinh cõi Bắc Câu-lô, nhập trong chúng chúng sinh cõi Bắc Câu-lô, khởi ở trong chúng chúng sinh cõi Đông Tỳ-đề-ha, nhập trong chúng chúng sinh cõi Đông Tỳ-đề-ha khởi ở trong chúng chúng sinh nơi ba châu khác, nhập trong chúng chúng sinh nơi ba châu, khởi trong chúng chúng sinh nơi bốn châu, nhập trong chúng chúng sinh nơi bốn châu, khởi trong chúng chúng sinh của tất cả biển sai biệt, nhập trong chúng chúng sinh của tất cả biển sai biệt khởi trong chúng tất cả hải thần, nhập trong chúng tất cả hải thần, khởi trong thủy đại của tất cả biển, nhập trong thủy đại của tất cả biển, khởi trong địa đại của tất cả biển, nhập trong địa đại của tất cả biển, khởi trong hỏa đại của tất cả biển, nhập trong hỏa đại của tất cả biển, khởi trong phong đại của tất cả biển, nhập trong phong đại của tất cả biển, khởi trong tất cả bốn đại, nhập trong tất cả bốn đại, khởi trong pháp

vô sinh, nhập trong pháp vô sinh, khởi trong núi Diệu cao, nhập trong núi Diệu cao, khởi trong núi bảy báu, nhập trong núi bảy báu, khởi trong tất cả cây cỏ lùm rừng Hắc sơn, nhập trong tất cả lùm rừng Hắc sơn, khởi trong tất cả hương hoa vi diệu, đồ trang nghiêm báu, nhập trong tất cả hương hoa vi diệu, đồ trang nghiêm báu khởi trong sự thọ sinh của tất cả chúng sinh ở phương Trên, phương Dưới của bốn châu, nhập trong sự thọ sinh của tất cả chúng sinh ở phương Trên, phương Dưới của bốn châu, khởi trong chúng chúng sinh ở tiểu thiên thế giới, nhập trong chúng chúng sinh ở tiểu thiên thế giới, khởi trong chúng chúng sinh ở trung thiên thế giới, nhập trong chúng chúng sinh ở trung thiên thế giới, khởi trong chúng chúng sinh ở đại thiên thế giới, nhập trong chúng chúng sinh ở đại thiên thế giới, khởi trong chúng chúng sinh ở trăm ngàn ức triệu tam thiên đại thiên thế giới, nhập trong chúng chúng sinh ở trăm ngàn ức triệu tam thiên đại thiên thế giới, khởi trong chúng chúng sinh ở vô số thế giới, nhập trong chúng chúng sinh ở vô số thế giới, khởi trong chúng chúng sinh ở vô lượng thế giới, nhập trong chúng chúng sinh ở vô lượng thế giới, khởi trong chúng chúng sinh ở vô biên thế giới, nhập trong chúng chúng sinh ở vô biên thế giới, khởi trong chúng chúng sinh ở vô đẳng cõi Phật, nhập trong chúng chúng sinh ở vô đẳng cõi Phật, khởi trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể

đếm tính, nhập trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể tính đếm, khởi trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể nêu, xứng nhập trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể nêu xưng, khởi trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể suy xét, nhập trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể suy xét, khởi trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể lường, nhập trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể lường, khởi trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể nói, nhập trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể nói hết, khởi trong chúng chúng sinh ở không thể nói không thể nói thế giới, nhập trong chúng chúng sinh ở thế giới không thể nói không thể nói hết được, khởi trong chúng chúng sinh tạp nhiễm, nhập trong chúng chúng sinh tạp nhiễm, khởi trong chúng chúng sinh thanh tịnh, nhập trong chúng chúng sinh thanh tịnh, khởi trong chúng chúng sinh tạp nhiễm, nhập trong nhãn xứ, khởi trong nhĩ xứ, nhập trong nhĩ xứ, khởi trong tỷ xứ, nhập trong tỷ xứ, khởi trong thiệt xứ, nhập trong thiệt xứ, khởi trong thân xứ, nhập trong thân xứ, khởi trong ý xứ, nhập trong ý xứ, khởi trong thân xứ, nhập trong tự xứ, khởi trong tha xứ, nhập trong tha xứ, khởi trong tự xứ, nhập trong một vi trần, khởi trong vi trần của vô số thế giới, nhập trong vi trần của vô số thế giới, khởi trong một vi trần, nhập trong Thanh văn khởi trong Đọc giác, nhập trong Độc giác khởi trong Thanh

văn, nhập trong tự thân, khởi trong thân Phật, nhập trong thân Phật, khởi trong tự thân, nhập một niệm, khởi ức kiếp, nhập ức kiếp, khởi một niệm, nhập đồng niệm, khởi biệt thời, nhập biệt thời, khởi đồng niệm, nhập giai đoạn trước, khởi giai đoạn sau, nhập giai đoạn sau khởi giai đoạn trước, nhập giai đoạn trước khởi giai đoạn giữa, nhập giai đoạn giữa khởi giai đoạn trước, nhập ba đời khởi sát-na, nhập sát-na khởi ba đời, nhập chân như khởi ngôn thuyết, nhập ngôn thuyết khởi chân như.

Chư Phật tử! Ví như có người bị quỷ nhập, thân họ rung động, sợ hãi chẳng tự an được, quỷ chẳng hiện thân mà làm cho thân người kia như thế.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, tự thân nhập định, tha thân khởi, tha thân nhập định, tự thân khởi.

Ví như tử thi do chú lực mà có thể đứng dậy và đi, cùng làm được các việc. Tử thi cùng chú đều khác nhau mà có thể hòa hợp làm được việc trên.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, đồng cảnh nhập định, dị cảnh khởi, dị cảnh nhập định, đồng cảnh khởi.

Ví như Tỳ-kheo được tâm tự tại, hoặc dùng một thân làm nhiều thân, hoặc dùng nhiều thân làm một thân, chẳng phải một thân mất mà nhiều thân sinh, cũng chẳng phải nhiều thân mất mà một thân sinh.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này,

một thân nhập định, nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định, một thân khởi.

Ví như đại địa đồng một vị mà sinh cỏ cây có nhiều vị khác nhau. Đất dù không khác mà vị có sai khác.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này không có phân biệt, mà có một thứ nhập định, nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này được mười pháp xưng tán ngợi khen. Đó là vì nhập chân như nên gọi là Như Lai, vì giác ngộ tất cả pháp nên gọi là Phật, vì được tất cả thế gian ngợi khen nên gọi là Pháp sư, vì biết tất cả pháp nên gọi là trí Nhất thiết, vì được tất cả thế gian quy y nên gọi là chỗ nương tựa, vì thấu rõ tất cả pháp theo phương tiện nên gọi là Đạo sư, vì dẫn dắt tất cả chúng sinh vào đạo trí Nhất thiết nên gọi là đại Đạo sư, vì là đèn của tất cả thế gian nên gọi là ánh sáng, vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, chỗ làm đều xong, trụ trí vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả pháp nên gọi là mười Lực tự tại, vì thông đạt tất cả pháp luân nên gọi là bậc Nhất thiết kiến.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này lại được mười thứ ánh sáng chiếu sáng. Đó là được ánh sáng của tất cả Phật, vì cùng Phật bình đẳng; được ánh sáng của tất cả thế giới, vì có thể làm nghiêm tịnh khắp; được ánh sáng của tất cả chúng

sinh, vì đều đến điều phục; được ánh sáng vô lượng vô úy, vì cõi pháp làm đạo tràng thuyết pháp; được ánh sáng không sai biệt, vì biết tất cả pháp không có các thứ tánh; được ánh sáng phương tiện, vì ở nơi tận cùng của tất cả các pháp lìa dục mà chứng nhập; được ánh sáng chân thật, vì ở nơi tận cùng của tất cả các pháp lìa dục tâm bình đẳng; được ánh sáng thần biến khắp tất cả thế gian, vì được Phật gia hộ hằng chẳng dứt; được ánh sáng khéo tư duy, vì đến bờ tự tại của tất cả Phật; được ánh sáng chân như của tất cả pháp vì ở trong một lỗ chân lông khéo giảng nói tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này được mười thứ không tạo tác. Đó là nghiệp thân không tạo tác, nghiệp ngữ không tạo tác, nghiệp ý không tạo tác, thần thông không tạo tác, rõ pháp vô tánh không tạo tác, biết nghiệp chẳng hoại không tạo tác, trí không sai biệt không tạo tác, trí không sinh khởi không tạo tác, biết pháp không diệt không tạo tác, tùy thuận văn chẳng hoại, đối với nghĩa không tạo tác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, có vô lượng cảnh giới với nhiều thứ sai khác. Đó là một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi, đồng nhập dị khởi, dị nhập đồng khởi, tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi, đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi, thuận nhập nghịch khởi, nghịch nhập thuận khởi, không thân nhập có thân khởi, có thân nhập

không thân khởi, vô tướng nhập hữu tướng khởi, hữu tướng nhập vô tướng khởi, trong khởi mà nhập, trong nhập mà khởi. Đây đều là cảnh giới tự tại của Tam-muội này.

Ví như nhà huyễn thuật trì chú được thành có thể hiện các thứ hình tướng sai biệt. Chú khác với huyễn, mà có thể làm ra huyễn. Chú chỉ âm thanh mà có thể làm ra các hình sắc cho nhãn thức biết, các thứ tiếng cho nhĩ thức biết, các thứ hương cho tỷ thức biết, các thứ vị cho thiệt thức biết, các thứ xúc cho thân thức biết, các cảnh giới cho ý thức biết.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, trong đồng nhập định, trong dị khởi, trong dị nhập định, trong đồng khởi.

Ví như trời Đao-lợi lúc đánh với A-tu-la. Chư Thiên thắng trận Tu-la thua chạy. Vua A-tu-la thân cao lớn bảy trăm do-tuần dùng sức huyễn thuật cùng bốn loại binh chủng vô số ngàn vạn người đồng thời chạy vào trong lỗ cọng sen để trốn.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát đã khéo thành tựu các địa trí huyễn, trí huyễn tức là Bồ-tát, Bồ-tát tức là trí huyễn. Vì thế nên có thể trong pháp không sai biệt nhập định, trong pháp sai biệt khởi định; trong pháp sai biệt nhập định, trong pháp không sai biệt khởi định.

Ví như nhà nông gieo giống trong ruộng, hạt

giống ở dưới còn trái xanh ở trên.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, trong một nhập định, trong nhiều khởi, trong nhiều nhập định, trong một khởi.

Ví như tinh huyết của nam nữ hòa hợp và có chúng sinh thọ sinh trong đó, bấy giờ, gọi là Ca-la-la. Từ đây tuần tự ở thai mẹ đủ mười tháng, do sức của nghiệp lành nên tất cả chi phần đều được thành tựu, các căn chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt. Ca-la-la kia với sáu căn thể trạng khác nhau, do nghiệp lực mà có thể làm cho hai thứ lần lượt thành tựu, thọ các thứ quả báo đồng loại, khác loại.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát từ vị Ca-la-la trí Nhất thiết, do sức tin hiểu nơi nguyện lần lần tăng trưởng, tâm Bồ-tát rộng lớn, vận hành tự nhiên tự tại, trong không nhập định, trong có khởi, trong có nhập định, trong không khởi.

Ví như cung rồng nương nơi đất tạo lập mà chẳng nương nơi hư không. Rồng ở trong cung chẳng ở hư không mà có thể nổi mây đầy khắp hư không. Có người ngước xem hoặc thấy có cung điện, phải biết đó là thành Càn-thát-bà, chẳng phải là cung rồng. Dầu rồng ở dưới mà nổi mây trên không.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này nơi vô tướng nhập, nơi hữu tướng khởi, nơi hữu tướng nhập, nơi vô tướng khởi.

Ví như cung của Thiên vương Đại phạm diệu quang ở tên là Tạng tối thắng thanh tịnh trong tất cả thế gian, nơi cung lớn này thấy khắp tam thiên đại thiên thế giới: Tứ thiên hạ, cung Trời, cung Rồng, cung Dạ-xoa, cung Càn-thát-bà, cung A-tu-la, cung Ca-lâu-la, cung Khẩn-na-la, chỗ ở của nhân gian và ba đường ác, các núi Tu-di…, biển cả, sông lạch, bờ đầm, nguồn suối, thành ấp, làng xóm, rừng cây, các thứ báu, tất cả những vật như vậy, tận cùng nơi đại Luân Vi có giới hạn, cho đến hạt bụi nhỏ trong hư không đều hiển hiện nơi cung của Đại Phạm vương, như gương sáng thấy rõ mặt.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ đại Tam-muội Thân sai biệt của tất cả chúng sinh này, biết các thứ cõi nước, thấy các thứ cõi Phật, các loại chúng hội, chứng các thứ pháp, thành các thứ hạnh, viên mãn các thứ hiểu biết, nhập các thứ Tam-muội, khởi các thứ thần thông, được các thứ trí tuệ, trụ nơi ngằn mé của các thứ sát-na.

Đại Bồ-tát này đạt đến mười thứ thần thông giải thoát. Đó là đạt đến thần thông giải thoát của chư Phật khắp cõi pháp tận cùng hư không; đạt đến thần thông giải thoát tự tại rốt ráo không sai biệt của Bồ-tát; đạt đến thần thông giải thoát vào môn Phật sự, phát khởi hạnh nguyện rộng lớn của Bồ-tát; đạt đến thần thông giải thoát có thể làm chấn động tất cả thế giới, tất cả cảnh giới, làm cho thanh tịnh; đạt đến thần thông giải thoát có thể tự tại biết

tất cả nghiệp quả chẳng thể nghĩ bàn của chúng sinh đều như huyễn hóa; đạt đến thần thông giải thoát có thể tự tại biết các tướng thô tế nhập xuất sai biệt của Tam-muội; đạt đến thần thông giải thoát có thể dũng mãnh nhập cảnh giới Như Lai, ở trong đó phát sinh đại nguyện; đạt đến thần thông giải thoát có thể hóa làm Phật, hóa chuyển pháp luân điều phục chúng sinh, khiến sinh chủng tánh Phật, khiến nhập Phật thừa mau được thành tựu; đạt đến thần thông giải thoát có thể biết rõ vô số tất cả văn cú bí mật rồi chuyển pháp luân, khiến trăm ngàn ức triệu vô lượng, vô số pháp môn đều được thanh tịnh; đạt đến thần thông giải thoát chẳng nhờ nơi ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị hiện khắp ba đời.

Đó là trí thiện xảo thứ tám, nhập đại Tam-muội Thân sai biệt nơi tất cả chúng sinh của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Tam-muội Pháp giới tự tại của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này nhập Tam-muội từ nhãn xứ cho đến ý xứ, nên gọi là pháp giới tự tại.

Đại Bồ-tát từ nơi mỗi mỗi lỗ chân lông của tự thân mà nhập Tam-muội này, tự nhiên biết được các thế gian, biết các pháp thế gian, biết các thế giới, biết ức triệu thế giới, biết vô số thế giới, biết số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Trong tất cả thế giới thấy có Phật xuất thế, Bồ-tát

chúng hội thảy đều đông đủ, ánh sáng thanh tịnh, thuần thiện không tạp, trang nghiêm rộng lớn, các thứ châu báu dùng để trang sức.

Bồ-tát trong các thế giới này, không ngừng tu hạnh Bồ-tát, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức triệu kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, hoặc với số kiếp không thể sánh không thể đếm, không thể nêu không thể xét, không thể lường, không thể nói, không thể nói hết, không thể nói hết về số kiếp như vô số vi trần nơi vô số vô số cõi Phật.

Bồ-tát lại ở trong vô lượng kiếp như vậy trụ nơi Tam-muội này, cũng nhập, cũng khởi, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sinh, cũng rõ khắp pháp giới, cũng biết khắp ba đời, cũng diễn thuyết các pháp, cũng hiện đại thần thông với các thứ phương tiện, không vướng mắc, không chướng ngại, vì đối với pháp giới được tự tại. Khéo phân biệt nhãn, khéo phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Các thứ sai biệt chẳng đồng như vậy đều khéo phân biệt đến chỗ tận cùng.

Bồ-tát khéo thấy và biết như vậy rồi, có thể sinh khởi mười ngàn ức ánh sáng pháp Đà-la-ni, thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, đạt được mười ngàn ức thiện căn, viên mãn mười ngàn ức thần thông, có thể nhập mười ngàn ức Tam-muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, nuôi lớn mười ngàn ức công lực, viên mãn mười ngàn ức tâm sâu xa, vận

hành mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến, đầy đủ mười ngàn ức sự vô ngại của Bồ-tát, viên mãn mười ngàn ức trợ đạo của Bồ-tát, chứa nhóm mười ngàn ức tạng Bồ-tát, chiếu sáng mười ngàn ức phương tiện của Bồ-tát, diễn thuyết mười ngàn ức các nghĩa, thành tựu mười ngàn ức các nguyện, xuất sinh mười ngàn ức hồi hướng, tu tịnh mười ngàn ức chánh vị Bồ-tát, hiểu thấu mười ngàn ức pháp môn, khai thị mười ngàn ức diễn thuyết, tu trị mười ngàn ức hạnh thanh tịnh của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại có vô số công đức, vô lượng công đức, vô biên công đức, công đức không gì sánh, công đức không thể đếm, không thể nêu, không thể xét, không thể lường, không thể nói hết, công đức vô tận.

Chư Phật tử! Bồ-tát này đối với công đức như vậy đều đã làm xong, đều đã chứa nhóm, đều đã trang nghiêm, đều đã thanh tịnh, đều đã thấu suốt, đều đã thâu nhận, đều hay xuất sinh, đều đáng khen ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này được số danh hiệu chư Phật như số vi trần của mười ngàn vô số cõi Phật ở phương Đông thâu nhận. Mỗi mỗi danh hiệu Phật này lại có chư Phật như số vi trần của mười ngàn vô số cõi Phật đều riêng khác. Như phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, Trên, Dưới cũng như thế.

Chư Phật đó đều hiện ra trước mặt Bồ-tát, vì Bồ-tát mà hiện cõi thanh tịnh của chư Phật, vì nói vô lượng thân của chư Phật, vì nói vô lượng mắt của chư Phật, vì nói vô lượng tai của chư Phật, vì nói mũi thanh tịnh của chư Phật, vì nói lưỡi thanh tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô trụ của chư Phật, vì nói thần thông vô thượng của chư Phật, khiến tu Vô thượng Bồ-đề của Phật, khiến được âm thanh thanh tịnh của Phật, mở bày pháp luân bất thoái của Phật, hiển thị vô biên chúng hội của Phật, khiến nhập vô biên bí mật của Phật, tán thán tất cả thiện căn của Phật, khiến nhập pháp bình đẳng của Phật, giảng nói chủng tánh của Phật ba đời, thị hiện vô lượng sắc tướng của Phật, xiển dương pháp hộ niệm của Phật, diễn xướng pháp âm vi diệu của Phật, biện minh tất cả thế giới của chư Phật, tuyên dương tất cả Tam-muội của chư Phật, thị hiện thứ bậc chúng hội của chư Phật, hộ trì pháp chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật, nói tất cả pháp dường như huyễn hóa, thuyết minh pháp tánh không động chuyển, khai thị tất cả pháp luân vô thượng, khen ngợi vô lượng công đức của Phật, khiến vào tất cả những mây Tam-muội, khiến biết tâm đó như huyễn như hóa vô biên, vô tận.

Chư Phật tử! Lúc Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội pháp giới tự tại này, nơi mười phương kia, mỗi phương đều có danh hiệu Như Lai như số vi trần của mười ngàn vô số cõi Phật; trong mỗi mỗi danh

hiệu đều có chư Phật như số vi trần nơi mười ngàn vô số cõi Phật đồng thời hộ niệm làm cho Bồ-tát này được vô biên thân, làm cho Bồ-tát này được tâm vô ngại, làm cho Bồ-tát này đối với tất cả pháp được không quên, làm cho Bồ-tát này đối với tất cả pháp được tuệ quyết định, làm cho Bồ-tát này càng thêm sáng suốt, đối với tất cả pháp đều lãnh thọ được, làm cho Bồ-tát này đối với tất cả pháp đều có thể hiểu rõ, làm cho Bồ-tát này các căn mạnh nhanh, đối với pháp thần thông đều được thiện xảo, làm cho Bồ-tát này đạt cảnh giới vô ngại đi khắp cõi pháp luôn chẳng ngừng nghỉ, làm cho Bồ-tát này được trí vô ngại rốt ráo thanh tịnh, làm cho Bồ-tát này dùng sức thần thông, trong tất cả thế giới, thị hiện thành Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này được mười thứ biển. Đó là được biển chư Phật, vì đều xem thấy; được biển các Pháp, vì hay dùng trí tuệ biết rõ hết; được biển chúng sinh, vì trọn điều phục; được biển các cõi, vì dùng thần thông vô tánh, vô tác đều đi đến; được biển công đức, vì tất cả sự tu hành đều viên mãn; được biển thần thông, vì có thể thị hiện rộng khắp khiến cho khai ngộ; được biển các căn, vì những căn tánh chẳng đồng đều khéo biết hết; được biển các tâm, vì biết vô lượng chủng loại tâm sai biệt của tất cả chúng sinh; được biển các hạnh, vì có thể dùng nguyện lực đều viên mãn; được biển các nguyện, vì làm cho thành

tựu vĩnh viễn thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được mười thứ biển như thế rồi, lại được mười thứ thù thắng:

1. Trong tất cả chúng sinh là Bậc đứng đầu.
2. Trong tất cả chư Thiên là Bậc rất thù đặc.
3. Trong tất cả Phạm vương là Bậc rất tự tại.
4. Đối với các thế gian không nhiễm chấp.
5. Tất cả thế gian không gì che khuất được.
6. Tất cả các ma chẳng mê loạn được.
7. Vào khắp các loài không bị chướng ngại.
8. Mọi nơi thọ sinh, biết chẳng kiên cố.
9. Tất cả Phật pháp đều được tự tại.
10. Tất cả thần thông đều hay thị hiện.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã được mười thứ thù thắng như thế rồi, lại được mười thứ lực ở trong cõi chúng sinh tu tập các hạnh:

1. Lực dũng kiện, vì điều phục thế gian.
2. Lực tinh tấn, vì hằng chẳng thoái chuyển.
3. Lực không chấp trước, vì lìa các cấu nhiễm.
4. Lực tịch tĩnh, vì đối với tất cả pháp không tranh luận.
5. Lực nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự tại.
6. Lực pháp tánh, vì trong các nghĩa được tự tại.
7. Lực vô ngại, vì trí tuệ rộng lớn.

8. Lực vô úy, vì có khả năng thuyết pháp.

9. Lực biện tài, vì có khả năng giữ gìn các pháp.

10. Lực khai thị, vì trí tuệ vô biên.

Chư Phật tử! Mười thứ lực này là sức rộng lớn, sức tối thắng, sức không ai xô dẹp được, sức vô lượng, sức khéo chứa nhóm, sức bất động, sức kiên cố, sức trí tuệ, sức thành tựu, sức thắng định, sức thanh tịnh, sức rất thạnh tịnh, sức Pháp thân, sức ánh sáng pháp, sức đèn pháp, sức pháp môn, sức không thể hủy hoại, sức rất dũng mãnh, sức đại trượng phu, sức tu tập của trượng phu hiền lành, sức thành Chánh giác, sức chứa nhóm thiện căn ở quá khứ, sức an trụ vô lượng thiện căn, sức trụ nơi lực Như Lai, sức tâm tư duy, sức tăng trưởng hoan hỷ của Bồ-tát, sức xuất sinh đức tin thanh tịnh của Bồ-tát, sức tăng trưởng dũng mãnh của Bồ-tát, sức phát sinh tâm Bồ-đề, sức làm thanh tịnh thâm tâm của Bồ-tát, sức làm thù thắng thâm tâm của Bồ-tát, sức huân tập thiện căn của Bồ-tát, sức các pháp cứu cánh, sức thân vô ngại, sức nhập pháp môn phương tiện thiện xảo, sức pháp diệu thanh tịnh, sức an trụ uy lực lớn, tất cả thế gian chẳng thể khuynh động, sức tất cả chúng sinh không ai che khuất được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đối với vô lượng pháp công đức như vậy, có thể phát sinh, có thể thành tựu, có thể viên mãn, có thể chiếu sáng, có thể đầy đủ, có thể đầy đủ khắp, có thể làm rộng

lớn, có thể làm kiên cố, có thể làm tăng trưởng, có thể tu hành thanh tịnh, có thể tu hành thanh tịnh hết.

Ngằn mé của công đức, ngằn mé của trí tuệ, ngằn mé của tu hành, ngằn mé của pháp môn, ngằn mé của tự tại, ngằn mé của khổ hạnh, ngằn mé của thành tựu, ngằn mé của thanh tịnh, ngằn mé của xuất ly, ngằn mé của pháp tự của Đại Bồ-tát này không ai có thể nói được.

Chỗ chứng đắc, chỗ thành tựu, chỗ hướng tới, chỗ hiện tiền, chỗ cảnh giới, chỗ quán sát, chỗ chứng nhập, chỗ thanh tịnh, chỗ biết rõ, chỗ kiến lập, tất cả pháp môn của Bồ-tát này, trong vô số kiếp không thể nói hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, có thể biết rõ về vô số, vô lượng, vô biên, tất cả Tam-muội, có thể biết rõ về tất cả Tam-muội, không thể sánh, không thể đếm, không thể nêu, không thể xét, không thể lường, không thể nói không thể nói hết. Cảnh giới của mỗi mỗi Tam-muội đó rộng lớn vô lượng. Trong các cảnh giới đó hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc trụ, có tướng trạng nào, có thị hiện nào, có hành xứ nào, có cùng nối tiếp nào, có tự tánh nào, có trừ diệt gì, có xuất ly gì, tất cả như vậy đều thấy rõ cả.

Ví như nơi cung của đại Long vương ở ao A-nậu-đạt xuất phát bốn con sông lớn, không đục,

không tạp, không cấu uế, màu sắc trong suốt dường như hư không. Bốn mặt ao, mỗi phía có một cửa sông, chảy ra thành bốn con sông. Nơi cửa Tượng chảy ra thành sông Hằng-già; nơi cửa Sư tử chảy ra thành sông Tư-đà; nơi cửa Ngưu chảy ra thành sông Tín-độ; nơi cửa Mã chảy ra thành sông Phược-sô. Khi bốn sông này chảy ra thì ở cửa sông Hằng-già chảy ra cát bạc, cửa sông Tư-đà chảy ra cát kim cương, cửa sông Tín-độ chảy ra cát vàng, cửa sông Phược-sô chảy ra cát lưu ly. Cửa sông Hằng-già màu bạc, cửa sông Tư-đà màu kim cương, cửa sông Tín-độ màu vàng, cửa sông Phược-sô màu lưu ly. Mỗi cửa sông rộng một do-tuần.

Nước ở bốn cửa sông chảy quanh ao A-nậu-đạt bảy vòng rồi theo phương vị mà chảy ra bốn phía, nổi sóng cuồn cuộn thẳng tới biển cả.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có châu báu cõi trời hợp thành hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm kỳ lạ ngào ngạt, màu sắc đẹp đẽ tươi sáng. Những cánh hoa, những đài nhụy đều là các thứ báu tự nhiên óng sáng, đều phóng ra ánh sáng soi chiếu lẫn nhau.

Ao A-nậu-đạt chu vi rộng lớn năm mươi do-tuần, những cát báu trải khắp đáy ao, tạo nên vẻ đẹp với những châu ma-ni, bờ ao trang nghiêm bằng vô lượng diệu bảo, hương diệu chiên-đàn rải khắp trong đó. Các thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ,

trắng và các hoa báu khác đều có khắp ao. Gió thoảng đưa hương khí đi xa. Rừng hoa cây báu bao quanh ao. Lúc mặt trời mọc chiếu sáng mọi nơi, tất cả vật trong và ngoài ao chiếu sáng lẫn nhau thành lưới ánh sáng. Các vật này, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, cho đến rất nhỏ như một hạt cát, một hạt bụi đều được ánh sáng báu vi diệu chiếu sáng. Trong tất cả vật đều có hiện bóng mặt trời. Các vật này cũng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng ấy không thêm không bớt, chẳng phải hợp, chẳng phải tan, đều được thấy rõ như chính nó.

Chư Phật tử! Như ao A-nậu-đạt, nơi bốn cửa chảy ra bốn con sông, vào biển lớn. Cũng vậy Đại Bồ-tát từ bốn biện tài phát sinh các hạnh, rốt ráo vào nơi biển trí Nhất thiết.

Như sông lớn Hằng-già từ cửa Tượng màu bạc chảy ra cát bạc, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng nghĩa biện tài thuyết tất cả nghĩa môn mà Đức Như Lai đã nói, xuất sinh tất cả bạch pháp thanh tịnh, rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông lớn Tư-đà từ cửa Sư tử màu kim cương chảy ra cát kim cương, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng pháp biện tài vì tất cả chúng sinh mà nói câu kim cương dẫn ra trí kim cương, rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông lớn Tín-độ từ cửa Ngưu màu vàng

chảy ra cát vàng, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng huấn từ biện tài thuyết duyên khởi tạo phương tiện tùy thuận thế gian, khai ngộ chúng sinh, khiến đều hoan hỷ, điều phục thành thục, rốt ráo vào biển duyên khởi phương tiện.

Như sông lớn Phược-sô từ cửa Mã màu lưu ly chảy ra cát lưu ly, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng vô tận biện tài mưa trăm ngàn ức triệu vô số pháp diệu, làm cho người nghe đều được gội nhuần, rốt ráo vào biển pháp của chư Phật.

Như bốn con sông chảy quanh ao A-nậu-đạt rồi, theo bốn phương chảy thẳng ra biển, Đại Bồ-tát cũng vậy, thành tựu tùy thuận nghiệp thân, nghiệp khẩu, nghiệp ý, thành tựu trí dẫn đường cho nghiệp thân, nghiệp ngữ, nghiệp ý, lưu hành bốn phương, rốt ráo vào nơi biển trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Những gì gọi là Bồ-tát bốn phương? Đó là thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả pháp thọ trì chẳng quên, viên mãn tất cả hạnh Ba-la-mật, đại Bi thuyết pháp, làm đầy đủ cho chúng sinh.

Như bốn con sông lớn chảy quanh ao, trong đó mọc đầy bốn thứ hoa sen: Xanh, vàng, đỏ, trắng, Đại Bồ-tát cũng vậy, ở trong tâm Bồ-đề chẳng rời bỏ chúng sinh, thuyết pháp điều phục, khiến đều viên mãn vô lượng Tam-muội, thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Như cây báu bao quanh ao A-nậu-đạt, Đại Bồ-tát cũng vậy, hiện cõi nước Phật trang nghiêm chung quanh làm cho chúng sinh hướng đến Bồ-đề.

Như ao A-nậu-đạt rộng năm mươi do-tuần, nước ao trong sạch không đục, Đại Bồ-tát cũng vậy, tâm Bồ-đề rộng vô lượng, vô biên, thiện căn đầy đủ thanh tịnh không nhơ.

Như ao A-nậu-đạt dùng vô lượng châu báu trang nghiêm nơi bờ, hương chiên-đàn rải đầy khắp trong đó, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng trăm ngàn ức mười thứ châu báu trí tuệ trang nghiêm bờ đại nguyện tâm Bồ-đề rải khắp tất cả những pháp lành hương diệu.

Như ao A-nậu-đạt, cát vàng trải khắp đáy ao, châu ma-ni xen lẫn trang nghiêm, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng trí tuệ vi diệu quán sát cùng khắp vô số các loại pháp bảo giải thoát của Bồ-tát xen lẫn trang nghiêm, được ánh sáng vô ngại của tất cả pháp, nhập tất cả phương tiện sâu xa.

Như Long vương A-nậu-đạt khỏi hẳn những phiền não của loài rồng, Đại Bồ-tát cũng vậy, khỏi hẳn tất cả ưu não của thế gian. Dầu hiện thọ sinh mà không nhiễm vướng.

Như bốn con sông lớn thấm nhuần khắp mặt đất cõi Diêm-phù-đề, rồi chảy vào biển cả, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng bốn sông trí tuệ thấm nhuần các

chúng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn, làm cho họ đều vào biển lớn trí tuệ Vô thượng Bồ-đề, dùng bốn thứ lực để trang nghiêm:

1. Sông trí Nguyện cứu hộ điều phục tất cả chúng sinh thường không ngừng nghỉ.

2. Sông trí Ba-la-mật, tu hạnh Bồ-đề đem lợi ích cho chúng sinh, quá khứ, vị lai, hiện tại nối tiếp vô tận, rốt ráo vào biển trí của chư Phật.

3. Sông trí Tam-muội của Bồ-tát dùng vô số Tam-muội làm trang nghiêm, thấy tất cả Phật vào biển chư Phật.

4. Sông trí đại Bi, đại Bi tự tại cứu khắp chúng sinh, theo phương tiện thâu tóm không hề ngừng nghỉ, tu hành môn công đức bí mật, rốt ráo vào biển lớn mười Lực.

Như bốn sông lớn từ ao A-nậu-đạt chảy ra, rốt ráo vô tận vào đến biển cả, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng sức của đại nguyện, tu hạnh Bồ-tát, tri kiến tự tại không cùng tận, rốt ráo vào biển trí Nhất thiết.

Như bốn sông lớn chảy vào biển, không gì có thể ngăn cản chẳng cho chảy vào biển được, Đại Bồ-tát cũng vậy, thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ hiền, thành tựu tất cả trí tuệ sáng suốt, trụ nơi pháp Bồ-đề của tất cả Phật, vào trí Phật không chướng ngại.

Như bốn sông lớn chảy thẳng vào biển, trải qua

nhiều kiếp vẫn không mệt mỏi, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng hạnh nguyện Phổ hiền tu hạnh Bồ-tát, tột cùng kiếp vị lai tu hạnh Bồ-tát, vào biển Như Lai chẳng mệt mỏi.

Như lúc mặt trời mọc, trong ao A-nậu-đạt, cát bạc, cát vàng, cát kim cương, cát lưu ly và các thứ vật báu khác đều có bóng mặt trời hiện trong đó, những cát bạc, vàng, kim cương, lưu ly và tất cả vật báu cũng đều xoay vần hiện bóng lẫn nhau không trở ngại, Đại Bồ-tát cũng vậy, trụ nơi Tam-muội này, trong mỗi mỗi lỗ chân lông nơi thân đều thấy chư Phật Như Lai như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật, cũng thấy cõi nước, đạo tràng và chúng hội của chư Phật đó. Nơi mỗi Đức Phật, Bồ-tát này nghe pháp thọ trì, tin hiểu, cúng dường, đều trải qua vô số, vô lượng ức triệu kiếp, mà chẳng tưởng niệm thời gian dài ngắn, những chúng hội đó cũng không bị chật hẹp. Vì sao? Vì Bồ-tát này dùng tâm vi diệu nhập vô biên cõi pháp, vì nhập nơi nghiệp quả sai biệt không gì sánh, vì nhập cảnh giới Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn, vì nhập cảnh giới tư duy chẳng thể nghĩ bàn, vì nhập cảnh giới tự tại của chư Phật, vì được tất cả Phật hộ niệm, vì được đại thần biến của tất cả Phật, vì được mười Lực khó biết khó được của chư Phật, vì nhập cảnh giới viên mãn của hạnh Bồ-tát Phổ Hiền, vì được sức thần thông không mỏi mệt của tất cả Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dù có thể ở nơi chánh

định xuất nhập trong một niệm, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu ở trong định, cũng không chấp trước; dù cảnh giới không chỗ nương tựa, nhưng cũng chẳng bỏ tất cả cảnh duyên hợp; dù khéo nhập cảnh Tam-muội sát-na, nhưng vì lợi ích cho chúng sinh mà hiện thần thông của Phật không nhàm chán; dù vào khắp cõi pháp mà chẳng chấp có ngăn mé; dù không chỗ trụ không có xứ sở, nhưng luôn hướng vào đạo trí Nhất thiết, dùng sức biến hóa vào khắp trong vô lượng chúng sinh, trang nghiêm đầy đủ tất cả thế giới; dù rời điên đảo phân biệt thế gian, vượt khỏi tất cả bậc phân biệt, nhưng chẳng bỏ tất cả các tướng; dù có thể tạo đầy đủ phương tiện thiện xảo, mà rốt ráo thanh tịnh; dù chẳng phân biệt các Đại Bồ-tát, nhưng đều đã khéo hội nhập.

Ví như hư không dù có thể dung nạp tất cả các vật, mà chẳng rời có và không, Đại Bồ-tát cũng vậy, dù vào khắp tất cả thế gian mà rời tưởng thế gian; dù siêng độ tất cả chúng sinh mà rời tưởng chúng sinh; dù biết sâu tất cả pháp mà rời tưởng các pháp; dù thích thấy chư Phật mà rời tưởng chư Phật; dù khéo nhập các thứ Tam-muội mà biết tất cả pháp tự tánh đều là như, không chỗ nhiễm vướng; dù dùng vô biên biện tài diễn vô tận pháp cú mà tâm luôn trụ nơi pháp lìa văn tự; dù thích quán sát pháp ngôn thuyết mà luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh; dù trụ nơi cảnh giới tất cả pháp lìa ngôn mà luôn thị hiện các thứ sắc tướng; dù giáo

hóa chúng sinh mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không; dù siêng tu đại Bi, độ thoát chúng sinh mà biết cõi chúng sinh vô tận, vô tán; dù thấu rõ cõi pháp thường trụ bất biến mà dùng ba luân để điều phục chúng sinh luôn chẳng dừng nghỉ; dù thường an trụ nơi chỗ trụ của Như Lai, mà trí tuệ thanh tịnh, tâm không sợ hãi, phân biệt diễn nói các thứ pháp, chuyển pháp luân thường chẳng dừng nghỉ.

Đó là trí thiện xảo thứ chín, nhập đại Tam-muội Pháp giới tự tại của Đại Bồ-tát.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 43

Phẩm 27: Thập Định (Phần 4)

Chư Phật tử! Thế nào là Tam-muội Luân vô ngại của Đại Bồ-tát?

Lúc Đại Bồ-tát nhập Tam-muội này thì trụ nơi nghiệp thân vô ngại, nghiệp ngữ vô ngại, nghiệp ý vô ngại, trụ nơi cõi Phật vô ngại, được trí vô ngại thành tựu chúng sinh, được trí vô ngại điều phục chúng sinh, phóng ra ánh sáng vô ngại, hiện lưới ánh sáng vô ngại, hiện biến hóa vô ngại rộng lớn, chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh, được tự tại vô ngại của Bồ-tát, vào khắp lực Phật, trụ nơi khắp trí Phật, làm việc Phật làm, tịnh chỗ Phật tịnh, hiện thần thông Phật, làm cho hoan hỷ, hành hạnh Như Lai, trụ nơi đạo Như Lai, thường được gần gũi vô lượng Phật, hành trì những Phật sự, tiếp nối giống Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã trụ nơi Tam-muội này rồi, quán trí Nhất thiết, quán chung trí Nhất thiết, quán riêng trí Nhất thiết, tùy thuận trí Nhất thiết, hiển thị trí Nhất thiết, duyên nơi trí Nhất thiết, thấy trí Nhất thiết, thấy chung trí Nhất thiết, thấy riêng trí Nhất thiết. Đối với hạnh nguyện rộng

lớn, tâm rộng lớn, hạnh rộng lớn, mục đích rộng lớn, chỗ vào rộng lớn, ánh sáng rộng lớn, xuất hiện rộng lớn, hộ niệm rộng lớn, biến hóa rộng lớn, đạo rộng lớn của Bồ-tát Phổ Hiền, chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thoái, chẳng đổi, không mỏi, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn hằng tiếp nối. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ở trong các pháp thành tựu đại nguyện, phát hạnh Đại thừa, vào nơi biển đại phương tiện của Phật pháp, dùng sức của nguyện thù thắng, đối với việc mà Bồ-tát đã làm, trí tuệ chiếu sáng, đều được thiện xảo, đầy đủ thần thông biến hóa của Bồ-tát, khéo hay hộ niệm tất cả chúng sinh như tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã hộ niệm. Đối với các chúng sinh luôn khởi đại bi, thành tựu pháp chẳng biến đổi của Như Lai.

Ví như có người đem châu báu ma-ni để trong lớp lụa màu, châu ma-ni dù đồng màu với lụa nhưng chẳng bỏ bản chất, Đại Bồ-tát cũng vậy, thành tựu trí tuệ dùng làm tâm báu, quán trí Nhất thiết đều hiện rõ khắp, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát thệ nguyện lớn đem lợi ích cho tất cả chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh, phụng sự tất cả chư Phật, làm nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ủi chúng sinh vào sâu biển pháp. Vì làm thanh tịnh cõi chúng sinh mà hiện đại tự tại, cấp thí cho chúng sinh, soi chiếu khắp thế gian, vào vô biên pháp môn huyễn hóa, chẳng lui, chẳng chuyển, không mỏi, không chán.

Ví như hư không duy trì các thế giới, hoặc thành, hoặc trụ, không chán không mỏi, không gầy không hư, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự tánh. Vì sao? Vì tự tánh của hư không là như vậy.

Cũng thế, Đại Bồ-tát lập vô lượng đại nguyện, độ tất cả chúng sinh tâm không nhàm chán mệt mỏi.

Ví như Niết-bàn, vô lượng chúng sinh quá khứ, vị lai, hiện tại diệt độ trong đó, trọn không nhàm chán mệt mỏi. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh thanh tịnh gọi đó là Niết-bàn, thời đâu có sự nhàm chán mệt mỏi ở đấy.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh đều làm cho xuất ly mà hiện ra đời, thì tại sao lại khởi tâm mệt mỏi nhàm chán!

Như trí Nhất thiết có thể làm cho tất cả Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại đã sẽ và hiện nay sinh vào nhà chư Phật, cho đến làm thành tựu Vô thượng Bồ-đề trọn không nhàm chán mệt mỏi. Vì sao? Vì trí Nhất thiết cùng cõi pháp không hai, vì đối với tất cả pháp không chấp trước.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát tâm bình đẳng trụ trí Nhất thiết thời đâu có tâm nhàm chán mệt mỏi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có một hoa sen, hoa sen đó rộng lớn tột cùng mười phương, dùng vô số cánh, vô số châu báu, vô số hương để trang

nghiêm. Vô số châu báu đó, mỗi thứ đều thị hiện các thứ báu thanh tịnh đẹp tốt, rất khéo an trụ. Hoa đó thường phóng ra ánh sáng nhiều màu, chiếu khắp mười phương, tất cả thế giới không chỗ chướng ngại, chân kim làm lưới giăng trùm trên hoa, linh báu lay nhẹ vang tiếng vi diệu, tiếng linh diễn bày về trí Nhất thiết.

Hoa sen lớn này đầy đủ sự trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai, là chỗ phát khởi của tất cả thiện căn, tiêu biểu cho sự an lành, chỗ hiện của thần lực, có mười ngàn vô số công đức thanh tịnh thành tựu diệu đạo Bồ-tát, lưu xuất tâm trí Nhất thiết, bóng của chư Phật nơi mười phương hiện rõ trong đó. Thế gian chiêm ngưỡng xem như tháp của Phật. Chúng sinh ngó thấy đều lễ kính, do đó có thể thấu rõ huyễn do chánh pháp sinh ra, tất cả thế gian chẳng ví dụ được.

Đại Bồ-tát ngồi kiết già trên hoa sen này, thân cân xứng với hoa. Thần lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ-tát, mỗi mỗi lỗ chân lông đều phóng ra trăm vạn ức triệu ánh sáng như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi ánh sáng hiện trăm vạn ức triệu châu báu ma-ni như số vi trần của vô số cõi Phật. Châu báu ma-ni này được gọi là Tạng phổ quang minh, trang nghiêm với nhiều sắc tướng, thành tựu do vô lượng công đức. Các báu và hoa làm mành lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức triệu hương diệu thù thắng, trang nghiêm

với vô lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn dùng che bên trên.

Mỗi mỗi châu báu ma-ni đều hiện trăm ngàn vạn ức triệu lầu gác nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi lầu gác hiện trăm vạn ức triệu tòa Sư tử Liên hoa tạng như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi tòa Sư tử hiện trăm vạn ức triệu ánh sáng như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi ánh sáng hiện trăm vạn ức triệu sắc tướng như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm vạn ức triệu vầng ánh sáng như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi vầng ánh sáng hiện trăm vạn ức triệu hoa báu ma-ni Tỳ-lô-giá-na như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi hoa hiện trăm vạn ức triệu đài như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi đài hiện trăm vạn ức triệu Đức Phật như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi Đức Phật hiện trăm vạn ức triệu thần biến như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi thần biến làm thanh tịnh trăm vạn ức triệu chúng sinh như số vi trần của vô số cõi Phật. Trong mỗi loài chúng sinh hiện trăm vạn ức triệu sự tự tại của chư Phật như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi sự tự tại rưới trăm vạn ức triệu Phật pháp như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi Phật pháp có trăm vạn ức triệu kinh như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi kinh thuyết trăm vạn ức triệu pháp môn như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi pháp môn có trăm vạn

ức triệu trí kim cang như số vi trần của vô số cõi Phật nhập vào pháp luân, ngôn từ sai biệt diễn thuyết riêng khác. Mỗi mỗi pháp luân thành thục trăm vạn ức triệu cõi chúng sinh như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi cõi chúng sinh có trăm vạn ức triệu chúng sinh như số vi trần của vô số cõi Phật ở trong Phật pháp mà được điều phục.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này thị hiện cảnh giới thần thông vô lượng biến hóa như vậy, đều biết như huyễn, trọn không nhiễm chấp, an trụ nơi trong vô biên, vô lượng pháp, tự tánh thanh tịnh, thật tướng của pháp giới, chủng tánh của Như Lai, cảnh giới vô ngại, không đến không đi, chẳng sau chẳng trước, rất sâu không đáy, không qua phân biệt mà đắc, dùng trí tự vào, chẳng do người khác mà ngộ, tâm chẳng mê loạn, cũng không phân biệt, được sự khen ngợi của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, lưu xuất từ lực Phật, vào cảnh giới của tất cả Phật, thể tánh như thật, mắt tịnh hiện chứng, mắt tuệ thấy khắp, thành tựu mắt Phật, là đèn sáng của thế gian, du hành cảnh giới nơi đối tượng nhận biết của mắt trí, có khả năng khai thị rộng pháp môn vi diệu, thành tâm Bồ-đề, đạt đến trượng phu thù thắng, không chướng ngại với tất cả cảnh giới, nhập chủng tánh trí, phát sinh các trí, rời khỏi nẻo sinh pháp thế gian mà hiện thọ sinh, thần thông biến hóa, phương tiện điều phục, tất cả như vậy đều thiện xảo. Công đức,

hiểu biết, mong muốn đều thanh tịnh, vô cùng vi diệu, đầy đủ viên mãn. Trí tuệ rộng lớn như hư không, khéo có thể quán sát cảnh giới của chư Thánh giả, tín, hạnh, nguyện, lực kiên cố bất động, công đức vô tận, được thế gian khen ngợi. Đối với tạng được quán xét của tất cả Phật, chỗ đại Bồ-đề, biển trí Nhất thiết, nhóm các diệu bảo bậc đại trí, giống như hoa sen tự tánh thanh tịnh, chúng sinh xem thấy đều vui mừng, đều được lợi ích, ánh sáng trí tuệ chiếu khắp, thấy vô lượng Phật, làm thanh tịnh tất cả pháp, việc làm tịch tĩnh. Đối với pháp của chư Phật rốt ráo vô ngại, luôn dùng phương tiện, trụ Phật Bồ-đề, trong hạnh công đức mà được xuất sinh, đủ trí Bồ-tát, làm Bồ-tát thượng thủ, được tất cả chư Phật cùng hộ niệm, được oai thần của Phật, thành thân pháp của Phật, niệm lực khó nghĩ bàn. Đối với một duyên của cảnh cũng không có đối tượng duyên, hạnh rộng lớn, vô tướng vô ngại, ngang bằng pháp giới, vô lượng, vô biên, Bồ-đề được chứng, giống như hư không, chẳng có ngằn mé, không bị ràng buộc, khắp làm lợi ích cho các thế gian, thiện căn chảy vào biển trí Nhất thiết, đều có thể thông đạt vô lượng cảnh giới, đã khéo thành tựu pháp bố thí thanh tịnh, trụ nơi tâm Bồ-tát làm thanh tịnh giống Bồ-tát, có thể tùy thuận sinh sự giác ngộ của chư Phật, đối với pháp chư Phật đều được thiện xảo, đủ hạnh vi diệu, thành sức kiên cố, oai thần tự tại của tất cả chư Phật,

chúng sinh khó được nghe. Bồ-tát đều biết, nhập môn bất nhị, trụ nơi pháp vô tướng, dù đã bỏ hẳn các tướng mà hay thuyết rộng các pháp, tùy theo tâm chúng sinh thích muốn hiểu, đều làm cho họ điều phục, đều làm cho họ hoan hỷ, lấy cõi pháp làm thân không có phân biệt, cảnh giới trí tuệ chẳng thể cùng tận, chí thường dũng mãnh, tâm hằng bình đẳng, thấy ngằn mé công đức của tất cả Phật, rõ thứ lớp sai biệt của tất cả kiếp, khai thị tất cả pháp, an trụ tất cả cõi, làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, hiển hiện ánh sáng của tất cả chánh pháp, diễn bày tất cả pháp của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, bày rõ chỗ trụ của chư Bồ-tát, làm đèn sáng cho thế gian, sinh những thiện căn, lìa hẳn thế gian, thường sinh chỗ Phật, được trí tuệ Phật, sáng suốt bậc nhất, tất cả chư Phật đều cùng thâu tóm, đã vào số lượng nơi chư Phật vị lai, từ các thiện hữu mà được xuất sinh, bao nhiêu chí cầu đều được kết quả, đủ oai đức lớn, trụ ý tăng thượng, tùy pháp đã nghe đều có thể khéo nói, cũng để khai thị thiện căn nghe pháp, trụ cảnh thật tế, tâm không chướng ngại với tất cả pháp, chẳng bỏ các hạnh, lìa những phân biệt, đối với tất cả pháp, tâm không động niệm, được ánh sáng trí tuệ diệt trừ si tối, đều có thể soi sáng tất cả Phật pháp, chẳng hoại các cõi mà sinh trong đó, biết rõ tất cả cảnh giới nơi các cõi, từ xưa đến giờ không có động tác, nghiệp thân, ngữ, ý thảy đều vô biên, dù tùy thế tục diễn thuyết

vô lượng thứ văn tự, mà thường chẳng hủy hoại pháp lìa văn tự, vào sâu biển Phật, biết tất cả pháp chỉ có giả danh, đối với các cảnh giới không ràng buộc không nhiễm chấp, rõ tất cả pháp rỗng lặng sở hữu, những hạnh đã tu từ cõi pháp sinh, giống như hư không chẳng tướng chẳng hình, vào sâu cõi pháp tùy thuận diễn thuyết, đối với môn nhất cảnh sinh trí Nhất thiết, quán bậc mười Lực, dùng trí tu học, trí làm cầu đò đến trí Nhất thiết, dùng mắt trí tuệ thấy pháp vô ngại, khéo nhập các địa biết các thứ nghĩa, mỗi mỗi pháp môn đều được hiểu rõ, bao nhiêu đại nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng Tam-muội này để khai thị tánh không sai biệt của tất cả Như Lai. Đây là môn phương tiện vô ngại. Môn này có thể xuất sinh chúng hội Bồ-tát. Pháp này chỗ nương tựa là cảnh giới của Tam-muội. Đây có thể mạnh tiến vào trí Nhất thiết. Đây có thể khai hiển các môn Tam-muội. Đây có thể vào khắp các cõi vô ngại. Đây có thể điều phục tất cả chúng sinh. Đây có thể trụ nơi ngằn mé không chúng sinh. Đây có thể khai thị tất cả Phật pháp. Đây đối với cảnh giới đều không chỗ thủ đắc, dù tất cả thời diễn thuyết khai thị mà hằng xa lìa vọng tưởng phân biệt, dù biết các pháp đều không tạo tác mà có thể thị hiện tất cả việc làm, dù biết chư Phật không có hai tướng mà có thể hiển thị tất cả chư Phật, dầu biết không sắc mà diễn thuyết các sắc, dù biết không

thọ, tưởng, hành, thức, mà diễn thuyết các thọ, tưởng, hành, thức, luôn dùng pháp luân khai thị tất cả, dù biết pháp vô sinh mà thường chuyển pháp luân, dù biết pháp không sai biệt mà thuyết các môn sai biệt, dù biết các pháp không có sinh diệt mà thuyết tất cả tướng sinh diệt, dù biết các pháp không thô không tế mà nói tướng thô tế của các pháp, dù biết các pháp không thượng, trung, hạ, mà hay tuyên thuyết pháp tối thượng, dù biết các pháp không thể diễn đạt mà hay diễn thuyết ngôn từ thanh tịnh, dù biết các pháp không nội, không ngoại mà nói tất cả những pháp nội ngoại, dù biết các pháp chẳng thể thấu rõ mà nói các thứ trí tuệ quán sát, dù biết các pháp không có chân thật mà nói đạo xuất ly chân thật, dù biết các pháp rốt ráo vô tận mà hay diễn thuyết tận diệt hữu lậu, dù biết các pháp không chống trái, không tranh nhưng cũng có tự tha sai biệt, dù biết các pháp rốt ráo vô sư mà thường tôn kính tất cả Sư trưởng, dù biết các pháp chẳng do người khác mà tỏ ngộ nhưng thường tôn kính các Thiện tri thức, dù biết các pháp không chuyển mà chuyển pháp luân, dù biết các pháp vô khởi mà hiển thị các nhân duyên, dù biết các pháp không có đời trước mà nói rộng về quá khứ, dù biết các pháp không có đời sau mà nói rộng về vị lai, dù biết các pháp không có đời giữa mà nói rộng về hiện tại, dù biết các pháp không có tác giả mà nói các sự tạo nghiệp, dù biết các pháp

không có nhân duyên mà nói những nguyên nhân, dù biết các pháp không có so sánh mà nói đạo bình đẳng bất bình đẳng, dù biết các pháp không có ngôn thuyết mà quyết định nói pháp ba đời, dù biết các pháp không có chỗ nương tựa, nhưng nói nương tựa pháp lành để được xuất ly, dù biết các pháp không thân hình mà nói rộng về thân pháp, dù biết chư Phật ba đời vô biên mà hay diễn thuyết chỉ có một Đức Phật, dù biết các pháp là không sắc mà hiện các thứ sắc, dù biết các pháp không kiến mà nói rộng các kiến, dù biết các pháp không tướng mà nói các thứ tướng, dù biết các pháp không có cảnh giới mà nói rộng về cảnh giới trí tuệ, dù biết các pháp không có sai biệt mà nói các thứ sai biệt của hành quả, dù biết các pháp không có xuất ly mà nói những hạnh xuất ly thanh tịnh, dù biết các pháp xưa nay thường trụ mà nói tất cả những pháp lưu chuyển, dù biết các pháp không có chiếu sáng mà luôn nói rộng pháp chiếu sáng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nhập Tam-muội Trí luân đại oai đức như vậy, có thể chứng được tất cả Phật pháp, có thể hướng nhập tất cả Phật pháp, có thể thành tựu, có thể viên mãn, có thể tích tập, có thể thanh tịnh, có thể an trụ, có thể thấu đạt, cùng tương ưng với tự tánh tất cả pháp, nhưng Đại Bồ-tát này chẳng nghĩ có bao nhiêu Bồ-tát, bao nhiêu pháp Bồ-tát, bao nhiêu Bồ-tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hóa rốt ráo, bao nhiêu thần

thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu tư duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu hướng đến, bao nhiêu cảnh giới. Vì sao? Vì Tam-muội của Bồ-tát thể tánh như vậy, vô biên như vậy, thù thắng như vậy.

Tam-muội này có các thứ cảnh giới, các thứ oai lực, các thứ thâm nhập. Đó là nhập vô số trí môn, nhập các trang nghiêm lìa phân biệt, nhập vô biên Ba-la-mật thù thắng, nhập vô số thiền định, nhập trăm ngàn ức triệu trí rộng lớn chẳng thể nói, nhập tạng thắng diệu thấy vô biên Phật, nhập cảnh giới chẳng ngừng nghỉ, nhập pháp trợ đạo tin hiểu thanh tịnh, nhập đại thần thông nơi các căn mạnh lẹ, nhập nơi cảnh giới tâm không chướng ngại, nhập mắt bình đẳng thấy tất cả Phật, nhập hạnh chứa nhóm chí nguyện thù thắng của Phổ Hiền, nhập thân trí tuệ vi diệu trụ nơi Na-la-diên, nhập vào biển nói trí tuệ của Như Lai, nhập thần biến tự tại khởi vô lượng thứ, nhập trí môn vô tận sinh tất cả Phật, nhập và trụ nơi cảnh giới hiện tiền của tất cả Phật, nhập trí tịnh tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền, nhập trí khai thị phổ môn không gì sánh, nhập tất cả cảnh giới vi tế biết khắp cõi pháp, nhập tất cả cảnh giới vi tế hiện khắp cõi pháp, nhập tất cả Trí quang minh thù thắng, nhập tất cả ngằn mé tự tại, nhập tất cả ngằn mé của pháp môn biện tài, nhập thân trí tuệ khắp cõi pháp, nhập và thành tựu đạo đi khắp tất cả chỗ, nhập và khéo trụ nơi tất cả Tam-muội

sai biệt, nhập tâm biết tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này trụ nơi hạnh Phổ hiền, mỗi niệm nhập trăm ức vô số Tam-muội, nhưng chẳng thấy Tam-muội của Bồ-tát Phổ Hiền và cảnh giới trang nghiêm của Phật quá khứ. Vì sao? Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô tận, vì biết tất cả cõi Phật vô biên, vì biết tất cả cõi chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, vì biết đời trước vô thỉ, vì biết vị lai vô cùng, vì biết hiện tại khắp cõi pháp tận cùng hư không vô biên, vì biết cảnh giới của tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, vì biết tất cả hạnh Bồ-tát vô số, vì biết cảnh giới do biện tài của tất cả Phật nói ra là vô biên chẳng thể nói, vì biết tất cả pháp nơi đối tượng duyên của tâm huyễn là vô lượng.

Chư Phật tử! Ví như châu như ý, theo chỗ cầu tất cả đều được, người cầu vô tận, ý đều đầy đủ, mà uy lực thù thắng của châu báu trọn không thiếu.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát nhập Tam-muội này biết tâm như huyễn, xuất sinh tất cả cảnh giới của tất cả pháp, cùng khắp vô tận chẳng thiếu, chẳng dứt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát thành tựu hạnh trí vô ngại của Phổ Hiền, quán sát vô lượng cảnh huyễn rộng lớn, dường như bóng dáng không tăng giảm.

Chư Phật tử! Ví như phàm phu đều sinh tâm riêng khác, đã sẽ và đương sinh, không có ngăn mé, không dứt, không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát vào nơi Tam-muội môn phổ huyễn này, không có ngằn mé chẳng thể lường xét. Vì sao? Vì thấu rõ vô lượng pháp, môn phổ huyễn của Bồ-tát Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Ví như chư Long vương Nan-đà, Bạt-na-đà, Ma-na-tư và chư đại Long vương khác, lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có ngằn mé. Dù làm mưa như vậy mà mây trọn chẳng hết. Đây là cảnh giới vô tác của Long vương.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, nhập các môn Tam-muội của Bồ-tát Phổ Hiền các môn trí, môn pháp, môn thấy chư Phật, môn qua các phương, môn tâm tự tại, môn gia trì, môn thần biến, môn thần thông, môn huyễn hóa, môn các pháp như huyễn, môn đầy dẫy vô lượng, vô số chư Bồ-tát, môn thân cận chánh giác của Như Lai nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật, môn nhập vô số, vô lượng lưới huyễn rộng lớn, môn biết vô số, vô lượng cõi Phật rộng lớn sai biệt, môn biết vô số, vô lượng thế giới có thể tánh không thể tánh, môn biết vô số, vô lượng tưởng của chúng sinh, môn biết vô số, vô lượng thời kiếp sai biệt, môn biết vô số, vô lượng thế giới thành hoại, môn biết vô số, vô lượng các cõi Phật trụ úp trụ ngửa. Trong khoảng một niệm đều biết như thật, lúc nhập như vậy, không ngằn mé, không cùng tận, chẳng nhọc, chẳng nhàm, chẳng nghĩ chẳng dứt, không lui

không mất, ở trong các pháp chẳng trụ phi xứ, hằng chánh tư duy, chẳng chìm chẳng nổi bật, cầu trí Nhất thiết thường chẳng lui bỏ, vì tất cả cõi Phật, làm đèn soi sáng thế gian, chuyển vô số, vô lượng pháp luân, dùng biện tài vi diệu thăm hỏi Như Lai không lúc nào cùng tận, thị hiện thành Phật đạo, không có ngằn mé, điều phục chúng sinh hằng không phế bỏ, thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ hiền chưa từng ngừng nghỉ, thị hiện vô lượng, vô số thân sắc tướng không có đoạn dứt. Vì sao? Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó, lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát quán sát cõi chúng sinh, cõi pháp, cõi thế gian giống như hư không chẳng có ngằn mé, cho đến có thể trong khoảng một niệm, đi đến chỗ chư Phật nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi chỗ của Phật, nhập vô số, vô lượng các loại pháp sai biệt của trí Nhất thiết, khiến cho vô số, vô lượng cõi chúng sinh xuất gia làm đạo, siêng tu thiện căn rốt ráo thanh tịnh, khiến cho vô số, vô lượng Bồ-tát đối với hạnh nguyện Phổ hiền, người chưa quyết định thời được quyết định, an trụ môn trí tuệ Phổ hiền, dùng vô lượng phương tiện nhập vô số, vô lượng kiếp sai biệt rộng lớn về thành, trụ và hoại. Đối với vô số, vô lượng cảnh giới sai biệt về thành, trụ, hoại của thế gian, sinh bao nhiêu đại Bi đại nguyện điều phục vô lượng chúng sinh không để sót. Vì

sao? Vì Đại Bồ-tát này muốn độ thoát tất cả chúng sinh mà tu hạnh Phổ hiền, sinh trí Phổ hiền, đầy đủ hạnh nguyện của Phổ hiền. Cho nên Bồ-tát phải ở nơi chủng loại như vậy, cảnh giới như vậy, oai đức như vậy, rộng lớn như vậy, vô lượng như vậy, chẳng thể nghĩ bàn như vậy, môn chiếu ánh sáng khắp như vậy, trụ ở trước tất cả chư Phật như vậy, được tất cả Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu thiện căn thuở trước như vậy, tâm vô ngại bất động như vậy.

Trong Tam-muội siêng năng tu tập, rời các phiền não, không nhàm mỏi, tâm chẳng thoái chuyển, lập chí nguyện sâu, dũng mãnh chẳng khiếp, thuận cảnh giới của Tam-muội, nhập trí địa khó nghĩ bàn, chẳng y văn tự, chẳng nhiễm thế gian, chẳng lấy các pháp, chẳng khởi phân biệt, chẳng nhiễm đắm nơi thế sự, chẳng phân biệt cảnh giới. Đối với các pháp trí chỉ nên an trụ nơi mà chẳng nên so lường. Nghĩa là gần gũi trí Nhất thiết, tỏ ngộ Phật Bồ-đề, thành tựu pháp ánh sáng, ban bố thiện căn cho tất cả chúng sinh, ở trong cõi ma cứu vớt chúng sinh cho họ được vào cảnh giới của Phật pháp, khiến chẳng bỏ đại nguyện, siêng quán sát đạo xuất ly, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ. Đối với tất cả Phật, sinh tín hiểu sâu, thường phải quán sát tất cả pháp tánh không lúc nào xao lãng. Phải biết tự thân cùng các pháp tánh đều khắp bình đẳng. Phải nên hiểu rõ việc làm của

thế gian, chỉ bày trí tuệ phương tiện đúng pháp. Phải thường tinh tấn không ngừng nghỉ. Phải quán tự thân thiện căn kém ít. Phải siêng làm thêm lớn căn lành cho người. Phải tự tu hành đạo trí Nhất thiết. Phải siêng tăng trưởng cảnh giới Bồ-tát. Phải thích gần gũi các Thiện tri thức. Phải đồng hành, nương ở với Thiện tri thức. Phải chẳng phận biệt Phật. Phải chẳng rời bỏ chánh niệm. Phải thường an trụ nơi pháp giới bình đẳng. Phải biết tất cả tâm thức như huyễn. Phải biết các hạnh thế gian như mộng. Phải biết chư Phật nguyện lực xuất hiện như bóng. Phải biết tất cả những nghiệp rộng lớn dường như biến hóa. Phải biết ngôn ngữ đều như vang. Phải quán tất cả pháp như huyễn. Phải biết tất cả pháp sinh diệt đều như âm thanh. Phải biết tất cả cõi Phật đã trải qua đều không thể tánh. Phải vì chúng sinh thỉnh hỏi chánh pháp nơi Như Lai không biết mệt mỏi. Phải vì khai ngộ tất cả thế gian nên siêng năng giáo hối chẳng rời bỏ. Phải vì điều phục tất cả chúng sinh biết thời nghi thuyết pháp chẳng ngừng nghỉ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát tu hành hạnh Phổ hiền như vậy, viên mãn cảnh giới Bồ-tát như vậy, thông đạt đạo xuất ly như vậy, thọ trì Phật pháp ba đời như vậy, quán sát tất cả trí môn như vậy, tư duy pháp chẳng biến đổi như vậy, làm trong sáng chí nguyện tăng thượng như vậy, tin hiểu tất cả Như Lai như vậy, biết rõ thần lực rộng lớn của Phật như

vậy, quyết định tâm vô ngại như vậy, thân nhận tất cả chúng sinh như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc nhập Tam-muội đại trí tuệ là chỗ an trụ của Bồ-tát Phổ Hiền như vậy, mười phương đều có vô số, vô lượng cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có danh hiệu Như Lai như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi danh hiệu đều có chư Phật nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật hiện ra trước Bồ-tát này, ban cho niệm lực hiện Như Lai, khiến chẳng quên mất cảnh giới Như Lai; ban cho tuệ rốt ráo của tất cả pháp khiến nhập trí Nhất thiết, ban cho tuệ quyết định biết các nghĩa của tất cả pháp khiến thọ trì tất cả Phật pháp hướng nhập vô ngại; ban cho Phật Vô thượng Bồ-đề khiến nhập trí Nhất thiết khai ngộ pháp giới; ban cho tuệ cứu cánh của Bồ-tát khiến được ánh sáng của tất cả pháp, không còn tối tăm; ban cho trí bất thoái của Bồ-tát khiến biết thời phi thời, phương tiện thiện xảo điều phục chúng sinh; ban cho biện tài của Bồ-tát không chướng ngại, khiến tỏ ngộ vô biên pháp, diễn thuyết vô tận; ban cho sức thần thông biến hóa, khiến hiện vô số, vô lượng thân sai biệt, vô biên sắc tướng chủng loại chẳng đồng, khai ngộ chúng sinh; ban cho ngôn ngữ âm thanh viên mãn, khiến hiện vô số, vô lượng âm thanh, các thứ ngôn từ sai biệt, khai ngộ chúng sinh; ban cho sức chẳng uổng phí, khiến tất cả chúng sinh nếu được thấy hình, hoặc được nghe

pháp, đều được thành tựu không luống bỏ qua.

Chư Phật tử! Vì Đại Bồ-tát đầy đủ hạnh Phổ hiền như vậy nên được Phật lực, đạo xuất ly thanh tịnh, đủ trí Nhất thiết. Dùng biện tài vô ngại, thần thông biến hóa rốt ráo điều phục tất cả chúng sinh, đủ oai đức của Phật, làm thanh tịnh hạnh Phổ hiền, trụ nơi đạo Phổ hiền tột cùng đời vị lai. Vì muốn điều phục tất cả chúng sinh nên chuyển tất cả pháp luân vi diệu của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này thành tựu đại nguyện thù thắng, các hạnh Bồ-tát như vậy, là Pháp sư của tất cả thế gian, là mặt trời pháp của tất cả thế gian, là mặt trời trí của tất cả thế gian, là núi Tu-di của tất cả thế gian vòi vọi cao lớn, kiên cố bất động, là biển trí không bờ của tất cả thế gian, là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian chiếu khắp vô biên, tiếp nối không dứt, vì tất cả chúng sinh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, đều khiến an trụ thiện căn công đức, thuận trí Nhất thiết, đại nguyện bình đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ hiền, thường hay khuyên phát khiến vô lượng chúng sinh trụ nơi vô số, vô lượng hạnh Tam-muội, hạnh rộng lớn, thị hiện đại tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được trí như vậy, chứng pháp như vậy, thì đối với pháp như vậy, trụ kỹ thấy rõ. Được thần lực như vậy, trụ nơi cảnh giới như vậy, hiện thần biến như vậy, khởi thần thông như vậy thì thường an trụ đại Bi, thường tạo

lợi ích cho chúng sinh, khai thị chúng sinh, an ổn chánh đạo cho chúng sinh, kiến lập cờ phước trí đại quang minh, chứng giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, trụ nơi trí Nhất thiết giải thoát, đến bờ giải thoát của Phật, học môn phương tiện giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, thành tựu được môn nhập pháp giới sai biệt không có lầm loạn, đối với vô số, vô lượng Tam-muội của Phổ Hiền đạt diệu dụng tự tại, trụ nơi trí Sư tử phấn tấn tâm ý vô ngại. Tâm Bồ-tát này hằng trụ nơi mười tạng pháp lớn. Đó là trụ nơi sự nhớ nghĩ tất cả Phật, trụ nơi sự nhớ nghĩ tất cả Phật pháp, trụ nơi đại Bi điều phục tất cả chúng sinh, trụ nơi trí thị hiện vô số cõi nước thanh tịnh, trụ nơi trí quyết định vào sâu cảnh giới của chư Phật, trụ nơi tướng Bồ-đề bình đẳng của chư Phật ba đời, trụ nơi cảnh giới vô ngại không chấp, trụ nơi tánh vô tướng của tất cả pháp, trụ nơi thiện căn bình đẳng của tất cả Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, trụ nơi trí dẫn đầu nghiệp thân, ngữ, ý không sai biệt của tất cả chư Phật ba đời khắp cõi pháp, trụ nơi sự quán sát tất cả chư Phật thọ sinh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn trong ba đời đều vào trong khoảng sát-na.

Chư Phật tử! Mười tạng pháp lớn này rộng lớn vô lượng, chẳng thể kể, chẳng thể lường, chẳng thể nghĩ, chẳng thể nói, không cùng tận, khó lãnh thọ, tất cả trí thế gian không thể nêu kể hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đã đến bờ kia của các hạnh Phổ hiền, chứng pháp thanh tịnh, chí lực rộng lớn, khai thị vô lượng thiện căn của chúng sinh, tăng trưởng tất cả uy lực của Bồ-tát. Trong khoảng mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức của Bồ-tát, thành tựu tất cả hạnh Bồ-tát, được tất cả pháp Đà-la-ni của Phật, thọ trì tất cả chỗ thuyết giảng của chư Phật. Dù thường an trụ nơi thực tế chân như, nhưng tùy thuận tất cả ngôn thuyết thế tục, thị hiện điều phục tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này đúng pháp là như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng Tam-muội này được trí rộng lớn của tất cả Phật, được biện tài tự tại khéo giảng nói tất cả pháp rộng lớn, được pháp vô úy thanh tịnh rất thù thắng trong tất cả thế gian, được trí nhập tất cả Tam-muội, được phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ-tát, được môn ánh sáng của tất cả pháp, đến bờ kia của pháp an ủi tất cả thế gian, biết thời và phi thời của tất cả chúng sinh, soi chiếu tất cả chỗ trong mười phương thế giới, khiến tất cả chúng sinh được trí thù thắng, làm bậc thầy vô thượng của tất cả thế gian, an trụ tất cả các công đức, khai thị Tam-muội thanh tịnh cho tất cả chúng sinh, khiến nhập trí vô thượng.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành như vậy thì đem lại lợi ích cho chúng sinh, thêm lớn tâm đại Bi, thân cận Thiện tri thức, thấy tất cả Phật, rõ tất cả

pháp, đến tất cả cõi, nhập tất cả phương, vào tất cả thế gian, ngộ tánh bình đẳng của tất cả pháp, biết tánh bình đẳng của tất cả Phật, trụ nơi tánh bình đẳng của trí Nhất thiết. Ở trong pháp này làm những việc làm như vậy, chẳng làm việc gì khác, trụ nơi tâm chưa đủ, trụ nơi tâm chẳng tán loạn, trụ nơi tâm chuyên nhất, trụ nơi tâm siêng tu, trụ nơi tâm quyết định, trụ nơi tâm chẳng đổi khác, tư duy như vậy, tạo nghiệp như vậy, cứu cánh như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát không nói khác làm khác, mà nói đúng như làm. Vì sao? Ví như kim cang, do không bị hư hoại nên được gọi là kim cang, không lúc nào lìa tính bất hoại, Đại Bồ-tát cũng vậy, do những pháp tu hành mà được gọi là Bồ-tát, không lúc nào rời các pháp tu hành.

Ví như chân kim, do có màu sắc đẹp mà được gọi là chân kim, không lúc nào lìa màu sắc đẹp, Đại Bồ-tát cũng vậy, do những nghiệp thiện mà được tên, không lúc nào lìa những nghiệp thiện.

Ví như mặt trời, do vầng ánh sáng mà được tên, không lúc nào lìa vầng ánh sáng, Đại Bồ-tát cũng vậy, do ánh sáng trí tuệ mà được tên, không lúc nào lìa ánh sáng trí tuệ.

Như núi Tu-di do bốn ngọn núi báu ở biển lớn cao vọi đồ sộ mà được tên, không lúc nào lìa bốn ngọn núi báu, Đại Bồ-tát cũng vậy, do các thiện

căn ở tại thế gian vượt cao hơn cả mà được tên, không lúc nào bỏ rời thiện căn.

Ví như đại địa do duy trì tất cả mà được tên, không lúc nào rời bỏ khả năng duy trì, Đại Bồ-tát cũng vậy, do độ tất cả mà được tên, không lúc nào rời bỏ đại Bi.

Ví như biển lớn do chứa các dòng nước mà được tên, không lúc nào rời bỏ nước, Đại Bồ-tát cũng vậy, do những đại nguyện mà được tên, không lực nào khiến xao lãng nguyện độ chúng sinh.

Như tướng quân do giỏi luyện tập phương pháp chiến đấu mà được tên, không lúc nào rời bỏ khả năng này, Đại Bồ-tát cũng vậy, do hay quen tập Tam-muội như vậy mà được tên, cho đến thành tựu trí Nhất thiết trí, không lúc nào rời bỏ hạnh này.

Như vua Chuyển luân ngự trị bốn châu thiên hạ, thường siêng săn sóc muôn dân không để chết bất ngờ, hằng được sung sướng, Đại Bồ-tát cũng vậy, nhập những đại Tam-muội này, thường siêng hóa độ tất cả chúng sinh, cho đến khiến họ thanh tịnh rốt ráo.

Ví như hạt giống gieo xuống đất, cho đến tăng trưởng cành lá, Đại Bồ-tát cũng vậy, tu hạnh Phổ hiền, cho đến có thể làm cho tất cả chúng sinh thêm lớn pháp lành.

Ví như mây lớn, trong mùa hạ nóng nực, tuôn

mưa lớn, cho đến làm tăng trưởng tất cả hạt giống, Đại Bồ-tát cũng vậy, vào những đại Tam-muội như vậy, tu hạnh Bồ-tát, tuôn mưa pháp lớn, cho đến làm cho chúng sinh rốt ráo thanh tịnh, rốt ráo Niết-bàn, rốt ráo an ổn, rốt ráo bỉ ngạn, rốt ráo hoan hỷ, rốt ráo dứt nghi, làm phước điền rốt ráo cho chúng sinh, khiến công hạnh bố thí của họ đều được thanh tịnh, khiến họ đều an trụ đạo không thoái chuyển, khiến họ đều trụ nơi trí Nhất thiết trí, khiến họ đều được xuất ly ba cõi, khiến họ đều được trí rốt ráo, khiến họ đều được pháp rốt ráo của chư Phật, đặt để chúng sinh nơi trí Nhất thiết. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì trí tuệ sáng suốt, vào cửa pháp giới có thể làm thanh tịnh vô lượng hạnh chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Đó là có thể làm thanh tịnh các trí, vì cầu trí Nhất thiết, có thể làm thanh tịnh chúng sinh, vì khiến họ được điều phục, có thể làm thanh tịnh cõi nước, vì thường hồi hướng, có thể làm thanh tịnh các pháp, vì khắp biết rõ, có thể làm thanh tịnh đức vô úy, vì không khiếp nhược, có thể làm thanh tịnh bốn biện vô ngại, vì khéo diễn thuyết, có thể làm thanh tịnh Đà-la-ni, vì được tự tại đối với tất cả pháp, có thể làm thanh tịnh hạnh thân cận, vì thường thấy tất cả Phật xuất thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, được trăm ngàn ức triệu vô số, vô lượng công đức thanh tịnh như vậy, vì đối với những cảnh giới của

các Tam-muội như vậy luôn được tự tại, vì được tất cả Phật gia hộ, vì sức thiện căn của mình lưu xuất, vì nhập nơi oai đức lớn của bậc Đại trí tuệ, vì sức dẫn đạo của các Thiện tri thức, vì xô dẹp tất cả các lực ma, vì sức đồng phận nơi thiện căn thuần thanh tịnh, vì sức thệ nguyện rộng lớn, vì sức trồng thiện căn thành tựu, vì sức vô đối của phước vô tận siêu vượt thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này thì được mười pháp đồng với tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Đó là được các tướng tốt, các thứ trang nghiêm đồng với chư Phật, có thể phóng ra lưới ánh sáng lớn thanh tịnh đồng với chư Phật, thần thông biến hóa điều phục chúng sinh đồng với chư Phật, sắc thân vô biên, thanh âm thanh tịnh đồng với chư Phật, tùy nghiệp chúng sinh mà hiện cõi Phật thanh tịnh đồng với chư Phật, bao nhiêu ngôn ngữ của tất cả chúng sinh đều có thể thâu giữ chẳng quên chẳng mất đồng với chư Phật, biện tài vô tận, tùy tâm chúng sinh mà chuyển pháp luân, làm cho họ phát sinh trí tuệ đồng với chư Phật, gầm tiếng sư tử lớn không khiếp sợ, dùng vô lượng pháp khai ngộ chúng sinh đồng với chư Phật, trong khoảng một niệm, dùng đại thần thông vào khắp ba đời đồng với chư Phật, có thể chỉ bày cho tất cả chúng sinh về sự trang nghiêm của chư Phật, oai lực của chư Phật, cảnh giới của chư Phật đồng với chư Phật.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Nhãn bạch Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát này được pháp như vậy đồng với chư Phật, sao lại chẳng gọi là Phật? Sao chẳng gọi là mười Lực? Sao chẳng gọi là Nhất thiết trí? Sao chẳng gọi là bậc chứng Bồ-đề trong tất cả pháp? Sao chẳng được gọi là Phổ nhãn? Sao chẳng gọi là bậc thấy vô ngại trong tất cả cảnh? Sao chẳng gọi là giác tất cả pháp? Sao chẳng gọi là bậc cùng chư Phật ba đời ở một chỗ? Sao chẳng gọi là bậc trụ nơi thật tế? Sao tu hạnh nguyện Phổ hiền vẫn chưa ngừng nghỉ? Sao chẳng có thể rốt ráo pháp giới, bỏ đạo Bồ-tát?

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Lành thay, Phật tử! Đúng như lời Đại sĩ nói, nếu Đại Bồ-tát này đồng với chư Phật, thì do nghĩa gì mà chẳng gọi là Phật, cho đến chẳng bỏ đạo Bồ-tát?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đã có thể tu tập các hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát trong quá khứ, vị lai, hiện tại, nhập cảnh giới trí thì gọi là Phật. Ở chỗ Như Lai tu hạnh Bồ-tát chẳng ngừng nghỉ thì gọi là Bồ-tát. Các trí lực của Như Lai đều đã thể nhập thì gọi là Bậc Mười Lực. Dù thành mười Lực mà hành hạnh Phổ hiền không ngừng nghỉ thì gọi là Bồ-tát. Biết tất cả pháp, có thể diễn thuyết thì gọi là trí Nhất thiết. Dù có thể diễn nói tất cả pháp,

nhưng đối với mỗi mỗi pháp khéo léo tư duy chưa từng ngừng nghỉ thì gọi là Bồ-tát. Biết tất cả pháp không có hai tướng thì gọi là tỏ ngộ tất cả pháp. Đối với đạo sai biệt của tất cả pháp nhị, bất nhị, khéo quán sát, lần lượt tăng tiến, không ngừng nghỉ thì gọi là Bồ-tát. Đã có thể thấy rõ cảnh giới Phổ nhãn thì gọi là Phổ nhãn. Dù có thể chứng được cảnh giới Phổ nhãn, niệm niệm tăng trưởng chưa từng ngừng nghỉ thì gọi là Bồ-tát. Đối với các pháp đều có thể soi sáng, lìa các chướng ngại thì gọi là nhận thức vô ngại. Thường siêng nghĩ nhớ về nhận thức vô ngại thì gọi là Bồ-tát. Đã được mắt trí tuệ của chư Phật thì gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán mắt trí chánh giác của Như Lai, chẳng buông bỏ thời gọi là Bồ-tát. Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thì gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ. Được Phật thâu nhận tu các trí tuệ thì gọi là Bồ-tát. Thường quán thật tế của tất cả thế gian thì gọi là bậc trụ nơi thật tế. Dù thường quán sát thật tế của các pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng rời bỏ thì gọi là Bồ-tát. Chẳng đến chẳng đi, không đồng không dị, những phân biệt này thảy đều dứt hẳn thì gọi là bậc ngừng nghỉ nguyện. Tu tập rộng lớn viên mãn bất thoái thì gọi là bậc chưa ngừng nghỉ nguyện Phổ hiền. Biết rõ cõi pháp giới không có ngằn mé, tất cả các pháp là nhất tướng, vô tướng thì gọi là bậc rốt ráo cõi pháp, rời bỏ đạo Bồ-tát. Dù biết cõi pháp không ngằn mé mà biết các thứ

tướng khác, khởi tâm đại Bi độ các chúng sinh tột cùng đời vị lai không nhàm chán mệt mỏi thì gọi là Bồ-tát Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Ví như voi chúa Y-la-bát-na ở núi Kim hiếp trong hang thất bảo. Chu vi hang đó đều dùng bảy báu làm lan can. Cây Đa-la báu thành hàng ngay thẳng. Mành lưới chân kim giăng che trên đó. Thân voi trắng sạch dường như ngọc kha tuyết, trên dựng cờ vàng, chuỗi đeo bằng vàng, lưới báu trùm vòi, linh báu thòng xuống, bảy chi hoàn toàn, đầy đủ sáu ngà, uy lực toàn vẹn, ai thấy cũng thích, thuần thục hiền lành không hề nghịch ý.

Nếu Thiên đế muốn du hành, voi chúa liền biết ý, biến khỏi hang báu hiện ra nơi trời Đao-lợi trước Thiên đế. Voi chúa dùng thần thông biến hóa ra ba mươi ba đầu. Nơi mỗi đầu hóa ra bảy ngà, nơi mỗi ngà hóa làm bảy ao. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Trên mỗi hoa sen có bảy Thiên nữ đồng thời hòa tấu trăm ngàn Thiên nhạc.

Bấy giờ, Thiến đế ngự trên voi báu này từ điện Nan thắng đi đến hoa viên đầy hoa sen trắng.

Khi đã đến hoa viên, Thiên đế xuống voi vào điện Nhất thiết bảo trang nghiêm, vô lượng Thiên nữ theo hầu ca ngâm đàn múa, hưởng thọ hoan lạc.

Lúc này, voi chúa lại dùng thần thông ẩn hình voi, hiện thân Thiên tử cùng chư thiên trời Tam

thập tam và các Thiên nữ ở trong vườn hoa sen trắng vui chơi. Thân hình hiện ra, y phục sáng chói, qua lại tới dừng, nói cười nhìn ngắm đồng như các Thiên tử khác, không ai phân biệt được là voi, là Thiên tử. Voi và Thiên tử giống hệt nhau.

Voi chúa Y-la-bát-na ở trong hang thất bảo trong núi Kim hiếp không có biến hóa, khi đến trời Đao-lợi, vì muốn cúng dường Thiên đế mà hóa ra những vật đẹp đẽ và hưởng sự hoan lạc như chư Thiên tử.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát tu tập hạnh nguyện Bồ-tát Phổ Hiền và các môn Tam-muội, dùng làm những đồ báu trang nghiêm. Bảy phần Bồ-đề là thân của Bồ-tát; ánh sáng phóng ra dùng làm lưới báu; dựng cờ đại pháp; gióng chuông đại pháp; đại Bi làm hang; đại nguyện kiên cố dùng làm ngà; trí tuệ vô úy dường như sư tử. Lụa pháp quấn đầu, khai thị bí mật đến bờ kia của những hạnh nguyện Bồ-tát. Vì muốn ngồi an nơi tòa Bồ-đề thành trí Nhất thiết được Vô thượng Chánh giác, tăng trưởng hạnh nguyện rộng lớn của Phổ Hiền, chẳng thoái chẳng nghỉ chẳng dứt chẳng bỏ. Đại Bi tinh tấn cùng tột đời vị lai, độ thoát tất cả chúng sinh khổ não, chẳng bỏ đạo Phổ hiền, hiện thành Chánh giác, hiện vô số, vô lượng môn thành Chánh giác, hiện vô số, vô lượng môn chuyển pháp luân, hiện vô số, vô lượng môn trụ nơi thâm tâm, ở vô số, vô lượng cõi nước rộng lớn hiện môn Niết-bàn biến

hóa, ở vô số, vô lượng thế giới sai biệt mà hiện thọ sinh, tu hạnh Phổ hiền, hiện vô số, vô lượng Như Lai, ở vô số, vô lượng cõi nước rộng lớn, nơi cội Bồ-đề thành Vô thượng Chánh giác, có vô số, vô lượng chúng Bồ-tát gần gũi vây quanh, hoặc trong khoảng một niệm, tu hạnh Phổ hiền mà thành Chánh giác, hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm, hoặc vô số năm, hoặc một kiếp, như thế cho đến hoặc vô số, vô lượng kiếp, tu hạnh Phổ hiền mà thành Chánh giác. Hoặc ở trong tất cả cõi Phật làm thượng thủ, gần gũi chư Phật, đảnh lễ cúng dường, thỉnh hỏi quán sát cảnh giới như huyễn, tịnh tu vô lượng hạnh, vô lượng trí, các thứ thần biến, các thứ oai đức, các thứ trí tuệ, các thứ cảnh giới, các thứ thần thông, các thứ tự tại, các thứ giải thoát, các thứ pháp minh, các thứ pháp giáo hóa điều phục của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát bản thân bất diệt, do sức của hạnh nguyện mà biến hiện như vậy khắp các nơi. Vì sao? Vì muốn dùng thần lực tự tại Phổ hiền để điều phục tất cả chúng sinh, vì làm cho vô số, vô lượng chúng sinh được thanh tịnh, vì làm cho họ dứt hẳn vòng sinh tử, vì làm nghiêm tịnh các thế giới rộng lớn, vì thường thấy tất cả Phật, vì thâm nhập tất cả dòng Phật pháp, vì nghĩ nhớ giống Phật ba đời, vì nghĩ nhớ chánh pháp và thân Pháp của tất cả Phật nơi mười phương, vì tu khắp tất cả

hạnh Bồ-tát khiến viên mãn, vì nhập hàng Phổ hiền tự tại, có thể chứng trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Các vị nên quán sát Đại Bồ-tát này chẳng bỏ hạnh Phổ hiền, chẳng dứt đạo Bồ-tát, thấy tất cả Phật, chứng trí Nhất thiết, tự tại thọ dụng pháp trí Nhất thiết.

Như voi chúa Y-la-bát-na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao-lợi, được chư Thiên cỡi, thọ hưởng hoan lạc, làm vui chư Thiên, hầu hạ Thiên đế, cùng chư Thiên nữ vui chơi, đồng như chư Thiên không khác, Đại Bồ-tát cũng vậy, chẳng bỏ những hạnh Đại thừa Phổ hiền, chẳng thoái các nguyện, được tự tại của Phật, đủ trí Nhất thiết, chứng giải thoát của Phật, không chướng không ngại, thành tựu thanh tịnh, đối với các cõi nước không nhiễm vướng, trong các Phật pháp không phân biệt, dù biết các pháp đều bình đẳng khắp, không có hai tướng mà luôn thấy rõ tất cả cõi Phật, dù đã ngang đồng với chư Phật ba đời mà tu hạnh Bồ-tát tương tục chẳng dứt.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ pháp rộng lớn của hạnh nguyện Phổ hiền như vậy, phải biết người này tâm được thanh tịnh.

Đó là đại Tam-muội thứ mười, Tam-muội Vô ngại luân tâm thù thắng, trí rộng lớn của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đây là mười môn đại Tam-muội

trong hạnh Phổ hiền mà Đại Bồ-tát đã trụ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 44

Phẩm 28: Thập Thông

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ thông:

Đại Bồ-tát dùng tha tâm trí thông biết tâm sai biệt của chúng sinh trong một đại thiên thế giới. Đó là tâm thiện, tâm bất thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sinh tử, tâm trái sinh tử, tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ-tát, tâm hạnh Thanh văn, tâm hạnh Độc giác, tâm hạnh Bồ-tát, tâm Trời, tâm Rồng, tâm Dạ-xoa, tâm Càn-thát-bà, tâm A-tu-la, tâm Ca-lâu-la, tâm Khẩn-na-la, tâm Ma-hầu-la-già, tâm Nhân, tâm Phi nhân, tâm địa ngục, tâm súc sinh, tâm xứ Diêm-ma vương, tâm ngạ quỷ, tâm chúng sinh nơi các nạn xứ. Những loại tâm chúng sinh với vô lượng sai biệt như vậy đều phân biệt biết rõ.

Như một thế giới, đến trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới, cho đến số thế giới như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật, trong đó có bao nhiêu tâm chúng sinh đều phân biệt biết.

Đó gọi là trí thần thông thứ nhất khéo biết tâm người của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng Thiên nhãn trí thông vô ngại thanh tịnh thấy chúng sinh trong thế giới như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật, chết đây sinh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhơ, hoặc sạch. Vô lượng chúng sinh phẩm loại như vậy. Đó là chúng Trời, chúng Rồng, chúng Dạ-xoa, chúng Càn-thát-bà, chúng A-tu-la, chúng Ca-lâu-la, chúng Khẩn-na-la, chúng Ma-hầu-la-già, chúng Nhân, chúng Phi nhân, chúng chúng sinh thân to lớn, chúng chúng sinh thân nhỏ bé. Trong các loài chúng sinh như vậy dùng mắt vô ngại đều thấy rõ. Tùy nghiệp đã chứa nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhân, tùy nghiệp, tùy chỗ duyên, tùy chốn khởi, thảy đều thấy rõ không sai lầm.

Đó là trí thần thông thứ hai, mắt trời vô ngại của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng túc trụ tùy niệm trí thông, có thể biết sự việc đời trước trong số kiếp như số vi trần của vô số cõi Phật ở quá khứ của tự thân và tất cả chúng sinh trong thế giới như số vi trần của vô số cõi Phật. Đó là sinh ra ở xứ đó có tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô thỉ đến nay ở trong các cõi, do nhân do duyên xoay vần thêm lớn,

thứ lớp nối tiếp, luân hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các loài thọ sinh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kết sử, các thứ tâm niệm, các thứ nhân duyên thọ sinh sai khác. Những việc như vậy thảy đều biết rõ. Lại nhớ số kiếp như số vi trần nơi bao nhiêu cõi Phật ở quá khứ trong số thế giới như số vi trần của bao nhiêu cõi Phật, có số chư Phật như số vi trần của bao nhiêu cõi Phật. Mỗi Đức Phật có danh hiệu như vậy, xuất thế như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị giả như vậy, Thanh văn như vậy, hai vị đại đệ tử tối thắng như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy. Lại ở nơi cội Bồ-đề thành Vô thượng Chánh giác như vậy, ở chỗ như vậy, ngồi tòa như vậy, diễn thuyết bao nhiêu kinh điển, lợi ích cho chúng sinh như vậy, thọ mạng trong thời gian như vậy, làm bao nhiêu Phật sự như vậy, nương vào cõi Niết-bàn tuyệt đối mà nhập Niết-bàn; sau đó chánh pháp trụ thế lâu mau, tất cả những việc như vậy đều nghĩ nhớ. Lại nghĩ nhớ danh hiệu chư Phật nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật, từ lúc mới phát tâm, khởi nguyện, tu hành, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sinh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa, cho đến nhập Niết-bàn tuyệt đối. Sau đó pháp trụ lâu mau, xây dựng tháp miếu, các thứ trang nghiêm, làm cho chúng sinh vun trồng thiện căn thảy đều có thể biết.

Đó là trí thần thông thứ ba biết đời trước trong kiếp quá khứ của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng tri tận vị lai kiếp trí thông, biết những kiếp trong các thế giới nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật. Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng sinh mạng chung, thọ sinh, các cõi tiếp nối, nghiệp hành quả báo, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định, hoặc định tà hoặc định chánh, hoặc thiện căn tương ưng với kết sử, hoặc thiện căn chẳng tương ưng với kết sử, hoặc thiện căn đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ, hoặc thâu giữ thiện căn, hoặc chẳng thâu giữ thiện căn, hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn, hoặc tích tập tội lỗi, hoặc chẳng tích tập tội lỗi. Tất cả như vậy đều có thể biết rõ. Lại biết số thế giới tận đời vị lai nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật, mỗi mỗi kiếp có danh hiệu chư Phật nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật, mỗi danh hiệu có chư Phật Như Lai nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi Như Lai từ lúc mới phát tâm, khởi nguyện, lập hạnh, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa, cho đến nhập Niết-bàn tuyệt đối, sau đó pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu, các thứ trang nghiêm, làm cho chúng sinh vun trồng căn lành, những sự như vậy đều biết rõ.

Đó là trí thần thông thứ tư biết cùng những kiếp đời vị lai của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu tại trời thanh tịnh vô ngại viên mãn rộng lớn, thông suốt không chướng, thấu rõ vô ngại, thành tựu đầy đủ. Đối với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự tại.

Chư Phật tử! Phương Đông có chư Phật nhiều như số vi trần của vô số, vô lượng cõi Phật, chư Phật này đã giảng nói, chỉ dạy, đã mở bày, đã diễn thuyết, đã giáo hóa, đã điều phục, đã nhớ nghĩ, đã phân biệt những pháp thanh tịnh sâu xa rộng lớn, đủ các thứ sai biệt, vô lượng phương tiện, vô lượng thiện xảo. Bồ-tát này đều có thể thọ trì tất cả. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng hội, đúng như ngôn từ của họ, đúng như trí tuệ của họ, như chỗ tỏ thấu, như chỗ thị hiện, như chỗ điều phục, như cảnh giới, như sở y, như đạo xuất ly, Bồ-tát này đều hay ghi nhận tất cả, chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt chẳng thoái, không mê không lầm, vì người khác mà diễn nói khiến họ được tỏ ngộ. Trọn chẳng quên mất một bài một câu.

Như phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới cũng như vậy.

Đó là trí thần thông thứ năm, mắt trời thanh tịnh vô ngại của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi thần thông không thể tánh, thần thông không động tác, thần thông bình đẳng, thần thông rộng lớn, thần thông vô lượng, thần thông không dựa, thần thông tùy niệm, thần thông khởi, thần thông bất khởi, thần thông bất thoái, thần thông bất đoạn, thần thông bất hoại, thần thông tăng trưởng, thần thông tùy nghệ.

Đại Bồ-tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Đó là vô số thế giới, vô lượng thế giới, cho đến danh hiệu chư Phật trong thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Nghe danh hiệu chư Phật xong thì tự thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó. Các thế giới ấy hoặc ngửa hoặc úp, mỗi mỗi hình trạng khác, mỗi mỗi nơi chốn đều sai biệt, vô biên, vô ngại các thứ cõi nước, các thứ thời kiếp, vô lượng công đức đều trang nghiêm khác nhau. Chư Như Lai đó xuất hiện trong ấy, thị hiện thần biến, xưng dương danh hiệu, vô lượng, vô số đều chẳng giống nhau.

Đại Bồ-tát này một khi nghe danh hiệu của chư Phật đó, chẳng động bản xứ mà thấy thân mình ở chỗ Phật đó lễ bái tôn trọng phụng sự cúng dường, hỏi pháp Bồ-tát, nhập trí Phật, đều thấu rõ được các cõi Phật, đạo tràng chúng hội và sự thuyết pháp, đến nơi rốt ráo không chấp trước. Như vậy trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, đến khắp mười phương mà không chỗ đến, nhưng sự đến cõi Phật, quán Phật, nghe Phật, thỉnh đạo,

không lúc nào dứt, không phế bỏ, không ngừng nghỉ, không nhàm chán, mệt mỏi, tu hạnh Bồ-tát, thành tựu đại nguyện, đều làm cho đầy đủ từng không thoái chuyển. Vì khiến cho chủng tánh rộng lớn của Như Lai chẳng đoạn tuyệt.

Đó là trí thần thông thứ sáu Trụ nơi không thể tánh, không động tác mà đến tất cả cõi Phật của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng trí thần thông khéo phân biệt ngôn ngữ âm thanh của tất cả chúng sinh, biết các loại ngôn từ của chúng sinh trong các thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Đó là ngôn từ Thánh, ngôn từ chẳng phải Thánh, ngôn từ Trời, ngôn từ Rồng, ngôn từ Dạ-xoa, ngôn từ Càn-thát-bà, ngôn từ A-tu-la, ngôn từ Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân, cho đến ngôn từ của vô số chúng sinh, đều biểu thị đủ các loại sai biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Đại Bồ-tát này tùy thế thế giới đã vào, đều biết được những tánh dục của tất cả chúng sinh trong đó. Đúng như tánh dục của họ, Bồ-tát nói ra ngôn từ đều khiến họ hiểu biết không nghi hoặc.

Như mặt trời mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có mắt đều thấy được rõ ràng, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng trí khéo phân biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông minh ở các thế giới đều

được hiểu rõ.

Đó là trí thần thông thứ bảy khéo phân biệt tất cả ngôn từ của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng trí thần thông xuất sinh vô lượng, vô số sắc thân trang nghiêm, biết tất cả pháp, xa lìa sắc tướng, không tướng sai biệt, không tướng thứ, loại không tướng vô lượng, không tướng phân biệt, không tướng xanh, vàng, đỏ, trắng. Bồ-tát nhập nơi pháp giới như vậy, có thể hiện thân mình làm các hình sắc. Đó là sắc vô biên, sắc vô lượng, sắc thanh tịnh, sắc trang nghiêm, sắc phổ biến, sắc không gì sánh bằng, sắc chiếu khắp, sắc tăng thượng, sắc không trái nghịch, sắc đủ các tướng, sắc lìa các ác, sắc oai lực lớn, sắc đáng tôn trọng, sắc vô cùng tận, sắc nhiều xinh đẹp, sắc rất đoan nghiêm, sắc chẳng thể lường, sắc khéo giữ gìn, sắc hay thành thục, sắc tùy người biến hóa, sắc không chướng ngại, sắc rất sáng suốt, sắc không cấu trược, sắc rất lắng sạch, sắc rất mạnh khỏe, sắc phương tiện chẳng thể nghĩ bàn, sắc chẳng bị hủy hoại, sắc rời vết mờ, sắc không tối tăm, sắc khéo an trụ, sắc diệu trang nghiêm, sắc nhiều tướng đoan nghiêm, sắc những tướng tùy bảo, sắc đại tôn quý, sắc cảnh giới đẹp, sắc khéo trau sáng, sắc thâm tâm thanh tịnh, sắc rực rỡ rất sáng, sắc tối thắng rộng lớn, sắc không gián đoạn, sắc không nương tựa, sắc không gì sánh bằng, sắc tràn đầy vô số cõi Phật, sắc tăng trưởng, sắc thọ

nhận kiên cố, sắc công đức tối thắng, sắc tùy những tâm sở thích, sắc thanh tịnh hiểu rõ, sắc chứa nhóm những đẹp, sắc thiện xảo quyết định, sắc không chướng ngại, sắc hư không trong sáng, sắc đẹp đẽ thanh tịnh, sắc lìa những trần cấu, sắc chẳng thể cân lường, sắc diệu kiến, sắc thấy khắp, sắc tùy thời thị hiện, sắc tịch tĩnh, sắc lìa tham, sắc phước điền chân thật, sắc hay làm an ổn, sắc lìa những sự sợ hãi, sắc lìa hạnh ngu si, sắc trí tuệ dũng mãnh, sắc thân tướng vô ngại, sắc du hành cùng khắp, sắc tâm không chỗ nương tựa, sắc khởi đại Từ, sắc hiện đại Bi, sắc bình đẳng xuất ly, sắc đầy đủ phước đức, sắc tùy tâm nhớ nghĩ, sắc vô biên diệu bảo, sắc tạng báu ánh sáng, sắc chúng sinh tin ưa, sắc trí Nhất thiết hiện tiền, sắc mắt hoan hỷ, sắc những báu trang nghiêm bậc nhất, sắc không có xứ sở, sắc thị hiện tự tại, sắc các thứ thần thông, sắc sinh nơi nhà Như Lai, sắc hơn các ví dụ, sắc cùng khắp cõi pháp, sắc đại chúng đều đến, sắc nhiều thứ, sắc thành tựu, sắc xuất ly, sắc tùy theo oai nghi của người biến hóa, sắc thấy không biết chán, sắc nhiều thứ sáng trong, sắc hay phóng vô số lưới ánh sáng, sắc vô số các loại ánh sáng sai khác, sắc ánh sáng hương chẳng thể nghĩ vượt hơn ba cõi, sắc ánh sáng vầng mặt trời chiếu sáng, sắc thị hiện hình mặt trăng không gì sánh, sắc vô lượng mây hoa đẹp đẽ, sắc xuất sinh nhiều loại mây tràng hoa sen trang nghiêm, sắc ngọn lửa thơm xông khắp nơi vượt

hơn tất cả thế giới, sắc xuất sinh tất cả tạng Như Lai, sắc vô số âm thanh khai thị tất cả pháp, sắc đầy đủ tất cả hạnh Phổ hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thâm nhập cõi pháp vô số sắc như vậy, có thể hiện những loại sắc thân như vậy, làm cho kẻ được giáo hóa thấy và nhớ, vì kẻ được giáo hóa mà chuyển pháp luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo hóa, làm cho họ thân cận, làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thần thông, vì họ mà hiện các thứ tự tại, vì họ mà ra làm các việc.

Đó là trí thần thông thứ tám vì độ tất cả chúng sinh nên siêng tu thành tựu vô số sắc thân.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng trí thông nhất thiết pháp biết tất cả pháp không có danh tự, không có chủng tánh, không đến không đi, chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác, chẳng phải các thứ, chẳng phải chẳng các thứ, chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai, vô ngã, không gì sánh, bất sinh, bất diệt, chẳng động, chẳng hoại, không thiệt, không hư, nhất tướng, vô tướng, chẳng phải không, chẳng phải có, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng tùy tục, chẳng phải chẳng tùy tục, chẳng phải nghiệp, chẳng phải phi nghiệp, chẳng phải báo, chẳng phải phi báo, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải bậc nhất nghĩa, chẳng phải chẳng bậc nhất nghĩa, chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo, chẳng phải xuất ly, chẳng phải chẳng xuất

ly, chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải từ nhân sinh, chẳng phải chẳng từ nhân sinh, chẳng phải quyết định, chẳng phải chẳng quyết định, chẳng phải thành tựu, chẳng phải chẳng thành tựu, chẳng phải xuất, chẳng phải chẳng xuất, chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt, chẳng phải như lý, chẳng phải chẳng như lý.

Đại Bồ-tát này chẳng chấp giữ tục đế, chẳng trụ nơi đệ nhất nghĩa, chẳng phân biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự, tùy thuận tánh tịch diệt, chẳng bỏ tất cả nguyện, thấy nghĩa biết pháp, bủa mây pháp, xối mưa pháp. Dù biết thật tướng không thể nói phô, mà dùng phương tiện biện tài vô tận, theo pháp theo nghĩa thứ lớp diễn thuyết, vì đối với các pháp, ngôn từ biện thuyết đều được thiện xảo, đại Từ đại Bi đều đã thanh tịnh, có thể ở trong tất cả pháp rời văn tự mà xuất sinh văn tự, cùng pháp, cùng nghĩa tùy thuận chẳng trái, nói các pháp đều từ duyên khởi.

Dù có ngôn thuyết mà không chấp trước, diễn nói tất cả pháp biện tài vô tận, phân biệt an lập, khai phát chỉ dạy, làm cho pháp tánh hiển rõ đầy đủ, dứt các lưới nghi, tất cả đều được thanh tịnh.

Dù thâu tóm chúng sinh mà chẳng bỏ chân thật. Đối với pháp bất nhị không thoái chuyển, thường hay diễn nói pháp môn vô ngại, dùng những âm thanh vi diệu theo tâm chúng sinh, mưa mưa pháp

khắp nơi, chẳng hề lỗi thời.

Đó là trí thần thông thứ chín biết tất cả pháp của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng Trí thông Tam-muội nhất thiết pháp diệt tận trong mỗi niệm, nhập tất cả pháp Tam-muội diệt tận, nhưng cũng chẳng thoái đạo Bồ-tát, chẳng bỏ việc Bồ-tát, chẳng rời tâm đại Từ, đại Bi, tu tập Ba-la-mật chưa từng ngừng nghỉ, quán sát tất cả cõi Phật không hề mệt mỏi, chẳng bỏ nguyện độ chúng sinh, chẳng dứt sự chuyển pháp luân, chẳng bỏ nghiệp giáo hóa chúng sinh, chẳng bỏ hạnh cúng dường chư Phật, chẳng bỏ môn nhất thiết pháp tự tại, chẳng bỏ việc thường thấy tất cả Phật, chẳng bỏ việc thường nghe tất cả pháp, biết tất cả pháp bình đẳng vô ngại, tự tại thành tựu tất cả Phật pháp, có bao nhiêu nguyện thắng đều được viên mãn, biết rõ tất cả cõi nước sai biệt, vào chủng tánh Phật đạt đến bờ kia, có thể ở trong những thế giới kia, học tất cả pháp, rõ pháp vô tướng, biết tất cả pháp đều từ duyên khởi, không có thể tánh, nhưng tùy thế tục phương tiện diễn nêu, dù đối với các pháp tâm không chỗ trụ nhưng thuận theo sở thích của căn tánh chúng sinh mà tạo phương tiện vì họ nói các pháp.

Lúc Bồ-tát này trụ nơi Tam-muội, tùy theo tâm ưa thích, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, triệu ức kiếp, trăm triệu ức kiếp,

ngàn triệu ức kiếp, trăm ngàn triệu ức kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, vô lượng kiếp, cho đến hoặc trụ vô số, vô lượng kiếp.

Đại Bồ-tát nhập Tam-muội nhất thiết pháp diệt tận này, dù trụ bao nhiêu kiếp mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận, dù đối với có, không đều không tạo tác mà có thể làm xong các việc của Bồ-tát. Đó là luôn chẳng lìa bỏ tất cả chúng sinh, giáo hóa điều phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng trưởng tất cả Phật pháp, đối với hạnh Bồ-tát đều được viên mãn.

Vì muốn tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh nên hiện bày thần thông biến hóa chẳng thôi dứt, nhưng đối với Tam-muội vẫn tịch nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt trời chiếu hiện tất cả.

Đó là trí thần thông thứ mười nhập Tam-muội nhất thiết pháp diệt tận của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi các thứ thần thông như vậy, tất cả trời, người không nghĩ bàn được, tất cả chúng sinh chẳng nghĩ bàn được, tất cả Thanh văn, Độc giác và chúng Bồ-tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được.

Đại Bồ-tát này thân nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ nghiệp và ý nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, Tam-muội tự tại chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới trí tuệ

chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ chư Phật và chư Bồ-tát đã được thần thông này, ngoài ra không ai có thể xưng dương, tán thán hết công đức của bậc Bồ-tát này.

Chư Phật tử! Đây là mười thứ thần thông của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát trụ nơi thần thông này, đều đạt được tất cả trí thần thông vô ngại ba đời.

M

Phẩm 29: Thập Nhẫn

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền bảo chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nhẫn, nếu được nhẫn này thì đạt được tất cả nhẫn địa vô ngại của Bồ-tát, tất cả Phật pháp vô ngại vô tận. Những gì là mười? Đó là nhẫn âm thanh, nhẫn thuận, nhẫn pháp vô sinh, nhẫn như huyễn, nhẫn như bóng nước, nhẫn như mộng, nhẫn như tiếng vang, nhẫn như ảnh, nhẫn như hóa, nhẫn như không.

Mười nhẫn này, chư Phật ba đời đã nói, đang nói, sẽ nói.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn âm thanh của Đại Bồ-tát? Đó là nghe những pháp của chư Phật nói, chẳng kinh chẳng hãi chẳng sợ, tin sâu, hiểu rõ, ưa thích hướng đến, chuyên tâm nhớ nghĩ, tu tập an trụ. Đó là nhẫn thứ nhất, nhẫn âm thanh của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn thuận của Đại Bồ-tát? Đó là đối với các pháp tư duy quán sát, bình đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến tâm thanh tịnh, chánh trụ tu tập hướng đến thành tựu. Đó là nhẫn thứ hai, nhẫn thuận của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn pháp vô sinh của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này chẳng thấy có pháp nhỏ nào sinh, cũng chẳng thấy có pháp nhỏ nào diệt. Vì sao? Vì nếu đã vô sinh thì vô diệt. Nếu đã vô diệt thì vô tận. Nếu vô tận thì Ly cấu. Nếu Ly cấu thì không sai biệt. Nếu không sai biệt thì không xứ sở. Nếu không xứ sở thì tịch tĩnh. Nếu tịch tĩnh thì lìa dục. Nếu lìa dục thì không tạo tác. Nếu không tạo tác thì không nguyện. Nếu không nguyện thì không trụ. Nếu không trụ thì không lui không tới. Đó là thứ ba, nhẫn pháp vô sinh của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn như huyễn của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp, đều như huyễn, từ nhân duyên khởi. Ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, trong nhiều pháp hiểu một pháp, Bồ-tát này biết các pháp như huyễn rồi, thấu rõ cõi nước, thấu rõ chúng sinh, thấu rõ cõi pháp, thấu rõ thế gian là bình đẳng, thấu rõ Phật xuất thế bình đẳng, thấu rõ ba đời bình đẳng, thành tựu những thần thông biến hóa.

Ví như huyễn, chẳng phải voi, ngựa, xe, nam, nữ, đồng nam, đồng nữ, chẳng phải cây, lá, hoa, trái, đất, nước, lửa, gió, chẳng phải ngày, đêm, mặt trời, mặt trăng, chẳng phải nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp chẳng phải định, loạn, thuần, tạp, một, khác, chẳng phải rộng, hẹp, nhiều, ít, lượng, vô lượng, thô, tế, chẳng phải tất cả sự vật, tất cả sự vật chẳng phải huyễn, huyễn chẳng phải tất cả sự vật nhưng do huyễn nên thị hiện ra những sự vật sai khác.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát quán tất cả thế gian như huyễn, đó là thế gian nghiệp, thế gian phiền não, thế gian cõi nước, thế gian pháp, thế gian thời, thế gian cõi, thế gian thành, thế gian hoại, thế gian vận động, thế gian tạo tác.

Lúc Đại Bồ-tát quán sát tất cả thế gian như huyễn, chẳng thấy chúng sinh sinh, chẳng thấy chúng sinh diệt, chẳng thấy cõi nước sinh, diệt, chẳng thấy các pháp sinh, diệt, chẳng thấy quá khứ có thể phân biệt được, chẳng thấy vị lai có sự khởi tác, chẳng thấy hiện tại một niệm trụ, chẳng quán sát Bồ-đề, chẳng phân biệt Bồ-đề, chẳng thấy Phật xuất hiện, chẳng thấy Phật Niết-bàn, chẳng thấy trụ nơi đại nguyện, chẳng thấy nhập chánh vị, chẳng ra ngoài tánh bình đẳng.

Đại Bồ-tát này dù thành tựu cõi Phật mà biết cõi nước không sai biệt, dù thành tựu cõi chúng sinh mà biết chúng sinh không sai biệt, dù quán

khắp cõi pháp mà an trụ pháp tánh vắng lặng chẳng động, dù thấu rõ ba đời bình đẳng mà chẳng trái pháp phân biệt ba đời, dù thành tựu uẩn xứ mà dứt hẳn chỗ nương tựa, dù độ thoát chúng sinh mà biết rõ cõi pháp bình đẳng không có các thứ sai khác, dù biết các pháp xa lìa văn tự không thể ngôn thuyết mà thường thuyết pháp, biện tài vô tận, dù chẳng chấp lấy việc giáo hóa chúng sinh mà chẳng bỏ đại bi, vì độ tất cả mà chuyển pháp luân, dù vì chúng sinh khai thị nhân duyên quá khứ mà biết tánh nhân duyên không có động chuyển. Đó là nhẫn thứ tư, nhẫn như huyễn của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn như bóng nước của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này biết tất cả thế gian đồng như dợn nắng.

Ví như bóng nước, chẳng có phương sở, chẳng phải nội, ngoại, có, không, đoạn, thường, chẳng phải một màu, nhiều màu, cũng chẳng phải không màu, chỉ tùy theo ngôn thuyết thế gian mà hiển thị, Đại Bồ-tát cũng vậy, quán sát như thật, biết rõ các pháp hiện chứng tất cả, khiến được viên mãn. Đó là nhẫn thứ năm như bóng nước của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn như mộng của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này biết tất cả thế gian như mộng.

Ví như mộng, chẳng phải thế gian, chẳng phải

rời thế gian, chẳng phải cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chẳng phải sinh, diệt, nhiễm, tịnh, nhưng vẫn có hiển thị, Đại Bồ-tát cũng vậy, biết tất cả thế gian đồng như mộng, vì không đổi khác, vì như tự tánh của mộng, vì chấp trước như mộng, vì tánh lìa như mộng, vì bản tánh như mộng, vì hiện ra như mộng, vì không sai biệt như mộng, vì tưởng phân biệt như mộng, vì lúc thức như mộng. Đó là nhẫn thứ sáu, nhẫn như mộng của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn như tiếng vang của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này nghe Phật thuyết pháp quán các pháp tánh, tu học thành tựu đến bờ bên kia, biết tất cả âm thanh đồng như tiếng vang không đến không đi mà hiển thị như vậy.

Đại Bồ-tát này quán sát tiếng của Đức Như Lai chẳng từ trong phát ra, chẳng từ ngoài phát ra, cũng chẳng từ nơi trong ngoài phát ra, dù biết rõ tiếng này chẳng phải từ trong, từ ngoài, từ trong ngoài phát ra, mà có thể thị hiện danh cú thiện xảo, diễn thuyết thành tựu.

Ví như âm vang nơi hang từ duyên phát ra, mà cùng pháp tánh không trái nhau, khiến các chúng sinh tùy theo loài được hiểu biết vào tu học.

Như Thiên đế phu nhân, con gái vua A-tu-la, tên Xá-chi, trong một âm thanh phát ra ngàn thứ âm thanh, nhưng phu nhân vẫn không có tâm nghĩ

làm cho phát ra như vậy, Đại Bồ-tát cũng vậy, nhập cõi không phân biệt, thành tựu tiếng khéo léo theo loại, ở trong vô biên thế giới, hằng chuyển pháp luân. Đại Bồ-tát này khéo có thể quán sát tất cả chúng sinh, dùng tướng lưỡi rộng dài vì họ thuyết pháp. Tiếng đó vô ngại vang khắp cõi nước mười, khiến chúng sinh tùy theo căn cơ mà nghe, pháp đều riêng khác, dù biết tiếng không khởi mà hiện khắp âm thanh, dù biết không chỗ nêu thuyết mà nói rộng các pháp, âm diệu bình đẳng tùy loại đều hiểu riêng khác, đều dùng trí tuệ mà có thể thấu rõ. Đó là nhẫn thứ bảy, nhẫn như tiếng vang của Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn như ảnh của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này chẳng phải sinh ở thế gian, chẳng phải mất ở thế gian, chẳng phải ở trong thế gian, chẳng phải ở ngoài thế gian, chẳng phải du hành nơi thế gian, chẳng phải chẳng du hành nơi thế gian, chẳng phải đồng với thế gian, chẳng phải khác với thế gian, chẳng phải qua đến thế gian, chẳng phải chẳng qua đến thế gian, chẳng phải trụ ở thế gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế gian, chẳng phải là thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải tu hạnh Bồ-tát, chẳng phải bỏ đại nguyện, chẳng phải thật, chẳng phải chẳng thật; dù thường hành tất cả Phật pháp mà có thể làm xong tất cả việc thế gian; chẳng theo dòng đời cũng chẳng trụ

nơi dòng pháp.

Ví như mặt trời, mặt trăng, nam, nữ và các vật như nhà cửa, núi rừng, sông suối hiện bóng trong những vật trong sạch như nước, dầu, châu báu, gương sáng. Bóng cùng nước, gương chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải lìa, chẳng phải hợp. Ở trong dòng sông, bóng chẳng bị trôi, nơi giếng ao, bóng cũng chẳng bị chìm đắm, dù bóng hiện trong đó mà không nhiễm vướng, nhưng các chúng sinh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện, cũng biết chỗ kia không có bóng như vậy. Vật gần vật xa dù đều hiện bóng, nhưng bóng không theo vật mà có gần xa.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát có thể biết tự thân và tha thân tất cả đều là cảnh giới của trí đừng hiểu là hai mà cho là tự tha riêng khác. Dù vậy đối với tự cõi nước, tha cõi nước đều riêng sai khác, đồng thời hiện khắp.

Như trong hạt giống không có rễ, mầm, cọng, mắt, nhánh, lá, mà hay sinh khởi tất cả, Đại Bồ-tát cũng vậy, ở trong pháp vô nhị mà phân biệt hai tướng, theo phương tiện khéo léo thông đạt vô ngại. Đó là nhẫn thứ tám nhẫn như ảnh của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu nhẫn như ảnh này dù chẳng đi đến cõi nước nơi mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật, cũng chẳng rời đây, cũng

chẳng đến kia, như bóng hiện khắp, chỗ du hành vô ngại, làm cho chúng sinh thấy thân sai khác đồng với tướng cứng chắc của thế gian. Nhưng sự sai này tức chẳng phải là sai khác; khác cùng chẳng khác không có chướng ngại.

Đại Bồ-tát này từ chủng tánh của Như Lai sinh ra, thân ngữ và ý thanh tịnh vô ngại nên có thể được thân thanh tịnh vô biên sắc tướng.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn như hóa của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này biết tất cả thế gian thảy đều như hóa. Nghĩa là nghiệp ý của tất cả chúng sinh như hóa, vì giác tưởng sinh khởi. Tất cả các hành thế gian như hóa, vì phân biệt sinh khởi. Tất cả khổ vui điên đảo như hóa, vì vọng chấp sinh khởi. Tất cả pháp thế gian chẳng thật như hóa, vì ngôn thuyết hiện khởi. Tất cả phiền não phân biệt như hóa, vì tưởng niệm sinh khởi. Lại có thanh tịnh điều phục như hóa, vì không phân biệt hiện khởi. Đối với ba đời chẳng chuyển như hóa, vì vô sinh bình đẳng. Nguyện lực Bồ-tát như hóa, vì tu hành rộng lớn. Đại Bi Như Lai như hóa, vì phương tiện thị hiện. Chuyển pháp luân phương tiện như hóa, vì trí tuệ vô úy biện tài diễn thuyết.

Đại Bồ-tát biết rõ thế gian xuất thế gian như hóa như vậy, biết hiện chứng, biết rộng lớn, biết vô biên, biết đúng sự, biết tự tại, biết chân thật,

chẳng phải cái thấy hư vọng có thể khuynh động được, tùy theo nẻo hành hóa của thế gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hóa chẳng từ nơi tâm phát khởi, chẳng từ nơi tâm pháp phát khởi, chẳng từ nơi nghiệp phát khởi, chẳng thọ quả báo, chẳng phải thế gian sinh, chẳng phải thế gian diệt, chẳng thể theo dõi, chẳng thể rờ chạm, chẳng phải tồn tại lâu, chẳng phải giây lát, chẳng phải ở nơi thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng chuyên thuộc một phương, chẳng thuộc khắp các phương, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng nhàm, chẳng dứt, chẳng phải chẳng nhàm dứt, chẳng phải phàm, chẳng phải Thánh, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, chẳng phải sinh, chẳng phải tử, chẳng phải trí, chẳng phải ngu, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng phải y tựa thế gian, chẳng phải nhập pháp giới, chẳng phải thông minh, chẳng phải đần độn, chẳng phải lấy, chẳng phải chẳng lấy, chẳng phải sinh tử, chẳng phải Niết-bàn, chẳng phải có, chẳng phải không có.

Đại Bồ-tát theo phương tiện thiện xảo như vậy, du hành thế gian tu hạnh Bồ-tát, biết rõ pháp thế gian phân thân hóa hiện mà đến, chẳng chấp thế gian, chẳng chấp tự thân, đối với thế gian và thân không phân biệt, chẳng trụ nơi thế gian, chẳng rời thế gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng rời pháp. Do bản nguyện nên chẳng bỏ một cõi chúng sinh nào,

chẳng điều phục một cõi chúng sinh nào, chẳng phân biệt pháp, chẳng phải chẳng phân biệt, biết các pháp tánh không đến không đi, dù không sở hữu mà đầy đủ Phật pháp, rõ pháp như hóa, chẳng có chẳng không.

Đại Bồ-tát lúc an trụ nhẫn như hóa như thế đều có thể viên mãn tất cả đạo Bồ-đề của chư Phật, lợi ích cho chúng sinh. Đó là nhẫn thứ chín, nhẫn như hóa của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu nhẫn như hóa này, phàm làm việc gì đều đồng với hóa, ví như người làm trò huyễn hóa. Đối với tất cả cõi Phật không bám trụ, đối với tất cả thế gian không chấp giữ, đối với tất cả Phật pháp chẳng sinh phân biệt, mà hướng đến Phật Bồ-đề không lười mỏi, tu hạnh Bồ-tát, rời những điên đảo, dù không có thân mà hiện tất cả thân, dù không chỗ trụ mà trụ các cõi nước, dù không có sắc mà hiện khắp các sắc, dù chẳng chấp lấy thật tế mà chiếu sáng pháp tánh bình đẳng viên mãn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp không chỗ chỗ nương tựa, gọi là Bậc giải thoát, thảy đều bỏ rời tất cả lỗi lầm, gọi là bậc điều phục, chẳng động chẳng chuyển vào khắp tất cả chúng hội Như Lai gọi là Bậc thần thông. Đối với Pháp vô sinh đã được thiện xảo, gọi là Bậc không thoái, chuyển đủ tất cả lực, núi Tu-di, núi Thiết Vi không gây chướng được, gọi là Bậc vô ngại.

Chư Phật tử! Thế nào là nhẫn như không của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này rõ tất cả cõi pháp như hư không, vì không tướng; tất cả thế giới như hư không, vì không khởi; tất cả pháp như hư không, vì không hai; tất cả hạnh chúng sinh như hư không, vì không chỗ hành; tất cả Phật như hư không, vì không phân biệt; tất cả Phật lực như hư không, vì không sai biệt; tất cả Thiền định như hư không, vì ba đời bình đẳng; tất cả pháp đã nói như hư không, vì chẳng thể nói được; tất cả thân Phật như hư không, vì không vướng mắc, không chướng ngại.

Bồ-tát dùng phương tiện như hư không thấu rõ tất cả pháp đều không sở hữu.

Đại Bồ-tát dùng trí nhẫn như hư không, lúc thấu rõ tất cả pháp thì được thân và nghiệp thân như hư không, được ngữ và nghiệp ngữ như hư không, được ý và nghiệp ý như hư không.

Ví như hư không, tất cả pháp đều nương tựa, chẳng sinh chẳng diệt.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát, tất cả Pháp thân chẳng sinh, chẳng diệt.

Ví như hư không, chẳng thể hủy hoại được, cũng vậy Đại Bồ-tát, tất cả lực trí tuệ chẳng thể hủy hoại được.

Ví như hư không là chỗ nương tựa của tất cả thế gian mà không chỗ nương tựa, cũng vậy, Đại

Bồ-tát là chỗ nương tựa của tất cả pháp mà không chỗ nương tựa.

Ví như hư không bất sinh bất diệt mà có thể giữ lấy tất cả sự sinh diệt của thế gian, cũng vậy, Đại Bồ-tát không hướng không đắc mà có thể thị hiện hướng, đắc, khiến khắp thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng có nơi chốn mà có thể hiển hiện vô biên nơi chốn, cũng vậy, Đại Bồ-tát không nghiệp không báo mà có thể hiển thị những thứ nghiệp báo.

Ví như hư không chẳng đi chẳng đứng mà có thể thị hiện các thứ oai nghi, cũng vậy, Đại Bồ-tát chẳng đi chẳng đứng mà có thể phân biệt tất cả các hành.

Ví như hư không chẳng phải sắc chẳng phải phi sắc mà có thể thị hiện các loại màu sắc, cũng vậy, Đại Bồ-tát chẳng phải sắc thế gian, chẳng phải sắc xuất thế gian mà có thể thị hiện tất cả thân sắc.

Ví như hư không chẳng phải lâu chẳng phải gần mà có thể ở lâu hiển hiện tất cả vật, cũng vậy, Đại Bồ-tát chẳng phải lâu, chẳng phải gần mà có thể ở lâu, hiển thị những hạnh của Bồ-tát làm.

Ví như hư không chẳng phải tịnh chẳng phải uế, cũng chẳng rời tịnh uế, cũng vậy, Đại Bồ-tát chẳng phải chướng, chẳng phải không chướng, cũng chẳng rời chướng, không chướng.

Ví như hư không tất cả thế gian đều hiện ra

trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả thế gian, cũng vậy, Đại Bồ-tát, tất cả pháp đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả pháp.

Ví như hư không vào khắp tất cả mà không ngằn mé, cũng vậy, Đại Bồ-tát vào khắp tất cả pháp, mà tâm Bồ-tát không có ngằn mé. Vì sao? Vì chỗ làm của Bồ-tát như hư không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm tịnh, việc thành tựu thảy đều bình đẳng, một thể, một vị, một thứ phần lượng.

Như hư không thanh tịnh hiện khắp tất cả chỗ, cũng vậy, Đại Bồ-tát chứng biết tất cả pháp, đối với tất cả pháp không có phân biệt, là nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, viên mãn tất cả thân không nương tựa, rõ tất cả phương không có mê lầm, đủ tất cả lực chẳng thể hủy hoại, viên mãn tất cả vô biên công đức, đã đến tất cả pháp xứ thâm diệu, thông đạt tất cả đạo Ba-la-mật, ngồi khắp tất cả tòa kim cang, phát khắp tất cả tiếng tùy loại, vì tất cả thế gian mà chuyển pháp luân chưa từng lỗi thời. Đó là nhẫn thứ mười, nhẫn như hư không của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu nhẫn này thì được thân không đến vì không đi; được thân không sinh, vì không diệt; được thân bất động, vì không hoại; được thân chẳng thật, vì rời hư vọng; được thân nhất tướng, vì vô tướng; được thân vô lượng, vì Phật lực vô lượng; được thân bình đẳng, vì đồng với tướng như; được thân không sai biệt, vì quán

ba đời bình đẳng; được thân đến tất cả chỗ, vì tịnh nhãn chiếu khắp không chướng ngại; được thân rời bờ dục, vì biết tất cả pháp không hợp tan; được thân hư không vô biên, vì tạng phước đức vô tận như hư không; được thân biện tài không đoạn, vô tận pháp tánh bình đẳng, vì biết tất cả pháp tướng chỉ là một tướng, lấy không tánh làm tánh như hư không; được thân âm thanh vô lượng vô ngại, vì không chướng ngại như hư không; được thân đầy đủ tất cả hạnh Bồ-tát thiện xảo thanh tịnh, vì đối với tất cả chỗ đều không chướng ngại như hư không; được thân lần lượt tiếp nối biển pháp của chư Phật, vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư không; được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô lượng cõi Phật, vì rời tham chấp như hư không vô biên; được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không ngừng nghỉ, vì như biển lớn hư không chẳng có ngằn mé; được thân uy lực kiên cố tất cả chẳng thể hoại, vì như hư không tự nhiên giữ gìn tất cả thế gian; được thân các căn sáng lẹ, kiên cố như kim cang không thể hủy hoại, vì như hư không, tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được; được thân có sức giữ gìn tất cả thế gian, vì sức trí tuệ như hư không.

Chư Phật tử! Đó là mười nhẫn của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Như trong đời có người
Nghe chỗ có kho báu

Vì có thể hưởng được
Nên tâm rất vui mừng.
Cũng vậy đại trí tuệ
Bồ-tát chân Phật tử
Được nghe các Phật pháp
Tướng sâu xa tịch diệt,
Lúc nghe pháp sâu này
Trong tâm được an ổn
Chẳng kinh cũng chẳng hãi
Cũng chẳng sinh sợ sệt.
Đại sĩ cầu Bồ-đề
Nghe tiếng rộng lớn ấy
Tâm tịnh luôn chấp nhận
Không nghi ngờ pháp này
Tự nghĩ: Do nghe được
Pháp sâu xa vi diệu
Sẽ thành trí Nhất thiết
Đại Đạo Sư trời, người.
Bồ-tát nghe tiếng này
Trong tâm rất hoan hỷ
Phát sinh ý kiên cố
Nguyện cầu các Phật pháp.
Vì mến thích Bồ-đề
Nên tâm lần điều phục
Tâm tin thêm tăng trưởng
Không hủy báng chánh pháp.
Thế nên nghe tiếng này
Tâm ý liền tiếp nhận

An trụ vững chẳng động.
Tu hành hạnh Bồ-tát.
Vì cầu đạo Bồ-đề
Chuyên tu hướng về đó
Tinh tấn không thoái chuyển
Chẳng bỏ những nghiệp lành
Vì cầu đạo Bồ-đề
Trong tâm không sợ hãi
Nghe pháp thêm dũng mãnh
Cúng Phật khiến hoan hỷ.
Như có người phước lớn
Gặp được kho vàng ròng
Tùy chỗ thân nên đeo
Tạo các thứ trang sức.
Bồ-tát cũng như vậy
Nghe nghĩa sâu xa này
Tư duy thêm biển trí
Để tu pháp tùy thuận.
Pháp có cũng thuận biết,
Pháp không cũng thuận biết,
Tùy pháp đó thế nào
Biết các pháp như vậy.
Thành tựu tâm thanh tịnh
Thấu suốt rất hoan hỷ
Biết pháp theo duyên khởi
Dũng mãnh siêng tu tập.
Bình đẳng quán các pháp
Biết rõ tự tánh đó

Chẳng trái tạng Phật pháp
Biết khắp tất cả pháp.
Chí nguyện thường kiên cố
Nghiêm tịnh Phật Bồ-đề
Bất động như Tu-di
Nhất tâm cầu Chánh giác.
Do phát tâm tinh tấn
Lại tu đạo Tam-muội
Vô lượng kiếp siêng làm
Chưa từng có thoái thất.
Pháp của Bồ-tát nhập
Là chỗ đi của Phật
Nơi đây biết rõ được
Tâm ý không lười chán.
Như lời chư Phật dạy
Bình đẳng quán các pháp
Chẳng phải nhẫn bất đẳng
Thành được trí bình đẳng.
Tùy thuận lời Phật nói
Thành tựu môn nhẫn này
Biết rõ đúng như pháp
Cũng chẳng phân biệt pháp.
Trong Tam thập tam thiên
Có bao nhiêu Thiên tử
Cùng đồng ăn một bát
Thức ăn đều khác nhau.
Thức ăn riêng nhiều món
Chẳng từ mười phương đến

Đúng theo nghiệp đã tu
Tự nhiên hiện trong bát.
Bồ-tát cũng như vậy
Quán sát tất cả pháp
Đều từ nhân duyên khởi
Không sinh nên không diệt,
Không diệt nên không tận,
Không tận nên không nhiễm,
Với pháp biến đổi kia
Biết rõ không biến đổi.
Không đổi thì không xứ
Không xứ thì tịch diệt,
Trong tâm không nhiễm chấp
Nguyện độ các chúng sinh.
Chuyên niệm về Phật pháp
Chưa từng có tán động
Mà dùng tâm Bi nguyện
Phương tiện đi trong đời.
Siêng cầu nơi mười Lực
Ở đời mà chẳng trụ,
Không đi cũng không đến
Phương tiện khéo thuyết pháp.
Nhẫn này là trên hết
Biết pháp là vô tận
Vào cõi pháp chân thật
Thật cũng không chỗ vào.
Bồ-tát trụ nhẫn này
Thấy khắp các Như Lai

Đồng thời thọ ký cho
Gọi là nhận chức Phật.
Thấu rõ pháp ba đời
Tướng tịch diệt thanh tịnh
Mà đều độ chúng sinh
Để ở trong đường lành.
Các loại pháp thế gian
Tất cả đều như huyễn
Nếu biết được như vậy
Thời tâm không tán động
Các nghiệp từ tâm sinh
Nên nói tâm như huyễn
Nếu rời phân biệt này
Diệt hết cõi hữu lậu.
Ví như nhà huyễn thuật
Biểu hiện các sắc tướng
Dối khiến chúng ham thích
Rốt ráo không có gì.
Thế gian cũng như vậy
Tất cả đều như huyễn
Không tánh cũng không sinh
Thị hiện có các thứ.
Độ thoát các chúng sinh
Khiến biết pháp như huyễn
Chúng sinh chẳng khác huyễn
Biết huyễn không chúng sinh.
Chúng sinh và cõi nước
Những pháp trong ba đời

Như vậy đều không thừa
Tất cả đều như huyễn
Huyễn làm hình nam nữ
Và voi, ngựa, trâu, dê,
Các thứ nhà, suối ao
Vườn, rừng, cùng hoa, trái,
Vật huyễn không tri giác
Cũng không có trụ xứ
Tướng tịch diệt rốt ráo
Chỉ theo phân biệt hiện.
Bồ-tát được như vậy
Thấy khắp các thế gian
Tất cả pháp có, không
Thấu rõ đều như huyễn.
Chúng sinh và cõi nước
Các thứ nghiệp tạo ra
Vào nơi như cảnh huyễn
Đối kia không nương chấp.
Được thiện xảo như vậy
Tịch diệt không hý luận
Trụ nơi Bậc vô ngại
Khắp hiện oai lực lớn.
Các Phật tử dũng mãnh
Tùy thuận nhập pháp mầu
Khéo quán tất cả tưởng
Ràng buộc ở thế gian.
Các tưởng như bóng nước
Khiến chúng sinh hiểu lầm

Bồ-tát khéo biết tưởng
Rời bỏ những điên đảo.
Chúng sinh đều riêng khác
Hình loại chẳng phải một
Thấu rõ đều là tưởng
Tất cả không chân thật.
Các chúng sinh mười phương
Đều bị tưởng che ngăn
Nếu bỏ thấy điên đảo
Thì diệt tưởng thế gian.
Thế gian như bóng nước
Do tưởng có sai khác
Biết thế gian chấp tưởng
Xa lìa ba điên đảo.
Như ánh nắng khi nóng
Người đời thấy là nước
Thật ra không có nước
Người trí chẳng nên cầu.
Chúng sinh cũng như vậy
Thế gian các loài không
Như bóng nước nơi tưởng
Cảnh giới tâm vô ngại.
Nếu xa lìa các tưởng
Cũng lìa những hý luận
Kẻ ngu si chấp tưởng
Đều khiến được giải thoát.
Xa lìa tâm kiêu mạn
Trừ diệt tưởng thế gian

Ở chỗ tận vô tận
Phương tiện của Bồ-tát.
Bồ-tát biết thế pháp
Tất cả đều như mộng
Chẳng phải xứ, không xứ
Thể tánh hằng tịch diệt.
Các pháp không phân biệt
Như mộng, tâm không khác
Những thế gian ba đời
Tất cả đều như vậy.
Tánh mộng không sinh diệt
Cũng không có phương sở
Ba cõi đều như vậy
Người thấy tâm giải thoát.
Mộng chẳng tại thế gian
Chẳng tại phi thế gian
Cả hai chẳng phân biệt
Được nhập nơi bậc nhẫn.
Ví như trong mộng thấy
Các loại tướng khác nhau,
Thế gian cũng như vậy
Cùng mộng không sai khác.
Người trụ trong mộng định
Biết đời đều như mộng
Chẳng phải đồng và khác
Chẳng phải một và nhiều.
Nghiệp chúng sinh các cõi,
Tạp nhiễm và thanh tịnh

Như vậy đều biết rõ
Cùng mộng đều bình đẳng.
Hạnh của Bồ-tát làm
Và cùng các đại nguyện
Biết rõ đều như mộng
Cùng thế gian không khác.
Biết thế gian vắng lặng
Chẳng hoại pháp thế gian
Như việc thấy trong mộng
Những hình sắc dài ngắn.
Gọi đấy nhẫn như mộng
Nhân đây biết thế pháp
Mau thành trí vô ngại
Rộng độ các chúng sinh.
Tu hành hạnh như vậy
Xuất sinh trí rộng lớn
Khéo biết các pháp tánh
Đối pháp tâm không chấp.
Tất cả các thế gian
Đủ các loại âm thanh
Chẳng phải trong, chẳng ngoài
Biết đó như tiếng vang.
Như nghe các tiếng vang
Tâm chẳng sinh phân biệt
Bồ-tát nghe âm thanh
Không phân biệt cũng vậy.
Chiêm ngưỡng các Như Lai
Và nghe nói pháp âm

Diễn Khế kinh vô lượng
Dù nghe mà không chấp.
Như vang không chỗ đến
Tiếng đã nghe cũng vậy
Mà hay phân biệt pháp
Cùng pháp không trái lầm.
Khéo biết các âm thanh
Đối tiếng không phân biệt
Biết tiếng đều vắng lặng
Phát khắp âm thanh tịnh.
Biết pháp chẳng tại lời
Khéo vào cõi vô ngôn
Mà hay hiện ngôn thuyết
Như vang khắp thế gian.
Biết rõ đường ngôn ngữ
Đầy đủ phần âm thanh
Biết tánh thanh vắng lặng
Dùng thế ngôn để nói.
Như âm thanh thế gian
Hiện đồng pháp phân biệt
Tiếng đó đều cùng khắp
Khai ngộ các chúng sinh.
Bồ-tát được nhẫn này
Dùng âm tịnh độ thế
Khéo diễn thuyết ba đời
Đối đời không chấp trước
Vì muốn lợi thế gian
Chuyên ý cầu Bồ-đề

Mà thường nhập pháp tánh
Nơi đó không phân biệt.
Quán khắp các thế gian
Tịch diệt không thể tánh
Mà thường làm lợi ích
Tu hành ý chẳng động.
Chẳng trụ nơi thế gian
Cũng chẳng rời thế gian
Không nương tựa nơi đời
Nương tựa chẳng thủ đắc.
Biết rõ tánh thế gian
Nơi tánh không nhiễm chấp
Dù chẳng nương thế gian
Giáo hóa khiến siêu độ.
Bao nhiêu pháp thế gian
Đều biết tự tánh nói
Rõ pháp không có hai
Cũng không chấp không hai.
Tâm chẳng rời thế gian
Cũng chẳng trụ thế gian
Chẳng phải ngoài thế gian
Tu hành trí Nhất thiết.
Ví như bóng trong nước
Chẳng phải trong chẳng ngoài
Bồ-tát cầu Bồ-đề
Biết đời chẳng phải đời.
Chẳng trụ xuất nơi đời
Vì đời không thể nói

Cũng chẳng trụ trong ngoài
Như bóng hiện thế gian.
Nhập nghĩa sâu xa này
Lìa nhơ đều sáng suốt
Tâm chẳng bỏ thệ xưa
Đèn trí tuệ chiếu khắp.
Thế gian không ngằn mé
Trí nhập cũng vô biên
Giáo hóa khắp các loài
Khiến họ bỏ những chấp.
Quán sát pháp sâu xa
Lợi ích những chúng sinh
Từ đây nhập vào trí
Tu hành tất cả đạo.
Bồ-tát quán các pháp.
Biết chắc đều như hóa
Mà tu hạnh như hóa
Rốt ráo trọn chẳng bỏ.
Tùy thuận tự tánh hóa
Tu tập đạo Bồ-đề
Tất cả pháp như hóa.
Hạnh Bồ-tát cũng vậy.
Tất cả các thế gian.
Và cùng vô lượng nghiệp
Bình đẳng đều như hóa
Rốt ráo trụ tịch diệt.
Chư Phật trong ba đời
Tất cả cũng như hóa

Bản nguyện tu các hạnh
Biến hóa thành Như Lai.
Phật dùng đại Từ bi
Độ thoát chúng sinh hóa
Độ thoát cũng như hóa
Sức hóa vì thuyết pháp.
Biết thế gian như hóa
Chẳng phân biệt thế gian
Sự hóa nhiều loại khác
Đều do nghiệp sai biệt.
Tu tập hạnh Bồ-đề
Trang nghiêm nơi tạng hóa
Vô lượng khéo trang nghiêm
Như nghiệp làm thế gian.
Pháp hóa lìa phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp
Cả hai đều tịch diệt
Hạnh Bồ-tát như vậy.
Biến hóa rõ nơi trí,
Tánh hóa ấn thế gian
Hóa chẳng phải sinh diệt
Trí tuệ cũng như vậy.
Nhẫn thứ mười quán rõ
Chúng sinh và các pháp
Thể tánh đều tịch diệt
Không xứ sở như không
Được trí như không này
Lìa hẳn các chấp trước

Như hư không vô tướng
Nơi thế gian vô ngại.
Thành tựu sức nhẫn không
Như hư không vô tận
Cảnh giới như hư không
Chẳng phân biệt hư không.
Hư không không thể tánh
Cũng chẳng phải đoạn diệt
Cũng không những sai khác
Trí lực cũng như vậy.
Hư không không khởi đầu
Cũng không có giữa, sau
Lượng đó bất khả đắc
Trí Bồ-tát cũng vậy.
Quán pháp tánh như thế
Tất cả như hư không
Không sinh cũng không diệt
Sở đắc của Bồ-tát.
Tự trụ pháp như không
Lại vì chúng sinh nói
Hàng phục tất cả ma
Phương tiện của nhẫn này.
Tướng thế gian sai khác
Như không chẳng có tướng
Vào nơi chỗ vô tướng
Các tướng đều bình đẳng.
Chỉ dùng một phương tiện
Vào khắp các thế gian

Biết các pháp ba đời
Đều đồng tánh hư không
Trí tuệ cùng âm thanh
Và thân của Bồ-tát
Tánh đó như hư không
Tất cả đều tịch diệt.
Mười thứ nhẫn như vậy
Phật tử đã tu hành
Tâm họ khéo an trụ
Rộng vì chúng sinh nói.
Nơi đây khéo tu học
Thành tựu sức rộng lớn
Pháp lực và trí lực
Là phương tiện Bồ-đề.
Thông đạt môn nhẫn này
Thành tựu trí vô ngại
Vượt hơn tất cả chúng
Chuyển pháp luân vô thượng.
Hạnh rộng lớn đã tu
Lượng đó bất khả đắc
Biển trí Điều Ngự Sư
Mới phân biệt biết được.
Bỏ ngã mà tu hành
Vào pháp tánh sâu xa
Tâm thường trụ pháp tịnh
Dùng đó cho chúng sinh.
Chúng sinh và vi trần
Còn biết được số đó

Công đức của Bồ-tát
Không thể biết hạn lượng.
Bồ-tát đã thành tựu
Mười thứ nhẫn như vậy
Trí tuệ và công hạnh
Chúng sinh chẳng lường được.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 45

Phẩm 30: A-tăng-kỳ

Bấy giờ, Bồ-tát Tâm Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn diễn nói vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể đếm, không thể nêu, không thể xét, không thể lường, không thể nói, không thể nói hết.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô số cho đến không thể nói, không thể nói hết?

Phật bảo Bồ-tát Tâm Vương:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Nay ông muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng mà Phật đã biết để hỏi Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam! Hãy lắng nghe, lắng nghe! Khéo suy gẫm, ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Khi ấy, Bồ-tát Tâm Vương kính vâng thọ giáo.

Phật nói:

–Này thiện nam! Một trăm lạc-xoa làm một câu-chi. Câu-chi lần câu-chi làm một a-du-đa. A-du-đa lần a-du-đa làm một na-do-tha. Na-do-tha lần na-do-tha làm một tần-bà-la. Tần-ba-la lần tần-

ba-la làm một căng-yết-la. Căng-yết-la lần căng-yết-la làm một a-già-la. A-già-la lần a-già-la làm một tối thắng. Tối thắng lần tối thắng làm một ma-bã-la. Ma-bã-la lần ma-bã-la làm một a-bã-la. A-bã-la lần a-bã-la làm một đa-bã-la. Đa-bã-la lần đa-bã-la làm một giới phần. Giới phần lần giới phần làm một phổ-ma. Phổ-ma lần phổ-ma làm một nễ-ma. Nễ-ma lần nễ-ma làm một a-bã-câm. A-bã-câm lần a-bã-câm làm một di-già-bà. Di-già-bà lần di-già-bà làm một tỳ-lã-già. Tỳ-lã-già lần tỳ-lã-già làm một tỳ-già-bà. Tỳ-già-bà lần tỳ-già-bà làm một tăng yết-lã-ma. tăng yết-lã-ma lần tăng yết-lã-ma làm một tỳ-tát-la. Tỳ-tát-la lần tỳ-tát-la làm một tỳ-chiêm-bà. Tỳ-chiêm-bà lần tỳ-chiêm-bà làm một tỳ-thạnh-già. Tỳ-thạnh-già lần tỳ-thạnh-già làm một tỳ-tố-đà. Tỳ-tố-đà lần tỳ-tố-đà làm một tỳ-bà-ha. Tỳ-bà-ha lần tỳ-bà-ha làm một tỳ-bạc-để. Tỳ-bạc-để lần tỳ-bạc-để làm một tỳ-khư-đảm. Tỳ-khư-đảm lần tỳ-khư-đảm làm một xứng lượng. Xứng lượng lần xứng lượng làm một nhất trì. Nhất trì lần nhất trí làm một dị lộ. Dị lộ lần dị lộ làm một điên đảo. Điên đảo lần điên đảo làm một tam-mạt-da. Tam-mạt-da lần tam-mạt-da làm một tỳ-đổ-la. Tỳ-đổ-la lần tỳ-đổ-la làm một hề-bã-la. Hề-bã-la lần hề-bã-la làm một từ tế. Từ tế-lần từ tế-làm một châu quảng. Châu quảng lần châu quảng làm một cao xuất. Cao xuất lần cao xuất làm một tối diệu. Tối diệu lần tối diệu làm một nê-la-bà. Nê-la-bà

lần nê-la-bà làm một a-lý-bà. A-lý-bà lần a-lý-bà làm một nhất động. Nhất động lần nhất động làm một ha-lý-bồ. Ha-lý-bồ lần ha-lý-bồ làm một ha-lý-tam. Ha-lý-tam lần ha-lý-tam làm một hề-lỗ-già. Hề-lỗ-già lần hề-lỗ-già làm một đạt-lã-bộ-đà. Đạt-lã-bộ-đà lần đạt-lã-bộ-đà làm một a-lỗ-na. A-lỗ-na lần a-lỗ-na làm một ma-lỗ-đà. Ma-lỗ-đà lần ma-lỗ-đà làm một sám-mạc-đà. Sám-mạc-đà lần sám-mạc-đà làm một y-lã-đà. Y-lã-đà lần y-lã-đà làm một ma-lỗ-ma. Ma-lỗ-ma lần ma-lỗ-ma làm một điều phục. Điều phục lần điều phục làm một ly kiêu mạn. Ly kiêu mạn lần ly kiêu mạn làm một bất động. Bất động lần bất động làm một cực lượng. Cực lượng lần cực lượng làm một a-mạ-đát-la. A-mạ-đát-la lần a-mạ-đát-la làm một bột-mạ-đát-la. Bột-mạ-đát-la lần bột-mạ-đát-la làm một già-mạ-đát-la. Già-mạ-đát-la lần già-mạ-đát-la làm một na-mạ-đát-la. Na-mạ-đát-la lần na-mạ-đát-la làm một hề-mạ-đát-la. Hề-mạ-đát-la lần hề-mạ-đát-la làm một tỳ-mạ-đát-la. Tỳ-mạ-đát-la lần tỳ-mạ-đát-la làm một bát la-mạ-đát-la. Bát la-mạ-đát-la lần bát la-mạ-đát-la làm một thi-bà-mạ-đát-la. Thi-bà-mạ-đát-la lần thi-bà-mạ-đát-la làm một ế-la. Ế-la lần ế-la làm một tiết la. Tiết la lần tiết la làm một đế-la. Đế-la lần đế-la làm một kệ-la. Kệ-la lần kệ-la làm một túy-bộ-la. Túy-bộ-la lần túy-bộ-la làm một nê-la. Nê-la lần nê-la làm một kế-la. Kế-la lần kế-la làm một tế-la. Tế-la lần tế-la làm một tỳ-la.

Tỳ-la lần tỳ-la làm một mế-la. Mế-la lần mế-la làm một ta-lã-đồ. Ta-lã-đồ lần ta-lã-đồ làm một mế-lỗ-đà. Mế-lỗ-đà lần mế-lỗ-đà làm một khế-lỗ-đà. Khế-lỗ-đà lần khế-lỗ-đà làm một ma-đổ-la. Ma-đổ-la lần ma-đổ-la làm một ta-mẫu-la. Ta-mẫu-la lần ta-mẫu-la làm một a-dã-ta. A-dã-ta lần a-dã-ta làm một ca-mạ-la. Ca-mạ-la lần ca-mạ-la làm một Ma-dà-bà. Ma-dà-bà lần Ma-dà-bà làm một a-đát-la. A-đát-la lần a-đát-la làm một hê-lỗ-gia. Hê-lỗ-gia lần hê-lỗ-gia làm một tiết-lỗ-bà. Tiết-lỗ-bà lần tiết-lỗ-bà làm một yết-la-ba. Yết-la-ba lần yết-la-ba làm một ha-bà-bà. Ha-bà-bà lần ha-bà-bà làm một tỳ-bã-la. Tỳ-bã-la lần tỳ-bã-la làm một na-bã-la. Na-bã-la lần na-bã-la làm một ma-lã-la. Ma-lã-la lần ma-lã-la làm một ta-bã-la. Ta-bã-la lần ta-bã-la làm một mế-lã-lỗ. Mế-lã-lỗ lần mế-lã-lỗ làm một giả-mạ-la. Giả-mạ-la lần giả-mạ-la làm một đà-mạ-la. Đà-mạ-la lần đà-mạ-la làm một bát-lã-mạ-đà. Bát-lã-mạ-đà lần bát-lã-mạ-đà làm một tỳ-già-ma. Tỳ-già-ma lần tỳ-già-ma làm một ô-ba-bạt-đa. Ô-ba-bạt-đa lần ô-ba-bạt-đa làm một diễn thuyết. Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận. Vô tận lần vô tận làm một xuất sinh. Xuất sinh lần xuất sinh làm một vô ngã. Vô ngã lần vô ngã làm một a-bạn-đa. A-bạn-đa lần a-bạn-đa làm một thanh liên hoa. Thanh liên hoa lần thanh liên hoa làm một bát-đầu-ma. Bát-đầu-ma lần bát-đầu-ma làm một tăng-kỳ. Tăng-kỳ lần tăng-kỳ làm một thú.

Thú lần thú làm một chí. Chí lần chí làm một a-tăng-kỳ. A-tăng-kỳ lần a-tăng-kỳ làm một a-tăng-kỳ chuyển. A-tăng-kỳ chuyển lần a-tăng-kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một không thể đếm. Không thể đếm lần không thể đếm làm một không thể đếm chuyển. Không thể đếm chuyển lần không thể đếm chuyển làm một không thể nêu. Không thể nêu lần với không thể nêu làm một không thể nêu chuyển. Không thể nêu chuyển lần không thể nêu chuyển làm một chẳng thể xét, chẳng thể xét lần với chẳng thể xét làm một chẳng thể xét chuyển. Không thể xét chuyển lần với chẳng thể xét chuyển làm một không thể lường. Không thể lường lần với không thể lường làm một không thể lường chuyển. Không thể lường chuyển lần với không thể lường chuyển làm một không thể nói. Không thể nói lần với không thể nói làm một không thể nói chuyển. Không thể nói chuyển lần với không thể nói chuyển làm một không thể nói không thể nói hết. Và không thể nói không thể nói hết lần với không thể nói không thể nói hết được làm một không thể nói không thể nói không thể nói hết chuyển.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Bồ-tát Tâm Vương nên nói kệ rằng:

Không thể ngôn thuyết không thể nói
Sung mãn tất cả không thể nói
Trong những kiếp không thể ngôn thuyết
Không thể ngôn thuyết không thể tận.
Không thể ngôn thuyết các cõi Phật
Thảy đều nghiền nát làm vi trần
Trong một trần, không thể nói cõi
Như một, tất cả đều như vậy.
Không thể nói cõi Phật trên đây
Một niệm nghiền trần không thể nói
Mỗi niệm nghiền nát cũng như vậy
Suốt không thể nói kiếp luôn nghiền
Mỗi trần có không thể nói cõi
Cõi này làm trần nói khó hơn
Dùng pháp toán số không thể nói
Không thể nói kiếp đếm như vậy.
Dùng những trần này đếm các kiếp
Một trần mười vạn không thể nói
Kiếp ấy xưng tán một Phổ Hiền
Không hết được lượng công đức đó.
Nơi trên một đầu lông rất nhỏ
Có không thể nói những Phổ Hiền
Tất cả đầu lông đều cũng vậy
Lần lượt cho đến khắp cõi pháp.
Nơi đầu một lông có những cõi
Số đó vô lượng không thể nói

Khắp lượng hư không những đầu lông
Nơi mỗi lông số cõi cũng vậy.
Những cõi nước nơi đầu lông kia
Vô lượng chủng loại trụ sai khác
Có không thể nói cõi các loại
Có không thể nói cõi đồng loại.
Ở trên không thể nói đầu lông
Đều có cõi tịnh không thể nói
Nhiều thứ trang nghiêm không thể nói
Nhiều thứ kỳ diệu không thể nói.
Ở trên mỗi mỗi đầu lông kia
Diễn không thể nói danh hiệu Phật
Mỗi mỗi danh hiệu có Đức Như Lai
Đều không thể nói không thể nói.
Ở trên thân mỗi Đức Như Lai
Hiện không thể nói lỗ chân lông
Trong mỗi mỗi lỗ chân lông kia
Hiện những sắc tướng không thể nói.
Không thể ngôn thuyết lỗ chân lông
Đều phóng ánh sáng không thể nói
Ở trong mỗi mỗi ánh sáng kia
Đều hiện hoa sen không thể nói.
Ở trong mỗi mỗi hoa sen kia
Đều có những cánh không thể nói
Trong những cánh hoa không thể nói
Đều hiện sắc tướng không thể nói.
Trong những sắc không thể nói kia
Lại hiện cánh hoa không thể nói

Trong hoa ánh sáng không thể nói
Trong hoa sắc tướng không thể nói.
Trong sắc tướng không thể nói này
Mỗi mỗi hiện quang không thể nói
Trong quang hiện nguyệt không thể nói
Nguyệt lại hiện nguyệt không thể nói.
Trong không thể nói những mặt nguyệt
Mỗi nguyệt hiện quang không thể nói
Nơi trong mỗi mỗi ánh sáng kia
Lại hiện mặt trời không thể nói.
Ở trong không thể nói mặt trời.
Mỗi mỗi hiện sắc không thể nói
Ở trong mỗi mỗi những sắc kia
Lại hiện ánh sáng không thể nói.
Ở trong mỗi mỗi ánh sáng kia
Hiện không thể nói tòa Sư tử
Mỗi tòa trang nghiêm không thể nói
Mỗi mỗi ánh sáng không thể nói.
Trong quang diệu sắc không thể nói
Trong sắc tịnh quang không thể nói
Ở trong mỗi mỗi tịnh quang kia
Lại hiện các thứ ánh sáng đẹp.
Quang này lại hiện các thứ quang
Không thể ngôn thuyết không thể nói
Trong các thứ ánh sáng như vậy
Đều hiện diệu bảo như Tu-di.
Trong mỗi ánh sáng hiện diệu bảo
Không thể ngôn thuyết không thể nói

Một diệu bảo như Tu-di kia
Hiện những cõi nước không thể nói.
Hết báu Tu-di không còn thừa
Thị hiện cõi nước đều như vậy
Đem mỗi cõi nước nghiền làm trần
Mỗi trần sắc tướng không thể nói.
Những cõi làm trần, trần có tướng
Không thể ngôn thuyết không thể nói
Các loại trần tướng như thế kia
Đều phát ánh sáng không thể nói.
Trong quang hiện Phật không thể nói
Pháp của Phật giảng không thể nói
Trong pháp diệu kệ không thể nói
Nghe kệ được hiểu không thể nói.
Hiểu không thể nói trong mỗi niệm
Hiển rõ chân đế không thể nói
Thị hiện vị lai tất cả Phật
Thường diễn nói pháp không cùng tận.
Mỗi mỗi Phật pháp không thể nói
Các thứ thanh tịnh không thể nói
Xuất âm thanh diệu không thể nói
Chuyển chánh pháp luân không thể nói
Ở trong mỗi mỗi pháp luân kia
Diễn nói Khế kinh không thể nói
Ở trong mỗi mỗi Khế kinh kia
Phân biệt pháp môn không thể nói.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói những pháp không thể nói

Ở trong mỗi mỗi những pháp kia
Điều phục chúng sinh không thể nói.
Hoặc lại ở trong một đầu lông
Không thể nói kiếp thường an trụ
Như một đầu lông, khác cũng vậy
Số kiếp an trụ đều thế cả.
Tâm đó vô ngại không thể nói
Biến hóa chư Phật không thể nói
Mỗi mỗi biến hóa các Như Lai
Lại hiện biến hóa không thể nói.
Thân Phật pháp kia không thể nói
Phật kia phân thân không thể nói
Trang nghiêm vô lượng không thể nói
Đi đến mười phương không thể nói.
Đến khắp cõi nước không thể nói
Quán sát chúng sinh không thể nói
Thanh tịnh chúng sinh không thể nói
Điều phục chúng sinh không thể nói.
Những trang nghiêm kia không thể nói
Những thần lực kia không thể nói
Những tự tại kia không thể nói
Những thần biến kia không thể nói.
Sở hữu thần thông không thể nói
Sở hữu cảnh giới không thể nói
Sở hữu gia trì không thể nói
Sở hữu thế gian không thể nói.
Thật tướng thanh tịnh không thể nói
Nói Tu-đa-la không thể nói

Nơi mỗi mỗi Tu-đa-la kia
Diễn nêu pháp môn không thể nói.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói các pháp không thể nói.
Ở trong mỗi mỗi các pháp kia.
Sở hữu quyết định không thể nói.
Ở trong mỗi mỗi quyết định kia
Điều phục chúng sinh không thể nói
Các pháp đồng loại không thể nói
Các tâm đồng loại không thể nói.
Các pháp dị loại không thể nói
Các tâm dị loại không thể nói
Các căn dị loại không thể nói
Các ngữ dị loại không thể nói.
Niệm niệm nơi những chỗ du hành
Điều phục chúng sinh không thể nói
Sở hữu thần biến không thể nói
Sở hữu thị hiện không thể nói.
Trong đó thời kiếp không thể nói
Trong đó sai biệt không thể nói
Bồ-tát có thể phân biệt nói
Người giỏi tính đếm không tính được.
Chỗ một đầu lông cõi lớn nhỏ
Tạp nhiễm thanh tịnh cõi thô tế
Tất cả như vậy không thể nói
Mỗi mỗi rõ ràng phân biệt được.
Đem một cõi nước nghiền làm bụi
Bụi đó vô lượng không thể nói

Vô biên cõi nước như bụi ấy
Đều đến nhóm tụ đầu một lông.
Những cõi nước này không thể nói
Nhóm đầu sợi lông, không chật hẹp
Chẳng khiến đầu lông có thêm lớn
Mà những cõi kia chung đến nhóm
Trên lông tất cả những cõi nước
Hình tướng như cũ không tạp loạn
Như một, các cõi khác chẳng loạn
Tất cả cõi nước đều như vậy.
Cảnh giới hư không không ngằn mé
Đều để trên lông khiến đầy đủ
Cõi nước đầu lông đều như vậy
Bồ-tát một niệm có thể nói.
Trong lỗ chân lông rất nhỏ bé
Không thể nói cõi tuần tự vào
Lỗ chân lông có thể chứa những cõi
Các cõi chẳng khắp lỗ lông được.
Lúc nhập số kiếp không thể nói
Lúc thọ số kiếp không thể nói
Lúc an trụ theo thứ tự này
Tất cả những kiếp không thể nói.
Thọ nhận an trụ như vậy rồi
Sở hữu cảnh giới không thể nói
Lúc nhập phương tiện không thể nói
Nhập rồi chỗ làm không thể nói.
Ý căn sáng tỏ không thể nói
Du hành các phương không thể nói

Dũng mãnh tinh tấn không thể nói
Tự tại thần biến không thể nói
Sở hữu tu duy không thể nói
Sở hữu đại nguyện không thể nói
Sở hữu cảnh giới không thể nói
Tất cả thông đạt không thể nói.
Nghiệp Thân thanh tịnh không thể nói
Nghiệp Ngữ thanh tịnh không thể nói
Nghiệp Ý thanh tịnh không thể nói
Tin hiểu thanh tịnh không thể nói
Trí diệu thanh tịnh không thể nói
Tuệ diệu thanh tịnh không thể nói
Rõ các thật tướng không thể nói
Dứt các nghi hoặc không thể nói.
Xuất ly sinh tử không thể nói
Vượt lên chánh vị không thể nói
Tam-muội sâu xa không thể nói
Tỏ thấu tất cả không thể nói.
Tất cả chúng sinh không thể nói
Tất cả cõi Phật không thể nói
Biết thân chúng sinh không thể nói
Biết tâm họ muốn không thể nói.
Biết nghiệp quả họ không thể nói
Biết hiểu biết họ không thể nói
Biết phẩm loại họ không thể nói
Biết chủng tánh họ không thể nói.
Biết thọ thân họ không thể nói
Biết chỗ sinh họ không thể nói

Biết đương sinh họ không thể nói
Biết đã sinh họ không thể nói.
Biết hiểu rõ họ không thể nói
Biết hướng đến họ không thể nói
Biết ngôn ngữ họ không thể nói
Biết tạo nghiệp họ không thể nói.
Bồ-tát đại Từ bi như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Hiện khắp thân hình không thể nói
Vào các cõi Phật không thể nói
Thấy các Bồ-tát không thể nói
Phát sinh trí tuệ không thể nói
Thỉnh nói chánh pháp không thể nói
Hiển bày Phật giáo không thể nói
Hiện các thứ thân không thể nói
Đến các cõi nước không thể nói
Thị hiện thần thông không thể nói
Khắp cùng mười phương không thể nói
Xứ xứ phân thân không thể nói
Gần gũi chư Phật không thể nói
Sắm vật cúng dường không thể nói
Nhiều thứ vô lượng không thể nói.
Các báu thanh tịnh không thể nói
Hoa sen thượng diệu không thể nói
Tràng thơm tối thắng không thể nói
Cúng dường Như Lai không thể nói.
Tín tâm thanh tịnh không thể nói
Ngộ giải tối thắng không thể nói

Chí nguyện tăng thượng không thể nói
Cung kính chư Phật không thể nói.
Tu hành bố thí không thể nói
Quá khứ tâm đó không thể nói
Có cầu đều thí không thể nói
Tất cả đều thí không thể nói
Trì giới thanh tịnh không thể nói
Tâm ý thanh tịnh không thể nói
Tán thán chư Phật không thể nói
Mến thích chánh pháp không thể nói.
Thành tựu các nhẫn không thể nói
Pháp Vô sinh nhẫn không thể nói
Đầy đủ tịch tĩnh không thể nói
Trụ địa tịch tĩnh không thể nói.
Khởi đại tinh tấn không thể nói
Tâm đó quá khứ không thể nói
Tâm chẳng thoái chuyển không thể nói
Tâm chẳng khuynh động không thể nói
Tất cả tạng định không thể nói
Quán sát các pháp không thể nói
Tịch nhiên tại định không thể nói.
Tỏ thấu các thiền không thể nói.
Trí tuệ thông đạt không thể nói
Tam-muội tự tại không thể nói
Thấu tỏ các pháp không thể nói
Thấy rõ chư Phật không thể nói.
Tu vô lượng hạnh không thể nói
Phát nguyện rộng lớn không thể nói

Cảnh giới sâu xa không thể nói
Pháp môn thanh tịnh không thể nói.
Bồ-tát pháp lực không thể nói
Bồ-tát pháp trụ không thể nói
Những chánh niệm kia không thể nói
Những pháp giới kia không thể nói.
Tu trí phương tiện không thể nói
Học trí sâu xa không thể nói
Vô lượng trí tuệ không thể nói
Trí tuệ rốt ráo không thể nói
Những pháp trí kia không thể nói
Pháp luân thanh tịnh không thể nói
Mây pháp lớn kia không thể nói
Mưa pháp lớn kia không thể nói
Những thần lực kia không thể nói
Những phương tiện kia không thể nói
Nhập trí không tịch không thể nói
Niệm niệm tiếp nối không thể nói.
Vô lượng hạnh môn không thể nói
Niệm niệm hằng trụ không thể nói
Biển các cõi Phật không thể nói
Có thể đi đến không thể nói.
Các cõi sai biệt không thể nói
Các thứ thanh tịnh không thể nói
Sai biệt trang nghiêm không thể nói
Vô biên sắc tướng không thể nói.
Các thứ xen lẫn không thể nói
Các thứ xinh đẹp không thể nói

Cõi Phật thanh tịnh không thể nói
Thế giới tạp nhiễm không thể nói.
Biết rõ chúng sinh không thể nói
Biết chủng tánh họ không thể nói
Biết nghiệp báo họ không thể nói
Biết tâm hành họ không thể nói.
Biết căn tánh họ không thể nói
Biết ý muốn họ không thể nói
Tạp nhiễm thanh tịnh không thể nói
Quán sát điều phục không thể nói.
Biến hóa tự tại không thể nói
Hiện nhiều loại thân không thể nói
Tu hành tinh tấn không thể nói
Độ thoát chúng sinh không thể nói.
Thị hiện thần biến không thể nói
Phóng ánh sáng lớn không thể nói
Các thứ sắc tướng không thể nói
Khiến chúng sinh tịnh không thể nói.
Mỗi mỗi lỗ chân lông không thể nói
Phóng lưới ánh sáng không thể nói
Lưới quang hiện sắc không thể nói
Chiếu khắp cõi Phật không thể nói.
Dũng mãnh vô úy không thể nói
Phương tiện thiện xảo không thể nói
Điều phục chúng sinh không thể nói
Khiến thoát sinh tử không thể nói.
Nghiệp thân thanh tịnh không thể nói
Nghiệp ngữ thanh tịnh không thể nói

Nghiệp ý thanh tịnh không thể nói
Hạnh diệu thù thắng không thể nói.
Thành tựu trí báu không thể nói
Vào sâu cõi pháp không thể nói
Tổng trì Bồ-tát không thể nói
Khéo hay tu học không thể nói.
Âm thanh bậc trí không thể nói.
Âm thanh thanh tịnh không thể nói
Chánh niệm chân thật không thể nói
Khai ngộ chúng sinh không thể nói.
Đầy đủ oai nghi không thể nói.
Tu hành thanh tịnh không thể nói
Thành tựu vô úy không thể nói
Điều phục thế gian không thể nói.
Những chúng Phật tử không thể nói
Hạnh thắng thanh tịnh không thể nói
Ngợi khen chư Phật không thể nói
Ngợi khen vô tận không thể nói.
Đạo sư thế gian không thể nói
Diễn thuyết khen ngợi không thể nói
Chư Bồ-tát kia không thể nói
Công đức thanh tịnh không thể nói.
Các ngằn mé kia không thể nói
Hay trụ trong đó không thể nói
Trụ trong trí tuệ không thể nói
Hết những kiếp trụ không nói được.
Mến thích chư Phật không thể nói
Trí tuệ bình đẳng không thể nói

Khéo vào các pháp không thể nói
Đối pháp vô ngại không thể nói.
Ba đời như không không thể nói
Trí tuệ ba đời không thể nói
Thấu rõ ba đời không thể nói
Trụ nơi trí tuệ không thể nói.
Diệu hạnh thù thắng không thể nói
Vô lượng đại nguyện không thể nói
Đại nguyện thanh tịnh không thể nói
Thành tựu Bồ-đề không thể nói
Bồ-đề chư Phật không thể nói
Phát sinh trí tuệ không thể nói
Phân biệt nghĩa lý không thể nói
Biết tất cả pháp không thể nói.
Nghiêm tịnh cõi Phật không thể nói
Tu hành các lực không thể nói
Tu tập lâu dài không thể nói
Một niệm hiểu rõ không thể nói
Chư Phật tự tại không thể nói
Diễn rộng chánh pháp không thể nói
Các thứ thần lực không thể nói
Thị hiện thế gian không thể nói.
Pháp luân thanh tịnh không thể nói
Dũng mãnh thường chuyển không thể nói
Các thứ khai diễn không thể nói
Thương yêu thế gian không thể nói.
Tất cả các kiếp không thể nói
Khen những công đức không thể nói

Kiếp còn thể hết không thể nói
Đức chẳng thể hết không thể nói.
Các Đức Như Lai không thể nói
Các thứ thiệt căn không thể nói
Khen đức của Phật không thể nói
Kiếp không hết được không thể nói.
Mười phương tất cả các chúng sinh
Tất cả đồng thời thành Chánh giác
Ở trong một Phật có thể hiện
Tất cả thân không thể ngôn thuyết.
Một thân trong số không thể nói
Thị hiện ra đầu không thể nói
Một đầu trong số không thể nói
Thị hiện ra lưỡi không thể nói
Một lưỡi trong số không thể nói
Thị hiện âm thanh không thể nói.
Một thanh trong số không thể nói
Trải qua kiếp trụ không thể nói.
Như một, tất cả Phật đều vậy,
Như một, tất cả thân đều vậy,
Như một, tất cả đầu đều vậy,
Như một, tất cả lưỡi đều vậy,
Như một, tất cả tiếng đều vậy,
Không thể nói kiếp thường khen Phật,
Không thể nói kiếp còn hết được
Khen công đức Phật không thể hết,
Trong một vi trần có thể nói
Cõi liên hoa không thể ngôn thuyết

Trong mỗi mỗi cõi liên hoa kia
Hiền thủ Như Lai không thể nói.
Cho đến cõi pháp đều cùng khắp
Trong đó tất cả những vi trần
Thế giới hoặc thành hoặc trụ, hoại
Số đó vô lượng không thể nói.
Chỗ một vi trần không ngằn mé
Vô lượng cõi nước đều vào được
Mười phương sai biệt không thể nói
Biển cõi an bày không thể nói.
Trong mỗi mỗi cõi có Đức Như Lai
Thọ mạng kiếp số không thể nói
Nẻo hành chư Phật không thể nói
Pháp diệu sâu xa không thể nói.
Thần thông đại lực không thể nói
Trí không chướng ngại không thể nói
Vào nơi lỗ chân lông không thể nói
Lỗ chân lông nhân duyên không thể nói
Thành tựu mười Lực không thể nói
Giác ngộ Bồ-đề không thể nói
Nhập định pháp giới không thể nói
Được tạng trí sâu không thể nói.
Các thứ số lượng không thể nói
Như kia tất cả đều biết rõ
Những thứ hình tượng không thể nói
Nơi đây tất cả đều thông đạt.
Các thứ Tam-muội không thể nói
Có thể nhiều kiếp trụ ở trong

Ở chỗ chư Phật không thể nói
Tu hành thanh tịnh không thể nói
Được không thể nói tâm vô ngại
Đi đến mười phương không thể nói
Thần lực thị hiện không thể nói
Nẻo hành vô biên không thể nói.
Đi đến các cõi không thể nói
Thấu rõ chư Phật không thể nói
Tinh tấn dũng mãnh không thể nói
Trí tuệ thông đạt không thể nói.
Đối pháp chẳng hành chẳng không hành
Vào các cảnh giới không thể nói
Không thể xưng nêu những đại kiếp
Hằng đi mười phương không thể nói.
Trí tuệ phương tiện không thể nói
Trí tuệ chân thật không thể nói
Trí tuệ thần thông không thể nói
Niệm niệm thị hiện không thể nói.
Đối các Phật pháp không thể nói
Mỗi mỗi biết rõ không thể nói
Có thể nhất thời chứng Bồ-đề
Hoặc nhiều thời gian mới chứng nhập.
Cõi Phật đầu lông không thể nói
Cõi Phật trong bụi không thể nói
Cõi Phật như vậy đều đi đến
Thấy rõ chư Phật không thể nói.
Thông đạt nhất thật không thể nói
Khéo vào giống Phật không thể nói

Cõi nước chư Phật không thể nói
Đều hay đi đến thành Bồ-đề.
Cõi nước chúng sinh và chư Phật
Thể tánh sai biệt không thể nói
Ba đời như vậy không ngằn mé
Bồ-tát tất cả đều thấy rõ.

-oOo-

Phẩm 31: Thọ Lượng

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Tâm Vương ở trong chúng hội bảo chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Ở thế giới Ta-bà, cõi của Phật Thích-ca Mâu-ni đây một kiếp, thì ở thế giới Cực lạc, cõi của Phật A-di-đà là một ngày một đêm.

Một kiếp ở thế giới Cực lạc là một ngày một đêm ở thế giới Ca-sa tràng, cõi của Phật Kim Cang Kiên.

Một kiếp ở thế giới Ca-sa tràng là một ngày một đêm nơi thế giới Không thoái chuyển âm thanh luân, cõi của Phật Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu.

Một kiếp ở thế giới Không thoái chuyển âm thanh luân là một ngày một đêm nơi thế giới Ly cấu, cõi của Phật Pháp Tràng.

Một kiếp ở thế giới Ly cấu là một ngày một đêm nơi thế giới Thiện đăng, cõi của Phật Sư Tử.

Một kiếp ở thế giới Thiện đăng là một ngày một đêm nơi thế giới Diệu quang minh, cõi của Phật Quang Minh Tạng.

Một kiếp ở thế giới Diệu quang minh là một ngày một đêm nơi thế giới Nan siêu quá, cõi của Phật Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu.

Một kiếp ở thế giới Nan siêu quá là một ngày một đêm nơi thế giới Trang nghiêm tuệ, cõi của Phật Nhất Thiết Thần Thông Quang Minh.

Một kiếp ở thế giới Trang nghiêm tuệ là một ngày một đêm nơi thế giới Cảnh quang minh, cõi của Phật Nguyệt Trí.

Chư Phật tử! Tuần tự như vậy, cho đến một kiếp trong thế giới sau cùng của hơn trăm vạn vô số thế giới quá trăm vạn là một ngày một đêm nơi thế giới Thắng liên hoa, cõi của Phật Hiền Thắng. Bồ-tát Phổ Hiền và chư Đại Bồ-tát đồng hạnh hiện hữu đông đầy trong thế giới Thắng liên hoa này.